2019 Youtube
Ghi âm Pháp thoại trực tuyến trên Youtube
Bài giảng đầu tiên vào ngày 26 tháng 5 năm 2019

Toại Khanh

KTC.6.59 Người Bán Củi

1. Đức Thế Tôn ở trường hợp này vì thấy căn cơ của người bán củi là cơ hội dẫn đến điều Ngài muốn dạy nên mới đặt câu đặc biệt hỏi với ông ta như thế.

2. Người bán củi rất hoan hỷ hào hứng thưa là ông ta có bố thí cho các vị tỳ kheo đầu đà đang hành trì, các bậc A La Hán, những vị đang trên dường tu hành để đắc chứng tạo quả. Đây là một lối trả lời rất thông thường mà chúng phàm phu vẫn trả lời như thế. Bố thí làm phước v.v. ...

3. Đức Phật dạy rằng: Trong đời sống và với trình độ tâm linh, nhận thức của một người cư sĩ làm sao ông thể dám nói rằng một vị nào đó là A La Hán, hay là đang trên con đường tu hành đi đền quả vị A La hán? Thực đây là điều rất là khó nói. Với con mắt và suy nghĩ của một cư sĩ phàm phu chúng ta không thể nào quyết đoán được một cách mau chóng, đơn giản, dễ dàng, sơ sài về nhận xét người nào đó qua khía cạnh hình thức. Đây là một điều rất đỗi không nên làm. Mình dầu có quý có mến ai bằng trời đi nữa phải nên nhớ rằng ở đời thì thường là thấy vậy mà thật sự không phải vậy.

Một ngưởi có thể có một sở hành hay đời sống không ra gì nhưng có thể họ có một đời sống tâm linh. Tôi xin lấy ví dụ như trong giới văn nghệ sĩ trí thức ở VN, nếu ai mà thấy các ông Trịnh Công Sơn, Bùi Giáng ở ngoài đời cũng khó mà tưởng tượng được đây là những gương mặt tiêu biểu cho nền văn hóa, văn nghệ, trí thức của VN. Ông Trịnh Công Sơn ngưởi nhỏ thó, thuốc lá, rượu chè trông có vẻ bê bối bề bộn. Còn ông Bùi Giáng thì khỏi nói tới rồi. Những người bề ngoài có vẻ không ra gì nhưng bên trong nội dung của họ lại có thể nói là xuất sắc trong lãnh vực của họ. Nhưng ngược lại, có những người trong đời sống thường nhật họ có vẻ chỉnh chu tinh tươm mà bên trong lại trống rỗng.

Trong bộ Puggalapannatti (phần 4 A Tỳ Đàm) Phật dạy rằng có những trường hợp có những trái xoài khi nhìn bên ngoài thì thấy có vẻ ngon, nhưng bên trong thì lại không ra gì hết và ngược lại có những trái xoài khi nhìn bên ngoài thì thấy không ra gì hết, nhưng bên trong thì lại rất là ngon. Ở đây ví dụ trái xoài nhưng mình phải hiểu bao nhiêu các thứ khác trên đời cũng vậy. Thấy vậy mà chưa chắc bên trong nó là vậy. Bài kinh này sâu là sâu chỗ đó. Chúng ta chỉ mới nói về thân nghiệp thôi. Có những người thân nghiệp rất là tốt nhưng ý nghiệp không ra gì. Có những người thân nghiệp không mấy xuất sắc nhưng ý nghiệp thì lại rất xuất sắc. Có những người khẩu nghiệp không ra gì, nói năng không chừng mực, hớ hên, nhưng mà họ lại có một đời sống nội tâm. Có những người ăn nói chặt chẽ chừng mực nhưng bên trong lại rỗng, không có gì hết. Về ý nghiệp, có những người nếu mình có thể biết tâm họ là tâm người lành - suốt ngày chỉ biết làm phước, tụng kinh niệm Phật, nhưng họ chỉ tới đó thôi, và không thể đi lên nữa. Trong khi có những người ý nghiệp thường nhật của họ thanh tịnh sạch sẽ nhưng họ có khả năng vượt khỏi ý nghiệp thường nhật đó khi họ muốn. Thí dụ, trong kinh có nói đến những người chứng thiền chẳng hạn. Bình thường họ cũng có thể sống y như mình vậy, đói ăn, khát uống, mệt thì nằm nghỉ nhưng khi họ cần, họ có thể nhập định, một ngày, hai ngày, hoặc năm bảy ngày - chuyện đó đối với họ là bình thường. Các bậc thánh, A La Hán cũng vậy, bình thường họ cũng có thể đi đứng, ăn uống, nói năng, sinh hoạt như chúng ta vậy, nhưng bất cứ lúc các ngài cần thì các ngài có thể nhập hai thứ thiền: thiền quả hay thiền định.

Thiền định (samatha) là dành cho các ngài có đắc và thiền quả chỉ có thánh nhân mới nhập được (khi đã an trú vào thánh tâm, thánh trí). Cho nên, để nhận xét, để đánh giá, để cho điểm một người thì rất là khó - cũng như ở một bài kinh khác mà chúng ta đã học rồi. Vua Pasenadi đang ngồi hầu Phật thì có 7 du sĩ ngoại đạo đi ngang qua. Vua liền đứng dậy chấp tay hướng về họ và cúi chào rất là thành kính. Khi họ đi khuất rồi thì Vua ngồi xuống và thưa: "Bạch

Thế Tôn, con nghĩ đó là các vị A La Hán, con tôn kính họ như những vị A La Hán vì con nghĩ họ là A La Hán".

Chữ A La Hán ở đây, cho tôi nói thêm chúng ta là người Việt, chúng ta biết được chữ A La Hán là do hoc hỏi từ Phật giáo. Nhưng đối với người Ấn Độ thời xưa, trước khi Phật ra đời thì chữ A La Hán đã có rồi. Trước khi Phật ra đời, thì chữ Phật cũng đã có rồi (trong kinh Vệ Đà có nhắc đến chữ Phật và chữ A La Hán). Từ A La Hán thời đó được hiểu nôm na là những người đã thoát qua một tục lụy nào đó, hiểu một cách đại khái, dân gian, đời thường như vậy; chứ không phải hiểu theo chuyên môn Phật giáo A La Hán là những vị đã tu tập Ba La Mật toàn đủ viên mãn, đã diệt trừ tất cả phiền não. Nếu không học giáo lý mình sẽ không biết cái đó.

Lúc đó Đức Phật dạy rằng: "Để biết được đức hạnh của một người con phải sống lâu bên cạnh họ nhiều ngày nhiều tháng, một thời gian dài. Để biết được trí tuệ của một người ta phải ngồi lại trao đổi đàm luận với họ thì mới biệt họ ra sao." Bài kinh đó rất là ăn khớp với bài kinh này. Ở đới phải cẩn thận khi nhận xét mọi sự. Nhiều khi thấy vậy mà không phải vậy.

Và chuyện đó không phải chỉ ở người khác mà ở cả bản thân chúng ta. Mình ngồi thiền, mình nghĩ như vậy là mình hay lắm, mấy ngày nay mình thanh tịnh lắm, mình cao siêu lắm. Nhưng thực ra cái đó mới chỉ là phần vỏ thôi. Vỏ có nhiều lớp lắm quý vị. Lớp vỏ ngoài là cái người ta có thể thấy bằng mắt. Cái lớp vỏ tiếp theo bên trong là những cái gì mà bản thân mình có thể tự lừa dối hay tự hiểu nhầm. Cái lớp vỏ thứ ba là cái đằng sau, dưới cái lớp vỏ tự dối hay hiểu nhầm, chính là nó là cái gì, là cái ruột của nó, cái nội dung của nó, cái bản chất của nó, cái cốt lõi của nó là cái gì. Đó mới là cái quan trọng. Tôi xin nhắc lại. Bài kinh này dạy cho mình nhiều điều rất là quan trọng. Thứ nhất là không thể nhìn qua cái hình thức cái vỏ bên ngoài của một cái sự vật nào đó mà mình đánh giá một cách vội vã hấp tấp. Đó là chuyện không nên. Cái vẻ ngoài nó có nhiều lớp. Tôi bây giờ quay lại cái đời sống nội tâm của quý vị. Một là qúy vị ăn mặc đi đứng nói năng chừng mực có kiểm soát -

đó mới là lớp vỏ ngoài, cái mà thiên hạ có thể nhìn thấy. Riêng các vị thì còn một lớp thứ hai nữa. Đó là mấy ngày nay quý vị sinh hoạt ra sao. Đó cũng chỉ là lớp vỏ thôi, thưa quý vị, những sinh hoạt mấy ngày nay ra sao cũng chỉ là lớp vỏ thôi, và là những gì mà quý vị có thể tưởng lầm về chính mình. Lớp vỏ thứ ba mới ghê. Đó là bản chất thật sự của mình là ra sao. Đây là lý do vì đâu mà tất cả các vị chư Phật chánh đẳng chánh giác bà đời mười phương đều có sáu Như lai biệt trí.

Tức là cái trí riêng không có ở hàng độc giác và thinh văn. Trong 6 cái trí ấy có 2 cái trí đặc biệt gọi là (Pali). Cái trí thứ nhất là biết cái chúng sanh này, cái khuynh hướng tấm lý của họ nặng về cái gì trong bất thiện: tham nhiều, sân nhiều, si nhiều, tà kiến nhiều, tật đố, ganh tị, bỏn xẻn ... cái nào nhiều. Cái đó phải biết, biết để các ngài mới có thể thuyết pháp cho họ một cách chính xác được. Một câu là ngay chóc, chích xác còn hơn là Lục Mach Thần Kiến Nhât Dương Chỉ nữa. Nhìn thấy và chỉ ngón tay một cái là ngay chóc, ngay cái huyệt luôn. Cái trí tiếp theo là cái trí biết cái thiện pháp của họ, biết người này là cái gì mạnh - khác với cái trí kia là biết cái phiền não nào mạnh (tham sân si ái mạn kiến nghi họ nặng về cái gì). Còn cái trí tiếp theo là tín tấn niệm định tuệ tàm quý - cái chánh niệmm thiền định của họ cái nào mạnh. Họ xuất sắc, sắc xảo, chuyên nghiệp về cái gì. Thì về cái khoảng này thì ngay đến cả một vị đại trí như là ngài Xá Lợi Phất vẫn không sao bì được với Đức Thế Tôn. Ngài xá Lợi Phất nhiều lắm thì ngài biết được người này là thông minh, người này có huệ căn ... Nhưng người này hạp với cái gì thỉ cũng vẫn nằm ở trong cái vòng suy đoán thôi. Mặc dù khả năng suy đoán của ngài Xá Lợi Phất so với các vị khác cái tỷ lệ chính xác cao hơn họ rất là nhiều. Vì ngài bẩm sinh đã thông minh, ngài là bậc thông tuệ, ngài lại có thần thông nữa mà, nhiều uyên thâm trong kinh nghiệm sống nhiều đời nữa. Nhưng so với vị Chánh đẳng giác thì ngài Xá Lợi phất chỉ nằm trong cái vòng suy đoán thôi. Riêng Chánh đẳng giác thì không có suy đoán. Chánh đẳng giác biết rõ. Bởi vậy vì đâu mà tôi nói mỗi người có tới mấy lớp là như vậy đó. Lớp ngoài là người ta có thể thấy mình,

quan sát mình. Lớp thứ hai là bản thân mình có thể mò đoán suy ra được. Nhưng mà đàng sau cái lớp thứ hai này là bắt đầu mình đuối rồi. Vì sau cái lớp thứ hai này thì phải nhờ dến các vị có thần thộng, có thiền chỉ.

Thì các vị đó có tam thông thì mới biết rằng là cái ông này nè, trong cái tuần lễ này nè, là ổng OK đó. Nhưng mà tuần sau, sau nữa, tháng sau, năm sau ông sẽ không có được như vậy là vì bản chất của ông là blah blah blah. Nhớ nhe. Vị đó có được cái túc mạng minh và sanh tử minh cộng với tha tâm minh, ba cái minh đó hợp lại thì vị đó có thể thấu suốt được một con người ở một cái chừng mực nhất định nào đó. Túc mạng minh là nhớ được cái quả luân hồi. Nhớ biết kiếp nào đó mà người này sanh ra, ở đâu, làm gì, làm cái loài nào, ăn uống, hưởng thọ ra sao, hình sáng ra sao, sinh hoạt ra sao. Đó là nhớ cái quả luân hồi. Còn nhớ được cái nhân luân hồi là nhớ được cái người này kiếp trước làm trâu làm ngựa là do cái nghiệp gì, kiếp trước làm vua làm ăn mày là do cái nghiệp gì. Đó là nhớ cái nhân luân hồi. Còn cái tha tâm minh là biết rõ hiện giờ nhân vật này đang nghĩ cái gì. Tổng hợp ba cái minh này lại thì một người phàm sẽ có khả năng suy đoán 1 cách tương đối là chính xác, vì người này đã có thể xuyên qua hai cái lớp vỏ ngoài. Lớp ngoàii cùng là cái gì mà thiên hạ có thể lấy mắt lấy tai để quan sát nhận xét mình. Rồi cái lớp thư hai là cái gì mà bản thân đương sự hiểu được mình, cái này dĩ nhiên mắt người khác đâu có thể thấy được. Cái lớp thứ ba là chỉ có các vị có chứng đắc thiền định. Và lớp thứ tư là phải đến các bậc thánh nhân có thiền định. Và trong cái lớp thư tư này lại chia ra nhiều cấp. Chánh đẳng giác không giống độc giác. Độc giác không giống trí thượng thinh văn. Trí thượng thinh văn không giống đại thinh văn. Đại thinh văn không giống những vị thinh văn thường. (Thường có nghĩa là thời gian tu tập không có cố định). Vị A la hán tu nhiều kiếp thì mạnh hơn vị A la hán tu ít kiếp. A la hán thì hơn A na hàm. Rồi A na hàm tu nhiều kiếp thì mạnh hơn vị A na hàm tu ít kiếp. Cứ như vậy mà mình hiểu nhe. Cho nên ở cái lớp thư tư này là mình thấy rối rồi. Do đó, quý vị phải hiểu là để hiểu 1 con người

chúng ta phải xuyên qua 4 lớp như vậy. Quý vị nghĩ đi, 4 lớp, nhe. Thì quý vị tưởng tượng là hôm nay mà chúng ta đánh giá 1 người mà chỉ thông qua cái lớp vỏ ngoài thì trời ơi làm sao mà trúng được? Thấy vậy mà không phải vậy. Nhưng mà chuyện nó quan trọng như thế này. Xin cho tôi nói hơi bất vệ sinh một chút. Mỗi con người nó giống như một cái khu đất vậy đó. Ở trong đó thì có chỗ có hoa, cỏ, có chỗ thì có 1 đống rác, thậm chí 1 đống phân, 1 xác thú chết, có 1 cụm hoa, thậm chí có 1 chiếc nhẫn kim cương nằm trên đất, thỉ dụ như vậy. Thì tùy minh, mình đặt chân lên cái miếng đất đó mình coi coi cái gì mà mình xài được. Thí dụ mình cúi xuống mà thấy cái nhẫn kim cương là lượm bỏ túi liền. Thứ hai là thấy có đống phân là tránh qua 1 bên liền, thấy có hoa là hái liền, thấy có đống rác là quẹo qua 1 bên liền. Quý vị nghe kịp không ta? Tức là mình đặt chân lên 1 vùng đất mà mình thấy nhẫn kim cương là mình lượm bỏ túi, hái cái hoa nhưng mà nhớ tránh cái đống phân dưới đất nè, nhờ đừng có đứng gần cái đống rác. Mỗi con người nó y chang như vậy.

Chứ còn quý vị không phải thắc mắc là "Trời ơi, nói khó như vậy, tới mấy lớp như vậy, thì làm sao mà tui sống ở đời đây?" Dạ thưa chúng ta cứ làm y chang như là tôi nói về cái khu đất vậy. Đừng có thắc mắc gì hết. Mình dốt tới trời đi nữa thì mĩnh có thể quan sát được cái này cái kia mà. Dĩ nhiên khả năng quan sát của người này không bằng của người kia. Của phàm sao bằng được của thánh. Của người không thiền sao bằng được với người có thiền định nhe. Nhưng mà tùy khả năng của mình thôi. Mình thấy cái gì là ngọc, lượm bỏ túi. Thấy cái gì là hoa, ngắt cài lên tóc. Còn mà thấy cái gì là rác, là phân, là xác thú, là 1 bãi nước bọt, thì mình tránh qua 1 bên. Vậy đó, nhe. Cho nên cái bài kinh này sâu là sâu chỗ đó. Bài kinh này đề nghị mình 1 chuyện cực kỳ quan trọng. Đó là chúng ta sống trong đời này bằng cả 6 căn. Mắt tai mũi lưỡi thân và ý. Những cái mình thấy bằng mắt nó chưa phải là toàn bộ vũ trụ. Những cái mình nghe bằng lỗ tai nó chưa phải là toàn bộ vũ trụ. Những cái mình ngửi thấy bằng mũi, nếm thấy bằng lưỡi, chạm bằng xúc giác hay mình suy tư bằng cái đầu của mình nó cũng

không phải là toàn bộ vũ trụ. Là vì sao? Cái biết của mắt, tai mũi, lưỡi, của thân thì dễ hiểu rồi. Nhưng riêng cái biết của ý thức nó gồm có ba trường hợp:

1 là cái biết của thức, tức là cái biết đơn giản liên hệ của 5 căn.

2 là cái biết của tưởng, có nghĩa là cái biết thông qua kinh nghiệm, nhớ nhe. Hồi nhỏ, khi còn đi lủm đủm thì má tôi, bà ngoại tôi gọi cái đó là cái tô. Khi tôi 90 tuổi, tôi gặp cái đó tôi cũng kêu nó là cái tô, bởi vì từ ngày nhỏ xíu xìu xiu khi tôi còn chập chững tôi đã nghe người lớn dạy cho tôi cái đó là cái tô. Từ hồi bé người lớn đã dạy cho tôi cái đó là màu tím, cái đó là màu hồng, màu vàng, người lớn đã dạy cho tôi cái đó là vuông tròn dài ngắn, từ nhỏ người lớn đã dạy cho tôi cái đó là chua, cay, mặn, ngọt, đắng, bùi, chát. Từ hồi nhỏ tôi đã biết cái đó. Thì cả đời tôi sống trong cái biết đó, trong từ chuyên môn gọi là tưởng - ngoài đời thì gọi là kinh nghiệm. Còn từ của Đức Phật dạy, không phải từ của tôi, đó là wohara - chữ này có rất nhiều nghĩa, nhưng ở đây nó có nghĩa là mặc định hay là mặc tướng. Thí dụ, đối với người Nhật họ mói mặc như vậy là đẹp, đối với người Đại Hàn họ mói mặc như vậy là đẹp, đối với người Việt Nam họ mói mặc như vậy là đẹp. Mà cho tối nói ngoài lề 1 chút. Cái y phục truyền thống của Việt Nam tôi thấy tôi mê lắm. Cái áo dài của nam hay của nữ tôi thấy nó đẹp và có duyên lạ lắm. Thậm chí 1 nhà fashion designer của Mỹ ổng có nói 1 câu thế này: cái áo dài Việt Nam coi như là kín đáo mà lại hở hang bậc thầy. Nó tuy kín đáo nhưng là thầy hở hang. mà hở hang 1 cách thông minh và gợi cảm. Trong khi đó mình thấy cái đồ truyền thống của Đại hàn trời đất ơi nó xấu không có tả được. Korean Traditional Clothing. Trời ơi, nó xấu không có tưởng tượng được. Nó phình ra như cái áo bà bầu vậy đó. Có thể nhốt một đám con nít ở trong cái vày đó cũng được nữa. Nó to đùng như vậy nè. Nhưng mà dối với người Đại Hàn thì họ mặc định đó là đẹp. Rồi thì có những người họ nói cái đó là cái mùi thơm trong khi có những người họ lại nói cái đó là cái mùi hôi. Cái đó gọi là mặc định.

Hay là mặc tướng thôi. Tức là cái biết thông qua tưởng, nhe. Cái biết bằng thức là cái biết thông qua 6 giác quan; còn cái biết bằng tưởng là cái biết thông qua cái kinh nghiệm. Cái biết của thức là cái biết trực quan, thí dụ như tui thấy cái đó, tui nghe cái đó mà tui chưa có nhận ra nó là cái gì. Cái biết lúc mà chụp hình lần đầu tiên thì gọi là cái biết trực quan. Cái thứ hai là cái biết của tưởng (sanna) là cái biết qua kiến thức và kinh nghiệm, nhe. Cái thư ba là cái biết của trí là qua khả năng nhận thức sinh động và trung thực. Vấn đề ra sao thì thấy như vậy. Đó là cái biết của trí. Còn cái biết mà hồi đó giờ mình tưởng mình biết thí dụ, trời ơi ổng giỏi lắm, cái gì ổng cũng biết. Xin thưa quý vị đó toàn là biết do kinh nghiệm không thôi. Tui nhắc lại nhe. Người Việt mình hay có cái câu đó: trời ơi, ổng uyên thâm lắm, ổng thông thái lắm, cái gì ổng cũng biết hết. Mình tưởng đó là hay nhưng mà toàn bộ chỉ là cái biết của tưởng thôi. Còn cái biết sinh động sáng tạo của trí lại khác. Thí dụ như, nghe người ta nói cái gì đó mình hiểu mà cái hiểu đó là cái hiểu gọi là xuyên qua cái nhận thức, qua cái sự cân đong đo đếm, chứ không phải bằng cái vốn liếng cũ. Nhớ nhe. Không có hiểu bằng cái vốn liếng cũ mà nó có cộng thêm cái yếu tố mới trong đó nữa.

Cái gì mình làm mà mình thấy không nên. Thí dụ chuyện gì mình sắp làm mình nghĩ cái này là hại mình, hại người và cái việc mà hồi nhỏ bố mê mình chỉ dạy là không có được làm cho người ta khóc, không có được làm cho người ta chảy máu, không có được đâm heo, thuốc chó, không có được đào tường khoét vách, không được phá gia can, không được làm người ta tan nhà nát cửa. Mình chỉ học được tới đó thôi. Nhưng mà lớn lên thì với trí tuệ của người học đạo, của người có kiến thúc nhiều, thì trên nền tảng kiến thức, tuy là tưởng đó, nhưng mà mình lại có những cái biết riêng. Cái biết đó nó sinh động và sáng tạo. Thí dư như mình làm những việc mà xưa giờ mình chưa từng làm, mình hiểu được những việc mà xưa giờ mình chưa từng hiểu. Vậy đó. Thí dụ như từ nhỏ lớn, mình hiểu cái chữ thiện là gì. Thiện có nghĩa là cái gì lành, cái gì tốt, cái gì mà đạo đức, cái gì mà xã hội khen gợi tán dương. Thì mình hiểu đó là thiện. Nhưng mà hôm nay khi mình học đạo, mình có trí văn,

trí tư, trí tu, mình hiểu chữ thiện nó rộng hơn. và ngày xưa mình chưa học đạo, mình chỉ nghĩ rằng ở đời nó có cái tốt với cái xấu, cái bậy và cái không bậy thôi. Nhưng mà theo trong Phật pháp còn có cái thứ ba, mà phải là người trí họ mới thấy được - đó là; tất cả việc ác dẫn ta đi xuống đường đọa; tất cả thiện pháp đưa ta đi đường siêu, dầu siêu hay đọa đều là 3 cõi 6 đường sanh tử trầm luân, niên viễn không ngừng. Các vị nghe hiểu không ta? Thì hễ nhận thức được cái điều thứ ba này các vị sẽ có trí tuệ; chứ còn mà chỉ đơn giản dùng cái kiến thức, dùng cái kinh nghiệm thì quý vị khó mà chấp nhận được rất nhiều điều trong Phật pháp. Rất là khó. Bởi vì cái kinh nghiệm của mình là từ đâu ra? Từ học đường, từ trường lớp, từ xã hội, từ gia đình, từ truyền thống tâm linh của dân tộc, thì phải nói những cái mà tôi vừa nói không có cái nào cò đủ sức để làm nền tảng cho cái nhận thức mà tôi vừa nói. Nghĩa là:

Hạng 1: thích gì làm nấy, bất kể thiện ác.

Hạng 2: lánh ác, hành thiện để trốn khổ tìm vui

Hạng 3: tiếp tục lánh ác hành thiện nhưng mà để không còn thiện ác buồn vui

Để hiểu việc được như hạng thứ 3 này nè, thì cái đó phải có trí tuệ.

Quý vị nghe kịp không? Và chưa hết đâu quý vị, chưa hết đâu - nó còn nữa.

Người mà không có trí tuệ là không biết phân biệt nên và không nên. Nhưng mà đến cái hạng thứ 2 thì họ vẫn còn sống trong mặc định. Thí dụ họ thấy rằng ai cũng khen người có giới, ai cũng khen người bố thí, ai cũng khen người tu thiền. Tui là người có giới nè, tui tháng nào cũng có mấy ngày bát quang, tui ngày nào cũng có 4 tiếng ngồi thiền, tui coi như chủ nhật cuối tuần nào cũng đi chùa làm phước, chủ nhật nào tui cũng đi giúp cho mấy cái viện dưỡng lão, viện mồ côi, trại cùi, trại ung thư ... đó! Nhưng mà còn có cái hạng thứ 3 hơi khó. Cái bước 3 hơi khó. Hạng thứ 3 này sẽ thấy rằng những việc thiện tôi làm chỉ nhằm có mấy ý nghĩa sau đây: 1.

cầu quá giải thoát: tôi làm việc thiện bây giờ xin chuyển tất cả vào cái tài khoản niết bàn hết! chỉ rót vào tài khoản niết bàn, nhe. Đầu tư trong cái cứu cánh giải thoát. Cái này tui nói tui biết sẽ có người nhảy nhổm lên nói tu là buông mà sao lại có cái chữ đầu tư ở đây? Tui chỉ dùng cái chữ cho bà con hiểu thôi. Chứ làm ơn đừng có dốt là nhảy lên mà cãi chữ, mệt lắm - tui không có quởn, nhe. Tui nó riết, ngày xưa người ta có tu đà quờn, ngày nay mình có tu đà quởn! Có nghĩa là nó tu rồi nó quởn rồi nó làm những cái tào lao đó, nghe. Cái khó là cái thứ 3 này nè. Cái tứ nhất là không biết thiệm ác. cái thứ hai là biết tránh ác hành thiện. Nhưng mà cái thứ 3 là biết mình làm thiện là chỉ nhằm 3 ý nghĩa : 1. cầu quả giải thoát, 2. để trang nghiêm nội tâm và 3. là vì lòng đại bi với đời, thấy người ta khổ không cam lòng được, nhe. Thì cái người mà hiểu đạo thì họ chỉ làm phước chỉ vì 3 cái lý tưởng này thôi.

Tôi nhắc lại: 1 là cho quả cầu giả thoát cho mai sau, 2 là ngay hiện tại trang nghiêm cái nội tâm, 3 là nhắm đến đối tượng, giúp người khổ ngay trước mặt. Đây chính là 3 cái đối tượng, 3 cái lý do để người hành đạo mà có trí họ hành thiện. Còn thông thường chúng ta không có tới được cấp 3 này, chỉ được tới cấp thứ hai thôi. Nghĩa là biết hành thiện, lánh ác. Để làm gì? Để trốn khổ tìm vui, để kiếp sau đừng khổ, đừng đói, đừng nghèo, đừng xấu, đừng bịnh, nhe, đừng bị vô duyên trong tình cảm, đừng bị thua thiệt trên con đường hoạn lộ, quan chức, đi đâu cũng ngồi trên đầu người ta, ăn ngon mặc đẹp, vợ đẹp con ngoan, chồng dễ thương, blah blah blah ... Tức là tu thiện chỉ để cầu quả nhân thiên, như vậy mới là bước thứ hai thôi. Nhắc lại, bước 1 là không biết gì hết, bước 2 là tu để cầu quả an lạc, nhân thiên, bước 3 là để giải thoát sanh tử. Đó là nói về quả báo. Còn nói về ý nghĩa của mỗi việc thiện mà người biết đạo thì chỉ có 3 cái dối tượng tôi đã nói trên đây.

1 là cho quả cầu giả thoát cho mai sau, 2 là ngay hiện tại trang nghiêm cái nội tâm, 3 là nhắm đến đối tượng, giúp người khổ ngay trước mặt. Thí dụ cúng dường chư tăng, giúp đỡ người nghèo khổ, trẻ em cơ nhỡ, người già quạnh hiu, người bịnh không ai chăm sóc,

cần thuốc men, ... thí dụ như vậy. Nhớ nhe. Thì phải hiểu mấy cái này mình mới nhận ra con người thiệt của mình đó, ít nhiều nó ra làm sao. Chứ mà hiểu cho đến nơi đến chốn thì chỉ có chánh đẳng chánh giác, dưới ngài là các vị Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên, 22 ngài ca diếp. Chứ cỡ như mình vào với nhau, đánh giá nhau thì trớt quớt. Cho nên nguyên bài kinh này mình thấy cũng hơi dài dài đó. Tôi nói có nhanh lắm không ta? Cái Youtube này hay nè. Chỉ có cái là hôm đầu tiên nên bà con có lẽ hơi chậm, hơi bị lọng cọng. Và chính tui ngày đầu tiên nói pháp mà chường cái mặt tui lên đây cũng hơi ngại. Nhưng mà riết nó quen rồi thì cũng OK, nhe.

Như vậy thì bài kinh người đốn củi nó có nội dung như thế nào? Nó có nội dung là: hãy cẩn thận đừng vội vã, hấp tấp khi phán đoán, nhận xét, đánh giá bất cứ, người hay vật hoặc sự kiện nào chỉ vì cái lớp vỏ ngoài hời hợt của nó. Nhớ nhe. Tui nói mà không biết bà con có nghe kịp không? Rồi cái nội dung cuối cùng này mới ghê nè. Tại sao mà Đức Thế Tôn khi gặp ông bàn củi ngài lại hỏi cái câu đó, thưa quý vị? Đọc trong kinh mình mới thấy khiếp, mới thấy hoan hỷ. Là tại sao người khác ngài không hỏi câu đó, mà gặp cái ông này ngài lại hỏi? Là bởi vì ngài biết trước 1 cái duyên sự cũng khá là quan trọng, không phải chỉ cho lúc đó mà cho ngàn đời sau, trong đó có chúng ta hôm nay, tại đây và bây giờ. Ngài biết trước được ông này là 1 cữ sĩ phải nói là tính tâm toàn vẹn, thương kính tam bảo chư tăng. Ngài không muốn ông này sẽ bị sốc sau này, ngài biết trước những sự kiện sẽ xảy ra cho ổng, cho nên ngài mới hỏi ổng câu hỏi đó, để mà có được câu trả lời của ổng rồi dựa trên câu trả lời ấy mà ngài mới dạy những điều mà nãy giờ mình nghe, nghe giảng đó, nhe. Thì ổng tiếp tục ổng nói qua những gì mà Đức Thế Tôn đã dạy từ rày về sau thì con sẽ tiếp tục cúng dường bố thí nhưng mà bằng cái sự cẩn trọng, bằng cái trí tuệ. Các vị nghe kịp không? Và tại sao có cái phần kinh này? Là bởi vì trong kinh nói cái ông này ổng hộ trì chư tăng đông lắm, có tới 500 vị tỳ kheo thường xuyên nhận sự hỗ trợ, hộ độ cúng dường của ổng. Rồi có 1 ngày kia, 1 ngày xấu trời đáng buồn kia coi như là cả 500 trăm vị đó lần lượt rủ nhau hoàn tục sạch bách!

Nhưng mà sao? Tuy 500 vị tỳ kheo rủ nhau hoàn tục sách bách nhưng ông ta không hề có mảy may bị giao động. Bởi vì ổng đã nghe rồi. Ổng đã nghe Đức Phật giảng cách đây cũng đã lâu rồi. Ngài đã dặn dò trước. Bây giờ ổng mới nhớ lại là "À thì ra, ngày ấy Thế Tôn đã biết được lòng ta đối với chúng tăng. Ngày ấy Thế Tôn đã biết ta sẽ gặp chuyện gì, và ngày ấy Thế Tôn đã dạy ta điều gì. Hôm này thì chuyện này cũng rất đỗi bình thường thôi." các vị nghe kịp không? Cái điểm đặc biệt là chỗ đó! Nhớ nghe.

Chứ còn rất nhiều bà con hôm nay mà tôi nhìn họ mà ào ạt vậy thì tôi ngán dữ lắm. Tôi ngán là khi họ ào ào như vậy là thế nào cũng sẽ có bữa trong nhà họ có chuyện xào xáo, rắc rối, bởi vì ông chồng làm phước nhiều quá bà vợ không đồng ý, bà vợ mạnh tay quá ông chồng không đồng ý, con cái làm mạnh tay quá bố mẹ không đồng ý, bố mẹ mạnh tay quá con cái không đồng ý, nhà mình mạnh tay quá bà con dòng họ bạn bè họ cũng nhắc nhở. Cái thứ nhất là như vậy. Tôi nghĩ thế nào họ cũng có ngày bị dẫm đá thôi. Hay bị đá rớt trúng chân. Cái thứ hai nữa là tôi không biết mai này lỡ thị phi nó đổ ập lên đầu họ, họ có chịu nổi không? Ngay cả 1 vị Chánh Đẳng Chánh Giác mà còn bị thị phi má quý vị, thì không biết hôm nay 1 cá nhân hay 1 đoàn thể phàm tăng thì làm sao mà tránh được thị phi. Thử hỏi 1 người mà đã bỏ ra quá nhiều thời gian công sức tiền bạc tâm tư, lòng quý kính, thần tượng thờ phụng 1 đỗi rồi bây giờ đùng 1 cái nó tanh bành té bẹ, chó chê, mèo mửa tanh tưởi ngửi không vào ... thì thử hỏi các vị làm sao mà mình chịu nỗi đây? Cho nên tui thấy mấy người mà ào ạc tu hành làm phước tui cũng hơi run. Tui run là run giùm họ chứ mắc mới gì đến tui. Tui run là tui thấy chết rồi, gia đình họ có để yên hay không, bạn bè họ có để yên hay không, bà con dòng tộc có để họ yên hay không, vì họ làm bạo quá mà. Cái thứ hai là thị phi tiếng đời nó có tha họ hay không. Rồi cái thứ ba là có 1 ngày mà đột nhiên nửa đêm vắng mà họ vác chân lên trán mà họ nghĩ ra cái điều gì đó mà nó đi ngược lại cái cách suy nghĩ của họ xưa giờ thì làm sao? Cho nên cái thứ nhất là những người thân tộc, thứ hai là tiếng đời thị phi, cái thứ ba là bản thân chính mình. Các vị biết không? Khổ dữ lắm!

Cho nên Đức Phật thấy trước cái điều này, và thấy cái ông này không xong. Và không biết bà con còn nhớ cái chuyện ngài Sivali ngài có người mẹ, quý vị còn nhớ không? Mang thai 7 năm 7 tháng 7 ngày. 7 năm 7 tháng rồi mà bị kẹt ở trảng môn 7 ngày nữa, nghĩa là sanh khó, mà đỉnh của khó chứ không phải khó thường. Rồi gia đình và ông chồng mới vào lạy Phật. Rồi Phật mới chú nguyện cho bà Suppavasa được mẹ tròn con vuông. Thì ngay khi Đức Thế Tôn vừa dứt lời thì ở nhà bà coi như thanh thản nhẹ nhàng sanh con mà không hề đau đớn tí ti. Sau đó gia đình hoan hỷ quá đi gia đình mới xin thỉnh thế tôn và chư tăng về để cúng dường. Có cái kẹt là ngày mai của cái ngày mà gia đình ngài Sivali muốn thỉnh thì đã có thí chủ rồi, mà thí chủ đó lại là đệ tử của ngài Mục Kiền Liên. Cho nên khi gia đình của ông hoàng vào thỉnh Đức Phật thì Đức Phật mới nói là ngày mai đã có người khác thỉnh rồi, người đó là đệ tử của ngài Mục Kiền Liên. Nếu ông muốn thỉnh thì ông nên tới thương lượng với ngài Mục Kiền Liên xem sao. Thì ngài Mục Kiền Liên nghe vậy thì ngài rất lấy làm hoan hỷ. Ngài nói vậy thì quá tốt, dịp này quá tốt, không có việc gì không nên. Nhưng mà hãy để cho ta đến thương lượng với người đệ tử của ta xem họ có đồng ý hay không. Thì người đệ tử của ngài Mục Kiền Liên kính thầy, quý thầy lắm, quý Phật, thương Phật lắm, cho nên chỉ cần sư phụ của họ lên tiếng, nếu kêu họ mà dời nhà trong ba phút là họ dời liền, họ quý lắm như vậy. Trong kinh nói 1 cái vị thánh nhân cư sĩ thời Đức Phật nếu có phải chết vì Tam Bảo họ vẫn nhăn răng ra cười đủ 3 nụ rồi thì họ mới chết.

Thậm chí ở trong Trung Bộ Kinh, kinh Bhaddali, Phật có xác định: một tỳ kheo chứng sớ quả nếu mà Như lai có đề nghị họ nằm xuống để ta dẫm lên họ thỉ họ vẫn vui. Phải viết chứ không thôi bà con nghĩ tui bịa. Trong quý vị có nhiều thành phần. Nhiều người kinh thì không chịu đọc, mà nghe cái gì ngộ ngộ là bắt đầu nghi ổng bịa. Trời ơ, thời này là thời Google, mình tự mình lấy cái đầu của con người, chứ đứng lấy cái đầu của con khác, mình vô Google mình search, mình kiếm. Mình tạo cái keywords, trong nước kêu là từ khóa, mà tìm, mà search. Còn là cứ không coi kinh, không search

internet, mà lại xem toàn cái tầm bậy. Xong rồi hoang mang nghi hoặc, nghe người nào nói mà không giống cái đầu tào lao của mình là nghi, nhe. Thì giờ vô bài kinh trung bộ mà xem coi có đúng vậy không, nhe. Thì khi mà ngài Mục Kiên Liên ngài đề nghị với người đệ tử như vậy, thì người đệ tử nói "Thầy dạy là con làm liền, con không có 1 chút gọi là khó chịu hết. Nhưng mà con chỉ xin thầy bảo đảm với con 3 chuyện thì con hứa con nhường cho họ ngay". Thì ngài Mục Kiên Liên trả lời "Cứ nói đi, ta sd4 tùy sức mà ta bảo đảm". Ông kia nói "Điều thứ nhứt là sư phụ có bảo đảm là con sống đủ tuổi thọ, con có đủ thời gian để con làm phước hay không." Thì ngài Mục Kiền Liên trong một phần tỉ của giây là ngài thấy ngay. Ngài nói "Ta thấy. Ta biết ngươi trăm tuổi chứ không có đi sớm." Thì tiếp theo ông kia nói là "Xin ngài hứa bảo đảm với con là sau khi con nhường cho họ xong thì tài sản con không bị cháy nhà, không bị cướp, không bị vua tịch thu, không bị mất mát gì hết". Cũng trong một phần tỉ của giây, ngài Mục Kiền Liên thấy ngay là chuyện đó không thể xảy ra, và ông này càng ngày càng giàu chứ không thể nghèo được. Ngài nói "Ta hứa. Hứa thứ nhứt là ngươi sống trăm tuổi chứ không có đi sớm, cho nên thời gian của ngươi nó dài và nó dư. Thứ hai là tài sản của ngươi không có vấn đề, không bị đe dọa gì hết, và ngươi sẽ càng ngày càng giàu. Mai này ngươi sẽ chết trên một đống vàng. Không có cái gì phải lo". Nhưng đến điều thứ ba, ông kia nói "Xin ngài hứa bảo đàm với con là cái đạo tâm của con không có bị vấn đề.". Ngài Mục Kiền Liên nói. :Không. Cái gì ta cũng hứa, nhưng cái khoảng này ngươi phải tự hứa, tự xét, tự liệu. Ta không có hứa giùm." Câu trả lời này chỉ có vị thánh mới trả lời như vậy. Chứ còn phàm phu mà có đắc thiền thần thông cũng không có trả lời hay như thánh. Có những trường hợp éo le, lắc léo như thế này thì mình mới thấy những khác biệt cực kỳ lớn giữa vị phàm và bậc thành. nhe. Trong khi đó, đối với 1 vị phàm phu đắc thiền, thì vị đó nhìn về tương lai chỉ biết liền là ông này 2 chục, 3 chục năm nữa có tiếp tục làm phật tử hay không. Phật tử kiểu gì, loại nào, cỡ nào, tầm nào, là thấy ngay chứ là sao không thấy. Thế là phán ngay. Đó là phàm. Chứ còn ngài Mục Kiền Liên thì không. Ngay trong cái lúc mà ngài vừa

nghe ông kia đề nghị cái mục thứ ba thì ngài muốn nhân cái đề nghị này, ngài gởi về trước mắt là cho ổng, và ngài còn gởi về hang ngàn phật tử mai sau một bài học. Làm ơn ghi giùm tui cái này: Không phải ngài dạy riêng cho ổng, không phải ngài mượn cái dịp này để ngài dạy, mà ngài muốn gởi về cho hàng ngàn thế hệ phật tử mai sau, của lịch sử Phật Giáo 5000 năm, rằng là: "Không ai có thể bảo đảm cái lòng thiện tâm của con bằng chính con." Chưa đắc Tu Đà Huờn thì không nên quá tin cái tâm của mình. Nhớ nhe. Và cần cái cơ hội nào để gởi bài học đó cho hậu thế? Dạ thưa đây là 1 trong những cơ hội bằng kim cương. Chứ bây giờ có dịp nào mà gởi bài học đó cho cái đám hậu lai, hậu tấn, hậu học đây? Đây là cái dịp bằng vàng bằng kim cương. Và chỉ có cái tốc trí mà nhanh hơn 3 ngàn lần ánh sáng của 1 bậc đại thánh như tôn giả Mục Kiền Liên mới có thể kịp thời nghĩ ra câu trả lời lạ lùng như vậy.

Khi mà người đệ tự đề nghị ngài bảo đảm cho diều thứ ba, thì với cái trí Ngài hiểu rất nhanh đây là cơ hội bằng vàng bằng kim cương. Ngài dạy liền: "Không, Ta không bảo đảm. Chuyện đó ngươi phải tự bảo đảm." Đọc cái đó nếu bằng cái đầu hời hợt thì dỏm lắm. Mình thấy ngài hình như hơi dở, Ngài thua xa mấy cái vị phàm đã đắc thần thông. Nhưng mà không. Quý vị mà coi kinh tới chỗ này quý vị thấy quý vị run bắn người té ghế chỉ vì các vị thấy 1 câu trả lời hay đến mức không thể hay hơn. Đây là 1 câu trả lời của 1 bậc đại thánh, hoàn hảo, kiện toàn trí tuệ, nhe. Ngài nói "Tuổi thọ tài sản của ngươi ta bảo đảm. Nhưng cái khoảng thứ ba này ngươi phải tự liệu." Rất xuất sắc. Thì không ngờ thấy nào trò nấy. Người đệ tử vừa nghe xong liền nói: "Bạch Ngài. Con xem ngài là sư phụ thì con trình như vậy chứ về cái khoảng thứ ba này ngay trước mặt sư phu con xin tự bảo đảm". Đọc cái đó mới thấy run. Thấy như vậy thì trò cũng phải cỡ cái tầm đó.

mình mới run, nhe. Trình là trình như vậy nhưng mà cái khoảng thứ ba này thì "con xin tự bảo đảm." Cái mạng này có thể mất nhưng mà cái tính tâm không thể mất được. Đặc biệt như vậy. Nhớ cái đó.

Bài kinh này nãy giờ tôi cứ hơi lo là, trời ơi, bài kinh này nếu mà không nghe giảng, mà cứ liếc con mắt sơ qua trên mặt giấy thì uổng cho bài kinh này lắm. Uổng lắm.

Mà cho tôi hỏi bà con thêm 1 câu này nữa. Nãy giờ tôi giảng tui nhắm mắt và giống như là tôi đang lên đồng. Thì mấy cái tôi giảng đây bà con con ghi âm lại không? Dạ. Cảm ơn cô Giọt Mưa Cuối Mùa, Cô là giọt mưa đầu mùa và cả mùa luôn. Vì tôi không có thể có thời giờ lập lại các câu giảng này. Tuổi già sức yếu. Mà không phải lúc nào cũng có giờ linh để mà lên đồng. Khi mà cậu đi rồi là tôi không có lên được, không phài muốn lên là lên nhe.

Rồi, vậy là mình vừa học xong bài kinh gọi là kinh người đốn củi, mà tôi cho rằng không hề đơn giản tí nào.

Tiếp theo là kinh Hatthisāriputta. Cái kinh này nó lạ một chỗ, hỏng phải lạ đâu, các vị kiết tập đã chọn ra những cái bài kinh mà có nội dung mà coi như khiều khiều, móc móc, có máng máng vào nhau nhẹ nhẹ thì các vị mới cho xếp gần nhau, chớ còn thời điểm thực tế mà những bài kinh này ra đời thì đương nhiên làm sao mà gần nhau được. Có nhiều bài kinh cách nhau năm bảy năm về thời gian và có thể trăm dặm, nàn dặm về không gian nhưng mà khi kết tập các Ngài gom gom nó gần gần nhau, lùa lùa cho nó gần gần vậy đó.

Bài kinh này là bài kinh Hatthisāriputta, có nghĩa là thời Đức Phật cái chữ Sāriputta không phải chỉ có một người, nha. Cái vị này kêu là Upatthisa(?) Sāriputta, còn cái vị này là Hatthisāriputta, một cái tên khác.

Cái bài kinh này nói cái gì? Thưa với các vị, bài kinh này có nội dung như thế này, bà con trong room còn nghe phải không? Trước hết phải nói cho bà con biết một chuyện, cái vị tôn giả mà Mahākoṭṭhita ở đây đó chính là đệ nhất về patisampida, có nghĩa là Ngài đắc A la hán xong là trí tuệ của Ngài luân chuyển ở trong cái pháp, trong giáo lý (mình gọi cái từ bây giờ là pháp học) suốt

đời. Còn mình bây giờ là mình không chịu học giáo lý hoặc học ba mớ rồi bắt đầu chửi giáo lý như người ta chửi chó, nha. Tu là không cần học, tu là chỉ có thiền thôi, mà tôi biết thiền ở đâu ra tôi hỏng biết. Tôi nói thiệt tôi hỏng biết thiền đó ở đâu ra nếu không có giáo lý. Tu là mình chỉ giới, có niệm và có thiền thôi. Như vậy thì suốt mấy chục năm Đức Phật để lại Tam tạng kinh điển cái đó để xin lỗi để mình đi nhóm lửa à? Mà ngộ lắm hàng ngàn người Việt nam hè nhau cắm đầu, gục mặt mà tin cái lời tuyên truyền mà vô cùng phải nói là tội lỗi đó, nha.

Thì là Ngài Mahākoṭṭhita là vị đệ nhất về trí vô ngại hoặc là vô ngại giải. Bửa đó Đức Phật có đông đảo chư tăng thì các vị trưởng lão đang nói chuyện với nhau về Abhidham (về A tỳ đàm) thì lúc đó Ngài Hatthisāriputta Ngài có lên tiếng Ngài góp ý. Thì ở đây chúng tôi cũng xin nói thêm là Ngài Hatthisāriputta là một nhân vật rất là đặc biệt. Ngài đi xuất gia không có bao lâu mà Ngài đã nhanh chóng thuộc lòng Tam tạng và chú giải của A tỳ đàm.

Tôi nói tới đây thế nào trong room cũng có người nhảy dựng lên nói hồi đó làm gì có chú giải. Đó là cái bệnh của người Việt nam không có đọc sách, mà cứ ăn rồi cứ một là ngồi tưởng tượng, còn hai là quơ đại ông sư phụ nào đẹp trai, mặt hiền hiền, giọng nói truyền cảm, cắm đầu, gục mặt tin theo.

Làm sao không có chú giải? Tôi hỏi các vị chú giải chúng ta đang học đây là ở đâu? Xin thưa, nó từ 3 nguồn:

Nguồn 1: Là đệ tử của Ngài Xá lợi phất, Ngài Mục kiền liên, Anan, Ca diếp v v... Nghe thầy nói cái gì, hoặc nghe Phật giảng cái gì mà họ không hiểu thì họ bèn hỏi lại. Thì cái phần hỏi lại này được gọi là chú giải. Các vị có hiểu không ta? Là họ hỏi ngay cái người vừa dạy cho họ, thì cái phần giải thích đó được gọi là chú giải và họ cũng học thuộc lòng luôn, hoặc họ nghe Ngài Xá lợi phất nói mà họ đi hỏi Ngài Mục Kiền Liên, họ nghe Ngài Mục Kiền Liên họ đi hỏi ngược lại Đức Phật, họ nghe Đức Phật họ đi kiếm Ngài Anan họ hỏi. Còn hỏi tại sao họ không hỏi thẳng thì nhiều ký do lắm,

nhiều khi vì lòng tôn kính họ sợ họ không có hỏi, hoặc lúc đó họ thấy vị kia đang bận không có thời gian, vị kia cần nghĩ ngơi hoặc bản thân họ lúc đó họ không có nghĩ ra cái chỗ để hỏi. Các vị có hiểu cái này không ta? Không nghĩ ra cái chỗ để hỏi, mai nó về nó ngấm, mưa lâu thấm đất, bắt đầu họ mới nghĩ ra, Ồ cái chỗ này mình nghĩ chưa có thông.

Thế là chú giải có ba nguồn, nguồn 1 là họ hỏi trực tiếp Đức Phật hoặc các vị thánh thời Đức Phật. Rồi cái phần chú giải này khi kết tập, các vị thánh họ không có kết tập bởi vì phần này nó quá rời rạc, mà tại sao không có kết tập là bởi vì nó có vấn đề lớn thế này: Chỉ trùng thuật những gì chính Đức Phật thuyết giảng hoặc được Đức Phật ấn khả xác định, xác nhận. Còn cái phần chú giải này trong đó nó rất là tạp, có những cái phần của Ngài Xá lợi phất, Anan, Ca diếp, đúng, nhưng có những phần là do phàm phu hoặc là do tam quả, sơ quả, nhị quả.

Thì tôi hỏi bây giờ trong buổi kết tập làm gì có thời gian mà lập ra, thưa các bố, thế là, các vị thời xưa thì trong kinh ghi rõ thời đó đắc chứng đạo quả rất dễ mà đồng thời cái cường trí, trí nhớ thời đó phải nói là cực kỳ kinh dị. Thì các vị đó ráng nhớ, thì vị nào nhớ được bao nhiêu thì nhớ, có vị sở trường về trung bộ, trường bộ, tăng chi, tương ưng, tiểu bộ. Cho nên đây là lý do vì đâu mà trong kỳ kết tập 1, sau khi kết tập xong trung bộ kinh thì chư tăng đồng thuận phần này giao cho đệ tử của ai, giao cho các vị trưởng lão mà trong đó nó gồm có Ngài Xá lợi phất, Ngài Anan, Ngài Kassapa và Ngài Anurudha. Họ giao cho các vị đó, nhớ nha. Giao đây có nghĩa là chẳng những thuộc chánh kinh mà làm ơn nhớ luôn chú giải để đệ tử có hỏi thì làm ơn giải thích dùm. Nhưng mà kết tập thì vẫn cứ chép kết tập phần chánh tạng thôi, nhớ nha. Cái chỗ này phải nhớ, chớ không thôi đơ đơ ra mai mốt bắt đầu bị cái bệnh học giả là một, mà vô học là hai. Học giả tức là đọc một hai cuốn gì đó rồi cho là đủ.

Tây có một câu hay lắm: "Người không đọc sách đáng sợ mà người đọc có một cuốn còn đáng sợ hơn", quí vị nhớ. Trên đời tôi rung

nhất là 2 cái loại này: một là không đọc sách, nói chuyện với nó như nói chuyện với đầu gối vậy, còn hai nữa là nó chỉ đọc có một cuốn là mệt lắm nha. Cả đời nó lấy cây thước 8 tấc nó đi đâu nó cũng lấy cây thước đó nó đo. Hể cái nào mà dưới 8 tấc thì nó kêu là ngắn, còn cái nào hơn 8 tấc thì nó kêu là quá dài. Tôi sợ nhất là cái loại tâm thần trí thức, nha.

Cái nguồn 1 là trực tiếp từ các bậc thánh, từ Đức Phật.

Cái nguồn 2 là đời sau, cái chú giải đời 1 nói là chú giải mà thật ra có nhiều cái điểm phải nói là không được nhắc tới. Cho nên đời 2 là các vị đời sau họ phải y cứ trên toàn bộ Tam tạng để mà họ chú thích những cái chỗ mà chưa được nói tới trong chú giải, đó là nguồn 2.

Nguồn 3, các vị nghe cái chỗ nguồn 3 này mới run nè, trong cái quyển Tâm thức gió lùa tức là Chuyện phiếm 2, chúng tôi sẽ nó tuốt tuồn tuột, tất tần tật mấy cái vụ này, bà con đón đọc. Thì nguồn 3 này, tôi biết tôi nó trong room này nhiều người vừa đập máy, văng tục chửi thề văng nước bọt bỏ đi tôi vẫn nói. Bởi người Việt nam mình 4 ngàn năm văn hiến mà là như vậy. Bởi vì chạm vô cái dốt, cái ngu của mình là mình chịu hỏng nổi. Cái nguồn 3 này mới là ghê nè.

Tôi nhắc lại, nguồn 1 là trực tiếp học từ Đức Phật và các bậc thánh đương thời Ngài. Nguồn 2 là các vị tổng hợp đối chiếu với những gì mà trong chánh tạng và chú giải nguồn 1 họ mới tạo ra chú giải nguồn 2.

Cái nguồn 3 này tại sao tôi phải giới thiệu dài dòng bởi vì nguồn 3 này nó hơi nặng, là sự vay mượn từ văn hóa, triết học , tư tưởng, thậm chí ngôn ngữ và khoa học đương thời. Là đương thời nào?

Vào thế kỷ thứ 8, có một vị trưởng lão viết cái quyển luận thư mà nó bàn về Trung bộ kinh thì lúc đó các vị đó đã đưa vào ở trong Trung bộ kinh những cái điều mà kiến thức đương thời của vị đó. Thí dụ như cái thời đó là họ biết xài xe lửa hơi nước, thời đó là họ

bắt đầu là có ca nô, thời đó họ biết xài xuồng hơi, tôi ví dụ nha. Thì khi mà viết chú giải, vị đó đưa cái đó vào, rồi chưa hết vị đó đem vào những tác phẩm mà vị đó đọc được.

Thí dụ như thời này, cái vị viết chú giải không ngần ngại đưa vào trong đó một hai câu hay hay của nhà thơ, nhà văn bây giờ. Chẳng hạn có một câu mà tôi tâm đắc vô cùng, của Nguyên Sa đó là:

Áo nàng vàng anh về yêu hoa cúc,

Áo nàng xanh anh mến lá sân trường.

Hể mình thích cái gì là mình sẽ lấy cái thích đó mình trùm lên bao nhiêu thứ khác.

Có một câu của Vũ Quần Phương mà mới hôm giảng bên Mỹ tôi có nhắc:

Anh đợi nhau bên cầu.

Đứng một ngày đất lạ thành quen.

Ta đợi nhau trên cầu.

Đợi một đời đất quen thành lạ.

Cái câu này rất là hay, rất là Phật Pháp. Tại sao mà ta đợi nhau một ngày mà đất lạ thành quen? Là khi buổi đầu mình thương nhau quá, thì tất cả những gì thuộc về người thương của mình, mình đều thấy nó của mình, nó thuộc về mình, mình thấy nó cả đường đi lối về của cả bao nhiêu tâm tư, tình cảm của mình, bao nhiêu buồn vui của mình đều gắn trọn lên con người ấy.

Cho nên: Ta đợi nhau một ngày, đất lạ thành quen. Nhưng ta đợi nhau một đời, đất quen thành lạ. Khi ta ở với nhau lâu quá nó mới lòi ra, mình thấy tụi mình thì ra hai đứa hai cõi quạnh hiu, rất mực riêng tư. Cái chuyện đồng sàng dị mộng là chuyện đương nhiên. Lúc mới quen nhau thấy: Ta đợi nhau một ngày, đất lạ thành quen,

nhưng mà, Khi ta đợi nhau một đời, đất quen thành lạ, là ở chỗ đó. Ta mới hiểu nhau, ta tưởng quen nhau là tri âm tri kỷ, tri âm tiền kiếp, bây giờ trùng phùng tái ngộ ở cõi này để làm nên cái nợ ba sinh, nhưng mà không có hề hiểu nhau. Rồi thì chúng ta mới nhận ra một chuyện động trời: Thì ra hai đứa là hai con đường riêng, you đi đường you mà tôi đi đường tôi, you go your sugar, I go my sugar. Có nghĩa là càng hiểu nhau để càng thấy mình là lạ với nhau lắm lắm, mình không có thuộc về nhau. Bản thân tôi, tôi còn không hiểu làm sao tôi hiểu you. Yeah.

Thì những cái vị viết chú giải họ thấy cái câu đó hay, họ không ngần ngại bỏ vào. Hoặc là như ông Cung Trầm Tưởng: Ta ôm em hôm nay mà nhớ em ngày sau. Rất là hay. Là bởi vì trong mỗi sát na em không còn ồn tại nữa.

Hoặc là Du Tử Lê có một câu: Vết răng tháng chạp mà dấu bầm tháng hai, câu đó quá hay luôn. Cái vết răng tháng chạp mà dấu bầm tháng hai, bị cắn hôm tháng chạp mà qua tháng hai nó mới bầm. Bửa nay người ta nói mình câu gì đó mình hỏng có đau, nhưng mai này, một ngày nào đó mình nhớ lại mình đau quá. Rõ ràng là Vết răng tháng chạp mà dấu bầm tháng hai. Hoặc là mình nghe cái câu đó mình hỏng thấy gì hết, nhưng mà một ngày nào đó mình chia tay rồi, mình về mình nhớ mình thương. Ồ, thì ra người ta nói câu đó người ta có ý mà sao lúc đó mình ngu dữ vậy ta? Trời ơi, sao mình khờ, tại sao mình cô phụ một tấm lòng vậy ta?

Như vậy thì một lúc khi Vết răng tháng chạp mà dấu bầm tháng hai, là nhiều khi cái chuyện nó cũ sì rồi mình mới bắt đầu mình giận, để cho tâm sân nó đến muộn hoặc có lúc mình để cho tâm tham nó đến muộn. Lẽ ra mình đã thương người ta ngay từ ánh mắt ban đầu lưu luyến ấy rồi, nhưng mà để về sau một tháng, hai tháng, một năm, hai năm mình nhớ lại mình bắt đầu ngậm ngùi, tiếc thương. Thì như vậy là mình đã để cho tâm tham nó đến muộn. Như vậy, tôi quá thích cái câu đó, cái câu đó quá hay: Vết răng tháng chạp mà dấu bầm tháng hai, thì những câu đó ở trong room này nhiều cái người gọi là cái dân mà đoan chính, thục nữ nghe nó

nổi điên, tại sao mà giảng kinh đem mấy cái này vào? Tại cái não trạng của các vị đó có vấn đề, cái đầu chỉ để đội nón, để trang điểm, nha. Chớ lẽ ra thì tùy cái nhận thức của mình mà mình nhìn đâu cũng thấy Phật Pháp dầy đặc hết trơn á.

Đó, thì mấy cái vị mà viết chú giải cũng vậy đó. Khi mà họ viết, họ không ngại đưa vào trong đó cái này cái kia. Cho nên, tôi nói thẳng luôn đó là trong Thanh Tịnh Đạo, chẳng hạn như cái phần giải về Phật, trong đó Ngài Buddhaghosa giảng về chữ Bhavaga (Thế Tôn) có 6 ý nghĩa. Mà 6 ý nghĩa đó chúng ta lại bắt gặp ở trong bộ Yoga Sutra của Patanjali được viết bằng tiếng Sankrit. Và tôi cũng chưa hề thấy một tác giả Phật giáo nào nhắc tới điểm này. Tôi không dám nói rằng tôi là người pháp hiện ra điểm này, nhưng, và tôi cũng không dám nhận tôi biết chữ Sankrit, tôi biết rất là đại khái mơ hồ. Tôi biết qua bản tiếng Anh thôi, mà tôi đọc tôi giật mình. Tức là cái quyển đó, bản dịch của Yoga Sutra không hề nhắc tới Phật giáo, nhưng mà tôi đọc tôi giật mình, tôi: Ồ! thì ra 6 cái này được nhắc đến trong đây mà Yoga Sutra là một trong những tác phẩm kinh điển của Ấn giáo. Mà bây giờ nó nhắc tới như vậy đó thì sao? Mà Patanjali cũng là một nhân vật lớn bên Ấn giáo nói chung.

Thì bây giờ xin hỏi bà con trong room, bố mẹ ở đây ai mượn của ai? Tôi không nói là Ngài Buddhaghosa mượn của Ấn giáo, tôi cũng không có hồ đồ mà tôi nói Ấn giáo mượn của Ngài Buddhaghosa. Mà tôi chỉ hỏi bà con như vậy. Và chuyện nữa, bà con làm ơn, bà con nào mà đọc cái Ngàn lẽ một đêm và Kinh bổn sanh của Phật giáo mình, nó có nhiều cái kinh nó giống nhau gọi là tàn canh gió lạnh, giống nhau chỉ có nước là khóc thôi. Chưa hết, cái huyền thoại mà coi như Âu cơ mà đẻ trăm trứng, dạ xin thưa, đã có trong Kinh bổn sanh của Phật giáo rồi. Và hôm nay chúng ta biết rằng huyền thoại trăm trứng không phải chỉ có trong Việt sử, mà nó có trong truyền thuyết của rất là nhiều nước, đặc biệt là những nước chịu ảnh hưởng của văn hóa Ấn độ.

Cho nên bà con nhớ thế này, nước nào cũng bắt đầu, dân tộc nào cũng bắt đầu bằng những huyền thoại cả, và những huyền thoại đó đôi khi nó xuất phát từ cái môi trường sinh hoạt, cái bối cảnh trước mắt, nhưng đôi khi nó được vay mượn từ một dòng chảy giao thoa nào đó giữa các nền văn hóa, văn minh mà bây giờ nó đã mất dấu rồi.

Cho nên hôm nay chúng ta có 3 nguồn chú giải:

Nguồn 1 là trực tiếp từ thời Đức Phật.

Nguồn 2 là sự đối chiếu so sánh, kết hợp, tổng hợp từ nguồn 1.

Nguồn 3 là sự vay mượn các nguồn của đời sau. Đặc biệt là ở những vùng đất mà bộ sách đó được viết và ở bản thân cái người viết.

Cho nên báo trước bà con đọc chú giải đừng có sốc. Sốc là thấy nó nhiều cái chỗ kỳ quá. Thí dụ như chỗ nói về vũ trụ quan, Đức Thế Tôn khi nói về vũ trụ quan, Ngài nói đến sự hiện hữu của vô lượng vũ trụ, Ngài nói rất là gọn và cách nói của Đức Thế Tôn hôm nay khoa học chỉ có cuối đầu thôi. Trong khi đó, vũ trụ quan mà được nói tới trong Thanh Tịnh Đạo, được nói trong chú giải là chỉ có kêu trời thôi, mình ráp không được với cái nền văn minh hôm nay, cho bà con biết như vậy. Mà tôi phải nói huỵch toẹt ra không phải là vì cái lòng báng bổ mà vì tôi quá yêu đạo Phật, tôi qua kính thờ Đức Phật, bắt buộc tôi phải nói ra chuyện đó, để bà con làm ơn mai này có bất mãn thì bất mãn ai đó, đừng bất mãn Thế Tôn vì Thế Tôn có nói thế bao giờ.

Mình thương ông già mình thì mình phải làm rào mình bọc bảo vệ ông già mình trước chứ, rồi ngoài ra ai muốn làm gì đó thì làm. Chứ còn đằng này mình để luôn tuồn như vậy thì hỏng được.

Nãy giờ tôi đánh một vòng chỉ riêng cái kinh tôi nói về Ngài Hatthisāriputta mà tôi đánh một vòng như vậy là vì tiện đâu nói đó, không thôi mai mốt lớn tuổi tôi quên. Bây giờ tôi quên dữ lắm

các vị biết không? Tôi quên sạch bách, tôi quên nhiều lắm. Coi như bây giờ là tôi chỉ thuyết pháp bằng cách lên đồng thôi, cứ thắp hương là:

Mai sau dù có bao giờ,

Đốt lò hương ấy, so tơ phiếm này,

Trông ra ngọn cỏ gió cây,

Thấy hiu hiu gió, là hay chị về.

Tôi không ngờ mấy câu đó của Kiều mà dặn em Thúy Vân mà nó lại ứng, lại vận vào đời tôi bây giờ. Bây giờ tôi thuyết pháp toàn là bằng cách lên đồng thôi. Thì Ngài Hatthisāriputta tu có thời gian rất là ngắn nhưng mà Ngài đã thuộc lòng nguyên tạng A tỳ đàm và chú giải. Rồi thì sao? Rồi thì trong buổi nói chuyện về A tỳ đàm với các vị trưởng lão thì Ngài Hatthisāriputta mới có góp ý. Lúc đó Ngài Mahākotthita Ngài mới có lời nhắc nhở. Ngài nói: "Ở đây các vị tôn túc đang nói, Sư là tân thọ đừng có chen vào". Ngài nói như vậy không phải là Ngài chèn ép đàn em, hỏng có phải. Là vì 2 lý do:

1/ Là những vị mà đang nói chuyện lúc đó toàn là cao thủ võ lâm, toàn là những bậc đại thánh, đại hiền, đại trí, những vị đó mà trao đổi thì coi như sẽ để lại những bài học lớn cho hậu tấn. Trong khi vị này còn là phàm, mới là con vẹt chùa thôi. Thì góp ý trong thế giới của chúng ta bây giờ thì nếu một vị như vậy dầu còn phàm, mà tinh thông như vậy thì phải nói là thạc đức, thạc học, là đỉnh cao trí tuệ cho tăng già hôm nay. Nhưng mà vào thời buổi Đức Phật thì một vị như thế này lên tiếng chỉ làm mất phần cho hậu thế thôi. Mất phần là sao? Lẽ ra là các bậc đại thánh nói chuyện với nhau là để lại cho đời những bài học xuất sắc hơn. Còn đằng này người phàm chen vào chỉ làm mất thời gian thôi. Đó là lý do thứ nhất Ngài Mahākotthita không muốn gián đoạn buổi trao đổi, đàm luận giữa các vị tôn túc.

2/ Là Ngài thấy rõ căn tánh của Ngài Hatthisāriputta không phải tay vừa cho nên Ngài kềm lại để giúp cho vị này. Ngài nói rằng: "Sư đệ, đừng có chen vào khi các vị tôn túc nói chuyện như vậy."

Cái câu chuyện đó đến rồi, bắt đầu các vị thấy không, theo chánh kinh, Ngài nói như vậy xong rồi Ngài mới nhắc lại cái nội dung y chang như là cái bài Kinh Người đốn củi mà chúng ta vừa học. Ngài nói rằng không có phải ai mà mở miệng làm két chùa, nói đạo, nói pháp đều có một cái nội hàm tu tập hết, kể cả những vị mà sống bên cạnh thầy, bạn, những vị thuộc lòng kinh điển, thậm chí là những vị có đắc thiền thì cũng vẫn còn có nhiều chuyện phải làm chứ không phải là ở gần thầy, gần bạn là coi như đạo nghiệp hoàn tất, hoặc thuộc lòng giỏi giang kinh điển là đạo nghiệp hoàn tất, hoặc đắc ba mớ thiền định ngồi lim dim, hít thở vậy là đạo nghiệp hoàn tất. Mà mình còn nhiều chuyện phải làm, cho đến bao giờ phiền não kết thúc, sanh tử chấm dứt, thì lúc đó là yên tâm để mà nằm xuôi tay. Chớ còn ba cái chuyện mà thầy, bạn, kiến thức, thiền định, đắc chứng, phù phép thì Ngài nói không nên dựa vào đó để mà mất thời gian cho mình và cho người. Các vị nhớ nha.

Nguyên cái bài dài sọc chỉ có nội dung như vậy. Một người dầu có thầy, có bạn bên cạnh, một người dầu có tinh thông kinh điển, một người dầu có đắc thiền, đắc định nhưng mà hể đạo nghiệp giải thoát chưa hoàn tất thì không nên làm mất thời giờ của mình và của người. Đại khái như vậy.

Các vị có biết không, lời nhắn nhủ này không phải chỉ riêng cho Ngài Hatthisāriputta mà nó còn đồng vọng đến ngàn sau. Bao nhiêu thế hệ chư tăng đã đến rồi đi trong giáo pháp này, đã biết bao nhiêu người, hàng ngàn người, hàng chục ngàn, hàng trăm ngàn người đã chiêm nghiệm, thấm thía, gậm nhấm, tiêu hóa bài kinh này. Và có một điều là sau buổi nói chuyện này không lâu thì tôn giả Hatthisāriputta đã hoàn tục. Trong chánh kinh nói không có nhiều, chỉ nói đại khái là hoàn tục thôi. Nhưng mà trong chú giải nói rằng vị này tổng thời gian trước sau trong đời tu là hoàn tục 7 lần. Mà thời gian của mỗi lần không cách nhau bao xa. Vô

rồi ra, vô rồi ra, vô rồi ra, cứ đi ra: Ta đi, ta về lại nhớ trăng treo. Có nghĩa đi thì nhớ ở nhà. Ta về thì nhớ vầng trăng ở viễn phương, cái dạng Ngài vậy đó. Ngài cứ về nhà thì Ngài thấy Ngài sống trong một cái chỗ hôi hám, chật chội, bụi bặm, Ngài đã lìa bỏ một cõi tu giải thoát, thanh tịnh, có Phật, có thánh chúng, có thầy, có bạn. Mà khi Ngài vào rồi thì lòng hỏng có yên, Ngài thấy làm như mình có cái gì đó nó ray rứt, bồn chồn, áy náy thì phải đi ra, mà tổng thời gian là 7 lần như vậy. Trong chú giải có ghi rõ rằng đây là do tiền nghiệp quá khứ.

Và sẵn ở đây tôi nhắc lại một chuyện trước khi tôi quên. Đức Phật Ngài dạy rằng:

- Cho rằng cái gì cũng là nghiệp quá khứ, đây là một cực đoan.

- Cho rằng mọi thứ ngẫu nhiên mà có, đây cũng là cực đoan.

- Cho rằng do một đấng khuất mày, khuất mặt, cao siêu nào đó an bài, cũng là cực đoan.

Nhớ cái đó. Mà trong khi đó 2 điều sau là đúng rồi, cho rằng ngẫu nhiên là sai, do đấng nào đó bài ra là sai. Nhưng riêng cái điều đầu tiên, Ngài dạy rằng nếu mà mọi thứ mà do tiền nghiệp hết vậy chứ bây giờ mình tu làm cái gì? Mình cứ ngồi ở đây mình chờ nghiệp cũ, giờ khỏi tu. Hôm nay là ngày 12 mà mình cứ chờ cái quả của ngày 13 nó trổ, cho nên ngày 12 mình hỏng có tu, đúng không? Tại hôm nay là ngày 13, mình cứ chờ cái quả của ngày 12, cho nên mình hỏng có tu hành gì hết. Như vậy tới ngày 14 thì sao? Các vị có hiểu không?

Cho nên mỗi ngày là phải gieo nhân lành hiện tại, hể còn là phàm dầu muốn dầu không, tôi nói bằng mực đỏ nha, "dầu muốn dầu không", miễn là chưa chứng La hán "dầu muốn dầu không" trong từng giây ta đều tạo nghiệp hết. Nhưng có một điều là, hồi nãy tôi nói tạo nghiệp có 2:

1/ Tạo nghiệp để cầu quả sanh tử hoặc tạo nghiệp trong cái sự thiếu kiểm soát.

2/ Tạo nghiệp trong sự kiểm soát và chỉ hướng đến quả giải thoát.

Tạo nghiệp không kiểm soát là muốn làm gì thì làm, thất niệm, thất định, phóng dật. Cái thứ hai là gieo nhân sanh tử có nghĩa là làm lành, làm phước mà còn cầu quả nhân thiên. Còn trường hợp thứ ba là mình là thường xuyên sống chánh niệm, tôi nói không biết bao nhiêu lần cái bài học vô cùng quan trọng này, học giáo lý và sống chánh niệm bao nhiêu nó đủ rồi. Nhiều người nghe như vậy họ tưởng thiếu, không, tôi bảo đảm bằng cái mạng cùi của tôi, nha. Chỉ học giáo lý căn bản rồi sống chánh niệm là không thiếu gì hết. Là tại sao? Bởi vì khi anh có giáo lý căn bản và anh sống chánh niệm thì anh không hề bỏ qua cơ hội bố thí, không hề bỏ qua cơ hội nghe pháp, phục vụ, hồi hướng, tin tôi đi. Chỉ cần anh có giáo lý và có chánh niệm thì anh không hề bỏ sót một cơ hội làm phước nào hết, đồng thời anh sẽ làm phước bằng sự kiểm soát của hành giả "làm gì biết nấy". Và công đức của người hành giả như vậy, hành giả mà có giáo lý, có chánh niệm thì công đức đó mình mới hy vọng hợp trí vô trợ thọ hỷ.

Tại sao tôi dám nói người có giáo lý thì làm phước dễ được cái tâm hợp trí, là vì sao? Là vì hợp trí có 3: văn, tư, tu. Một người mà có giáo lý nếu mà khi họ làm phước cái tư nó chưa kịp tới thì tối thiểu nó cũng có trí văn. Tối thiểu bởi vì họ có giáo lý mà, cái đó nó nằm trong người họ chớ đi đâu? Cho nên người có giáo lý khi họ làm công đức gì, chuyện đầu tiên phải là hợp trí, đương nhiên là hợp trí, vì dầu gì họ làm bằng cái nhận thức của người có hiểu biết.

Họ cũng có ly trí chớ nhưng mà nó hiếm, miễn là chỉ cần mình có giáo lý thì mình khó bề mà làm cái gì mà ly trí. Tôi ví dụ nha, như một dược sĩ, bác sĩ hoặc một y tá có biết về thuốc, về y, về dược, có nhiều lúc họ quên mất cái bằng cấp của họ, nhưng mà khi họ nấu ăn, khi mà họ chọn rau, chọn trái để họ mua, lúc đó làm gì thì làm, họ quên mất cái bằng của họ rồi, nhưng mà ngộ lắm, đa phần

trong đời sống họ vẫn ăn, vẫn nấu, vẫn mua sắm, vẫn sinh hoạt theo cái kiến thức của một người có biết về y, về dược, tôi bảo đảm cái đó. Nó ngộ lắm, lúc đó họ không có nhớ tới cái nghề nhưng ngộ lắm, họ vừa đưa tay họ bóc cái chôm chôm là họ nhớ, Ủa, Châu Âu làm gì có chôm chôm trời? Trái này nhập từ Châu Á, mà hể nhập từ Châu Á thế nào cũng có phân, cũng có thuốc sâu. Họ vừa đưa tay cầm trái bưởi lên, họ thấy chữ China, hỏng phải họ ghét Tàu, hỏng phải họ ghét trên quan điểm chính trị, mà trên cái góc độ khoa học, họ vừa cầm trái bưởi, họ thấy chữ China, là họ đặt xuống. Cầm trái thanh long, thèm lắm, nhưng chực nhớ Ủa xứ này đâu có thanh long trời, vậy là đồ nhập, nhập từ Châu Á rồi là hỏng xong, để xuống. Nó ngộ lắm, tại vì tôi có từng đi chợ với mấy người đó, họ ngộ, họ bén lắm. Củ tỏi họ cầm lên, họ thấy China, họ để cái cụp xuống liền, họ phải mua tỏi Peru, tỏi của Nam Mỹ, tỏi của Turkey, Thổ Nhĩ Kỳ, tại vì sao? Là vì họ quên mất bằng cấp học vị, họ quên mất chuyên môn nhưng mà cái biết đó đã là cái basement, là cái background, là cái nền của họ.

Cho nên người có kiến thức giáo lý họ làm phước rất dễ có tâm đại thiện hợp trí là chỗ đó. Nhớ cái chỗ này. Cho nên hôm nay Ngài Hatthisāriputta hoàn tục 7 lần là vì sao? Là vì cái nghiệp nhưng mà đừng có nghe như vậy rồi mai mốt các vị cứ hoàn tục hoài, ra vô, ra vô, coi cái chùa như cái chợ, "Tại cái nghiệp của em như thế thì em phải chịu". Sai bét. Không phải lúc nào cũng móc cái nghiệp ra, bởi vì chính Đức Phật đã dạy "Mọi sự đổ hết cho nghiệp đó cũng là một ngộ nhận".

Chẳng hạn như bửa hổm bên Houston tôi giảng ở bển, có cô phật tử cổ than "Trời ơi, cái số của con thầy ơi, con phải khổ vầy vầy…", nhưng mà cổ hỏi tôi làm sao. Tôi giải thích cho cổ xong, cổ nói "Nhưng mà con nghĩ đó là cái nghiệp mà con phải trả". Tôi nổi điên, tôi nói "Cô ơi, hồi nãy giờ tôi nghe là tôi thấy do cái tâm của cô nhiều hơn là do hoàn cảnh. Nếu mà cô đừng có kể sai. Mọi sự mà cô kể đúng, thì theo tôi nhận xét, cái chuyện nãy giờ cô than phiền về gia đình của cô toàn là do cái tâm của cô". Cổ nói "Không,

nhưng mà đó cũng là cái nghiệp. Tôi hỏi: "Cô ơi, nếu mà cô nói như vậy tôi hỏi cô nha", mà tôi hỏi giữa đám đông, bửa đó chắc cũng không dưới 50 người. Tôi hỏi: "Vậy chứ tôi hỏi quí vị nè, bây giờ tôi về Houston, tôi không có về chùa, tôi không có về một cái chỗ ở mà nghiêm túc, sạch sẽ, minh bạch, mà tôi đi về nhà một cô gái nào đó, rồi tôi ở một mình tôi với cổ trong căn nhà đó.Rồi mỗi ngày cổ đưa đón tôi lại đây dạy học, rồi tối cổ đưa tôi về nhà, đóng cửa có hai người trong nhà thôi, thì các vị có chịu nổi không? Thì tôi thấy một rừng người lắc đầu nguầy nguậy. Thì lúc đó tôi mới nói, tôi sẽ giải thích thế này, tôi nói: "Quí vị ơi, tại cái số của tôi, cái nghiệp nó khiến, bây giờ cái nghiệp của tôi là cái nghiệp phải chịu tai tiếng. Cho nên khi tôi vừa xuống máy bay là cô này cổ tới cổ rước tôi. Cái chuyện mà cổ đẹp là do cái nghiệp của cổ, còn cái chuyện mà tôi thương cổ cũng là cái nghiệp của tôi, thì hai cái nghiệp tụi tôi cộng lại với nhau, tui tôi về cùng sống trong bến mộng cũng là cái nghiệp luôn, thôi thì tới giờ, tôi tới đây tôi dạy xong tôi trở về cái bến mộng của tôi, bởi vì cái nghiệp mà. Cái nghiệp khiến cho cổ đẹp mà cái nghiệp nó khiến cho tôi mê cổ. Như vậy các vị có chịu nổi đó là nghiệp hay không? Thì tôi lại thấy lắc đầu nữa, coi đã hôn, lại lắc một lần nữa.

Ở đây cũng vậy, không phải cái gì mình cũng đổ cho nghiệp hết, mà chỉ hỏi như vậy họ mới lắc cái đầu. Cái gì cũng đổ cho nghiệp, khi mà tôi đưa cái trường hợp đó ra là họ nhảy nhỏm liền. Mà trong lớp bửa đó có một cô ngó cũng được lắm, tôi mới chỉ cô đó, tôi nói: "Nếu quí vị nói đó là nghiệp thì một lát tôi đi trả nghiệp nha. Một lát tôi theo cô này về tôi trả nghiệp à, tôi hỏng ở nhà cái cô ba đó, cô ba già khằn, tôi hỏng ở nữa, tôi về cái cô này". Mà ai cũng biết cái mặt của cổ cũng được, mà tôi biết cổ gật đầu cái rẹt, nhất là nghe nói giúp ông thầy trả nghiệp là bả giúp liền hà, giúp để trả nghiệp.

Nhưng mà vấn đề nó không phải là vậy, cho nên ở đây trong trường hợp này Ngài Hatthisāriputta đúng là do nghiệp, nhưng mà đừng có dựa bài kinh này mai mốt muốn làm gì thì làm rồi đổ thừa cho

nghiệp thì cái vụ đó hình như nó hơi bị sai, nha. Bài kinh này nó sâu là sâu chỗ đó, cái sâu thứ nhất: nội dung nhắc lại bài kinh trước, đó là "Đừng đánh giá vấn đề qua hình thức, coi chừng thấy vậy mà không phải vậy, kể cả một tỳ kheo có thầy, bạn bảo vệ, một tỳ kheo có giáo lý, có kinh điển tinh thông Phật Pháp, một tỳ kheo có đắc chứng thiền định ngon lành, thì tất cả chỉ là thấy vậy thì biết vậy thôi, đường tiếp theo khó nói lắm.

Tôi hỏi các vị một câu thôi, tôi là tu sĩ, tôi nhớ cái gì tôi nói cái đó, nhưng mà tu sĩ mà xài cái thí dụ này thì khó. Tôi hỏi các vị, "Cũng con cá mà tại sao có con mình ngâm nước nó rã, mà tại sao con cá nó lội cả đời mà nó hỏng có rã là sao?" Trong room có hiểu được cái này không? Con khô mà các vị liệng trong nước, các vị thả trong nước cho nó bồng bềnh trong một tháng là nó rã bèn, con khô hoặc con mắm mà mình thả nó vô trong nước một tháng là nó rã bèn. Nhưng mà tại sao con cá nó bơi cả năm, hai năm, ba năm trong nước mà nó không bị rã? Tại sao vậy? Trong room có hiểu không? Đó, bây giờ hiểu chưa?

Như vậy thì bài kinh này muốn nói cái gì? Là có những người tuy là họ có đắc chứng thiền định, họ tinh thông giáo lý nhưng về Phật Pháp họ chỉ là con khô thôi. Đó, cho nên họ rất dễ bị thử thách, khi mà dòng đời cuốn trôi họ rồi họ rất dễ bị rã.

Tôi đã gặp những loại hành giả thuộc về khô này tôi gặp hoài. Coi như đi tu thiền là cũng đi chậm chậm làm như mới xuất viện vậy đó, rồi lim dim lim dim như mới mổ mắt vậy đó, mà ăn nói cẩn thận chừng mực, rồi mở miệng ra thì thôi thưa bẩm lịch sự lễ phép thiền lắm, nghe không khí chánh niệm nó phảng phất chung quanh nghe thơm lừng vậy đó. Trời đất ơi, ít bửa nó tan hàng nó về rồi là nó y như là cái bà tám, bà tám double, bà tám triple vậy đó. Vì sao? Vì cái đạo căn của họ giống như là con khô, con mắm vậy đó.

Họ phải là người sống ở trong pháp, thì cái đó chỉ có thánh thôi. Trường hợp thứ hai phải là bậc Á thánh, là như trường hợp Ngài Hatthisāriputta là Á thanh. Là vì sao? Vì căn cơ của họ đã chín

muồi, bây giờ chỉ cần chờ ngày thích hợp là họ chứng, chỉ trừ trường hợp đó. Mà hai cái bậc này thì mình đừng có rớ tới, bởi vì mình hỏng có nằm ở trong đó đâu.

Cũng giống như mình phải học hành, phải làm lụng mới có tiền chớ mình đừng có lôi mấy ông tỷ phú hoặc mấy cái ông trúng số ra mình làm mẫu là bậy, nha. Đời này mình chỉ nhìn ông Bill Gates để mà mình học cái gương lập nghiệp của ổng thôi. Chớ đừng có thấy ổng giàu, thấy ổng tà tà mà ổng giàu rồi bắt chước, rồi cũng bày đặt tà tà mà giàu thì cái đó tôi hỏng hứa, nha. Cho nên ở đây mình có nhiều trường hợp lấy thánh làm gương, là gương chuyện gì chớ hỏng phải là làm gương cho tất cả mọi chuyện.

Thì trong đây mình cứ nhớ thế này, mình tâm niệm bài giảng này: "Trong Phật Pháp, tôi sẽ là con cá hay là con khô." Bởi có những người họ bơi lội trong Phật Pháp này thời gian họ bị rã, mà trong khi đó có những người mà họ càng bơi họ càng lớn, càng mạnh, càng to, càng đẹp, càng khỏe. Còn mình là con khô, con mắm đem ngâm nước một thời gian nó rã, ngâm trong đạo rã, mà đem ra ngoài đời cũng rã luôn. Còn Ngài Hatthisāriputta lúc Ngài hoàn tục 7 lần giống như 7 lần mà Ngài bị mắc cạn vậy đó, có nghĩa là Ngài có văng lên bờ một chút, có bị ngộp ngộp chút nhưng sau đó Ngài rớt trở lại dưới nước, thí dụ như vậy. Và Ngài có ngâm trong nước bao lâu Ngài cũng hỏng có hư.

Rồi như vậy là mình học xong. Khoan, hồi nãy quí vị hỏi nghiệp gì? Quên.

Đời Phật Ca Diếp, Ngài Hatthisāriputta là một tỳ kheo cũng có một ông sư bạn tu chung, mà cái ông này ổng do cái phước riêng ổng có một ít y bát rồi mấy cái đồ dùng cá nhân, hỏng có nhiều nhưng mà cũng đồ tốt, thí dụ như vậy. Thì vị đó có ý hoàn tục, thì Ngài suy nghĩ nhanh lắm, nghĩ thoáng qua thôi, Ngài nghĩ: "Ông này bây giờ có giữ ổng lại cũng đâu có được mà bây giờ ổng ra, mấy cái này ổng để lại cho mình chứ ai". Bởi vậy cho nên là Ngài có cái ý, Ngài nói: "Ờ thì thôi, tôi thấy ở hỏng được thì ra chớ ở đây

làm gì, lỡ chợ lỡ quê, lỡ thầy lỡ thợ." Nhưng mà ngay sau đó Ngài hối hận. Có hối hận. Ngài nói: "Không, không, không. Hôm qua tôi thấy ông muốn quá nên tôi nói vậy thôi, chứ ông tưởng tượng mình từ dưới sình mình đã leo lên bờ, tắm rửa sạch sẽ rồi, bây giờ mình nhảy xuống sình nữa hay sao? Thôi thôi, tôi can, tôi can. I can you, I can you, nha." Có chuộc lỗi, có nói sửa lại, có. Nhưng mà hồi đầu có cái ý hơi ác, là thôi, nói cũng có lý lắm: "Lỡ thầy lỡ thợ, lỡ chợ lỡ quê, thôi bây giờ ra đi cho thoải mái, làm cư sĩ tốt còn hơn làm ông sư xấu." Quất cho thằng nhỏ một thời moral vậy, cuối cùng thấy kỳ kỳ mới chỉnh lại, may là chỉnh kịp. Cho nên bây giờ mới ra có 7 lần thôi, nếu mà hỏng chỉnh là nó quất 14 lần luôn, nha.

Cho nên là mình học cái bài kinh này nó sâu dữ lắm. Là mình thấy chỉ một câu nói nhẹ nhàng xúi dại người ta để lại cái nghiệp không có tả được. Ngài Chulapanthaka cũng thời Phật Ca Diếp, Ngài cũng là vị tỳ kheo thấy vị sư già học kinh mà chậm, Ngài cũng nói một hai câu mà giống như dè bỉu, châm chọc, hỏng có nhiều, có một câu, hai câu, giỡn giỡn vậy đó. Giống như hồi đó tôi nhớ ở Việt nam, hồi tôi còn nhỏ, có chú tiểu đó học chậm lắm, học ngoài trường đời, học chậm rồi ở lại lớp, lưu ban một hai năm gì đó, rồi ông sư trong chùa ổng nói đùa, ổng nói: "Thấy người ta học thấy ham, người ta một năm ba lớp, còn cái chú này một lớp làm ba năm". Thì nói đùa cho cả đám cười cho vui vậy thôi. Nhưng mà nếu chú đó mà là một vị đại căn bồ tát mà mình trêu chọc kiểu đó là cũng mệt mỏi lắm chớ hỏng phải không. Mệt mỏi à, bởi vì mình không biết cái người mà mình đang đùa giỡn đây, mình đang tấn công đây, họ là cái loại nào, cái cỡ nào, cái tầm nào mình không có biết. Con chó, con heo trước mặt mình nó cũng hoàn toàn có thể là bồ tát nhằm cái lúc mắc đọa, nha. Đâu có chắc được, con chó, con heo mình đâu có chắc.

Rồi bây giờ Việt nam mình họ nói có nhiều câu mà họ không có hiểu là “Nhất phá sơn lâm, nhì đâm hà bá” đó là nói hẹp. Còn nói rộng bất cứ cái nghề gì mà có thể xâm phạm đời sống chỗ ở, sự

thoải mái, an lạc của chúng sanh khác đều rất nguy hiểm, rất tổn đức. Bởi trong cái nghề đánh lưới, bắt cá, săn bắn, đốn cây của mình, mình đã không biết mình xâm phạm biết bao nhiêu cái quyền lợi, lợi ích của các loài mà mình thấy được và không thấy được. Trong ngôn ngữ bình thường cũng vậy, mình xâm phạm, mình tấn công cho nó đã nư, đã tức, hoặc nhiều khi chỉ là mua lấy một trận cười của anh em mà mình gieo một cái nghiệp mình không có lường được.

Cho nên cũng xin nói riêng với bà con, có giận ai thì giận nhiều lắm hãy để nằm trong cái ý nghiệp thôi, chớ đừng có đưa nó ra thân nghiệp và khẩu nghiệp cũng phiền. Bởi mai này, người chịu cái đó là mình chớ có ai. Mà có cái vụ này hơi mệt, ở trong đạo mình, mình mà đụng cái người mà họ không có ý ác với mình thì tội nó nặng lắm quí vị biết không?

Trong Kinh Pháp Cú ghi rất rõ, ai mà dùng cái tâm ác mà tấn công người không có ý ác thì cái tội đó nó trổ ra rất là nặng. Nó trổ ra những cái tội, thí dụ như là sẽ bị hình phạt, tù tội, nó khiến chớ hỏng ai tố mình hết, hoặc là sẽ bị trọng bịnh và chết bị mê loạn, hoảng hốt rồi sa đọa. Dùng tâm ác mà tấn công người lành sẽ bị cái đó, mà trong đó có cái ớn là khi mà chết tâm hoảng loạn, và đặc biệt trong hiện tại rất dễ bị mắc trọng bịnh. Nhiều khi mình hỏng có ngờ ở đâu mà có cái bịnh đó, bịnh đó không phải là tiền nghiệp xa xôi mà nhiều khi nó chỉ là nghiệp ngay trong đời này thôi. Khi mà có tâm ác như vậy, giống như Kokàlika học trò của Đề bà đạt đa, mà ổng có tâm ác với Ngài Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên thì có người tới khuyên ổng ba lần ổng không nghe, thì ngay sau đó một hai ngày là cả người ổng nổi lên những mụt nhọt. Lúc đầu nó nhỏ như mụn bọc, trong kinh tả bằng hột mè, lên tới hột đậu, đậu xanh rồi lên tới đậu phộng, bắt đầu nó bể ra, vỡ ra, cả người ổng tanh hôi, đau đớn, rên xiết, ổng chết đọa địa ngục, là do dùng tâm ác tấn công người khác. Trường hợp đó quá tệ.

Còn trường hợp nhẹ hơn là nhiều khi chỉ là cái nghiệp trong lúc vui đùa, hoặc như Ngài Hatthisāriputta chỉ là cái nghiệp trong lúc

Ngài có ý thích thích nhẹ nhẹ thôi, thích một hai món đồ của ông kia xài đồ tốt, lúc mình nghĩ nhanh, mình nghĩ hơi ác một chút, mình nghĩ "ổng ra rồi cái này của mình chớ của ai". Nhưng ngay sau đó là Ngài hối hận liền tức thì trong ba nốt nhạc là hối hận rồi. Mà vậy đó, các vị coi cái quả nó trổ ra hoàn tục 7 lần. Phiền lắm, nha.

Bây giờ đã là 3 giờ rưỡi, như vậy thì mình còn thời gian để giảng tiếp bài kinh Con đường đến bờ kia.

Ở đây có nhiều chuyện để bà con để ý, trong kinh bà con thấy nè: "Chư Hiền, Thế Tôn đã nói như sau trong "Con đường đến bờ bên kia"... ", cái chuyện này là biết kiếp nào mình mới học cái này. Con đường đến bờ bên kia đây có nghĩa là bài kinh Parayana Sutta trong Tiểu bộ kinh. Đây là một bài kinh rất dài gồm 16 phần vấn đáp giữa Thế Tôn và 16 vị Bà la môn học giả. Đặc biệt bài kinh này được xem là một trong không nhiều những bài kinh mà được chú giải riêng, được đích thân Ngài Xá Lợi Phất chú giải riêng. Xin xem hai bộ Niddesa, khiếp như vậy đó, ai biết tiếng Anh cứ vô đánh Mahaniddesa và Cullaniddesa, biết tiếng Anh, tiếng Đức là có dịch hai cái này. Ngộ há, ngôn ngữ Âu Mỹ chỉ có hai tiếng Anh, tiếng Đức thôi, lạ thiệt chứ, Thanh tịnh đạo gì đó là chỉ có tiếng Anh, tiếng Đức thôi. Còn mấy thứ tiếng kia sau này lai rai, thí dụ như tôi biết có tiếng Ý nè, có tiếng Tây Ban Nha mà họ dịch đứt khúc, Nga có dịch nhưng mà cũng lai rai lóm đóm. Đúng rồi Nga, Ý, Tây Ban Nha họ có dịch, sau này có Bắc Âu họ cũng có nhưng mà cũng lai rai lai rai chớ họ không có dịch toàn bộ như người Anh và người Đức.

Bài kinh này nó có cái duyên sự rất là đặc biệt đó là có một ông Bà la môn sống 120 tuổi, uyên thâm bác học, chuyện dài lắm, tôi nhớ tôi có giải thích rồi, khổ quá, giải thích rồi. Rồi ổng mới nghe danh Đức Phật, chuyện tôi kể vắn tắt thôi, nó có một vài chi tiết phong thần tôi bỏ hết. Ổng nghe danh Đức Phật, ổng có 160.000 đệ tử, ổng chỉ cử ra 16 đệ tử thôi, có nghĩa là cứ 100(?) người ổng lấy ra 1 người, là 16 đệ tử lớn đi đến gặp Đức Phật. Và ổng dặn thế này:

"Ta được biết Ngài là một vị Phật, tại vì nghe mô tả là vì Ngài có những hảo tướng của một vị Phật, cho nên các con đến đừng có hỏi gì hết, tới chào hỏi rồi ngồi yên như vậy, rồi mỗi người tự đặt câu hỏi trong bụng của mình, thì coi coi Ngài sẽ làm sao?

Thì đúng như vậy khi mà 16 ông này tới gặp Phật, mấy ổng chào Ngài xong mấy ổng ngồi yên quan sát. Mà quan sát mấy ổng thấy Ngài có đủ 30 tướng tốt mà còn thiếu 2 tướng nữa mới đủ 32, thì lúc đó Ngài biết như vậy, Ngài đang thuyết pháp cho người ta, Ngài mới dùng thần thông cho mấy ổng thấy 2 tướng còn lại, tức là tướng lưỡi và tướng sinh thực khí. Thì họ đã tin hết 80% đây là Phật rồi, bây giờ cái chuyện 20% còn lại là họ mới đặt câu hỏi về những thắc mắc về triết học, về tư tưởng chứ họ làm gì mà biết Phật Pháp. Họ chỉ thắc mắc về con đường tu hành mà theo quan điểm tín ngưỡng, triết học, tư tưởng của thời đó. Lần lượt Đức Thế Tôn đọc được tư tưởng của từng người và Ngài trả lời cho từng người, thì cái pháp thoại đó làm người ta sửng sốt là bởi vì người ta thấy lạ một chỗ là cách nói của Đức Thế Tôn rỏ ràng không phải là ngẫu hứng, không phải tự nhiên mà nói. Mà họ thấy hình như cách này là đang trả lời cho ai đó. Bởi vì câu trả lời trước, câu trả lời sau nó không mắc mớ gì với nhau hết. Mà lạ một chỗ là từ lúc có 16 ông này vô ngồi thì Ngài mới có cách thuyết pháp lạ như vậy. Họ không hề biết rằng là Đức Thế Tôn đang dĩ tâm truyền tâm, dĩ ngôn mà truyền tâm cho mấy người này. Khiếp như vậy đó. Mấy người đó là dĩ tâm truyền ngôn, dùng tâm họ để họ trình với Ngài. Ngài trả lời cho họ tổng cộng là 16 câu vấn đáp rất là đáng để đọc, rất là đáng, nha.

Mà phật tử Việt nam mình ta nói trời ơi sợ kinh cắn, coi như cứ ăn rồi là cứ chờ mấy ông sư ban cho bao nhiêu thì được nhiêu. Cứ năm nào cứ vu lan, rồi nghe báo hiếu, rồi Phật đản nghe kể tích Phật, cứ dâng y thì nghe nói quả báu dâng y. Mà cả năm nghe tới nghe lui làm phật tử 40 năm mà có đời nào mà đụng tới mấy cuốn kinh tạng, đụng tới là nó ngáp rách miệng rồi than là không hiểu. Mà tại sao không chịu đi tìm hiểu chớ thử thời bây giờ mà đó là

mấy cái đó bài thuốc tiểu đường, cao máu, ung thư mà khó đọc cở nào cũng ráng mà đọc chứ. Còn đằng này mình coi đời sống tâm linh nó hỏng có đáng, coi Phật Pháp hỏng ra gì hết á, thì biết được thì tốt, hỏng biết thì thôi có chết thằng tây nào đâu.

Cho nên là kệ nó, kệ nó, tùy mấy thầy ban cho cái gì thì nhận cái đó. Mà trong khi tôi nói hoài, tôi nói ông già mình chết để lại một núi kim cương, một kho tàng cao ngất trời mà mình bị sốt bại liệt, cho nên mỗi ngày mình cứ lết qua cái ông hàng xóm nhờ ổng lấy được cái gì trong đó ra ổng cho mà thường là ổng cho mì gói không hà. Mà trong khi ông già mình để lại nguyên một tòa lâu đài đựng toàn kim cương mà tới nóc nó chạm mây, nha, nóc chạm mây kim cương trong đó hàng ngàn, hàng triệu tấn. Mà cứ mỗi ngày mình lết qua trước nhà nhờ cái ông gác cổng, ổng vô ổng lấy cho mình cái gì đó mình xài, mà ổng cứ đem ra bửa thì chai nước suối, khi gói mì tôm vậy đó. Mà mấy chục năm trời vậy đó, ông già mình có cái gì mà mình không có biết, kim cương ta nói dầy đặc trong đó, mà cứ ngày nào cũng chai nước suối với gói mì tôm. Có bửa ổng làm biếng, ổng hứng nước phông tên ở ngoài sân, rồi ổng lấy cái miễng dùa ổng múc cho miếng nước phông tên, rồi ổng cho gói mì chuột gặm đem ra cũng ráng mà trợn trạo mà nuốt, rồi cám ơn thấy bà luôn, quì lạy cái ông mà gác cổng đó, nha. Cho nên đó chính là bức tranh vẽ về mình, đau lắm, đau lắm. Cha mình giàu quá mà, giàu vậy đó mà mình cứ mỗi ngày mình tới mình xin gói mì với gáo nước phông tên vậy, nha.

Thì bài kinh này được đích thân Ngài Xá Lợi Phất Ngài chú giải ra và phần chú giải này chính là phần chú giải được kể vào ở trong chánh tạng luôn.

Có một vị tỳ kheo nghe được kinh này, thấy trong đó có điểm thắc mắc mới đem hỏi, ở đây có chữ … Rất tiếc là trong cái room này để tôi hy vọng Cô Giọt Mưa hoặc là trong room này nè; tôi xin thông báo bà con trong room này, ai mà tự thấy mình có thể giúp được về technic thì xin liên lạc với Cô Giọt Mưa giúp dùm là bởi

vì tôi đang cần chuyện này. Tôi cần bà con post dùm tôi mấy đoạn Pali của kinh này. Thí dụ như trong đây có câu thế này:

Này chư hiền, Thế Tôn đã nói như sau trong "Con đường đến bờ bên kia" trong câu nói của Metteyya, Metteyya ở đây là một trong 16 ông đại đệ tử đó:

Ai biết hai cực đoan,

Giữa bậc trí không nhiễm,

Ta gọi bậc đại nhân,

Đây, vượt người dệt vải.

Trời đất ơi, quí vị ơi, tôi rầu quá, cái này bà con mà không đọc chánh kinh thì làm sao mà bà "con em còn nhỏ" làm sao mà hiểu được, "nợ áo cơm làm bủn rủn … kiếm Pali cho nó sang chớ. Người ta là Cấp cô độc có người để là Cốc cô độc, ác thiệt.

Đây, bài kinh đó như thế này:

Yo ubhonte viditvāna, majjhe mantā na lippati;

Taṃ brūmi mahāpurisoti, sodha sibbini maccagā

* ubhonte là ubho cộng với ante.

Bây giờ dịch theo Ngài Minh Châu nè:

Ai biết hai cực đoan,

Giữa bậc trí không nhiễm,

Ta gọi bậc đại nhân,

Đây, vượt người dệt vải(sibbini).

Bà con coi có động trời không? ... Nếu mà lòng trời còn tựa nhà Hán thì Lưu Bị mới qua được cái vụ này, in kinh mà ... Thì quí vị tưởng tượng cái tâm trạng của tôi như vậy đó ...

Cái chỗ này bản dịch này hơi ngộ ngộ mình phải bàn chứ.

Trong chú giải ghi rõ thế này, "hai cực đoan" là cái gì? Bây giờ mình đọc ở dưới nè, thì Ngài mới giải thích:

- Thưa Hiền giả, thế nào là một cực đoan? Thế nào là cực đoan thứ hai? Thế nào là chặng giữa? Thế nào là người dệt vải?

Được nói vậy, một Tỷ-kheo nói với một tỳ kheo trưởng lão:

- Thưa chư Hiền, xúc là một cực đoan. Xúc tập khởi là một cực đoan. Xúc diệt là chặng giữa.

... Theo trong đây nói thế này, cái chữ "cực đoan" dựa theo bản chú giải mà nói thì ở trong đó giải thích chữ "anta" ở đây là kotthāsa là một phần riêng biệt. Cho nên làm ơn dịch lại:

* anta ở đây là một phần riêng biệt.

* sibbini ở đây là điểm kết nối, ám chỉ tham ái.

Bài kinh này nó sâu là sâu chỗ này nè, tức là đối với vị A la hán hoàn cảnh, môi trường chung quanh không là cái gì với nội tâm của các Ngài hết. Đối với Ngài, Ngài nghe cái gì thì Ngài để cái nghe nó nằm ở chỗ đó, Ngài nghe Ngài biết là nghe. Ngài thấy cái gì Ngài biết là thấy, Ngài để mọi sự ở đó chứ hỏng phải như mình.

Mình là mình nghe tiếng hát mình nghĩ ra người hát, rồi mình nghĩ đến bao nhiêu kỷ niệm buồn vui, thương hận tình thù trong quá khứ v v… Mình nhìn thấy một đóa hoa, một lá cỏ héo úa, một cái hoa héo, một cọng cỏ úa mình cũng nghĩ về bao nhiêu chuyện. Mình nhìn một sợi tóc, một lá me, nhìn một giọt sương thôi thì mình trôi dạt về bao nhiêu phương trời hoang tưởng của mình.

Nhưng mà riêng vị thánh thì không, thấy cái gì biết cái đó, đi biết là đi, hết. Không có thêm nữa. Đang đi nghe nó đau nhói trong bụng, biết là đau. Rồi thôi. Tiếp theo thí dụ như Ngài thấy cần phải chửa bịnh thì Ngài đi chửa bịnh, nhưng mà Ngài làm gì biết nấy, từng phần, từng phần. Ngài coi cái thân của Ngài nó giống như một nắm cát vậy đó, hoặc giống như một toa tàu vậy đó, phần nào, toa nào trên toa đó.

Còn mình thì mình gom lại thành một mối, cho nên khi mình bị bịnh thì mình ráp lại, thay vì thân mình bị bịnh, tâm mình là phần tinh thần, là một cái riêng; nhưng mà bây giờ mình ráp lại tôi bị bịnh, căn bịnh này là căn bịnh của tôi, trong cơ thể của tôi, tôi đang bị khó chịu, tôi đang bị đau đớn. Mà lẽ ra mình phải hiểu mấy cái đó nó riêng, nó rời rạc nhau như là từng hạt cát trong một đống cát vậy.

Chữ ekam kotthasam như vậy đó, phải hiểu như vậy. Chớ ở đây không phải là cực đoan hiểu theo cái nghĩa tiếng Việt nam mình là hỏng được. Chữ này là chữ "anta" trong chú giải ekam kotthasam là một phần riêng biệt, hãy nhớ như vậy.

Vị tỳ kheo đang bị đau đớn thì ghi nhận rằng cơn đau đang có mặt, khi vị đó có sợ hải hay khó chịu thì vị đó ghi nhận rằng tâm sân đang có mặt, trong room có nghe kịp cái đó không ta? Ghi nhận từng phần như vậy, tâm sân đang có mặt, cơn đau đang có mặt, sự sợ hải đang có mặt, sự dễ chịu đang có mặt, sự khó chịu đang có mặt, biết rõ như vậy.

Chứ còn mình, mình quất nguyên một nùi, mình không có chịu thấy rằng từng phần riêng biệt mà mình thấy rằng: tôi đang bị đau, tôi đang được dễ chịu, tôi đang được hạnh phúc, tôi đang bị xúc phạm, tôi đang bị tấn công. Đó, mình gom nguyên một nùi cái tôi của mình trong đó gồm có thân và tâm, rồi bao nhiêu sĩ diện, bao nhiêu những giá trị mặc ước, mặc định của xã hội. Bởi vì tôi là tổng giám đốc, tôi là người có chức vụ, tôi là thầy, là xếp, tôi là người lớn nhứt ở đây mà bây giờ họ xúc phạm tôi v v....Nói chung

là mình đem thân, tâm và thân phận, rồi bao nhiêu giá trị mặc định, mặc ước khác mình làm cho một nùi thành ra cái gọi là tôi. Tôi là bác sĩ mà nó dám ăn nói với tôi như vậy, chữ tôi đó nó làm cho một nùi.

Mà trong đây dạy rất rõ, làm ơn thấy rằng mỗi cá nhân chỉ là cộng ghép bởi từng phần riêng biệt và ai, cái gì là điểm kết nối cho việc đó, dạ thưa chính là sibbini, có nghĩa là tham ái.

Sibbini ở đây có nghĩa là người dệt vải là nghĩa đen, nhưng mà chỗ này phải hiểu ngầm là sự kết nối, điểm kết nối.

Mà cái gì là điểm kết nối? Ở đây ghi rõ đó là tham ái. Chính vì còn tham ái cho nên chúng ta mới cộng ghép cái này cái kia lại thành một khối. Từ đó nó mới ra chuyện: tôi bị tấn công, tôi bị xúc phạm, tôi được thần tượng, tôi được tôn thờ, tôi được ngưỡng mộ, tôi đang bị đau đớn, tôi đang được dễ chịu. Coi như bất cứ cái gì trong cuộc đời này cũng được mình gom lại thành một đống to đùng thì hỏi làm sao mà mình được giải thoát? Nếu mà mình xé rời nó ra thì nó êm, êm đềm vô cùng.

Các vị nhớ không, có hai cách để giải quyết vấn đề:

Cách 1: là bạch hóa, có nghĩa là không có một góc tối nào mà không được soi rọi, không có một góc tối nào tồn tại.

Cách 2: là xé nhỏ vấn đề ra để giải quyết.

Tôi tin rằng không có cách giải quyết thứ ba. Chỉ có hai cách đó thôi.

Một là bạch hóa vấn đề có nghĩa là phải rọi coi cái trục trặc nó nằm ở đâu, khi mà chúng ta bạch hóa có nghĩa là không có một góc khuất, mà không có một góc khuất có nghĩa là cái chỗ nào cũng được mình nhìn thấu, đây là con đường một, step một.

Step hai, để giải quyết vấn đề là xé nhỏ vấn đề ra đừng có để nó lây lan. Thí dụ, đa phần các gia đình Việt nam trãi qua bi kịch nhân

gian là chỗ này. Con nó hư, hai vợ chồng lấy cớ gây nhau. Bậy, bậy, cái đó là bậy cực kỳ. Nó đi học về trễ, la cà, đá banh, tắm sông với bạn, đó là chuyện của nó. Lát sau nó về là chỉ hai vợ chồng tập trung giải quyết, mình khoanh cái vụ đó thôi. Tại sao con đi về trễ? Đằng này là ông chồng phang bà vợ: "Bà không dạy nó, nó hư là tại bà đó". Rồi tới phiên bả đâu có nhịn, bả phang ngược trở lại. Cuối cùng là tan nhà nát cửa chỉ vì thằng nhỏ nó không được giải quyết như là một vấn đề riêng biệt. Trong room có hiểu cái này không?

Rồi ngay cả cái răng mình cũng vậy, mình đi nhổ răng, chuyện đầu tiên là nha sĩ phải bạch hóa là you bị cái răng số 8 ở trên phải không? Rồi, đó là bạch hóa. Bước thứ hai, you đau cái răng nào thì tôi chích thuốc tê riêng cái răng đó, tôi giải quyết cái răng đó thôi. Còn Châu Á mình thì sao? Mình chỉ có một cách giải quyết bằng cách là ngậm nguyên một họng thuốc nam đó, thí dụ như tôi nhớ cái vỏ cây so đũa, nó nhức thấy bà nội luôn, bắt ngậm cái vỏ nó chát le lưỡi, ngậm để cho rớt con sâu đó ra, Việt nam tôi nghe có vụ đó, có con sâu. Nhức răng là do có con sâu bây giờ mình ngậm cho nó rớt ra, mà cái vỏ so đũa ngâm với phèn bắt nguyên cái họng nó phải chịu, khổ quá. Cái đó là cái vấn đề của thuốc nam, vấn đề của thuốc bắc. Còn bên tây y họ không giống đông y, họ giải quyết họ khoanh vùng vấn đề ra. Còn thuốc bắc có cái hay mà nó có cái dở. Các vị có biết không, từng cái cọng thuốc, từng lá thuốc, từng củ rễ trong đó chưa có được người ta extract, nó là dạng chưa được extract, mà nó trong cái dạng nguyên thủy, extract là chiết xuất, còn đằng này là để nguyên. Thí dụ như đỗ trọng, thục địa, xuyên khung, hàn thủ ô, hoài sơn, táo tàu, linh chi vậy đó là mình cứ để nguyên vậy mình nấu. Đồng ý đỗ trọng, xuyên khung, thục địa nó chữa bịnh đau lưng, đúng, nhưng mà bây giờ anh uống nó vô, nó gây bao nhiêu cái side effect cho bao nhiêu cái bộ phận cơ thể khác thì anh không màng, anh cứ đè cái bịnh đau lưng ra anh chữa không hà. Thấy chưa, coi như anh không biết tách vấn đề nó ra. Còn bên Âu Mỹ thì không. Bị cái nào nó chữa ngay chóc cái đó thôi. Hoặc là tôi thấy vụ mà châm cứu tôi thích, bởi vì bị ở đâu chửa ngay

chóc đó, chớ hỏng có mà bắt cơ thể phải gánh toàn bộ cái gánh nặng. Bắt cả một dân tộc mà chia nhau gánh nặng nào là bên quốc phòng, rồi ngoại giao, rồi kinh tế, rồi giáo dục, rồi xã hội làm chi vậy. Khâu nào tính khâu đó. Giáo dục mà nó tào lao thì dẹp bỏ nhưng mà bên khâu kinh tế, ngoại giao phải nguyên vẹn chớ không có đất nước nào mà ngu xuẩn mà bắt cả một dân tộc nó gánh toàn bộ cái trách nhiệm mà tào lao của chánh phủ là hỏng được. Khâu nào chỉ gánh khâu đó. Mà tôi biết một chuyện là thời đệ nhị thế chiến, chiến hạm của Nhật có cái điểm độc đáo là Mỹ dội bom, bom dội trúng phần nào là nó rớt, nó tách ra phần đó. Chiến hạm Mỹ bị trúng bom là chìm, nhưng mà chiến hạm lớn của Nhật khi nó bị trúng bom nó có thể tách làm hai, làm ba nó vẫn hoạt động tiếp tục. Là vì nó đã tính đến cái chuyện gọi là chia nhỏ vấn đề ra để giải quyết. Rất là thông minh, nha.

Ở đây cũng vậy, bài kinh này mình thấy rỏ ràng là nếu hiểu ra nó sáng trưng. Ở đây người tu giải thoát không riêng tỳ kheo, cư sĩ mà gom chung cả tăng tục. Giải thoát theo con đường sanh tử nó nằm ở cái chỗ là anh có biết chia nhỏ vấn đề ra anh giải quyết hay không. Sáu trần là sáu trần, kệ bố nó, khi nó đến thì biết nó tới đủ rồi. Đang đi nghe một cái đùng biết rằng giựt mình hoặc đây là nghe là đủ rồi, đừng có suy diễn thêm.

Cái người mà họ chứng đạo đó, đúng là người giải quyết vấn đề bằng cách khoanh vùng và bằng cách bạch hóa, bạch hóa có nghĩa là họ không có gì họ mù mờ về con người của họ hết.

Toàn bộ tứ niệm xứ chỉ có hai chữ, chữ How và chữ What. How là cái activity của mình đang ra sao? Tôi đang đi biết là đang đi, đang ngồi biết là đang ngồi, đó là How. Còn What là gì? Là những cái gì nó đang có mặt, nó đang xảy ra, nó là cái gì ta? Tôi đang đi tôi biết tôi đang đi, đó là activity. Nhưng mà lúc tôi đang khó chịu tôi biết đây là tâm sân, đây là tâm tham, đây là ái mạn kiến nghi.

Khi biết rõ How và What, mình chia nhỏ nó ra, đang đi nghe một cái đùng, một, mình ghi nhận là nghe; hai là ghi nhận giựt mình

hoặc là bực mình; giựt mình hoặc bực mình là tùy mình. Nếu cái sợ nhiều thì ghi nhận giựt mình nè. Nếu giận "mình đang tu bộ nó đui sao nó không thấy sao nó hỏng thấy nó làm om sòm" thì mình niệm bực mình nha, đang bực à, đang sân nha, mình chỉ tới đó thôi chớ đừng đi xa nữa. Còn người không có tu thiền thì bắt đầu họ diễn ra "cái thứ mà nó đui, nó mù, cái thứ mà tâm thần bẩm sinh hay sao, nó thấy mình đi kinh hành rõ ràng nó thấy mình đi chậm chậm, bộ nó hỏng thấy mình kinh hành mình thiền định, mình tu hành giải thoát hay sao mà nó làm việc nó bất cẩn, nó thiếu ý tứ, cái thứ mà nó mất nết, cái thứ hư thân, cái thứ mà không có ý tứ, nó làm om sòm thì ai mà tu hành được, thứ này là càng ở chùa là càng bị đọa", mình ngồi mình diễn một hồi như vậy đó, mà trong khi người ta chỉ lỡ tay làm rớt một cái nồi thôi, mà mình diễn như vậy đó. Được gọi là anh đi quá xa, trong nhạc khúc Việt nam là Anh đi quá xa.

Thì ở đây cũng vậy, giải quyết từng phần là chia nhỏ nó ra, mình chia nhỏ nó ra, trong kinh này nói rất rõ. Mình chia nhỏ nó ra: Xúc là một phần riêng biệt, xúc tập khởi là một phần riêng biệt, xúc diệt là một phần riêng biệt. Rồi các Ngài mới nói: Quá khứ là một phần riêng biệt, tương lai là một phần riêng biệt; mà quá khứ là cái đã qua, tương lai là cái chưa đến, hiện tại là cái đang có mặt. Chúng ta không nên để cái đã qua nó làm khổ mình, nó làm mình phải bận tâm một cách không cần thiết. Quá khứ nó chỉ có giá trị khi nó hỗ trợ cho hiện tại, nó có ý nghĩa cho hiện tại, chớ còn nếu nó không có ý nghĩa tích cực thì quá khứ nó chỉ là một vết thương, nó chỉ là vết sẹo thôi.

Còn tương lai nó chưa đến, nó chỉ có ý nghĩa khi mà nó là một phần trong chương trình hiện tại, cái project hiện tại, thì tương lai lúc đó được. Nhưng nếu tương lai nó chỉ là cái điểm mình hoài vọng, mình tơ tưởng rồi sống hoang tưởng, hoang đường thì cái tương lai đó không nên nhớ tới.

Tôi nhắc lại, mình chỉ nghĩ về quá khứ khi cần thiết, nhớ tới tương lai khi nó thật sự cần thiết, còn ngoài ra hãy liệng bỏ nó đi bởi vì

quá khứ là cái đã qua, tương lai là cái chưa tới, hiện tại là cái mà mình đang sống trong đó. Phải chia nhỏ nó ra đừng có mà nhập nhòa, đừng có mà trộn chung lại để thêm khổ.

Đời ta khổ là vì sao? Nhớ một mớ chuyện cũ, toan tính một mớ chuyện mới, chuyện hiện trước mắt thì dở dở ương ương, từ đó nó mới ra khổ. Chớ nếu mà anh sống đúng như lời Phật:

Quá khứ không truy tìm,

Tương lai không ước vọng.

Vì sao? Vì:

Quá khứ đã đoạn tận,

Tương lai lại chưa đến,

Chỉ có pháp hiện tại,

Tuệ quán chính ở đây.

Hôm nay nhiệt tâm làm

Ai biết chết ngày mai?

Không ai điều đình được

Với đại quân thần chết,

Trú như vậy nhiệt tâm

Đêm ngày không mệt mỏi,

Xứng gọi nhứt dạ hiền,

Bậc an tịnh, trầm lặng.

Sống trong cái tinh thần đó, trong cái nhận thức đó thì nó khỏe quá rồi, đằng này mình cứ gom, mình lùa nó vô trong một lũ, tự nhiên

nó vật mình là trào máu, chuyện đó hỏng có gì lạ hết. Và chính vì mình lùa nó như vậy nó mới dẫn đến thân kiến. Đấy! Sắc của tôi, thọ của tôi, tưởng của tôi.

Con Đường Đến Bờ Kia

Bài kinh này nói về giáo lý duyên khởi, mà nói đến giáo lý duyên khởi thì tôi bắt buộc phải quay lại công thức mà quý vị đã học xưa giờ. Thứ nhất do vô minh duyên hành, mới có hành duyên thức. Vô minh ở đây là gì? Vô minh là sự không biết gì về bốn đế, tức bốn sự thật. Sự thật đầu tiên là không biết mọi sự ở đời là khổ, trong bất cứ một tình huống, một môi trường, một điều kiện nào, thì mọi hiện hữu của chúng ta trên đời này đều là khổ. Dầu ở cảnh giới nào, sang hèn, giàu nghèo, trí ngu... mọi điều kiện hoàn cảnh đều là khổ mà chúng ta không biết điều đó. Chúng ta cứ hiểu chữ khổ theo nghĩa cạn là nghèo, tức là khi nào bị cái gì bất toại mới khổ, muốn không được mới khổ, khi gần người ghét mới khổ, khi xa người thương mới khổ, bệnh, chết là khổ. Hiểu như vậy thì mới hiểu một góc. Cái cuối cùng mới là sâu sự có mặt của năm uẩn là khổ. Người Việt Nam khi nói đến khổ đế thường nói đến sanh già đau chết, muốn không được, thương phải xa, ghét phải gần, sầu bi khổ ưu não v.v. nhưng mình quên đọc câu cuối rất ngắn, nói gọn lại sự có mặt của năm uẩn là khổ. Đó là câu chốt lại của nội dung của khổ đế. Chính vì không hiểu rằng mọi hiện hữu là khổ, cho nên chúng ta không hiểu đến sự thật thứ hai là khi mọi hiện hữu là khổ thì mình thích cái gì cũng thích trong khổ. Và từ đó dẫn đến sự thật thứ ba, muốn hết khổ thì đừng có tiếp tục thích trong khổ nữa. Khi sống được trong nhận thức về ba sự thật đó thì coi như chúng ta đang có mặt trên con đường thoát khổ. Khi chúng ta tu tập bát chánh đạo có nghĩa là chúng ta đang từng phút đang từng giờ sống trong ba nhận thức đó, nhận thức thứ nhất mọi sự là khổ, thứ hai thích cái gì cũng là thích trong khổ, muốn hết khổ thì đừng thích trong khổ nữa.Khi từng giờ từng phút sống trong ba nhận

thức đó là chúng ta đang có mặt trên con đường thoát khổ tức là đạo đế. Khi không hiểu được bốn sự thật này thì gọi là vô minh trong bốn đế. CHính từ vô minh trong bốn đế mới dẫn đến hai thái độ sống:

1. Chúng ta trốn khổ tìm vui bằng tất cả các ác nghiệp, tham, sân, si, ái, mạn, kiến, nghi, sát sanh, trộm cướp, lừa đảo, lật lọng, làm cho người khác phải rơi lệ, đổ máu v.v. chỉ vì một mục đích là trốn khổ tìm vui.

2. Cũng do vô minh trong bốn đế chúng ta trốn khổ tìm vui bằng cách tu tập các hạnh lành, bố thí, trì giới, phục vụ, sống vị tha, nghe pháp, trao dồi kiến thức, quan điểm, tín ngưỡng, quan điểm xã hội, quan điểm dân tộc, quan điểm quốc gia v.v. Chúng ta làm tất cả các điều lành để cầu quả nhân thiên.

Như vậy do vô minh trong bốn đế mới dẫn đến hai thái độ sống đó là sống ác và sống thiện. Lẽ ra một người mà hiểu được bốn đế là gì thì dĩ nhiên họ vẫn tiếp tục sống thiện, nhưng họ sống thiện không phải cầu quả nhân thiên, mà họ sống thiện chỉ vì không thể sống ác. Khi mình hiểu được bốn đế mình không thể sống ác được, cho nên lý do đầu tiên một người hiểu được bốn đế không thể sống ác thì họ phải sống thiện. Lý do thứ hai, họ sống thiện để hướng đến quả giải thoát không còn thiện ác buồn vui nữa. Như vậy ở đời có 3 nhóm:

Nhóm 1: Trốn khổ tìm vui bằng cách hại mình hại người

NHóm 2: Trốn khổ tìm vui bằng cách làm lành lánh dữ

Nhóm 3: cũng làm lành lánh dữ nhưng không phải trốn khổ tìm vui mà không còn thiện ác buồn vui

Nhóm thứ ba là cực hiếm. Chính vì có vô minh trong bốn đế mới có các nghiệp thiện ác. Từ các nghiệp thiện ác mới có các tâm đầu thai vào các cõi. Có nghĩa là khi mình làm các nghiệp ác là mình đã tạo ra một lô tâm đầu thai về các cõi khổ, súc sanh ngạ quỷ, địa

ngục, A tu la. Khi làm các việc lành là chuẩn bị tâm đầu thai vào các cõi vui, ví dụ như cõi người, cõi dục thiên hay cõi Phạm thiên. Như vậy nghiệp thiện ác dẫn đến tâm đầu thai về các cõi. Từ cái chuyện mình có tâm đầu thai mình mới có mặt ở các cõi. Khi mình có mặt ở các cõi thì mới có chuyện mình sở hữu các căn, có nghĩa là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Bây giờ mới có vấn đề, càng lúc nó càng mở sâu và mở rộng ra.

Bây giờ trở lại kinh này, xúc là một phần riêng biệt, trong chú giải có nói xúc là một phần riêng biệt, xúc tập khởi là một phần riêng biệt, xúc diệt là chặn giữa cũng là một phần riêng biệt. Vấn đề ở đây ái là sự kết nối giữa ba phần riêng biệt ấy. Trong bản tiếng Việt: Ái là người thợ dệt. Dịch như vậy hoàn toàn không sai nhưng làm cái nghĩa nó tối đi. mà ở đây mình phải hiểu xúc là một phần riêng biệt, xúc tập khởi là một phần riêng biệt, xúc diệt là một phần riêng biệt, vì sao có cách nói này, lẽ ra chúng ta phải biết hễ có sáu căn mắt tai mũi lưỡi... thì không thể tránh sáu xúc hết, có con mắt thì phải có sự tiếp xúc với cái mình thấy. Có lỗ tai thì phải có cái để mình nghe. Cái để mình thấy là hình ảnh, là hình dáng là màu sắc, cái để tai nó biết đó là tiếng động hay âm thanh xa gần, dễ nghe hay khó nghe, rõ hay không rõ v.v. Như vậy có sáu căn đương nhiên là phải có sự tiếp xúc giữa sáu căn với sáu xúc. Vị Phật cũng vậy ngài cũng có sáu căn mà cũng có sáu xúc. Nhưng vấn đề ở ngài và mình khác nhau ở chỗ này. Ở Ngài, cái nào ra cái đó. Có nghĩa là ở Ngài, Ngài đang đi trên đường thì Ngài biết là mình đang đi, một cái lá rớt xuống, thì Ngài biết là cái lá rớt xuống, Ngài không có đi xa hơn mình. Còn mình thì từ cái chuyện chiếc lá rớt xuống mình thích hoặc là ghét, mình nghĩ đến bao nhiêu chuyện để mình thích để mình ghét. Thich là sao? Mình thấy trong một buổi chiều vàng nắng hạ có một chiếc lá vàng rơi trong một cơn gió chiều mát mát hiu hiu, nó gợi nhớ cho mình bao nhiêu là chuyện xưa, chuyện cũ, hoặc nó làm cho mình miên man hoài vọng vào một ngày mai trùng phùng tái ngộ với ai đó. Hoặc là mình đang đắm đuối miên man trong một buổi chiều vàng thiệt đẹp. Chỉ là một chiếc lá thôi mà nó dắt mình về một phương trời

xô dạt. Phải nói là rối rắm như vậy, nhưng đức Phật thì không, Ngài đi chỉ là đi thôi, Ngài thấy chỉ là thấy thôi, cái lá chỉ là cái lá thôi, Ngài không có đi xa biền biệt như mình. Cho nên đối với Ngài, xúc là một chuyện rất là riêng. Xúc tập khởi có nghĩa là gì? Chữ "tập khởi" ở đây ám chỉ cho sự đam mê ở trong xúc. Giới có nghĩa là gì? Thật ra mình nói giới luật có thể nói tu xúc cũng được mà tu thọ cũng được. Tu xúc là hạn chế không để cho sáu căn làm việc, nó phải đối mặt với quá nhiều cảnh trần. Thí dụ như trong luật cấm, Tỷ kheo không nên gặp gỡ những hạng người nào, không nên xuất hành ra khỏi trú xứ vào những thời điểm nào, không nên lui tới những nơi chốn nào, nơi chốn, đối tượng, thời điểm. Trong thực phẩm, Tỷ kheo cũng vậy, có những món, tỷ kheo được ăn, có những món tỷ kheo không được ăn. Vào thời điểm nào Tỷ kheo được ăn, vào thời điểm nào Tỷ kheo không được ăn. Loại thực phẩm nào Tỷ kheo được ăn, và loại thực phẩm nào Tỷ kheo không được ăn. Nhớ kỹ, nơi chốn, thời điểm, đối tượng gặp gỡ, ăn, mặc cũng vậy, loại y áo nào Tỷ kheo được phép mặc, loại y áo nào Tỷ kheo không được phép mặc. Rất là kỹ, chỗ ở, trú xứ cũng vậy. Trú xứ có chỗ Tỳ kheo nên ở, có chỗ Tỳ kheo không nên ở. Như vậy toàn bộ giới luật nếu cần mình có thể nói gọn lại nó là một lộ trình làm việc với sáu xúc không có gì hơn hết. Có nghĩa là không để mắt của mình tiếp xúc với những cái không cần thiết, nó có thể gây phương hại cho đời sống tâm tư. Cho nên mình nói tu là tám muôn bốn ngàn pháp môn, là tam tạng, là ba bảy bồ đề phần, là bát chánh đạo, la tam học v.v. Nhưng mà nói gọn lại tu học là một lộ trình là một hành trình làm việc với sáu xúc.

Làm việc bằng cách nào? Cái nào để yên cái đó, thấy chỉ là thấy, đừng có suy diễn thêm nữa. Mình khổ là bởi vì mình suy diễn nhiều quá. Chỉ nghe một câu nói của ai đó mình về mình tơ tưởng, dệt mộng, thương nhớ, để mà tương tư, để hoài vọng ...Chỉ một câu nói để mình sống nhiều với tham. và có đôi khi chỉ vì một câu nói mình sống nhiều với sân. Có nghĩa là một câu nói mà người ta vô tình hay hữu ý mà tối mình về mình gặm nhấm, mình thấm thía, mình tiêu hóa một mình mình, nghĩ rằng họ nói như vậy là

họ đã xúc phạm mình, họ làm tổn thương mình, họ đã coi thường mình, họ đã hạ bệ mình, v.v và v.v. Chỉ một câu nói thôi mình đi quá xa. Cho nên ở đây mới nói rằng, xúc là một cái rất riêng biệt, cái niềm đam mê trong xúc rất là riêng biệt. Xúc diệt là gì? Xúc diệt chính là mình tu làm sao để mai mốt đừng có sáu căn. Không có sáu căn làm gì có sáu xúc. Cho nên, xúc diệt ở đây chính là hành trình bát chánh đạo. Sẵn đây tôi cũng nói luôn, là tùy văn cảnh, tùy cái bài kinh mà ta hiểu có chỗ xúc diệt ở đây là sự biến mất của sáu xúc, có chỗ xúc diệt ở đây chính là Niết Bàn, tùy chỗ mà hiểu. Nhưng mà cái gì đã nối kết tất cả các thứ này lại? Cái gì là sự nối kết mấy cái này? Có nghĩa là chính vì chúng ta không có hiểu được mỗi thứ là riêng biệt mà chúng ta gom chung lại, chúng ta gắn lên đó một cái mark, một cái nhãn, đây là ông A, đây là bà B. Thay vì mình hiểu cá nhân nào, nam phụ lão ấu, đẹp xấu giàu nghèo, tất thảy đều là những phần riêng biệt cộng ghép nhau mà ra. Tôi nói không biết là bao nhiêu lần không hề có một chiếc xe trong đống phụ tùng và không hề có một đống phụ tùng nào trong một chiếc xe. Có nghĩa là sao? Khi đã gọi là xe thì tất cả món phụ tùng đã được ráp lại hoàn chỉnh. Lúc đó, không được gọi là đống phụ tùng mà phải gọi nó là chiếc xe. Nhưng khi mình tháo rời nó ra từng phần thì chiếc xe biến mất, lúc đó chỉ còn đống phụ tùng. Ở đây cũng vậy, ở đây lẽ ra mình cũng hiểu từng phần, nhãn xúc nhĩ xúc từng phần riêng biệt, còn mình thì gom chung nó lại thành một đống, mình gọi nó là ông A, bà B, là tôi, là ta, là chúng tôi, là chúng ta. Ai mà đụng đến khối này tức là họ đã xúc phạm, họ đã làm tổn thương mình, lớn chuyện là ở chỗ đó. Và cái gì dẫn đến nhận thức đó? Chính là do Vô Minh trong Bốn Đế, từ vô minh trong bốn đế cho nên mới dẫn đến tà kiến, dẫn đến tham ái, tà kiến là thấy sai, tham ái là sự chấp chặt, đam mê, đắm đuối, mà hễ mà có đam mê đắm đuối thì đương nhiên phải có bất mãn. Bất mãn chính là tâm sân, bất mãn là một tên gọi khác của khổ. Chính vì vô minh trong bốn đến cho nên chúng ta mới hiểu lầm này nọ, và chính vì có hiểu lầm nên mới có ghét thương, mới có đam mê và bất mãn. Trong khi mình phải hiểu rằng mọi thứ nó là một phần riêng biệt. Ai? Cái gì đã gắn kết mọi thứ? Đó chính là ái. Nói vắn

tắt, ở đâu có ái ở đó có vô minh, ở đâu có ái ở đó phải đương nhiên còn khả năng sanh tử. Cho nên sự kết nối ở đây có 2 nghĩa:

1. là kết nối giữa sáu căn vốn dĩ không tội lỗi với sáu trần vốn dĩ không tội lỗi, nhưng chính vì cái ái nó gắn kết hai cái này lại nó trở thành ra tội lỗi, thích một cái gì đó là một tội lỗi, bất mãn trong một cái gì đó cũng là một tội lỗi. Mặc dù nói theo ngôn ngữ thế gian thường tình, tội lỗi ngoài đời nó khác, tội lỗi là cái gì đó mà xã hội lên án, đạo đức lên án, pháp luật lên án, dư luận, quan điểm của quần chúng, thiên hạ lên án, cái đó mới gọi là tội lỗi. Nhưng riêng trong Phật pháp, cái gì mà nó do phiền não thúc đẩy, cái gì mà có thể tạo ra quả xấu ở đời sau thì cái đó được gọi là tội lỗi gọi là Bawa kamma, Akusala kamma. Ở trong đạo Phật rốt ráo như vậy đó. Theo như trong kinh Phật một ruộng muối cũng là muối, một lu muối cũng là muối, một muỗng muối cũng là muối, một hạt muối cũng là muối. Đó là Phật pháp, còn cái kiểu ngoài đời họ nói chữ tội lỗi phải là một tô muối, một thùng muối, một lu muối, một ruộng muối mới là muối, còn một muỗng muối, một hạt muối thì họ không kể. Nhưng đừng có coi thường một muỗng muối, có vị nào coi thường, các vị hãy tưởng tượng, trong một ly nước lọc, người ta bỏ vô một muỗng muối, đối vơi mình một muỗng muối nó nhiều hay ít? khó nói lắm. Ly nước lọc mà bỏ một muỗng muối vô thì hình như hơi nhiều, còn một hạt muối nhiều hay ít? Tôi nghĩ cũng tùy chỗ, có nhiều chỗ cũng lớn lắm không phải nhỏ. Thí dụ các vị đang ngủ, mà tôi bỏ một miếng muối hột trong miệng các vị, thì một miếng muối hột là hơi nhiều. Hoặc trong con mắt của mình, mình chỉ dính một xíu muối bột thôi là mình thấy 12 ông trời. Cho nên muối muôn thuở đều là muối, dù ít cách mấy, dù nhiều cách mấy cũng là muối. Tội lỗi dầu ít hay dầu nhiều cũng là tội lỗi. Nhớ rõ điều đó. Từ nay về sau mình khỏi hoang mang thắc mắc, mình không biết mình đi chùa mà tôi bực mình như vậy có tội hay không? Khỏi cần thắc mắc chỉ cần nhớ: "một muỗng muối để cạnh một lu đường thì muỗng muối ấy vẫn cứ là muỗng muối, một muỗng đường nằm cạnh một lu muối thì muỗng đường ấy vẫn cứ là muỗng đường." Đây là công thức rất là khoa học. Cho nên

chính vì không có trí tuệ nhận thức hiểu biết trong bốn đế, không biết được mọi sự đều là khổ, không biết thích cái gì cũng là thích trong khổ, nên người ta mới tiếp tục đầu tư trong khổ. Chẳng qua là người ta trốn cái khổ này đi tìm một lối thoát bằng cách là đến với một cái khổ khác mà thôi. Điều này nếu không học Phật pháp thì ta không có biết. Cho nên xúc là một phần riêng biệt, và cái niềm đam mê trong ấy cũng là một phần riêng biệt. Mà sao có niềm đam mê ấy chính là vì có tham ái kết nối mọi thứ với nhau. Cho nên trong kinh

Cho nên trong kinh mới có cái giai thoại. Ngày kia có hai vị Tỳ kheo ngồi nói chuyện với nhau, một vị thì nói rằng tội lỗi trầm luân là do mắt tai mũi lưỡi mà ra, do sáu căn mà ra. Một vị thì nói tội khổ trầm luân là do sáu trần sắc thanh hương vị... mà ra, hai vị đó đều là phàm tăng. Có một vị cư sĩ thánh nhân đắc quả Thánh tình cờ nghe được vị đó mới xin góp ý: " Thưa ngài, mắt tai mũi lưỡi không có tội, sắc thanh khí vị xúc, những gì ta nghe thấy nếm ngửi đụng cũng không có tội. Cái tội ở chỗ chính là chúng ta khi mắt thấy tai nghe mà ta đem lòng đam mê, tội khổ trầm luân. Giống như con bò trắng rất là riêng biệt, con bò đen rất là riêng biệt. Sở dĩ hai con bò này dính chùm với nhau là vì nó bị kết nối bằng một sợi dây thưa hai vị". Câu chuyện này na ná bên Thiền Tông Bắc truyền có câu chuyện ngày kia Tổ Huệ Năng trong thuở cơ hàn vô danh, nghe hai vị tăng nói chuyện với nhau một vị nói lá cờ lá phướng phất phơ, vị kia nói do gió thổi phất phơ. Ngài Huệ Năng nói không phải phướng động hay gió động mà tâm các vị động. Các vị thấy nó động là nó động.

Thì ở đây mình thấy bài kinh này, xuống phía dưới cũng vậy, ở trên nói về xúc ở dưới nói về ba thời quá khứ hiện tại vị lai. Quá khứ đã đi qua hãy để nói trôi vào dĩ vãng, tương lai nó chưa đến hãy để tương lai ngủ yên, đừng quấy động tương lai. Hãy sống hết mình với hiện tại, nghĩa là sống chánh niệm. Tôi nói thiệt với bà con, khi bà con là một hành giả rốt ráo, bà con sẽ thấy chúng ta không có nhiều thời giờ để tưởng tiếc quá khứ, chúng ta không dư

thời gian để hoài vọng tương lai. Chúng ta chỉ làm việc với hiện tại đã bở hơi tai rồi quý vị. Chúng ta chỉ ghi nhận hơi thở vào ra, ghi nhận cảm giác buồn vui, dễ chịu khó chịu, ghi nhận tâm thiện, tâm ác, ghi nhận mình đang muốn gì, mình đang bực mình với cái gì, mình đang đi đứng nằm ngồi, mình đang ăn uống nhai nuốt tắm rửa, co tay duỗi tay, mình đang mặc áo, mặc quần, tắm rửa, tiểu tiện, chỉ sống chánh niệm là mình đã hết thời gian rồi. Mình không có nhiều thời gian để tưởng tiếc quá khứ hay hoài vọng tương lai đâu quý vị. Nhưng chính vì kẻ phàm phu không có tu tập không có học hỏi giáo pháp, không có hiểu được cái đó, cho nên chúng ta làm mất cái hiện tại, bằng cách là đợi nó thành quá khứ mới quan tâm, hoặc là quan tâm quá sớm khi nó chưa đến. Cứ nghĩ nhiều về tương lai và tiếc nuối quá khứ. Một đời chúng ta là một đời lầm lỡ,một đời lỡ làng, một đời dỡ dang. Cái hiện tại để nó trôi đi, qua rồi thì tưởng tiếc, mà chuyện này xảy ra nhiều lắm quý vị. Khi chúng ta có nhau, chúng ta coi thường nhau, chà đạp nhau, xúc xiểm, báng bổ, chúng ta là tổn thương nhau, xúc phạm nhau. Khi mất nhau rồi chúng ta mới tiếc thương nhau, thì khi đó hình như đã muộn. Có bao nhiêu người con biết quý mẹ, biết quý cha, biết quý ông bà, khi mà các bậc trưởng thượng ấy còn sống. Đợi họ khuất núi rồi mới bắt đầu thấy tiếc. Tại sao bữa đó không chịu khó đi chuyến tàu trể hơn về để gặp, tại sao buổi đó sợ trời tối, tại sao hôm đó sợ tuyết rơi, tại sao hôm đó giận chi câu nói của mẹ, tại sao buồn phiền chi lời nói của cha mà không về, để rồi bây giờ họ đã về đất. Bây giờ có ra mộ nằm đó mà khóc ba ngày đêm thì có được gì đâu. Tại sao ngày xưa ngoại còn mình không thương ngoại, tại sao ngày xưa chị còn, anh còn, em gái mình còn mình không thương, để bây giờ mình đã mất họ, tại sao ngày xưa mình nói chi câu nói đó, tại sao ngày xưa mình nghĩ bậy về nhau như vậy. Tại sao ngày xưa mình có hành động kỳ cục như vậy. Chúng ta toàn là sống như vậy không thưa quý vị. Đa phần chúng ta dành phần lớn thời gian cho chuyện cũ, tiếp theo chúng ta dành thời gian cho trù hoặc toan tính cho tương lai. Không có ai mà sống hết mình cho hiện tại. Trong khi đó chúng ta biết rằng thời gian để mình sống chỉ là những gì đang diễn ra trước mắt, và

khoảng thời gian ấy chỉ là từng tích tắc, tích tắc. Các vị nhớ cái này mới thấy run, ở đây trong đây phân tích rất là rõ, tương lai là cái gì đó rất riêng, hiện tại là cái gì đó rất riêng và quá khứ là cái gì đó rất riêng. Những gì ta thấy rất là riêng...

Lạc khổ cũng vậy, lạc là cái gì đó dễ chịu và khổ là cái gì đó khó chịu. Do quả lành đời trước bây giờ ta được hỷ lạc, do quả khổ đời trước bây giờ ta bị khổ ưu. Cái dễ chịu chỉ là dễ chịu đừng đi xa hơn nữa, cái khó chịu chỉ là cái khó chịu đừng đi xa hơn nữa. Đừng tiếp tục tạo nghiệp mới trên cái quả cũ. Câu này đáng để xăm lên người. Đừng tạo nhân mới qua quả cũ nữa, dầu quả này là quả lành hay quả ác. Bởi vì sao? Bởi vì chúng sanh không có tu tập thích làm ác hơn làm thiện, nhưng tới lúc chịu quả thì thích quả thiện hơn là quả ác. Đây là cái ngu thứ nhất. Cái ngu thứ nhất là thích làm ác hơn làm thiện. Cái ngu thứ hai là thích hưởng quả thiện và sợ quả ác. Bậc Thánh không có cái dụ thích quả thiện và sợ quả ác. Làm thì thích làm ác không thích làm thiện, tạo nhân thì thích nhân ác hơn là nhân thiện mà lúc hưởng quả thì khoái hưởng cái quả thiện hơn là quả ác. Cái này thì đương nhiên rồi. Cái ngu thứ ba là chúng ta đón nhận quả thiện bằng tâm tham và đón nhận quả ác bằng tâm sân. Tức là ngu triple, ba lần ngu. Cho nên ở đây ngài nói rất là rõ, Lạc hãy để nó là lạc, nó là một phần rất riêng. Khổ hãy để nó là khổ, nó là một cái rất là riêng, đừng nên dệt nó thành một cái gì đó hay ho là nó lớn chuyện lắm. Mình may mắn mình sinh ra mình đẹp, hãy để đẹp dừng ở đó đừng dùng nhan sắc làm các tội ác. Cho nên mình giàu có, thông minh, khỏe mạnh. Ok giàu thì giàu, hãy dùng cái giàu để tiếp tục làm việc thiện mới, chứ không phải dùng cái giàu đó để hưởng thụ để tiếp tục đam mê, chìm đắm, gục mặt cúi đầu trong đó để rồi tiếp tục vay thêm nợ mới cho đời sau. Cho nên ở đây nói rất rõ, quá khứ là cái đã qua, bỏ nó đi để tập trung vào hiện tại, tương lai là cái chưa đến quên nó đi để tập trung vào cái hiện tại. Nhiều người hiểu lầm cái này lắm. Tưởng đâu Phật là người chủ trương tu hành phủ nhận quá khứ không phải. Chúng ta quên quá khứ ở đây phải hiểu như thế này, đừng nghĩ về quá khứ một cách không cần thiết,

nghĩ về quá khứ để mà tham để mà giận thì không nên, nghĩ về quá khứ để mà đau khổ thì không nên. Khi cần thiết chúng ta nhắc đến quá khứ vì đó là kinh nghiệm quan trọng, vì đó là một bài học quan trọng thì nên nhắc về quá khứ. Còn nếu nhắc về quá khứ để mà phiền não, để mà giận để mà sợ để mà ghen tuông, tị hiềm thì không nên. Tương lai cũng vậy, chúng ta tu Phật không phải là phủ nhận tương lai. Nhưng mà chúng ta không nên nghĩ về tương lai bằng cái kiểu hoài vọng, u mê, mù quáng của người không biết đạo. Đầu tư cho một cái mù mờ không thấy rõ thì cái đó không có nên, nhưng mà nếu chúng ta có những trù hoạch, những kế sách thông minh cho tương lai một cách cần thiết, đặc biệt ở đây tôi đang nói đến đạo giải thoát chứ tôi không nói đến chuyện làm ăn ngoài đời. Mặc dầu ở ngoài đời cũng vậy, chúng ta chỉ nghĩ hoài vọng về tương lai một cách cần thiết, chứ không thể nào một tay cầm một cập vé số mà cứ nhìn cái villa, một ngày nào đó mình có chiếc xe hơi đắt tiền, mình có một cái resort riêng tư thì cái đó thì hơi đi quá xa. Cho nên hãy nhớ ở đây bài kinh này rất sâu, đây dạy rõ rằng: sáu căn là sáu căn, sáu xúc là sáu xúc, sáu trần là sáu trần, đừng kết nối nó lại bằng niềm đam mê trong đó, chỉ là gieo khổ mà thôi. Tôi nói đi nói lại không biết bao nhiêu lần, đạo không phải là bôi tro trét trấu cuộc đời, đức Phật không nói xấu cuộc đời, ngài không có bi quan hóa cuộc đời, ngài không nói cuộc đời này là máu lệ, ngài chỉ nói rằng mọi thứ không bền. Chúng ta có đầu tư bao nhiêu thứ, chúng ta có giàu có, thông minh, có nhan sắc... thì rồi ngày sau chúng ta vẫn phải sống bằng tâm trạng của người lờ đờ tám mươi, một trăm tuổi, đó là chuyện trước mắt. Chưa kể chúng ta cú đam mê trong đó, một khi tắt thở rồi chúng ta về đâu chỉ có trời mới biết. Để làm con giun con dế. Dân xứ lạnh họ không biết nhiều về cõi trầm luân bằng dân xứ nóng. Bên Thụy Sỹ bây giờ kêu tôi kiếm được con trùn để mà bốc hai ba con làm mẫu rất là khó. Lạnh quá mà, lạnh mà nó sạch hết. Khi về Châu Á, cầm cái xuổng, cái bay xúc xuống đất là có biết bao nhiêu con. Ồ thì ra cõi trầm luân nó rùng rợn như thế này.

Bên Thụy Sĩ làm gì mà có chuyện nhìn xuống cống mà thấy lúc nhà lúc nhúc mà bên châu âu châu á đặc biệt sài Gòn bà cái thứ như còn ruồi con nhẹng lăn quăn trùn chỉ nó dày đặc ở dưới còn trên khô trên cạn thì chọt cái cái may cái thuỗng xuống đất moi lên là đủ thứ con, một đống lá mục, một đống phân là biết bao nhiêu con lúc nhúc loi nhoi ở dưới. Mình nhìn nó thôi mình mới thấy sợ. Tui nhắc lại: đam mê mà k tạo công đức thì chỉ có thể về những cảnh giới thấp kém tương ứng với niềm đam mê ấy. Có đam mê và có tu hành thì đời sau sinh ra được về các cõi nhân thiên tương ứng . Tui nói không biết bao nhiêu lần. Thích ăn ngon mà có tu hành sẽ sinh làm người có lộc ăn. Thích ăn ngon mà không có tu hành sẽ làm các loài ăn tạp. Không biết trong rom có hiểu cái này không. Làm cái loài sống trong đống rác đống phân cái gì hôi là nó đều đậu lên hết. Cái gì hôi hôi, cái gì ẩm ẩm, cái gì tanh tanh, cái gì nhớt nhớt, cái gì dơ dơ là nó đều đậu lên hết, sống chui rúc ở trong đó. Có nghĩa là nó cũng thích thú đam mê nó ăn trong cái mùi vị đó chứ, nhưng vì nó không có tu cho nên nó làm cái loài như vậy đó.

Con người có tu hành, nếu có cái tập khí thích ăn ngon thì nó đưa họ về các cõi nhân thiên làm người có lộc ăn. Thích ăn ngon thích mặc đẹp, thích trang điểm thích vẻ bề ngoài mà có từ hành thì sẽ sanh làm người có nhan sắc có quần là áo lụa. Còn người thích đẹp thích chưng diện mà không tu hành thì làm các loài sặc sở diêm dúa loè loặc như vậy thôi. Cho nên bài kinh này dạy cho mình nhớ cái nào để y cái đó đừng có kết nối nó với nhau bằng cái niềm đam mê đắm đuối trong đó chỉ là chuốc khổ mà thôi nhé. Cái chữ cực đoan phải hiểu nó là một phần riêng biệt, và cái người dệt vải ở đây là sự kết nối. Bài kinh này rất sáng.

Mỗi thứ phải hiểu nó từng phần riêng biệt thì chúng ta không thấy lớn chuyện mà khi chúng ta nghĩ nó một khối, một đống, một tổng hợp thì lúc đó nó mới ra chuyện. Tôi nói hôm qua đó có hai cách để giải quyết vấn đề: một là bạch hoá vấn đề, là soi rọi không để lại góc khuất. Hai là chia nhỏ nó ra, vì mình không chia nhỏ nó ra

thì rất lớn chuyện. Bởi vì ông ấy ác ý với mình, ổng ghét mình lâu lắm rồi, đây là cơ hội để ổng phan vào mặt mình , ổng phun vào mặt mình cái câu nói xúc phạm tổn thương như vậy, đó là mình không chịu chẻ nhỏ nó ra như thế này. Ai không có lúc lỡ lời. Cái thứ hai con người mà có lúc làm con có lúc làm người mà phần con thường nhiều hơn phần người nhé. Mặc dù được gọi chung là con người nhưng phần người thường ít hơn phần con. Khi nào phần con làm chủ thì nói bậy, khi nào phần người làm chủ thì ảnh nói đàng hoàng, vậy thôi. Mình chia nhỏ vấn đề đó ra nhé. Nó bớt điên đi, chưa kể mình nói theo a tỳ đàm rốt ráo thì trong từng phút trôi qua thân và tâm chúng ta luôn luôn biến diễn trôi chảy không ngừng từ tình trạng này sang tình trạng khác, chúng ta luôn luôn trở thành một cái mới nhé. Cho nên cái chữ puttha trong kinh có nghĩa rất hay. Putta có nghĩa là trở thành, chúng ta luôn luôn trở thành một cái gì đó. Rồi cái ái có nghĩa là thisari (k biết đúng không) là người dệt vải. Chính từng cọng chỉ rời nhau nhưng được gọi là một tấm vải là bởi vì từng cọng chỉ ấy được gom lại, được kết lại được nối lại, được đan lại, được khâu lại, được gắn lại với nhau thành ra cái mà ta gọi là tấm vải. Ở đây cũng vậy, ở đời mỗi sự đều rời rạc, chúng do các duyên mà có, có rồi phải mất. Nhưng sở dĩ chúng ta có thích có ghét có thấy cái này quan trọng, cái kia nó lớn chuyện là bởi vì chính vì chúng ta đã đem cái nhìn phiền não của mình mà kết nó lại với nhau, chúng ta đem cái ngộ nhận của mình mà kết nó lại với nhau. Cho nên chúng trở thành quan trọng, chúng trở thành lớn chuyện. Và cái anh đầu dân trong sự kết nối ấy chính là tham ái. Ở đâu có có ghét có bất mãn ở đó có đau khổ. Như vậy, từ đó suy ra tham ái chính là cội nguồn đau khổ.

Tôi nói không biết bao nhiêu lần mà bửa nay ôn lại trước khi qua bài kinh mới. Tại sao nói tham ái là gốc của khổ. Có tới 1001 cái định nghĩa.

Do tham ái tức là do có thích nó mới dẫn đến một loạt cái khổ sau đây:

1. Do có thích nên mới đầu thai các cõi, do có thích nên có tạo các nghiệp thiện ác, từ đó đi về các cõi tương ứng. Đó là nghĩa 1: tham ái tạo ra tái sinh.

2. Chính do tham ái nó mới dẫn tới chuyện muốn mà không được. Bởi vì các vị tưởng tượng trong đời có bao nhiêu thứ các vị thích vậy, có rất nhiều, ít nhất là một triệu mà cái mình được thì được bao nhiêu trong 1 triệu ấy. Bao nhiêu trong 1 triệu tự quý vị hiểu nhé. Tui ghét nhất là mấy người mở miệng ra như thánh. Kỳ rồi tui giảng ở (.....k rõ) có cái bà nớ bã nói: con không thích cái gì hết sư ơi. Không thích cái gì hết thì một là bã xạo bậc thầy, 2 là bã ngủ bậc thầy bã không có thấy ra được. Thích chớ, mình thích tùm lum hết, ngay cả tu sĩ, các vị hỏi vị đó muốn sở hữu cái này, muốn sở hữu cái kia không. Giới luật đôi khi không cho phép sở hữu này nọ, quan điểm xã hội và cái nhìn của phật tử đúng là không đồng ý cho vị sa môn sở hữu cái đó. Nhưng bấy giờ hỏi thiệt, đóng cửa lại hỏi nhỏ ổng, coi ổng có khuấy cái đó không. Nếu mà gan thì ổng thích chứ, may mà tu sĩ đó. Như vậy trong đời này chúng ta biết đó vì tham ái nên chúng ta mới thích tùm lum. Trong bao nhiêu cái thích ấy chúng ta được bao nhiêu cái bất toại, chúng ta có bao nhiêu cái như ý. Chúng ta nghĩ kỷ lại đi.

Cho nên ái ở đâu là khổ ở đó. Thích là phải đi tìm, cái hành trình tìm kiếm là một hành trình khổ đau; tìm được rồi phải bảo quản gìn giữ nó lại là một hành trình gian khổ; bảo quản gìn giữ không được lại là một hành trình gian khổ; giữ được rồi nhưng mà mình lại không còn thích nó nữa lại là một hành trình gian khổ nữa. Tin tui đi, mấy cái đó là rờ đâu khổ đó. Muốn không được là khổ, muốn mà phải kiếm tìm là khổ, kiếm tìm không được là khổ, tìm được rồi phải giữ là khổ, giữ được rồi mà không còn muốn nó nữa cũng là khổ. Yes! Có trường hợp nớ: có được rồi vò ra nhìn nó ơn quá, là cái nhà mình không muốn ở nữa, cái xe mình không muốn nữa, cái người mà mình không muốn sống cùng nữa. Đôi giày đôi dép mình lỡ mua thì đem liệng được nhưng có nhiều thứ trên đời này mình chán nó rồi mà không biết làm sao giải quyết nó. Nhiều

khi vác cái bản mặt của mình. Mình soi gương mình thấy trời ơi sao mà xấu dữ thần vậy. Bây giờ làm sao đây lấy dao mà gọt nó hà. Cho nên, chúng ta cứ tưởng tượng cái cõi này hễ ái ở đâu là khổ ở đó.

Cái cuối cùng là, nó nhiều lắm tui chỉ làm gọn lại thôi. Tại sao thích là gốc của khổ, là bởi vì cứ một cái thích thì nó sẽ tạo ra vài ba cái ghét đối lập. Không biết trong rom có hiểu cái này không ta. Cứ một cái thích là nó luôn luôn đính kèm theo vài ba cái ghét. Tôi ví dụ: tôi thích êm ấm đây thì tôi sẽ ghét bất cứ cái gì không được êm ấm: chỗ ngồi, chỗ nằm, chiếc xe, chiếc tàu, bất cứ chỗ nào của tôi mà nó không được êm không được ấm như tôi muốn thì nó trở thành cái nguồn khổ cho tôi thôi. Mà chính là do tôi thích êm ấm. Tôi thích mát mẽ tôi không thích nực nội, tôi thích rộng rãi thông thoáng cho nên tôi không thích chật chội tù túng. Tôi thích ấm áp nên tôi không thích lạnh lẽo. Tôi thích cao ráo nên tôi không thích thấp lùn. Đại khái như vậy, tôi có thích cái gì đó thì đương nhiên tôi sẽ có cái ghét đối lập. Cái ghét không phải 1 đâu nghe. Tôi thích một cái gì đó thì tôi có 10 cái ghét đối ngược. Tin tôi đi. 10, 15,:20,25, 30, 45. Nhớ vậy đó. Cho nên hễ ái ở đâu là khổ ở đó. Phải xé nhỏ nó ra banh chành như vậy thì mình mới hiểu, ồ thì ra ái là gốc của khổ. Trong kinh gọi ái là người dệt vải. Ảnh về ảnh kết hết lại, kết cái này kết cái kia kết gom hết lại, dựng lên một cái tượng đài để mình thấy trong đó có tôi, có chúng tôi; có ta, có chúng ta; nó, chúng nó. Từ chỗ có bỉ thử mới bắt đầu có phe phái có biên giới: biên giới về địa dư lãnh thổ, biên giới dân tộc, biên giới về chủng tộc giống nòi, biên giới về văn hoá, về tôn giáo, về chính trị, về xã hội, vê tư tưởng. Và từ khi chúng ta nghe từ biên giới, các vị biết rồi biên giới đồng nghĩa với ngăn cách, mà ngăn cách là bắt đầu tương tranh. Nhẹ thì mâu thuẫn, nặng là chiến tranh là máu lửa là can qua, là binh biến nhé. Đấy, mọi sự từ đó mà ra, học cái kinh này là(nghe k rỏ.....) Hiểu sâu nó run ghớm.

Tiếp theo đó là bài kinh 62. Kinh cảm hứng.

Có một vị tỳ kheo kia đến hỏi ngài A nan có phải Thế Tôn dốc lòng trù rủa Đề bà đạt đa không. Trù rửa là sao? Trù rủa là con người ta đang ngon lành vậy Ngài nói con người ta đoạ địa ngục. Chữ dốc lòng này là (pali: xốc ba xa chê) là ác ý trù rủa. Ngài A nan thưa lại với đức Phật câu chuyện đó. Đức Phật có câu trả lời, Ngài trả lời ngài A nan. Này A nan! Tỳ kheo mà nói với ngươi đó là người mới tu hay tu lâu mà không có trí tuệ. Có nghĩa là một người như ta làm sao có thể trù rủa người khác nói chi là dốc lòng để mà trù rủa người khác. Này A nan, trước đây khi mà ta tuyên bố rằng Đề bà đạt đa sẽ bị đoạ là ta đã có cơ sở, có căn cứ. Ta thấy ở con người đó không còn có thể cứu vãn được nên ta mới nói như vậy. Và ta nói như vậy không phải vì để trù rủa ai hết. Ngài vì lòng đại bi trong nhiều kiếp quá khứ chỉ vì cứu mạng Đề bà đạt đa mà dầu lúc đó Đề bà đạt đa đang là kẻ thù của ngài đó, kẻ thù đoạt mạng chứ không phải kẻ thù nhẹ nhẹ đâu, mà rất nhiều kiếp Đề bà đạt đa là kẻ thù đoạt mạng mà ngài còn hy sinh mạng sống để cứu Đề bà đạt đa nói gì là kiếp cuối cùng này ngài là vị Phật quý vị. Tui nói điều này trong rom này nhiều vị không có tin, nghĩ trên đời này làm gì còn người tốt như vậy. Xin thưa có như vậy. Tui tin. Tại sao tui tin. Bởi vì qua sử mình thấy có thánh Gandhi, có bà Teresa, đọc kỷ lại thánh Gandhi, đọc kỷ lại ngài Huyền Trang mình mới thấy. Và nếu mình đọc con người mà mình không tin thì mình đọc cái khác vô tri mình tin. Tại sao có kim cương. Nó phải trải qua thờ gian bao lâu đó có thể là hàng triệu năm, trong một nhiệt độ như thế nào đó, trong một tầng áp suất như thế nào đó mới thành viên kim cương thì con người cái nhân cách cũng vậy. Cái nhân cách của con người đó cũng là một quá trình trui rèn đào luyện, quá trình trui rèn thôi, thì ai cũng có khả năng trui rèn để trở thành kim cương cẩm thạch, còn không có khả năng trui rèn thì thành thứ tào lao. Hôm trước đi Miến Điện chúng tôi có đến thăm fossil.... Fossil là hoá thạch, chúng ta có dịp sẽ thấy rất là nhiều những thứ bộ hoá thạch cực kỳ đẹp, phải nói cực đẹp, đẹp lắm. Nhìn thấy từng cái thớ gỗ, cái vân gỗ rõ ràng sắc nét, không nghi ngờ gì hết, không sai chạy được. Nhưng nó nặng như đá nó cứng như đá và đương nhiên bấy giờ nó là đá. Nhưng nó phải trải

qua một thời gian như thế nào đó, điều kiện như thế nào đó nó mới trở thành cái vật thể phi thường như vậy, đặc biệt như vậy, quý hiếm như vậy, đáng ao ước như vậy. Thì cái nhân cách của một vị Phật cũng vậy thôi. Trong kinh nói, tại sao lâu lâu mới có một vị Phật ra đời. Bởi vì tìm cái kẻ biết thương người đã là hiếm. Khoan, tìm cái kẻ mà biết tri ơn đối với người đã tốt với mình rất hiếm. Quý vị mở trong kinh ra xem có đúng vậy không. Cái người mà có khả năng tri ơn là đã hiếm nói chi đến cái kẻ có khả năng thương một người dưng càng hiếm hơn. Chưa hết, thương một người dưng nó chưa hiếm bằng thương cái kẻ mà mình không ưa. Nhưng thương được cái kẻ mình không ưa nó dễ hơn là thương luôn cái kẻ không ưa mình. Không biết trong rom có phân biệt được mấy cái tui nói không ta.

Cái hạng thứ 2 là thương được người dưng không ân oán gì với mình hết, cái này hiếm hơn. Rồi cái thứ 3 thương được kẻ mình không thích. Nhưng cái kẻ thứ 4 mới mệt thương được kẻ không thích mình. Kẻ mình không thích nó nhẹ hơn kẻ không thích mình. Không biết trong rom có hiểu cái này không. Hai cái này nó khác nhau nhiều lắm. Cái kẻ mà mình không thích nó nhẹ hơn kẻ không thích mình. Vậy mà ngài gặp ai ngài cũng thương hết. Trước hết ngài là người tri ơn là người biết ơn. Bồ tát có một đặc điểm tri ơn, đặc điểm của bậc hiền trí nói chung là tánh tri ơn. Ngài thương được người mang ơn đã đành, thứ hai ngài thương được người không ơn không oán gì hết. Bước 3 là ngài thương được những người ngài không thích, làm sao ngài còn là phàm phu mà có lúc ngài không thích chứ. Phàm mà có lúc phải có cái đó. Bước 4 là ngài thương được kẻ không thích ngài, không thích mà chưa có mưc độ rõ ràng. Còn bước 5 này là ngài thương kẻ không thích đến mức mà nó muốn giết mình. Từ vô lượng kiếp như vậy, ngài tu được cái hạnh đó.

1. Thương kẻ có ơn với mình

2. Thương người không ơn không oán với mình.

3. Thương kẻ mình không thích

4. Thương kẻ không thích mình

5.Thương kẻ không thích mà muốn giết mình.

Năm cái này mà làm được trong vòng vô số kiếp, vô lượng kiếp thì mới có thể thành Phật được. Ghê gớm vậy, khó lắm. Chỉ riêng cái lòng tri ơn thôi đã không có rồi. Tri ơn thôi đó mà mình đã không có, quý vị đừng có nói với tôi rằng quý vị có cái lòng tri ơn. Tui không tin. Bởi vì mình có thể có đó nhưng mà lòng tri ơn của mình nó dễ phôi phai nhạt nhoà. Nó dễ bị thử thách lắm. Ví dụ như tui nói nhiều lần rồi. Mỗi ngày tui cho quý vị 1.000 đô là và tui tới tui hầu hạ quý vị như là bà má ruột của tui. Quét ngà, nấu ăn, chăm sóc từ cái lý trà cái đĩa trái cây tráng miệng, trước khi quý vị ngủ tôi quạt, tôi ngâm chân bằng nước nóng, tui kỳ cọ từng ngón chân, rồi tui để khăn tắm trên đùi tôi, tôi nâng chân quý vị lên tui lâu khô, rồi tui để quý vị vào giường, ở xứ nhiệt đới có muỗi thì tôi bỏ mùng giăng màn, quạt hâù ấm lạnh, mở quạt máy, chỉnh máy lạnh, mở cửa sổ, khép nhẹ cửa. Hoặc tui nằm dưới chân giường chờ đêm hôm quý vị có kêu gì hay không và mỗi ngày tôi đưa cho quý vị 1.000 đô la. Tui hầu như bà cố nội của tôi nhé. Và tôi làm như vậy suốt 10 năm trời, quý vị biết đâu có phải dễ

10 năm trời tui hầu hạ quý vị như vậy đó, bất cứ ai trong rom này cũng vậy. Tui hầu hạ quý vị như bà nội của tui. Mỗi ngày tui dúi vào tay quý vị 1.000 đô la tiền tươi nghe. Đến năm thứ 11 tự nhiên tui không có như vậy nữa. Tui chuyển sang tui làm như vậy với người khác, tui làm y chang vậy đó. Tui cũng quạt hồng ấm lạnh, hầu hạ y chang vậy đó. Quý vị nghĩ quý vị có chịu nổi không. Các vị có chịu nỗi không, trước hết là quý vị buồn tủi giận hờn ghen tỵ, nhưng mà cái rốt ráo là gì, là không chịu nổi cái mặt của tui nữa, các vị chỉ muốn tui chết đi thôi. Còn cái chuyện 10 năm qua thì vứt đi không cần tìm hiểu lý do, không suy tư đắn đo. Cứ việc nghĩ rằng bây giờ tui đã có người khác, như vậy là chết đời của

tui, tiêu đời của tôi. Trong khi đó các bậc hiền trí , bậc bồ tát thì không, một chén cơm cho ngài suốt đời ngài cũng không quên. Đừng nói 10 năm hầu hạ kiểu đó nhé. Còn phàm phu mình thì nó dễ ẹc, nó dễ quên nhé. Bản thân tôi nề, biết bao nhiêu người cũng giúp tui đó mà tui dễ kiếm cớ để quên họ lắm. Mà bản thân tui đâu phải là cái thứ mà đâm trâu thuốc chó cùng hung cực ác mà tự nhiên nó vậy, nó dễ quá. Họ cực họ khổ họ thương họ mến họ quý mình biết bao nhiêu mà chỉ cần họ có một cái gì đó làm cho mình phiền một cái là tôi đối với họ bấm nút, là xoá nhoà, là delete tức khắc. Mà tại sao tui nói lạc đề như vậy. Tui muốn quay lại ở đây là tui muốn nói Đức Phật vĩ đại như vậy, làm sao có thể trù rủa Đề bà đạt đa. Nhưng mà ở đây, ngài muốn nói rằng trên đời này có những người, ở một bài kinh khác chứ không phải kinh này cũng nói về Đề bà đạt đa, ngài nói: có những người họ rớt xuống hố sình, có người bị ngập tới mắt cá ta cứu họ được, có người ngập tới đầu gối ta cứu họ được, tới ngực ta cứu họ được, tới cằm, tới có ta cứu họ được. Có người ngập tới trán ta cứu họ được, họ còn ló lên búi tóc ta cứu được. Có cái búi tóc thì ta còn biết được ta nắm ta cứu. Nhưng có những người họ bị lọt xuống một sợi tóc cũng không ló lên thì làm sao người ta biết đường mà cứu cho được. Thì ở đây cũng vậy, trong kinh nói rất rõ. Có người ác nhiều hơn thiện, có người thiện nhiều hơn ác, có người thiện ác đồng đều. Có 3 hạng như vậy:

1. Thiện nhiều hơn ác

2. Ác nhiều hơn thiện

3. Thiện ác đồng đều 50.50

Thì cái hạng thiện ác đồng đều 50.50 cái hạng này cũng còn cứu được. Còn cái hạng thiện nhiều ác ít thì khỏi nói rồi. Nhưng cái hạng ác nhiều hơn thiện đó thì khó lắm. Bởi vì cái nhiều ở đây mình khó nói lắm.

Nhiều ở đây có nghĩa là 8/10 thì cũng là cái phần 10 nhiều hơn 8. Nhưng cái ác nhiều hơn ở đây thì có thể đó là 1/ 1tỷ, 1/1triệu, 1/ 1 ngàn khó nói lắm nghe. Có những người mà trong kinh điển Bắc truyền gọi là nhất xiển đề tiếng Phạn gọi là icchantika tức là nhất xiển đề_ vô phương hy vọng. Có nghĩa là từ occhan là hy vọng, ước muốn. Tika là đến tận cùng, chantika là kết thúc. Tộng cộng lại người nhất xiển đề là người hết hy vọng. Nhất xiển đề là âm tiếng Tàu. Có những người như vạy, thì ông Đề bà đạt đa theo như kinh điển Nam truyền thì không có hạng này. Kinh điển Nam truyền không có người nào là nhất xiển đề hết. Có nghĩa là vấn đề này nó lâu thôi. Ví dụ như: 1 ngàn đại kiếp, 500 ngàn đại kiếp, 1 tỷ đại kiếp thì người này cũng có cơ hội đi lên. Ở trong Phật pháp mình không có tình trạng ai đó vĩnh viễn thiên thu thì không. Còn bao giờ thì chỉ có chư Phật biết chứ mình không biết. Như vậy mình không thể phán ai là nhất xiển đề được. Tôi chỉ nhắc cho bà con nhớ chữ này để nói ông Đề bà đạt đa. Thời gian ông Đề bà đạt đa sơ phát tâm bồ đề lâu gấp đôi ngài Xá lợi phất. Ngài Xá lợi phất, ngài Mục kiền liên chỉ sơ phát tâm bồ đề cầu đạo giải thoát trong một a tăng kỳ 100 ngàn đại kiếp. 100 ngàn có nghĩa là 10 lũy thừa 140 con số không.

Trong thời gian sơ phát tâm đến thời gian chứng quả thì ngài Xá lợi phất ngài Mục kiền liên phải mất một trăm ngàn đại kiếp. Trăm ngàn đây là con số lẻ. Riêng vị Phật độc giác thì phải mất hai a tăng kỳ và một trăm ngàn đại kiếp. Mà ông Đề bà đạt đa đã tu hai a tăng kỳ rồi đó quý vị biết không. Tu gấp đôi ngài Xá lợi phất, nhưng mà vì sao, ổng chỉ một chút tị hiềm với bồ tát Thích Cả Mâu Ni , chỉ một tị hiềm thôi, trong quá khứ ổng từng oan trái với ngài trong một lần làm ăn. Chuyện đó nó dài lắm, lười kể mất thời giờ lắm.

Trong một lần làm ăn ổng hiểu lầm ngài, ổng tưởng ngài là người gian tham vậy đó, mà thật ra ổng hiểu lầm 100% . Chuyện này không kể không được.

Chuyện ổng với ngài đi mua đồ cũ, đi buôn đồng nát, bán ve chai đó, thì ổng đi đằng trước ngài hơi khá xa ổng đi riêng ngài đi riêng thì ổng đi ngang cái nhà đó, thấy hai bà cháu nhà nghèo xơ xác đem ra cái mâm bằng đồng để bán kiếm được vài lít gạo vậy đó. Ổng nhìn cái mâm, ổng gỏ gỏ, lấy móng tay cạo cạo, ổng biết cái mâm này bằng vàng. Nhưng ổng tham ổng xấu quá đi. Một là nói thiệt, hai là ít ra ổng phải trả khá khá chút, đằng này ổng hỏi hai bà cháu muốn bán cái này bao nhiêu, thì hai bà cháu đưa ra số tiền, ổng bảo mắc quá không đáng giá với cái mâm. Tui tin cái điều đó, ở đời nhiều người xấu lắm, xấu tồi tệ, xấu hèn hạ, xấu gọi là hết bút mực để tả. Có cái loại người đó. Thì ông này quá tệ, tệ hơn vợ thằng đậu tập 5 nữa. Coi như là ổng nói đủ điều rồi đi, hy vọng làm màu như vậy, để lát nữa trở lại thay vì hai bà cháu đòi 5 đồng lát quay lại mình trả chừng đồng bạc thôi cho nó rẻ. Lúc ổng đi thì bồ tát Thích Ca vừa đi tới. Ngài cũng là người bạn đồng phường với ổng. Phường không phải là phường xã mà là cùng nghề buôn bán đồng nát như ổng. Ngài tấp vô ngài cũng rao ai mua ve chai đồng cắt bạc cắt cầu giao điện bàn ủi hư đồ vậy đó. Hai bà cháu nghe vậy mới đem cái mâm ra, bồ tát gỏ gỏ cạo cạo móng tay lên, bồ tát sững sốt người. Bồ tát mới bảo: Cụ ơi! Cái mâm này bằng vàng, cháu nói thiệt chứ hết trơn trong người của cháu, quần áo tiền bạc tiền lớn tiền nhỏ luôn 2 cái ghánh về chai này đưa hết cho cụ cũng không có đủ đó. Bà này bả nghe cái bã nói trời ơi, đói quá không có gạo ăn, bây giờ nghe vậy mừng quá. Thôi bây giờ cậu cứ đưa hết cái cậu có là được rồi. Tui mừng lắm, một phần tui thương cậu thật thà, chứ đâu như thằng cha mới hồi nảy chả nói cái này 3 xu 4 đồng 5 hào hà. Bồ tát nghe như vậy, bồ tát dốc hết đưa hết chỉ chừa lại một bồ đồ trên người thôi. Bồ tát lúc đó đổi đời luôn, về bỏ nghề ve chai luôn, nguyên cái mâm vàng mà lên ghế đại gia ngồi coi như đổi đời hẳn. Bồ tát ôm cái mâm đi, bồ tát đi ra bến sông ngài lên đò. Thì Đề bà đạt đa ổng đi một vòng ổng quay lại kiếm hai bà cháu. Thôi tui nghĩ kỷ rồi hai bà cháu cứ đưa cái mâm ra đây đi, bao nhiêu tôi cũng mua, kệ tội nghiệp thương quá người già trẻ con cơ nhở thiệt là cơ hàn đáng thương. Thì bà già bã nghe như vậy bả hoải ổng lắm, bã nói: tui

nghĩ ông gian lắm, ông biết nó là mâm vàng mà ông không chịu nói ra ông trả mắc trả rẻ. Cái ông sau ổng thiệt thà lắm, ổng nói thiệt cho tui biết cái mâm này là mâm bằng vàng, ổng nói bây giờ ổng có đưa hết cho tôi những gì ổng có cũng không đáng nữa. Người ta buôn bán phải như vậy chứ. Bà già làm nguyên cho ổng một bài (cô ran). Ổng nghệ xong, ổng liệng hết đồ xuống, ổng tất tả chạy ra bến đò. Tại ổng biết bồ tát đi về hướng đó. Ổng ra tới nơi thì đò đã ra nửa sông, ổng kêu ới ới, ổng kêu trong cơn tuyệt vọng. Chứ còn nó vô lý lắm. Nó vô lý là vì sao, kêu lại để làm gì, anh buôn đồng nát tui cũng buôn đồng nát. Bây giờ anh mua được món đồ đó, mà tui mua hụt thì tui chịu thôi chứ. Nhưng tại vì ổng tiếc của quá, mặc dù ổng biết kêu lại không biết để làm gì, mà ổng cứ kêu. Kêu lại để làm gì, bồ tát đâu có giật mối của ổng đâu. Bồ tát cũng hiểu cái chuyện như vậy. Cho nên ngay chỗ bến sông ổng thề: Nếu còn kiếp sau thì nhà ngươi đi đến đâu ta cũng không tha. Cái mối này lớn quá mi đã phỏng tay trên của ta. Đời đời kiếp kiếp còn có tái sanh thì mi đi đến đâu ta cũng không tha.

Chỉ vì cái mâm đó thôi quý vị mà đời đời sanh ra gặp bồ tát là ổng không ưa. Có một kiếp luân hồi nọ, bồ tát làm con của ổng là một vị hoàng tử, ổng làm vua. Ổng vừa nhìn bồ tát, ổng vừa nhìn hoàng hậu bồng bồ tát là ổng kêu người đến giết liền. Ổng ghét quá ghét đi. Có chỗ này tôi phải làm cái nhân chứng sống cho bà con thấy.

Có một vài người ngộ lắm. Trong thời gian tôi đi dạy học, tôi vừa chớm thấy cái mặt của họ là tôi đã thấy ghét rồi. Nó kỳ như vậy đó, nó lạ lắm. Mặc dù họ không có ăn cái gì của cha mình hết, họ không chọc ghẹo gì mình mà mình thấy ghét. Họ mở miệng là mình thấy ghét. Và ngược lại tôi cũng vậy họ nhìn thấy cái mặt tôi là họ đã ghét. Ở đây Phật dạy rằng, hãy tu như thế nào đừng để mình trở thành một đối tượng vô phương cứu chữa. Đây, nguyên bài kinh chỉ có câu đó thôi. hãy tu như thế nào đừng để mình trở thành một người vô phương cứu chữa. Chỉ vậy thôi. Và một chuyện nữa, đừng có lấy cái bụng tiểu nhân mà đo lòng quân tử. Ông Đề bà đạt đa chuốc khổ gánh nạn chỉ vì ổng đem cái lòng dạ

chật hẹp của ổng mà ổng nhận xét, ổng quan sát bồ tát. Đây là một điều rất bậy. Nếu mà huệ căn của chúng ta, cái túc duyên của chúng ta quá mỏng, nó không đủ để thành thánh thì chí ít chúng ta cũng nên nhớ một điều đó là: chính mình là người chịu trách nhiệm toàn bộ những gì mình nói, làm và suy tư.

Kẻ thù hại kẻ thù

Oan gia hại oan gia

Không bằng tâm hướng tà

Gây ác cho tự thân.

Không có kẻ thù nào nó ghê gớm, nó rùng rợn, nó khủng khiếp cho bằng cái bất thiện của chính bản thân mình. Kinh pháp cú dạy: Kẻ làm các việc ác, đời đời sanh ra bị ác nghiệp xưa chực chờ như kẻ thù rình rập sẵn. Gớm như vậy đó. Kẻ làm các các việc ác, đời đời kiếp kiếp sanh ra thì cái nghiệp xấu quá khứ nó chực chờ họ như kẻ thù rình rập. Kẻ làm các hạnh lành đời đời sanh ra được phước báo chờ đón như người thân chờ đón người thân đi xa trở về. Đây là như vậy. Tôi thích hai câu đó. Hai câu đó rất là quan trọng. Mình sống làm sao mà vừa lọt lòng mẹ là coi như bao nhiêu cái xui rủi bất hạnh nó chực chờ, nó đổ ập xuống đầu mình. Sống ác quá mà. Nhưng mình sống như thế nào mà để cho khi vừa lọt lòng mẹ là bao nhiêu cái may mắn nó chực chờ mình.

Quý vị biết tôi 50 tuổi, tôi khởi dựng Kalama. Tôi chỉ nói tôi đề xướng thôi, tôi không xây cất. Nếu như Kalama thành tựu thì đây là thành tựu duy nhất mà cũng là đầu tiên và cuối cùng trong cuộc đời của tôi. Và chính vì tôi không có một trú xứ như là người ta đồn đại. Ngày hôm qua tôi chỉ nó cho bà con thấy phía sau có bức hình Phật thôi, mà người ta cũng châm chích tôi đủ điều. Lấy thơ của tôi châm chích tôi mới ghê chứ, đủ điều hết. Mà đây không phải là trú xứ của tôi. Các vị có nhìn thấy bàn Phật này không, không phải của tôi. Đây là chỗ tôi tạm trú thôi. Chỉ có khác cái tạm trú mà không có xin giấy phép công an khu vực. Tạm trú đây

có nghĩa là khi nào tôi về thì đây là cái chỗ tôi làm việc. Khi tôi đi thì sẽ có người tới lui chăm sóc xử dụng. Chứ còn quý vị thấy hai chậu hoa màu tím không phải là tông màu của tôi. Lan tui rất thích. Đúng, nhưng không có cái chậu lan tím này không phải của tôi, đây là dấu vết cho thấy không phải của tôi, mặc dù chỗ này tôi ở. Tôi về đây là tịnh thất của tôi.

Thì lần đầu tiên nếu như tôi làm được Kalama đó là chỗ đầu tiên đàng hoàng. Mặc dù một năm tôi về đó thì tới bây giờ tôi vẫn chưa biết về đó bao nhiêu phần trăm thời gian. Trong khi đó có những đứa bé ngay bấy giờ nó mới chập chững thôi là nó đã có 8 cái vila 15 khu đất vàng đang chờ nó. Các vị biết mà, biết cái đó mà. Các vị thấy rõ ràng. Mà đúng, khi người làm công đức đời đời sinh ra phước cũ chờ đợi như người thân đón đợi người thân. Người làm các điều ác đời đời sanh ra thì bị cái ác nghiệp xấu quá khứ chực chờ như kẻ thù rình rập. Ở đây cũng vậy, có những người chưa thấy ánh nắng mặt trời là mình đã hiểu ngầm là có bao nhiêu cái khổ nạn đang chực chờ họ. Thí dụ như một bà mẹ lăn loàng trắc nết không ra gì, một người cha nhậu nhẹt bê tha chè chén bài bạc, một cái đám anh chị của nó không nên thân thì chỉ cần mình thấy mẹ nó cái bụng lúp lúp là mình lo rồi. Trời ơi, sao cái chỗ này mà con chui vô làm gì hả con. Bố không ra bố, mẹ không ra mẹ, anh chị không ra anh chị, nhà giọt cột xiêu như thế này mà sao con lại đâm đầu vô chốn này vậy con ơi. Nhưng mà sao, do ác nghiệp xưa nó đẩy vào. Nghĩa là bao nhiêu khổ nạn trần ai khoai củ đang chực chờ nó phía trước, tương lai mịt mù của nó như là cuộc đời chị Dậu nhé. Trong khi đó có biết bao nhiêu đứa trẻ trên hành tinh này, ngay trong lúc nó nằm trong bụng mẹ, ngay trong lúc má của nó chưa chắc là có đậu thai không, chưa có chắc là trai hay gái thì nó đã có một đống gia tài bất động sản chứng khoán trong nhà băng đang chờ nó. Chực chờ nó để nó ra nó làm ông nội thiên hạ. Rõ ràng mình thấy khi người làm các hạnh lành thì đời đời sanh ra các phước nghiệp cũ chờ sẵn họ như người thân đón đợi người thân. Đề bà đạt đa là người tu hành rất nhiều, nhưng cái xui của ổng là ổng bị lạc lối một tí tị thôi quý vị. Ổng lạc lối, ổng đã gieo

cái mầm thù oán với một người mà lẽ ra ổng phải thương vô vàn. Nhưng mà vì ổng ghét, bây giờ người đó là Phật ổng vẫn ghét người đó cho bằng được. Ổng ghét cho đến cái ngày cuối cùng, khi mà cận tử hấp hối ổng mới ngộ ra (có một chi tiết phong thần là ổng bị xin hồ, thì khối tử thần nó sụp ổng, tôi không muốn nói nhiều về cái đó) vì là trong duyên cận tử nghiệp của ổng, ổng ngộ ra một thứ, nhiều chuyện lạ lắm quý vị, khi người sắp mất đó cái đầu nó sáng ra, cái huệ căn mình tự nhiên nó rực chiếu ra, cuối cùng ổng hiểu ra. Có nhiều chuyện phải nói đến cuối đời mình mới ngộ ra, tuy nó muộn cũng còn hơn không, phải không quý vị. Thì lúc đó ổng chấp tay con xin lạy Phật, con xin lạy Phât. Nói lạy Phật thì tôi nhớ cái bà đó bã người bắc mà bã vô trong nhà thờ, bã chấp tay con xin lạy Chúa lạy Phật, con xin hướng lòng về Chúa, hướng lòng về cha. Thì ông này cũng vậy. Con xin lạy Phật lạy đấng Tối Tôn, không ai có thể hơn Ngài về lòng từ bi và đại trí. Có một truyền thuyết cho rằng, lúc đó ổng khấn: mai này xin chư tăng xài cái bình bát này hãy nhớ hình ảnh mà ổng bị vỡ sọ lúc cận tử, đại khái như vậy.

Trong kinh ghi rằng: một trăm ngàn đại kiếp nữa, ông sẽ trở thành vị Phật độc giác tên là (bút chí ta vi). Vua A xà thế cũng vậy, vua A xà thế lẽ ra đủ duyên chứng sơ quả trong đời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nhưng vì chơi thân với Đề bà đạt đa, bị xúi dại nên ổng đã giết cha. Và vì cái nghiệp đó nên ổng đã trể một chuyến đò chứng thánh trong đời Đức Phật Thích Ca và phải đến hai a tăng kỳ nữa. Có nghĩa là ông Đề bà đạt đa đi xong cái thời gian chẳn còn sót lại cái thời gian lẽ. Còn ông A xà thế là đi xong thời gian lẽ và còn dư cả thời gian chẳn là hai a tăng kỳ nữa ông A xà thế mới sẽ thành Phật độc giác. Khổ như vậy đó.

Tôi xin lỗi, ông A xà thế thành Phật độc giác hiệu là (bút khí ta vi..) Còn ông Đề bà đạt đa trở thành vị Phật độc giác tên là (áp bíc xa rô) bộ xương biết đi. Ở trong kinh nói, lúc ngài thành Phật, do cái nghiệp cũ nên khi thành Phật ngài ốm như bộ xương vậy đó, dị dạng dị tướng vậy đó, mà mỗi lần mở miệng ra là nó thúi cả

một vùng như vậy đó. Đã dị tướng mà còn bị cái khuyết điểm nặng nề. Mở miệng ra là nó thúi cả một vùng như vậy. Cho nên, ngài không có muốn trụ thế để gieo cái nghiệp xấu cho chúng sanh nữa. Bởi vì chúng sanh một khi thấy ngài họ tha hồ phỉ báng. Tha hồ phỉ báng bởi vì đã dị tướng kỳ rồi còn bị cái khuyết điểm kỳ quái kia nữa. Cho nên, ngài đắc xong, ngài về núi đúng một tuần thì ngài tịch. Có nghĩa là ngài chưa kịp một lần đi khất thực vì không muốn gieo nghiệp xấu cho chúng sanh. Đắc đạo rồi mà chưa kịp một lần đi khất thực chỉ trụ thế một tuần rồi thị tịch luôn trên rừng sâu núi thẳm chứ không đi khất thực một ngày nào hết vì không muốn gieo khổ cho chúng sanh. Chúng sanh nó thấy nó phỉ báng nó coi thường thì coi như tàn đời của nó. Quý vị tưởng tượng đắc đạo rồi mà chỉ vừa đủ thời gian để nhịn đói trong một tuần thôi rồi thì chết. Cho nên hôm nay chúng ta có làm gì thì cũng nhớ dầu là con chó, con heo chớ đừng nói là con người, tôi nói lại nghe, con chó con heo đó mình không biết túc duyên, không biết cái đạo căn của nó là loại gì huống chi con người. Lỡ có hờn giận có ghen tuông có tị hiềm thì ra tay cũng chừa đường nhé. Đừng làm cho nó cạn tàu ráo máng mai này hai đứa có gặp nhau trên đường đời khó mà nhìn nhau. Hai là còn dòng sanh tử mà có tương phùng thì oan gia trái chủ mệt lắm.

Đó là xong bài kinh tiếp theo.

Bài kinh cuối cùng là bài Một Pháp Môn Quyết Trạch.

Bà con cho tôi nói cái này lạc đề một chút, nhưng mà rất là quan trọng.

Bài kinh Một Pháp Môn Quyết Trạch là một trong những bài kinh mà sẽ dược chúng tôi đưa vào ở trong cái quyển gọi là "Thiền Môn Nhật Tụng Kalama". Hiện giờ chúng tôi vẫn còn đang phân vân là bao giờ nên đóng khép lại cái bản thảo của quyển này. Cho tới hôm này thí số trang đã lên tới 600 trang rồi thưa quý vị. Và theo tôi nghĩ thì nếu mà nó lên tới 1000 trang thì cũng không phải là quá nhiều. Chúng tôi sẽ sẵn sàng in làm 2 cuốn. Vì sao? Vì đó là

Tam Tạng tóm tắt - nội dung trong đó gồm tất cả những bài kinh mà tôi cho rằng khi ghép lại có thể đủ để làm nên cái diện mạo của Phật Giáo. Có rất nhiều những bài kinh mà chúng tôi lấy làm ngạc nhiên là đã không được nhắc đến trong cái sinh hoạt công phu thường ngày - nói chi là đem đi thuyết giảng - rất là hiếm. Lạ lắm. Tôi từng có dịp được cầm trên tay vài quyển kinh tụng của các đời, tức là cách đây mấy chục năm, cùng các quyển mới được biên soạn gần đây của Thái, kinh tụng dành riêng cho tỳ kheo, cho sa di, tôi cũng đã từng cần trên tay những cuốn kinh tụng của Phật giáo Khmer và đương nhiên tôi cũng đã từng cầm trên tay những cuốn kinh tụng của Phật giáo Nam Tông Việt Nam. Tôi rất lấy làm ngạc nhiên là vì sao có quá nhiều bài kinh với nội dung cốt lõi, cốt tủy, tinh hoa lại không được bỏ vào trong đó; mà trong đó lại chèn nhét vào quá nhiều những bài kinh thuần túy về thần quyền. Thí dụ: "Con xin lễ chư Phật 28 chánh miến tri, 1 triệu chánh miến tri", "con xin oai lực của Tam Bảo hộ trì cho con được vô bịnh, được sống lâu", "con xin hồi hướng chư thiên, xin chư thiên hộ trì cho con được sống lâu, sắc đẹp, phát lộc, phát tài" ... tùm lum. Tôi rất lấy làm lạ là tại sao kinh điển quá hay mà vì sao minh lại cứ đi mà tụng tới tụng lui mà còn đem ra in mới gớm chứ. Mà những cái đó tôi xin nói rõ, các vị ở trong đây sẽ lấy làm ngạc nhiên là tại sao sư lại chê kinh đó, kinh mà sao ông sư này ổng dám chê? Tôi xin thưa - cái đó không phải kinh, không có trong chánh tạng. Những cái bài mà tôi nói có nội dung kỳ cục là do đời sau. Tôi xin nói thẳng luôn là vào đời nhà Thanh bên Trung Hoa có ông Ngọc Lâm Quốc Sư mà nhiều người Việt Nam đọc cái quyển Thoát Vòng Tục Lụy - quý vị tưởng là ông Ngọc Lâm Quốc Sư này là một nhân vật trong tiểu thuyết, một nhân vật huyền thoại. Không. Đó là một nhân vật lịch sử có thiệt. Quyển sách đó là quyển sách hư cấu. Đúng. Nhưng nhân vật đó là nhân vật có thiệt.

Một vị trưởng lão tôn túc của Phật giáo nhà Thanh, được nhà Thanh rất trọng vọng. Vị đó đã biên soạn ra những chương trình công phu cho Phật giáo tại trung Quốc thời nhà Thanh. Và những

kinh kệ, kinh nào kinh nào đó thì được Phật giáo Việt Nam giữ nguyên lại như: tụng chú đại Bi, tụng chú lăng nghiêm gì đó vào kinh sáng, kinh khuya, hô canh, kinh chiều gì đó. Toàn bộ những cái đó phần lớn là do Ngọc Lâm quốc sư bên nhà Thanh sắp đặt mình tha về mình xài. Còn kinh mà lễ bái Tam Bảo bằng tiếng pali của người Thái , người Campuchia, người Việt Nam, đương nhiên Việt Nam mình là tự biên và phật giáo Nam tông từ Campuchia về, là nguyên thủy nữa đó thì rất nhiều bài tụng, ngay cả bài này trước bài này sau là đa phần những bài tụng do một vị hoàng tử Thái Lan đi xuất gia (nghe k rõ.....). Ngài đi xuất gia, ngài giỏi tiếng pali rồi ngài biên soạn. Đó là do ảnh hưởng chính trị, ảnh hưởng kinh tế. Những bài dĩ nhiên Thái Lan, Campuchia họ tự nhận cái tinh thần nhược tiểu, thì tình thần nhược tiểu ấy nó thấm luôn trong cái giới tăng sĩ. Và người ta lại thấy cái đó nó hay. Mà mình thích Trung Quốc thì thấy cái gì Trung Quốc cũng hay. Mình thích Mỹ thì cái gì của Mỹ cũng hay.

Nhân vật Ngọc Lâm Quốc Sư là nhân vật có thiệt. Một vị trưởng lão tôn túc của Phật giáo nhà Thanh, được triều nhà Thanh rất là trọng vọng và vị đó đã biên soạn những chương trình công phu cho Phật giáo Trung Quốc. Rồi những cái tiết kệ, kinh nào là kinh nào, lại được Phật Giáo Việt Nam đã giữ đúng nguyên như vậy. Thí dụ: tụng chú Đại Bi, tụng chú Lăng Nghiêm v.v... Kinh sáng, kinh khuya, hô canh, kinh chiều gì gì đó. Phần lớn những cái đó là từ cái sắp đặt của ông Ngọc Lâm Quốc Sư bên nhà Thanh Trung Quốc - rồi người Việt mình lại tha về mà xài. Còn kinh lễ bái tam bảo bằng tiếng Pali mà mình thấy của người Thái, Campuchia và Việt Nam, đương nhiên - Phật giáo Nam Tông ở Việt Nam là từ Campuchia đưa về. Nguyên thủy có rất nhiều bài tụng, cách thức, bài nào trước bài nào sau trong đó, đa phần trong đó là do một vị hoàng tử Thái Lan đi xuất gia, ngài giỏi tiếng Pali và ngài mới soạn những cái bài tụng đó cho Phật giáo Thái. Rồi dưới ảnh hưởng chính trị kinh tế của Thái Lan thời bấy giờ, những người Campuchia tự nhận họ là thuộc nước nhược tiểu - và cái tinh thần nhược tiểu đó nó thấm luôn vào giới tăng sĩ và người ta lại thấy

mấy bài tụng đó nó hay. Cũng như người Việt mình vậy. Thích Tàu thí cài gì của Tàu cũng hay. Thích Mỹ thì cài gì của Mỹ cũng hay. Mặc cái áo mà có cái lá cờ Mỹ nhỏ xíu bằng cái móng tay cũng hãnh diện. Cuối tuần dắt con đi ăn hamburger, hay ăn pizza, cũng hãnh diện. Thí dụ nu vậy. Trong nhà có cái xe máy của Tàu cũng hãnh diện, có xe Honda của Thái ráp cũng hãnh diện. Có nghĩa mình trong cái tâm thức nhược tiểu thì mình cứ hay thờ tùm lum lắm. Quý vị biết không? Lẽ ra kinh điển thì cứ lấy Tam tạng chú giải ra mà đọc, đọc cho tới chết cũng chưa chắc đã hết. Đằng này thì lại vì cái tâm thực nhược tiểu mà Phật giáo Campuchia, Phật giáo Lào, rồi lây đến Phật giáo Việt Nam đã mặc nhiên chấp nhận đem thờ luôn mấy cái bài kinh công phu đó, toàn bộ là của Thái Lan người ta soạn ra. Rồi mình cứ tha về mà mình đọc, mình tưởng đó là hay. Ở đây tôi xin các vị nhớ giùm một điều: lễ phật, niệm phật, tin phật, kính phật, thờ phật, lạy phật ... tất cả đều là cái hay. Nhưng mà hãy nhớ là Phật đã dạy cái gì, Phật đã hành trì cái gì và Phật muốn mình tu cái gì thì phải nhớ giùm cái đó. Chứ không giành quá nhiều thời gian ăn rồi để mà réo gọi mà tán thán hoài. Quý vị hãy mở giùm tôi cái bài kinh nhật tụng mà xem. Xem coi trong đó coi có nội dung tu hành được bao nhiêu? Toàn là cầu, khẩn, nguyện, lạy lục không. Mà hễ tôi nói cái điều này ra là chúng chửi. Nó khổ như vậy đó. Cái khổ của người Việt mình là hễ mình có vấn đề thì được, nhưng mà cái thằng nào, con nào mà nó đụng tới cái mụt ghẻ của mình là minh đau, mà mình đau là mình dộng cho nó chết nó luôn. Đó là một cái dân tộc tính rất đáng buồn của người Việt mình, quý vị thấy được không? Nhiều người hiểu lầm nói là tôi hay bài khích, Không phải vậy. Nói theo đạo là lòng đại bi. Nói theo ngoài đời thì phải nói là do ưu thời mẫn thế, vì cái tâm tình hướng về dân tộc đất nước mà tôi nói. Mà vô tình nó gieo rắt những hiểu lầm rồi đâm tạo ra các rắc rối dạo sau này. Trong khi người ta cứ bình tĩnh lại và nhớ rằng tôi mập béo gì khi tôi chỉ trích những cái này cái kia? Tôi chỉ nói cái sự thật mà. Cho nên tôi liếc thấy bên Làng Mai (ở Paris của thấy Nhất Hạnh) họ cũng có sách nhật tụng riêng. Tôi thấy bên chư tăng Huyền Không họ cũng điều chỉnh lại các nghi thức về Tam Bảo và dĩ nhiên cũng

quẩn quanh các nội dung ở Việt Nam nhưng các vị đó họ lại sử dụng thể văn vần (thể thơ - thí dụ lục bát hay song thất lục bát, hay ngũ ngôn ...) Việt Nam mình thì đa phần tụng kinh văn xuôi. Tôi xin tuyệt đối nhấn mạnh và xin quý vị hiểu giùm là ở đây không hề có cái riêng. Phật Giáo còn tồn tại là vì chư tăng không có thích có cái riêng. Một khi mà chư tăng quá mê cái riêng thì cái chung sẽ bị lãng quên. Cái lá cờ của Kalama hay cái quyển kinh tụng của Kalama hoàn toàn là cái chung. Tôi muốn kéo níu mọi người hãy lìa cái riêng mà trở về với cái chung mà chúng cũng chửi tôi nữa. Khổ quá mà. Khổ quá! Thí dụ tôi đem trích các bài kinh hay thiệt là hay trong chánh tạng, mà tôi cho là cốt lõi tinh hoa của đạo Phật đem về để chị em trong khu xóm sớm hôm công phu tụng với nhau để mà nhớ Phật dạy cái gì và thế là lại bị chúng chửi là tại sao không xài các quyển hộ tông của ngài Pháp Tri. Thế có khổ không? Họ tưởng cái đó là cái chung. Tôi lạy các bố. Cái đó không phải là cái chung. Đó là một mãnh vụn riêng tư của một giáo bên Campuchia. Cái chung ở đây phải là cái gì trong tam tạng chánh điển, là cái gì mà người Nhật, người Anh, người Đức, người Mỹ, người Pháp họ biết tới kìa. Chứ mấy cài bài tụng Pali của riêng Thái lan, Tây, Mỹ, Nhật, Đại Hàn, Do Thái họ có biết hay không? Dạ thưa, Không!

Cái gì mà 26 thế kỷ qua các thế hệ tăng và tục trên toàn cầu đã biết tới, tôi gọi cái đó là cái chung. Còn những cái phần bài tụng soạn mới cách đây hai ba trăm năm tôi xin thưa các vị nên nhớ giùm cái đó. Và khi các vị muốn chửi ai thì làm ơn mình ngó dọc, ngó xuôi, nhìn lên, nhìn xuống giùm một cái nhé. Thì cái quyển nhật tụng Kalama tôi nghĩ có thể lên tới một ngàn trang. Bây giờ thì đã có 600 trang. Nhưng phải 1000 trang mới phỉ, mới hết cái lòng của tôi. Một bên trang là bản tiếng Pali, bên kia là tiếng Việt. Bản Việt thằng Tèo thằng Tí nào dịch cũng được miễn là phải có bản kinh Pali nằm cạnh một bên. Tôi gọi thằng Tèo thằng Tí tôi cố ý, chứ không phải vô tình đâu. Có nghĩa là nếu người dịch là nhân vật vô danh cách mấy cũng được, miễn là có bản kinh Pali

nằm cạnh một bên. Kinh Người mù sờ voi cũng phải có bản Pali. Kinh Cái trống Anaka cũng phải có bản Pali.

Cái trống Anaka là sao? Phật dạy là ngày xưa có một cái trống rất là nổi tiếng, gọi là trống Anaka, giống như trống đồng Ngọc Lũ, Đông Sơn của mình vậy. Rồi cái trống đó khi bị hư thì được người ta chấp vá, chấp vá hoài - nhưng cái tên cũ vẫn còn. Ngài tiên đoán sẽ có một ngày lời dạy của Ngài sẽ bị thay đổi, sẽ bị thêm thắt rất là nhiều - nhưng mà trên danh nghĩa lại vẫn được gọi là lời Phật dạy, hay là "Phật ngôn", "Phật giáo", "Phật học"

Những bài đó phải được đăng trong đó với phần tiếng Pali và kèm bản dịch tiếng Việt.

Kinh Kalama, kinh Sim Sapa, kinh Vô Ngã, kinh chuyển Pháp Luân, kinh Nhất giả Hiền giả, kinh Karimamanda, kinh Thất Giác Chi, kinh Tứ Niệm Xứ, kinh 12 duyên khởi, và kinh 24 duyên hệ - trong bản dịch mới.

Một điều tôi rất lấy làm tâm đắc là phần 24 duyên hệ. Đây là một bộ phần giáo lý mà tôi cho là đỉnh cao của trí tuệ. Trong kinh nói khi Thế Tôn giảng 24 duyên hệ thì Ngài giống như một kình ngư bơi lội ở một vùng biển sâu rộng nhất của đại dương - chỉ có bài giảng 24 duyên hệ mới làm phỉ được cái trí toàn giác vô ngại của Ngài mà thôi. Thì ở đây cái giáo lý duyên hệ có hai phần: một là phần mẫu đề (từ Đức Phật), hai là phần diễn dịch (từ ngài Xá Lợi Phất). Chúng tôi sẽ có bản dịch mới. Trong quý vị sẽ có người nhảy nhổm lên hỏi là đã gọi là mẫu đề mà sao cần có bản dịch mới? Xin thưa có thấy mới tin. Phải thấy mới tin. Dịch như thế nào để cho một người mò củ khoai củ ấu dưới đồng đem lên đọc vẫn hiểu. Đó là tâm nguyện lớn nhất của chúng tôi.

Kalama sẽ là một sân chơi cho những học giả có lòng cầu đạo là chỗ đó. Nghĩa là 24 duyên hệ phải dịch như thế nào, dùng ngôn ngữ như thế nào mà một người móc củ khoai củ ấu, bán vé số bên lề đường, chỉ cần biết chữ ráp vần đọc vẫn hiểu. Tôi xin giới thiệu

nhẹ qua nội của 24 duyên hệ để bà con trong đây biết 24 duyên hệ là cái gì. "Vạn hữu, vạn vật, vạn sự ở đời đều do duyên mà có - không có cái là ngẫu nhiên; cũng không phải do một đấng cao siêu khuất mày khuất mặt tối cao nào sáng tạo mà mọi thứ đều là do các duyên tạo ra." Đó là cái tinh thần gọn của 24 duyên. Thì trong 24 duyên nó nói cái gì?

Tôi chỉ lấy ra mấy duyên thôi. Mọi sự ở đời phải được hộ trợ từ các điều kiện nó mới có mặt, cái gì ở đời này nó cũng là cái duyên của vô số những cái nhân khác và bản thân nó lại là nhân cho vô số cái quả khác. Không biết nói vậy có hiểu không ta. Bắt đầu nó hơi chống mặt rồi đó. Các vị nghe cho kịp nghe. Cái gì ở đời nó cũng được tạo ra bởi vô số điều kiện và bản thân nó lại là điều kiện để tạo ra vô số cái khác. Khi hiểu được cái này chúng ta có được những cái rất hay. Thứ nhất chúng ta sống có trách nhiệm hơn, bởi vì chúng ta thấy rằng một câu nói, một suy nghĩ của mình có thể là điều kiện tạo ra vô vàn những tốt xấu khác. Cho nên thứ nhất chúng ta sẽ sống có trách nhiệm hơn. Thứ hai khi hiểu mọi sự đó duyên thì cái lòng của chúng ta có khả năng buông bỏ. Kính thưa quý vị, nhé. Thì trong 24 duyên tôi sẽ kể 4 duyên mà tôi cho là dễ hiểu nhất, không cần giải thích nhiều.

Thứ nhất có trường hợp nhân có trước hậu quả có dâu gọi là tiền sanh duyên. Thứ 2 hậu quả có trước nhân duyên có sau gọi là hậu sanh duyên. Như vậy thì có trường hợp a giúp cho b bằng cách có mặt trước gọi là tiền sanh duyên. Ví dụ như do có bếp củi nên mới có khói, thì bếp củi là duyên có trước rồi khói là quả có sau, gọi là tiền sanh duyên. Nhưng hậu sinh duyên là sao, nhân có sau tức là sao, chiều nay nhà mình có khách nên bây giờ mình phải nấu ăn, do nấu ăn cho nên mới có khói. Như vậy chiều nay có khách, khách là nguyên nhân nhưng hậu quả là nhà mình có khói, nhà mình có nấu ăn. Trong rom có hiểu không.

Một là nó có mặt trước để hộ trợ cho cái sau, nhưng có khi nó có mặt sau để hộ trợ cho cái trước đó. Rồi trường hợp thứ 3 là nhân quả phải có mặt cùng lúc. Thú dụ bác sĩ và bệnh nhân. Không bao

giờ có chuyện có bác sĩ mà không có bệnh nhân, chuyện đó không bao giờ có. (Ông... nghe k rỏ....) nói: khám bệnh là phải có bác sĩ và bệnh nhân chứ không thể nào có bác sĩ mà không có bệnh nhân thì đâu gọi là khám bệnh. Khám bệnh là bác sĩ và bệnh nhân cùng có mặt. Trường hợp này gọi là nhân quả cùng có mặt gọi là câu sinh duyên. Trường hợp thứ 4 mới ghê, gọi là vô hữu duyên. Có nghĩa là:

1. Giúp nhau bằng cách có mặt trước.

2. Giúp nhau bằng cách có mặt sau

3. Giúp nhau bằng cách cùng có mặt.

4. Giúp nhau bằng cách vắng mặt.

Tôi thích mấy cái này lắm. Giúp nhau bằng cách vắng mặt là sao. Các vị hiểu rồi chứ. Chính vì không có a nên b,c,f mới có mặt. Không biết nói thế quý vị có hiểu không ta. Chính vì không có tiền cho nên nó mới có bao nhiêu là cớ sự xảy ra. Thì chính vì không có tiền, sự vắng mặt của đồng tiền, nó là duyên cho vô số chuyện khác xảy ra. Không có ly dị với người cũ, người cũ không vắng mặt thì làm sao có người mới. Không nhổ cái răng cũ thì làm sao gắn cái răng giả, cái răng giả gắn vô chỗ nào. Không thay cái tgaanj cũ thì cái thận mới gắn vô chỗ nào, không bỏ cái nhà cũ thì nhà mới cất vô chỗ nào. Cho nên đôi khi sự vắng mặt của cái này lại là điều kiện để mà hổ trợ giúp đỡ cho cái kia. Cho nên đạo Phật nói chữ duyên là nói xuất sắc vô cùng. Tổng cộng là 24 duyên, tôi chỉ lựa ra 4 cái mà không cần phải giải thích một cách chuyên môn.

1. Giúp nhau bằng cách có mặt trước.

2. Giúp nhau bằng cách có mặt sau

3. Giúp nhau bằng cách cùng có mặt.

4. Giúp nhau bằng cách vắng mặt.

Vắng mặt cũng là một cách giúp nhau nhé. Cho nên có ai đó làm phiền tôi quá, tôi chỉ gởi họ một tin nhắn: con lạy bố xin bố giúp con bằng cách là vắng mặt, nói theo từ chuyên môn là vô hữu duyên, là ly khứ duyên. Nói vậy là hiểu rồi. Có một ngày mà ai đó đề nghị mình như vậy là mình hiểu rồi. Sư a, sư giúp con đi nghe, bằng ly khứ duyên đó sư. Là tôi hiểu rồi. Hoặc là cô a, cô giúp tôi đi cô bằng vô hữu duyên nghe cô, là tôi hiểu rồi. Nghĩa là em biến khỏi cuộc đời tôi. Tôi xoá tên em ra khỏi cuộc đời của tôi, từ đây cuộc đời của tôi sẽ khác hơn nghe.

Thì cái bài kinh quyết trạch này là một trong những bài kinh sẽ được đưa vào trong cái gọi là thiền môn nhật tụng Kalama. Tức là tôi mong rằng cả đời tôi chỉ mong làm được ba chuyện:

1. Bà con không thấy a tỳ đàm là đáng sợ.

2. Không thấy thiền quán là khó tu.

3. Không thấy tiếng pali là khó học.

Thì cho đến bây giờ cái thứ 3 này vẫn chưa có điều kiện, tôi mong cho bà con thấy rằng a tỳ đàm không đáng sợ, tuệ quán không khó tu, tiếng pali không khó học. Chỉ cần pali, a tỳ đàm, tuệ quán và con đường này không phải do tôi vạch ra mà chính là bà anchanhnet, bà là cư sĩ người Thái, bà bỏ ra bà tịch năm 82 tuổi, 86 gì đó tôi quên, nhưng bà biết đạo năm 34 tuổi, từ ngày biết đạo cho đến khi tịch, bà bỏ ra 40 năm học a tỳ đàm, dạy a tỳ đàm; học vipasana, học tứ niệm xứ, dạy tứ niệm xứ; học tiếng pali dạy tiếng pali. Trong 40 năm cuộc đời bà chỉ làm có 3 việc đó thôi: không để cho người ta thấy a tỳ đàm khó học, không để cho người ta thấy tiếng pali đáng sợ, không để cho người ta thấy tứ niệm xứ khó tu, khó hiểu. Thì một đời tăng sĩ hay cư sĩ nếu làm được 3 việc này thì tôi cho rằng nhắm mắt xuôi tay cũng vui. Tôi mong rằng trong quyển thiền môn nhật tụng bà con nào không có thời gian đi chùa, không có thời gian đọc kinh điển, hoặc bị cái bịnh kinh, hội chứng

sợ kinh có, ở Việt Nam mình có cái hội chứng đó. Có nghĩa là nghe ai mà đúc chuông đúc tượng in kinh thì cũng nhào tới bỏ tiền đồ xăng xái nhưng cầm đến cuốn kinh về lật ra coi đi cô, xem kinh đi anh thì người nào người nấy cái mặt xanh lè như tàu lá, họ rất là sợ. Đây là hội chứng suda phobia, hội chứng này người ta mới phát hiện ra thôi, là sudabodia. Hội chứng sợ kinh cắn. Đó, hội chứng này chữa bằng cách là đem về Kalama thôi chứ không thể nào khác. Đó là bệnh viện chuyên môn chữa cái gọi là sudabodia. -

Rồi, bây giờ mình mới giải thích tại sao có bài kinh quyết trạch này. Bài kính quyết trạch này nó hay nó hay ác ôn như thế này. Bài kinh này nó hay là nó hay ở chỗ này nề. Tôi giải thích từng chữ nhé. Bây giờ tôi đọc chánh kinh quý vị nghe sẽ thấy cái hội chứng, ở đây ai bị cái đó là biết liền. Hội chứng này nó có những biểu hiện là bệnh nhân dễ bị run cầm cập tái mét, chảy nước bọt, mắt lờ đờ như chó dại.

Này các tỳ kheo! Cần phải biết các dục, cần phải biết các duyên khởi các dục, cần phải biết các dục sai biệt, cần phải biết các dục dị thục, cần phải biết các dục đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến các dục đoạn diệt.

Này các tỳ kheo! Cần phải biết cảm thọ, cảm thọ duyên khởi, cảm thọ sai biệt, cảm thọ dị thục, cảm thọ đoạn diệt.

Mới nghe tới đây là mình đã thấy hội chứng dễ sợ rồi. Bây giờ còn nữa tiếng đồng hồ nữa thôi thì giảng tới đâu hay tới đó. Chúng ta còn hai ngày trong tuần nữa mà. Rồi, cái thứ nhất phải biết các dục, mình phải có chú giải nó mới sang chứ. Hồi nãy tôi giải bài kinh trước quý vị còn nhớ không. Toàn bộ thế giới này và vô lượng vũ trụ và tất cả chúng sinh trong đó. Cái quan trọng là quý vị còn nghe mới được. Cái chỗ này quý vị không nghe thì vô cùng đáng tiếc thật là đáng tiếc mà cũng thiệt là đáng tức. Thì vô lượng vũ trụ và chúng sinh trong đó gom lại chỉ có 6 căn và 6 trần thôi. Nhớ nhé. Và cái sự gặp gỡ của 6 căn và 6 trần được gọi là xúc. Hồi nãy tôi nói rồi, đời sống của chúng ta hay cuộc tu hành của chúng ta

nó chỉ đơn giản là lộ trình tiếp xúc của 6 căn và 6 trần thôi. Ngoài ra không là gì hết, không còn gì nữa. Chỉ lộ trình tiếp xúc giữa 6 căn và 6 trần, cho nên tôi đã nói không biết bao nhiêu triệu lần. Tôi nói tu hành là lộ trình làm việc với 6 xúc_không sai. Tu hành là một lộ trình làm việc với 6 tưởng: sắc tưởng, thanh tưởng..._không sai. Một lộ trình tu hành hoặc là đời sống là lộ trình làm việc với 6 tư. Tức là 6 tư có nghĩa là nghiệp trong lúc 6 căn làm việc đó. Tức là sắc tư, thanh tư, vị tư... Thì lúc đó , trong trường hợp mình nói tới tư là mình chỉ nghĩ đến tầng nghiệp thiện ác thôi. Khi tôi nhìn cái gì đó, từ khi tôi nhìn nó mà tôi tạo ra các nghiệp thiện ác thì lúc bấy giờ cái tư đó nó đi ra từ nhãn căn. Tôi nghe cái gì đó, có thích có ghét hoặc là tâm lành thì cái đó gọi là tư nhưng tư từ nhĩ căn.

Tôi ngửi cái mùi tôi ném cái vị tôi xúc chạm tôi suy tư, bất cứ lúc naog 6 căn tôi làm việc mà tôi có tâm lành hoặc tâm xấu, hoặc khó chịu hoặc dễ chụi. Cái lành cái xấu ấy được gọi là tư. Nhớ nhé. Như vậy toàn bộ đời sống này có thể nói là của 6 tư, 6 tưởng, 6 thọ, 6 xúc, 6 ái, 6 tư đều không sai. Các vị nghe kịp không. Mà tại sao phải xé nó ra như vậy. Bởi vì phải có xé ra chúng ta mới thấy được. Ồ thì ra mình là đồ ráp. Đó là điều thứ nhất. Đồ ráp chứ không phải đồ rác, chữ p với chữ c. Thứ hai là phải xé nó ra để mình dễ dàng nhận ra vấn đề. Như ngày hôm qua tôi đã nói rồi. Có 2 cách giải quyết vấn đề: một là bạch hoá cho nó sáng, rọi sáng nó ra đừng có một góc khuất một góc tù che kín nào hết. Thứ hai là chẻ nhỏ chia nhỏ vấn đề ra để giải quyết.

1. Rọi sáng từng góc khuất

2. Chia nhỏ vấn đề ra.

Đây là hai cách mà được dùng để giải quyết tất cả vấn đề trên toàn thế giới, trong vô lượng kiếp sanh tử. Có một điều là chúng ta làm được bao nhiêu mà thôi. Hành trình tu hành và chứng thánh cũng chỉ là hành trình thực hiện hai cái này. Một là bạch hoá vấn đề soi rọi mọi góc kín. Hai là chia nhỏ vấn đề ra để giải quyết. Ví dụ

như: một vị tỳ kheo đắp y thì rõ ràng là đang thực hiện hai vấn đề này. Một là bách hoá vấn đề. Có nghĩa là kể từ bây giờ đi biết là đi, ngồi biết là ngồi, tâm tham biết là tâm thảm, sợ biết là sợ, giận biết là giận, thích biết là thích, tiếc biết là tiếc, thương biết là thương, đó là bạch hoá vấn đề. Và đồng thời đi xuất gia mình cũng chia nhỏ vấn đề. Chia nhỏ là sao? Hồi đó mình hay gom chung lắm, đời tôi thế này đời tôi thế kia, cắm đầu lo sự nghiệp, cắm đầu lo cho mái ấm, cắm đầu lo cho vợ chồng con cái. Rồi bây giờ, mình chia nhỏ nó ra. Khi đi sống hết mình với chuyện đi, ngoài ra không biết chuyện gì nữa hết. Khi sống hết mình với chuyện sống, ngoài ra mình không biết chuyện gì nữa hết. Khi ngồi hết mình với chuyện ngồi, ngoài ra không biết gì nữa hết. Có nghĩa là chia từng phần từng phân ra để giải quyết. Không biết quý vị có hiểu không. Hello! Các vị có hiểu không.

1. Bạch hoá vấn đề

2. Chia nhỏ vấn đề.

Rồi, thì ở trong kinh này, cái chuyện đầu tiên Ngài nói là chia nhỏ vấn đề ra. Đầu tiên Ngài nói các dục, toàn bộ thế giới này chỉ cần nói đến dục là đủ rồi. Dục là muốn. Thứ nhất là gì ta, dục là thích thú trong cái này cái kia đúng không.

Rồi, thế đầu tiên hiểu đến cái dục là toàn bộ đời sống nói đến chữ dục là đủ rồi. Mà bây giờ mình tu hành trong cái dục là sao ta. Tôi nói gom lại: vô lượng vũ trụ với tất cả chúng sanh cùng tất cả vấn đề ở trong đó chỉ tập trung vào chữ dục này mà thôi. Không sai. Vì sao? Vì chính cái dục là ước muốn. Chính ước muốn dẫn đến hành động, hành động dẫn đến kết quả và kết quả chính là toàn bộ vũ trụ mà mình nhìn thấy mỗi ngày, đang sống trong đó, sống cùng nó với nó, bên cạnh nó. Quý vị có hiểu không. Tại sao có kẻ sinh ra làm con dòi con bọ, con trùn con dế, con chó con heo. Tại sao sinh ra có kẻ làm ông hoàng bà chúa, công hầu khanh tước,

thầy chùa đủ đãng, kỷ nữ thương gia. Ở đâu ra vậy. Cũng là nghiệp. Một phần là nghiệp, phần lớn là nghiệp.

Cho nên, cái chuyện đầu tiên là nói đến dục, trước hết là nói về dục. Dục ở đây là gì, dục là muốn này muốn kia. Trong đây ngài nói dục có 5 loại, 5 thứ trưởng dưỡng. Dục ở đây có nghĩa là cái mình muốn khi mình nhìn thấy, nghe, ngửi, nếm, đụng. Nhưng dục sai biệt là sao. Dục sai biệt có nghĩa là, tôi đã nói nhiều lần, cái thích trong đời này nhiều kiểu lắm. Do tiền nghiệp quá khứ, rồi cái gì nữa ta, khuynh hướng tâm lý, môi trường sống hiện tại. Nhớ nhe. tiền nghiệp quá khứ, rồi cái gì nữa ta, khuynh hướng tâm lý, môi trường sống hiện tại chính 3 cái này nó mới khiến cho mình mạnh về cái phiền não nào trong tham, sân, si, ái, mạn, kiến, nghi. Mạnh về cái thiện nào trong tín, tấn, niệm, định, huệ. Thích nhiều về cái nào trong sắc, thinh, khí, vị, xúc. Các vị trong đây học toán chắc biết cái này. Chỉ cần xê dịch một cái nó sẽ ra một dạng. Dân giỏi toán làm cái này lẹ lắm. Thí dụ như do tiền nghiệp chúng ta phải làm người Việt Nam, chúng ta là nguyên cái room này nề, tổng cộng 50 người.

Đều do cái nghiệp gì đó giống nhau nên mình làm người Việt Nam. Nhưng vấn đề tiền nghiệp, mình giống nhau ở chỗ làm người Việt Nam. Nhưng mà sao, người Việt Nam ở miền nào, giới tính ra sao, nam hay nữ hay giới tính giữa. Có loại giới tính giữa nữa đó nghe. Giới tính vô danh đó, anh em..... Cho nên là người Việt Nam mà giới tính nào, vùng miền náo, lớn lên trong gia đình ra sao. Tới khuynh hướng tâm lý, có anh thì thích nhạc, có anh thì thích hoạ vẽ. Anh xài nhiều con mắt anh xài nhiều lỗ tai. Chưa kể trong cái đám anh mà thích con mắt thì có anh thích đi du lịch chụp ảnh, anh thì thích vẽ tranh, anh thì thích trồng hoa, anh thì thích chơi đồ cổ, anh thì thích chơi tiền xưa. Trong cái đám thích cảnh sắc là nó đã có 8 muôn 4 ngàn hạng trong đó rồi. Trong cái đám thích âm thanh nó lại cũng có 8 muôn 4 ngàn, có nghĩa là tôi muốn nói số nhiều đó. Vô số các trường hợp trong đó, nhé. Rồi thích mùi, thích vị, thích xúc, đó rồi thích suy tư. Đề tài thì có

người thích văn hoá, xã hội, chính trị, tôn giáo, triết học. Các vị nghe kịp không. Xin lỗi! Cho nên từ cái chỗ 3 điều kiện tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý, môi trường sống hiện tại dẫn đến cái chuyện mình thích cái này thích cái kia. Mà chính từ cái thích đó các vị thấy dục trên các sắc, dục trên các thinh, dục trên các xúc. Và tôi đã nói không biết bao nhiêu lần, mỗi phút giây nhớ dùm tâm niệm dùm điều này: những gì ta đang thích đang ghét trong từng phút, nó đã lặng lẽ kín đáo mở ra một con đường về cho ta trong đời sau kiếp khác. Câu thần chú này phải xăm lên người chứ không phải viết xuống giấy đâu. Phải xăm lên người những gì ta đang thích đang ghét trong từng phút, nó đã lặng lẽ kín đáo mở ra một con đường về nơi chốn nào đó cho ta trong đời sau kiếp khác. Đừng coi thường nó. Đừng có nói là tôi thích cái đó kệ tôi, làm cái gì mà đời sau kiếp khác. Sai. Tôi đã nói rồi, anh thích cái gì, anh ghét cái gì nó chưa đủ nhưng những hành động thiện ác đi kèm với cái thích cái ghét đó nó mới tạo ra cái lộ trình tương lại cho anh. Nhớ cái đó nhé. Rất là quan trọng nghe chứ đừng có nói tôi thích trồng hoa nơi góc vườn nhà tôi, tôi thích dọn dẹp nhà tôi làm cái gì ổng nói thấy ghê vậy. Nhà tôi tôi dọn chứ không lẽ để nó dơ như ổ chuột, có dọn thấy hay hay vui vui, cuối tuần hay về tôi dành thời gian dọn. Tôi thích dọn dẹp nhà, tôi thích hút bụi, tôi thích chưng bông cửa sổ, lau dọn ngoài bâng công, hành lang chút vậy đó. Đó là đúng. Thích nấu ăn, tôi không nấu thì chồng con tôi lấy gì ăn. Bà mẹ già, bố tôi lớn tuổi họ lấy gì họ ăn. Từ đó tôi thích nấu ăn. Mà làm cái gì đến mức thích nấu ăn , thích làm vườn, thích dọn nhà mà chưng dọn nhà cửa là một lộ trình sinh tử gì ghê vậy. Dạ thưa đúng. Anh thích cái gì thì anh đã kín đáo tạo ra những cái ghét ngược lại. Trong room có hiểu cái đó không ta. Vấn đề kẹt ở đó. Khi anh thích cái gì thì anh đã kín đáo tạo ra những cái ghét ngược lại. Thí dụ như tôi thích mát mẻ thì tôi ghét nóng nực. Mặc dù lúc này tôi không có nói cái nóng nực tôi chỉ nói mát mẻ thôi. Quý vị biết không? Tôi thích mát mẻ, tôi thích cao ráo, tôi thích rộng rãi, tôi thích thông thoáng. Tôi kể toàn cái thích thì quý vị sẽ hiểu ngầm là cái gì ngược lại cao ráo, ngược lại thông thoáng, ngược lại rộng rãi là trẫm đều ghét hết

nghe. Và để giải quyết cái thích giải quyết cái ghét đó tôi đã làm bao nhiêu việc thiện ác đó quý vị hiểu không.

Quý ví đâu có biết tôi làm bao nhiêu cái chuyện giàn ác để tôi có nhà cao cửa rộng tôi về tôi hầy vợ, hầu con, hầu chồng, quý vị đâu có biết. Cho nên quý vị đâu có ngờ cái chuyện tôi thích nấu ăn, cái chuyện tôi thích chưng dọn nhà cửa, cái chuyện tôi thích mặc đẹp, cái chuyện tôi thích đi shopping, kể cả cái chuyện là window shopping bên Mỹ kêu là window shopping nên Đức nó kêu là like cửa sổ đó, tức là đi nhìn thôi nhé. Thì đó cũng là một cái nghiệp. Bây giờ thích bản thân nó sẽ dẫn đến cái ghét. Mà thích ghét cộng lại nó sẽ hướng dẫn hành động chúng ta. Tin tôi đi. Mình nghe từng bước , chia nhỏ vấn đề mình mới giải quyết được. Bạch hoá vấn đề và chia nhỏ nó ra thì chuyện nào anh cũng giải quyết được. Bởi vì anh thấy thích ở đâu thì cái ghét núp lùm kế bên. Chính ghét và thích hướng dẫn hành động, hướng dẫn cảm xúc, hướng dẫn đời sống anh. Anh sẽ làm cái này cái kia để mà giải quyết cái ghét và cái thích đó. Theo đuổi cái thích và trốn chạy cái ghét.

Cho nên, chữ dục ở đây nó lớn chuyện lắm. Cho nên ở đây Ngài mới nói đầu tiên dục là đam mê trong các trần, chuyện thứ hai là các dục sai biệt. Sai biệt nghĩa là nó thô, nó very very.... nó đủ loại hết trơn. Người thích sắc, thinh, khí, vị, xúc. Rồi trong cái sắc đó nó có thiên hình vạn trạng. Người mà dùng con mắt để thưởng thức cuộc đời đó, anh thì thích nhìn cái này, anh thì thích nhìn cái kia. Lỗ tai cũng vậy, chỉ riêng trong cái đám nghe nhạc thôi thì mình đã thấy là trùng trùng trong đó rồi nghe. Nghe nhạc tây, nhạc tàu, hay nghe nhạc ta. Nhạc ta là nghe nhạc gì, nhạc buồn, dân ca, cải lương, hồ bản, hát bội, quan họ Bắc Ninh, mái nhì mái đẫy. Mình phải ý mình thích cái gì. Chỉ riêng nhạc không thôi đó thì mình đã thấy thiên hình vạn trạng. Cho nên dục sai biệt, mình phải biết dục sai biệt từ đâu ra. Từ cái suy tư sai biệt, sở thích sai biết dẫn đến các dục sai biệt.

Tiếp theo, dục dị thục là sao? Tôi mới nói, mới vừa nói xong, khi mà cái thích của chúng ta không giống nhau thì dục dị thục có

nghĩa là cái quả báo do các ước muốn đem lại cũng không giống nhau. Tôi đã nói rồi do anh thích cái này thì đương nhiên anh sẽ có cái ghét ngược lại. Tôi thề như vậy. Tôi thề bảo đảm như vậy. Khi anh thích cái này thì có bao nhiêu cái ghét ngược lại nó cũng đi kèm theo. Giống như là bánh xèo nó quất đống rau theo rồi đó, nào nưics chấm, nào giá, nào ngò gai húng lủi, tía tô, nào là đọt xoài non đọt củ sắn, củ dền, nó quất cho nguyên một đống là nó đi kèm với bánh xèo đí chứ không phải ít đâu. Bánh pizzaza nó không có rau nhưng thật ra nó cũng đủ thứ trong đó. Một cục bột mì nó sẽ đi theo với bao nhiêu thứ nó mới ra được cái bánh pizza chứ. Tôi nhớ hồi đó tôi mới qua Mỹ.

Tôi nhớ hồi tôi mới qua Mỹ, tôi gặp cái bánh pizza đó tôi đâu có dám nói, tôi nghĩ trong bụng, trời ơi sao nó giống cái đống mửa của ai đem đi nướng lại, nói thiệt như vậy đó. Tôi từng nghĩ như vậy, nhìn cái bánh pizza trời ơi nó giống cái đống mấy thằng xỉn mửa ra xong đem đi nướng lại đó, lút chút lút chút vậy đó. Ái da. Rồi, cho nên cái dục sai biệt hễ mình muốn tùm lum thì quả báo nó cũng tùm lum. Tôi đã nói rồi thích ăn ngon mà không tu hành sanh ra làm loài ăn tạp. Thích giữ của mà không tu tập sanh làm loài có hang có ổ có tổ chức có quần thể. Không biết có hiểu không ta. Thí dụ như có những loài bạ đâu sống đó, nhưng có những loài nó phải có hang, có loài phải có tổ. Quý vị có thấy loài chim, trong đó có những tổ chim mà nó làm công phu cực kỳ. Con chuột hải ly nó là bậc thầy kiến trúc. Có nghĩa là tất cả kiến trúc sư thế giới đều phải ngã nón cúi chào kính cẩn trước đồng chí hải ly một thứ chuột nước. Nó tầm tầm khoảng 1, 2 ký thôi mà nó giỏi cực kỳ. Và những công trình của nó đáng được xem là huyền thoại là hoang đường trong trí tưởng tượng của kiến trúc sư toàn hành tinh, là vì sao. Là vì khích thước, trọng lượng, điều kiện làm việc của nó không là gì so với những gì nó làm được, khi nó dựng tổ ở dưới nước. Nó lấy cây nó đóng cọc rồi nó làm tổ, phải nói là cái tổ của nó con người có đầu óc thông minh mà kêu làm cái tổ hải ly giống như vậy thì hầu hết phải quỳ lạy hết. Trời lạnh như cắt thì tôi hỏi nó làm kiểu gì thì không biết mà nó tha gỗ rồi nó làm sao mà nó

ghim sâu cắm chặt ở trong sình để nó làm tổ. Cho nên, hoặc là tổ chim giòn giọt. Tôi nói cái này bà con muốn tò mò vô Google tìm tổ chim giòn giọt, ổ con hải ly, hoặc tổ chức từng đoàn quần thể bầy đàn của con ong con kiến con mối đó mới khiếp. Có nghĩa là thích sở hữu bất động sản nhà đất mà không tu đời đời sanh ra làm loài thích hang thích ổ thích tổ chức quần thể. Chứ không phải khơi khơi mà sanh vào loài đó. Không phải khơi khơi, nó phải có những cái thích cái ghét như thế nào đó nó mới dẫn tới cái nghiệp tương ứng. Từ cái nghiệp tương ứng cho nên nó mới có cái chỗ đi về tương ứng. Có những người họ khéo tay cực kỳ mà họ không tu hành gì hết họ làm những loài động vật cũng khéo cực kỳ. Tin tôi đi. Ở đây không biết trong room mình, khổ quá trong room bị cái hội chứng sợ sách đó. Khổ, không biết đọc sách. Chứ có nhiều loài trong thiên nhiên nó khéo cực kỳ, nó khéo mà mình chỉ có lạy nó thôi. Hoặc là do nhiều đời mình rất khéo tay nhưng không tu hành gì hết nên sanh làm cái loài nào đi nữa mình cũng tiếp tục khéo tay. Nhớ nhé. Đó gọi là quả dị thục. Mình thích cái gì thì chính cái đó là quả dị thục, nó sẽ dẫn đến, thích cái gì đó là dục, mà cái quả do nó đem lại gọi là quả dị thục. Dục dị thục. Thích tu thiền định thì về Phạm thiên đó chính là dục dị thục. Thích về các cõi dục thiên thì làm các hạnh lành thập thiện để đời đời sanh ra hưởng quả nhân thiên đẹp trai con nhà giàu, học giỏi, có nhan sắc, có quần là áo lụa, có lộc ăn, có quyền lực, có đời sống tình cảm như ý. Thì tất thảy những thứ này đều là dục dị thục. Có nghĩa là anh có muốn cái này cái nọ và anh có tạo công đức đính kèm. Còn không nữa là giống như bánh xèo không có rau vậy đó, chỉ là cục bột gạo thôi. Mà không có bột nghệ nữa thì thôi không biết lấy gì để ra bánh xèo nữa. Nó chỉ là cục bột gạo vậy thôi. Có người khá khá chút thì có thêm miếng nghệ, khá khá nữa thêm miếng dầu bỏ vào chảo. Nhưng quý vị biết không, cái bánh xèo mà không rau không nhân thì nó kỳ dữ lắm, dù bánh xèo chay đi nữa nó cũng phải có cái tùm bậy tùm bạ bỏ vô cho nó giống người ta nhé. Thì mình thích mà mình không có công đức thì giống như làm báng

xèo thiếu gia vị, thiếu nguyên liệu vậy đó. Nó kỳ cục vậy đó, nó kỳ cục dữ lắm.

Rồi, tiếp theo là xúc đoạn diệt. Xúc đoạn diệt là sao? Xúc đoạn diệt nghĩa là từ đồng nghĩa với sự chấm dứt sanh tử. Vì sao? Vì tôi đã nói rồi, sanh tử là sự có mặt của 6 căn, 6 trần. Sự gặp gỡ của 6 căn, 6 trần chính là 6 xúc. Cho nên khi nói xúc đoạn diệt cũng có nghĩa là sự vắng mặt của 6 căn, 6 trần. Không biết trong room có hiểu không ta. Hello! Khổ thiệt chứ, các vị có hiểu không? Con đường dẫn đến sự kết thúc 6 xúc chính là con đường bát chánh đạo (tiếng pali). Đó là đoạn chú giải cô Giọt Mưa mới đưa lên, tôi liếc mắt tôi thấy. Đúng rồi. Có nghĩa là do các dục anh tạo tùm lum nghiệp. Rồi từ đó anh mới có 6 căn, 6 trần. Từ sự gặp gỡ của 6 căn, 6 trần nó làm nên 6 xúc. Đúng chưa.

Rồi, bây giờ nói rằng tu là để diệt trừ 6 xúc đúng không? Đúng.

Có nghĩa là, ý nói gọn của cái gọi là sự biến mất của 6 căn và 6 trần. Mà anh muốn chấm dứt 6 căn và 6 trần thì sao ta. Chuyện đầu tiên là anh phải dẹp 6 ái, anh không còn thích nữa. Khi anh còn thích, các vị ghi dùm tôi câu này: khi ta còn thích trong 6 trần thì đời sau ta tiếp tục có 6 căn. Ghi dùm tôi câu này đi, tôi lười quá, lười rồi, sắp hết giờ rồi. Khi ta còn thích trong 6 trần thì ta còn có 6 căn. Tôi chờ thử có ai viết không, tôi ghét viết quá. Khi ta còn thích trong 6 trần thì ta còn, nó bị gào quá chừng, gì mà ép quay phim khổ thiệt. Khi 6 căn còn thích trong 6 trần thì ta tiếp tục tạo ra 6 căn trong kiếp sau. Thêm vô chữ kiếp sau. Khi kiếp sau ta có 6 căn thì coi như ta có hình hài đúng không, 6 căn là hình hài. Vì nghiệp tham ái kiếp này mà ta có 6 căn, còn 6 trần của kiếp sau là gì thì tùy thuộc kiếp này ta phước hay tội nhiều. Quý vị hiểu không ta. Chắc phải ghi rồi. Do 6 ái trong 6 trần đời này mà kiếp sau ta có 6 căn mới, còn 6 trần của kiếp sau là bất toại hay như ý thì tùy thuộc phước tội cá nhân. Xong chưa ta. Thí dụ như là thích ăn ngon nhưng mà không có phước thì phải ăn cái món không ra gì. Quý vị hiểu chưa. Quý vị thấy có nhiều người trên hành tinh này cứ đến giờ đói hả chỉ có mì gói thôi. Đến lúc

đói chỉ có như bên châu phi, bên, Eritrea, Uganda.... Hoặc ngay bên bắc hàn của tôi nề, ông Uganda, somaliland... Nhất là châu phi nó đói nó chỉ có con trùng vỏ cây củ rễ mà nó quơ được. Tức là nó ăn cả những thứ có độc nữa. Quý vị biết không. Nó ăn cả những thứ có độc, cái rễ nào ngọt ngọt chua chua là ăn, con gì mà đưa cái lưng lên trời, ăn vô không cay, không khó nuốt là cứ nuốt. Nướng được là nướng, ăn sống được là ăn sống, các vị có tin không. Con người mình đó, minh khai mà vậy đó. Vì kiếp xưa cũng có 6 căn cũng có đam mê 6 trần nhưng không có cái phước tu tập. Cho nên bây giờ sinh ra cũng có 6 căn nhưng 6 trần của mình nó trục trặc, nó bị thiếu thốn nghiêm trọng, nghiêm trọng. Còn có nhiều người, mỗi người tùy đời sống vui lắm. Có nhiều người kiếp trước họ sống như thế nào đó bây giờ họ sanh ra giàu có mà hưởng không được. Kẻ thì ăn được mà không có gì ăn, kẻ được đồ ăn mà không ăn được. Tôi biết nhiều cái cảnh tang thương lắm. Ngày xưa ở Việt Nam nó đói như quỷ vậy đó ăn cái gì cũng ngon mà không có gì để ăn. Lúc đi ra nước ngoài rồi muốn cái gì cũng có thì bác sĩ bảo calettoron nghe_nhịn, tiểu đường nghe_nhịn, cao máu nghe_nhịn. Coi như cấm hồi thằng nhỏ chỉ còn rau sống thôi. Mà cái thứ này tôi gặp một tỷ người. Tôi gặp một tỷ người rồi nó đông như vậy đó. Trong đám Việt Nam mình đó rất là nhiều, từ bên Mỹ con cháu toàn bác sĩ kỷ sư không mà bà già thì cứ tới giờ là cơm mà cơm không được gạo Thái, ..., ăn loại gạo tiểu đường á. Ăn rau luộc với nước chấm, nước tương phải pha loãng ra chứ ăn mà nó mặn quá ăn vô chết đó, bị lên máu mà đi luôn. Mà trước nhà thì nó đậu toàn xe Mercedes, Cadillac, rolls Royce, Lamborghini, Porsche, thứ dữ không, nội nhìn cái dàn xe là mình đã thấy cộng lại cả triệu rồi đó mà bà già không ..... rau luộc chấm với nước tương pha loãng, các vị nghĩ coi có động trời không. Ăn mà ta nói nghẹn nghẹn, trợn trạo trợn trạo vậy đó. Đủ thứ loại hết trơn, mà là do nguyên thủy là gì. Là kiếp xưa cũng có 6 căn như người ta nhưng không khéo tu tập đấy. Vấn đề là ở chỗ đó cho nên đam mê trong 6 trần mà thiếu công đức đời sau sanh ra cũng tiếp tục có 6 căn để có thân mạng mắt, tai, mũi lưỡi như người ta vậy đó nhưng mà 6 trần có vấn đề. 6 trần mà

không được như ý có nhiều lý do lắm. Một là không có cái để hưởng phải hưởng cái tầm bậy. Còn hai là có cái ngon lành nhưng sao ta, nhưng có thể nó trục trặc. Khổ quá, cơ thể nó trục trặc, coi như cũng xong luôn nghe. Còn bấy giờ là đã đúng 4h chiều, phải xin bà con cho tôi đi nghĩ. Tôi có một cái phước cũng là một cái tội. Phước là tôi có bị tận thế, có bị suy dinh dưỡng cùng cực nhưng mà ngộ lắm khi tôi dạy học, tôi thuyết pháp, tôi rất khoẻ. Cái hơi, cái phổi của tôi nó rất mạnh. Cho nên khi tôi có nghe một người quen nói là nhìn sư lờ đờ, khi mà ngồi giảng nó sẽ bật dậy giống như là, bật dậy giống như là người khoẻ mạnh vậy đó. Nhưng sau khi giảng xong đó, bà con về rồi thì tôi lê lết cái tấm thân tàn lụi đi về phòng nằm thoi thóp. Chuyện đó xảy ra nhiều năm nay rồi nhé. Bây giờ sẽ sửa soạn tôi lê cái thân già về phòng tôi thoi thóp đây. Chúc các vị một ngày vui. Và hẹn gặp lại ngày mai.

Nhóm thứ ba là cực hiếm. Chính vì có vô minh trong bốn đế mới có các nghiệp thiện ác. Từ các nghiệp thiện ác mới có các tâm đầu thai vào các cõi. Có nghĩa là khi mình làm các nghiệp ác là mình đã tạo ra một lô tâm đầu thai về các cõi khổ, súc sanh ngạ quỷ, địa ngục, A tu la. Khi làm các việc lành là chuẩn bị tâm đầu thai vào các cõi vui, ví dụ như cõi người, cõi dục thiên hay cõi Phạm thiên. Như vậy nghiệp thiện ác dẫn đến tâm đầu thai về các cõi. Từ cái chuyện mình có tâm đầu thai mình mới có mặt ở các cõi. Khi mình có mặt ở các cõi thì mới có chuyện mình sở hữu các căn, có nghĩa là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Bây giờ mới có vấn đề, càng lúc nó càng mở sâu và mở rộng ra.

Bây giờ trở lại kinh này, xúc là một phần riêng biệt, trong chú giải có nói xúc là một phần riêng biệt, xúc tập khởi là một phần riêng biệt, xúc diệt là chặn giữa cũng là một phần riêng biệt. Vấn đề ở đây ái là sự kết nối giữa ba phần riêng biệt ấy. Trong bản tiếng Việt: Ái là người thợ dệt. Dịch như vậy hoàn toàn không sai nhưng làm cái nghĩa nó tối đi. mà ở đây mình phải hiểu xúc là một phần riêng biệt, xúc tập khởi là một phần riêng biệt, xúc diệt là một

phần riêng biệt, vì sao có cách nói này, lẽ ra chúng ta phải biết hễ có sáu căn mắt tai mũi lưỡi... thì không thể tránh sáu xúc hết, có con mắt thì phải có sự tiếp xúc với cái mình thấy. Có lỗ tai thì phải có cái để mình nghe. Cái để mình thấy là hình ảnh, là hình dáng là màu sắc, cái để tai nó biết đó là tiếng động hay âm thanh xa gần, dễ nghe hay khó nghe, rõ hay không rõ v.v. Như vậy có sáu căn đương nhiên là phải có sự tiếp xúc giữa sáu căn với sáu xúc. Vị Phật cũng vậy ngài cũng có sáu căn mà cũng có sáu xúc. Nhưng vấn đề ở ngài và mình khác nhau ở chỗ này. Ở Ngài, cái nào ra cái đó. Có nghĩa là ở Ngài, Ngài đang đi trên đường thì Ngài biết là mình đang đi, một cái lá rớt xuống, thì Ngài biết là cái lá rớt xuống, Ngài không có đi xa hơn mình. Còn mình thì từ cái chuyện chiếc lá rớt xuống mình thích hoặc là ghét, mình nghĩ đến bao nhiêu chuyện để mình thích để mình ghét. Thich là sao? Mình thấy trong một buổi chiều vàng nắng hạ có một chiếc lá vàng rơi trong một cơn gió chiều mát mát hiu hiu, nó gợi nhớ cho mình bao nhiêu là chuyện xưa, chuyện cũ, hoặc nó làm cho mình miên man hoài vọng vào một ngày mai trùng phùng tái ngộ với ai đó. Hoặc là mình đang đắm đuối miên man trong một buổi chiều vàng thiệt đẹp. Chỉ là một chiếc lá thôi mà nó dắt mình về một phương trời xô dạt. Phải nói là rối rắm như vậy, nhưng đức Phật thì không, Ngài đi chỉ là đi thôi, Ngài thấy chỉ là thấy thôi, cái lá chỉ là cái lá thôi, Ngài không có đi xa biền biệt như mình. Cho nên đối với Ngài, xúc là một chuyện rất là riêng. Xúc tập khởi có nghĩa là gì? Chữ "tập khởi" ở đây ám chỉ cho sự đam mê ở trong xúc. Giới có nghĩa là gì? Thật ra mình nói giới luật có thể nói tu xúc cũng được mà tu thọ cũng được. Tu xúc là hạn chế không để cho sáu căn làm việc, nó phải đối mặt với quá nhiều cảnh trần. Thí dụ như trong luật cấm, Tỷ kheo không nên gặp gỡ những hạng người nào, không nên xuất hành ra khỏi trú xứ vào những thời điểm nào, không nên lui tới những nơi chốn nào, nơi chốn, đối tượng, thời điểm. Trong thực phẩm, Tỷ kheo cũng vậy, có những món, tỷ kheo được ăn, có những món tỷ kheo không được ăn. Vào thời điểm nào Tỷ kheo được ăn, vào thời điểm nào Tỷ kheo không được ăn. Loại thực phẩm nào Tỷ kheo được ăn, và loại thực phẩm nào Tỷ

kheo không được ăn. Nhớ kỹ, nơi chốn, thời điểm, đối tượng gặp gỡ, ăn, mặc cũng vậy, loại y áo nào Tỷ kheo được phép mặc, loại y áo nào Tỷ kheo không được phép mặc. Rất là kỹ, chỗ ở, trú xứ cũng vậy. Trú xứ có chỗ Tỳ kheo nên ở, có chỗ Tỳ kheo không nên ở. Như vậy toàn bộ giới luật nếu cần mình có thể nói gọn lại nó là một lộ trình làm việc với sáu xúc không có gì hơn hết. Có nghĩa là không để mắt của mình tiếp xúc với những cái không cần thiết, nó có thể gây phương hại cho đời sống tâm tư. Cho nên mình nói tu là tám muôn bốn ngàn pháp môn, là tam tạng, là ba bảy bồ đề phần, là bát chánh đạo, la tam học v.v. Nhưng mà nói gọn lại tu học là một lộ trình là một hành trình làm việc với sáu xúc.

Làm việc bằng cách nào? Cái nào để yên cái đó, thấy chỉ là thấy, đừng có suy diễn thêm nữa. Mình khổ là bởi vì mình suy diễn nhiều quá. Chỉ nghe một câu nói của ai đó mình về mình tơ tưởng, dệt mộng, thương nhớ, để mà tương tư, để hoài vọng ...Chỉ một câu nói để mình sống nhiều với tham. và có đôi khi chỉ vì một câu nói mình sống nhiều với sân. Có nghĩa là một câu nói mà người ta vô tình hay hữu ý mà tối mình về mình gặm nhấm, mình thấm thía, mình tiêu hóa một mình mình, nghĩ rằng họ nói như vậy là họ đã xúc phạm mình, họ làm tổn thương mình, họ đã coi thường mình, họ đã hạ bệ mình, v.v và v.v. Chỉ một câu nói thôi mình đi quá xa. Cho nên ở đây mới nói rằng, xúc là một cái rất riêng biệt, cái niềm đam mê trong xúc rất là riêng biệt. Xúc diệt là gì? Xúc diệt chính là mình tu làm sao để mai mốt đừng có sáu căn. Không có sáu căn làm gì có sáu xúc. Cho nên, xúc diệt ở đây chính là hành trình bát chánh đạo. Sẵn đây tôi cũng nói luôn, là tùy văn cảnh, tùy cái bài kinh mà ta hiểu có chỗ xúc diệt ở đây là sự biến mất của sáu xúc, có chỗ xúc diệt ở đây chính là Niết Bàn, tùy chỗ mà hiểu. Nhưng mà cái gì đã nối kết tất cả các thứ này lại? Cái gì là sự nối kết mấy cái này? Có nghĩa là chính vì chúng ta không có hiểu được mỗi thứ là riêng biệt mà chúng ta gom chung lại, chúng ta gắn lên đó một cái mark, một cái nhãn, đây là ông A, đây là bà B. Thay vì mình hiểu cá nhân nào, nam phụ lão ấu, đẹp xấu giàu nghèo, tất thảy đều là những phần riêng biệt cộng ghép nhau mà

ra. Tôi nói không biết là bao nhiêu lần không hề có một chiếc xe trong đống phụ tùng và không hề có một đống phụ tùng nào trong một chiếc xe. Có nghĩa là sao? Khi đã gọi là xe thì tất cả món phụ tùng đã được ráp lại hoàn chỉnh. Lúc đó, không được gọi là đống phụ tùng mà phải gọi nó là chiếc xe. Nhưng khi mình tháo rời nó ra từng phần thì chiếc xe biến mất, lúc đó chỉ còn đống phụ tùng. Ở đây cũng vậy, ở đây lẽ ra mình cũng hiểu từng phần, nhãn xúc nhĩ xúc từng phần riêng biệt, còn mình thì gom chung nó lại thành một đống, mình gọi nó là ông A, bà B, là tôi, là ta, là chúng tôi, là chúng ta. Ai mà đụng đến khối này tức là họ đã xúc phạm, họ đã làm tổn thương mình, lớn chuyện là ở chỗ đó. Và cái gì dẫn đến nhận thức đó? Chính là do Vô Minh trong Bốn Đế, từ vô minh trong bốn đế cho nên mới dẫn đến tà kiến, dẫn đến tham ái, tà kiến là thấy sai, tham ái là sự chấp chặt, đam mê, đắm đuối, mà hễ mà có đam mê đắm đuối thì đương nhiên phải có bất mãn. Bất mãn chính là tâm sân, bất mãn là một tên gọi khác của khổ. Chính vì vô minh trong bốn đến cho nên chúng ta mới hiểu lầm này nọ, và chính vì có hiểu lầm nên mới có ghét thương, mới có đam mê và bất mãn. Trong khi mình phải hiểu rằng mọi thứ nó là một phần riêng biệt. Ai? Cái gì đã gắn kết mọi thứ? Đó chính là ái. Nói vắn tắt, ở đâu có ái ở đó có vô minh, ở đâu có ái ở đó phải đương nhiên còn khả năng sanh tử. Cho nên sự kết nối ở đây có 2 nghĩa:

1. là kết nối giữa sáu căn vốn dĩ không tội lỗi với sáu trần vốn dĩ không tội lỗi, nhưng chính vì cái ái nó gắn kết hai cái này lại nó trở thành ra tội lỗi, thích một cái gì đó là một tội lỗi, bất mãn trong một cái gì đó cũng là một tội lỗi. Mặc dù nói theo ngôn ngữ thế gian thường tình, tội lỗi ngoài đời nó khác, tội lỗi là cái gì đó mà xã hội lên án, đạo đức lên án, pháp luật lên án, dư luận, quan điểm của quần chúng, thiên hạ lên án, cái đó mới gọi là tội lỗi. Nhưng riêng trong Phật pháp, cái gì mà nó do phiền não thúc đẩy, cái gì mà có thể tạo ra quả xấu ở đời sau thì cái đó được gọi là tội lỗi gọi là Bawa kamma, Akusala kamma. Ở trong đạo Phật rốt ráo như vậy đó. Theo như trong kinh Phật một ruộng muối cũng là muối, một lu muối cũng là muối, một muỗng muối cũng là muối, một

hạt muối cũng là muối. Đó là Phật pháp, còn cái kiểu ngoài đời họ nói chữ tội lỗi phải là một tô muối, một thùng muối, một lu muối, một ruộng muối mới là muối, còn một muỗng muối, một hạt muối thì họ không kể. Nhưng đừng có coi thường một muỗng muối, có vị nào coi thường, các vị hãy tưởng tượng, trong một ly nước lọc, người ta bỏ vô một muỗng muối, đối vơi mình một muỗng muối nó nhiều hay ít? khó nói lắm. Ly nước lọc mà bỏ một muỗng muối vô thì hình như hơi nhiều, còn một hạt muối nhiều hay ít? Tôi nghĩ cũng tùy chỗ, có nhiều chỗ cũng lớn lắm không phải nhỏ. Thí dụ các vị đang ngủ, mà tôi bỏ một miếng muối hột trong miệng các vị, thì một miếng muối hột là hơi nhiều. Hoặc trong con mắt của mình, mình chỉ dính một xíu muối bột thôi là mình thấy 12 ông trời. Cho nên muối muôn thuở đều là muối, dù ít cách mấy, dù nhiều cách mấy cũng là muối. Tội lỗi dầu ít hay dầu nhiều cũng là tội lỗi. Nhớ rõ điều đó. Từ nay về sau mình khỏi hoang mang thắc mắc, mình không biết mình đi chùa mà tôi bực mình như vậy có tội hay không? Khỏi cần thắc mắc chỉ cần nhớ: "một muỗng muối để cạnh một lu đường thì muỗng muối ấy vẫn cứ là muỗng muối, một muỗng đường nằm cạnh một lu muối thì muỗng đường ấy vẫn cứ là muỗng đường." Đây là công thức rất là khoa học. Cho nên chính vì không có trí tuệ nhận thức hiểu biết trong bốn đế, không biết được mọi sự đều là khổ, không biết thích cái gì cũng là thích trong khổ, nên người ta mới tiếp tục đầu tư trong khổ. Chẳng qua là người ta trốn cái khổ này đi tìm một lối thoát bằng cách là đến với một cái khổ khác mà thôi. Điều này nếu không học Phật pháp thì ta không có biết. Cho nên xúc là một phần riêng biệt, và cái niềm đam mê trong ấy cũng là một phần riêng biệt. Mà sao có niềm đam mê ấy chính là vì có tham ái kết nối mọi thứ với nhau. Cho nên trong kinh

Cho nên trong kinh mới có cái giai thoại. Ngày kia có hai vị Tỳ kheo ngồi nói chuyện với nhau, một vị thì nói rằng tội lỗi trầm luân là do mắt tai mũi lưỡi mà ra, do sáu căn mà ra. Một vị thì nói tội khổ trầm luân là do sáu trần sắc thanh hương vị... mà ra, hai vị đó đều là phàm tăng. Có một vị cư sĩ thánh nhân đắc quả Thánh

tình cờ nghe được vị đó mới xin góp ý: " Thưa ngài, mắt tai mũi lưỡi không có tội, sắc thanh khí vị xúc, những gì ta nghe thấy nếm ngửi đụng cũng không có tội. Cái tội ở chỗ chính là chúng ta khi mắt thấy tai nghe mà ta đem lòng đam mê, tội khổ trầm luân. Giống như con bò trắng rất là riêng biệt, con bò đen rất là riêng biệt. Sở dĩ hai con bò này dính chùm với nhau là vì nó bị kết nối bằng một sợi dây thưa hai vị". Câu chuyện này na ná bên Thiền Tông Bắc truyền có câu chuyện ngày kia Tổ Huệ Năng trong thuở cơ hàn vô danh, nghe hai vị tăng nói chuyện với nhau một vị nói lá cờ lá phướng phất phơ, vị kia nói do gió thổi phất phơ. Ngài Huệ Năng nói không phải phướng động hay gió động mà tâm các vị động. Các vị thấy nó động là nó động.

Thì ở đây mình thấy bài kinh này, xuống phía dưới cũng vậy, ở trên nói về xúc ở dưới nói về ba thời quá khứ hiện tại vị lai. Quá khứ đã đi qua hãy để nói trôi vào dĩ vãng, tương lai nó chưa đến hãy để tương lai ngủ yên, đừng quấy động tương lai. Hãy sống hết mình với hiện tại, nghĩa là sống chánh niệm. Tôi nói thiệt với bà con, khi bà con là một hành giả rốt ráo, bà con sẽ thấy chúng ta không có nhiều thời giờ để tưởng tiếc quá khứ, chúng ta không dư thời gian để hoài vọng tương lai. Chúng ta chỉ làm việc với hiện tại đã bở hơi tai rồi quý vị. Chúng ta chỉ ghi nhận hơi thở vào ra, ghi nhận cảm giác buồn vui, dễ chịu khó chịu, ghi nhận tâm thiện, tâm ác, ghi nhận mình đang muốn gì, mình đang bực mình với cái gì, mình đang đi đứng nằm ngồi, mình đang ăn uống nhai nuốt tắm rửa, co tay duỗi tay, mình đang mặc áo, mặc quần, tắm rửa, tiểu tiện, chỉ sống chánh niệm là mình đã hết thời gian rồi. Mình không có nhiều thời gian để tưởng tiếc quá khứ hay hoài vọng tương lai đâu quý vị. Nhưng chính vì kẻ phàm phu không có tu tập không có học hỏi giáo pháp, không có hiểu được cái đó, cho nên chúng ta làm mất cái hiện tại, bằng cách là đợi nó thành quá khứ mới quan tâm, hoặc là quan tâm quá sớm khi nó chưa đến. Cứ nghĩ nhiều về tương lai và tiếc nuối quá khứ. Một đời chúng ta là một đời lầm lỡ,một đời lỡ làng, một đời dỡ dang. Cái hiện tại để nó trôi đi, qua rồi thì tưởng tiếc, mà chuyện này xảy ra nhiều lắm

quý vị. Khi chúng ta có nhau, chúng ta coi thường nhau, chà đạp nhau, xúc xiểm, báng bổ, chúng ta là tổn thương nhau, xúc phạm nhau. Khi mất nhau rồi chúng ta mới tiếc thương nhau, thì khi đó hình như đã muộn. Có bao nhiêu người con biết quý mẹ, biết quý cha, biết quý ông bà, khi mà các bậc trưởng thượng ấy còn sống. Đợi họ khuất núi rồi mới bắt đầu thấy tiếc. Tại sao bữa đó không chịu khó đi chuyến tàu trể hơn về để gặp, tại sao buổi đó sợ trời tối, tại sao hôm đó sợ tuyết rơi, tại sao hôm đó giận chi câu nói của mẹ, tại sao buồn phiền chi lời nói của cha mà không về, để rồi bây giờ họ đã về đất. Bây giờ có ra mộ nằm đó mà khóc ba ngày đêm thì có được gì đâu. Tại sao ngày xưa ngoại còn mình không thương ngoại, tại sao ngày xưa chị còn, anh còn, em gái mình còn mình không thương, để bây giờ mình đã mất họ, tại sao ngày xưa mình nói chi câu nói đó, tại sao ngày xưa mình nghĩ bậy về nhau như vậy. Tại sao ngày xưa mình có hành động kỳ cục như vậy. Chúng ta toàn là sống như vậy không thưa quý vị. Đa phần chúng ta dành phần lớn thời gian cho chuyện cũ, tiếp theo chúng ta dành thời gian cho trù hoặc toan tính cho tương lai. Không có ai mà sống hết mình cho hiện tại. Trong khi đó chúng ta biết rằng thời gian để mình sống chỉ là những gì đang diễn ra trước mắt, và khoảng thời gian ấy chỉ là từng tích tắc, tích tắc. Các vị nhớ cái này mới thấy run, ở đây trong đây phân tích rất là rõ, tương lai là cái gì đó rất riêng, hiện tại là cái gì đó rất riêng và quá khứ là cái gì đó rất riêng. Những gì ta thấy rất là riêng...

Lạc khổ cũng vậy, lạc là cái gì đó dễ chịu và khổ là cái gì đó khó chịu. Do quả lành đời trước bây giờ ta được hỷ lạc, do quả khổ đời trước bây giờ ta bị khổ ưu. Cái dễ chịu chỉ là dễ chịu đừng đi xa hơn nữa, cái khó chịu chỉ là cái khó chịu đừng đi xa hơn nữa. Đừng tiếp tục tạo nghiệp mới trên cái quả cũ. Câu này đáng để xăm lên người. Đừng tạo nhân mới qua quả cũ nữa, dầu quả này là quả lành hay quả ác. Bởi vì sao? Bởi vì chúng sanh không có tu tập thích làm ác hơn làm thiện, nhưng tới lúc chịu quả thì thích quả thiện hơn là quả ác. Đây là cái ngu thứ nhất. Cái ngu thứ nhất là thích làm ác hơn làm thiện. Cái ngu thứ hai là thích hưởng quả

thiện và sợ quả ác. Bậc Thánh không có cái dụ thích quả thiện và sợ quả ác. Làm thì thích làm ác không thích làm thiện, tạo nhân thì thích nhân ác hơn là nhân thiện mà lúc hưởng quả thì khoái hưởng cái quả thiện hơn là quả ác. Cái này thì đương nhiên rồi. Cái ngu thứ ba là chúng ta đón nhận quả thiện bằng tâm tham và đón nhận quả ác bằng tâm sân. Tức là ngu triple, ba lần ngu. Cho nên ở đây ngài nói rất là rõ, Lạc hãy để nó là lạc, nó là một phần rất riêng. Khổ hãy để nó là khổ, nó là một cái rất là riêng, đừng nên dệt nó thành một cái gì đó hay ho là nó lớn chuyện lắm. Mình may mắn mình sinh ra mình đẹp, hãy để đẹp dừng ở đó đừng dùng nhan sắc làm các tội ác. Cho nên mình giàu có, thông minh, khỏe mạnh. Ok giàu thì giàu, hãy dùng cái giàu để tiếp tục làm việc thiện mới, chứ không phải dùng cái giàu đó để hưởng thụ để tiếp tục đam mê, chìm đắm, gục mặt cúi đầu trong đó để rồi tiếp tục vay thêm nợ mới cho đời sau. Cho nên ở đây nói rất rõ, quá khứ là cái đã qua, bỏ nó đi để tập trung vào hiện tại, tương lai là cái chưa đến quên nó đi để tập trung vào cái hiện tại. Nhiều người hiểu lầm cái này lắm. Tưởng đâu Phật là người chủ trương tu hành phủ nhận quá khứ không phải. Chúng ta quên quá khứ ở đây phải hiểu như thế này, đừng nghĩ về quá khứ một cách không cần thiết, nghĩ về quá khứ để mà tham để mà giận thì không nên, nghĩ về quá khứ để mà đau khổ thì không nên. Khi cần thiết chúng ta nhắc đến quá khứ vì đó là kinh nghiệm quan trọng, vì đó là một bài học quan trọng thì nên nhắc về quá khứ. Còn nếu nhắc về quá khứ để mà phiền não, để mà giận để mà sợ để mà ghen tuông, tị hiềm thì không nên. Tương lai cũng vậy, chúng ta tu Phật không phải là phủ nhận tương lai. Nhưng mà chúng ta không nên nghĩ về tương lai bằng cái kiểu hoài vọng, u mê, mù quáng của người không biết đạo. Đầu tư cho một cái mù mờ không thấy rõ thì cái đó không có nên, nhưng mà nếu chúng ta có những trù hoạch, những kế sách thông minh cho tương lai một cách cần thiết, đặc biệt ở đây tôi đang nói đến đạo giải thoát chứ tôi không nói đến chuyện làm ăn ngoài đời. Mặc dầu ở ngoài đời cũng vậy, chúng ta chỉ nghĩ hoài vọng về tương lai một cách cần thiết, chứ không thể nào một tay cầm một cập vé số mà cứ nhìn cái villa, một ngày nào đó mình có

chiếc xe hơi đắt tiền, mình có một cái resort riêng tư thì cái đó thì hơi đi quá xa. Cho nên hãy nhớ ở đây bài kinh này rất sâu, đây dạy rõ rằng: sáu căn là sáu căn, sáu xúc là sáu xúc, sáu trần là sáu trần, đừng kết nối nó lại bằng niềm đam mê trong đó, chỉ là gieo khổ mà thôi. Tôi nói đi nói lại không biết bao nhiêu lần, đạo không phải là bôi tro trét trấu cuộc đời, đức Phật không nói xấu cuộc đời, ngài không có bi quan hóa cuộc đời, ngài không nói cuộc đời này là máu lệ, ngài chỉ nói rằng mọi thứ không bền. Chúng ta có đầu tư bao nhiêu thứ, chúng ta có giàu có, thông minh, có nhan sắc... thì rồi ngày sau chúng ta vẫn phải sống bằng tâm trạng của người lờ đờ tám mươi, một trăm tuổi, đó là chuyện trước mắt. Chưa kể chúng ta cú đam mê trong đó, một khi tắt thở rồi chúng ta về đâu chỉ có trời mới biết. Để làm con giun con dế. Dân xứ lạnh họ không biết nhiều về cõi trầm luân bằng dân xứ nóng. Bên Thụy Sỹ bây giờ kêu tôi kiếm được con trùn để mà bốc hai ba con làm mẫu rất là khó. Lạnh quá mà, lạnh mà nó sạch hết. Khi về Châu Á, cầm cái xuổng, cái bay xúc xuống đất là có biết bao nhiêu con. Ồ thì ra cõi trầm luân nó rùng rợn như thế này.

Bên Thụy Sĩ làm gì mà có chuyện nhìn xuống cống mà thấy lúc nhà lúc nhúc mà bên châu âu châu á đặc biệt sài Gòn bà cái thứ như còn ruồi con nhẹng lăn quăn trùn chỉ nó dày đặc ở dưới còn trên khô trên cạn thì chọt cái cái may cái thuỗng xuống đất moi lên là đủ thứ con, một đống lá mục, một đống phân là biết bao nhiêu con lúc nhúc loi nhoi ở dưới. Mình nhìn nó thôi mình mới thấy sợ. Tui nhắc lại: đam mê mà k tạo công đức thì chỉ có thể về những cảnh giới thấp kém tương ứng với niềm đam mê ấy. Có đam mê và có tu hành thì đời sau sinh ra được về các cõi nhân thiên tương ứng . Tui nói không biết bao nhiêu lần. Thích ăn ngon mà có tu hành sẽ sinh làm người có lộc ăn. Thích ăn ngon mà không có tu hành sẽ làm các loài ăn tạp. Không biết trong rom có hiểu cái này không. Làm cái loài sống trong đống rác đống phân cái gì hôi là nó đều đậu lên hết. Cái gì hôi hôi, cái gì ẩm ẩm, cái gì tanh tanh, cái gì nhớt nhớt, cái gì dơ dơ là nó đều đậu lên hết, sống chui rúc ở trong đó. Có nghĩa là nó cũng thích thú đam mê

nó ăn trong cái mùi vị đó chứ, nhưng vì nó không có tu cho nên nó làm cái loài như vậy đó.

Con người có tu hành, nếu có cái tập khí thích ăn ngon thì nó đưa họ về các cõi nhân thiên làm người có lộc ăn. Thích ăn ngon thích mặc đẹp, thích trang điểm thích vẻ bề ngoài mà có từ hành thì sẽ sanh làm người có nhan sắc có quần là áo lụa. Còn người thích đẹp thích chưng diện mà không tu hành thì làm các loài sặc sở diêm dúa loè loặc như vậy thôi. Cho nên bài kinh này dạy cho mình nhớ cái nào để y cái đó đừng có kết nối nó với nhau bằng cái niềm đam mê đắm đuối trong đó chỉ là chuốc khổ mà thôi nhé. Cái chữ cực đoan phải hiểu nó là một phần riêng biệt, và cái người dệt vải ở đây là sự kết nối. Bài kinh này rất sáng.

Mỗi thứ phải hiểu nó từng phần riêng biệt thì chúng ta không thấy lớn chuyện mà khi chúng ta nghĩ nó một khối, một đống, một tổng hợp thì lúc đó nó mới ra chuyện. Tôi nói hôm qua đó có hai cách để giải quyết vấn đề: một là bạch hoá vấn đề, là soi rọi không để lại góc khuất. Hai là chia nhỏ nó ra, vì mình không chia nhỏ nó ra thì rất lớn chuyện. Bởi vì ông ấy ác ý với mình, ổng ghét mình lâu lắm rồi, đây là cơ hội để ổng phan vào mặt mình , ổng phun vào mặt mình cái câu nói xúc phạm tổn thương như vậy, đó là mình không chịu chẻ nhỏ nó ra như thế này. Ai không có lúc lỡ lời. Cái thứ hai con người mà có lúc làm con có lúc làm người mà phần con thường nhiều hơn phần người nhé. Mặc dù được gọi chung là con người nhưng phần người thường ít hơn phần con. Khi nào phần con làm chủ thì nói bậy, khi nào phần người làm chủ thì ảnh nói đàng hoàng, vậy thôi. Mình chia nhỏ vấn đề đó ra nhé. Nó bớt điên đi, chưa kể mình nói theo a tỳ đàm rốt ráo thì trong từng phút trôi qua thân và tâm chúng ta luôn luôn biến diễn trôi chảy không ngừng từ tình trạng này sang tình trạng khác, chúng ta luôn luôn trở thành một cái mới nhé. Cho nên cái chữ puttha trong kinh có nghĩa rất hay. Putta có nghĩa là trở thành, chúng ta luôn luôn trở thành một cái gì đó. Rồi cái ái có nghĩa là thisari (k biết đúng không) là người dệt vải. Chính từng cọng chỉ rời nhau nhưng được

gọi là một tấm vải là bởi vì từng cọng chỉ ấy được gom lại, được kết lại được nối lại, được đan lại, được khâu lại, được gắn lại với nhau thành ra cái mà ta gọi là tấm vải. Ở đây cũng vậy, ở đời mỗi sự đều rời rạc, chúng do các duyên mà có, có rồi phải mất. Nhưng sở dĩ chúng ta có thích có ghét có thấy cái này quan trọng, cái kia nó lớn chuyện là bởi vì chính vì chúng ta đã đem cái nhìn phiền não của mình mà kết nó lại với nhau, chúng ta đem cái ngộ nhận của mình mà kết nó lại với nhau. Cho nên chúng trở thành quan trọng, chúng trở thành lớn chuyện. Và cái anh đầu dân trong sự kết nối ấy chính là tham ái. Ở đâu có có ghét có bất mãn ở đó có đau khổ. Như vậy, từ đó suy ra tham ái chính là cội nguồn đau khổ.

Tôi nói không biết bao nhiêu lần mà bửa nay ôn lại trước khi qua bài kinh mới. Tại sao nói tham ái là gốc của khổ. Có tới 1001 cái định nghĩa.

Do tham ái tức là do có thích nó mới dẫn đến một loạt cái khổ sau đây:

1. Do có thích nên mới đầu thai các cõi, do có thích nên có tạo các nghiệp thiện ác, từ đó đi về các cõi tương ứng. Đó là nghĩa 1: tham ái tạo ra tái sinh.

2. Chính do tham ái nó mới dẫn tới chuyện muốn mà không được. Bởi vì các vị tưởng tượng trong đời có bao nhiêu thứ các vị thích vậy, có rất nhiều, ít nhất là một triệu mà cái mình được thì được bao nhiêu trong 1 triệu ấy. Bao nhiêu trong 1 triệu tự quý vị hiểu nhé. Tui ghét nhất là mấy người mở miệng ra như thánh. Kỳ rồi tui giảng ở (.....k rõ) có cái bà nớ bã nói: con không thích cái gì hết sư ơi. Không thích cái gì hết thì một là bã xạo bậc thầy, 2 là bã ngủ bậc thầy bã không có thấy ra được. Thích chớ, mình thích tùm lum hết, ngay cả tu sĩ, các vị hỏi vị đó muốn sở hữu cái này, muốn sở hữu cái kia không. Giới luật đôi khi không cho phép sở hữu này nọ, quan điểm xã hội và cái nhìn của phật tử đúng là không đồng ý cho vị sa môn sở hữu cái đó. Nhưng bấy giờ hỏi

thiệt, đóng cửa lại hỏi nhỏ ổng, coi ổng có khuấy cái đó không. Nếu mà gan thì ổng thích chứ, may mà tu sĩ đó. Như vậy trong đời này chúng ta biết đó vì tham ái nên chúng ta mới thích tùm lum. Trong bao nhiêu cái thích ấy chúng ta được bao nhiêu cái bất toại, chúng ta có bao nhiêu cái như ý. Chúng ta nghĩ kỷ lại đi.

Cho nên ái ở đâu là khổ ở đó. Thích là phải đi tìm, cái hành trình tìm kiếm là một hành trình khổ đau; tìm được rồi phải bảo quản gìn giữ nó lại là một hành trình gian khổ; bảo quản gìn giữ không được lại là một hành trình gian khổ; giữ được rồi nhưng mà mình lại không còn thích nó nữa lại là một hành trình gian khổ nữa. Tin tui đi, mấy cái đó là rờ đâu khổ đó. Muốn không được là khổ, muốn mà phải kiếm tìm là khổ, kiếm tìm không được là khổ, tìm được rồi phải giữ là khổ, giữ được rồi mà không còn muốn nó nữa cũng là khổ. Yes! Có trường hợp nớ: có được rồi vò ra nhìn nó ơn quá, là cái nhà mình không muốn ở nữa, cái xe mình không muốn nữa, cái người mà mình không muốn sống cùng nữa. Đôi giày đôi dép mình lỡ mua thì đem liệng được nhưng có nhiều thứ trên đời này mình chán nó rồi mà không biết làm sao giải quyết nó. Nhiều khi vác cái bản mặt của mình. Mình soi gương mình thấy trời ơi sao mà xấu dữ thần vậy. Bây giờ làm sao đây lấy dao mà gọt nó hà. Cho nên, chúng ta cứ tưởng tượng cái cõi này hễ ái ở đâu là khổ ở đó.

Cái cuối cùng là, nó nhiều lắm tui chỉ làm gọn lại thôi. Tại sao thích là gốc của khổ, là bởi vì cứ một cái thích thì nó sẽ tạo ra vài ba cái ghét đối lập. Không biết trong rom có hiểu cái này không ta. Cứ một cái thích là nó luôn luôn đính kèm theo vài ba cái ghét. Tôi ví dụ: tôi thích êm ấm đây thì tôi sẽ ghét bất cứ cái gì không được êm ấm: chỗ ngồi, chỗ nằm, chiếc xe, chiếc tàu, bất cứ chỗ nào của tôi mà nó không được êm không được ấm như tôi muốn thì nó trở thành cái nguồn khổ cho tôi thôi. Mà chính là do tôi thích êm ấm. Tôi thích mát mẽ tôi không thích nực nội, tôi thích rộng rãi thông thoáng cho nên tôi không thích chật chội tù túng. Tôi thích ấm áp nên tôi không thích lạnh lẽo. Tôi thích cao ráo

nên tôi không thích thấp lùn. Đại khái như vậy, tôi có thích cái gì đó thì đương nhiên tôi sẽ có cái ghét đối lập. Cái ghét không phải 1 đâu nghe. Tôi thích một cái gì đó thì tôi có 10 cái ghét đối ngược. Tin tôi đi. 10, 15,:20,25, 30, 45. Nhớ vậy đó. Cho nên hễ ái ở đâu là khổ ở đó. Phải xé nhỏ nó ra banh chành như vậy thì mình mới hiểu, ồ thì ra ái là gốc của khổ. Trong kinh gọi ái là người dệt vải. Ảnh về ảnh kết hết lại, kết cái này kết cái kia kết gom hết lại, dựng lên một cái tượng đài để mình thấy trong đó có tôi, có chúng tôi; có ta, có chúng ta; nó, chúng nó. Từ chỗ có bỉ thử mới bắt đầu có phe phái có biên giới: biên giới về địa dư lãnh thổ, biên giới dân tộc, biên giới về chủng tộc giống nòi, biên giới về văn hoá, về tôn giáo, về chính trị, về xã hội, vê tư tưởng. Và từ khi chúng ta nghe từ biên giới, các vị biết rồi biên giới đồng nghĩa với ngăn cách, mà ngăn cách là bắt đầu tương tranh. Nhẹ thì mâu thuẩn, nặng là chiến tranh là máu lửa là can qua, là binh biến nhé. Đấy, mọi sự từ đó mà ra, học cái kinh này là(nghe k rỏ.....) Hiểu sâu nó run gớm.

Tiếp theo đó là bài kinh 62. Kinh cảm hứng.

Có một vị tỳ kheo kia đến hỏi ngài A nan có phải Thế Tôn dốc lòng trù rủa Đề bà đạt đa không. Trù rửa là sao? Trù rủa là con người ta đang ngon lành vậy Ngài nói con người ta đoạ địa ngục. Chữ dốc lòng này là (pali: xốc ba xa chê) là ác ý trù rủa. Ngài A nan thưa lại với đức Phật câu chuyện đó. Đức Phật có câu trả lời, Ngài trả lời ngài A nan. Này A nan! Tỳ kheo mà nói với ngươi đó là người mới tu hay tu lâu mà không có trí tuệ. Có nghĩa là một người như ta làm sao có thể trù rủa người khác nói chi là dốc lòng để mà trù rủa người khác. Này A nan, trước đây khi mà ta tuyên bố rằng Đề bà đạt đa sẽ bị đoạ là ta đã có cơ sở, có căn cứ. Ta thấy ở con người đó không còn có thể cứu vãn được nên ta mới nói như vậy. Và ta nói như vậy không phải vì để trù rủa ai hết. Ngài vì lòng đại bi trong nhiều kiếp quá khứ chỉ vì cứu mạng Đề bà đạt đa mà dầu lúc đó Đề bà đạt đa đang là kẻ thù của ngài đó, kẻ thù đoạt mạng chứ không phải kẻ thù nhẹ nhẹ đâu, mà rất nhiều kiếp

Đề bà đạt đa là kẻ thù đoạt mạng mà ngài còn hy sinh mạng sống để cứu Đề bà đạt đa nói gì là kiếp cuối cùng này ngài là vị Phật quý vị. Tui nói điều này trong rom này nhiều vị không có tin, nghĩ trên đời này làm gì còn người tốt như vậy. Xin thưa có như vậy. Tui tin. Tại sao tui tin. Bởi vì qua sử mình thấy có thánh Gandhi, có bà Teresa, đọc kỷ lại thánh Gandhi, đọc kỷ lại ngài Huyền Trang mình mới thấy. Và nếu mình đọc con người mà mình không tin thì mình đọc cái khác vô tri mình tin. Tại sao có kim cương. Nó phải trải qua thờ gian bao lâu đó có thể là hàng triệu năm, trong một nhiệt độ như thế nào đó, trong một tầng áp suất như thế nào đó mới thành viên kim cương thì con người cái nhân cách cũng vậy. Cái nhân cách của con người đó cũng là một quá trình trui rèn đào luyện, quá trình trui rèn thôi, thì ai cũng có khả năng trui rèn để trở thành kim cương cẩm thạch, còn không có khả năng trui rèn thì thành thứ tào lao. Hôm trước đi Miến Điện chúng tôi có đến thăm fossil.... Fossil là hoá thạch, chúng ta có dịp sẽ thấy rất là nhiều những thứ bộ hoá thạch cực kỳ đẹp, phải nói cực đẹp, đẹp lắm. Nhìn thấy từng cái thớ gỗ, cái vân gỗ rõ ràng sắc nét, không nghi ngờ gì hết, không sai chạy được. Nhưng nó nặng như đá nó cứng như đá và đương nhiên bấy giờ nó là đá. Nhưng nó phải trải qua một thời gian như thế nào đó, điều kiện như thế nào đó nó mới trở thành cái vật thể phi thường như vậy, đặc biệt như vậy, quý hiếm như vậy, đáng ao ước như vậy. Thì cái nhân cách của một vị Phật cũng vậy thôi. Trong kinh nói, tại sao lâu lâu mới có một vị Phật ra đời. Bởi vì tìm cái kẻ biết thương người đã là hiếm. Khoan, tìm cái kẻ mà biết tri ơn đối với người đã tốt với mình rất hiếm. Quý vị mở trong kinh ra xem có đúng vậy không. Cái người mà có khả năng tri ơn là đã hiếm nói chi đến cái kẻ có khả năng thương một người dưng càng hiếm hơn. Chưa hết, thương một người dưng nó chưa hiếm bằng thương cái kẻ mà mình không ưa. Nhưng thương được cái kẻ mình không ưa nó dễ hơn là thương luôn cái kẻ không ưa mình. Không biết trong rom có phân biệt được mấy cái tui nói không ta.

Cái hạng thứ 2 là thương được người dưng không ân oán gì với mình hết, cái này hiếm hơn. Rồi cái thứ 3 thương được kẻ mình không thích. Nhưng cái kẻ thứ 4 mới mệt thương được kẻ không thích mình. Kẻ mình không thích nó nhẹ hơn kẻ không thích mình. Không biết trong rom có hiểu cái này không. Hai cái này nó khác nhau nhiều lắm. Cái kẻ mà mình không thích nó nhẹ hơn kẻ không thích mình. Vậy mà ngài gặp ai ngài cũng thương hết. Trước hết ngài là người tri ơn là người biết ơn. Bồ tát có một đặc điểm tri ơn, đặc điểm của bậc hiền trí nói chung là tánh tri ơn. Ngài thương được người mang ơn đã đành, thứ hai ngài thương được người không ơn không oán gì hết. Bước 3 là ngài thương được những người ngài không thích, làm sao ngài còn là phàm phu mà có lúc ngài không thích chứ. Phàm mà có lúc phải có cái đó. Bước 4 là ngài thương được kẻ không thích ngài, không thích mà chưa có mưc độ rõ ràng. Còn bước 5 này là ngài thương kẻ không thích đến mức mà nó muốn giết mình. Từ vô lượng kiếp như vậy, ngài tu được cái hạnh đó.

1. Thương kẻ có ơn với mình

2. Thương người không ơn không oán với mình.

3. Thương kẻ mình không thích

4. Thương kẻ không thích mình

5.Thương kẻ không thích mà muốn giết mình.

Năm cái này mà làm được trong vòng vô số kiếp, vô lượng kiếp thì mới có thể thành Phật được. Ghê gớm vậy, khó lắm. Chỉ riêng cái lòng tri ơn thôi đã không có rồi. Tri ơn thôi đó mà mình đã không có, quý vị đừng có nói với tôi rằng quý vị có cái lòng tri ơn. Tui không tin. Bởi vì mình có thể có đó nhưng mà lòng tri ơn của mình nó dễ phôi phai nhạt nhoà. Nó dễ bị thử thách lắm. Ví dụ như tui nói nhiều lần rồi. Mỗi ngày tui cho quý vị 1.000 đô là và tui tới tui hầu hạ quý vị như là bà má ruột của tui. Quét ngà, nấu ăn, chăm sóc từ cái lý trà cái đĩa trái cây tráng miệng, trước

khi quý vị ngủ tôi quạt, tôi ngâm chân bằng nước nóng, tui kỳ cọ từng ngón chân, rồi tui để khăn tắm trên đùi tôi, tôi nâng chân quý vị lên tui lâu khô, rồi tui để quý vị vào giường, ở xứ nhiệt đới có muỗi thì tôi bỏ mùng giăng màn, quạt hâù ấm lạnh, mở quạt máy, chỉnh máy lạnh, mở cửa sổ, khép nhẹ cửa. Hoặc tui nằm dưới chân giường chờ đêm hôm quý vị có kêu gì hay không và mỗi ngày tôi đưa cho quý vị 1.000 đô la. Tui hầu như bà cố nội của tôi nhé. Và tôi làm như vậy suốt 10 năm trời, quý vị biết đâu có phải dễ

10 năm trời tui hầu hạ quý vị như vậy đó, bất cứ ai trong rom này cũng vậy. Tui hầu hạ quý vị như bà nội của tui. Mỗi ngày tui dúi vào tay quý vị 1.000 đô la tiền tươi nghe. Đến năm thứ 11 tự nhiên tui không có như vậy nữa. Tui chuyển sang tui làm như vậy với người khác, tui làm y chang vậy đó. Tui cũng quạt hồng ấm lạnh, hầu hạ y chang vậy đó. Quý vị nghĩ quý vị có chịu nổi không. Các vị có chịu nỗi không, trước hết là quý vị buồn tủi giận hờn ghen tỵ, nhưng mà cái rốt ráo là gì, là không chịu nổi cái mặt của tui nữa, các vị chỉ muốn tui chết đi thôi. Còn cái chuyện 10 năm qua thì vứt đi không cần tìm hiểu lý do, không suy tư đắn đo. Cứ việc nghĩ rằng bây giờ tui đã có người khác, như vậy là chết đời của tui, tiêu đời của tôi. Trong khi đó các bậc hiền trí , bậc bồ tát thì không, một chén cơm cho ngài suốt đời ngài cũng không quên. Đừng nói 10 năm hầu hạ kiểu đó nhé. Còn phàm phu mình thì nó dễ ẹc, nó dễ quên nhé. Bản thân tôi nề, biết bao nhiêu người cũng giúp tui đó mà tui dễ kiếm cớ để quên họ lắm. Mà bản thân tui đâu phải là cái thứ mà đâm trâu thuốc chó cùng hung cực ác mà tự nhiên nó vậy, nó dễ quá. Họ cực họ khổ họ thương họ mến họ quý mình biết bao nhiêu mà chỉ cần họ có một cái gì đó làm cho mình phiền một cái là tôi đối với họ bấm nút, là xoá nhoà, là delete tức khắc. Mà tại sao tui nói lạc đề như vậy. Tui muốn quay lại ở đây là tui muốn nói Đức Phật vĩ đại như vậy, làm sao có thể trù rủa Đề bà đạt đa. Nhưng mà ở đây, ngài muốn nói rằng trên đời này có những người, ở một bài kinh khác chứ không phải kinh này cũng nói về Đề bà đạt đa, ngài nói: có những người họ rớt xuống

hố sình, có người bị ngập tới mắt cá ta cứu họ được, có người ngập tới đầu gối ta cứu họ được, tới ngực ta cứu họ được, tới cằm, tới có ta cứu họ được. Có người ngập tới trán ta cứu họ được, họ còn ló lên búi tóc ta cứu được. Có cái búi tóc thì ta còn biết được ta nắm ta cứu. Nhưng có những người họ bị lọt xuống một sợi tóc cũng không ló lên thì làm sao người ta biết đường mà cứu cho được. Thì ở đây cũng vậy, trong kinh nói rất rõ. Có người ác nhiều hơn thiện, có người thiện nhiều hơn ác, có người thiện ác đồng đều. Có 3 hạng như vậy:

1. Thiện nhiều hơn ác

2. Ác nhiều hơn thiện

3. Thiện ác đồng đều 50.50

Thì cái hạng thiện ác đồng đều 50.50 cái hạng này cũng còn cứu được. Còn cái hạng thiện nhiều ác ít thì khỏi nói rồi. Nhưng cái hạng ác nhiều hơn thiện đó thì khó lắm. Bởi vì cái nhiều ở đây mình khó nói lắm.

Nhiều ở đây có nghĩa là 8/10 thì cũng là cái phần 10 nhiều hơn 8. Nhưng cái ác nhiều hơn ở đây thì có thể đó là 1/ 1tỷ, 1/1triệu, 1/ 1 ngàn khó nói lắm nghe. Có những người mà trong kinh điển Bắc truyền gọi là nhất xiển đề tiếng Phạn gọi là icchantika tức là nhất xiển đề_ vô phương hy vọng. Có nghĩa là từ occhan là hy vọng, ước muốn. Tika là đến tận cùng, chantika là kết thúc. Tộng cộng lại người nhất xiển đề là người hết hy vọng. Nhất xiển đề là âm tiếng Tàu. Có những người như vạy, thì ông Đề bà đạt đa theo như kinh điển Nam truyền thì không có hạng này. Kinh điển Nam truyền không có người nào là nhất xiển đề hết. Có nghĩa là vấn đề này nó lâu thôi. Ví dụ như: 1 ngàn đại kiếp, 500 ngàn đại kiếp, 1 tỷ đại kiếp thì người này cũng có cơ hội đi lên. Ở trong Phật pháp mình không có tình trạng ai đó vĩnh viễn thiên thu thì không. Còn bao giờ thì chỉ có chư Phật biết chứ mình không biết. Như vậy mình không thể phán ai là nhất xiển đề được. Tôi chỉ nhắc cho bà

con nhớ chữ này để nói ông Đề bà đạt đa. Thời gian ông Đề bà đạt đa sơ phát tâm bồ đề lâu gấp đôi ngài Xá lợi phất. Ngài Xá lợi phất, ngài Mục kiền liên chỉ sơ phát tâm bồ đề cầu đạo giải thoát trong một a tăng kỳ 100 ngàn đại kiếp. 100 ngàn có nghĩa là 10 lũy thừa 140 con số không.

Trong thời gian sơ phát tâm đến thời gian chứng quả thì ngài Xá lợi phất ngài Mục kiền liên phải mất một trăm ngàn đại kiếp. Trăm ngàn đây là con số lẻ. Riêng vị Phật độc giác thì phải mất hai trăm a tăng kỳ và một trăm ngàn đại kiếp. Mà ông Đề bà đạt đa đã tu hai a tăng kỳ rồi đó quý vị biết không. Tu gấp đôi ngài Xá lợi phất, nhưng mà vì sao, ổng chỉ một chút tị hiềm với bồ tát Thích Cả Mâu Ni , chỉ một tị hiềm thôi, trong quá khứ ổng từng oan trái với ngài trong một lần làm ăn. Chuyện đó nó dài lắm, lười kể mất thời giờ lắm.

Trong một lần làm ăn ổng hiểu lầm ngài, ổng tưởng ngài là người gian tham vậy đó, mà thật ra ổng hiểu lầm 100% . Chuyện này không kể không được.

Chuyện ổng với ngài đi mua đồ cũ, đi buôn đồng nát, bán ve chai đó, thì ổng đi đằng trước ngài hơi khá xa ổng đi riêng ngài đi riêng thì ổng đi ngang cái nhà đó, thấy hai bà cháu nhà nghèo xơ xác đem ra cái mâm bằng đồng để bán kiếm được vài lít gạo vậy đó. Ổng nhìn cái mâm, ổng gỏ gỏ, lấy móng tay cạo cạo, ổng biết cái mâm này bằng vàng. Nhưng ổng tham ổng xấu quá đi. Một là nói thiệt, hai là ít ra ổng phải trả khá khá chút, đằng này ổng hỏi hai bà cháu muốn bán cái này bao nhiêu, thì hai bà cháu đưa ra số tiền, ổng bảo mắc quá không đáng giá với cái mâm. Tui tin cái điều đó, ở đời nhiều người xấu lắm, xấu tồi tệ, xấu hèn hạ, xấu gọi là hết bút mực để tả. Có cái loại người đó. Thì ông này quá tệ, tệ hơn vợ thằng đậu tập 5 nữa. Coi như là ổng nói đủ điều rồi đi, hy vọng làm màu như vậy, để lát nữa trở lại thay vì hai bà cháu đòi 5 đồng lát quay lại mình trả chừng đồng bạc thôi cho nó rẻ. Lúc ổng đi thì bồ tát Thích Ca vừa đi tới. Ngài cũng là người bạn đồng phường với ổng. Phường không phải là phường xã mà là cùng

nghề buôn bán đồng nát như ổng. Ngài tấp vô ngài cũng rao ai mua ve chai đồng cắt bạc cắt cầu giao điện bàn ủi hư đồ vậy đó. Hai bà cháu nghe vậy mới đem cái mâm ra, bồ tát gỏ gỏ cạo cạo móng tay lên, bồ tát sững sốt người. Bồ tát mới bảo: Cụ ơi! Cái mâm này bằng vàng, cháu nói thiệt chứ hết trơn trong người của cháu, quần áo tiền bạc tiền lớn tiền nhỏ luôn 2 cái ghánh về chai này đưa hết cho cụ cũng không có đủ đó. Bà này bả nghe cái bã nói trời ơi, đói quá không có gạo ăn, bây giờ nghe vậy mừng quá. Thôi bây giờ cậu cứ đưa hết cái cậu có là được rồi. Tui mừng lắm, một phần tui thương cậu thật thà, chứ đâu như thằng cha mới hồi nảy chả nói cái này 3 xu 4 đồng 5 hào hà. Bồ tát nghe như vậy, bồ tát dốc hết đưa hết chỉ chừa lại một bồ đồ trên người thôi. Bồ tát lúc đó đổi đời luôn, về bỏ nghề ve chai luôn, nguyên cái mâm vàng mà lên ghế đại gia ngồi coi như đổi đời hẳn. Bồ tát ôm cái mâm đi, bồ tát đi ra bến sông ngài lên đò. Thì Đề bà đạt đa ổng đi một vòng ổng quay lại kiếm hai bà cháu. Thôi tui nghĩ kỷ rồi hai bà cháu cứ đưa cái mâm ra đây đi, bao nhiêu tôi cũng mua, kệ tội nghiệp thương quá người già trẻ con cơ nhở thiệt là cơ hàn đáng thương. Thì bà già bã nghe như vậy bả hoải ổng lắm, bã nói: tui nghĩ ông gian lắm, ông biết nó là mâm vàng mà ông không chịu nói ra ông trả mắc trả rẻ. Cái ông sau ổng thiệt thà lắm, ổng nói thiệt cho tui biết cái mâm này là mâm bằng vàng, ổng nói bây giờ ổng có đưa hết cho tôi những gì ổng có cũng không đáng nữa. Người ta buôn bán phải như vậy chứ. Bà già làm nguyên cho ổng một bài (cô ran). Ổng nghệ xong, ổng liệng hết đồ xuống, ổng tất tả chạy ra bến đò. Tại ổng biết bồ tát đi về hướng đó. Ổng ra tới nơi thì đò đã ra nửa sông, ổng kêu ới ới, ổng kêu trong cơn tuyệt vọng. Chứ còn nó vô lý lắm. Nó vô lý là vì sao, kêu lại để làm gì, anh buôn đồng nát tui cũng buôn đồng nát. Bây giờ anh mua được món đồ đó, mà tui mua hụt thì tui chịu thôi chứ. Nhưng tại vì ổng tiếc của quá, mặc dù ổng biết kêu lại không biết để làm gì, mà ổng cứ kêu. Kêu lại để làm gì, bồ tát đâu có giật mối của ổng đâu. Bồ tát cũng hiểu cái chuyện như vậy. Cho nên ngay chỗ bến sông ổng thề: Nếu còn kiếp sau thì nhà ngươi đi đến đâu ta cũng không tha.

Cái mối này lớn quá mi đã phỏng tay trên của ta. Đời đời kiếp kiếp còn có tái sanh thì mi đi đến đâu ta cũng không tha.

Chỉ vì cái mâm đó thôi quý vị mà đời đời sanh ra gặp bồ tát là ổng không ưa. Có một kiếp luân hồi nọ, bồ tát làm con của ổng là một vị hoàng tử, ổng làm vua. Ổng vừa nhìn bồ tát, ổng vừa nhìn hoàng hậu bồng bồ tát là ổng kêu người đến giết liền. Ổng ghét quá ghét đi. Có chỗ này tôi phải làm cái nhân chứng sống cho bà con thấy.

Có một vài người ngộ lắm. Trong thời gian tôi đi dạy học, tôi vừa chớm thấy cái mặt của họ là tôi đã thấy ghét rồi. Nó kỳ như vậy đó, nó lạ lắm. Mặc dù họ không có ăn cái gì của cha mình hết, họ không chọc ghẹo gì mình mà mình thấy ghét. Họ mở miệng là mình thấy ghét. Và ngược lại tôi cũng vậy họ nhìn thấy cái mặt tôi là họ đã ghét. Ở đây Phật dạy rằng, hãy tu như thế nào đừng để mình trở thành một đối tượng vô phương cứu chữa. Đây, nguyên bài kinh chỉ có câu đó thôi. hãy tu như thế nào đừng để mình trở thành một người vô phương cứu chữa. Chỉ vậy thôi. Và một chuyện nữa, đừng có lấy cái bụng tiểu nhân mà đo lòng quân tử. Ông Đề bà đạt đa chuốc khổ gánh nạn chỉ vì ổng đem cái lòng dạ chật hẹp của ổng mà ổng nhận xét, ổng quan sát bồ tát. Đây là một điều rất bậy. Nếu mà huệ căn của chúng ta, cái túc duyên của chúng ta quá mỏng, nó không đủ để thành thánh thì chí ít chúng ta cũng nên nhớ một điều đó là: chính mình là người chịu trách nhiệm toàn bộ những gì mình nói, làm và suy tư.

Kẻ thù hại kẻ thù

Oan gia hại oan gia

Không bằng tâm hướng tà

Gây ác cho tự thân.

Không có kẻ thù nào nó ghê gớm, nó rùng rợn, nó khủng khiếp cho bằng cái bất thiện của chính bản thân mình. Kinh pháp cú dạy: Kẻ làm các việc ác, đời đời sanh ra bị ác nghiệp xưa chực chờ như

kẻ thù rình rập sẵn. Gớm như vậy đó. Kẻ làm các các việc ác, đời đời kiếp kiếp sanh ra thì cái nghiệp xấu quá khứ nó chực chờ họ như kẻ thù rình rập. Kẻ làm các hạnh lành đời đời sanh ra được phước báo chờ đón như người thân chờ đón người thân đi xa trở về. Đây là như vậy. Tôi thích hai câu đó. Hai câu đó rất là quan trọng. Mình sống làm sao mà vừa lọt lòng mẹ là coi như bao nhiêu cái xui rủi bất hạnh nó chực chờ, nó đổ ập xuống đầu mình. Sống ác quá mà. Nhưng mình sống như thế nào mà để cho khi vừa lọt lòng mẹ là bao nhiêu cái may mắn nó chực chờ mình.

Quý vị biết tôi 50 tuổi, tôi khởi dựng Kalama. Tôi chỉ nói tôi đề xướng thôi, tôi không xây cất. Nếu như Kalama thành tựu thì đây là thành tựu duy nhất mà cũng là đầu tiên và cuối cùng trong cuộc đời của tôi. Và chính vì tôi không có một trú xứ như là người ta đồn đại. Ngày hôm qua tôi chỉ nó cho bà con thấy phía sau có bức hình Phật thôi, mà người ta cũng châm chích tôi đủ điều. Lấy thơ của tôi châm chích tôi mới ghê chứ, đủ điều hết. Mà đây không phải là trú xứ của tôi. Các vị có nhìn thấy bàn Phật này không, không phải của tôi. Đây là chỗ tôi tạm trú thôi. Chỉ có khác cái tạm trú mà không có xin giấy phép công an khu vực. Tạm trú đây có nghĩa là khi nào tôi về thì đây là cái chỗ tôi làm việc. Khi tôi đi thì sẽ có người tới lui chăm sóc xử dụng. Chứ còn quý vị thấy hai chậu hoa màu tím không phải là tông màu của tôi. Lan tui rất thích. Đúng, nhưng không có cái chậu lan tím này không phải của tôi, đây là dấu vết cho thấy không phải của tôi, mặc dù chỗ này tôi ở. Tôi về đây là tịnh thất của tôi.

Thì lần đầu tiên nếu như tôi làm được Kalama đó là chỗ đầu tiên đàng hoàng. Mặc dù một năm tôi về đó thì tới bây giờ tôi vẫn chưa biết về đó bao nhiêu phần trăm thời gian. Trong khi đó có những đứa bé ngay bấy giờ nó mới chập chững thôi là nó đã có 8 cái vila 15 khu đất vàng đang chờ nó. Các vị biết mà, biết cái đó mà. Các vị thấy rõ ràng. Mà đúng, khi người làm công đức đời đời sinh ra phước cũ chờ đợi như người thân đón đợi người thân. Người làm các điều ác đời đời sanh ra thì bị cái ác nghiệp xấu quá khứ chực

chờ như kẻ thù rình rập. Ở đây cũng vậy, có những người chưa thấy ánh nắng mặt trời là mình đã hiểu ngầm là có bao nhiêu cái khổ nạn đang chực chờ họ. Thí dụ như một bà mẹ lăn loàng trắc nết không ra gì, một người cha nhậu nhẹt bê tha chè chén bài bạc, một cái đám anh chị của nó không nên thân thì chỉ cần mình thấy mẹ nó cái bụng lúp lúp là mình lo rồi. Trời ơi, sao cái chỗ này mà con chui vô làm gì hả con. Bố không ra bố, mẹ không ra mẹ, anh chị không ra anh chị, nhà giọt cột xiêu như thế này mà sao con lại đâm đầu vô chốn này vậy con ơi. Nhưng mà sao, do ác nghiệp xưa nó đẩy vào. Nghĩa là bao nhiêu khổ nạn trần ai khoai củ đang chực chờ nó phía trước, tương lai mịt mù của nó như là cuộc đời chị Dậu nhé. Trong khi đó có biết bao nhiêu đứa trẻ trên hành tinh này, ngay trong lúc nó nằm trong bụng mẹ, ngay trong lúc má của nó chưa chắc là có đậu thai không, chưa có chắc là trai hay gái thì nó đã có một đống gia tài bất động sản chứng khoán trong nhà băng đang chờ nó. Chực chờ nó để nó ra nó làm ông nội thiên hạ. Rõ ràng mình thấy khi người làm các hạnh lành thì đời đời sanh ra các phước nghiệp cũ chờ sẵn họ như người thân đón đợi người thân. Đề bà đạt đa là người tu hành rất nhiều, nhưng cái xui của ổng là ổng bị lạc lối một tí tị thôi quý vị. Ổng lạc lối, ổng đã gieo cái mầm thù oán với một người mà lẽ ra ổng phải thương vô vàn. Nhưng mà vì ổng ghét, bây giờ người đó là Phật ổng vẫn ghét người đó cho bằng được. Ổng ghét cho đến cái ngày cuối cùng, khi mà cận tử hấp hối ổng mới ngộ ra (có một chi tiết phong thần là ổng bị xin hồ, thì khối tử thần nó sụp ổng, tôi không muốn nói nhiều về cái đó) vì là trong duyên cận tử nghiệp của ổng, ổng ngộ ra một thứ, nhiều chuyện lạ lắm quý vị, khi người sắp mất đó cái đầu nó sáng ra, cái huệ căn mình tự nhiên nó rực chiếu ra, cuối cùng ổng hiểu ra. Có nhiều chuyện phải nói đến cuối đời mình mới ngộ ra, tuy nó muộn cũng còn hơn không, phải không quý vị. Thì lúc đó ổng chấp tay con xin lạy Phật, con xin lạy Phât. Nói lạy Phật thì tôi nhớ cái bà đó bã người bắc mà bã vô trong nhà thờ, bã chấp tay con xin lạy Chúa lạy Phật, con xin hướng lòng về Chúa, hướng lòng về cha. Thì ông này cũng vậy. Con xin lạy Phật lạy đấng Tối Tôn, không ai có thể hơn Ngài về lòng từ bi và đại trí.

Có một truyền thuyết cho rằng, lúc đó ổng khấn: mai này xin chư tăng xài cái bình bát này hãy nhớ hình ảnh mà ổng bị vỡ sọ lúc cận tử, đại khái như vậy.

Trong kinh ghi rằng: một trăm ngàn đại kiếp nữa, ông sẽ trở thành vị Phật độc giác tên là (bút chí ta vi). Vua A xà thế cũng vậy, vua A xà thế lẽ ra đủ duyên chứng sơ quả trong đời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nhưng vì chơi thân với Đề bà đạt đa, bị xúi dại nên ổng đã giết cha. Và vì cái nghiệp đó nên ổng đã trể một chuyến đò chứng thánh trong đời Đức Phật Thích Ca và phải đến hai a tăng kỳ nữa. Có nghĩa là ông Đề bà đạt đa đi xong cái thời gian chẳn còn sót lại cái thời gian lẽ. Còn ông A xà thế là đi xong thời gian lẽ và còn dư cả thời gian chẳn là hai a tăng kỳ nữa ông A xà thế mới sẽ thành Phật độc giác. Khổ như vậy đó.

Tôi xin lỗi, ông A xà thế thành Phật độc giác hiệu là (bút khí ta vi..) Còn ông Đề bà đạt đa trở thành vị Phật độc giác tên là (áp bíc xa rô) bộ xương biết đi. Ở trong kinh nói, lúc ngài thành Phật, do cái nghiệp cũ nên khi thành Phật ngài ốm như bộ xương vậy đó, dị dạng dị tướng vậy đó, mà mỗi lần mở miệng ra là nó thúi cả một vùng như vậy đó. Đã dị tướng mà còn bị cái khuyết điểm nặng nề. Mở miệng ra là nó thúi cả một vùng như vậy. Cho nên, ngài không có muốn trụ thế để gieo cái nghiệp xấu cho chúng sanh nữa. Bởi vì chúng sanh một khi thấy ngài họ tha hồ phỉ báng. Tha hồ phỉ báng bởi vì đã dị tướng kỳ rồi còn bị cái khuyết điểm kỳ quái kia nữa. Cho nên, ngài đắc xong, ngài về núi đúng một tuần thì ngài tịch. Có nghĩa là ngài chưa kịp một lần đi khất thực vì không muốn gieo nghiệp xấu cho chúng sanh. Đắc đạo rồi mà chưa kịp một lần đi khất thực chỉ trụ thế một tuần rồi thị tịch luôn trên rừng sâu núi thẳm chứ không đi khất thực một ngày nào hết vì không muốn gieo khổ cho chúng sanh. Chúng sanh nó thấy nó phỉ báng nó coi thường thì coi như tàn đời của nó. Quý vị tưởng tượng đắc đạo rồi mà chỉ vừa đủ thời gian để nhịn đói trong một tuần thôi rồi thì chết. Cho nên hôm nay chúng ta có làm gì thì cũng nhớ dầu là con chó, con heo chớ đừng nói là con người, tôi nói lại nghe, con

chó con heo đó mình không biết túc duyên, không biết cái đạo căn của nó là loại gì huống chi con người. Lỡ có hờn giận có ghen tuông có tị hiềm thì ra tay cũng chừa đường nhé. Đừng làm cho nó cạn tàu ráo máng mai này hai đứa có gặp nhau trên đường đời khó mà nhìn nhau. Hai là còn dòng sanh tử mà có tương phùng thì oan gia trái chủ mệt lắm.

Đó là xong bài kinh tiếp theo.

Bài kinh cuối cùng là bài Một Pháp Môn Quyết Trạch.

Bà con cho tôi nói cái này lạc đề một chút, nhưng mà rất là quan trọng.

Bài kinh Một Pháp Môn Quyết Trạch là một trong những bài kinh mà sẽ dược chúng tôi đưa vào ở trong cái quyển gọi là "Thiền Môn Nhật Tụng Kalama". Hiện giờ chúng tôi vẫn còn đang phân vân là bao giờ nên đóng khép lại cái bản thảo của quyển này. Cho tới hôm này thí số trang đã lên tới 600 trang rồi thưa quý vị. Và theo tôi nghĩ thì nếu mà nó lên tới 1000 trang thì cũng không phải là quá nhiều. Chúng tôi sẽ sẵn sàng in làm 2 cuốn. Vì sao? Vì đó là Tam Tạng tóm tắt - nội dung trong đó gồm tất cả những bài kinh mà tôi cho rằng khi ghép lại có thể đủ để làm nên cái diện mạo của Phật Giáo. Có rất nhiều những bài kinh mà chúng tôi lấy làm ngạc nhiên là đã không được nhắc đến trong cái sinh hoạt công phu thường ngày - nói chi là đem đi thuyết giảng - rất là hiếm. Lạ lắm. Tôi từng có dịp được cầm trên tay vài quyển kinh tụng của các đời, tức là cách đây mấy chục năm, cùng các quyển mới được biên soạn gần đây của Thái, kinh tụng dành riêng cho tỳ kheo, cho sa di, tôi cũng đã từng cần trên tay những cuốn kinh tụng của Phật giáo Khmer và đương nhiên tôi cũng đã từng cầm trên tay những cuốn kinh tụng của Phật giáo Nam Tông Việt Nam. Tôi rất lấy làm ngạc nhiên là vì sao có quá nhiều bài kinh với nội dung cốt lõi, cốt tủy, tinh hoa lại không được bỏ vào trong đó; mà trong đó lại chèn nhét vào quá nhiều những bài kinh thuần túy về thần quyền. Thí dụ: "Con xin lễ chư Phật 28 chánh miến tri, 1 triệu

chánh miến tri", "con xin oai lực của Tam Bảo hộ trì cho con được vô bịnh, được sống lâu", "con xin hồi hướng chư thiên, xin chư thiên hộ trì cho con được sống lâu, sắc đẹp, phát lộc, phát tài" ... tùm lum. Tôi rất lấy làm lạ là tại sao kinh điển quá hay mà vì sao minh lại cứ đi mà tụng tới tụng lui mà còn đem ra in mới gớm chứ. Mà những cái đó tôi xin nói rõ, các vị ở trong đây sẽ lấy làm ngạc nhiên là tại sao sư lại chê kinh đó, kinh mà sao ông sư này ổng dám chê? Tôi xin thưa - cái đó không phải kinh, không có trong chánh tạng. Những cái bài mà tôi nói có nội dung kỳ cục là do đời sau. Tôi xin nói thẳng luôn là vào đời nhà Thanh bên Trung Hoa có ông Ngọc Lâm Quốc Sư mà nhiều người Việt Nam đọc cái quyển Thoát Vòng Tục Lụy - quý vị tưởng là ông Ngọc Lâm Quốc Sư này là một nhân vật trong tiểu thuyết, một nhân vật huyền thoại. Không. Đó là một nhân vật lịch sử có thiệt. Quyển sách đó là quyển sách hư cấu. Đúng. Nhưng nhân vật đó là nhân vật có thiệt.

Một vị trưởng lão tôn túc của Phật giáo nhà Thanh, được nhà Thanh rất trọng vọng. Vị đó đã biên soạn ra những chương trình công phu cho Phật giáo tại trung Quốc thời nhà Thanh. Và những kinh kệ, kinh nào kinh nào đó thì được Phật giáo Việt Nam giữ nguyên lại như: tụng chú đại Bi, tụng chú lăng nghiêm gì đó vào kinh sáng, kinh khuya, hô canh, kinh chiều gì đó. Toàn bộ những cái đó phần lớn là do Ngọc Lâm quốc sư bên nhà Thanh sắp đặt mình tha về mình xài. Còn kinh mà lễ bái Tam Bảo bằng tiếng pali của người Thái , người Campuchia, người Việt Nam, đương nhiên Việt Nam mình là tự biên và phật giáo Nam tông từ Campuchia về, là nguyên thủy nữa đó thì rất nhiều bài tụng, ngay cả bài này trước bài này sau là đa phần những bài tụng do một vị hoàng tử Thái Lan đi xuất gia (nghe k rõ.....). Ngài đi xuất gia, ngài giỏi tiếng pali rồi ngài biên soạn. Đó là do ảnh hưởng chính trị, ảnh hưởng kinh tế. Những bài dĩ nhiên Thái Lan, Campuchia họ tự nhận cái tinh thần nhược tiểu, thì tình thần nhược tiểu ấy nó thấm luôn trong cái giới tăng sĩ. Và người ta lại thấy cái đó nó

hay. Mà mình thích Trung Quốc thì thấy cái gì Trung Quốc cũng hay. Mình thích Mỹ thì cái gì của Mỹ cũng hay.

Nhân vật Ngọc Lâm Quốc Sư là nhân vật có thiệt. Một vị trưởng lão tôn túc của Phật giáo nhà Thanh, được triều nhà Thanh rất là trọng vọng và vị đó đã biên soạn những chương trình công phu cho Phật giáo Trung Quốc. Rồi những cái tiết kệ, kinh nào là kinh nào, lại được Phật Giáo Việt Nam đã giữ đúng nguyên như vậy. Thí dụ: tụng chú Đại Bi, tụng chú Lăng Nghiêm v.v... Kinh sáng, kinh khuya, hô canh, kinh chiều gì gì đó. Phần lớn những cái đó là từ cái sắp đặt của ông Ngọc Lâm Quốc Sư bên nhà Thanh Trung Quốc - rồi người Việt mình lại tha về mà xài. Còn kinh lễ bái tam bảo bằng tiếng Pali mà mình thấy của người Thái, Campuchia và Việt Nam, đương nhiên - Phật giáo Nam Tông ở Việt Nam là từ Campuchia đưa về. Nguyên thủy có rất nhiều bài tụng, cách thức, bài nào trước bài nào sau trong đó, đa phần trong đó là do một vị hoàng tử Thái Lan đi xuất gia, ngài giỏi tiếng Pali và ngài mới soạn những cái bài tụng đó cho Phật giáo Thái. Rồi dưới ảnh hưởng chính trị kinh tế của Thái Lan thời bấy giờ, những người Campuchia tự nhận họ là thuộc nước nhược tiểu - và cái tinh thần nhược tiểu đó nó thấm luôn vào giới tăng sĩ và người ta lại thấy mấy bài tụng đó nó hay. Cũng như người Việt mình vậy. Thích Tàu thí cài gì của Tàu cũng hay. Thích Mỹ thì cài gì của Mỹ cũng hay. Mặc cái áo mà có cái lá cờ Mỹ nhỏ xíu bằng cái móng tay cũng hãnh diện. Cuối tuần dắt con đi ăn hamburger, hay ăn pizza, cũng hãnh diện. Thí dụ nu vậy. Trong nhà có cái xe máy của Tàu cũng hãnh diện, có xe Honda của Thái ráp cũng hãnh diện. Có nghĩa mình trong cái tâm thức nhược tiểu thì mình cứ hay thờ tùm lum lắm. Quý vị biết không? Lẽ ra kinh điển thì cứ lấy Tam tạng chú giải ra mà đọc, đọc cho tới chết cũng chưa chắc đã hết. Đằng này thì lại vì cái tâm thực nhược tiểu mà Phật giáo Campuchia, Phật giáo Lào, rồi lây đến Phật giáo Việt Nam đã mặc nhiên chấp nhận đem thờ luôn mấy cái bài kinh công phu đó, toàn bộ là của Thái Lan người ta soạn ra. Rồi mình cứ tha về mà mình đọc, mình tưởng đó là hay. Ở đây tôi xin các vị nhớ giùm một điều: lễ phật,

niệm phật, tin phật, kính phật, thờ phật, lạy phật ... tất cả đều là cái hay. Nhưng mà hãy nhớ là Phật đã dạy cái gì, Phật đã hành trì cái gì và Phật muốn mình tu cái gì thì phải nhớ giùm cái đó. Chứ không giành quá nhiều thời gian ăn rồi để mà réo gọi mà tán thán hoài. Quý vị hãy mở giùm tôi cái bài kinh nhật tụng mà xem. Xem coi trong đó coi có nội dung tu hành được bao nhiêu? Toàn là cầu, khẩn, nguyện, lạy lục không. Mà hễ tôi nói cái điều này ra là chúng chửi. Nó khổ như vậy đó. Cái khổ của người Việt mình là hễ mình có vấn đề thì được, nhưng mà cái thằng nào, con nào mà nó đụng tới cái mụt ghẻ của mình là minh đau, mà mình đau là mình dộng cho nó chết nó luôn. Đó là một cái dân tộc tính rất đáng buồn của người Việt mình, quý vị thấy được không? Nhiều người hiểu lầm nói là tôi hay bài khích, Không phải vậy. Nói theo đạo là lòng đại bi. Nói theo ngoài đời thì phải nói là do ưu thời mẫn thế, vì cái tâm tình hướng về dân tộc đất nước mà tôi nói. Mà vô tình nó gieo rắt những hiểu lầm rồi đâm tạo ra các rắc rối dạo sau này. Trong khi người ta cứ bình tĩnh lại và nhớ rằng tôi mập béo gì khi tôi chỉ trích những cái này cái kia? Tôi chỉ nói cái sự thật mà. Cho nên tôi liếc thấy bên Làng Mai (ở Paris của thầy Nhất Hạnh) họ cũng có sách nhật tụng riêng. Tôi thấy bên chư tăng Huyền Không họ cũng điều chỉnh lại các nghi thức về Tam Bảo và dĩ nhiên cũng quẩn quanh các nội dung ở Việt Nam nhưng các vị đó họ lại sử dụng thể văn vần (thể thơ - thí dụ lục bát hay song thất lục bát, hay ngũ ngôn ...) Việt Nam mình thì đa phần tụng kinh văn xuôi. Tôi xin tuyệt đối nhấn mạnh và xin quý vị hiểu giùm là ở đây không hề có cái riêng. Phật Giáo còn tồn tại là vì chư tăng không có thích có cái riêng. Một khi mà chư tăng quá mê cái riêng thì cái chung sẽ bị lãng quên. Cái lá cờ của Kalama hay cái quyển kinh tụng của Kalama hoàn toàn là cái chung. Tôi muốn kéo níu mọi người hãy lìa cái riêng mà trở về với cái chung mà chúng cũng chửi tôi nữa. Khổ quá mà. Khổ quá! Thí dụ tôi đem trích các bài kinh hay thiệt là hay trong chánh tạng, mà tôi cho là cốt lõi tinh hoa của đạo Phật đem về để chị em trong khu xóm sớm hôm công phu tụng với nhau để mà nhớ Phật dạy cái gì và thế là lại bị chúng chửi là tại sao không xài các quyển hộ tông của ngài Pháp Tri. Thế

có khổ không? Họ tưởng cái đó là cái chung. Tôi lạy các bố. Cái đó không phải là cái chung. Đó là một mãnh vụn riêng tư của một giáo bên Campuchia. Cái chung ở đây phải là cái gì trong tam tạng chánh điển, là cái gì mà người Nhật, người Anh, người Đức, người Mỹ, người Pháp họ biết tới kìa. Chứ mấy cài bài tụng Pali của riêng Thái lan, Tây, Mỹ, Nhật, Đại Hàn, Do Thái họ có biết hay không? Dạ thưa, Không!

Cái gì mà 26 thế kỷ qua các thế hệ tăng và tục trên toàn cầu đã biết tới, tôi gọi cái đó là cái chung. Còn những cái phần bài tụng soạn mới cách đây hai ba trăm năm tôi xin thưa các vị nên nhớ giùm cái đó. Và khi các vị muốn chửi ai thì làm ơn mình ngó dọc, ngó xuôi, nhìn lên, nhìn xuống giùm một cái nhé. Thì cái quyển nhật tụng Kalama tôi nghĩ có thể lên tới một ngàn trang. Bây giờ thì đã có 600 trang. Nhưng phải 1000 trang mới phỉ, mới hết cái lòng của tôi. Một bên trang là bản tiếng Pali, bên kia là tiếng Việt. Bản Việt thằng Tèo thằng Tí nào dịch cũng được miễn là phải có bản kinh Pali nằm cạnh một bên. Tôi gọi thằng Tèo thằng Tí tôi cố ý, chứ không phải vô tình đâu. Có nghĩa là nếu người dịch là nhân vật vô danh cách mấy cũng được, miễn là có bản kinh Pali nằm cạnh một bên. Kinh Người mù sờ voi cũng phải có bản Pali. Kinh Cái trống Anaka cũng phải có bản Pali.

Cái trống Anaka là sao? Phật dạy là ngày xưa có một cái trống rất là nổi tiếng, gọi là trống Anaka, giống như trống đồng Ngọc Lũ, Đông Sơn của mình vậy. Rồi cái trống đó khi bị hư thì được người ta chấp vá, chấp vá hoài - nhưng cái tên cũ vẫn còn. Ngài tiên đoán sẽ có một ngày lời dạy của Ngài sẽ bị thay đổi, sẽ bị thêm thắt rất là nhiều - nhưng mà trên danh nghĩa lại vẫn được gọi là lời Phật dạy, hay là "Phật ngôn", "Phật giáo", "Phật học" ...

Những bài đó phải được đăng trong đó với phần tiếng Pali và kèm bản dịch tiếng Việt.

Kinh Kalama, kinh Sim Sapa, kinh Vô Ngã, kinh chuyển Pháp Luân, kinh Nhất giả Hiền giả, kinh Karimamanda, kinh Thất Giác

Chi, kinh Tứ Niệm Xứ, kinh 12 duyên khởi, và kinh 24 duyên hệ - trong bản dịch mới.

Một điều tôi rất lấy làm tâm đắc là phần 24 duyên hệ. Đây là một bộ phần giáo lý mà tôi cho là đỉnh cao của trí tuệ. Trong kinh nói khi Thế Tôn giảng 24 duyên hệ thì Ngài giống như một kình ngư bơi lội ở một vùng biển sâu rộng nhất của đại dương - chỉ có bài giảng 24 duyên hệ mới làm phỉ được cái trí toàn giác vô ngại của Ngài mà thôi. Thì ở đây cái giáo lý duyên hệ có hai phần: một là phần mẫu đề (từ Đức Phật), hai là phần diễn dịch (từ ngài Xá Lợi Phất). Chúng tôi sẽ có bản dịch mới. Trong quý vị sẽ có người nhảy nhổm lên hỏi là đã gọi là mẫu đề mà sao cần có bản dịch mới? Xin thưa có thấy mới tin. Phải thấy mới tin. Dịch như thế nào để cho một người mò củ khoai củ ấu dưới đồng đem lên đọc vẫn hiểu. Đó là tâm nguyện lớn nhất của chúng tôi.

Kalama sẽ là một sân chơi cho những học giả có lòng cầu đạo là chỗ đó. Nghĩa là 24 duyên hệ phải dịch như thế nào, dùng ngôn ngữ như thế nào mà một người móc củ khoai củ ấu, bán vé số bên lề đường, chỉ cần biết chữ ráp vần đọc vẫn hiểu. Tôi xin giới thiệu nhẹ qua nội của 24 duyên hệ để bà con trong đây biết 24 duyên hệ là cái gì. "Vạn hữu, vạn vật, vạn sự ở đời đều do duyên mà có - không có cái là ngẫu nhiên; cũng không phải do một đấng cao siêu khuất mày khuất mặt tối cao nào sáng tạo mà mọi thứ đều là do các duyên tạo ra." Đó là cái tinh thần gọn của 24 duyên. Thì trong 24 duyên nó nói cái gì?

Tôi chỉ lấy ra mấy duyên thôi. Mọi sự ở đời phải được hộ trợ từ các điều kiện nó mới có mặt, cái gì ở đời này nó cũng là cái duyên của vô số những cái nhân khác và bản thân nó lại là nhân cho vô số cái quả khác. Không biết nói vậy có hiểu không ta. Bắt đầu nó hơi chống mặt rồi đó. Các vị nghe cho kịp nghe. Cái gì ở đời nó cũng được tạo ra bởi vô số điều kiện và bản thân nó lại là điều kiện để tạo ra vô số cái khác. Khi hiểu được cái này chúng ta có được những cái rất hay. Thứ nhất chúng ta sống có trách nhiệm hơn, bởi vì chúng ta thấy rằng một câu nói, một suy nghĩ của mình

có thể là điều kiện tạo ra vô vàn những tốt xấu khác. Cho nên thứ nhất chúng ta sẽ sống có trách nhiệm hơn. Thứ hai khi hiểu mọi sự đó duyên thì cái lòng của chúng ta có khả năng buông bỏ. Kính thưa quý vị, nhé. Thì trong 24 duyên tôi sẽ kể 4 duyên mà tôi cho là dễ hiểu nhất, không cần giải thích nhiều.

Thứ nhất có trường hợp nhân có trước hậu quả có dâu gọi là tiền sanh duyên. Thứ 2 hậu quả có trước nhân duyên có sau gọi là hậu sanh duyên. Như vậy thì có trường hợp a giúp cho b bằng cách có mặt trước gọi là tiền sanh duyên. Ví dụ như do có bếp củi nên mới có khói, thì bếp củi là duyên có trước rồi khói là quả có sau, gọi là tiền sanh duyên. Nhưng hậu sinh duyên là sao, nhân có sau tức là sao, chiều nay nhà mình có khách nên bây giờ mình phải nấu ăn, do nấu ăn cho nên mới có khói. Như vậy chiều nay có khách, khách là nguyên nhân nhưng hậu quả là nhà mình có khói, nhà mình có nấu ăn. Trong rom có hiểu không.

Một là nó có mặt trước để hộ trợ cho cái sau, nhưng có khi nó có mặt sau để hộ trợ cho cái trước đó. Rồi trường hợp thứ 3 là nhân quả phải có mặt cùng lúc. Thú dụ bác sĩ và bệnh nhân. Không bao giờ có chuyện có bác sĩ mà không có bệnh nhân, chuyện đó không bao giờ có. (Ông... nghe k rỏ....) nói: khám bệnh là phải có bác sĩ và bệnh nhân chứ không thể nào có bác sĩ mà không có bệnh nhân thì đâu gọi là khám bệnh. Khám bệnh là bác sĩ và bệnh nhân cùng có mặt. Trường hợp này gọi là nhân quả cùng có mặt gọi là câu sinh duyên. Trường hợp thứ 4 mới ghê, gọi là vô hữu duyên. Có nghĩa là:

1. Giúp nhau bằng cách có mặt trước.

2. Giúp nhau bằng cách có mặt sau

3. Giúp nhau bằng cách cùng có mặt.

4. Giúp nhau bằng cách vắng mặt.

Tôi thích mấy cái này lắm. Giúp nhau bằng cách vắng mặt là sao. Các vị hiểu rồi chứ. Chính vì không có a nên b,c,f mới có mặt. Không biết nói thế quý vị có hiểu không ta. Chính vì không có tiền cho nên nó mới có bao nhiêu là cớ sự xảy ra. Thì chính vì không có tiền, sự vắng mặt của đồng tiền, nó là duyên cho vô số chuyện khác xảy ra. Không có ly dị với người cũ, người cũ không vắng mặt thì làm sao có người mới. Không nhổ cái răng cũ thì làm sao gắn cái răng giả, cái răng giả gắn vô chỗ nào. Không thay cái tgaanj cũ thì cái thận mới gắn vô chỗ nào, không bỏ cái nhà cũ thì nhà mới cất vô chỗ nào. Cho nên đôi khi sự vắng mặt của cái này lại là điều kiện để mà hổ trợ giúp đỡ cho cái kia. Cho nên đạo Phật nói chữ duyên là nói xuất sắc vô cùng. Tổng cộng là 24 duyên, tôi chỉ lựa ra 4 cái mà không cần phải giải thích một cách chuyên môn.

1. Giúp nhau bằng cách có mặt trước.

2. Giúp nhau bằng cách có mặt sau

3. Giúp nhau bằng cách cùng có mặt.

4. Giúp nhau bằng cách vắng mặt.

Vắng mặt cũng là một cách giúp nhau nhé. Cho nên có ai đó làm phiền tôi quá, tôi chỉ gởi họ một tin nhắn: con lạy bố xin bố giúp con bằng cách là vắng mặt, nói theo từ chuyên môn là vô hữu duyên, là ly khứ duyên. Nói vậy là hiểu rồi. Có một ngày mà ai đó đề nghị mình như vậy là mình hiểu rồi. Sư a, sư giúp con đi nghe, bằng ly khứ duyên đó sư. Là tôi hiểu rồi. Hoặc là cô a, cô giúp tôi đi cô bằng vô hữu duyên nghe cô, là tôi hiểu rồi. Nghĩa là em biến khỏi cuộc đời tôi. Tôi xoá tên em ra khỏi cuộc đời của tôi, từ đây cuộc đời của tôi sẽ khác hơn nghe.

Thì cái bài kinh quyết trạch này là một trong những bài kinh sẽ được đưa vào trong cái gọi là thiền môn nhật tụng Kalama. Tức là tôi mong rằng cả đời tôi chỉ mong làm được ba chuyện:

1. Bà con không thấy a tỳ đàm là đáng sợ.

2. Không thấy thiền quán là khó tu.

3. Không thấy tiếng pali là khó học.

Thì cho đến bây giờ cái thứ 3 này vẫn chưa có điều kiện, tôi mong cho bà con thấy rằng a tỳ đàm không đáng sợ, tuệ quán không khó tu, tiếng pali không khó học. Chỉ cần pali, a tỳ đàm, tuệ quán và con đường này không phải do tôi vạch ra mà chính là bà anchanhnet, bà là cư sĩ người Thái, bà bỏ ra bà tịch năm 82 tuổi, 86 gì đó tôi quên, nhưng bà biết đạo năm 34 tuổi, từ ngày biết đạo cho đến khi tịch, bà bỏ ra 40 năm học a tỳ đàm, dạy a tỳ đàm; học vipasana, học tứ niệm xứ, dạy tứ niệm xứ; học tiếng pali dạy tiếng pali. Trong 40 năm cuộc đời bà chỉ làm có 3 việc đó thôi: không để cho người ta thấy a tỳ đàm khó học, không để cho người ta thấy tiếng pali đáng sợ, không để cho người ta thấy tứ niệm xứ khó tu, khó hiểu. Thì một đời tăng sĩ hay cư sĩ nếu làm được 3 việc này thì tôi cho rằng nhắm mắt xuôi tay cũng vui. Tôi mong rằng trong quyển thiền môn nhật tụng bà con nào không có thời gian đi chùa, không có thời gian đọc kinh điển, hoặc bị cái bịnh kinh, hội chứng sợ kinh có, ở Việt Nam mình có cái hội chứng đó. Có nghĩa là nghe ai mà đúc chuông đúc tượng in kinh thì cũng nhào tới bỏ tiền đồ xăng xái nhưng cầm đến cuốn kinh về lật ra coi đi cô, xem kinh đi anh thì người nào người nấy cái mặt xanh lè như tàu lá, họ rất là sợ. Đây là hội chứng suda phobia, hội chứng này người ta mới phát hiện ra thôi, là sudabodia. Hội chứng sợ kinh cắn. Đó, hội chứng này chữa bằng cách là đem về Kalama thôi chứ không thể nào khác. Đó là bệnh viện chuyên môn chữa cái gọi là sudabodia. -

Rồi, bây giờ mình mới giải thích tại sao có bài kinh quyết trạch này. Bài kính quyết trạch này nó hay nó hay ác ôn như thế này. Bài kinh này nó hay là nó hay ở chỗ này nề. Tôi giải thích từng chữ nhé. Bây giờ tôi đọc chánh kinh quý vị nghe sẽ thấy cái hội chứng, ở đây ai bị cái đó là biết liền. Hội chứng này nó có những

biểu hiện là bệnh nhân dễ bị run cầm cập tái mét, chảy nước bọt, mắt lờ đờ như chó dại.

Này các tỳ kheo! Cần phải biết các dục, cần phải biết các duyên khởi các dục, cần phải biết các dục sai biệt, cần phải biết các dục dị thục, cần phải biết các dục đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến các dục đoạn diệt.

Này các tỳ kheo! Cần phải biết cảm thọ, cảm thọ duyên khởi, cảm thọ sai biệt, cảm thọ dị thục, cảm thọ đoạn diệt.

Mới nghe tới đây là mình đã thấy hội chứng dễ sợ rồi. Bây giờ còn nữa tiếng đồng hồ nữa thôi thì giảng tới đâu hay tới đó. Chúng ta còn hai ngày trong tuần nữa mà. Rồi, cái thứ nhất phải biết các dục, mình phải có chú giải nó mới sang chứ. Hồi nãy tôi giải bài kinh trước quý vị còn nhớ không. Toàn bộ thế giới này và vô lượng vũ trụ và tất cả chúng sinh trong đó. Cái quan trọng là quý vị còn nghe mới được. Cái chỗ này quý vị không nghe thì vô cùng đáng tiếc thật là đáng tiếc mà cũng thiệt là đáng tức. Thì vô lượng vũ trụ và chúng sinh trong đó gom lại chỉ có 6 căn và 6 trần thôi. Nhớ nhé. Và cái sự gặp gỡ của 6 căn và 6 trần được gọi là xúc. Hồi nãy tôi nói rồi, đời sống của chúng ta hay cuộc tu hành của chúng ta nó chỉ đơn giản là lộ trình tiếp xúc của 6 căn và 6 trần thôi. Ngoài ra không là gì hết, không còn gì nữa. Chỉ lộ trình tiếp xúc giữa 6 căn và 6 trần, cho nên tôi đã nói không biết bao nhiêu triệu lần. Tôi nói tu hành là lộ trình làm việc với 6 xúc_không sai. Tu hành là một lộ trình làm việc với 6 tưởng: sắc tưởng, thanh tưởng..._không sai. Một lộ trình tu hành hoặc là đời sống là lộ trình làm việc với 6 tư. Tức là 6 tư có nghĩa là nghiệp trong lúc 6 căn làm việc đó. Tức là sắc tư, thanh tư, vị tư... Thì lúc đó , trong trường hợp mình nói tới tư là mình chỉ nghĩ đến tầng nghiệp thiện ác thôi. Khi tôi nhìn cái gì đó, từ khi tôi nhìn nó mà tôi tạo ra các nghiệp thiện ác thì lúc bấy giờ cái tư đó nó đi ra từ nhãn căn. Tôi nghe cái gì đó, có thích có ghét hoặc là tâm lành thì cái đó gọi là tư nhưng tư từ nhĩ căn.

Tôi ngửi cái mùi tôi ném cái vị tôi xúc chạm tôi suy tư, bất cứ lúc naog 6 căn tôi làm việc mà tôi có tâm lành hoặc tâm xấu, hoặc khó chịu hoặc dễ chụi. Cái lành cái xấu ấy được gọi là tư. Nhớ nhé. Như vậy toàn bộ đời sống này có thể nói là của 6 tư, 6 tưởng, 6 thọ, 6 xúc, 6 ái, 6 tư đều không sai. Các vị nghe kịp không. Mà tại sao phải xé nó ra như vậy. Bởi vì phải có xé ra chúng ta mới thấy được. Ồ thì ra mình là đồ ráp. Đó là điều thứ nhất. Đồ ráp chứ không phải đồ rác, chữ p với chữ c. Thứ hai là phải xé nó ra để mình dễ dàng nhận ra vấn đề. Như ngày hôm qua tôi đã nói rồi. Có 2 cách giải quyết vấn đề: một là bạch hoá cho nó sáng, rọi sáng nó ra đừng có một góc khuất một góc tù che kín nào hết. Thứ hai là chẻ nhỏ chia nhỏ vấn đề ra để giải quyết.

1. Rọi sáng từng góc khuất

2. Chia nhỏ vấn đề ra.

Đây là hai cách mà được dùng để giải quyết tất cả vấn đề trên toàn thế giới, trong vô lượng kiếp sanh tử. Có một điều là chúng ta làm được bao nhiêu mà thôi. Hành trình tu hành và chứng thánh cũng chỉ là hành trình thực hiện hai cái này. Một là bạch hoá vấn đề soi rọi mọi góc kín. Hai là chia nhỏ vấn đề ra để giải quyết. Ví dụ như: một vị tỳ kheo đắp y thì rõ ràng là đang thực hiện hai vấn đề này. Một là bách hoá vấn đề. Có nghĩa là kể từ bây giờ đi biết là đi, ngồi biết là ngồi, tâm tham biết là tâm thảm, sợ biết là sợ, giận biết là giận, thích biết là thích, tiếc biết là tiếc, thương biết là thương, đó là bạch hoá vấn đề. Và đồng thời đi xuất gia mình cũng chia nhỏ vấn đề. Chia nhỏ là sao? Hồi đó mình hay gom chung lắm, đời tôi thế này đời tôi thế kia, cắm đầu lo sự nghiệp, cắm đầu lo cho mái ấm, cắm đầu lo cho vợ chồng con cái. Rồi bây giờ, mình chia nhỏ nó ra. Khi đi sống hết mình với chuyện đi, ngoài ra không biết chuyện gì nữa hết. Khi sống hết mình với chuyện sống, ngoài ra mình không biết chuyện gì nữa hết. Khi ngồi hết mình với chuyện ngồi, ngoài ra không biết gì nữa hết. Có nghĩa là chia

từng phần từng phân ra để giải quyết. Không biết quý vị có hiểu không. Hello! Các vị có hiểu không.

1. Bạch hoá vấn đề

2. Chia nhỏ vấn đề.

Rồi, thì ở trong kinh này, cái chuyện đầu tiên Ngài nói là chia nhỏ vấn đề ra. Đầu tiên Ngài nói các dục, toàn bộ thế giới này chỉ cần nói đến dục là đủ rồi. Dục là muốn. Thứ nhất là gì ta, dục là thích thú trong cái này cái kia đúng không.

Rồi, thế đầu tiên hiểu đến cái dục là toàn bộ đời sống nói đến chữ dục là đủ rồi. Mà bây giờ mình tu hành trong cái dục là sao ta. Tôi nói gom lại: vô lượng vũ trụ với tất cả chúng sanh cùng tất cả vấn đề ở trong đó chỉ tập trung vào chữ dục này mà thôi. Không sai. Vì sao? Vì chính cái dục là ước muốn. Chính ước muốn dẫn đến hành động, hành động dẫn đến kết quả và kết quả chính là toàn bộ vũ trụ mà mình nhìn thấy mỗi ngày, đang sống trong đó, sống cùng nó với nó, bên cạnh nó. Quý vị có hiểu không. Tại sao có kẻ sinh ra làm con dòi con bọ, con trùn con dế, con chó con heo. Tại sao sinh ra có kẻ làm ông hoàng bà chúa, công hầu khanh tước, thầy chùa đủ đãng, kỷ nữ thương gia. Ở đâu ra vậy. Cũng là nghiệp. Một phần là nghiệp, phần lớn là nghiệp.

Cho nên, cái chuyện đầu tiên là nói đến dục, trước hết là nói về dục. Dục ở đây là gì, dục là muốn này muốn kia. Trong đây ngài nói dục có 5 loại, 5 thứ trưởng dưỡng. Dục ở đây có nghĩa là cái mình muốn khi mình nhìn thấy, nghe, ngửi, nếm, đụng. Nhưng dục sai biệt là sao. Dục sai biệt có nghĩa là, tôi đã nói nhiều lần, cái thích trong đời này nhiều kiểu lắm. Do tiền nghiệp quá khứ, rồi cái gì nữa ta, khuynh hướng tâm lý, môi trường sống hiện tại. Nhớ nhe. tiền nghiệp quá khứ, rồi cái gì nữa ta, khuynh hướng tâm lý, môi trường sống hiện tại chính 3 cái này nó mới khiến cho mình mạnh về cái phiền não nào trong tham, sân, si, ái, mạn, kiến, nghi. Mạnh về cái thiện nào trong tín, tấn, niệm, định, huệ. Thích

nhiều về cái nào trong sắc, thinh, khí, vị, xúc. Các vị trong đây học toán chắc biết cái này. Chỉ cần xê dịch một cái nó sẽ ra một dạng. Dân giỏi toán làm cái này lẹ lắm. Thí dụ như do tiền nghiệp chúng ta phải làm người Việt Nam, chúng ta là nguyên cái room này nề, tổng cộng 50 người.

Đều do cái nghiệp gì đó giống nhau nên mình làm người Việt Nam. Nhưng vấn đề tiền nghiệp, mình giống nhau ở chỗ làm người Việt Nam. Nhưng mà sao, người Việt Nam ở miền nào, giới tính ra sao, nam hay nữ hay giới tính giữa. Có loại giới tính giữa nữa đó nghe. Giới tính vô danh đó, anh em..... Cho nên là người Việt Nam mà giới tính nào, vùng miền náo, lớn lên trong gia đình ra sao. Tới khuynh hướng tâm lý, có anh thì thích nhạc, có anh thì thích hoạ vẽ. Anh xài nhiều con mắt anh xài nhiều lỗ tai. Chưa kể trong cái đám anh mà thích con mắt thì có anh thích đi du lịch chụp ảnh, anh thì thích vẽ tranh, anh thì thích trồng hoa, anh thì thích chơi đồ cổ, anh thì thích chơi tiền xưa. Trong cái đám thích cảnh sắc là nó đã có 8 muôn 4 ngàn hạng trong đó rồi. Trong cái đám thích âm thanh nó lại cũng có 8 muôn 4 ngàn, có nghĩa là tôi muốn nói số nhiều đó. Vô số các trường hợp trong đó, nhé. Rồi thích mùi, thích vị, thích xúc, đó rồi thích suy tư. Đề tài thì có người thích văn hoá, xã hội, chính trị, tôn giáo, triết học. Các vị nghe kịp không. Xin lỗi! Cho nên từ cái chỗ 3 điều kiện tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý, môi trường sống hiện tại dẫn đến cái chuyện mình thích cái này thích cái kia. Mà chính từ cái thích đó các vị thấy dục trên các sắc, dục trên các thinh, dục trên các xúc. Và tôi đã nói không biết bao nhiêu lần, mỗi phút giây nhớ dùm tâm niệm dùm điều này: những gì ta đang thích đang ghét trong từng phút, nó đã lặng lẽ kín đáo mở ra một con đường về cho ta trong đời sau kiếp khác. Câu thần chú này phải xăm lên người chứ không phải viết xuống giấy đâu. Phải xăm lên người những gì ta đang thích đang ghét trong từng phút, nó đã lặng lẽ kín đáo mở ra một con đường về nơi chốn nào đó cho ta trong đời sau kiếp khác. Đừng coi thường nó. Đừng có nói là tôi thích cái đó kệ tôi, làm cái gì mà đời sau kiếp khác. Sai. Tôi đã nói rồi, anh

thích cái gì, anh ghét cái gì nó chưa đủ nhưng những hành động thiện ác đi kèm với cái thích cái ghét đó nó mới tạo ra cái lộ trình tương lại cho anh. Nhớ cái đó nhé. Rất là quan trọng nghe chứ đừng có nói tôi thích trồng hoa nơi góc vườn nhà tôi, tôi thích dọn dẹp nhà tôi làm cái gì ổng nói thấy ghê vậy. Nhà tôi tôi dọn chứ không lẽ để nó dơ như ổ chuột, có dọn thấy hay hay vui vui, cuối tuần hay về tôi dành thời gian dọn. Tôi thích dọn dẹp nhà, tôi thích hút bụi, tôi thích chưng bông cửa sổ, lau dọn ngoài bâng công, hành lang chút vậy đó. Đó là đúng. Thích nấu ăn, tôi không nấu thì chồng con tôi lấy gì ăn. Bà mẹ già, bố tôi lớn tuổi họ lấy gì họ ăn. Từ đó tôi thích nấu ăn. Mà làm cái gì đến mức thích nấu ăn , thích làm vườn, thích dọn nhà mà chưng dọn nhà cửa là một lộ trình sinh tử gì ghê vậy. Dạ thưa đúng. Anh thích cái gì thì anh đã kín đáo tạo ra những cái ghét ngược lại. Trong room có hiểu cái đó không ta. Vấn đề kẹt ở đó. Khi anh thích cái gì thì anh đã kín đáo tạo ra những cái ghét ngược lại. Thí dụ như tôi thích mát mẻ thì tôi ghét nóng nực. Mặc dù lúc này tôi không có nói cái nóng nực tôi chỉ nói mát mẻ thôi. Quý vị biết không? Tôi thích mát mẻ, tôi thích cao ráo, tôi thích rộng rãi, tôi thích thông thoáng. Tôi kể toàn cái thích thì quý vị sẽ hiểu ngầm là cái gì ngược lại cao ráo, ngược lại thông thoáng, ngược lại rộng rãi là trẫm đều ghét hết nghe. Và để giải quyết cái thích giải quyết cái ghét đó tôi đã làm bao nhiêu việc thiện ác đó quý vị hiểu không.

Quý ví đâu có biết tôi làm bao nhiêu cái chuyện giàn ác để tôi có nhà cao cửa rộng tôi về tôi hầy vợ, hầu con, hầu chồng, quý vị đâu có biết. Cho nên quý vị đâu có ngờ cái chuyện tôi thích nấu ăn, cái chuyện tôi thích chưng dọn nhà cửa, cái chuyện tôi thích mặc đẹp, cái chuyện tôi thích đi shopping, kể cả cái chuyện là window shopping bên Mỹ kêu là window shopping nên Đức nó kêu là like cửa sổ đó, tức là đi nhìn thôi nhé. Thì đó cũng là một cái nghiệp. Bây giờ thích bản thân nó sẽ dẫn đến cái ghét. Mà thích ghét cộng lại nó sẽ hướng dẫn hành động chúng ta. Tin tôi đi. Mình nghe từng bước , chia nhỏ vấn đề mình mới giải quyết được. Bạch hoá vấn đề và chia nhỏ nó ra thì chuyện nào anh cũng giải quyết được.

Bởi vì anh thấy thích ở đâu thì cái ghét núp lùm kế bên. Chính ghét và thích hướng dẫn hành động, hướng dẫn cảm xúc, hướng dẫn đời sống anh. Anh sẽ làm cái này cái kia để mà giải quyết cái ghét và cái thích đó. Theo đuổi cái thích và trốn chạy cái ghét.

Cho nên, chữ dục ở đây nó lớn chuyện lắm. Cho nên ở đây Ngài mới nói đầu tiên dục là đam mê trong các trần, chuyện thứ hai là các dục sai biệt. Sai biệt nghĩa là nó thô, nó very very.... nó đủ loại hết trơn. Người thích sắc, thinh, khí, vị, xúc. Rồi trong cái sắc đó nó có thiên hình vạn trạng. Người mà dùng con mắt để thưởng thức cuộc đời đó, anh thì thích nhìn cái này, anh thì thích nhìn cái kia. Lỗ tai cũng vậy, chỉ riêng trong cái đám nghe nhạc thôi thì mình đã thấy là trùng trùng trong đó rồi nghe. Nghe nhạc tây, nhạc tàu, hay nghe nhạc ta. Nhạc ta là nghe nhạc gì, nhạc buồn, dân ca, cải lương, hồ bản, hát bội, quan họ Bắc Ninh, mái nhì mái đẫy. Mình phải ý mình thích cái gì. Chỉ riêng nhạc không thôi đó thì mình đã thấy thiên hình vạn trạng. Cho nên dục sai biệt, mình phải biết dục sai biệt từ đâu ra. Từ cái suy tư sai biệt, sở thích sai biết dẫn đến các dục sai biệt.

Tiếp theo, dục dị thục là sao? Tôi mới nói, mới vừa nói xong, khi mà cái thích của chúng ta không giống nhau thì dục dị thục có nghĩa là cái quả báo do các ước muốn đem lại cũng không giống nhau. Tôi đã nói rồi do anh thích cái này thì đương nhiên anh sẽ có cái ghét ngược lại. Tôi thề như vậy. Tôi thề bảo đảm như vậy. Khi anh thích cái này thì có bao nhiêu cái ghét ngược lại nó cũng đi kèm theo. Giống như là bánh xèo nó quất đống rau theo rồi đó, nào nưics chấm, nào giá, nào ngò gai húng lủi, tía tô, nào là đọt xoài non đọt củ sắn, củ dền, nó quất cho nguyên một đống là nó đi kèm với bánh xèo đí chứ không phải ít đâu. Bánh pizzaza nó không có rau nhưng thật ra nó cũng đủ thứ trong đó. Một cục bột mì nó sẽ đi theo với bao nhiêu thứ nó mới ra được cái bánh pizza chứ. Tôi nhớ hồi đó tôi mới qua Mỹ.

Tôi nhớ hồi tôi mới qua Mỹ, tôi gặp cái bánh pizza đó tôi đâu có dám nói, tôi nghĩ trong bụng, trời ơi sao nó giống cái đống mửa

của ai đem đi nướng lại, nói thiệt như vậy đó. Tôi từng nghĩ như vậy, nhìn cái bánh pizza trời ơi nó giống cái đống mấy thằng xỉn mửa ra xong đem đi nướng lại đó, lút chút lút chút vậy đó. Ái da. Rồi, cho nên cái dục sai biệt hễ mình muốn tùm lum thì quả báo nó cũng tùm lum. Tôi đã nói rồi thích ăn ngon mà không tu hành sanh ra làm loài ăn tạp. Thích giữ của mà không tu tập sanh làm loài có hang có ổ có tổ chức có quần thể. Không biết có hiểu không ta. Thí dụ như có những loài bạ đâu sống đó, nhưng có những loài nó phải có hang, có loài phải có tổ. Quý vị có thấy loài chim, trong đó có những tổ chim mà nó làm công phu cực kỳ. Con chuột hải ly nó là bậc thầy kiến trúc. Có nghĩa là tất cả kiến trúc sư thế giới đều phải ngã nón cúi chào kính cẩn trước đồng chí hải ly một thứ chuột nước. Nó tầm tầm khoảng 1, 2 ký thôi mà nó giỏi cực kỳ. Và những công trình của nó đáng được xem là huyền thoại là hoang đường trong trí tưởng tượng của kiến trúc sư toàn hành tinh, là vì sao. Là vì khích thước, trọng lượng, điều kiện làm việc của nó không là gì so với những gì nó làm được, khi nó dựng tổ ở dưới nước. Nó lấy cây nó đóng cọc rồi nó làm tổ, phải nói là cái tổ của nó con người có đầu óc thông minh mà kêu làm cái tổ hải ly giống như vậy thì hầu hết phải quỳ lạy hết. Trời lạnh như cắt thì tôi hỏi nó làm kiểu gì thì không biết mà nó tha gỗ rồi nó làm sao mà nó ghim sâu cắm chặt ở trong sình để nó làm tổ. Cho nên, hoặc là tổ chim giòn giọt. Tôi nói cái này bà con muốn tò mò vô Google tìm tổ chim giòn giọt, ổ con hải ly, hoặc tổ chức từng đoàn quần thể bầy đàn của con ong con kiến con mối đó mới khiếp. Có nghĩa là thích sở hữu bất động sản nhà đất mà không tu đời đời sanh ra làm loài thích hang thích ổ thích tổ chức quần thể. Chứ không phải khơi khơi mà sanh vào loài đó. Không phải khơi khơi, nó phải có những cái thích cái ghét như thế nào đó nó mới dẫn tới cái nghiệp tương ứng. Từ cái nghiệp tương ứng cho nên nó mới có cái chỗ đi về tương ứng. Có những người họ khéo tay cực kỳ mà họ không tu hành gì hết họ làm những loài động vật cũng khéo cực kỳ. Tin tôi đi. Ở đây không biết trong room mình, khổ quá trong room bị cái hội chứng sợ sách đó. Khổ, không biết đọc sách. Chứ có nhiều loài trong thiên nhiên nó khéo cực kỳ, nó khéo mà mình chỉ có lạy

nó thôi. Hoặc là do nhiều đời mình rất khéo tay nhưng không tu hành gì hết nên sanh làm cái loài nào đi nữa mình cũng tiếp tục khéo tay. Nhớ nhé. Đó gọi là quả dị thục. Mình thích cái gì thì chính cái đó là quả dị thục, nó sẽ dẫn đến, thích cái gì đó là dục, mà cái quả do nó đem lại gọi là quả dị thục. Dục dị thục. Thích tu thiền định thì về Phạm thiên đó chính là dục dị thục. Thích về các cõi dục thiên thì làm các hạnh lành thập thiện để đời đời sanh ra hưởng quả nhân thiên đẹp trai con nhà giàu, học giỏi, có nhan sắc, có quần là áo lụa, có lộc ăn, có quyền lực, có đời sống tình cảm như ý. Thì tất thảy những thứ này đều là dục dị thục. Có nghĩa là anh có muốn cái này cái nọ và anh có tạo công đức đính kèm. Còn không nữa là giống như bánh xèo không có rau vậy đó, chỉ là cục bột gạo thôi. Mà không có bột nghệ nữa thì thôi không biết lấy gì để ra bánh xèo nữa. Nó chỉ là cục bột gạo vậy thôi. Có người khá khá chút thì có thêm miếng nghệ, khá khá nữa thêm miếng dầu bỏ vào chảo. Nhưng quý vị biết không, cái bánh xèo mà không rau không nhân thì nó kỳ dữ lắm, dù bánh xèo chay đi nữa nó cũng phải có cái tùm bậy tùm bạ bỏ vô cho nó giống người ta nhé. Thì mình thích mà mình không có công đức thì giống như làm báng xèo thiếu gia vị, thiếu nguyên liệu vậy đó. Nó kỳ cục vậy đó, nó kỳ cục dữ lắm.

Rồi, tiếp theo là xúc đoạn diệt. Xúc đoạn diệt là sao? Xúc đoạn diệt nghĩa là từ đồng nghĩa với sự chấm dứt sanh tử. Vì sao? Vì tôi đã nói rồi, sanh tử là sự có mặt của 6 căn, 6 trần. Sự gặp gỡ của 6 căn, 6 trần chính là 6 xúc. Cho nên khi nói xúc đoạn diệt cũng có nghĩa là sự vắng mặt của 6 căn, 6 trần. Không biết trong room có hiểu không ta. Hello! Khổ thiệt chứ, các vị có hiểu không? Con đường dẫn đến sự kết thúc 6 xúc chính là con đường bát chánh đạo (tiếng pali). Đó là đoạn chú giải cô Giọt Mưa mới đưa lên, tôi liếc mắt tôi thấy. Đúng rồi. Có nghĩa là do các dục anh tạo tùm lum nghiệp. Rồi từ đó anh mới có 6 căn, 6 trần. Từ sự gặp gỡ của 6 căn, 6 trần nó làm nên 6 xúc. Đúng chưa.

Rồi, bây giờ nói rằng tu là để diệt trừ 6 xúc đúng không? Đúng.

Có nghĩa là, ý nói gọn của cái gọi là sự biến mất của 6 căn và 6 trần. Mà anh muốn chấm dứt 6 căn và 6 trần thì sao ta. Chuyện đầu tiên là anh phải dẹp 6 ái, anh không còn thích nữa. Khi anh còn thích, các vị ghi dùm tôi câu này: khi ta còn thích trong 6 trần thì đời sau ta tiếp tục có 6 căn. Ghi dùm tôi câu này đi, tôi lười quá, lười rồi, sắp hết giờ rồi. Khi ta còn thích trong 6 trần thì ta còn có 6 căn. Tôi chờ thử có ai viết không, tôi ghét viết quá. Khi ta còn thích trong 6 trần thì ta còn, nó bị gào quá chừng, gì mà ép quay phim khổ thiệt. Khi 6 căn còn thích trong 6 trần thì ta tiếp tục tạo ra 6 căn trong kiếp sau. Thêm vô chữ kiếp sau. Khi kiếp sau ta có 6 căn thì coi như ta có hình hài đúng không, 6 căn là hình hài. Vì nghiệp tham ái kiếp này mà ta có 6 căn, còn 6 trần của kiếp sau là gì thì tùy thuộc kiếp này ta phước hay tội nhiều. Quý vị hiểu không ta. Chắc phải ghi rồi. Do 6 ái trong 6 trần đời này mà kiếp sau ta có 6 căn mới, còn 6 trần của kiếp sau là bất toại hay như ý thì tùy thuộc phước tội cá nhân. Xong chưa ta. Thí dụ như là thích ăn ngon nhưng mà không có phước thì phải ăn cái món không ra gì. Quý vị hiểu chưa. Quý vị thấy có nhiều người trên hành tinh này cứ đến giờ đói hả chỉ có mì gói thôi. Đến lúc đói chỉ có như bên châu phi, bên, Eritrea, Uganda.... Hoặc ngay bên bắc hàn của tôi nề, ông Uganda, somaliland... Nhất là châu phi nó đói nó chỉ có con trùng vỏ cây củ rễ mà nó quơ được. Tức là nó ăn cả những thứ có độc nữa. Quý vị biết không. Nó ăn cả những thứ có độc, cái rễ nào ngọt ngọt chua chua là ăn, con gì mà đưa cái lưng lên trời, ăn vô không cay, không khó nuốt là cứ nuốt. Nướng được là nướng, ăn sống được là ăn sống, các vị có tin không. Con người mình đó, minh khai mà vậy đó. Vì kiếp xưa cũng có 6 căn cũng có đam mê 6 trần nhưng không có cái phước tu tập. Cho nên bây giờ sinh ra cũng có 6 căn nhưng 6 trần của mình nó trục trặc, nó bị thiếu thốn nghiêm trọng, nghiêm trọng. Còn có nhiều người, mỗi người tùy đời sống vui lắm. Có nhiều người kiếp trước họ sống như thế nào đó bây giờ họ sanh ra giàu có mà hưởng không được. Kẻ thì ăn được mà không có gì ăn, kẻ được đồ ăn mà không ăn được. Tôi biết nhiều cái cảnh tang thương lắm. Ngày xưa ở Việt Nam nó đói như quỷ vậy đó ăn cái

gì cũng ngon mà không có gì để ăn. Lúc đi ra nước ngoài rồi muốn cái gì cũng có thì bác sĩ bảo calettoron nghe_nhịn, tiểu đường nghe_nhịn, cao máu nghe_nhịn. Coi như cấm hồi thằng nhỏ chỉ còn rau sống thôi. Mà cái thứ này tôi gặp một tỷ người. Tôi gặp một tỷ người rồi nó đông như vậy đó. Trong đám Việt Nam mình đó rất là nhiều, từ bên Mỹ con cháu toàn bác sĩ kỷ sư không mà bà già thì cứ tới giờ là cơm mà cơm không được gạo Thái, ..., ăn loại gạo tiểu đường á. Ăn rau luộc với nước chấm, nước tương phải pha loãng ra chứ ăn mà nó mặn quá ăn vô chết đó, bị lên máu mà đi luôn. Mà trước nhà thì nó đậu toàn xe Mercedes, Cadillac, rolls Royce, Lamborghini, Porsche, thứ dữ không, nội nhìn cái dàn xe là mình đã thấy cộng lại cả triệu rồi đó mà bà già không ..... rau luộc chấm với nước tương pha loãng, các vị nghĩ coi có động trời không. Ăn mà ta nói nghẹn nghẹn, trợn trạo trợn trạo vậy đó. Đủ thứ loại hết trơn, mà là do nguyên thủy là gì. Là kiếp xưa cũng có 6 căn như người ta nhưng không khéo tu tập đấy. Vấn đề là ở chỗ đó cho nên đam mê trong 6 trần mà thiếu công đức đời sau sanh ra cũng tiếp tục có 6 căn để có thân mạng mắt, tai, mũi lưỡi như người ta vậy đó nhưng mà 6 trần có vấn đề. 6 trần mà không được như ý có nhiều lý do lắm. Một là không có cái để hưởng phải hưởng cái tầm bậy. Còn hai là có cái ngon lành nhưng sao ta, nhưng có thể nó trục trặc. Khổ quá, cơ thể nó trục trặc, coi như cũng xong luôn nghe. Còn bấy giờ là đã đúng 4h chiều, phải xin bà con cho tôi đi nghĩ. Tôi có một cái phước cũng là một cái tội. Phước là tôi có bị tận thế, có bị suy dinh dưỡng cùng cực nhưng mà ngộ lắm khi tôi dạy học, tôi thuyết pháp, tôi rất khoẻ. Cái hơi, cái phổi của tôi nó rất mạnh. Cho nên khi tôi có nghe một người quen nói là nhìn sư lờ đờ, khi mà ngồi giảng nó sẽ bật dậy giống như là, bật dậy giống như là người khoẻ mạnh vậy đó. Nhưng sau khi giảng xong đó, bà con về rồi thì tôi lê lết cái tấm thân tàn lụi đi về phòng nằm thoi thóp. Chuyện đó xảy ra nhiều năm nay rồi nhé. Bây giờ sẽ sửa soạn tôi lê cái thân già về phòng tôi thoi thóp đây. Chúc các vị một ngày vui. Và hẹn gặp lại ngày mai

KTC.6.62 LỜI CẢM HỨNG

Mình tiếp tục bài giảng ngày hôm qua. Hôm qua tôi có nói rằng thế giới này có nhiều cách để mà mình quan sát, mình nhận thức nó, thí dụ như có trường hợp Đức Phật phân tích thế giới này gồm có 1 thứ thôi, Ngài gọi đó là pháp hành, Ngài nói tất cả pháp hành là vô ngã, vô thường. Ngay trong cái câu nói cuối đời của Ngài, Ngài cũng không còn chia chẻ danh, sắc, 5 uẩn mà Ngài chỉ nói chung là các hành. Có nghĩa là cái gì mà do duyên tạo ra để có mặt, rồi cũng do duyên mà mất đi, thì cái đó gọi chung là pháp hành. Rồi có trường hợp, Ngài phân tích thế giới có 2, đó là danh và sắc, thân và tâm. Có chỗ Ngài phân tích thế giới này thành ra 5, đó là 5 uẩn: sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Có lúc Ngài phân thế giới này thành 3 cõi, đó là: dục, sắc, và vô sắc. Tùy. Thì chúng ta thấy rằng tùy trường hợp, tùy đối tượng, tùy thời điểm mà Đức Thế Tôn có cách phân tích khác nhau về thế giới này.

Trong bài kinh này mình thấy Ngài phân tích thế giới qua những khái niệm mà đối với đa phần người phật tử mình rất là xa lạ. Thí dụ như Ngài nói thế giới này qua xúc, nếu mình không có học giáo lý, mình không có thể ngờ được rằng cái nội dung bài kinh này sâu như vậy, và bản thân chữ xúc xưa giờ mình hiểu rất là nghèo, rất là cạn, rất là hẹp.

Xúc ở đây là sự gặp gỡ của 6 căn, 6 trần và tôi đã nói không biết là bao nhiêu lần, đó là toàn bộ thế giới này cùng vô lượng vũ trụ với tất cả chúng sinh trong đó, thì chỉ là sự có mặt của 6 căn và 6 trần. Cái sự gặp gỡ của 6 căn và 6 trần thì được gọi là 6 xúc, mà gọi cho đủ là 6 xúc, mà nói gọn chỉ là xúc thôi là được rồi, trong trường hợp này Ngài chỉ nói xúc là được rồi. Nha, xúc.

Tôi đã nói rằng toàn bộ cái hành trình tu hành của chúng ta, toàn bộ cái hành trình sống đời và hành đạo của chúng ta chỉ là cái lộ trình của 6 xúc. Mình sống ở ngoài đời từ ở trong bụng mẹ, tôi đang nói một ví dụ ngắn thôi, từ ở trong bụng mẹ là mình đã làm việc với 6 xúc, rồi mình ra khỏi bụng mẹ, từ đó cho đến lúc mình

đi vào đời, rồi mình vào quan tài, thì đó là cái lộ trình của 6 xúc. Mắt thì làm việc với cảnh sắc, lỗ tai thì làm việc với tiếng động, âm thanh. Mắt thì làm việc với hình dáng, màu sắc. Cứ như vậy, nha, cho nên trong cả cuộc tu mình cũng vậy, trong cả cuộc tu mình giữ giới, hay là mình ngồi thiền, hay là mình sống chánh niệm, hay là mình đi, đứng, ăn, uống, ngồi, nằm, tắm rửa, vệ sinh, bài tiết, tất cả đều là cái lộ trình làm việc của 6 xúc hết.

Thí dụ như bây giờ một người cư sĩ lẽ ra là đã xịt thuốc giết gián, giết muỗi, giết kiến, giết chuột, nhưng mà bây giờ mình khó chịu lắm, cái khó chịu đó là gì? Cũng là 6 căn tiếp xúc với 6 trần. Nhưng mà mình không như người không biết đạo, mình khéo kềm chế ý căn của mình, để mình không có giết nó bởi vì mình là người giữ giới. Mình không có giết nó là vì mình không có muốn gieo nghiệp sát, mình không muốn giết nó là bởi vì mình cũng biết rằng nó có sự sống, nó cũng ham sống, nó cũng sợ chết. Ít nhất là 2 lý do đó, một là vì vấn đề tội báo, vì sợ quả báo mà mình không giết; thứ hai là vì mình thương cái đối tượng đó mà mình không có ra tay. Như vậy toàn bộ cái khoảnh khắc, cái giây phút mà mình đấu tranh tư tưởng để mà không có giết chuột, giết gián, giết ruồi, giết muỗi bằng thuốc, thì toàn bộ quá trình đó chính là lộ trình làm việc của ý xúc.

Rồi bây giờ các vị ra tay các vị dọn dẹp nhà cửa để đừng có hôi hám, đừng có nước đọng, đừng có rác rưởi để cho tụi nó đừng có ở nữa, đó cũng là lộ trình làm việc của 6 căn, có nghĩa là làm việc bằng mắt, bằng mũi, bằng lưỡi, bằng thân. Nhớ cái đó nha. Và cái lúc mình làm việc tư tưởng với chính mình để mình không có sử dụng các biện pháp bạo lực, thô bạo để mà giết nó, đó chính là lúc làm việc của ý xúc. Còn cái lúc mà mình đang làm việc dọn dẹp đó là bằng 5 cái xúc đầu: nhãn, nhỉ, tỷ, thiệt, thân.

Như vậy các vị thấy không, ở ngoài đời các vị đi ăn nhậu, nhảy đầm, đánh bài, sát sanh, trộm cắp, săn bắn, câu cá, lừa đảo, giựt dọc, hoặc là buôn bán, hoặc là cày sâu cuốc bẩm, tất thảy những chuyện đó đều là hoạt động của 6 căn. Và 6 căn ở đây khi mà tiếp

xúc với 6 trần được gọi là 6 xúc. Ở ngoài đời kiếm sống, vật lộn với đồng tiền, bát gạo cũng là 6 xúc. Đi vào chùa tu hành giới, định, tuệ cũng là 6 xúc. Nhớ nha. Có trường hợp Đức Thế Tôn nói về thế giới này Ngài chỉ có một chữ thôi, đó là xúc, tu hành là hạn chế và kiểm soát 6 xúc.

Hạn chế là sao? Có nghĩa là mình không có đi kiếm tìm cái này cái kia để mình nhìn, không có kiếm tìm cái này cái kia để mình nghe, ngửi, nếm, đụng, đó là hạn chế.

Còn kiểm soát là sao? Là trong trường hợp mà không có tránh được cái nhìn, không tránh được cái nghe thì mình có kiểm soát, mình biết rõ cái gì nó đang xảy ra, đang diễn ra trong tâm tư của mình. Như vậy thì người tu vẫn tiếp tục sống với 6 xúc nhưng mà 6 xúc đó có hạn chế, có kiểm soát. Hạn chế là vậy đó. Có nghĩa là mình không có lui tới những nơi nào, không có tiếp tục gặp gỡ những người nào, không tiếp tục tiêu thụ những loại hàng hóa nào, những loại phẩm vật nào, thì đó được gọi là có hạn chế, có kiểm soát trong 6 xúc.

Và như vậy thì cuộc sống của mình trong cuộc đời này cũng là hoạt động của 6 xúc. Như vậy, nói xa hơn nữa toàn bộ dòng luân hồi chỉ nói chữ xúc thôi được rồi, đây là lý do vì đâu mà ở đây Ngài mới nói, Ngài giảng nhiều về xúc.

Xúc có nhiều loại: nhãn xúc, nhỉ xúc,.... và chính cái đời sống của mình thông qua 6 xúc, mình tạo vô vàng các nghiệp. Những nghiệp đó tạo ra những cái quả đây gọi là xúc dị thục, dị thục đây là quả báo. Do hôm nay tôi thích cái này, tôi ghét cái kia, và để giải quyết cái thích, giải quyết cái ghét tôi đã làm các nghiệp thiện ác, thì những nghiệp thiện ác ấy nó cho ra những cái quả tốt, quả xấu, quả buồn, quả vui, thì những quả buồn, quả vui ấy được gọi là xúc dị thục. Các vị nghe kịp không? Và sự chứng đắc niết bàn là sự chấm dứt toàn bộ 6 xúc, vắng mặt triệt để, rốt ráo, hoàn toàn tuyệt đối 6 xúc. Và cái con dường dẫn đến sự chấm dứt triệt để ấy chính là cái đạo lộ bát chánh đạo.

Bát chánh đạo là một tên gọi của tam học, bát chánh đạo là một cách nói gọn của 37 phẩm bồ đề, bát chánh đạo là tên gọi rộng rãi và chi tiết của cái gọi là con đường giải thoát hay là lộ trình giác ngộ. Nhớ nha. Thì đó là nói về xúc hôm qua giảng rồi.

Tiếp tục thọ cũng y chang như vậy, toàn bộ đời sống này chúng ta hoàn toàn có thể nói đời sống này chỉ là đời sống của các cảm thọ, của các cảm giác thôi. Ở trong bụng mẹ là mình đã sống với các thọ, các cảm giác, ra khỏi bụng mẹ cũng vậy, chúng ta phải đồng ý với nhau một chuyện, toàn bộ đời sống của chúng ta chỉ là hành trình của cảm giác thôi, cảm giác dễ chịu, khó chịu, dễ chịu, khó chịu, trốn khổ, tìm vui, trốn khổ, tìm vui. Cả một cuộc đời của chúng ta chỉ có bao nhiêu đó thôi.

Các vị nói với tôi rằng các vị là bác sĩ, là kỹ sư, các vị có ăn học, các vị có tài sản, các vị có quyền lực, các vị có sức khỏe, có nhan sắc gì đi nữa thì tôi cứ căn cứ vào kinh Phật, tôi hiểu ngầm là quí vị cũng tiếp tục sống vật lộn với các cảm giác, nhưng mà ở một cái điều kiện tốt hơn cái người mà không được như quí vị. Những người không được sức khỏe như quí vị, nhan sắc như quí vị, tiền bạc như quí vị, quyền lực như quí vị, quen biết xã hội như quí vị, kiến thức chuyên môn như quí vị, thì những người không có những cái đó, thì cái đời sống cảm thọ của họ nó có hạn chế, nó có nhiều nghiệt ngã, khốc liệt khác hơn quí vị. Đấy, nhiều khi đói mà không có ăn, lạnh hỏng có gì mặc, thèm mà hỏng có gì bỏ vô miệng, thí dụ như vậy. Còn quí vị có điều kiện thì cảm thọ của quí vị nó có khá hơn.

Tôi nhớ người Mỹ họ có một câu nói họ định nghĩa cái chữ luxury. Ở Châu Á mình cái gì mà nó bao gồm những điều kiện đắc đỏ, những hoàn cảnh mà sử dụng những nguyên vật liệu quí hiếm thì được người ta gọi là luxury, thí dụ như vàng, ngọc, châu báu, quí kim, bảo thạch thì người Châu Á mình gọi đó là sang trọng. Nhưng mà người Mỹ họ hiểu chữ luxury có nghĩa là anh có nhiều cái chọn lựa, thì được gọi là luxury. Yeah, mà tôi rất thích định nghĩa đó, luxury nghĩa là đời sống có nhiều chọn lựa. Chớ không có phải

như mình, mình nhìn vô cái nhà của người Âu Mỹ nó khác với nhà của người Châu Á.

Người Châu Á mà có tiền thì thế nào là ngà voi, nào là cẩm thạch, nào là vàng son lấp lánh, lung linh, lộng lẫy, đó là cái dấu chỉ cho thấy cái văn hóa, cái não trạng, cái tâm thức hưởng thụ của người Châu Á không giống người Âu Mỹ. Người Âu Mỹ họ có thể giàu bằng trời đó, nhưng vào nhà của họ, cái điểm đầu tiên là gì ta? Tôi đâu có đặc chân vô đó đâu, tôi cũng chỉ coi mấy cái magazine thôi, mấy contenio, mấy nội thất của họ đó, đầu tiên là gì ta? Là đơn giản, sạch sẽ, giản dị và an toàn. An toàn là sao? Chỉ cần nghe nói có cháy, nổ, có mùi lạ là người Âu Mỹ họ chỉ mất có 2 nốt nhạc thôi là họ đã ra khỏi nhà rồi. Còn người Châu Á mình cất cho sang mà tới hồi nhà cháy không biết đường đâu chạy. Cả một cái nhà quất cho tam đại đồng đường, mấy thế hệ sống trong đó mà chỉ có một lối thoát thôi. Cho nên cháy một cái là nó chết nguyên con, cháy một cái là nó chết nguyên một họ, cả họ nó chết sạch. Còn người Âu Mỹ thì không, tiện nghi, đơn giản, hợp lý, an toàn. Là mình thấy không? Cho nên cái đời sống của người Âu Mỹ là họ chú trọng đến cái nội dung chớ họ không chú trọng hình thức, và như vậy thì cái đời sống gọi là sang trọng của Âu Mỹ nó chính là có nhiều sự lựa chọn.

Thì tôi đánh một cái vòng nó hơi lạc đề để tôi tô đậm cho quí vị thấy "Ờ thì ra, một cái thằng nhà nghèo, một thằng nhà giàu, một anh có học, một anh thất học, một anh Âu Mỹ, một anh Á Châu, thì gom chung lại chỉ là vấn đề cảm xúc thôi. Có một điều là đời sống cảm xúc ấy, mỗi anh có một kiểu thể hiện khác nhau, chỉ vậy thôi. Anh nhà giàu Á Châu không giống anh nhà giàu Âu Mỹ, nhưng mà vẫn cảm xúc. Anh nhà nghèo Á Châu không giống anh nhà nghèo ở Âu Mỹ nhưng mà cũng là nghèo, cũng là đời sống của cảm xúc. Mà anh nhà nghèo Âu Mỹ ảnh so với dân nghèo của Đông Phương của Á Châu thì ảnh cũng sống trong cảm xúc, như là các vị từng sống ở Úc, ở Âu, ở Mỹ thì các vị sẽ thấy nghèo thì ở đâu cũng nghèo thôi, nhưng mà cái thể hiện thì có khác, nhưng

nói tựu chung lại theo lời Phật, tất cả đều sống vật lộn với cảm xúc. Là gì ta? Trốn khổ tìm vui, trốn khổ tìm vui. Đối với cái anh Âu Mỹ thì ảnh sống ở đâu mà có sữa tươi nè, có bơ nè, có steak nè, có pizza, có spaghetti, có bánh mì là ảnh vui. Còn cái anh Tàu của mình là ảnh đi đâu mà có xì dầu, có tàu hủ nè, có bánh bao, rồi có ba cái thứ mà đặc sản gì của ảnh là ảnh vui. Người Việt Nam cũng vậy, mình sống ở đâu mà mình thấy có những điều kiện sinh hoạt mà thuộc về dân tộc mình thì mình thấy dễ sống. Mình về như Sydney hay là mình về California, Houston, hay là mình đi Paris Quận 13, thí dụ như vậy, mình đi đâu đi nữa, mình cũng thấy là người mình lúc nào đi đâu cũng là xà quần xà quần trong những điều kiện sống của người mình thôi. Là vì sao vậy? Vì cái chủng tộc đó, cái dân tộc tính đó, cái nền tảng tâm thức, nền tảng xã hội ấy nó cần đến những điều kiện tương tự nhau, để mà nó quay quần trong cái nếp sống cảm xúc. Nhớ nha. Cho nên mình thấy dầu đó là sắc, thinh, khí, vị, xúc của mỗi Châu lục, của mỗi dân tộc, đất nước, địa phương khác nhau thiệt, nhưng mà tựu chung lại vẫn là những cái chất liệu làm nên cái đời sống cảm xúc.

Tôi phải đánh một vòng bao la như vậy để có thể thấy "Ồ thì ra cái chữ thọ nó lớn chuyện như vậy", nó lớn chuyện như vậy đó. Toàn bộ đời sống chúng ta chỉ là quây quần, xoay quanh cảm thọ, cảm xúc chớ hỏng có gì hết, nha. Mình tưởng cao siêu lắm. Bác sĩ, kỹ sư cũng là quây quần với những cảm xúc. Ăn mày, homeless, vô gia cư sống trong khu ổ chuột cũng là cảm thọ, cảm xúc. Một con chuột, một con giun, một con dế, một con ruồi, một con muỗi cũng chỉ là cảm xúc. Các vị để ý đi, mình nói nó là một con gián, mình nghĩ là nó không có thông minh, nhưng mà các vị tưởng tượng, chỗ quá nóng có con gián không? Không. Chỗ quá lạnh? Không. Con gián nó không thể nào ăn cái gì quá mặn, quá chua, con gián nó hỏng có ăn được, nó cũng phải ăn những cái gì trong cái điều kiện thích hợp với cái tập tính sinh hoạt của nó thôi, cái khẩu vị của nó thôi, nó cũng vẫn sống trong cảm xúc, cảm thọ. Rồi con người cũng vậy, ăn cái này, lựa chọn cái kia, mua xe này, không

mua xe nọ, mua nhà chỗ này không mua nhà chỗ khác, là tại sao vậy? Vì cảm xúc, nhớ nha.

Rồi cao hơn nữa, có những người nhàm chán cái đời sống của 5 dục: sắc, thinh, khí, vị, xúc, họ nhảy lên họ tu thiền. Họ tu thiền họ có được cái cảm giác an lạc của cái người ly dục, đó lại cũng tiếp tục là quây quần ở trong đời sống cảm thọ nữa, cảm xúc nữa hà. Cắm đầu trong cảnh sắc cũng là cảm thọ, cắm hưởng thụ trong cảnh thinh, cảnh khí, cảnh vị, cảnh xúc cũng là cảm thọ. Vùi đầu đam mê ở trong các tầng thiền để được cái cảm giác thoải mái, an lạc, thanh thản, sạch sẽ, thanh tịnh thì cái đó cũng là cảm thọ, nhớ nha.

Cho nên vị thánh là sao? Là vị đó vẫn tiếp tục sống trong cái hình hài sắc, thọ, tưởng, hành, thức nhưng các Ngài luôn luôn hiểu rằng chúng chỉ là chúng, ở đây không có tôi, ta, không có ông A, bà B gì hết. Thứ hai, vị thánh biết rất rõ mọi thứ do duyên mà có, có rồi phải mất. Thứ ba, bậc thánh biết rõ những cái thích và ghét chỉ là dựa trên những cái mặc định, trên những giá trị mặc định, những giá trị ước lệ rất là tương đối mà thôi.

Do tiền nghiệp, do khuynh hướng tâm lý, do môi trường sống mà chúng sanh trong đời thích cái này, ghét cái kia, cái món thích của người này rất có thể là món ghét của người kia. Cho nên khi mà mình hiểu được cái thích và cái ghét nó chỉ dựa trên những giá trị rất là ước lệ, chỉ dựa trên những mặc định, mặc ước thì lúc đó mình mới hiểu, lòng mình khác đi nhiều lắm quí vị, nhiều lắm. Còn đằng này là mình tưởng là cái gì nó hay ho lắm nhưng mà mình cứ nhớ chừng lại, ngày xưa ta còn bé ta thích nhiều cái mà bây giờ ta không tài nào ta thích nổi. Cũng chính là ta đó thôi, thí dụ mình 40 tuổi thì cách đây 30 năm về trước, mình thích cái gì bây giờ mình thích hỏng nổi, rồi sau đó 20 năm về trước mình thích nhiều cái mà bây giờ mình thích hỏng nổi, rồi 10 năm về trước, rồi 5 năm về trước, rồi 2 năm về trước, 1 năm về trước, 6 tháng về trước, 3 tháng về trước, 1 tháng về trước, có nhiều cái là cái thích của mình có thay đổi các vị có biết không? Có quan sát mới thấy "Ồ! Thì ra tất

cả chỉ là những giá trị mặc định, ước lệ, mặc ước mà thôi. Nhớ nha. Mặc ước ở đây là ước c đó, mặc c đó nha, ước c chớ nhiều người tưởng wearing wet là hỏng phải. Cho nên hiểu được cái này mình mới hiểu "Ồ! Thì ra cái thế giới này nó giả tạm". Hiểu cái đó mình mới thấy nó giả tạm. Giả tạm hiểu như vậy nó mới sâu.

Chớ còn chữ giả mình hiểu theo cái nghĩa là nó hỏng có bền, nó mới là tạm thôi, chưa thấy được cái giả. Còn cái giả là vầy nè mới thấy giả: Cái nhu cầu, cái sở thích của đàn bà không giống đàn ông, của dân tộc này không giống dân tộc kia, của nhà giàu không giống nhà nghèo, của người có học không giống người không học, của anh đơn giản không giống anh rắc rối, của anh rắc rối không giống anh đơn giản, của người xứ lạnh không giống người xứ nóng, của người nhiệt đới không giống người ôn đới, của người ôn đới không giống người hàn đới, của người Nam bán cầu không giống người Bắc bán cầu và ngược lại của người Đông phương không giống người Tây phương, người Á Châu không giống người Âu Mỹ. Chưa kể trong một cùng một gia đình, anh em cùng cha, cùng mẹ, cùng huyết thống lớn lên trong cùng một môi trường sinh trưởng, ấy vậy mà cái thích, cái ghét của mỗi người cũng không giống nhau. Tin tôi đi, nó hỏng giống nhau. Đây chính là sự quẩn quanh trong các cảm giác, mình sống toàn là cảm giác. Mà cảm giác ở đâu nó ra? Nói rồi, cái cảm giác đó là do tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý và môi trường sống. Thông qua những sự tích tập, tích lũy và huân tập này nè, chúng ta có những mentality, personality không giống nhau. Personality không giống mà mentality cũng không giống. Đó! Dầu cùng cha, cùng mẹ. Và cái này mới quan trọng, hôm qua tôi nói rồi, hãy cẩn thận với chính mình. Hãy luôn luôn tâm niệm rằng, thứ nhứt là mình làm cái gì mình biết cái nấy, tại sao vậy? Để thông qua đời sống tỉnh thức ấy, ta nhận ra một điều cực kỳ quan trọng và rất đỗi thiết thân, đó là: "Tất thảy những gì ta thích, ta ghét, những gì mà nó làm ta vui, ta giận, ta buồn, ta sợ, tất thảy những cái đó nó quyết định đường đi chốn về của chúng ta, kính thưa quí vị.

Người Mỹ có một câu mà một người phật tử không có học giáo lý có lẽ chỉ hiểu một phần nhỏ xíu trong đó thôi, Người Mỹ nói thế này: "Anh hãy cho tôi biết anh thích cái gì, anh ghét cái gì thì tôi sẽ cho anh biết con người của anh nó ra làm sao". Thuở nào còn bé dại trẻ con, trẻ người non dạ tôi không hiểu lắm cái câu đó, bây giờ càng già tóc bạc tôi hiểu câu đó ghê gớm hơn ngày xưa. Đúng, rất là chính xác, anh chỉ cần anh cho tôi biết anh thích cái gì, anh ghét cái gì là tôi cho anh biết con người của anh ra sao. Chưa hết, nó còn có cái này nữa, câu này phải xâm lên người nữa, nếu còn chỗ trống: "Giá trị của mỗi con người tương đương với cái gì mà đủ làm cho anh ta thích, ghét, buồn, vui". Không biết trong room có nghe được cái này không? Có nghe cái này hiểu hay không? Tôi nhắc lại "Giá trị của mỗi con người tương đương với cái gì mà có thể làm cho anh ta thích, ghét, buồn, vui".

Cho nên các bậc thánh không còn thích, ghét, không còn buồn, vui. Các Ngài chỉ có khổ thân thôi quí vị. Thí dụ như là thân đau quá, lạnh quá, nóng quá, ngứa quá, chỉ còn có khổ thân, chứ các Ngài không có buồn vui mà theo cái kiểu của thế gian là do tác động từ 5 trần. Không, vị A la hán dứt khoát không có cái đó. Còn các tầng thánh kia người ta giảm rất là nhiều, người ta giảm nhiều lắm chớ đừng có nghĩ là "các tầng thánh thấp chắc giống tui". Hỏng dám đâu. Những tầng thánh thấp chẳng qua là người ta chưa có ôn kỹ thôi, chứ người ta thuộc bài rồi. Còn vị A la hán là đã đi cuối đường rồi, các vị đó không có buồn vui mà cái kiểu rẻ tiền, trẻ con như chúng ta, nha.

Cho nên hãy nhớ thế này: "Giá trị của mỗi người tương đương với những gì mà có thể khiến anh ta thích, ghét, buồn, vui". Đức Phật và Chư Thánh không có thích, ghét, buồn, vui như mình cho nên cái giá trị của các Ngài vượt khỏi tam giới là chỗ đó. Đánh giá hỏng được, đánh giá hỏng nổi, các Ngài không có cái gì làm cho các Ngài khó chịu hết, không có cái gì làm cho các Ngài phải thích thú đam mê hết. Không có.

Còn mình thì sao? Một câu nói của người khác đủ để làm cho mình sướng một đêm. Một câu nói của người khác có thể làm cho mình mất ngủ một đêm. Một cái món đồ nhỏ xíu, một chiếc nhẫn nhỏ xíu có gắn cái hột đá gì đó đủ để làm mình sung sướng, đủ làm cho mình quên hết nhân cách, đủ cho mình quên hết tự trọng. Một thỏi son, một hộp phấn, một cái áo dài, một đôi giày, một cái dây nịch, mắt kiếng, đồng hồ, túi xách, đủ để làm cho mình bán rẻ nhân phẩm vì mình thích những cái đó. Hoặc là chỉ vì một cái ghế ở trong công ty, hãng xưởng mà mình có thể lừa thầy, phản bạn. Cái giá trị của mình tùy thuộc vào những gì mà mình thích, ghét, những gì mà làm cho ta buồn, vui. Các vị nhớ cái điểm này nha.

Qua những cái câu mà chúng tôi nói nãy giờ, tôi kêu xâm lên người đó, "À! Thì ra nguyên cái chữ cảm giác nó lớn chuyện như vậy đó". Đấy, mà hể Ngài Xá Lợi Phất Ngài nói: "Ngày nào mà còn có khổ thì ngày đó còn có lạc. Mà lạc ở đâu thì khổ kế bên đó". Cho nên, có một lần có một vị tỳ kheo hỏi Ngài Xá Lợi Phất như sau: "Thưa tôn giả con nghe nói trạng thái niết bàn thì không còn khổ lạc mà tại sao con lại nghe một câu kinh nói rằng niết bàn là tối thượng lạc, là hạnh phúc vô thượng. Không có cảm giác thì lấy gì mà hạnh phúc?" Thì Ngài Xá Lợi Phất trả lời thế này: "Chính vì không còn cảm giác nên mới được gọi là tối thượng lạc, hạnh phúc vô thượng, hạnh phúc không thể so sánh". Còn tất thảy những hạnh phúc, những cảm giác dễ chịu mà nó còn dựa trên cảm thọ, cảm giác thì nó chưa, nó chỉ là hạnh phúc của người bị bệnh tâm thần, bị mê loạn, còn bị phàm phu tính, nhớ nha. Chớ đối với các bậc thánh, các Ngài thấy rất rõ: Ở đâu có thọ lạc thì ở đó còn có thọ khổ. Ở đâu còn có thọ hỷ thì ở đó còn có thọ ưu. Nhớ cái đó, đây là nói thế giới phàm đó nha.

Còn vị thánh, lúc tâm họ không có an trú vào cảnh giới dưới tam thiền, họ vẫn còn vui, nhưng mà đừng có nghe như vậy rồi tưởng cái vui đó giống cái vui của mình. Bậc thánh chỉ vui có một trường hợp duy nhất thôi, đó là cái vui mà không dính líu tới phiền não, một trường hợp đó thôi. Còn mình thì có cả hai, nhớ nha:

* mình vui là vì mình thích,

* mình vui vì mình tránh được cái mình ghét,

* mình vui vì mình có được cái mình thích,

* tránh được cái mình ghét là mình được vui,

* có được cái mình thích là mình được vui,

* tránh không được là bắt đầu từ vui nó chuyển qua khổ, qua buồn,

* còn không có được cái mình thích, nó cũng chuyển qua khổ, qua buồn.

Bậc thánh thì không, bậc thánh chỉ vui là vì các Ngài không còn dính líu tới cái chuyện thích ghét nữa, cái vui đó nó đặc biệt hơn.24

Cũng như hồi trẻ mình thích ai đó xoa đầu khen ngoan, ai đó cho mình ăn cái gì ngọt ngọt, thơm thơm, béo béo, bùi bùi. Hồi nhỏ mình thích cái sự xoa vuốt, mềm mại, mơn trơn, vuốt ve của người lớn. Nhưng tới hồi mình lớn lên, mình không có thích ai rờ đầu mình hết, mình cũng hỏng thích ai vuốt ve mình hết, hỏng thích ai dụ khị cho một hai cái bánh, một hai cái kẹo không đủ để mua chuộc được người nào trên 18 tuổi, đại khái là vậy.

Rồi dần dần sẽ có một ngày trong đời của mình tùy vào mỗi người bao nhiêu tuổi, có người phải 50 tuổi mới được, có người phải 60 tuổi mới được, có nghĩa là có một ngày trong đời, quí vị biết không, mình chỉ muốn ngồi yên, mình không có cần được cái gì hết, chỉ cần đừng bị là mình vui rồi. Tôi nói trong room có hiểu cái này không ta? Trong đời có lúc mình chỉ vui khi mình được cái gì đó, nhưng có một lúc trong đời mình chỉ mong là đừng có bị cái gì là vui rồi. Cho nên tôi nói không biết là bao nhiêu lần, đó là nhiều người sợ những cái ngày tẻ nhạt, thức dậy không biết đi đâu, làm gì, gặp ai, đi đâu, làm gì, gặp ai, ta gọi đó là những ngày tẻ nhạt, những ngày vô vị. Nhưng tôi nói rằng, đối với tôi, những ngày vô vị chính là những ngày vô sự. Không biết trong room còn nhớ câu

nói này không? Vô vị chính là vô sự. Ngày trước tôi còn mong bửa nay có chuyện gì vui, gặp được cái người nào mình muốn, có được cái mình thích. Nhưng mà bây giờ ở tuổi này tôi thấy không, không, tôi không cần, tôi không cần gặp được cái người mà tôi thương, tôi không cần gặp cái tôi thích, mà tôi chỉ xin được đừng có cái gì hết, vô sự. Tôi vui ngay trong chính cái sự vô sự đó, trong chính sự vô vị đó bởi vì sự vô vị ấy chính là vô sự.

Tin tôi đi, các vị bao nhiêu tuổi tôi không có biết, bởi hồi nãy tôi có nói rồi, có nhiều người phải 50 tuổi họ thấm, 60 tuổi họ thấm, 70 tuổi, 80 tuổi, 90 tuổi họ mới thấm, nhưng mà do cái thể trạng, cái sức khỏe của tôi, có lẽ tôi đi hơi sớm hơn người ta. Cho nên bây giờ tôi chỉ cần cái vô sự là sao? Đừng có ai mà a lô làm phiền tôi, tôi đừng có tin nhắn tào lao, cơ thể tôi nó đừng có biểu tình, nó đừng có kiếm chuyện, nó đừng có cà khịa là tôi mừng lắm rồi, nó đừng rêm chỗ này, nó đừng nhức chỗ kia là tôi mừng lắm rồi, các vị có biết không?

Như vậy thì để muốn hết luân hồi chỉ cần mình nói một cách thôi: "Hết thọ là hết luân hồi, không còn lệ thuộc vào các thọ thì đã là giải thoát". Mà muốn đạt tới cảnh giới không còn lệ thuộc các thọ thì sao? Chỉ có một cách thôi: Tu Bát chánh đạo. Và tôi đã nói rồi do tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý và môi trường sống khác nhau, cho nên cái mà làm cho tôi vui không giống như cái làm cho quí vị vui. Không giống. Mà chính vì vậy cho nên cái phản ứng của tôi trước 6 trần không giống quí vị.

Và các vị phải nhớ rằng có một câu này quí vị xâm lên người nữa nếu còn chỗ trống, đó là: "Trình độ quyết định thái độ". Toàn bộ đời sống của chúng ta chỉ là thái độ thôi. Các vị có hiểu cái đó không? Toàn bộ đời sống chỉ là thái độ thôi. Chính cái trình độ quyết định thái độ, có nghĩa là sao? Cái sức hiểu của anh, cái sức học của anh, cái khả năng gậm nhấm, tiêu hóa, thấm thía của anh nó tới đâu, thì nó cho phép anh có cái thái độ đối với 6 trần thôi. Không biết trong room có hiểu cái này không? Các vị có hiểu cái này không? Cái trình độ nó quyết định thái độ, nha.

Cho nên khi mình hiểu được vậy rồi thì Đức Phật Ngài dạy một điều đó là: "Hể còn quây quần trong đời sống cảm thọ, cảm xúc thì còn khổ, cái tốt nhất là không còn dính mắc trong đó nữa". Và cái con đường duy nhất để dẫn đến cái chuyện không còn lệ thuộc các cảm thọ, có nghĩa là không còn sanh tử nữa thì chỉ có bát chánh đạo thôi.

Qua tới tưởng. Chữ tưởng này nó kinh khủng lắm, quí vị biết không? Chữ tưởng này nó dễ sợ lắm. Chữ tưởng ở trong bài kinh mình đang học nè, là tôi quyết định đưa nó vào ở trong quyển Thiền Môn Nhật Tụng Kalama. Bài kinh này sâu lắm, tức là Ngài chẻ nhỏ thế giới ra thành từng góc nhỏ, thí dụ như Ngài nói toàn bộ vũ trụ này Ngài nói chỉ trong 6 xúc, 6 thọ, 6 tưởng thôi, cái đó mới gớm, gớm thiệt đó chứ, ghê thiệt đó, nha. Quá ghê, toàn bộ vũ trụ này Ngài chỉ gom lại còn có một chữ thôi. Chẳng hạn như bây giờ mình đang học chữ tưởng trong bài kinh này là một trong những chỗ cũng tương đối hiếm mà Ngài nói về chữ tưởng mà bằng một cái từ rất là lạ.

Ngài nói tưởng đây chỉ là vohāra vepakka tức là những giá trị ước lệ, mặc định, chỉ vậy thôi.

Chữ vepakka đây dịch sát nghĩa là sự chín muồi, nhưng mà tôi nói gọn như vậy. Chín muồi là sao? Thí dụ như các vị có nghe cái chữ mà "đi lâu thành đường" không? tiếng Việt Nam mình các vị trong room có nghe cái chữ "đi lâu thành đường" không ta? Có nghĩa là tôi không thích cái đó, nhưng mà vì hoàn cảnh mà tôi phải vật lộn với nó hoài, lâu ngày nó cũng thành ra cái thói quen. Còn tôi thích thì khỏi nói rồi. Mà tôi ghét cái đó vì hoàn cảnh mà tôi phải lập đi, lập lại cái đó hoài cũng trở thành thói quen. Giống như cái bàn tay, bàn chân của mình cái chỗ nào mà nó thường xuyên làm việc, tiếp xúc với bên ngoài thì lâu ngày chỗ đó nó bị chai vậy đó. Cái đồng cỏ đó mà mình cứ đi hoài trên lối đó lâu ngày nó tạo thành cái đường mòn, nha. Thì tưởng ở đây nó chỉ là cái lối mòn thôi quí vị chứ hỏng có cái gì hết, được lập đi lập lại nhiều lần. Tưởng ở đây

là sự chín muồi của những giá trị mặc định, ước lệ thôi, chỉ vậy thôi chứ hỏng có gì hết.

Lão Tử có một câu: Đừng coi thường những suy nghĩ thoáng qua trong đầu vì khi chúng được lập lại nhiều lần, những suy nghĩ thoáng qua trong đầu, mà chỉ cần nó lập lại nhiều lần thì sẽ biến thành hành động, mà hành động được lập lại nhiều lần sẽ trở thành thói quen, và thói quen chính là cuộc đời, chính là số phận của chúng ta. Cái câu này xâm nữa, nếu còn chỗ trống, phải xâm nữa: "Đừng coi thường những suy nghĩ thoáng qua trong đầu vì khi mà chúng được lập đi lập lại nhiều lần chúng sẽ trở thành hành động (hành động ở đây gồm hành động tay chân và hành động qua ngôn ngữ, gọi chung là hành động) và hành động nhiều lần trở thành thói quen, thành cái nếp, mà khi thành nếp rồi nó trở thành số phận".

Tưởng đây là sao? Sắc tưởng, thinh tưởng do nhiều đời tôi thích nhìn, thích nghe, đó là một dấu vết của tưởng. Những cái ấn tượng của tôi về cái nghe, cái nhìn nhiều đời, rồi ngay trong kiếp sống này tôi là một người Do Thái, từ hồi nhỏ tôi đã quen thấy, quen nghe, quen suy tư theo cái lề thói của người Do Thái. Bố mẹ tôi ở gia đình, thầy cô tôi ở trường lớp, bạn bè, chòm xóm, thân quyến của tôi họ đã ăn uống như vậy, họ nói năng, họ suy nghĩ như vậy, ngôn từ như vậy, những cái đó nó in sâu vào tôi, nó trở thành cái vốn liếng của tôi, nó trở thành kiến thức của tôi, nó trở thành kinh nghiệm của tôi, chưa kể là bản thân tôi. Lâu ngày tôi ăn cái món đó tôi có cảm nhận như vậy đó, đã trở thành cái ấn tượng tâm thức, trở thành cái lối mòn tâm thức lúc nào tôi không hay.

Lâu ngày rồi đối với tôi, theo những gì tôi được học, những gì tôi biết thì mỗi lần tôi gặp cái đó tôi gọi đó là hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi, hình thang, lục giác, bát giác, đa giác, hình lăng trụ, hình vành khăn. Cái đó lâu ngày tôi biết cái đó là đắng, cay, chua, ngọt, mặn, bùi. Lâu ngày tôi sống lớn lên theo tuổi đời, tôi biết ừ màu đó phải là màu tím, màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu vàng chanh, màu hoàng anh, màu mỡ gà, màu turquoise, màu ochre, tôi nhìn tôi biết, và cái biết đó hoàn toàn

dựa trên ký ức, trên kinh nghiệm, trên ấn tượng cũ. Toàn bộ đời sống của chúng ta chỉ là đời sống của tưởng thôi quí vị. Tưởng thôi.

Tại sao mình nhìn người đó mà mình biết đó là đàn bà không phải là đàn ông? Mình dựa vào cái gì mà mình biết đó là đàn ông không phải đàn bà? Để rồi mình thích hoặc là mình không thích, tại sao vậy? Đó là tưởng. Do cái ấn tượng trong quá khứ, nha. Tưởng đây là ấn tượng, gọi là vepakka, các vị vào tìm định nghĩa ở trong cái quyển Pali-English Dictionary của Pali Text Society, các vị coi chữ vohāra này nó nhiều nghĩa lắm, trong đó có cái nghĩa mà dùng trong cái trường hợp này, nha, nhớ cái đó. Chớ không thôi trong room này nhiều cái tay cũng tào lao, có cây thước tấc hai hà, đi đâu móc tấc hai đó ra đo. Hễ cái gì mà hơn tấc hai là trật, cái gì mà ngắn hơn tấc hai là cũng trật. Tôi ớn nhứt là dân tộc mình có cái màn đó. Có cái tấc hai đi đâu cũng xách theo tòng teng, gặp cái gì cũng móc ra đo hết. Hễ cái nào hơn tấc hai là trật mà dưới tấc hai cũng trật luôn. Làm ơn tra trong đó dùm còn không biết ngoại ngữ thì đi chết đi, nha, chứ còn tôi đâu có làm sao tôi cứu quí vị được, làm sao tôi giúp được đây, tra bằng cái gì đây?

Thì ở đây cái chữ tưởng nó là như vậy, toàn bộ đời sống này nó chỉ là tưởng, nó chỉ là ấn tượng thôi. Tại sao mà mình thích cái người đó? Cũng là dựa trên những ấn tượng nào đó trong quá khứ. Tại sao mình ghét người đó? Tại sao mình thích cái chỗ đó? Tại sao mình ghét cái chỗ đó? Tại sao mình thích ăn cái đó? Tại sao mình ghét ăn cái đó? Tại sao mình thích cái mùi đó? Tại sao mình ghét cái mùi đó? Tại sao mình thích cảm xúc đó? Tại sao mình ghét cảm xúc đó? Tại sao mình sờ chạm cái đó mà mình thích? Tại sao mình sờ chạm cái đó mà mình ghét? Tất thảy đều là ấn tượng. Đều là tưởng hết.

Tưởng nó gồm có ba. Nó gồm có dục tưởng, thiền tưởng và quán tưởng. Tôi biết cái này nhiều người nghe là nhảy dựng luôn. Các vị còn nghe không?

Dục tưởng là sao? Là những ấn tượng của chúng ta trong thế giới vật chất. Là sao?

* Tại sao mình nói nó là vuông, tròn, dài, ngắn, trắng, đen, mập, ốm, cao, thấp, xanh, vàng, đỏ, trắng, tím, nâu,...? Tại sao? Đó là ấn tượng của chúng ta về sắc.

* Thinh cũng vậy, các thứ âm thanh, tiếng nam, tiếng nữ, tiếng trong, tiếng thanh, tiếng đục, giọng kim, giọng mí, đồ, rê, mi, la, son, pha, si, thăng trưởng... Tại sao? Đó là ấn tượng của chúng ta về cảnh thinh.

* Rồi cảnh khí cũng vậy, tại sao có các loại mùi, tại sao mình nghe mùi đó biết đó là mùi kho, mùi xào, mùi nấu, mùi nướng, mùi rơm cháy, mùi giấy cháy, mùi nhựa cháy, mùi khét của dây điện, mùi nước hoa hiệu gì hiệu gì... Tại sao mình biết? Đó là ấn tượng về khí tưởng.

* Còn vị tưởng là sao? Đắng, cay, chua, ngọt, mặn, bùi,... Tại sao? Cũng là ấn tượng về các vị.

* Xúc cũng vậy. Xóc, êm, nóng, lạnh, trơn, láng, mịn, nhám,...Tại sao mình biết cái đó ta? Ấn tượng về xúc tưởng.

* Những cái hồi ức, những ấn tượng của mình trong quá khứ về chánh trị, về văn hóa, về triết học, về tư tưởng,... Thì tất thảy những cái đó đều là ấn tượng về pháp tưởng.

Thì quẩn quanh cái đó gom chung lại gọi là dục tưởng hết. Có nghĩa dục tưởng là những ấn tượng của mình về 5 trần: 5 trần cụ thể hay là 5 trần trừu tượng. Thí dụ như là về chính trị, về triết học thì nó cũng là 5 trần thôi, nhưng mà nó ấn tượng về 5 trần mà nó trừu tượng. Cho nên nó thuộc pháp trần, nhưng mà pháp trần này nó vẫn thuộc về, vẫn ở trong dục tưởng. Nha, nó liên hệ với dục tưởng.

Không biết trong room nghe kịp không ta? Tưởng có ba, mà dục tưởng là vậy đó. Là ấn tượng của mình trong đời sống vật chất để mà mình thích cái này, mình ghét cái kia trong 5 trần. Đó được gọi là dục tưởng.

Rồi bây giờ qua tới thiền tưởng là sao? Đối với người còn đang hưởng dục thì thế giới này có thiên hình vạn trạng, nó gồm có núi sông, cây cỏ, đất đá, mặt trăng, mặt trời, ngôi sao, tinh tú, sông ngòi, biển cả, kinh rạch, đại dương, chim muông, súc vật, con người, bò bay mái cựa phi cầm tẩu thú,... Thế giới này đối với người hưởng dục tùm lum như vậy đó. Thì những người sống trong dục tưởng, toàn bộ những cái mà tôi vừa kể, mà kể muốn mòn hơi, toàn là trong thế giới của dục tưởng. Nhưng đối với những người họ nhàm chán các dục thì thế giới này đối với họ nó chỉ còn có 10 thứ thôi, nó không còn cái vụ chim muông, cây cỏ nữa, mà đối với người nhàm chán dục họ quay qua họ tu thiền. Thì toàn bộ cái thế giới thiền của họ cũng chỉ là tưởng thôi, nó cũng hỏng có cái gì, nó cũng chỉ là ấn tượng thôi, nó gồm có 10 thứ. Nói về thế giới vật chất chỉ còn có 10 thứ thôi. Còn nếu kể luôn tinh thần thì nó còn có 6. Các vị nghe có thấy kỳ không?

Kể riêng vật chất nè: xanh, vàng, đỏ, trắng, đất, nước, lửa, gió, là 8, hư không, ánh sáng nữa là 10. Toàn bộ tâm tư, đời sống của người ly dục tu thiền thì thế giới này chỉ có 10 cái đó thôi. Không có kinh rạch, sông ngòi, hỏng có đại dương, biển cả, trăng sao, hoa lá, con người, súc vật, chim muông, hỏng có gì hết. Đối với họ, họ chỉ niệm:

* Họ chỉ để cái thau nước họ niệm nước, nước, nước, nước,...họ niệm riết mà đắc thiền bằng cái đề mục nước.

* Họ đốt lên một ngọn đèn, họ cứ niệm lửa, lửa, lửa, lửa, lửa, ...họ niệm riết họ đắc thiền.

* Rồi họ ngồi bên cạnh một cái khe hở để gió nó xuyên qua cái khe đó, hoặc là họ nhìn một cái lá lung lay rồi họ mới niệm gió, gió, gió, gió,...họ niệm riết họ đắc thiền.

Đất, nước, lửa, gió, xanh, vàng cũng vậy, đỏ, trắng cũng vậy, hư không, ánh sáng cũng vậy, họ cũng đều niệm hoài, tâm họ tập trung nơi đó, rồi cuối cùng họ đắc thiền, họ sanh về các cõi Phạm thiên.

Như vậy thì thế giới này đối với những người đó chỉ gồm có mấy cái thứ này thôi, nếu mà nói về vật chất gồm có 10 thứ là đất, nước, lửa, gió, xanh, vàng, đỏ, trắng, hư không, ánh sáng.

Còn nếu mà gom luôn tâm thì nó gồm có 6, có nghĩa là đất, nước, lửa, gió, hư không và thức. Thức ở đây là sao? Thức ở đây có nghĩa là khi mà mình từ cái tầng sơ thiền mà muốn lên nhị thiền thì cái bậc lợi căn, nghĩa là người có trí, họ phải quan sát cái sơ thiền thì nó có những cái thô thiển, nó cũng còn có những cái vấn đề, những cái thấp kém, họ mới quan sát cái sơ thiền họ đắc để họ chán nó họ mới đắc được nhị thiền. Muốn đắc tới tam thiền thì anh phải nhìn ngược lại nhị thiền để anh chán nó anh mới đắc tới tam. Chán cái tam anh mới lên tới tứ thiền. Chán thiền sắc giới anh mới lên được thiền vô sắc. Mà thiền vô sắc là đề mục, chỉ có đề mục vô sắc đầu tiên là còn liên hệ một tí ti về vật chất. Liên hệ tí ti là sao?

Là cái hư không của đề mục vô sắc nó không phải là hư không vật chất mà nó là hư không giả định, hư không trong tâm tưởng của hành giả. Là sao? Hành giả khi mà đắc tới thiền sắc giới xong, hành giả mới thấy rằng cái đề mục mà nó còn dính líu tới đất, nước, lửa, gió là đề mục đó còn dỏm. Đã vậy, đắc thiền do những đề mục vật chất thì chết sanh về các cõi Phạm thiên cũng còn hình hài, cũng còn có chỗ ở, vậy là còn dỏm. Các vị đó thấy trên đời này hễ còn dính líu tới vật chất là còn hữu hạn. Mà cái gì là vô hạn đây ta? Cái gì ta? Chỉ có hư không. Thế là vị đó tâm niệm trong đầu, mắt nhắm hít, chỉ tâm niệm trong đầu chỉ có hư không mới thật sự là vô biên, không có biên giới. Chứ còn cái gì mà nó còn liên hệ tới đất, nước, lửa, gió, hư không, cái gì liên hệ đến màu sắc, hình

dáng là cái đó còn hữu hạn. Muốn đạt đến cảnh giới vô lượng là chỉ có hư không thôi. Đó, thì vị đó tập trung vô cái hư không giả định đó đó, rồi vị đó mới đắc thiền hư không vô biên xứ, là tầng vô sắc đầu tiên.

Rồi tiếp theo đó nếu mà là bậc đại căn, đại duyên thì các vị thấy rằng hư không tuy là vô biên nhưng còn bị tâm nó biết, vậy tâm mới đúng là vô biên. Khi vị ấy suy niệm như vậy trong một thời gian dài, vị ấy đắc tầng thứ hai gọi là tầng thức vô biên.

Nhưng mà chưa hết, vị ấy lại tiếp tục, nếu là một bậc đại căn, vị đó không dừng lại ở đó, vị đó đi thêm một cái nữa, vị đó thấy hư không là vô biên còn bị tâm biết. Nhưng mà tâm dầu có vô biên nhưng tâm này còn bị tâm khác biết, như vậy cả hai đứa đó đều là dỏm hết, vị đó nghĩ như vậy, vị đó đắc tầng thứ ba, gọi là vô sở hữu xứ.

Chữ vô sở hữu đây có nghĩa là không có gì, chứ không phải là chủ quyền, nhiều người hiểu lầm chỗ này. Nó khổ chỗ này nè, không có dám đọc sách, không có dám, cả đời vậy đó. Mà cứ sống bằng cái vốn liếng mà hồi nào của mình, hồi đó lần đầu tiên mình biết chữ sở hữu ở trường lớp, ở đâu đó, rồi biết nó có cái nghĩa là chủ quyền. Từ đó cả đời, già đầu còn dại, có cháu ngoại còn ngu, cứ ôm cái mình biết cả đời cứ xài nhiêu đó. Mà hễ nghe người ta nói cái gì mà nó khác cái biết của mình là mình xăng quần xăng áo nhảy vô chửi cả họ, chửi nước bọt trắng trời hết vậy đó. Cái dân của mình nó ngộ lắm. Cho tới bây giờ vẫn làm mọi cho quốc tế là chỗ đó. Yeah, tới bây giờ. Ngày xưa mình sợ đế quốc Mỹ, rồi bây giờ mình sợ đế quốc tỷ, các vị tự nói lái thì biết, khổ lắm.

Bây giờ khi mà cái vô sở hữu đây nó có nghĩa là sao ta? Là không có cái gì hết. Cái thằng hư không có cũng không có ra gì, mà cái thằng tâm thức nó cũng không có ra gì, thấy như vậy vị ấy đắc tầng thứ ba là vô sở hữu là nothing không còn gì hết.

Khi an trú một thời gian, nếu mà là bậc đại căn, đại duyên thì mình lại đi thêm bước nữa. Là mình thấy ở đây hoài sao ta? Có cái khác nó hơn cái này chứ? Chớ hỏng lẽ ăn rồi cứ chìm sâu vào cái không có gì hay sao? Vị đó khi mà có lòng chán cái tầng mà mình đang đứng, là vị đó đắc tới tầng phi tưởng phi phi tưởng xứ. Khi chán cái thằng thứ ba, nhìn cái thằng thứ ba mà chán thì tự nhiên đắc tầng thứ tư, mà ở đây phải là người hữu duyên nha, chớ còn quí vị như mình ở đây thì chưa đủ.

Ở cõi dục mình nó cũng có một công thức gần giống như vậy. Anh muốn có B thì anh phải chán A, thì ở trên tầng kia cũng giống như vậy. Nhưng mà cái động tác mà muốn mất A là anh phải bỏ cái gì đó, phải có động tác bỏ rồi anh mới được. Mà ở trên kia chỉ cần cái tâm thôi. Khi mà anh chán cái này thì tự nhiên anh được cái kia, dĩ nhiên anh phải là người có đại căn, đại duyên chớ hỏng phải lơ mơ là được. Cái vị đó chán tầng thứ ba rồi tự nhiên cái tâm vị nó an trú vào tầng thứ tư là phi tưởng phi phi tưởng, có nghĩa là cái tâm nó vi tế đến mức nói có cũng không được mà nói nó không có cũng không được. Cái tâm nó tế như vậy đó. Nghĩa là nó tế là chỗ nào?

Cái tâm thiền thứ ba, cái cảnh mà nó biết chỉ là cái tâm thiền thứ ba, cái cảnh phi tưởng phi phi tưởng nó biết chỉ là cảnh của vô sở hữu xứ thôi, nó không biết cái gì ngoài ra, ngoài cái thứ ba, nó chỉ biết chê cái thằng thứ ba thôi. Cho nên nó được xem là cái tâm tinh tế, mầu nhiệm nhất, vi tế nhất.

Bây giờ tôi quay trở lại. Bửa nay chắc tôi cũng siêng sao chứ đúng ra mấy cái vụ này tôi đã giảng 300 lần rồi nha. Như vậy thì toàn bộ thế giới này, tưởng là sao ta?

Thứ nhất là ngày nào còn hưởng dục, ta quây quần trong dục tưởng: đắng, cay, mặn, ngọt, chua, bùi, chát, rồi xanh, vàng, đỏ, trắng, mập, ốm, cao, thấp, nam, nữ, gần, xa, trắng, đen, trên, dưới, trong, ngoài, dài, ngắn, ... Tất thảy những cái đó được gọi là dục tưởng.

Có một ngày, chúng ta chỉ còn có biết đất, nước, lửa, gió, xanh, vàng, đỏ, trắng, hư không, ánh sáng, hơi thở mà thôi. Thì trong trường hợp đó được gọi là thiền tưởng, có nghĩa là cũng tiếp tục sống bằng ấn tượng, nhưng mà ấn tượng này nó sạch, nó sạch hơn dục tưởng. Và nhờ vậy nó đưa mình về các cảnh giới Phạm thiên thay vì là các cảnh giới đọa hay các dục thiên. Còn nhờ mình an trú trong các đề mục thiền cho nên mình được sanh về các cõi Phạm thiên, thì những đề mục ấy thật ra nó là ấn tượng chớ hỏng có gì hết. Cho nên chúng được gọi là thiền tưởng, mà hễ còn quây quần ở trong dục tưởng thì chúng ta còn sống quẩn quanh ở trong dục giới. Còn quây quần ở trong thiền tưởng thì chúng ta còn quẩn quanh ở trong các cái cõi Phạm thiên. Sanh về dục giới mình kêu dục giới được, chớ không kêu sanh về cõi phạm giới, mà phải kêu là sanh về cõi Phạm thiên, nhớ nha.

Cái thứ ba là quán tưởng. Có nghĩa là sao? Chữ quán tưởng trong chỗ này nó có nghĩa như vầy, chứ đừng có đem cái biết mà bằng cái lỗ mũi rồi đi đâu cũng thấy cái chữ quán tưởng mà hiểu theo một nghĩa là chết cả họ nha.

Quán tưởng là sao? Thì tôi đã nói rồi, chúng sanh trong đời chia làm 3 nhóm: nhóm một, gục mặt hưởng dục; nhóm hai, chán dục tu thiền rồi chìm sâu ở trong thiền; nhóm ba, chán dục chán thiền chỉ cầu giải thoát thôi. Đó, mê dục thì hưởng dục, mê thiền thì tu thiền nhưng mà tới cái nhóm thứ ba là muốn cầu giải thoát nên nó tu quán.

Tu quán là gì? Tinh thần của tuệ quán là phải quan sát thế giới này ở một cái góc cạnh khác. Thế giới này có 2 góc cạnh để ta nhìn, góc cạnh một là góc cạnh hiện tượng, thứ hai là bản chất, đó là nói theo ngôn ngữ bây giờ. Còn ngôn ngữ trong kinh là khía cạnh chân đế và chế định, chân đế và tục đế. Hoặc là tục đế nó còn có cái tên là chế định, là thi thiết nữa, là biến kế. Nhưng mà thôi bây giờ mình nói gọn đi, là thế giới này có 2 cái góc để mình nhìn, có 2 góc nhìn về thế giới này, một là nhìn thế giới này qua góc độ gọi là hiện tượng phenomenon, thứ hai là nhìn về bản chất là essence hoặc là

cái reality của nó, cái bản chất thật của nó. Khi nhìn về bản chất và nhìn về hiện tượng, nghe nè, thì khi mà chúng ta sống trong dục tưởng và thiền tưởng thì chúng ta chỉ nhìn thấy thế giới này qua cái khía cạnh hiện tượng thôi. Các vị nghe kịp không?

Khi mà còn chìm sâu ở trong dục tưởng và thiền tưởng thì ta chỉ có khả năng nhìn thấy thế giới này qua khía cạnh hiện tượng. Nhưng mà bây giờ anh tu tập tuệ quán để chấm dứt sanh tử thì sao? Anh phải vượt khỏi cái lớp vỏ hiện tượng ấy, để anh quan sát thế giới này ở cái khía cạnh bản chất, bản thể thì anh mới bỏ, mới chán, mới sợ, mới buông nó được, thì đó gọi là pháp môn Vipassana hay là Tứ niệm xứ. Tuy nhiên buổi đầu sơ cơ chúng ta cũng phải vay mượn một tí ti cái khía cạnh hiện tượng, nhưng mà cái khía cạnh hiện tượng của vị hành giả tuệ quán nó khác của bên thiền chỉ.

Bên thiền chỉ là tối ngày cứ ăn rồi là cứ hít vô, thở ra cả đời cứ biết bao nhiêu đó; hoặc là xanh xanh, vàng vàng, đỏ đỏ, trắng trắng; hoặc là đất đất đất; nước nước nước; lửa lửa lửa; gió gió gió. Mà cái đất, nước, lửa, gió của cái ông mà tu thiền định là đất, nước, lửa, gió hiểu theo cái nghĩa thế gian; đất là cục đất; nước là giọt nước, là dòng nước, nước là water đó. Nhưng mà riêng đất, nước, lửa, gió của cái ông mà tu tuệ quán nó không phải như vậy. Đất trong đầu của cái ông tu thiền tưởng nói về khía cạnh hiện tượng nó là cục đất, nó là núi đất, nó là cái đồi đất, là cái mặt đất, nó là soil, nó là earth, nó là earthy.

Nhưng mà trong nhận thức của hành giả Tứ niệm xứ đất ở đây nó vượt khỏi khái niệm hiện tượng, mà nó qua tới khía cạnh bản chất, đất ở đây phải hiểu là trạng thái cứng, mềm gọi là đất, trạng thái cứng mềm, thô, nhám, mịn, láng, nặng, nhẹ được gọi là đất. Cái trạng thái tan chảy, kết dính, ngưng tụ được gọi là nước, nó là trạng thái thôi. Tất cả nhiệt độ nóng, lạnh đều được gọi chung là lửa. Còn gió là cái trạng thái gọi là trương phồng, di động và áp suất thì gọi là gió. Có nghĩa là đất, nước, lửa, gió mà hiểu theo góc cạnh bản thể là như vậy. Chẳng hạn như riêng về gió, hiểu theo cái nghĩa mà hiện tượng nó là wind là gió, nhưng mà hiểu theo khía cạnh mà

bản thể là movement, là pressure. Trong đây nghe kịp không? Gió đó, mà hiểu theo nghĩa rốt ráo nó là movement, là pressure.

Rồi ở đây cũng vậy, buổi đầu hành giả Tứ niệm xứ cũng phải vay mượn tục đế, vay mượn khía cạnh hiện tượng một ít lâu. Là sao? Thở ra biết là thở ra, thở vào biết là thở vào. Hơi thở ra đang đi cùng khổ thọ. Hơi thở vào đang đi cùng khổ thọ. Hơi thở ra đang đi cùng tâm tham. Hơi thở vào đang đi cùng tâm tham. Các vị nghe kịp không? Phải có mượn một tí là như vậy.

Rồi dần dần sẽ có một ngày hành giả không còn bị mắc míu vào cái chuyện đi biết là đi, ngồi biết là ngồi, rồi ta đi bằng tâm tham, đang ngồi bằng tâm sân, thí dụ như vậy. Lúc đó sẽ có một ngày quí vị không còn bị dính vô trong cái hơi thở vào, ra, đi, đứng, nằm, ngồi, ăn, uống, nhai, nuốt, co, duỗi, tiểu, tiện, mặc áo, mặc quần,... không còn nữa.

Mà cái lúc giây phút đắc đạo là mình chỉ còn biết đây là khổ, đây là tập, đây là diệt, đây là đạo; biết đây là danh, biết đây là sắc, biết đây là vô thường nè, khổ, vô ngã nè; biết đây là sắc, thọ, tưởng, hành, thức; biết rằng đây là tâm tham, tâm sân, tâm si; biết đây là khổ, tập, diệt, đạo; biết như vậy đó mới đắc, biết qua khía cạnh chân đế đó.

Nhưng mà buổi đầu chúng ta vẫn phải xài những cái gọi là ấn tượng, mà ở đây mình gọi là quán tưởng, nó khác với thiền tưởng. Thiền tưởng có nghĩa là mình chỉ biết vật chất qua cái tên gọi, qua những khía cạnh hiện tượng thôi. Còn bên thiền quán là bắt đầu từng bước chúng ta đi sâu vào cái thế giới bản chất. Trong room ráng hiểu dùm cho tôi, tôi nhờ. Không hiểu thì tôi nghĩ là coi như các vị không có duyên với đạo, mình cũng không có duyên với nhau, chứ bây giờ đã nói tới đó mà không hiểu là chỉ có đi ch đi, nha, ...đổi kiếp. Thì khi mà buổi đầu mình chưa đi sâu vào thế giới bản chất được là mình phải mượn một tí ti nhưng tuy nói là mượn cái hiện tượng của cái ông tu thiền quán nó không giống của cái ông tu thiền chỉ. Thiền chỉ của cái ông hưởng dục thì dục tưởng,

thiền tưởng so với quán tưởng nó khác ngàn trùng viễn xứ, hai cái ông kia là cắm đầu ở trong thế giới hiện tượng, còn cái ông mà tu tuệ quán, tu Vipassana hỏng phải. Ổng mượn mà ổng biết rất rõ ổng đang mượn, biết, nhưng mà bây giờ buổi đầu ổng đang cần trao luyện cái niệm, cái định và cái tuệ, ổng đang cần trao dồi ba cái đó cho nên bắt buộc ổng phải mượn ít lâu.

Các vị hỏi tôi mượn bao lâu? Thì tôi nói ai mà biết, cái ngu, cái khôn, cái nhanh, cái chậm của mỗi người nó khác nhau làm sao tôi biết. Nhưng mà phải nói là mượn ít lâu. Có người họ không cần mượn, họ chỉ cần nghe Đức Phật giảng họ trực chỉ liền, trực chỉ chân tâm. Còn mình thì không, mà có nhiều người họ chậm, họ phải tu một tháng, hai tháng, một năm, hai năm, một thập niên, hai thập niên, ba thập niên, có người quất cho mày cả đời mới đắc, có người tu 800 kiếp cũng chưa có đắc nữa, khó nói lắm nha.

Nhưng mà buổi đầu là phải nhờ đến khía cạnh hiện tượng, đây đây hơi thở ra, hơi thở vào, buổi đầu chỉ nhận diện hơi thở thôi, và bước tiếp theo đó là mình niệm hơi thở thuần túy gọi là hơi thở qua thân quán niệm xứ.

Tiếp theo là hơi thở kết hợp với thọ quán là sao? Là ta đang thở ra bằng sự dễ chịu, ta đang thở vào bằng sự dễ chịu, ta đang thở ra bằng sự khó chịu, ta đang thở vào bằng sự khó chịu, là kết hợp với thọ quán.

Rồi kết hợp với tâm quán nè, ta đang thở ra bằng tâm tham, ta đang thở vào bằng tâm tham, ta đang thở ra bằng tâm sân, ta đang thở vào bằng tâm sân. Tôi đọc cho nhanh thôi chớ ai mà niệm nhanh vậy, nha, các vị nhớ cái điểm này.

Pháp quán y chang như vậy, thí dụ mình đang theo dõi hơi thở, thí dụ nha, chứ nhiều lắm, pháp quán niệm xứ là sự kết hợp của ba niệm xứ đầu, cái này không có giáo lý là chỉ có ch thôi. Nhiều người không hiểu pháp quán niệm xứ là cái gì. Thân quán là chỉ tập trung ở trong sắc pháp. Thọ quán là tập trung ở trong cảm thọ.

Tâm quán là tập trung trong tâm thức. Riêng pháp quán là nó kết hợp.

Thí dụ như hành giả quán chiếu đây là nhãn xứ, nhỉ xứ; hành giả biết rõ thay vì ở bên tâm quán niệm xứ hành giả biết đây là tâm tham, tâm sân; nhưng mà bên pháp quán niệm xứ hành giả sang hơn một bước, hành giả biết đây là dục triền cái, sân triền cái.

Ở bên thọ quán niệm xứ hành giả chỉ biết đây là thọ hỷ, thọ ưu; nhưng mà ở bên pháp quán niệm xứ hành giả không có kêu hỷ, ưu, mà hành giả biết đây là hỷ giác chi, đây là sân triền cái.

Nghe kịp không ta? Có nghĩa là anh phải có kiến thức. Tôi nói một cách khác, tôi ví dụ hoài mà nhiều người cứ đơ ra thấy thương lắm. Là bà má đang làm bếp, nghe tiếng gọi cửa, bà má mới hỏi: "Ai vậy tụi bây?". Thì cái thằng 4 tuổi nó lẩm đẩm nó chạy ra, nó vô nói: "Má ơi, cái ông nào đen thui hà", đó là thằng 4 tuổi. Rồi cái thằng 8 tuổi chạy ra nó nói: "Má ơi, cái ông hàng xóm". Các vị nghe kịp không? Ông hàng xóm, nó biết vậy thôi. Tới cái thằng 18 tuổi nó đi về vừa tới nó thấy, nó có bằng tú tài mà, nó vô má nó hỏi: "Ai vậy bây? Hai thằng này nói tao hỏng có hiểu". Thì cái thằng 18 nó nói: "Dạ cái ông nha sĩ ở ngoài downtown đó má, ổng là hàng xóm neighbour mình nè, nha sĩ Mỹ đen." Các vị nghe các vị có thấy khác không? Cái thằng 4 tuổi nó nói ông nào đen sì hà má ơi. Cái thằng 8 tuổi nó nói ông hàng xóm má ơi. Nhưng mà cái thằng 18 tuổi nó nói cái ông nha sĩ, hàng xóm mình má ơi, nó còn quất thêm cái downtown nữa. Có nghĩa là cũng ông đó nhưng mà phải có một kiến thức tối thiểu thì nó mới biết downtown là cái gì, nó khác với uptown đúng không? Rồi nó phải biết nha sĩ là cái gì, chứ thằng nhóc nó hỏng có biết. Ngay bản thân tôi, tôi không nhớ là lúc nào tôi mới phân biệt được mấy cái đó. Đối với tôi, cứ người nào mà giống giống mấy ông mà sĩ sĩ tôi gom hết vô cái bác sĩ hà, chứ tôi đâu có biết nha sĩ, bác sĩ khác nhau cái gì. Nhưng mà khi mình lớn, mình biết là bác sĩ nó có tới 800 thứ bác sĩ lận, bác sĩ da, bác sĩ máu, bác sĩ xương, bác sĩ internal, bác sĩ nội tạng, bác sĩ chuyên về đường ruột, bác sĩ tai mũi họng, bác sĩ chuyên về mắt,

bác sĩ phụ khoa, nhi khoa, sản khoa,... Nhưng mà hồi mình còn bé, mình cứ thấy ông nào mà đeo ống thính dẫn rà rà, nghe nghe là mình phán ông đó bác sĩ thôi. Hoặc là ông nào mà cứ dựa hơi bác sĩ mặc áo trắng mà xẹt xẹt xẹt mình kêu đó là y tá, như vậy thôi. Nhưng mà khi mình biết nhắc tới chữ nha sĩ dentist có nghĩa là mình có một cái biết nhất định nào đó, mình mới biết dùng cái chữ đó. Vì sao? Vì ngôn ngữ nó gắn liền với khái niệm, nhớ nha, ngôn ngữ nó gắn liền với khái niệm, cái idea, cái concept, ý tưởng và ý niệm, ý tưởng và quan niệm. Cái idea và concept nó gắn liền với ngôn ngữ, cho nên mỗi một từ ngữ nó gắn liền theo nó, đi cùng với nó là những concept và idea, những ý niệm, những ý tưởng.

Cho nên ở đây cũng vậy, muốn tu pháp quán niệm xứ là anh phải có kiến thức giáo lý và trí anh phải nhanh, chứ anh mà cà rờ, cà mò cà mò, gà mờ, quáng gà là anh hỏng có tu được nha. Nó khổ như vậy đó. Trong room có còn nghe không ta?

Tưởng là vậy đó quí vị. Như vậy thì hễ nói tang hoang như hồi nãy giờ đó, thì mình đang học về 3 loại tưởng là dục tưởng, thiền tưởng và quán tưởng. Thì thiền quán buổi đầu mình phải mượn cái tưởng, biết cảnh tục đế, cảnh chế định; nhưng mà lâu dần khi niệm, định, tuệ mà nó mạnh rồi, duyên lành ba la mật ngon lành rồi, ngũ quyền ngon lành rồi thì tự động mình đi vô trong thế giới bản chất, thế giới chân đế.

Muốn lìa bỏ được dục tưởng và thiền tưởng một cách vĩnh viễn là mình phải sử dụng cái quán tưởng, đó là một cách nói chuyên môn; còn cách nói thông thường là toàn bộ sanh tử nó chỉ quẩn quanh trong cái thế giới của tưởng, của hoang tưởng, của giả tưởng và của ảo tưởng tôi quí vị, nha. Hoang tưởng, ảo tưởng và giả tưởng. Anh còn sống ở trong thế giới ảo tưởng, hoang tưởng thì anh mới còn có những giấc mơ hoang đường, yeah, mình không học giáo lý mình không có biết rằng tất cả chúng ta đây đều sống trong ảo tưởng, hoang tưởng và giả tưởng. Cho nên những cái chúng ta thấy nó không phải là thiên đường mà nó là hoang đường. Có nghĩa là sao? Khi chúng ta là con dòi, chúng ta thấy đống phân là tuyệt vời.

Khi chúng ta là con ruồi, chúng ta thấy đống rác là tuyệt vời. Khi chúng ta là đàn ông thì chúng ta yêu đàn bà. Khi chúng ta là đàn bà thì chúng ta yêu đàn ông. Khi chúng ta là Mỹ đen chúng ta có những sở thích rất là Mỹ đen. Khi chúng ta là Mễ chúng ta thích những cái rất là Mễ. Chúng ta là người Úc chúng ta thích những cái rất là Úc. Chúng ta là người Âu chúng ta thích những cái rất là Âu, nha. Chúng ta là con chó, là con heo chúng ta thích những cái rất là chó, rất là heo. Các vị biết không?

Mà hễ thích ở đâu nó gắn liền với cái ghét ở đó. Tôi đã nói rồi mà mình cứ đơ ra đó. Hễ có thích là phải có ghét. Hễ thích nóng thì nó ghét lạnh. Thí dụ thích ấm thì nó ghét lạnh, mà thích mát thì nó ghét nực, đại khái như vậy. Hễ có cái thích là có cái ghét đối lập, mặc dù ngay lúc đó có thể là mình không có biết, mình không có ngờ, mình không có thấy. Như bửa nay mình xách cái giỏ mình đi shopping, đi cà khịa ở ngoài tiệm tự nhiên mình phát hiện ra có cái áo hay quá. Sao cái áo nó hay ta? Là bởi cái áo nó lựa cái tông màu hay quá, cái gam màu hay quá, cái họa tiết trên đó hay quá, đơn giản, chỉ trên cái vệt mực giống như nét sổ của chữ Hán kéo xuống, ở trên một cái nền vải lụa như vậy đó, rồi nó có một cái đường ngang vậy đó, đơn giản vậy, nhìn muốn hiểu sao thì hiểu, mình hình dung nó cách điệu cho một cái gì đó. Khi mình bắt đầu mình thích cái loại hoa văn, họa tiết đó, có nghĩa là từ đây về sao mình gặp cái gì nó rắc rối là bắt đầu mình ghét. Tin tôi đi. Mà mình đâu có ngờ quí vị, khi quí vị đã yêu được cái đơn giản là bắt đầu các vị đã bắt đầu ghét cái rắc rối, ghét cái phức tạp.

Tin tôi đi, bắt đầu rồi đó. Mặc dù xưa giờ các vị rất là thích cầu kỳ, diêm dúa, lòe loẹt, có, nhưng bắt đầu hôm nay các vị tự nhiên các vị thích một khu vườn Nhật, một bức tranh tình cờ, một pano quảng cáo trên phố mà tình cờ mình thấy nó quảng cáo. Một khu vườn Nhật có một ống tre nước chảy róch rách, róch rách; mình nhìn thấy mấy viên sỏi trên con suối cạn trong cái vườn Nhật nào đó. Chúng ta biết yêu một mái chùa Nhật, biết yêu một cái sân cát, biết yêu một cái vệt nắng chiều trên một triền đồi không có ai. Khi

chúng ta bắt đầu biết yêu những cái trầm lặng, đơn giản và quạnh hiu đó thì lòng chúng ta bắt đầu nó đã có khuynh hướng đối lập với cái gì phồn tạp, ồn ào, ầm ỉ. Tin tôi đi. Yeah, khi anh đã bắt đầu yêu một cái gì đó thì anh đã bắt đầu ghét những cái ngược lại. Và khi anh ghét cái gì đó thì có nghĩa là anh đã bắt đầu yêu cái ngược lại. Cho nên Phật dạy:

Đừng tìm chi cái ghét,

Đừng tìm chi cái thương,

Thương phải xa là khổ,

Ghét phải gần là khổ,

Muốn không được là khổ.

Cả đời này chỉ một vài câu nói ngắn ngủi của Thế Tôn đủ để cho mình tu, đủ để cho mình sống, đủ cho mình quì mình lạy. Không có cần làm tượng gì cho nó nhiều, cho nó tốn kém, chỉ cần ghi cái câu này lên một cái tờ giấy học sinh, giấy ca dê dán trên vách, quì lạy suốt ngày:

Đừng tìm chi cái thương,

Đừng tìm chi cái ghét,

Thương phải xa là khổ,

Ghét phải gần là khổ,

Muốn không được là khổ.

Toàn bộ thế giới này chỉ chừng đó thôi, thưa quí vị, nhớ nha. Đó là mình nói về tưởng.

Các lậu hoặc là gì ta? Lậu hoặc là gì? Bửa nay tại sao tôi cố ý tôi giảng chậm bài kinh này, bởi vì bài kinh này là bài kinh tôi chọn mà, chọn đem vào trong Thiền môn nhật tụng, bài kinh đó sâu lắm.

Các hành giả mà chỉ cần đọc kỹ cái bài kinh này, nghe giảng kỹ bài kinh này thiệt là sâu là nó cực kỳ hạnh phúc.

Rồi bây giờ mình học tiếp theo, các lậu hoặc là sao? Ở đây nó gồm có...Ờ quên nói cái này, ở đây Ngài nói gì đi nữa, Ngài cũng nói cái nhân sanh khởi của thọ, của tưởng là gì? Là xúc. Đó, là xúc, từ xúc nó mới ra thọ, từ xúc nó ra tưởng. Xúc nó quan trọng lắm. Xúc là gì? Là sự gặp gỡ của căn và trần đó quí vị. Tôi nhắc lại một chút xíu trước khi tôi qua cái phần lậu hoặc. Xúc nó sâu lắm, tôi nói rồi, không biết trong room có hiểu không?

Toàn bộ đời sống của mình chỉ là cái quá trình, cái lộ trình làm việc, cái quá trình gặp gỡ của 6 căn và 6 trần. Vấn đề là anh ở trong cái môi trường nào mà anh để cho 6 căn của anh nó gặp những 6 trần loại nào. Nói bằng ngôn ngữ của mình đi, có những cuộc gặp gỡ khiến chúng ta thành hiền thánh, có những cuộc tương phùng khiến cho ta thành con chó, con heo. Các vị nghe kịp không?

Có những cuộc gặp gỡ khiến ta thành hiền thánh; mà có những cuộc tương phùng biến ta thành chó, thành heo. Tương phùng là gì? Tương phùng là meeting, là sự gặp gỡ đó chứ hỏng có gì hết. Ở đây không phải là touching, cái xúc đây nó không phải là touching mà nó là meeting, nó là gathering, nó là sự hội tụ, sự gặp gỡ, là sự gắn kết. Làm ơn nhớ dùm cái đó, chứ còn xúc mà hiểu là touching thì nó nghèo quá, nó nghèo quá, ở đây phải là meeting, là gathering, là sự gặp gỡ, là sự tương phùng.

Cứ nhớ hoài cái câu này: "Có những cuộc gặp gỡ khiến chúng ta thành hiền thánh mà có những cuộc tương phùng khiến cho ta ra con chó, ra con heo". Là sao? Cũng nhìn cái đó mà anh nhìn bằng cái tâm thức gì? Có chánh niệm, có trí tuệ, có thiền định, có tàm, có quý, có tín, có tấn, có niệm, có tuệ, thì cái nhìn ấy, cái sự tương phùng ấy biến cho ta thành hiền thánh, mà có những cuộc gặp gỡ biến ta thành chó, thành heo. Có nghĩa là ta nhìn cũng hình ảnh đó, âm thanh đó, mùi đó, vị đó, nhưng mà ta nhìn bằng cái tâm thức

gì? Cái thái độ của ta trước 6 trần là cái gì? Thì từ đó ta mới thành chó, thành heo. Các vị nghe kịp không?

Và tôi đã nói không biết là bao nhiêu lần, đó là chúng ta hôm nay có là bác sĩ, là kỹ sư, là hoa hậu, là người mẫu, là thầy chùa, là linh mục, là bất cứ cái gì đi nữa, cao sang đạo đức cỡ nào đi nữa, nhưng mà trong mỗi người chúng ta cái chủng tử ăn phân người, chủng tử ăn thịt sống máu tươi nó luôn luôn còn đó, miễn là chúng ta còn phàm, là vì sao? Là vì bây giờ chúng ta đang là kỹ sư, bác sĩ, chỉ cần chúng ta tắt thở một cái, trời biết chúng ta về đâu, chúng ta làm con bọ, con dòi thì lúc đó mình thấy đống phân là mình gặp mình mừng lắm. Mà nếu trong lúc tắt thở mà chúng ta đi về xứ Châu Phi chúng ta làm con beo, con sư tử thì sao ta, thì chỉ có thịt sống máu tươi thôi. Cho nên, cứ nhớ cái này: "Tôi có là ai trong cuộc đời này, sang trọng, giàu có bằng trời đi nữa, miễn là tôi còn phàm thì cái chủng tử, cái hạt giống, cái seed, cái chủng tử mà ăn thịt sống, ăn phân người, chủng tử mà thích nước cống, nước rãnh, thích bồn cầu nó vẫn còn trong con người của tôi, không mất được". Gớm như vậy, hiểu như vậy nó mới teo. Hôm nay mình làm đẹp, mình phấn son, mình trang sức, mình quần là, áo lụa, mắt kính, đồng hồ, dây nịch, mắt kính, túi xách, mình tưởng mình sang, mình bảnh. Nhưng nếu mà mình sống triền miên, chìm sâu ở trong thích và trong ghét, thiếu niệm, thiếu định và thiếu tuệ, thiếu tàm úy, thiếu niềm tin, rồi thì sao? Tắt thở rồi, những cái chủng tử, những cái hạt giống kia nó sẽ tìm ngay một mãnh đất để mà nó sinh sôi, tìm ngay thôi quí vị. Nó tìm ngay một mãnh đất để nó sinh sôi, bởi vì trong người mình có rất nhiều hạt giống mà cái gớm nhất đó, tôi nhắc lại, gớm nhất, cái khả năng ăn thịt sống máu tươi, cái khả năng mà ăn phân, cái khả năng cống rãnh của mình nó rất lớn, lớn lắm, mà mình hỏng có ngờ. Tham, sân, si ở đâu thì phân người và cống rãnh nằm ở đó, tại chỉ có mấy ông đó nó mới đưa mình về cái chỗ đó được. Mấy cái tâm lành, tâm thiện nó không thể đưa về đó được. Cái mà tín, tấn, niệm, định, tuệ, từ bi, bao dung, cảm thông, chia xẻ, nhận thức là mấy cái đó không thể nào mà nó đưa mình xuống chỗ thấp được. Mà chỉ có mấy cái anh mà tham, sân, si, ái,

mạn, kiến, nghi, tỵ hiềm, bủn xỉn, nhỏ mọn, toan tính; mấy cái đó chính là cái con đường, là cái lộ trình nó đưa mình xuống mấy cái lỗ cống, cái mấy bồn cầu; nó đưa mình vô mấy cái đống rác, nó đưa mình vào cái chốn rừng sâu núi thẳm để mà liếm láp thịt sống, máu tươi, nha. Cho nên tùy thuộc vào đời sống của chúng ta, tùy thuộc vào 6 căn nó tiếp xúc với 6 trần bằng cái thái độ tâm thức như thế nào.

Và tôi cũng đã vừa nói "Trình độ nó quyết định thái độ", thái độ sống đó quí vị, thái độ tâm lý, thái độ tâm thức của chúng ta đối với 6 trần, tôi nói có nhanh lắm không? Và khi tôi nói, tôi phang mấy cái này thì bà con nghe ớn quá, nhưng mà đó là sự thật. Bởi vì theo trong kinh, theo trong Thiền môn nhật tụng Kalama chúng tôi có trích bài kinh này từ Trung bộ, ờ hôm qua quên nói, toàn bộ nội dung cái quyển đó là lấy từ trong kinh tạng ra Phạn-Việt tức là Pali-Việt chứ không có cái gì của riêng chúng tôi hoặc của một cá nhân, đoàn thể nào hết trơn, không hề có, nha. Thì trong đó có bài Kinh Hiền Ngu của Trung bộ nói một chuyện mà lạnh xương sống, đó là một khi mà đã lọt xuống đường đọa rất khó quay lên, là vì sao? Là vì khi mà lọt xuống đường đọa, chúng ta chỉ sống toàn là bản năng, bad instint. Sống toàn là bản năng, lớn hiếp nhỏ, mạnh hiếp yếu, đói ăn, khát uống, đực cái, trống mái, chỉ biết giao phối và tự vệ. Tự vệ có nghĩa là đứa nào đụng tới mình thì mình phản ứng, phản ứng bằng cách một là mình tấn công lại nó, hai nữa là mình co rút hoặc là mình chạy trốn, chỉ biết bao nhiêu đó thôi, có nghĩa là đói ăn, khát uống, giao phối và phản vệ (phản ứng và tự vệ). Đói ăn, khát uống, giao phối và phản vệ, các vị tưởng tượng có rất nhiều người trong chúng ta chỉ sống bằng 4 cái này thôi. Mặc dù là cũng có bằng cấp đại học, cũng có vợ đẹp, chồng giỏi, cũng có nhà lầu, xe hơi, nhưng cả ngày của mình chỉ vật lộn với 4 thứ này.

Các vị tưởng các vị có trình độ khoa học, kiến thức, văn minh? Chưa chắc. Nhiều khi cái bằng cấp của các vị, đồng ý trong mấy năm đại học nó cho mình cái kiến thức chuyên môn. Đúng, nhưng

sau đó mình coi nó là cần câu cơm để mình đi kiếm cơm thôi quí vị, nha. Thì mình gọi đó là hành nghề, nhưng mà thật ra nói mà nôn na nó là kiếm sống, mà nói tục chút xíu là kiếm ăn, khổ như vậy đó. Ba cái từ đó, ba cái level, ba cái slice khác nhau. Một là mình xài cái chữ sang đó là hành nghề, tệ hơn chút là kiếm sống, mà bậy nhất là kiếm ăn. Mà khi đẩy cái chuyện hành nghề nó xuống tới kiếm ăn rồi đó, thì mình nhớ kỹ coi trong đầu của mình, mình có khác mấy cái con kia không? Thì nó ăn rồi nó ngủ một giấc, nó dậy nó đi kiếm ăn, đúng không? Nó khiếp lắm quí vị, kiếm ăn, nhưng mà do cái điều kiện, hoàn cảnh mà mỗi đứa, mỗi loài nó có kiểu kiếm ăn khác nhau, chỉ vậy thôi. Nếu mà ngoài cái chuyện lo cho tình cảm của mình, lo cho vợ chồng con cái, mà mình không biết cái gì ngoài ra thì coi chừng đời sau, kiếp khác cái chỗ cao mình khó leo lên lắm. Bởi vì cái thế giới thật sự là thế giới hiền thánh là phải sống có trong, có ngoài, có trên, có dưới, có thân, có sơ.

Có nghĩa là quí vị quan sát đời sống của một vị Bồ tát trong kinh mô tả đó, ngoài cha, mẹ, vợ, con, bạn bè, thân quyến thì Ngài còn có vô vàng thiên hạ để Ngài yêu thương, Ngài chăm sóc, Ngài chia xẻ, Ngài bận tâm, Ngài nặng lòng, đó mới đúng là bậc hiền thánh. Và các vị nhớ dùm cái này "Cái giá trị của một con người nó nằm ở sức chứa ở trái tim". Tim anh ta chứa được bao nhiêu thì cái giá trị của anh ta nặng bấy nhiêu. Chưa hết, cái giá trị của con người nó không phải nằm ở chỗ anh ta nhận được bao nhiêu, mà nó còn ở khả năng anh ta trao ra được bao nhiêu, nhớ cái đó nha. Mà những cái loài thấp kém nó không có khả năng trao ra, nhớ cái đó, nó không có khả năng trao ra. Chỉ có con người mới có khả năng trao ra, tin tôi đi, hình như là vậy.

Chỉ có con người, chỉ có loài động vật cao cấp, con người là vạn vật chi linh mà quí vị, nó mới có khả năng trao ra, có khả năng chia xẻ. Còn đa phần là khi mình sống mà mình chỉ biết có ru rú, ru rú cái thân này của mình, gia đình này của mình, dòng tộc này của mình thì coi chừng nó trở thành nếp sống khép kín, một là ích kỷ

bản thân, hai là nếp sống bầy đàn, các vị biết không? Khi mà mình chỉ biết lo cho gia đình mình không, mình không biết lo cái gì ngoài ra, coi chừng rất có thể đó là tâm thức bầy đàn, nha. Bửa nay tôi nói toàn là mấy cái chuyện mà làm cho người ta..., nhưng mà nói pháp mà cấm nói thì chết rồi, nha. Và thế nào, mấy cái tay mà kỹ thuật viên hồi là xén, cắt đã luôn. Tính nói một chuyện mà thấy cũng phiền quá thôi, nhưng tôi cũng phải nói. Tôi xin lạy trước vong linh mẹ tôi, tôi không có hèn đến mức mà tôi ăn rồi tôi chống phá tùm lum, nhưng mà sau này tôi nghe nhiều chuyện quá phải cho tôi nói một chuyện. Đó là tất thảy những email, những fanpage, những website mà dính líu tới tên của chúng tôi chỉ đơn giản đó là chúng tôi email chỉ có là toaikhanh77@gmail nha, còn không quí vị vào cái kalamahermitage, chứ còn ngoài ra tất thảy những cái khác chúng tôi không chịu trách nhiệm. Có những cái web mà họ khen chúng tôi lên tới trời rồi họ đạp chúng tôi xuống tới sình, mà cả đám quần chúng mười mấy ngàn người cứ cắm đầu mà tin, tôi không biết là tại sao? Tôi tình cờ vào đó tôi đọc, tôi hết hồn. Tại sao bà con không nhớ rằng tôi còn sống ở đây, còn gặp tôi sờ sờ ở trong room mỗi ngày, có gì không chịu hỏi thẳng, mà cứ đi vào một cái room nào đó rồi cứ tưởng lầm là tôi ở đó, chỉ vì là có cái tên của tôi ở đó có phải chết không? Có phải chết không? Rồi mai này người ta quyên góp, người ta vận động cái gì đó là tôi chịu trách nhiệm hết. Tại sao các vị thông minh quá vậy? Tôi lạy các vị, nha. Bửa nay không nói không được, tôi sợ cái đó lắm. Chẳng thà tôi quyên góp, tôi ăn rồi tôi bị bỏ tù, tôi bị kiện ra tòa, hoặc các vị chửi tôi, mắng tôi, các vị chụp đầu tôi hỏng tức. Còn đằng này chỉ vì cái tên của tôi treo tòng teng ở đó, rồi các vị hùa nhau nguyên một rừng người mà chạy tới đó, mà còn kêu bằng Sư nữa chứ, mà không biết cái room đó của ai, cái trang đó của ai, khổ quá. Bây giờ, một là toaikhanh77@gmail.com, còn không nữa vào kalamahermitage.com hoặc toaikhanh.com, cái đó là của tôi. Tôi không cầu các vị đến nuôi tôi mập như cưỡng, tôi không cầu các vị lấy tiền đổ lên đầu tôi, nhưng mà làm ơn nhớ dùm một chuyện tôi không chịu trách nhiệm những cái gì mà nó ngoài ra cái đó. Tôi sợ lắm. Nó oan, chết như vậy không có nhắm mắt, các vị biết

không? Khó liệm lắm. Chết con mắt nó phải vuốt được, nha. Tức lắm. Rồi. Các vị sẽ ngạc nhiên, tại sao tôi đang giảng cái đạo giải thoát mà tôi quay qua một chuyện rất đỗi là phàm tình? Là bởi vì nhiều khi các vị biết không, mình cao một mét sáu, mét tám gì đi nữa, nhưng một chút xíu gai ở dưới gót mà mình không nhổ nó ra thì đứng không có yên. Các vị có là võ sư đi nữa mà một tí bụi vô mắt là các vị cũng như là thua rồi, nha, nhớ nha. Các vị có là ai đi nữa, một cái mũi gai nhỏ xíu dưới gót chân, một tí bụi trong mắt, chỉ chừng đó thôi là coi như là không có được, là không có làm ăn được gì hết, nhớ dùm cái này, cám ơn quí vị nhiều. Xin lỗi đã làm phiền, đã làm gián đoạn cái pháp thoại. Chúng tôi nói tiếp.

Chính vì 6 xúc nó quan trọng như vậy đó nên nó là nền tảng cho tất cả thọ, tức là cho đời sống cảm giác của chúng ta, nó là nền tảng cho đời sống kinh nghiệm, ấn tượng của chúng ta, từ nhà Phật chuyên môn gọi là tưởng đó quí vị. Bây giờ chúng ta học tiếp qua...Khoan cũng còn cái tính bỏ qua mà quên. Nói như vậy thì toàn bộ thế giới này mình nói nó là tưởng cũng được, mà nói nó nằm trong chữ xúc cũng được, nằm trong chữ thọ cũng được. Mà nếu nói như vậy thì mình hoàn toàn có thể nói rằng: Cứu cánh cao nhất của người tu là kết thúc không còn tưởng nữa, không còn thọ nữa, không còn xúc nữa.

Ngày nào không còn xúc, không còn thọ, không còn tưởng, không còn tư nữa, … Tư ở đây hôm qua không biết tôi có giảng chưa ta? Xúc, thọ, tưởng, tư. Tư ở đây có nghĩa là những ý niệm thiện, ác trong lúc 6 căn làm việc, nói vậy là hiểu rồi, dầu cho chưa giảng nữa nhưng mà bây giờ nói sơ vậy đó. Tư ở đây tức là cái ý niệm thiện, ác trong lúc 6 căn làm việc với 6 trần. Thì bây giờ muốn không còn sanh tử nữa thì đừng có mấy cái món này. Sự vắng mặt của mấy món này nó chính là niết bàn, chính là sự giải thoát tuyệt đối, triệt để, rốt ráo. Và cái con đường dẫn đến sự chấm dứt ấy phải là cái lộ trình hành trì bát chánh đạo, làm ơn nhớ dùm cái này, nhớ nha.

Tiếp theo mình học về ba lậu hoặc. Ba lậu hoặc ở đây là gì? Thường mình học là tứ lậu, đúng không? Có nghĩa là dục lậu, hữu lậu, kiến lậu và vô minh lậu. Nhưng ở đây thì Ngài lại nói có ba lậu, nghe thì làm như nó ít hơn, mà nghe cái tên thì làm như nó hỏng mắc mớ gì cái kia nhưng mà thật ra nó là gom gọn bốn cái kia. Cái kia là:

* Dục lậu, lậu ở đây có nghĩa là leaking, là cái phiền não mà nó len lõi trong tâm thức phàm phu của mình. Dục lậu là cái lòng ham thích hưởng thụ 5 dục, thì gọi là dục lậu. Lậu đây nghĩa là phiền não nó len lõi gọi là lậu, là Āsava, là thấm rịn, len lõi. Dục lậu là muốn hưởng thụ.

* Hữu lậu là muốn tồn tại, muốn có mặt ở chỗ này, chỗ kia; muốn có mặt ở cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc. Có người còn ghê nữa, muốn đắc rồi phải có cái cõi Phật nào đó để về, để mà đời đời bất tử, pháp thân vĩnh hằng, bất diệt. Từ đâu nó ra cái ý niệm đó? Là bởi vì những nhân vật bị cái hữu lậu nặng quá. Quá nặng, nó mới lòi ra cái ý niệm về pháp thân. Là họ đã ăn gian chỗ này. Cái gì thuộc về hiện tượng nó có thể bị biến mất; nhưng cái gì thuộc bản chất, thuộc về ý nghĩa, thuộc về trạng thái thì nó không có mất. Biết trong room có hiểu cái đó không ta?

Thí dụ như bây giờ mình hiểu cái chữ Phật là trên khía cạnh hiện tượng: Ngài là một nhân vật lịch sử, một ông hoàng chào đời ở Lumbini biên giới Nepal, trụ thế 80 năm, sau đó tuổi già sức yếu bỏ xác ở một góc rừng Kushinagar. Đó chính là Phật theo nghĩa hiện tượng.

Nhưng mà chữ Phật hiểu theo nghĩa bản chất, nghĩa trừu tượng, nghĩa tinh thần, nghĩa bóng, thì Phật là tánh giác, là cái khả năng hiểu biết, bao dung, yêu thương muôn loài. Phật là khi Ngài còn, thì cái gì trên đời này Ngài cũng biết, ai Ngài cũng thương, đức lành nào Ngài cũng có. Những giá trị tâm linh này dầu Ngài mất đi, nhưng hễ mình nói tới Phật là hình dung ba cái này. Thì cái trạng thái làm sao mất được. Thí dụ như mình nói nước là gì? Lửa

là gì? Đất là gì? Những định nghĩa đó làm sao nó mất theo thời gian được. Ngọn lửa có thể tắt. Cục đất có thể bị vỡ, bị tan, bị nghiền nát. Đúng. Nhưng cái trạng thái định nghĩa của ba cái thứ đó làm sao nó mất. Có người do cái hữu lậu, hữu ái nó mạnh quá, cho nên họ không có cam tâm chấp nhận cái chuyện tu hành mấy chục a tăng kỳ, đùng một phát thành Phật rồi xuôi tay bỏ hết, ra đi. Họ chịu không nỗi. Thế là họ mới tìm cách họ mới nắm níu, họ giữ lại cái gì đó. Thật ra là Phật có tới ba thân: báo thân, ứng thân và pháp thân. Báo thân là còn phải thị hiện là sanh, già, đau, chết, xuất gia, khổ hạnh,... Nhưng cái ứng thân là Ngài còn có cái chỗ để Ngài về một cái cõi nào đó sau khi mà Ngài thị hiện hoằng pháp ở đây. Còn riêng pháp thân là cõi tinh thần của Ngài thì đời đời bất diệt.

Nghe thì sướng thiệt, nhưng mà nếu mình truy cho cùng vì đâu mà nó ra khái niệm tam thân? Là bởi vì có những kẻ không có cam tâm. Mà tại sao không có cam tâm? Là bởi vì họ không có học cho thông bài học về bốn đế. Đế đầu tiên, mọi hiện hữu là khổ. Khi mà mình thấy rằng, cái này phải ghi nè: "Ý nghĩa lớn nhất của Phật Pháp là thấy ra sự vô nghĩa của đời sống", làm ơn ghi dùm tôi cái này: "Ý nghĩa cao nhất của Phật Pháp là thấy ra sự vô nghĩa của đời sống". Sống hoài để làm cái gì?

Tôi nói hoài trong cái phim Fright Night của Mỹ, phim ma cà rồng, tôi không có coi phim này, mà tôi chỉ coi mấy cái article viết về nó thường thôi, nhưng trong đó có một câu tôi rất là thích. Đó là nhân vật nam nói với nhân vật nữ: "Em nghĩ đi, nếu tụi mình đời đời bất tử không chết thì mình chúng ta sẽ sống cho cái gì?" Cái câu nó hay quá. Nó hay đến mức mà tôi muốn đem khắc lên bảng vàng bia đá rồi sơn son thếp vàng treo trước cái Thiền viện Kalama mai này. Dĩ nhiên ghi trích dẫn đầy đủ: Phim Fright Night, "Em nghĩ kỹ đi, nếu chúng ta đời đời bất tử không chết thì chúng ta sẽ sống cho cái gì?" Không có được nhiều lắm những người mà thấy ra được cái ý nghĩa của đời sống. Ý nghĩa rốt ráo của đời sống chỉ là sự vô nghĩa thôi quí vị, nha. Cái ý nghĩa cao nhất của Phật Pháp

chính là thấy ra cái sự vô nghĩa của đời sống. Anh sống để làm cái gì? Sống để tụng kinh à? Sống để thuyết pháp à? Sống để ngồi thiền à? Mà ngồi thiền để được cái gì? Để giải thoát. Mà giải thoát là cái gì? Là chấm dứt hết, hay là tiếp tục tồn tại trong một hình thức khác? Anh giải thích cho tôi nghe, giải thoát là cái gì? Các vị thấy không, ngay trong cái ý niệm mà muốn đời đời bất diệt nó đã mâu thuẫn rồi, anh nói bây giờ anh còn hoài để làm cái gì? Anh còn hoài để anh đói ăn, khát uống phải không? Anh nghĩ nếu cái đó kéo dài một tỷ năm, một trăm tỷ, một ngàn tỷ, một triệu tỷ năm thì nó sẽ đi về đâu? Cứ đói ăn, khát uống, yêu đương, giao phối, chỉ vậy hoài hay sao? Hả, anh nghĩ đi?

Rồi anh nói với tôi: " Không, không, không, tôi là phật tử, tôi muốn sống đời bất diệt để mà tôi tụng kinh, tôi thuyết pháp, tôi ngồi thiền, tôi tế độ chúng sanh. Mà nếu tất cả mọi người đều được đời đời bất diệt, thì như vậy mình sống để làm cái gì? Hả? Ở đây tôi không có chủ trương gọi là hư vô lượng, (?), tôi không có chủ trương quái đản như vậy. Đạo Phật không có chủ trương cái đó, không có chủ trương (?) . Nhưng mà có một điều, các vị tự hỏi đi: Có phải là lý tưởng cao nhất của Phật Pháp, cái ý nghĩa cao nhất của Phật Pháp chính là thấy ra cái sự vô nghĩa của đời sống, mọi hiện hữu là khổ, dầu trong bất cứ hình thức nào, anh có là Phạm thiên vô sắc, phi tưởng phi phi tưởng hay anh là một con dòi, hay anh là một con giun đất ở trong mấy tầng đất sét đi nữa, anh là một con gián, một con thiêu thân, một con (?), một con uyên ương bay trong gió. Ở đây quên nữa, các vị có biết con uyên ương không cái đã? Nói cả buổi mà có nhiều cái từ quí vị nghe không hiểu mới gớm chứ, à ha, con uyên ương là mấy cái con thuộc cái loại mà giống như phù du vậy đó, nó gắn nhau thành cặp, thành cặp nó bay rồi nó gặp mấy xe hơi mà chạy trên đường cao tốc là nó cứ bám vào cửa kiếng, trời, nhìn ngán không biết là đời nào kiếp nào. Hoặc là ở bên mấy xứ như Việt Nam, Thái Lan, sáng sáng mà ra đồng có cái con bù mắt, có người kêu là con bu mắt, có người kêu là con bù mắt, tôi nghĩ chắc con bu mắt là đúng hơn. Nó bay thành nguyên một cái đám dầy đặc chắc cũng mấy chục ngàn con vậy đó, mà nó

bu, nó chích mình, trời ơi, nó khổ quá đi, coi như là sanh vô đó rồi đời đời kiếp kiếp. Có nhiều lần tôi nói tôi sợ làm cái con oyster, ai đi biển thì biết con hào nó bám trong đá, nhìn xa nó y chang như đá, lại gần mới biết nó là một cái thứ sò, ốc mà sống bám vào trong đá. Mình không hiểu nó sống để làm cái gì, không biết buồn vui, yêu đương, nhung nhớ, không có toan tính, suy tư, không có lý tưởng, hành động, không có một cái gì để phụng sự, hy hiến, không có gì hết, nó chỉ là một cục thịt nằm đó mà chờ cái ngày hóa kiếp thôi quí vị. Đấy.

Mà từ cái hữu lậu nó nặng quá, nó mới nẩy ra cái chuyện là có nhiều người mong là uống từng cái chén trà, ngắm từng cái hoa để thấy mình mai này trở về với đất, hòa tan vào đất, tiếp tục tồn tại trong hình hài khác. Mình thấy từng cái giọt nước trong chén trà mai này sẽ về trời thành mây, rồi tiếp tục mưa xuống, bốc hơi đi đâu cũng về trời, cũng quẩn quanh trong khí quyển. Chúng ta có là một chiếc lá, một cành hoa trở về với đất mẹ thì tiếp tục nuôi dưỡng cành lá khác để tiếp tục hiện hữu trong một hình thức khác. Cái tấm thân mấy chục ký lô này mai này dầu đem chôn hay đem thiêu, thì nó sẽ là một phần đóng góp cho đất mẹ để nó tiếp tục nuôi dưỡng những mầm sống khác, cho chúng ta tiếp tục tồn tại hiện hữu trong những hóa thân mới… Nghe trời ơi, nó sướng tê người như vậy, quí vị biết không? Những người mà sợ mất đó, họ nghe nó đã lắm, nha, sướng lắm. Nhưng mà khi mà anh thấy sợ, thấy ra cái sự vô nghĩa của đời sống, anh hiểu không? Thấy ra cái sự vô nghĩa của đời sống, anh muốn dẹp nó. Vì sao vậy? Vì lý tưởng cao nhất của Phật Pháp, ý nghĩa cao nhất của Phật Pháp chính là thấy ra cái sự vô nghĩa của đời sống. Đó gọi là hữu lậu.

* Còn kiến lậu là sao? Là cái thấy sai. Thấy sai cái gì? Thấy sai ở đây nói rộng ra là cả ngàn trang, gồm có mấy chục cái quan điểm sai, mà nói gọn thấy sai ở đây gồm có hai thôi. Một, không có thấy được rằng mọi thứ do duyên (các điều kiện) mà có, cho nên từ đó nó mới nẩy sinh ra cái quan điểm rằng vạn vật trong đời là tự nhiên mà có, hoặc là do một đấng chí tôn sáng tạo nào đó an bài, sắp xếp,

phù phép ra. Do cái tà kiến đầu tiên là không thấy được rằng mọi thứ do các nhân duyên, điều kiện mà có; từ ấy nó mới dẫn đến cái nhận thức sai lầm về nguồn gốc của vạn vật, cho rằng tất cả tự nhiên mà có, hoặc tất cả là do một đấng cao siêu nào đó sắp đặt, an bài, sáng tạo. Cái thứ hai là không thấy rằng cái gì đã có thì phải mất, mà cái mất này cũng không phải là ngẫu nhiên, cũng không phải là do sự sắp đặt của cái đấng nào hết, mà cái mất này lại cũng do duyên nữa. Khi đủ duyên thì nó mất, chỉ vậy thôi. Mà duyên chưa đến thì nó còn.

Mà quí vị biết, cái này nó quan trọng lắm, khi mà anh hiểu được câu thần chú này: " Vạn hữu ở đời do chữ duyên mà có, rồi cái gì đã có thì phải mất đi". Hai câu này nghe nó rất là thường nhưng mà khi anh hiểu kỹ hai câu này, hiểu đủ sâu và đủ rộng thì anh đánh bạt tất cả tà kiến trên đời. Anh không còn tin vào cái chuyện mọi thứ tự nhiên mà có hay do một đấng cao xanh nào đó sắp đặt, an bài, sáng tạo. Không có. Mà tất cả do duyên, do các điều kiện, mọi thứ ở đời do các điều kiện mà có và bản thân nó lại là điều kiện để tạo ra vô vàng những thứ khác. Các vị nhớ nha. Nhớ cái này không ta? Bài giảng hôm nay các vị có ghi âm không? Bài giảng này rất quan trọng, nha.

Có nghĩa là mọi thứ ở đời do duyên mà có, có nghĩa là không phải tự nhiên, mà cũng không phải do cái đấng nào tạo ra, mà nó do các điều kiện, và khi đã có rồi, nó cũng phải mất đi, mà cái mất đi ấy cũng phải do các duyên, chứ không phải là do tự nhiên hoặc là do một đấng cao siêu nào đó, mà cũng phải là do các duyên mà có, rồi cũng do các duyên mà mất. Làm ơn nhớ dùm cái này, rất là quan trọng. Đọc cái câu này một tháng, hai tháng, một năm, hai năm từ từ nó sáng bừng ra, chỉ hai câu này nó là chìa khóa mở banh chành té bẹ tất cả những cái tà kiến, những hoang mang, nghi hoặc, những điên đảo, mộng tưởng, viễn ly, nhất thiết điên đảo mộng tưởng, chỉ vì chìa khóa này.

Cái chìa khóa này theo tôi nó còn ghê hơn là "Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha" tại cái kia là cái câu kết,

nó chốt lại cái bài Bát nhã tâm kinh, nhưng mà riêng tôi thì Bát nhã tâm kinh phải được chốt lại bằng câu này: "Vạn hữu ở đời do duyên mà có và cũng do duyên mà mất đi". Đó chính là cái nội dung. Còn dĩ nhiên cái câu minh chú vô thượng chú Yết đế không phải là dỏm, nhưng mà nó quá khó hiểu, nó trừu tượng, nó từ gốc tiếng Phạn là: "Gate gate paragate parasamgate bodhi svaha": Hãy đi đi, hãy lên đường, hãy qua bờ khác, đừng có tiếp tục đừng có dậm chân ở lại bờ này nữa. Bờ này là cái gì?

Là lối mòn, là con đường xưa em đi, nha. Cứ bao nhiêu kiếp rồi, cứ con đường cũ mà đi hoài hà: Thích, ghét, ghét, thích, thích, ghét, ghét, thích. Bây giờ hãy lên đường, hãy qua bên kia sông, đừng tiếp tục dậm chân trên những lối mòn của ngày xưa, ngày cũ nữa, nha. Rồi như vậy thì đó là kiến lậu.

* Vô minh lậu là sao? Vô minh lậu này ảnh được kể cuối nhưng ảnh là gốc của tất cả. Vô minh lậu là không biết 4 đế là gì. Từ cái chỗ không biết 4 đế là gì, nó mới lòi ra cái dục lậu, thích hưởng tùm lum. Hữu lậu là muốn tồn tại là muốn tồ tại khắp nơi. Kiến lậu là thấy bậy, thấy bạ, không có đúng sự thật. Thì cả ba cái này từ cái gốc là vô minh. Mà theo ở trong tinh thần của Phật Pháp thì kể cho vui vậy thôi, chứ thật ra các thứ phiền não nó hỗ tương nhau, vô minh lúc này nó hỗ trợ cho tham và tà kiến lúc kia; nhưng tham và tà kiến lúc kia nó lại hỗ trợ cho vô minh lúc khác. Biết trong room có hiểu cái đó không ta?

Lá mục, phân bón nó nuôi lớn cây cỏ. Cây cỏ mai sau nó trở thành lá mục nó nuôi lại cây cỏ khác, nghe kịp không? Nhưng mà khi cần thì mình phải cắt khúc ra mình nói: "Cây cỏ ở đây nó tốt ghê lắm nha, nhờ lá mục đó, ở đây hay quá". Ruộng này nó tốt là tại sao? Là vì nó có mấy cái gốc rạ mục của mùa trước, cho nên ruộng của miền Nam nó tốt. Có những cái cây lúa miền Nam nó cao một mét, mét hai mà trong khi lúa miền Trung, miền Bắc tôi ra ngoài đó tôi thấy nó cao chưa tới cái đầu gối nữa. Vì sao? Là vì đất ở ngoài đó nó cằn. Mà khi nó cằn thì lúa nó hỏng có cao. Mà khi lúa nó hỏng có cao thì người ta cắt rồi, cái phần dư lại hỏng bao nhiêu

hết. Mà khi nó dư lại không bao nhiêu thì cái phân nó ít. Mà cái mùa này để lại phân ít thì lúa mùa sau lúa nó không có tốt. Mà chính lúa không tốt cho nên rạ nó thấp. Mà rạ nó thấp nó không để lại nhiều phân. Mà vì rạ nó không để lại nhiều phân cho nên lúa nó thấp. Mà vì lúa nó thấp cho nên rạ nó thấp. Mà rạ thấp thì không để lại nhiều phân. Và do không để lại nhiều phân cho nên là lúa nó thấp. Mà vì lúa nó thấp cho nên rạ nó thấp. Mà rạ nó thấp cho nên nó không để lại nhiều phân.

Còn trong miền Nam thì do đất nó tốt, cho nên cây lúa nó cao, mà hễ cây lúa nó cao thì gốc rạ để lại nó cao, mà gốc rạ cao thì phân nó nhiều, phân nó nhiều mai mốt lúa nó tốt, mà lúa nó tốt thì rạ nó cao. Rạ nó mình cắt để lại dài lắm. Mà hễ rạ nó nhiều thì phân nó tốt, mà phân nó tốt thì lúa nó cao. Mà lúa nó cao thì rạ nó cao, rạ nó dài. Rạ nó dài thì phân nó tốt, phân nó tốt thì lúa nó cao. Cho nên bây giờ bà cố tôi không biết là cái đứa nào nó bắt đầu nữa. Tức là không biết là lúa nó tốt rồi rạ nó cao, hay là rạ nó cao thì lúa nó tốt, tôi không có biết, nhưng mà đại khái nó là như vậy đó. Quí vị mà không hiểu là tôi nói tới chiều luôn, nha.

Các vị còn nhớ cái câu chuyện mà tôi kể mà "Hai con một hột" không? Tôi khoái câu chuyện đó lắm quí vị biết không? Là trong tù, cái anh chàng đó chuyện ngắn là ảnh vô duyên, ảnh kể chuyện tếu cho tù. Thì bửa đó thằng đại ca nó nói: "Bây giờ anh cứ nghe người ta kể hoài không có được, bây giờ anh phải kể cho người ta nghe chứ". Ảnh nói: "Chuyện của tôi vô duyên lắm", đại ca nói: "Kệ đi cứ kể đi". Ảnh nói: "Nhà tôi hồi đó bán gạo, rồi tới mùa nước lũ nó lên thì phải dời mấy cái bao gạo sợ nước nó ngập, khi dời như vậy thì trời ơi nó bể cái bao gạo rồi có kiến, mấy con kiến nó đói nó tha gạo, cứ hai con một hột, hai con một hột." Mà ảnh cứ bao nhiêu đó ảnh kể hoài, mà cái đám tù nguyên cái phòng mấy chục đứa nó ngủ sạch. Lát sau thằng đại ca nó giựt mình thức dậy nó vẫn còn nghe thằng này, cứ ngủ gà, ngủ gật mà miệng cứ: "hai con một hột", nó mới chửi thề chứ: "Trời ơi, cái câu chuyện gì mà

nó vô duyên quá vậy?". Nó nói "Đại ca ơi, nãy giờ em mới làm có nữa bao hà, nếu mà đại ca thấy ồn, thôi mai em làm nữa bao nữa".

Các vị có biết là câu chuyện đó không phải là câu chuyện cười đâu quí vị, câu chuyện đó nó sâu lắm quí vị. Toàn bộ đời sống chúng ta là một chuỗi dài vô nghĩa, các vị à, nó vô nghĩa. Cứ hai con một hột, hai con một hột hoài. Sáng đi làm chiều về, đi làm chiều về, tới cuối tuần, một là trùm mền ngủ, còn hai nữa là, đàn ông thì làm vườn, đàn bà nấu ăn, mời bạn bè tới hát karaoke, hay tiệc tùng gì đó rồi Thứ hai đi làm tiếp. Mà cứ như vậy, con còn nhỏ thì đem đi gởi, con lớn thì đem nó bỏ ở trường nội trú, bán trú gì đó. Mà cứ mấy chục năm, con lớn nó như những cánh chim xa, đứa bay theo gái, đứa bay theo trai, đứa lấy chồng, đứa theo vợ. Còn cặp vợ chồng sống tới tuổi hưu, cứ như vậy, một là về xứ Việt Nam, hai là vô nhà già nằm chờ chết mà cứ hết thế hệ này qua thế hệ khác, cứ là "hai con một hột, hai con một hột" nha.

Chính vì vô minh trong 4 đế, không thấy rằng mọi sự ở đời là khổ nên chúng ta mới thích tùm lum, mà thích cái này cái kia cũng là thích trong khổ, mà hễ còn thích trong khổ thì còn tiếp tục khổ. Cho nên 4 sự thật ở đây là gì? Một, mọi hiện hữu là khổ. Thứ hai, thích cái gì cũng là thích trong khổ, còn thích trong khổ là còn đầu tư khổ. Muốn hết khổ thì đừng thích trong khổ nữa. Sống bằng ba nhận thức này thường xuyên, liên tục, chính là con đường thoát khổ. Khi không hiểu được 4 sự thật này được gọi là vô minh lậu. Đó là giảng về tứ lậu.

Nhưng trong kinh này Ngài không nói tứ lậu, Ngài nói ba lậu thôi. Ngài nói là dục lậu, sắc lậu và vô sắc lậu, là sao? Dục lậu ở đây có nghĩa là tứ lậu trong cõi dục. Sắc lậu là tứ lậu mà trong cõi sắc. Và vô sắc lậu ở đây là tứ lậu trong cõi vô sắc. (Mà tứ lậu là nãy giờ tôi giảng đó).

Có nghĩa là trong một bài kinh khác Phật dạy, con chó mà nó bị trói vô gốc cột, nó có cắn cào quào sủa cở nào đi nữa thì nó cũng không rời gốc cột. Kẻ phàm phu còn sống ở trong tà kiến, trong

ngã chấp thì nó có đi lên trời hay nó về biển thì nó vẫn tiếp tục quẩn quanh ở trong chừng ấy, cảnh giới của ái, mạn, kiến, nghi. Nhớ nha, cái này quan trọng lắm. Nó cứ quẩn quanh đời này sang đời khác, giờ nó có xuống biển sâu nó làm cái loài vi sinh vật ở trong cái rãnh núi Marina hay nó lên nó làm con vi khuẩn trên đỉnh Everest, nó làm con anaconda ở trong rừng Amazon Nam Mỹ, hay nó làm con còng gió, con thòi lòi ở rừng Năm căn, Cà Mau. Thì nó đi đâu đi nữa, nó làm một quí bà ở New york, ở Roman, hay ở New Zerick, Paris, London, hay là ở Thượng Hải, sống trong lòng người đẹp Tô Châu hay là chết bên bờ sông Danube, tất thảy nó đi đâu, nó cũng mang theo cái vốn liếng hành trang của nó là 4 lậu thôi. Một là dục lậu, nó muốn hưởng tùm lum. Hữu lậu là nó muốn có mặt đời đời không mất. Còn kiến lậu là nó không chịu hiểu rằng mọi thứ do duyên mà có, có rồi phải mất. Và vô minh lậu là nó không chịu hiểu được 4 sự thật rằng cái gì ở đời cũng là khổ, thích cái gì cũng là thích trong khổ; còn thích khổ là tạo khổ, còn đầu tư khổ; còn hết khổ đừng thích trong khổ nữa. Thường xuyên sống trong ba nhận thức đó được gọi là con đường thoát khổ.

Mà chính vì 4 cái lậu này theo mình từ cõi dục, cõi sắc và cõi vô sắc cho nên Đức Phật trong trường hợp này Ngài không nói 4 lậu mà Ngài nói dục lậu, sắc lậu và vô sắc lậu, là như vậy đó, thưa quí vị. Bốn cái này nó theo chúng ta đời đời kiếp kiếp. May là gặp Phật Pháp thì có cơ hội nghe, đọc lai rai chút đỉnh, còn cái thứ không biết Phật Pháp cái đầu nó đơ ra, nó không biết mình là ai, ở đâu mình tới, mình sẽ về đâu và bây giờ mình nên làm gì, mình hoàn toàn không hề biết, sống như là một cái con gì, thuần túy là bản năng.

Trong kinh nói rất rõ, mình sống giống cái loài nào mình chết về cái loài đó. Tôi đã nói không biết là bao nhiêu lần, cái cây nước mặn nó phải về nước mặn, con cá nước mặn nó phải về nước mặn, cái cây nước lợ nó phải về nước lợ, cái cây sống ở sình nó phải về sình nó sống, ở trên bờ nó chết liền. Cái chủng loại nào nó phải về cái phương trời, cái bối cảnh, cái môi trường thích hợp với nó. Cái

bối cảnh môi trường thích hợp với mình như thế nào là nó đều dựa vào cái tâm tư, cái tâm thức, cái vốn liếng, cái hành trang tâm linh của chúng ta, cái tinh thần của chúng ta. Trước đây chúng ta sống bằng vốn liếng, hành trang, tâm linh, tinh thần thế nào thì cái vốn liếng ấy nó bao gồm những cái ta thích và những cái ta ghét. Hai thứ đó nó trở thành hướng dẫn hành động, và từ những hướng dẫn hành động ấy, nó đưa ta trôi dạt về những phương trời miên viễn, chiêm bao, mà chủ yếu là hoang tưởng, hoang đường, điên đảo, mộng tưởng, nha. Chúng ta làm con dòi, chúng ta thấy đống phân là tuyệt vời. Chúng ta làm con sâu, chúng ta thấy cái lá, cái kén lá là tuyệt vời. Chúng ta làm con thú ăn thịt sống, con beo, con sư tử mình thấy máu tươi là tuyệt vời. Mình làm con người thì mình thấy thế giới của con người là tuyệt vời. Trong thế giới con người ấy, dân Á, Âu, Phi, Mỹ, Úc, mỗi Châu lục nó có kiểu tuyệt vời khác nhau, thưa quí vị.

Bây giờ đã đúng giờ tôi phải nghĩ, nghĩ mệt, ngày mai giảng tiếp. Cái kinh này tôi không biết giảng bao giờ mới hết, thưa quí vị. Tôi mệt rồi, cho tôi nghĩ sớm.

KTC.6.63. PHÁP MÔN QUYẾT TRẠCH

Đây là những đề tài được đức Phật nhắc đến trong bài kinh này: Dục, cảm thọ, tưởng, lậu hoặc, nghiệp khổ,

Chuyện đầu tiên là thế giới được nói đến, được trình bày, được phô diễn qua chữ Dục, tức là toàn bộ thế giới này có nhiều cách phân tích trình bày lắm thưa quý vị, trong đó có một cách chỉ nói đến chữ Dục là đủ rồi. Từ cái chuyện mình muốn cái này muốn cái kia mới dẫn đến chuyện mình ghét cái này ghét cái kia, từ cái thích ghét mình mới giải quyết thích ghét. Có thích ghét mình mới có hướng giải quyết thích ghét. Chính vì mình tìm cách giải quyết thích và ghét nên mình mới tạo các nghiệp. Nghiệp ác thì đi xuống, nghiệp thiện thì đi lên. Và bắt buộc các vị phải tuyệt đối đồng ý với chúng tôi một điều đó là toàn bộ thế giới này nếu bỏ đi chữ Ý

Muốn thì không còn cái gì hết. Một đứa bé bò lẫm lẫm ở dưới đất, nó cũng phải muốn cái này muốn cái kia,nó muốn mẹ nó, nó muốn đồ chơi, nó muốn bình sữa v.v... rồi con giun con dế, con giun đất bò bò trong đất thì nó cũng phải muốn cái gì đó, nó muốn đi tới, nó muốn đi lui, nó muốn chui xuống đất. Đến con giun mà nó vẫn còn ước muốn. Và con người cũng vậy, tất cả mọi hoạt động lớn bé của chúng ta từ cá nhân đến đoàn thể, mọi lĩnh vực, văn hóa, tôn giáo, chính trị, xã hội, kinh tế, ngoại giao, quân sự ... tất cả đều được khởi đi từ Ước muốn. Cho nên đây là lý do đầu tiên mà đức Phật dạy rằng chỉ riêng chữ Muốn thôi là cả một vấn đề rất là lớn để chúng ta tìm hiểu nó, mỗi ngày trong từng phút từng giờ chúng ta phải xác định mình đang muốn cái gì, và cái Muốn ở đâu thì cái Ghét đi bên cạnh đó.

Cái đối lập với cái muốn luôn luôn gắn liền. Và cái tiếp theo, trong đây ngài kể cho mình nghe năm thể tài: Dục, Thọ, Tưởng, Lậu, Nghiệp, Khổ. Ở mỗi một thể tài như vậy, ví dụ như nói đến Dục, thì chuyện đầu tiên mình phải biết Dục là cái gì? Thứ hai là con đường nào dẫn đến các Dục. Thứ ba chúng ta phải biết rằng Dục nó có nhiều thứ sai biệt, khác nhau. Thứ tư chúng ta phải bết rằng chính những cái Dục đã đưa đến quả báo nào. Cái thứ năm chúng ta phải biết rằng, Dục biến mất chính là Khổ biến mất. Cái thứ sáu chúng ta phải biết rằng con đường dẫn đến chấm dứt tất cả mọi ước muốn đó là Bát Chánh Đạo. Mỗi đề tài ở đây, cần được biết đến qua sáu khía cạnh. Tổng cộng là sáu đề tài. Mà mỗi đề tài phải được biết qua sáu khía cạnh. Thứ nhất là Dục, đầu tiên mình phải biết Dục là cái gì. Tại sao bài kinh này tôi giảng mấy ngày trời, vì bài kinh này quá sâu. Thứ nhứt phải biết Dục là cái gì, đủ thứ dục hết, rất nhiều thứ Dục, tùy mỗi người chúng ta thích cái gì, chính vì cái trình độ dẫn đến thái độ, do tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý, và môi trường sống mà nó dẫn đến chuyện chúng ta thích cái gì và ghét cái gì. Đầu tiên chúng ta phải biết các Dục, thứ hai là dục duyên khởi, nghĩa là xúc, xúc rất là quan trọng. Bởi vì do sáu căn tiếp xúc sáu trần, nói một cách khác, do sự gặp gỡ, sự hội ngộ, sự tương phùng giữa căn và trần nó mới tạo ra các Dục. Đức Phật và

các Bậc Thánh nói chung người ta cũng có Xúc, cũng có sáu căn, sáu trần, nhưng Xúc của họ không giống như mình. Cách tiếp xúc của người ta là một người có niệm có tuệ, cách tiếp xúc của mình chỉ có Tham Sân Si Ái Mạn Kiến Nghi thôi, nên nhớ chỗ đó. Bản thân Xúc không có tội, nhưng có trường hợp Ngài nhắc đến Xúc để ngài lưu ý mình một điều, nhiều khi vấn đề tệ hại nhất lại được khởi đi từ cái mấu chốt không có gì đáng nói. Thí dụ như ban đêm trước khi mình ngủ mình nghe người lớn nhắc, coi chừng cửa nẻo nghe, thật ra cái cửa mà mình quên cài chốt, cái chuyện quên cài chốt không có chết người. Hoặc là coi chừng củi lửa nhe. Thật ra một đám lửa, đóm lửa đầu tiên được thắp trong bếp hoặc trên bàn thờ, hoặc chốt cửa mình quên gài,ba cái này không có cái nào gây chết người.Tôi hứa như vậy, tôi bảo đảm như vậy, nó không gây chết người, nhưng vấn đề đằng sau nó, đằng sau chốt cửa không được cài, đằng sau đóm lửa trong bếp không được để ý, đằng sau cái đóm lửa nến trên bàn thờ, trong gian nhà thờ không được để ý, từ đằng sau cái mà không đáng chi dẫn đến bao nhiêu cớ sự can tràng. Ở đây chữ Xúc, bản thân Xúc không có cái gì hết, nó chỉ là chỗ gặp mặt của sáu căn sáu trần thôi. Thánh phàm đều có sáu căn sáu trần hết. Nhưng vấn đề ở chỗ, ngài lưu ý cho mình một chuyện rất là quan trọng, hãy nhớ nghe ngay chỗ không có gì, mà bất cẩn thì chết người như chơi. Nhớ chỗ này, chỗ này rất là đặc biệt. Có nhiều khi ngài nói thẳng vô phiền não, đây là gốc khổ, đây là tham, đây là sân, đây là si, ái, mạn, kiến, nghi, có chỗ ngài nói như vậy, nhưng có chỗ ngài không nói ngay cái điểm nguy hiểm mà ngài nói cho mình thấy một chuyện rất là nhẹ nhàng, chỗ này không nguy hiểm nhưng mà con bất cẩn, là con chết, chết ngay chỗ này. Như hồi nãy tôi nói, cái chốt cửa, bản thân cái chốt cửa mà không được gài, có biết bao nhiêu người ngủ mà không gài cửa, điều đó có nghĩa là cái chốt cửa không được gài không đủ để cho mình chết mà cái vấn đề là đằng sau cái chốt cửa không được gài cẩn thận ấy, đằng sau cái đóm lửa được nhen lên từ nhà bếp ấy, đằng sau ngọn nến được thắp lên trong gian thờ ấy nó lại là tiền đề, là cớ sự để khởi lên vô vàn hệ lụy ngay sau đó. Nhớ chỗ đó. Cho nên đầu tiên phải lưu ý, chúng ta luôn luôn sống lẫn lộn, sống chung với lũ,

luôn luôn sống với ý tưởng ước muốn này nọ. VIệc đầu tiên phải biết sự có mặt của các ước muốn. Thứ hai, là phải biết rõ những ước muốn đó từ đâu nó đi ra? Từ Xúc, chính từ cái Xúc, tôi nhắc lại để bà con quên, toàn bộ cái chuyện bà con giữ giới, giữ giới Bát quan hay vô thiền viện ngồi thiền toàn là giải quyết cái chữ Xúc thôi à. Tại sao mà bà con không tiếp tục ở nhà? Tại vì các vị không có những cuộc hội ngộ với sáu trần mà có khả năng phương hại cho tâm tư của mình.. Chứ tu đâu cũng được, tu tâm chứ đâu phải mình tu tướng, tu hình, tu dáng, tu vẽ đâu. Tu là tu Tâm. Nhưng tại sao anh phải giữ Bát Quan, chính từng cái giới Bát Quan nó ngăn anh, đó là những bờ đê, bờ chắn, ngăn anh, hạn chế anh tiếp xúc với những trần cảnh mà có khả năng phương hại cho nội tâm của mình. Đó là tu Xúc đó quý vị. Tại sao mình không ở nhà mình tu thiền mà phải khổ cực mình chạy lên thiền viện làm cái gì? Vì trong bối cảnh, trong điều kiện của thiền viện chúng ta có thể kiểm soát cảm xúc của mình tốt hơn. Nhớ nhe, quan trọng lắm. Tại sao mình phải đi tụng kinh, tại sao mình phải nghe pháp, tại sao mình phải gần gũi bạn lành, tăng ni hành giả, tại sao? Là vì qua những cuộc gặp gỡ đó sáu xúc chúng ta được kiểm soát, được quan sát. Việc đầu tiên mình học về Dục. Biết rõ Dục là gì? Biết rõ con đường dẫn đến Dục ở đây chính là Xúc, biết rõ các Dục sai biệt ở đây ngài nói cho căn cơ sở tánh của nhiều người không giống nhau, mỗi người không giống nhau, mỗi người thích một kiểu, thích kiểu nào. Ngay trong số những người thích, cách nhìn đã có trăm ngàn kiểu cách nhìn, trong số những người thích nghe, có trăm ngàn kiểu thích nghe, nói ông đó thích nghe nhác, ông A, Ông B thích nghe nhạc, loại nhạc ông A, ông B nghe không giống nhau. Cho dù thích cùng một loại nhạc, một bài nhạc mà ca sĩ họ thích không giống nhau. Chưa hết, cái gu hòa âm phối khí của mỗi ông không giống nhau, có ông thích mộc mạc đơn giản, có ông thích cầu kỳ đầy đủ ổng mới chịu nghe. Cho nên ngay trong cái hình ảnh âm thanh mình thích đã không giống nhau rồi. Đó gọi là Dục sai biệt

Dục dị thục, Thích cái gì, chính những cái thích đó tạo ra những hướng dẫn đến hành động. Chính cái Dục đó tạo ra các quả thiện

ác sướng khổ đời sau. Những quả thiện ác, sướng khổ đó được gọi là Dục dị thục, có nghĩa là hệ quả đi ra từ ước muốn quá khứ. Tôi nói không biết bao nhiêu lần, mỗi một phút, mỗi một giờ trôi qua hãy tự hỏi lòng mình mình đang theo đuổi cái gì, theo đuổi tức là Dục,cái mà mình theo đuổi nó sẽ quyết định lối về mai này của chúng ta, làm ơn nhớ dùng, đó chính là Dục dị thục.

Thế nào Dục đoạn diệt. Ngày nào chúng ta không còn dục nữa thì ngày đó chúng ta không còn sanh tử nữa, hết một cách tuyệt đối thì mới không còn sanh tử, chứ nhiều khi mình không còn trong năm dục vật chất, nhưng ta kẹt trong dục tinh thần, chẳng hạn như chúng ta còn đam mê trong thiền định, trong thần thông, trong các cõi trời phạm thiên như vậy cũng còn ước muốn mà còn ước muốn thì còn chốn về nhớ nhe. Cho nên Dục đoạn diệt ở đây có nghĩa là cái cứu cánh Niết Bàn, cái cứu cánh khi mà mình không còn thích cái này cái kia nữa, thì lúc đó mình không còn sanh tử. Và con đường dẫn đến sự đoạn diệt ấy đó chính là Bát Chánh Đạo. Chỉ có tu Bát Chánh Đạo thôi, tức là tu Giới Định Tuệ, hoặc nói rộng ra là Ba Bảy Pháp Bồ đề, chỉ có hành trình đó mới giúp cho mình kết thúc. Đó là nói về chữ Dục.Tôi tập trung nói rộng chữ Dục để mấy cái sau tôi chỉ ôn lại thôi.

Dục xong rồi tới Thọ, cũng y chang như vậy, vô lượng vũ trụ và tất cả chúng sanh, chỉ hiện hữu và vận hành trong một chữ Thọ, nói như vậy không hề sai, là vì sao? Là vì Thọ là một cái từ chuyên môn để gọi chung cho sướng khổ của tất cả chúng sanh. Chính vì trốn khổ tìm vui mà chuyện gì chúng ta cũng làm, chính vì trốn khổ tìm vui nên có mấy ai trong đời này thành công trong đường tu học. Có bao nhiêu người muốn thoát cái khổ mà thoát không được, vì tìm cái vui mà tìm không ra, cho nên cái chuyện đầu tiên, chính vì anh vùi đầu trong cái cảm xúc, cảm thọ, cho nên chuyện ác nào anh cũng làm, chuyện thiện nào anh cũng không chịu đầu tư. Vùi đầu trong cảm xúc cảm thọ tức là dọn đường cho sanh tử. Chuyện thứ hai ngay bây giờ và tại đây, khi anh vùi đầu vào trong cảm xúc, thay vì anh nhìn nó như những người khác, nó đến rồi nó

đi, anh không chào mời trà nước,anh cũng không xua đuổi tống khứ, bởi vì anh xua đuổi tống khứ không thành công là một cái khổ, mà anh chào mời giữ lại mà không ở lại cũng là một cái khổ, thay vì anh như một hành giả, nó đến biết nó đến, nó đi biết nó đi, bởi vì không có đứa nào trụ lại quá một sát na hết. Chẳng qua mình thấy nỗi đau này nó lâu quá là vì hết nỗi đau này nối tiếp, nối tiếp, nỗi đau khác, là vì sao vậy? Hể còn đủ duyên thì hết thằng này đến thằng khác. Và cái sự dễ chiu cũng vậy đủ duyên thì sự dễ chịu nó kéo dài, thí dụ như trưa nắng, mở cái máy lạnh mát quá, nếu có đủ điều kiện, điện không tắc nữa chừng thì cái mát đó có thể kéo dài kéo dài cho đến bao giờ mình muốn dừng thì thôi. Nếu mà thiếu duyên một chút thì cái mát đó lập tức mất liền. Chưa kể cái mát đó nó chỉ là mát, khi mà nó hội đủ những điều kiện, ngoài điều kiện điện đóm ra còn vô số điều kiện khác. Các vị có tin không?

Các vị tưởng tượng, tôi muốn mát, tôi mở máy lạnh tự nhiên nó mát. Hiểu như vậy thì nghèo quá, không phải đơn giản như vậy đâu quý vị. Có điện đóm, máy lạnh không hư, nhưng mà cửa sổ phải đóng, nếu cửa sổ mở toác hoác thì máy lạnh không làm việc được, chưa hết, còn cái này các vị không tin nhưng mà có thật, các vị ở trong tình trạng tâm sinh lý Ok, thì quý vị mới thưởng thức được cái mát lạnh đó. Trong room có hiểu được không? Các vị phải ở trong tình trạng tâm sinh lý rất là Ok. Chứ nếu quý vị vợ chồng gây gỗ, chén dĩa bay ngập nhà thì thử hỏi cái máy lạnh còn có tác dụng hay không? Không, Tôi không tin. Nếu lúc đó các vị bị sạn thận, bị ruột du ôm bụng quằn quại, lăn lóc, kêu gào, thì xin hỏi lúc đó máy lạnh có tác dụng hay không? Không. Ói mửa, nhứt răng thì lúc đó máy lạnh có tác dụng nữa không? Không. Tính theo khoa học thì lúc đó máy lạnh vẫn hoạt động bình thường, nhưng mà lúc đó đối với đương sự nó là Zero. Nhứt thiết duy tâm tạo mà. Cái gì cũng đều do tâm mà ra hết. Ngay cả cái thân, cái thân này nó đang khỏe mà tâm nổi điên lên thì cái khỏe đó cũng thành Zero, hoặc là cái tâm đang vui đang Ok nhưng cái thân nó đau, chính cái đau nó làm tác động ngược lại cái tâm. Cái Tâm mà có vấn đề thì ngoại cảnh, ngoại trần banh chành không còn cái gì hết. Cho nên

nếu mà hành giả hiểu được cái Thọ, cái cảm xúc, đời sống cảm xúc của mình mong manh như vậy. Nó mong manh là sao? là nó phải nhờ đến một tỷ điều kiện, một tỷ nhân duyên để có được cảm thọ dễ chịu. khi có rồi nó lại có hàng tỷ lý do để nó biến mất. Chỉ có hành giả mới thấy được cái này, chứ còn học giáo lý không thì không có đủ. Vì đâu có chỗ nào nói nguyên văn như vậy đâu, nhưng mà ta tổng quát đại khái như vậy. Học giáo lý mình cũng biết, nhưng bản thân hành giả ngồi yên thì mới hiểu cái điều tôi vừa nói. Có nghĩa là để có niềm vui trong vòng 1 phút, là phải có 1 tỷ điều kiện, tôi nói 1 tỷ là nhiều người trong room giật mình, họ nói 1 tỷ nhiều lắm sư ơi, một tỷ đến 9 con số 0. Tôi nói không sai đâu, rất nhiều yếu tố, rất nhiều điều kiện để cho quý vị vui. Tôi ví dụ nhe, các vị đừng có nói với tôi, quan hệ trục trặc của Mỹ với Trung Quốc không ảnh hưởng quý vị. Sai, sai bét, cái Huawei điện thoại của Trung Quốc, mìnhlà người Việt Nam, mình đang ở California, mình đang ở Boston, mình đang ở Sài gòn, Cà Mau, mắc mớ gì mình. Sai, chính vì cái ngoài nổ Huawei đó tạo ra sự tác động kinh tế lên nửa phần hay toàn phần kinh tế của thế giới. Trong đó có Việt Nam, trong đó có người thân của chúng ta ở nước ngoài, chính vì kinh tế của Mỹ ảnh hưởng đến toàn quốc, cho nên trong có người thân của mình bị ảnh hưởng, cho nên số tiền người thân của mình rót về Việt Nam mỗi tháng có bị ảnh hưởng và chính vì số tiền rót về của người thân quý vị bị ảnh hưởng cho nên sinh hoạt trong nhà của quý vị, những toan tính của quý vị dứt khoát bị ảnh hưởng, và những công việc làm ăn của quý vị cũng bị ảnh hưởng, chuyện xây nhà sửa cửa ảnh hưởng thì dứt khoát từng người, từng thành viên trong gia đình bị ảnh hưởng. Lúc bấy giờ các vị mới sáng con mắt đui của mình. Oh thì ra trong thế giới tương duyên chi hữu này, không có cái nào là không có liên quan chẳng qua nó xa gần, gián hay trực tiếp mà thôi. Nói như vậy cũng có nghĩa là những cái khó chịu, những cái dễ chịu của chúng ta 1 tỷ lý do, trong đó có những lý do rất là xa, chiến tranh Trung Đông, chiến tranh về quân sự, về dầu hỏa, về kinh tế của Mỹ với Trung Quốc, rồi những xáo trộn trong khu vực, trong quốc gia, tình trạng đất nước của mình, tình trạng về kinh tế, về tài chánh, vê chính trị,

về ngoại giao... đừng có nói là không ảnh hưởng. Cho nên một hành giả phải hiểu rằng: ồ, thì ra để có được một niềm vui nó mệt lắm, nhiêu khê lắm, mà khi có nó rồi muốn giữ được nó không phải chuyện dễ. còn nỗi khổ niềm đau cũng y cái hạnh phúc, nó cũng cần 1 tỷ điều kiện để nó có mặt. Nhưng có một điều vì khuynh hướng nhiều đời của chúng ta ác nhiều hơn thiện, cho nên hễ nhân ác nhiều hơn nhân thiện thì quả khổ lúc nào cũng nhiều cũng mạnh hơn là quả vui. Cái khổ cái lạc nó giống nhau, là nó luôn luôn vô thường. Đúng, nhưng mà vì nhân lành của mình ít hơn nhân ác, nên niềm vui của mình bị mất tìm cái vui khác lấp vô hơi khó. Nhưng vì cái ác mình nhiều quá, cái tài khoản của mình cho cái ác nhiều quá cho nên hụt cái khổ này là có cái khổ khác lấp vô. Mình có hai tài khoản cho cái thiện cho cái ác, cái thiện là nó tạo ra cái vui còn cái ác thì nó tạo ra cái khổ mà cái tài khoản mà mình dành cho cái vui ít quá, mình có hai tài khoản trong nhà băng mà cái tài khoản để đầu tư cho cái vui ít quá, mà đầu tư cho cái khổ nhiều quá. Cho nên cái khổ nhiều, đồng ý là cũng vô thường cũng rất là mong manh, cảm thọ nào cũng mong manh hết, khó chịu hay dễ chịu đều rất là mong manh như nhau hết. Nhưng mà khổ một chỗ, cái anh quả lành ảnh cũng mong manh như khi ảnh bị lụi bị tàn thì rất khó có cái khác thế vào, chen chân vào khó lắm. Nhưng mà cái ác thì có nhiều quý vị có biết không? Cái ác này cái khổ này vừa mất thì cái khổ khác nó trào ra. Đó là nói về nhân xa, còn nhân gần thì do phiền não. Ngay trong bản thân cái ước muốn trốn khổ tìm vui,nó đã là khổ rồi không cần biết cái khổ các vị đang chịu là cái gì. Tôi dẹp tôi không cần nhắc, nói cái đó là đã nhứt đầu rồi, tôi nói ngay cái ước muốn trốn khổ tìm vui nó đã là khổ vì sao? Vì trốn khổ mà trốn không được lại là khổ, chỉ cần ước muốn trốn không được thôi, còn tìm vui mà tìm không được nó đã là khổ. Tôi ví dụ nhe, trong kinh nói kẻ phàm phu bị đau hai lần, bậc thánh chỉ đau có một nửa. Bậc thánh khi đau, ngoài khả năng kham nhẫn bằng thiền định bằng thánh trí ra thì bậc thánh không hề thêu dệt cái khổ như phàm phu. Còn phàm phu thì sao, thứ nhất không có khả năng thiền định chánh niệm như thánh nhân là thấy mệt rồi. Thứ hai là phàm phu khổ gấp đôi, là bản thân nó bị khổ là khổ thân

mà còn bị khổ tâm nữa. Muốn hết bịnh mà nó không chịu hết là bắt đầu lo, Wow, bậc thánh khi bị đau thận, bậc thánh chỉ biết đau là đau, còn mình thì bắt đầu lo, bắt đầu sợ chết, bắt đầu mình tiếc của, biết đầu mình lệch ngang thì bỏ lại bao nhiêu thứ tình cảm cha mẹ vợ chồng con cái bạn bè... trời ơi đất nước người ta đẹp quá, trời ơi mình còn bao nhiêu toan tình, bao nhiêu trù hoạch, bao nhiêu kế sách mà chưa có hoàn thành, trời ơi bây giờ mình đi sớm quá. Trong khi cái đau nó chỉ là một phần cơ thể, mà cái nỗi lo âu, tiếc nuối, sợ hãi kia nó gấp mấy lần cái đau đó quý vị có biết không? khổ vì kẻ phàm phu khác bậc thánh ở chỗ đó, cho nên ngay trong cảm thọ đã là khổ, ngay trong ước muốn trốn khổ tìm vui nó lại cũng là một cái khổ nữa, cho nên trong kinh nói bậc thánh chỉ khổ có một nửa, mình thì khổ gấp đôi. Một nửa là sao? Nghĩa là mỗi lần người ta bị đau người ta phải rên, phải xiết, phải sợ hãi, phải này nọ. Các Ngài không. Đau trên thân xác các ngài chỉ dừng lại ngay trên thân xác, các ngài không cho nó leo qua cái tâm của các ngài. Còn mình thì đau một mà cho nó leo tràn lan từa lưa.

Thí dụ ban đêm đang ngủ tự nhiên nghe nó nhói, nhói một lần là mình đã hơi ngại rồi, mà cứ nhói nhói nãy giờ mười lăm phút nhói rồi, là bắt đầu mình nghĩ bậy, nghĩ nào là ung thư, nghĩ nào là ruột dư, nào là thận nào là gan nào là tụy tạng tùm lum hết. Nghĩ quá nhiều, suy diễn vì sao? vì mình sợ chết. Mà tại sao mình sợ chết? là bởi vì mình sợ mất cái này sợ mất cái kia. Cho nên chỉ làm chủ cảm thọ, làm chủ ở đây nhiều người hiểu sai, họ nghĩ làm chủ cảm thọ là bậc thánh không có đau, sai, Làm chủ cảm thọ ở đây có nghĩa là coi tất cả các cảm giác chỉ là khách. Làm chủ cảm thọ ở đây không có nghĩa là không còn đau đớn muốn sướng thì sướng không phải, bậc thánh không phải như vậy, mà làm chủ ở đây có nghĩa là chỉ xem các cảm giác như là khách lạ bên thềm. Làm chủ cảm thọ ở đây không có nghĩa là không còn đau đớn muốn sướng thì sướng, bậc thánh không phải như vậy, mà làm chủ ở đây là các ngài ngồi yên nhìn nó tới. Khó chịu biết khó chịu, gió mát tới biết dễ chịu, ngồi trong phòng đang nực, mở máy lạnh lên ngài biết, bây giờ mát, biết lạc thọ đang có mặt, ngoài ra không có gì thêu dệt thêm.

Rồi tiếp tới cơn đau đớn trong cơ thể nó tới thì ngài biết ừ cơn đau đang có mặt, khổ thọ đang có mặt, hoặc một cách quán chiếu khác, khổ thọ vừa vô thường đã xong. Cách quán chiếu kỳ cục vậy đó. Khi mà mình quán chiếu khổ thọ đang có mặt không có sai nhưng mà nó hơi muộn, phải quán khổ thọ vừa vắng mặt, bởi vì khi mà mình thấy nó thì cái khổ đã mất rồi. Nhớ nó, cái này phải ghi lại. Bất cứ cái khổ nào, cái niềm vui nào, sự sung sướng nào mà ta thấy được nó là nó đã mất và cái khác đang hiện hữu.

Bởi thì theo A tỳ đàm thì không bao giờ có cái gì trên đời này tồn tại quá 1 sát na. Đó là chuyện thứ nhất, chuyện thứ hai là không bao giờ có hai cái tâm cùng lúc tồn tại, cho nên cái này đi mất thì cái kia mới tới, nên khi tôi đau tôi biết rằng tôi đang đau, cái đau mà tôi biết đã trở thành quá khứ rồi. Và cái tâm mà tôi biết đang đau đó vừa xuất hiện nó cũng biến mất nó nhanh như vậy đó quý vị. Và vì hôm nay chúng ta chỉ học trên mặt lý thuyết cho nên chúng ta, nên chúng ta không có thấm, chứ nếu một ngày nào đó chúng ta là hành giả, chúng ta sống hết mình với cái điều mà tôi vừa nói, thì lúc đó sự dính mắc ở trong sáu trần ít đinh nhiều lắm. Và từ đó dẫn đến chuyện mình bớt khổ nhiều lắm, và từ đó cái chuyện bớt dính mắc là bớt sợ chết. Tại sao anh sợ chết? Vì anh sợ mất. Nói thẳng luôn, một là anh sợ mất thứ hai là anh mịt mù anh không biết anh sẽ đi về đâu? Tai sao anh sợ hãi khi không biết đi về đâu? là vì mình sợ khổ ở trong một cảnh giới nào đó. MÌnh không còn sung sướng như bây giờ nữa, bây giờ tài khoản của mình ở trong nhà băng đã lên 36 tỉ đồng Việt nam rồi, mình có mấy chiếc xe, con cái mình gửi qua Úc, qua Mỹ học hết rồi, tương lai đang sáng ngời mình đang chờ bồng những đứa cháu nội cháu ngoại bụ bẫm kháu khỉnh. Bây giờ đùng một phát vô bệnh viện là mấy cái này mất sạch, 36 tỉ đó là đứa khác nó xài, cháu nội, cháu ngoại những đứa khác nó bồng. Rồi mai này những đứa con, những đứa cháu tốt nghiệp đại học về ai đón nó ở phi trường đây? Bao nhiêu người mơ ước được 1% những gì mình có mà không được, bao nhiêu kẻ bây giờ đang bán vé số, bán bánh mì, bán dạo buôn gánh bán bưng, bán chè bán cháo đầy đường, vậy mà họ sống trơ

trơ, mà mình đây những thứ mình có mà một sớm mai hồng mình lìa bỏ tất cả lòng mà cam. Nhưng vì sống với tứ niệm xứ, quán chiếu tới điều mà tôi vừa nói, thấy rõ mọi thứ có rồi mất, có rồi mất, chớp tắt, chớp tắt,lâu ngày như vậy thì ba cái dụ con cháu, cháu nội cháu ngoại là xong, mình nhìn nó một cách khác đi. Lúc đó mình bước vào một thế giới rất là khác thưa quý vị, và ở đây tôi phải nói rõ một chuyện không thể không nói. Lấy con mắt mà nhìn chúng ta là những người Việt Nam sống trong bản đồ chữ S, chúng ta là những người Việt Nam đang sống ở California, chúng ta là những người Việt Nam đang sống ở Châu Âu, nhưng mà đó là cái nhìn bằng mắt, cái nhìn bằng kiến thức học đường. Chứ theo giáo lý nhà Phật, cái thế giới này, ngay trong hành tinh này có tới hàng tỉ cảnh giới trong đó. Là sao? Quý vị nghe nè, bãi biển buổi chiều trong đầu của một anh chàng kỹ sư không giống như trong đầu một anh chàng bác sĩ. Bãi biển chiều trong nắng hoàng hôn nhuộm thẩm với những con sóng đánh dạt dào trong từng phút, cái bối cảnh đó ta tưởng nó là một, sai bét, trong đầu anh kỹ sư điện toán không giống trong đầu anh chàng kỹ sư nông lâm nông nghiệp. Và cái bãi biển chiều đó trong đầu một anh bác sĩ không giống như trong đầu của cô y tá. Bãi biển chiều đó trong đầu một thương gia, một doanh nhân không giống như trong đầu của một linh mục, một tu sĩ Phật giáo nhe. Bãi biển chiều đó trong đầu một người đang thất tình với một người đang hẹn hò nó cũng không giống nhau, mặc dù lấy mắt nhìn, quay phim chụp hình y chang như nhau, nhưng cảm nhận không giống nhau, thưa quý vị. Bữa nay tôi cũng phải nói luôn một chuyện, thế giới này trong mắt của một hành giả khỏi nói, không giống mình, bởi vì họ thấy chớp tắt, chớp tắt, bản thân chúng tôi là những người đang nói chuyện đây, nếu chiều nay mà chúng ta cùng có mặt với nhau, bên nhau ở một bờ biển nào đó trên hành tinh này, tôi đoan chắc một điều rằng cái cảm nhận của từng người chúng ta, trong room này trong đó có chúng tôi không hề giống nhau tí nào đâu quý vị. Vì sao? Vì chúng ta đem cái tâm tình, cái vốn luyến tâm thức của mình chúng ta đón nhận, chúng ta đánh giá, nhận xét cái bối cảnh đó theo cái vốn luyến, cái nền tảng mà chúng ta đang có, làm sao mà giống được. Như tôi nhìn miếng

vườn sau nhà tôi chỉ nghĩ chuyện rất đơn giản là buổi nay chim về nhiều quá. Bữa nay trời hơi lạnh, chim về không biết có gì cho nó ăn, tôi chỉ nghĩ như vậy thôi, nó về nó kêu um sùm, nó đói nó la, nhưng mà người ở bên cạnh tôi họ nhìn thấy họ lo họ nói: " trời ơi trời, lạnh như vậy trồng cây chắc chết hết". Có nghĩa là cũng trong bối cảnh đó một người bận tâm tới mấy con chim, một người bận tâm đến cây bầu cây bí quý vị có thấy không?

Tôi kể quý vị nghe một vài câu chuyện, là một bữa trưa hè đó có một vị sơn thần, ổng thấy một cô gái sơn nữ, xuống suối, cởi hết đồ đạt, ngâm mình trong một làn nước mát. Ổng mới nghĩ tại sao trong cõi nhân gian này đàn ông mê gái dữ vậy trời, sao mình nhìn con nhỏ này mình đâu có thấy gì đâu ta, ổng mới mon men lại gần nhìn ngược nhìn xuôi, nhìn trên nhìn dưới ổng cũng không thấy gì, ông mới nghĩ chắc mình nhìn không kỹ, mà lại gần sợ cổ giựt mình. Ổng mới biến thành con chuột bò lại gần chỗ cổ tắm. Thì khi ổng là con chuột ổng bò lại gần ổng không quan tâm đến cổ nữa mà ổng quan tâm đến những con trùng đang bò gần ở đó, ổng kiếm nó ổng ăn, ổng lắc mình ổng thấy chuột là không được, ổng lắc mình xoay qua làm con chim, ổng nghĩ chim bướm ong dĩ nhiên gần gũi với cái đẹp hơn, khi ổng làm bướm làm ong thì ổng đi kiếm hoa, khi ổng làm chim ụt chim cú thì ổng đi kiếm mấy con chuột. Cuối cùng ổng suy nghĩ trên đời này để mê gái thì ai ta, ai là người mê gái nhất? Ổng nghĩ chắc chỉ có mấy thằng cha đực rựa, mấy thằng đàn ông chứ không ai hết. Khi ổng rùng mình biến thành đàn ông thì bắt đầu ổng mới hiểu, à trong tâm thức hình hài của một người đàn ông nhân loại mình mới hiểu cô này là đẹp hay xấu. Dĩ nhiên, câu chuyện đó là câu chuyện tào lao, câu chuyện bịa của Nhật bổn nhưng câu chuyện đó tôi rất là thích, có nghĩa là trong hình hài một con chuột thì anh ở giữa một ngàn mỹ nhân trớt quớt, anh chỉ quan tâm đến những hạt dưa mà các nàng ăn mà bị rớt xuống thôi, chứ anh không màng đến bờ môi đó, hàm răng ngọc đó, không màng đến bàn tay trắng muốt đó, không màng đến cái dáng nuột nà cao ráo trắng trẻo đó, anh chỉ quan tâm đến cái hạt dưa mà các nàng cắn bị rớt xuống thôi, nếu anh là con chuột. Nếu anh là con gián

anh chỉ quan tâm đến những mảnh thức ăn thừa của con người mà con gián thường ăn... đó là cái loài gì thì anh nhìn thế giới xuyên qua cái nhãn quan thị giác của cái loài đó, ngay cả con người cũng vậy. Nếu mình là kẻ móc túi, mình lên đến chỗ đông người mình không có quan sát ai đẹp ai xấu, trẻ già mà mình chỉ quan sát tới cái túi nào có thể móc được,có đúng như vậy không? còn những anh chàng đa tình thì ảnh thích đi nhìn lén người đẹp nhưng mà cái anh móc túi thì ảnh khoái quan sát cái túi hơn là chủ nhân của cái túi. Quý vị để ý coi thử có đúng không?

Chưa hết, quý bà quý cô khi quan sát người khác thì quan sát người ta mặc cái gì? cái đồ đó là đồ thiệt hay đồ giả thấy nó là Gucci nhưng đường may vụng quá, thấy là Elvi nhưng chỗ đường may chỗ nắm có đủ 6 múi may hay không? nếu không đủ 6 múi thì nó là đồ giả rồi. KHi mình là một người thích tỵ hiềm với nhau qua cái hình thức, thì mình con hắn xài phấn son, nước hoa, túi xách đồng hồ mắt kinh là loại gì? Khi mình là người háo sắc thì mình quan sát cái khác vòng một vòng hai vòng ba, còn mình là người móc túi thì mình quan sát cái khác, điều đó cho thấy rằng. Ngay trong hành tinh này nó có tới một tỉ cảnh giới là như vậy đó thưa quý vị. Nghĩa là do cái tâm tình, do cái trình độ do cái vốn luyến duyên nghiệp quá khứ do môi trường sinh trưởng giáo dục do điều kiện tâm thức, khuynh hướng tâm lý... tất cả cái đó nó cộng lại nó trở thành ra một nền tảng một điều kiện chung, điều kiện cần và đủ để mọi người cảm nhận thế giới này. Chính cái cảm quan, cái cảm thức của mỗi người nó làm cánh cửa dẫn vào rất là riêng tư mà kể cả hai người là hai vợ chồng, hai anh em, hai mẹ con đang ôm nhau, tay trong tay thì thế giới trong mắt của hai người ấy cũng không giống nhau, khác nhau nhiều lắm quý vị nhe. Tôi nói hoài một nhà văn một nhà thơ, một họa sĩ, một kiến trúc sư, rủ họ đi chơi, khi nhìn một cái nhà ông kiến trúc sư ổng nhìn tất cả cái nhà với cặp mắt kỳ cục lắm, nhìn coi cái nhà đó có lỗi gì, nó đẹp chỗ nào, cái khéo chỗ nào cái thông minh nằm ở chỗ nào, cái vụng nó nằm ở chỗ nào, đó là cha kiến trúc sư, riêng cha họa sĩ gã tìm cái góc độ nào để chả vẽ được một bức tranh đẹp. Còn cái thằng cha

nhạc sĩ thì chả nhìn cái nhà, nhìn như thế nào đó, nhìn bối cảnh đó, cái khung trời đó để ảnh tìm cảm hứng để viết nhạc hoặc để ảnh làm thơ nhe. Tôi đang nói về Thọ.

Thọ xong rồi tới Tưởng, Thọ nó cũng có cái gốc cũng là Xúc. Các vị thấy lớn chuyện chưa? Từ cái Xúc do 6 xúc đó, do cái chỗ tương phùng gặp gỡ tương hội giữa sáu căn với sáu trần mà khiến cho chúng ta có cảm giác. Sáu cái cảnh của Xúc y chang như là sáu cảnh của Thọ. Bây giờ qua Tưởng, thế giới của Tưởng, hôm bữa tôi nói rồi, tất cả kiến thức của chúng ta, tất cả những ấn tượng, những quan điểm của chúng ta về sáu trần gồm các lĩnh vực: khảo cổ, điêu khắc,hội họa, kiến trúc âm nhạc, chính trị, văn hóa, quân sự,tất cả đều là tưởng hết đó quý vị. Tôi nhắc lại một lần nữa, một bức tranh được thực hiện dựa trên cái Tưởng, nghĩa là trên cái ấn tượng của chúng ta qua kinh nghiệm về màu sắc, về hình dáng, về cự ly, về tỉ lệ, mà chúng ta được học trong quá khứ, bây giờ chúng ta thực hiện một bức tranh. Rồi thì ai là người đóng khung tranh đó, dĩ nhiên không phải là họa sĩ, khung tranh khác bức tranh, người thợ đóng khung tranh họ đã đóng bằng kinh nghiệm. Và chưa hết, con ốc, cọng dây kẽm ai là người đã làm ra cọng dây kẽm đó, ai là người đã làm ra mấy con ốc đó,tất cả đều là Tưởng. Chính tưởng nó tạo ra mấy sợi dây kẽm và tạo ra con ốc, tạo ra khung tranh, tạo ra khung vải bố, tạo ra mấy cái ốc, mấy cái túyp màu, tạo ra mấy cây cọ vẽ. Sau cùng chính cha họa sĩ cũng dùng cái tưởng để chả vẽ với cái này cái nọ thông qua cái cảm, cái tưởng tượng của ông. Xong rồi chưa hết đâu, khi đem treo lên cái người treo cũng treo bằng Tưởng. Tại sao không treo chỗ này mà lại treo chỗ kia. Tại sao vậy? Vì ta làm dựa trên kinh nghiệm những ấn tượng trong quá khứ về thẩm mỹ, chứ không phải tự nhiên một đứa bé mới đẻ từ trong bụng ra nó đứng dậy nó đi treo tranh đâu có được. Một thằng mọi trong rừng, một người nông dân ở dưới quê, ta nắm tay đưa họ vào một villa kêu họ kiếm chỗ treo tranh rất là nguy hiểm bởi vì họ không biết chỗ nào họ treo, họ thấy chỗ nào rộng rộng họ đóng đinh họ treo thôi. Như vậy có đúng không? Dạ không, treo tranh là cả một vấn đề các vị có biết không? Tôi được

biết những cơ sở làm ăn nhỏ nhỏ của Mỹ, ví dụ như Starbucks, Software, bánh mỳ Anton Antol, Popcorn ... tất cả những chỗ đó các vị tưởng theo kiểu Việt Nam theo não trạng của người Việt Nam, tôi là chủ tiệm, tôi muốn treo gì tôi treo thì sẽ treo sai bét. Một cái tiệm bánh mỳ hoặc tiệm cà phê của Mỹ, tất cả những cái thiết trí, những cái bày biện trong đó đều do chuyên gia họ tới họ sắp xếp. Starbucks mà quý vị muốn mở cơ sở ở Việt Nam, quý vị muốn treo cái gì quý vị treo, quý vị treo hình tranh Đồng hồ đó là trật lất, không có được, phải do chính chuyên gia Starbucks treo, cho nên cái chuyện vẽ tranh rồi treo tranh, nó cũng là một vấn đề. Rồi chưa hết, cuối cùng là người thưởng thức tranh, ảnh thích hay ảnh không thích cũng phải dựa trên những ấn tượng, những kinh nghiệm nào đó trong quá khứ, các vị thấy dễ sợ chưa? Chỉ có bức tranh là thế giới của tưởng, quý vị có biết không? Từ con ốc, cọng dây kẽm, cái khung gỗ, khung vải bố để mình vẽ, các tuýp màu, rồi người vẽ tranh, người treo tranh,người thưởng thức tranh, nguyên một bè lũ đó toàn bộ đều làm việc trong điều kiện của Tưởng hết. Cho nên trong kinh, Đức Phật ngài mới gọi Tham ái chính là người cất nhà, hoặc là trong tâm, Đức Phật ngài gọi trong kinh chữ Tâm, chữ citta, có nhiều nghĩa, có nghĩa là bức tranh, mà cũng có nghĩa là sự thiết trí, decorating. Chữ Tâm, tâm là mind là ý thức của mình nó nhiều nghĩa như vậy đó

Bởi vì sao bởi vì tâm là sự thêu dệt vẽ vời. Trong kinh Đại Phương Quảng thuộc Trung Bộ Kinh ghi rất rõ, cái gì tạo nên tâm chính thọ, tưởng, là tâm hành, thân hành là thở vào ra, khẩu hành là tầm và tứ, nhưng tâm hành chính là thọ tưởng, không có một cái tâm nào mà không có cảm giác, thọ, và tâm không làm việc nếu như không có tưởng. Dầu cho đó là cái biết đầu tiên, biết về đề tài nào đó lần đầu tiên mình chưa từng biết qua nhưng phải dựa trên nền tảng của cái cũ, dựa trên cái cũ ta mới biết được cái mới. Cho nên từ cái chỗ cái tưởng đó, nếu mà một bậc thánh tưởng họ chỉ dùng nó ở ý nghĩa cần và đủ thôi, nhưng còn phàm phu đi quá xa cái tưởng. Từ đó dẫn đến ý niệm phân biệt, từ ý niệm phân biệt mới có ý niệm phân ly, mà có phân ly thì có đấu tranh. Là sao? là có

phân biệt rằng dân tôi là dân Việt, dân kia là dân Tàu, biển này là biển Đông, hải phận của tôi phải đến đâu, hải phận của Tàu phải đến đâu? Mà hễ Tàu mà xài con đường lưỡi bò, thì tàu đã xâm phạm hải phận của tôi, xâm phạm biên giới lãnh hải của tôi, xâm phạm quyền lợi đất nước và dân tộc tôi, có nghĩa là từ cái phân biệt dẫn đến phân ly và từ phân ly dẫn đến đấu tranh và từ đấu tranh dẫn đến tan nát, can qua, chiến tranh, khói lửa mịt mù. Nhớ nhé, cái Tưởng nó lớn chuyện lắm quý vị. Tại sao mình chọn A mà không chọn B,mua nhà, cưới người, mua đồ đều là Tưởng hết. Và chính vì cái Tưởng mà nó dẫn đến cái chuyện thích cái này thích cái kia, cho nên trong đời sống của mình là hành trình của các Tưởng, của các kinh nghiệm, mà tu hành là mình giải cái Tưởng, chứ không có cái gì hết. Hôm qua tôi nói có 3 cái Tưởng: Dục tưởng, là ấn tượng của ta về 5 dục vật chất, Thiền tưởng là ấn tượng của các hành giả trên các đề mục quán tưởng, là ấn tượng buổi đầu, tạm thời của hành giả tứ niệm xứ, để rồi từng bước bóc tách, lột bỏ cái lớp vỏ ấn tượng ấy đi để đi sâu đi xa vào trong bản chất. Bởi vì tôi nói rồi, thế giới này có hai góc nhìn. Một là góc nhìn thông qua hiện tượng và thứ hai là góc nhìn xuyên qua bản chất. Nhớ nhe, thế giới hiện tượng và thế giới bản chất. Đa phần không phải đa phần mà 99,9% chúng sanh trong đời này chỉ sống trong thế giới hiện tượng thôi, chứ chúng ta không đủ sức, thậm chí không có nhu cầu để tìm hiểu thế giới bản chất. Mà anh muốn giải thoát khỏi thế giới này, giải thoát khỏi thế giới sanh tử thì anh phải hiểu, phải thông qua thế giới hiện tượng để tìm thế giới bản chất và từ đó anh chán bỏ cả hai, thì anh mới được giải thoát. Còn nếu không anh còn bị dính mắc, bị mắc mứu ở trong hai cái đó anh không thoát nổi.

Rồi Tưởng xong rồi đến các lậu hoặc, lậu hoặc hôm qua giảng rồi. Giờ mệt không giảng nữa, bây giờ giảng qua kinh khác chứ các vị nói có kinh này giảng hoài, mệt quá tôi cũng chán kinh này rồi nghe. Quý vị mê lắm nên cứ giảng hoài. Lậu hoặc ở đây cũng vậy trong đời sống của chúng ta người Việt Nam mà không có học đạo nghe chữ lậu hoặc là khó chịu lắm, nghe nó lạ lùng lắm, nhiều khi

họ không biết họ nói kinh nói chuyện trên mây không à. Sai, toàn bộ bài kinh này quý vị nghe kỹ, mấy ngày nay, nguyên cả tuần nay tôi giảng bài kinh này. Toàn bộ mấy bài kinh này mới đọc thấy nó khô thiệt, nó tối thui, nó xa lạ thiệt, nhưng đến hồi mình phanh phui nó ra nó chính là vấn đề của từng người trong chúng ta trong từng giây từng phút. Tất cả vấn đề nói về lậu hoặc, lậu hoặc là cái gì? Lậu hoặc ở đây ngài không nói bốn lậu như chỗ khác, mà ở đây ngài nói có 3 thôi đó là Dục lậu, Sắc lậu và vô sắc lậu, có nghĩa là tứ lậu ở trong ba cõi. Có nghĩa là ở cõi nào người ta cũng có cái đam mê và cái hiểu lầm. Do cái hiểu lầm mới có tiếp tục đam mê mà do cái đam mê mới có cái hiểu lầm. Cõi nào cũng vậy hết trơn, Tứ lậu gom lại thành có 2 thôi là đam mê và hiểu lầm, hết. Tứ lậu: Dục lậu, kiến lậu, vô minh lậu, gom chung lại có 2 thôi một là đam mê hai là hiểu lầm. Hiểu lầm này là gốc, hổ tương cho cái đam mê mà đam mê lại hổ tương cho cái hiểu lầm. Như vậy thì do hiểu lầm trong thế giới Dục của vật chất, người ta tiếp tục tạo các nghiệp thiện ác để mà lui tới quẩn quanh trong cõi Dục. Vì hiểu lầm rằng các tầng thiền định là cái cứu cánh, là chốn về, an vui tuyệt đối, cho nên chúng ta đam mê nó và cuối cùng quẩn quanh trong đó. Và trong một bài kinh mà tôi đã giảng rồi, ở trong Tăng Chi, phần bốn chi, trong đó đức Phật

Tứ Lậu: Dục Lậu, Hữu Lậu, Kiến lậu và Vô Minh Lậu

Và trong một bài kinh mà tôi đã giảng rồi, ở trong Tăng Chi, phần bốn chi, trong đó đức Phật dạy rất rõ này các Tỳ kheo có một điểm khác biệt rất lớn giữa đệ tử Như Lai và những người không phải đệ tử Như Lai. Đó là những người không phải đệ tử Như Lai một là họ chìm sâu trong thế giới của 5 dục: sắc, thinh, khí, vị, xúc, trong khi đệ tử Như Lai họ có thể tiếp tục sống giữa 5 dục nhưng mà họ chán sợ 5 dục, từ chán sợ đó họ tu tập Bát Chánh Đạo được giải thoát. Trường hợp thứ hai, là có những người biết chán sợ 5 dục, biết coi rẻ, coi nhẹ nó để mà hướng đến đời sống thiền định, nhưng vì không học được Phật pháp cho nên khi họ được một tí ti trong thế giới thiền định là họ đam mê. Đắc được sơ thiền là chết

mê chết mệt trong cái sơ thiền. CHưa kể sơ thiền dưới sơ thiền, chỉ cần mình ngồi thiền mà mình lắng tâm, mình theo dõi hơi thở ra vào biết rõ, đi đứng nằm ngồi biết rõ, tôi hứa với các vị, bảo đảm với các vị, nếu các vị sinh hoạt trong chánh niệm, khi không có gì để làm thì ngồi yên theo dõi hơi thở, nếu mà các vị lắng tâm như vậy trong 1 ngày 2 ngày 3 ngày, thì an lạc ghê lắm. Đó là nói thiền quán, còn bên thiền chỉ mình tập trung như vậy đó, thì các vị sẽ được những cảm giác mà từ xưa đến giờ mình chưa từng có, đó là cảm giác mát lạnh, nó rần rần chạy từ đốt xương cùng chạy lên tới ót, nó rần rần, mát lạnh từng cơn, có người cảm giác giống như sóng biển, có người họ cảm giác sống biển đang vỗ vào mình, một buổi trưa hè từng cơn sóng mát nó vỗ vào lưng mình, có người có cảm giác như người họ nhẹ không còn trọng lượng nữa. Tùy căn duyên, có người cảm thấy như họ phát sáng, họ lắng tâm như vậy họ làm như cục sắc xưa giờ họ là cục sắt mà bây giờ đưa vào một nhiệt độ nào đó thì cục sắc nó nhẹ đi, họ cảm thấy họ rũ bỏ bao nhiêu gánh nặng trần ai và bây giờ người nó nhẹ nhàng, nó bay bổng trong trạng thái không trọng lượng. CHo nên tùy người, có người cảm giác mát mẻ từng cơn, có người cảm giác nhẹ bổng, có người cảm giác phát quang. Rồi cứ vậy mà mê, cứ ăn rồi cứ chờ thu xếp chuyện nhà xong chạy vô góc ngồi xếp bằng để tìm cảm giác đó, rồi họ tưởng là họ tinh tấn tu hành, trong khi họ không hề biết rằng họ đã bị lụy rồi. Trên hành trình vạn lý họ đã bị chết dọc đường, vì mải mê hái hoa bắt bướm, mà họ không biết. Họ chỉ biết rằng họ đang có mặt trên đường thì họ khá hơn đứa ở nhà đang bắn bi đang đánh đáo, đang tắm sông, đang hái trái, mà bây giờ họ đang là những người có mặt trên đường họ tưởng họ hay, họ quên rằng họ không có là những đứa trẻ bắn bi đang đánh đáo, đang tắm sông, đang hái trái, nắn đất như mấy đứa trẻ đúng, họ hơn chúng, họ là những đứa trẻ dám đi trên con đường vạn lý để tìm về một tương lai, một phía trước của người lớn. Nhưng mà họ quên, ngay tại đây và bây giờ, trên quãng đường này họ đang lụy vì con ong con bướm, lụy vì những thứ của đường xa xứ lạ mà họ không biết. Mà trong khi đó, mục đích của hành trình này không phải là hoa bướm trên đường, không phải, mà đích đến ở đàng kia kìa, họ chết ngay

trên đường. Đó là những điểm khác biệt lớn giữa những người đệ tử ngài và không phải đệ tử ngài. Ngài nói đệ tử ngài dầu sống trong 5 dục nhưng vẫn chán sợ 5 dục và lấy cái chán sợ đó làm cái giàn phóng và lấy 5 quyền là Rhenium làm cái nhiên liệu để vọt ra khỏi quỹ đạo sanh tử. Rồi khi đệ tử của Ngài tu thiền, họ cũng chỉ coi thiền đó là định học trong tam học mà thôi, giới định tuệ đó, giới học, định học, tuệ học. Đệ tử của ngài có đắc cái gì đi nữa cũng chỉ coi thiền như là phương tiện để vọt ra khỏi quỹ đạo sanh tử, thiền coi nó như là Rhenium thôi nhe. Trong khi đó cái người không phải đệ tử ngài được cái gì? Đụng đâu chết đó, đụng đâu chết đó, giống như con ruồi bị dính trong mật ong vậy đó, đụng là dính, chạm là dính, mà nó dính là nó chết, mà cái kẻ phàm phu, cho nên chữ Satta nó hay lắm quý vị biết không, chữ chúng sinh, hữu tình, chữ Satta những kẻ có cá tính có nhân cách riêng, personality. Hữu tình là một đơn vị, một cá thể trong trời đất mà nó có nhân cách, có cá tính riêng gọi là hữu tình. Nhưng chữ Satta này có nghĩa là dính. Dính là sao? Con mắt của mình luôn luôn trong cái tình trạng kiếm cái gì để nhìn mà nó thấy cái gì đẹp là nó bị kẹt trong đó. Lỗ tai mình thấy mình nhắm mắt vậy đó, nhưng nó trong tình trạng tổng động viên, có nghĩa là nó luôn trong tình trạng lắng nghe cái gì đó, cái đó mà hay là nó dính, theo kiểu hay, mà cái đó làm cho nó bực mình thì nó dính theo kiểu bực mình. Có nghĩa là khi các vị thấy một cái gì đó mà các vị thấy có sự khó chịu lúc đó là các vị đang dính. Tôi nói cho quý vị biết. Dính ở đây nó có hai nghĩa, không phải thích mới là dính, mà trong khi người tu đắc thánh không phải hiểu theo từ điển là attachment, mà khi anh ghét cũng là attachment ghét cũng là kiểu dính mắc, chứ không phải thích mới là dính mắc. Tôi nhớ có một đệ tử hỏi: " Sư phụ ơi, tiếng Mỹ hay hơn tiếng Việt Nam, sư phụ ơi, người tu có được quyền xài email không?" Sư phụ nói :"Hoàn toàn được, it is Ok until you have an attachment". Attachment nó có 2 nghĩa một là cái file đính kèm, attachment trong email, nhưng attachment này còn có nghĩa là dính mắc nên khi đệ tử hỏi sư phụ người tu có sử dụng email được không, thì sư phụ trả lời là được chứ con nhưng mà until you have an attachment, nhưng cho đến khi con còn có

lòng dính mắc thì con phải stop ngay, stop tức khắc, hoặc câu đó có nghĩa là con là người tu con có thể xài email được nhưng email cho gọn nhẹ thôi. CHữ Attachment hay quá đi nhe. Cho nên chữ Satta có nghĩa là dính, dính là sao? Đa phần chúng sanh, khi chưa là thánh nhân thì mình luôn luôn trong tình trạng trực chờ để dính. Dính trong hai cách, dính vì ghét và dính vì thích. Và sáu căn của mình luôn luôn trong tình trạng tổng động viên, quý vị biết không? Và khi đứa này làm việc thì các đứa khác trong tình trạng tổng trù bị, có nghĩa là sáu căn không thể cùng lúc làm việc nhưng mà khi con mắt đang mê cái gì đó thì lỗ tai đang trực chờ, anh xong là tới phiên tôi à nhe. Theo như A Tỳ Đàm giải thích như vậy. Sáu căn nó dặn nhau như vậy đó, khi lỗ mũi hít cái mùi gì đó, thì lỗ tai nó dặn anh ngửi xong là tới tui đó nghe, tới tôi làm việc, và lúc đó con mắt cũng dặn mấy anh quởn là tôi nhào vô, Cho nên ở trong kinh Đức Phật dạy, này các Tỳ kheo nếu các ngươi đem con cá con chim con chồn con cáo, con rắn con rít mà bỏ chung vô một chỗ thì nếu có cơ hội thì con cá sẽ tìm về nước con chim sẽ tìm về trời, chồn cáo rắn rít sẽ tìm về lùm bụi, hang hố, cái vị dụ đó hay quá sức hay. Cũng vậy sáu căn luôn luôn trong tình trạng trực chờ để đi tìm về cái trần nào đó trong sáu trần. CHo nên chúng sanh phàm phu gọi là Satta, nghĩa là mấy cái đứa ăn rồi canh me để chờ dính, nên người ta gọi là satta, hay lắm quý vị nhe. Mắt dính cái này, lỗ tai dính cái kia. Dính có hai cách, nó dính bằng cách là nó ghét, nó dính bằng cách là nó thích. Xuất sắc lắm, Phật pháp không chịu học, khi mình học Phật pháp cho đã cho tới nơi nó lớn chuyện lắm.

Bây giờ tiếp theo mình học về lậu hoặc, ngài dạy rằng tứ lậu ở trong 3 cõi, tức là anh cõi Dục có đam mê và ngộ nhận của anh cõi dục, cái anh mà mê về thiền sắc giới, thì ảnh có đam mê và ngộ nhận của thiền sắc giới, anh khá hơn là ảnh chán thiền sắc giới, lên cõi thiền vô sắc giới thì ảnh lại tiếp tục có đam mê và hiểu lầm trong thiền vô sắc giới. Ba cái đó cộng lại gọi là ba thứ lậu hoặc: lậu hoặc dục giới, lậu hoặc sắc giới và lậu hoặc vô sắc giới. Ngày nào anh còn ba thứ lậu hoặc này thì ngày đó anh còn luân hồi sanh tử. Sẵn đây tôi nói luôn, anh có đi về cõi nào cao siêu bằng trời, tới

cõi cao nhất thì hết tuổi thọ anh lại rớt về chỗ thấp nhất, anh nhớ dùm tôi cái đó, Đức Phật không hề nói xấu thế giới thế gian này, không nói thế gian này là máu lệ, ngài chỉ nói là không có bền thôi, khổ cỡ nào thì cũng có lúc nó phai phôi đi, mà sướng cỡ nào cũng có lúc nó nhạt nhòa hết. Phai phôi và nhạt nhòa chính là bản chất của thế giới và cái cuối cùng ngày hôm qua tôi có nói, tôi tiếc là tôi giảng trong room này có uổng lắm không? Nhiều khi tôi muốn giảng cho từng cá nhân, bởi vì tôi muốn nhìn cái mặt của họ để coi họ có hiểu không? Đó chính là ý nghĩa cao nhất và duy nhất của Phật Pháp chính là thấy ra sự vô nghĩa của mỗi hình thức hiện hữu. Cái câu nghe rất là kỳ, kỳ lắm nhưng mà buồn thay nó là sự thật. Tôi nhắc lại ý nghĩa cao nhất và duy nhất của Phật Pháp chính là thấy ra sự vô nghĩa của mỗi hình thức hiện hữu, dầu anh có là Đế Thích, Chuyển luân vương, thậm chí là một bậc Thánh, hay một con ruồi một con gián, một con dòi, một con bọ, một con ong, một cái kiến gì đó thì mọi hình thức hiện hữu đều vô nghĩa, chẳng qua thánh nhân là người đã đi hết đoạn đường sanh tử, bây giờ các ngài chỉ chờ hơi thở tàn là các ngài vẫy tay vĩnh biệt, chỉ vậy thôi. Chứ còn trong những ngày tháng làm thánh lây lất chờ chết không có gì vui hết. Các vị có biết không? Nghĩ tới đó nó chán lắm, cho nên anh bên Nam truyền khác Bắc Truyền, tôi không có nói đến đây bằng ý thức chia rẻ bè phái phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc tôn giáo, không có nghe, tôi đang thuần túy nói về học thuật. Bắc truyền các Tổ mà bày ra cái chuyện mà đắc La Hán rồi trở thành Bồ Tát,hành Phật Đạo rồi sau cùng trở thành Phật. Bên tinh thần Nam Truyền, một cái người mà đã đắc Tu Đà Hòan rồi, họ gặp Phật họ quỳ lạy từ xa, mà kêu họ phát Bồ Đề Tâm để trở thành Phật họ lạnh xương sống luôn. Vì sao? Họ kính Phật vì tám lý do:

1. Phật là Đạo Sư của họ, không có Phật thì cái Đạo quả của mình làm gì có, Phật dạy cho mình mà, Phật hướng dẫn, nhờ Phật mà mình không còn sanh tử, cái ơn đó lớn lắm. Không có trời bể nào chứa cho hết, cho nên vì cái ơn đó họ lạy Phật một cái, Lạy Phật một cái vì những đức lành mà bản thân họ hàng chúng sanh họ không có. Lạy thêm một cái nữa là cái gì Phật cũng có Phật cũng

biết mà không dính mắc trong đó, lạy thêm một cái nữa, mà quỡn quỡn cứ lạy riết, nhưng mà hỏi nhỏ họ một câu muốn thành Phật không họ lắc đầu cái rẹt. Tại Sao? là bởi vì họ thấy rất rõ là quá trình sanh tử nó cực quá, cái chuyện đó không phải là cái ngán, mà cái ngán nó vô nghĩa. Giống như đóng kịch vậy đó, kiếp làm cha người đó, kiếp làm chồng, kiếp là con, làm em... đáo tới đáo lui để mà huân tu các hạnh lành khi một ngày nào đó công viên quả mãn trở thành một vị Phật tổ. Rồi thì sao? KHi thành Phật ngay dưới gốc Bồ Đề ngài ê chề, ngài không có muốn làm cái gì nữa hết. Có người Phạm Thiên đến xuống thỉnh ngài đi hoằng Pháp, vì cái đại nguyện xưa thành Phật rồi đi độ sanh, chứ còn phải nói, cái nhiệt huyết mà cái lúc sơ phát Bồ Đề Tâm cho tới cái lúc ngài dùng cái lòng đại bi mà đi độ chúng sanh nó khác nhau hoàn toàn, ngày xưa còn bao nhiêu tâm huyết hừng hực, còn bây giờ chỉ vì lòng đại bi, khi ngài đã qua bên kia bờ sanh tử, ngài thấy cái đám này nó loi nhoi lóc nhóc tội nghiệp, bây giờ ngài không thò tay ra thì ai độ họ đây, thôi ngài ráng ngài trụ thế thêm mớ năm nữa ngài giúp, chứ ngài không được cái gì trong cái chuyện độ sanh hết quý vị. Nó nản lắm quý vị biết không? Coi kỹ đời Phật, ngài không có gì vui, ngài ăn, ngài thở, ngài đi, ngài đứng, hoàn toàn theo kiểu sống của một vị tu sĩ không nhà mà bỏ hết đi tu, ngay cái lúc còn phàm đã bỏ hết rồi, thì khi thành Phật rồi ngài được cái gì? Cả vũ trụ quỳ lạy dưới chân ngài, hôn chân ngài thì ngài được cái gì? Mỗi ngày ngài phải ăn phải uống phải đi phải đứng, phải tắm phải rửa, nó mệt quá đi. Càng lớn tuổi cũng đau mỏi, cũng tê nhức, cũng nóng, cũng lạnh vậy, mệt quá đi. Trong nhiều kinh nói, khi ngài mệt quá ngài nhập thiền nhập định, cho tìm quên ít lâu trong một giờ hai giờ, một ngày hai ngày. Trong kinh kể năm 80 tuổi trước lúc Niết Bàn không có lâu, một buổi chiều đó sau khi ngài xả thiền ra trong kinh nói một câu là balakelano tức là một cơn đau xé mây xuất hiện trong tấm thân của ngài, ngài đau lắm. Mà cái đau đó có thể dẫn đến cái chết nếu mà cái xác phàm thì chết rồi đó, nhưng với khả năng của một vị Phật ngài dùng thiền định ngài chặn lại, và ngài suy nghĩ "Ta không nên đi ngay trong chiều nay, khi mà ta chưa từ giả chúng tỳ kheo, ta là bậc đạo sư chỗ dựa của muôn loài

của tứ chúng không nên ra đi đột ngột như thế này." Chứ không phải như mình, mà ngài ham cái đám ma lớn, ngài cù cưa cú cứa chờ cho có chỗ điều kiện đàng hoàng ngài nhập Niết Bàn, không phải đâu quý vị. Nếu Ngài ham đám ma lớn thì ngài đã về chỗ khác chứ ngài không về Kusinara, mà chuyện chiều nay ngài không có đi liền bởi vì ngài thương cái đám ở lại. Chứ chẳng có cái gì làm ngài vui hết trơn. Cho nên một vị tu đà hườn hiểu rất rõ cái này. Không có ai hành Ba la mật mà chỉ có tấm lòng hành Ba la mật, như trong kinh đã nói.

Không có ai chịu khổ mà chỉ có sự khổ, không có ai tạo khổ mà chỉ có nguyên nhân sanh khổ, không có ai giải thoát khổ mà chỉ có cứu cánh thoát khổ, không có ai tu tập con đường thoát khổ mà chỉ có con đường thoát khổ, đó là định nghĩa sâu sắc nhất của Phật giáo về Tứ diệu đế. Chứ nếu không mình cứ tưởng là có khổ đế thì phải có đứa chịu khổ, có tập đế thì phải có đứa tạo ra khổ, có diệt đế Niết Bàn thì phải có đứa nó chứng Niết Bàn, có đạo đế là phải có con đường thoát khổ, phải có đứa nó tu con đường thoát khổ. Chỉ có cái tu, danh sắc nó nối đuôi nhau. Cho nên có một cái ngộ nhận cực lớn ở đây có nghĩa là nhiều người tu Tứ Niệm Xứ mà không học giáo lý, cho nên họ đi tu toàn là bằng cái Tôi không, họ vô chùa họ vác nguyên cái Tôi to đùng vô thiền viện họ tu. Bữa nay tôi có chánh niệm tốt hơn tôi ngày hôm qua, tôi bữa nay tôi nhịn tốt hơn tôi lúc chưa vào thiền viện, tôi bữa nay tôi ngồi lâu hơn tôi tháng trước, vác cái tôi to đùng vào trong thiền viện, các vị thử tưởng tượng cái thiền viện có chừng 100 mét vuông mà mỗi em vác cái tôi 50 tấn thì nhét ngã nào cho nó lọt. Cho nên mình có ngồi thiền có này nọ, nhưng mà khả năng bùng nổ chiến tranh cực lớn, bởi vì sao? Vì ngay trong thiền viện người ta đã vác cái tôi to đùng trong đó, mà cái tôi này cọ quẹt va chạm với cái tôi kia, tránh để không xảy ra sự va chạm thì hình như hơi khó. CHo nên lẽ ra hành giả phải nhớ cái này. Không hề có ai khổ, chỉ có sự khổ, không hề có ai tạo ra khổ, chỉ có nguyên nhân tạo ra khổ, không ai thoát khổ, chỉ có cứu cánh hết khổ, không hề có ai tu đường thoát khổ, chỉ có con đường thoát khổ. Đọc như là thần chú, đọc cái đó

còn hay hơn là đọc ba cái chú trời ơi đất hỡi, tôi ớn nhất là ba cái dụ lễ bái Tam Bảo, xin oai lực chư thiên chư Phật gia hộ, tôi ớn quá đi.

Tôi thầy chùa không tóc nhưng mà sao tôi không khoái khấn ba cái đó. Mà tôi chỉ khoái đọc những cái gì mà nó giúp cho lòng nó nhẹ đi, mà cái đó đúng là pháp nhủ Phật thân, đó đúng là cái mà Phật muốn mình nhớ mình học, mình giữ trong lòng, chứ Phật không muốn mình réo ngài, cầu khẩn tùm lum, con lạy Phật ba đời, con lạy Pháp ba đời, con lạy Tăng ba đời, con lạy chư thiên long thần hộ pháp, đế thích, tứ đại thiên vương, Phạm Thiên vô tưởng, hữu tưởng,vô sắc, nguyện được phước báu này chứng tri tấm lòng con hộ trì cho con gia đạo bình yên như ý tùm lum hết mệt quá đi nhe. Thật ra là phải đọc mấy câu kia: Vạn pháp do duyên mà có, rồi cũng do duyên mà mất đi, đọc mấy cái đó đó, càng đọc thấy cái lòng nhẹ đi nhiều lắm quý vị biết không? Mà trong vô số kiếp chúng ta không có dịp để đọc, để hiểu, để hành trì mấy cái câu đó. Bây giờ mình có duyên để đọc được nghe được, hiểu được hành trì được thì đây là cơ hội bằng kim cương quý vị biết không? Không phải bằng vàng đâu nhe, mà nó xui thế này, tùy thuộc vào vốn luyến, hành trang tâm thức của chúng ta mà chúng ta nghe mấy cái này chúng ta nghe có nổi không? Tôi ngồi giảng mà tôi còn nghe được tiếng ngáy của quý vị trong room, nghe được chứ không phải không nghe được, nghe bằng cái tâm, chứ không nghe bằng lỗ tai. Bởi vì nó buồn ngủ dữ lắm, nghe được tiếng ngáy của quý vị, mà thôi kệ

Rồi tiếp theo, trong 6 thể tài mình vừa nhắc ở đây, tất cả thể tài đều có một số điểm chung đó là: cái nào trong 6 thể tài này cũng đều là một diện mạo của thế giới, một góc trong viên kim cương 6 cạnh, và từng thứ trong 6 thứ này chính là cõi trầm luân sanh tử của chúng ta, muốn kết thúc nó chỉ có một con đường duy nhất là chánh đạo. Bát Chánh Đạo là tên gọi tắt của cách nói dài của Tam học: Chánh kiến, chánh tư duy là Tuệ Học, Chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng là Giới học, còn lại là Định học, đó gọi là Tam Học.

Tiếp theo đó là nghiệp, rất là sâu. Bây giờ mình nói qua cái mới, nghiệp là gì? Ở trên mình giảng về Tưởng.

Tôi xin hứa với bà con đây là lần đầu tiên mà tôi nhớ được cái chữ Voharavepakka khi định nghĩa về Tưởng, chữ Tưởng đây chính đức Thế Tôn dùng chữ Voharavepakka, Tưởng ở đây tức là ấn tượng tâm lý của chúng ta dựa trên những giá trị mặc ước, mặc định, ước lệ là Voharavepakka, định nghĩa này rất xuất sắc, rất là hiện đại, cực kỳ hiện đại. Một định nghĩa phải nói là nó mới tinh nghe cả mùi hồ chưa có bóc tem, mặc dù đã được thuyết giảng cách đây 26 thế kỷ. Bây giờ mình học qua nghiệp. Nghiệp là gì? Ở trong kinh đây chính ngài định nghĩa Nghiệp là sự cố ý, sự đầu tư của ý thức thì gọi là nghiệp, cũng một việc làm giống nhau nhưng có kẻ thực hiện điều ấy bằng chủ ý bất thiện thì đó gọi là ác nghiệp, cũng một việc làm y chang như vậy nhưng được làm bằng tâm lành bằng cái chủ ý lành thì cái việc ấy được gọi là thiện nghiệp. Không biết trong room có hiểu không? Cùng một việc làm giống nhau nhưng mà ai làm với chủ ý thiện thì cái đó được gọi là thiện nghiệp, cũng một việc làm y chang như vậy đó được thực hiện bằng chủ ý bất thiện. Ví dụ như có những người cũng làm những chuyện hay ho lắm nhưng họ làm với chủ ý được ghi điểm, làm để lấy lòng, khác với mình làm với lòng vị tha, với lòng để giúp đỡ người khác. Tôi biết ở Mỹ có cái anh Phật tử ảnh vui lắm, bình thường ảnh gặp các sư ảnh không có chào, anh nói chuyện tay đôi sang sảng giống như lưu manh vậy đó, mà cứ canh mỗi lần làm lễ có đông người, có phụ nữ, có mấy cô áo dài lên cúng dường này nọ, rót nước, dâng khăn gì đó là bắt đầu có ảnh, ảnh mon men đi theo ảnh cúi đầu cúi sát: "Dạ sư cần cái chi". Mà trên đời không có cái gì bậy bằng cái chai nước suối của người ta mà thò tay vặn cái nắp, tôi ghét cái đó vô cùng các vị biết không? Cái vị mời nước người Mỹ không nên làm chuyện đó, đưa cho họ cái lon nước đừng có khui, đưa một cái chai nước đừng có mở nắp bởi vì nhiều lý do lắm. Thứ nhất vì lý do an toàn, người ta muốn uống cái gì thì chính người ta mở nắp, có cái dấu trong cái chai cái lon đó, khi mình mở người ta không biết mình bỏ cái gì trong đó, đó là cái thứ nhất. Cái thứ hai, giả sử

người ta không muốn uống thì cái chai đó, cái lon đó nó còn nguyên, mình có thể giữ lại được. Đằng này có mặt ảnh là bao nhiêu chai nước của mấy sư là ảnh lại ảnh mở nắp hết, ảnh kiếm cái chuyện tào lao nhất để ảnh làm. Ví dụ như ảnh dòm dòm mấy cái dĩa, mấy cái mâm của quý sư, ảnh thấy mấy cô đông quá không biết làm cái gì ảnh dời cái dĩa xê cái dĩa 2cm dời qua lại 1cm, đẩy cái tô lên 1cm, ảnh kéo lại 1cm, mà ăn không yên với ảnh, ảnh kéo tới kéo lui mình nói anh ơi được rồi, nhưng ảnh cứ nói: " Dạ để con để con phục vụ cho quý sư". Mấy cô đi mất một cái là ảnh đi mất tiêu, ảnh nghe cái mùi son phấn là ảnh nhào vô ảnh phục vụ mà cho tới bây giờ chắc chết bờ chết bụi ở đâu tôi không thấy nữa, mà tôi ghét vô cùng, cái người sao nó gian quá gian. Cũng một cái việc đó thôi mà chủ ý của anh là cái gì, chủ ý của anh thiện thì nó là việc thiện, chủ ý của anh bất thiện thì cái việc làm đó là nghiệp bất thiện. Nhớ cái này nhe, cái này rất là quan trọng nhe. Ở đây việc đầu tiên ngài giải thích cho mình biết nghiệp nó có nhiều loại, nghiệp thiện, nghiệp ác, nghiệp đưa đến cõi dục, đưa đến cõi sắc, đưa đến cõi vô sắc, nghiệp hổ trợ cho đường giải thoát. Thứ hai, ở đây có chữ "sanh khởi", ngài nói: "Này các tỳ kheo thế nào là nghiệp sanh khởi?" Sanh khởi ở đây phải hiểu là tập khởi, mà tôi không hiểu vì sao mà chỗ này ngài lại xài sanh khởi, đúng ra trong kinh Pali là điểm bắt đầu, nguyên nhân, cái tập khởi. Cái tập khởi của nghiệp là gì là Xúc, ngày trước tôi đọc cái này tôi khó chịu lắm, trời ơi sao cái Xúc cứ nhắc tới nhắc lui hoài vậy ta. Nhưng mà không, bây giờ già thấy cao siêu, khi mình gìa mình thấy chữ Xúc này quá hay.Tôi nhắc lại, ngài chỉ đem cái chốt cửa ra ngài nói thôi, đi ngủ nhớ cửa nẻo đàng hoàng nghe con. Tôi nhắc lại bản thân cái chốt cửa không có cái gì hết trơn, không ai chết vì cái chốt cửa không gài hết, chưa có, nhiều lắm thì gió thổi nó đánh đùng đùng,chứ chưa ai chết vì cái chốt cửa, nó chết là chuyện xảy ra đằng sau một cánh cửa chưa được gài chốt. Đó, ta chết là vì những cái chuyện xảy ra đằng sau cánh cửa chưa được gài chốt chứ bản thân cái cánh cửa và cái chốt chưa được gài ấy không phải là nguyên nhân gây chết người một cách trực tiếp đâu thưa quý vị. Mà ở đây ngài chỉ nói nguyên nhân đó là Xúc, ngài muốn nhấn

mạnh cho mình thấy thì ra tấm thân sanh tử này nó không có tội, quý vị biết không? Nó là quả sanh tử chứ không phải nhân sanh tử, chính một vị Phật cũng có tấm thân này, cũng có mắt,tai, mũi, lưỡi, cũng lông, móng, răng, da, thịt, gân, xương, đàm, mỡ, máu mủ, nước tiểu y như mình vậy đó. Cái thân này chỉ là quả sanh tử không có tội lỗi gì hết. Nhưng cái vấn đề là khi anh có nó, anh phải giải quyết những vấn đề liên quan tới nó và từ ấy anh đã vì nó mà anh đã tạo ra biết bao nhiêu là thứ nghiệp ác, vô vàn những tội lỗi, các vị có nghe kịp không? Thì ở đây cái xúc cũng vậy, bản thân sự gặp gỡ của sáu căn sáu trần không có tội nhưng ngài nhấn mạnh, nó không có tội, nhưng mà con sơ ý một cái thì những vấn đề xảy ra đằng sau nó lớn chuyện gớm lắm nhe. Hồi nẩy tôi nói rồi, giữ giới là mình hổ trợ điều kiện cho cái việc tu Xúc, kiểm soát thiền định, sống chỗ thanh vắng là hổ trợ cho sáu xúc làm việc có kiểm soát, còn khi mình sống thất niệm là mình đang bỏ ngõ 6 Xúc. Nhớ nghe cái này rất là quan trọng. Khi mà sống thất niệm, sống không có Tàm không có Quý là chúng ta đang bỏ ngõ 6 Xúc, có nghĩa là sao? Có nghĩa là con mắt nó muốn đi tìm cái gì để nó nhìn, lỗ tai muốn nghe cái gì nó nghe, cái đầu muốn kiếm cái chuyện gì đó nghĩ thì nó nghĩ. Mà phàm phu mình tập khí nhiều đời, chúng ta luôn luôn có khuynh hướng tìm đến một cái gì đó để mình thích và để mình ghét. Luôn luôn là như vậy, nên nhớ cái này rất là quan trọng. Do cái thói quen nhiều đời sanh tử từ vô lượng kiếp, chúng ta luôn luôn có khuynh hướng thích và ghét trong bất cứ cái gì mà mình thấy nghe ngửi nếm đụng, đó là khuynh hướng của phàm phu, nên mới có chữ Satta là dính, cả ngày nó kiếm chỗ để nó dính.

Thứ nhất phải biết nghiệp là gì, ngài nói nghiệp chính là sự cố ý, chủ ý trong hành động lời nói và suy tư.

Thứ hai là điều kiện tạo ra các nghiệp là gì? Mình rất là hãi, rất là ngỡ ngàng khi ngài nói đó là Xúc. Hiểu Phật pháp mới thấy sâu, khi ngài chọn chữ Xúc. Ngài có nhiều cách nói lắm quý vị. Tập khởi nguyên nhân tạo ra nghiệp mình có thể nói hoàn toàn đó chính là do Vô Minh, không có sai, bởi vì chính giáo lý duyên khởi ngài

nói là Vô Minh duyên Hành, mà Hành chi pháp của hành chính là Nghiệp Hữu, hành chính là nghiệp hành, tâm sở Tư. Nhưng ở đây ngài không nói Hành mới ghê, ngài nói Xúc, bởi vì ngài cho mình thấy rằng ngay ở trong 6 căn của con nó không có tội tình gì đó. Ngay trong 6 căn không có tội tình này nè, nếu các con vụng tu thì nó là cội nguồn của khổ nè. Bây giờ tôi khoái, tôi mê chữ Xúc của đức Phật rồi đó, bắt đầu tôi mê. Ngay trong 6 căn 6 trần không có tội tình gì hết nhưng rồi ngay trong sự hội ngộ tương phùng của 12 đứa đó, 6 cái này 6 cái kia, nó cũng không có tội lỗi gì, nhưng hãy cẩn thận, chính những chỗ mà tụi nó gặp nhau mà con không niệm, không tuệ là con đang gieo rắc vô vàn khổ nạn cho chính con, nhớ nghe. Cho nên khi nói tới Nghiệp chuyện đầu tiên ngài nói tới đó là con đường dẫn đến các nghiệp chính là Xúc, tiếp theo ngài nói đến nghiệp sai biệt, các thức nghiệp nó có nhiều loại, nghiệp đưa đến địa ngục, nghiệp đưa đến bàng sanh, đến ngạ quỷ, đến thế giới loài người, đến cảnh giới chư thiên. Rồi Nghiệp trổ quả ngay đời này, nghiệp trổ quả đời sau, đời kế tiếp, nghiệp trổ quả đời sau sau nữa, khi nói đến nghiệp thì nó nhiều lắm, nhiều cách nói. Sẵn đây nói luôn, tại sao gọi là sai biệt? Nghiệp nói theo khía cạnh sức mạnh, nói theo khía cạnh thời gian cho quả khác nhau. Nói theo sức mạnh, nghiệp gồm có 4:

1.Trọng nghiệp là nghiệp thiện ác mà có sức mạnh lớn do 3 điều kiện sau đây: Một là đối tượng tạo nghiệp, hai là tâm trạng của cái người tạo nghiệp và thứ ba là nghiệp ấy cụ thể là việc gì, để lại hậu quả gì. Các vị nghe nói nè, thí dụ như bây giờ đối tượng tạo nghiệp mà mình buông lời nguyền rủa là người có đức độ, thì cái tội nó nặng hơn là người không có đức độ. Thứ hai tâm trạng của người tạo nghiệp, tức là tâm trạng của người chửi, lúc mình chửi là mình có thù hằn sâu nặng gì hay không hay là do bực mình nhất thời rồi phun ra thôi. Hai cái này khác nhau, thù hằn lâu ngày mà buông lời xúc phạm như vậy cái tội nó khác, còn do bực mình nhất thời mình phun ra một câu hơi bất kính, hơi phạm thượng thì tội nó khác nghe. Cho nên muốn gọi là trọng nghiệp phải dựa trên ba điều kiện: Một là đối tượng đó là ai, rồi ngay cả một trái chuối một củ

khoai, một miếng cơm cúng dường nếu mình cúng dường cho người có đức độ phước lớn hơn người không có tu hành gì, thư hai cũng trái chuối, củ khoai đó mình cho với cái tâm hờ hững, thấy đi ngang nhà mà không cho cũng kỳ, ra bẻ mấy trái chuối liệng vô bát rồi quay lưng đi vô, thì cái phước nó khác, đằng này với tất cả sự vui vẻ, hoan hỷ, mình bẻ mấy trái chuối mình lựa mấy trái chuối ngon, mình ra mình để vô, mình vui, mình đứng mình nhìn theo cái ông sư ổng ôm bát ổng đi giữa bữa sáng trời mưa đó mình thương, mình quý. Mấy trái chuối này thấy nó rẻ tiền chứ nó là sinh tố không đó. Nếu bữa nay đi bát không có cái gì thì sư cũng đủ sống cho một ngày rồi, mình vui quá mình quay trở vô cái tâm của mình lúc đó là trọng nghiệp , tại vì lúc đó mình làm với tât cả tấm lòng mà, chỉ có ba trái chuối thôi có cái gì đâu, nhưng mà bằng tất cả tấm lòng. Cho nên trọng nghiệp ở đây chuyện đầu tiên là đối tượng là ai thứ hai là tâm trạng của đối tượng tạo nghiệp và thứ ba là công việc ấy cụ thể là việc gì, để lại hậu quả gì. Thí dụ bây giờ ở Việt Nam có màn đổ rác trộm, không biết trong room có biết chuyện đó không? Tức là mình cứ canh khuya khuya mình lấy thùng rác ra nhà hàng xóm mình đổ. Thường ở đâu tôi không biết, chứ Việt Nam thì buổi sáng cộng rác còn nguyên à, thì bên đó nó qua nó đổ trở lại, nó đổi loại rác thôi. Tức là mình chỉ xả rác thì cái tội nó khác, nhưng mình phá hoại cái tội nó khác. Công đức cũng vậy. Khi mình chỉ cho người ta một bữa ăn, mình chỉ nghĩ đây bữa ăn để nó ăn no, thấy nó đói tội nghiệp. Thì cho nó ăn cái phước nó khác, nhưng nếu mình cho nó ăn mà mình có cái ý người ta nhờ bữa ăn này mà người ta có sức khỏe để người ta tu hành, để người ta phục vụ chúng sinh thì công đức lại khác.

Bởi vì công việc đó là công việc gì? Cũng số tiền đó, có 10 đồng bạc thôi nhưng mà mình cố ý mình cho người ta uống thuốc hoặc 10 đồng đó để cho người ta có bữa ăn, lấy 10 đồng đó mình có ý giúp người ta có chỗ ở, có được bộ quần áo, cũng số tiền 10 đồng đó không biết có đủ hay không, mình nghĩ trong bụng mình nghĩ thôi, có số tiền này mình thêm chút đỉnh mua được đôi dép, mua được bộ quần áo, số tiền này mình hùn vài ba viên gạch cho công

trình đó, trước sau chỉ có 10 đồng, nhưng mà tùy thuộc vào chủ ý của mình, cái công việc đó là công việc gì và trong kinh nói mình tu hành cần có ba phước đó là phước vật, phước đức và phước trí. Phước vật là phước tạo ra vật chất, thì trong ba cái phước chỉ tập trung trong ba số 4 thôi. Phước vật không có phước nào lớn hơn phước bố thí vật chất nhắm đến đối tượng tứ phương tăng. Tứ phương tăng là sao? Thí dụ bây giờ mình nghèo quá mình mua cái tấm chùi chân, tấm xơ dừa mình để trước cửa. Nghèo quá mà chỉ để tất cả chư tăng xa gần về đây có chỗ chùi chân công đức nó lớn vô cùng. Trong khi các vị bỏ 5 tỷ đúc một cái tượng to đùng chỉ vì lòng háo danh, phước không bằng bà nhà quê bán vé số mà bả cúng dường cái tấm chùi chân xơ dừa đó, vì lúc đó bả nghĩ đến tứ phương tăng. Bả nghĩ con nghèo lắm, con biết cửa ra vào cần cái tấm chùi chân, con để ý lâu rồi mà chùa không có ai mua, thế thì con mua, mấy đồng bạc để con mua, tấm chùi chân xơ dừa rẻ lắm, hoặc nghèo quá nghèo mình ra sau vườn mình kiếm mấy trái mướp già khô mình cắt khúc đem vô chùa để nhà bếp họ rửa chén. Các vị biết tôi sống ở Âu Mỹ nhưng tôi mê cái đó vô cùng, không có xài cái đồ bằng nhựa, bằng kim loại, tôi mê cái đồ rửa chén bằng xơ mướp lắm. Lúc tôi rửa chén tôi mới có suy nghĩ người Việt Nam họ không biết dùng cái này không? Người Việt Nam hay sính ngoại, xài đồ ngoại đó, chứ họ không biết rằng mấy cái đồ Bio, mấy cái đồ Organic tốt dữ lắm. Cho nên nếu mình nghèo mình chỉ cần kiếm trái mướp khô, mình cắt ra từng khúc đem vô chùa để chùa rửa chén. Cái quan trọng nhất là ước muốn nhà bếp của chùa sẽ có những đồ rửa chén rửa dĩa sạch sẽ cho chư Tăng có những bữa ăn ngon lành. Chỉ là mấy trái mướp khô mà công đức vô vàn, vô lượng, vô biên. Đâu có ai dạy đâu mà biết. Được gọi trọng nghiệp nó có ba một là đối tượng là ai, thứ hai là chủ ý chủ tâm của người làm, thứ ba việc ấy là việc gì. Cái việc nào nhắm đến lợi ích lâu dài thì cái quả nó lớn, còn cái việc nào nhắm đến lợi ích ngắn hạn thì cái quả báo nó nhỏ. Nhớ nhe, trong Kinh Tăng Tương Ưng ghi rõ, làm đường, đào giếng, làm cầu cho người ta đi, công đức không thể nghĩ bàn, là vì sao? Cái đối tượng sử dụng ba cái món này là không giới hạn, và cái thời gian sử dụng ba cái này

cũng không giới hạn, không biết lúc nào nó mới kết thúc. Tôi hỏi các vị một cái giếng mà làm cho đàng hoàng đó, các vị có biết ở ngoài Huế người ta phát hiện ra những cái giếng Chàm, giếng của người Chàm xưa mà giếng cổ làm bằng đá ong, trên một ngàn tuổi quý vị biết không? Ở ngoài Bắc có những cái giếng không biết nó đào từ đời Đinh Lê Lý Trần mà giờ mạch nước vẫn trong vắt, ngọt ngây, mát lạnh, gớm như vậy, cho nên nếu mà cái giếng đào đúng nơi đúng chỗ rồi đó, làm bệ, làm thành giếng rồi cho thả đá đá ong đá xanh xuống làm cho kiên cố thì tuổi thọ của cái giếng năm bảy trăm ngàn năm là bình thường. Cho nên làm cầu làm đường, làm giếng nước, trồng cây cho bóng mát, trồng cây gây rừng, công đức không thể nghĩ bàn, quan trọng mình phải nghĩ đến đối tượng sử dụng là tăng ni, phật tử hành giả những người tu hành sẽ sử dụng cái này và tất cả thiên hạ muôn phương bây giờ và ngày sau sau nữa,cứ đi ngang cái vùng đất này có chỗ dừng chân trú mưa trú nắng, nghĩ bao nhiêu đó thôi, trồng mấy cây tùm bậy tùm bạ, cây gòn, cây khế, cây chanh,... công đức vô lượng, khổ là mình không biết. Đó là trọng nghiệp.

Nghiệp thứ hai đó là Thường Nghiệp. Có nghĩa là những việc thiện ác mà mình cứ làm hoài mà nó không có nhiều không có đáng vào đâu hết, bởi vì nó đáng là nó đã lọt vô trọng nghiệp rồi. Còn cái này không đáng gì mình cứ lai rai mình làm hoài, làm đều đều, thầy giáo đi dạy học,mấy bà bán gà bán dạo thì đi gồng gánh mỗi ngày vậy đó, thì cái đó gọi là thường nghiệp, nó cứ loanh quanh, lai rai làm hoài cả đời. Cái đó gọi là thường nghiệp, thấy nó thường nhưng nó rất là mạnh bởi vì nó thường , nó lặp đi lặp lại nhiều lần

Nghiệp thứ ba gọi là Khinh thiểu nghiệp, có nghĩa là những chuyện thiện ác mà mình làm lai rai rải rác, rời rạc trong đời. Lâu lâu làm cái, lâu lâu làm một cái cho vui, năm ba năm đi câu một lần, năm ba năm tôi mới đi chùa một lần, năm ba năm tôi mới đi đánh bài một lần, những cái nghiệp đó gọi là khinh thiểu nghiệp.

Và cái nghiệp cuối cùng là cận tử nghiệp. Đó là những nghiệp thiện ác mà mình làm trong cái thời điểm mà mình sắp mất. Nghiệp đó

có quan trọng khác, nó có cái sức mạnh khác, bởi vì lúc mà mình sắp đi, mình leo lét, mình chập chờn lắm, lúc đó tâm mình nó yếu như người chết đuối đụng cái gì nó chụp lấy vậy đó, nếu mà lúc đó mình khéo tạo ấn tượng tốt, ấn tượng tích cực trong thời điểm cận tử. Thì cái nghiệp đó gọi là nghiệp cận tử. Nhiều khi cả đời mình không có tu nhưng mình ôm cái nghiệp cận tử mình đi tái sanh. Sẵn đây tôi nhắc chừng, mình hộ niệm cái người hấp hối là cả một kinh nghiệm lớn chứ không phải không. Mình thương ba thương má, mình dắt cả họ bu quanh cái người sắp mất mà khóc kêu réo, ba ơi, má ơi đừng bỏ con là thấy bà nội luôn, là đẩy nó xuống tám tầng địa ngục nhe. Bởi vì mình làm cho người ta không yên để người ta đi. Thứ hai là tránh gợi nhớ cho người ta cái gì mà để cho người ta nhớ thương tiếc nuối, như má ơi, thằng Tèo nó sắp ra đại học rồi mà má không kịp thấy nó ra trường là không được nghe, chỉ nói cái gì nhẹ nhàng, nói cho má đi, má giũ áo ra đi không có vướng kẹt gì hết. Còn đa phần chúng sanh ngoài đời hay bị cái bệnh là nói với người sắp đi là kể. Giống như cái ông đó ổng ở bên Mỹ, ổng sắp mất ổng kêu bà vợ tới ổng hỏi: " Bà nhớ hồi xưa tụi mình ở cùng làng, rồi khố rách áo ôm, rồi nhớ hồi đó tôi đi trốn quân dịch, rồi nhớ tôi đi lính rồi tôi bị thương, vùng 1 rồi vùng 2 bà nhớ không? Nhớ. Tôi bị đi cải tạo bà nuôi tôi bà nhớ không?" Bả nói nhớ, ổng cứ nói bả cứ hối nhanh nhanh đi thôi chuyện đó bỏ qua đi, vợ chồng mà. Nhưng ổng cứ kể cho hết: tôi đi vượt biên bị bắt ở tù cũng bà nuôi tôi, tôi đi vượt biên mấy lần bị đói lạnh cũng bà nuôi tôi. Rồi sau này tôi qua Mỹ tôi không có công ăn việc làm tôi đi chùi cầu, lau kiếng, đi sớm về khuya lạnh lẽo gió mưa cũng có bà đi theo, ông hỏi bà có nhớ không? bả nói nhớ, bả hỏi: vậy ông muốn cái gì, ông nói nhanh nhanh đi. Cái ổng hỏi: "Bà có nhận ra cái gì không?". Bả nói : Không, tôi lúc nào cũng bên cạnh ông. Không, có nghĩa là tôi gặp mặt bà là tôi khổ, ổng nói xong rồi ổng hắt hơi ổng đi luôn. Gặp mặt bà là tôi khổ, thì tùy mình thôi, tùy mình trong cái lúc mà cận tử, thì làm sao mà bỏ cho bằng được tất cả những cái gì nó không đáng. Như cái ông đó ổng hỏi bà vợ đó, tôi hỏi thiệt bà tôi sắp mất rồi, trong cuộc đời mấy chục năm ở với nhau bà có phản bội tôi đi đến người khác không? Ông sắp mất

rồi thôi tôi cũng nói thiệt luôn, có. Ổng hỏi mấy lần, thì bả nói cứ mỗi lần mà tôi giận ông tôi đến một người là tôi dấu cái hột đậu xanh để mà kỷ niệm. Ổng hỏi, cái hột đó ở đâu rồi, bả nói đem đi nấu chè hết rồi. Các vị biết không nó rất là ác, là bởi vì khi người ta sắp đi mình không có nên như vậy mà phải để cho người ta nhẹ nhàng thanh thản mà đi. Tìm đủ cách để cho người ta buông hết, chẳng hạn như trong kinh tạng trong Tương Ưng, ông chú họ của đức Phật hỏi đức Thế Tôn: "Đối với một người cận tử chúng con phải hộ niệm bằng cách nào?" Trong kinh nó hay lắm. Ngài nói hãy nhắc nhở cho người đó là việc nhà đã có kẻ ở lại lo, xin ba xin má thanh thản mà đi. Bấy giờ ba má có lo bằng trời thì cũng không làm ăn đươc gì đâu, chỉ có để cho đám ở lại nó lo. Ba má nhớ cái thân này bây giờ nó đã cũ xì rồi, nó đau đớn, nó hôi hám, nó bệnh hoạn, nó già nua lắm rồi, bỏ nó là phải rồi, không có cái gì là tiếc hết trơn, đi kiếm đồ mới xài. Rồi tiếp theo, ba má nhớ nè, dầu có quay lại thân nhân loại cũng không bằng đi lên các cảnh dục thiên, Đao Lợi, Dạ Ma, Đâu Xuất, kinh nói một vị chuyển luân vương sung sướng như vậy cũng không bằng một phần ngàn một vị trời vô danh trên dục thiên. Ba má nhớ, dầu có về dục thiên không bằng một vị phạm thiên, bởi vì dục thiên là luẩn quẩn quanh trong các cõi dục, về phạm thiên là cõi ly dục chỉ sống với thiền. Nhưng mà thưa ba thưa má dầu về cảnh thiền thì sao ở đó cũng vô ngã vô thường sống mãn thọ cũng trở về cái chỗ này thôi. Thôi thì ba má nhớ, con đường đẹp nhất tốt nhất cần thiết nhất để ba má đi lúc này là quán chiếu để thấy rằng ba cõi là ngôi nhà lửa vạn hữu là vô ngã, vô thường, không có gì để thích để ghét. Nếu ba má đủ duyên ba la mật chứng thánh ngay lúc này thì tụi con bội phần mãn nguyện, t đó là cách hộ niệm hay nhất ở trong Phật pháp. Mà buồn thay, đa phần Phật tử Việt Nam không hề biết bài kinh hộ niệm này. Cứ đè cái tên hấp hối ra mà đọc tùm lum, đôi lúc đọc cái bài mà lúc nó sống đã không hiểu rồi, lúc nó ngáp ngáp làm sao nó hiểu. Khi mà chết lạnh ngắt rồi là tụng cho mấy chầu, mấy tân, mấy chặp. Các vị làm ơn, các vị lục tung kinh tạng ra các vị kiếm dùng tôi có chỗ nào mà đức Phật và các vị Thánh xúm xít xung quanh một cái xác chết để mà cầu nguyện, không có, không bao giờ. Chỉ đến thăm

bệnh thì có, mà người ta mời mới đến chứ không phải tự nhiên mà đến. Và khi các ngài nhận lời là các ngài đã quán chiếu duyên sự, tên mà sắp đi này nó có nghe được cái gì hay không? có hiểu, có hành được cái gì hay không thì mới tới. Chứ còn nó hôn mê, nó không biết trời đất gì hết thì cũng không tới nhe. Tới là phải giúp được. Một điều nữa, những gì mà các ngài nói ra trong lúc hộ niệm ấy toàn là pháp thoại cho cả người đi lẫn kẻ ở lại. Đó là lý tưởng, ý nghĩa của chuyện hộ niệm ngày xưa, cái thời sơ thời Phật giáo, còn mình bây giờ thì khác. Lúc sống thì không đi chùa, lúc ngáp ngáp thì rước tăng ni tới tụng tùm lum, tụng những thứ mà mình không hiểu, um xùm bát nháo, bát nhã thì ít mà bát nháo thì nhiều. Rồi tới hồi chết lạnh ngắt rồi lại tụng thêm mấy chầu nữa, rồi chôn rồi, thiêu rồi, vô ngủ rồi, xuống mộ rồi quất thêm 7 tuần, 7 lần 7 49 ngày, mõi mòn, là do não trạng của mình, mình làm cái chuyện mà chính mình nhiều khi cũng ngờ ngợ làm sao nghe. Đó là nghiệp nói theo sức mạnh.

Còn nghiệp nói theo thời gian cho quả là sao? Cái nghiệp mà nói theo thời gian cho quả đó là hiện nghiệp gồm có 4 thứ. Hiện nghiệp tức là những nghiệp thiện ác mà nó trổ quả thiện ác ngay trong đời này. Trong kinh ghi rõ nhãn tiền là sao, là ngay tại chỗ, ngay trước mắt vừa làm xong là nó làm ngay trước mắt cái bịch đó là nhãn tiền ngắn. Nhãn tiền dài là nó kéo dài nhiều tuần, nhiều tháng, nhiều năm, tuổi trẻ làm trung niên mới chịu quả, trung niên làm tuổi già mới chịu quả, và tuổi trẻ làm tuổi già mới chịu quả. Nhưng góp chung lại gọi là hiện nghiệp, có nghĩa là những nghiệp cho quả ngay trong kiếp này. Đó là hiện nghiệp.

Cái nghiệp thứ hai gọi là sanh báo nghiệp, có nghĩa là cái nghiệp phải trổ quả ngay kiếp kế. Tức là kiếp này vừa tắt thở là cái nghiệp trổ quả liền tức thì.Thí dụ như mấy người tu thiền, họ đắc thiền, sơ nhị tam tứ thiền, thì vừa chết xong là họ sanh về cõi Phạm thiên liền, với điều kiện là họ vẫn giữ được những tầng thiền ấy cho đến lúc chết, chứ còn họ đắc xong họ bỏ thì cái đó không có kể nghe. Đắc rồi phải giữ cho đến lúc chết, cái đó gọi là sanh báo nghiệp

hoặc nói như bất thiện, chẳng hạn cái nghiệp giết cha, giết mẹ, giết La Hán, giết Phật, làm thân phật chảy máu thì cũng bắt buộc trổ quả ngay sau khi mình mất.

Đó là bên cái phía bất thiện. Như vậy:

* Hiện nghiệp là nghiệp trổ quả ngay đời này.

* Sanh báo nghiệp là nghiệp trổ quả ngay đời kế tiếp.

* Hậu báo nghiệp là nghiệp trổ quả từ đời thứ hai trở về sau, sau nữa.

Trong room hiểu không ta? Và chúng ta hãy nhớ rằng tất cả phàm phu ngày nào mà chưa có niết bàn thì mỗi người có tới một núi cái gọi là Hậu báo nghiệp. Hiện nghiệp là nghiệp trổ quả ngay đời này. Sanh báo nghiệp là kế cái đời này. Còn Hậu là từ đời thứ hai trở đi. Thì cái phần đó mình nhiều lắm và đương nhiên là cái phần nghiệp ác nhiều hơn nghiệp thiện.

Nhiều người họ nghe tôi nói vậy họ sợ họ hỏi "Sao kỳ vậy Sư?". Tôi nói đâu có gì đâu mà kỳ, thì các vị ngồi yên thử coi, trong một ngày vậy các vị là Phật tử, đúng không? Biết Phật Pháp, đúng không? Tin lý nghiệp báo, sợ trời, sợ Phật tùm lum hết vậy chứ bây giờ trong một ngày như vậy các vị có bao nhiêu phần trăm thời gian có tâm lành, bao nhiêu phần trăm thời gian sống bằng tâm xấu? Mà may là trên đầu thờ Phật, trong tim có Phật, mà một ngày mình bất thiện chừng ấy phần trăm thời gian, thì thử hỏi những kiếp mà không biết Phật Pháp thì quí vị còn bậy bạ, còn tội lỗi cở nào nữa?

Cho nên trong cái kho chứa tiền nghiệp mình móc ra mình xài lai rai, lai rai mỗi ngày đó, thì coi như là nghiệp ác nó nhiều gấp không biết bao nhiêu lần cái nghiệp thiện. Nhưng mà sở dĩ mà hôm nay các vị thấy mình hồi nhỏ lớn mình đâu có bị cái gì đâu, là mình phải hiểu nó là một cái khoảng trống may mắn. Tại vì nó không phải khít rịt luôn luôn mà nó có lúc thưa lúc nhặt, lúc thưa lúc nhặt,

lúc thưa lúc nhặt, chớ không phải lúc nào nó cũng dầy đặc nha. Có lúc thì cái quả lành nó trổ dồn dập, dồn dập, dồn dập. Có lúc thì cái quả ác nó trổ dồn dập, dồn dập. Có lúc nó thưa rềnh thưa rảng cả đời nghèo nghèo, tàng tàng, hỏng có gì đặc biệt, cũng có đủ ăn, đủ mặc, vậy là hỏng có gì đặc biệt. Nhưng mà qua tới giai đoạn nhặt đó, qua cái giai đoạn nhạt nhòa này nè là nó sẽ tới giai đoạn dồn dập mình hỏng biết lúc nào nó dồn dập, mà hỏng biết nó dồn thiện hay dồn ác mình hỏng biết. Có lúc đại họa lâm đầu nó đổ tới ào ào, ào ào, phải nói là cuốc đất trồng khoai họa vô ăn chuối đó, ờ "Phước bất trùng lai họa vô đơn chí" có nghĩa là cái phước người ta nó hiếm tới hai lần lắm mà cái họa thì nó tới coi như dồn dập. Lý do hỏng có gì lạ hết á, lý do là tại vì cái tâm bất thiện mình nó nhiều hơn chớ hỏng có gì hết trơn á. Người ngoài họ biết cái câu đó, họ biết Phước bất trùng lai họa vô đơn chí, họ biết, nhưng họ không hiểu lý do tại sao. Thì mình phải hiểu theo nhà Phật rất đơn giản là bởi cái tâm tào lao của mình luôn luôn nó nhiều dữ lắm, nhớ nha.

Nghiệp một là Hiện nghiệp, nghiệp hai là Sanh báo nghiệp, nghiệp ba là Hậu báo nghiệp, nghiệp bốn là cái gì? Là Vô hiệu nghiệp.

* Vô hiệu nghiệp là cái gì? Là những cái nghiệp mà nó không có khả năng cho quả. Nó gồm có hai trường hợp:

1/ Là đã quá hạn rồi. Quá hạn có nghĩa là lẻ ra nó đã trổ quả trong cái thời điểm, thí dụ mình tạo ra năm 1950 thì nó sẽ trổ quả năm 67, năm 73, năm 81, thí dụ như vậy. Nhưng mà đằng này do những nghiệp thiện khác nó đẩy, nghiệp thiện hoặc nghiệp ác khác nó mạnh hơn nó chen vô nó lấn lấn. Cuối cùng thì cái nghiệp này nó quá hạn thì nó mất. Trường hợp một là quá hạn.

2/ Trường hợp thứ hai là đối với vị Thánh viên tịch khi đắc A La Hán niết bàn không còn tái sanh nữa. Mà trước khi mình viên tịch có hai trường hợp:

-Đắc Thánh ngay đời này rồi niết bàn thì mấy cái nghiệp cũ coi như xù, coi như xù nợ luôn. Đó là một.

-Dầu chưa niết bàn, dầu chưa đắc A La Hán nhưng mà, trường hợp như ông Cấp Cô Độc, Đế Thích, Bà Visakha và nhiều người khác nữa họ đắc quả Thánh xong họ đi về các cõi cao thì rất nhiều cái nghiệp nó không có trổ trên đó được. Thí dụ như cái nghiệp mà bị đâm chém, nghiệp bị nói xấu, nghiệp bị vu oan, nghiệp bị chết lửa, chết chìm, nghiệp bị độc trùng mãnh thú tấn công, nhà sập, cây đổ, thiên tai, núi lửa, bảo tố, động đất. Những cái nghiệp đó là lên trên đó không còn nữa thì đành coi như xù luôn. Nghĩa là chưa niết bàn nhưng mà anh có mặt ở một cảnh giới nào đó vào đúng thời điểm trổ mà trổ không được thì xù luôn. Nhớ như vậy, nó có hai trường hợp Vô hiệu nghiệp, Ahosi kamma: một là niết bàn hoặc là trước khi niết bàn mình về cái cảnh giới nào đó mình ở thì nó không có điều kiện để nó phát tát, trường hợp hai là nó quá hạn. Nhớ nha. Nó nhiều trường hợp lắm nhưng mà gom chung lại bảo đảm chỉ có hai trường hợp này thôi. Thì khi nói nghiệp là phải hiểu đại khái là như vậy, nha. Bửa nay tôi phải giảng cho xong kinh này chứ. Thì ở đây Ngài nói nghiệp Dị biệt có tùm lum hết, có nghiệp này, nghiệp thiện, nghiệp ác tùm lum, nãy giờ kể rồi đó.

* Rồi cuối cùng là nghiệp Đoạn diệt, tức là Xúc Đoạn diệt. Có nghĩa là khi mà 6 căn không có làm việc với 6 trần thì coi như là chúng ta không có tạo thêm nghiệp nữa. Điều đó có nghĩa là khi mà anh tu Tứ niệm xứ là anh đã gọi là thay đổi dòng chảy luân hồi. Có hiểu không? Khi tu tập Tứ niệm xứ là anh đã thay đổi dòng chảy luân hồi, là sao ta? Trước đây là anh thất niệm, có nghĩa là anh nói năng, hành động hoàn toàn thiếu kiểm soát, mà hễ thiếu kiểm soát thì toàn là bất thiện. Nhưng mà bây giờ lại khác, bây giờ anh không để cặp mắt anh đi tìm cái gì để nhìn, anh không để lổ tai anh đi tìm cái gì để nghe, mà khi anh ngồi anh biết anh ngồi, anh thở anh biết anh thở, anh đi anh biết anh đi, anh ăn anh biết anh ăn; anh tắm, anh rửa, anh tiểu tiện anh biết rõ; anh không có để cho cái tạp niệm nó xen vào. Một ngày của anh gồm 3 tiếng, 5

tiếng, 6 tiếng, 8 tiếng, 10 tiếng, ngủ thì thôi hỏng nói, còn khi thức là anh luôn luôn sống trong chánh niệm. Đó là cái kiểu tu xúc là tu vậy đó.

Khi mà anh sống trong chánh niệm thì xúc của anh lúc bấy giờ nó chỉ gieo toàn nghiệp thiện thôi, nó đặc biệt như vậy. Nó chỉ có hai thứ tâm hà, khi mà các vị không sống bằng tâm ác thì lúc đó các vị sống bằng tâm thiện. Có loại tâm thứ ba là tâm vô ký nhưng mà ở đây trong cái bối cảnh mà đang thuyết pháp cho những người không có chuyên, thì tôi tránh tôi không có nói tới cái loại tâm thứ ba này nó mệt lắm. Nhưng mà nói đại khái, trong một ngày như vậy nếu mà mình làm sao đừng để cho tâm xấu xuất hiện thì lúc bấy giờ mình sống toàn là tâm tốt thôi. Đại khái như vậy đi cho nó dễ hiểu.

Thì hồi xưa mình chưa học giáo lý, tôi nói hoài hà, mình cứ đi tìm cái dịp để mình làm phước, thí dụ như mình tìm dịp để hành hương, cúng dường dâng y, cất chùa, tạo tượng, cái đó rất là tốt, tôi hỏng có chê, cái đó quí lắm à, hay lắm à, nhưng mà mình quên một chuyện, đó là khi mình ngồi yên một chỗ cũng là tu công đức mà mình hỏng có biết. Hồi đó mình chưa biết giáo lý thì mình cứ nghĩ làm phước là phải có cúng dường, phải có quì lạy, phải có khấn vái tùm lum hết mới gọi là tu phước. Nhưng bây giờ mình có hiểu giáo lý, mình hiểu: Không, làm cái gì, một công việc vô danh, ngó không có gì đáng kể nhưng mà làm trong chánh niệm vẫn là công đức, đó là đi cầu, ngồi trên bồn cầu mà bằng chánh niệm; đánh răng, súc miệng, rửa mặt bằng chánh niệm, ngồi ăn trên bàn ăn bằng chánh niệm; giặt đồ, phơi áo bằng chánh niệm; quét nhà, hút bụi bằng chánh niệm, lau dọn nhà cửa bằng chánh niệm, xếp đồ đạc, chăn đệm, mùng màn bằng chánh niệm.

Mỗi giây phút sống chánh niệm ấy đều là công đức cả, nha. Bởi vì sao? Vì lúc đó 6 xúc của mình được kiểm soát, mà khi nó được kiểm soát thì cái tâm bất thiện vắng mặt, mà hễ tâm bất thiện vắng mặt thì chỉ còn có một cách là tâm thiện nó có mặt thôi.

Cũng giống như tôi nói có hai cách tu: Cách tu thứ nhất là mong để đắc Thánh, cách tu thứ hai để không còn là phàm nữa. Nghe nó khác nhưng thật ra nó là một. Khi mà anh tu mà có lòng mà mong đắc Thánh nghe thì nó sang thiệt nhưng rất là nguy hiểm, thứ nhất anh dễ sanh lòng kiêu ngạo, thứ hai là anh dễ sanh tăng thượng mạn. Bởi vì anh đâu biết Thánh mặt mũi, hình dáng ra sao, anh thấy cái gì ngộ ngộ, lạ lạ anh tưởng đó là Thánh, anh tưởng anh đắc cái này cái kia, cái đó là cái bậy vô cùng.

Nhưng mà khi anh tu bằng cái lý tưởng tu để không còn là phàm nữa thì nó an toàn hơn, nó dễ hiểu hơn, là vì sao? Là vì mình biết rõ cái phàm mặt mũi nó ra làm sao, mình cứ dòm dòm mình thấy mình còn ganh tỵ nè, mình còn bủn xỉn, mình còn toan tính, mình còn thích cái này, mình còn ghét cái kia. Vậy đó là phàm. Mình cứ quan sát chừng nào hễ thấy cái phàm nó ló ra là mình biết, ló ra là mình biết, nó dễ. Đồng thời người tu mà phát hiện cái phàm nó dễ thương hơn người tu mà để thành Thánh.

Tôi đã gặp không ít người hành thiền ba mớ về nói chuyện ta nói ớn lắm, nói chuyện mà giống như muốn ngồi lên đầu mình luôn vậy, mà giáo lý thì hỏng có học, cứ vô đó xếp bằng một thời gian cái thấy nó mát lạnh, nó rùn mình vài cái là rồi đó, nó về là nó đắc rồi. Ớn cái thứ đó vô cùng, giáo lý thì không chịu học mà công phu thì cũng hời hợt, rời rạc một cõi luôn, nguyên một cõi ngộ nhận đầy ắp, dầy đặc. Vô đó thấy rợn rợn là về đắc rồi, nổi da gà là về đắc, ớn, nhắc tới còn thấy ghét.

Cho nên là nhớ cái đó nha, nhớ là tu là tu xúc, trong bài kinh này đặc biệt Ngài nói đến chữ xúc. Rồi tiếp theo nữa là Ngài dạy mình là phải biết rõ ngày nào xúc biến mất thì nghiệp biến mất và con đường dẫn đến cái chuyện kết thúc các nghiệp đó chính là con đường bát chánh đạo.

Rồi tiếp tục là khổ cũng vậy, bây giờ cái đoạn cuối cùng nó sâu theo một cái hướng khác. Các vị còn nhớ không, trong kinh định nghĩa mà tôi thường nhắc đó, 4 đế là cái gì?

- Khổ đế là sự thật đầu tiên: mọi thứ ở đời là khổ.

- Sự thật thứ hai: thích cái gì cũng là thích trong khổ.

- Sự thật thứ ba: muốn hết khổ thì đừng thích trong khổ nữa.

- Sự thật thứ tư: là luôn luôn sống bằng 3 nhận thức trên đây, đó là con đường thoát khổ.

Nhớ nha. Chúng ta dần dần làm quen với giáo lý mà được nói theo cách dành cho hành giả. Nhưng mà kinh nó sâu là sâu chỗ này nè, các vị vào ở trong cái Kinh Thánh Cầu, Trung bộ đó, nói cái chuyện này xuất sắc lắm. Đức Phật Ngài dạy là: Bậc Thánh ngay ở trong thân sanh tử này không có tầm cầu cái thân sanh tử khác, còn kẻ phàm phu ngay trong tấm thân sanh tử này để giải quyết những vấn đề của nó, họ lại tiếp tục đầu tư vô vàng những cái thân sanh tử khác. Đó là Kinh Thánh Cầu, nha. Các vị có nghe kịp không ta?

Bậc Thánh nhân để mọi sự kết thúc ngay ở tấm thân sanh tử này, để mọi sự kết thúc, không có tiếp tục đầu tư, không có đi tìm cái thương cái ghét. Khi không có cái thương cái ghét thì không cần phải giải quyết cái thương cái ghét đó bằng các nghiệp thiện ác. Còn phàm phu thì sao? Phàm phu do không hiểu 4 đế cho nên mới còn có thích có ghét và để giải quyết cái thích cái ghét ấy kẻ phàm phu tạo vô vàng các nghiệp, thế là ngay trong tấm thân sanh tử này kẻ phàm phu lại phải giải quyết những vấn đề của nó bằng cách tạo thêm vô vàng những tấm thân sanh tử khác.

Nói gọn lại là từ trong cái khổ này lại tạo ra vô vàng những cái khổ khác. Cho nên hồi đó giờ mình không học giáo lý, mình hiểu chữ khổ nghe nó nghèo dữ lắm. Trong khi chữ khổ theo trong kinh điển Pali "chữ khổ" nghĩa nó rộng lắm: Tất cả mọi hiện hữu là khổ. Mà nếu định nghĩa như vậy thì:

Chữ khổ ở đây là toàn bộ 6 căn, 6 trần, 6 thức.

Chữ khổ ở đây là toàn bộ danh sắc, 5 uẩn, 12 xứ, 18 giới.

Chữ khổ ở đây là toàn bộ vô lượng vũ trụ và tất cả thế giới trong đó, tất cả chúng sinh trong đó.

Nhớ nha, chữ khổ ở đây là như vậy đó, chữ khổ nghĩa rất là sâu.

Toàn bộ thế giới này chỉ là khổ, cho nên Đức Phật đã dạy rằng: Này các tỳ kheo, trong mấy mươi năm hoằng đạo, ta chỉ nói có hai chuyện thôi, đó là khổ và con đường thoát khổ. Nhiều người Phật tử, 99% Phật tử Việt Nam không hiểu được câu này, không hiểu.

Thật ra toàn bộ Phật Pháp có thể gom gọn trong câu này của Đức Thế Tôn, nha, Ngài nói rằng: trong mấy mươi năm hoằng đạo, ta chỉ nói có hai chuyện thôi, ta chỉ nói về cái khổ và con đường thoát khổ. Có nghĩa là ngoài chỗ nào mà Ngài nói đến 37 pháp Bồ đề gồm có Thất giác chi, Bát chánh đạo, Ngũ căn, Ngũ lực, Tứ như ý túc, Tứ chánh cần, ngoại trừ những chỗ nào Ngài nói cái đó thì phần còn lại là Ngài đều nói đến khổ hết.

Ngay cả nguyên cái Tạng Luật to đùng như vậy cũng chỉ để nói về khổ thôi, tại sao vậy? Vì con mang cái thân sanh tử thì con phải tu tập, mà tu thì cũng có hai là tu tâm và tu tướng. Người đại căn, đại duyên chỉ cần tu tâm đã xong, riêng người thiếu duyên cần phải thêm tu tướng.

Tu tướng có nghĩa là con phải đi xuất gia nè, rồi con phải y bát, đi đứng, sinh hoạt cho giống người xuất gia, trú xứ của con, vật dụng mà con sử dụng, những mối quan hệ tương tác của con với thiên hạ chung quanh con phải làm sao, lời ăn tiếng nói, sinh hoạt lớn bé v v… con phải làm sao? Con phải thấy tất cả những cái đó là khổ không? Nhưng mà vì muốn giải quyết tấm thân sanh tử này mà con phải học luật, con phải giữ luật, con phải trì luật. Nhớ nha.

Tạng kinh cũng vậy, bao nhiêu cái pháp thoại mà Đức Phật Ngài thuyết giảng cho các đối tượng mỏi mòn trong suốt 45 năm hoằng pháp, cũng chỉ để giải quyết cái khổ cho người ta, bằng cái cách là

nói cho người ta, vạch ra cho người ta thấy cái khổ của cuộc đời nó nằm ở đâu, và sau đó đưa cho người ta cái giải pháp đề nghị, nha.

Cho nên trong suốt cuộc đời 45 năm hoằng pháp của Thế Tôn, Ngài chỉ có nói đúng hai chuyện thôi đó là khổ và con đường thoát khổ. Ở đây khổ Ngài nói là: Sống trong cuộc đời này chuyện đầu tiên là phải hiểu ta đang có mặt trong biển khổ. Khổ đây là cái gì? Khổ đây là gì ta?

Sanh, lão, bệnh, tử là khổ.

Muốn không được là khổ.

Thương phải xa, ghét phải gần là khổ.

Nhưng ở đây Ngài lại kể gọn hơn, trong đây nè:

Tóm lại 5 thủ uẩn là khổ. Có nghĩa là cái phần tóm lại, Phật tử Việt Nam không có đọc. Họ cứ đọc toàn là cái sanh, già, đau, chết, sầu bi khổ ưu não không hà. Mà riêng cái 5 thủ uẩn là cái gốc. Vì có cái thân này, cái tâm này nên chúng ta mới có đủ thứ khổ trong trời đất.

Tôi nói chuyện này chắc các vị nghe cũng ngạc nhiên nè: Phạm thiên là những người ly dục không còn thích trong 5 trần họ mới tu thiền, họ mới sanh về Phạm thiên. Và khi mà mình không còn thích trong 5 trần thì mình sẽ không còn tâm sân, tạm thời không còn tâm sân, không còn bất mãn, nhưng mà còn chuyện gì nữa? Còn chuyện khác, khi mà một người đã sanh về cõi Phạm thiên do không còn thích trong 5 dục cho nên không còn bất mãn trong 5 dục, có nghĩa là không còn dục ái và sân. Thì từ đó ở trên Phạm thiên họ không có những nỗi khổ như dưới đây. Thí dụ như trên đó không có cái khổ vì thị phi, như mang tai mang tiếng, thích được nổi tiếng, trên Phạm thiên họ không có cái đó. Ở cõi dục thiên thì còn chút đỉnh, còn sợ thị phi, tai tiếng, nhưng mà Phạm thiên thì không có, trên cảnh giới đó có những cái thứ dưới đây mình coi

lớn chuyện, trên đó họ không biết. Thí dụ như trong kinh nói rằng Phạm thiên mặt mũi họ đẹp lắm, rất là đẹp, nhưng mà thật ra họ không đủ 6 giác quan như mình. Mình dưới đây mình có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, còn họ ở trển chỉ có mắt, tai và ý thôi. Còn cái thần kinh khứu giác, thần kinh vị giác, thần kinh xúc giác họ không có, tại sao họ không có? Là bởi vì muốn đắc thiền là anh phải ly dục. Ly dục có nghĩa là không có hưởng thụ cho nên họ về trời, sở dĩ họ còn lại mắt và tai bởi vì mắt và tai ngoài ý nghĩa hưởng thụ ra còn có ý nghĩa là dụng cụ làm việc. Mắt với tai, tứ là thính giác và thị giác ngoài tác dụng thụ hưởng ra còn có ý nghĩa là dụng cụ làm việc nghiêm túc, vẫn phải xài nó, như là nghe pháp, gặp Phật, tu thiền là cần tới mắt và tai. Riêng mũi, lưỡi, thân ngoài cái chuyện hưởng thụ đời sống nó không có tác dụng gì hết. Cho nên trên Phạm thiên họ không cần, họ không có.

Ở trên đời này nó có hai trường hợp không có, một là mình không có cái đó là vì thiếu, thứ hai không có là vì mình không cần. Trong room có hiểu cái này không ta? … Không có ở đây trong kinh nói có phù trần căn là cái vẻ ngoài Phạm thiên họ rất là đẹp, họ chỉ không có thần kinh khứu giác, thần kinh vị giác, thần kinh xúc giác, chứ còn họ đẹp trai lộng lẫy, họ đẹp đến mức mà trong kinh đem so sánh với vị Chánh đẳng giác, trong kinh vị Chánh đẳng giác đẹp như Phạm thiên vậy, đẹp lắm … Tôi tạm ví dụ thôi, nó có những cái chip điện tử, thì ở trong cái thân, cái máy của ổng không có ba cái chip này, chỉ vậy thôi chứ cái cỗ máy vẫn rất là bình thường, nha, nhìn thì cũng ok lắm, nhưng ba cái chip điện tử khứu giác, vị giác, xúc giác là không có. Ổng vẫn là pho tượng tuyệt đẹp.

Rồi, xong. Và chúng tôi nhắc lại vì cái thích ở trên đó không còn thích trong vật chất mà họ chỉ còn vui trong thiền.

Chính vì cái thích hạn chế cho nên cái khổ cũng hạn chế.

Chính vì cái thích nó đơn giản cho nên cái khổ nó cũng đơn giản. Cái điểm này rất là sâu, sâu lắm. Có nghĩa là anh nhớ dùm tôi cái này:

Anh thích càng nhiều thì nổi khổ niềm đau của anh nó càng lớn.

Anh càng nhiều cái thích thì cái ghét của anh nó càng nhiều.

Tin tôi đi, cái thích càng nhiều thì cái ghét càng nhiều. Nhớ nha, cái này rất quan trọng. Cái thích càng nhiều thì cái ghét càng nhiều, mà cái ghét chính là một tên gọi khác của KHỔ, bởi vì sao?

Tránh không được cái ghét chính là khổ, mà tôi xin hỏi bà con trong room: Mấy chục năm trong cuộc đời đau thương này, bà con có được bao nhiêu lần toại nguyện khi mà tìm theo cái thích và trốn lánh cái ghét? Cái mình không ưa mình gánh hoài hà, nha…

Thì như vậy, ở trong đoạn cuối Đức Phật dạy thế này: Bản thân cái khổ phải được hiểu sâu sắc như sau: Nó là toàn bộ những cái trên cộng lại. Cái trên là cái gì ta?

Tất cả xúc, tất cả dục, tất cả thọ, tất cả tưởng, tất cả nghiệp, tất cả lậu hoặc, gom hết 5 cái kia lại dồn cho cái cuối cùng, đó là khổ: Mọi hiện hữu ở đời đều là khổ. Nhớ nha, thì cái gốc của khổ là ái, do có thích thì nó mới có ghét. Mà các vị chỉ nghe hai cái tên này các vị đã thấy khổ rồi. Nghe giảng riết mai mốt quen, chỉ cần nghe hai cái tên là thấy khổ rồi. Nghe nè:

Gốc của khổ là ái, tại sao vậy? Vì ái là muốn. Muốn không được là khổ. Tránh không được cái mình ghét là khổ. Mà trong khi đó hễ có muốn thì phải có ghét, cứ nhớ vậy đó, có muốn là có ghét, muốn cái này là phải có ghét cái kia. Mà mình không có được cái mình muốn là khổ, mà mình tránh không được cái mình ghét cũng là khổ. Cho nên chỉ cần nhớ bây nhiêu đây là mình có thể yên tâm là mình hiểu được một phần của 4 đế.

Sao nói thế giới này là khổ? Đơn giản thôi, bởi vì mọi hiện hữu trong đời, mọi thứ trong đời này được xếp vào hai thứ đối tượng: một là thích, hai là ghét. Tôi bảo đảm như vậy. Mọi thứ trên đời nó nằm trong hai cái dạng đó, tại chẳng qua nó xa quá mình nghĩ nó hỏng mắc mớ tới mình, chứ nếu khi mình sáp lại gần nó ở trước mặt mình coi, thì lúc đó cái gì trên đời này đem lại gần trước mặt mình đều được xếp vào trong hai cái dạng, hai cái category này hết, một là cái đó anh thích, hai là cái đó anh ghét, tránh không được cái ghét là khổ, mà không có được cái thích là khổ, nhớ nha.

Cho nên ở đây Ngài dạy thứ nhất là chúng sanh phàm phu ngay trong cái khổ này thì lại giải quyết bằng cách đi tìm cái khổ khác, lấy nợ trả nợ, người không biết đạo là lấy nợ trả nợ, bán bánh mì lấy tiền ăn bánh bao. Trong room có biết cái đó không ta? Lấy nợ trả nợ là vậy đó, là đi bán bánh mì lấy tiền ăn bánh bao, rồi đi bán bánh bao lấy tiền ăn yến. Tôi hỏi các vị tiền ở đâu mà chịu nổi hả trời? Mà cái loại này tôi thấy Việt Nam mình hơi bị nhiều đó, nha. Bán bánh mì lấy tiền ăn bánh bao là đã chết rồi, tới hồi tiền nó bán bánh bao nó đi mua yến nó ăn. Coi như lấy nợ mà đi trả nợ thì biết kiếp nào mà hết nợ?

Rồi, như vậy thì mình đã giảng xong cái bài Kinh Quyết Trạch, thì tới Chú nhật gặp lại bà con. Tuần sau mình mới học hết cái chương này, thấy nó dài chứ nó hỏng có nhiều các vị, nó dài, nó trùng nhiều lắm, nha. Chúc các vị một ngày vui, một đêm an lành nhiều mộng đẹp. Hẹn gặp ngày Chú nhật.

KTC.6.64 SƯ TỬ HỐNG

Kalama xin tri ân bạn elteetee ghi chép.

Kính thưa đại chúng, hôm nay các vị có nghe rõ không? Chúng tôi ôn lại một tí cái bài hôm qua vì hôm qua chúng ta bị trục trặc về kỹ thuật cũng uổng, phải ôn lại thôi, nhưng mà dĩ nhiên ôn lại chút xíu chớ không có nói nhiều như hôm qua được.

Các vị vào ở trong Trung bộ kinh, cái bài Đại kinh Sư tử hống trong đó Đức Phật Ngài có dạy về 10 cái sức mạnh của một vị Phật gọi là thập lực, 10 sức mạnh tinh thần của Đức Phật. Với 10 sức mạnh đó, giống như một người có đầy đủ tiền bạc, sức khỏe, uy tín đi vào một hội chúng nào thì cũng cảm thấy tự tại, an tâm, không có e dè, khiếp sợ.

Có sức khỏe, có tiền bạc, có học vị, có uy tín, có chức vụ có quyền lực, có năm cái này thì đi vào bất cứ một cái hội chúng nào cũng cảm thấy an lòng, cảm thấy tự tin. Ở đây một vị Chánh đẳng chánh giác khi Ngài hội đủ 10 cái sức mạnh tinh thần, Ngài có thể có mặt ở vô lượng vũ trụ, ở tất cả các hội chúng, chư thiên, ma vương, phạm thiên, rồi sa môn, bà la môn, những đại gia, tướng lãnh, triều thần, vua chúa, công hầu, khanh tướng đối với Ngài chuyện đó không thành vấn đề.

Hoằng pháp là lấy cái trí, cái đức của mình đi dạy đời thì đâu có cần cái này cái kia, đúng không? Nhưng mà nó kẹt ở chỗ này: Không đủ đức độ thì làm sao đi vào được trong các hội chúng? Mà có những người trí tuệ rất nhiều, phước báu rất nhiều, quyền lực rất nhiều họ sẽ khó có cái lòng kính tin lắm. Cho nên một vị Phật là hội đủ tất cả những điều kiện để làm cha lành của ba cõi, làm thầy dạy cho chư thiên và loài người.

Trong Đại kinh Sư tử hống thì Đức Phật kể đến 10 cái trí riêng của Đức Như Lai, nhưng mà riêng về ở trong cái kinh này thì Ngài kể có 6 thôi, nhưng mà 6 cái này bao trùm luôn cả 10 cái kia và 10 cái kia có cả 6 cái này. Chênh lệch 6, 10 nhưng mà nội dung thì không có khác nhau.

Cái trí thứ nhất trong bài kinh này là thị xứ phi xứ lực, có nghĩa là Đức Như Lai Thích Ca Mâu Ni nói riêng và tất cả Chư Phật ba đời mười phương nói chung, các Ngài có cái trí đầu tiên đó là thị xứ phi xứ lực, có nghĩa là các Ngài biết rất rõ cái gì hợp lý, cái gì vô lý, cái gì có thể xảy ra và cái gì không thể xảy ra.

Như hôm qua tôi có giải thích, đó là ở vị thinh văn, ở vị La hán bình thường, vô danh các Ngài cũng biết rất là nhiều chuyện, cái gì là có thể xảy ra và cái gì không thể. Thí dụ như các Ngài biết vạn hữu ở đời do duyên mà có, có rồi phải bị mất. Các Ngài biết rằng làm lành luôn dẫn đến quả vui, hỷ lạc; làm ác luôn dẫn đến quả khổ, ưu; các Ngài biết rất rõ chuyện đó. Các Ngài biết rất rõ là có chứng đắc thiền định thì mới có thể về Phạm thiên, chỉ tu thập thiện mà cấp thấp thì về các cõi dục thiên hoặc là loài người. Phải tu đúng bát chánh đạo thì mới chứng được thánh quả giải thoát. Đây là những cái rất là căn bản.

Nhưng mà ngoài những cái này ra thì các vị cũng đồng ý với tôi, đó là cái chuyện hợp lý và cái chuyện vô lý trong đầu của một ông tiến sĩ không giống như một anh tú tài, hoặc nó càng không giống trong đầu của một anh mù chữ. Đối với anh mù chữ, cái chuyện mà ảnh cho là hợp lý hoặc là cái chuyện mà ảnh cho là vô lý nó chỉ là một phần nhỏ so với cái biết của ông tiến sĩ. Thí dụ một cái anh mà không biết chữ làm sao mà ảnh có thể hình dung được cái chuyện mà trong tíc tắc người bên kia đại dương có thể nói chuyện và nhìn mặt người bên đây đại dương, chuyện đó rất khó, trừ phi trên tay ảnh cầm cái phone, ảnh cầm trên tay cái ipad, chứ nếu mà không có hai cái đó thì làm sao mà ảnh có thể ngồi ảnh hình dung, tưởng tượng ra được. Mặc dù cái đó là chuyện hợp lý, chuyện có thể xảy ra nhưng mà nó quá cái mức tưởng tượng của ảnh, quá cái tầm hiểu biết của anh.

Ở đây cũng vậy, cái tầm hiểu biết của vị thanh văn kể cả vị độc giác bị giới hạn bởi không gian và thời gian. Thời gian là gì? Thời gian là vị độc giác tối đa biết về quá khứ, biết về tương lai gói gọn trong 2 A tăng kỳ 100 ngàn đại kiếp. Hai vị thượng thủ thinh văn là Ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên thì cái biết về quá khứ, cái biết về tương lai cũng gói gọn trong 1 A tăng kỳ 100 ngàn đại kiếp. 80 vị đại đệ tử thì cái biết cũng chỉ gói gọn trong 100 ngàn đại kiếp. Rồi còn dưới mức đó thì bất định, là chênh lệch ít hơn v v...Đó là giới hạn về thời gian.

Còn cái giới hạn về không gian là một vị đệ nhất thiên nhãn như là Ngài Anuruddha, đệ nhất hàng đầu về thiên nhãn thì cái tầm nhìn của vị này không vượt khỏi 10 ngàn thế giới, 10 ngàn vũ trụ. Tức là mỗi vũ trụ như vậy có 1 mặt trăng, 1 mặt trời thì Ngài không có thể nhìn qua khỏi cái ranh giới đó. Nhưng mà riêng vị Chánh đẳng giác thì sao? Unlimit, ... Thatagato… Đức Như Lai hướng tâm tới cái gì thì lập tức biết ngay cái đó, là điểm đặc biệt của vị Chánh đẳng chánh giác. Cho nên từ chỗ đó cái chuyện mà vị thinh văn biết có thể xảy ra, cái chuyện đó chỉ là một phần rất là nhỏ so với cái chuyện mà vị Chánh đẳng giác biết có thể xảy ra, đại khái như vậy.

Như hôm qua tôi có nói các vị Thinh văn nếu không học giáo lý, không học trực tiếp từ Đức Phật thì vị đó làm sao có thể hình dung được cái phép song thông một lúc mà có thể nhập vào hai cái đề mục lửa và nước để mà biến hiện gọi là thủy hỏa mà cùng một lúc thì rất là khó, là quả tam muội, cái chuyện đó ngoài cái tầm, ngoài cái khả năng của vị Thinh văn nhưng đối với vị Chánh đẳng giác cái chuyện đó bình thường, nha. Hôm qua tôi kể về một loạt những cái chuyện đặc biệt, thí dụ như từ cái thiên nhãn, thiên nhĩ cho tới cái trí quá khứ, trí vị lai, ngay cả cái ý hóa thông, cái khả năng biến hiện ra nhiều người của vị Thinh văn chỉ là một phần rất là nhỏ so với vị Chánh đẳng giác.

Cho nên cái trí đầu tiên của Đức Phật là biết rõ cái gì có thể và không có thể, cái phần này của Ngài là không có giới hạn bởi không gian và thời gian. Các Ngài không có bị giới hạn bởi một tỷ vũ trụ, hai tỷ, một ngàn tỷ, không có. Vị Chánh đẳng giác không có bị giới hạn cái đó. Dĩ nhiên trong đầu của nhiều người trong room mình thì các vị nghe cái đó cái vị thấy nó hơi phong thần nhưng mà giờ tôi biết làm sao đây?

Tiếp theo là Đức Như Lai biết rất rõ vấn đề nghiệp lý tới nơi tới chốn bởi vì chúng ta biết rằng khi nói tới nghiệp có hai khía cạnh đó là tổng nghiệp và biệt nghiệp.

Tổng nghiệp là sao? Tức là chung chung và đại khái, như hồi nãy tôi nói đó, tổng nghiệp thí dụ như mình biết rằng hễ bố thí thì kiếp sau sanh ra thoải mái về vật chất; hiếu học Phật Pháp, siêng học Phật Pháp đời sau sanh ra có nhiều trí tuệ; có nhiều từ tâm thì đời sau sanh ra được tuổi thọ, được nhan sắc, được nhiều người mến thương; tu tập về thiền định thì kiếp sau dễ đắc thiền, tu chánh niệm thì kiếp sau sanh ra có trí nhớ tốt và cuối cùng dễ dàng tu tứ niệm xứ, đại khái như vậy. Đó là tổng nghiệp.

Biệt nghiệp là sao? Biệt nghiệp có nghĩa là hai người cùng lúc làm một việc bố thí cho cùng một đối tượng, cùng bỏ tiền ra, cùng mua một dĩa cơm, cùng quì xuống, cùng lúc cúng dường cho một đối tượng nhưng mà cái công đức ở hai người này hoàn toàn khác nhau và khác nhau ở mức độ nào, khác như thế nào với những chi tiết gì thì vị Thinh văn chỉ biết được một phần thôi, chớ còn vị Chánh đẳng giác các Ngài biết còn nhiều nhiều nhiều hơn như vậy, biết cho đến tận cùng như là Ngài muốn, nha. Hiểu biết về nghiệp lý là như vậy.

Như ngày hôm qua tôi nói học về sáu cái trí này của Đức Thế Tôn không phải là mình học về cái chuyện của Ngài, hỏng phải, học chuyện của Ngài là một nửa và một nửa là mình học cho mình. Chẳng hạn như cái trí thứ nhất Đức Như Lai biết rất rõ chuyện gì có thể và không có thể, chuyện gì là vô lý, chuyện gì là hợp lý, thì qua cái trí đó của Ngài mình rút được bài học gì? Thì ra, thì ra cái biết của mình hạn chế như vậy, mà mình biết mình hạn chế có nghĩa là mình đã đi một bước rất là xa.

Cái biết cần thiết nhất, hay nhất mà con người cần phải có trước nhất đó chính là biết được cái chỗ khuyết, chỗ thiếu của mình, xin thưa quí vị. Xin các vị nhớ dùm cái này, cái này quan trọng lắm nha. Biết được mình biết cái gì nó không có bằng biết được, chú ý được, phát hiện được cái mà mình không biết, cái đó nó mới hay, các vị nghe hiểu không? Có nghe tôi nói kịp không?

Biết được cái sở đoản của mình nó rất là quan trọng và có nhiều trường hợp nó còn quan trọng hơn cái sở trường của mình nữa. Bởi vì cái sở trường của mình mình không biết tới nó thì nó vẫn là cái ruột của mình, nhưng mà cái sở đoản nếu mà mình không lưu ý tới nó là mình sẽ chết như chơi, trong room có hiểu cái này không?

Thí dụ như con nhà võ, mình biết mình xài bộ tay rất là giỏi nhưng mà mình biết bộ chân mình xài dở ẹc hà, hoặc mình giỏi bộ chân mà bộ tay mình dở. Cái chuyện mà bộ chân mình giỏi đó, mình có thể quên nó hỏng sao hết nhưng mà cái bộ tay mình mà mình không có giỏi chơi bộ tay, mình giỏi về cước, về thối, thối thì bắt chân, nhưng quyền mình dở, thì mình phải nhớ rõ cái đó, mình phải biết cái nhược của mình, mình chết là chết cái chỗ mình không biết cái nhược của mình đó.

Cho nên cái chuyện mà ta biết cái điều ta hiểu, mình biết bao nhiêu nó cũng hay, cũng quan trọng đó; nhưng mà nó không có quan trọng bằng chuyện ta biết mình dốt. Luôn biết được mình dốt rất là quan trọng.

Ở đây cũng vậy, khi mà mình học về chuyện mà các Đức Như Lai biết rõ cái gì vô lý, cái gì hợp lý, cái gì có thể và không có thể, thì mình mới nghĩ về mình, mình nói "Ồ thì ra, cái biết của mình còn quá hạn chế". Có nhiều cái mình tưởng nó đúng nhưng mà chưa chắc, có nhiều cái mình tưởng nó hay nhưng mà chưa chắc.

Như ngày hôm qua tôi nói, ở ngoài đời tôi làm sao tôi có nhiều tiền, tôi làm sao tôi có được mái ấm gia đình ngon lành, vậy là xong, tôi tưởng vậy là nhất rồi. Cả đời tôi cứ cắm đầu gục mặt ở trong cái mái ấm gia đình, trong cái đống tiền, ăn rồi cứ le lưỡi đếm từng đồng, từng đồng, đối với tôi là số một. Nhưng mà có những cái nó còn hơn cái đó nữa, đó là khi mà mình có được đời sống tinh thần của một người Phật tử, mình biết giữ giới, mình biết tu thiền, mình biết bố thí, mình biết từ tâm, mình biết chánh niệm, đủ chưa? Chưa đủ.

Vấn đề ở chỗ là mình biết mình chưa đủ, chứ khi mà các vị không biết được là mình còn có điểm khiếm khuyết, còn có điểm bổ xung, còn có điểm chỉnh sửa, khi mà các vị không có để ý cái mặt đó mà cứ để ý mình đã làm được gì thì coi chừng chết, coi chừng chết nha.

Cho nên nhớ cái câu này: "Học về Phật, học về Thánh hiền nói chung là không phải để mình học mình coi mình có cái gì không, mà mình còn phải biết rõ, nhớ chừng là mình đang thiếu cái gì?" Tôi e rằng cái phần mà biết mình thiếu đó, cái phần đó tôi e là nó quan trọng hơn, nha.

Tôi có thể quên ở nhà tôi có cái gì, cái đó tôi quên, cái đó hỏng chết, nhưng mà tôi phải nhớ nhà tôi thiếu cái gì. Sức khỏe tôi, tôi ngon lành cái mặc nào, cái phần đó tôi quên hỏng sao hết, nhưng mà tôi biết sức khỏe tôi cần phải bổ xung, cần phải điều chỉnh chỗ nào, cái đó mới là quan trọng. Còn cái chuyện các vị không đồng ý thì mặc xác, tôi chỉ nói vắn tắt, tôi đẹp trai, tôi có sức khỏe, tôi có thể quên hai cái đó không sao, nhưng mà tôi bị sạn thận nè, tôi bị tiểu đường, tôi bị cao máu nè, tôi bị tim thòng nè, cái đó tôi phải nhớ, mấy cái đó mà hỏng nhớ là chết dịch đó. Còn cái chuyện mà tôi đẹp trai, cái chuyện mà tôi khỏe mạnh, tôi cơ bắp, tôi cao ráo v v… cái đó tôi quên hỏng sao hết, nhưng mà mấy cái nhược của tôi tôi phải nhớ, tôi coi như là mất ngủ, suy nhược thần kinh, tôi bị tim thòng nè, tôi bị sạn thận nè, rồi tôi bị bao tử loét nè, tôi bị bác sĩ nghi ngờ cái này cái kia, đó, cái đó là cái tôi phải nhớ, cái đó quan trọng lắm.

12:39

Tiếp theo về nghiệp cũng vậy, mình đã tưởng mình đã hiểu rồi. Không, không đủ đâu quí vị, mình chỉ biết nhiều lắm là mình chỉ biết một mảnh vụn nhỏ xíu xìu xiu của cái gọi là tổng nghiệp thôi. Mình biết là làm cái đó được cái đó, làm cái đó được cái đó, làm cái đó được cái đó, nhưng mà mình quên nghĩ một chuyện đó là ngay trong lúc mà mình làm thiện đó, cái ác nó pha vô mà mình

hỏng biết. Yah, bố thí mà bằng cái tâm ganh tỵ, bố thí mà bằng cái tâm tiếc của; bố thí mà bằng cái tâm bực mình, sân hận, hiềm khích; bố thí mà để cầu danh, để cầu lợi, chỉ riêng bố thí không mà nó kéo theo những phiền não nó chen vô mà mình hỏng có ngờ.

Cả buổi sáng, sắp tới mùa dâng y, còn 5 tháng nữa dâng y nè, các vị coi kỹ coi, ai mà làm thí chủ, nắng nôi thấy bà nội, nó nóng nó nực, người đông rần rần, khói nhang nghi ngút, tiếng ồn om sòm, rồi đã vậy mình nghe lời ong tiếng ve là bực mình, mà hôm đó mình là thí chủ lớn, đại thí chủ trong một ngôi chùa lớn, dâng y, thì mình phải coi cái khả năng buông bỏ của mình nó được bao nhiêu? Hôm nay mình không có còn nhớ bao nhiêu cái tỵ hiềm, bao nhiêu cái bực mình, sáng giờ mình gặp cái bản mặt nào mình không thèm màng, mình chỉ nghĩ đến một việc mình đang gieo cái duyên lành giải thoát, mình đang cúng dường vô thượng phước điền y cho chúng tăng, vậy là đủ rồi, còn cái chuyện gì ngoài ra bỏ. Còn không, nếu mà mình không có kiểm soát, thì ngay trong cái mà mình tưởng mình hiểu được cái nghiệp đó, còn rất là sơ sài.

Cho nên mình học ở đây mình thấy Đức Như Lai biết rất rõ về các nghiệp thì học cái đó để nhớ lại mình, mình tự xét mình đã hiểu được gì về nghiệp? Mình cứ tưởng là cúng dường trai tăng là có phước nhưng mà mình quên là mình đã cúng dường bằng cái tâm lý như thế nào? Kể cả mình đi vào thiền viện cũng vậy, mình cứ tưởng mình vào thiền viện là mình thành hành giả, sai, vào thiền viện mà có bao nhiêu phần trăm mỗi ngày anh sống chánh niệm? Và trong những giây phút anh sống chánh niệm ấy, cái mục đích, cái lý tưởng, cái cứu cánh cao nhất của anh là giải thoát hay anh còn tơ tưởng đến chuyện gì khác?

Ngay cả giữ giới cũng vậy, anh đừng có nói với tôi là anh không phạm giới là anh giữ giới. Tôi đã nói không biết là bao nhiêu lần, anh đừng có tưởng anh quăng ra là anh bố thí, bởi vì cái đó là to give chứ chưa chắc là give up, có nghĩa là mới cho nhưng chưa có buông, nha.

Giữ giới cũng vậy, không phạm giới chưa chắc là giữ giới bởi vì anh phải có những yếu tố tâm lý như thế nào đó mới gọi là giữ giới. Thí dụ, nếu anh nói với tôi không phạm giới là giữ giới vậy có một anh đang nằm ngủ thì ảnh đâu có phạm đâu, vậy là anh giữ giới à? Một đứa bé nằm nôi bú bình nó đang giữ giới à, bởi nó đâu có phạm gì đâu? Một người hôn mê liệt giường là đang giữ giới à? Một người đang nằm ngủ mê là đang giữ giới? Một đứa bé khù khờ, một người đang hôn mê lú lẫn là đang giữ giới bởi họ đâu có phạm gì đâu? Cho nên mình phải nói rõ giữ giới ở đây là ý thức kiêng tránh điều tội lỗi qua tam nghiệp, là ý thức intentionally một cách cố ý kiêng tránh điều xấu trong tam nghiệp thì cái đó mới gọi là giới.

Còn cái chuyện mà anh ngủ khì cái lúc đó đâu gọi là giữ giới tại vì anh không có phạm, nhớ nha. Phải biết mấy cái này nè mình mới không có tiếp tục tu hành trong cái sự yên tâm không có tu hành trong cái kiểu cách trùm mền ngủ. Thường mình hay tu kiểu trùm mền ngủ lắm, có nghĩa là tự cho mình hiểu như vậy là được rồi, mình tu như vậy là được rồi. Nhưng mà nên nhớ cái này, chiếc xe bò không chạy thì mình đánh con bò chớ hỏng ai đánh cái thùng xe. Tu là mình đánh cái tâm của mình, tâm mình là con bò, tâm mình là con ngựa, tâm mình là con khỉ, mình phải dạy con bò, con ngựa, con khỉ đó chứ còn cái thân này nó là cái thùng xe, nhớ nha. Xe bò không chạy là đánh con bò chớ hỏng ai mà đánh cái thùng xe, đánh cái bánh xe, đánh cái căm xe, đánh cái trục, đánh cái ách, cái đồ ràng, dây buộc. Không có, nhớ cái đó.

Tiếp theo Đức Như Lai biết rất rõ mọi chuyện, mọi chi tiết về thiền định, về thần thông. Các vị biết rồi mỗi vũ trụ, mỗi thế giới có ba cấp. Cấp một của những người hưởng dục, đam mê, vùi đầu, gục mặt ở trong 5 dục vật chất: sắc thinh khí vị xúc. Cấp hai là thế giới của những người mà ly dục sống trong thiền sắc và vô sắc, họ chỉ sống trong thiền định thôi, sống chuyên tâm trong đề mục rồi từ đó đắc thiền sanh về các cõi phạm thiên. Nhưng mà đó là hai tầng, tầng thứ ba là lâu lâu mới có. Còn bình thường khi không có thánh

nhân ra đời, không có Chánh đẳng giác, không có Độc giác ra đời thì cái tầng thứ ba coi như không có người. Nhớ nha, gớm như vậy đó.

Vũ trụ có ba cái cảnh giới, tôi không kêu là cõi mà có ba cái cảnh giới tâm linh. Cảnh một dành cho những người hưởng dục vật chất, cảnh giới hai là dành cho những người chìm sâu trong các tầng thiền sắc và vô sắc; nhưng mà cảnh giới ba, cảnh giới tâm linh là của mấy người chán sợ mọi hiện hữu. Cảnh giới thứ ba này là mình chỉ biết tới khi có Chư Phật ra đời mà thôi.

Và bây giờ mình thấy ở trong đây nhắc đến cái chuyện là Đức Như Lai biết rất rõ mọi chuyện về thiền định và thần thông, mình nghĩ mình đâu có thần thông, đâu có thiền định vậy mình đâu có cần học cái này. Sai, học để biết một chuyện là ta đang lè tè lùn xịt ở dưới cảnh giới thấp nhất. Có cảnh giới hơn cái đó nữa, đó là ly dục của mấy người đắc thiền, và Đức Như Lai khi Ngài ra đời thì Ngài dạy cho mình biết cả ba cái cảnh giới này: Có người chỉ chìm sâu trong các dục vật chất, thứ hai là có người khá hơn biết sống ly dục nhưng mà sống chìm sâu ở trong các tầng thiền định, chỉ có cái cảnh giới thứ ba là cảnh giới của những người nhàm chán cả dục lẫn thiền, cả danh lẫn sắc, họ thấy rằng mọi hiện hữu chỉ là phù du, có đó rồi mất đó.

Một trăm năm ở cõi người mình tưởng nó lâu nhưng mà nó chỉ là một cái nháy mắt của chư thiên thôi, của phạm thiên thôi, và chúng ta cũng đồng ý là thời gian nó có hai thứ thời gian là thời gian địa quyển, là geological time, còn thời gian thứ hai gọi là mental time là thời gian tâm lý.

Thời gian geological time là sao? Đó là thời gian của địa hình, địa chất thí dụ biển xanh biến thành ruộng dâu rồi cái thời gian để mà núi lở sông bồi, hồi xưa chỗ này là đồi bây giờ nó là hồ, chỗ này hồi xưa là biển bây giờ nó thành cái hang. Thí dụ cái hang Huyền Không ở Đà nẵng, mình vô mình nhìn lên cái trần hang mấy vỏ ốc dầy đặc ở trển, ngày xưa nó ở dưới biển bây giờ nó trồi lên từ từ.

Thời gian đủ để cho mấy cái lớp trầm tích, lớp vỏ trái đất hình thành nên những thay đổi như vậy cần đến hàng triệu năm và đó là thời gian lâu nhất. Thời gian thứ hai là thời gian của vật chất, là thời gian của một kiếp người. Thời gian của một kiếp người nó chỉ là một phần triệu, một phần tỷ của thời gian geological time.

Nhưng mà riêng thời gian mental time là thời gian tâm lý, có nghĩa là khi mà mình muốn cái gì đó lâu thì mình thấy nó ngắn, khi mà mình muốn cái gì đó ngắn thì mình sẽ thấy nó lâu, thời gian đó là thời gian tâm lý. Thì cái trăm năm, ngàn năm mình muốn nó dài hay ngắn thì khó nói lắm, thí dụ thời gian bị đọa thì ngàn năm nó lâu thiệt, nhưng mà nếu ngàn năm trên cõi trời thì nó ngắn lắm. Ngắn là do cái tâm tưởng của mình thôi chứ còn biết dựa vào đâu mà nói ngắn nói dài.

Cho nên khi mà tán thán Đức Như Lai hiểu rõ về thiền định thì mình phải nhớ cái này, thì ra cái mà Đức Như Lai lìa bỏ trước khi thành Phật là Ngài lìa bỏ thiền định chứ không phải lìa bỏ dục, dục là Ngài đã lìa bỏ trước đó rồi, nhớ nha. Cái mà Phật bỏ để thành đạo là các thiền chứ không phải dục nữa vì Ngài đã ly dục rồi mới đắc thiền. Nói vậy các vị có hiểu không?

Cái mà Phật bỏ để mà thành đạo là các thiền chứ không phải dục, có nghĩa là Ngài đã xa cảnh dục từ lâu rồi. Coi kỹ lại coi, trong cái đêm mà cuối cùng thành đạo là đầu hôm Ngài sống với túc mạng minh, canh giữa là sanh tử minh, canh cuối là lậu tận minh, có nghĩa là lúc đó dục nó đã cách Ngài ngàn trùng rồi.

Cho nên mình mới thấy là "Ồ thì ra cái cảnh giới của Đức Phật cách mình xa lắm, khoan nói đến cái trí tuệ, cái đức hạnh của Ngài. Chỉ nói đến cái khoản mà hành trình Ngài đi cách mình xa lắm. Ngài ly dục đợt một là sao ta?

Ly dục đợt một là bỏ ngôi vua mà đi, bỏ vợ đẹp con ngoan mà đi, bỏ hoàng cung sự nghiệp đế vương mà đi, đó gọi là ly dục đợt một. Ly dục đợt hai là khi Ngài vào trong rừng không màng đến chuyện

ăn mặc và buông hết, sống lỏa thể trần truồng trong rừng sâu núi thẳm đó là ly dục đợt hai. Chớ không phải như mình, mình bỏ cái nhà là mình tưởng mình hay rồi, tới hồi đắp y sống sung sướng như một ông hoàng như vậy, đó là chưa.

Còn Ngài là Ngài làm từng đợt, từng đợt. Đợt một là Ngài bỏ hoàng cung, ngai vua; đợt hai là Ngài có thể sống một đời sống tu sĩ tiện nghi nhưng mà cũng không, Ngài bỏ hết. Mở dùm tôi bài kinh Đại kinh sư tử hống trong Trung bộ coi Ngài nói như thế nào về Ngài? Trong thời gian mà Ngài khổ tu 6 năm trời mình mẩy trần truồng bò lết vô trong cái chuồng bò, ăn phân bò rồi mới đi vệ sinh ra rồi ăn cái mà mình mới vừa bài tiết ăn ngược trở vô. Ngài làm đủ cách gọi là khó khăn cùng cực để chi? Bởi vì theo niềm tin của người thời đó là phải tự đày đọa như vậy để trục, để đuổi, để xua, để tống khứ cái trược phiền não của mình.

Hồi đó giờ do có thích mới có ghét, thích cái này mới có ghét cái kia, mà hễ có thích có ghét là phiền não, bây giờ mình dẹp hết mình không còn sống trong cái thích nữa thì như vậy mình sẽ không còn ghét, nghĩa là không còn khổ. Có nghĩa là mai này đã lên đến mức trần truồng ăn phân thì các vị tưởng tượng người đó nó còn cái gì nữa hả? Các vị có dám làm cái đó không? Trần truồng rồi ăn phân, phân của mình. Mình ăn phân bò xong mình đi ra rồi mình mới móc cái của mình mới vừa đi đó ăn ngược trở vô. Thì Ngài tính là Ngài thử qua tất cả các cái pháp khổ tu nhưng cuối cùng Ngài thấy không xong, Ngài thấy rằng khổ phải được thấy mới dẫn đến thoát khổ, chứ không phải là chịu khổ để thoát khổ.

Làm ơn nhớ cái câu này: "Phải thấy khổ để hiểu nó mới thoát khổ chớ không phải gồng mình chịu khổ rồi thoát khổ". Trong room này tôi nghĩ các vị có thấy cái đó, thí dụ như bây giờ mình bị nhức răng đi, ông nha sĩ ổng biết rất rõ vì đâu mà cái răng nó bị nhức, phải thấy rõ cái đó, phải thấy rõ cái chuyện nhức răng nó đến từ đâu, cái đau này đau chỗ nào và vì sao nó đau? Phải hiểu rất rõ đau răng hiểu tới nơi tới chốn rồi nha sĩ họ mới giải quyết cái nguồn cội của cái đau răng đó thì mình mới hết. Chứ còn mà quí vị ôm

một họng sưng như là mõm lợn vậy làm sao mà cứ ôm vậy thì làm sao mà hết. Trong thời gian làm răng phải uống trụ sinh nè, phải ngậm muối nè, rồi phải ăn cháo, ăn súp, thậm chí là húp nước nữa kìa, ở Mỹ là ngậm nước súc miệng Listerine, giữ sạch nó xong rồi là đừng có để cho nó bị nhiễm trùng bằng cách là uống trụ sinh. Rồi nha sĩ coi cái nào phải nhổ thì nhổ, rút gân máu thì rút, nói chung là họ phải biết rất rõ mình đau chỗ nào và vì đâu mình bị đau họ mới giải quyết được.

Cái khổ chỉ có thể được giải thoát bằng cách là nhận thức, cho nên 4 việc phải làm đối với 4 đế là gì? Khổ đế cần được hiểu, tập đế cần được trừ, diệt đế cần được chứng, đạo đế cần được hành. Chớ khổ đế không phải là để mình gồng mình chịu, hổng phải.

Cho nên Ngài ly dục là bỏ hoàng cung là đợt một, ly dục đợt hai là Ngài từ chối luôn cả sự dễ chịu tối thiểu của một con người. Cái đợt một là từ bỏ cái nhu cầu tào lao của con người, danh lợi, tình yêu Ngài bỏ đó là đợt một. Bước hai ly dục của Ngài là từ bỏ nhu cầu thiết yếu của một con người là ăn, mặc, ở dẹp luôn; nhưng mà Ngài thấy coi bộ cái này hỏng xong, nó hơi bị cực đoan.

Bởi vì bửa hổm tôi nói nhiều lần khi mà mình tu là mình đi theo cái hành trình như sau: Lúc chưa biết gì thì chỉ chạy theo cái thích, biết tu ba mớ hạn chế cái thích quan tâm tới cái cần, tu thêm một bước nữa thì mất luôn cái thích chỉ giữ lại cái cần và cuối cùng chỉ giữ lại cái tối cần. Đây là công thức tu hành, không có chi pháp, không có chữ Pali, không có cái chữ gì chuyên môn hết, chỉ toàn là có hai chữ thích và chữ cần.

Ngày chưa biết gì ta cắm đầu chạy theo cái thích như là một con chó, như là một con heo, chỉ chạy theo cái thích và trốn cái ghét thôi. Bước hai, khi biết Phật Pháp rồi giảm cái thích chỉ còn lại cái cần. Bước ba, bỏ hẳn cái thích chỉ còn giữ lại cái cần. Và bước bốn, chỉ còn giữ lại cái tối cần. Mới nghe qua thì thấy lời Phật tu khó quá, nhưng mà không. Khi mà các vị hiểu đạo, hành đạo các vị mới ngộ ra cái điều thú vị này: Anh càng nhiều nhu cầu thì đời

sống của anh sẽ càng nhiều bất tiện. Không biết trong room có hiểu câu này không ta?

Càng nhiều nhu cầu thì càng nhiều bất tiện. Thí dụ như bây giờ nè, tôi ngồi là cái chỗ đó phải sạch tôi mới ngồi được, mà sạch bằng cách nào? Là phải có tấm trải tôi mới ngồi được, mà cái đó ngồi phải êm chứ còn mà tấm trải chỉ là tấm vải ngồi nó đau dữ lắm, cho nên tôi ngồi ở đâu là chỗ đó phải sạch mà phải êm. Nước tôi uống là tôi phải biết gốc tích đó là nước suối, nước có hiệu đàng hoàng chớ tự nhiên đưa một cái ly ba xàm ở đâu, đưa cái ly không biết gốc tích nước đó múc ở đâu, mà cái ly này sạch dơ hỏng biết múc đưa tôi uống, tôi uống hỏng được. Ăn cũng vậy, tôi phải ăn đồ nóng, chút xíu tanh hoặc là hơi mặn quá, hơi nhạt quá, hơi chua quá, hơi ngọt quá tôi ăn không có được. Thuốc men phải là đồ hiệu, thí dụ thuốc Mỹ, thuốc Châu Âu tôi mới uống. Tôi ngủ tôi cần cái đồng hồ reo mà nó kêu lớn quá tôi ngủ không có được cho nên tôi phải xài đồng hồ pin, mà lỡ bửa nào nó hết pin nó bị trời ẩm nó bị mát điện là cái đồng hồ đó xài hỏng có được là tôi phải xoay sở để có đồng hồ reo tôi xài; còn bây giờ nó có cái phone rồi thì tôi hỏng có xài đông hồ reo nhưng phải có cái phone. Rồi cái giường tôi nằm cái nệm nó phải làm sao, ba cái dép tôi mang, tôi đi ra khỏi nhà tôi phải mang loại dép gì? Tôi về tới nhà cái dép tôi mang trong phòng phải loại dép gì? Cái nón tôi xài là loại nón sao chứ không phải nón nào chụp trên đầu tôi tôi cũng đội, rồi bóp đầm, xách tay, mắt kính, đồng hồ, dây nịch mọi thứ tất cả tôi xài đều phải có lý do hết. Váy rồi đầm rồi khẩu trang tất cả đều là đồ hiệu hết.

Thì khi mà tôi có quá nhiều cái nhu cầu như vậy thì các vị phải đồng ý với tôi là tôi càng nhiều nhu cầu là sẽ càng nhiều bất tiện, là sao? Có nghĩa là tôi đi đâu tôi cũng thấy thiếu hết trơn á. Yah, tôi đi đâu tôi cũng thấy thiếu hết, tôi đi về Tàu, qua Nhật, đi Mỹ, về Châu Âu, trở lại Việt Nam, đi qua Thái, qua Miến đi đâu tôi cũng thấy nó thiếu điều kiện, là vì sao? Vì nhu cầu của tôi nhiều quá.

Cho nên ở đây khi nói đến thiền định là mình phải nhớ cái đó, chuyện đầu tiên là phải ly dục, người ly dục là người không còn cái nhu cầu vật chất mà tùm lum nữa, chỉ còn giữ lại cái tối cần thôi, đó là khi họ còn mang thân nhân loại. Khi mà họ đã làm phạm thiên thì họ không còn nhu cầu vật chất nữa và nói theo thánh kinh, thánh kinh không có câu này nhưng mà tôi thích cái giọng của thánh kinh thì "Phúc thay cho cái kẻ nào mà có ít hoặc không còn cái nhu cầu vật chất". Bởi vì nếu mà nói cho rốt ráo tại sao ta có nhu cầu vật chất? Một là lòng ta muốn thế, hai là thân ta muốn thế. Cả hai cái này đều khổ.

Lý do ta có nhu cầu vật chất vì lòng ta muốn thế hay thân ta đòi hỏi vậy. Các vị nghe cái này là đã có vấn đề rồi. Khổ quá, khổ quá, nha. Các vị nghĩ kỹ lại đi có đúng vậy không? Lý do ta có nhu cầu vật chất vì hai điều thôi, một là vì lòng ta muốn thế, hai là thân của ta nó đòi thế.

Thí dụ như bây giờ mình già, mình đi phải có cây gậy, già rồi lưng còng, đau mỏi phải nằm nệm chứ đâu có nằm cái chỏng gỗ, chỏng tre được, rồi ngồi cũng phải ngồi ghế làm sao, có cái gì lót, cái gì bọc; đi đâu phải có đồ quấn, đồ choàng không thôi nó lạnh. Người già nó kỳ lắm, xứ nóng chứ người già phải mang vớ, người già phải có khăn quàng, người già phải có dầu gió, người già phải có hai ba lớp áo, thí dụ như vậy thì những nhu cầu đó do cái thân ta đòi thế. Còn khi ta còn trẻ mà ta có nhu cầu này, nhu cầu kia thì đó là do lòng ta muốn thế. Các vị thấy rõ ràng chỉ cần nghe hai cái lý do này, bắt đầu một người có lòng tu là họ đã oải rồi, chỉ cần họ đọc cái câu này "Ta có nhu cầu vật chất là vì lòng ta muốn thế hoặc thân ta nó đòi hỏi vậy".

Cho nên Đức Thế Tôn biết rất rõ những cái gì về thiền định và thần thông là chỗ đó. Chuyện đầu tiên là Ngài biết rất rõ rằng muốn đắc tới thiền là anh phải ly dục. Cho nên ở đoạn sau của bài kinh Ngài dạy rất rõ, Ngài dạy là tất cả sáu trí này chỉ có ở người thành tựu thiền định.

Tiếp theo đó là gì ta?

Cái thứ nhất là Ngài biết rõ cái gì là hợp lý, vô lý.

Cái thứ hai, là biết rõ về cái nghiệp của chúng sanh, nghiệp lý.

Cái thứ ba, biết rõ về thiền định.

Cái thứ tư, Ngài biết rõ về cái quả luân hồi tức là nhớ lại vô số đời trước không giới hạn, có nghĩa là nhớ kiếp xưa cách đây một ngàn kiếp, một tỷ kiếp, một triệu tỷ kiếp mình hoặc là người khác đã sanh ra ở đâu, làm gì, hình dáng, tuổi thọ, sinh hoạt, thích ghét, nhu cầu ra sao biết rất rõ, nhớ rất rõ đó gọi là nhớ quả luân hồi.

Tiếp theo là sanh tử trí tức là cái nhân luân hồi là nhớ rất rõ biết rất rõ là ông nào đó, bà nào đó hoặc bản thân Ngài kiếp đó, kiếp đó vì nghiệp nào mà được giàu, vì nghiệp nào mà bị nghèo, bị bệnh, vì nghiệp nào có sức khỏe, thông minh, vì nghiệp nào có quyền lực, có nhan sắc, vì nghiệp nào được kẻ thương người ghét biết rất rõ, đó gọi là nhân luân hồi.

Và cái cuối cùng là gì? Khi mà biết rõ cái nhân và quả luân hồi thì Ngài mới thấy được ra cái 4 đế, Ngài thấy rằng tất cả quả luân hồi đều là khổ, tất cả nhân luân hồi đều là tập, còn thích trong khổ là còn đầu tư trong tập, muốn hết khổ thì phải vắng mặt của tập đế tức là lòng tham trong 6 trần, mà cái hành trình nào dẫn tới sự vắng mặt ấy đó chính là tứ niệm xứ hay còn gọi đủ là bát chánh đạo.

Có nghĩa là từ cái chuyện thấy nhân thấy quả sanh tử Ngài mới ngộ ra được 4 đế, ngộ theo cái hướng đó đó. Thấy tất cả quả sanh tử đều là khổ, tất cả nhân sanh tử đều là tập đế. Muốn vắng mặt khổ đế phải lìa tập đế, hành trình lìa bỏ tập đế chính là đạo đế tức là bát thánh đạo vậy. Khi mà Ngài có được 6 cái trí này thì Ngài mới được gọi là vị vô thượng điều ngự, thiên nhân sư, Phật, Thế Tôn.

Và 6 cái trí này ở vị Thinh văn có không ta? Có chứ, nhưng mà không có đáng kể so với Thế Tôn từ cái trí 1 cho tới trí thứ 6. Chỉ có trí thứ 6 thì có điểm giống hơi nhiều giữa đạo sư và đệ tử, giống ở chỗ nào? Giống ở chỗ cả hai đều phải thấy rõ 4 đế và 12 duyên khởi mới là chứng thánh, mới lìa hẳn tất cả phiền não kiết sử, giống nhau là giống chỗ đó. Và với một người như vậy thì sau kiếp sống này không còn luân hồi nữa, đây là điểm giống thứ hai.

Tuy nhiên cái biết, cái mà giác ngộ cái trí thứ 6 của vị Chánh đẳng giác là do thấy tất cả mọi sự rồi chứng tứ đế, cái thấy của Ngài bao la lắm cho nên nếu các vị đọc kinh các vị tinh ý một chút, chỉ riêng cái khoản túc mạng minh Ngài dùng hẳn một canh, khiếp chưa? Một canh để Ngài nhớ, tức là Ngài nhìn ngược nhìn xuôi "Trời ơi, nhìn đâu cũng khổ vậy há".

Rồi Ngài dùng tới canh thứ hai Ngài mới quán nhân sanh tử "Ồ! cái giàu đó, cái nghèo đó, cái xấu, cái đẹp, cái sướng, cái khổ đó, cái đen trắng, mập ốm, ngu khôn, sang hèn đó đó là nó do mấy cái nghiệp này nè". Ngài quán đó Ngài mới lạnh xương sống, khi mà Ngài đã nghe xương sống nó lạnh rồi thì Ngài mới bắt đầu Ngài mới nhàm chán, Ngài mới quán chiếu 4 đế thông qua nhân và quả sanh tử.

Cho nên trong chú giải mới ghi rất rõ là trong tích tắc Ngài có thể tu qua tất cả các đề mục thiền chỉ, tuy nhiên trước khi thành đạo là Ngài phải dùng cái tứ thiền mà từ cái đề mục hơi thở. Chư Phật luôn dùng tứ thiền từ đề mục hơi thở để làm nền tảng quán chiếu 12 duyên khởi và 4 đế để thành Phật, đại khái như vậy nghe. Cái này trong room thế nào cũng có người thắc mắc "Cái này ổng nghĩ ra hay là ở đâu? Dạ thưa cái này trong chú giải ghi.

Các vị nào mà biết Tiếng Anh, các vị dịch dùm cái câu này nè, tôi không có giúp các vị nữa, mà thời này là thời internet, thời này là thời google, các vị dịch dùm cái Tiếng Anh, dịch qua Tiếng Pháp, dịch qua Tiếng Đức, dịch xong rồi mới liệng qua google. Tôi cho các vị một cái từ khóa luôn, là anapana catutthajjhana paccayakara,

đánh cái từ khóa này vô rồi coi nó dắt mình đi đâu nha. Thì trong đó sẽ có cái câu nói là "Bồ tát phải dùng cái tứ thiền có từ hơi thở để mà quán chiếu cái duyên khởi, tức là duyên khởi và 4 đế không có rời nhau, vì sao vậy?

Vì duyên khởi gồm có hai chiều thuận và nghịch, khi hai chiều thuận nghịch của 12 duyên khởi cộng lại thì có đủ 4 đế, nhớ nha. Tức là do vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, tức là do u mê trong 4 đế mới tạo các nghiệp thiện ác, từ các nghiệp thiện ác mới có tâm đầu thai, do các tâm đầu thai nên mới có lục căn, lục xúc, lục thọ, lục ái; từ lục ái sanh ra tứ thủ, tứ thủ sanh ra hai hữu, đó là hành trình từ khổ đến tập và tập đến khổ.

Khi vô minh diệt, có nghĩa là khi không còn vô minh trong 4 đế nữa thì sao? Thì không còn các nghiệp thiện ác, cái đó là hành trình ngược, hành trình diệt và đạo là cái chỗ đó. Cái tinh thần của 4 đế được thể hiện qua hai chiều thuận nghịch của 12 duyên khởi. Cho nên ai đó nói Thinh văn chỉ có biết 4 đế, Độc giác chỉ có biết 12 duyên khởi thì tôi lạy các bố, các bố có học giáo lý kỹ không, các bố nói gì kỳ vậy?

Tôi vừa giảng xong là 6 cái trí này ở Thinh văn cũng có, nhưng mà chỉ là cái mảnh vụn của Chánh đẳng giác thôi. Thí dụ như túc mạng minh, sanh tử minh đệ tử của Đức Phật cũng có vậy, các vị Thinh văn cũng có vậy nhưng chỉ là một mảnh vụn, các vị nhớ được 100 ngàn đại kiếp, 200 ngàn đại kiếp trong khi Đức Thế Tôn là không giới hạn bởi các con số.

Sanh tử minh cũng vậy, lậu tận minh cũng vậy. Còn mấy cái trí đầu tiên như là trí hiểu biết về thiền, trí hiểu biết nghiệp lý, trí hiểu biết cái gì là có thể và không có thể, những cái trí đó Thinh văn cũng có nhưng chỉ là những mảnh vụn.

Và cuối cùng là cái lậu tận trí, tôi đã nói, Thinh văn chỉ cần nhìn vào một giọt sương, nhìn vào một giọt nước, nhìn một tí ánh trăng, Thinh văn chỉ cần quan sát hơi thở, quan sát một tâm trạng, một

cảm xúc là Thinh văn đắc chứng, mặc dù trước đó mù tịt không biết cái gì hết. Không biết cái gì hết nhưng mà duyên đủ rồi thì chỉ cần nhìn cái mặt nước, sao gợn ánh trăng, nhìn một chiếc lá rơi, quan sát hơi thở trong tích tắc v v… có thể chứng, nhưng mà riêng vị Chánh đẳng giác thì không.

Cái hành trình của các Ngài là kèn trống ầm ỉ, nghi trượng gọi là trang nghiêm lắm, là sao? Các Ngài phải trải qua bao nhiêu, có nghĩa là các Ngài phải đắc chứng toàn bộ các tầng thiền định xong rồi các Ngài lấy đó làm nền tảng để mà quán chiếu danh sắc, quán chiếu 5 uẩn, 12 xứ, 18 giới thông qua 12 duyên khởi và từ đó là 4 đế, nhớ nha. Và đây là lý do vì đâu mà sau khi thành Phật rồi Thế Tôn và Chư Phật nói chung đã nhập 2 triệu 400 ngàn lần các cái tầng thiền vào ra, ra vào, vào ra, ra vào, vào ra suốt 2 triệu 400 ngàn lần như vậy sau khi thành Phật, thời gian tích tắc là đã xong. Và trước khi niết bàn đã lập lại một lần nữa chuyện ấy có nghĩa là xuất nhập vào ra 2 triệu 400 ngàn lần, chín tầng thiền tất cả, vô sơ thiền ra sơ thiền, nhập nhị thiền ra nhị thiền, nhập tam thiền ra tam thiền, nhập tứ thiền ra tứ thiền sắc giới, nhập vào hư không ra khỏi hư không vô biên, nhập vào thức vô biên ra khỏi thức vô biên, nhập vào vô sở hữu xứ ra khỏi vô sở hữu xứ, nhập vào phi tưởng phi phi tưởng ra khỏi phi tưởng phi phi tưởng, nhập vào diệt thọ tưởng định xuất khỏi diệt thọ tưởng định, nhập vào sơ thiền ra khỏi sơ thiền, nhập vào nhị thiền ra khỏi nhị thiền, nhập vào tam thiền ra tam thiền,...cứ như vậy mà đến 2 triệu 400 ngàn lần sau khi thành Phật và trước khi niết bàn.

Cho nên đây cũng là một trong những cái lý do mà cái bửa ăn của Bà Sujata và cái bửa ăn của ông Cunda có công đức rất lớn. Cái bửa ăn của Bà Sujata là nhờ cái bửa ăn đó mà Bồ tát coi như là thành Phật chứng được hữu dư y niết bàn, chứng được phiền não niết bàn và cũng nhờ bửa ăn đó Ngài đủ sức khỏe để Ngài nhập thiền 2 triệu 400 ngàn lần. Và bửa ăn của Cunda được xem là công đức tương đương vì nhờ bửa ăn đó Ngài cũng đủ sức dể nhập được

2 triệu 400 ngàn lần các tầng thiền định, và cũng từ bửa ăn đó Ngài mới có thể viên tịch niết bàn tức là vô dư y niết bàn.

Từ nay gọi là tuyệt đối khỏe thân, không còn phải nhọc sức đi hóa độ người này người kia, bị chúng chửi, bị chà đạp, rồi thị phi rồi dè bỉu quàng xiên khổ nhọc mệt lắm.

Mình thương Phật mình muốn Phật trụ thế đời đời nhưng mà thật ra mình quên nghĩ tội nghiệp Ngài lắm, mệt lắm. Xuất thân đế vương mà mỗi ngày đi bát nó cho tầm bậy tầm bạ củ sắn, củ khoai gì đó ráng mà nuốt, nó thương thì nó quì nó lạy, nó ghét thì nó đứng chống nạnh nó chửi từ sáng cho tới chiều rồi làm sao, cũng đứng mà nhịn chứ làm gì? Cho nên quí Phật, muốn Phật trụ thế đời đời nhưng cũng phải thương Phật chứ, thương mình nghĩ Ngài đâu có được cái gì đâu, đi hoằng pháp không có được cái gì hết, Đức Phật không được một cái gì hết.

Bởi vì cái chuyện mà người ta lạy Ngài, người ta khen Ngài mình tưởng hay chứ nói thiệt Ngài được cái gì đâu? Các vị tưởng tượng đi. Bây giờ các vị lấy cái quạt các vị quạt cho Ngài đó vậy mà Ngài còn được chút đỉnh, chớ còn cả đám mà quì lạy xì xụp, mà khen Ngài thì Ngài được cái gì? Cho nên khi một lần mà Ngài quyết định Ngài tịch rồi khỏe thân Ngài lắm, còn lúc mà Ngài chưa đến cái tuổi viên tịch, lâu lâu mà Ngài mệt mỏi quá, Ngài chỉ mệt thân thôi chứ Ngài đâu có mệt tâm, nhưng lâu lâu nghe nó mệt quá đi thì Ngài nhập thiền diệt.

Ngài có nhiều cái cách nghĩ ngơi, cách một là Ngài nhập thiền quả tức là Ngài an trú vào trong vô tướng tâm giải thoát, quán chiếu thế giới này không còn nam phụ lão ấu, đực cái trống mái, bò bay mái cựa hỏng còn, Ngài chỉ thấy danh sắc chớp tắt, chớp tắt, chớp tắt, chớp tắt, chớp tắt. Ngài thấy mọi thứ đang chớp tắt, chớp tắt, mà khi Ngài thấy như vậy Ngài khỏe dữ lắm bởi vì Ngài không có còn bận tâm lo thuyết pháp cho cái tên này, thuyết pháp cho cái tên kia, dạy tên này phải tu làm sao, dạy tên kia phải tránh cái gì, mệt lắm.

Lúc đó khi Ngài an trú trong thiền quả là Ngài trú vào cảnh niết bàn, Ngài chỉ biết cảnh niết bàn thôi. Khi mà Ngài nhập vô tướng tâm là Ngài chỉ biết danh sắc thôi. Vô tướng đây có nghĩa là không còn tướng nam, tướng nữ, tướng trời, tướng người, tướng thú hỏng còn nữa, chỉ là chớp tắt, chớp tắt, chớp tắt. Khi mà Ngài an trú vào cảnh giới đó Ngài khỏe lắm, các vị tưởng tượng là thấy khỏe rồi, nha.

Không còn nghĩ ngơi giống như bây giờ mình người phàm, mình đi vacation mấy bờ biển Ca ri bê, biển Majorca, biển... vậy đó, mình bước ra đó mình nhìn 4 bề mây nước quên hết công ăn việc làm, công ty hãng sở, chủ tớ, kẻ trên người dưới, quyền chức, tranh danh đoạt lợi, quên hết, tuốt tuồn tuột, ra đó chỉ "một mảnh tình riêng ta với ta" thì nó đã biết là chừng nào.

Cho nên là mình phải nói đó là mình phải thương ở chỗ là vì mình mà Ngài khổ biết là bao nhiêu để mà thành Phật, và khi thành Phật rồi Ngài phải thương mình bằng trời thì Ngài mới khổ thêm mấy chục năm chứ thật ra Ngài năm 35 tuổi là Ngài đã xong, xong phim rồi, Ngài không có chuyện gì để Ngài làm hết trơn á.

Cho nên bài kinh này đó không phải để Ngài khen Ngài cũng không phải Ngài nói để cho mình lạy Ngài, hỏng phải. Mà bài kinh này để mình hiểu được Chư Phật là như vậy đó. Chính vì có 6 cái trí này cho nên Chư Phật đi vào, xuất nhập, đến đi, lai vãng, khứ lai tất cả các hội chúng hoàn toàn tự tại, vô ngại, không hề bị ngăn trở bởi bất cứ một cái mối âu lo nào hết.

Cuối cùng cái đoạn số 14 Ngài xác định rằng cả 6 trí ấy chỉ có ở người thành tựu thiền định, chỉ có ở người thành tựu thiền định, nha.

Tôi xin nói rõ với bà con một chuyện, đừng bao giờ hiểu lầm là cái kinh này nói về Phật, cái kinh kia nói về thiền định đâu có mắc mớ gì mình. Sai bét. Khi mà mình hiểu về bầu trời mình mới biết đất, mình mới biết đất nhiều hơn. Khi mình tìm hiểu về biển cả, về đáy

đại dương thì mình mới biết đất liền nhiều hơn. Mình tìm hiểu về biển là mình hiểu về biển đúng rồi, nhưng mà khi tìm hiểu về biển thì cái biết của anh về đất liền nó lại tăng lên. Khi anh học về Phật là anh có dịp anh hiểu về anh nhiều hơn. Khi anh học về Thánh anh hiểu về cái phàm của anh nhiều hơn. Khi anh học về thiền anh biết cái tâm dục của anh nó nhiều hơn. Nhớ cái đó, phải nhớ cái đó rất là quan trọng, không bổ bề ngang cũng bổ bề dọc.

48:14

Đúng ra cái vụ thiền định nó quan trọng tôi chỉ nói phớt qua thôi, có nghĩa là Ngài dạy rằng con phải lìa bỏ cõi dục, cái cảnh giới dục, dục tâm, cảnh giới dục gọi là vật dục 5 trần đó thì con mới có thể thành tựu cái này cái kia. Ngày nào mà con còn thích tùm lum thì ngày đó con chưa có thể đắc thiền được, còn kẹt ở trong 5 dục con đừng hòng.

Tôi nói một lần cuối cùng, các vị ở đây có ra sao đi nữa, bản thân chúng tôi có ra sao đi nữa, nhưng chúng ta giá nào, cở nào chúng ta cũng phải đối diện với cái quan tài và cái ngày mà chúng ta vào đó nằm đó, chúng ta mang theo được cái gì?

Và nay mai lên máy bay bay rồi, đó nay mai có dịp đi máy bay nè, rồi lên trên đó ngồi mà gặp mà nó chao, nó lắc, lúc đó mới ngồi nhớ cái bài giảng chiều nay: Không có chuẩn bị để mà đi đó, thì cái chết nào cũng đáng sợ. Có chuẩn bị rồi, cái chết nào cũng làm cho mình nôn nao, háo hức.

Tôi biết chiều nay tôi xài 4 cái chữ này làm cho nhiều người có thể nghĩ rằng tôi đang tô hồng chuốc lục cái chết. Không phải, tôi đang muốn xác định một chuyện đó là: Khi ta có chuẩn bị, trang bị ngon lành thì cái chết nó là cái giây phút háo hức, nôn nao, rạo rực. Tin tôi đi.

Tôi nhắc lại lần nữa, mình có giấy tờ đàng hoàng, có vé nè, có passport, có visa, mình có tiền lận lưng nè, mình có chỗ quen biết, mình biết mình sẽ đi đâu về đâu, bắt đầu một chuyến đi nó nôn dữ

lắm, nó đã, nó náo nức, nó nôn nao lắm, nha. Còn cái thứ mà mình bị là cảnh sát dắt đi nè; bị xe cứu thương, y tá, bác sĩ chở đi mình rất là run; là vì sao? Là vì mình biết cái chỗ mình đến là chỗ nào. Bị áp tải bởi xe tù là đưa về nhà tù, bị nằm lên xe cứu thương là mình biết đi về bệnh viện. Thì đó là những chuyến xe, những chuyến đi rất là buồn, các vị biết không? Buồn lắm.

Nhưng mà khi mà mình biết mình đang khỏe mạnh, mình biết mình đang có tiền, mình có đủ giấy tờ, mình có vé máy bay, mình có vé tàu lửa, mình biết chỗ mình sẽ đến là đâu, ở đó sẽ có người đón chào mình, mình sẽ trải qua những ngày sống v v... thì lúc đó cái chết nó không còn đáng sợ nữa, tin tôi đi. Sống như thế nào mà để mình có thể chết bất cứ lúc nào, đó là một.

Cái định nghĩa thứ hai, khi mà các vị có những cái trang bị, chuẩn bị ngon lành thì cái chết lúc bấy giờ nó đến với mình ngoạn mục lắm, nó đẹp lắm, tin tôi đi. Hỏng lẻ giờ mình uống thuốc tự vận cho nó chết lẹ chứ thiệt ra là lúc mình biết mình ngon rồi, mình hỏng có lo nữa. Tu mà đến cái mức mà thấy cái chết nó nôn, thí dụ như mình thấy mình yếu thiệt mình nghĩ, "Qua được cái chặng này, cái chặng mệt mệt này là nó khỏe".

Các vị biết không, ở trên cõi trời Thánh nhân nó dầy đặc ở trên đó, Thánh nhân gọi là 3 tạng, 2 tạng, 1 tạng, tam quả, nhị quả, tứ quả dầy đặc ở trển. Tứ quả thì không còn tái sanh nhưng mà có những vị thời Đức Phật, họ ở trên đó họ xuống đây họ nghe rồi họ đắc tứ quả mà chưa hết tuổi thọ thì sao ta? Tiếp tục sống, nha. Chớ còn nếu mà nói không rõ bà con trong room nhiều cái người tào lao nhiều lắm, cái thứ tào lao nhiều như bí đao vậy, rồi nó nghe nó đồn "Ổng nói đắc A la hán sanh về trời", hỏng phải. Mà lúc người ta ở trển người ta xuống đây người ta nghe rồi người ta đắc, giờ tuổi thọ người ta nó lâu lắm, 26 thế kỷ nó bằng có 26 ngày ở trển hà, cho nên họ còn sống nhăn ở trển. Chưa kể họ nghe xong họ đắc nhị quả rồi họ về trển họ đắc tam, tứ quả trên trển. Cho nên ở trển là La hán có, A na hàm có, Tư đà hàm, Tu đà hườn dầy đặc, còn ba cái thứ mà 1 tạng, 2 tạng ta nói nó đông như quân Nguyên ở

trển, đông lắm, cõi trời là hiểu Phật Pháp cực thịnh ở trển đó, nha. Còn mình dưới đây thì sao ta? Mình dưới đây mình thấy mạt pháp tùm lum hết trơn, cỏi trời là người ta rần rần ở trển, người ta đang đại hội võ lâm trên đó, thứ dữ, thứ trời ơi nó đang dầy đặc ở trển.

Nên nếu mà các vị có một sự trang chuẩn bị mà cho ngon lành thì các vị thấy cái chết của mình nó đáng nôn nao, đáng náo nức, đáng rạo rực, nó đáng được chờ đợi lắm. Còn cái thứ mà ba chớp, ba nháng, coi như tu lơ tơ mơ, giáo lý thì không chịu học, rồi hiểu giáo lý hiểu tầm bậy, tầm bạ, nông cạn, thiển cận, một chiều, phiếm diện, bệnh hoạn, tật nguyền, thiếu máu, học đạo kiểu đó; bây giờ thì nó đang sung, nó còn trẻ, nó còn khỏe, nó còn quơ quào; nhưng mà ít bữa tới hồi mà nó nghe suy kiệt rồi đó, thì lúc đó bao nhiêu cái lỗi lầm mình làm ra sám hối với ai? Mà đâu phải cái lỗi, cái tội làm ra rồi đè cái tên đó ra mà sám hối là nó hết đâu, đâu có phải. Đâu phải là mình chửi cha người ta xong rồi mai mốt mình hấp hối mình kêu nó tới mình sám hối, mình năn nỉ nó, nó hết đâu. Nếu mà đơn giản vậy thì thôi giờ mình đi cướp nhà băng rồi mốt mình lên đài truyền hình mình xin lỗi quốc dân được không ta? Đâu có được, tội nào tính theo tội đó, công tội phải phân minh, nha.

Rồi tiếp theo là chúng ta học kinh Bất lai, bài kinh 65. Đức Phật Ngài dạy rằng có 6 cái trục trặc này nếu ta không giải quyết thì ta không tài nào mà ta chứng được tam quả. Các vị có thấy lạ không? Tại sao mà Ngài không có nói A la hán luôn cho rồi, mà tại sao Ngài chỉ có nói tam quả thôi, kỳ vậy? Tại sao Ngài hỏng nói A la hán luôn, Ngài nói nếu mà bỏ 6 cái này thì mới chứng La hán được, tại sao đây Ngài không nói, Ngài chỉ nói Bất lai, vì sao? Vì cái căn cơ của những người ngồi trước mặt Ngài, nói như vầy nó gần gũi với họ hơn, bởi vì Bất lai là gì ta? Bất lai nói cho gọn lại đừng có nói nhiều nó mệt lắm, cở như quí vị nói hỏng có nhớ nổi đâu nha, thì Bất lai nói cho gọn có nghĩa là người không còn thích và ghét trong 5 dục nữa, xong, đơn giản như vậy.

Bất lai là người không còn thích và ghét trong 5 dục nữa, xong. Chứ còn định nghĩa làm chi mà nó bao la mênh mông mà trong khi

mình nhớ không nổi, mệt quá, nhớ dở, hiểu chậm, nha. Cho nên định nghĩa gọn như vầy: Tất cả người chứng sơ thiền trở lên đều phải dứt được sự thích và ghét trong 5 dục vật chất nhưng chỉ ở mức tương đối, tạm thời; riêng cái vị A na hàm thì vĩnh viễn lìa bỏ hai phiền não ấy. Chỉ vậy thôi, nha.

Mà các vị tưởng tượng đi, một người đã chứng Tu đà hườn thì đã bắt buộc, chắc chắn, dứt khoát, đương nhiên, cố nhiên, dĩ nhiên là phải chứng La hán sau đó, lâu mau khác nhau nhưng mà phải, phải, không còn đường khác để đi, không còn một chọn lựa nào khác để mà toan tính, nói gì là một vị A na hàm, cái người mà họ không còn thích và ghét trong 5 dục nữa, vị đó chỉ còn thích trong thiền thôi.

Còn lên tới La hán thì không còn thích bất cứ cái gì nữa. Ok, thấy cần thì xếp cái chân vô, nhập một tí cho vui để nghĩ ngơi rồi thì xong, chữ "vui" là do chữ của tôi xài, chứ đúng ra thấy mệt mỏi thì nhập một cái vậy thôi, chứ còn các Ngài không có thấy thiền là đã quá, rồi canh trông đợi tới cái giờ nhào vô xếp bằng để phê, để ngáo đá, là hỏng phải, mà các Ngài là thấy khi cần thiết, thấy cần nghĩ ngơi, cần nhập thiền để độ sinh thì các Ngài có nhập một tí.

Thí dụ bửa nào mà không có đối tượng nào đặc biệt để Thế Tôn Ngài đi tế độ, là Ngài đi bát chung với Chư tăng. Thì cái bửa đó buổi sáng mặt trời vừa hé là Ngài mở rộng cửa phòng ra, thì Ngài Anan nhìn thấy cửa mở là Ngài Anan thông báo "Tất cả Chư tăng hoan hỷ y bát chỉnh tề chờ đi khất thực tháp tùng với Thế Tôn". Còn hôm nào mà Ngài Anan thấy cửa phòng Thế Tôn đóng lại thì Ngài biết rằng Thế Tôn hôm đó sẽ đi một mình, kể cả Ngài Anan cũng không được đi theo. Mà Ngài đóng cửa làm cái gì ta? Ngài nhập Đại bi định, để làm chi ta? Bởi vì phải có thương mình mới đi độ nó được. Bửa nay mình biết nó tới nó chửi mình tan xác nè, biết chứ, nó tới nó chửi đó.

Thứ hai nữa, khi mà Ngài nhập như vậy đó, là Phật thì trước sau cũng là Phật thôi, chớ đâu có phải đợi nhập hay hỏng nhập mới là

Phật, hỏng phải. Nhưng mà trong kinh nói một cái hoa mà nó đang có bông có hai cái thời điểm, có những loại hoa nó sực nức vào ban đêm rồi ban ngày nó ít thơm một tí, rồi có những loại hoa nó thơm nhiều vào ban ngày đặc biệt nó thơm vào ban sáng thời điểm khác buổi chiều bớt thơm một tí, có hoa nó nở thơm nhiều vào buổi trưa, có hoa nó thơm nhiều vào buổi chiều, có hoa nó thơm nhiều vào buổi tối, có hoa nó thơm vào đầu hôm, có hoa nó thơm nhiều vào lúc giữa đêm, có những hoa nó thơm nhiều vào nửa đêm về sáng, nha.

Thì Bậc Chánh đẳng giác cũng y chang như vậy. Có những Phật sự mà trước khi Ngài làm Ngài phải dùng một cái thứ tâm đặc biệt nào đó để tăng cường cái hiệu quả công việc. Thí dụ như trong kinh nói Ngài Subhuti, mỗi lần trước khi đi khất thực là Ngài nhập vô cái Đại bi định, phạm trú định, từ bi hỷ xả để làm chi? Để cho mấy cái tên nào bá vơ đi ngoài đường mà nó gặp Ngài nó chỉ cúi cái đầu là công đức vô lượng, nó thò tay nó bỏ cho Ngài có một cái trái nhãn thôi là công đức vô lượng, thậm chí cái hột nhãn thôi cũng là công đức vô lượng, huống gì là một cái giá cơm, một miếng bánh là công đức của nó coi như nó hưởng ngàn đời thiên thu vĩnh cửu.

Cho nên có những cái Phật sự mà cần được trang bị một cái tâm thái đặc biệt nào đó, chứ còn các bậc Thánh không hề dùng thiền định như là một cách hưởng thụ, một cái kiểu đam mê như là phàm phu, nhớ cái đó nha.

Cho nên khi mà một vị đắc Tu đà hườn thì vị đó đương nhiên, dĩ nhiên là phải chứng La hán, nhưng mà chỗ này Đức Thế Tôn không nhắc tới các quả vị khác, mà Ngài nhắc tới tam quả là vậy đó, là để cho người ta thấy thứ nhất là tam quả nó cũng đâu có khác gì tứ quả bao nhiêu, nói theo A tỳ đàm thì nó khác một chút, chứ thật ra mình lấy mắt mình nhìn cái vị mà tam với tứ quả y chang nhau hà, vì mấy vị đâu còn thích gì nữa đâu. Còn cái chuyện mà các vị thích trong thiền thì chỉ có trời biết thôi chớ ai mà biết, nhưng mà trong dục là không, vị đó không còn bất mãn bởi là lời khen tiếng chê,

nóng lạnh, muỗi mòng, nắng gió, bây giờ lấy dao mà lụi các Ngài đổ ruột một chùm, các Ngài cái mặt vẫn bơ bơ vậy đó hỏng có nhúc nhích gì hết.

Từ tam quả trở lên, lấy dao mà lụi thì các Ngài cái mặt cũng vậy hỏng có khác cái gì hết, vị Tu đà huờn, vị Tư đà hàm còn nhíu mày một chút, chứ còn vị A na hàm là coi như trớt quớt luôn bởi vì tâm sân không còn nữa, chỉ có đau thôi nhưng mà các Ngài không biến sắc, bởi vì không có giận, không có sợ, các vị có biết chuyện đó đặc biệt lắm các vị biết không?

Tôi nói rồi đó, học về Thánh không phải là học chuyện trên mây mà mình đang học về mình "Ồ thì ra đặc điểm của người đắc thiền là không còn thích và ghét trong 5 trần và cái sự lìa bỏ ấy chỉ là tạm thời, riêng vị A na hàm thì vĩnh viễn không còn thích và ghét, và vị ấy khi tắt thở rồi không còn có cơ hội quay trở lại cõi dục nữa, không còn có cơ hội tái sanh nữa, cõi dục không còn, phải về cõi phạm thiên, còn muốn quay về cõi dục để làm chuyện gì đó là đi về bằng thần thông chứ không phải về bằng cách tái sinh". Nhớ nha, và như vậy thì cái khổ trên đời này là gì ta? Đi đến từ cái gì làm cho mình ghét, mình sợ.

Các khổ của ta đến từ sự ghét sợ cái gì đó trong 5 dục, không còn thích trong 5 dục thì không còn ghét sợ. Cái tâm của vị A na hàm nó đã lắm, sướng lắm bởi vì vị đó không còn bị giới hạn trong vật chất, các vị biết không? Tại vì mình đang vùi đầu trong đó như con heo gục đầu trong cái máng cám, mình không có hiểu có nhiều cái chuyện nó lạ lắm.

Tôi hỏi các vị cái này có lẽ các vị hình dung ra được nè, các vị có bao giờ các vị thấy mình bị nhốt ở trong cái tấm thân mấy chục ký này không? Không biết các vị có hiểu cái này không ta? Thí dụ như quí vị nhìn lên trời đi, con chim nó bay được mình đâu có bay được, cái tấm thân này nó bị ảnh hưởng rất là nhiều từ cái gravity, cái hấp lực của trái đất là mình đã chán rồi, tưởng sao tới lúc mình lên núi mình mới thấy, leo mệt thấy bà nội, leo mệt lắm, mà leo

được tới cái mõm đá nhìn xuống nó run thấy bà luôn, sảy chân một cái là tan xác, hỏng biết đường đâu mà đem về liệm nữa, nha.

Có nhiều lúc tự tôi giận mình "Trời ơi! Có cái thân này chi, nó đau, nó nhức, nó nóng, nó lạnh, nó đói, nó khát, rồi đi đứng nó mệt thấy bà rồi nó nóng, nó nực, nó lạnh mùa đông mà nó nực mùa hè, rồi nó bệnh, nó hoạn mà mình biết trước là nếu không chết bất đắc kỳ tử thì trong vòng ít năm nữa là bắt đầu nó dở trò, bắt đầu nó đau, nó tê, nó nhức, nó thiếu chất này, nó dư chất kia, mình biết mình bị nhốt trong đó. Riêng cái thân này nó đã là nhà tù, rồi nhà tù thứ hai là gì? Là sự thích và ghét trong 5 dục, nhớ nha.

Nhớ câu thần chú này: Ta có hai cái nhà tù lớn, cái nhà tù một chính là cái tấm thân này vì nó mà mình chán quá đi, trời cao đất rộng mà ta làm được gì trong ấy, trong khi ta mang cái hình hài bằng xương bằng thịt này nó đòi ăn, nó đòi ngủ, nó đòi nghĩ ngơi, nó đòi đi cầu, nó đòi đi tiểu, nó đòi đánh răng, nó đòi rửa mặt, nó đòi tắm rửa, nó đòi mặc áo mặc quần, nó cần mắt kiếng mát, nó cần đội nón, nó cần vớ, nó cần tất, nó cần găng, nó cần khẩu trang, nó cần đủ thứ; rồi nó ho hen, sổ mũi, tiêu chảy, nhức đầu, chóng mặt, đau tùm lum tà la từ trên xuống tới gót, ôi nó đau tùm lum hết, chính vì nó bị bao nhiêu vấn đề thì ta phải giải quyết chừng ấy chuyện đối với nó. Đó là nhà tù một,

đó là cái thân này.

Mỗi lần đi tắm thấy ớn. Mỗi lần đi vệ sinh mới gớm, mình nghĩ trước khi mình đi thì nó nằm ở đâu trời? Nguyên cái đống lầy này nè, trước khi mình đi ra nó nằm ở đâu? Thì ra nguyên đêm nay mình ngủ với nó, nha, nguyên một cái đêm vừa rồi mình ngủ với nó, bây giờ sáng ra mình làm cho một đống ngất trời như vậy đó, mà hồi tối mình ngủ với nó mà nhờ là nó khuất mình hỏng có thấy, chớ hồi tối này mình lên giường mình ngủ mình ngáy "pho pho" là mình ngủ với cái đống mà trong bụng của mình á. Miệng, mũi, răng ba, bốn ngày không vệ sinh là mùi nó lên tới trời luôn, 9 tầng trời, nha. Đó là cái thân này nó là cái nhà tù.

Kế tiếp, nhà tù thứ hai là gì? Đó chính là thích và ghét. Chính vì thích cái này, ghét cái kia cho nên ta cả đời cứ lăng xăng trong thích và ghét ấy. Cái người mà thấy được cái thân này là nhà tù đã không nhiều, nói chi là cái người thấy được nhà tù thứ hai.

Khi mà anh có quá nhiều cái để thích và có quá nhiều cái để ghét, thì tôi hứa với anh là sinh hoạt như là một thằng tù vậy đó, nha. Bởi vì nói theo kiểu Chúa đó "Phúc thay cho cái kẻ nào mà đời sống không có nhiều nhu cầu, nhờ thế hắn không có nhiều sự bất mãn". Khi mà cái chữ "nhu cầu" và cái chữ "bất tiện" nó gắn liền với nhau, tin tôi đi. Nhu cầu và bất tiện. Khổ vui và khóc cười là hai cặp. Nhu cầu và bất tiện là một cặp. Khổ vui là một cặp. Khóc cười là một cặp. Mà nhu cầu và bất tiện là một cặp. Cái tên nào mà nhu cầu nó nhiều quá thì cái tên đó đi đâu cũng bị bất tiện hết, tin tôi đi, nha.

Cho nên bài kinh này chỉ nói riêng chữ A na hàm mà không có nói tới nơi tới chốn là không có yên, cái chữ A na hàm nó lớn chuyện lắm, nãy giờ mình đang nói về quả vị A na hàm đó, chưa có giảng gì hết, mới nói A na hàm không mà tùm lum chuyện. Vị A na hàm không còn thích và ghét trong 5 dục nữa, nha.

1:06:56

Đây là 6 thứ trời ơi đất hỡi mà nếu ta không bỏ được, ta không có cách chi mà ta chứng được A na hàm hết. Cái thứ nhất là bất tín. Bất tín đây mình hiểu theo tiếng Hán, tra tự điển Việt Nam mà trong room này nhiều tay mê tự điển, mà nó dốt một chuyện đó là tự điển nó có hai loại: tự điển ngôn ngữ và tự điển chuyên môn. Tự điển ngôn ngữ thí dụ như là mấy cái từ bình dân mình xài ngoài đời vầy nè. Còn tự điển chuyên môn là trong một lãnh vực đặc biệt nào đó, cái ngôn ngữ nó khác.

Tự điển ngôn ngữ thí dụ như Tiếng Anh thì cái chữ đó nó có nghĩa là vậy đó nhưng mà tự điển chuyên môn, có những trường hợp người Anh mà không có học họ nghe cái chữ đó họ cũng không có

hiểu được. Giống như Tiếng Việt Nam mình vậy đó, một người mà không có học toán mà nghe chữ "đạo hàm" họ hiểu được cái gì không? Họ hiểu "khai căn", họ hiểu "ma phương" là cái gì? Cho nên cũng là người Việt Nam nghe được, viết được nhưng không hiểu nói cái gì hết.

Thì ở đây cái chữ bất tín trong tiếng Hán mình biết nghĩa là cái người không có giữ tín nhiệm, nhưng mà chữ bất tín trong chỗ này không có nghĩa như vậy, khổ quá, trong Tiếng Việt mình kẻ bất tín là người hỏng có tin được. Còn bất tín ở đây có nghĩa là người thiếu cái chánh tín, làm ơn ghi dùm cái đó.

Bất tín ở đây là thiếu cái chánh tín, thiếu cái chánh tín là sao? Tức là thiếu cái niềm tin trong trí tuệ, thiếu cái niềm tin dựa trên cơ sở của chánh kiến. Mà chánh kiến là cái gì?

Chánh kiến gồm có hai, một là tin rằng mọi sự ở đời do duyên mà có. Thí dụ như mọi hỷ lạc do duyên lành mà có, do duyên thiện mà có; mọi khổ ưu do nhân ác mà có; nó là mọi thứ ở đời do duyên mà có. Cái thứ hai là đã có rồi phải bị mất, đó là chánh kiến nói gọn. Còn chánh kiến nói rộng thì nó thêm cái thứ ba nữa, nó đi ra từ hai cái đầu, nhưng có nhiều người hỏng có nói họ không có nghĩ ra, nó khổ vậy đó, cho nên thường tôi chỉ kể hai thôi, có chỗ kể 5, có chỗ chỉ kể có hai thôi, nhưng ở đây tôi thấy mấy vị đơ nhiều quá đi cho nên tôi phải kể cái thứ ba.

Cái thứ nhất là mọi thứ do duyên mà có như là thiện ác, buồn vui.

Cái thứ hai, đã có rồi phải mất.

Vậy cái đầu tiên là chánh kiến về nghiệp lý.

Cái thứ hai là chánh kiến về tam tướng, đã có rồi phải mất.

Cái thứ ba, chỉ có nếp sống tứ niệm xứ mới giải quyết được cái thiện ác buồn vui, tức là sống chánh niệm, sống bát chánh đạo.

Cái chánh kiến này nếu mà nói gọn lại chính là trí tuệ trong 4 đế được gọi là chánh kiến. Như vậy chánh tín là cái gì? Chánh tín là niềm tin mà dựa trên trí tuệ ấy, là trí tuệ trong 4 đế, trí tuệ trong 12 duyên khởi, trí tuệ trong tam tướng, nha.

Thứ nhất là mọi sự ở đời do duyên mà có, tất cả khổ lạc cũng do duyên thiện ác mà có. Thứ hai, có rồi phải mất. Cái thứ ba, muốn hết khổ thì đừng thiện ác nữa. Khi không còn thiện ác thì không còn khổ lạc. Mà không còn khổ lạc, thiện ác tức là niết bàn.

Bây giờ ghi nha: Mọi khổ lạc đều do nhân thiện ác mà ra, khổ lạc nào cũng là vô thường, vô ngã. Muốn hết khổ lạc thì không đầu tư thiện ác nữa. Các vị hiểu hay không? Thì cái đó gọi là chánh kiến. Mà cái niềm tin nào dựa trên trí tuệ ấy thì niềm tin đó mới được gọi là chánh tín. Mà cái người không có chánh tín thì được gọi là bất tín. Bây giờ các vị hiểu chưa ta? Bất tín là thiếu chánh tín, chánh tín là niềm tin dựa trên cái trí tuệ 4 đế. Đó! Nó phải ra như vậy đó, chứ còn nó đơ đơ nhìn nó nản lắm.

Rồi tiếp theo là không tàm không úy. Tàm là gì? Tàm là thẹn. Ở trong Tiếng Hán có chữ liêm sĩ, liêm là sạch, sĩ là mắc cở, liêm sĩ gom chung nghĩa là bị thẹn. Thì nhiều vị họ cũng muốn lắm, muốn dịch chữ Tàm này nè là chữ liêm sĩ thì tôi đã lên tiếng tôi nói "Dạ, con lạy bố, không có nên".

Bởi vì cái chữ liêm sĩ trong Tiếng Hán và trong văn hóa Trung Quốc cái nghĩa nó nghèo lắm: liêm sĩ có nghĩa là biết thẹn khi mà mình làm cái chuyện bậy bạ mà theo cái quan điểm đạo đức xã hội, theo cái quan điểm văn hóa bầy đàn của nhân loại, thì cái đó được gọi là liêm sĩ. Biết thẹn khi làm cái chuyện bậy, mà cái bậy ở đây là dựa trên cái tiêu chuẩn, chuẩn mực đạo đức của xã hội. Mà nó khổ một chỗ là cái xã hội của Hồi giáo nó không có giống cái xã hội của Cơ đốc, mà xã hội Cơ đốc nó không giống xã hội của Phật giáo, mà xã hội của Phật giáo nó không giống xã hội của cộng sản, xã hội của cộng sản vô thần nó lại không giống xã hội của tư bản, của dân chủ. Khổ vậy đó, nhớ nha, nó cứ khác nhau hoài vậy đó.

Trong khi đó cái chữ Tàm ở đây trong đạo Phật cái nghĩa nó hỏng có nghèo như vậy, mà nó là biết thẹn trước cái bậy của tam nghiệp. Nó còn ghê hơn là cái chữ liêm sĩ, vì chữ liêm sĩ nó chỉ biết thẹn khi mà mình bậy trong cái quan điểm xã hội, trong cái quan điểm văn minh nhân loại thôi.

Nhưng mà riêng về cái tàm ở đây nó có nghĩa là biết thẹn với cái bậy của tam nghiệp là sao? Có nghĩa là chỉ một suy nghĩ thoáng qua trong đầu mà nó tào lao là mình cũng biết thẹn. Tôi nói không biết bao nhiêu lần, mình có là con dòi đi nữa nhưng mà ít nhất cái bất thiện đây có hai cách. Cái bất thiện mà tối mình về đứng trước gương một mình, mình nhìn mình không có khinh mình, nó khác. Nó có những cái bất thiện mà mình nhìn mình, mình muốn ói luôn, cái đó nó khác. Mình là cái thằng lừa đảo, lật lọng, nó khác. Còn mình là cái thằng tham ăn, mê ngủ, nó khác. Cũng là bất thiện mà mỗi cái bất thiện nó khác, nhớ nha.

Thì ở đây, cái Tàm ở đây có nghĩa là biết thẹn với cái bậy của tam nghiệp, có nghĩa là một suy nghĩ mà nó hèn quá đó làm cho mình biết thẹn, mình biết thẹn với cái bậy của tam nghiệp, nha. Biết thẹn với cái bậy của tam nghiệp thì cái đó mới gọi là Tàm, chớ hỏng phải là liêm sĩ của ngoài đời, làm ơn nhớ cái liêm sĩ ngoài đời cái nghĩa nó nghèo lắm, nghĩa là anh phải nói, phải làm cái gì đó mà nó được xem là bậy theo cái chuẩn mực đạo đức văn hóa của xã hội, văn hóa bầy đàn. Còn cái Tàm đây là anh biết thẹn trước cái bậy của cả tam nghiệp, tức là kể cả một cái suy nghĩ thoáng qua trong đầu mình nó hèn quá, nó tồi quá anh cũng biết thẹn nữa.

1:15:00

Úy là sao ta? Úy có nghĩa là biết sợ trước cái bậy của tam nghiệp. Tàm là biết thẹn, còn cái này biết sợ, bởi vì mình biết rằng một cái hành động, một câu nói tội lỗi thì nó để lại cái hậu quả cho ai ta? Cho mình. Còn một cái suy nghĩ bậy bạ mình cũng sợ là bởi vì đừng coi thường một suy nghĩ thoáng qua trong đầu, là vì sao? Vì "Nếu nghĩ rằng suy nghĩ trong đầu không có gì đáng kể thì việc ta

niệm Phật hay thiền định cũng đều là trong đầu". Các vị có hiểu cái này không ta?

Bởi vì nhiều người họ nói rằng bố thí là anh phải cầm cái gì anh đưa ra chứ anh nghĩ trong đầu không có được, anh nghĩ trong đầu thì đâu gọi là bố thí. Cái đó đúng, nhưng mà đừng có thấy đó là đúng rồi cho rằng mình có thể tu mọi thứ, tu trong đầu không cần tới tam nghiệp là sai! Phải có những việc anh phải làm ra tay, ra chân, thí dụ như anh muốn thuyết pháp thì anh phải nói ra miệng, anh muốn thính pháp thì anh phải vẩu cái tai anh ra để anh nghe. Nhưng mà đừng có nghe như vậy rồi coi thường cái ý nghiệp, tức là những cái suy nghĩ trong đầu, bởi vì mình niệm Phật cũng niệm bằng cái suy nghĩ vậy. Đấy! Mình thiền định mình cũng là mình cũng tu trong cái đầu mình vậy chớ mình đâu có tu tay, tu chân đâu? Thành ra đâu có tu tay, tu chân đâu. Cho nên đừng có coi thường ý nghiệp.

Một người có chữ Úy đây nghĩa là gì? Úy đây là biết sợ, biết sợ trước cái nghiệp, trước cái bậy của tam nghiệp. Có nghĩa là họ thấy, họ sợ khi phải làm cái chuyện hại mình, hại người, họ biết sợ khi mà nói điều hại mình, hại người, tổn thương người, làm cho người phải đổ máu, phải rơi lệ, họ không có nói.

Bây giờ qua tới suy nghĩ, họ cũng biết cái suy nghĩ này nó sẽ làm nền cho hai cái thân và khẩu nghiệp, nhớ nha. Và chưa hết, theo trong A tỳ đàm cái suy nghĩ bậy hay là tốt thấy nó thoáng qua, nhưng mà nó sẽ trở thành thói quen cho kiếp sau mà mình hỏng có lường được. Trước mắt là thói quen trong kiếp này, cái suy nghĩ đó mà mình không có bỏ, thí dụ như mình hay nhỏ mọn, xin lỗi nói đừng có giận nha, hay có cái tâm đàn bà, mình hay tò mò, mình hay để ý; mình hay lút chút, lút chút, lút chút; mình không có ngờ cái đó mình làm nó dở ẹc hà, bởi vì người ta mang cái hình hài đàn bà người ta có quyền xấu, ok? Bởi vì họ mang cái hình hài đó mà họ không xấu thì uổng lắm, họ phải xấu cho đúng bài bản để mình đừng có đụng tới họ. Nhưng mà mình đàn ông nó khác chứ, nha. Mà một người nữ mà muốn làm đàn ông thì phải bỏ cái tâm đàn

bà tức là bớt thích những cái rẻ tiền, hình thức và cũng bớt ghét những cái không đáng để quan tâm, nha. Thì phải như vậy thì anh mới làm đàn ông, còn đằng này anh muốn làm đàn ông mà anh thích những cái mà nó tào lao, vô ích, vô nghĩa, vô duyên, mà anh muốn làm đàn ông mà anh bận tâm anh ghét những cái này cái kia chỉ vì nó mặc đẹp hơn anh, chỉ vì nó có giọng nói hơn anh, có gì đó một chút may mắn trong tình cảm hơn anh, thế là anh ghét nó, cái chuyện đó nó hỏng có đáng, nha.

Đó! Cho nên đừng có coi thường cái suy nghĩ, coi chừng chính những cái suy nghĩ trong đầu của mình nó tạo ra nhiều cái chuyện động trời mà mình hỏng biết. Thí dụ như cái nghiệp mang thân nữ thì 90% là từ cái nghiệp ý ra, có nghĩa là anh phải mang cái tâm thức của một người đàn bà sau này anh mới có cái hình hài của đàn bà, nha, nhớ cái đó quan trọng lắm. Biết cái đó mới teo.

Cho nên cái chữ Úy đây nó gồm có 4, một là sợ lương tâm cắn rứt, hai là sợ tiếng đời dị nghị, ba là sợ pháp luật trừng trị, bốn là sợ kiếp sau sa đọa. Bốn cái này gọi là Úy, có hiểu không ta?

Tiếp theo là không có tinh tấn, thì cái này ở trong kinh có giải thích đàng hoàng lắm, tại cái đầu nó lừa mình lắm, nó mò quá mình hỏng có học, ở trong kinh Phúng tụng và Kinh Thập thượng của Trường bộ kinh, phải có địa chỉ mới được chứ.

Thì Ngài Xá Lợi Phất có nói, mình có nhiều cái lý do để mình làm biếng lắm: sớm quá, trễ quá, nóng quá, lạnh quá, đói quá, khát quá, đi xa mới về và mình sắp đi xa. Đây là những cái lý do để mà mình lười biếng, nhớ nha. Cái đó là trong Trường bộ.

Còn trong Tương Ưng Phật dạy thế này, một tỳ kheo mà luôn luôn tu tập với cái tâm trạng của người mà họ phải phủi lửa trên tóc, lửa rớt trên tóc họ phủi lẹ, phủi khẩn trương, rốt ráo, cấp tốc như thế nào thì một vị tỳ kheo cũng phải tu tập, hành động ráo riết, quyết liệt, khẩn cấp, khẩn trương như vậy, nhớ nha. Khi mà mình đã có chuyện để mình quan tâm thì mình hỏng có tà tà.

Còn Ngài Xá Lợi Phất ở đây nói là có những cái lý do để người phàm ít lười biếng: sớm quá, trễ quá, nóng quá, lạnh quá, đói quá, khát quá, và sắp đi xa hay là đi xa mới về. Đây là những cái lý do, mà còn mình có cái vụ nữa hình như mình sắp bệnh, nghĩ; mình bệnh mới hết, nghĩ; mình mới vừa làm công việc xong, nghĩ; mình sắp làm việc nặng nhọc, nghĩ. Coi như là rất nhiều lý do để mình lười biếng. Trường hợp này được gọi là biếng nhác, nhớ nha, cái này trong Kinh Thập thượng chứ không phải là tôi nha, mình lấy kinh giảng kinh.

Rồi, tiếp theo thất niệm. Thất niệm là gì ta? Thất niệm là không thường xuyên sống với chánh niệm. Thử đi, trong room thử đi, thử bửa nào mình có thời gian khỏi có đi làm, thử một ngày tại nhà nếu được, còn nếu ở nhà mình mà nó giống cái chuồng thú quá, nó ồn quá thì đi về chùa, kiếm nhà bạn, còn không nữa chun vô cái rừng cao su, cũng được nữa.

Sống chánh niệm một ngày, chuẩn bị một túi thức ăn, mà tốt nhất là rủ thêm bạn, bạn đồng tu, đồng chí hướng, kiếm một cái xó rừng nào đó chun vô đó, để đồ ăn ở đó coi chừng thú, kiến, chuột, gián, rắn hỏng có tốt, treo lên một bình nước với miếng thức ăn trưa, trái cây, đồ tráng miệng xong xuôi. Nếu được thì tậu cho một cái bếp nhỏ nhỏ để buồn buồn nấu nước sôi, thí dụ như vậy, xong rồi nguyên ngày sống chánh niệm, nhớ nha sống chánh niệm.

Người ta đi camping còn mình không phải camping mà mình sống chánh niệm dã ngoại. Tức là đi đứng thong thả, từ từ từ từ ngồi xuống phủi quét đám lá khô, trải cái tấm ra ngồi và làm từng việc bằng cái sự tỉnh thức. Đi lượm mấy nhánh củi khô nhỏ nhỏ nhỏ nhỏ lại đem ra ngoài trống, đem ra chỗ nào đó nấu được, nhóm một bếp lửa cũng bằng chánh niệm, bỏ cái ấm lên, xuống suối lấy nước lên nấu. Rồi bắt đầu nấu cơm, nấu mì gì đó, pha miếng trà, thong thả, tất cả làm bằng chánh niệm hết á. Rồi tới trưa cái bắc cái võng chứ nằm ở dưới rắn nó độp thấy bà nội, chưa đắc mà đã tịch rồi, nha. Leo lên võng nằm cũng bằng chánh niệm, mai chiều rãnh rỗi

thả chân xuống đi kinh hành, từng bước đi là chánh niệm. Thử một lần coi, nó đã lắm.

Chánh niệm nó hay chỗ này, khi mà anh sống bằng chánh niệm anh nhận ra rất là nhiều chuyện mà đó giờ anh hỏng thấy. Tôi ví dụ về thân xác trước đi, khi mà anh sống chánh niệm 100% anh mới nhận ra rằng anh có vấn đề ở đâu? Ở eo, ở hông, ở vai, ở cổ, ở 2 thái dương, ở tim có cái gì đó mà nó thốn thốn, nó xóc xóc biết hết á. Lúc đó mình mới thấy cái thân này đúng là của nợ, các vị biết hôn? Nó là của nợ tại thất niệm mình hỏng thấy.

Qua tới cái tâm, hồi vui, hồi buồn, hồi thiện, hồi ác, hồi sướng, hồi khổ, nhưng mà nếu coi kỹ lại thì cái buồn nó nhiều hơn cái vui, cái khổ nhiều hơn cái sướng và cái ác nhiều hơn cái thiện. Tin tôi đi. Lúc đó mình nhận ra nhiều cái chuyện đặc biệt lắm "Ồ ! Thì ra mình là vậy".

Và khi mình thấy mình là như vậy, cái ý niệm mà "tôi và của tôi" nó giảm đi nhiều lắm. Chuyện đầu tiên, qua đó mình thấy cái thân này không phải của mình, đúng như vậy đó. Không kể cái chuyện mà bị tấn công từ bên ngoài đó là tai nạn nè, bị người ta thanh toán, ám sát, chưa kể tai bay họa gởi từ bên ngoài ập vào. Từ bên trong nó khùng nó bệnh là kết thúc. Mà cái chuyện đó diễn ra tích tắc trong vòng có 3 phút là xong, xong một kiếp người. Đó là nói về thân.

Nói về tâm, ôi thôi đủ thứ vấn đề hết, cái thân này sở dĩ mà mình quan tâm đến danh lợi là tại vì mình chưa một lúc nào mình chịu ngồi xuống để mình thấy rằng cái thân tâm này thật sự không phải của mình. Ở đây tôi không phải làm con két chùa mà tôi nói thật sự nó dễ ẹc, quí vị biết hôn, nó dễ ẹc hà, muốn cho nó mất thì dễ ẹc hà, dễ lắm. Ở đây ai mà đi Honda thì biết, mình cán cùi bắp hoặc là cái thằng nào nó đi trước mình nó cán cùi bắp, tay lái nó chao nghiêng một phát, mà ngoài xa lộ tốc độ cao là xong. Thằng đi trước mà nó cán đinh là phía sau mình đi ngang là rước nó luôn. Một cuộc hôn phối giữa xa lộ. Chỉ cần nó bị sụp ổ gà hoặc bị cán

đinh một phát, mình nhào tới là hai đứa thành một. Trên trời thì không biết có làm "chim liền cánh" không chứ dưới đất là tôi thấy hai đứa là "cây liền cành" rồi đó. Rồi ăn uống ba cái đồ độc hại, thuốc trừ sâu, phân bón tùm lum, coi như là đời sống của các vị nó rất là mong manh, muốn chết nó dễ ẹc hà. Cái này hỏng phải của mình, cái thân, cái mạng của mình có thể hoàn toàn bị quyết định bởi những cái thằng không có ra gì hết. Đó là cái mạng của mình.

Cái tâm của mình thì phải nói mình đâu có muốn buồn, mình đâu có muốn lo, muốn giận đâu, nghĩ kỹ coi đúng không? Không cần phải bận tâm cái thằng nào đang nói, mà hãy bận tâm nó đang nói cái gì, nhớ làm con người khôn dùm một chút. Không cần bận tâm cái thằng nào đang nói là ai, mà hãy coi nó đang nói cái gì. Các vị để ý một chuyện, cứ sống chánh niệm, cứ sống chánh niệm, để thấy, thật ra mình xấu dữ lắm, nha, mình xấu dữ lắm, mà cái tâm mình nó ác dữ lắm. Cái thân mình coi như khổ triền miên, mà cái tâm mình nó xấu dữ lắm, nó hèn dữ lắm, nó tồi trong từng phút như vậy, nha, nó hèn lắm. Mà khi mình thấy cái thân này là phù du, cái tâm này nó tồi tệ đó thì cái tôi của mình nó bớt đi nhiều lắm. Chính vì có một thời gian rất là lâu, mình cứ ngồi mình dệt mộng, mình ảo tưởng về nó, mình thấy mình là một cái gì đó hay lắm, hay lắm, ngon lắm. Từ đó là nó mới sinh ra là đủ thứ sự hết.

Các vị biết, trong kinh Đức Phật Ngài dạy là một vị tỳ kheo phải nhớ rằng mình giống như một con cua gãy càng, con bò gãy sừng, người nô lệ vậy đó, bằng cái tâm trạng đó thì mình mới có thể chịu nổi được sự chà đạp của cuộc đời. Và biết bao nhiêu bậc hiền thánh trên đời Đông và Tây, Đông và Tây nha, đều dạy mình: "Tâm trạng tử tù là cái thứ tâm trạng tốt nhất để ta thành nhân". Câu này phải ghi, nghe rất là kỳ, tâm trạng tử tù là cái thứ tâm trạng tốt nhất để ta thành nhân là sao? Mình biết rằng là mình đã bị tuyên án tử rồi, sắp dựa cột rồi, sắp bị ngồi ghế điện, sắp bị chích thuốc độc trong vòng hỏng biết là tháng nào nhưng mà trong năm nay nè, là coi như kết thúc. Thì bây giờ có mà đứng trước phòng mà nó có chửi cha mình đi nữa thì tôi không biết quí vị sao chứ tôi biết nhiều

người nó nguội ngắt hà, nó nguội lạnh rồi, nha. Bây giờ mình có lại mình kêu nó, mình cho nó 50 tỷ thì nó cũng nguội ngắt hà, bởi vì quí vị biết ghê lắm, tôi đọc báo tôi mới biết, tử tù ở Việt Nam là đa phần đêm thức mà ngày ngủ, là tại sao? Bắt cái trớn từ những ngày đầu, lâu ngày thành nếp, những ngày đầu nó vô đó tự nhiên nó phải biết một chuyện là các cái cuộc đi trả án, là đi xử tử đều được thực hiện vào lúc rạng sáng, nó khổ một chỗ là nó không được báo trước, nó chỉ được báo phút cuối. Thí dụ đêm nó đang ngủ khoảng 4 giờ sáng là có người tới gõ cửa, nói bây giờ bửa nay đi trả án, trời còn tôi thui vậy đó, ra nó cho một cái mâm, tôi thấy có chụp hình nữa, một cái bánh bao, một chai nước ngọt với hình như có trái táo, trái chuối gì đó. Xong, rồi nó đem ra, có nhiều tên nó run bắn lên, nó tiểu trong quần luôn, các vị biết không? Hồi đó nó lưu manh, nó giết người, nó đâm, nó chém coi như không có tiếc tay, mà bây giờ khi nó bị xốc nách đem ra, cái thời mà còn bị dựa cột bị bắn, xốc nách nó như cọng bún nhũn người ra, có đứa thì nó khóc, có đứa thì nó xỉu luôn, có đứa nó đi nó năn nỉ ông công an mà dắt nó "Ông tha cho con", mà lúc đó nó chỉ xin một cách phải nói là mất trí, nó đờ đẫn nó xin, chớ cái anh chàng công an mà dắt đi ảnh đâu có quyền, lúc đó chỉ có chủ tịch nước là cứu ảnh được thôi chứ hỏng ai cứu ảnh được. Đến giờ đó đâu còn chánh án, luật sư gì cứu nữa, nhưng mà lúc đó ảnh quýnh lên rồi, ảnh chỉ kêu là "Ông ơi! Tha cho con". Nói cho nó bớt sợ, mà ra tới nó nhũn ra, ra đó nó cột xốc ngược nó trùm cái khăn là bắt đầu là một, hai, ba là nguyên một đám nó nhắm nó phơ thôi. Mà tại sao tôi chịu khó tôi kể kỹ như vậy? Các vị đừng tưởng tôi vô ích. Không phải vô ích đâu. Tôi cho các vị thấy những thằng tù mà nó biết được cái chuyện mà tôi vừa kể, nó sống bằng tâm trạng ngộ lắm.

Thì mình cũng vậy, khi mình biết mình là bệnh nhân ung thư kỳ cuối, mình biết mình là cái tên tử tù, thậm chí mình nghĩ mình là một người đang bị truy nã, đang bị kẻ thù truy sát, pháp luật truy nã, đang là bệnh nhân giai đoạn cuối, đang là kẻ tử tù sắp thi hành án, thì đây là những hạng người mà coi như cái khả năng chịu đựng của họ rất lớn, rất rất lớn và cái niềm đam mê vớ vẩn không còn

nữa, nhớ nha. Khả năng tha thứ, bao dung rất lớn, khả năng chịu đựng rất lớn và còn bao cái thứ đam mê, hưởng thụ vớ vẩn không còn nữa, là vì sao? Là bởi vì họ đang đối diện với vấn đề cực lớn của cuộc đời họ. Nhớ nha, cái này nhớ.

Thì một người muốn tu hành cho tới nơi tới chốn cũng phải sống bằng tâm trạng đó, là sao? Sống bằng cách nào? Sống bằng cách là phải luôn luôn nhớ rằng "sống nay chết mai", đừng có tin vào cái phán xét của bác sĩ nói anh còn khỏe, điều đó ta còn sống lâu, sai bét. Là bởi vì nó có trường hợp thế này, các vị biết khám định kỳ không? Có cái ông đó 6 tháng ổng đi một lần, mà nó xui cho ổng là cái lần đó ổng đi khám xong rồi ổng về bệnh nó mới phát mà ổng không biết. Mà ổng mới vừa đi khám định kỳ tuần rồi nè, bác sĩ nói "Ông ok", nhưng mà nó xui cho ổng là họ đâu có khám được cái tiền triệu chứng họ đâu có khám được, trừ trường hợp bác sĩ quá giỏi hoặc mình quăng ra một số tiền quá lớn người ta mới làm kỹ thôi, nha, chứ còn đa phần người ta vô làm cái gì? Tôi đi hoài tôi biết mà, thì đo máu, phân, nước tiểu, tim mạch, hả họng ra "A A Ô Ô" rồi xong, vạch lỗ tai coi, xong, đuổi về, khi nào nó thấy gì kỳ kỳ thì nó mới phán còn không nó cứ đè "A đi con, Ô đi con", vạch lỗ tai, vạch lỗ mũi, banh con mắt này ra, rồi thử phân, nước tiểu xong, đuổi về, chỉ vậy thôi. Rồi khi ổng về chừng tuần lễ là bệnh nó phát.

Cho nên không có một thầy bà bác sĩ nào có thể bảo đảm rằng quí vị sống được 90 tuổi hết trơn. Cho nên kể từ hôm nay, cứ nhớ chừng, nhớ là mình có thể đi bất cứ lúc nào và cái mạng sống của mình dầu mình kỹ cách mấy chỉ có 50% thôi, còn 50% là những yếu tố từ bên ngoài đánh vào. Nhớ nha, ta chỉ có thể tự liệu cái mạng của ta maximum tối đa là có 50, còn 50 là từ bên ngoài đánh vào như thức ăn nè, dưỡng khí nè, tai nạn nè, v v...mình khó nói lắm.

Rồi tiếp theo, vậy là đầu tiên là bất tín, là thiếu cái chánh tín. Thứ hai là không úy, không tàm. Ba là biếng nhác. Bốn là thất niệm. Đó! Cái thất niệm đó mới ác đó, sống không có chánh niệm thì

mình không có ngờ là mình khổ dữ thần như vậy, mình không có ngờ là cái tâm mình nó bất thiện như vậy.

Khi mà ta luôn luôn ý thức được rằng thân này luôn khổ, tâm này luôn bất tịnh, hoặc quán chiếu cách khác: "Thân này thường chịu quả xấu, tâm này thường gây nhân xấu". Nhớ nha, nhớ cách niệm này rất là quan trọng, cái này là thần chú các vị biết không?

Chỉ nhớ bao nhiêu đó là đủ tu rồi, không có cần phải niệm cái gì hết nha, hỏng có cần. Cứ đi biết là đi, đứng biết là đứng, nằm ngồi, đang đi đang đi đang đi biết là đi, biết rất rõ, chánh niệm nha, đi biết là đi, lúc đang đi như vậy có một cái tâm bất thiện là gì ta? Là tham, là sân, là si, là ganh tỵ, bỏn xẻn, ghen ghét, tỵ hiềm. Người ta giỏi, người ta sẽ gọi đích danh cái đó là cái gì, còn mình dốt mình hỏng cần.

Mình đi biết mình đi, mà có tâm bất thiện mình chỉ cần phán: Nhân xấu. Thấy có tâm bất thiện mà nó trồi ra là chỉ niệm một cái: Nhân xấu. Đang đi mà nghe nó đau nhức, nó khó chịu thân tâm, mình gọi là: Quả xấu.

Thấy tâm mà nó bất thiện mình niệm liền: Đây là nhân xấu. Thân nó có vấn đề mình niệm liền: Đây là quả xấu. Cả ngày làm ơn niệm dùm hai cái này nha.

Cứ thấy tâm bất thiện ghi nhận: Đây là nhân xấu. Thấy thân khó chịu niệm ngay: Đây là quả xấu. Cả ngày chỉ bao nhiêu đó thôi nha.

Rồi, cuối cùng là cái ác tuệ. Ở trong chú giải ghi rất là rõ ác tuệ ở đây có nghĩa là nippaññabhāvam là không có tuệ.

Ác tuệ là không có tuệ chứ không phải là có cái tuệ nó ác, hỏng có phải. Ác tuệ là không có tuệ, không có trí. Không có trí đây là gì? Không có trí đây là không có trí trong cái lý nhân quả, nói phân tích đó, là không có trí trong cái lý nhân quả, không có trí trong cái lý tam tướng, không có biết được rằng mọi thứ ở đời do duyên mà

có, hạnh phúc nào cũng do nhân lành, đau khổ nào cũng do nhân xấu, mình không biết cái đó.

Cho nên cái đầu tiên là không biết mọi thứ do duyên mà có, thứ hai là không biết rằng mọi thứ đã có rồi thì phải mất, và cái thứ ba nữa là sống trong ác dứt khoát phải khổ, sống trong thiện thì đương nhiên phải lạc, mà khổ hay lạc, thiện hay ác đều là trong cõi sanh tử, muốn không còn sanh tử nữa thì phải nhàm chán cả 4 thứ: thiện, ác, buồn, vui.

Nhàm chán ở đây không có nghĩa là mình bỏ cái thiện và nhàm chán ở đây là sống chánh niệm và chờ đủ duyên để mà chứng thánh. Chữ "chán" đây nghĩa là vậy đó. Giống như mình lớn mình hiểu, mình được giáo dục, mình được ăn học, mình biết ăn mặc không phải là chuyện lớn trên đời, mình biết chứ. Hồi nào mình hỏng biết đạo mình muốn ăn ngon, mình muốn mặc đẹp, muốn sang, muốn chảnh, muốn bảnh, muốn bao. Bây giờ mình biết rồi, tuy nhiên, tuy mình biết cái chuyện ăn mặc nó không quan trọng, nhưng mà mình có nên ăn, có nên mặc không ta? Hình như là nên, đúng không?

Thì hành giả cũng vậy, khi mà hành giả thấy được rằng thiện ác buồn vui đều là nhân sanh tử, tuy nhiên ta vẫn phải làm thiện, lánh ác, là vì sao? Vì nếu đủ duyên thì ngay đời này ta chứng thánh, còn nếu không, thì chính nhờ ta hành thiện, lánh ác, đời sau sanh ra ta lại có điều kiện để tiếp tục tu học tốt. Còn đằng này nếu mà bây giờ không hành thiện lánh ác thì ngày sau sanh ra làm giun, làm dế, làm con người thì nghèo đói tơi tả; nội mà vật lộn với miếng cơm, manh áo đã hết kiếp người rồi nha, phải nhớ kiếp đó.

Cái khó nó bó cái khôn. Có nhiều người họ nghe cái câu: Cái khó nó "ló" cái khôn họ ham, họ không hiểu đúng. Cái khó nó "ló" cái khôn là trong trường hợp nào, khổ quá, nhiều khi kẹt quá nó có sáng kiến, đúng hôn? Kẹt quá thì nó bật sáng kiến ra, nhưng mà đó là một chuyện khác.

Nhưng Cái khó nó "bó" cái khôn là nghèo quá cái đầu nó bị đơ. Có, trường hợp đó có. Cái người đó hoàn toàn có thể là một thi sĩ lớn, một văn sĩ lớn, một nhạc sĩ lớn, một diễn viên ngon lành, v v… Nhưng mà bây giờ trước mắt là nó không được ai đỡ đầu hết, đói như chó vậy đó, nó ăn rồi nó phải đi bán vé số, chỗ nằm, chỗ ngủ hỏng có, che mấy miếng nylon ngủ dưới gầm cầu, ngủ trong cái xóm ổ chuột, bệnh không có thuốc uống, áo rách tả tơi cầm cọc vé số đi bán. Quí vị tưởng tượng nó khổ như vậy đó, thì hỏi vậy chứ nó tu là tu cái gì? Hả? Làm sao mà thiền? Phải buông hết mà đi thôi, chứ còn mà tiếp tục sống như vậy làm sao có thời gian đâu mà tĩnh tâm?

Cho nên ở đây phải nhớ đó là cái trí tuệ nó gồm có hai. Một là trí thấy rằng thiện ác buồn vui đều là thế giới của nhân duyên, mọi thứ do duyên mà có. Thứ hai, mọi thứ có rồi phải mất. Tuy nhiên, có cái trí thứ ba, tuy thấy mọi thứ là vô ngã vô thường nhưng ta vẫn phải tiếp tục hành thiện lánh ác vì hai lý do, một đủ duyên chứng thánh đời này thì thôi, nếu vô duyên không đủ phước Ba la mật để chứng thánh thì ít gì ta cũng dọn đường cho kiếp sau. Tôi thù nhất là mấy người trong mấy cái facebook vô nổ nói "Tu là không có cần quả nhân thiên", "Tu là không cần giàu", dốt mà cứ thích làm thần tiên nha.

Khổ quá, đúng, mình tu mình hỏng cần sung sướng nhưng anh phải có phước báu để anh sanh ra anh làm ơn có cái trí thông minh một chút, chớ anh đơ cái đầu anh quá học cái gì? Rồi anh phải có chút ít phước báu để thân anh đừng có bệnh, bệnh ngằn ngặt, ngằn ngặt ngày này qua ngày khác cũng khổ. Nghĩa là anh phải có sức khỏe, có trí thông minh, chưa hết, anh phải có tí phước để anh không phải vật lộn với miếng cơm, manh áo, chưa, anh phải có phước anh mới tránh được nhiều cái họa lắt nhắt, lắt nhắt như là bị vu oan nè, bị nói xấu nè, bị đổ thừa nè, mà mấy cái chuyện đó ở đâu nó ra? Nó do cái nhân ngược lại. Thí dụ như tại sao mình bị như vậy? Tại sao mình bị cái đó ta? Tại sao mình bị người ta nói xấu? Tại vì hồi

đó mình từng nói xấu người khác, mình từng đâm thọc, mình từng có cái ý hại người, bây giờ cái quả nó trổ ngược lại mình đó.

Cho nên mình phải lánh ác hành thiện để đời sau, khi mà gặp được chánh pháp là coi như mình có đủ trí để mình hiểu cái điều không ai hiểu. Có nhiều khi nguyên một đám đông "Ai cũng hiểu chỉ một cái thằng không hiểu", tôi sợ nhất là cái màn đó. Ít nhất là "Chỉ một thằng hiểu trong khi không ai hiểu" cái đó nó còn đỡ, còn cái thứ mà "Ai cũng hiểu chỉ một thằng không hiểu" đó là chết cha luôn nha.

Cái thứ hai, cái trí tuệ của mình nó không có được phát huy đúng mức là bởi vì mình nghèo quá, mình bệnh nhiều quá, hoặc là xui xẻo trong cái đường gia đạo; lận đận, trục trặc trong tình duyên, hôn nhân nó hỏng ra cái gì hết, thà là độc thân suốt mùa kháng chiến hễ quởn là tu hành, còn không có mái ấm cho nó ra hồn. Còn nếu mà xui lấy cái thằng chồng, con vợ tào lao thì mình có đủ điều kiện mình bỏ mình đi. Tôi ớn nhất là cái thứ cõng nó về mà ở không xong mà buông không được, bị mình không đủ phước rồi phải lệ thuộc, hai đứa phải tựa nhau mà sống, ăn rồi trở mặt, chửi bới nhau banh xác như cái địa ngục trần gian, chén bay, dĩa bay, rồi cứ ngày ngày vào ra chạm mặt, hì hục đẻ con, đẻ xong rồi đánh lộn, chửi gây mày tao, tục tỉu, xong rồi cứ đánh đá suốt mùa như vậy, khổ quá.

Cho nên cái trí ở đây là gì? Trí ở đây là thấy thiện ác buồn vui đều là vô ngã vô thường, đều là nhân sanh tử nhưng ta cũng phải lánh ác hành thiện để mà có một cuộc sanh tử cho nó ok một chút. Ok nghĩa là sao? Không phải để hưởng, mà ok có nghĩa là có đủ điều kiện khi mà gặp được chánh pháp, gặp gỡ được Chư Phật, nha.

Giảng được có hai kinh, nó hết thời gian rồi nha. Ồ! Vô cùng xin lỗi bà con, ngày mai chúng tôi có việc không có giảng được và chúng tôi sẽ tìm cách giảng bù, chưa biết bù ngày nào, bù đây không phải là cho quí vị mà là cho tôi vì khi bù như vậy thì cái bộ kinh sẽ đi nhanh hơn. Mà hỏng biết, chắc là sắp chết hay là sắp đắc

mình hỏng biết mà chắc sắp chết nhiều hơn, cứ sợ không đủ thời gian, quí vị biết không? Mà khi mình giảng cần mẫn, chí thú một bài kinh giảng rất là chậm, còn giảng lướt lướt lướt, giảng phớt phớt thì lòng nó hỏng có yên. Thứ hai nữa, khi mình nghĩ cái chuyện sau này mình sẽ in lại mấy cái bài giảng, thì bây giờ phải giảng kỹ để mai mốt mình đỡ cực, mình chỉ cần cắt cắt cắt, ok. Và dĩ nhiên bài giảng của tôi thì tôi cắt chứ còn của tôi mà quí vị đi cắt dùm thì nó khổ lắm nha, tôi năn nỉ đừng có làm chuyện đó bởi vì con tôi đẻ ra, nó có bị sứt môi thì cũng là con của tôi. Chứ tự nhiên đẻ ra, quí vị giựt trên tay bà mụ quí vị đem đi qua Nam Hàn quí vị chỉnh sửa tùm lum tà la hết thì về đưa cho tôi, tôi nhìn hỏng biết ai, tôi khó chịu lắm nha. Chưa kể quí vị đưa lộn con của ông hàng xóm là còn mệt nữa.

Ok, chúc các vị một ngày vui, một đêm an lành vô lượng an lạc. Và cứ sau một cái buổi thính pháp thế này, mình hồi hướng cho thân nhân của mình đã quá vãng, thí dụ như ông, bà, cha, mẹ, anh, em, bạn bè, người nào mình thương đó, mình cũng mong cho họ sống trong cái hào quang của chánh pháp, của trí tuệ, tìm được cái đường sáng để mà đi, có được cái tâm sáng để đi đúng đường sáng, tìm về cái cõi sáng, nhớ nha.

KTC.6.65 VỊ BẤT LAI

Thưa quí vị, hôm trước cái đuôi bài kinh Sư tử hống nó có một cái chuyện tôi muốn nói mà tôi quên mất tiêu, nếu quí vị mà tin mắt thấy cái lúc tôi giảng gần hết mà tôi có chút gì đó hơi chần chừ, hơi do dự tôi muốn nói một chuyện mà tôi quên mất tiêu hỏng biết chuyện đó là chuyện gì. Bửa nay bắt buộc mình phải quay lại chuyện đó, quay lại hai đoạn số 12 và 14 của kinh Sư tử hống, lưu ý chữ sự sanh diệt của chúng sanh. Thưa với bà con, đây là một sự nhầm lẫn, xin phân biệt hai từ sinh diệt và sinh tử.

Sinh tử ở đây là cutūpapāta.

Sinh diệt có nhiều chữ phổ biến lắm nhưng ở đây là udayabhaya.

Sinh tử là nói trên hiện tượng, là sự biến mất của hình hài, thân phận hay là cái kiếp số. Còn sinh diệt là nói trên khía cạnh bản chất, nói đến sự xuất hiện và biến mất của từng đơn vị pháp giới nhỏ nhất là sát na. Sinh tử là nói trên phương diện vĩ mô. Còn sinh diệt là nói trên phương diện micro, là vi mô.

Viết lại dùm tôi, xin phân biệt hai cái từ sinh diệt và sinh tử. Ở đây là một sự nhầm lẫn, cái trí sanh tử minh ở đây là nói về cái sự sống chết, sinh tử trong mỗi kiếp sống. Còn sinh diệt là trong mỗi sát na, mỗi khoảnh khắc. Trong room có hiểu được không ta?

Thí dụ như trong Tiếng Việt có chữ thay thế hay dẹp bỏ thì mình có thể dùng trong tình huống bình thường nhất, mình dùng trong tình huống nào cũng được, thí dụ trong một ngăn kéo có những cái món mà mình phải đem dẹp, mình bỏ; hoặc là thay thế ở trong cái radio nó có chỗ nào hư, trong cái đồng hồ reo nó có chỗ nào nhỏ nhỏ nó hư đi mình mới đem mình thay thế. Như vậy dẹp bỏ hay thay thế là cái từ mà mình có thể dùng trong mọi tình huống lớn, bé đều được; riêng cái chữ lật đổ và đảo chánh thì không được. Cái chữ lật đổ và đảo chánh mình phải nói đến một sự cố sự kiện mang cái tầm vĩ mô. Trong room có nghe kịp không ta? Lật đổ và đảo chánh thì nó cũng là dẹp bỏ, cũng là thay thế thôi chớ hỏng có gì hết, nhưng mà nó đòi hỏi phải có một hoàn cảnh mà mang cái tính sự cố, sự kiện. Còn cái chữ dẹp bỏ hay thay thế tuy cái nghĩa nó cũng tựa tựa như đảo chánh hay lật đổ nhưng nó đòi hỏi một cái bối cảnh đặc biệt.

Ở đây cũng vậy, sinh tử là nói đến cái trường hợp biến mất của một hình hài, của một thân phận, của một kiếp số chúng sinh. Thí dụ như từ một con chó nó chết nó sanh làm con khác hoặc là nó chết nó sanh lại một con chó khác, hoặc làm một con thú khác, được sanh làm trời, làm người, thì trường hợp đó gọi là sanh tử.

Còn sanh diệt thì nó không có lớn chuyện như vậy, nó là những gì xảy ra trong tích tắc, trong từng khoảnh khắc, trong từng sát na thì gọi là sanh diệt.

Như vậy thì sanh tử trí ở đây không phải là nhớ đến cái chuyện sanh diệt mà nhớ đến sanh tử, nhớ đến cái sự biến mất và hình thành của từng thân phận, của từng hình hài, của từng kiếp số chúng sinh, làm ơn nhớ dùm cái đó, nhớ cái đoạn 12 và 14 của kinh Sư tử hống.

Rồi hôm qua chúng ta đã học xong cái kinh 65. Hôm nay chúng ta học kinh 66. Thưa với bà con một chuyện đó là tôi nói cái chuyện này không biết là bao nhiêu lần rồi, Đức Thế Tôn có vô lượng phương tiện để mà Ngài diễn bày chánh pháp, thí dụ như nói đến con đường giải thoát thì có lúc Ngài chỉ nói đến một chữ thôi đó là "không dễ ngươi", xong.

Không dễ ngươi là sao ta? Không dễ ngươi có nghĩa là không coi thường điều ác nhỏ mà làm, không coi thường điều thiện nhỏ rồi không làm, không coi thường cái chuyện sanh tử dầu sự có mặt tế vi của một vị trời phi tưởng phi phi tưởng hay của một con trùn, con dế, thì hễ mà tái sanh đều là chuyện hết.

Cái không dễ ngươi đây phải hội đủ ba nghĩa, một là không coi thường điều ác nhỏ rồi làm, thứ hai là không coi thường điều lành nhỏ rồi không làm, thứ ba là không coi thường chuyện tái sinh. Chuyện tái sinh dễ sợ lắm, người mà hành thiền đó, người tu Tứ niệm xứ mà nhớ được ba cái ý nghĩa của cái chữ không dễ ngươi này là họ tu đã luôn.

Mà nó đau một chỗ đó, đi chùa mấy chục năm nghe cái gì mình hỏng biết mà mấy cái này hỏng được nghe, cái chỗ định nghĩa về 4 đế hỏng được nghe, cứ nghe phớt phớt không hà, rồi định nghĩa về cái chữ không dễ duôi, không dễ ngươi cũng không được nghe. Chỉ cần các vị nhớ dùm tôi cái chuyện này: Không dễ ngươi có nghĩa là không chê điều ác nhỏ rồi làm, không chê điều lành nhỏ rồi không làm, không quan tâm đến cái chuyện sanh tử, luân hồi. Thì ba cái này cộng lại gọi là không dễ ngươi.

Không chê điều ác nhỏ mà làm thì quí vị hiểu rồi, không có điều ác nào mà nhỏ hết tại mình tưởng tượng thôi chớ không có ác nào nhỏ hết, thí dụ đập con ruồi, đập con muỗi, mình thấy nó nhỏ, nhưng mà các vị tưởng tượng con voi nó nhìn mình bao lớn? Rồi các vị tưởng tượng một cái đoạn núi nó bị sạt lở mấy trăm tấn, mấy ngàn tấn so với cái ký lô của mình là có mấy chục ký, trong khi cái chuyện sạt núi, lở núi nó là hiện tượng thiên nhiên hoành tráng, qui mô mấy ngàn, mấy trăm tấn, còn chúng ta có mấy chục ký; như vậy thì tôi có thể nói cái chết của các vị là không đáng kể có chịu không? Tôi nghe nói bị sạt lở ở đâu bị chết, tôi nói "Ôi, một bên là mấy ngàn tấn đá đất, còn một bên có cái mạng mấy chục ký làm cái gì dữ vậy". Các vị có chịu nổi không? Các vị nghĩ các vị có chịu nổi không? Hoặc là bây giờ có người nào nó đè quí vị ra nó chặt một lóng tay đó thì tôi hỏi các vị chuyện đó chuyện lớn hay chuyện nhỏ? Mấy chục ký lô mà mất có lóng tay làm gì dữ vậy? Đâu có bao nhiêu. Tôi móc con mắt ra vụt, một con mắt vậy đâu có gì đâu, quí vị là cái gì trong trời đất này hả? Móc con mắt vụt, tôi thấy chuyện đó bình thường có gì đâu đáng kể, và nếu mà tôi nói như vậy các vị có chịu nổi không? Tôi nói "Ôi, con mắt của các vị đâu có đáng kể gì đâu?". Điều đó cho thấy rằng điều ác hay điều thiện cái qui mô nó khó nói lắm, mình đừng có nói cái đó nó nhỏ hay lớn, vấn đề là cái tâm của anh đó khi thực hiện việc ác, việc lành nó ra sao, chớ anh đừng có nói với tôi là việc nào lớn. Vì không có việc gì lớn, việc gì nhỏ chỉ có tâm của anh nó như thế nào, cái đó mới quan trọng nha, nhớ cái chỗ đó.

Cho nên cái không dễ ngươi là vậy đó, thấy cái chuyện gì cũng đáng để mình lưu tâm hết, nhớ cái đó, quan trọng lắm. Các vị đừng có nói với tôi là một muỗng cơm mà để bát không có nghĩa lý, sai bét. Ai nói một muỗng cơm không quan trọng? Có ai đi Miến Điện chưa? Người Miến Điện họ cúng cái gì, họ để bát cái gì? Nó nghèo le lưỡi nó cúng cái gì? Nó cúng có muỗng cơm hà, có muỗng cơm thôi. Mà 100 cái muỗng vậy đó là nó thành được cái bát rồi. Mà hễ đầy rồi là mấy ổng đổ ra cái đồ đựng là mấy ổng đi bát tiếp, mà thêm 100 muỗng nữa là được một bát nữa. Một ông đi đem về hai

bát cơm, thì các vị tưởng tượng đi 200 ông sư đem về 400 bát cơm ăn được 500 người, các vị nghĩ chưa, thấy lớn chuyện chưa? Chỉ có một muỗng cơm thôi mà 500 người trong thiền viện ăn le lưỡi, ăn cái bụng lặt lè không hết, các vị nghĩ cái muỗng cơm nó nhỏ hay lớn?

Yah, cho nên đừng có nói cái chuyện mà tôi kêu gọi bà con, mai mốt về Miến Điện nghèo quá cứ mỗi ngày móc ra mấy chục ngàn Việt Nam, hoặc nói theo tiền Mỹ móc ra chừng đồng bạc thôi nha, chị em, anh em, cư sĩ, hành giả cứ mỗi người móc ra đồng bạc liệng ra đó nấu cho nồi cơm. Đó! Rồi mấy chư tăng, hành giả đi ngang mình làm cho mỗi vị một muỗng thôi, thì mình tưởng tượng ra mỗi ông một muỗng, mà mấy ổng đi hai bát là coi như là 200 ông là nuôi được 500 người, vì một bát cơm như vậy ăn hơn hai người. Một bát vậy ăn hơn hai người, 400 bát cơm là ăn được 500 người cái chuyện đó là chuyện đương nhiên dễ hiểu thôi. Các vị có ngờ được bữa ăn của 500 người ấy nếu qui ra tiền Mỹ, tiền Euro, tiền Úc nó lớn đến bao nhiêu. Nhưng mà các vị đâu có biết những cái đó ở Châu Á phật tử Miến Điện nghèo xơ xác họ vẫn làm được.

Cho nên cái chữ không dễ ngươi là gì? Là không thấy cái gì là nhỏ hết, nha. Một việc thiện mà được làm bằng cái tấm lòng, một cái tâm lớn thì là đại nghiệp, là trọng nghiệp. Một cái việc mà mình thấy nó nhỏ nhỏ nhưng mà mình làm với cái tâm cùng hung cực ác thì cái quả vẫn là trọng nghiệp, là đại nghiệp nha.

Các vị biết cái tật thích nói xấu người ta, cứ thấy đông đông là bắt đầu xáp vô "Ê, có biết cái vụ bà Tám ở đường Đồng Khởi không, cái bà thí chủ chùa Kỳ Viên đó...", "Ờ, tệ lắm, kỳ rồi tôi đi lễ với bả trên Phước Sơn á, trời ơi, bà đó xài hỏng có được...". Là mình đang gieo nghiệp đó, mình đang gieo đó; rồi bắt đầu cái tên kia ảnh nhào vô ăn ké, đánh hôi, trong room biết chữ đánh hôi không ta? Đánh hôi có nghĩa là thằng kia nó chủ xị nó đánh trước rồi mình nhào vô mình ké hai, ba đạp, vài ba đấm. Đó rồi mình bắt đầu nhào vô mình ké, mà mình tưởng là thằng kia nó đề xướng rồi mình ké

mình hỏng có tội, nhưng mà chưa biết à, chưa biết cái tội đứa nào nhiều hơn đứa nào, nha.

Cho nên nhiều khi nói tới chuyện tu hành, Đức Phật chỉ nói một chữ thôi, đó là không dễ ngươi.

Nhưng có chỗ Ngài nói có hai thôi là chỉ và quán, không hề nói tới giới, tại sao? Là bởi vì trường hợp Ngài nói như vậy đương sự họ nghe họ phải hiểu ngầm, không có giới thì làm gì có hai cái kia, đó là cái thứ nhất; thứ hai với cái người cầu đạo giải thoát thì cái chuyện giữ giới là chuyện rất là đơn giản. Cho nên có trường hợp Ngài nói có hai: chỉ và quán thôi, trong Tăng chi chớ không ở đâu hết, ớn cái dân mình đọc sách thì không dám đọc mà cứ nghe ai nói cái gì mà nó khác khác với cái đầu của nó bắt đầu nó chấp, bắt cả họ ra nó chửi đổng vậy đó, nha. Có lúc Ngài nói đạo giải thoát có hai thôi đó: chỉ và quán.

Có lúc Ngài nói ba, đó là tam học giới, định, tuệ.

Có lúc Ngài nói có bốn thôi là lộ trình bốn đế, có, cái đó có à, bốn Ngài nói nhiều lắm, Ngài nói tứ chánh cần, có lúc Ngài nói là bốn niệm xứ, có lúc Ngài nói bốn như ý túc, có lúc Ngài nói lộ trình tứ diệu đế đó là tu. Tại sao ta? Hiểu được cái khổ, trừ được cái tập, chứng được cái diệt và hành được cái đạo. Thôi bây giờ cái diệt nó xa quá thôi bây giờ mình làm ba cái thôi, đó là khổ, tập và đạo; nhưng mà thôi cái đạo cũng xa quá thôi dẹp luôn, chỉ còn khổ và tập thôi. Anh làm ơn mà anh đi, đứng mà anh sống chánh niệm dùm tôi, để anh thấy lúc nào có thích, có đam mê là tập, ngoài cái thích, cái đam mê ra là anh khổ hết, anh cứ quán khổ đế cho tôi hết: khổ đế, khổ đế, khổ đế.

Cứ là anh thấy thích: đây là tập đế. Lúc nào không có tập là anh cứ phang cho tôi là: khổ đế đang có mặt, khổ đế đang có mặt. Xong rồi đi tiếp, đi biết là đi, anh ngồi biết là ngồi, muốn ngồi biết là muốn ngồi, ngồi xuống biết là ngồi xuống, muốn nằm biết là muốn

nằm, nằm xuống biết là nằm xuống. Rồi bắt đầu theo dõi hơi thở trở lại: ra vô, ra vô.

Đang theo dõi như vậy mà có một cái thích thú nào xuất hiện biết đây là tập đế, nguồn của khổ. Mà hễ cơn đau hay bất cứ cái gì ngoài ra cái tâm tham thì quán chiếu đây là khổ đế, nha.

Vậy đó, đó cũng là tu. Chỉ, quán là chỗ đó. Rồi giới định tuệ.

Rồi bây giờ qua tới lộ trình bốn đế, nãy mới vừa giảng xong, lộ trình bốn đế là vậy.

Rồi thứ năm, có lúc Ngài kể có năm là 5 quyền, 5 lực, 5 căn đó.

Rồi có lúc Ngài nói sáu, nghĩa là thu thúc 6 căn.

Có lúc Ngài nói bảy, đó là Thất giác chi.

Tám là bát chánh đạo. Đại khái như vậy.

Thì cứ bao nhiêu đó thôi, tùy cái chỗ mà Ngài giải thích. Đó là nói pháp tu.

Bây giờ nói qua cái phiền não. Phiền não Ngài cũng có nhiều cách kể. Phiền não có một chỗ Ngài kể là sự dễ duôi, xong. Phiền não Ngài kể một cái hà: dễ duôi, xong. Dễ duôi là sao? Dễ duôi tức là dễ ngươi, là coi thường điều thiện nhỏ rồi không làm, coi thường điều ác nhỏ rồi làm, không màng chuyện tái sanh luân hồi thì ba cái này cộng lại gọi là dễ duôi, dễ ngươi, nha.

Có lúc phiền não Ngài kể có hai thôi, đó là đam mê trong thân, đam mê trong tâm; đam mê trong danh, đam mê trong sắc; hoặc là Ngài kể vô minh, tham ái, xong. Rất nhiều chỗ Ngài kể có hai thôi: vô minh, tham ái. Hoặc là Ngài kể tham và ưu. Ở đây có nhiều người thế nào cũng có người nói "Ửa kinh nào vậy ta, kinh nào phiền não kể hai?". Dạ thưa, kinh Tứ niệm xứ: "Ở đây vị tỳ kheo tinh cần, tỉnh giác, chánh niệm quán thân trên thân diệt trừ tham ưu ở đời". Có đúng không, phiền não ở đây Ngài kể có hai phải

không ta? Trong kinh Tứ niệm xứ chớ không phải là tôi, không phải là tôi chế, khổ quá, trong kinh ghi đó "diệt trừ tham ưu ở đời", tham ưu là gì? Là thích ghét. Tham là thích thú, đam mê; còn ưu là bất mãn, trốn chạy, tống khứ. Đó! gom gọn có bao nhiêu đó thôi, nha.

Còn có khi thì kể thành ba, đó là tham, sân, si.

Có khi kể thành bốn: tứ phược, tứ phối, tứ lậu, tứ bộc, tứ kết.

Rồi có lúc Ngài kể thành năm là 5 triền cái. Nhiều người học A tỳ đàm ba mớ, học giáo lý ba mớ họ cứ tưởng là chắc 5 triền cái là 5 cái trở ngại của thiền. Dạ thưa, khi nào nói đến khía cạnh thiền định thì nó là 5 cái trở ngại, đúng; nhưng mà bản thân 5 cái ông đó là toàn bộ phiền não không hề sai. Muốn đắc thiền thì anh phải tối thiểu trấn áp, đè nén, giải quyết tạm thời 5 cái anh đó anh mới đắc thiền được.

Năm cái triền cái đó tức là dục tham là bất mãn trong dục; sân tâm là bất mãn trong 5 dục; hôn thụy tức là buồn ngủ, lười biếng; trạo hối là ăn năn, ray rứt, phóng dật; hoài nghi là hoang mang, nghi hoặc. Năm cái này rất nhiều người họ nghe tôi giảng họ nói "Ủa, tưởng 5 cái đó là trở ngại cho thiền định." Nó là trở ngại cho thiền định nhưng mà nó cũng là đại diện cho tất cả phiền não, vì sao? Vì trong đó có cái gì ta? Trong đó có những thứ phiền não mà phải lên tới A na hàm mới trừ được, đó là dục ái và sân. Và phải là A la hán mới dứt được, đó chính là hôn thụy. Phải nhớ cái đó. Cho nên khi mà 5 triền cái cũng là một cách kể phiền não.

Phiền não kể có 6 là gì? Đó chính là phiền não xuất hiện khi 6 căn làm việc với 6 trần.

Còn phiền não kể có 7 là gì? Đó là 7 cái tiềm miên, đại khái như vậy.

Còn phiền não kể có 8 là gì? Đó chính là cái sự buông lung quên mình chạy theo 8 ngọn gió đời, thì trong room có lẽ các vị chưa

nghe phiền não có 8. Rồi bây giờ các vị nghe định nghĩa như vậy các vị nói "Ủa phải không ta?". Khi mà các vị hoang mang như vậy, điều đó có nghĩa là các vị chẳng biết gì về bát phong hết, tức là tám ngọn gió đời. Là gì ta?

Khổ, lạc: gặp khổ thì sân, gặp sướng thì tham

Được khen thì tham, bị chê thì sân

Mất mát, thất bại thì sân; thành tựu, có được cái này cái kia là tham.

Như vậy khổ, lạc, khen, chê, được danh, mất danh, được lợi, mất lợi tổng cộng là 8. Phiền não mình kể tham, sân, si cũng được; kể có 8 cũng được, có nghĩa là cái trạng thái tâm của mình mà nó bệnh hoạn trước 8 ngọn gió đời, nó tiêu cực trước 8 ngọn bát phong đó thì được gọi là phiền não. Các vị nghĩ coi có phiền não nào ngoài 8 cái này không? Không có. Cứ quẩn quanh, quẩn quanh được thiền thích trong thiền, được dục thích trong dục, được khen thích trong khen, bị chê khổ trong chê; hạnh phúc khi được danh, được lợi; đau khổ khi mất danh, mất lợi.

Như vậy thì tôi đánh một cái vòng rất là rộng để cho bà con thấy rằng "Ồ! Tại sao ở đây bài kinh này phiền não được Đức Phật kể có 6" là vậy đó nha. Tùy trường hợp cái đối tượng trước mặt là ai, quá khứ nhiều đời nó đã học cái gì, nó đã tu cái gì và nó tâm đắc cái gì. Cái đó mới là cái khó nha. Ngài biết rõ là cái tên này nè, nó đã tu cái gì, nó đã học cái gì, và nó đã tâm đắc cái gì. Và Ngài biết rõ khuynh hướng tâm lý của cái tay này là gì? Trong các phiền não, anh nặng nhất phiền não nào và các thiện pháp, anh chuyên về thiện pháp nào. Ngài thấy rõ những khía cạnh này ở cái đối tượng đột xuất, thế là Ngài thuyết pháp Ngài nói một câu là nó trúng tới óc luôn, chớ hỏng có màn mà cà rờ cà rờ cà mò cà rà là hỏng có. Ngài thấy hết, Ngài phán ra một cái bảo đảm y như là tiểu lý phi đao. Rồi các vị nghe chưa, bây giờ mình học nè.

"Do không đoạn tận sáu pháp này, một người không thể nào chứng La hán: hôn trầm, thụy miên, trạo cử, hối quá, bất tín, phóng dật."

Hôn trầm là gì ta? Hôn trầm, thụy miên gom chung. Hôn trầm là lười biếng, thụy miên là buồn ngủ. Hôn trầm, thụy miên là một cặp. Bỏn xẻn, ganh tỵ là một cặp. Dục ái và sân là một cặp.

Dục ái là đam mê trong 5 trần vật chất, tức là sắc thinh khi vị xúc. Còn sân có nghĩa là bất mãn trong 5 trần vật chất. Thì hôn thụy là một cặp. Ganh tỵ và bỏn xẻn là một cặp. Buồn vui là một cặp. Hỷ ưu là một cặp. Khổ lạc là một cặp. Sanh với diệt là một cặp. Thiện ác là một cặp. Nhớ nha. Thì chính vì vậy cho nên cái dễ hiểu nhất ở đây là trong 6 thứ phiền não thì đầu tiên là cái cặp hôn trầm, thụy miên.

Tôi nhắc lại, hôn trầm là nó lười biếng, nó mệt mỏi, nó dã dượi. Còn cái thụy miên là nó buồn ngủ, nó muốn kiếm cái chỗ nó ngã cái lưng để nó an dưỡng. Các vị trong room thế nào cũng có người ngạc nhiên, nhất là có cái đầu khoa học nửa vời, các vị nghe vậy các vị tức lắm, các vị nói "Ủa tôi có cái tấm thân này thì tôi phải có đói, có khát, đúng không? Mà khi tôi đói thì tôi mệt, nếu không có gì trong thời gian dài tôi đói không có gì ăn tôi kiệt sức tôi buồn ngủ, hoặc tôi ăn no quá tôi buồn ngủ, hoặc là trời lạnh mà được đắp mền ấm tôi ngủ, trời nóng mà được mát mẻ tôi ngủ chuyện đó chuyện bình thường, cái đòi hỏi tự nhiên mang tính sinh học của cơ thể này, có gì đâu gọi là phiền não. Dạ thưa, mình hiểu lầm rồi. Vị A la hán có mệt mỏi, vị La hán có nghĩ ngơi, đúng; nhưng mà Ngài nghĩ ngơi thuần túy là cái nhu cầu sinh học, còn mình thì mình kéo theo đó cả cái yếu tố tâm lý. Tin tôi đi, cái làm biếng của mình, cái buồn ngủ của mình nó không chỉ gói gọn ở trong cái nhu cầu sinh học mà nó còn kéo theo đó cả cái vấn đề của tâm lý, cái tâm lý gì ta? Cái tâm thức lý thích an dưỡng, tâm lý không có muốn động tay động chân, tâm lý muốn được nằm yên và nhất là bây giờ có ba cái smart phone, có ipad muốn nằm yên vậy để chat, để lướt web, riết lâu ngày nó quen, nó chây lười, nó ươn, nó nhớt cái lưng, lâu ngày nó quen đi. Sáng vậy, mình biết bửa nay mình hỏng có đi làm cái gì, hỏng có đi đâu làm cái gì mà thức sớm, cứ nằm nướng, nướng cho nó giòn thì thôi, nha. Còn mà thiền thì hồi cao hứng

làm cũng dữ lắm, mua sắm tọa cụ rồi trang trí bàn Phật nhìn đã lắm, có, tôi có thấy, rồi sen, rồi lan, đào, cúc, trúc, phần lo kiếm tượng đẹp, một là đi mua cái tủ đồ cổ, hai là đặt thợ special order đặc biệt lắm, trang bị cái phòng ngồi thiền tưởng sao ngồi vài bữa cũng...chuyện đó có rồi, tôi đã gặp rồi. Rồi nghe người ta đi Miến Điện tùm lum hết, cũng khí thế đi theo, qua bển cũng hùn hạp làm phước cuối cùng về mới phát hiện ra là mình chỉ có khả năng tới đó, chỉ có khả năng là đi kiếm mấy ông sư nghèo rồi làm phước, mấy ông sư nhỏ nhỏ đầu ghẻ ốm đói suy dinh dưỡng tội nghiệp, rồi ứa nước mắt chụp hình quay phim đem lên facebook chia xẻ kêu gọi được mấy bửa rồi quên hết. Chớ còn ba cái thiền là đứa nào đứa nấy lạnh xương sống, nổi da gà hết.

Cho nên cái hôn thụy đây là gì? Hôn thụy đây không chỉ đơn giản là cái trạng thái tâm lý muốn an dưỡng, mà nó là một cái tâm trạng buông bỏ cái trách nhiệm đối với bản thân, đối với cuộc sống, đối với con người. Cái hôn thụy nó là cái thứ tâm trạng chỉ thường thấy ở cái người mà không có sức sống, không có lý tưởng; chứ người mà có sức sống, có lý tưởng họ chỉ ngủ khi nào họ kiệt sức, họ ngủ thuần túy là do nhu cầu sinh học, và khi mà nó đủ rồi, họ bật dậy như là một cái lò xo. Các vị để ý coi tôi nói đúng không? Mấy cái người mà họ siêng năng, cần mẫn, chí thú họ tạo dựng sự nghiệp, tôi không nói chuyện trong chùa, tôi nói ngoài đời khi họ chuẩn bị tiền để mua nhà, để lập gia đình, để lo cho con, lo cho ba má là nó chịu cực, chịu khổ hay lắm. Nó không có cái vụ dật dờ, dật dờ là hỏng có, cái dân dật dờ là phải hiểu ngầm một là nó có vấn đề về sinh học, hai là nó có vấn đề rất là nặng về tâm lý, tôi thề như vậy không có lý do thứ ba, tin tôi đi. Cái dân mà gà mờ, dật dờ vất vưởng giống như con nghiện chưa tới cái cơn đã, chưa tới cái cơn phê vậy đó, nó đang thiếu thuốc, cứ dật dờ vất vưởng vậy đó. Cái tên đó bảo đảm quí vị cái hôn thụy này chỉ có ở hai trường hợp, một là sinh lý của nó có vấn đề có nghĩa là nó bị bệnh gì đó, tiểu đường ăn no buồn ngủ, thí dụ như vậy. Trường hợp thứ hai đó là trạng thái tâm lý của cái người bỏ cuộc, không có chí lớn, không có lý tưởng, không có một cái cứu cánh, không có mục đích để

hướng tới nó mới nẩy ra cái tình trạng mà gọi là hôn trầm, thụy miên nha. Đó là một cặp phiền não mà Ngài dạy là không thể nào để nó tồn tại mà chứng thánh được.

Tiếp theo là ... Tại sao mà tách cái này ra? Quí vị chờ một chút, đây là những khi mà quí vị thấy tôi dừng lại như thế này quí vị không có nên nóng ruột, mà phải vui ở chỗ là mình đang được nghe với tất cả sự cẩn trọng, các vị hiểu không? Tôi thắc mắc hoài, không biết người ta giảng kinh tạng người ta không có đọc chú giải thì giảng bằng cái gì tôi không hình dung ra được, không có tưởng tượng ra được, các vị hiểu không?...Bửa hổm có người họ đăng mấy cái mục họ cắt mấy cái chỗ mà tôi nói bản dịch của Ngài Minh Châu có vấn đề, không biết họ nghĩ làm sao? Cái chuyện đó tôi làm bằng thiện chí và tôi chịu trách nhiệm trước bàn dân thiên hạ, trước Tam bảo ba đời mười phương, trước long thần hộ pháp. Nhưng mà khi họ cắt cái đó ra họ đã có ác ý rồi, bởi vì đa phần bà con phật tử mình lười suy nghĩ, chậm suy tư cứ thấy mà tôi chống báng tiền bối thì coi như quí vị nổi điên lên. Nó xui một chỗ là tại sao các vị không chịu cầm cuốn kinh lên, các vị vô internet, các vị vô google các vị kiếm, các vị coi người ta nói cái gì, có rất là nhiều lần tôi chống tôi nói giảng kinh mà không có đọc bản Pali là một, không có đọc chú giải là hai thì giảng cái gì? Quí vị biết không cái gì cái chữ vedanā là thọ, có chỗ dịch là giác, tại cái chữ vedanā từ cái căn (?) là biết. Tại sao tôi đem cái đó ra tôi nói là vì cái bản dịch tiếng Hán nó thay đổi gọi là xoành xoạch, xoành xoạch vậy đó. Ở mỗi một thế hệ từ đời nhà Đường, nhà Tống, nhà Nguyên, nhà Minh, nhà Thanh thời nào cũng có những dịch giả viết sách và dịch sách hết á.

Cho nên ở đây các vị đọc bản Pali trời ơi nó sướng quá luôn, 6 cái pháp trước nhất hôn thụy là một cặp.

Tiếp theo là phóng dật, trạo hối, bất tín, dễ ngươi. Bây giờ ác cái chỗ là cái chữ phóng dật ở đây trong bản Hán được dùng chung cho cả hai trường hợp, các vị nghĩ coi có chết người ta không? Một là pamāda, thứ hai là uddhacca, khổ như vậy đó. Mà mình nói cái

bản dịch chỗ này có vấn đề thì cả đám nhảy dựng lên như đỉa phải vôi, mà tại sao không hiểu cái chuyện nó có vấn đề, dầu là ông cố nội mình mình cũng phải nhận có vấn đề. Đống phân của ông cố mình thì mình phải nhìn nhận nó là đống phân chớ hỏng thể nào mà mình nói "Không, cái đó của ông cố đó là vàng ngọc, là châu báu, là kim cương của ông cố mình, không được nói là đống phân mà nói là châu báu". Tôi không đồng ý cái đó, của ai đi nữa mà hễ là đống phân thì mình phải gọi đó là đóng phân. Của kẻ thù đi nữa mà đó là chiếc nhẫn kim cương thì mình phải nói đó là nhẫn kim cương. Chớ mình không thể nói là nhẫn kim cương của kẻ thù là đóng phân; mà đống phân của ông cố nội mình là nhẫn kim cương. Thì tôi thấy hình như cái đó nó hơi có vấn đề nha, đó không phải là thái độ khoa học. Đây cũng vậy, thành ra tôi đọc tôi thấy lạ, kỳ vậy ta?

Như vậy 6 phiền não, cặp đầu tiên hôn thụy tôi giải thích rồi. Cái thứ hai là phóng tâm, uddhacca là vikkhepa là không có định, là loạn động. Bởi vì khi bị phóng dật nghĩa là sẽ không có định và do đã không có định nên bây giờ bị phóng tâm nên phóng tâm cũng là một thứ phiền não, bây giờ trong room hiểu chưa ta? Do phóng tâm nên SẼ không có định, do đã không có định nên bây giờ bị phóng tâm. Đây là lý do vì đâu mà phóng tâm cũng là một thứ phiền não, là chỗ đó đó, do hồi nãy mình không có định cho nên mình mới bị phóng tâm. Mà chính vì cái phóng tâm bây giờ nó mới dẫn đến cái chuyện lát nữa mình thiếu định, vì đàng sau cái phóng tâm là không có định nên mình phải dẹp nó mới có được cái định.

Như vậy 6 thứ phiền não này một người mà còn giữ nó lại thì không cách nào mà chứng thánh được. Mới đọc sơ qua mình thấy bài kinh này đâu có gì đâu sâu. Sâu chứ. Cứ nhớ thế này, mỗi lần mình có buồn ngủ, mình lười biếng muốn buông xuôi công việc, mình cứ nhớ "Khi ta sống bằng cái tâm trạng buông xuôi, muốn an dưỡng thì tất cả thiện pháp đều đội nón ra đi". Nhớ nha, nhớ cái câu đầu tiên, bài kinh này nó sâu chỗ đó. Mỗi ngày khi biết ta có ý mà móng, muốn, tâm móng, tâm vọng mà nó muốn nghĩ ngơi, nó

muốn buông xuôi gánh nặng tinh tấn, thì hãy nhớ rằng "Khi ta có cái lòng lười biếng, có lòng muốn ngủ nghĩ, muốn an dưỡng thì khi đó tất cả thiện pháp đều đội nón ra đi hết" chớ không phải đơn giản là hôn thụy không đâu, mà nó lớn chuyện như vậy. Khi ta có lòng an dưỡng, nghĩ ngơi, khi ta có lòng lười biếng thì lúc đó tất cả thiện pháp đều đội nón ra đi, có nghĩa là hỏng có đứa nào ở lại với mình hết. Đó là cái thứ nhất.

Cái thứ hai nữa là tại sao anh không có bỏ được cơn làm biếng, không có bỏ được cơn buồn ngủ? Lý do rất là đơn giản bởi vì trong cái đầu của anh, anh không có một lý tưởng nào mà nó đủ sức thôi thúc cái đạo tâm của anh; nó không có một lý tưởng, mục đích, ý nghĩa sống nào nó đủ mạnh để mà nó thúc đẩy cái tâm can, cái cảm xúc của anh hết. Anh nhớ cái đó anh mới khiếp, chớ còn mà mình cứ đi tra tự điển Phật học: hôn trầm thụy miên là trạng thái dã dượi, buồn ngủ, muốn ngủ nghĩ. Yếu quá. Mà phải hiểu sâu như vầy, phải hiểu rằng chính vì mình không có một lý tưởng sống đủ mạnh để mà hướng tới.

Chớ mà hồi nãy tôi nói rồi, ngày xưa đó ở trong nước, trong chùa tôi ở Long Thành có một anh phật tử, ảnh là một ông sư hoàn tục, ảnh chỉ có một tâm nguyện đơn giản thôi là ảnh đi làm đủ thứ việc lặt vặt để mà ảnh mua, thời đó kinh tế khó khăn lắm. Ảnh đi mua từng cái đùm, sên, căm, líp, vỏ, ruột, sườn, pedal, ghi đông, bọc ba ga, từng món, từng món. Cứ mua một món ảnh mừng lắm, có lúc mua được đồ Pháp, có lúc mua được đồ Nhật, có lúc mua được đồ Ý, sên Ý, đùm Nhật, ghi đông Pháp gì đó. Ảnh lượm được mấy cái đồ tốt tốt vậy đó, giá rẻ, ảnh mua về ảnh chất mà ảnh tinh tấn, ảnh siêng lắm, suốt ngày thấy ảnh đem ra ảnh lau chùi bởi cái mộng ước đời ảnh là gì? Ảnh chỉ mong có được chiếc xe đạp cho thiệt là ngon để đi đường dốc, đi đường xa. Tại thời đó đi xe đò nó khó, đi xe đò cái loại xe than đó, chạy dọc đường cái than nó rớt dưới lộ, thời đó đó. Còn không nó lên nó nhồi nó nhét ngồi chung với mấy bà bán cá, bán khô, bán mắm, trời nó hôi ta nói chết luôn. Không có gì hạnh phúc cho bằng được ngồi xe đạp, nhẹ đạp, đạp phải

thêm chữ "nhẹ đạp" đi lên dốc 47, đi về Long Thành, đi ra ngoài Bà Rịa, đi trên một chiếc xe muốn ngừng thì ngừng, muốn chạy thì chạy, xe nhẹ nhàng thanh thản, thậm chí mấy cái xe đạp đó từ Long Thành về Saigon 50 cây số, nếu mà xe đạp ngon thì vận tốc nó là 15 cây số một giờ thì đạp trong vòng 3 tiếng cũng về tới Saigon. Mộng ước ảnh chỉ mong có bấy nhiêu đó thôi. Chỉ vì để có được chiếc xe đạp đó, ảnh lấy nó làm động lực, lấy nó làm sự thúc đẩy, mà ảnh tinh tấn, ảnh siêng năng biết bao nhiêu.

Thì trong đạo Phật, về đạo nghiệp tinh thần cũng như vậy quí vị, nếu mà quí vị không có bị ám ảnh bởi tuổi già, cái chết, cái bệnh, không bị ám ảnh bởi sự sa đọa, bởi sự sanh tử trầm luân thì mình có nhiều cơ hội để mình làm biếng, mình buông xuôi lắm. Trong kinh Đức Phật Ngài gọi cái trường hợp đó là paralokabhayadassāvi là người biết ưu tư khi nghĩ về cái chuyện của đời sau kiếp khác, chớ mình không phải đơn giản là mình cứ sống sung sướng, ăn mặc như ý rồi mình chờ tắt hơi để nó đi đâu thì nó đi. Đó là kiểu sống rất là thiếu trách nhiệm đối với bản thân, quí vị hiểu không? Cho nên riêng cái chữ hôn trầm thụy miên nó lớn chuyện lắm nha.

Tiếp theo nữa là phóng dật, hồi nãy tôi có nói là trạng thái không có tập trung tinh thần. Tại sao chúng ta không có khả năng tập trung tinh thần? Có hai lý do, một là do nhiều đời chúng ta không tu tập thiền định, lâu lắm rồi, trước hồi xửa xừa xưa thì có, không có ai chưa từng là phạm thiên, không có ai chưa từng đắc thiền, không có ai chưa từng nhập định; nhưng trường hợp này thì có: lâu quá, quá lâu. Cách đây một ngàn, hai ngàn, ba ngàn, tám ngàn, mười lăm ngàn kiếp mình không có đắc thiền mà mình cũng không có thiết tha; cho nên bây giờ cái tâm định mình nó yếu lắm, từ đó mình bị thường xuyên phóng dật, nhớ nha. Trường hợp thứ nhất là thói quen nhiều đời, nói chung là thói quen nhiều kiếp trở lại đây mình không chuyên tu tập thiền định. Nhưng mà nó cũng có trường hợp thứ hai là do hiện tại nỗ lực không đủ.

Nhớ nha, có hai trường hợp kiến tạo phóng tâm, một do thiếu túc duyên (túc là xưa) thiền định, hai là do trong hiện tại thiếu nỗ lực,

do thiếu lý tưởng sống. Đó! Do hiện tại thiếu nỗ lực, và sợ không hiểu cho nên tôi thêm cái nữa là thiếu lý tưởng sống. Có nghĩa là phải thiết tha. Bây giờ tôi thấy tôi ngồi sao nó lăng xăng quá vậy ta? Mà hỏng được, bằng mọi giá tôi phải ngồi, bởi vì cơ hội làm người rất là khó, cơ hội biết được Phật Pháp rất là khó, cơ hội mà mình có đủ điều kiện tâm sinh lý tài chánh để mà tu tập rất là khó.

Tôi nhắc lại: cơ hội được làm người là rất khó, cơ hội gặp được chánh pháp là rất khó, cơ hội mà có đủ điều kiện tâm sinh lý để mà tu tập cũng rất khó. Nay ta đã có đủ ba điều ấy, mà tại sao cái tâm ta nó lăng xăng như vậy thì rõ ràng là tại vì ta chưa nỗ lực đúng mức. Phải có lý tưởng sống quí vị, phải có lý tưởng sống thì quí vị dẹp được nhiều thứ phiền não lắm, dẹp được nhiều lắm.

Lý tưởng sống đó chính là cái gì ta? Đó chính là dục trưởng hoặc là dục như ý túc và như lý tác ý. Chính cái đó, hai cái dục trưởng và dục như ý túc kể chung là dục (dục cộng với như ý túc), nếu nói theo từ chuyên môn là dục trưởng và thẩm trưởng, tức là cái lòng thiết tha phải lên tới mức cùng cực, cộng với trí tuệ vạch ra đường hướng. Chính dục trưởng và thẩm trưởng nó mới cho phép mình nỗ lực mới có cái cần trưởng, mới có được cái gọi là tâm trưởng, tâm như ý túc. Nhớ nha. Trước khi làm cái gì phải có như lý tác ý cái đó quan trọng lắm, phải khéo tác ý, phải biết suy tư bằng trí tuệ, nhớ há.

Khi mà không có mấy cái này, khi không có dục như ý túc thì coi như mình không có tài nào mà làm được cái gì hết, lòng nó hỏng có thiết tha. Mà nó xui ở chỗ nếu có lòng thiết tha mà thiếu trí tuệ thì nó sẽ thiết tha trong cái chuyện tầm bậy, biết hôn? Có rất là nhiều người bỏ ra mấy chục năm theo đuổi một cái pháp môn tu hành không ra gì hết, rất là vô lý, rất là nông cạn, rất là thiển cận, rất là mù quáng, rất là cuồng tín, một pháp môn mà không có nội dung và chỉ vì họ thiếu trí, họ chỉ có niềm tin thôi, nha. Cho nên mất mấy chục năm mà gọi là "Tưởng giếng sâu anh nối sợi dây dài. Ai ngờ giếng cạn anh tiếc hoài sợi dây".

Trong cái chuyện nam nữ lứa đôi ngoài đời, theo đuổi nhầm người là nó đã đau như bò đá rồi, nói chi là trong đạo nghiệp của cõi tinh thần. Mình cứ đem bán rẻ niềm tin của mình, giao phó cho một cái thứ tầm bậy tầm bạ, cha căng chú kiết, ông bia bà bia không ra gì. Rồi một ngày mình bừng con mắt dậy thấy mình tay không. Cho nên phải sống có lý tưởng nhưng lý tưởng ấy phải được chỉ đạo bởi trí tuệ, nha.

Cho nên mình học 6 pháp này, mình đọc phớt qua mình thấy "Ủa cái đó đâu có gì đâu ta?". Nhưng mà lớn chuyện lắm à.

38:40

Chuyện đầu tiên hai cái hôn thụy là gì? Là trạng thái sống dã dượi, tiêu cực, thích an dưỡng, hai cái đó nó có nghĩa chung là vậy. Hôn trầm là lười biếng. Thụy miên là buồn ngủ. Hai cái đó đi một cặp.

Tiếp theo là phóng tâm, có nghĩa là không có khả năng tập trung tinh thần, là do thiếu định. Mà có hai lý do thiếu định, một là thiếu túc duyên thiền định kiếp trước. Hai là do hiện tại nỗ lực chưa đủ. Mà tại sao nỗ lực chưa đủ? Là vì chúng ta sống không có lý tưởng. Người sống có lý tưởng chuyện khó bằng trời cũng làm được, nếu không làm được mười thì cũng làm được tám, bảy, sáu, năm, bốn, ba, hai, một. Tin tôi đi, nha. Còn anh mà sống không có lý tưởng thì anh sống như một con thú, sống như một linh hồn, sống như cái tượng đá vậy. Có nghĩa là chờ ngày nó bị gãy, bị bể, không có ý kiến, em không có ý kiến, em chờ ngày em rã mục, em trở về đất như là một loài cỏ dại không tên bên lề đường của trần thế.

Cho nên ở đây sống phải có lý tưởng. Tây Ban Nha có một câu rất là hay đó là "Ruồi không có đậu nồi nước sôi", còn Mỹ có một câu tương đương "Rêu không có bám vô hòn đá lăn". Mấy hòn đá ngoài biển, sóng đánh "bành bành bành" nó lăn hoài, rêu không đóng được trên hòn đá lăn; còn cái câu thứ hai là ruồi không có đậu trên nồi nước sôi. Một cái nội tâm mà hừng hực nhiệt huyết thì ba cái tào lao nó không có chen vô được.

Tại sao các vị thích bà tám, thích ngồi lê đôi mách buôn dưa lê, tại sao vậy? Vì cái đầu của các vị nó rỗng quá chứa toàn là sình, rác, phân người trong đó không quí vị mới quỡn quí vị bàn cái chuyện của người ta. Các vị nghĩ dùm tôi một chuyện đi, thứ nhất cái chuyện của người ta nó có mắc gì mình mà mình ăn rồi mình đi mình bàn; thứ hai cái chuyện đó có hay không mà mình bàn như vậy mình hại người ta, mình biết không? Mình đâu có biết, mình đâu có biết mình bàn như vậy mình hại người ta. Rồi bây giờ cái thứ ba mình tưởng có cái thằng nào đó nó đem mình ra nó bêu riếu như vậy có phải là đời mình tàn không?

Tại sao mình không hiểu cái đó? Một là cái đầu mình rác quá mình hỏng có chuyện gì để mình nghĩ, thứ hai là mình làm như vậy mình hại người ta, mình biết không? Mình bêu riếu vậy mình hại người ta chớ hỏng lợi ích gì hết. Cái thứ ba, mình nghĩ làm sao nếu mà có cái tên nào cũng đem mình ra nó bêu riếu thì mình nghĩ làm sao? Cái thứ tư, thân người khó được, mà có được thân người phải sống cho giống con người chớ hỏng ai mà đem thời gian mà đốt như vậy hết trơn.

Các vị nhìn con chó, con heo nó đốt thời gian, nó đốt đồng hồ, tại vì nó không biết gì hết, tối ngày nó cứ nằm cụp đuôi, nó ngoe ngoải đuôi, nó cụp tai, nó nằm ngoài sân nghe ngóng. Nó không cần biết là xuân hạ thu đông của vũ trụ đang từng bước trôi đi, nó không biết rằng thời gian một kiếp sống càng lúc càng ngắn đi, nó không biết rằng cơ thể của nó đang ngày một xuống dốc để mà chờ chết, để mà lên bàn nhậu, nó đâu có biết.

Cho nên sống không có lý tưởng, không có trí tuệ giống như là một bầu trời đen không tinh tú, quí vị hiểu không? Như vậy được gọi là sống không có lý tưởng, từ đó nó mới dẫn tới hôn thụy, dẫn tới phóng tâm, gớm lắm chớ hỏng phải không. Anh mà anh sống với nhiệt huyết, có lý tưởng đàng hoàng thì anh không có bị mấy cái vụ đó, nhớ nha.

Rồi tiếp theo phóng dật là tới trạo hối. Trạo hối nghĩa là cái lòng ray rức, áy náy, bất an với những gì mình đã làm hoặc chưa làm. Cái này tôi nhớ tôi giảng rồi, trạo hối ở đây là ray rức, áy náy, bất an với những gì mình đã làm hoặc chưa làm. Trời ơi tại sao cái chuyện đó tôi làm được vậy hả ta? Tại sao tôi lại nói cái câu đó trời? Tại sao cái chuyện đó mà tôi có thể nghĩ ra cái chuyện tầm bậy tôi nghi oan người ta? Tại sao tôi có thể nói xấu như vậy? Tại sao tôi nói bậy như vậy? Trời ơi tại sao tôi hành động như vậy? Thì đó được gọi là áy náy, ray rức, bất an với những gì mình đã làm.

Rồi cái trường hợp hai là áy náy, ray rức, bất an với những gì mình không làm. Trời ơi câu nói đó có xá gì, chỉ mất có hai nốt nhạc mà tại sao mình không nói? Trời ơi chỉ tốn có mấy đồng bạc tại sao mình không làm? Trời ơi chỉ có mười lăm phút thôi tại sao mình thiếu kiên nhẫn vậy hả trời? Trời ơi cái chuyện có đáng gì đâu tại sao mình không nhịn mà mình lại…? Đó là hối hận vì tại sao mình đã không làm, tại sao cái tâm mình nó như vậy, tại sao cái miệng mình nó như vậy, tại sao cái thân mình nó làm như vậy. Đó là ray rức, áy náy, bất an.

Tôi nói lại một lần nữa, mình làm chuyện bậy là mình phải có khả năng phản tỉnh, nhìn lại vì mình là con người, chỉ có con thú mới không có khả năng. Con người phải có khả năng phản tỉnh, nhìn lại. Con thú không có khả năng soi gương, chỉ có con người mới có khả năng soi gương.

Soi gương có hai, một là soi gương vật lý, đó là mirror là tấm thủy tinh tráng thủy hoặc là miếng đồng đánh bóng. Đó là soi gương trên mặt vật chất. Cái thứ hai là soi gương trên tinh thần là biết nhìn lại mình để mà chỉnh sửa, rút kinh nghiệm sâu sắc. Thứ hai là phải biết nhìn ra đời để mà học hỏi, để mà tiếp thu. Cho nên làm bậy là phải biết nhìn lại, nhưng cái nhìn lại để rút kinh nghiệm nó không hề giống với cái chuyện ray rức, bất an. Nhiều người họ hiểu lầm họ tưởng là cái thằng đó nó làm bậy vậy đó mà nó hỏng

biết cắn rứt. Bậc thánh có tự trọng nhưng không có tự ái, còn người phàm mình thì tự trọng thì ít mà tự ái thì nhiều.

Người phàm mình là không có khả năng nhìn lại để sửa mà chỉ có khả năng ngó lui để mà tưởng tiếc; ngó lui để mà ray rức, áy náy, bất an. Hai cái này nó khác nhau, khác nhau nhiều lắm. Thí dụ bây giờ quí vị lỡ chửi tôi,..thay vì bả chửi tôi nhiều quá, bây giờ bả cứ ngồi bả khóc thầm, bả ray rứt, bả gởi email bả xin lỗi, tại sao bả không chịu làm một cái gì đó tích cực? Bả mở băng ra bả nghe, ghi chép cho có bài học, bả đi bả ghi danh bả ngồi thiền, bả lên chùa bả nghe pháp, bả quét dọn, bả chùi cầu, bả rửa chén, bả quên đi cái chuyện bả chửi tôi; phải hay hơn không? Còn đằng này, không, bả cứ buồn, mắt đỏ đỏ, mắt buồn buồn như mất sổ gạo ngồi buồn, là cái đó sai, nha.

Ở đây Ngài nói trường hợp trạo hối là như vậy, mình biết mình làm bậy, mình ghi nhận rằng đó là chuyện không nên làm, và ta đã lỡ làm thì sao này ta sẽ không làm, và ngay bây giờ ta phải đi về phía trước thực hiện các hạnh lành. Đó là thái độ của người tu học.

Ghi nhận chuyện ta vừa làm là chuyện bậy, chuyện đó không nên tái phạm nữa, ghi nhận như vậy, rút kinh nghiệm sâu sắc như vậy, rồi đứng lên với tất cả sức mạnh, với tất cả nhiệt huyết, với tất cả lòng thành, với tất cả thiện chí, lao mình về phía trước, xăn áo xăn quần nhảy vào tất cả những công việc gian khó nhất để một là gieo trồng hạnh lành, hai là tìm quên chuyện xấu cũ. Quá hay. Còn đằng này, cứ ngồi ray rứt, ray rứt, cái đó là bậy, cái đó hỏng phải là tốt mà nhiều người hiểu lầm cứ tưởng là phải ray rứt mới tốt. Không, anh chỉ cần anh rút kinh nghiệm sâu sắc, rút kinh nghiệm sâu sắc, nhớ cái đó.

Assaddhiyaṃ là bất tín. Bất tín là gì? Bất tín ở đây là thiếu niềm tin. Hồi nãy tôi có nói, có rất là nhiều người trên đời này họ sống như là một chiếc lá trên dòng, tức là gió và nước đẩy họ về đâu thì cũng được, họ sống không có suy tư. Đối với họ, họ sống không có cần niềm tin, họ sống không có suy tư, họ nghĩ rằng "Kệ nó, hễ

dói ăn, khát uống". Nhưng mà theo tinh thần Phật Pháp mà nói, không ai có thể đi về phía trước, đi lên hướng trên mà có thể thiếu niềm tin được hết.

Niềm tin đây là chánh tín là niềm tin dựa trên cơ sở trí tuệ. Anh phải tin vào điều thiện ở đời, anh phải tin là mình có thể tốt hơn, anh phải tin là mình có thể giúp cho người khác được vui, bớt khổ; anh phải tin là đời sống mình hoàn toàn có thể có ý nghĩa hơn chớ không phải mà vô nghĩa, vô ích, vô duyên, tầm bậy tầm bạ như bây giờ.

Đó là những niềm tin mà anh phải có, anh phải tin là mọi sự ở đời là vô ngã, vô thường, phù du, mong manh; anh phải tin là ở đời này chỉ có hành thiện mới vui mình vui người; anh phải tin rằng làm ác là buồn mình buồn người; anh phải tin rằng ta chịu trách nhiệm hoàn toàn những gì ta đã làm, nói và suy tư. Những cái đó là những cái anh phải tin để mà anh sống đời.

Còn đằng này hỏi cái gì cũng cà lơ cà lơ hết thì cái khoảng cách giữa anh với con thú không có xa, nha. Có nhiều người họ nói "Tui dễ lắm, tui hỏng có đạo nhưng mà làm lành lánh dữ được rồi". Nghe thì nó hay hay đó, nghe coi bộ nó có mùi văn minh, có mùi khoa học, nhưng mà thấy hình như cái tôn giáo nó kỵ khoa học. Mà mình là thời đại gì? Mình là người thời đại này, thôi mình cứ phăng cái câu đó ra cho người ta ớn. Chưa kể là trong nước chỉ cần mà để chữ "Không tôn giáo" là thấy sĩ đồ thênh thang, hoạn lộ bát ngát.

Cho nên nhiều người cứ tưởng "Ôi! Đâu có cần niềm tin". Có chứ! Muốn đi toilet quí vị phải có niềm tin, có niềm tin là mình sẽ làm được cái việc gì đó trong toilet mình mới đi vô trong đó, tay cầm một cọc giấy, tay thì cầm cái phone đi vô toilet ngồi xuống. Đi cầu mà phải có niềm tin chớ đừng có nói tới đạo nghiệp quan trọng, nha.

Bây giờ mình bước ra sân để mình quét lá thì mình phải tin là mình quét được mình mới đi ra sân chứ. Gió mưa tầm tả thì làm sao mà mình quét đây? Mình đã muốn ra sân quét thì phải tin là quét được. Chuyện quét sân cũng phải có niềm tin nữa. Niềm tin sẽ cho mình lý tưởng sống, không có niềm tin là không có làm ăn gì được hết. Người không có niềm tin đó là một dấu chỉ cho thấy cái tay này nhiều đời quá khứ sống không có mục đích, sống không có lý tưởng, lớn chuyện vậy đó. Không có niềm tin là không có tất cả.

Và cuối cùng là pamāda là dễ ngươi, nãy tôi định nghĩa rồi. Dễ ngươi đây nó gồm có ba, một là cái lòng khinh xuất, coi nhẹ những cái chuyện mà lẽ ra mình phải coi trọng, đó được gọi là khinh xuất, được gọi là dễ ngươi.

Cái chữ pamāda phải dịch vậy đó, là khinh xuất, là dễ ngươi, nha, cái này quan trọng lắm. Không coi thường điều thiện nhỏ rồi không làm, không coi thường điều ác nhỏ rồi làm và không nên thờ ơ trong chuyện sinh tử. Bởi vì hễ ngày nào mà ta còn có mặt trong cái cõi đời này dầu ở cảnh giới nào thì cái nguy cơ đau khổ luôn lớn hơn cái cơ hội hạnh phúc triệu lần.

Thí dụ các vị nói "Về phạm thiên sướng quá, phạm thiên đâu có khổ". Đúng. Nhưng mà cái vấn đề là trong Tăng chi Đức Phật đã dạy "Này các tỳ kheo, có một điểm khác biệt rất là lớn giữa đệ tử Như Lai và những người không có niềm tin nơi Như Lai nằm ở điểm là đệ tử Như Lai khi mà hưởng dục, họ sống trong dục họ hưởng dục trong cái ý thức". Như những người cư sĩ họ vẫn có vợ, có chồng, có con có cái nhưng mà họ sống trong ý thức; khi họ tu thiền, họ tu thiền trong ý thức; hưởng dục trong ý thức buông bỏ và tu thiền cũng trong ý thức buông bỏ. Đó là cái điểm khác biệt giữa đệ tử Như Lai và người không phải đệ tử Như Lai. Một bên thì hưởng dục trong sự kiểm soát, trong ý thức buông bỏ; tu thiền trong sự kiểm soát và trong ý thức buông bỏ.

Riêng những người không phải đệ tử Như Lai thì họ mắc vào ba trường hợp sau đây: một, cắm đầu chạy theo cái mình thích bất kể

thiện ác; thứ hai là hưởng dục bằng cái ý thức dính chặt, họ không thể buông bỏ; và cái thứ ba, nếu một ngày nào đó họ may mắn mà họ chán dục, họ muốn nghiêng về đời sống tâm linh thiền định thì họ vẫn tu tập bằng cái ý niệm của người sanh tử trầm luân.

Cho nên đệ tử Như Lai khi mà sống trong các dục, đệ tử Như Lai khi tu tập thiền định, đệ tử Như Lai có một thành tựu sở chứng nào dầu là thế nghiệp hay đạo nghiệp, thì đệ tử Như Lai luôn có cái đường để đi lên. Còn riêng về những người không có tin vào Chư Phật thì dầu họ tội lỗi hay họ làm thiện, họ hưởng dục hay là họ đắc thiền, thì luôn luôn trong cái ý thức gọi là sanh tử, nha. Chuyện này rất là lớn. Cho nên chữ pamāda phải hiểu như vậy.

Vừa rồi tôi vừa giảng xong 6 cái phiền não, tức là 6 thứ tâm thức tật nguyền, 6 thứ tâm lý tiêu cực mà nếu chúng ta không có vượt qua được thì cái cơ hội chứng thánh là con số không. Và ở đây cũng phải nói thêm, đọc kinh phải đọc bằng cái não trạng của một người trên 18 tuổi, chúng ta không thể đọc kinh bằng cái não trạng của một đứa bé biết đọc biết viết. Là vì sao? Vì rõ ràng trong kinh là Ngài dạy rằng không bỏ được 6 pháp này nè thì không thể chứng La hán. Nhưng mà mình phải hiểu ngầm là tại sao Ngài lại nhắc tới 6 pháp này? Vì khi không bỏ được 6 pháp này dầu không chứng La hán, đành rằng không chứng rồi đó, nhưng mà đời sống chúng ta sẽ gắn đầy những hệ lụy. Còn nếu mình có bỏ được 6 pháp này, cho dầu mình không có chứng thánh thì mình cũng được an lạc vô cùng, vô cùng an lạc, nhớ nha.

Chớ hỏng phải nói "Quả vị A la hán cách tôi xa lắm, cái này chắc Ngài nói cho mấy người cao siêu chớ mắc mớ gì tôi?" Sai, sai bét, hỏng phải như vậy. Ngài nói là mấy cái này là cản trở, là chướng duyên cho quả vị La hán. Đúng, nhưng mà không chỉ riêng cho vị La hán mà là trong đời sống của chúng ta. Một người mà bị dây dưa sống quá nhiều, quá nặng với 6 thứ phiền não này thì người đó không tài nào mà được an lạc. Và sống không an lạc thì làm sao có một cái chết ngoạn mục, cái chết ngon lành? Mà không có cái

chết ngon lành thì làm sao mà có thể xác định được cái chốn về trong tương lai của mình, thưa quí vị?

Trong room thế nào cũng có người thắc mắc nói "Ủa, chết ngon lành là sao? Chết ngon lành tức là cái chết của một người ra đi trong ý thức tỉnh táo. Cái thứ hai, cái chết ngon lành là cái chết của một người mà đã có hành trang, đã có tư lương chuẩn bị cho đời sau kiếp khác nếu còn có một kiếp sau, nếu không có thì thôi không còn chuyện gì để nói hết. Nhưng mà nếu còn có một kiếp sau thì cái tay nào mà nó sống thiện thì cái khả năng mà nó được an lạc, được gọi là thoải mái nó cao hơn là sống gian ác. Tin tôi đi.

Rồi tiếp theo là cái kinh... Có một lần Ngài Anan vào bạch Phật "Bạch Thế Tôn con nghĩ rằng đời tu rất cần bạn bè, rất cần đến sự hỗ trợ của bạn bè. Thậm chí con còn nghĩ một nữa đời tu là cần đến bạn bè, liên hệ tới bạn bè, trên nền tảng giúp đỡ của bạn bè". Thì Đức Phật dạy "Này Ananda, ta nói rằng không phải một nửa mà toàn bộ đời sống phạm hạnh này được thiết lập trên tình bạn". Một người mà đọc không kỹ hoặc là đầu óc lười suy tư họ sẽ rất ngạc nhiên, họ nói "Ủa tại sao mình tu, mình ở một mình mình, mà tại sao ở đây chính Đức Thế Tôn Ngài xác nhận là toàn bộ đời tu chớ hỏng phải một nửa, mà toàn bộ đời tu được thiết lập trên tình bạn". Xin thưa, cái chữ bạn phải hiểu nhiều nghĩa như sau:

Thứ nhất, bạn ở đây không chỉ riêng là những hình hài có hai tay, hai chân và một cái đầu; mà bạn ở đây là những gì mà chúng ta thường xuyên gặp gỡ, thường xuyên tiếp xúc, va chạm, sống cùng với nó; thì cái đó là bạn. Thí dụ như những cái loại sách báo nào, những trang web nào mà tôi thường xuyên tìm đến để mà đọc, những loại người nào mà tôi thường xuyên tiếp xúc đã đành, mà kể cả những người mà tôi thường xuyên text chat, tôi thường xuyên email, thường xuyên điện thoại, thường xuyên viber, thường xuyên WhatsApp, thì cái đó là những người bạn. Mà trong đó bao gồm những thứ không phải là tay chân, nó hỏng có cần tới tay chân, chưa kể những thứ tâm trạng nào mà tôi thường sống với nó thì nó cũng là bạn của tôi. Như Đức Phật đã từng có dùng cái chữ tanhā

dutiāka(?) cái từ dùng cho những người sống nhiều với tham ái, lấy tham ái làm bạn; nghĩa là lên giường ngủ mà cũng thích này thích kia, thức dậy bỏ chân xuống giường bước đi bắt đầu một ngày mới thì cũng sống trong cảm giác thích cái này thích cái kia, đó, nhớ nha.

Như vậy bạn ở đây có nghĩa là người, vật hoặc là một trạng thái tâm lý, một cái trạng thái tinh thần, một cảm xúc nào đó mà mình thường xuyên cọ chạm, gặp gỡ, tiếp xúc, gần gũi nó thì những cái đó được gọi là bạn, nhớ nha. Đây là lý do vì đâu mà Phật dạy rằng toàn bộ đời sống phạm hạnh được thiết lập trên tình bạn, nghĩa là cái đầu mình thường nghĩ nhiều về cái gì, có nghĩa là mình đang sống với cái người bạn đó, người bạn tâm linh, tinh thần đó, nhớ nha. Cái này lớn chuyện lắm, thứ nhất là mình hiểu sai chữ bạn.

Thứ hai là mình đâu có ngờ là những cái chuyện mà mình thường xuyên nghĩ nó quan trọng như vậy. Bởi vì "Tui thì tui có chồng, tui có con, tui có vợ, đúng, nhưng một ngày tui rãnh tui cũng ngồi sáng được một tiếng, chiều một tiếng vậy thôi chứ. Có ai? Có ai cư sĩ được như tui không? Vừa lo chồng nè, lo vợ, lo con, lo cha, lo mẹ, đi làm công sở về là cứ sáng sáng một tiếng, chiều một tiếng các vị có không? Đâu có ai bằng?" Tuy nhiên, làm ơn nhớ dùm ngày 24 tiếng, ngoài 2 giờ ngồi thiền đó ra anh sống bằng cái đầu của anh, anh sống bằng cái tâm trạng gì? Anh nghĩ nhiều về cái gì? Thì cái đó chính là bạn của anh; chớ hỏng phải là mấy cái tay mà hai tay, hai chân, một cái đầu mới gọi là bạn. Không, bạn là những gì mà anh tiếp xúc, gần gũi, cọ xát, va chạm, gặp gỡ, tương phùng thường xuyên, nhớ nha.

Cho nên trong bài kinh 67 Ngài dạy rất rõ, là khi mà chơi với bạn xấu đó dầu đó là người hay là gì, khi thường xuyên chơi với bạn xấu, khi thường xuyên làm nghiệp xấu, thường xuyên suy nghĩ chuyện xấu, đó, thì không cách nào mà thành tựu được cái đạo nghiệp giải thoát, chuyện đó không bao giờ có. Bài kinh này nếu mà các vị đọc một mình thì thấy nó hỏng có gì ghê, nhưng mà bài kinh này nếu mà được nghe ai gợi ý, các vị sẽ nhận ra nhiều chuyện

lớn. Bây giờ bài kinh này nếu cần, mình làm cái outline bài kinh như thế này: Toàn bộ đạo nghiệp hôm nay của ta, toàn bộ đạo nghiệp mai này của ta, toàn bộ đời sống hiện tại của ta, toàn bộ đường đi lối về của ta mai này nó đều nằm gọn trong những gì ta lưu tâm, ta nặng lòng với nó trong từng phút giây hiện tại, lớn chuyện vậy đó. Ta nghĩ nhiều về cái gì, ta thường cọ xát, gặp gỡ với cái gì thì đó chính là cái đường đi lối về cho mai sau của ta. Chớ còn bài kinh này hỏng phải đơn giản như mình nghĩ, mình liếc qua mình thấy, nói sơ sơ, sơ sơ.

Cho nên tôi nói hoài, tôi nói để ý trong mỗi ngày mình thích cái gì, mình ghét cái gì, cái đó nó quan trọng lắm, bởi chính những cái thích cái ghét đó nếu sớm phát hiện kịp thời thì mình sẽ có những thay đổi rất là ngoạn mục trong đời sống của mình. Bởi vì các vị biết không, có những cái thích mà mình chìu nó là mình hư, và có những cái mà mình không có ghét mà lo chống trả nó, lo đối kháng nó, lo tống khứ, lo giải trừ nó là mình cũng hư. Thí dụ như mình sợ cực, hay là mình muốn trốn lánh một cái gì đó, một cái trách nhiệm gì đó, chẳng hạn như vậy, khi mà mình vì chạy trốn cái này cái kia, vì thích, vì theo đuổi cái này cái kia thì chuyện xấu gì mình cũng làm hết các vị biết không?

Cho nên, nên thường xuyên kiểm soát coi ta thích cái gì và ghét cái gì, thường khi trong đời sống của phàm phu chính vì để giải quyết cái thích và cái ghét chuyện gì ta cũng làm. Chính vì vậy, chính vì cái điều mà tôi nói thích và ghét nó quan trọng như vậy là bởi vì sao? Là bởi vì thích và ghét nó chính là những người bạn mà ta phải sống với nó rất là thường.

Tôi nói lại bạn ở đây hiểu trên cả hai nghĩa, nghĩa đen và nghĩa bóng. Nghĩa đen là những cá thể động vật có một đầu, hai tay, hai chân, có quốc tịch, có ngôn ngữ thì cái đó được gọi là người, hiểu chưa? Nhưng mà ở đây ngoài cá thể động vật ra, nó còn có một chuyện nữa, nó là những gì mà chúng ta thường xuyên cọ xát, va chạm, gặp gỡ, tương phùng, tương ngộ.

Tiếp theo là kinh 68. Có vấn đề như thế này, có nhiều cái câu mình nghe nói hay lắm quí vị nhưng mà nếu mình hiểu sai thì coi như là hết xài mà nó còn nguy hiểm nữa. Khi nó bị hiểu sai thì nó chỉ có hại mình thôi, cái câu "Buôn có bạn, bán có phường" làm cái gì cũng có bạn, ở trên mình mới vừa học xong đó. Thứ hai "Ăn cơm có canh, tu hành có bạn", nãy giờ mình mới vừa giảng bài kinh bạn xong rồi bây giờ mình thấy có bài kinh Hội chúng.

Vị tỳ kheo nào thích hội chúng làm ơn nhớ dùm cái này, thích hội chúng nó khác, mà sống có thầy có bạn nó khác. Trong room có phân biệt được cái này không? Sống có bạn nó khác, thí dụ như sống có bạn là gì? Sống có bạn mình hiểu nôm na là mình thích những loại cây đẹp, những loại cây quí nó khác. Còn người thích hội chúng là gì? Là người thích lăn mình ở trong cỏ dại. Hai cái khác nhau, phải ghi cái này nha.

Có thầy, bạn tốt nghĩa là quan hệ có chọn lọc, còn thích thú đám đông là tâm thái quên mình vì ham vui, hai cái khác nhau chớ đừng có đem cộng thành một. Một vị tỳ kheo nên có thầy, bạn xứng đáng; nhưng mà một tỳ kheo thích hội chúng, thích đám đông là thất bại.

Nó có tới một ngàn lẻ một lý do để một người tu lìa xa đám đông; một, khi mình xáp vô đám đông mình được cái gì? Phần mất thì có, phần được thì không. Tin tôi đi, tôi không có thần thông; tôi không phải là một vị chơn tu đạo cao đức trọng, huệ căn sâu dầy gì hết. Tôi chỉ dựa vào kinh sách và đặc biệt dựa vào kinh nghiệm của tuổi đời 50, tôi có thấy cái này: Bất kỳ một cá nhân tăng, tục; nghĩa là tăng ni và phật tử nào, bất kỳ nha, anyone, anybody mà không có khả năng sống một mình; mà cứ đi rề rà rề rà, la cà, lân la tìm tới để mà nương dựa người khác. Mỗi ngày phải kiếm người để mà tâm sự, trao trút một người, hai người, ba người, năm người, mười người; có nghĩa là thích quần tụ, thích đám đông, thích bầy đàn. Theo tôi người đó không có khá, đối với tôi người đó là con số không, vì sao? Vì ở ngoài đời một thằng học sinh, một thằng sinh viên mà nó hiếu học nó đã không có thì giờ để mà xáp vô cái

đám bạn rẻ tiền. Ngoài đời đó, nói chi là một người biết đạo, hiểu biết giáo pháp giải thoát thì làm sao mà mình có khả năng tâm lý để mà mình theo đuổi rồi dây dưa, rồi la cà với thiên hạ được quí vị?

Khi nào bản thân quí vị không tự mình làm điểm tựa cho chính mình, tự mình không có khả năng đem lại niềm an lạc cho mình thì mình mới hướng ngoại, mình mới đi tìm đến kẻ khác, mình nương đổ, tựa nương kẻ khác để mà tìm lấy một sức sống, một niềm vui. Chứ còn nếu các vị có học giáo lý, các vị có tu tập thiền định, các vị sẽ thấy rằng thời gian để mà các vị suy tư giáo lý, thời gian để tu tập thiền định đã còn không có, thì làm gì mà có thời gian để mà dây dưa, rề rà với thiên hạ?

Các vị tin tôi đi, thiên hạ tôi không biết là bao nhiêu người, năm người, mười người, trăm người, ngàn người xáp vô là chỉ có phiền não thôi, trừ phi các vị là thánh hoặc cái đám đông đó toàn là thánh. Còn không khó lắm, nếu không muốn nói là không thể. Cứ ăn rồi xáp vô đám đông, đám đông có hai: đám đông ngoài đời và đám đông online. Đám đông ngoài đời là bạn bè có thể lái xe tới gặp nhau. Đám đông online là phải vô facebook, phải email, phải text chat, phải điện thoại đầu này đầu kia.

Tôi nhắc lại, có một lý tưởng sống ngon lành thì họ dứt khoát không có thời gian để mà tìm tới đám đông đâu quí vị. Kẻ nào mà còn thiết tha với đám đông là kẻ đó không có lý tưởng sống, không có cái khả năng sống một mình đem lại sự an lạc cho riêng mình. Không có khả năng đó, họ phải nương đổ vào quần chúng, nhớ nha.

Đó là một người còn chìm đắm trong đám đông thì không có tài nào có khả năng an lạc với riêng mình. Mà chúng ta nên nhớ rằng chúng ta vốn dĩ cô đơn từ vô thủy luân hồi, mỗi người có một hạnh nghiệp riêng quí vị, dầu chúng ta có là cha, là mẹ, là chồng, là vợ, là con, là cái, là anh, là chị, là em, là cháu với nhau trong đời này thì chắc gì đời sau chúng ta gặp lại? Đó là chuyện thứ nhất. Thứ

hai, cơ hội mang thân trời người, nhân thiên rất là khó; cơ hội đó đã khó, cơ hội được gặp nhau càng khó hơn.

Cho nên, chúng ta vốn dĩ là cô đơn, mà nói như vậy chúng ta cô đơn đã quen rồi, chúng ta quen khổ một mình, quen vui một mình, quen ác một mình, quen thiện một mình. Chẳng qua vì ảo giác, chúng ta thấy rằng một chiều mưa biên giới, ngồi một mình hiu quạnh cô độc quá chúng ta thèm một bàn tay, một mái tóc, một ánh mắt, một tia nhìn để sởi ấm lòng mình cho nó bớt cô quạnh, mình tưởng đó là tri âm tri kỷ. Không có dám đâu, nó chỉ góp phần chen lấn thôi, chứ niềm cô đơn của chúng ta vẫn muôn đời nằm đó không ai chia xẻ được cho mình đâu. Tôi xin quí vị tin như vậy đi.

Cho nên một người tu hành mà còn tìm đến đám đông là người này không có khả năng quán chiếu, không có khả năng nội tĩnh. Không có khả năng nội tĩnh, không có khả năng quán chiếu, anh tu cái gì? Khi anh không hiểu rằng công việc mà để anh làm nó đã vốn không có thời gian rồi, anh đi biết đi, ngồi biết ngồi, đứng biết đứng, vui biết vui, buồn biết buồn, thở ra thở vào biết rõ, thiện ác buồn vui biết rõ. Chỉ riêng chừng đó việc, anh đã không có đủ thời gian cho anh, thì anh làm gì mà anh có thời gian cho đám đông khác?

Đừng có nói với tôi là chư Phật, chư thánh ngày xưa đi hoằng pháp người ta rần rần đó thì sao? Tôi xin các vị nhớ, người ta là Phật đó, các vị có phải Phật chưa? Đừng có đem so Ngài với mình nha, mình có bằng cái hạt bụi dưới chân Ngài không mà cứ đem thánh hiền ra so hoài, mệt quá nha. Ngài đi hoằng pháp chớ hỏng phải là Ngài xáp vô đám đông.

Còn mình, mình cứ xáp vô đám đông, mình nhân danh từ thiện nè, mình nhân danh học viện, nhân danh thiền viện, nhân danh hoằng pháp, nhân danh xã hội, nhân danh trách nhiệm, nhân danh bổn phận, nhân danh đủ thứ. Chúng ta đứng dưới tên của nhiều cái gọi là mỹ từ, núp dưới mỹ từ để rồi chúng ta cả đời không có khả năng sống một mình, trong khi việc mà mình phải làm với mình nó tới một tỷ lận. Cho nên Đức có một câu rất là hay: "Cái người mạnh

nhất là người có khả năng sống một mình", còn Đại Hàn thì nói thế này: "Không phải đứa mạnh nhất mà sống, mà đứa sống được mới là đứa mạnh nhất"

Chúng ta thấy là chính Đức Phật đã kêu gọi tinh thần độc cư, không phải đạo Phật là đạo bi quan, bắt mình ăn rồi cứ nghĩ ba cái chuyện bất tịnh, rồi niệm chết, rồi sa đọa, đã vậy bắt sống một mình. Cái đạo gì buồn dữ trời, nhưng mà không, cái đạo này là đạo dành cho người trưởng thành, cái đạo này là đạo dành cho mấy người dám nhìn vào sự thật. Vì hôm nay anh có thấy được sự thật thì mai này anh có đối diện với nó, anh mới có thể tiếp tục ngon lành, bảnh bao. Còn bình thường lúc vô sự mà anh không có bản lãnh để thấy ra sự thật, thấy nó mà anh chưa có khả năng anh thấy thì mai này nó ập vô mặt anh, anh làm sao anh chịu nổi?

Không có khả năng sống một mình bây giờ, thì mai này anh vào bệnh viện anh sống một mình, anh nằm với ai? Anh nằm với con người của anh, anh ở đó trên giường chết, anh hấp hối với ai? Hấp hối với anh. Anh tắt thở rồi, anh đi về một phương trời miên viễn chiêm bao nào đó, thì anh đi với ai? Anh đi một mình anh nha. Anh đừng có nói với tôi là anh có vợ, có chồng, có con có cái, có bạn có bè, có tri kỷ, tri âm, tôi van anh đừng có nghĩ dại như thế nha. Anh mãi hoài trước sau chỉ có một mình anh. Anh đã luân hồi vô số kiếp, một mình anh, anh có nghiệp thiện nghiệp ác của một mình anh, anh đi vào các cõi một mình anh.

Có một điều trong cái cõi nào đó, anh vô thấy chung quanh, nhìn những người gần gũi anh về quan điểm, về không gian, về địa dư, anh cho đó là bầy đàn, là đoàn thể, là cộng đồng, là dân tộc, là xã hội, là đất nước, là quê hương, là cố quận của anh; chớ thật ra hỏng có, anh vẫn một mình, anh chỉ là một chiếc lá giữa rừng lá thôi, anh hiểu không?

Anh chỉ là một giọt nước trong một cái dòng nước, mà nói vậy thì mình cũng không thấy sự lẻ loi của nó. Nhưng mai này mà có ai đó lấy một giọt nước đem lên bờ mới thấy nó lẻ loi biết chừng nào!

Khi một giọt nước rời khỏi dòng nước, những giọt nước còn lại có đứa nào buồn, có đứa nào kêu réo, nhớ thương không? Không có. Ngày nào anh còn ở với tôi thì anh là một phần của cái cộng đoàn mà chúng ta đang có mặt, mai này duyên đến đẩy anh đi thì anh đi phần của anh, chúng tôi tiếp tục ở lại. Đó là chuyện đời nó bạc như vậy đó.

Tôi nói không biết là bao nhiêu lần, thương nhau cho lắm, yêu nhau cho lắm, nhớ cho lắm, đám tang khóc nhiều cho lắm, một thất, hai thất, bảy cái thất, 49 ngày là finish, là fertig, là finire, không còn gì hết, tin tôi đi. Nhiều lắm mỗi năm đến ngày giỗ có nhắc lại một chút. Ừ, nói mới nhớ còn tháng nữa giỗ thượng tọa Thiện Minh của mình Chùa Bửu Quang. Hồi mới mất thôi ta nói um sùm bát nhã, bát nháo rồi sau đó mất tiêu, bây giờ còn một tháng nữa sắp giỗ nè, giỗ giáp năm, mà tôi ngồi tôi coi có ai nhắc nhở gì không, tôi cũng tính muốn viết cái gì đó, hỏng lẽ bây giờ, thứ nhất viết hoài cũng dở, thứ hai nữa có một mình mình làm cũng kỳ, người ta nghi ngờ hỏng biết có chuyện gì không, tại sao có mình ông này ổng lên tiếng. Nhưng mà tự nhiên nó chạnh lòng, nó nghĩ "Ờ sao hỏng ai nhắc gì Sư Thiện Minh hết". Nhớ nha, nó qua rồi thôi.

Hòa thượng Hộ Giác ngày xưa đương thời của Ngài từ 1958 cho tới 1975, đặc biệt trong thời pháp nạn, theo chúng tôi được biết, bên Thiên Chúa thì có Cha Nguyễn Văn Vàng, bên mình thì có Pháp sư Giác Đức, có Hòa thượng Hộ Giác thuyết pháp là kẹt xe, kẹt xe từng đoạn, từng đoạn. Rồi thì sao? Cuối cùng rồi thì về già, mấy năm cuối đời gần tịch quạnh hiu, có ai biết gì đâu, có lúc khoảng chừng tuần lễ, nửa tháng sắp tịch có mấy người đệ tử ở tiểu bang xa bay về xẹt xẹt xẹt hai, ba bữa rồi cũng biến mất. Họ cũng có việc của họ chứ, họ có vợ, chồng, con cái rồi họ đi về họ lo chuyện của họ. Một thời lừng lẫy tiếng tăm rồi sau đó chìm vào lãng quên. Tôi không có nói chuyện đó quí vị không có thấy sự bạc bẻo của đám đông.

Ngày nào nó rần rần, rần rần như vậy đó, bây giờ có một thân một mình như vậy thôi, "Còn duyên ăn nhãn, ăn hồng. Hết duyên bán

mít cho chồng, con xơi", "Còn duyên kẻ đón, người đưa. Hết duyên đi sớm về trưa một mình". Cái chuyện đó hỏng có gì lạ hết quí vị. Hoa hậu, diễn viên, ca sĩ một thời nức tiếng, lúc đương thời thôi quí vị, tới hồi mà nó lụi rồi đó, các vị biết Hùng Cường chết kiểu gì không? các vị biết Minh Phụng chết kiểu gì không? Các vị vào trong Chùa Nghệ sĩ ở Saigon các vị coi mồ mả của các nghệ sĩ tiền bối nằm ở đó, các vị coi những nghệ sĩ già tuổi xế chiều cái nghiệp diễn nó hết rồi, duyên diễn nó hết, bây giờ họ sống lây lất trong đó, họ sống ra làm sao?

Tôi nói không có lạc đề đâu, tôi đang nói cái đám đông nó bạc cỡ nào, nó vô ích cỡ nào, nó tào lao cỡ nào, mặc dù chính đám đông đã hỗ trợ cho sự nghiệp của chúng ta. Chúng ta sống không thể thiếu đám đông, nhưng mà nhớ đám đông là nước. Có nước thuyền mới đi, nhưng mà khi thuyền nó chìm rồi thì xong. Đừng có đòi hỏi nước: "Tại sao ngày xưa anh nâng tôi bây giờ anh không nâng tôi nữa? Tại sao ngày xưa anh đưa tôi đi đến biết bao nhiêu bến bờ viễn xứ, bây giờ tôi chìm xuống anh không có một động thái nào để kéo tôi lên, để đưa tôi trở về cái vàng son quá khứ?" Không, nước sẽ trả lời "Không, ngày nào anh còn nổi thì tôi đưa anh đi, anh vẫn đi bằng cái mái chèo của anh, tôi chỉ trợ lực, tôi chỉ giúp sức cho anh thôi. Chớ còn anh không thể trông cậy, nương đổ vào tôi 100%."

Đám đông cũng vậy, anh còn gượng được chúng tôi hỗ trợ anh, nhưng mà anh nhớ luật của trời đất "Thiên hạ phù thịnh bất phù suy", anh còn đi được, còn gượng được thì chúng tôi còn hà hơi, tiếp sức giúp anh. Anh đã sụm bà chè thì anh đi ch đi vì thiên hạ phù thịnh bất phù suy, chỉ giúp người đang đăng quang chớ không ai giúp người ngã ngựa hết. Đó là cái sự bạc bẽo, sự bẽ bàng của cái gọi là đám đông.

Một vị tỳ kheo không hiểu ra điều đó, ăn rồi cứ cắm đầu gục mặt ở trong đám đông thì coi như tàn đời. Cho nên Ngài nói rằng một vị tỳ kheo mà còn chìm đắm trong đám đông, còn tin cậy, còn nương đổ vào đám đông thì cái đạo nghiệp vị đó là zero.

Tiếp theo chúng ta còn một bài nữa là bài 69 kinh Thiên nhân. Đêm kia có một vị trời xuống hầu Phật, vị này thưa với Phật cái điều tâm đắc của mình về giáo pháp mà mình đã được nghe, đã được học.

Người đến với Phật gồm có chư thiên và loài người, và cái việc họ đến gồm có nhiều lý do. Một, họ đến để họ hỏi cái điều họ chưa biết. Hai là họ thưa với Ngài cái điều họ tâm đắc. Ba, họ đến họ nhìn Ngài như là nhìn cái tượng đài chánh pháp, họ đảnh lễ rồi họ đi. Trường hợp đó thương lắm, các vị đó nhớ Ngài, xuống nhìn Ngài giống như nhìn tượng đài chánh pháp.

Tại vì tượng đài chánh pháp là trừu tượng, là siêu hình, là vô tướng, bây giờ muốn nhìn chánh pháp thì nhìn ở đâu? Chỉ có hai chỗ nhìn, một là mình nhìn vô cái bản tâm tu hành của mình; còn hai là mình nhìn vào người khác, nhìn người mà có thiện pháp, có chánh pháp ở trong lòng họ thì họ chính là tượng đài chánh pháp.

Chánh pháp chỉ có hai chỗ để mình nhìn, một là nhìn ở mình, hai là nhìn ở người khác, mà Đức Phật chính là tượng đài đẹp nhất trong tất cả các tượng đài biểu tượng cho chánh pháp. Cho nên có nhiều vị xuống gặp Phật chỉ để nhìn Ngài thôi, họ đảnh lễ Ngài rồi họ đi một vòng rồi biến mất. Có nhiều vị hỏi Ngài cái điều họ thắc mắc, có nhiều vị tới để mà trình thưa với Ngài cái điều họ tâm đắc rồi họ đi mất.

Đấy! Thì bài kinh này là trường hợp hai, tức là họ xuống họ thưa với Ngài cái điều họ tâm đắc, họ thưa rằng "Bạch Thế Tôn, theo con được biết một vị tỳ kheo mà có được 6 cái điều kiện này thì đạo nghiệp mới có hy vọng đi lên. Nếu mà không có được 6 cái này, hoặc bị 6 cái ngược lại thì đời tu vị đó chỉ có đi xuống, chỉ có thối đọa thôi, không có hy vọng".

Sáu cái điều đó là gì? Tôi xin thưa với bà con, bà con đừng có bao giờ mà hiền lương, mà dại dột, mà nghĩ rằng mấy cái này là trời nói cho Phật nghe, Phật dạy cho chư tăng, chư thánh nghe rồi mắc

mớ gì mình, chuyện trên mây. Sai, sai bét, hỏng có mây, mấy cái này là chuyện sát nách mình không hà. Kể cả ở đây ông trời này ổng xuống thưa với Đức Phật, cái chuyện mà ổng nhắc tới chư tỳ kheo mình nghĩ là xa với mình. Không. Chuyện của mình đó, của từng người mình đó.

Cái đầu tiên là gì? Chuyện đầu tiên là tôn kính đạo sư. Tôi nói không biết bao nhiêu lần, tôn kính ở đây không có phải đi kiếm một bức tranh, một cái pho tượng về quì lạy xì xụp thâu đêm suốt sáng thì gọi là tôn kính. Mà tôn kính ở đây là phải hiểu lời Phật. Cái này phải ghi, ta học Phật nhiều ta mới hiểu Phật được nhiều. Thứ hai, có hiểu được thì mình mới có hành được, và có hành được thì mình mới thành tựu được cái mà Ngài đã muốn mình thành tựu.

Và cái niềm tin của mình đối với Đức Phật cũng có ba cấp. Cấp một là thông qua trí văn, thông qua những gì mình đọc, mình nghe. Thứ hai là thông qua những gì mình gậm nhấm, suy tư, thấm thía, tiêu hóa với riêng mình. Thứ ba là thông qua cái kinh nghiệm thực chứng tu trì. Cái kinh nghiệm ở đây chưa chắc là có đắc, chưa chắc mình phải là người đắc, ngay lúc còn phàm đó, tôi nói thiệt là chậm, anh phải học giáo lý, có học giáo lý căn bản cái đã.

Sắp tới đây tôi có một cái lớp giáo lý trong 10 ngày cho phật tử tại Thụy Sĩ nè, thì tôi mong là thông qua cái lớp 10 ngày đó, người này vô duyên, vô phước là coi như thằng chổng chết trôi tôi không nhắc tới nữa, nhưng mà nếu hữu duyên hữu phước thì ít nhất người này cũng biết tự tu, nha. Và mai này trôi dạt ở phương trời quên lãng nào đi nữa thì người này cũng có thể tự mình xoay sở về vấn đề giáo lý. Chỉ mất 10 ngày thôi.

Tôi nói rồi, bây giờ các vị học giáo lý, các vị tin Phật ở một cái level, ở một cái mức độ khác, chỉ học suông thôi rồi sau đó ngày dài tháng rộng, các vị mới suy tư, thấm thía, tiêu hóa trên những cái mình học. Lúc bấy giờ mình hiểu về Ngài khác một chút, và cuối cùng các vị phải hành trì, nói cụ thể là các vị sống chánh niệm.

Thông qua đời sống chánh niệm các vị ngộ ra nhiều cái điều mà các vị không có tin được, thí dụ như hồi đó giờ cái miệng mình như con két vậy đó, mình nói là vô ngã, vô thường; không có ai thấm thía vô ngã, vô thường bằng cái người sống chánh niệm hết. Hồi đó giờ mình nói là nhân quả báo ứng, nhân thiện thì cho hỷ lạc, nhân ác thì cho khổ ưu, cũng chỉ là con két.

Chỉ có hành giả tứ niệm xứ sống chánh niệm mới hiểu được tại sao mà cái nhân thiện mà nó cho cái quả hỷ lạc, mà nhân ác cho quả khổ ưu. Người tu chánh niệm họ mới hiểu cái đó, họ mới có dịp họ thấy cái đó, tại vì sao? Là vì cái nhân ác hồi đó giờ nếu mình không học giáo lý là mình phải đợi khi nào nó trổ cái quả nặng nề mình mới hiểu. Mà cũng chưa chắc nữa, mình bị khổ có chắc gì mình chịu nhớ rằng cái ác này nó từ cái nhân nào ra? Làm sao mà mình nghĩ ra được cái đó?

Trong khi đó người tu tứ niệm xứ lại khác, ngay trong lúc tâm tham có mặc là họ đã thấy họ đang khổ vì tâm tham. Trong lúc tâm sân đang có mặt, họ đã thấy rõ ràng họ đang khổ vì tâm sân. Khi mà cái lòng sợ hãi, ghen tỵ, bỏn xẻn, tiếc nuối, ray rứt mà nó có mặt thì hành giả tứ niệm xứ bằng chánh niệm của mình thấy rất rõ rằng từng thứ phiền não này xuất hiện rõ ràng nó làm mình khổ. Bất thiện là nhân khổ, lúc đó hành giả mới thấy, chứ còn mà mình chỉ học giáo lý mà qua chữ nghĩa từ chương thì mấy cái đó mình hỏng có hiểu.

Cho nên tôn kính đạo sư là gì? Tôn kính đạo sư là anh phải học giáo lý, anh phải suy tư và anh phải hành trì, lúc bấy giờ anh hiểu về Phật khác đi nhiều lắm, nhớ cái này nha. Tôn kính đạo sư là như vậy đó.

Và trong cái đêm cuối sắp nhập niết bàn, Đức Phật đã dạy cho Ngài Anan và chư tăng "Này các tỳ kheo, cách tốt nhất, cao quí nhất, ý nghĩa nhất, linh thiêng nhất để mà cúng dường Như Lai đó là hành trì lời dạy của Như Lai", cái này hình như là có, có bài kinh này, các vị vô lục dùm tôi đoạn cuối của kinh Đại bát niết bàn có cái

đoạn này, Ngài nói cách cúng dường tốt nhất. Ngày xưa đó, tôi đọc cái này tôi thấy chắc tại vì Ngài là Phật thì Ngài nói như vậy thôi, Ngài muốn cho mình tu chớ Ngài đâu có thích mình bái lạy Ngài, mình có lạy Ngài thì Ngài có biết đâu, Ngài tịch rồi; thứ hai, Ngài đâu có được cái gì đâu dầu Ngài còn tại thế thì mình lạy Ngài, bây giờ cả rừng nó quì nó lạy Ngài, Ngài có được cái gì đâu? Nhưng mà không, hiểu như vậy cạn lắm, thứ nhất mình nghĩ Ngài là thánh Ngài không có thích gì hết; cái thứ hai, Ngài đâu có mập béo gì đâu; thứ ba Ngài vì lòng đại bi Ngài kêu mình tu, mình đừng có xì xụp vậy phước nó nhỏ lắm, hiểu như vậy.

Nhưng mà không, càng lớn tôi mới thấy, nếu mà thiệt dốc lòng kính Phật, trên đời này không có người nào mà kính Phật hơn người hành lời Phật, tin tôi đi. Anh học bằng trời đi nữa, nếu mà anh không có sống chánh niệm, anh không có sống trí tuệ, anh không có sống thiền định thì cái lòng kính Phật của anh không thể nào rốt ráo được. Tin tôi đi, bởi vì chỉ có cái tay nào mà sống chánh niệm mới hiểu được giá trị của lời Phật sâu sắc, thực tế đến mức nào. Phải tin tôn kính đạo sư là như vậy đó, thưa quí vị.

Giống như hôm nay, tự nhiên các vị tới đưa tôi hình cái bà lạ hoắc nói hình má của sư đó, nhỏ lớn tôi mồ côi đâu biết má tôi là ai, tự nhiên giờ đưa tôi cái hình nói má tôi thì khổ quá, không tin thì không được, mà tin thì tin làm sao đây? Nhất là cái người đưa lại là người tôi thương, tôi quí nữa đó là ba tôi, đó là ông nội tôi đưa, bây giờ tôi biết nghĩ làm sao đây? Nó gượng lắm quí vị, nhưng mà cái này tôi biết có nè, là từ cái thuở ba, bốn tuổi tôi biết cái cảnh mà nhà dột, cột xiêu; rồi má tôi phải buôn gánh bán bưng, những đêm mưa gió mà má gánh cái gánh chè, má đi má rao bán trên những khoảng đường vắng, đêm hôm về má nấu chè nấu cháo má làm nhẹ tay má sợ mình giựt mình thức giấc. Rồi những lần mình bị ấm đầu nóng lạnh má thức đêm má canh, có khi nhà nghèo hỏng có tiền mua thuốc, má đỏ mắt má khóc thầm; rồi má đi má vay gạo, vay tiền để về mua thuốc cho mình. Đó! Cái đó tôi biết má tôi rành như vậy đó, thì mai mốt mà nói tới má một cái là một lít nước mắt

nó trào ra, mà khóc bằng máu được tôi cũng khóc bởi vì tôi quá thương má tôi, tôi hiểu má tôi rành lắm. Còn tự nhiên đưa một cái hình một cái bà lạ hoắc rồi nói là má đó thì tôi gượng lắm.

Ở đây cũng vậy, mình biết về Phật ít quá thì cung kính là cung kính cái gì? Mình cung kính cái gì? Nghe đồn Ngài đẹp trai 32 tướng tốt, nghe nói Ngài phù phép giỏi thần thông, Ngài trí tuệ, Ngài minh triết. Thì mình nghe mình cũng quì lạy, nhưng mà cái đầu nó hoang mang dữ lắm. Rồi bây giờ dầu kinh điển mình biết nhiều bằng trời nhưng mà không có đời sống chánh niệm, nghe chậm chỗ này, khi mình không có thu hoạch lợi ích từ lời dạy của Ngài thì cái lòng tôn kính của mình đối với Ngài chưa được tới nơi tới chốn. Tôi nói thiệt là chậm nha, khi mình chưa có thu hoạch được cái lợi lạc từ lời dạy của Ngài thì mình kính là kính chỗ nào? Mình mang ơn là mang ơn chỗ nào? Nói vậy hiểu không ta?

Phải có thu hoạch được lợi ích từ lời dạy của Ngài thì cái ơn đó nó mới lớn. Tôi nhớ hoài cái chuyện mà lần đầu tiên tôi ăn cái phô mai của Thụy Sĩ. Sáng điểm tâm người ta đưa tôi khúc bánh mì nóng, giòn ngon lắm thì mình cảm kích. Còn đằng này đưa cho mình cái miếng bánh mì mềm èo lạnh ngắt hà, rồi một cục phô mai ta nói nó meo mốc không, tôi nói "Trời đất ơi! Sao họ bạc đãi mình dữ vậy ta?" Nhưng mà sao đó mình biết họ cưng mình như má của họ, là tại sao? Cái ổ bánh mì đó tại sao nó mềm, tại sao nó lạnh? Tại nó được lấy từ trong tủ lạnh ra mà. Trên đời này không có cái bánh mì nào mà nó giòn cho bằng cái bánh mì nướng tại chỗ. Và chính vì vậy cho nên họ phải lấy cái bánh mì ở trong tủ lạnh ra để chi ta? Họ cho mình nướng tại chỗ mà mình ngu quá, mình nhà quê, mình hai lúa, mình út nếp không có biết cái đó. Cho nên khi họ mời điểm tâm, mình thấy họ dọn ra mà họ chưa kịp nói, vì họ đang bận cái gì bên kia, là mình nhìn mình hỏi ôi, mình để cái bàn tay mình lên trên cái dĩa "Trời ơi sao nó lạnh ngát vậy trời?". Liếc qua phô mai gì mà nó một ổ giống như bánh bao mà bị người ta đạp lên vậy, nó chèm bẹp mà mốc không hà. Sau này mình mới biết đó là một loại phô mai cực ngon, ngon vô cùng. Họ chỉ mua

cái đó cho bà cố của họ ăn thôi, mà họ cho mình ăn, rất là ngon, mà meo mốc không. Ai mai này đi về Pháp, về Thụy Sĩ làm ơn nhớ dùm nhiều cái món đồ nguội, mà nhất là phô mai mà thấy meo mốc vậy đó, làm ơn đừng có nghĩ nó hư rồi đem liệng nha. Tôi đã bị một vị sư bạn hại tôi, kỳ đó tôi đi bên Majorca với ông sư bạn, thầy Tuệ Dũng, thầy gặp mấy cái hộp nấm đông cô mà nó bị có chút xíu gì đó mà thầy tưởng là mốc thầy đem liệng hết, mấy người phật tử đi chung tới hồi họ nấu họ hỏi nấm đâu thầy nói thầy liệng mất rồi tại thầy tưởng nó hư. Đấy! Cái vấn đề nó nằm ở chỗ đó.

Tôi nhắc lại thế này, khi mà mình có được lợi ích từ lời của Phật thì phải nói là cảm kích, giống như hồi nãy khi tôi hiểu được "À! cái bánh mì nó lạnh ngắt là bởi vì người ta muốn mình đem đi nướng để mình được ăn bánh mì giòn nhất, mới nhất trên hành tinh. Thứ hai, cái loại phô mai này nó phải có cái vỏ mốc mốc meo meo như vậy mới đúng là nó. Loại Camembert de riz của Pháp là trong cái hộp mà mốc như vậy đó, phải mốc như vậy.

Thì ở đây lời Phật cũng vậy, nếu mà mình chỉ học trong kinh, mình đọc phớt phớt phớt qua mình thấy nó giống như một miếng bánh mì nguội lạnh ngắt, mình thấy một miếng phô mai bị meo mốc, rồi bây giờ kêu mình cảm kích cái người mà cho mình miếng bánh mì, kêu mình cảm kích cái người mà cho mình miếng phô mai, mình cảm kích cái gì? Nhưng mà kể từ lúc tôi biết được, tôi biết được vì sao có hai miếng bánh mì đó, vì sao có miếng phô mai mốc đó, tôi cảm kích cái người đó vô cùng. Hôm nay nhắc lại tôi vẫn còn thương, thương ở chỗ là họ đã kiên nhẫn giải thích cho tôi nghe, họ đã lựa cái ngon nhất trên đời này cho tôi ăn.

Về Phật y chang như vậy, thưa quí vị. Các vị phải thu hoạch cái lợi ích từ lời Phật thì các vị mới có thể thương Phật tới nơi tới chốn, chớ không thì nhìn Ngài cũng như lời dạy của Ngài giống như miếng bánh mì nguội vậy.

Rồi tiếp theo là tôn kính pháp, y chang như vậy. Đúng ra tôn kính Phật, tôn kính pháp và tôn kính tăng là một; nhưng vì căn cơ của

phàm phu thì đành phải chia ba mà nói chứ trong kinh Đức Phật Ngài chỉ nói có một. Thế nào trong room cũng có người nhảy dựng lên "kinh nào, kinh nào, kinh nào?", kinh này mình học rồi. Khi mà Ngài mới thành Phật, Ngài mới suy nghĩ như sau "Ta có cần đến sống bên cạnh một người thầy, một người bạn nào đó hay không? Ai trên đời này cũng có cha, có mẹ, có thầy, có bạn; riêng ta, ta có cần đến một người thầy, một người bạn trên ta hoặc bằng ta hay không?" Ngài vừa suy nghĩ vậy xong, Ngài lập tức biết ngay rằng bằng Ngài còn không có nói gì có hơn Ngài. Thì Ngài mới suy nghĩ tiếp theo Chư Phật ba đời đã sống ra sao? Có thần tượng, có tôn kính cái gì hay không hay là chỉ biết một mình mình? Thì Ngài biết rằng Chư Phật ba đời luôn thờ kính chánh pháp bởi vì chính chánh pháp đã kiến lập nên cái Phật quả, Phật trí. Chính Phật quả, Phật trí, chính cái sở chứng, sở đắc, cái đạo nghiệp của một vị Phật chính là chánh pháp. Chính chánh pháp được biểu hiện qua Chư Phật. Thế là Đức Như Lai mới suy nghĩ Chư Phật ba đời sống tôn kính pháp, nay ta cũng vậy, không phải bây giờ mà đời sau sau nữa, ai muốn thành đại nhân phải biết tôn kính pháp. Đấy! Tôn kính pháp ở đây là vậy.

Cho nên ở đây pháp với Phật với tăng là một. Phật là người hiểu được pháp, hiểu được pháp sống thể hiện toàn vẹn chánh pháp, rồi đem chánh pháp ấy dạy cho người khác. Tôi nói thiệt là chậm: Phật là người chứng ngộ chánh pháp, sống thể hiện trọn vẹn tinh thần chánh pháp và đem ra dạy dỗ chánh pháp ấy cho người khác. Còn chánh pháp là những gì Phật chứng ngộ và Phật đem ra giảng dạy.

Còn tăng bảo là những người mà hành trì theo lời dạy ấy thành tựu được cái lý tưởng chánh pháp nhưng không có thể hiện trọn vẹn chánh pháp như là một vị Phật. Thí dụ trí tuệ thinh văn làm sao bì; từ tâm, trí tuệ, thiền định của bậc thinh văn không thể bì với vị chánh đẳng chánh giác. Cho nên vị thinh văn nếu mà nói về mặt thể hiện thì vị thinh văn có hiểu 4 đế, 12 duyên khởi, đúng, nhưng mà gọi là sống thể hiện tinh thần chánh pháp thì chỉ có vị Phật

chánh đẳng chánh giác mới có thể chứng đắc trọn vẹn, sống thể hiện trọn vẹn. Nhớ tôi xài chữ chỗ này, chữ "thể hiện" đó.

Chớ còn như vậy thì tăng là gì? Tăng là cái vùng nước phản chiếu ánh trăng. Đấy! Một vùng nước có nghĩa là nhìn lên (tôi kêu là cái vùng chớ tôi không kêu là vũng nha, vũng là bất kính) một cái vùng nước phản chiếu ánh trăng, ánh trăng đây là chánh pháp. Đó! Tức là muốn biết chánh pháp ra sao thì một là nhìn vào Phật, mà Phật không còn nữa thì mình vào tăng mà tăng ở đây là thánh tăng đó nha.

Cho nên tôn kính Phật, tôn kính pháp, tôn kính tăng là sao? Là hiểu được Phật đã đắc cái gì, Phật dạy cái gì. Hiểu được chưa đủ, học phải hiểu và hiểu để hành. Khi anh có hành trì thì anh mới thấy Phật là đáng kính dường nào, và chánh pháp là thiêng liêng dường nào, và chúng tăng là phước điền như thế nào. Đó là tôn kính tăng.

Chúng ta phải nhớ chữ tăng ở đây có hai trường hợp, một là tăng hành chánh, hai là tăng bản thể. Tăng hành chánh tức là tăng hiện tượng, tức là tăng ở trong tạng luật, là gồm các vị gọi là không tóc, đắp y, mang bát gọi là tăng tạng luật, tăng tạng kinh. Nhưng mà tăng bản thể là tăng A tỳ đàm, tăng rốt ráo, tăng nội dung thì chính là những vị từ sơ quả trở lên.

Trong room có nhiều người nổi điên lên nói "Trong kinh ghi là tăng gồm phàm tăng và thánh tăng". Dạ thưa, tôi mới vừa nói đó tăng có hai nhưng mà tăng rốt ráo chỉ kể bậc thánh. Các vị không tin? Cũng trong cái quyển Kinh nhật tụng đó có một đoạn có thấy không ta? Suppatipanno đó, trong đó có ghi "Tăng nếu đếm đôi thì có 4, tăng nếu đếm chiếc thì có 8", các vị có thấy cái đó không ta? Mà cái người viết bài chửi tôi thì nó xui một chỗ là họ không có thấy cái đó. Cho nên tăng bản thể nó khác mà tăng hành chánh, tăng hiện tượng nó khác. Khổ vậy đó!

Cũng giống như mình nói cái chữ "trí thức" nó có nhiều trường hợp. Có nhiều trường hợp cái chữ trí thức ở đây là cái người gọi là

cở tú tài trở lên hoặc là được vài năm đại học thì mình kể là trí thức. Nhưng mà có trường hợp trí thức ở đây mình phải hiểu ngầm là cái trình độ thực tế của đương sự. Thí dụ như nói ổng là thành phần trí thức trong xã hội thì phải hiểu ngầm ổng là bác sĩ, ổng là giáo sư trở lên. Nhưng mà chữ trí thức có một trường hợp nào đó nó không có qui định vấn đề bằng cấp. Có trường hợp bắt buộc phải có bằng cấp, có trường hợp người ta không nói tới bằng cấp.

Không chỉ riêng chữ trí thức, ở Việt Nam mình chữ "tiền" nó có hai nghĩa, một là money, mà cũng có trường hợp tiền là rich là giàu. Các vị có đồng ý cái này không ta? Thí dụ như các vị và tôi đi chung với nhau tới một cây xăng, đổ xăng xong tôi vô cây xăng tôi muốn mua một chai nước. Các vị mò vô bóp không có thì tôi đứng kế bên tôi nói "Không có sao đâu anh, tôi có tiền nè, anh muốn mua cái gì anh mua đi tôi trả". Thì anh phật tử ảnh mới thò tay ảnh lấy hai chai nước. Các vị nhớ nha, anh phật tử chở tôi vô cây xăng, ảnh mua nước mà ảnh quên cái bóp, tôi nói "Anh lấy gì anh lấy tôi có tiền nè". Mười lăm phút sau, đi ngang một cái miếng đất quá là lý tưởng, quá đẹp, có một căn nhà cất sẵn trên đó thì anh phật tử nói với tôi "Sư, sư mua cái này sư làm Kalama đi sư". Tôi mới nói là "Người ta có tiền chứ tôi làm gì có tiền mà tôi mua anh ơi?" Các vị hiểu không? Bây giờ hiểu chưa ta? Hồi nãy cách đó mười lăm phút, trong cây xăng tôi nói anh muốn lấy gì anh lấy đi tôi có tiền mà, chữ tiền lúc bấy giờ có nghĩa là money; nhưng mà một lát sau khi mà ảnh kêu mua miếng đất làm thiền viện, tôi nói anh ơi người ta có tiền người ta mua chớ tôi làm gì có tiền mà tôi mua. Thì ở đây cũng vậy, chữ tiền mình hiểu tùy chỗ, trong trường hợp nào, chữ tiền tới đó được gọi là tiền, nhưng có trường hợp mức nào mới gọi là tiền.

Như vậy thì tôn kính Phật, tôn kính pháp và tôn kính tăng cũng theo cách đó mà hiểu. Thí dụ như mình nói là "Nghe pháp,trời ơi, chỉ vô nghe ổng giảng ba cái vụ vu lan mà cũng gọi là pháp, nghe đã hôn? Nghe pháp, mà thật ra ổng vô ổng nói ba cái đạo hiếu". Thật ra chữ hiếu không phải là tôi chê, nhưng mà nếu mình đem

chữ hiếu mình nâng nó lên thành "Hạnh hiếu là hạnh Phật" gì tùm lum hết, rồi mỗi năm mình làm một cái ngày lễ riêng để vinh danh, thổi phồng tinh thần hiếu, mình quên chuyện khác.

Thật ra hiếu nó chỉ là một phần nhỏ trong cái gọi là giáo lý nhà Phật thôi, bởi vì hiếu nó là lòng tri ơn. Yah, hiếu là lòng tri ơn, tri ơn đối với những gì, với những người, những vật nào mà đã có đem lại lợi lạc cho mình thì mình đều có lòng tri ơn, trong đó có cha mẹ, người đã đem mình vào đời. Đúng, cha mẹ là hai người ơn lớn trong đời của mình, nhưng mà tại sao mình quên chuyện khác, đó là trong đời mình còn nhiều người ơn khác, cái người mà giúp mình thay đổi quan điểm sống, thay đổi quan điểm suy nghĩ, giúp mình đến được với chánh pháp, giúp mình hiểu được đạo giác ngộ đó cũng là người ơn. Cái người tạo điều kiện cho mình tu học cũng là người ơn. Cái người dạy cho mình cái điều mình không biết cũng là người ơn. Nhiều người ơn lắm. Nhưng mà vì chúng ta cái bản chất bạc bẻo, rất là bạc bẻo, chúng ta chỉ biết có tiền không hà.

Tôi nói thiệt, trong room này cho tiền quí vị mang ơn chớ còn nghe pháp thì quí vị nói "Ồ! Cái này ổng nói hỏng biết có đúng không nữa". Nói chung là vừa vong ơn mà vừa ... Thì như vậy các vị tưởng tượng chữ pháp đây ái nghĩa nó rộng lắm, quí vị biết không, chữ pháp nghĩa nó rộng lắm, mà mình xài nghĩa rất là nghèo. Thí dụ mình ngồi mình nghe một ông sư giảng "Đừng có om sòm để tôi nghe pháp". Đấy! Rồi bây giờ đó là mình đi ngồi thiền mình nghe nó mát lạnh mình đi khoe với người ta là tôi đang có pháp. Rồi mình nói về Đức Phật, mình nói Đức Phật là người đã chứng được pháp và đem dạy pháp cho người khác thì chữ pháp tùy chỗ có nghĩa khác nhau.

Và ở đây tôi nói tùy vào cái trình độ của mỗi người mà chúng ta hiểu Phật tới đâu, ta hiểu chữ Pháp tới đâu. Và khi mà chúng ta hiểu Pháp tới đâu thì chúng ta mới hiểu Phật tới đâu và Tăng tới đâu. Còn nếu mà học giáo lý, không hành trì Phật Pháp thì mình hiểu Phật rất là hời hợt, rất là sơ sài, rất là nông cạn, rất là thiển

cận, rất là phiếm diện, rất là một chiều. Mà nếu đối với Phật mình hiểu lơ mơ, sơ sài kiểu đó thì đối với Tăng cũng vậy nha.

Tôi nhắc lại một lần nữa, các vị có bất mãn chư tăng thời nay bằng trời các vị hãy nhớ thế này "Chúng ta không thể lấy một cái đám ruộng hư để làm biểu tượng cho toàn bộ cái nền nông nghiệp trên thế giới". Câu này có hiểu không ta? Chúng ta không thể lấy một mảnh ruộng bị sâu rầy làm biểu tượng, làm đại diện cho toàn bộ nền nông nghiệp trên thế giới. Người đó là người bị bệnh, bệnh tâm thần cực nặng, bất trị. Mình bất mãn một cá nhân, một đoàn thể nào đó, hãy nhớ họ chỉ là một mảnh ruộng hư, một mảnh ruộng bị sâu rầy; bị chuột bọ, cua, còng cắn phá. Chớ còn bao nhiêu mảnh ruộng khác trên đời nó vẫn tiếp tục tại chỗ để mình gieo trồng.

Bậy bạ nhất là hồi tin thì chó mèo gì mình cũng tin, cắm đầu mà tin. Tới hồi bất mãn thì là báu châu, ngọc ngà gì mình cũng đem liệng. Thái độ rất là bệnh hoạn, mà khổ thay tôi gặp cái kiểu này hơi bị nhiều. Hồi tin thì tin tầm bậy tầm bạ, cở nào cũng tin, cái đầu với cái mông hỏng có phân biệt. Tới hồi mà bất mãn thì chửi bới không còn nước non nào hết. Cho nên cái lòng tôn kính Phật, tôn kính Pháp không chỉ đơn giản nó rẻ tiền đến như vậy đâu quí vị. Đó là tôn kính Phật, Pháp, Tăng.

Tôn kính học pháp là sao? Ở đây là tôn kính tam học đó. Ở đây thế nào cũng có người ngạc nhiên nói "Ủa sao pháp mà tách riêng tam học". Hỏng phải. Ở đây là nói trên khía cạnh hành trì. Bây giờ hỏi người cư sĩ có tôn kính pháp không? Có. Nhưng mà qua tới tôn kính tam học thì người cư sĩ không bì được với người xuất gia, là vì sao? Là vì cái giới học, định học và tuệ học ở người cư sĩ vô cùng hiếm, hiếm khi có cơ hội mà có thể sánh bằng người xuất gia, tôi đang nói người xuất gia đàng hoàng.

Cho nên trong trường hợp này phải hiểu rằng tôn kính pháp tức là một cái niềm tin chung về những gì Thế Tôn đã giác ngộ, đã dạy cho chúng ta. Nhưng mà qua tới tôn kính tam học ở đây tức là tôn kính con đường hành trì của mình, thì về điểm này mình thấy tôn

kính pháp thì tăng, tục có thể giống nhau nhưng mà tôn kính điều học thì khác nhau, là vì sao? Vì người cư sĩ họ có thể coi nhẹ cái giới học, coi nhẹ cái định học, coi nhẹ cái tuệ học. Bởi vì nếu mà họ coi nặng là đã cạo đầu lâu lắm rồi.

Cho nên tôn trọng tam học đây có nghĩa là vị ấy trân quí từng cái học giới, trân quí từng cái khoảnh khắc thiền định, trân quí từng cái khoảnh khắc quán chiếu tứ niệm xứ, không có dám lơ là dễ ngươi, không có dám coi nhẹ một phút một giây thời gian. Vị đó hiểu rằng cơ hội làm người rất khó, cơ hội sa đoạ rất dễ, cơ hội gặp chánh pháp lại càng khó hơn, vị ấy hiểu như vậy đó.

Có nhiều cái câu mà đáng để chúng ta đọc làm thần chú: "Khó thay được thân người, khó thay gặp Phật Pháp, khó thay có điều kiện học và tu đúng lời Phật". Chớ đừng có tưởng là được thân người rồi gặp chánh pháp là ngon, nó còn hai cái sau nữa: được học chánh pháp và có cơ hội hành trì chánh pháp.

Tôi hỏi các vị một câu nhẹ nhàng không có ý bậy bạ ở đây, bây giờ các vị trong room này tôi nghĩ chắc nhiều vị cũng giàu tới mức nào tôi không biết nhưng mà ít nhất cũng dư ăn, dư mặc, trong room tôi nghĩ có. Vậy chứ bây giờ các vị tìm dùm cái chỗ nào mà các vị có thể an dưỡng tinh thần, sống buông hết để mà tu tập thiền định trong ba tháng, trong một điều kiện tương đối thoải mái về thức ăn, về nhiệt độ, về phòng ốc, về vệ sinh, các vị tìm ra không? Không phải dễ đâu. Nói thì dễ chứ nó khó lắm, chứ bây giờ ở đâu? Ở đây ai mách dùm tôi được không? Mách dùm đi, tôi đã nhiều lần có cái ý tôi tìm cái chỗ mà như vậy đó, ước gì có cái chỗ nào mát mẻ một chút, sạch một chút, rồi ăn uống cũng hơi dễ nuốt một chút, ăn uống đồ Việt Nam, ở đâu có? Cho nên mang thân người là khó, được gặp chánh pháp là khó, học được chánh pháp là khó và cái thứ tư đó là có cái cơ hội, cái điều kiện để sống theo chánh pháp, khó vô cùng. Đấy! Có hiểu như vậy mới được gọi là biết tôn kính học pháp là chỗ đó. Học đây là tam học đó quí vị, khó lắm.

Nói thì nghe đã lắm, họ chống báng mình …, nhưng mà mai này tôi cầu nguyện cho những người đó … đừng có bao giờ đặt chân tới Những phường bất nghĩa xin đừng đến,

Hãy để thềm ta xanh sắc rêu.

(Hãy hãy hãy của Nguyễn Bính)

Thà để rêu nó mọc nhưng mà xin các vị đừng có mà đại giá quan lâm mà làm rối loạn lòng tôi. Cái chỗ đó là cái chỗ mát mẽ, ăn đồ Việt Nam, người ta còn chửi tôi là cái resort. Cái chữ resort là tôi nói để cho các vị hình dung thôi chứ tiền đâu mà làm resort? … Cái chữ resort đây có nghĩa là bà con giác trưa ra ngồi bà con ngồi bà con nhìn thấy nước, thấy sỏi, thấy một tí sen, một tí súng của quê hương trong cái thiền viện đó nên gọi đó là cái resort. Chứ sort gì đó mà sort, một năm tôi về đó tối đa chỉ có ba tháng thôi, đó là thời gian đầu, rồi từ từ tôi mới về nhiều chứ. Chín tháng kia là quí vị ở đó dầm dề chứ đâu phải tôi, mà tôi đâu có chức quyền gì ở đó. Quên, bửa nay tôi cũng nói trước, một cái điều nội qui bằng vàng được khắc bằng máu, nội qui đầu tiên treo ở cổng vào Kalama là tất cả chư tăng vào đây không có nhận tiền bên trong Kalama. Quí vị mà lén lút mà chèn, mà nhét là các vị đang phá hoại, các vị là quỉ phá đàng trai, các vị là ma vương, nha. Cái chỗ đó không phải là cái chỗ để mà ông sư nhận tiền của cư sĩ. Muốn cái gì thì nhận ở chỗ khác, hẹn nhau ở ngoài chợ á, bởi vì cái chỗ đó , nếu mà Kalama là cái chỗ các vị đem bao thơ vào trong đó có nhiều cái bậy lắm. Thứ nhất, những người đặt chân vào đó chưa gì hết họ sẽ có cảm giác rằng mình phải tốn tiền để cúng dường mà mình thì hỏng có tiền. Đó là cái đáng thương nhất, nhiều người họ ngại lắm, ở Mỹ mà quí vị biết có nhiều trường hợp đau lòng lắm, người ta không có tiền cash, họ không có tiền tươi, họ không có tiền mặt, cho nên họ đi chùa họ khổ lắm, có nhiều người họ làm gì họ có? Họ đi làm tiền lương nó chuyển hết vào trong nhà băng của họ, bây giờ mỗi lần đi chùa, mỗi lần đi gặp ông sư họ phải chạy đi nhà băng họ rút tiền hay sao? Tội nghiệp lắm. Nên thứ nhất là vì lòng đại bi đối với người nghèo. Thứ hai, là đối với người có tiền, khi

mà họ nghĩ rằng ông sư đang trông đợi mình móc túi cúng cái bao thơ đó, nó mất cái đẹp đi. Các vị mà nhà giàu nghĩ rằng ông sư chắc dòm mình để trông đợi mình cho bao thơ, một suy nghĩ rất là bậy, rất là phạm thượng. Cho nên đối với tên nhà giàu mình ngừa cái suy nghĩ trịch thượng đó. Còn đối với người nhà nghèo thì mình cũng ngừa cái mặc cảm của họ. Cho nên để dàn xếp đẹp nhất là tất cả tăng ni nào có mặt ở trong cái thiền viện không có nhận tiền và các vị cũng làm ơn không có móc tiền tươi, tiền cash mà bỏ bao thơ cúng cho bất cứ tăng ni nào trong đó. Mình phải làm sạch cái chỗ này, thì có như vậy, mình nhìn nhau mình mới trọng nhau được. Trọng hai phía, quí vị nhìn tôi quí vị cũng trọng, tôi nhìn quí vị tôi cũng trọng, trọng qua trọng lại. Còn đằng này tôi nghĩ các vị đang coi thường tôi và tôi cũng ngược lại, tôi cũng nghĩ các vị háo danh, háo cái gì đó các vị mới đem cho tiền tôi, có trường hợp đó nữa, họ không có cho lén mà họ lựa trước đám đông họ cho không hà, háo danh đó.

Cho nên tốt nhất là một cái điều nội qui được viết bằng máu treo trước Kalama là bà con vào đây không có cúng tiền mặt cho bất có tăng ni nào ở đây và tăng ni ở đây cũng không có quyền nhận trong thời gian ở tại đây để tránh mấy cái trường hợp mà người già nghĩ rằng mấy vị tăng ni đang trông đợi mình, còn nhà nghèo thì họ cảm, tội nghiệp. Cho nên tốt nhất là phải như vậy, đó là cái điều nội qui đầu tiên bằng vàng, bằng máu được ghi ở trước Kalama, còn lý do tôi đã giải thích rồi. Khi mà cái chỗ đó là cái chỗ như bao nhiêu nơi khác, cứ gặp là móc tiền ra nó không có đẹp nữa mà cũng dở lắm. Mình có lòng thương quí nhau dễ ẹc hà, quí vị cho tiền điện đi, cho tiền maintenant, tiền bảo trì các điều kiện vận hành hoạt động của thiền viện là các vị đã bở hơi tai rồi. Bây giờ các vị chỉ trả tiền cho người ta chăm sóc vườn, tức là dầu có hành giả về hay không thì vẫn có một số năm ba người Miến Điện thường xuyên vào đó chăm sóc vườn, làm cỏ, tỉa hoa, thay nước, quét dọn. Đó! có ngon thì cúng cái đó, rồi tiền điện, tiền nước, có ngon thì giúp cái đó. Rồi cái hàng rào Kalama thì tôi phải nói rõ bây giờ mình chỉ có khả năng chạy một góc, một cạnh tường. Bốn cạnh

tường mà chúng tôi chỉ chạy được có một cạnh là khu dân cư thôi, chứ còn hai cạnh mà giáp rẫy và một cạnh giáp đường chịu thua. Đó! Giờ có ngon nhào vô làm cái đó, chớ đừng có bao giờ tiền đó thì không chịu cho, mai mốt mà gặp tăng ni cứ đè móc ra cho mà trong khi cái chánh, cái lớn thì không chịu làm. Mình bốn ngàn năm văn hiến mình lưu lạc tới bây giờ vẫn còn lưu lạc. Qua mấy lần vượt biên năm 1954, năm 1975 tới bây giờ mà mình vẫn thua dân Do Thái. Dân Do Thái hai ngàn năm lưu lạc mà cái đầu của họ nó đẹp quá đi, có ai biết đất nước Do Thái nó nhỏ như cái móng tay vậy mà nó nằm ở trong top những nước siêu cường. Năm 1973, nếu mà các cường quốc như Anh, Mỹ, Nga mà không có can thiệp thì đã xảy ra cuộc đại chiến nguyên tử trên cái bán đảo Á Rập. Mà lúc đó, các vị biết không, nguyên cái lực lượng Á Rập nó đông như quân Nguyên mà Do Thái nó chỉ như một con kiến giữa một bầy voi mà tại sao nó dám kênh cái đám kia? Nó có bom nguyên tử, năm 1973 mà nó dám rồi đó, dám xử đó, khiếp chưa?

Cho nên mình phải thấy rằng ở đây cái mạnh cái yếu nó nằm ở tinh thần, nằm ở cái khả năng suy tư. Còn mình cứ ăn rồi lèn èn cái ba cái chuyện nhỏ không làm sao mình khôn lớn nổi. Khổ quá, mà ai nói tới nó thù, tôi biết bửa nay lên facebook nó đè ra nó chửi, tôi biết cái kiểu người mình nó như vậy. Hễ nói thiệt nó đè ra nó chửi, một là nịnh, hai là nói xạo, ba là gian trá thì nó khoái, thì nó thờ, nó lạy, nó liếm gót, cái dân mình như vậy.

Rồi tiếp theo là tôn kính thiện ngôn. Ở đây là sovacassatā có nghĩa là dễ dạy. Không phải là tôn kính thiện ngôn mà là dễ dạy. Dễ dạy đây có nghĩa là không phải nhẹ dạ cả tin mà dễ dạy đây có nghĩa là sẵn sàng chấp nhận cái điều hay lẽ phải mà người khác đã bằng thiện chí hướng dẫn mình, định nghĩa đầy đủ là như vậy. Dễ dạy đây là luôn luôn trong tình trạng sẵn sàng đón nhận điều hay lẽ phải mà người khác đã dùng thiện chí để chia xẻ, góp ý xây dựng cho mình, cái đó gọi là sovacassatā, nhớ cái đó. Dễ dạy đây là như vậy đó, nhớ nha.

Thì mình nói mình học đạo chớ thật ra cái tánh này khó có lắm quí vị, khó lắm. Bởi vì tôi đã nói một tỷ lần rồi, chúng ta có hai cách nhận thức vấn đề, một là mình nhận thức vấn đề như nó là, tức là nó làm sao mình thấy như vậy. Cách hai là mình nhận thức vấn đề như mình muốn.

Đấy! Cho nên mình tưởng mình học đạo mấy cái thiện pháp này mình có mà, nhưng mà không, cái dễ dạy nó khó lắm là bởi vì người ta nói cái gì mà nó thuận ý mình mình nghe, người ta nói vuốt mình, người ta nói nịnh mình, người ta nói ngọt mình thì mình nghe. Chớ còn người mà nó nói cái gì mà nó hơi chỏi mình, nó nói cái gì mà mình có cảm giác nó đang xúc phạm, nó đang tổn thương, nó đang chọt, nó đang chĩa, đang xỉa, đang xói mình, mình chịu nổi không? Không, chịu không nổi, cho nên không phải là người dễ dạy.

Người dễ dạy đây là gì? Nói cho dễ hiểu, người dễ dạy là một bệnh nhân ngoan ngoãn trước bác sĩ mà mình đã chọn, thì đó gọi là dễ dạy. Dễ dạy đây có nghĩa là tâm trạng của một bệnh nhân ngoan ngoãn trước một bác sĩ mà mình đã chọn, có cái "đã chọn" nữa. Nói như vậy không phải tôi kêu các vị làm con chuột bạch để cho người ta muốn làm gì thì làm, hỏng phải.

Phải lựa chọn đàng hoàng và khi đã xác định, xác minh, tin được thì mình chấp nhận cái đắng cay. Đắng cay nghĩa là nhiều khi họ nói những cái hơi sốc nhưng phải nghe, bởi vì sao? Vì có những sự thật cũng hơi khó nghe, không phải có những mà là hầu hết sự thật là rất khó nghe, vì sao? Vì từ bao nhiêu đời kiếp mình sống toàn là bất thiện không hà.

Cho nên bất cứ cái gì mà nó mang cái nội dung đã phá bất thiện thì nó đều có cái hơi hướng là chĩa chống lại mình hết. Nếu như mình là thằng ăn trộm, bất cứ một lời rao giảng đạo đức xã hội nào đi nữa mình cũng đều cảm thấy nó chĩa vô người tại vì mình là thằng ăn trộm. Khi mà là thằng ăn trộm thì bây giờ mình cứ nghe cái gì mà liên hệ tới giáo dục, đạo đức, tôn giáo, tâm linh gì đó mình đều

nhột dữ lắm. Còn nếu mình không phải là thằng ăn trộm, mình là một người ngon lành, sạch sẽ, đạo đức thì họ càng nói về đạo đức mình càng sướng vì mình nghĩ rằng họ đang vinh danh mình, nha.

Cho nên để trở thành người dễ dạy thì bản thân anh phải có một cái nội hàm như thế nào anh mới có thể dễ dạy được. Một cái cơ thể ok thì nó mới có thể tiếp nhận được thuốc bổ, tiếp nhận được tất cả các liệu pháp, liệu trình. Biết tôi nói trong room có hiểu không ta? Các vị có nghe kịp không?

Một cơ thể ok thì nó mới có cái khả năng gọi là dễ dàng đón nhận mọi liệu pháp, mọi liệu trình thuốc men. Còn cái cơ thể mà trục trặc là sao? Phản ứng thuốc, đưa cái gì vô cũng sốc, đưa cái gì vô cũng phản ứng, đưa cái gì vô miệng ăn nó cũng ói ra là vô phương. Còn một cơ thể khỏe mạnh là sao ta? Thứ nhất là nó không có nhiều vấn đề. Thứ hai, vấn đề nào cũng được giải quyết rốt ráo, rất là đơn giản. Một là không có vấn đề, hai là nó giải quyết vấn đề rất là đơn giản, là vì sao? Vì nó có khả năng tiếp nhận tất cả các giải pháp một cách rất là đơn giản, dễ dạy là có khả năng tiếp nhận tất cả các giải pháp cho vấn đề của mình. Tôi e rằng không có vị nào có cái định nghĩa quái đản như vậy hết, nhưng mà tôi định nghĩa vậy các vị hiểu không ta? Các vị có hiểu cái này không?

Dễ dạy là có khả năng tiếp nhận các giải pháp cho vấn đề của mình, tôi e rằng đây là một định nghĩa mà đáng để học thuộc lòng, chứ còn nói lơ mơ thành ra là dễ dụ khị thì hỏng được. Dễ dạy không phải là dễ dụ khị mà là khả năng tiếp nhận các giải pháp cho vấn đề của mình.

Đấy! Thí dụ như bây giờ mình ra ngoài nha sĩ họ nói cái răng này phải nhổ là mình nghe nói nhổ là mình đã sốc rồi nhưng mà phải chấp nhận. Và cái thứ hai, muốn nhổ là phải chích thuốc tê, mà chích thuốc tê là phải bị đau. Tất cả cái đó là mình thấy chỉ cần là mình xét thấy hợp lý, nó là chuyện phải làm, nên làm thì "bùm" làm liền. Cho nên là ở đây bà con nhớ vậy đó.

Cuối cùng là tôn kính bằng hữu. Đây, bằng hữu đây là quan trọng. Khi mà anh có lòng tôn kính Phật, Pháp, Tăng như là tôi đã giải thích, có nghĩa là anh phải có một cái nội hàm như thế nào đó anh phải hiểu và anh phải hành lời Phật như thế nào đó thì lúc bấy giờ anh mới có cơ hội thấy Phật, Pháp, Tăng là một khối, tin tôi đi.

Tôi nói một lần nữa nha, có học pháp và hành pháp đến mức độ nào đó thì anh sẽ thấy Phật, Pháp, Tăng là một khối. Mà nếu là một khối thì dầu đó là cái vai của bức tượng hay là đầu gối của bức tượng hay là bàn chân của bức tượng hay là cái đỉnh tóc của bức tượng đều đáng kính hết, là vì sao? Vì tất cả những bộ phận ấy đều là một phần trên một khối thống nhất, trong room có hiểu cái đó không ta?

Khi mà mình hiểu mái tóc, bờ vai, bàn tay và gót chân là một phần của bức tượng thì tự nhiên cái phần nào mình cũng quì lạy được hết á, nha.

Thì ở đây cũng vậy khi mà mình thấy Phật, Pháp, Tăng là một khối thống nhất thì tự nhiên kính Phật, kính Pháp và kính Tăng. Tăng ở đây tôi nhắc lại là những bậc Thánh, nha. Nhiều người họ có cái ngu vầy, thứ nhất họ không chịu nghiên cứu kinh điển họ không biết cái định nghĩa Tăng ở đây là Thánh bắt tôi phải nhét cái phàm Tăng vô, đó là cái bậy thứ nhất. Cái bậy thứ hai, trong kinh rất cẩn thận khi mà định nghĩa Tăng phải là Thánh dầu là người có tóc vẫn được gọi là Tăng.

Khi mà Tăng được định nghĩa như vậy đó thì niềm tin của mình đối với Tăng đời đời bất diệt, "Sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng niềm tin ấy không bao giờ thay đổi", là vì sao? Vì bậc thánh không có hai mặt. Còn nhét phàm tăng vô thì dĩ nhiên ok, trong tạng luật, trong tạng kinh thì chữ Tăng là chỉ cho các tỳ kheo, đúng, nhưng mà Tăng nói ở Tăng bản thể, Tăng rốt ráo là chỉ tính Thánh nhân, là vì sao?

Vì một vị Tăng phàm phu có thể hoàn tục, vị Tăng phàm phu có thể lên cơn điên loạn và tự phủ nhận cái giá trị bản thân, vị Tăng phàm phu có thể mất sạch mọi thứ khi mà từ trần, khi bị tâm thần hoặc bản thân người ấy tự ý gọi là phá nát mọi thứ. Nhưng mà riêng một vị Thánh Tu đà hườn không thể nào mắc vào một trong ba trường hợp đó, vị Thánh Tu đà hườn dầu có chết cũng không có mất sạch, vị Thánh Tu đà hườn không có thể bị tâm thần, vị Thánh Tu đà hườn không có tự mình phá hủy những gì, những pháp hạnh nào mà mình đã có, nhớ nha.

Người phàm có à, người phàm đổi đạo, người phàm nổi điên, người phàm mê gái, người phàm mê tiền, người phàm mê danh có thể hủy sạch giới luật, phá tang hoang hết. Có, người phàm có, hoặc là người phàm chết rồi làm con heo, con chó là xong, người phàm bị tâm thần, xong. Nhưng riêng bậc Thánh không có ba vụ này, vị Thánh chết rồi không phải là mất sạch, thứ hai bậc Thánh không có bị tâm thần, thứ ba bậc Thánh không có cái vụ tự mình phá hủy những cái mình có.

Chính vì hiểu được Phật, Pháp, Tăng là một khối cho nên mới có cái thứ sáu đó là vị tỳ kheo nói riêng và người tu Phật nói chung rất trân quí thầy bạn, cái thứ sáu trân quí đồng phạm hạnh đó. Tại sao vậy? Bởi vì khi tôn trọng kính Phật, Pháp, Tăng thì mình cũng phải hiểu rằng đồng phạm hạnh chính là những người mà đại diện cho Phật, Pháp, Tăng trong chỗ này, trong thời điểm này, nghe kịp không?

Khi mà mình có lòng quí Phật, quí Pháp, quí Tăng thì mình gặp ai mà có cái dấu hiệu tu học là mình quí vô cùng vì mình đã thấy ở đó có bóng dáng lấp lánh ánh sáng lung linh của châu báu, mình thấy ở họ là một vũng nước phản chiếu ánh trăng, mình có thể mình quì mình lạy được nếu mình yêu trăng.

Đấy! Trong khi đó nếu Phật Pháp hiểu không tới nơi thì Phật mình kính không nổi, Tăng mình kính không nổi, và nếu Tam bảo mình kính không nổi thì tam học mình kính không nổi. Mà nếu tam học

mình kính không nổi thì khả năng tiếp nhận của mình ở đâu mà có? Và khi anh không có khả năng tiếp nhận thì sao ta? Anh coi thầy bạn như rác vậy đó, anh hiểu không? Khi mà anh không có những cái đó thì anh coi thầy bạn như rác mà trong khi đó nếu mà anh có một nội hàm tu dưỡng ngon lành, anh có một kiến giải Phật học ngon lành, anh có cái lòng kính tin Tam bảo ngon lành thì tự nhiên anh sẽ rất tôn quí thầy bạn, anh thấy thầy bạn là những vũng nước phản chiếu ánh trăng.

Thầy bạn là những tấm gương mà xuyên qua đó, thông qua đó anh thấy cái bóng dáng của Chư Phật, của Chư Thánh ba đời mười phương, anh thấy trong đó cái bóng dáng của đạo giải thoát, của con đường giác ngộ, anh thấy ở đó một điểm tựa cho mình khi cần thiết, những khi mình sa cơ yếu lòng nha.

KTC.6.70 THẦN THÔNG

Hôm nay chúng ta sẽ học bài kinh số 70. Bài kinh có nội dung là thế này: Không có thiền định thì không có lục thông. Nội dung bài kinh 70 là chỉ có 1 câu đó thôi. Ở đây sẽ có hai nhóm người: Một là tò mò không biết lục thông là cài gì. Và nhóm hai là thắc mắc là mình tu là để giải thoát phiền não, giải thoát sanh tử mà sao lại có cái tuệ thần thông làm chi bởi vì trong lục thông chỉ có thông thứ 6 thôi (lậu tận thông) là thật sự cần thiết cho cái lộ trình giác ngộ, cứu cánh, trí tưởng giác ngộ, chứ còn mắc mớ cái gì mà phải nhắc tới 5 cái thông trước?

Xin thưa nó như thế này. Tôi ví dụ ở ngoài đời thôi mình có con, cái mình mong là con mình nó có cái bằng bác sĩ, nó có cái bằng đại học. Nhưng mà khi nó có cái bằng đại học thì tự nhiên nó kéo theo đó rất là nhiều chuyện. Thí dụ như khi nó có cái bằng đại học, thì ngoài cái kiến thức chuyên môn của nó học trong mấy năm đại học ra, ngoài cái kiến thức đó ra, nó còn có cái khả năng kiếm tiền tốt hơn cái người mà không có cái bằng đại học. Mình phải nhìn nhận với nhau cái chuyện đó. Mục đích của mình là muốn con nó tốt nghiệp 4 năm đại học, 6 năm đại học hoặc là có cái bằng bác sĩ

mười mấy năm, nhưng mà bây giờ trước mắt là ngoài kiến thức chuyên môn ra, thì nó có được vô số những thứ khác, thí dụ như nó có khả năng kiếm tiền, rồi cái gì nữa? Cái khả năng hội nhập xã hội tốt hơn là nó không học đại học, bởi vì nếu nó không có bằng đại học, bạn bè của nó cũng rất là hạn chế. Nó có những loại bạn mà nó chơi hỏng có được, nhưng mà khi nó có 4 năm đại học rồi đó, thì ngoài cái chuyện mà nó có kiến thức chuyên môn, ngoài cái chuyện mà nó có khả năng kiếm tiền, thì nó có khả năng hội nhập xã hội tốt hơn, ngõ ngách nào, bậc thang nào nó cũng leo lên được và một cái nữa mình không thường nhắc tới nhưng đó là sự thật, đó là cái khả năng kiếm bạn của nó tốt hơn. Nếu mà nó không có bằng đại học thì số bạn của nó rất là hạn chế, nó chỉ chơi được ở một tầng lớp nhất định nào đó. Nhưng mà khi nó có 4 năm đại học thì nó chơi với người không biết chữ cũng được, mà nó chơi với người đại học cũng được, nó chơi với bác sĩ, kỹ sư bình thường, nha.

Ở đây cũng vậy, cứu cánh của chuyện tu hành là chấm dứt phiền não, chấm dứt sanh tử, nhưng ở đây rất nhiều trường hợp chúng ta được Thế Tôn Ngài nhắc tới là lục thông. Lục thông là gì ta?

* Lục thông cái đầu tiên là thiên nhãn thông, có hai loại thiên nhãn. Thiên nhãn một là cái khả năng mắt thần, thấy được những cái nhỏ nhất và xa nhất mà mắt thường không thấy được.Thứ hai là cái khả năng thấy biết nhân duyên nào đã tạo nên các cảnh giới, các thân phận của chúng sinh.

* Rồi cái thiên nhĩ thông là cái khả năng nghe được những âm thanh mà cái thính giác bình thường nghe không nỗi.

Tôi nói rất là nhiều lần, thí dụ như âm thanh đó quá xa hoặc là âm thanh đó được phát ra với một cái tầng số quá thấp, gọi là hạ âm, quá thấp, thì chúng ta cũng đồng ý với nhau là trong thế giới động vật tính luôn con người thì ở nhiều cái loài động vật nó không có thính giác, hoặc có những loài nó có rất là yếu, và có những loài cái thính giác nó rất là nhạy, nhạy lắm. Thì ở thần thông nó còn

ghê hơn cái đó nữa, thần thông là nghe được ở những khoảng cách xa mà mình muốn, chứ khoảng cách đó không bị giới hạn bởi cái thước đo vật lý bình thường như là ngàn cây số, ba ngàn cây số, một ngàn năm ánh sáng, hai ngàn năm ánh sáng, chuyện đó hỏng quan trọng. Mà vấn đề đó là họ muốn nghe, thí dụ như họ ngồi ở đây mà họ muốn nghe âm thanh của chư thiên cõi đao lợi nói cái gì, họ nghe được. Đó là thiên nhĩ thông.

* Rồi cái thứ ba là tha tam thông có nghĩa là vị này có thể đọc hiểu được tâm của người khác. Và tùy chỗ mà lục thông này được kể khác nhau, có chỗ trong đó có kể ý hóa thông nữa, là Manomayā iddhi có nghĩa là vị này có thể một mình mình mà biến ra nhiều người giống như mình và nhiều người mình có thể biến thành một, một biến thành nhiều. Vị này có khả năng đọc hiểu được tâm người, biết cái người trước mặt mình họ đang nghĩ cái gì, tâm đó là tâm thiện, tâm ác, mình biết.

* Tiếp theo là túc mạng thông là vị đó có khả năng nhớ được nhiều đời quá khứ mà tôi nói là cái quả sanh tử đó. Tức là vị này nhớ được đời xưa kiếp trước của mình và của người khác. Các vị sẽ hỏi người khác là người nào? Người khác là cái người nào mình muốn tìm hiểu, thì mình chỉ liếc mình nhìn người đó là mình biết cách đây 50 kiếp, 80 kiếp, 1 ngàn kiếp người đó ở đâu, làm gì, hình dáng, sinh hoạt, tuổi thọ, sở thích ra sao, mình biết. Mình nhìn lại, mình nhìn quán chiếu người đó giống như mình nghĩ lại cái chuyện hôm qua, nghĩ về cái chuyện của một người mà mình đã quen biết từ lâu ngày. Thí dụ như bây giờ tôi liếc tôi nhìn ông cậu Tám của tôi, thì tôi vừa nhìn cậu Tám là tôi biết liền, tôi biết ông cậu Tám này là con của bà ngoại tôi, cậu Tám hồi nhỏ là bị cái gì. Rồi cậu Tám lớn lên đi lính, cậu Tám bị thương rồi cậu Tám xuất ngũ, cậu Tám về lấy vợ, cậu Tám buôn bán cái gì đó. Rồi sau đó cậu Tám đi đâu, làm gì, rồi có bao nhiêu người con, thành bại, vinh nhục ra sao tôi đều nhớ hết.

Thì ở đây cũng vậy, túc mạng thông nó giống vậy đó, nghĩa là mình nhìn mình, mình muốn biết cách đây 5 kiếp, 10 kiếp ra sao

cũng được, giống như mình nhớ lại một chuyện cũ của bản thân hoặc là mình quán chiếu đến người khác cũng dễ dàng như hồi nãy tôi nói tôi nhìn cậu Tám của tôi vậy đó.

* Nhưng mà cái đó hỏng có ghê, qua tới cái thiên nhãn hai mới ghê, còn có cái tên gọi là sanh tử minh Cutūpapātañāṇa. Có nghĩa là cái túc mạng thông thì chỉ nhớ cái quả luân hồi thôi, nhớ người ta sanh ra ở đâu, hình dáng, tuổi thọ, sở thích, sinh hoạt thế nào. Còn cái sanh tử thông hoặc là thiên nhãn thông loại hai đó, tức là có thể biết trước là vì đâu mà 300 kiếp trước ông này ổng làm vua, vì đâu mà 292 kiếp về trước ông này ổng làm ăn mày, ổng làm con chó, con mèo, con heo, con giun, con gián, con dế, con ruồi. Đó! Biết cái nghiệp nào.

* Và tất cả những cái đó đó nó không phải là cứu cánh giải thoát, cứu cánh tu hành, bởi vì cái thứ 6 mới là cứu cánh tu hành. Đó chính là cái khả năng chán sợ sanh tử một cách rốt ráo, thấy ra mọi thứ chỉ là do duyên mà có rồi cũng do duyên mà mất, mọi thứ luôn trong cái tình trạng vô ngã, vô thường.

Vô thường là không có cái gì đứng yên còn hoài không mất. Còn vô ngã là biết rõ rằng không có một cái cá thể, không có cái gì độc lập mà có thể tồn tại, biết tất cả chỉ là đồ ráp, vô ngã là vậy. Tôi nhắc đi nhắc lại vô ngã đây không phải là nothing mà là nobody. Có nghĩa là, vô ngã không phải là không có gì, mà là không có ai. Ở đây cái gọi là ông A, bà B nó chỉ là một cái khối tổng hợp của nhiều thứ nhân duyên mà mình có thể gom gọn lại đó là: thiện, ác, buồn, vui. Chỉ bao nhiêu đó thôi.

Thì với cái khả năng mà thấu suốt tinh tường, rốt ráo như vậy, vị này chán sợ sanh tử ở cái mức tuyệt đối. Và ở cấp thấp nhất là vị này chứng được là Tu đà hườn, lên nữa là Tư đà hàm, rồi A na hàm, rồi A la hán.

Cái lậu tận thông là chỉ cho cái quả vị La hán. Ở cái tầng này thì một vị La hán, một vị Thánh Tứ quả hoàn toàn không còn tham,

sân, si, ái, mạn, kiến, nghi. Ở các cái tầng thánh thấp, tuy không còn khả năng đọa lạc nhưng mà vẫn còn thích thú trong thiền và có thể sanh về các cảnh giới phạm thiên, nhưng mà riêng ở cái tầng La hán thì không. Ở tầng này không còn cái gì để các Ngài thích dù về vật chất hay là tinh thần, cho nên vị này khi dứt hơi, mệnh chung rồi thì không còn tái sinh nữa. Thì cái trình độ mà lìa bỏ phiền não một cách rốt ráo tuyệt đối như vậy được gọi là lậu tận minh hay lậu tận thông.

Thì toàn bộ các khả năng mà chúng tôi vừa nói, trong bài kinh này nè chứ không phải chúng tôi, trong kinh vừa nhắc đó, thì tất cả khả năng ấy chỉ có ở một người có thiền định thôi, nhớ.

Cái này phải ghi, 5 cái khả năng đầu của lục thông có thể có ở phàm phu đắc thiền, nhưng khả năng thứ 6 chỉ có ở Thánh nhân, kể cả Thánh nhân không đắc thiền. Lục thông thì gom hết, người có đủ lục thông thì bắt buộc phải có thiền định, nhưng mà cái thông thứ 6 thì không nhất thiết, thông thứ 6 này là có thể có ở bậc Thánh không có thiền định.

Không có thiền định đây là sao ta? Có nghĩa là vị này chưa từng đắc sơ, nhị, tam, tứ thiền, nhưng trong cái giây phút mà chứng Thánh, vị nào cũng phải có cái khả năng tập trung tư tưởng tương đương với tầng sơ thiền.

Mấy cái này là mấy cái phải ghi, mấy cái mà tôi chịu khó mà tôi gõ là mấy cái đó bà con phải chép lại, nhớ nha. Chớ tôi hỏng có quỡn mà chép mấy cái mà không cần thiết, mà cái nào tôi ngừng lại để tôi gõ thì bà con làm ơn ghi cái note. Và sẵn chúng tôi cũng nói luôn, học kinh tạng trong room này là có người nắm tay mình bước vào thế giới kinh tạng, mình học cho biết chứ mình hỏng có phải để trở thành học giả có bằng cấp. Tuy nhiên nếu có cái lòng mà học nghiêm túc, ở mỗi bài kinh này nên note, ghi chú để mà làm của riêng, chưa kể mình còn sưu khảo, tầm nguyên, truy ngọn, truy gốc, tìm hiểu thêm trên internet nữa. Nhớ làm sao mà mình trải qua được một năm, hai năm, ba năm, tám năm, mười năm mà

học kinh tạng với từng cái note ghi chú của từng bài đó, thì tôi nghĩ rằng trong năm năm, bảy năm, mười năm các vị sẽ khác đi nhiều lắm. Những cái này không có ghi nó uổng, nha, coi như có người đọc sách dùm mình mà, nhớ cái này.

Nhớ trong lục thông thì chỉ có 5 thông đầu tiên là bắt buộc phải có đắc chứng thiền định. Riêng cái thông thứ 6 thì trong trường hợp mình chỉ tu tuệ quán không có đắc thiền thì mình vẫn đắc được thông thứ 6. Còn trong trường hợp mà Đức Phật Ngài gom chung lục thông lại với nhau thành một thì lúc đó bắt buộc là chúng ta phải có tu tập thiền định. Rồi bây giờ tôi mới quay lại.

Tại sao cái cứu cánh cao nhất của đạo nghiệp tu hành là cái thông thứ 6 là lậu tận thông hay là lậu tân minh? Mà tại sao phải nhắc chi 5 cái thông đầu tiên? Nãy tôi có nói rồi, đó là phụ thu, là thứ phẩm của cái người tu tập viên mãn tam học. Có nghĩa là dầu muốn dầu không thì đương nhiên, tự nhiên, mặc nhiên, cố nhiên, dĩ nhiên là họ có được 5 cái khả năng đó. Đó là cái chuyện thứ nhất.

Cái chuyện thứ hai, khi nhắc tới ngủ thông tức là 5 khả năng đó, chúng ta có được một bài học rất là lớn mà không có ai nói, chúng ta không có để ý, là gì?

Cái này tôi nói thiệt là chậm nha, chỗ này tôi nói thiệt là chậm, cái này phải để ý: Khi mà Đức Phật nhắc đến thần thông thì mình đừng có nghĩ là Ngài kêu gọi mình trau dồi phù phép, biến hiện cho nó thỏa sức rong chơi, cho nó thỏa sức tò mò xưa giờ mình muốn mà không được. Không phải. Mà khi Ngài nói đến lục thông thì cái thông thứ 6 là Ngài nói đến cứu cánh giải thoát, đúng. Nhưng mà khi Ngài nói đến 5 thông đầu tiên là Ngài mở ra vấn đề như thế này: Khi tâm tư ta còn chìm sâu trong 5 dục nói riêng và trong phiền não nói chung thì cái khả năng quan sát thế giới của ta luôn có vấn đề, luôn có những hạn chế nhất định. Đó! Bây giờ các vị thấy cái bài học nó sâu là sâu chỗ đó.

Khi Ngài nói đến các khả năng thần thông hỏng phải Ngài kêu gọi, Ngài khuyến khích mình trau dồi phù phép, hỏng phải, nhưng mà Ngài muốn cho mình thấy rằng "Khi mà con đạt đến một cái trình độ tâm linh mà lìa bỏ được 5 dục thì cái cách mà con nhìn thấy thế giới này nó khác đi nhiều lắm, kể cả trường hợp khi đó con chưa kịp là một vị Thánh". Chưa kịp là một vị Thánh thì cái khả năng mà con lai vãng lui tới thế giới này, cái khả năng mà con quan sát, con thấy, con nghe cái thế giới này nó cũng khác đi, nó không giống như ngày xưa.

Ngày xưa khi mà con còn hưởng dục, ngày xưa khi mà con còn thích, còn ghét, còn đam mê, còn bất mãn thì mọi thứ nghe, nghĩ của con, nhìn thấy của con nó còn bị giới hạn ở trong cái nhà ngục của 5 cái thứ mắt, tai, mũi, lưỡi, thịt, da, xương tầm thường của người bình thường. Nhưng mà hôm nay, khi con có thiền định, con có được cái khả năng thần thông thì con mới thấy thế giới này có nhiều cách nhìn lắm. Đó! Cái sâu sắc ở chỗ đó đó!

Cái thế giới này có nhiều cách để chúng ta nhìn thấy nó. Chúng ta có nhiều cách để đến với thế giới này, xưa giờ mình chỉ có khả năng lấy con mắt thịt mình nhìn, nhưng bây giờ mình có cái ống dòm, mình có viễn vọng kính, bây giờ mình có kính hiển vi, mình có binoculars, mình có microscope, mình có telescope, mình có ba, bốn thứ. Đó! Thì cái thế giới này các vị phải đồng ý với tôi, là cái thế giới này trong cái suy nghĩ của một người có học về hóa chất, có học về vật lý và có các phương tiện công nghệ hiện đại, thì cái thế giới ở trong mắt của cái người có đủ những điều kiện đó, vừa có kiến thức mà vừa có công cụ phương tiện hiện đại, thì thế giới của họ nó khác với thế giới của người bình thường.

Còn cái thế giới của cái người đã vừa dốt mà lại vừa không có các phương tiện nghe nhìn thì thế giới của họ nó chật lắm. Nói vậy trong room có hiểu cái này không? Có nghĩa là cái thế giới của một người đã vừa dốt mà lại vừa không có các phương tiện, công cụ thì coi như là nó chật dữ lắm. Thí dụ nha, bây giờ quí vị đi chơi mà quí vị không có cái ống dòm là quí vị thấy thua rồi. Có những cái

chỗ mà mình không thể đặt chân đến mà mình có thể đứng nhìn từ xa, mà nếu lúc đó mình có được cái ống dòm thì tình hình nó khác. Mà trong cái ống dòm nó có tới ngàn lẽ một loại, loại đắc tiền và loại rẻ tiền. Cái loại đắc tiền nó cho phép mình nhìn xa, nhìn rõ. Còn cái loại rẻ tiền thì nó chỉ cho mình nhìn gần, nhìn mờ, không rõ.

Cho nên mình thấy rõ ràng rằng cũng trong một cuộc đi chơi dã ngoại mà ai có nhiều phương tiện đi đứng, nhiều phương tiện nghe nhìn thì vẫn tốt hơn là cái người mà trụi lủi chỉ có hai bàn chân và chỉ có cặp mắt thịt, nha. Đó! May là trong một cuộc chơi của phàm phu, cuộc chơi chỉ có vài giờ đồng hồ thôi mà mình thấy rằng ai có nhiều phương tiện vẫn tốt hơn, cuộc chơi nó vẫn trọn vẹn hơn, nó đầy đủ, nó viên mãn hơn.

Thì ở đây cũng vậy, cái cứu cánh tu hành của chúng ta là lậu tận thông, là lậu tận minh, là chấm dứt phiền não, là kết thúc tái sanh. Tuy nhiên khi một người mà có tu tập thiền định thì tình hình nó lại khác, bên cạnh cái khả năng chấm dứt phiền não, vị ấy có được một cái khả năng nghe nhìn và lui tới, làm việc, hoạt động trong thế giới này nó tốt hơn gấp tỷ lần một người không có thần thông. Đó! Nhớ chỗ đó!

Chẳng hạn như mình thấy trong kinh nói, cái này kinh chánh tạng chứ không phải chú giải, chánh tạng nói "Cái lợi ích của một người nghe nhiều giáo pháp là mai này đi về trời dễ dàng được nhắc nhở tu hành hơn là cái người mà ít nghe pháp hoặc là không nghe pháp". Chỉ có bố thí mà không nghe pháp mai này cũng có thể về trời, chỉ có giữ giới không thì cũng có thể về trời, nhưng mà về trên đó mình vẫn tiếp tục sống với cái đầu bơ bơ của mình. Mà một người đã từng nghe nhiều giáo pháp, thông thuộc nhiều giáo lý thì mai này ở cảnh giới nào đi nữa thì mình cũng dễ dàng được cái sự nhắc nhở từ những thầy bạn, nha.

Trong kinh có ghi rõ, cái này mình học rồi, bài kinh này mình học rồi mà tôi không biết trong room ở đây có ai có nhớ không? Trong

đó ghi rõ thế này: "Khi mang cái thân chư thiên, thì chúng ta sẽ nhớ lại mình đã học cái gì và đặc biệt là chúng ta sẽ biết rõ những cái chỗ nào mà mình đã học sai". Cái thân chư thiên nó đặc biệt như vậy đó! Nhớ lại hồi đó mình ở cõi người mình đã học thuộc lòng cái Trường bộ kinh và trong suốt nhiều năm cái chỗ đó mình đọc sai, chỗ đó thật ra không phải như vậy. Khi mà mình tiếp tục mang thân người thì mình cắm đầu mình đọc hoài cái chỗ sai mà mình không biết. Nhưng mà khi mình về trời thì với khả năng thần thông của vị chư thiên, một vị trời thì chúng ta sẽ biết được "Ồ! Cái chỗ đó chỗ sai". Chưa kể là chúng ta có vô số thầy bạn chung quanh mình, nhắc nhở mình, giải thích cho mình nghe nữa, nha.

Nói như vậy có nghĩa là sống trong cái cuộc sanh tử trầm luân này, chúng ta càng có nhiều phương tiện để sống, càng có nhiều phương tiện, điều kiện để làm việc thì nó vẫn tốt hơn là mọi thứ trong cái tầm hạn chế, nha. Đó! Bài kinh này nó sâu là sâu chỗ đó! Chứ còn cái chuyện thần thông, thần thiết gì đó chẳng là cái gì trong mắt của các bậc hiền thánh hết, nhưng mà khi các Ngài nhắc tới cái đó là các Ngài đã kín đáo, lặng lẽ nhắc tới những cái bài học khác mà là tôi vừa nói đó.

Thứ nhất thần thông là cái khả năng đương nhiên của một cái người đã tu tới nơi tới chốn các cái tầng thiền định, dầu muốn dầu không tự nhiên nó trào, nó vẫn trồi ra.

Cái chuyện thứ hai là khi Ngài nhắc đến thần thông là Ngài cho mình biết một chuyện vô cùng quan trọng, đó là: Cái thế giới này nó ra sao trong mắt của con nó còn tùy thuộc vào cái nền tảng tâm thức của con, nó tùy thuộc vào cái nhân cách, tùy thuộc vào cái trình độ, tùy thuộc vào cái nền tảng tâm tư, tinh thần, phước báu tiền duyên của con.

Đó! Nếu mà nói vậy có nghĩa là ngay bây giờ con phải tận dụng thời gian, tận dụng cơ hội để thực hiện các hạnh lành như có thể, định được thì định, niệm được thì niệm, tuệ được thì tuệ, dầu là văn, tư, tu có cơ hội không bỏ, có cơ hội bố thí thì nên bố thí, có

cơ hội hành thiền thì nên hành thiền, có cơ hội phục vụ thì nên phục vụ, vì sao? Vì tất cả những vốn liếng ấy nó sẽ là cái nền tảng tâm thức cho con sau này, con tu thiền cũng dễ đắc thiền, con gặp Phật con nghe pháp cũng dễ giác ngộ.

Và một cái người dễ đắc thiền, dễ giác ngộ thì trước là lợi mình, sau là lợi người. Những vị La hán mà lợi căn thì giúp được cho bản thân mình tu đỡ cực mà đồng thời cái vị La hán lợi căn cũng giúp được cho nhiều người khác lắm. Thí dụ như mình thấy như Ngài Anan, Ngài Xá Lợi Phất, Ngài Mục Kiền Liên đó là những vị La hán lợi căn, có nghĩa là đủ duyên chứng Thánh và đồng thời cũng là những người có tư chất minh triết hơn người bình thường. Có vô số những vị La hán chỉ vừa đủ trí tuệ giác ngộ do sự hỗ trợ của Ba la mật, hiểu được 4 đế rồi thì thôi về núi ở một mình chứ còn yêu cầu, năn nỉ các vị này thuyết pháp thì đối với các Ngài không có tiện, các Ngài không có được thoải mái trong ngôn từ, trong cái cách diễn đạt các Ngài không có được thoải mái. Có, có trường hợp đó. Đó là những vị chứng Thánh mà độn căn. Còn những vị lợi căn, lợi là bén, những vị lợi căn thì giúp được cho nhiều người lắm.

Cho nên tùy thuộc vào cái hành trang, tùy thuộc vào cái chuẩn bị, cái trang bị của chúng ta mà chúng ta sống trong đời này nó dễ hay là nó khó, cho bản thân mình là dễ hay khó và đồng thời tùy thuộc vào cái vốn liếng, cái hành trang, cái trang bị của mình mà chúng ta giúp được người khác nhiều hay ít. Đó! Nói như vậy có nghĩa là cái chữ "Huân tu các hạnh lành" luôn luôn là cái điều cần thiết, trước là lợi mình sau là lợi người, nha, lợi mình và lợi người. Mình trí tuệ nhiều nè, mình phước bố thí nhiều nè, phước giữ giới, phước từ tâm, phước chánh niệm, phước thiền định nhiều thì đời sau sanh ra trước là bản thân mình tu tập trơn tru, mau chóng, dễ dàng và bên cạnh đó mình cũng giúp được nhiều người khác.

Thí dụ như Miến Điện, các vị mà chân tu, các vị mà giỏi giắn, tinh thông kinh điển thì nhiều lắm chớ đâu phải là ít, đếm làm sao cho xuể, nhưng mà các vị mà hội đủ các điều kiện để mà tự tu học và

hỗ trợ người khác tu học thì mình thấy cũng đếm được chứ không có nhiều lắm. Thí dụ như trên đất Miến Điện, mấy trăm ngàn vị sư thì có được bao nhiêu vị là Sitagu, Sayadaw, có bao nhiêu vị được như Pa Auk Sayadaw, có bao nhiêu vị được như Shwe Oo Min Sayadaw, Tejaniya Sayadaw, được bao nhiêu vị như Jotika Sayadaw chẳng hạn. Ngài Jotika tuy không có thiền viện, học viện, đúng, nhưng mà Ngài có khả năng sinh ngữ, Ngài có khả năng Tây học. Khi mà Ngài tiếp cận với dân Âu Mỹ hay là dân trí thức Miến Điện thì Ngài có đủ đồ nghề để Ngài làm việc với họ, thấy chưa?

Cho nên cái khả năng tự tu thì luôn luôn là cần thiết nhưng phải thêm cái khả năng lợi tha nữa, chứ còn nếu mà chỉ có khả năng tự tu thì quá tốt nhưng mà còn một điều nó cũng chưa được viên mãn, vì sao? Vì tôi nói không biết bao nhiêu lần, cái giá trị của mỗi con người nó nằm ở hai phần, phần một là cái giá trị tự có ở bản thân mình là ai trong cuộc đời này. Và cái giá trị thứ hai của một con người đó là khả năng vi hiến, anh có thể đóng góp được bao nhiêu thứ cho cuộc đời. Đó là giá trị thứ hai của một con người.

Anh là một viên ngọc, đúng, đó là tự thân anh phải có giá trị rồi đó, bản thân anh đã có đủ lý do để anh tồn tại trên đời này, đúng, vì bản thân anh là một viên ngọc. Nhưng nếu viên ngọc ấy mà nó nằm chìm sâu trong đáy núi, trong bờ cát, trong lòng sông, trong đáy biển thì cũng hơi tiếc, nha.

Bài kinh này nó sâu là sâu vậy đó!

Rồi tiếp theo là bài kinh Chứng nhân, bài kinh này nó gồm có 6 phần, ở đây cái vị tỳ kheo không có cách chi, không có tài nào thành tựu các đạo nghiệp nếu mà không có 6 khả năng này.

Một là biết rõ những gì ta đang sống cùng, đang hoạt động. Khả năng một là phải biết rõ những gì ta đang sống cùng, ta đang hoạt động, những cái đó nó có đẩy cho ta bị lui sụt hay không.

Cho nên phải ghi: Một, biết rõ cái gì có thể đi xuống, thụt lùi. Hai, biết rõ cái gì có thể dậm chân tại chỗ. Ba, biết rõ cái gì hay cách

nào để giúp mình vươn lên cao hay tiến xa về phía trước. Bốn, biết rõ làm cách nào để mọi đạo nghiệp có thể trở thành đạo giải thoát, cái phần thể nhập đó, cái phần này hơi khó à. Bởi vì bửa hổm cách đây mới có hai, ba ngày tôi có giảng cái chỗ này.

Đức Thế Tôn Ngài dạy rằng có một sự khác biệt rất là lớn giữa cái người biết được Phật Pháp và người không biết Phật Pháp. Cái người không biết Phật Pháp một là họ sống ở trong cái bất thiện, còn hai nữa là khi mà họ biết làm thiện thì họ bị chìm sâu ở trong cái thiện, họ không có ngoi ra khỏi cái thiện đó được. Trong room này thế nào cũng có người họ thắc mắc "Ủa thiện là số một rồi tại sao phải ngoi ra?" Dạ thưa, nó như thế này, chúng sanh nó 3 hạng:

Hạng 1, không biết thiện ác là gì hết, chỉ biết chạy theo cái thích và biết trốn cái ghét thôi.

Hạng 2 là biết làm lành lánh dữ nhưng họ lại thỏa mãn, họ lại tâm đắc với cái đạo hạnh của mình, họ lại tâm đắc thỏa mãn với cái quả báu nhân thiên.

Chỉ có cái hạng thứ 3 là họ chán cái ác đã đành rồi, nhưng mà đối với cái thiện họ cũng biết rằng đây là cái nhân sanh tử.

Bởi vì cái thiện nó có 2 loại, một cái thiện chỉ nhắm tới cái quả báu nhân thiên, rồi cái thiện thứ hai là nhắm tới cái quả vị giác ngộ.

Thì cái hạng thứ 3 này là họ nhắm tới cái tinh thần đó đó. Họ chỉ làm thiện, lánh ác để nhắm đến một cứu cánh không còn thiện ác nữa. Cái đó nó mới khó!

Thì đa phần chúng sanh trong đời này nó chỉ có 2 hạng thôi: Một là chìm sâu trong tội lỗi ác nghiệp, sống thuần túy bản năng như loài súc vật, như loài động vật hạ cấp. Loại thứ hai, khá hơn một chút là biết làm lành, lánh dữ nhưng cũng chỉ quẩn quanh trong các cảnh giới nhân thiên.

Cái ở đây mình đang học cái điều thứ tư này nè, biết cái gì dự phần thể nhập (?) là vậy đó, tức là biết làm sao mà dầu mình có tu bố thí, trì giới, có phục vụ, có nghe pháp, có tu chỉ, có tu quán gì đi nữa thì phải biến tất cả đạo nghiệp đó trở thành chất xúc tác để dẫn đến giác ngộ. Chứ còn không, đắc sơ thiền kẹt cứng trong sơ thiền, đắc nhị thiền kẹt cứng trong nhị thiền, có thần thông kẹt cứng trong thần thông, là chết.

Đọc kỹ bài Kinh Ví dụ lõi cây của Trung bộ, trong đó Ngài dạy có những người đi tìm lõi cây nhưng mà gặp bông hoa, cành lá đẹp quá quên mất cái mục đích đi tìm lõi cây. Cũng vậy, có những người đến với đạo giải thoát, buổi đầu cũng có tâm lý, cũng có lý tưởng ngon lành nhưng về lâu về dài được chút danh, được chút lợi, quên sạch lý tưởng ban đầu. Hoặc có người cũng theo đuổi lý tưởng giải thoát nhưng mà có được chút đỉnh kiến thức Phật Pháp, có một miếng thiền định, một miếng thần thông, một chút giới hạnh, rồi cho đó là tất cả, còn ngoài ra là rác, quên mất lý tưởng giải thoát ban đầu, nhớ nha.

* Cho nên ở đây vị tỳ kheo phải biết rõ trong đời sống của mình khi mình tu giới, tu định, tu tuệ thì phải biết rõ cái nào là cái con đường dẫn đến thụt lùi, thối đọa, cái nào mà có sự can thiệp của cái tà tư duy, cái nào mà có sự can thiệp của 5 triền cái, cái nào mà có sự can thiệp của 10 kiết sử, nói chung là phiền não cho nó dễ nhớ. Đó! Thì cái đạo nghiệp nào mà còn dính líu, còn dây dưa, còn mắc míu với phiền não thì cái đạo nghiệp đó sớm muộn cũng chỉ quẩn quanh trong cái chuyện thụt lùi mà thôi, nhớ cái đó.

* Thứ hai là vị đó phải biết rõ cái nào, ở trong đây chữ dịch nghe rất là sang nhưng tối nghĩa "pháp này dự phần an trú" ở đây ṭhitibhāgiyā có nghĩa là mình biết cái kiểu sống nào, kiểu hành động nào mà nó khiến cho mình bị thụt lùi tức là thối đọa, biết kiểu sống nào, biết kiểu hành động nào mà nó khiến cho mình dậm chân tại chỗ, "thiti" ở đây có nghĩa là đứng yên, dậm chân tại chỗ.

* Cái thứ ba là biết rõ cái nào, cách nào mà nó giúp mình tiến xa, vượt xa. Mà muốn tiến xa, vượt xa thì làm sao ta? Phải quay trở lại: Biết rõ cái gì, cách nào mà làm cho mình bị thụt lùi? Có nghĩa là với sự can thiệp của phiền não, cái nào có sự can thiệp của thích, của ghét, của cái sự đầu tư sanh tử, của ý tưởng thích ghét, thì cái đó chỉ khiến cho mình bị thụt lùi. Đúng. Nhưng mà cái thứ hai đó là khi có lòng tâm đắc, đắm đuối, đê mê, vùi đầu, gục mặt ở trong cái quả chứng mình có, trong cái thành tựu đạo nghiệp mình có, thì như vậy vô tình là mình bị lọt vô cái thứ hai này nè, tức là dậm chân tại chỗ không đi xa được, nhớ nha. Trường hợp này bị nhiều lắm à, trong mấy người tu bị cái này nặng lắm à. Cái loại một thì quá tệ mình hỏng có nói, nghĩa là cả đời chỉ biết cắm đầu ở trong cái bất thiện. Nhưng mà cái loại hai là tâm đắc, thỏa mãn, vừa ý với cái mình đang có thì đứng yên không có đi xa.

Như vậy phải cần tới cái thứ ba là biết rõ cách nào để có thể vượt lên trên cao, tiến xa về phía trước. Đó là sao? Là biết chán cái thấp, biết chê cái cũ, biết hướng tới cái cao, biết nghĩ tới cái xa. Khi mà không chán được cái cũ, không thấy được cái gì là thấp, thì mình cả đời cứ đứng yên. Nhưng mà khi mình biết cái cũ, biết cái xưa giờ nó còn có cái hơn nữa, khi biết có cái hơn nữa thì mình mới đi xa được, khi biết có cái hơn nữa thì mình mới chán cái thấp để mà vươn lên cái cao. Còn nếu như không có được cái khả năng nhận thức, cứ dìm mình, gục mặt ở trong cái quả chứng hiện tại thì dầu bất cứ cái thiện pháp, công đức, đạo nghiệp nào đi nữa mà chỉ biết đó là tất cả, đó là cao nhất thì thua, nha.

Có 3 cái đặc điểm của vị Bồ tát các vị còn nhớ không?

Một là luôn hướng tới cái tốt hơn.

Thứ hai là khả năng buông bỏ của Bồ tát rất là tốt.

Cái thứ ba là Bồ tát biết vượt khỏi cái giới hạn cũ, cái này mới khó.

Giới hạn cũ là gì? Là hồi đó tầng đó, bây giờ phải ra khỏi cái tầng đó. Thứ hai, Bồ tát không có bao giờ tự xây cái nhà ngục để giam

hăm mình ở trong một cái thành tựu nào hết. Và cái cuối cùng đã không có tự giam hăm mình trong cái thế giới của tình cảm, có nghĩa là sao? Mình hồi đó tới giờ mình chỉ biết có bản thân mình thôi, mấy chục ký lô này thôi, rồi xa hơn chút là mình chỉ biết có vợ mình, chồng mình, cha mình, mẹ mình, con mình, anh em, quyến thuộc bà con, bạn bè, láng giềng, đồng hương của mình, dân tộc của mình chớ mình hỏng có biết nghĩ xa. Nhưng Bồ tát thì không, Bồ tát hội đủ 3 cái đặc điểm, một là luôn hướng tới cái tốt hơn. Hai, khả năng buông bỏ rất tốt. Ba là không có tự giam hăm mình trong bất cứ cái nhà ngục nào.

Có nghĩa là Bồ tát có khả năng thương yêu muôn loài chúng sanh, trái tim Bồ tát vượt khỏi cái biên giới của phàm tình. Mình đó giờ mình chỉ biết có thương người của mình, người phe ta, người nội bộ, người trong nhà, người nội thuộc. Bồ tát thì không, Bồ tát hỏng có nội ngoại gì hết, Bồ tát gom chúng hết muôn loài vũ trụ, nhất thiết chúng sanh trong hằng hà sa thế giới, đối với Bồ tát tất cả là một nhà chứ không có vụ trong, ngoài, nội, ngoại gì hết. Bồ tát không có tự giam cầm mình trong bất cứ cái nhà ngục nào. Chính vì hành trì các hạnh lành bằng cái tinh thần ấy, không có giới hạn, không có biên tế, không bờ mé khi chứng quả rồi thì cái hạnh lành của Chánh đẳng giác là vô lượng vô biên. Đấy! Trí tuệ của Chánh đẳng giác là không có giới hạn.

Hạnh lành của Chánh đẳng giác là không có hạn chế. Bằng vị Chánh đẳng giác thì chỉ có Chư Phật Chánh đẳng giác với nhau chứ không hề có một vị Phật nào hơn vị Phật nào, chuyện đó không có. Nhớ nha, Chánh đẳng giác với nhau chỉ có bằng chớ không có hơn nhau bởi vì có vị hơn là có vị kém. Tại sao Chánh đẳng giác không có hơn kém nhau? Là bởi vì các Ngài đã đạt tới cái mức vô lượng vô biên, không biên tế, không bờ mé, không ngăn ngại, không giới hạn, không ranh giới, không giới tuyến thì lấy cái gì mà hơn mà kém nha, nhớ cái đó. Khi chúng ta có hơn có kém là bởi vì chúng ta còn bị giới hạn, còn bị giam nhốt trong những cái rào, trong những giới tuyến, biên giới, trong những giới hạn, những lằn

ranh, lằn mức. Riêng cái vị mà đạt tới cảnh giới vô lượng vô biên, không bờ mé thì vị đó không còn sự hơn kém nhau vì giống hệt nhau mà, nha.

Cho nên ở đây vị tỳ kheo mà thiếu 6 cái khả năng này nè là không có thể nào thành tựu bất cứ quả chứng nào. Thứ nhất, là không biết rằng mình đang thụt lùi. Thứ hai là không biết rằng mình đang dậm chân tại chỗ . Thứ ba là không biết bằng cách nào để vươn được lên trên cao, đi xa về phía trước. Thứ tư là vị tỳ kheo không biết làm sao để mà biến tất cả đạo nghiệp trở thành ra là đạo nghiệp giải thoát. Dự phần thể nhập là như vậy, tức là thấy được tánh sanh diệt. Ở trong kinh ghi rõ là thấy được tánh sanh diệt tức là cái gì mình có nhiều lắm cũng chỉ là phương tiện, nha. Nghe kỹ nè, tất cả những cái tốt, cái lành, cái thiện, hay ho nhất mà mình có đều là phương tiện giải thoát. Rồi cái thứ hai, tất cả những gì mình có đều là khổ hết, đó là cái rốt ráo nhất, tất cả những cái mình có đều là khổ hết. Rồi trong số những cái khổ ấy, trong cái nguyên đống khổ, nguyên núi khổ đó đó, cái nào nó là thiện thì nó cũng chỉ là phương tiện thôi. Trong room có hiểu cái này không ta?

Vị tỳ kheo phải hiểu rõ, cái người cầu giải thoát phải hiểu rõ hai chuyện. Thứ nhất là tất cả những gì mình có đều là khổ và trong cái đống khổ ấy cái nào là thiện thì cái đó cũng chỉ là phương tiện nhất thời mà thôi. Thí dụ như thấy rằng có mặt trong bệnh viện là khổ, nhưng cũng hiểu thêm rằng thuốc men và kim chích là thứ mình phải chấp nhận. Đó! Thì ở đây người tu phải luôn luôn nhớ tất cả những gì mình có đều là khổ nhưng trong đống khổ ấy, cái gì là thiện thì nó phải được xem là phương tiện. Và ở đây tôi nói cái này có nhiều vị chắc là chửi nữa hoặc là nhảy nhổm rớt khỏi ghế nè, vì mọi thứ đều là khổ nên tâm tham và bát chánh đạo cũng nằm trong biển khổ ấy nhưng khi trích xuất để nói chuyện thì Phật lấy riêng ra anh tham ái để gọi nó là nhân sanh khổ và bát chánh đạo là con đường thoát khổ.

Nhiều người chịu không nổi cái này, các vị cứ tưởng khổ đế là riêng không có mắc gì tập đế hết bởi vì tập đế là nguyên nhân sanh

khổ, còn bát chánh đạo là con đường thoát khổ. Nhưng mà các vị không hề biết rằng toàn bộ mọi hiện hữu ở đời là khổ dầu đó là sanh già đau chết là khổ, đúng, mắt tai mũi lưỡi là khổ, đúng, nhưng mà cái tâm tham, tâm sân của mình trong lục trần cũng là khổ và chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tư duy, tất cả đều nằm hết trong khổ. Nhưng mà sở dĩ mà Ngài trích xuất, Ngài lấy riêng ra để Ngài nói là vì Ngài dựa trên cái công dụng. Thí dụ như trong nguyên cái đống khổ đó, giống như bây giờ Ngài lấy tay Ngài chỉ vô nguyên một đống xoài, Ngài nói "Đây là đống xoài nè", nhưng mà khi cần thiết thì Ngài mới nói rằng "Trong đống xoài ấy, cái hột xoài là cái mà các con có thể lấy các con trồng ra những trái xoài khác". Trong room có hiểu không ta?

Á lô, cái room này tôi giảng tôi e rằng không hiểu. Bữa này mắc cái chứng gì mà thiên hạ cứ đè tôi ra mà viết tin nhắn mà chửi không còn cái non nước nào. Nếu mà nhiều năm về trước chắc tôi đau lắm, nhưng bây giờ tôi lại nghĩ khác là bởi vì mấy hôm này tôi bị nghe đau nhiều ở trong người lắm, tôi nghĩ tôi thọ hỏng có lâu, tự nhiên nó có lòng sợ chết. Từ khi mà thị phì nó đổ ập vô thì tôi mới nhận ra một chuyện: Khi mà mình bận tâm về cái chuyện này thì mình bớt cái chuyện kia. Thì khi mà mình nghĩ nhiều về cái chết, cái bệnh của mình thì tự nhiên mình giảm thị phi, mình giảm cái khổ thị phi đó là một cái hay. Cái hay thứ hai nữa khi mình tập trung về cái thị phi mình giảm cái sợ chết.

Thì bây giờ tôi nói bà còn nghe cái này nè, trong room nhiều người giận tôi lắm, tại sao mà tôi nói nặng lời? Tôi không có lý đó gì mà tôi gây thù với quí vị hết nhưng mà tôi nói các vị hỏng có hiểu. Các vị có hiểu không?

Một là không biết rồi cứ mình cứ lấy cái đầu mình ra mình tưởng tượng, còn hai là học giáo lý ba mớ không có chịu nổi sự thật động trời này: Thứ nhất, chính vì mọi thứ ở đời là khổ nên cả cái tâm thăm nó cũng là khổ, bát chánh đạo cũng là khổ nhưng mà sở dĩ Phật lấy tâm tham ra Phật nói "Đây là tập đế", "Bát chánh đạo là đạo đế" là Ngài nói tới công dụng. Hồi nãy tôi nói rồi: Tôi nói có

mặt trong bệnh viện là khổ, nhưng mà trong đó mình thấy nè, thuốc men, kim chích, nước biển nè, mấy cái ống truyền serum nè nó cũng nằm trong đống khổ đó, nguyên một đống trong bệnh viện là hiểu rồi.

Nhưng mà khi cần thiết mình phải nói riêng, mình nói hễ mà liệu pháp, liệu trình là mình phải lấy riêng thuốc men, kim chích, ống truyền serum mình lấy riêng ra, mình chất một đống riêng. Còn khi không cần thiết mình gom chung nguyên một núi mình nhét chung vô một đống bệnh viện, mình nói bệnh viện là khổ, bác sĩ, y tá, nha sĩ, luật sư đó là những cái người mà mình không có nên gặp trong cuộc đời này bởi vì sao? Vì:

Hữu sự mới đáo tụng đình,

Vô sự bất đăng tam bảo điện.

Bà còn có nghe câu này không ta?

Bà con có nghe câu này không ta? Hữu sự mới đáo tụng đình có nghĩa là có chuyện mới tới tòa án, có chuyện mới gõ cửa luật sư, có chuyện mới tới bác sĩ, mới tới nha sĩ. Vô sự bất đăng tam bảo điện có nghĩa hỏng có chuyện thì mắc cái chứng gì đi chùa làm cái gì, ta đang nói chuyện người ngoài đời đó, chớ còn mình đến chùa không phải nằm trong cái nhóm gọi là "hữu sự". Nói theo quan điểm ngoài đời, thành ngữ nói "Vô sự bất đăng tam bảo điện": hỏng có chuyện thì mắc cái chứng gì đi chùa làm cái gì, mà vô mà lạy lụt xì xụp làm chi, nha.

Cho nên ở đây đó, bà con phải nhớ cái sự thật phủ phàng như sau: Mọi thứ ở đời là khổ, nhưng mà khi nói về cái function, nói về về cái chức năng của từng cái vấn đề, từng pháp thì Đức Thế Tôn Ngài mới lấy riêng cái tâm tham Ngài nói "Mọi thứ ở đời là khổ, nhưng trong cái đống khổ ấy, riêng cái tâm tham nó vừa là khổ mà nó vừa là nguyên nhân sanh khổ". Đó! Rồi trong nguyên cái đống khổ ấy nó có cả bát chánh đạo trong đó, nó có cả chánh kiến, chánh tư duy, vì sao? Là vì những cái này nó cũng nằm ở trong các tâm

sở mà. Khổ quá. Cái gì nó còn nằm trong danh, trong sắc thì nó còn bị vô thường, vô ngã. Mà cái gì vô ngã, vô thường thì cái đó cũng là khổ đương nhiên.

Nhưng mà khi nói đến cái function, cái chức năng thì Ngài nói "Nè, tuy nguyên đống này là khổ nhưng mà con muốn thoát khổ con phải moi ra bằng được 8 cái này nè con đi theo nó là con thoát khổ". Nhớ nha. Cũng giống như con đường ra rừng chính là con đường vào rừng. Và con đường vào rừng cũng chính là con đường ra rừng.

Con té ở đâu thì con phải đứng lên ở đó, chứ con không thể nào con té Bến Tre mà con về tới Cai Lậy con đứng lên là làm sao? Nha, con té ở đâu thì con phải đứng lên ở đó. Và chưa hết, con ăn đồ độc, con uống phải thuốc độc, con ăn cái gì thì con phải mửa ra cái đó, chứ làm sao con bị trúng độc chè trôi nước mà con ói ra bánh canh là sao? Hả, là sao ta? Không có, chuyện đó không có nha. Có người đầu độc con, họ bỏ thuốc độc vô bánh xèo thì con phải ói cho ra cái bánh xèo đó, chớ còn con ói ra bánh canh là con phải ói tiếp, ói nữa, con ói chừng nào nó ra được cái đống bánh xèo con mới yên. Hiểu không ta?

Thì ở đây cũng vậy. Ở đây là mình, mọi thứ là khổ, mình đam mê trong khổ, thì chính niềm đam mê ấy nó cũng là khổ luôn. Nhưng mà sở dĩ nó được gọi là con đường thoát khổ là vì sao? Vì nó có bản chất đối lập với cái dòng sanh tử mà xưa nay mình không có nhận ra điều đó. Chính vì ta không nhận ra cho nên ta chết ngay trong cái đống thuốc. Trong room có nghe câu đó không ta? Các vị có nghe cái câu mà "Người Việt chết trên đống thuốc" không? Có nghĩa là người Nhật họ qua bên mình, họ thấy mình nhìn đâu cũng thấy thuốc hết, mà mình uống toàn là thuốc tây không. Trong khi đó thuốc nam mình đó, là người Tàu họ có một câu rất là hay "Phục dược bất như thực dược": Uống thuốc khi bệnh không bằng ăn thuốc lúc mạnh. Nha, dịch nó dài như vậy đó. Trong khi đó bình thường lúc ăn uống mà đàng hoàng, thông minh, khoa học một tí đó là mình đâu có bệnh.

Mấy ngày nay, các vị biết là tôi thuốc nam mà tôi ở trên đất Âu Mỹ, tôi ở đây bên đất Thụy Sĩ thuốc tây một núi đây nè nhưng mà tôi sợ lắm, uống nhiều hại gan, uống nhiều hại thận lắm nha. Mà trong khi đó thuốc nam là tôi uống Dadelion Bồ công anh uống từ lá cho tới rể. Còn cây nha đam tôi không có, là tôi đi kiếm lá lớn, lá bé về là tôi uống sống hết, mỗi lần bên Mỹ về tôi cũng đem theo tôi uống, còn không bên đây tôi coi mấy... tôi lượm về tôi uống. Tôi nói điều đó không phải tôi đang lạc đề mà tôi đang muốn nói là làm sao mình thấy được rằng ngay ở trong thức ăn thường nhật của mình, trong cái nguyên nhân mà gây bệnh, nếu mình khéo nó cũng là thuốc chửa bệnh trong đó. "Bệnh tùng khẩu nhập", mình nói mình bệnh là do những thứ mình ăn vào nhưng thật ra trong cái đám mình ăn, nếu mình biết lựa lại coi trong đó có những thứ chữa bệnh.

Nên mọi thứ ở đời là khổ nhưng mà ở trong đống khổ ấy có cái là nguyên nhân sanh khổ, có cái là con đường thoát khổ. Mà chính vì chúng ta không biết được cái này, cho nên chúng ta:

* Thứ nhất là không biết mình đang đi thụt lùi.

* Không biết mình đang dậm chân tại chỗ.

* Mình không biết cách nào để vươn lên cao, tiến về phía trước.

* Cái thứ tư là không biết cách nào để biến mọi đạo nghiệp đi vào cái lộ trình giải thoát.

* Cái thứ năm là làm việc không chu toàn.

* Và cái thứ sáu là làm việc không lợi ích.

Làm việc không chu toàn là sao? Tôi năn nỉ các vị một chuyện, nghe giảng kinh tạng là phải có chú giải, phải tập cho nó quen, chứ còn mà để cho người ta nắm đầu người ta kéo, người ta lôi, người ta ban cho cái gì hưởng cái đó thì nó dễ bị khờ người lắm, nha.

Đây, không chu toàn ở đây có nghĩa là trong đây ghi rõ là na sukatakārī, na ādarakārī có nghĩa là thiếu trước hụt sau, cái cần sửa thì không sửa, cái cần thêm thì không thêm, cái cần bớt thì không bớt, cái đó gọi là không có chu toàn. Na sukatakārī, na ādarakārī, là không nghiêm túc, có nghĩa là không có đúng mức là vậy đó. Cái cần thêm thì không thêm, cái cần bớt thì không biết bớt, cái cần sửa thì không biết sửa, thì trong đây Ngài Minh Châu dịch là không chu toàn.

Làm việc không lợi ích là sao? Ở trong chú giải mới nói thế này, đó là na sappāyakārī có nghĩa là vầy, trong đây có giải thích là na upakārabhūta có nghĩa là mình muốn làm việc gì thì cũng cần đến, cũng phải quan tâm đến những điều kiện hỗ trợ cho cái việc mình đang làm. Trong room có nghe kịp cái này không? Tôi nhắc lại, mình muốn làm việc gì thì mình phải biết quan tâm đến những điều kiện hỗ trợ cho công việc ấy. Bởi vì nếu không, mình muốn làm việc đó mà mình không biết những điều kiện hỗ trợ đôi khi mình lại đi chấp nhận những điều kiện đối lập, thì công việc đó muôn đời không có xong, nha. Thí dụ như mình uống thuốc tiểu đường thì mình cũng phải biết là kiêng ăn ngọt. Đó! Là chỗ đó, phải biết là kiêng ăn ngọt.

Cho nên cái thứ năm là gì? Là làm việc chu toàn đây có nghĩa là phải biết cái gì cần thêm, cái gì cần bớt, cái gì cần chỉnh sửa.

Cái thứ sáu có nghĩa là biết cái gì cần thiết và không cần thiết.

Tôi nói không biết là bao nhiêu lần, cái sự khác biệt rất là lớn của một cái người có tu và không tu ở chỗ người không có tu chỉ biết cái gì mình thích mà thôi. Mình quan tâm tới cái thích, thiện ác không quan trọng, chỉ là trẩm thích thì được. Nhưng mà người có tu hành lại khác, người có tu hành không quan tâm đến cái cảm xúc thích ghét mà chỉ quan tâm đến cái việc "Chuyện ấy có cần thiết không?"

Đó! Một trong những cách thu gọn Phật Pháp, 8 muôn 4 ngàn pháp môn, trong nhiều cách thu gọn, trong đó có một cách là tu bằng cái câu mà tôi vừa phát biểu, đó là "Chuyện ấy có cần thiết không?". Bất cứ một suy nghĩ nào, ừ quên trong room thế nào cũng có người nổi điên hỏi "Cái này ở đâu? Cái này ở đâu vậy?" Dạ thưa kinh Dvedhāvitakka Sutta nghe vậy mới sang chứ, Kinh Song tầm trong Trung bộ, tức là hai đường lối suy tư, hai ngã rẻ tâm tư. Khi mà Ngài thành Phật rồi Ngài kể lại: Ngày xưa khi ta còn trong khổ hạnh lâm thì ta suy tư thế này "Toàn bộ đời sống của mình nó chỉ có về tinh thần nhiều hơn là về vật chất, như vậy cái mà ta quan tâm chính là cái tâm", đúng chưa? Vật chất sao cũng được nhưng quan trọng là cái tâm. Rồi làm gọn vấn đề, có hai cách giải quyết vấn đề, một là mình rọi sáng những góc khuất và hai là mình chia nhỏ vấn đề ra để giải quyết, không biết trong room còn nhớ cái đó không ta? Trong room còn nhớ hai cái này không?

Hai cách để giải quyết vấn đề, một là rọi sáng những góc khuất và hai là mình chia nhỏ vấn đề ra.

Thì ở đây Ngài cũng vậy, chuyện đầu tiên Ngài nói rằng "Toàn bộ đạo nghiệp chỉ là giải quyết vấn đề tinh thần". Giải quyết bằng cách nào? Thì Ngài mới chia nhỏ ra, nhỏ làm sao ta? Ngài nói rằng bây giờ đó, ai cũng phải có cái ngã rẻ tâm tư hết đó, một là những cái suy tư nào có lợi cho cái đạo nghiệp giải thoát và cái suy tư nào mà có hại cho đạo nghiệp giải thoát. Thì Ngài thấy có lợi là sao ta? Là chánh tư duy có lợi cho đạo nghiệp giải thoát. Chánh tư duy là sao? Là không có bất mãn các trần, không đam mê trong các trần, đó gọi là chánh tư duy, gọi là ly dục tư duy. Vô sân tư duy và bất hại tư duy có nghĩa là không có ý chống phá bất cứ người hay vật nào ở đời, đó gọi là vô hại tư duy. Thì cái suy nghĩ hễ cái nào thuộc về chánh tư duy thì cái đó mới giúp cho đạo nghiệp. Còn cái nào mà nó đi ngược lại chánh tư duy thì nó là tà tư duy, có nghĩa là còn đam mê, còn bất mãn, còn ý chống đối người và vật trên đời thì đó là tà tư duy. Tự Ngài sẽ biết suy tư cái đó.

50:25

Cho nên là toàn bộ đạo nghiệp của người tu hành gom gọn lại có một câu thôi, đó là một dấu hỏi. Toàn bộ đạo nghiệp của một người tu hành cầu giải thoát chỉ gom vào trong một dấu hỏi thôi, đó là "Cái đó có cần thiết không?". Cái suy nghĩ ấy, bây giờ mình đang suy nghĩ, mấy ngày nay mình cứ suy nghĩ hoài, cuối cùng mình phải tự hỏi mình "Những cái mà mình đang bận tâm, đang nặng lòng, đang cực lòng ấy nó có đáng để mình bận tâm không?", "Nó có cần thiết không?". Những cái mình ghét, những cái mình thích cũng vậy, những cái mình bận tâm để ghét hay bận tâm để thích thì cũng phải được kết thúc bằng một dấu hỏi "Cái thích ấy có cần thiết không?", "Cái ghét ấy có cần thiết không?", "Cái câu nói mà mình muốn nói đó có cần thiết không?", nếu không cần thiết đừng nói. Suy nghĩ không cần thiết thì hãy bỏ qua. Và "Cái hành động với việc làm ấy có cần thiết cho mình, cho người, cho đời này, cho đời sau, cho đạo nghiệp giải thoát hay không?". Nếu thấy là "Không!" thì phải có can đảm chấm than xuống dòng!

Như vậy đời tu của chúng ta chỉ có hai dấu thôi, một là dấu hỏi ?, hai là dấu chấm than ! Trong room có nghe kịp không ta?

Toàn bộ đời tu của chúng ta chỉ có hai dấu thôi, một là dấu hỏi ? Hỏi cái gì? "Cái này có cần thiết không?". Rồi.

Dấu chấm than ! là gì? "Cần!", còn "Không!".

Toàn bộ đời tu của các vị sau khi buổi giảng này đóng lại, bà con chỉ mang hai cái dấu đó vào phòng, vào lòng, nha. Vào phòng và vào lòng để mà tu với nó, chiêm nghiệm nó, thấm thía nó, tiêu hóa nó, gậm nhấm nó, biến nó thành máu tủy thịt xương của mình.

Đời tu chỉ là hai cái dấu thôi, một là dấu hỏi "Chuyện ấy có cần thiết không?". Và dấu chấm than để xuống dòng có nghĩa là không có dây dưa nữa, đó là dấu chấm than thứ nhất "Cần!": Tiếp tục. Còn "Không cần!": Dẹp. Đó là bhethabhutaka(?) có nghĩa là tu hành với một cái ngã rẻ tâm tư, gọi là ngã ba lòng là chỗ đó.

Người tu bây giờ, thí dụ các vị hỏi tôi chứ cái logo của đạo Phật là gì? Thì tôi nói là lá bồ đề, là y bát, là bát chánh đạo. Bây giờ mình thêm cái logo nữa, là gì ta? Các vị ra mua cái logo của xe Mercedes đem về treo, ai hỏi tại sao mà treo cái logo của Mercedes làm cái gì? Bởi vì tôi vừa nghe giảng trong bài kinh Song tầm. Có nghĩa là người tu nào cũng phải từng ngày, từng phút đang đứng trước cái ngã ba lòng. Ngã ba lòng là gì? Ngã ba lòng tức là lúc nào cũng đứng trước hai cái lối, hai cái dấu hỏi "Cần thiết không?" Đó! Lúc nào trong lòng mình cũng có cái dấu hỏi, tu là tu bằng hai cái dấu hỏi "Có cần thiết không??", về mình tự mình giải quyết vấn đề bằng dấu chấm than !

Như vậy, chính vì cuộc tu là đối diện với ngã ba lòng ấy nên cái logo của mình nên là cái logo của xe Mercedes. Ở đây các vị có ai còn nhớ cái logo của xe Mercedes không ta? Ai hỏi các vị tại sao treo ở đây? Các vị nói "Không!", đây không phải là Mercedes, Mẹc-xơ-đéc, mà nó là ngã ba lòng. Tu hành là đối diện với ngã ba lòng. Rồi, xong chưa?

Như vậy thì vị tỳ kheo nào mà nắm được, có được 6 cái khả năng này nè thì mới có thể thành tựu các quả chứng, thành tựu cái đạo nghiệp của đời tu mình:

1. Là biết rõ mình đang thụt lùi hay không? Bằng cách nào mà mình đang thụt lùi? Tại sao mình bị thụt lùi?

2. Biết rõ rằng có phải là mình đang dậm chân tại chỗ hay không? Nói thật ra thêm nhục chứ đa phần mình là hai cái đầu mình đã không có rồi, không hề biết rằng: Ta đang thụt lùi! Tại sao ta bị thụt lùi? Đó là cái thứ nhất. Cái thứ hai, không hề biết rằng: Ta đang dậm chân tại chỗ! Và tại sao ta lại dậm chân tại chỗ? Thì coi như là mình ở đây nguyên cái room của mình toàn là cái thứ đó thôi!

Chỉ trong 6 cái này mà 2 cái đầu là mình đã dính nguyên con luôn, lọt nguyên con trong hố luôn. Cái thứ nhất là không biết mình đang

thụt lùi và tại sao mình bị như vậy? Thứ hai, không biết rằng ta đang dậm chân tại chỗ và tại sao như vậy? Chứ còn đừng có nói thêm mấy cái sau thêm nhục.

3. Là không biết rõ bằng cách nào ta có thể vươn lên cao và tiến về phía trước.

4. Là làm sao mà biến toàn bộ đạo nghiệp của chúng ta trở về với lộ trình giác ngộ giải thoát? Bằng cách nhận diện mọi thứ chỉ là sanh với diệt. Cái này là cái cao nhất. Dầu là giữ giới, dầu bố thí, dầu hành thiền, dầu đắc định thì tất thảy chỉ là sanh với diệt. Phải luôn luôn thấy rằng mọi thứ ở đời đều là khổ kể cả lòng đam mê trong cái khổ cũng là khổ, kể cả bát chánh đạo con đường thoát khổ cũng nằm trong cái bể khổ ấy. Phải thấy như vậy đó, thì mới biến tất thảy mọi nỗ lực của mình trở thành nguồn năng lượng giác ngộ, đưa tất cả trở về với lộ trình giác ngộ. Các vị có nghe kịp không?

5. Rồi cái thứ năm là cái khả năng làm việc chu toàn có nghĩa là biết rõ cái gì cần thêm, cái gì cần bớt, cái gì cần chỉnh sửa.

6. Và cái cuối cùng có nghĩa là biết rõ cái điều kiện nào hỗ trợ cho cái đạo nghiệp mà mình đang thực hiện. Tránh làm cái gì mà nó mang cái nội dung phương hại cho cái công việc mà mình đang thực hiện. Biết rõ cái gì có thể gây phương hại cho cái đạo nghiệp của mình, nó gây phương hại cho cái công phu của mình. Các vị nghe kịp không?

Các vị trong room còn nghe không? Sappāya là thuận lợi, thuận tiện nhưng mà trong chú giải định nghĩa, trong sớ giải nói sappāya ở đây là upakara, tức là helpful, nhớ nha. Cái mà Cô Giọt mưa mới post lên cái đó là chánh tạng. Cái chú giải là cái mà tôi mới vừa bỏ vô đó, trong chú giải nói sappāya ở đây nè là bởi vì sớ giải, cái sappāya nghĩa thường dùng là comfortable, là nhẹ nhàng, là thuận lợi, đúng không? Nhưng ở đây nó có nghĩa là helpful, trúng.

Sappāya đây có nghĩa là upakārabhūtadhammakārī, trúng rồi, cám ơn nhiều lắm.

Trong room mình cần là cần cái người thế này. Bữa hổm khi mà thị phi nó đổ ập đến, Cô Giọt mưa dầu cổ tốt bụng bằng trời nhưng tôi nghe cái mùi từ xa cổ ngại, cổ buông cái room này cổ hỏng có làm, rồi biết kiếm ai mà thế. Và tôi hôm nay trong cái phút giây này, một lần nữa thiết tha kêu gọi bà con trong room ai là người có thể làm được cái việc mà Cô Giọt mưa đang làm thì xin một là hỗ trợ cổ, hai cổ đâu cần hỗ trợ nhưng mà trong trường hợp cổ có bỏ room mà đi thì cũng còn có người giúp, nha. Chứ còn bây giờ tôi vừa giảng mà bắt tôi vừa post ba cái này lên là tôi chết. Trong room các vị có nghe tôi nói gì không? Ai mà thấy mình làm được cái việc của Cô Giọt mưa thì nên sẵn lòng chờ dùm có thể giúp tôi, một là cổ già cổ chết, cổ bị bệnh, bị đau hai nữa cổ bỏ cuộc. Đó! Cái đó mới quan trọng. Mà cái đó tôi nghĩ chỉ cần có lòng thôi, nó hơi cực đó, nhưng mà về lâu về dài thì được. Còn nếu như không thì cứ hỏi bả coi bả làm sao, bả chỉ cho nha, bả chỉ sao cứ mỗi lần ổng nói mình moi ra, ổng nói cái mình moi ra. Ta nói nó giúp cho nhiều người lắm chứ không phải mình không, bả là Giọt mưa cuối mùa thì bây giờ mình làm Giọt mưa đầu mùa đi, nha.

Rồi, như vậy là mình học xong bài kinh 71.

Tiếp theo là mình học xong bài kinh 72. Ở đây, vị tỳ kheo có được 6 cái khả năng này nè thì mới có thể gọi là tự tại, trong đây bản Tiếng Việt gọi là "đạt được sức mạnh trong thiền định", còn ở đây tôi dịch cho nó mềm, nó ít, cho nó gọn hơn là có được 6 cái này nè thì vị ấy mới có thể được "tự tại trong thiền định". Tự tại là sao? Bởi vì trong chú giải cho mình biết có hai loại thiền định: một là samaya jhāna là thường trụ thiền và asamaya jhāna là tạm trú thiền, chữ này rất là kỳ nhưng tôi sẽ giải thích tại sao là tạm trú.

Thường trụ thiền ở đây là trong mọi điều kiện, mọi hoàn cảnh muốn vô là vô, muốn ra là ra, muốn vô thiền vô một cái rẹt, muốn ra là ra cái rẹt. Đó gọi là thường trụ, coi như là mình có quốc tịch

luôn, có passport luôn, có nghĩa là muốn vô là vô, muốn ra là ra. Còn cái trường hợp thứ hai là asamaya jhāna. Ở đây bà con có nghe rõ không? Ở đây có một người nói là nghe không rõ, làm ơn coi lại cái máy mình đang dùng nó có đủ tốt hay không, coi lại cái đường truyền của mình có vấn đề hay không và cái thứ ba đó là coi lại cái lỗ tai của mình. Bởi vì có cái bà đó bả đi bác sĩ bả nói thế này, bả nói "Thời gian gần đây tại sao mà bả bị cái bệnh gì mà bả đánh rấm quá trời luôn có điều được cái là nó không có mùi hôi". Bác sĩ mới nói "Như vậy là chết rồi, như vậy thì bà ngoài cái chuyện coi cái đường ruột ra là phải coi cái vấn đề lỗ mũi của bà nữa, bởi vì nãy giờ tôi muốn chết luôn mà bà lại không nghe mùi". Các vị nghe kịp không?

Thì nhiều khi ở đây vấn đề nó không có phải là tôi nói nhỏ mà là tại vì cái máy của các vị có vấn đề hoặc là đường truyền yếu, nha, hoặc là lỗ tai.

Rồi, thì ở đây có hai trường hợp thiền giả, một là samaya jhāna hoặc là samaya vihari là thường trú thiền giả. Và asamaya vihari là tạm trú thiền giả, vị này chỉ có xài cái visa entrée thôi, có nghĩa là mỗi lần vô phải đi xin thôi mệt lắm, nhiều khi nó cho, nhiều khi nó không có cho. Ừ quên nữa, giảng xong chiều nay tôi phải vô điền cái đơn để mà xin cái visa vô Miến Điện nè, khổ quá đi, mỗi lần đi vô xin mệt quá mệt, chứ nếu bây giờ mình có được cái visa 5 năm của Việt Nam là mình hỏng có cần, có được cái visa của Việt Nam 5 năm, Miến Điện nằm trong khối Asia mình khỏi có cần đi xin lẻ tẻ, còn đằng này mình không có cái đó cho nên mỗi lần muốn về Miến Điện phải đi xin mệt quá. Mà tôi không có nói lạc đề đâu, tôi đang muốn nói cái gì các vị thấy không? Tôi đang muốn nói một chuyện là chỉ vì mình không có đủ giấy tờ, mỗi lần vô nó mệt quá. Có nhiều lần tôi đi từ Thái Lan, tôi phải xếp hàng ở cái chỗ chờ ở đại sứ quán, xếp hàng mệt muốn chết luôn vậy đó.

Thì ở đây cũng vậy, một vị đắc thiền có hai trường hợp, thứ nhất gọi là samaya vihari là thường trụ thiền giả, có nghĩa là sao ta? Có nghĩa là muốn vô là vô, muốn ra là ra bởi vì người ta có passport,

người ta có visa dài hạn. Còn cái loại thứ hai là asamaya vihari có nghĩa là ra vô rất là khó.

Cho nên đây là lý do vì đâu mà có cái vụ đệ nhất thần thông là vậy đó. Cái vị đệ nhất thần thông là vị đó có thể trong tích tắc sử dụng rất nhiều cái đề mục và biến hiện vô số loại thần thông khác nhau. Có những loại thần thông phải được thực hiện bằng đề mục đất, nước, lửa, gió, hư không, áng sáng, xanh, vàng, đỏ trắng. Mà nếu vị nào giỏi, vị đó có thể trong tích tắc muốn, muốn, muốn, chỉ muốn là được, chỉ muốn là được. Nhớ nha. Còn vị nào mà dỏm quá là phải nhập từng thứ, chun ra chun vô, chun ra chun vô nó mệt dữ lắm, nha. Người ta nhập, người ta chỉ muốn là được. Còn mình phải chun, vạch rào chun qua bên màu xanh rồi vạch rào chun ngược lại màu vàng, leo rào qua màu đỏ rồi mới leo rào trở lại màu trắng, nó lâu lắm. Còn người ta chỉ ngồi yên người ta muốn, muốn, muốn, muốn, là xong, nha.

Đây cũng vậy, trong kinh nói cái vị mà samaya vihari là trời nóng lạnh, bản thân bệnh hoạn, thời tiết, nhức răng, lòi ruột, lòi phèo vẫn có thể muốn mà nhập định tỉnh bơ, nhiều vị bệnh đó, máu me tè le vậy đó nhưng mà muốn nhập là nhập.

Cho nên có lần Đức Phật Ngài đến thăm Ngài A xà chí bị bệnh, Ngài hỏi "A xà chí có thấy bớt được chút nào không?" thì Ngài A xà chí nói "Dạ nếu mà hôm nay con còn giữ được cái tầng thiền samatha nào đó thì con không có bị đau như thế này". Mặc dù Ngài là vị Thánh rồi đó nhưng mà Ngài vẫn nói như vậy, "nếu mà hôm nay con còn giữ được" tại trước đây Ngài có đắc rồi, trong chú giải nói Ngài có đắc rồi nhưng Ngài không có giữ lại, hỏng có duy trì cái tầng thiền mà Ngài đã đắc. Cho nên hiện giờ Ngài là người không có thiền, cho nên ngay giây phút này nếu mà Ngài còn giữ được cái tầng thiền sơ, nhị tam, tứ là Ngài nhập vô đó một phát là coi như, bệnh thì vẫn bệnh thôi chứ không phải nhập thiền là hết bệnh, hỏng phải. Nhưng mà lúc bấy giờ là đã phiêu diêu cõi ngoài, phiêu bồng thoát sái, xác mình nằm ở đó nhưng tâm mình hoàn

toàn an trụ trong cảnh thiền mình không biết đau là gì hết. Đó! Cái trường hợp đó được gọi là thường trụ thiền giả.

Còn cái hạng thứ hai là tạm trú thiền giả có nghĩa là asamaya vihari có nghĩa là phải kiếm chỗ ngồi đàng hoàng, trong điều kiện thời tiết, khí hậu ngon lành, thực phẩm, rồi thầy bạn, rồi liêu cốc; nói chung là y áo phải thoải mái, rộng rãi, mát mẻ, rồi ngồi từ từ nó mới vô, vô từ từ, hoặc là vô được thoải mái đó nhưng phải chậm. Còn cái vị này muốn là được, muốn là được, đó gọi là tự tại trong thiền. Ở đây Ngài Minh Châu dịch là "được sức mạnh trong thiền". Nghe kịp chưa?

Rồi bây giờ có 6 cái.

* Ở đây là không thiện xảo đạt được thiền định có nghĩa là sao? Có nghĩa là vị đó đắc thiền do hên xui chứ không phải là người lợi căn. Người lợi căn khi họ ngồi ở trong, khi họ đối diện với một đề mục, đề mục hơi thở hay đề mục màu, đề mục đất, nước, lửa, gió, hư không, áng sáng, xanh, vàng, đỏ trắng; họ biết rõ cái lộ trình, biết rõ họ đang đi đến đâu chứ không có đắc thiền kiểu may rủi, họ đắc rất là nhanh.

Còn cái vị này là không thiện xảo trong thiền định có nghĩa là, cái chữ avacana ở đây đó nó có nghĩa là nhập, tức là khi đắc thiền, nhập thiền hoặc là khi hóa thông thì cái vị mà lợi căn họ muốn là được, họ không có phải bị chậm, họ không bị giới hạn như là người độn căn, bởi vì sao? Bởi vì thí dụ như họ đang ở trong tâm bình thường, tâm dục giới mà họ muốn nhập vào sơ thiền rất là dễ, họ chỉ cần họ quay trở lại cái đề mục mà hôm trước họ đắc đó trong tích tắc họ bỏ được liền. Và thí dụ như vị đó họ đang trong lúc sinh hoạt bình thường tâm dục giới mà vị đó muốn hóa hiện thần thông, vị đó an trú, vị đó nhập vào tứ thiền thì vị đó có thể hóa hiện thần thông như ý mình muốn. Như vậy thì đắc thiền, nhập thiền và hiện thông đều được như ý hết. Còn vị kia chậm, vị kia không có được cái khả năng đó, có nghĩa là muốn cái gì phải từ từ, từ từ, từ từ.

Nói cách khác thế này, mình giỏi nấu ăn, đêm hôm 2 giờ sáng đang ngáy pho pho có người dựng đầu dậy hỏi "Làm sao mà để cho bánh xèo nó giòn?" Là mình đưa ra bao nhiêu cách mà lúc mình đang ngáy ngủ mình trả lời rào rào, rào rào làm sao để bánh xèo nó giòn. Đó, rồi mình ngủ một giấc nó dựng đầu dậy nó hỏi tiếp "Làm sao để bánh cuốn nó đừng có dính với nhau?" Mình trả lời cái rẹt. Đó là đầu bếp giỏi. Còn cái thứ mà ngồi rờ rờ, rờ rờ là hỏng được, nhớ nha. Nhớ cái chỗ đó, còn vị đó mà thông thuộc rồi thì họ muốn là được, avacana là vậy.

* Cái thứ hai là thiện xảo an trú nghĩa là sao? Là vị đó có thể có cái khả năng kéo dài như ý mình muốn bao lâu cũng được.

* Và cái thứ ba là cái khả năng xuất khỏi, khả năng xuất thiền của vị đó rất là nhanh. Vuṭṭhāna là xuất thiền hoặc là đi ra khỏi.

Khả năng xuất thiền rất là nhanh. Bài kinh này học cho biết thôi, chứ còn ở đây trong room này là hỏng biết các vị có được cận định chưa nữa, đừng có nói cái khác mà nghe nó thêm nhức đầu. Nhưng mà tôi đã nói không biết bao nhiêu lần, một bài kinh nói về một đề tài mà xem ra có vẻ quá cao so với cái đầu của mình, mình tưởng mình không cần thiết. Sai bét, hỏng có phải như vậy. Dầu cho bài kinh đó nói về thánh trí, nói về thần thông, nói về thiền định thì bài kinh nào cũng có hai nghĩa hết. Một là cái nghĩa trực tiếp nội dung bài kinh, thứ hai là cái nghĩa liên quan. Không biết trong room có hiểu cái đó không ta?

Thí dụ như hồi nãy, cái bài kinh mà Ngài nói về lục thông thì mình thấy trên mặt nổi, rõ ràng bài kinh đó nói về ngũ thông cộng với thông thứ 6 là trí La hán, đúng. Nhưng mà nội dung hai cái bài kinh đó là gì? Là Ngài dạy rằng khi mà ta lìa bỏ được cái cảnh giới thấp để lên cảnh giới cao, thí dụ bỏ từ dục mà lên thiền sắc, bỏ từ sắc mà lên thiền vô sắc, bỏ được cảnh giới phàm vào được thánh trí. Thì ở mỗi một trình độ như vậy cái thế giới nó hiển hiện ra trong mắt của ta nó khác đi nhiều lắm. Cái khả năng lai vãng và nghe nhìn của ta sẽ khác đi nhiều lắm.

Thí dụ như mấy huynh đệ đang ngồi thiền trong tuyết sơn thì cái ông sư huynh ổng mới lên tiếng, ổng hỏi:

- Các sư đệ có thấy gì không?… Mấy anh em tỳ kheo đang ngồi với nhau thì vị sư huynh lớn nhất, vị đại sư huynh mới hỏi "Các sư đệ có thấy gì không?" Thì vị trẻ nhất mới nói là:

- Dạ đâu có gì đâu sư huynh.

Thì cái ông thứ hai ổng mới trả lời, ổng nói:

- Đệ thấy một cái vị Càn thác bà ôm đàn vừa đi ngang.

Vị thứ ba mới trả lời thế này:

- Đệ có nhìn thấy một khối 5 uẩn vừa di chuyển.

Nghe kịp chưa? Thì vị sư huynh mới trả lời thế này:

- Ở đây vị mà dùng trí tuệ quán có đồng ý với vị tu chỉ và vị tu chỉ có đồng ý với vị tu quán hay không?

Thì hai vị tỳ kheo ấy trả lời:

- Chính vì đồng ý cho nên chúng ta mới cùng màu áo.

Các vị còn nghe không ta? Chính vì đồng ý cho nên chúng ta mới cùng màu áo.

Tôi nói các vị nghe một chuyện, đó là có lần đó Ngài Maha Cunda là em của Ngài Xá Lợi Phất dạy cho chư tỳ kheo thế này: "Này các tỳ kheo, cái ngày nào mà vị pháp sư không có chống đối vị luật sư và vị luật sư không chống đối cái vị thiền sư, vị thiền sư không chống đối cái vị pháp sư, vị pháp sư không chống đối vị thiền sư thì ngày đó chư thiên và nhân loại còn được lợi lạc là bởi vì mỗi vị có một cái sở trường đóng góp cho chúng sanh khác nhau".

Ở đây cũng vậy, vị tỳ kheo sư huynh hỏi các vị sư đệ, vị đầu tiên không có thành tựu gì hết, vị đó nói "Sư đệ đâu có thấy gì đâu"

thôi mình để vị đó qua một bên. Gặp bên Bắc Tông họ nói cái ông đầu tiên này là Phú Lâu Na, chứng tánh không à. Nhưng mà bên Nam Tông thì ông kia ổng trả lời như vậy thì mình phải hiểu là không có đắc gì hết. Nhưng mà hỏi cái ông thứ hai, khi ông thứ hai nói "Dạ em vừa thấy một vị Càn thác bà ôm đàn đi ngang", nhưng mà tới vị thứ ba: "Em thấy một khối 5 uẩn vừa đi ngang". Thì cái vị đại sư huynh mới nói cái vị mà tu chỉ có nghĩa là thấy Càn thác bà có đồng ý với cái vị mà thấy 5 uẩn hay không và cái vị thấy 5 uẩn có đồng ý cái vị thấy Càn thác bà hay không? Thì vị đó trả lời câu rất là hay "Dạ chính vì đồng ý nên chúng ta mới cùng màu áo". Bởi vì trong pháp này khi mà có học pháp rồi thì mình sẽ thấy rằng: Thấy đó là Càn thác bà là thấy theo thiền chỉ, thấy 5 uẩn là thấy theo thiền quán. Chỉ là định học, quán là tuệ học. Không có chống đối nhau. Các vị nghe kịp không?

Nhớ cái đó. Có nghĩa là ở các vị thượng thừa họ là như vậy đó, có nghĩa là họ không lấy cái sở chứng, cái thành tựu của họ, họ không có lấy cái đó làm điều tâm đắc rồi phủ nhận cái của người khác. Đó cái bài học 72 này nó còn có cái nội dung thứ hai đó nữa. Có nghĩa là sao ta? Có bất cứ một công đức gì, bất cứ một thiện pháp gì, cái chuyện đầu tiên là ta phải biết rõ làm sao để thực hiện được nó, có nghĩa là phải tu tập nó. Thí dụ như bố thí hay là nghe pháp đi, chuyện đầu tiên là mình phải thấy được lợi ích trong đó để mình thực hiện, để mình trao dồi. Nhưng cái thứ hai nữa mình xét lại cái khả năng mà mình sống được trong thiện pháp nó bao lâu. Chứ nhiều khi mình cao hứng mình nghe người ta rủ đi hành thiền, rủ đi làm từ thiện mình cũng hăng lắm, nhưng mà mình làm được bao lâu?

Và cái cuối cùng là trong thiền, mình có khả năng xuất thiền, ngoài cái đó ra, những công đức khác mình làm được, mình cầm lên được thì mình bỏ xuống được. Trong room có nghe kịp cái đó không? Cầm lên được, bỏ xuống được. Bỏ đây không phải là liệng hỏng có tu nữa, mà bỏ đây có nghĩa là không có chấp ở trong đó, không có coi cái đó là số một, không có thấy ta là hay nhất trong vũ trụ,

không có thấy ta là giữ giới ngon lành nhất, thiền định ngon lành nhất, chánh niệm ngon lành nhất, kiến thức ngon lành nhất, niềm tin ngon lành nhất, bố thí ngon lành nhất. Mình không có thấy như vậy, mình làm được bao nhiêu mình làm. Ngày nào mình còn một cái so sánh là hơn, bằng, thua, kém thì ngày đó mình chưa có khá được. Cứ làm thôi, cái chuyện so sánh là điều không cần thiết.

Cho nên nghĩa một của bài kinh này nói cái gì?

1. Nói đến cái khả năng của một thiền giả, người chứng thiền họ phải biết rõ cái cách nào để nhập thiền, cách nào để chứng thiền, hiện thông.

2. Cái thứ hai là họ có khả năng tự tại trong cái việc mà kéo dài thời gian nhập thiền bao lâu như ý.

3. Cái thứ ba là họ có khả năng xuất thiền như ý.

4. Cái thứ tư là làm việc chu toàn đã giải thích rồi.

5. Cái thứ năm ở đây có ba điều, hai điều đã giải thích ở kinh trên rồi cho nên chỉ giải thích một điều nữa là không kiên trì. Không kiên trì là gì? Là không có liên tục, có nghĩa là trong kinh nói có ba trường hợp mà khiến cho thiền nó bị mất, các vị còn nhớ không? Một là mạng chung, hai là phiền não mãnh liệt và ba là không có trau dồi thường xuyên. Trong room còn nhớ cái này không ta?

Ba cái lý do làm cho thiền mình không giữ được, một là mạng chung có nghĩa là mình chết thì cái thiền đó không còn nữa. Thí dụ như bây giờ tôi đắc tam thiền đi, khi tôi chết thì tôi sanh về cõi tam thiền, thì chuyện đầu tiên là tôi về trể tôi sống bằng tâm quả còn cái thân người đó không còn nữa, thân người khi tôi đắc đó là nhân loại mà, khi tôi chết những gì tôi làm được trong nhân loại là bỏ. Một đó là mạng chung.

Hai đó là gì ta? Hai đó là phiền não mãnh liệt. Thí dụ như Đề Bà Đạt Đa khi mà ổng có cái lòng hại Phật, có cái lòng chia rẻ tăng,

có cái lòng làm giáo chủ là tự nhiên thiền mất. Hoặc như Bồ tát có lúc Ngài đang bay Ngài nhìn thấy bà hoàng hậu tắm thì Ngài bị đứt thiền, bị hoại thiền. Đó, vậy trường hợp thứ hai là do phiền não mãnh liệt.

Trường hợp ba là do không trau dồi thường xuyên. Thí dụ như Ngài A Xà Chí hồi nãy tôi nói đó hoặc là trường hợp bồ tát Tất Đạt Đa lúc 7 tuổi đắc sơ thiền xong rồi đâu có biết gì đâu mà trau dồi rồi để chìm lỉm. Sau này 28 năm sau trong rừng khổ hạnh lâm Uruvela Ngài mới nhớ lại Ngài nói: "Hay vậy ta, hay à, hồi nhỏ mình đâu có biết gì. Tại sao mà mình có thể hít ra thở vào rồi mình chỉ theo dõi nó có 3 hơi là mình được cái cảm giác rất là đặc biệt. Tại sao hay vậy ta?" Tại sao Ngài không nhớ lại cái kinh nghiệm thiền định vừa rồi cách đó mới có một, hai năm hà, trước khi Ngài khổ hạnh Ngài đắc tới phi tưởng phi phi tưởng mà tại sao Ngài không nhớ? Là tại vì cái mà Ngài nhớ là nhớ lúc nhỏ mới ghê, lúc Ngài 7 tuổi không biết gì hết, mình chỉ hít ra thở vào vài hơi là mình được cái cảm giác rất rất là đặc biệt. Khi mà Ngài xét cái đó Ngài mới bèn quay lại trau dồi thiền định và với cái sự trau dồi ấy trong vòng nháy mắt Ngài đắc lên tới tứ thiền. Tức là Ngài dùng hơi thở đắc tới thiền sắc giới thôi, rồi từ cái nền sắc giới ấy Ngài mới đắc thêm 4 cái tầng vô sắc. Mà nói chậm lại không thôi bà con hiểu lầm bà con nói là ổng nói tu hơi thở mà đắc vô sắc là sai, hỏng có đúng nha. Ngài đắc lên tới tứ thiền tức là ngủ thiền sắc giới xong rồi từ đó Ngài đắc luôn một lèo lên tới phi tưởng phi phi tưởng.

Cho nên trong cái giây phút mà Ngài thành đạo là Ngài có trong người của Ngài tới phi tưởng phi phi tưởng xứ, chớ không phải thấp đâu, trong cái đêm đó là Ngài đã đạt tới đỉnh cao của tam giới rồi. Có nghĩa là trong cái thời khắc đó, toàn bộ chúng sanh trong vô lượng vũ trụ, chúng sanh phàm phu, cảnh giới cao nhất của chúng sanh phàm phu là gì? Là phi tưởng phi phi tưởng. Thì bồ tát đêm ấy Ngài cũng đã ngự lên cảnh giới khiếp như vậy, dĩ nhiên cảnh giới tâm linh, cảnh giới tinh thần thôi. Khi mà Ngài đắc toàn

bộ các tầng thiền, Ngài mới dùng tứ thiền hơi thở Ngài mới quán chiếu 12 duyên khởi, quán chiếu 12 duyên khởi Ngài đắc chứng hai minh đầu tiên, đó là:

* Túc mạng minh, Ngài dành nguyên cái canh đầu tiên để mà Ngài quán xét "Ồ! Mình kiếp xưa là như vậy, như vậy, như vậy và mình như thế nào, tất cả chúng sanh khác cũng đều như vậy. Cũng đều là sao? Cũng đều có nghĩa là lên voi xuống chó, lúc siêu lúc đọa, lúc bốn đường dữ lúc thì nhân thiên.

* Rồi tới canh hai, Ngài dùng cái sanh tử minh Ngài thấy rằng tất cả những cái thân sanh tử ấy là đều do các nghiệp thiện ác mà ra.

Rồi tới canh cuối, Ngài mới thấy rằng nhân sanh tử như vậy, quả sanh tử như vầy từ đâu mà ra? Từ vô minh mà ra, từ vô minh trong 4 đế, vô minh ấy tạo ra hành tức nghiệp thiện ác, do nghiệp thiện ác nó mới tạo ra các tâm đầu thai, do có các tâm đầu thai mới có danh sắc đầu đời. Từ đó nó mới có 6 căn, 6 xúc, 6 thọ, 6 ái. Từ 6 ái nó mới ra tứ thủ, hai hữu. Từ hai hữu nó mới ra sanh lão bệnh tử, sầu bi khổ ưu não. Trong nỗi khổ triền miên ấy, chúng sanh vật lộn tìm lối thoát, loay hoay một lát vì vẫn còn vô minh trong 4 đế cho nên họ mới làm cái vòng tròn mới.

Vì khổ quá mới tìm lối thoát mà do vô minh trong 4 đế cho nên lối thoát họ chọn được chính là quay quẩn trong các nghiệp thiện ác. Giải tỏa cái vấn đề của mình bằng cách là đầu tư các nghiệp thiện ác và đầu tư các nghiệp thiện ác thì lại tiếp tục tạo ra các tâm đầu thai. Do có các tâm đầu thai tiếp tục có 6 căn, 6 xúc, 6 thọ, 6 ái, tứ thủ, hai hữu và sanh lão bệnh tử. Ngài thấy như vậy, Ngài "Ồ! Thì ra thế giới này nó quẩn quanh trong đó".

Như vậy thì từ cái đề mục hơi thở Ngài mới đắc được cái túc mạng minh và sanh tử minh. Khi quán chiếu hai cái này trong suốt hai canh đầu rồi tới canh thứ ba Ngài quán chiếu duyên khởi và Ngài chứng quả vô thượng Chánh đẳng chánh giác.

Và trong kinh giải thích thêm là tại sao Ngài đắc một đêm như vậy là bởi vì sao? Trong kinh nói Ngài giống như vị đại đế vậy. Tức là từ ở ngoài biên thùy mà muốn vào hoàng cung không có đi như cái người bình thường. Người bình thường có nghĩa là chỉ cần có một ba lô, một ghi đông nước, một ít tiền lẻ, một túi lương khô là xong. Ngài thì không, Ngài phải nghi trượng cờ quạt, tiền hô hậu ủng, xe Ngài đi đằng trước rồi bao nhiêu xe của tam cung lục diện, rồi tướng lãnh, nguyên soái, một đoàn quân đi đằng trước, một đoàn quân đi bên cạnh, một đoàn quân đi bọc hậu sau cùng và chung quanh Ngài có mấy lớp vệ sĩ đi từ từ, từ từ, từ từ, khi chặng nào thì có hành cung ở chặng ấy. Trong room có biết hành cung không ta?

Hành cung là cái chỗ mà mấy ông vua đi dọc đường xa mấy ổng tấp vô, vua có hành cung còn người thường có tràng đình với tiểu đình. Cứ 10 dặm là tiểu đình, 100 dặm là tràng đình, cái chỗ mà ghé chân nghĩ mệt. Vua là hành cung, cứ đi xa xa vậy, ngày xưa chúng ta biết Tùy Vạn Đế bên Tàu, đời nhà Tùy ổng mê Tô Châu, Hàn Châu quá mà từ Bắc Kinh xuống đó xa quá đi, đi về Nam Kinh cũng xa mà nhất là từ Nam Kinh về Tô Châu, Hàn Châu đi bằng cách nào? Thế là ổng đã cho xây cái Đại vận hà dài 1 ngàn 800 cây số. Cho đến hôm nay, cái Đại vận hà nó vẫn là một công trình thủy lợi hàng đầu của thế giới. Đó! vì ông vua ổng muốn đi thôi mà nó phải rườm rà như vậy đó, nhờ cái Đại vận hà các đời hoàng đế mới có thể đi thỏa mái trong đất Trung Hoa, chứ còn đi đường bộ đi sao nổi quí vị? Các vị tưởng tôi nói lạc đề, hỏng có phải. Tôi muốn nói là một ông vua đi nó lớn chuyện như vậy đó. Có ai biết cái Đại vận hà được xây dựng trước hết là phục vụ cho các chuyến đi của vua Tùy Vạn Đế, rồi cái lợi ích thứ hai là thông thương, buôn bán cho thường dân, bá tánh, bách gia bách tính. Các vị nghe kịp không? Chỉ vì phục vụ cho mấy chuyến đi của vua Tùy Vạn Đế mà nó ra cái Đại vận hà đó, đâu ai biết, đâu ai tin cái chuyện đó đâu.

Đây cũng vậy khi mà một vị hoàng đế đi đứng từ nơi này đến nơi khác, ngoài việc cờ quạt, nghi trượng còn có các hành cung, binh

lính, tướng lãnh tùm lum tà la, tam cung lục diện. Ở đây cũng vậy, một vị La hán bình thường chỉ cần thấy lá rơi, nghe nước chảy, cảm nhận được, ghi nhận một thiện niệm, ác niệm trong lòng đắc cái rẹt lục thông tam minh và 4 trí vô ngại. Nhưng mà riêng Ngài thì không, Ngài là một vị hoàng đế, một vị pháp vương mà, từ từ, từ từ như vậy đến khi mà vào lúc rạng đông, bên Bắc tông nói là lúc nhìn sao mai. Lúc rạng đông, khi trí tứ quả của Ngài vừa xuất hiện một phát là 6 Như Lai biệt trí và 10 Như Lai lực. Như Lai biệt trí là gì? Là đại bi trí chúng sanh chư căn thượng hạ lực, chúng sanh khuynh hướng thiện ác lực, biết rõ khuynh hướng thiện ác của chúng sanh, rồi trí đại bi, trí song thông, trí vô ngại, tất cả 6 trí cùng lúc có mặt, là ngay lúc đó, khiếp như vậy.

Thì ở đây mình học về 6 cái này là mình có hai bài học. Cái thứ nhất là học về những khả năng cần có của một người tự tại trong thiền định mình đã chứng. Cái bài học thứ hai là gì? Đó là trong tất cả các công đức mình cũng phải có khả năng tương tự như vậy, có khả năng trau dồi thiện pháp, có khả năng cầm lên và bỏ xuống không có đắm đuối đê mê ở trong đó.

Và 3 cái còn lại đó là làm việc một cách chu toàn, nghiêm túc, làm việc một cách kiên trì và luôn luôn quan tâm đến những điều kiện hỗ trợ, làm công đức nào cũng phải vậy.

6. Muốn tu thiền cũng phải quan tâm những điều kiện hỗ trợ cho cái chuyện tu thiền chứ không phải tự nhiên mà xách cái ba lô vọt ào qua bên thiền viện, không có phải đâu. Mình phải quan tâm đến những điều kiện là sao? Trước khi đi làm ơn đi khám bệnh chút xíu, nếu xưa giờ mình có vấn đề về sức khỏe thì hôm nay trước khi cầm cái ba lô vọt qua Miến Điện làm ơn hỏi bác sĩ một tiếng "Tôi có đi được không?" Bác sĩ nói "Được", còn không bác sĩ đòi mình vô 8 chai nước biển mình cũng phải nằm đó để bác sĩ vô. Rồi ổng dặn cầm cái gì đem theo, thuốc gan, thuốc mật, thuốc bao tử, tăng xông, cao máu gì đó là phải đem theo, rồi ổng dặn là mình ăn uống sao mình phải chuẩn bị.

Phải biết quan tâm những điều kiện hỗ trợ cho công việc của mình thì mình mới có thể hoàn thành công việc một cách tốt đẹp. Đây là điều cuối cùng rất quan trọng, biết quan tâm đến những điều kiện hỗ trợ. Muốn đi đâu, làm gì, bây giờ các vị muốn xuống bếp thì các vị cũng phải biết quan tâm tới những điều kiện hỗ trợ nha. Thí dụ mình muốn xuống bếp là mình phải coi dao, thớt, nồi, chảo phải ok, dầu, đường, mắm, muối, tiêu, tỏi, hành, hẹ phải ok mình mới nhào xuống bếp được nha.

Bi kịch của người nói trước đám đông là đứng trước đám đông mà không có đề tài. Bi kịch của người đầu bếp là xuống bếp mà không có đồ dùng. Bi kịch của hành giả là không có biết quan tâm những điều kiện hỗ trợ cho công phu của mình. Và cuối cùng bi kịch của một khách trầm luân trong cõi sanh tử đó là trên giường hấp hối không biết mình sẽ đi đâu về đâu, và ngó lại thì cái tư lương phải đem theo trên đường hoàn toàn không có.

Như vậy thì mình vừa học xong cái bài kinh số 72.

Bây giờ mình còn được 10 phút cho bài kinh 73: "Người muốn chứng thiền phải lìa được 5 triền cái, thấy được cái tai hại của dục lạc". Tại sao mà ở đây mình thấy trong 5 triền cái đầu tiên là tham dục mà tới cái thứ 6 Đức Phật Ngài lại kể riêng là thấy được nguy hiểm trong các dục là vì sao? Là bởi vì trong một khoảnh khắc nào đó chúng ta có thể ly dục, không thích gì hết và ngay trong khoảnh khắc đó chúng ta có thể chứng thiền. Chẳng hạn như mình thấy bồ tát Tất Đạt Ngài không có biết dục là gì, Ngài cũng không có biết ly dục là gì, nhưng trong một khoảnh khắc của năm Ngài lên 7 tuổi, trong một khoảnh khắc ngắn ngủi miễn là dục ái vắng mặt thì bồ tát có thể chứng thiền, chứng được sơ thiền, đúng. Nhưng mà bồ tát không có được cái thứ 6 này, có nghĩa là Ngài không có thấy được nguy hiểm trong các dục. Bây giờ trong room hiểu chưa ta? Đây là lý do vì đâu đã lìa 5 triền cái mà tại sao Đức Thế Tôn Ngài kể luôn cái thứ 6 là bởi vậy đó.

Là bởi vì thái tử Tất Đạt rõ ràng rằng trong một tích tắc đã là người ly dục cho nên mới chứng được sơ thiền chứ, nhưng mà bồ tát Tất Đạt chỉ được 5 cái điều đầu tiên thôi tức là sự vắng mặt tạm thời của 5 triền cái, nếu mình đủ duyên và tu đúng, nghĩa là đúng và đủ thì trong tích tắc có thể chứng được sơ, nhị, tam, tứ thiền, đúng. Nhưng mà không có cái thứ 6 thì cái quả chứng ấy không bền, là vì sao? Là vì có rất nhiều và rất nhiều những người đắc thiền xong, rồi quay lại đời sống thế tục và không có thể trở lại với thiền định được nữa. Con số này đông hơn quân Nguyên chứ không phải là như quân Nguyên mà là đông hơn quân Nguyên. Có nghĩa là có vô số người trong cuộc đời này, trong đời sống của họ, họ đã từng đắc thiền, đắc sơ thiền mà họ không biết. Có, kể cả họ không biết Phật Pháp. Chẳng hạn như những vị đạo sĩ, có rất là nhiều người trong hàng Phật tử mình tôi nghĩ rằng cái chuyện mà thời nay tôi không biết, nhưng theo mô tả trong kinh thì thời Đức Phật cái người mà đắc sơ thiền trong tích tắc nhiều hơn quân Nguyên là vì sao? Vì mình thấy thái tử Tất Đạt 7 tuổi biết cái gì mà còn đắc sơ thiền, có một điều là do họ không biết, thứ nhất họ không biết cái cảm giác đó là cái gì. Nếu mà có học đạo và có thầy kềm cặp thì biết, còn không chính Ngài, lúc đó Ngài chỉ biết cảm giác rất là an lạc. Nếu mình là người huệ căn thì mai này mình có thể quay lại cảm giác đó bằng cách là thực hiện những thao tác cũ, thí dụ như hơi thở. "Bữa hổm mình làm sao mình được cảm giác đó ta?" Ngồi yên, biết rõ hơi thở ra, biết rõ hơi thở vào, với sự tập trung ấy 5 triền cái vắng mặt thời gian lâu mau tùy người, thì tâm sơ thiền xuất hiện lúc đó họ không biết đó là tâm sơ thiền, họ chỉ biết đó là cảm giác an lạc và thanh tịnh. Nếu họ muốn cảm giác đó quá thì họ phải quay lại với thao tác cũ, ngồi yên lại theo dõi hơi thở ra biết là ra, vào biết là vào, với sự tập trung ấy 5 triền cái vắng mặt và nếu đủ duyên thì tâm sơ thiền xuất hiện, họ chỉ biết tới đó thôi.

Nhưng còn cái vụ thứ 6 này không phải ai cũng có, đó là thật sự biết chán sợ trong 5 dục. Tôi nhắc lại, bài kinh này rất là sâu. Sâu ở chỗ nào? Sâu ở chỗ này: Anh muốn thực hiện cái gì chỉ cần anh làm đúng kỹ thuật thì anh sẽ làm được, có một điều là anh cần đến

một cái nền tảng nhận thức, một nền tảng kiến thức để mà hỗ trợ cho công việc ấy. Tôi nói lại lần nữa, bất cứ việc gì nếu anh áp dụng đúng kỹ thuật thì anh sẽ thực hiện được, nhưng mà để đạt được sự lâu bền thì anh phải cần đến một khả năng nhận thức rất là vững vàng. Trong room có hiểu cái đó không ta?

Có nhiều chuyện đôi khi trong đời này chúng ta thực hiện được bằng sự ngẫu nhiên, nghe có hiểu không? Có nhiều sự trong đời, có nhiều trường hợp trong đời này chúng ta thực hiện thành công bằng sự ngẫu nhiên. Nhưng mà nếu muốn quay trở lại với sự thành tựu ấy và kéo dài nó, biến nó thành sở hữu của mình thì chúng ta không còn là vấn đề ngẫu nhiên, không còn là vấn đề may mắn mà phải tuân thủ chặt chẽ kỹ thuật. Quí vị nghe kịp không?

Cho nên 5 cái đầu có thể chỉ là sự may mắn, nhưng mà riêng cái thứ 6 này bắt buộc phải có thông qua một sự chuẩn bị, thông qua một sự đầu tư nghiêm túc. Đây chính là vì sao ở đây bên cạnh cái việc lìa bỏ 5 triền cái Đức Thế Tôn lại kể thêm điều thứ 6 là vậy đó quí vị.

Tôi nhắc lại bồ tát Tất Đạt rõ ràng trong một khoảnh khắc ngắn ngủi nào đó Ngài lại không có 5 triền cái và Ba la mật của Ngài phải nói là nhiều như biển, như núi, như trời cao đất rộng cho nên tích tắc là Ngài có ngay cái sơ thiền nhưng mà ngay lúc đó Ngài không có được cái thứ 6, Ngài không biết chán sợ trong các dục.

Tôi nói lại một lần nữa, cái đặc điểm của một vị bồ tát là cái gì ta? Là luôn luôn hướng tới cái tốt hơn, thứ hai khả năng buông bỏ rất giỏi và thứ ba không tự giam nhốt mình trong bất cứ một cái nhà ngục nào. Nếu hôm nay những người nào nghe giảng trong cái bài pháp này, trong cái room này thì chỉ cần ghi 3 đặc điểm của bồ tát về cũng có thể tu được một đời, tu được muôn kiếp chỉ bằng 3 cái này:

°Một, luôn hướng tới cái tốt hơn, về mặt tinh thần nha.

°Hai là khả năng buông bỏ rất giỏi, bởi vì khi anh muốn hướng tới cái tốt hơn thì anh phải có khả năng buông bỏ chứ. Chứ còn bây giờ mà anh cứ ôm cái nhà cấp 4 tôn thấp lè tè, lè tè thì làm sao anh có thể về Thảo Điền hay Phú Mỹ Hưng anh có cái nhà khác được, nha. Anh phải có cái gan bỏ cái nhà bên lổ cống thì anh mới đi xa được. Cho nên cái thứ nhất là phải có ý hướng về cái tốt hơn, thứ hai khả năng buông bỏ rất giỏi.

°Thứ ba, không bị giam nhốt trong bất cứ nhà ngục nào cho dầu đó là một cái thành tựu lớn bé, cho dầu nó là một niềm đam mê như thế nào đi nữa thì bồ tát luôn có khả năng đó. Một là hướng đến cái cao hơn, tốt hơn. Hai là bồ tát có khả năng buông bỏ rất giỏi. Ba là không tự giam nhốt mình trong bất cứ một cái nhà ngục nào.

Từ đó, bồ tát có thể thực hiện vô số hạnh lành, đặc biệt bồ tát về mặt tình cảm bồ tát không có tự giam nhốt mình trong cái gọi là tình thân. Đối với bồ tát muôn loài, vạn loài chúng sinh thảy đều là người một nhà bởi vì bồ tát không có bị giam nhốt. Về trí tuệ, bồ tát không ngừng tìm tòi trong văn, tư, tu. Còn về tình cảm thì bồ tát không bị giới hạn bởi những biên giới, bởi những giới tuyến, bởi những rào cản, bồ tát thương hết muôn loài.

Còn mình thì sao? Mình nói cho đã nhưng mà cuối cùng cái gọi là thương của mình chỉ là ái thôi chứ đừng nói từ. Mà đã nói ái là gì? Ái là thương yêu có điều kiện và trong giới hạn, còn từ bi thì không. Từ bi đúng nghĩa là không cần điều kiện và không có ranh giới thì cái tâm ấy mới được gọi là vô lượng tâm. Chứ còn cái thứ tâm từ mà chỉ rải riêng cho cái người nhà, cho bồ nhà, cho nội bộ, cái đó chưa được gọi là vô lượng tâm mà coi chừng nó mới còn ở cái mức tham ái, nha. Mà trong khi đó từ tâm là không cần điều kiện và không có biên giới, còn tham ái là yêu thương có điều kiện và bị giam nhốt trong biên giới.

KTC.6.74 THIỀN

Hôm nay chúng ta học kinh 74. Trong kinh này Đức Phật Ngài dạy rằng có 6 pháp này nếu không bỏ được thì chúng ta không có cách nào chứng đắc thánh quả được hết. Ba pháp đầu tiên là ba tà tư duy. Ở đây có lẽ chúng ta cũng phải có một định nghĩa nhỏ về chữ tầm và chữ tưởng. Đây mình thấy có dục tầm, sân tầm, hại tầm, dục tưởng, sân tưởng, hại tưởng. Thì ở đây, tầm nó chính là cái từ đồng nghĩa của chữ gọi là tư duy. Tư duy trong A tỳ đàm gọi là tâm sở tầm.

Cái suy nghĩ nào mà bản chất của nó là sự đam mê, thích thú ở trong các dục, trong 5 trần vật chất sắc, thinh, khí, vị, xúc thì suy nghĩ đó, tư tưởng đó được gọi là dục tầm.

Sân tầm là suy nghĩ, tư tưởng nào mà nó mang nội dung là bất mãn đối với 5 trần.

Chúng ta biết rằng, nếu mà nói trên thuật ngữ nó rất là xa lạ với mình, nhưng mà nếu mình nói bằng cái ngôn ngữ của mình không có xài thuật ngữ, thì toàn bộ đời sống của chúng ta từ lúc chúng ta còn bé, còn ở trong bụng mẹ cho đến khi chúng ta chết, nguyên quảng đời mấy chục năm đó, chúng ta thường xuyên 99% thời gian là chúng ta sống với ba cái tà tư duy này, đó là dục tầm, sân tầm và hại tầm. Chỉ trừ một cái người mà có học giáo pháp rồi tu tập theo lời Phật thì phần trăm bất thiện mới ít đi, chứ còn không thì chúng ta từ nhỏ cho đến già, đến chết, chúng ta phần lớn thời gian là sống trong bất thiện.

Mà bất thiện ở đây nó có nhiều cách kể. Bất thiện kể là tham sân si cũng được, bất thiện kể là 10 kiết sử là thân kiến, hoài nghi, giới cấm thủ, dục ái và sân, ngã mạn, phóng dật, đó cũng là một cách kể. Nhưng mà cái cách kể gọn nhất và dễ hình dung nhất đó chính là dục tầm, sân tầm và hại tầm. Có nghĩa là trong đời sống mình, một là mình chạy theo cái mình thích; hai là mình chạy trốn cái mà mình bất mãn, mình ghét sợ; còn cái hại tầm là cái ý tưởng chống đối, đánh phá, tấn công trước cái trần cảnh dầu đó là người hay là vật. Thí dụ như cái lòng mà muốn nhìn thấy người ta đau khổ, nhìn

thấy người ta rơi lệ, đổ máu, muốn nhìn thấy một cái vật gì đó mà nó bị bể, nó bị gẫy, nó bị hư hao, thì cái ý muốn đó được gọi là hại tầm.

Nói một cách rốt ráo thì cái dục tầm ở đây chỉ cho tâm sở tham, còn sân tầm ở đây là cái tâm sở sân, còn hại tầm ở đây chính là sự vắng mặt của tâm sở bi, nhớ nha, sự vắng mặt của tâm sở bi.

Thì như nãy tôi nói đó, suốt một cuộc đời của chúng ta, chúng ta khổ là vì sao? Vì chúng ta cứ chạy theo cái mình thích, chạy trốn cái mình ghét, mà có bao nhiêu người trong chúng ta được thành công, được toại nguyện, được như ý trong cái ý muốn theo đuổi cái mình thích. Có bao nhiêu phần trăm trong chúng ta được gọi là toại nguyện? Và trong số những cái mà chúng ta ước mơ trong đó có bao nhiêu phần trăm mà được như ý, rất là ít, thưa quí vị. Vì sao? Vì cái lòng tham của phàm phu là không có đáy, lòng tham của mình không có đáy, cho nên mình thích 10 là mình chỉ được một, hai; mà mình thích 100 thì mình cũng chỉ được chừng đó phần trăm. Thí dụ mình thích 10 mình được một, hai thì mình thích 100 mình chỉ được một chục, hoặc hai chục vậy thôi, cũng tiếp tục cái phần trăm như vậy.

Rồi cái ý muốn chạy trốn cái mình bất mãn, có bao giờ được toại nguyện không? Có ai trong số chúng ta ngồi trong room này nè mà tránh được cái mình ghét không? Thí dụ như trưa nắng chang chang vậy, mình muốn cho nó đừng có nóng nữa, nó có bớt nóng không? Không. Bụi quá, nóng quá, mùi cống rãnh hôi hám quá, hoặc là bây giờ trong người mình nực nội quá, người nó tê nhức, mệt mỏi quá. Rồi bao nhiêu cái chuyện xã hội tế toái, chuyện gia đình, chuyện của thiên hạ, chuyện trong dòng tộc bà con, bạn bè thân quyến. Rồi chuyện trong nhà của mình, chuyện từ ở trong bếp, trong phòng ngủ chuyển qua phòng khách, ngó ở đâu cũng toàn là chuyện bất mãn, trái ý nghịch lòng không hà. Ở đâu cũng như vậy, mà hỏi chứ trong số chúng ta ở đây, có bao nhiêu người mà có được đời sống như ý?

Tôi nhớ tôi có đọc ở đâu đó một thống kê như thế này: Nhân loại thì có mấy tỉ người, nhưng mà sống đúng chuẩn, đủ tiêu chuẩn để được gọi là sống cho ra hồn, sống cho đàng hoàng thì phải có mấy điều kiện sau đây: Thứ nhất là điều kiện về y tế, có nghĩa là mình không có phải e ngại khi mình phải đi nha sĩ, đi bác sĩ, đi bệnh viện; chứ còn cái đời sống mà mỗi lần nghe nói tới bệnh viện, nghe nói tới bác sĩ, nghe nói tới nha sĩ mà mình cứ lo ngại mình không có tiền là không được, nha. Cho nên thứ nhất là điều kiện y tế. Thứ hai là điều kiện giáo dục, có nghĩa là bản thân mình cái chuyện mà 4 năm đại học không phải là chuyện khó, không phải là chuyện khó, thậm chí có những quốc gia chính phủ còn cho dân học từ mẫu giáo cho tới trung học mà học miễn phí, quí vị biết không? Rồi cái thứ ba nữa là cái điều kiện về đi lại, có nghĩa là mình muốn đi đâu thì mình đi, không có phương tiện nào mà nó ngoài tầm với của mình hết, thí dụ như máy bay nè, rồi xe lửa, xe hơi, ngay cả những chiếc du thuyền, hay là bất cứ phương tiện xe gắn máy, xe đạp, bất cứ, một cái nơi chốn, một cái đất nước mà người dân muốn sử dụng phương nào cũng được, muốn đi đến nơi chốn nào cũng không có khó khăn. Có những cái đất nước như vậy đó, những cái đất nước người ta coi chuyện đi nước ngoài là chuyện bình thường. Như vậy, điều kiện giáo dục, điều kiện y tế, điều kiện đi lại, rồi cái gì nữa? Phương tiện truyền thông, có nghĩa là chúng ta thoải mái sách báo, internet không có bị ngăn ngại. Thì có được những cái điều kiện đó thì mới gọi là một đời sống đúng chuẩn. Sau khi tôi kể 4 cái đó cho quí vị nghe, quí vị thử tưởng tượng trong đời quí vị có được bao nhiêu phần trăm toại nguyện nếu mà đem so với 4 cái tiêu chuẩn đó: giáo dục, y tế, đi lại và truyền thông. Các vị được bao nhiêu? Đấy, chỉ lấy 4 cái điều kiện đó thôi là mình đã thấy đời sống mình là bất toại rồi, nha.

Rồi cái đầu tiên là thích, là cái dục tầm. Có nghĩa trong suốt một đời của mình là mình thích hết cái này tới cái khác. Mà tôi đã nói không biết là bao nhiêu lần, thích bản chất nó là khổ, vì sao? Vì muốn không được là khổ, thích thì phải theo đuổi nó thì cái hành trình mà theo đuổi cái mình thích là một hành trình cực kỳ gian

khổ, nha. Thích mà không được là khổ; theo đuổi nó là một hành trình gian khổ; mà tìm được nó rồi phải giữ nó, giữ cái mà mình có được là một cái khổ; và giữ không được thì càng khổ. Và cả đời của chúng ta trong vô số kiếp luân hồi và cả trong kiếp sống này, chúng ta thường trực sống với nỗi khổ vì từ cái mình thích, các vị biết không? Từ cái mình thích nó đã là khổ rồi, cho nên cái dục tầm ở đây, bản thân nó là phiền não, bản thân nó là nguồn khổ, bản thân nó là cái khổ, bản thân nó cũng là nguồn sanh khổ.

Sân tầm cũng vậy, trong đời của chúng ta có bao nhiêu chuyện để chúng ta bất mãn, biết bao nhiêu chuyện để chúng ta bất mãn, liệu chúng ta có thể giải quyết được bao nhiêu phần trăm những cái điều bất mãn đó? Như vậy thì cái bất mãn bản thân nó là phiền não mà nó cũng là cái khổ, nó vừa là phiền não mà nó vừa là cái khổ.

Cái thích cũng vậy, bản thân nó là phiền não, bản thân nó cũng là cái khổ. Cái ghét, cái bất mãn, bản thân nó là phiền não, mà bản thân nó cũng là cái khổ.

Và cái thứ ba, cái hại tư duy gọi là hại tầm, nó chính là cái hình thức phát tát, một hình thức biểu hiện của sân tầm, từ cái bất mãn nó mới ra cái ý tưởng chống phá, đạp đổ, hủy diệt. Mà các vị tưởng tượng đi, có vui gì không khi mà chúng ta có cái ý mà hủy diệt, đạp đổ, chống phá một người hay một vật? Có vui gì không? Chắc chắn là không vui. Là vì sao? Vì trong tâm tình một người an lạc, hạnh phúc, họ không có hứng thú trong cái chuyện đập phá, chống đối, gây nhiễu hại, hủy hoại bất cứ người hay vật. Chúng ta phải có vấn đề trục trặc làm sao đó, chúng ta mới nghĩ tới cái chuyện đó, cái chuyện mà phá hoại, cái chuyện mà đánh phá, nha.

Do đó, cái người mà sống vật lộn với ba cái thứ tà tư duy này nè, gọi là tà tư duy, thì bản thân mình không an lạc và mình cũng trở thành cái nguồn khổ cho bao nhiêu người, thiên hạ ở gần mình, thậm chí ở xa cũng hỏng yên nữa. Thì một người mà còn phải sống vật lộn với ba cái này nè thì an lạc còn không được, nói chi là chứng thánh. Bởi vì các vị cũng đồng ý với tôi là pháp môn Tứ

niệm xứ là một pháp môn đi ngược lại ba cái tà tư duy. Đi ngược là sao?

Hành giả luôn luôn sống trong một ý thức rất rõ rằng mọi thứ do duyên mà có, có rồi phải mất, hành giả phải luôn luôn ý thức như vậy. Bởi vì sao? Bởi vì chính mình từng bước đi mình biết, đi biết là đi, ngồi biết là ngồi, thấy nó đơn giản như vậy mà nó sâu sắc lắm quí vị. Sâu sắc chỗ nào? Khi mà mình chánh niệm trong từng tư thế sinh hoạt lớn, bé, hoặc là chánh niệm trong từng hơi thở vào ra, chuyện đầu tiên, trong điều kiện tỉnh thức ấy, phiền não không có cơ hội chen vào, đó là cái thứ nhất.

Cái thứ hai, nếu mà chúng ta có một chút lơ đễnh, sơ sẩy mà cái phiền não nó chen vào, chúng ta cũng lập tức phát hiện.

Cái thứ ba, khi mà chúng ta sống tỉnh thức, sống chánh niệm như vậy đó, buổi đầu thì chánh niệm chỉ đơn giản là chánh niệm, nhưng về lâu về dài một ngày, hai ngày, một tháng, hai tháng, một quí, hai quí, một năm, hai năm, tùy người; thì chúng ta sẽ nhận ra một cái chuyện mà đó giờ mình không có ngờ: Thì ra mình là đồ ráp. Mà mình sao thì người khác vậy. Đồ ráp là sao? Ráp có nghĩa là không có một cái tôi nào mà nó tồn tại quá một phút đồng hồ hết, tức là thiện, ác, buồn, vui; thiện, ác, buồn, vui; thiện, ác, buồn, vui. Hôm nay các vị ngồi trong room các vị nghe chúng tôi nói cũng chỉ là trên lý thuyết, chứ nếu mà bây giờ bước vào thực hành, sống chậm lại, chậm đây không phải là về tốc độ mà chậm đây có nghĩa là mình đừng có một phút mà đi theo năm bảy đối tượng, năm bảy cảnh, chậm đây có nghĩa là vậy đó. Có nghĩa là sống hết mình với từng cái biểu hiện, từng cái sanh diệt của thân tâm, chúng ta mới ngộ ra hồi nãy tôi mới vừa nói đó.

Sống chánh niệm được nhiều cái lợi lắm: Một, là phiền não không có cơ hội xen vào. Thứ hai, nếu nó có xen vào, qua một phút giây sơ sẩy nào đó thì chúng ta cũng lập tức phát hiện. Cái thứ ba, qua đó chúng ta mới có dịp thấy rằng chúng ta chỉ là một cái bọt nước, chỉ là một cái làn khói thôi. Và với ba cái lợi ích này của chánh

niệm, thì chúng ta không có cơ hội phải quay lại ba cái khổ, ba cái tà tư duy này. Đó là mình không có cơ hội, mình không có lý do để mà mình đi vật lộn với cái mình thích, với cái mình ghét, và mình cũng càng không có lý do để mình nuôi một cái ý tưởng gọi là tàn phá, hủy diệt, đánh đổ, chống phá bất cứ cái gì trên đời này.

Và tôi nhắc lại một lần nữa, ngay cả khi các vị tấn công người khác, đánh người khác, đánh bẹp người khác, đánh ngã người khác, các vị nghĩ các vị chiến thắng, chứ thật ra lúc đó các vị đang thua bản thân mình, là bởi vì sao? Vì các vị đã không vượt qua được cái cảm xúc của mình, không vượt qua được, chính chúng ta trở thành nô lệ, chúng ta trở thành cái kẻ thua cuộc trong chính cái cảm xúc của mình. Vì chúng ta bức bối, chúng ta bị bế tắc không tìm ra hướng giải quyết, chúng ta mới nghĩ đến chuyện tấn công người khác, là đập đổ, phá hoại, chống đối cái đối tượng khác. Chứ một người thật sự an lạc, thật sự sống tỉnh thức, bản thân của họ, cái chuyện mà họ quan sát, cái chuyện mà họ nhìn ngắm nó còn không đủ thời gian để làm, nói chi là cái chuyện bận tâm đến cái mình thích, cái mình ghét, nói chi là có thời gian để mà tàn phá, chống đối cái ngoại vật bên ngoài, cái đối tượng bên ngoài, chúng ta không có thời gian làm cái chuyện đó.

Cái người mà theo đuổi cái mình thích, bận tâm tới cái mình ghét, có lòng muốn chống đối, đánh phá một đối tượng khác, người này dứt khoát không tài nào an lạc. Và chúng ta không thể nào giải thoát đau khổ khi bản thân mình trước hết không được an lạc. An lạc còn không được, nói gì là chứng thánh, thưa quí vị. Và tôi nhắc lại một lần nữa, tu hành chuyện đầu tiên làm ơn đừng có nghĩ là ta sẽ đắc cái gì hết, mà chuyện đầu tiên anh phải được an lạc trước cái đã. Bởi vì ngay ở trong cái sự an lạc của anh thì anh mới có cơ hội, có điều kiện tâm lý để anh thấy ra cái này cái kia. Nó giống như một mặt hồ mà nó yên lặng, hoặc là giữa khi mà mặt hồ yên lặng, nước sạch sẽ, trời yên, gió lặn, không có gợn sóng, thì trong cái phút giây đó chúng ta có thể nhìn thấu được đáy hồ. Cũng vậy, khi mà chúng ta có được an lạc như lời Đức Phật dạy là có hỷ lạc

rồi nó có khinh an, khinh an rồi nó có định tĩnh, định tĩnh là tập trung đó, có định tĩnh thì trí nó mới làm việc được.

Cho nên, tôi nhắc lại một lần nữa: Thế giới này nó là cái gì thì tùy thuộc vào cái khả năng quan sát của chúng ta. Cái đó rất là quan trọng. Chúng ta sẽ sống trong địa ngục triền miên nếu mà ngay bây giờ chúng ta không có tự an lạc, chúng ta sẽ suốt đời mãi hoài sống trong cái kiếp đời ngạ quỷ khi mà cứ suốt cuộc đời thèm khát đi theo đuổi cái mình muốn. Chúng ta sẽ mãi hoài chìm sâu trong cảnh giới của A tu la, của địa ngục khi mà mình bị đốt cháy bởi những sự bất mãn triền miên trong tâm thức. Và cái cuối cùng, chúng ta mãi hoài là quỷ dữ khi mà suốt một đời cứ theo đuổi những đối tượng mà mình muốn đánh phá, muốn hủy diệt, muốn tàn hại.

Cho nên ba cái tà tư duy là ba cái đề tài rất là quan trọng, tức là khoan nói đến chuyện tu hành giải thoát, cái chuyện đầu tiên là anh phải an lạc trước thì anh mới làm được cái này cái kia. Tin tôi đi. Thí dụ như bây giờ anh muốn đứng anh hái trái, anh cầm cái cây lồng, cây sào, anh muốn chọt cái trái gì đó; chuyện đầu tiên là anh phải khẳng định, anh phải xác định với anh đó, là mình đang có một chỗ đứng vững chãi, mình đang trong một tình trạng ổn định thì mình mới hái cái trái đó được, chỉ là hái trái thôi đó, mà cũng phải cần đến một cái điều kiện ổn định của thân xác. Một người học trò vào trong lớp học, một người tài xế đang lái xe, một người tiểu thương đang buôn bán, một ngư phủ đang đánh cá, tất thảy mọi ngành nghề, mọi công việc đều đòi hỏi chúng ta một sự ổn định tối thiểu, thì từ đó chúng ta mới có thể làm việc này việc kia.

Trong tâm thức của một người cầu đạo giải thoát, cũng như vậy thưa quí vị, nha, trong tâm thức của một người cầu đạo giải thoát, chuyện đầu tiên là anh phải an lạc và chúng ta cũng nhớ rồi, cái này chúng ta đã biết rồi, tôi chỉ nhắc lại thôi.

Ở đây chúng ta đang nghe giảng về ba cái tà tư duy, đó là dục tư duy, tức là sự đam mê thích thú trong 5 trần. Sân tư duy là sự bất

mãn trong 5 trần. Hại tư duy là cái ý tưởng muốn chống phá, chống đối trong 5 trần.

Các vị đã từng nghe, cái này tôi nhắc lại thôi, tất cả nỗi khổ trên đời này chỉ có hai nguồn mà có, hai nguồn mà ra, tôi bảo đảm một ngàn phần trăm như vậy. Tất cả nỗi khổ trên đời này chỉ đến bằng hai nguồn thôi: Một là do ta có cái gì đó, và hai là do ta không có cái gì đó. Nghe kỹ nghe, cái này bửa nay phải nghe kỹ cái phần này nghe. Tôi nhắc lại: Tất cả nỗi khổ trên đời này chỉ đến từ hai nguồn, một là do ta có cái gì đó, thí dụ như ta có bệnh hoạn nè, ta có nợ nần nè, ta có thù oán nè; đó, bệnh hoạn, nợ nần, thù oán, ta có vấn đề về pháp lý, pháp luật nè, đó, 4 cái, nha. Thì khi mà ta có một vấn đề nào đó trong mấy cái này nè, vì có mấy cái đó chúng ta đau khổ.

Còn vì không mà chúng ta đau khổ là sao? Đó là không tiền, không sức khỏe, không kiến thức, không quan hệ xã hội, thậm chí không nhan sắc v v...Như vậy tất cả nổi khổ trên đời này nó đến từ hai nguồn: Có cái gì đó và không có cái gì đó. Rồi tất cả hạnh phúc trên đời này cũng vậy, nó cũng chỉ đến từ hai nguồn thôi là do có cái gì đó và do không có cái gì đó mà chúng ta được hạnh phúc. Có cái gì mà ta hạnh phúc? Thí dụ nói theo thế gian: Có nhan sắc, có sức khỏe, có tiền bạc, có kiến thức,...đó là những cái có mà làm cho mình hạnh phúc. Còn cái không là sao? Cái không mà làm cho mình hạnh phúc: Không nợ, không bệnh, không thù oán, không có pháp lý, pháp luật, không có vấn đề về tụng đình. Như vậy thì chỉ riêng cái chữ có và không nó là toàn bộ diện mạo của thế giới. Hạnh phúc hay đau khổ từ hai chữ có và không mà ra. Đọc như con nít vậy đó: "Tất cả đau khổ đều đến từ hai nguồn do có cái gì đó và do không có cái gì đó. Tất cả đau khổ cũng đến từ hai nguồn do có và do không có cái gì đó." Xong chưa?

Bây giờ mình quay lại bài học của mình. Khi mà chúng ta sống với dục tầm là chúng ta luôn luôn sống trong cái niềm trông đợi, ao ước, khát khao, đam mê, đắm đuối, chúng ta mong cái này, mong

cái kia. Mà chúng tôi đã nói rồi, mong mà không được là phải khổ, vì khổ nó đến từ hai nguồn mà, mong mà không được là khổ.

Rồi tới cái thứ hai là sân tầm, là chạy trốn, bất mãn mà không được, né mà không được, bất mãn mà tránh không được, không chạy trốn được cái mình bất mãn thì đó cũng là cái khổ, là vì sao? Là bởi vì khổ đến từ hai nguồn mà, à ha. Chính vì toàn bộ đời sống của chúng ta nó đến từ hai nguồn có và không, từ có và không mà ta được hạnh phúc, từ có và không mà ta bị đau khổ. Mà vì sao có hai nguồn đó ta? Vì sao vậy? Vì phàm phu luôn luôn là sống với dục tầm và sân tầm. Cứ luôn luôn chạy trốn cái này, theo đuổi cái kia. Chính vì chúng ta sống trong cái ý tưởng chạy trốn và kiếm tìm cho nên chúng ta đau khổ. Vì đau khổ đến từ hai nguồn mà, cái chuyện đó rất là khoa học, rất là rõ ràng thôi. Đứa bé 10 tuổi nó nghe cái này nó có thể lập lại được, hoàn toàn có thể lập lại được. Chính vì đời sống được hạnh phúc và đau khổ từ hai chữ có và không cho nên khi mà chúng ta có lòng theo đuổi và tránh né là chúng ta đang rước cái khổ vào đời của mình, nha.

Cái thứ ba, khi mà mình không có được an lạc mình mới đi đến một cái tình trạng tệ hại là mình đem cái khổ của mình đổ lên đối tượng khác, đó chính là hại tư duy. Tôi nhắc lại một lần nữa, khi bản thân anh không được an lạc, khi cái thích của anh không được giải quyết, không được giải đáp thỏa đáng, không được thỏa mãn, khi mà cái chuyện anh chạy trốn không được, cái bất mãn mà anh tránh không được thì anh đem hai cái khổ anh đem anh trút lên đầu của người khác, giận cá chém thớt. Chính vì cái chỗ anh không giải tỏa được cái nỗi khổ niềm đau của anh, anh mới đem nỗi khổ niềm đau ấy gieo rắc lên người khác. Thì cái ý tưởng gieo rắc đau khổ ấy được gọi là hại tư duy.

Rồi, bây giờ tới ba cái tiếp theo đó là ba cái tưởng: dục tưởng, sân tưởng và hại tưởng. Tưởng ở đây là gì? Thưa quí vị, trong đời sống này, chúng ta sống bằng ba thứ: chúng ta sống bằng thức, chúng ta sống bằng tưởng và chúng ta sống bằng trí.

Sống bằng thức là sao? Sống bằng thức có nghĩa là đời sống thông qua 6 căn: nhãn thức, nhỉ thức,..., mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm, thân xúc chạm, ý suy tư. Đó là đời sống thuần túy 6 giác quan. Và người có học tí ti về A tỳ đàm cũng hiểu rằng chỉ đơn giản sống bằng 6 giác quan thì đời sống của chúng ta nó tẻ nhạt lắm. Rất là tẻ nhạt. Cái chữ tẻ nhạt này nè, nếu mà quí vị ngồi trước mặt tôi, tôi có một tờ giấy và một cây bút, thì cái chữ tẻ nhạt này tôi sẽ viết nó bằng mực đỏ. Tôi nhắc lại, đời sống này rất là tẻ nhạt nếu chúng ta thuần túy sống bằng 6 căn, có nghĩa là thấy chỉ là thấy, nghe chỉ là nghe, nó rất là tẻ nhạt. Mà tại sao tôi muốn viết cái chữ tẻ nhạt này bằng mực đỏ, tại sao vậy? Vì ở phàm phu không thể nào chỉ thấy đơn giản là thấy, nghe đơn giản là nghe, cho nên ngoài cái đời sống bằng thức, chúng ta lại phải thêm một cái nữa là đời sống bằng tưởng. Khi thấy cái gì đó, chúng ta phải thêu dệt, vẽ vời lên đó bao nhiêu là thứ ký ức, bao nhiêu là thứ kinh nghiệm, bao nhiêu là thứ kiến thức, ký ức và kinh nghiệm. Đó, thì đời sống đó chúng ta mới sống nổi.

Thí dụ như nhìn cái hoa, chúng ta gọi tên nó là hoa hồng, chỉ cần nhớ đó là tên hoa hồng, đó là chúng ta đã vay mượn cái tưởng rồi, cái hoa hồng này cái giá trị vật chất của nó hơn hẳn nhiều thứ hoa khác. Khi chúng ta nghĩ tới giá trị vật chất của hoa hồng, cái tên gọi của hoa hồng, chúng ta biết rằng hoa hồng nó màu vàng, nó màu trắng, nó màu tím, thì mấy cái màu đó bản thân nó cũng là hồi ức, là kiến thức là kinh nghiệm, nha. Rồi đóa hoa hồng ấy gợi cho ta bao nhiêu thứ hồi ức, ta sẽ mua hoa này, ta sẽ trồng hoa này cho ai, nếu mình để trong nhà mình chúng ta sẽ chưng nó ở đâu? Chúng ta biết rất rõ làm sao để cắt một đóa hoa hồng, làm sao để ghim, để cắm, để chưng một bình hoa hồng. Tất cả những cái biết đó về hoa hồng nó mới làm cho chúng ta thấy hoa hồng nó lớn chuyện. Chứ còn nếu mà chỉ thấy thôi, chỉ thấy mới là thấy đời sống bằng thức thôi, chưa thấy đời sống bằng tưởng thì hoa hồng đối với chúng ta nó rất là tẻ nhạt.

Như vậy, đời sống mình có ba cái, thứ nhất chúng ta sống thông qua thức; thứ hai, là sống thông qua tưởng; và cái thứ ba, qua trí. Trí là gì? Trí là cái khả năng biện biệt, biết rõ cái gì nên, cái gì không nên, cái gì thiện, cái gì ác, cái gì cần làm, cái gì không nên làm. Mà đa phần phàm phu thì thiếu nặng, thiếu thốn nghiêm trọng về cái mặt trí, chúng ta thường sống bằng tưởng thôi. Đấy, từ hồi bé mình quơ tay mình thấy hơi ấm, hơi thở, nhịp tim của mẹ là mình yên tâm, đó chính là tưởng. Trong bao nhiêu tháng nằm trong bụng mẹ, mình quen với nhịp đập của mẹ rồi. Bây giờ mình lớn, mình mới vừa sanh ra là chuyện đầu tiên là mình phải tìm hơi ấm trong cái mùi, tìm cái nhịp đập tim của mẹ, đó chính là tưởng. Rồi dần dần lớn lên, chúng ta quơ tay, chúng ta biết đó là bình sửa, đó, đó là cái mùi của mẹ, của bà, của anh, của em. Rồi thì lớn lên nữa, chúng ta biết đây là cái chén, cái tô, đôi dép, đôi tất, cái nón, cái áo, cái quần. Rồi từ từ chúng ta lớn lên, chúng ta đi vào học đường, chúng ta biết đây là cộng, trừ, nhân, chia, đây là chữ A, đây là chữ B, đó chính là tưởng. Rồi từ từ lớn lên thêm một mớ nữa, chúng ta thấy đây là con gái, đây là con trai, đứa này nó đẹp hơn đứa kia, đứa kia thấy ghét hơn đứa này, đứa nọ xấu hơn đứa khác, đó, đó chính là tưởng. Cứ như vậy, toàn bộ đời sống của chúng ta, chúng ta biết cái này nó màu sắc, hình dáng ra sao, nó thuộc về cái gì, chủng loại gì trong trời đất này, nó là núi non, kinh rạch, sông ngòi, biển cả, nam phụ lão ấu, phi cầm tẩu thú, bò bay mái cựa, tất cả những cái đó trong đời sống của mình đều là tưởng hết. Tới đó thôi.

Chỉ khi nào có trí thì chúng ta mới biết: "Ờ, cái này nè hại mình hại người, cái này là điều lành, cái này là điều tội lỗi nè." Khi nào sống mà có vươn lên đến cái tầm suy tư đó mới gọi là có trí, còn đa phần chúng ta có bằng cấp học về nghệ thuật, về khoa học đều là sống bằng tưởng hết. Mà tưởng đây là gì? Tưởng ở đây như tôi nói rất là nhiều lần, chúng ta có hai cách để mà nhận thức về thế giới, một là quan sát thế giới qua hiện tượng, thứ hai là quan sát thế giới trên bản chất. Và khi chúng ta sống bằng trí là chúng ta nhìn thế giới trên khía cạnh bản chất. Nhưng mà khi chúng ta sống

bằng tưởng thì chúng ta chỉ đơn giản quan sát thế giới trên khía cạnh hiện tượng, mà quan sát trên khía cạnh hiện tượng có nghĩa là chúng ta chỉ nhìn thấy thế giới ở cái vỏ ngoài của nó thôi. Chỉ khi nào có đủ trí tuệ, mình bóc tách được cái lớp vỏ hiện tượng, thấy được cái bản chất của vạn pháp trong đó có ta, có người, có đời sống, có bao nhiêu nổi khổ niềm đau, bao nhiêu giọt lệ và nụ cười trong đó, thì chúng ta mới có thể chuyển mình giác ngộ. Còn không chúng ta sống thuần túy ở trong sự ngộ nhận, sống trong thế giới hiện tượng không hà.

Cho nên dục tưởng là gì? Dục tưởng ở đây có nghĩa là dựa trên cái vỏ ngoài hiện tượng của thế giới mà chúng ta thích tùm lum hết trơn, thấy cái này nó đẹp nè, thấy cái này nó ngon nè, cái này nó thơm nè, cái này nó mềm nè, cái này nó mịn nè, cái này nó ấm nè, đó, thì cái đó gọi là dục tưởng.

Còn cái thứ hai là sân tưởng, tức là chúng ta tiếp tục dựa trên cái hiện tượng, cái vỏ ngoài của 5 trần để mà thêu dệt, gắn lên trên đó, vẽ vời lên trên đó bao nhiêu thứ ký ức, hồi ức, kinh nghiệm để mà chúng ta bất mãn: Cái này là trời nóng nè, cái này là trời lạnh nè. Thay vì như hồi nãy tôi nói đó, nếu chỉ thuần túy sống bằng trí, bằng thức thì chúng ta sẽ thấy đời sống này rất là tẻ nhạt. Với một người không biết đạo thì đó là đời sống tẻ nhạt, nhưng với một hành giả Tứ niệm xứ, với một bậc thánh nhân thì cái tẻ nhạt đó chính là cái diện mạo cần thấy của thế giới. Không biết tôi nói trong room có nghe kịp không?

Đối với người bình thường thì đời sống tẻ nhạt nó là một cái gì đó đáng ngại, đáng ghét, đáng sợ; nhưng mà đối với người tu hành, đối với bậc thánh thì khía cạnh tẻ nhạt đó chính là khía cạnh chân thật và đáng có của đời sống, là vì sao? Là vì khi chúng ta thấy nó một cách trung thực không có vẽ vời thì ở đó chúng ta không có đi kèm với bất mãn, không có đi kèm với đam mê. Mà cái bất mãn và cái đam mê đó là cái gì mà đáng sợ dữ vậy? Dạ thưa đã nói rồi, muốn mà không được là khổ, ghét mà tránh không được là khổ. Chỉ có người có cái nhìn trung thực thì họ mới có thể an lạc, bậc

thánh nhân hay là hành giả Tứ niệm xứ có một điểm giống nhau là cái Ngài nhìn thấy thế giới này nó vô cùng tẻ nhạt. Cho nên tôi đã nói một tỷ lần trong room mà các vị chắc quên sạch rồi, làm ơn ghi dùm tôi câu này: "Ý nghĩa lớn nhất của đời sống là thấy ra cái sự vô nghĩa của nó." Làm ơn ghi dùm tôi câu này đi: "Ý nghĩa cao nhất, ý nghĩa rốt ráo nhất của đời sống chính là thấy ra cái sự vô nghĩa của nó." Cái này là cái bà con phải xâm lên người. Và tôi nhắc lại một lần nữa, các vị có quyền nghĩ tôi hoặc là những vị giảng sư khác ra sao đi nữa là chuyện của các vị, nhưng mà cái gì cần ghi nhận, cần giữ lại làm của thì nên bỏ túi liền bởi vì mấy cái này nó giúp mình mà.

Tôi nhắc lại: "Ý nghĩa rốt ráo nhất của đời sống chính là thấy ra cái sự vô nghĩa của nó". Thấy ra vậy được cái gì ta? Được chứ sao hỏng được, được chứ, được nhiều lắm à. Khi mà thấy ra cái sự vô nghĩa của nó, thì ta sẽ không thấy ra ở đời này có cái gì đáng để mình nặng lòng theo đuổi. Và cũng không có gì đáng để mà nặng lòng chống đối, đập đổ, hủy hoại vì tất cả là vô nghĩa. Các vị có siêng mà ra rừng nhặt từng chiếc lá mà xé nhỏ, xé nhỏ, xé nhỏ không ? Các vị nghĩ dùm tôi đi.

Trong room này có ai mà bị tâm thần đến cái mức mà ra ngoài rừng mà nhặt tấm lá xé nhỏ, xé nhỏ; ra ngoài bờ sông, bến bãi, ghềnh thác, lấy cây que đập nát từng cái bọt nước, có ai rãnh làm chuyện đó không? Nó là bọt nước thì sớm muộn gì tự nó cũng vỡ thôi, mắc cái chứng gì mà phải can thiệp vào cái sự hiện hữu phù du của nó cho nó mệt xác mình, các vị hiểu không? Bản chất nó là hiện hữu, bản chất của bọt nước là một hiện hữu rất đỗi phù du ngắn hạn thì mình can thiệp làm cái gì? Có ai rãnh lên rừng để mà đếm lá, rồi bẻ lá, rồi xé từng chiếc lá làm cái gì? Hỏng có. Chính vì chúng ta thấy nó lớn chuyện cho nên chúng ta mới theo đuổi nó. Chính vì chúng ta thấy nó lớn chuyện cho nên chúng ta mới bất mãn, mới chống đối, đập đổ nó.

Còn đằng này, trong cái nhìn của một bậc thánh, cái nhìn của một hành giả Tứ niệm xứ, cái nhìn của một người hiểu chuyện, biết

chuyện, thì mọi sự bản thân nó đã là vô nghĩa rồi. Bản thân cái sự có mặt của mình đã là vô nghĩa rồi, chúng ta có thời gian đâu để mà theo đuổi, để mà nặng lòng, để mà cực lòng với cái vô nghĩa ấy của đời sống, khi bản thân mình đã là một khối vô nghĩa rồi, kính thưa quí vị. Quí vị có hiểu không? Các vị có hiểu chỗ này không? Chứ đừng có bắt chước người ta nói phù du, phù du; nhưng phải hiểu như vậy đó, phải hiểu đến rốt ráo như vậy. Tại sao nó là phù du? Là bởi vì không có cái gì tồn tại quá một sát na, đó là điều thứ nhất. Thứ hai, cái ý nghĩa rốt ráo nhất của mọi hiện hữu là cái gì? Nghĩ lại dùm đi, cái ý nghĩa rốt ráo nhất của mọi hiện hữu là cái gì? Có để mà có vậy thôi. Khi các duyên hội thì mọi thứ có mặt, khi duyên tán (hết duyên) thì mọi thứ nó biến mất. Nó vô nghĩa như vậy đó.

Cho nên có một lần đó một vị La hán ngồi trong rừng, có người đến hỏi Ngài: "Thấy Sa môn ngồi buồn quá vậy?". Ngài hỏi: "Ta mất gì mà ta buồn?". Thì ông Bà la môn đó hỏi: "Như vậy đời sống của Ngài vui lắm sao?". Ngài hỏi: "Ta được gì mà ta vui?". Đó là một câu trả lời rất là hay, hay đến mức không thể hay hơn. Với một người hiểu đạo, biết chuyện thì đời sống có cái gì vui, có gì buồn, có gì để theo đuổi, có gì để chống phá, đập đổ, hủy diệt khi mà mọi thứ do duyên tụ, duyên tán?

Và tại sao mà ở đây Đức Thế Tôn đặc biệt nhấn mạnh về ba cái thứ tưởng: dục tưởng, sân tưởng và hại tưởng, là bởi vì Ngài thấy rằng chúng ta đem cái ảo giác, đem cái ảo tưởng mà đi vào đời, thêu dệt ở đó, vẽ vời ở đó cõi thiên đường và địa ngục để rồi tự mình hạnh phúc trong cái hoang tưởng và đau khổ trong hoang tưởng. Đau khổ là sao? Đau khổ trong hoang tưởng là lẽ ra cái chuyện đó chúng ta không cần phải nổi điên như vậy, chúng ta không cần phải nổi giận như vậy; nhưng mà chính mình vẽ, mình vẽ sao mà mình thấy nó lớn chuyện. Người ta nói câu đó dầu cho người ta có ác ý rồi thì sao? Cái ác ý đó của người ta bây giờ nó đã theo người ta đi vào giường trùm mền biến mất. Cái ác ý đó chỉ có hồi nãy, xong rồi, còn mình, mình ôm cái ác ý của người ta, ôm

câu nói của người ta đau khổ mấy ngày, mấy tuần lễ; để rồi chúng ta tìm đủ cách để mà đối phó, để mà phản ứng. Mà trong khi đó ác ý đó của người ta chỉ xuất hiện một lần rồi nó biến mất, bản thân người đó cũng đang từng bước, từng bước vô ngã vô thường. Mình lấy cái vô ngã vô thường này để căm hờn, thù ghét một cái vô ngã vô thường khác.

Cho nên hồi nãy tôi nói tôi muốn viết bằng mực đỏ cái chữ tẻ nhạt, chuyện đó quan trọng lắm, rất là quan trọng, thưa quí vị. Tôi nhắc lại nha, nếu đời sống mà chỉ được mình nhìn ngắm nó, quan sát nó qua hai khía cạnh:

* Đời sống bằng thức: Thấy chỉ là thấy, nghe chỉ là nghe.

* Đời sống bằng trí: Biết những gì mình thấy, mình nghe nó đều do duyên mà có rồi cũng do duyên mà mất.

Nếu chỉ sống đơn giản bằng thức với bằng trí thì nó yên quá rồi. Còn đằng này chúng ta có pha cái tưởng vô trong đó. Tưởng là ảo giác đó, ảo tưởng, hoang tưởng đó quí vị. Sẵn ở đây tôi nói luôn, các bậc thánh các Ngài cũng biết, đây là nước lạnh, đây là nước đường, đây là mật, cái Ngài biết chớ không phải không biết; nhưng các Ngài cũng biết thêm cái nữa, đây là mật từ đâu mà có và được thế giới loài người dùng nó để làm cái gì. Các Ngài dùng nó trong cái nhu cầu thiết yếu của sinh lý, hết. Các Ngài không có thêu dệt thêm nữa để mà thích nó. Còn mình thêu dệt là cái mật này nó ngọt nè, nó có mùi thơm nè, mật này mật thiệt, mật này mật giả. Khi chúng ta bày vẽ ra quá nhiều thứ thì mỗi muỗng mật, mỗi giọt mật nó trở nên là quá lớn chuyện đối với chúng ta; từ đó một cái hũ mật ong có thể là một cái cớ để chúng ta hạnh phúc, cũng là cái cớ để chúng ta giận dữ, ưu buồn, tiếc nuối, đau khổ. Trong khi bậc thánh, các Ngài cũng uống chai nước lạnh, nhưng mà đối với các Ngài, nước lạnh chỉ là nước lạnh thôi. Nước để uống, nước để tắm, nước để rửa, nước để giặt; uống, tắm, giặt, rửa, đối với các Ngài đơn giản như vậy. Còn mình thì một cái ly nước, một thau nước, một thùng nước, một xô nước, một bồn nước, một hồ nước đối với

chúng ta đều là những cái để ta thêu dệt, ngay cả một giọt nước đối với phàm phu nó cũng lớn chuyện lắm các vị có biết không? Rất là lớn chuyện.

Bậc thánh đang ngồi một giọt nước nhiễu xuống trên người Ngài cái "độp"; một là các Ngài biết rằng lạnh hoặc là ướt, rồi nếu cần các Ngài ngước lên các Ngài nhìn, bởi vì đây là trong phòng riêng, khi mà nước nó nhỏ như vậy là mái nhà bị dột, các Ngài tìm cách các Ngài sửa, hết. Tức là trong đời bậc thánh làm toàn chuyện cần thiết không. Còn mình thì sao? Mình đem cái hoang tưởng, tức là ý tưởng hoang đường mình gắn vào trong giọt nước, mình bắt đầu mình dệt, mình ngồi mình dệt: "Đã nói là cái nóc nó có vấn đề, mà nói hoài mà hỏng chịu sửa, cái con người gì mà nói hoài không hiểu", hoặc: "Cái ông đó ổng hứa mà sao ổng hỏng tới hả trời, cái mặt ổng nhìn là biết thất tín rồi", rồi: "Trời ơi, đêm nay mưa dột thế này làm sao mình ngủ hả trời, làm sao mình ngồi thiền hả trời? Mà nước này hỏng biết nước dơ hay nước sạch?" Tức là mình ngồi mình vẽ vời một hồi chỉ một giọt nước thôi mà nó cực kỳ lớn chuyện, quí vị biết không, lớn chuyện lắm lắm lắm. Đấy, trong khi đó đối với bậc thánh thì giọt nước chỉ đơn giản là giọt nước, các Ngài không đem mấy cái hoang tưởng, ảo tưởng, giả tưởng các Ngài gắn vào cái giọt nước ấy. Còn mình thì không, đối với mình cái giọt nước nó có thể là cái cớ để mà mình quay về với dục tưởng, sân tưởng và hại tưởng. Nãy tôi mới nói đó, mới có một giọt nước nó nhiễu cái "độp" lên người là mình đã nổi điên lên rồi, mình đã nổi điên lên với cái người nào mà mình cho là có trách nhiệm, là lúc đó mình có sân tưởng, có hại tưởng. Còn không nữa là giọt mưa nó rớt xuống làm cho mình nhớ tới một người, mình nhớ tới một ánh mắt, một mái tóc, một nụ cười, một giọng nói, một mùi hương. Các vị nghe kịp không? Giọt nước đó đó, hỏng biết cái người đó bây giờ ở đâu? Đã qua bến bờ nào, đã đang làm dâu xứ lạ…, chỉ một giọt nước thôi, mình đang sống bằng hoang tưởng.

Chúng ta lấy hoang tưởng và ảo tưởng, giả tưởng ấy đi vào đời, chúng ta thêu dệt, vẽ vời đến bao nhiêu thứ trần cảnh mà chúng ta

gặp phải. Từ đó cái gì đối với chúng ta cũng rắc rối, cái gì đối với chúng ta nó cũng lớn chuyện hết. Mà tấm thân sanh tử này bản thân nó đã đủ để làm chúng ta khổ rồi. Đằng này bao nhiêu cái trần cảnh mà nó đổ tới, nó xảy đến là chúng ta lại biến mọi thứ nó thành ra một cái ngọn núi, một cái tảng đá nó đè lên người của mình, nó đè lên trái tim rất đỗi mong manh và dễ vỡ của mình, dễ tổn thương của mình. Các vị thử tưởng tượng, sống như vậy có khổ hay không? Quá khổ đi, nghen.

À há, cho nên Phật dạy người không bỏ được 6 cái này không có tài nào mà sống an lạc nói chi là chứng thánh, các vị nghe kịp chưa? Xong rồi đó mình qua kinh khác.

Tôi có nhanh lắm không ta? Đúng ra cái bài 74 này nó còn có nhiều cái chuyện xuất sắc lắm. Bửa hổm tôi nói với bà con, đời sống này nó gồm tất cả là ba tưởng, bà con còn nhớ không? Đó là dục tưởng, thiền tưởng và quán tưởng.

Dục tưởng tức là chúng ta lấy cái ảo giác, ảo tưởng của mình trong 5 trần để mình sống, từ hình dáng, màu sắc, mùi vị, cảm xúc, xa gần, nặng nhẹ, trên dưới, trong ngoài, cao thấp, dài ngắn, trắng đen, mập ốm,...Đó gọi là dục tưởng.

Cái tưởng thứ hai đó là thiền tưởng, có nghĩa là đối với người không có tu tập thiền định, thế giới này là thiên hình vạn trạng, nãy tôi nói rồi đó, bao nhiêu thứ; khi mà thế giới này nó có quá nhiều thứ, chúng ta bị phân tâm, chúng ta bị chia trí. Nhưng mà đối với người tu thiền thì toàn bộ thế giới này, toàn bộ vũ trụ này nó gom gọn ở trong 10 cái đề mục thôi đó là: đất, nước, lửa, gió, xanh, vàng, đỏ, trắng, hư không, ánh sáng. Khi mà thế giới này nó được gom gọn trong 10 thứ đó thôi, và mỗi một phút giây họ chỉ sống với một thứ; thí dụ họ đang tu đề mục đất, họ chỉ biết đất thôi. Tu đề mục lửa trong một thời gian họ chỉ biết có lửa, họ niệm lửa lửa lửa…, niệm hoài cho đến bao giờ đắc thiền, đắc định thì thôi. Đó gọi là thiền tưởng.

Có nghĩa là họ lìa bỏ thế giới hoang tưởng của dục trần, họ đi lên cái tầng cao hơn, đó là họ gom gọn thế giới vào 10 thứ đề mục, 10 thứ thể tài để mà chìm sâu cái định tâm trong đó; khi mà duyên lành đầy đủ họ có thể chứng đắc thiền định, hóa hiện thần thông; họ tạo ra mọi thứ từ không thành có với một bàn tay trắng; họ muốn có núi non, kinh rạch, sông ngòi đều có được hết. Đó là sức mạnh của thiền tưởng. Nó lạ một chỗ, khi mà họ đơn giản hóa vũ trụ, đơn giản hóa thế giới thì nội tâm của họ có sức mạnh không có cưỡng được. Thí dụ như các vị thấy, cũng là nước nhưng mà khi người ta dùng nó người ta nén lại làm cái đập thủy điện thì nó mạnh lắm; cũng là nước, mà khi người ta dồn nó vào trong cái vòi xịt để phá bê tông đó thì nó mạnh kinh khủng lắm. Hỏng biết các vị ở đây trong room có biết cái đó không? Các vị có nghe cái đó không? Có nghĩa là nước chỉ là nước thôi, nhưng các vị biết bên Âu Mỹ, bên Đức, hoặc là bên Mỹ đó, bây giờ người ta dùng một cái kỹ thuật nén nước độc đáo lắm, họ tạo ra một áp suất cực kỳ lớn ở trong cái vòi, và với cái vòi nước, họ có thể phá bê tông, các vị có biết không? Trong room có biết cái đó không ta? Trong room có biết cái chuyện là người ta dùng nước, vấn đề là cái vòi nước, cái áp suất nước, người ta có thể cắt tường được, các vị thấy khiếp lắm, cái đó tôi kể các vị nghe mà tôi rùng mình, bởi vì cái đó mà sơ sẩy nó quét ngang cái mặt của các vị là coi như không còn gì để nói nữa, cái tròng mắt nó lòi ra như là cái trái chanh vậy đó. Mà đó là người ta tập trung cái sức mạnh của nước qua cái áp suất, qua cái vòi nước và cái áp suất nó tạo ra sức mạnh như vậy.

Ở đây cũng vậy, khi mà thế giới này không được mình gom gọn lại, mình không có chia trí, đây là xanh, vàng, đây là dài, ngắn, cao, thấp, đây là đàn ông, đàn bà, cái này thấy ghét, cái kia dễ thương, cái nọ ngộ, cái nọ lạ, cái này đắc tiền, cái kia đắc tiền,... mình dẹp hết, mình chỉ còn tập trung từng thứ một: đất đất đất đất...niệm hoài, mai mốt đắc thiền, có thể tạo ra đất từ hai bàn tay trắng. Tạo ra đất là tạo ra cái gì ta? Tạo ra cả một ngọn núi, tạo ra cả một châu lục bằng cái ý tưởng của mình thôi. Khiếp chưa? Khiếp như vậy. Người ta buông tất cả để được tất cả, khiếp như

vậy, nha. Nhưng mà nói như vậy thôi chứ không ai mà đắc thần thông rồi mà hiện tùm lum tà la để làm vua, làm chúa, cái đó không có đâu, mà cái khả năng người ta có thể làm chuyện đó, gớm như vậy nha. Cái đó gọi là thiền tưởng.

Tôi quay lại, dục tưởng có nghĩa là đem cái hoang tưởng của mình gắn vào cái vạn vật trong 5 trần cảnh, đó là sắc, thinh, khí, vị, xúc. Khi mà sống đam mê trong 5 cái đó là không có khá. Cái loại thứ hai nó khá hơn, nó biết chán 5 trần để mà nó biến mọi càn khôn vũ trụ vào 10 thứ đối tượng là đất, nước, lửa, gió, xanh, vàng, đỏ, trắng, hư không, ánh sáng.

Rồi cái hạng thứ ba mới ghê, hạng thứ ba thấy rằng đam mê trong 5 trần để được cái gì? Tiếp theo, có đắc bao nhiêu tầng thiền, có sở hữu bao nhiêu cái khả năng thần thông rồi thì sao? Tất cả rồi cũng có lúc chấm hết, hễ còn sanh là còn diệt, còn sanh là còn tử, có thì phải mất. Do đó cái hạng thứ ba này là họ tu tập tuệ quán Tứ niệm xứ. Mà tại sao có cái tưởng ở đây? Là buổi đầu, chúng ta biết rồi, để chứng thánh là chúng ta phải thấy cái bản chất của vạn pháp, nhưng mà cái bản chất đó đâu phải dễ thấy, bởi nói bản mà, bản chất là cái chất gốc của nó làm sao mình thấy được, đâu phải dễ. Cho nên buổi đầu, chúng ta muốn nhìn xuyên thấu một cái trái xoài, chuyện đầu tiên chúng ta phải gọt lớp vỏ bên ngoài cái đã; bỏ cái vỏ bên ngoài chúng ta mới vô cái cơm xoài, bỏ cái cơm mới vô tới cái hột, tách cái hột đó ra mới thấy cái mầm của cái hột trong đó. Cái bản chất là vậy đó.

Ở đây cũng vậy, buổi đầu hành giả tu tứ niệm xứ là phải còn lệ thuộc vào cái hiện tượng của danh sắc. Thí dụ như, đi biết là đi, ngồi biết là ngồi, hơi thở ra biết là hơi thở ra, hơi thở vào biết là hơi thở vào, tắm rửa, đánh răng, lau mặt, rửa mặt, tiểu tiện, ăn uống, nhai nuốt, co duỗi, dỡ, bước, đạp tất cả đều được ghi nhận sạch sành sanh, tuốt tuồn tuột, không bỏ sót cái gì hết. Thì toàn bộ cái đó được gọi là quán tưởng, là cái tưởng của giai đoạn đầu tu quán, nó toàn là tưởng hết. Bởi vì nói rốt ráo, làm gì mà trong pháp chân đế, trong đệ nhất tất đàn, làm gì có cái gọi là đi, đứng, nằm,

ngồi, hít vào, thở ra, làm cái gì có, nhưng mà buổi đầu mình phải dựa vào cái tưởng để mà sống trong cái tướng, nha. Dựa vào cái tưởng để mà thấy cái tướng của danh sắc. Xong chưa?

Đến một cái lúc nào đó khi mà chánh niệm thuần thục, trí tuệ chín mùi thì chúng ta mới nhìn xuyên thấu qua nó, lúc đó chúng ta thấy không còn đi đứng nữa, mà thấy đó là cái sự vận hành của sắc pháp được điều động bởi danh pháp. Và rốt ráo nhất, chúng ta thấy, ở đây, khổ đế đang được điều động bởi tập đế. Cái chân của mình, cái động tác dỡ chân nó đều là khổ đế. Cái ước muốn mà dỡ chân là tập đế, tới mức đó, thấy như vậy đó, thấy trong toàn bộ đời sống mình cái giây phút nào, cái khoảnh khắc nào mà có sự thích thú đam mê đó chính là tập đế. Ngoài cái tập ra, tất cả những cái còn lại đều là khổ đế hết.

Thì từ từ hành giả mới thấy: "Ồ thì ra đời sống này chỉ gồm có hai thứ: đau khổ và nguyên nhân sanh khổ. Nguyên nhân sanh khổ tạo ra đau khổ. Đau khổ là cầu nối, là chất dẫn để tạo ra nguyên nhân sanh khổ. Nghĩa là từ kết quả nó làm điều kiện để nó dẫn đến cái nhân, cái nhân là điều kiện dẫn đến quả, gớm chưa? Gớm là gớm chỗ đó. Hành giả mới thấy như vầy, hành giả mới thấy toàn bộ đời sống của mình là khổ tập, rồi từ cái tập nó đẻ qua khổ, từ khổ nó đẻ qua tập, từ tập nó đẻ qua khổ, từ khổ nó đẻ qua tập, cứ như thế, nha. Thì buổi đó là rốt ráo, nhưng mà buổi đầu phải xài cái tưởng để thấy cái tướng, cái tướng là cái vỏ ngoài, nhớ nha. Đi biết là đi, ngồi biết là ngồi, thở ra biết là thở ra, hít vào biết là hít vào, co tay, duỗi tay, dỡ lên, đặt xuống, tắm, rửa, lau mặt, tiêu tiểu, ăn uống, nhai nuốt, cắn, lừa, nuốt tất cả đều biết hết, cái đó gọi là quán tưởng. Chữ quán tưởng trong trường hợp này thôi nha, chứ chỗ khác mà hiểu quán tưởng theo kiểu này là tôi không chịu trách nhiệm nha, nhưng trong chỗ này nói về ba tưởng.

Như vậy đời sống của chúng ta chỉ là một chuỗi ngày sống trong hoang tưởng, ảo tưởng, và tới lúc tu hành đắc đạo, chúng ta cũng phải vay mượn cái tưởng một thời gian để dùng tạm và sau cùng lấy nó làm cái bè sang sông. Qua sông rồi thì bè nào cũng phải bỏ

lại không có một cái người nào đầu óc tỉnh táo, không tâm thần mà qua sông rồi còn cõng cái bè đi theo thì chưa từng có trong lịch sử của trái đất. Nhớ cái đó quan trọng. Tưởng phải nói như vậy đó.

Tiếp theo chúng ta học kinh 75 là kinh Khổ, nội dung y chang như kinh 74, thông qua, học cho nó lẹ. Tôi cũng không còn sống bao lâu nữa, làm ơn nhanh nhanh dùm đi nghe. Hỏng có nói đùa đâu, nghe mệt lắm rồi.

Qua kinh 76, thì ở đây Phật dạy là có 6 cái thứ phiền não mà mình phải bỏ mình mới có thể chứng ngộ La hán, chứng ngộ quả vị giác ngộ được. Chỗ này mà không có Pali, không có chú giải là chỉ có chết, các vị biết không? Rồi 6 cái thứ ngã mạn là cái gì?

1. Một là māna, là so bằng, có nghĩa là tôi đâu có thua gì ông đó đâu, ông đó đâu có hơn gì tôi, tôi với ông đó bằng nhau mà, được gọi là so bằng, là cái ngã mạn đó.

2. Cái thứ hai, gọi là omāna, nói theo ngôn ngữ của mình có nghĩa là mặc cảm hay là tự ti, tiếng Hán kêu là ti mạn, gọi là so thua: Tôi biết mà, tôi biết là tôi hỏng có bằng quí vị, ông đó ổng hơn tôi xa lắm. Mình biết người ta hơn mình nó khác, còn mà mình có cái sự so đo để mà mặc cảm, để mà tự ti thì nó lại là chuyện khác. Hai cái này nó khác nhau xa lắm, một cái là nhận xét, nhận thức; còn một cái là so đo, so sánh.

3. Cái thứ ba là atimāna nghĩa là so hơn, nghĩa là: tôi hơn nó là cái chắc, ông đó làm gì bằng tôi. Mình thấy mình hơn người ta. Atimāna là tự đại, tự tôn, tự kiêu, tức là: ông đó làm sao mà bằng tôi, tôi hơn ổng là cái chắc luôn.

4. Tiếp theo, adhimāna là sao? Adhimāna ở trong chú giải ghi rất rõ là adhigatamānaṃ, adhigata là sự chứng đắc, nhớ nha; adhigatamānaṃ là sao? Có nghĩa là nhầm tưởng mình đã đắc chứng thiền định, đạo quả thì gọi là tăng thượng mạn. Các vị viết dùm tôi adhimāna là tăng thượng mạn, có nghĩa là hiểu lầm mình đã chứng đắc thiền định và đạo quả.

Cho nên trong giới bổn của tỳ kheo có điều bất cộng trụ thứ tư, trong đó có aññatra adhimānā, có nghĩa là vị tỳ kheo tự nhận mình đã đắc chứng pháp thượng nhân gồm có thiền định, đạo quả thì phạm bất cộng trụ, nhưng mà aññatra adhimānam ngoại trừ trường hợp tăng thượng mạn. Làm ơn ở đây ai trong room mà giỏi lấy dùm tôi trong giới bổn tỳ kheo, lấy dùm bất cộng trụ thứ tư bỏ lên đây dùm được hôn, cái đó công đức vô lạng đó, vô lạng công đức, vô google đánh cattāro pārājikā, lấy dùm bất cộng trụ thứ tư của tỳ kheo trong đó có aññatra adhimānā tức là ngoại trừ ra tăng thượng mạn là do hiểu lầm. Tu rồi thấy sao lúc này nó mát lạnh hà, mỗi lần ngồi người nó rờn rợn rờn rợn đã lắm, thấy người nó nhẹ hều, làm như nó sắp bay vậy đó, mà dòm làm như nó sáng sáng chắc hào quang, đắc là cái chắc rồi. Khi mà mình tưởng mình đắc thiền, đắc thông, đắc định, tưởng là mình đắc đạo, đắc quả, mình tưởng như vậy được gọi là tăng thượng mạn.

5. Cái tiếp theo nữa, tôi vừa nhìn bản chú giải, tôi vừa nhìn để tôi giảng cho bà con nghe, tiếp theo là thambha, trong chú giải nói rất là rõ thambhanti kodhamānehi thaddhabhāvaṃ: có nghĩa là cái thái độ, cái trạng thái mà gọi là ngoan cố, lì lợm do bực mình; thaddha là cứng đầu, cái cứng đầu xuất phát từ cái mình nổi giận, nổi điên lên đổ lì ra. Các vị còn nhớ cái chuyện mà tôi kể hoài là thằng nhỏ nó vô chùa nó phá, nó hái trái cây bị ông sư trụ trì ổng la, bà con nhớ cái đó không? Rồi nó chạy về nó méc với ba nó, ba nó mới chạy vô nói: "Thầy, sao thầy chửi nó?", thầy nói: "Tôi chưa chửi ai", "Thầy đánh nó?", "Bần tăng chưa đánh ai, chưa chửi ai", "Thầy liệu thầy đó!", cái ổng nói: "Bần tăng cũng chưa có ngán ai hết đó". Đó, thì cái trường hợp đó thành ra thambha là vậy đó.

Có nghĩa là ổng đã ép ông thầy lên tới nước ba rồi; nước một là thầy nhớ đừng có chửi nó, bần tăng hỏng có chửi ai; bần tăng không đánh ai; rồi ông bố nói thầy liệu thầy đó, thì lúc ông thầy ổng nổi điên bần tăng cũng chưa hề ngán ai hết trơn, muốn là bần tăng xử luôn, nha. Thì cái đó được gọi là thambha, có nghĩa là đổ

lì rồi đó, chọc điên đến mức tới đỉnh, nó đổ lì đừng có trách nha. Như vậy thambha là ngoan cố, lì lợm.

6. Tiếp theo nữa là atinipātaṃ, trong chú giải mới giải thích thế này: hīnassa hīnohamasmīti mānaṃ, ở đây có hai trường hợp, muốn giải thích cái thứ 6 này mình phải quay lại một cái chuyện khác.

Ngã mạn nó có hai trường hợp:

Một là yathāvamāna tức là như thật mạn, có nghĩa là so sánh đúng sự thật: thua biết là thua, mình nghĩ là thua; bằng thì mình nghĩ là bằng; nói chung là có cái ý so sánh trong đó nhưng mà đúng sự thật gọi là yathāvamāna.

Còn trường hợp thứ hai là ayathāvamāna tức là hư ngụy mạn, có nghĩa là ngã mạn nhưng mà nó sai sự thật. Mình thua người ta nhưng mà mình tưởng mình bằng người ta, mình tưởng mình hơn người ta, mình thua mà mình tưởng như vậy. Hoặc là mình bằng người ta mà mình tưởng mình hơn người ta. Trong room có hiểu không ta?

Thì ở trong đây cái thứ hai omāna ở đây thuộc về ayathāvamāna, tức là mình nghĩ mình thua thôi chứ chưa chắc là mình thua. Nhưng mà riêng cái thứ 6 này trong chú giải ghi là hīnassa....có nghĩa là mình thua thật là mình biết mình thua thật. Cái thứ 6 là yathāvamāna, bây giờ có hiểu chưa ta?

Mình nghe sáu cái pháp này nó có gì đâu ghê gớm mà tại sao Đức Phật Ngài dạy không bỏ 6 cái này thì không có chứng thánh được? Mình thấy đâu có gì đâu, thấy cũng đâu có gì đâu ghê gớm, ngó vô là phải có vô minh, tà kiến, tham ái, sân si nó mới ghê, còn 6 cái này mình thấy đâu có ghê ta? Phải không, mình nhìn vô mình thấy đâu gì đâu mà ghê? Tức là so bằng, so hơn, so thua, rồi trong đó có cái hiểu lầm rồi tăng thượng mạn, trong đó có cái lì lì, ngoan cố, có chút đó thôi, chớ làm gì ghê đến mức mà cản trở đạo quả giải thoát. Dạ thưa nó hỏng phải như mình nghĩ đâu. Bởi vì khi mà

ta còn sống trong ngộ nhận, ta thấy mình còn là cái gì đó. Do tham ái và tà kiến khiến ta thấy mình là quan trọng thì mới có cái ý niệm so sánh.

Cho nên ở đây mình thấy rõ ràng Đức Phật không hề nhắc gì tới phiền não ghê gớm như chúng ta đã biết, mà Ngài chỉ nói ba cái mạn, ba cái so sánh này thôi. Nhưng mà tại sao nó lớn chuyện? Là bởi vì mấy cái ông này ổng đi ra từ hai cái phiền não cực kỳ nguy hiểm và quan trọng đó là tham ái và tà kiến. Mà tham ái và tà kiến ở đâu thì vô minh nằm ngay bon ở đó. Vô minh là vô minh trong bốn đế: không biết rõ mọi thứ là khổ, không biết rõ rằng đam mê trong khổ chính là con đường dẫn đến khổ, muốn hết khổ thì đừng đam mê trong khổ nữa, sống bằng ba nhận thức ấy chính là con đường thoát khổ. Chính vì vô minh trong bốn đế cho nên người ta mới có tham ái và tà kiến là hiểu sai đó, nghe. Từ đó mới có ra ngã mạn, có so bằng, so hơn, vì hồi nãy tôi nói rồi, chính cái tham ái và tà kiến nó khiến cho mình thấy mình là quan trọng, khi mình thấy mình là quan trọng thì cái đối tượng trước mặt mình dứt khoát là lớn chuyện, tại vì sao?

Vì mình nghĩ mình là một con người nào đó, một chúng sanh, một cá thể nào đó và cái tên mà nó tấn công mình nó cũng là cá thể nào đó. Lẽ ra mình nên hiểu rằng trên đời này không hề có một ai là cá thể, tất cả là sự lắp ráp, sự ghép nối mà thành, giả lập mà nên, chớ hỏng có cái gì mà đơn thuần, mà Marxist, là solid, là pure, không có.

Cho nên chúng ta nhớ bên Mỹ có một câu rất là hay mà tôi nói hoài tôi nhục luôn đó, tất cả người Mỹ đều biết câu này: "United we stand", các vị có hiểu câu này không? Cái câu này người Mỹ họ hiểu theo cái ý của họ: "Đoàn kết thì tồn tại". Nhưng mà cái câu này hiểu trong A tỳ đàm nó hay không tưởng tượng nổi, là sao? Cái câu này nếu mà hiểu theo A tỳ đàm, United we stand có nghĩa là gì? Là đời sống của chúng ta chỉ là sự ráp nối thôi, do cộng lại các sự rời rạc, các mối mang rời rạc mà nó hình thành nên cái gọi là chúng ta, nó hình thành nên cái gọi là we, us và our. Các vị hiểu

không ta? Do cộng lên mọi thứ, do cộng lại tất cả những cái rời rạc trong tâm sinh lý, cộng lại những thứ thiện ác, buồn vui mà chúng ta mới hiện hữu. Cho nên cái chữ United we stand nếu mà hiểu theo người Mỹ thì họ hiểu rằng Đoàn kết thì sống, nhưng mà hiểu theo A tỳ đàm nó hay banh xác luôn, nó quá hay, yah, nó hay lắm, nó hay dữ lắm quí vị biết không? Nó hay vô cùng tận quí vị à, nó hay lắm, nó hay đến cái mức mà coi như là tôi muốn tất cả phật tử mình đều đeo một lá cờ Mỹ trên ngực, bởi vì sao?

Bởi vì tất cả chúng ta đều là United States, có nghĩa là sao ta? Tất cả chúng ta đều là những cái rời rạc được ghép nối nên thành ra ông A, bà B, ông C, bà F. Trong room có hiểu tôi nói gì không ta? Có hiểu không? Ở đây không được dịch là Hiệp chủng quốc mà chúng ta phải dịch là đồ ráp. United States có nghĩa là đồ ráp. States có nghĩa là các tiểu bang. State nó có nhiều nghĩa, nó có nghĩa là quốc gia, mà nó cũng có nghĩa là tiểu bang, mà United States ở đây mình đừng có hiểu là Hiệp chủng quốc mà phải hiểu rằng đồ ráp, chúng ta là đồ ráp, nha.

Cho nên chúng ta không có lá cờ nào đáng để cho chúng ta gắn lên áo bằng lá cờ Mỹ. Và cũng không có hình Phật nào mà đeo trên ngực nó hay bằng thánh giá, vì sao? Vì cái thánh giá nó chính là cái chữ I bị gạch ngang, tu hành phải là vô ngã vị tha, cho nên cái thánh giá bên kia nó là cái cross chỗ thập giá là cái nơi mà Chúa thọ hình chịu nạn để trả tội tổ tông cho loài người. Nhưng mà bên đạo Phật cái thánh giá không hề có nghĩa vậy, thánh giá theo Đạo Phật là xóa đi chữ I. Các vị thấy không? Đây là chữ I tiếng Anh là Tôi, mà mình tu là mình xóa cái chữ I đi, các vị có hiểu không ta? Bây giờ các vị hiểu chưa? Các vị nghe đạo tôi riết các vị thành ra những người giống như vừa phản quốc mà vừa ngoại đạo....Thế nào cũng có người nói ổng lên giảng ổng kêu gọi phản quốc và phản đạo. Phản quốc là ổng kêu không có màu cờ nào mà hay hơn cờ Mỹ hết, đó là cái thứ nhất, thứ hai ổng kêu đừng đeo tượng Phật mà đeo thánh giá, mà họ quên cái phần ghi chú của tôi. Ghi chú ở

đây, cái thánh giá đây có nghĩa tu là mình xóa cái chữ I đi, nha, nhớ chữ I đó, xóa cái đó.

Cho nên các vị biết không, đôi khi tiếng Mỹ nó không hay bằng tiếng Việt Nam, tiếng Mỹ nó chỉ có chữ We thôi quí vị, trong khi tiếng Việt Nam mình có hai cái chữ chúng tôi và chúng ta. Nếu mà nói rốt ráo thì Đạo Phật là thế này, chúng ta phải tu tới một cái mức nào đó, ta chỉ còn dùng cái chữ "chúng ta" và đừng bao giờ xài chữ "chúng tôi". Khi chúng ta nói tới chữ "chúng tôi" thì chúng ta còn phân biệt đây và đó, bỉ và thử, chủ và khách. Các vị nghe kịp không? Chúng ta tu đến một ngày mà chỉ còn chữ "chúng ta" thôi. Chỗ này thằng Mỹ chỉ có cắn răng, nó dịch không nổi, Mỹ không có tài nào mà dịch được chữ này hết. Trong room có hiểu không ta? Các vị có phân biệt được "chúng tôi" và "chúng ta" không? Khi tôi nói "chúng tôi" thì có nghĩa là tôi còn phân biệt bỉ thử, tôi là người nói và đối tượng là người nghe; nhưng mà khi nói "chúng ta" có nghĩa là thiên hạ đại đồng, tất cả vũ trụ, giang sơn qui về một mối. Các vị nghe kịp không ta?

Lúc đó không còn cái sự phân biệt nữa quí vị à. Nó hay dữ lắm luôn, các vị biết không? Nếu mà biết đạo rồi, nó hay dữ lắm, lời Phật hay không có tưởng nổi.

Mà khi nào anh còn sống trong phân biệt bỉ thử, đây và đó, trong và ngoài, chủ và khách, thì ngày đó anh vẫn còn đau khổ và ngày đó anh vẫn còn sanh tử, là vì sao? Vì không chỉ đơn giản so sánh mà là sanh tử, mà là chính vì hai điều:

Điều thứ nhất cái gì đã dẫn đến sự so sánh ấy? Dạ thưa: Tham ái và tà kiến, đó là một chuyện.

Thứ hai, từ cái nhân và cái quả của ngã mạn nó quá kinh khủng đi, thứ nhất cái nhân của ngã mạn là tham ái và tà kiến; cái quả của ngã mạn là gì? Là từ cái ngã mạn đó anh mới bắt đầu anh làm tùm lum chuyện anh bảo vệ màu cờ, sắc áo; anh bảo vệ cái tôi của anh, anh bảo vệ dòng tộc của anh; anh bảo vệ tài sản; gia đình

của anh; anh bảo vệ tên tuổi, mặt mũi, sĩ diện của anh, anh bảo vệ từng sợi tóc, từng cái móng tay, từng bộ phận cơ thể của anh; anh vì cái chữ ngã mạn mà anh tìm cách giữ gìn lại cái hình hài mấy chục ký lô này của anh và anh coi đó là toàn bộ càn khôn vũ trụ, các vị có nghe kịp không? Cái ngã mạn nó lớn chuyện ở cái chỗ là cái nguồn mà sanh ra nó là tham ái và tà kiến; mà cái quả của ngã mạn, cái mà hệ quả, hệ lụy mà anh dẫn đến toàn là chuyện tầm bậy không. Tất thảy chúng ta trong room này mà có phản ứng gì đi nữa trước 6 trần cảnh đều là do ngã mạn hết, các vị có nghe không ta? Đó, nó lớn chuyện như vậy đó quí vị, lớn chuyện lắm chớ hỏng phải không.

Rồi tiếp theo qua tới kinh 77, tôi bàn với bà con không biết họ có chịu hay không, chứ tôi thấy cái nào bà con tự đọc hiểu thì thôi dẹp tôi khỏi có giảng, mệt lắm, các vị hiểu không ta? Như cái này là quí vị đâu có gì đâu mà khó hiểu. Kinh 77, sáu cái pháp này nè, nếu một người mà không có lìa bỏ được thì không có tài nào mà chứng thánh được hết. Sáu cái pháp này là cái gì?

1. Thứ nhất là thất niệm, là sống không chánh niệm, tôi nói với bà con không biết là bao nhiêu lần, từ vô thủy luân hồi đến nay, từ vô lượng kiếp tái sanh tới nay chúng ta sống y chang như là cái xác chết vậy đó. Là sao? Có nghĩa là chúng ta đi, đứng, nằm, ngồi, ăn uống, sinh hoạt, chúng ta không có nhớ mình đang làm cái gì, chúng ta chỉ là cương thi thôi.

Kể từ bây giờ chúng ta phải nhớ rằng: Lúc nào tôi không có chánh niệm thì giây phút đó tôi là cương thi. Không biết trong room có hiểu chữ cương thi không? Cương thi là cái trường hợp xác người chết, theo bên Tàu, họ nói bị ma nhập hoặc bị mấy thầy bùa điều khiển; cái xác nó dựng thẳng người lên rồi hai cái bàn tay nó xỉa thẳng về phía trước vuông góc với thân hình, nó nhảy cà xom cà xom, cà tưng cà tưng gọi là cương thi. Nếu mà chúng ta không có chánh niệm thì chúng ta sẽ trở thành những cương thi, có nghĩa là chỉ có nhúc nhích di động chớ chúng ta không có biết cái gì hết trơn. Cái niệm nó lớn chuyện lắm, không có chánh niệm là chúng

ta sống như vậy. Và chính vì không có chánh niệm, không biết cái gì nó đang diễn ra, nó đang xảy ra, nó đang hoạt động; chính vì không biết cho nên cơ hội cho thích và ghét là coi như đầy dẫy. Người sống có chánh niệm, nói theo ngoài đời là sống có chừng mực, có ý tứ thì luôn luôn sống trong sự kiểm soát. Còn thiếu chánh niệm rồi là chúng ta luôn luôn bỏ ngỏ cái nội tâm của mình. Các vị nghe cái chữ bỏ ngỏ là dễ sợ lắm, bỏ ngỏ là không còn kiểm soát, không còn quan sát, không còn kềm chế, không nằm trong tầm ngắm, tầm nhìn của mình nữa được gọi là bỏ ngỏ.

Thì cái chánh niệm nó là gốc của các thiện pháp như là trong kinh thất giác chi, Đức Phật đã dạy cái đỉnh cao của thiện pháp là trí tuệ, đúng, nhưng ở trong thất giác chi thì có lúc trí tuệ nó đóng vai trò chủ đạo, có lúc nó lùi xuống còn thứ yếu, riêng chánh niệm thì không. Vì sao vậy? Vì trí tuệ có lúc nó trồi sụt, có lúc nó quá mạnh, có lúc nó quá yếu. Nhưng mà riêng chánh niệm thì không, chánh niệm là cái giác chi duy nhất không bao giờ bị dư, nhớ nha, sabba(?) sattim ca bikkhave sabba(?), này các tỳ kheo riêng niệm giác chi là nó cần thiết trong mọi lúc. Thí dụ như Ngài dạy khi nào cái tâm mình nó bị tiêu cực, nó bị xuống dốc, nó bị sa đà, nó bị yếu đuối; thì mình nên dùng ba cái giác chi là trạch, cần, hỷ để kéo nó lên. Mà khi nào nó bung xung, nó lừng lẫy quá muốn kéo nó xuống thì mình phải dùng ba cái giác chi tĩnh, định, xã. Riêng niệm giác chi là đặc biệt cần thiết trong mọi tình huống. Nhớ cái đó rất là quan trọng bởi vì chánh niệm chính là người gác cổng dầu thời chiến hay thời bình, dầu nhà dân hay cửa quan, thậm chí trong tử cấm thành thì cái người gác cổng luôn luôn là quan trọng, là vì sao? Là vì ông bà xưa đã nói: "Gác thành trăm năm không có giặc, quên gác một đêm liền có giặc". Không biết trong room có nghe câu này không ta? Gác cổng thành, gác thành trăm năm thì hỏng có giặc, mình cứ gác tới giờ đổi phiên vậy đó hỏng bao giờ thấy, nhưng mà bỏ gác một đêm liền có giặc. Cái câu này rất là quan trọng. Tôi nhắc lại một lần nữa, gác thành trăm năm thì không thấy giặc nào tới hết, nhưng mà thử bỏ, có ngon bỏ một đêm đi, là giặc nó ập vô liền.

Cái cơ thể mình cũng vậy, ăn uống, thuốc men, sinh hoạt, vận động phải thật là cẩn thận, kêu quí vị cẩn thận như vậy thì mấy cái bệnh nó đi đâu mất tiêu hà, mà chỉ cần các vị lơ đễnh, thiếu kiểm soát trong vòng một tháng là nó lòi ra đủ thứ bệnh hết, ngộ lắm, hỏng biết nó trốn ở đâu mình hỏng có biết. Tôi biết có trường hợp có cái ông đó là ổng khám bệnh định kỳ, cứ là 6 tháng đi một lần, 6 tháng đi một lần, có một lần đó, lần cuối cùng trong đời của ổng, ổng ở bên Mỹ, lần cuối cùng ổng vừa khám lần định kỳ cuối cùng, ổng khám xong xuôi ổng quay về thì hai tháng sau bệnh nó phát. Mà ổng thấy nó kỳ kỳ vậy thôi, ổng đi bác sĩ gia đình thôi, mà ổng trước khi đi bác sĩ gia đình thì ổng cũng đợi nó quá thời ổng mới chịu đi, chớ ổng nghĩ mới đi khám định kỳ, đi chụp tùm lum, thử đàm, phân, máu, nước tiểu tùm lum hết thì bây giờ làm gì có bệnh, giờ nghe kỳ kỳ, chắc cũng tại ăn uống, tại thời tiết bậy bạ, ổng nghĩ vậy đó, ổng không ngờ, ổng không ngờ. Trong lúc mà ổng nghe nó kỳ quá đi mới là đem đi bệnh viện thì coi như là đã quá muộn màng. Nhớ hôn, cho nên nó ngộ lắm, cho nên giữ thành trăm năm không có giặc, mà quên gác một đêm, giặc liền đến. Cái chánh niệm nó lớn chuyện như vậy đó quí vị, lơ đễnh là chết liền.

2. Rồi cái thứ hai là gì? Là không phòng hộ các căn. Trong kinh nói thế này, 6 căn của chúng ta giống như 6 con thú vậy đó, Đức Phật Ngài dạy rằng, nếu mình đem con cá, con chim, con chồn, con rắn, con chuột,..mình dồn vô trong một chỗ, thì Ngài nói rằng con cá nó luôn luôn có khuynh hướng tìm về với nước; mà con chim có khuynh hướng là bay lên trời cao; chồn, cáo thì thích lùm, bụi; mà rắn, rít thì thích hang hốc;... Chỉ cần mở cái cửa chuồng ra một cái thì cá nó về nước, chim về trời liền. Cũng vậy, 6 căn của chúng ta luôn luôn trong tình trạng hướng đến 6 trần. Bây giờ các vị muốn biết cái đó có hay không, các vị nhắm mắt lại đi. Mắt thì nhắm há, nhưng mà lỗ tai các vị là nó vẩu lên, nó dỏng lên nó nghe; lỗ mũi mình thấy như vậy đó chứ còn lúc mà nghe cái mùi gì đi ngang là nó biết liền; ý là cái đầu mình coi như là làm việc liên tục. Coi như 6 căn luôn luôn trong tình trạng chực chờ để mà theo đuổi 6 trần, nhớ nha, đó là điều thứ nhất.

Điều thứ hai, chỉ cần không có chánh niệm để mà gọi là thu thúc lục căn, không có niệm và không có trí đó, thì coi như một giây phút mà lơ đễnh không thu thúc lục căn, một là chúng ta sẽ phải gặp cái mình ghét, hai là phải gặp cái mình thích. Quí vị yên tâm cái chuyện đó chính xác 100%, nha, chỉ cần 6 căn không có được thu thúc, trong từng phút nó sẽ phải đối diện với cái mình thích và cái mình ghét. Thích mà không được là khổ, ghét mà tránh không được là khổ, nãy giảng rồi, nhớ cái đó, cái đó quan trọng lắm, nha. Cho nên, thu thúc lục căn, ngoài cái chuyện là an lạc hiện tiền, nó còn là điều kiện tốt nhất để mà chứng thánh, vì sao? Khi mà anh thu thúc lục căn, anh mới có dịp anh thấy anh là đồ ráp, anh thu thúc lục căn anh mới thấy ý nghĩa rốt ráo của 4 đế, mà ở đây rõ ràng nhất, chính là khổ và tập đế, nha; chỉ có thu thúc lục căn, quan sát cái hoạt động của 6 căn trong từng phút, chúng ta mới có dịp thấy được cái giáo lý 4 đế một cách rõ ràng nhất. Các vị mới thấy: đây là khổ nè, đây là nhân dẫn đến khổ.

Tôi nhắc lại một lần nữa, rong chơi nhiều lắm thì cũng nữa đời thôi, bây giờ phải chuẩn bị tới cái chết, nha, làm gì làm, phải chuẩn bị tới cái chết. Nhớ hoài cái này, bắt đầu từ thu thúc lục căn mà tôi quẹo qua cái chết là bởi vì tôi muốn bổ sung cho đề tài đó thôi. Nữa đời theo đuổi 6 trần tôi cho là đã đủ rồi, nha, bây giờ đến cái tuổi này, nếu mình đã 50 thì mình đã đi hết 2 phần 3 đường rồi. Tôi nói không biết là bao nhiêu lần, một tờ 100 đồng mình đổi ra 5 tờ 20 thì giá trị của mỗi tờ 20 ấy hoàn toàn giống nhau, có đúng vậy không? Nhưng mấy chục năm trong đời của chúng ta, nếu chúng ta chia nó ra thành mấy đoạn 20, thôi chia 15 cho nó dễ, mình chia thành 5 lần 15 đi, thì cái giá trị của mỗi đoạn 15 nó khác nhau, các vị phải đồng ý với tôi, chứ nó không giống như mấy cái tờ đô la, tại sao vậy? Vì 15 năm đầu đời mình không biết cái gì hết, xong chưa? 15 năm tiếp theo, là tuổi 30 chúng ta bôn ba, rồi chúng ta có quyền lực, chúng ta may mắn, chúng ta có vợ đẹp, con ngoan, chồng giỏi. Chúng ta hưởng thụ tới cái lúc mà 60 thì coi như cái 15 năm cuối đời nó không có giá trị giống như 15 năm trước được.

Hiểu không? 15 năm đầu đời là xài hỏng được, 15 năm cuối đời là chỉ có bệnh, chỉ có khổ, chỉ có buồn, chỉ có tủi thôi, nhớ nha.

Tôi nhắc lại một lần nữa, đó là 5 tờ 20 luôn luôn có giá trị giống nhau, nhưng mà mỗi một chặng 15 hay 20 năm trong đời mình giá trị hoàn toàn khác nhau. Đừng nói rằng tôi còn 20 năm nữa, sai bét. Bởi vì nếu năm nay mình đã 50 thì 20 năm cuối đó, cái giá trị nó đâu có được như cái hồi mà 20 tới 40 hoặc 40 tới 60 đâu quí vị, đâu có được, đâu có giống như vậy. Bởi vì 50 là bắt đầu giai đoạn xuống đồi rồi, downhill rồi nha; là bắt đầu nó tuột từ từ, từ từ, từ từ xuống, đó.

Cho nên cái chữ thu thúc lục căn này là gì? Do nhiều đời sanh tử chúng ta có tập khí phiền não, chúng ta mang thân người, chúng ta có cái nhu cầu trước 5 trần, có nhu cầu với 5 trần, do mang thân nhân loại, chúng ta có những cái nhu cầu vật chất mà ở cái loài súc sanh nó không có. Thí dụ như ăn ngon, mặc đẹp súc sanh nó không có, súc sanh nó chỉ có ăn một món ăn hoài hà. Loài chư thiên họ cũng không có những nhu cầu như mình, chư thiên họ không có nhu cầu mà nhà cao cửa rộng, xe cộ, hoành tráng, hào nhoáng, họ không có, bởi vì sao? Vì trên chư thiên, phước mình sanh lên trển, phước mình tới đâu thì mọi thứ nó có sẵn như vậy, không có cần phải đấu tranh, vật lộn, kiếm tìm như cõi người. Do đó trên chư thiên họ không có cái gọi là nhu cầu, là vì sao? Vì sanh lên, cái gì có là nó có rồi, từ đó cho tới ngày họ chết họ có cảm giác là nó đã có sẵn, giống như là trời đất, trăng sao, giống như là dưỡng khí vậy đó, mình hỏng gọi đó là nhu cầu để mà mình theo đuổi.

Cho nên chính vì mang thân nhân loại, mình có đủ thứ nhu cầu và từ đó mình được hạnh phúc khi những nhu cầu ấy được thỏa mãn. Mình đau khổ khi những nhu cầu ấy không được giải quyết thỏa đáng, các vị nghe kịp không? Đấy, phải thấy được cái đó, chúng ta thấy được những cái gì trong 5 trần chúng ta thích hoàn toàn là do tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý và môi trường sống, chứ tự thân những cái thứ đó không có giá trị tuyệt đối. Có loài nó thích ăn phân người, có loài nó thích ăn máu tươi, nó liếm thịt sống, nha.

Có loài nó thích ăn trùn, dế, côn trùng. Có loài nó thích ăn lá, cây, củ rễ.

Con người mình thích ăn những thứ mà không giống như cái loài khác. Rồi trong đám loài người, người Nhật ăn khác người Tàu, người Tàu ăn khác người Thái, người Thái ăn khác người Việt, người Việt ăn khác người Ý, người Ý ăn hỏng giống người Pháp, ...đại khái như vậy, khác chút đỉnh, chút đỉnh hoặc là khác nhiều, khác ít thôi.

Thì điều đó cho thấy rằng cái mình thích, cái sở thích của mình trong 5 trần nó là cái gì đó rất là lừa phỉnh, nó không có giá trị tuyệt đối; và chưa kể là do cái tấm thân sinh lý này, còn mang cái thân này là chúng ta còn bị đói, còn bị lạnh, còn bị ngứa, còn bị nhức, mỏi, tê, buốt. Chính vì đói, khát, lạnh, nóng, nhức, mỏi, tê, buốt cho nên chúng ta mới nẩy ra các thứ nhu cầu. Và chúng ta cũng biết rằng trên đời này vốn dĩ không có hạnh phúc mà chỉ có giải pháp cho đau khổ thôi. Khi mà một nỗi khổ niềm đau được giải quyết, mình bèn gọi tên cái giây phút đó là hạnh phúc. Ngứa là khổ, gãi được, giải quyết được cái ngứa đó mình bèn gọi nó là đã, là sướng. Đói là khổ, bây giờ mình kiếm cái gì mình ăn vào thì cái ăn đó là giải pháp cho cái đói, nhưng mà mình gọi tên cái ăn đó là hạnh phúc. Mình lạnh quá, mình mới có cái gì đó đắp vào, khi mình đắp vào cái lạnh nó được giải quyết, mình bèn gọi đó là ấm êm, là hạnh phúc. Mình nực quá, mình xài quạt máy, mình xài máy lạnh, cái nực nó được giải quyết, mình bèn gọi là sướng, là mát, ok?

Hiểu được như vậy đó quí vị, thì mình mới có khả năng thu thúc lục căn. Chớ còn nếu mà mình thu thúc lục căn là vì trong kinh nói như vậy đó, trong kinh Đức Phật dạy vậy, ráng thu thúc cho có phước, hỏng thu thúc là có tội là hỏng được. Tu mà cái kiểu mà nén như vậy là hỏng được, mà phải hiểu tại sao?

Theo tôi được biết, có một khác biệt rất lớn giữa hai nền giáo dục tiên tiến và chậm tiến. Cái nền giáo dục chậm tiến là nhồi sọ, là tẩy

não, là nhồi nhét, thích hay không thích em phải học thuộc lòng thì thầy cô mới chấm điểm cao cho em. Nhưng mà nền giáo dục tiên tiến là sao? Họ không có tập trung học tủ, họ không có tập trung học thuộc lòng mà chỉ là khơi mở, gợi ý.

Ở đây cũng vậy, lời dạy của Phật rất là minh triết, Phật không có đề nghị mình tu cái kiểu mà nhồi sọ: con phải vậy, con phải vậy; ít nhất phải hiểu là tại sao con làm như vậy, nha.

KTC.6.78 LẠC HỶ

Kinh 77 là kinh Thượng nhân pháp, thì Đức phật dạy rằng là 6 pháp này không thể nào tiếp tục tồn tại nếu mà chúng ta muốn tu chứng giải thoát, điều đặc biệt vậy đó. Tôi nói rất là nhiều lần, đó là phiền não hay trở ngại cho con đường tu học nó có nhiều lắm, nó có nhiều cách nói, thì tùy chỗ, tùy đối tượng mà Đức Thế Tôn Ngài có cách trình bày khác nhau. Thì ở đây trong bài kinh 77 này Ngài dạy rằng có 6 trở ngại cho đạo quả giải thoát.

Trở ngại thứ nhất là sống thất niệm. Thất niệm đây có nghĩa là sống không có tỉnh thức, chữ tỉnh thức cũng hơi mơ hồ há? Thường thì chữ chánh niệm được định nghĩa là tỉnh thức, nhưng mà thất niệm đây có nghĩa là mình không có biết rõ mình đang hoạt động, đang sống ra sao thì đó gọi là thất niệm. Thí dụ như hít thở trong sự thất niệm, nghĩa là mình không có biết rằng mình đang thở ra, đang thở vào; rồi xa hơn tí nữa là mình không biết rằng mình đang thở ra, thở vào với cái cảm giác gì, với tâm trạng gì, đó gọi là thất niệm ở trong hơi thở. Thất niệm trong tư thế sinh hoạt nghĩa là mình đi, đứng, nằm, ngồi, ăn, uống, nhai, nuốt, tắm rửa, co duỗi mà mình không biết, tức là tay làm việc này nhưng cái đầu lại nghĩ chuyện khác, đó gọi là thất niệm, không có chánh niệm. Chánh niệm đây có nghĩa là mình làm cái gì mình biết cái nấy một cách cẩn trọng, chính xác và trong sự nhận biết.

Cái chữ sati: niệm, tôi thích dịch là nhận biết hơn, nhận biết, chứ còn chữ tỉnh thức nghe rất là mơ hồ, còn chữ nhận biết là luôn luôn

có sự nhận biết đầy đủ, chính xác về những gì mà đang diễn ra trong thân và tâm của mình. Tùy, nếu mà mình tu tập thọ quán niệm xứ là mình biết rõ cái cảm giác gì nó đang có mặt ở thân hay là trong tâm của mình. Còn tâm quán niệm xứ là mình biết rất rõ là mình đang sống trong tâm trạng nào? Tham hay sân hay là bủn xỉn, hay là ganh tỵ, tật đố, mình biết rất là rõ. Còn thất niệm ở đây là không được như vậy, có nghĩa là mọi hoạt động của thân và của tâm không được nhận biết một cách chính xác, một cách đầy đủ. Tôi có thể ví dụ như thế này, quí vị đi cái chân trần, chân không có giày dép đó, quí vị đi chân trần lên trên một con đường đất, hay trên một bờ cỏ mà mình có lòng nghi ngại không biết có cái gì ở dưới: miểng chai, kẽm gai, hay côn trùng, hay rắn rít gì đó; thì khi mình đặt cái bàn chân trần của mình lên bờ cỏ đó, mình đặt lên với tất cả sự cẩn trọng như thế nào thì cái chánh niệm mình cũng hiểu nó đại khái như vậy, có nghĩa luôn luôn làm việc trong sự nhận biết đầy đủ. Hoặc là ban đêm mình đưa tay mình mò tìm một cái vật gì đó, mình đưa tay đi trong sự nhận biết, chính xác là mình đang làm cái gì, thì đó gọi là chánh niệm. Thất niệm là thua, thất niệm coi như là tất cả thiện pháp cuốn theo sự thất niệm ấy. Nhớ cái đó, cái đó rất là quan trọng.

Nhiều lần và rất nhiều lần tôi nói pháp môn Tứ niệm xứ, bắt đầu pháp môn Tứ niệm xứ chỉ là sống chánh niệm thôi, không có quán chiếu danh sắc gì hết, chỉ sống chánh niệm, nhưng mà trước khi bắt tay vào công phu niệm xứ, làm ơn học giáo lý dùm cái, giáo lý căn bản nha. Phải học giáo lý, chứ còn mà nói sống chánh niệm mà hỏng có giáo lý là hỏng được, phải có học giáo lý, biết thế nào là 5 uẩn, biết thế nào là các thọ, thế nào là 12 xứ, 6 căn, 6 trần là cái gì? Phải nắm cái đó, biết 14 cái phiền não là gì? Biết 25 cái thiện pháp là cái gì?

Cấu tạo của tâm bất thiện là gì? Là thức, tức là cái biết đơn giản, cộng với 13 tâm sở trung tính không thiện ác cộng với 14 tâm sở tiêu cực. Tâm sở đây là thành tố tâm lý. Như vậy thì để cấu tạo nên

một tâm thiện thì nó gồm có cái biết đơn giản, cái biết của tâm, bản chất của tâm nó không thiện ác gì hết.

Cái biết của tâm cộng với 13 tâm sở trung tính, tức là 13 tâm tố bắt buộc phải có trong tất cả tâm thiện ác rồi cộng với 14 tâm sở bất thiện, tức là 14 tâm sở tiêu cực. Thì 1+13+14 nó thành ra là tâm ác.

Còn cái cấu trúc của tâm thiện là tâm, là cái biết thôi cộng với 13 tâm sở trung tính cộng với 25 tâm sở tích cực thì nó thành ra tâm thiện.

Đại khái học giáo lý là học cái đó, là học cấu trúc của tâm thiện, tâm ác. Rồi mới biết rằng trong mỗi tâm thiện tâm ác nó có bao nhiêu thành tố tâm lý, có nghĩa là một tâm vậy có bao nhiêu tâm sở. Còn nói theo ngôn ngữ ngoài đời tức là trong mỗi một cái biết của ý thức nó có bao nhiêu thành tố tâm lý đi cùng, cái đó rất là quan trọng. Cũng giống như mình biết đại khái cái chén nước mà mình uống vào nó có hại cho bao tử hay không? Vì sao? Trong đó nó có gì? Trong đó nó có đường, nó có muối, nó có chất chua hay sao đó, đại khái mình phải biết, chứ còn mình cứ nhắm mắt nhắm mũi đói là cứ dọng vô, khát là cứ dọng vô là hỏng được. Thí dụ như một người có tí hiểu biết, họ sợ uống coke, coca lắm, họ sợ lắm, bởi vì họ biết trong đó nó có nhiều độc tố hại cho cơ thể, uống thì rất là ngon và rất là dễ gây nghiện, nhưng mà coca cola nó độc kinh khủng lắm quí vị có biết không? Thí dụ như những cái chum, lọ mà nó bị đóng lâu ngày cái này cái kia, quí vị bỏ vô ngâm nó ra. Và các vị có biết một chuyện nghe rất là ê chề đó là cái bồn cầu mình đi đại tiện mỗi ngày, bồn cầu đó nếu mà nó đóng cái này cái kia, đóng vàng chùi hỏng có ra, các vị cứ khui cái lon coca các vị đổ vô trong đó ngâm một lát, chừng một tiếng đồng hồ là quí vị rửa chùi là đã lắm. Thì mình thấy rõ ràng là trong cái lon coca nó độc dữ lắm, chính vì mình biết như vậy đó cho nên mình mới có thể kiêng không tiếp tục uống coca nữa. Và chưa hết, mấy cái loại nước có gas nó không có tốt cho cơ thể, trước mắt là nó có hại cho răng, cho bao tử. Uống nước đá là có hại cho răng, cho bao tử; còn

uống nước có chất gas là nó hại tùm lum trong cơ thể mình, có thể hại cho xương nữa.

Cho nên khi mình biết được cái cơ cấu, cái nội dung, cái phẩm chất của mọi sự thì cái đời sống mình sẽ an toàn hơn, đại khái vậy thôi, chỉ vậy thôi. Mình biết rõ cái cơ cấu của tâm thức, biết cái đó là bất thiện, cái đó là thiện trong những gì mình phát biểu; trong những gì mình hành động cũng vậy, mình cũng biết cái này nè nó có hại, cái kia nó có hại. Biết như vậy thì mình được sống an toàn, mà an toàn nó kéo theo an lạc, có an toàn mới có an lạc. Cái an lạc mà nó không được an toàn thì an lạc đó nó vừa không bền mà nó vừa nguy hiểm. Cho nên thất niệm nó lớn chuyện lắm.

07:16

Tiếp theo đó là không tỉnh giác. Thất niệm ở đây là không có khả năng chánh niệm liên tục, còn tỉnh giác là khả năng sinh hoạt trong chánh niệm. Các vị xem ở trong kinh Tứ niệm xứ thì mình thấy rõ ràng có trường hợp như kinh này nè:

* chánh niệm chỉ cho sự tỉnh thức, nhận biết trong tâm;

** còn tỉnh giác ở đây là sự nhận biết trong từng sinh hoạt vật lý, nha. Thất niệm là vậy, không tỉnh giác là vậy đó.

Xem kinh Sa môn quả của Trường bộ là một, xem thêm kinh Đại niệm xứ ở trong Trung bộ và trong Trường bộ là hai, nha, coi hai bài niệm xứ đó, thì trong đó định nghĩa như vậy đó.

* Thì thất niệm ở đây được hiểu là sự nhận biết ở trong tâm thức, mặc dù khi mà chữ thất niệm đi một mình nó chỉ cho cả sinh hoạt thân và tâm. Nhưng trong bài kinh này nè, cái thất niệm chỉ cho sự thiếu nhận biết trong tâm pháp.

** Còn cái tỉnh giác ở đây là sự thất niệm ở trong sinh hoạt của tay chân, của đời sống sinh lý. Thí dụ như mình đi, đứng, nằm, ngồi

mà có nhận biết, trong trường hợp đó chánh niệm tỉnh giác được tách đôi nó ra.

09:07

Cái thứ ba là không phòng hộ các căn cũng như vậy. Thật ra không phòng hộ các căn nó là một cách nói khác của chánh niệm và tỉnh giác. Tôi nhắc lại, thật ra cái thu thúc lục căn hoặc là ở đây kêu là phòng hộ, cái guttadvārata ở đây nó cũng vẫn là đời sống của chánh niệm tỉnh giác, nhưng Ngài muốn cho mình rõ hơn thì Ngài nói hết, bởi vì sao? Vì đây là những thuật ngữ mà Ngài thường nói đi nói lại rất là nhiều lần.

* Thì cái thất niệm ở đây mình phải hiểu nó là sự vắng mặt của chánh niệm, sự vắng mặt của khả năng nhận biết trong sinh hoạt của tâm thức. Biết đây là thiện, đây là bất thiện, đây là giác chi, đây là thiền cái, thì nó được gọi là niệm.

** Còn cái tỉnh giác ở đây phải hiểu nó là sự tỉnh thức ở trong các tư thế sinh hoạt như là đi, đứng, nằm, ngồi, nhưng mà nó tựu chung là chánh niệm.

*** Còn cái số ba nữa là phòng hộ các căn cũng y chang như vậy nhưng mà ở trong cái kia, trong chánh niệm tỉnh giác thì các tư thế sinh hoạt nói rộng không có hạn chế; thí dụ như là đi, đứng, nằm, ngồi, ăn uống, nhai nuốt, cầm lên, để xuống, liếc nhìn, lắng tai, v v...Còn riêng cái thu thúc lục căn, phòng hộ các căn thì nó gọn hơn, chỉ có 6 cửa thôi, chỉ tập trung 6 cửa thôi: mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm, thân xúc chạm, ý suy tư thì biết rõ; chỉ thu gọn trong 6 cái này, nghe nói là 6 nhưng mà thật ra nó gom đủ không sót bất cứ một sinh hoạt lớn bé nào trong thân và tâm.

Ở đây có một chuyện rất là quan trọng, có thể nói là cốt lõi của bài kinh này mà cũng là cốt lõi của giáo pháp, đó là: Tại sao mà cái thất niệm, tại sao không có tỉnh giác, tại sao không thu thúc lục căn mà lại cản trở đạo quả giải thoát, cản trở khả năng chứng đạo, tại sao vậy? Rất là đơn giản, trong vô số kiếp sanh tử luân hồi, tôi nói

rất là nhiều lần, trong vô số kiếp sanh tử luân hồi chúng ta là những cái xác chết. Chúng ta không có biết rõ mình là cái gì? Mình được cấu tạo ra sao? Và mình đang hoạt động như thế nào? Nha. Mình không hề biết hai cái này: Mình không biết mình được cấu tạo bởi cái gì, mình được hình thành ra sao? Từ nhân duyên nào mà mình có mặt ở đời này? Là cái không biết thứ nhất. Cái không biết thứ hai là mình không biết hiện giờ nè, thân và tâm mình đang trong cái tình trạng nào?

Trong vô số kiếp luân hồi, chúng ta đã sống như vậy, sống trong sự bất tri đối với hai chữ là chữ What và chữ How. What ở đây có nghĩa là chúng ta không biết mình được cấu tạo ra sao, cái gọi là bản thân mình ông A, bà B được tựu thành, được kết nối, được lắp ráp bởi cái gì, bản chất mình là cái gì hỏng biết, đó là chữ What?

Thứ hai, hỏng biết How, hỏng biết cái chữ How đây là không biết mình đang hoạt động ra sao? Như thế nào? Hỏng biết. Đi, đứng, nằm, ngồi, khóc, cười, buồn, vui mình hỏng biết. Mình đang ra sao? Mình hỏng biết. Và đã vậy mình cũng không biết cái buồn vui bản chất nó thật sự là gì? Cho nên nhiều lần tôi nói: Nội dung cốt lõi của giáo pháp chính là Tứ niệm xứ. Mà nội dung của Tứ niệm xứ chỉ gói gọn trong hai cái chữ How và What, chớ không có gì hơn nữa hết, chỉ có hai chữ đó thôi. Mình biết rõ rằng mình đang ra sao và mình đang sống với tâm trạng, đang sống với tư thế sinh hoạt như thế nào? Và cái tâm trạng ấy, tư thế sinh hoạt ấy nói cho rốt ráo nó là cái gì? Nha, chỉ chừng này thôi, mà thiếu những cái này, thiếu mấy cái khả năng này thôi thì coi như là mình đã tự chận đứng cái khả năng giác ngộ giải thoát.

Thánh nhân khác mình ở chỗ nào? Tôi đang nói là thánh nhân nhân loại đó, thánh nhân vẫn đói ăn, khát uống y như mình vậy đó. Nhưng mà thứ nhất, thánh nhân làm cái gì biết cái nấy.

Thứ hai, thánh nhân không hề có mê lầm, không hề có ngộ nhận "Tôi là", "Tôi là" thế này, "Tôi là" thế kia, cái đó là "Tôi", cái đó là "của Tôi", cái đó là "thuộc về Tôi", cái đó là "chống đối Tôi",

cái đó "làm tổn thương Tôi", cái đó là "thích hợp với Tôi", cái đó là "thuận ứng với Tôi", cái đó là "hỗ trợ cho Tôi", cái đó là "một phe với Tôi", cho nên "Tôi thích cái đó". Cái gì "nghịch lại Tôi", "chống lại Tôi" nó không có ăn khớp với "quyền lợi của Tôi" thì "Tôi bất mãn" cái đó. Thánh nhân không có cái vụ "Tôi", "Tôi" một đống như vậy, nha.

Thánh nhân chỉ biết đơn giản thôi, thấy chỉ đơn giản thấy, nghe là nghe; đi, đứng, nằm, ngồi thánh nhân biết rõ; thánh nhân không có thêu dệt, thánh nhân không có vẽ vời bất cứ ý tưởng, ý niệm, ngã chấp nào vào ở trong lục trần mà mình đang biết hết. Cái đó rất là quan trọng. Mình luân hồi là bởi vì mình đặt vấn đề, mình tự mình đưa ra một cái giá trị ảo; mình gắn lên trên những cái gì mình thấy, nghe, ngửi, nếm, đụng.

Giá trị ở đây có hai, giá trị tiêu cực và tích cực. Giá trị tiêu cực là gì? Đó là mình nói cái đó thấy ghê nè, cái đó là dơ, cái đó là xấu, cái đó là thù, cái đó là ghét, cái đó là cái mà mình không có ưa, v v...Mình dán lên đó một đống nhãn hiệu, thế là mình bất mãn trước một số trần cảnh.

Rồi tiếp theo mình dán một số cái nhãn hiệu tích cực lên đó, thí dụ như mình nói cái đó đẹp, cái đó ngon, cái đó thơm, cái đó mịn, cái đó láng, cái đó ấm áp, cái đó mát mẻ, cái đó là của Tôi, cái đó là của người thân của Tôi, cái đó là có lợi cho bản thân Tôi, cái đó làm cho Tôi vui, cái đó làm cho Tôi hạnh phúc. Mình dán lên đó một đống nhãn hiệu cho nên mình mới có thích và ghét, nha.

Còn ở đây khi một người sống có chánh niệm, sống có thu thúc lục căn, sống có tỉnh giác thì họ không có chạy theo cái đó, không có chạy theo những cái nhãn hiệu. Bởi vì tôi nói rất là nhiều lần, chúng ta có hai cách để nhìn về thế giới, cách một là nhìn trên lớp vỏ hiện tượng; hai là chúng ta nhìn trên nội dung bản chất. Thì tất cả phàm phu đều sống trên cái lớp vỏ hiện tượng; cái hiện tượng đó là chế định, là tục đế, là thi thiết, là biến kế. Chính vì chúng ta sống dựa trên những nhãn hiệu đó cho nên mới có thích và có ghét. Thích ở

đâu thì ghét ở đó, tôi nói hoài hà, hễ mình thích ấm thì mình ghét lạnh, mình thích mát thì mình ghét nực, mình thích trắng thì mình ghét đen, thí dụ như vậy đó.

Cho nên chỉ 3 cái đầu tiên là mình thấy mệt rồi đó: thất niệm, không tỉnh giác và không thu thúc lục căn. Vì toàn bộ đời sống của chúng ta chỉ là một chuỗi dài hoạt động của 6 căn thôi quí vị. Quí vị có là con chó, con heo, hay là giáo hoàng, thủ tướng, tổng thống, chủ tịch thì tất cả sinh hoạt của từng người trong chúng ta chỉ là một chuỗi dài của những hoạt động 6 căn, nha. Cho nên thu thúc 6 căn ở đây có nghĩa là chúng ta không có tiếp tục mê lầm, ngộ nhận trong từng hoạt động của 6 căn nữa. Mê lầm trong hoạt động có nghĩa là sao? Thấy chỉ là thấy không thêu dệt gì thêm để thích và ghét, nghe chỉ là nghe không thêu dệt gì thêm để thích và ghét.

Cái thứ tư là tiết độ trong ăn uống. Tiết độ đây là sự chừng mực. Cái này nếu mới đọc qua mình hiểu tiết độ là không ăn quá no, hỏng phải. Tiết độ đây có nghĩa là biết rõ cái gì nó là nhu cầu vật chất tôi yếu, tối cần của cơ thể thì đó gọi là tiết độ trong đó gồm có ăn uống. Cái đó quan trọng lắm bởi vì trong đời sống của một tỳ kheo vốn dĩ là thiếu thốn trăm bề, cho nên nhiều khi có được cái gì mà nó vừa miệng, cái gì mà nó ngon, nó bổ thì dễ có tâm dính mắc. Chúng ta không có từng ở tù, chúng ta không có từng ở trong lính, chúng ta không từng là sinh viên nghèo trong ký túc xá, chúng ta không từng là thầy tu ở trong điều kiện khó khăn thì chúng ta không có lường, không có ngờ được là trong đời tu nó có những cái thèm khát vật chất lạ lắm, rồi nó có những cái dính mắc mà người ngoài họ có thể họ không biết. Các vị có vợ, có chồng, có con có cái, có nhà có cửa, có sự sản và sự nghiệp thì các vị khó mà hình dung: "Miếng ăn sao nó lớn vậy ta?". Ở tù mới biết, cái người từng ở tù mới biết.

Còn đời sống Sa môn, tôi nói lại, đời sống Sa môn ở đây là đời sống Sa môn nguyên thủy nha, chứ còn ngày nay thì trong chùa có người nấu bếp, rồi có tiền chợ, phật tử cúng dường nguyệt liễm, mỗi tháng có bao nhiêu người, rồi mỗi ngày họ cúng bao nhiêu rồi

nhà bếp đi chợ. Khi mà chúng ta lấy đời sống đó của chư tăng hôm nay để mà hiểu mấy bài kinh này mình hiểu hỏng nổi, nhưng mà nếu quí vị hiểu rằng ngày xưa chư tăng không có được như vậy, không có cái vụ trong chùa có nhà bếp, có người nấu cơm, ngày xưa hỏng có. Ngày xưa từ Đức Phật xuống đến vị sa di 7 tuổi đúng giờ là ôm bình bát đi khất thực. Đúng giờ, thí dụ như là 8 giờ, 9 giờ, 10 giờ gì đó là các vị ôm bình bát đi. Mà trong buổi khất thực đó chúng ta phải hiểu ngầm, trong kinh không có nói rõ, nhưng mình phải hiểu ngầm là trong 10 ngày đi khất thực thì chỉ có nhiều lắm là 1 hoặc 2 ngày là có được bửa ăn đàng hoàng như ý, tại vì đi xin mà. Bây giờ thì mình cũng khó nói lắm, bây giờ hỏng có so với ngày xưa được. Bây giờ thì trong điều kiện kinh tế, xã hội bây giờ nó khác ngày xưa. Bây giờ các vị về Thái Lan các vị thấy một nhà sư đi bát có thể nuôi được 10 người, nhưng mà thời Đức Phật làm gì có. Thời Đức Phật làm gì có cái chuyện mà đi bát mà đeo cái túi kế bên, thấy đầy rồi tuồn vô cái túi đó đi tiếp. Còn chưa kể mình bên đây bây giờ mình còn có cái vụ bát hội, nghĩa là mình ôm bát mình đi vậy đó, phía sau có đệ tử vác nguyên cái bao chỉ xanh đi theo; bao nhiêu bánh, kẹo, mì gói, tiền bạc, trái cây là mình cứ dọng hết vô cái bao đó đi tiếp. Kết thúc một cái buổi bát hội là một vị trung bình được một bao đầy vậy đó. Thì khi mà mình lấy cái sinh hoạt của mình hôm nay để mình hiểu mấy cái bài kinh này mình hiểu hỏng nổi, nha.

Cho nên cái tiết độ trong vật thực đây có nghĩa là chẳng những không có nhận dư vì theo luật không có giữ thức ăn qua đêm, chẳng những không có nhận dư đã đành rồi mà còn phải dừng lại trước khi no, trong kinh ghi rất rõ như vậy. Còn vài miếng nữa thì no thì tỳ kheo phải dừng lại. Vì nhiều lý do lắm, thứ nhất là dừng lại như vậy để mình uống nước vào là vừa. Thứ hai khi mình ăn tới mức mà cán mức, thì lúc mình đứng dậy rời khỏi bửa ăn mình vẫn rất là nhẹ nhàng. Cái đáng ngại nữa là mình ăn xong, cái bụng mình nó cứng ngắc, bước đi nó hơi khó, đứng lên cũng không dễ dàng. Cái đó là hỏng có tốt, bởi nó sẽ sanh buồn ngủ, sanh ra bệnh hoạn tùm lum hết. Cho nên trong kinh ghi rõ còn ba bốn miếng nữa thì

no, thì tỳ kheo phải biết dừng lại. Và đồng thời khi mà tỳ kheo thọ dụng thực phẩm, tỳ kheo phải luôn luôn ghi nhớ là mỗi mỗi miếng ăn như thế này là chỉ có một ý nghĩa duy nhất là hỗ trợ cho đời sống phạm hạnh. Mỗi một miếng ăn mà đưa vào miệng nó chỉ có một ý nghĩa duy nhất là hỗ trợ cho đời sống phạm hạnh, bằng cách nào? Bằng cách là nó dàn xếp cái cơ thể đang đói, đang thiếu chất thì dọng cái này vô đặng cho nó được dàn xếp ổn thỏa, những nhu cầu đòi hỏi của cơ thể được giải quyết, chỉ vậy thôi. Và mục đích của sự dàn xếp đó là gì? Là đời sống tu hành.

Cho nên mỗi một miếng ăn, được tỳ kheo ghi nhận là miếng ăn này, thứ nhất nó không có dơ, mà nó chạm vào cơ thể mình rồi nó sẽ dơ, đây là trong mấy bài quán tưởng của ông sư: "Thức ăn này, thức ăn nào mà ta đã dùng trong ngày nay rồi mà ta chưa quán tưởng, thức ăn ấy chỉ để nuôi thân mạng này để hành phạm hạnh, ta ăn vào không có vì bất cứ một mục đích nào như là người thế tục". Cái đó được gọi là tiết độ về ăn uống. Khi một vị tỳ kheo mà ăn uống trong tâm niệm như vậy thì khi đó sẽ rất là chừng mực, người ấy biết rõ rằng cái ngon miệng nó chỉ là cái hiểu lầm thôi, mình đói thì mình thấy nó ngon, chớ còn khi mình no thì thịt rồng nó cũng không ngon. Những nhận thức đó rất là quan trọng, nghĩ làm sao để mà tiết độ, nghĩ làm sao để chừng mực trong chuyện tiêu thụ.

Rồi cái tiếp theo nữa là ngụy trá từ cái chữ Phạn là kuhana. Kuhana đây có nghĩa là gian dối, sống bằng hình thức khuất lấp. Trong kinh nói Chư Phật có 3 cái đức lớn, đức thứ nhất là bi đức, ai Ngài cũng thương hết không có phân biệt những người ghét Ngài hay là thương Ngài, Ngài cũng đều đại bi như nhau hết, thương hết gọi là bi đức của Phật. Cái thứ hai là trí đức của Phật, là trí tuệ của Phật không có bị ngăn trở bởi bất cứ một vấn đề khó khăn nào. Đại bi: ai Phật cũng thương, còn đại trí là cái gì Phật cũng biết. Cái thứ ba là tịnh đức có nghĩa là Phật có tất cả các đức lành, chưa hết, còn cái nữa là trước mặt một ngàn người hay là lúc chỉ còn lại một

mình Ngài thì Thế Tôn không có hai cách sống, nói chung luôn luôn chỉ có một cách sống.

Trong khi phàm phu mình đạo mạo cách mấy đi nữa nhưng mà khi mình lui về với một mình mình, thì nó không giống như khi trước mặt một người khác. Mà người khác ở đây nó gồm có nhiều trường hợp: người khác ở đây là người quen, người khác ở đây là người lạ, người khác ở đây là người ghét mình, người khác ở đây là người mến mình, người khác là người thờ phụng thần tượng mình; thì ở mỗi một đối tượng như vậy là chúng ta có thể có nhiều mặt khác nhau.

Chúng ta là người muôn mặt nhưng riêng Thế Tôn thì không. Thế Tôn nói riêng và Chư hiền thánh nói chung thì trước mặt một trăm, một ngàn người như thế nào thì sau lưng lui về có một mình thì các Ngài sống y hệt như vậy.

Mà khi mình sống có ngụy trang, tiếng Phạn là kuhana, coi như là gian dối. Khi mình không được thanh tịnh mà mình cố ý mong người ta nghĩ mình thanh tịnh, cái này là chỉ có trời biết, ai có ý mong thì biết, nha. Thí dụ như một ông sư, dầu muốn dầu không phải y áo trang nghiêm, cái đó tôi không nghĩ là gian dối, bởi vì cái đó là cái đại thể, mình giữ cái đại thể cho đạo, cho Chư tăng; nhưng mà khi mình chóm có cái ý mong người ta nghĩ mình trong sạch thanh tịnh thì cái đó mới là bậy.

Chớ còn mà nếu nói không rõ, thì các vị nghĩ: "Ồ như vậy ông sư sinh hoạt thoải mái, bây giờ nếu sinh hoạt trang nghiêm thành ra giả dối? Hỏng phải. Mình trang nghiêm chỉ vì cái lý do là mình giữ gìn cái mặt mũi, cái sĩ diện cho đạo, cho Tăng già, cho đại chúng, thì cái đó hỏng phải là giả dối. Còn đàng này, mình trang nghiêm, tề chỉnh, đạo mạo, khả kính để với mục đích là mong người ta nghĩ mình là hiền thánh, tu hành ngon lành, thì cái ý đó được gọi là kuhana: giả dối.

Cái cuối cùng là hư đàm, ở đây là dịch theo cái bản Hán. Hư đàm ở đây mình nghe như có cái mùi của đông y, của thuốc bắc. Thật ra cái hư đàm ở đây nó từ tiếng Pali nó sáng trưng hà, là lapana, là talkie, ở đây bà con có ai biết chữ talkie không ta? Lapananti lābhatthikatāya, ở đây chữ này có 2 nghĩa, cái chữ lapana cái nghĩa đen nó đen thui hà, nghĩa thường dùng có nghĩa là nói nhiều. Nhưng mà ở trong chú giải nói rằng cái chỗ này thì chữ lapana nó có nghĩa còn sâu hơn nói nhiều nữa, mà nó là lābhatthikatāya nghĩa là khoác lác, có nghĩa là nói về mình nhiều hơn là cái mình có với cái mục đích cầu lợi lộc, lābhatthikatāya là vậy đó; ukkhipitvā avakkhipitvā vā lapanaṃ có nghĩa là nói làm sao mà thổi phồng, mà khoác lác về con người của mình cho nó nhiều hơn cái nội dung mà mình thật có để cầu danh, cầu lợi gọi là lābhatthikatāya là vậy đó. Tức là với mục đích cầu lợi cầu danh mà mình khoác lác, mình nói quá nhiều so với cái mà mình thật có thì trường hợp đó gọi là lapana. Còn lapana hiểu theo cái nghĩa thường dùng trong đại chúng trong đời sống sinh hoạt xã hội thì lapana có nghĩa là đa ngôn, là nói nhiều, là talkie thôi, "talkie man" là người nói nhiều, nhưng mà ở đây có nghĩa là khoác lác, tức là thổi phồng chính mình.

Thì một người cầu đạo giải thoát, thứ nhất là không có thời gian, không có tâm tư, tâm trí nào mà nghĩ đến chuyện mà lừa dối người khác; cái thứ hai nữa, cái việc đó chỉ làm, nếu vị đó có mắc phải cái lỗi đó thì cái lỗi đó chỉ làm cho vị này cảm thấy khó chịu thôi. Có ai đi chuốc lấy cái khó chịu cho mình bao giờ? Chỉ có cái người có cái não trạng như thế nào đó họ mới vui với cái khoác lác. Tôi chỉ ví dụ một chuyện thôi, một người mà có nội hàm ngon lành họ sợ một cái bằng giả lắm, là tại vì trên đời không có gì dại dột cho bằng để cho người ta nghĩ mình là trí thức, là chuyên gia trong lãnh vực nào đó thông qua một cái tờ giấy treo tường mà người đời gọi là bằng cấp, mà trong khi bản thân mình không sở hữu được cái đó, mà mình mong người ta nghĩ rằng mình sỡ hữu được cái kiến thức đó, đó là một cái rất là bậy. Mà trong khi đó không ít người trong cuộc đời này họ rất khoái bằng giả, thậm chí họ biết những

người thân, những người gần gũi họ biết họ đâu có học hành cái gì đâu, nhất là cái bằng tiến sĩ, cái bằng đó khó lấy lắm.

Cái bản luận văn, bản thân nó phải có một cái nội dung của một sự phát hiện, của công trình mang tính phát hiện đột phá. Cái nội dung của luận án, dầu chúng ta có thể tham khảo, có thể nghiên cứu ở rất là nhiều tài liệu của người khác, nhưng mà bản thân cái luận án đó nó đòi hỏi một cái nội dung mang tính sáng tạo và đột phá, phát hiện, phát kiến của bất cứ luận án về lãnh vực nào. Thứ hai, là bản thân của người có cái bằng đó phải có một cái trình độ chuyên môn về một lãnh vực nào đó, trước hết là nội dung của cái luận án phải là cái gì đó mang tính phát hiện, sáng tạo, đột phá mà hồi đó giờ hỏng có. Tôi nói rõ luôn, nói huỵch toẹt, thí dụ như tôi viết một luận án về Truyện Kiều chẳng hạn, thì nghe nói Truyện Kiều ai cũng biết hết; nhưng mà mình khai thác những khía cạnh nào đó trong Truyện Kiều mà hồi đó giờ người ta không có để ý tới, cái nội dung như vậy nó mới đủ để cho một luận án tiến sĩ về Truyện Kiều. Còn đàng này mình cứ lấy của ông này một mớ, lấy của ông kia một mớ, lấy của ông nọ một mớ, cắt bài báo này, cắt cuốn sách kia trám vô, người ta chỉ liếc mắt sơ là người ta thấy không có gì để đọc hết. Theo chỗ tôi được biết, cái đó chưa đủ để gọi là một luận án tiến sĩ, thứ hai là bản thân cái người mà viết cái luận án ấy có một kiến thức chuyên môn về lãnh vực nào đó, chớ hỏng thể nào mà y chang như người ta hỏng có gì đặc biệt hết mà tự nhiên vác nguyên một cái rừng bằng tiến sĩ về treo trên vách thì hỏng được. Người phải có một sự tự trọng tối thiểu, phải có sự tôn nghiêm sau cùng để chính mình không có khinh mình và mình cũng không để đời nó khinh mình.

Mình tu hành mình không có cầu danh, cầu lợi, mình không có cần người ta nể, nhưng mà đừng có làm gì để cho người ta khinh. Không biết trong room các vị có hiểu cái này không? Người tu hành không có ý mong được người ta nể, người tu hành thứ thiệt không có lòng được người ta nể mình, nhưng mà không làm gì để người khác phải khinh mình. Đây là cái chuyện phải lưu ý. Cho

nên cái chữ lapana nó có nghĩa là vậy đó, có nghĩa là không có khoác lác, không có thổi phồng về bản thân mình vì mục đích cầu lợi.

Thì một vị tỳ kheo nói riêng và người cầu đạo giải thoát nói chung, nếu mà mắc vào 6 cái lỗi này thì không có cách chi mà thành đạo giải thoát được hết.

Bây giờ qua bài kinh 78, Ngài dạy rằng một vị tỳ kheo cần đến các điều kiện sau đây để trở thành một bậc giác ngộ và một người chứng đạo, đó là ưa thích pháp, ưa thích tu tập.

Pháp ở đây là gì? Pháp ở đây có nghĩa là lý thuyết và hành trì. Vậy thì có không ít người nói là thờ Phật nhưng mà nghe nói đến giáo lý họ không có sự thích thú, mà nghe nói đến hành trì họ cũng không có thích thú, trường hợp đó nhiều lắm. Cũng nói là tu Phật, cũng nói là thờ Phật, cũng nói là tin Phật, thậm chí có nói là học Phật, hiểu Phật, tùm lum hết, nhưng mà hễ nghe nói tới giáo lý là họ xách dép họ chạy, họ sợ. Thì trong room mình tự mình, mình coi kỹ mình phải loại đó không, chớ tôi gặp loại đó hơi nhiều.

Nói là Phật tử mấy chục năm, mà đệ tử của các bậc cao tăng, danh tăng, vậy chứ còn bản thân mình mà nghe nói tới giáo lý là mình chịu hỏng nổi, mình buồn ngủ, mình sợ lắm. Chưa kể, nhiều người tự nhát ma nữa, tức là họ cứ nghĩ tới giáo lý đây là cái tủ Đại Tạng gồm toàn những cái điều mà nói trên mây không hà, học mất thời giờ mà hỏng hiểu gì hết, mà học để làm cái gì? Đó nói về giáo lý.

Cái thứ hai, nói về hành trì thì coi như còn xa vời nữa. Họ không tìm ra được bất cứ một lý do nào để mà có được niềm vui trong cái chuyện hành trì, từ cái giới cho tới bố thí, cho cái phục vụ, cho cái thiền định, và nhất là cái thiền định. Họ không có thể nào họ hình dung được cái chuyện mà sống tỉnh thức chánh niệm trong từng tư thế sinh hoạt lớn bé, họ không có thể nào hình dung được cái đó, họ không tưởng tượng được là tại sao mình phải sống như vậy và sống như vậy là được an lạc. Họ không có hình dung được, giáo lý

họ không học mà hành trì họ cũng không hành trì, họ không có tin, họ không có tài nào họ tưởng tượng được là tại sao đời sống chánh niệm là an lạc, là an toàn. Rồi đến một ngày mà gặp chuyện, họ mới biết thế nào là nổi điên, thế nào là sợ hải, thế nào là phiền não, lúc đó là nó muộn rồi, lúc đó già, có tuổi rồi, lúc đó cận tử rồi, sắp chết rồi.

Cái trường hợp đầu tiên là tỳ kheo phải thích pháp, có nghĩa là nói đến hành trì là hoan hỷ, nói đến giáo lý là người ta hoan hỷ.

Thứ hai là thích tu tập. Thích tu tập ở đây có nghĩa là sao? Tu tập ở đây có nghĩa là Bhāvanā, có nghĩa là phát triển những điều lành đang có, đã có. Có nghĩa là luôn luôn đặt chân của mình lên cái hành trình hướng về phía trước, cái đó được gọi là thích tu tập, là vậy đó. Chữ Bhāvanā có nghĩa là phát triển, có nghĩa là hai bàn chân luôn luôn trên đường đi về phía trước. Tại sao phải nói rõ như vậy? Bởi vì rất là nhiều người cũng nói là học Phật, tin Phật, một là thụt lùi hai là dậm chân tại chỗ, họ không có nghĩ tới cái chuyện là hướng tới cái gì cao hơn, tốt hơn, xa hơn họ không nghĩ. Đối với họ xa hơn, tốt hơn, cao hơn là cái gì đó rất là xa vời không cần thiết, nhàm chán, tẻ nhạt, vô ích.

Ở đây vị tỳ kheo nói riêng và người cầu đạo giải thoát nói chung, đôi chân phải luôn luôn đặt trên đường để đi về phía trước, đôi chân luôn luôn đặt trên cái thang để leo lên cao, lên cao mới khá được. Còn đàng này là cả đời, năm tháng trôi qua, tờ lịch trên tường cứ rơi xuống từng tấm, từng tấm, từng tấm mà họ không có nghĩ ra được cái gì ở họ mà cần được phát triển, cần được nâng cấp. Lịch thì xé mỗi ngày, đồng hồ thì cứ thay pin đều đặn, cứ lên dây đều đặn. Lên dây, thay pin đều đặn, lịch thì cứ xé, thời gian nó cứ trôi; tuổi già nó xồng xộc, xồng xộc, lừng lững, sừng sững nó tiến tới; tóc trên đầu thì bạc dần nhưng họ không có hình dung được cái gì ở bản thân mình cần được nâng cấp, cần được nâng cao, cần được phát triển, họ không nghĩ ra được cái đó. Đây là một chuyện rất là đáng buồn các vị biết không?

Dầu trong đạo hay ngoài đời, sống mà không có hướng tới tầm cao, không có hướng tới tầm xa mới, sống buồn lắm. Sống đời sống đó là đi trước, dầu muốn dầu không chúng ta ngày một già đi, ngày một tiến dần tới cái chết, dầu muốn dầu không thì chúng ta càng lúc càng tiến gần tới hành trình kiếp sau. Kiếp sau của mình có thể là ngày mai, ấy vậy mà rất là nhiều người họ thiếu cái khả năng mà Đức Phật Ngài gọi là paralokabhayadassāvi tức là cái khả năng ưu tư khi nghĩ đến chuyện ngày sau, cái khả năng đó tiếng Pali gọi là paralokabhayadassāvi, rất là quan trọng, cái đó lớn chuyện lắm quí vị.

Có rất là nhiều người mà tôi được biết họ hoàn toàn không có khả năng này, nghe họ nói thì rất là hay: "Ô! Con là sống tới đâu hay tới đó, con hỏng lo gì hết. Tại sao con hỏng sợ chết nha. Thì mình già mình chết chớ có gì đâu làm lớn chuyện, làm sao lấy làm đề mục quán niệm mỗi ngày, suy tưởng mỗi ngày, hỏng hiểu cái đó. Trên đời có biết bao nhiêu người họ biết Phật đâu, thì họ cũng sống như ý mình thích vậy, rồi tới tám, chín chục tuổi thì như đèn nó hết dầu, lăn đùng ra nó chết chớ có cái gì đâu mà làm lớn chuyện. Sao thấy cái đó hỏng có gì phải lo." Nhưng mà họ quên một chuyện rất là căn bản, đó là hôm nay mà họ được cái gì về sức khỏe, về kiến thức, về tiền bạc, về tình cảm, về tài sản, thì tất cả cái đó nó đều do một nỗ lực nào đó trong quá khứ, nó do một phước lành, công đức nào đó trong quá khứ. Vấn đề đó họ không biết, họ không biết chuyện đó, họ không tin cái chuyện đó, cho nên bây giờ họ không có màng đến cái chuyện đời sau kiếp khác, họ không biết ưu tư khi nghĩ đến chuyện ngày sau là như vậy.

Chớ nếu họ nhớ ngược lại tại sao mà trên đời này có rất là nhiều người không có dược học hành như mình, không được cái khả năng vật chất như mình, không có được sức khỏe, không có được nhan sắc; không có được đời sống tình cảm, hôn nhân, gia đình, tử tức, thê noa như mình. Tại sao vậy? Mình phải hiểu cái đó, mình là trong số những người may mắn, mà những may mắn đó không phải trên trời rớt xuống, không phải là ngẫu nhiên, không phải do một

đấng nào đó ban cho, mà tất cả những cái đó là hoàn toàn do chính mình đã dày công tích lũy, huân tập, tu tập nhiều đời mới có, nha.

Họ không có biết chuyện đó cho nên họ thấy bây giờ mà nghĩ tới đời sống tâm linh tinh thần thấy mệt lắm, nha.

Cho nên ở đây, cái thích tu tập tức là thích phát triển. Phát triển đây là thích đi về phía trước, đi lên trên, hướng đến những tầm xa và những chiều cao mới. Đó chính là thích tu tập.

Cái thứ ba nữa là thích đoạn trừ, trong chú giải có ghi thích đoạn trừ tức là thích lìa bỏ. Thích lìa bỏ là sao? Đã lìa bỏ tại sao lại có thích lìa bỏ? Tôi nói cái này chắc các vị đồng ý, tôi nói rằng là mỗi lần mình đi chợ, đi shopping về là mình có hai cái vui: Cái vui thứ nhất là mình mua được nhiều cái mình thích; cái vui thứ hai là sau khi mình leo một đoạn dốc, tay cầm, vai vác nặng nề, về đến nhà liệng hết mọi thứ xuống đất nó khỏe dữ lắm, nó đã lắm. Thì như vậy, mình thấy rằng cái chuyện mua được cái mình thích nó cũng là cái sướng, mà liệng bỏ cái mình thích cũng là cái sướng. Trong đời người đàn ông, có hai ngày trọng đại đó là cái ngày lấy vợ và cái ngày xa vợ vĩnh viễn. Cái ngày xa vợ vĩnh viễn là cái ngày vợ chết hoặc là ngày mình ly dị; nó hạnh phúc lạ lắm bởi từ đây về sau mình không cần phải trách nhiệm, bổn phận, mình có thể đi sớm về khuya thoải mái; không có ai mà chận đầu đón ngõ hỏi han, sách mé, hỏi đon hỏi ren, mệt lắm.

Như vậy tôi nói rất là nhiều lần đó là hạnh phúc trên đời nó có hai nguồn: do có cái gì đó và do không có cái gì đó. Và đau khổ nó cũng có hai nguồn: do có cái gì đó và do không có cái gì đó mà mình mới đau khổ. Cho nên cái hạnh phúc ở kẻ phàm phu là họ nghĩ đến chuyện sở hữu cái gì đó, được sống sở hữu, được sống hưởng thụ là hạnh phúc, nhưng mà họ quên mất một chuyện trên đời không có hạt cơm miễn phí. Hỏng có. Cái gì ở đời cũng phải có cái giá để trả, người tu hành và các bậc hiền thánh chính vì thấy rõ chỗ này, thấy rằng mọi thứ đều có cái giá phải trả.

Để có được một bữa cơm tối bên vợ chồng con cái, các vị phải trả một cái giá đắc lắm các vị có biết không? Đắc lắm. Tôi ở Mỹ tôi biết có những cái nhà bạc triệu, một là pay off trả hết thì hai vợ chồng cũng đâu có ở nhà; nói gì cái nhà down payment mỗi tháng trả bao nhiêu, bao nhiêu đó; mua cái nhà cho bự, cho bằng chị, bằng em; rồi tưởng sao, sáng hai vợ chồng đi biền biệt tới tối mịt mới về, riết quên mất cái nhà nó màu gì, không nhớ. Cái giá để trả cho việc sở hữu một căn nhà nó mệt như vậy đó quí vị. Đi đâu mà muốn được thiên hạ cúi đầu biết tên tuổi, báo chí truyền thanh, truyền hình mà nó biết tới mình, để có cái đó nó mệt lắm quí vị biết, mệt lắm. Và sau cùng để có được tấm thân này, chúng ta phải làm bao nhiêu chuyện để có thể duy trì nó, để kéo dài cái tuổi thọ cho nó, là mệt lắm. Ai từng đi bệnh viện, bác sĩ, từng mổ xẻ, từng uống thuốc, từng chích thuốc, từng trị liệu một cái gì đó mới biết.

Nói chung là có mặt trên đời này là khổ, còn gồng gánh phiền não, thích cái này ghét cái kia là khổ. Cho nên ở đây một trong những đặc điểm của người tu hành là: Thấy buông hết là an lạc. Nó khác ở ngoài đời. Ngoài đời là tay cầm, tay xách, nách mang cái gì đó mới thấy đã. Tay xách, nách mang, vai vác, đầu đội; ngoài đời nó bốn cái: tay xách, nách mang, vai thì vác, đầu thì đội nó mới sướng.

Nhưng mà người học đạo, hiểu đạo thì biết rằng trên đời không có gì miễn phí. Để có được một cái mà đời gọi là niềm vui gì ấy, chúng ta phải trả một cái giá không rẻ, không hề rẻ, không hề nhẹ. Cho nên cái đặc điểm của người tu là tìm vui trong sự buông bỏ, tìm vui trong sự giã từ, tìm vui trong sự chia tay, tìm vui trong những bến bờ xa lạ, tìm vui trên những bến giang đầu, trên những bến đò, trên những đầu cầu, chớ không phải như phàm phu.

Phàm phu tìm vui trên những mái hiên hẹn hò, tìm vui trong những mái ấm gia đình, trên những bữa ăn tối, nó khổ như vậy. Còn người xuất gia là tìm vui trên những bến bờ viễn xứ, trong những lần chia tay, trong những lần buông bỏ cả vật chất lẫn tinh thần, nó khác nhau nhiều lắm quí vị.

Cho nên ở đây, một trong những đặc điểm của người tu hành, đặc điểm mà cũng là điều kiện để mà tu hành giải thoát là trong đó có thích buông bỏ.

Rồi tiếp theo là pavivekarāmo có nghĩa là thích thú, hoan hỷ ở trong sự viễn ly. Viễn ly đây nó gồm có ba là đời sống viễn ly, viễn ly phiền não và viễn ly sanh tử.

* Đời sống viễn ly đây có nghĩa là ở một mình 6 căn được thanh thản nhẹ nhàng, không phải thấy những cái mình không muốn thấy, không phải nghe những cái mình không muốn nghe, không có phải để tâm mình phải khổ khi mà chạy theo cái mình thích, trốn cái mình ghét, mệt lắm. Một đời sống chỉ an lạc với cái gì xảy ra tại đây và bây giờ thôi.

Viễn ly trong đời sống nghĩa là bối cảnh, môi trường, điều kiện vật lý, đó là một cái hạnh phúc; cái manh áo tu hành của người xuất gia đó là một điều kiện rất là tốt để cho người ta có thể lìa bỏ thế giới, để có thể được sống một mình. Nhưng đó mới là vỏ ngoài thôi, bởi vì người tu có hai chuyện phải thực hiện cho bằng được, một là yên thân, hai là an tâm. Cạo đầu đắp y sống chung với tăng chúng mới là yên thân. Còn cái an tâm là tâm nó sao đó, không có bị khổ bởi thích và ghét. "Yên thân không chưa đủ, còn phải an tâm", cái câu này đáng để bà con xâm lên người đó nha.

Nhiều khi mình vào trong thiền viện, mặc cái xà rông, mặc cái longyi Miến Điện; rồi đi đứng từ từ, không còn lo chuyện gia đình nữa. Rồi mình cứ tưởng là cái đó là xong rồi. Nhưng mà không đâu, ít bửa mà nó buông hết mọi sự, trở về nhà thì mọi thứ như cũ, như cái viên sỏi mà liệng xuống ao bèo vậy đó. Cho nên cái chuyện đầu tiên, cái đời sống, cái môi trường nó quan trọng lắm. Có nghĩa là ngày nào rời khỏi thiền viện rồi là mình đâu có được cái môi trường, cái bối cảnh đó nữa.

** Viễn ly thứ hai là viễn ly về phiền não.

Chúng ta biết là có ba thứ viễn ly, tôi nói đến ba cái viễn ly khác cũng trong kinh nói, đó là trường hợp thân viễn ly mà tâm không viễn ly, có nghĩa là thân ở cái chỗ xa vắng, quạnh hiu và tâm thì còn đầy tục lụy, còn nằm ở phố chợ, nằm ở cõi nhân gian. Trường hợp thứ hai là tâm viễn ly mà thân không viễn ly có nghĩa là cư trần bất nhiễm, có nghĩa là thân sống ở phố chợ, sống ở mái ấm gia đình có vợ chồng, con cái, cha mẹ, thân quyến, bè bạn nhưng cái lòng nó ở cõi ngoài, bản thân đã là người phương ngoại. Hạng thứ ba là thân tâm đều viễn ly có nghĩa là sống ở chỗ xa vắng, quạnh hiu, độc cư, nhàn tịnh mà nội tâm cũng được xa lánh hẳn chuyện đời tục sự.

Thì ở đây mình thấy ba thứ viễn ly trong trường hợp này viễn ly trong đời sống sinh hoạt, viễn ly thứ hai là viễn ly đối với phiền não.

*** Cái thứ ba là viễn ly sanh tử có nghĩa là sẽ có một ngày mình không còn dây dưa trong bất cứ ngũ thú lục đạo nữa. Ngũ thú đây là thiện thú trời, người cộng với bốn ác thú. Còn lục đạo đây có nghĩa là bốn ác đạo là ngạ quỹ, a tu la, địa ngục, vạn sanh cộng với thiên đạo và nhân đạo. Ngày nào mình không còn lai vãng, lui tới, không còn tiếp tục hiện hữu có mặt trong ngũ thú lục đạo nữa đó mới thật sự viễn ly thật sự, đó mới thật sự là nhàn tịnh.

Cho nên ở đây vị tỳ kheo thích thú, hoan hỷ trong đời sống nhàn tịnh cũng là một điều kiện.

Cái tiếp theo đó là abyāpajjhārāmo có nghĩa là hoan hỷ trong đời sống không bất mãn. Cái đó không phải dễ, các vị tưởng tượng đi, tôi nói không biết là bao nhiêu lần, do cái tâm bất thiện của mình nó nhiều quá đi, trong một ngày, mình biết đạo, mình tu rồi đó, do cái tâm bất thiện của mình nó nhiều lắm, nên hễ mình sanh ra đời là cái cảnh bất toại lúc nào nó cũng nhiều hơn như ý hết, đó là cái thứ nhất. Do cái nghiệp bất thiện luôn nhiều hơn nghiệp thiện nên khi ta sanh ra đời ta luôn gặp cảnh bất toại nhiều hơn cảnh như ý, đây là lý do thứ nhất mà ta rất dễ sống bất mãn với thế giới.

Thứ hai, do lòng tham con người là không có đáy, chúng ta luôn muốn, muốn và muốn suốt cuộc đời, khao khát, thiết tha cái này cái nọ. Quí vị biết rồi, mình muốn tới một tỷ, mình muốn nhiều quá, thí dụ mình muốn một vài ba thì may ra mình còn toại nguyện; còn mình muốn nhiều quá lòng tham không có đáy thì một do nghiệp bất thiện nhiều quá thì làm sao được toại nguyện. Thứ hai, lòng tham mình không có đáy cho nên làm sao mà mình toại nguyện đây? Cho nên đời sống này chỉ cần không có tu tập là chúng ta rất dễ chìm sâu ở trong tâm thái bất mãn. Đời người mà cứ bất mãn người, bất mãn vật, bất mãn sự kiện; bất mãn ba cái đó làm sao mà sống trời? Cho nên vị tỳ kheo hoan hỷ với một cái nếp sống không có bất mãn, vui với chính mình vì thấy mình không có cái gì để phiền trách, phàn nàn đời sống hết. Vui là vì mình không có gì để phàn nàn, bản thân cái đó cũng là cái vui. Vui vì không thấy mình thích cái gì, vui vì không thấy mình có gì để phàn nàn hết, đời sống làm sao cũng được. Cái người giàu nhất không phải là người cái gì cũng có mà là cái người có cái gì cũng ok. Cái đó mới là ngon, sống không có bất mãn, sống không có hy cầu, sống không có chờ đợi, không có trông chờ quá nhiều từ cuộc đời, từ những gì bên ngoài. Người giàu nhất không phải là người cái gì cũng có mà là có cái gì cũng thấy ok, sống không có bất mãn.

Rồi cái cuối cùng là nippapañcarāmo. Nippapañca đây chỉ cho niết bàn, tại sao vậy? Nippapañca ở đây chỉ cho phiền não, chỉ cho cõi sanh tử trầm luân, trong bản Hán dịch là hý luận, thì đây là một trong những cái lỗi cực lớn, đó là cái chữ này nó mang nghĩa hý luận trong một vài trường hợp đặc biệt nào đó, chớ cái nghĩa đó không thể dùng trong mỗi nơi, mỗi chốn. Khổ một nỗi, tôi đã nói rồi, cái kỹ thuật dịch kinh của các dịch giả Tàu là họ viết cái nghĩa mà họ cho là phổ biến của những chữ Phạn, xong rồi họ chất, họ treo đầy, khi mà họ gặp cái chữ đó thì họ cứ lấy chữ kia ra họ dịch, khỏi đắn đo, khỏi suy tư, khỏi chọn lựa, khỏi kiếm tìm. Mà chính vì dịch cái kiểu máy móc như vậy cho nên có rất là nhiều trường hợp mà cái nghĩa nó rất là kỳ.

Tôi nhớ cái này tôi nói hoài, có người họ mới nói là những cái chỗ mà tôi nói là mang cái ý chỉ trích; đúng ra tôi nói bằng thiện chí, nói trên khía cạnh học thuật, nói trên khía cạnh khoa học, nghiêm túc, không có ác ý, không có tư ý riêng tư; nhưng mà họ thì cố ý, họ muốn gom cái đó lại thành một cuốn để mà cả thiên hạ đè tôi ra... Ở đây về mặt học thuật mình phải nói thiệt, cái chữ papañca dịch là hý luận rất là kẹt, cái chữ papañca, cái chữ hý luận nghĩa đó chỉ dùng trong một số trường hợp. Nhưng mà ở đây chữ papañca nó có nghĩa là cái gì mà nó vừa vớ vẩn, mà nó cũng có nghĩa là trở ngại, nó giống như là cỏ dại vậy đó, mình hiểu như cỏ dại bên đường, ý nghĩa nó nôm na giống như cỏ dại bên đường gọi là papañca. Đã vừa vớ vẩn, vừa vô ích, vô duyên, không cần thiết, lại làm phiền người ta thì gọi là papañca.

Thì tất cả các pháp thế gian đều là papañca hết, bất cứ niềm vui, nổi buồn nào của chúng ta, giọt lệ hay nụ cười, nó đều là những cái không thật sự cần thiết, và nó đều là cội nguồn phiền não, trực hay là gián tiếp mà thôi. Các vị không có tin, nhưng mà một ngày nào đó hiểu đạo hoặc đặc biệt khi liễu đạo, quí vị sẽ tin chuyện đó.

Tất cả cái gì trong cuộc đời này, sơ xẩy một chút thôi, nó đều là cái nguồn khổ, nó đều là cái có sự, là nguồn cơn của bao nhiêu cái phiền phức và những cái hệ lụy. Niết bàn là nằm ngoài những phiền phức, hệ lụy ấy, cho nên niết bàn được gọi là nippapañca. Cho nên nippapañcarāmo có nghĩa là vị tỳ kheo nói riêng và người cầu đạo giải thoát nói chung hướng tâm về cứu cánh niết bàn. Ở đó không có sự hiện hữu của phiền não, ở đó không có sự hiện hữu của thân tâm, của danh sắc, của 5 uẩn, của xứ, của giới, ở đó không có. Khi nào mình thấy sanh tử là một gánh nặng, khi mình thấy cái sự hiện hữu của thân tâm này là một gánh nặng, đó là một nhà giam, thì khi đó mình mới thấy cái sự chấm dứt triệt để mọi hiện hữu là hạnh phúc.

Nhiều người họ chịu không nổi với cái cứu cánh niết bàn. Khi họ được giải thích về cứu cánh niết bàn, thứ nhất niết bàn không phải là cõi là họ chán rồi, đó chỉ là một trạng thái trừu tượng và trạng

thái ấy chỉ có bậc thánh họ mới hiểu, họ có thể nhận thức một cách rốt ráo.

Còn phàm phu mình chỉ cần biết đại khái thế này: còn phiền não là còn khổ, hết phiền não mới yên. Hết phiền não gọi là phiền não niết bàn. Còn thân này là còn khổ, thân tâm này kết thúc vĩnh viễn thì lúc đó gọi là ngũ uẩn niết bàn. Thì phiền não niết bàn, ngũ uẩn niết bàn thật sự là an lạc.

Và để thấy được sự vắng mặt triệt để của thân tâm này là an lạc, để thấy được điều đó, để chấp nhận chuyện đó, chuyện đầu tiên là quí vị phải sống chánh niệm và trí tuệ một cách liên tục. Các vị thấy rằng mình đang bị giam hãm trong cái nhà tù mấy chục ký này, và từ cái nhà tù này chúng ta lại tiếp tục tạo ra hàng triệu, hàng tỷ nhà tù khác. Tắt thở rồi chúng ta lại đi đến những hình hài, những thân phận khác, những kiếp số khác để chịu cái sự giam hãm y như kiếp này.

Tôi biết tôi nói tới đây nhiều người trong room rất là ngạc nhiên, các vị nói: "Cái thân này tại sao gọi là nhà tù?". Tôi khẳng định lần nữa, nói chính xác không có nói lộn, cái tấm thân này nó là nhà tù, là vì sao? Vì khi mang cái thân này chúng ta bị một tỷ cái giới hạn, các vị biết không? Nhiều cái giới hạn lắm, thí dụ ba ngày không thể không tắm, ba ngày không thể không ăn, một ngày không thể không uống. Không thể nào không tắm rửa, ăn uống, tiểu tiện; chúng ta bị giam nhốt trong cái nóng, cái lạnh, cái buồn, cái vui. Còn về vật lý chúng ta bị giam nhốt trong bao nhiêu thứ khác, nặng nề nè, cực nhọc nè, tê mỏi nè, nóng lạnh nè, rồi chúng ta bị chi phối bởi hấp lực của trái đất, bị té, bị trượt, trèo cao nguy hiểm nè, chúng ta lên núi cao nhìn xuống vực sâu chúng ta thấy chúng ta bị hạn chế. Con chim nó muốn đi đâu nó đi còn mình thì không. Trong cái hình hài này, mình đâu thể đi đâu mình đi, và có nhiều lúc mình muốn cái này, muốn cái nọ dữ lắm mà đâu có được, vì có cái hình hài này chúng ta mới có đủ thứ nhu cầu, nhớ nha. Vì có hình hài này chúng ta có nhiều nhu cầu lắm. Mà khổ thay có bao nhiêu phần trăm của những nhu cầu ấy được chúng ta thỏa mãn?

Như vậy rõ ràng tấm thân này nó là một cái nhà ngục, mà khi anh thấy nó là một cái nhà ngục, nó là cái chỗ giam cầm thì anh thấy rằng ra khỏi nó mới là an lạc.

Đó là lý do vì đâu mà ở đây Đức Phật dạy vị tỳ kheo phải cần đến 6 cái điều kiện tâm lý để có thể chứng đạo giải thoát, thì trong đó điều thứ 6 là hướng tâm về cảnh giới lý tưởng niết bàn là vậy đó. Tôi nhắc lại, Phật tử Nam tông không nguyện sanh về thiên đàng, không sanh về Tây phương, nhưng mà nói riêng về cứu cánh niết bàn mình e ngại lắm, mình hỏng muốn nhắc tới, mình thấy nó làm sao á. Tại trong kinh nói vậy thì mình cũng bắt chước nói theo chứ trong lòng nó có cái gì đó nó hỏng có yên, hỏng có cam tâm, hỏng có đành lòng. Tưởng sao, tu là phải về cõi nào đó, đàng này tu gì đâu kết thúc cái tắt luôn như cái đèn hết dầu vậy, tim nó bị lụn vậy đó, nản lắm. Nhưng mà sở dĩ mình thấy mình nản là tại vì mình chưa có thấy sợ, chứ các vị tưởng tượng bây giờ các vị tắt thở một cái, cái đường đọa là coi như chắc ăn rồi đó, đường đọa là 90%, đường lên cõi nhân thiên có 10%. Nghĩ bao nhiêu đó là đủ run rồi, chưa nói tới con rùa mù, chỉ riêng cái khoảng phần trăm của cái khả năng siêu và đọa thôi, xác suất của nó là đủ làm cho mình thấy oải rồi.

Thứ hai nữa, bây giờ các vị thử tưởng tượng đi, các vị quay trở lại thân người, các vị phải nằm ở trong bụng mẹ 9 tháng 10 ngày không biết cái gì hết; rồi mới chun ra sống dật dờ, dật dưỡng như là một con chó suốt mấy năm đầu đời đâu có biết gì đâu, như một con gấu. Sau đó bao nhiêu tai ương tật bệnh, những sự cố, sự kiện, bao nhiêu điều bất trắc khó lường nó dồn dập, nó xảy đến, vấn đề ở chỗ đó đó quí vị.

Tại sao đời là bể khổ? Tôi thích cái định nghĩa này nhất, tại sao đời là bể khổ? Chỉ một định nghĩa là đủ rồi: "Đời là bể khổ bởi vì hầu hết 99,9% con người đều e ngại khi phải quay lại 100% những gì mình đã trải qua". Trong room có hiểu cái này không ta?

Đời là bể khổ vì hầu hết chúng ta đều e ngại phải quay lại để sống lại 100% những gì mà mình đã trải qua. Ngại lắm quí vị. Chẳng qua hôm nay mình thấy mình lớn tuổi mình sợ chết, mình nói: "Thôi kệ nó, bây giờ trở lại 20 cũng được, miễn sao mình sống thêm được mấy chục năm nữa, chứ giờ mình 60, 70, giờ mình gần chết rồi thôi kệ, cứ quay lại". Miệng nói như vậy, chẳng qua vì sợ chết, chứ còn ai cũng phải e ngại cái quãng đường mà mình đã vượt qua, đó chính là lý do đời là biển khổ.

Tôi không biết đời quí vị sao chớ, đời của tôi năm nay 50 rồi, ngay bon 50, chính xác 50, bây giờ kêu tôi quay lại 100% tôi ớn dữ lắm, ngán lắm, rất là ngán, ngán ngẫm lắm. Mà trong vòng sanh tử luân hồi thì có bao nhiêu lần chúng ta quay trở lại kiểu đó? Quay lại thân người đó nha! Còn mà quay lại làm con trùn, con dế, làm con hào, nghêu, sò, ốc, hến, tôi ớn quá đi. Sáng nay tôi đi ra ngoài vườn, tôi đang ở bên Đức, tôi nhìn thấy mấy con ốc sên tôi oải lắm, trời ơi bây giờ tắt thở một cái mà chun vô đây làm con ốc sên là ngàn đời, ngàn đời luôn, nha. Vô trong đó rồi là coi như vô phương.

Cho nên, chính vì thấy cái đó đó cho nên vị tỳ kheo ngán sợ sanh tử và hướng tâm đến cứu cánh niết bàn. Như vậy thì rõ ràng các vị thấy không, cái điều thứ 6 là ưa thích không hý luận, nếu mà không có chú giải là mình chết rồi, mình chết ngắt rồi, ưa thích không hý luận đây có nghĩa là hướng tâm đến niết bàn. Bốn chữ "không có hý luận" này phải hiểu là "niết bàn".

Như vậy thì "ưa thích không hý luận" có nghĩa là "hoan hỷ trong cứu cánh niết bàn", nha.

Qua tới kinh 79, cái kinh này nếu mà không có chú giải là chỉ có chết thôi. Đây cái kinh Pali: "Katamehi chahi? Idha, bhikkhave, bhikkhu na āyakusalo ca hoti, na apāyakusalo ca hoti, na upāyakusalo ca hoti, anadhigatānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ adhigamāya na chandaṃ janeti, adhigate kusale dhamme na ārakkhati…"

Trong bản Tiếng Việt thì như thế này: "Tỳ kheo không thiện xảo khi đi vào, không thiện xảo khi đi ra, không thiện xảo khi đến gần...". Tại sao có chữ "đến gần" ta? A, đây là cái sự hiểu lầm, bởi vì aya là đến, aya là đi đến (từ chữ eti là đến), upa là gần. Rồi họ mới dịch upāya là đến gần, coi có phải ác hôn? Dịch là đến gần, dịch như vầy là cũng hơi kẹt nha. Upāya đây có nghĩa là mean là phương tiện, là condition là điều kiện, mình không thể tách ra là upa cộng với aya thành upāya là hỏng có được, nha.

Như vậy thì sao? Ở đây, đó là āyakusalo không phải là đi vào, rồi apāyakusalo đi ra, hỏng phải. Mà tỳ kheo biết rõ:

* āyakusalo: biết rõ con đường đi lên, biết làm sao để tiến bộ, làm sao mà tới được, đến được cái chỗ mà mình muốn.

** apāyakusalo: biết rõ làm thế nào mà một người bị thụt lùi, biết rõ cái con đường nào, cái lộ trình nào mà dẫn đến thối đọa, đến sự lui sụt.

*** upāyakusalo: biết rõ cái gì là phương tiện hỗ trợ hữu hiệu, đắc lực cho công phu tu tập của mình.

Biết rõ. Bây giờ đừng nói tu hành, nói ngoài đời đi, mình biết rõ kiểu sinh hoạt nào, cách ăn uống nào, cách sử dụng thuốc men như thế nào mà nó có lợi hay có hại cho sức khỏe của mình, biết được như vậy thì quí vị ok. Có cái nguy hiểm nhất là mình không biết mình ăn uống, sinh hoạt như thế nào mà có lợi hay có hại, cái không biết đó rất là nguy hiểm, các vị biết không? Bây giờ tôi là người có thể nói có tư cách để nói cái đó, bởi vì ở cái tuổi này, bắt đầu là cơ thể nó bắt đầu nó kiếm chuyện rồi, các vị có biết chỉ cần mà mình ăn lố một chút xíu đồ ngọt là vô đo máu là bắt đầu đường nó lên liền, nó dễ lắm. Mà tôi đã nói rồi, đường nó lên mà mình không có kiểm soát lượng đường nó kéo dài một thời gian nó hại thận, mà nó hại thận mà chuyển qua lọc thận thì coi như là chỉ có chết thôi. Cho nên mình phải biết rõ kiểu sinh hoạt thường nhật của mình, người tiểu đường là kỵ thức đêm, thức đêm nó có nhiều

cái bậy lắm, bởi vì cơ thể nó cần nghĩ ngơi để mà nó thải độc. Chưa kể khi mà mình ăn trễ, mình tiêu thụ chất ngọt, ở đây không cần ăn mà chỉ cần uống thôi, tiêu thụ chất ngọt mà trễ quá rồi mình đâu có vận động, mình leo vô giường nằm thì cái cơ thể mình nó lãnh đủ, nha. Chẳng hạn như mấy xứ Miến Điện, Thái Lan, chiều mà chư tăng dùng một ly sữa, hoặc tôi qua bên Miến, bên Thái, tôi thấy mấy vị rất là khoái cái lon bò húc, buồn buồn làm một lon, đói bụng làm một lon, vui vui làm một lon; vui một lon, buồn một lon, đói bụng một lon, tổng cộng là ba lon, thì các vị tưởng tượng đi cứ chiều chiều nào cũng như vậy hết là chết, mà nhất là đêm hôm nữa. Khi mà mình biết rõ như vậy đó, thì tự nhiên mình phải kiểm soát cái sinh hoạt, cái chuyện ăn uống tiêu thụ thực phẩm của mình ngay.

Đời tu y chang như vậy, biết rõ cái gì, cái con đường nào, hoặc là cái gì mà nó giúp cho mình tu tập được đi lên. Biết rõ cái gì, cái con đường nào mà làm cho cái tâm tư của mình, cái sự tu tập của mình đi xuống. Thì làm ơn, cái này tôi biết tới đâu tôi nói tới đó chớ tôi hỏng có ý gì. Ở trong quyển Kinh nghiệm tuệ quán 2, trong đó nói rất rõ là cái con đường mà phát triển Thất giác chi chính là con đường đi lên. Năm lý do mà kích thích cho 5 triền cái phát triển chính là con đường đi xuống. Triền cái nói chung là phiền não chớ hỏng có cái gì cao siêu hết, nhưng tại kêu triền cái là nói trong trường hợp mà trở ngại cho thiền định, tuệ quán nói chung thì kêu triền cái chớ thật ra 5 ông thầy đó chính là 5 phiền não chớ có gì đâu.

* Như vậy thì vị tỳ kheo biết rõ bằng cách nào mà các giác chi được phát triển, được tăng trưởng thì đó là biết cái đường đi lên.

** Rồi biết rõ bằng cái con đường nào mà 5 triền cái nó phát triển thì biết rõ đó là con đường đi xuống, chỉ vậy thôi.

*** Cái thứ ba nữa là biết rõ cái gì là phương tiện hỗ trợ cho cái chuyện chận đi xuống mà giúp đi lên.

Bởi vì chúng ta biết vạn hữu trong đời này tồn tại đều là do duyên. Trong room có nghe kịp không? Vạn hữu trong đời nó tồn tại đều do các duyên, mà duyên ở đây nó gồm có hai: một là janakapaccaya là duyên hay điều kiện trợ sinh, thứ hai là upatthambhakapaccaya là duyên hay điều kiện trợ lực. Vạn hữu ở đời này không có cái gì mà không cần đến các duyên hỗ trợ, mà các duyên ở đay gom gọn còn có hai duyên thôi. Đó là điều kiện trợ sinh janakapaccaya và duyên trợ lực là upatthambhakapaccaya.

Người tu hành biết rất rõ cái gì là cái điều kiện hỗ trợ bằng cách là trợ sinh hay là trợ lực cho cái thiện pháp hoặc cho cái ác pháp, phải biết rất rõ, phải biết rõ cái đó.

Tôi thí dụ bốn cái pháp sampajañña:

1/ Hành giả biết rõ việc mình làm là lợi hay hại cho công phu tu tập, cái đó gọi là satthaka sampajañña.

2/ Cái thứ hai là sappaya sampajañña là biết rõ cách nào hỗ trợ cho việc tu tập thuận lợi hơn.

3/ Cái thứ ba là gocara sampajañña là biết rõ môi trường sinh hoạt nào thích hợp cho việc tu tập.

4/ Cái thứ bốn là asammoha sampajañña là luôn tu tập với nhận thức vô ngã: Không ai đang tu tập tuệ quán chỉ có chánh niệm và trí tuệ đang làm việc mà thôi.

Tôi nói lại, một hành giả tu tập tuệ quán cần phải có bốn cái pháp sampajañña, tức là bốn pháp lương tri.

1/ Thứ nhất gọi là satthaka sampajañña, nghĩa là trước khi làm cái gì phải biết rõ cái việc này nó có lợi hay hại cho công phu của mình. Thí dụ như mình đang đi kinh hành, đang ngồi thiền ngon lành, tự nhiên có người rủ đi nghe pháp, rủ đi đảnh lễ bảo tháp; rủ đi chợ mua cái này, mua cái kia: "Hôm qua anh nói với tôi đi chợ mua dầu gió, bây giờ anh có đi hay không thì anh đi với tôi".

Nhưng mình suy nghĩ: "Nếu mà nếu bây giờ mình đi thì sáng giờ chánh niệm nó đang quá ok nè, hồi sáng giờ mình đang quá an lạc, bây giờ mình bỏ mình đi cái là nó bị gián đoạn. Có nên hay không? Có cần hay không?" Đó là cái thứ nhất.

2/ Cái thứ hai nữa là sappaya, có nghĩa là mình thấy cái cách nào mà nó hỗ trợ cho mình một cách thuận lợi, dễ dàng. Thí dụ như ban đêm vậy, có người rủ mình: "Tối nay đừng ngủ trong phòng nữa, bây giờ tối nay hai đứa mình sống bụi đi. Mình giăng cái lều ở ngoài gốc cây mình tu cho nó giống đầu đà, cho rốt ráo một chút". Thì mình suy nghĩ coi cái chuyện mà đêm nay mình ra ngoài trời như vậy nó có thuận lợi, nó có dễ dàng cho cái chuyện tu tập hay không? Hoặc nếu mình là nhà sư, bạn bè mình rủ đi bát đổi đường từ xóm A qua xóm B, mình phải suy nghĩ coi cái đó có thuận lợi không; hay là mình đi xong dọc đường, đường xá xa xôi, trèo đèo vượt suối, mình mắc mưa rồi nó tùm lum chuyện ra.

Cho nên, thứ nhất nói đến lợi hại.

Thứ hai, nói đến chuyện khó dễ, có thuận lợi hay không.

3/ Cái thứ ba là gocara sampajañña, là vị hành giả phải luôn luôn nhận thức đầy đủ rằng cái bối cảnh, cái môi trường sinh hoạt nó có an toàn cho mình hay không? Thí dụ như mình thấy ngồi thiền ở trong thiền đường hình như nó không có tốt bằng ngồi thiền ở ngoài gốc cây hoặc trong phòng riêng. Cái gocara nghĩa đen nghĩa là mục trường, là cái chỗ chăn thả của mấy người nuôi gia súc, còn nghĩa bóng là chỗ làm việc. Thí dụ cái chỗ mà tỳ kheo đi khất thực là gocara; cái chỗ mà hành giả ngồi tu thiền gọi là gocara có nghĩa là mục trường, là chỗ chăn thả đó. Thì mình coi chỗ đó có an toàn cho mình hay không, bởi vì không phải hành giả nào lên ngồi trên thiền đường chung với mọi người cũng tốt, tôi khẳng định như vậy, không phải vậy, bởi vì có nhiều hành giả họ tu ở dưới tốt hơn. Hoặc có những hành giả họ tu một mình họ, đi kinh hành một mình họ ở ngoài rừng, thỉnh thoảng họ chạy vô gặp thầy bạn một chút thì được, chứ còn mà nhét họ chung với tập thể thì không có tốt bằng,

thí dụ như vậy. Hoặc có những hành giả họ đi chợ hỏng sao hết, nhưng có những hành giả đi chợ về tâm nó bị động, thì trong trường hợp đó gọi là gocara. Gocara sampajañña là biết rõ cái cảnh giới hay môi trường sinh hoạt của mình có thích hợp hay không.

4/ Cái cuối cùng mới ghê, asammoha sampajañña nghĩa là hành giả luôn luôn tu tập trong cái nhận thức vô ngã về bản thân. Hành giả không bao giờ thấy mình hay, ta giỏi, ta có chánh niệm ngon lành, ta có trí tuệ ngon lành, ta có niềm tin ngon lành, ta có thiện pháp ngon lành, ta được tiến bộ, ta được thế này, ta được thế kia. Mà hành giả phải luôn luôn nhớ rằng ác pháp đang có mặt, thiện pháp đang có mặt. Còn trong cái chuyện tu tập, hành giả chỉ biết đơn giản rằng chánh niệm, trí tuệ đang làm việc. Hết. Ở đây không có ai tu tập hết. Ngay cả bốn đế cũng vậy: Chỉ có cái khổ chứ không có người bị khổ. Chỉ có nguyên nhân sanh khổ chớ không có ai tạo ra khổ. Chỉ có cứu cánh thoát khổ chớ không có người nào thoát khổ. Chỉ có con đường hành trì thoát khổ chớ không có ai hành trì con đường thoát khổ.

Nhớ nha, bởi vì khi mà mình không khéo thì mình sẽ rơi vào cái hoàn cảnh mà tôi kể đó, là có thằng say rượu mà xách cái búa vô trong cái phòng nó đập tan tành hết, nó nổi điên lên nó đập banh hết, nhưng có một cái món nó đập không được đó là cái búa. Thì mình cũng vậy, mình vô tu tuệ quán là mình cầm cái búa mình đập banh chành hết, không danh, không lợi, không tình cảm, ba cõi sáu đường đều là mù sương, vô ngã, vô thường. Mình đập banh chành hết rốt cuộc còn lại cái búa đó không có đập được, đó chính là cái thằng đang tu, thằng tôi mà nó đang tu mình đập không được. Bởi vì cái gì mình cũng chê hết, mình nói cái này là vô ngã vô thường, cái kia là phù du sương khói, mình chê đã cuối cùng hồi mình lọt vô cái cạm bẫy sau cùng mình hỏng ngờ. Đó là cái thằng tôi của mình nó cực kỳ thông tuệ, cái thằng tôi của mình nó có ba la mật sâu dầy, cái thằng tôi của mình nó có chánh niệm, cái thằng tôi của mình nó có trí tuệ, cái thằng tôi của mình nó có duyên lành vậy đó, cái thằng tôi của mình ngon nhất trong cái thiền đường này. Chết

rồi, đập banh chành cuối cùng mình lại chết ở ngay trong chính cái cạm bẫy, trong chính cái nhà ngục mà mình tự tay xây cất. Các vị nghe kịp không?

Cho nên chuyện đầu tiên là vị tỳ kheo phải biết rõ cái con đường nào là đi lên để mà tiếp tục theo đó mà đi, thứ hai biết rõ cái hành trình nào đi xuống để mà tránh, thứ ba biết rõ cái gì là phương tiện hữu hiệu để mà mình tận dụng. Tôi nhắc lại, cái cách nào phát triển bảy giác chi để theo đó mà đi, biết rõ cái cách nào mà để cho năm triền cái nó phát triển để mà tránh, và biết rõ cái nào là điều kiện thuận lợi để mà mình tận dụng.

Điều kiện thuận lợi ở đây nãy tôi nói rồi: Vạn hữu ở đời do duyên mà có. Duyên ở đây gom gọn có hai thứ đó là duyên trợ sinh và duyên trợ lực. Duyên trợ sinh là những điều kiện nó giúp cho cái gì đó từ không thành có. Duyên trợ lực là nó thêm sức, tiếp sức cho những cái đã có được phát triển. Tỳ kheo phải biết rõ cái gì là điều kiện là chỗ đó. Để giải thích cái đó tôi đã đem ra bốn cái pháp sampajañña, nghĩa là trong từng sinh hoạt lớn nhỏ hành giả phải để ý qua các khía cạnh đó, phải biết cái nào là điều kiện trợ sinh, cái nào là điều kiện trợ lực giúp cho công phu tu tập của mình.

Trong đây dịch là "thiện xảo khi đi vào, thiện xảo khi đi ra, thiện xảo khi đến gần". Ở đây phải dịch lại: "biết rõ con đường nào là con đường đi lên, biết rõ con đường nào là con đường thụt lùi, biết rõ cái gì là điều kiện, là phương tiện hỗ trợ đắc lực".

1:12:39

Tức là thứ nhất, vị tỳ kheo khi mà không biết rõ con đường nào để đi lên, không biết rõ con đường nào đi xuống, không có biết tận dụng những điều kiện hỗ trợ, và cái tiếp theo là anadhigatānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ adhigamāya na chandaṃ janeti, là không có thiết tha hướng tới những thành tựu mà mình chưa có được.

Tôi ghét nhất là mấy người học ba mớ, tới chỗ này cái bắt đầu nói: "Tu hành là hỏng có mong, là vô sở đắc, vô sở cầu, vô sở...". Hỏng

phải. Làm gì làm, làm ơn nhớ trên từ ngữ thì nói nghe sang lắm, nhưng mà thật ra là phải nhớ thế này: Làm sao mà không có chỗ cầu được, phải có chứ! Vua Pasenadi hỏi Ngài Ananda: "Con nghe nói Thế Tôn dạy rằng các khổ đi ra từ dục và tu hành cũng để hết dục. Như vậy thì cái lòng mà mong cầu giải thoát có phải là dục không?" Ngài Anan trả lời thế này: "Trước khi đến khu vườn này, Đại vương có muốn không? Vua nói: "Có", thì Ngài hỏi: "Khi Đại vương đã đến đây rồi, ngồi đây trước mặt tôi rồi, Đại vương còn muốn đến khu vườn này không?" Vua: "Không, tới rồi" Còn cái chuyện mai mốt thì mai mốt tính, nhưng bây giờ thì đã tới rồi còn muốn đi đâu nữa?".

Giống như cách đây mới mấy hôm, báo đăng có một cô gái người Tàu, cổ bắt trúng thăm của một công ty được đi chơi 7 ngày, cổ mừng lắm, được bao du lịch trọn gói, mà tới hồi cổ coi kỹ lại là du lịch ngay trên quê hương của cổ, các vị nghe kịp không? Các vị đang là người Saigon mà các vị lại nhận được một cái giải thưởng là du lịch Saigon trong thời gian 8 ngày, các vị có nổi điên không? Ít ra mình phải nhận được cái vé bay đi Singapore, Thái Lan, còn không là Hà Giang, cao nguyên đá Đồng Văn, hoặc trên Đà Lạt, Sapa, Bà Nà, chứ còn tự nhiên mình là dân Saigon giờ được cái giải thưởng du lịch Saigon 8 ngày, quí vị có nổi dịch không? Nhất là mình đang ở Quận 1, mà nó cho mình đi chơi trong Quận 1 thì đi làm cái gì? Mình đang ở đó còn muốn đi đâu nữa. Vấn đề nó nằm chỗ đó.

Ở đây cũng vậy, người tu là không có cầu, ngay cả nhiều lần tôi nói cái kỵ của người tu là mong đắc, đang tu Tứ niệm xứ, chánh niệm thì không giữ mà cứ chực chờ đắc cái này, đắc cái kia, cái đó hỏng có nên, cái đó là chuyện khác. Nhưng mà mình cũng phải có một mục tiêu để mình đặt ra phía trước, khi đặt mục tiêu ra rồi thì mình cứ cắm đầu cúi mặt để mình thực hiện cái hành trình cần thiết, nhưng mà trước hết phải treo cái mục tiêu đằng trước cái đã.

Đây cũng vậy, vị tỳ kheo phải biết rõ cái con đường nào đi lên, đường nào đi xuống, biết rõ cái gì là điều kiện tốt cho cái hành

trình mình đi. Và cái thứ tư là phải có sự thiết tha hướng tới cái gì mà tốt đẹp, cái gì cần thiết mà mình chưa có thành tựu được, phải có cái đó. Sống phải có cái lý tưởng, phải có cái chỗ vươn tới. Cái đáng ngại nhất là sống mà không có chỗ để hướng về, trên đầu không biết tôn kính ai, mà bên dưới không biết bao dung, thương yêu ai, ở giữa không biết chia xẻ cho ai thì cái đó rất là sợ. Sống phải có lý tưởng, phải có chỗ hướng tới, phải có chỗ yêu thương, phải có chỗ để mình bảo bọc. Đời sống phải vậy nó mới trọn vẹn.

Con người là loài động vật duy nhất mà hiểu rất rõ thế nào là 360 độ, chỉ có con người mới hiểu rõ các chiều không gian vì con người trong cấu trúc sinh học với cột sống dựng thẳng, ngay ở trong cái thân xác sinh lý con người của mình đã cho phép mình cái chuyện về nhận thức 360 độ, chưa kể đến đầu óc của con người. Con người có thể nhận biết rất là nhiều điều mà muông thú không hiểu được, vấn đề nó nằm ở chỗ đó. Còn cái tầm nhìn của mình nó bị hạn chế thì ước vọng nó mới hạn chế. Còn khi mà mình có cái nhìn rộng rãi thì nó khác chứ!

Thì ở đây cũng vậy đó, vị tỳ kheo để mục đích đằng trước, và cứ vậy cắm cúi mà đi. Không có lòng thiết tha, sống không có lý tưởng thì mình biết hướng tới cái gì bây giờ? Nhớ mấy cái đó. Cho nên ở đây có lòng thiết tha hướng tới những cứu cánh tốt đẹp, cái kusalānaṃ dhammānaṃ mà mình chưa có chứng đạt.

Cái tiếp theo là adhigate kusale dhamme na ārakkhati, bên cạnh cái chuyện hướng tới những thành tựu chưa đạt được, thì mình cũng phải có khả năng giữ lại những thành tựu đã đạt được đừng để cho nó mất.

Chúng ta thấy có một chuyện là Thái tử Tất Đạt 7 tuổi, đắc thiền dễ như là mình trở bàn tay, nhưng mà sau đó chính Ngài bỏ quên Ngài không màng tới nó nữa. Nhiều, và rất nhiều người khác giống như Ngài vậy đó, có nghĩa là cũng đắc cái này đắc cái kia được một thời gian rồi bỏ quên, trong thời Đức Phật có rất là nhiều vị

thuộc lòng Tam tạng, thậm chí đắc thiền rồi sau đó đi những con đường không có giống ai hết.

Thí dụ như Ngài Hatthisariputta mới vô tu có mấy tháng thuộc lòng Tạng A tỳ đàm mà Ngài hoàn tục 7 lần, may mắn là Ngài có duyên lành giải thoát mà lại gặp Đức Phật và Chư đại hiền, đại thánh tăng, đại thanh văn hỗ trợ cho Ngài, chứ nếu không thì cũng mệt à. Đó! Một người thuộc lòng kinh điển như Ngài Hatthisariputta. Rồi một người nữa là ông Đề bà đạt đa ổng đắc thiền đó, ổng buông xuôi rồi cuối cùng không giữ được cái ổng đã có. Mà nhiều người lắm quí vị, nhiều lắm. Các vị biết, phải căn cơ sâu dầy lắm thì mình mới sống với thành tựu tu hành mà mình có, còn không nó dễ buông lắm.

Thí dụ như hồi xưa mình mới tu mình thiết tha Phật Pháp, mình thích ghi chép, thích học hỏi, thích ghi nhớ, mình mê mấy cuốn sách quí, hâm mộ những vị cao tăng, thạc đức, thạc học, mình quí, mình trọng. Nay mai có được cái chùa, có được mớ đệ tử đại gia lui tới chăm sóc cúng dường, ăn uống dâng tận nơi, rồi yến, rồi sâm, tùm lum hết. Đi đâu kẻ đưa, người đón, rồi bái lạy tung hô, rồi riết quên mất lý tưởng ban đầu, dần dần không còn thiết tha Phật Pháp nữa. Đi ngang nhìn cuốn kinh giống như con ma mà nhìn thấy lá bùa lỗ ban vậy, nó ớn lắm, ngán lắm. Rồi hỏi chớ cái giáo lý, cái pháp học nó không thiết tha thì pháp hành làm sao mà nó thiết tha? Lúc đó đệ tử nó hầu nó hạ như ông của nó thì mình đâu có quỡn mình nghĩ tới tuổi già, đâu nghĩ tới cái chết, đang đã quá mà, ngu gì nghĩ tới mấy cái chuyện buồn đó làm chi. Cứ như vậy cho nên buông xuôi những gì mà mình đã có một thời.

Cho tôi xin cúi đầu quì lạy trước khi tôi nói câu này, đó là tôi có được tiếp xúc với một vài vị gọi là Tam tạng ở Miến Điện, vô trong phòng sao tôi thấy đồ đạc nhiều quá, rồi tôi thấy cầm cái cục a lô mà a lô hoài hà, rồi tôi gặp phật tử đi ra vô nườm nượp cứ người cúng một mâm, mâm, tôi thấy cũng oải chè đậu quá. Bởi vì tôi thấy ngày xưa, nhập thất, bế môn, chuyên sâu kinh điển lên tới thuộc lòng Tam tạng mà. Rồi bây giờ tôi thấy gì đâu mà cầm cái cục a lô

mà a lô hoài hà , mình mới ghé vô đó một tiếng đồng hồ mình gặp a lô, rồi gặp phật tử đi ra đi vô, đi vô đi ra cúng dường, bái lạy. Vị này giờ sao thấy trắng trẻo, mập mạp. Dĩ nhiên họ bày dữ lắm, họ hỏng phải Âu Mỹ họ bày dữ lắm, họ đồ đạc nhiều, họ tiện nghi nhiều nhưng mà không có tiện dụng, nhưng ít ra mình nhìn thấy mệt. Mà tôi cũng e, tôi e là với sức tiến của khoa học, của đời sống vật chất lâu ngày chắc có lẽ banh chành quá, bởi vì tôi cứ lo là sau này … Trước đây người ngoại quốc tại Miến Điện muốn sở hữu một cái selfphone cầm tay phải mất không dưới 5 ngàn đô la, khiếp như vậy. Còn bây giờ đó thì 3 đồng 4 cắc là đã có một cái selfphone mát trời đất luôn. Bây giờ mình bước ra đường là thấy nhà nhà, người người Miến Điện nghèo vậy đó mà cũng có cái phone cầm tay a lô, không biết a lô cái gì. Còn trong chùa tăng ni là mỗi người một cái, nghèo banh xác mà mỗi người vẫn có một cái phone, phone cùi bắp cũng phải có một cái a lô a lô. Thì từ từ từ từ họ đánh rơi cái lý tưởng ban đầu, tôi nói hồi nãy tôi quì tôi lạy các vị, trước tôi quí các vị lắm tôi mới về bên đó tôi làm cái Kalama, đúng, mà tôi cứ lo, nếu mà cái tình trạng này nó kéo dài vậy đó thì sẽ có một ngày nó tan hoang sự nghiệp hết.

cell phone cầm tay phải mất không dưới 5 ngàn đô la, khiếp như vậy. Còn bây giờ đó thì 3 đồng 4 cắc là đã có một cái cell phone mát trời đất luôn. Bây giờ mình bước ra đường là thấy nhà nhà, người người Miến Điện nghèo vậy đó mà cũng có cái phone cầm tay a lô, không biết a lô cái gì. Còn trong chùa tăng ni là mỗi người một cái, nghèo banh xác mà mỗi người vẫn có một cái phone, phone cùi bắp cũng phải có một cái a lô a lô. Thì từ từ từ từ họ đánh rơi cái lý tưởng ban đầu, tôi nói hồi nãy tôi quì tôi lạy các vị, trước tôi quí các vị lắm tôi mới về bên đó tôi làm cái Kalama, đúng, mà tôi cứ lo, nếu mà cái tình trạng này nó kéo dài vậy đó thì sẽ có một ngày nó tan hoang sự nghiệp hết.

Rồi cái tiếp theo là sātaccakiriyāya na sampādeti, là không có hành trì một cách nghiêm túc; sātaccakiri là hành trì một cách nghiêm túc, đúng mức. Tôi ví dụ hoài, ví dụ như mình nói hạnh khất thực,

hạnh đi bát. Tại sao có cái hạnh đi bát? Vì 800 lý do, thứ nhất là người xuất gia không có tài sản, bây giờ không đi xin lấy cái gì mà ăn? Đó là cái điều thứ nhất. Thứ hai, khi mà anh sống bằng cái hạnh khất thực như vậy, làm sao anh có thể chất chứa được đây? Mỗi ngày người ta cho anh có một bát một, anh lấy cái gì mà anh chất? Còn cái vụ đi bát bên Thái Lan đi bằng bao thì tôi không có ý kiến. Tôi đang nói nguyên thủy đó, đi bát gia tài chỉ có một cái bát thì anh chất cái gì? Mà nếu anh không bát, anh lấy cái gì anh ăn? Đó là hai. Cái thứ ba, khi anh đi bát như vậy đó, anh mới biết thế nào là tủi nhục; anh mới thấy thế nào là vô ngã, vô thường; thế nào là cái sự chà đạp, cái sự ghẻ lạnh khinh bỉ của người đời, nha. Đâu phải lúc nào anh cũng gặp được phật tử đâu? Nhiều lý do lắm, rồi khi anh đi bát vậy, anh đã gieo duyên cho rất là nhiều người mà họ không có điều kiện tới chùa, tới gặp mình. Tôi hỏi các vị, nhà ở trong xóm sâu trong núi, gia tài có trái bắp hà, mà bây giờ cầm trái bắp đi băng rừng lội suối vô mà cúng chùa, biết cúng cho ai? Chùa cả trăm ông, cả 50 ông, 70 ông biết cúng cho vị nào, có trái bắp sao đi chùa trời? Nhưng mà nhờ có mấy vị đi khất thực, cho nên mình có trái chuối, củ khoai, trái bắp mình ra mình để bát cho mấy ổng, nhờ vậy mình cũng được công đức, mình gieo duyên giải thoát.

Đó! Cho nên có nhiều lý do để một vị tỳ kheo đi bát. Ấy vậy mà có những vị do có phước riêng được phật tử họ hộ trì, hỗ trợ, họ không muốn thầy đi xa, không muốn thầy đi cực vô vùng sâu vùng xa để hóa duyên, thế là, như tôi được biết tại Saigon trước đây, tôi được biết đó là một vị cũng trì hạnh đầu đà trong ba tháng hạ mà sướng lắm. Đi bát trong kinh gọi là asātaccakari là không có đúng mức. Là sao? Cũng trì hạnh đầu đà mà có mấy đệ tử chận đường, đón ngõ đằng trước, tức là từ trong chùa đi có bửa đi bộ có một đỗi là đệ tử nhào ra rước cái bát nó đem vô nhà, tụng kinh, ăn xong nó lấy xe nó chở về chùa, tức là chỉ có chịu khó ôm bát đi bộ từ trong chùa ra thôi. Cách hai nữa là nó lấy xe hơi nó lên chùa nó rước, rước chở thẳng về nhà, cũng đem bình bát theo, tới nhà thì mọi khi nó dọn mâm, bửa nay nó dọn trong bát, để trong bát. Cũng nhận

xong, cũng tụng cho đã đời xong xuôi rồi cái đổ ra ăn. Thì cái trường hợp khất thực như vậy được gọi là asātaccakari, tức là cũng khất thực nhưng mà không có nghiêm túc, không có đúng mức, không có giữ lại được cái tinh thần cần có của cái hạnh hóa duyên. Trong khi nãy tôi nói rồi, hạnh hóa duyên là nó tới 800 ý nghĩa hay dữ lắm, một là cơ hội gọi là để đọc rõ cái bản tâm đầy ắp vị kỷ của mình, đi để bị đời nó chửi, để học khôn với đời, đi để chịu nhục; thứ hai đi để gieo duyên; thứ ba nữa là không đi vậy lấy cái gì ăn, sao mà sống? Nó nhiều cái hay dữ lắm, nhưng mà bây giờ mình đi bát mình đi cái kiểu đại gia đưa đón vậy là asātaccakari. Hoặc là có trường hợp lạ lắm, là trong luật cấm là tỳ kheo không được bất trảm thảo là không đốn cây, nhổ cỏ, tỳ kheo không có được nhóm lửa, tỳ kheo không được đào đất. Bây giờ thôi, cái này tôi nói thiệt, ở hoàn cảnh nhiều khi mình cứ thiệt tình, bây giờ hoàn cảnh nó bí quá thôi mình cũng phải nhóm lửa, mình cũng phải nấu ăn, cũng phải đào đất, thí dụ như vậy. Còn đằng này tôi ghét nhất là bày, tôi oải cái này nè, tự nhiên nói tỳ kheo ăn trái cây là phải có người kappiya, kappiya là sao? Là lấy cái hột ra, thì mình thấy nó hơi ngộ ngộ rồi, rồi bây giờ nguyên một trái thanh long vậy đó, cái nó lấy dao nó gọt ngang vậy gọi là kappiya, mà thanh long lấy hột ra cho chết à? Cũng ăn, cũng bày, kêu đệ tử gọt cái cuống ở trên kêu là kappiya, gọi là tắt tịnh, rồi trái chôm chôm thì cũng cắt ngang vậy để giữ giới; còn tiền thì đưa hỏng có lấy, chỉ qua kế bên thầy hỏng có nhận tiền, con đưa cho kappiya của thầy đi, cái nó đếm xong nó vô nó báo dạ bửa nay cúng được 18250 đồng là mình nhét vô túi. Thì mình bày làm chi mà kappiya nó mệt quá đi, khổ, đi đâu máy bay người ta phải rước, phải trả thêm cho kappiya là sao? Tưởng sao mình phải hiểu rằng tiền không phải là trái lựu đạn, tiền không phải là đống phân để mà mình sợ, mà lý do tại sao Ngài cấm không cho mình giữ tiền là bởi vì Ngài không muốn mình giữ tài sản. Còn đằng này mình lại hiểu sai, mình không nhận tiền để mình không phạm luật, tưởng sao mình dắt kappiya theo để giữ để cho người ta tốn thêm tiền vé cho nó nữa, tưởng sao nó đếm xong nó đưa cho mình nhét vô túi, các vị nghĩ có động trời không? Thì trường hợp

đó gọi là asātaccakari là như vậy, nghĩa là không làm đúng mức, bày ra cho nó tốn cơm thôi hà.

Tất cả tổng cộng là 6 điều, mà nếu mắc phải 6 điều này thì không có cách chi mà chứng quả được hết, nó hỏng có đúng mức. Rồi bà con cho tôi nghĩ, chúc các vị một ngày vui, hẹn các vị vào ngày mai.

KTC.6.80 LỚN MẠNH

Kinh 80 là kinh Lớn mạnh. Đức Phật Ngài dạy rằng một vị tỳ kheo cầu đạo giải thoát, cầu sự tiến bộ trong chuyện tu học thì phải có 6 pháp sau đây:

Một là nhiều ánh sáng, là ālokabahulo có nghĩa là nhiều trí tuệ, bởi vì mình thấy trong đời sống thường ngày của mình, trong một cái chỗ thiếu ánh sáng thì mình không có thấy được đường đi, chỗ bước không thấy. Tất cả công việc của chúng ta làm trong chỗ không có ánh sáng thì chúng ta phải mò mẫm, các vị thấy không? Ngay cả mấy cái tableau ở trên máy bay, bay trong đêm, chỗ nào tắt đèn thì tắt; nhưng đặc biệt chỗ của phi công, mấy cái chỗ màn hình hiển thị mấy số đo kỹ thuật, tất cả phải hiện ra rõ ràng bởi vì không thể nào mà làm việc trong bóng đêm mà không thấy gì chuyện đó là hỏng được; kể cả cabin của phi công mình một chuyến bay đêm thì trong phòng lái mấy chỗ màn hình hiển thị là phải sáng. Giữa trời đêm mịt mùng như vậy, trong đó mấy cái màn hình phải sáng, nói chi là những chuyện ở mặt đất, mình làm chuyện gì cũng phải có ánh sáng. Thậm chí mình là người trộm mộ, mình đi đào cổ vật thì cũng phải có ánh sáng, mình có sợ bị người ta phát hiện đi nữa ít ra cũng có cây đèn pin, đại khái như vậy. Chúng ta không thể nào làm việc mà không có ánh sáng. Đó là trong thế giới vật lý. Trong cảnh giới tâm lý cũng y hệt như vậy, chúng ta không có tài nào mà làm việc không có ánh sáng được hết, thì trí tuệ được gọi là ánh sáng tâm lý. Cho nên cái chuyện đầu tiên vị tỳ kheo tu tập không thể thiếu trí tuệ được. Nhờ có trí tuệ vị

tỳ kheo biết chuyện gì nên và không nên, cái gì thiện, cái gì bất thiện. Nhờ có trí tuệ mới biết được mình đang ở đâu, cái gì cần phải chỉnh sửa, cái gì cần phải bớt, cái gì cần phải thêm. Chuyện đầu tiên là nhờ trí tuệ mình biết cái gì nên, cái gì không nên, cái gì thiện và cái gì bất thiện. Nhưng mà không phải dừng lại ở đó không, cả đời cứ cắm đầu ở trong một cái thành tựu, một cái quả chứng, mà phải nhờ có trí tuệ để mình biết được. Bữa hổm mình mới học mục 4 pháp đó tức là vị tỳ kheo phải biết rõ: bằng cái con đường nào mà mình có thể tiến bộ, cái gì nó có thể làm cho mình bị lui sụt, cái gì nó làm cho mình dậm chân tại chỗ; cái gì có thể làm cho mình thăng hoa, lên cao, đi xa về phía trước. Tất cả những chuyện đó cần đến sự soi rọi của trí tuệ.

Cho nên đầu tiên vị tỳ kheo phải có trí tuệ. Tôi nói lại một lần nữa, không thể nào tu cái lối mòn được. Trong đời sống chúng ta phải đi theo lối mòn. Lối mòn là gì? Lối mòn là nền nếp cũ mà chúng ta nhắm mắt đi theo. Người mà đi theo lối mòn có thể họ không cần trí tuệ. Các vị tưởng tượng, nếu chỉ dừng lại với quả chứng của mình, chỉ chấp nhận cái lối mòn mò mẫm thì cuộc tu nó không có đi xa, cái đạo nghiệp không có những thành tựu lớn. Cho nên chuyện đầu tiên cần đến ánh sáng.

Cái thứ hai nữa, có ánh sáng rồi, có cái đèn pin tốt rồi, có cái đuốc ngon lành rồi, có đủ điều kiện ánh sáng, ánh nắng ngon lành rồi, nhưng mà mình làm biếng thì sao ta? Đi về đâu? Cho nên cái thứ hai là yogabahulo, là đầy đủ tinh tấn, phải siêng.

Tiếp theo là vedabahulo. Bên Nho giáo có cái câu thế này: "Triêu văn đạo, tịch tử khả hỷ" tức là "Buổi sáng nghe được đạo lý cao thâm thì buổi chiều chết cũng vui". Có nghĩa là ở thế gian, cái người mà họ sống hưởng thụ, họ mới thấy đời sống có ý nghĩa, đời sống phải có cái nhựa sống, phải có cái mật ngọt sống mới được. Trong cuộc tu hành cũng vậy, lấy mắt mà nhìn thì một người tu hành chân chánh ngon lành thì đúng là kiêng khem khổ hạnh, bần tăng khổ sãi, nhưng mà thật ra cái đời tu của vị tỳ kheo phải có niềm vui, yah. Ngày xưa ở ngoài đời mình phải có niềm vui thế tục

thì mình mới có thể vật lộn với miếng cơm manh áo được. Còn bây giờ trong đạo cũng phải vậy, cũng phải có một niềm vui đạo vị thì mình mới có thể ra sức nỗ lực được. Chớ còn tu mà không có được niềm vui, sự an lạc trong đạo nghiệp thì làm sao mà đi xa được đây?

* Cho nên cái ālokabahulo là đầy đủ trí tuệ, tu là không thiếu trí tuệ được.

** yogabahulo: tu không thể nào thiếu tinh tấn được, tu mà hỏng có siêng là thua, không có đủ sức để đi tới, không đủ sức bật. Tại sao tôi xài chữ "bật"? Là bởi vì không đủ sức bật thì chúng ta sẽ nằm chây ỳ ra đó, biếng lười, thối đọa, tiêu cực. Nhưng mà nhờ cái sức bật của tinh tấn mình mới có thể lao mình, băng mình về phía trước.

*** Cái thứ ba, để có được sức bật ấy, chúng ta phải có niềm vui chứ.

Ngoài đời người ta có cái gánh chè nhưng mà người ta vui, khi nào bán không được là dòm trước dòm sau, thấy hỏng có khác hàng là móc túi tiền ra đếm, đếm rồi bắt đầu toan tính là về trả tiền học cho thằng Tư, con Năm, con Út, mua áo mới Tết cho tụi nó, chưa, nếu mà dư chút đỉnh là thế nào Tết năm nay mình cũng mua được một chiếc nhẫn vàng nhỏ nhỏ 5 phân, một chỉ bỏ túi, mai mốt thằng Tèo, thằng Tý lấy vợ, thí dụ như vậy. Thì một cái bà buôn gánh bán bưng có cái niềm vui như vậy thì bả không có thấy trời nắng, bả không có thấy mưa lạnh, bả không có thấy rét mướt, nha, phải có niềm vui. Trong đạo cũng vậy, tu hành không có niềm vui thì không có cách nào mà tu tập được, gọi là vedabahulo.

Ở trong đây cái bản Tiếng Việt thì lại xài chữ yoga dịch là nhiều quán hạnh, nhưng mà chữ đó nó hơi tối nghĩa. Ở đây tôi nói rõ nghĩa luôn, đó là sự tinh tấn là yogabahulo. Chứ còn quán hạnh là sao? Yoga là tinh tấn, ở đây phải dịch lại. Có người họ nói rằng họ sẽ sưu tập toàn bộ tất cả những chỗ mà chúng tôi chỉnh sửa bản

dịch này nè để mà họ đăng tải lên. Cái đó cũng là một sáng kiến mặc dù không biết là thiện ý hay ác ý, nhưng mà đó là sáng kiến rất là hay. Cảm ơn. Cảm ơn bạn lành.

Số 1 trí tuệ, số 2 tinh tấn, số 3 niềm vui trong đạo hạnh.

Thứ tư là mới ghê nè, mới lạ nè: asantuṭṭhibahulo có nghĩa là sự thiết tha vô bờ.

* santuṭṭhi là biết đủ, là tự thỏa mãn.

* asantuṭṭhi là không có tri túc, không có thỏa mãn, không có biết đủ.

Như vậy ở đây có nghĩa là sao? Trong đây ghi rõ thế này: Asantuṭṭhibahuloti kusalesudhammesu có nghĩa là lòng thiết tha vô bờ đối với thiện pháp, có nghĩa là không có dừng lại nữa chừng.

Tôi nói rất là nhiều lần, tôi trích dẫn đoạn kinh gọi là aparihāniyā dhamma trong Đại bát niết bàn, Đức Phật Ngài dạy rằng: "Cho đến bao giờ chúng tỳ kheo đệ tử Như Lai không có bị rơi vào hoàn cảnh gọi là (?) tức là dừng lại nữa chừng cái công phu đạo nghiệp thì khi đó chúng tỳ kheo mới phát triển được", mỗi cá nhân mới phát triển được, mới tiến bộ, mà mỗi cá nhân có tiến bộ thì Tăng đoàn mới tiến bộ.

Chứ còn mỗi cá nhân đều sớm thỏa mãn với những thành tựu của mình, chẳng hạn như mình thấy bên Thái lan đi, hồi nhỏ ráng học giỏi có được cái bằng payoka (bằng Pali cao nhất, lớp Pali 9), có cái bằng đó mỗi tháng Vua cúng cho ba, bốn ngàn Baht để tiêu vặt. Rồi thường hễ có cái bằng payoka người ta mời làm trụ trì, rồi người ta giao cho một cái chức vụ nào đó ở trong Giáo hội, quởn quởn đi họp hành, rồi mấy đại gia thí chủ họ cũng khoái mời mấy vị đó đi trai tăng. Rồi, xong rồi đó. Trong chùa có một cái cốc nó hơi sang trọng, có tủ lạnh, có máy lạnh. Rồi cứ ngày ngày có đại gia thỉnh đi cúng dường, có xe đưa đón tùm lum vậy đó, Giáo hội lâu lâu họp hành thì tới góp mặt một tí để gọi là. Là xong. Coi có

cái bằng đó là xong rồi đó. Hoặc có được trụ trì là xong rồi đó. Hoặc một thành tựu khác, thí dụ như là cứ một ngày vậy, sáng ngồi mấy tiếng, chiều ngồi mấy tiếng, vậy là xong rồi đó. Thì cái đó hỏng được.

Phải có lòng thiết tha vô bờ là asantuṭṭhibahulo, không có thỏa mãn với thiện pháp. Gọi là đi lên, đi nữa, đi mãi, đi hoài, đi về phía trước, đi lên trên cao. Đó là asantuṭṭhibahulo.

Cái tiếp theo nữa đó là anikkhittadhuro nghĩa là không có buông xuôi cái gánh nặng bổn phận hay gánh nặng trách nhiệm, có nghĩa là ngày nào mà mình còn là phàm phu thì cái gánh nặng đạo nghiệp cũng còn trên vai. Nếu mình có khả năng hoằng pháp thì cái chuyện hoằng pháp nó là cái gánh nặng trên vai; nếu mình có một đóng góp nào cho Tăng đoàn thì cái khả năng đóng góp ấy, cái nhiệm vụ đóng góp ấy là cái trách nhiệm, là gánh nặng trên vai. Trách nhiệm đối với mình, đối với thầy bạn, đối với cư sĩ và đối với giáo pháp. Tôi nhắc lại, trách nhiệm đối với mình, với thầy bạn, với cư sĩ và với giáo pháp; nhưng mà dĩ nhiên trong cái chừng mực hợp lý, chớ hỏng phải nói vậy rồi ăn rồi cứ cắm đầu lo cho người ta là hỏng được. Ở đây có trách nhiệm, người tu hành có 3 trách nhiệm là học đạo, hành đạo và hoằng đạo, có ba cái đó chớ không có bỏ rơi, không có buông rơi cái trách nhiệm.

Như vậy mình thấy có mấy điều này, là ở vị tỳ kheo hoặc người tu tập cầu giải thoát, cầu tiến bộ trong giáo pháp, điều thứ nhất ālokabahulo là phải trí tuệ, thứ hai yogabahulo là tinh tấn, thứ ba vedabahulo là tìm thấy được niềm vui trong đạo nghiệp, cái thứ tư là asantuṭṭhibahulo kusalesu dhammesu là lòng thiết tha vô bờ đối với thiện pháp và cái thứ năm là anikkhittadhuro kusalesu dhammesu không có buông rơi cái gánh nặng trong thiện pháp.

Và cái thứ sáu là uttari ca patāreti; làm gì thì làm, trí tuệ bằng trời, tinh tấn bằng trời, đạo nghiệp bằng trời, cái gì đi nữa, cái cứu cánh cao nhất của người tu hành là cái gì? Uttari ca patāreti có nghĩa là làm sao mà toàn bộ cái đời tu, toàn bộ đạo nghiệp phải là từng

bước đi sang bờ khác. Uttari ca patāreti: luôn luôn lúc nào cũng lấy tư tưởng là sang bờ khác làm tư tưởng chủ đạo hết, không có thể dừng lại ở bến bờ này cả đời trừ khi duyên nghiệp không cho mình đi xa nữa thì đành chịu; chớ còn trong cái tâm tư, trong cái nỗ lực, trong cái ý tưởng tu hành mà nói thì chúng ta không thể nào mà không nghĩ đến chuyện sang bờ khác, sang bờ khác rất là quan trọng.

Sang bờ khác là gì? Có nghĩa là pháp học, học hoài không bao giờ nên thấy đủ; chỉ và quán suốt đời không bao giờ nên thấy đủ; cho đến bao giờ mà còn là phàm phu, chưa là thánh nhân thì cho đến khi đó cũng chưa bao giờ nên thấy đủ, không bao giờ nên thấy đủ; luôn luôn phải có lý tưởng là tìm sang bến bờ khác.

Cái vấn đề lớn nhất của người tu Phật là dậm chân tại chỗ, là thỏa mãn quá sớm với những thành tựu, những quả chứng của mình dầu đó là một người cư sĩ hay là một người xuất gia; bất kể đó là tăng hay là ni mà sớm thỏa mãn với thành tựu, với quả chứng của mình thì không thể nào đi xa trong đạo nghiệp, không thể nào có những thành tựu đáng kể được hết.

Ngay cả người ngoài đời cũng vậy, trừ phi không có khả năng, không có điều kiện thì thôi, chứ còn mà một người sớm thỏa mãn với một mớ bạc cắc của gánh chè, gánh cháo thì cuộc đời ngoi lên hỏng có nổi. Đó là nói ở ngoài đời sớm thỏa mãn với mấy đồng xu bạc cắc, bạc lẻ của gánh chè, gánh cháo, của cái tiệm tạp hóa, thì làm sao mà gầy dựng sự nghiệp cho mình, cho con cháu đời sao được. Thì nói gì trong đạo cũng y hệt như vậy, luôn luôn phải lấy cái lý tưởng uttari ca patāreti: tìm sang bờ khác.

13:38

Tiếp theo là kinh 81, tôi chỉ giảng thoáng qua bởi Phật tử mà không biết cái này thì kẹt quá. Tức là không riêng gì một tỳ kheo mà bất cứ ai trong thế giới, trong cái cuộc đời mà mắc phải các lỗi này thì coi như cũng phải sanh vào địa ngục.

Một là sát sanh, mình không muốn ai giết mình thì mình cũng không có giết ai. Muôn loài ai cũng tham sống sợ chết, quí vị ai cũng biết rồi.

Hai là trộm cắp, không có ai muốn mình bị mất mát thì mình cũng không có làm ai bị mất mát, bằng cái chuyện sang đoạt của mình.

Đó là nói vắn tắt vậy đó. Sẽ có một ngày quí vị hiểu rằng mình không sát sanh không phải chỉ đơn giản là mình sợ tội, không đơn giản như vậy, nó còn hơn vậy nữa, cái lý do nhiều hơn chớ không đơn giản như vậy. Đó là khi mà mình hiểu được Phật Pháp, ngoài cái chuyện mình thương chúng sanh, mình không nỡ, dầu cho cái loài đó là cái loài thấp kém đi nữa nhưng mà nó cũng còn ham sống sợ chết. Mình không thể nào mình nói là tại vì mình lấy lý do là hóa kiếp cho nó rồi mình giết nó thì đó là sai, bởi vì nếu mà quí vị lấy cái cớ là kiếp sống của nó quá thấp kém thôi tôi hóa kiếp cho nó. Nó là con muỗi, nó cắn tôi thôi tôi đập nó cái "bộp", thí dụ như vậy. Hoặc là nó là con cá, con tép, mình muốn ăn nó mình nói mình hóa kiếp cho nó. Nghe thì có vẻ từ bi, hợp lý lắm nhưng mà nó bậy hai điểm, thứ nhất là đâu phải mình giết con cá rồi con cá nó thoát kiếp cá, nó sanh lên nó làm người đâu quí vị? Thì mình dựa vào cái gì mình nói mình hóa kiếp cho nó? Mình giúp cho nó bỏ cái kiếp cá thấp kém, đó là cái bậy thứ nhất. Mình dựa vào đâu mình nói nó hết kiếp cá này nó sẽ khỏe hơn? Cái thứ hai, các vị thử tưởng tượng nếu mà trên thế giới này, ai cũng đứa mạnh nó có quyền giết đứa yếu, với cái lý do là nó giúp đứa yếu hóa kiếp, đứa lớn giết nhỏ, đứa mạnh giết đứa yếu với cái lý do là hóa kiếp, như vậy thì bản thân chúng ta đã bị thiên hạ nó chém từ lâu lắm rồi, tại vì lúc nào mình thua sút, cũng yếu kém hơn rất là nhiều người, các vị đồng ý không? Nếu mình lấy cớ rằng cái thằng đó nó nghèo, nó không đáng sống thôi bây giờ mình lụi cho nó chết để nó được khá hơn, cái thằng đó nó bệnh hoạn thôi mình giết nó để nó được khá hơn, cái thằng đó nó xấu trai quá thôi mình giết nó để kiếp sau nó khá hơn. Xấu trai nè, nghèo khó, bệnh hoạn nè, v v… mình cứ lấy

cái cớ là mình giết người ta để người ta được khá hơn, vậy thì thế giới này nó sẽ ra làm sao? Các vị tưởng tượng đi, các vị hiểu chưa?

Cho nên là hai lý do rất là bậy, lý do thứ nhất là mình giết để mình giúp nó hóa kiếp, cho nó khá hơn là một cái bậy. Cái bậy thứ hai nữa là mình lấy cái cớ, cái quyền gì để mình sang đoạt mạng sống người khác? Đấy! Nếu mình nói lấy cái quyền, biết bao nhiêu người khác họ có cái quyền của họ, họ giết mình rồi sao? Và cái điều thứ ba nữa là dầu cái loài đó nó thấp kém cách mấy nhưng mà người ta vẫn còn có lòng tham sống sợ chết, mình đẩy người ta vô chỗ chết có nghĩa là mình đẩy người ta vô chỗ cùng cực của kiếp sống rồi. Cái chết là cái mà rùng rợn nhất của các loài, rồi mình đẩy người ta vô chỗ cùng cực thì trách gì mai mốt đời sống mình cũng bị đẩy vào cái chỗ cùng cực.

Trộm cắp cũng vậy, trộm cắp mà nói nhẹ nhẹ đó là tại vì mình sợ pháp luật, nói xa hơn một chút là mình sợ tội; nhưng mà không, pháp luật và cái chuyện tội báo chưa có đủ, nó còn có cái khác sâu sắc hơn nhiều, đó là tại sao mà mình phải đi ăn cắp? Tại vì mình thiếu đúng không? Mà nếu mình giải quyết cái thiếu đó bằng cách là mình sang đoạt của người khác thì cái sang đoạt đó, thứ nhất là liệu nó có lắp đầy cái chỗ thiếu vật chất của mình hay không? Đó là một chuyện, chuyện thứ hai, chúng ta có yên thân để mà hưởng cái của phi nghĩa đó hay không? Trong kiếp này nè, chúng ta có yên thân hay không? Cái thứ ba, tội báo kiếp sau thì khỏi nói rồi, lấy một trả một triệu. Ở đây nhiều người trong room nghĩ chúng tôi nói quá lời, mà thiệt, lấy một trả một triệu chớ hỏng phải một ngàn.

Cái tội lỗi một đổi một triệu, nha. Thí dụ như mình thấy Ngài Mục Kiền Liên do kiếp quá khứ nghe lời vợ mà giết cha, giết mẹ. Tôi nói cái này thì nó hơi ác chút nhưng đó là sự thật, bố mẹ Ngài lúc đó cũng già rồi, mù nữa, già yếu bệnh hoạn rồi. Thì cái đời đó cũng đâu có gì hay, sống thêm nó cũng hỏng có gì vui, mà nó cũng hỏng có gì lâu, nó lâu có được bao nhiêu bởi vì già rồi, mà bệnh hoạn, mù lòa tăm tối. Có nghĩa là quảng đời còn lại, thứ nhất không dài,

thứ hai cũng hỏng có gì vui, mịt mù lắm. Vậy đó, mà khi mà Ngài giết mạng cha mẹ, đoạt mạng cha mẹ rồi thì Ngài bị đi địa ngục suốt một tiểu kiếp, xong rồi Ngài trở lên thì chỉ có chết thảm không biết là bao nhiêu trăm ngàn kiếp mà nói. Bị đánh đập tàn phế, ruột phèo lồi ra, lồi mắt, lồi óc, khiếp như vậy đó, suốt nhiều kiếp. Đã xuống địa ngục chưa đủ, trồi trở lên làm người không biết bao nhiêu ngàn kiếp bị chết thảm. Mà chưa đâu, cái này mới ghê nè, cuối cùng đắc được quả vị La hán đệ nhất thần thông, được sống gần vị chánh đẳng chánh giác, cơ hội thành tựu mấy cái này đâu phải dễ. Đã được sống gần vị chánh đẳng chánh giác, được gặp mặt vị chánh đẳng chánh giác như ý mình muốn, Ngài muốn gặp bao nhiêu hỏng được, mà lại làm vị A la hán đệ nhất thần thông, được nhân thiên muôn cõi kính ngưỡng hết lòng, hết mực mà không thể nào thoát được cái nghiệp cũ, phải bị người ta băm dằm ra như là tương tàu. Trong kinh nói 500 tên cướp thay phiên nhau mà nó bằm, nó xắt, tại vì nó nói cái ông này thần thông giỏi lắm, chỉ cần còn lại miếng nhỏ nhỏ ổng cũng hoàn hình lại được nữa, cho nên nó bằm...cho nát như tương xay, quí vị tưởng tượng cứ một người làm chục nhát thôi...thì còn cái nước non nào nữa. Thì cái tiếc ở đây, dĩ nhiên Ngài ok rồi, Ngài hỏng có tiếc, hỏng có hận, hỏng có oán than gì hết, nhưng mà lấy mình nè, mình nhìn coi có phải một trả một triệu không? Tức là giết người có một lần đó thôi, mà hai ông bà già nữa, sống không bao lâu mà đui mù tăm tối mà cái quả nó trả không biết là bao nhiêu.

Thì cái chuyện trộm cắp cũng vậy, để mà lắp đầy cái chỗ thiếu vật chất mà mình sang đoạt của người khác thì cái quả trổ không biết là bao nhiêu, đời đời sanh ra nghèo đói, đời đời sanh ra bị mất mát, mất trộm, leo cây hái trái liệng xuống bao nhiêu bạn nó quất hết; đi buôn bán bạn cùng bọn, cùng phường nó cũng gạt lấy hết; rồi bị tịch biên gia sản, bị vu oan giá họa; đáo tụng đình, hao tốn tiền bạc, tài sản không biết là bao nhiêu, cứ có cơ hội là tiền bạc đội nón ra đi sạch sành sanh, mà tại sao? Bởi ngày xưa có cái lòng sang đoạt người khác. Như các vị thấy cái vụ kiện Trung Nguyên là mình thấy nhức đầu rồi, đó, giàu như vậy cũng đâu có ngồi yên

mà hưởng, kiện tới kiện lui, kiện tới kiện lui, kiện tới kiện lui, dứt khoát khi mình thua kiện thì mình mất sạch, các vị có hiểu không? Đó là đáo tụng đình, chưa kể bị lừa đảo, bị tịch biên oan ức, v v…

Các cái giới sau cũng y chang như vậy mà hiểu, có nghĩa là một trả một triệu, một trả một triệu, vậy đó.

Và cái sau cùng mới là quan trọng, có nghĩa là khi mà chúng ta tạo các ác nghiệp như trong đây kể. Vấn đề nó không phải đơn giản cái chỗ là mình tạo cái nghiệp đó rồi mình bị mấy cái quả xấu tương ứng là xong, không, không phải như vậy, hiểu như vậy là nghèo quá. Phải hiểu vầy mới ghê nè, chính vì mình tạo các tội lỗi này mình mới bị đẩy vào những cái hoàn cảnh tăm tối, mù mịt, và ở những hoàn cảnh đó ta có tới một tỷ cơ hội để chúng ta tiếp tục sống bất thiện. Trong room có hiểu cái này không ta?

Cái chuyện mà quí vị làm ác đó, cái chuyện làm cái tội lỗi nào đó, mình cứ giả định đi, là nó hỏng có gì ghê, đúng, nó hỏng có gì ghê đâu, nhưng mà cái ghê ở chỗ là từ cái tội ác đó nó đẩy mình vào những hoàn cảnh tái sinh, mà ở đó cơ hội sống thiện rất là ít. Các vị nghĩ cái này các vị mới run, cái cơ hội sống thiện rất là ít, mà cơ hội sống ác coi như là bao la, nói vậy mới run. Chớ còn cái chuyện tôi đi sát sanh, tôi đi trộm cắp, cái đó cứ cho là cái quả tôi sát sanh kiếp sau tôi sanh ra tôi yểu thọ vậy thôi, tôi bệnh hoạn, bệnh tật; hoặc như tôi trộm cắp kiếp sau sanh ra tôi bị mất mát tài sản vậy thôi; tôi cho nặng lắm tôi đi địa ngục. Nhưng mà nó khổ một cái chỗ hỏng phải như vậy, mà chính cái quả xấu của các tội lỗi nó đẩy mình đi vào những cái hoàn cảnh, những cái môi trường sống cực kỳ tệ hại, những cái môi trường sống ác dễ hơn thiện.

Đừng có nói cái môi trường nào ghê gớm, nội mà sanh vô trong gia đình nhà nghèo thôi là đủ chết rồi, nghèo quá bán mất sĩ diện, bán mất nhân phẩm, nghèo quá đâu có điều kiện đọc sách, đâu có điều kiện đi học, rồi bạn xấu rủ rê, ma túy, xì ke, buôn lậu đồ quốc cấm độc hại để vào tù ra tội, xử bắn, tử hình, coi như là phần lớn 99% là những cái người mà dây dưa với tù tội, đa phần là do nghèo.

Chỉ riêng cái nghèo thôi đó là cũng đủ cho quí vị tan nát cuộc đời rồi chớ đừng có nói những cái tội khác. Bệnh quá muốn cho hết bệnh thì chuyện gì cũng làm, nếu mà mình tin rằng làm cái chuyện bậy đó mà hết bệnh. Rồi từ cái chỗ mình bị cái nghiệp nói dối đi, mình vu oan giá họa người khác thì đời đời sanh ra có nhiều khi vì vu oan giá họa mà mình bị không biết bao nhiêu cái khổ đau mình hỏng có lường được. Cho nên bản thân cái quả xấu của hành động tội lỗi đã đáng sợ rồi, đã rùng rợn rồi, nhưng mà cái rùng rợn hơn nữa đó chính là do quả báo của những tội lỗi ấy, ta bị xô đẩy vào những bến bờ tăm tối, bị xô đẩy vào những hoàn cảnh, những môi trường sống mà ở đó ta chỉ có thể làm ác chớ còn không có cơ hội sống thiện, đại khái như vậy. Chính vì chỗ này cho nên một người mắc vào những tội lỗi vừa kể trong kinh là không có ngoi đầu lên được, phải bỏ cái đó mới khá.

Tiếp theo là kinh 82 cũng kể một loạt các cái tội lỗi bà con tự hiểu nha, cũng y chang.

Kinh 83 cũng y chang như vậy, cũng kể ra những cái tội xấu mà một người mắc vào cũng không có thể nào tu hành được.

Kinh 84 cũng y chang như vậy. Mình phải đi nhanh nhanh chứ.

Rồi kinh 85 phải giải thích nè. Kinh 85 là kinh Mát lạnh, nội dung kinh này là gì? Muốn hiểu kinh này chúng ta dùng một hình ảnh như thế này: Một cái người làm ruộng họ phải biết rất rõ cái miếng ruộng của họ lúc nào là cần vô nước, mà lúc nào là lúc cần xả nước họ phải biết rõ. Không biết trong room tôi nói có hiểu không, ở đây có nhiều người dân phố, dân chợ chắc nghe không hiểu. Cần vô nước có nghĩa là khi ruộng nó khô quá là mình phải cho nước nó vô để cho lúa nó có thể sống được. Nhưng mà có những trường hợp mà mực nước nó cao quá không tốt cho lúa, một là nó làm chậm sức phát triển, hai là nó làm cho lúa úng, lúa chết. Cho nên mình phải biết rõ lúc nào cho nước vô, lúc nào cho nước ra, mà nếu vô là vô cao bao nhiêu, mà nếu cho nước ra thì cạn bao nhiêu. Là chỉ riêng mấy cái ruộng thôi đó phải biết mực nước.

Chưa kể là, mình thấy vô nước biển không? Vô nước biển, vô serum, truyền huyết thanh thì khác, mình thấy có lúc có những trường hợp mà mình phải cho nước biển nó đi nhanh một chút, có những trường hợp phải cho nó đi thiệt là chậm, bị bệnh nhân nó run, lạnh quá phải chậm lại một chút, thí dụ như vậy. Do một tình trạng sức khỏe như thế nào đó mà mình phải cho nước biển nó đi nhanh một chút, điều chỉnh cái nút nằm trong cái dây truyền nước biển.

Thì nãy giờ mình thấy làm ruộng hoặc là vô nước biển là mình phải có khả năng điều chỉnh, biết lúc nào nên tăng, nên giảm, nên thêm, nên bớt.

Ở đây cũng vậy, nội tâm tu hành y chang như vậy, thì ở trong kinh Thất giác chi mình học năm ngoái đó, toàn bộ đời sống của chúng ta, chúng ta chỉ có hai thứ tâm trạng mà mình cứ vật lộn với nó hoài thôi, vật lộn suốt như vậy. Một là cái tâm nó bị thiếu lửa, nó không đủ sức phấn chấn, không đủ sự năng động, tích cực, mà mình sống bệ rạc, sa đà, tiêu cực, không có đủ sức vươn lên, hướng tới, trong trường hợp đó cái tâm của hành giả cần phải được kéo lên, cần phải được vực dậy.

Còn có trường hợp mà hành giả bung xung quá, năng động quá mức cần thiết thì lúc đó nó cần phải được làm cho tĩnh lặng lại, calm down lại, ổn định lại, bình ổn lại. Mà mình nói suông vậy, quí vị tưởng tượng ổn là ổn cách nào? Kinh này Phật thuyết cho người hữu duyên, khi Ngài nói vậy người ta nghe người ta hiểu.

Còn bây giờ như mình đây, nói chung chung là hiểu rồi đó, lúc nào cái tâm mình nó tuột xuống thấp quá thì mình kéo nó lên, vực nó dậy. Còn khi nào mà cái tâm nó bung xung, nó tích cực quá đáng, năng động quá mức, thì lúc đó mình tìm cách mình bình ổn nó. Bình ổn bằng cách nào? Trong Tương ưng kinh, Đức Phật Ngài dạy rất rõ, khi nào cái tâm mà bị tuột dốc, thiếu cái sức năng động, không đủ tinh tấn thì vị tỳ kheo phải vận dụng ba cái giác chi là trạch, cần, hỷ.

Trạch là phải dùng trí văn, tư, tu. Lúc đó bao nhiêu kiến thức Phật Pháp, bao nhiêu khả năng suy nghĩ, tư duy phải biết xài, bởi vì, tôi không nói dùm thiên hạ, mà tôi chỉ nói trường hợp của tôi thôi. Tức là có bao nhiêu là vấn đề giáo pháp mà khi mình nghĩ tới, mình sẽ qua đó tìm thấy sự phấn chấn. Thí dụ mình suy tư, mình nghĩ tại sao mà nó như vậy? Rồi mới đi lục lạo, đi tra cứu, đi tìm hiểu. Tìm gặp được nó mừng, nó đã lắm, nó giống như là một mắc tre chẻ được cái đó nó thông chỗ khác, nó sướng lắm. Đó là một cái.

Cái thứ hai, trong lúc mà tìm không ra, nó căng cái đầu ra, thì coi như mình đã tự cứu mình ra khỏi cái tình trạng mà gọi là ê chề, chán chường, buông xuôi, tiêu cực. Tự mình kéo lên bằng cách đó, là phải dùng trí, tức là trạch giác chi. Và phải suy xét nữa, suy xét coi tại sao mà như vậy? Có cái gì đó trong đời sống, trong sinh hoạt của mình mà cần được điều chỉnh? Để làm được chuyện đó, dứt khoát quí vị phải có trí tuệ. Cái đó gọi là trạch pháp giác chi. Phải điều chỉnh cái đó, tại sao vậy ta? Mà ở đây, muốn điều chỉnh là phải cần ba thứ trí là văn, tư, tu. Bà con mà dốt giáo lý thì chỗ này tôi đâu có chỉ được. Cho nên nói vắn tắt là phải có văn, tư, tu; phải có trạch pháp giác chi.

Cần, cần ở đây là tinh tấn. Lúc đó mình phải gượng dậy thôi, bởi vì mình nhớ một vài chuyện để mình tinh tấn. Thứ nhất, cơ hội để mình tinh tấn không có nhiều lắm đâu, chỉ nhớ bao nhiêu đó, nếu một người có cơ duyên tu hành là chỉ nhớ có một câu này đủ rồi. Chỉ cần nhớ là "Cơ hội để mình siêng năng không có nhiều". Tại sao vậy ta? Là bởi vì chính ở trong Tăng chi bộ, Đức Phật Ngài dạy rất rõ rằng: "Này các tỳ kheo, các ông phải thường xuyên tư niệm, tâm niệm những điều sau đây để vực dậy cái nội tâm tu hành đang lui sụt…" Một là ngay bây giờ mình còn khỏe, còn trẻ, mình còn có thể ngồi như ý, mình có thể đi đứng như ý mà mình không nỗ lực tu tập, mai này mà nó liệt giường, liệt chiếu, đầu óc thì mụ mẫm, lú lẫn, cơ thể thì đau đớn, tê buốt, mỏi mệt, đau chỗ này, đau chỗ kia, nội tạng, ngoài da, tùm lum hết, thì nói chung trong một

cái điều kiện sức khỏe của người già, người bệnh, mình không có còn tinh tấn được, mà bây giờ là thời điểm tốt nhất.

Tôi cũng nói rõ cho bà con, Kalama mà làm xong, người có lòng cầu giải thoát nên về đó thử đi, thử để thấy. Các vị có quyền đi các thiền viện khác, đi cho đã đi rồi về Kalama sẽ thấy một chuyện, đó là đợi tới già mà tu thiền là tu cái gì? Bây giờ mình đang khẩn cấp tìm một cái chỗ thích hợp để mà mình phát hiện ra một điều cực kỳ quan trọng, đó là bây giờ mình có thể ngồi một tiếng, hai tiếng; bây giờ mình có thể đi thiền hành một tiếng, hai tiếng; thiền tọa một tiếng, hai tiếng; bây giờ mình còn có thể ăn uống kiểu nào cũng được, ăn khổ, ăn cực gì cũng được, ăn rau rừng, uống nước suối cũng được, thí dụ như vậy . Nhưng sẽ có một ngày mình không có khả năng đi, ngồi, và ăn uống, sinh hoạt đơn giản như bây giờ nữa; mà lúc đó đi đâu cũng có nguyên một túi thuốc đi theo, đi đâu phải có khăn choàng cổ, khăn trùm đầu; đi đâu cũng có người nắm tay, xốc nách, dìu dắt, lên cái bậc thang hai, ba bậc thở hì hục, các vị tưởng tượng tu là tu cái gì?

Cho nên chuyện đầu tiên Đức Phật dạy "Này các tỳ kheo hãy tâm niệm như sau: Đây là thời điểm tốt nhất để ta tinh tấn khi mà cơ thể ta còn trẻ, còn khỏe, còn có thể làm theo lời dạy của Thế Tôn". Thứ hai, vị tỳ kheo tâm niệm rằng ngay bây giờ cái điều kiện sinh hoạt của ta như là khất thực, hoặc là bệnh hoạn, thuốc men, cốc liêu có người hộ trì, ngay bây giờ những điều kiện vật chất còn tốt mà mình không tranh thủ, biết đâu có một ngày những điều kiện đó không còn nữa thì tu kiểu gì? Tu kiểu gì đây? Đó là điều thứ hai.

Điều thứ nhất là sức khỏe của mình, tình trạng này mình không tận dụng nó mà mình đợi tới già mình tu đó là một suy nghĩ tâm thần, một suy nghĩ mất trí, một suy nghĩ ngu xuẩn, bởi vì lúc đó hỏng có làm được gì hết. Thời điểm tốt nhất chính là lúc này, chính là lúc này, các vị hỏi tôi bao giờ? Tôi nói "ngay lúc này". Còn quí vị nói quí vị bận thì tôi có hai cách nói, một thì đi ch đi; cách hai, nếu mà

quí vị bận thì chỉ còn có một cách là tranh thủ trong thời gian sớm nhất như có thể. Chớ còn nói đợi tới tuổi già thì vô phương.

Cái thứ hai, bây giờ cái điều kiện sinh hoạt, điều kiện vật chất nó còn đang ok mà mình không tranh thủ, mai mốt mà nó khó khăn rồi là chỉ có kêu trời, nha.

Cái thứ ba nữa là bây giờ Tăng chúng còn đang ok chưa có chia phe rẽ phái, Tăng chúng còn đang hòa hợp thanh tịnh. Thí dụ bây giờ Miến Điện, ở đâu tôi không dám ý kiến, còn Miến Điện bây giờ quí vị muốn tìm thấy hình ảnh một nhóm đông mà năm, ba chục, một, hai trăm tỳ kheo thanh tịnh mà ngồi làm lễ bố tát phát lồ rất là dễ, dễ ẹc. Bên Miến Điện có một điểm mà mỗi lần nhắc tôi chỉ quì lạy Phật giáo Miến Điện, đây là cái đều mà phật tử Việt Nam không mấy ai biết hoặc là không muốn biết, không thèm biết hoặc không thể biết. Đó là, đặc điểm của Phật giáo Miến Điện là ông sư Miến Điện không biết giáo lý thì im, ông sư Miến Điện theo tôi biết là không có nói ẩu, không có lập phe, lập phái. Chẳng hạn mình nói thẳng như Phật giáo Thái Lan đi, nói nghiêm khắc, rồi là kỷ cương toàn là trên hình thức, diễn, đừng có nghĩ tôi ác ý, đó là sự thật thôi. Phải nói là về mặt nghi thức, hình thức lễ nghi là phải nói Thái Lan là number one, đúng, nhưng mà về mặt tôn giáo cẩn thận là bởi Thái Lan là một cái chỗ mà chỉ cần mình có chỗ dựa, chỗ dựa mình là một sư phụ nổi tiếng hoặc là các đại gia, thì mình hoàn toàn mình có thể bày ra những pháp môn tu gọi là thanh thản. Bên Thái Lan là một cái xứ mà giáo chủ nhiều vô địch, thí dụ như gần đây mình thấy Thái Lan có cái pháp môn Ahosi mà Việt Nam mê như điếu đổ, tu đó là tu trục trược, tu để mà giải phóng ác nghiệp tiền thân, nghe đã lắm.

Nhưng Miến Điện thì không, Miến Điện tại vì cách giáo dục Tăng đoàn của họ nó ngộ lắm, anh dốt thì anh im, mà anh nói được là anh nói có sách, mách có chứng và từ đó nó dẫn tới cái chuyện này, bên Miến Điện Tăng chúng không có nói xấu nhau. Thí dụ như bây giờ Ngài Sitagu không có thích Ngài Pa Auk, thì khi hỏi về Ngài Pa Auk thì Ngài tìm cách Ngài tránh, Ngài nói về Ngài Pa

Auk rất là tôn kính, nhưng Ngài tránh nói nhiều về Ngài Pa Auk. Thí dụ Ngài Pa Auk không có thích Ngài Nandamala thì Ngài cũng tìm cách Ngài tránh, nhưng mà trước khi tránh hẳn cái đề tài về vị kia thì Ngài cũng nói rất là đàng hoàng, chứ không có cái chuyện là vì cái tình cảm riêng tư cá nhân, mình ghét cái ông đó là mình phủ nhận toàn bộ kiến thức Phật học của ông đó, mình không có lường được cái bậy đó đâu. Bởi vì sao? Vì ông kia dầu gì ổng cũng có tiếng nói trong thiên hạ, mà khi mình phủ nhận như vậy phật tử họ hoang mang họ biết đi về đâu, vì họ tin mình mà. Như ông sư A ổng có một nhóm phật tử mà ổng ghét ông sư B quá ổng mới mạt sát, mạ lị, dè bỉu, ổng chà đạp ông kia, mình nghĩ cái đó là chuyện cá nhân. Sai, cái đó hỏng phải chuyện cá nhân. Khi mà ổng chà đạp như vậy, từ đây về sau những người họ đến đây họ nghe ông B, họ nghe kiểu gì đây? Phật giáo Miến Điện không có vụ đó, chuyện riêng là riêng, họ xử việc chứ họ không có xử người. Tôi không có ưa anh, đúng, nhưng mà nếu anh giảng đúng, tôi vẫn nói về anh bằng tất cả sự trân trọng.

Cho nên cái chuyện mà ngày nào Tăng chúng còn hòa hợp thanh tịnh, mình phải ghi nhận đó là thời điểm bằng vàng, bằng vàng quí vị à. Chớ các vị đừng có tưởng "Ô tôi là cư sĩ tóc tai tùm lum, cái chuyện Tăng chúng hòa hợp kệ nó mắc mớ gì tôi, tôi chỉ quởn quởn vô chùa cúng dường". Sai bét. Tăng chúng mà chia rẽ nhau rồi nạn nhân đầu tiên là mấy ông sư, nạn nhân tiếp theo là quí vị, vì Tăng chúng chia rẽ không còn hòa hợp thanh tịnh nữa thì sao? Là sẽ có năm phe, bảy phái và giáo lý manh mún rời rạc, ông nào cũng làm giáo chủ hết các vị tu theo ai? Cứ là mình mới vừa theo Ngài Hộ Pháp được có mấy ngày là bắt đầu các vị kia chửi Ngài không còn gì, mà tôi cư sĩ vợ con đùm đề mà tôi đâu có đủ thời gian tôi biết Ngài Hộ Pháp nói sai hay nói trúng, ai mà biết, tôi nghe vậy tôi bắt đầu tôi hoang mang; cái tôi bỏ Ngài Hộ Pháp tôi chạy qua bên Ngài Viên Minh, tôi mới vừa qua Ngài Viên Minh là bị người ta chửi tan nát, tôi mới hoang mang; tôi mới chạy qua bên Ngài Bửu Chánh-Phước Sơn mà tôi đụng đâu cũng nghe thị phi hết; cuối cùng tôi đi về đâu, quí vị tưởng tượng đi? Cho nên nó kẹt

lắm. Cái sự hòa hợp thanh tịnh của chúng tăng vô cùng và vô cùng quan trọng và đừng có nghĩ rằng đó là chuyện của chư tăng không có mắc mớ gì cái đám có tóc. Sai. Khi chư tăng không còn hòa hợp thanh tịnh thì nạn nhân đầu tiên chính là mấy ông sư, nạn nhân tiếp theo là cư sĩ. Nhớ nha, cái này lớn chuyện lắm nha.

Cho nên cái chuyện thứ hai, vị tỳ kheo phải tâm niệm rằng hôm nay ta còn trẻ, còn khỏe, ta phải tinh tấn. Tiếp theo bây giờ là thời điểm mà ta còn dễ dàng những điều kiện vật chất.

Thứ ba, đây là thời điểm Tăng chúng còn hòa hợp thanh tịnh.

Thứ tư là thiên hạ nhân gian chưa lâm cảnh loạn lạc. Bây giờ xã hội nó bị rối rắm vì chiến tranh, mình thấy cái xã hội mà buôn lậu, xã hội mà sa đà đạo đức chắc chắn có ảnh hưởng cửa thiền, đừng nói với tôi là không có, nha, chắc chắn là có. Tôi đang lo một chuyện mai này khi mà cái làn sóng kinh tế ở Miến điện nó trổi dậy, rồi cái sự cuốn hút cám dỗ từ nhịp sống vật chất nó sẽ từ ở ngoài phố tràn vô chùa thì mọi sự nó không còn như thuở nào nữa. Mà may đó là sự xáo trộn về sự sinh hoạt thường nhật, tôi chưa nói là chinh chiến can qua khói lửa binh đao các vị hiểu không?

Nên trong kinh Đức Phật Ngài dạy đây là bốn thời điểm mà vị tỳ kheo phải tâm niệm:

Một, đây là lúc ta khỏe ta không nỗ lực mà tới lúc khác mà nó bệnh, nó già là chết, là tiêu.

Thứ hai, đây là cái lúc mà ta còn có thể có được điều kiện sinh hoạt dễ dàng mà ta không tranh thủ mai mốt khó khăn là tiêu.

Cái thứ ba, đây là thời điểm mà chúng tăng còn thanh tịnh hòa hợp, nếu ta không tranh thủ lúc này mai mốt mà tăng chúng chia rẻ, tanh bành té bẹ ra thì coi như đời ta cũng xong.

Cái thứ tư, đây là cái lúc mà thiên hạ nhân gian còn đang thái bình, đây là thời buổi xã hội còn ok, còn dung túng, còn dung chứa được

mình, mai mốt xã hội không còn thái bình nữa thì trong đó một trong những nạn nhân đầu tiên chính là những người tu hành họ không còn cơ hội nữa; các vị biết mà, đừng có ép tôi nói, có những cái bối cảnh đất nước, bối cảnh xã hội mà người tu không dễ dàng tí nào đâu nha, người ta trên 18 tuổi mà chuyện đó bắt người ta nói ra đi ch đi.

Như vậy thì trong trường hợp mà vị tỳ kheo nói riêng và người cầu đạo giải thoát nói chung hễ thấy cái tâm mình mà nó tuột quá thì dùng cái trạch, cần, hỷ kéo nó lên. Trạch là dùng cái trí tuệ, suy xét tại sao vậy ta? Và chính cái trí tuệ nó dắt mình đi kiếm cái lối thoát cho cái tình trạng gọi là đình trệ, ứ đọng hiện tại.

Cho tôi nói cái này nó hơi lạc đề chút, tại sao mình ở gần cái người thông minh? Thế nào là một người đầu bếp thông minh? Là họ giỏi lắm, họ có thể linh hoạt mùa nào thức nấy, mình bỏ ăn, mình bị nhạt miệng họ tìm đủ cách để cho mình ăn được, đó là người đầu bếp thông minh. Một thằng bạn thông minh là có thể nó đủ thứ chuyện để mà nó chia xẻ cho mình khi mà mình không tìm được sức sống. Một người vợ thông minh, một người chồng thông minh, một người em thông minh, một người anh thông minh nói chung là chính cái thông minh nó giúp cho ta tìm ra được những lối thoát, cho nên đó là trạch pháp giác chi.

Còn cần giác chi thiếu nó không được vì nó thông minh mà nó lười quá, mình tìm ra được con đường rồi, tìm ra rồi, cầm bí kíp cẩm nang trong tay mà nó cứ đơ ra, nó nằm dật dờ dật dựa vậy thì cũng không được. Cho nên có trí huệ nhưng phải có tinh tấn, phải có cái sức bật.

Cái thứ ba nữa đó là hỷ giác chi, có nghĩa là có đủ nguồn vui đạo vị như nãy trong bài kinh trước học rồi, có đủ nguồn vui đạo vị cần móc ra, có nhiều cái vui lắm, ngồi chán đi kinh hành, chán kinh hành nhảy vô ngồi, chán quá đi trình pháp, chán quá vô rút cuốn kinh ra đọc; chán quá đi ra ngoài tỉa cây, tưới kiểng, quét sân chút. Dĩ nhiên vừa làm vừa chánh niệm nhưng phải đổi cảnh miễn sao

cho nó vui, kiếm cái gì mà mình thấy nó vui mình nhào ra mình làm, còn mà bí quá lên nói thiền sư một tiếng xách cái túi vọt. Đi lên đảnh lễ bảo tháp, đảnh lễ cây bồ đề, thăm núi, thăm đồi, thăm con đường đất, thăm một ngôi làng kế bên, ra sông, ra suối cho cái đầu óc nó co dãn chút xíu rồi trở về tu tiếp. Bởi vì mỗi người có nhiều kiểu tìm niềm vui cho mình, niềm vui động và niềm vui tĩnh.

Niềm vui động có nghĩa là chạy ra ngoài kiếm thầy, kiếm bạn, kiếm chỗ lễ bái, cầu nguyện, khấn khứa, lạy lục, đi vãng cảnh.

Còn niềm vui tĩnh là quay về với chính mình, với cái đời sống nội tại miễn là có được hỷ giác chi.

Còn khi nào mà tinh thần mà nó bung xung, năng động mà đến mức manh động luôn thì mình phải xài đến ba cái tĩnh, định, xã; tĩnh giác chi, định giác chi và xã giác chi.

Tĩnh giác chi là cái sự yên tĩnh của danh pháp, là sao ta? Sự yên tĩnh của danh pháp nó đến từ mấy nguồn, mình thấy rằng toàn bộ hoạt động của chúng ta gói gọn trong ba hành, tức là thân hành, khẩu hành và ý hành.

Thân hành của mình là hơi thở ra vào; tâm hành của mình là thọ, tưởng; khẩu hành của mình là tầm, tứ. Ở đây thế nào trong room cũng có mấy cái mặt đơ đơ nói cái kinh nào giảng lạ vậy ta? Làm ơn ghi dùm, coi dùm tôi kinh Đại phương quảng Trung bộ, số mấy quên rồi, vô đó rà thấy trong đó có nói cái đó. Bây giờ làm sao mình có được tĩnh giác chi là mình ổn định được ba hành. Ổn định được ba hành là sao ta? Ổn định thân hành, khẩu hành và ý hành (tâm hành).

Ổn định thân hành là gì? Tức là hơi thở vào ra, ổn định cách nào? Nghe cho kỹ nè, danh sắc luôn có quan hệ hỗ tương nhau, nói gọn lại là danh sắc luôn có mối tương quan rất là chặt chẽ với nhau, nhớ cái này nha. Khi ta tập trung hơi thở, tập trung tinh thần theo dõi hơi thở, khi ta tập trung tinh thần theo dõi hơi thở thì càng lúc cái tâm của ta nó càng lắng lại, tâm nó càng lắng thì hơi thở nó

càng nhẹ, càng tế. Mà cái tâm nó càng tế thì hơi thở nó càng tế thì tâm nó càng lắng. Mà cái tâm nó càng lắng thì hơi thở nó càng tế. Mà hơi thở nó càng tế thì tâm nó càng lắng.

Ngài Xá lợi phất Ngài ví dụ giống như người đánh chuông, tiếng chuông lúc mới đánh cái bon nó lớn lắm, mình có thể mình tỉnh bơ, mình lơ là mà vẫn nghe được; nhưng mà khi tiếng chuông nó còn lại cái dư âm, dư hưởng, tiếng ngân càng lúc càng nhỏ dần thì để nghe được tiếng ngân sau cùng ấy, ta phải lắng tai mà cả lắng tâm nữa quí vị, lắng tai mà cả lắng lòng. Các vị nghe hiểu không?

Thì hơi thở cũng vậy, lúc mà mình đang lăng xăng lăng xăng thì hơi thở mình nó đang thô, nó dồn, nó dập, nó nặng, nó mệt lắm, nhưng mà mình ngồi một lát nó ổn định rồi, ổn định huyết áp, ổn định nhịp tim mạch lạc, ổn định hết thì khi hơi thở nó ổn định rồi thì cái tâm của mình nó cũng ổn định theo. Đây là lý do vì đâu nhiều khi bác sĩ ế vắng khách mà mình vào bác sĩ không có coi mạch liền mà để cho mình ngồi một lát dầu là đông hay tây y. Đặc biệt là đông y, khách vắng hoe mà mình vô họ không có bắt mạch liền, ổng để cho mình ngồi một lát, ổng cho mình ly nước, còn không nữa là ổng hỏi chuyện ba đồng bảy đổi, hỏi tùm lum để cho mình lắng xuống, để cho cái mệt sinh lý và rối rắm của tâm lý nó lắng xuống, lúc đó bắt mạch nó mới chính xác, hiểu chưa? Đó là một cái minh chứng cho thấy rằng "Ồ thì ra có một cái mối tương quan rất là chặt chẽ giữa tâm và vật, giữa danh và sắc".

Cho nên cái chuyện đầu tiên muốn ổn định nội tâm, chuyện đầu tiên là cái gì ta? Đó là ổn định thân hành; ngồi xuống hít sâu thở chậm lúc đầu hơi thở còn thô, sau đó càng về khuya thì hơi thở nó càng tế, bây giờ ổn định rồi, hơi thở nó càng tế thì tâm nó tế theo, bởi vì muốn theo dõi hơi thở mà nhẹ, nhỏ, ngắn thì cái tâm mình phải lắng lòng, lắng xuống mình mới theo nó được. Trong room có hiểu không ta? Nếu mình muốn nghe một cái âm thanh nhỏ, một cái âm thanh nào đó quá nhỏ thì gần như mình phải rút cái người mình lại tập trung hết vào trong cái lỗ tai của mình để mình nghe.

Ở đây cũng vậy, cái tâm nó phải lắng lòng để mà ghi nhận hơi thở, như vậy đó là chuyện đầu tiên là hơi thở thân hành, làm an tịnh thân hành bằng cách đó. Hễ mà cái hơi thở là sắc pháp mà nó lắng thì cái tâm mình là cái danh pháp nó lắng theo. Cái hơi thở nó là sắc pháp đúng không? Mà nó trở nên vi tế, nhỏ nhiệm thì cái tâm mà theo dõi nó cũng vi tế, nhỏ nhiệm. Chỉ một chiêu đầu tiên thôi đó là an tịnh thân hành là cái tâm nó đã tế theo.

Cái thứ hai là an tịnh khẩu hành tức là tầm, tứ. Tầm, tứ ở đây tức là không có dùng cái đầu của mình để mà suy nghĩ chuyện này, chuyện kia.

Tầm là gì? Tầm là cái sự truy tìm cái đề tài, đề mục.

Còn tứ là quan sát, chăm chút vô cái đề mục đó, giống như tầm là cái động tác bay từ xa đến của con ong. Còn tứ là cái động tác nhiễu quanh cái hoa.

Thì ở đây hành giả hạn chế cái chuyện đi tìm cái ngoại trần để mà bận tâm, thì đó gọi là tu tập khẩu hành là chỗ đó đó. Còn trong đó giải thích tại sao tầm tứ được gọi là khẩu hành là bởi vì muốn nói năng phát biểu, biểu cảm, biểu lộ thì người ta có tầm, có tứ trước.

Cho nên muốn ổn định khẩu hành ở đây có nghĩa là mình hạn chế cái chuyện mà đi tìm ngoại trần, hạn chế cái chuyện mà đi tìm cái để nhìn, tìm cái để nghe, tìm cái để nghĩ; không có chuyện đó, tập trung vô cái trước mắt, thí dụ như mình đang đi kinh hành thì tập trung từng bước chân thiền hành, thiền tọa thì hơi thở, thí dụ như vậy. Đó gọi là ổn định về cái khẩu hành.

Còn ổn định cái tâm hành ở đây là thọ tưởng. Ổn định thọ tưởng là sao? Cái này nó sâu kinh lắm, chúng ta cả một đời chúng ta chạy theo cái cảm giác, các vị có biết không? Từ một đứa bé nằm ngửa trong tay mẹ cho tới một ông già 98 tuổi sắp xuống lỗ, đời sống chúng ta là một chuỗi dài của những tháng ngày theo đuổi cảm giác, cảm xúc. Đấy! lăng xăng, lăng xăng, đi kiếm cảm giác này, đi kiếm cảm giác kia. Ngồi lâu quá nó mỏi rồi mới đổi, đổi tư thế

đó là buông bắt cảm xúc. Suy nghĩ chuyện này bực mình, suy nghĩ chuyện kia thấy vui, đó là buông bắt cảm xúc cả đời.

Trong khi đó hành giả thì không, hành giả xem tất cả những cảm giác khó chịu và dễ chịu là những người khách bên thềm, anh đến anh đứng trước nhà tôi, tôi không có ra bắt chuyện với anh, tôi cũng không có mời trà nước, tôi cũng không có gây gỗ anh, tôi cũng không có tống khứ anh mà tôi cũng không có mời gọi anh. Bởi vì tống khứ anh thế nào cũng sanh chuyện, mà mời gọi anh, anh ở lại lâu quá cũng có chuyện, hãy xem anh như là một người khách trú mưa.

49:38

Tôi nói không biết là bao nhiêu lần mà bà con trong room này cứ đơ ra đó, mình tu là mình tu bằng cái tâm trạng của anh chàng tài xế xe bus chớ đừng có tu bằng cái tâm trạng của anh tài xế taxi. Bởi vì đối với anh tài xế taxi, ảnh rất là quan tâm đến chuyện khách nhiều, khách ít, bửa nay có khách kêu hay không? Rồi khách đó có dễ thương hay không? Khách đó là khách nam hay nữ, đẹp hay là xấu, v v..., bửa nào hỏng có khách buồn. Còn cái ông chạy xe bus, nhất là xe bus của hãng tư nhân hay của chính phủ gì hỏng cần biết, miễn là chạy xe bus thì đi ngang cái trạm thấy có khách đón thì ngừng hoặc có khách đòi xuống thì ngừng. Còn cái trạm nào mà không có khách xuống hoặc là không có khách đón thì đi luôn. Có hiểu không ta? Tôi đang giảng, trong room có còn nghe không? Tức là xem tất cả chỉ là những người khách, mà khách trú mưa thôi quí vị. Khách trú mưa nghĩa là nhà mình có mái hiên de ra thì mưa nó tấp vô, hết mưa thì nó đi mất thôi; chứ mình hỏng có màng mở cửa cái, mở cửa sổ, thò đầu ra xua đuổi hay mời gọi trà nước, bánh trái, "no, no". Hễ mà xua đuổi nó là coi chừng nó cũng có chuyện, nó lại sanh chuyện; mà mình mời gọi nó thì cũng có chuyện, tốt nhất là để yên, im ỉm cánh cửa cái hoặc cửa sổ thì mưa hết khách tự động nó đi. Tức là duyên tụ và duyên tán. Đủ duyên thì khách ghé, khách ở lại; hết duyên khách bỏ, khách đi, nha.

Thì hành giả ở đây cũng vậy, tu tập ổn định cái tâm hành có nghĩa là đối với các thọ thấy nó tới biết là nó tới, đang bị bệnh đau quá thay vì thấy rằng "Trời ơi sao nó đau quá, tại sao cái thân tôi nó khổ quá!", "Tại sao tôi bị xui xẻo? Tại sao đời tôi bất hạnh?" Bỏ cái "Tôi" đi, chỉ cần nhớ là "Cơn đau đang có mặt" trong kinh Đức Phật dạy như vậy. Thay vì ghi nhận "Tôi đang đau, đây là cơn đau trong thân xác của tôi", thì hành giả phải nên ghi nhận đơn giản rằng "Cơn đau đang có mặt, khổ thọ đang có mặt". Khi mà mình thấy rằng khổ thọ đang có mặt, nó hay hơn rất là nhiều so với cái chuyện là "Tôi đang bị đau, cơn đau này nằm bên trong cơ thể tôi". Bởi vì lúc đó mình đau tới hai lần lận, đau từ cái chứng bệnh mà nó đau qua tới tâm lý nữa, nó nặng lòng thêm cái khoảng "Tôi" và "của Tôi". Các vị hiểu không? Trong khi ở đây mình chỉ đơn giản xem tất cả cảm giác, cảm thọ chỉ là những người khách.

Đấy! "Anh đứng dưới mái hiên nhà tôi, tôi không mời gọi anh mà tôi cũng không có tống khứ, xua đuổi anh". Trong khi đó mình hỏng có tu hành, không có học giáo lý thì cái gì nó khó chịu, mình tìm cách mình tống đầu nó đi, tống khứ đuổi đầu nó đi. Còn cái nào mình thấy dễ thương, mình mời gọi, mình tìm cách mình giữ nó lại. Bản chất đời sống là vô ngã quí vị à. Muốn giữ nó, nó không thèm ở; muốn đuổi nó đi, nó không thèm đi. Khổ quá. Đời nó như vậy đó quí vị, nha. Theo tình thì tình phụ, phụ tình thì tình theo, cái đó là luật của vũ trụ, nha.

Cho nên đừng có ý xua đuổi khi anh tu tập thiền định, thiền quán tứ niệm xứ không cần biết, chỉ cần anh có cái ý mà anh mong đợi một cái cảm giác, cảm xúc nào đó hãy đến với anh hoặc là đừng lìa khỏi anh thì một là nó không đến, mà hai nữa là nó đến nó sẽ đi rất là lẹ. Mà anh có ý trốn chạy, e sợ một cái cảm xúc nào đó thì một là nó sẽ đến rất nhanh và nó ở lì đó nó không có đi. Tin tôi đi. Ai là hành giả sẽ thấy cái này: Khi anh không có cái lòng mà muốn trốn chạy nó, không có cái lòng mời gọi trông đợi nó thì nó sẽ đến đi một cách rất là tự nhiên. Nhưng anh có lòng tống khứ nó, nó không thèm đi, anh có cái lòng muốn giữ nó lại nó không thèm ở.

Đó là cái luật, nha. Chỉ có hành giả tứ niệm xứ mới hiểu thế nào là vô ngã, vô thường. Đó là tu tập cái thọ đó.

53:35

Còn tu tập tưởng là sao? Tu tập với tưởng mình mới học cách đây mấy hôm, trong kinh có nói toàn bộ đời sống của tất cả chúng sanh chỉ gói gọn trong cái tưởng không có sai. Đó rồi sắc tưởng, thinh tưởng, khí tưởng, vị tưởng, xúc tưởng và pháp tưởng. Toàn là chúng ta sống trong cái tưởng thôi, sống trong những kinh nghiệm, hồi ức, kiến thức, cái biết cũ, thì những cái đó gọi là tưởng, nha.

Thấy một cái hoa là từ đó nó đánh động bao nhiêu là cái hồi ức đẹp, xấu, vui, buồn. Nhìn một con đường mòn ở ven đồi, nhìn một mái tóc, một ánh mắt, một giọng nói, nhìn một cái lưng khòm, một cái gậy chống, một cặp kính lão, một cái rỗ may, nhìn một cái vạt nắng chiều, nhìn một cái làn sương sớm, một tiếng chuông thu không; tất cả những gì chúng ta nghe, ngửi nếm, đụng nó đều dắt chúng ta về những cái cõi miền của hoang tưởng, ảo tưởng, giả tưởng nói chung là của cái tưởng.

Đấy! Tôi đố các vị trong cuộc đời này các vị có bao giờ mà thấy, nghe, ngửi, nếm, đụng mà không gắn vào 6 cái ngoại trần một cái nhãn hiệu nào đó. Tôi năn nỉ các vị làm thử cho tôi. Tôi nói các vị có hiểu lời tôi nói không? Có bao giờ mà các vị thấy, nghe, ngửi, nếm, đụng mà các vị không dán vào đó một cái nhãn hiệu, một cái logo, một cái label nào hay không? Có, phải có à. Tùy cái trình độ, tùy cái khả năng suy tư, suy diễn, lý luận, tùy khả năng kiến thức, tùy môi trường, bối cảnh, hoàn cảnh, điều kiện mà chúng ta có cách dán nhãn lên mỗi cái trần cảnh khác nhau.

Thí dụ như mình đang ngồi ở đây mà mình nghe có tiếng ồn ào đằng trước nhà, thì một là mình chỉ hiểu đơn giản là tiếng ồn "Ai om sòm vậy ta?", đó là một cách. Nó là tiếng ồn mà mình dịch nó thành om sòm là mình đã dán cái nhãn tưởng lên đó rồi. Thay vì nó chỉ là tiếng động thôi, nghe chỉ là nghe, bây giờ mình dán cái

nhãn om sòm lên có nghĩa là mình đi dán lên đó một cái logo ngầm mang ý nghĩa tiêu cực. Om sòm là tiêu cực rồi. Đấy, rồi cái tiếp theo mình biết rõ "Ô, cái này là tiếng nói đàn ông chớ hỏng phải là tiếng nói đàn bà". Đấy, thêm nữa tiếng này là Tiếng Miên, Tiếng Tàu hay là Tiếng Anh, Tiếng Nhật, hay là Tiếng Việt. Trước hết là mình đã dán cho nó cái nhãn hiệu, đó là om sòm, rồi sau đó mình dán lên đây là ngôn ngữ gì, tiếp theo mình dán một lô nhãn hiệu nữa là họ đang nói cái gì, nội dung là gì, cải lộn, rồi mình dựa trên cái đó mình bắt đầu nghĩ thêm "Ồ! Cái này là hai vợ chồng gây nhau" hay là hai chị em, hay là hai mẹ con gây nhau. Đó! Mình dán lên những nhãn hiệu, đó là tôi đang nói chuyện nhà đó. Còn vô vàng mọi thứ trong đời sống mà chúng ta thấy, nghe, ngửi, nếm, đụng đều dán lên đó những nhãn hiệu. Và hễ khi mà dán nhãn hiệu là chúng ta một lần nữa, chúng ta đã từ chối quan sát cái bản chất của thế giới mà chúng ta chỉ quan sát trên khía cạnh hiện tượng. Mà thế giới nó có hai góc nhìn, một là góc nhìn về hiện tượng và một góc nhìn về bản chất. Mà khi chúng ta xài quá nhiều nhãn hiệu, coi như chúng ta chưa có bóc tách được cái vỏ ngoài của sự thật, của chân lý, chúng ta tiếp tục sống ở trong cái thế giới hiện tượng.

Còn hành giả thì sao ta? Đơn giản lại càng nhiều càng tốt, hạn chế cái việc dán nhãn lên các hiện tượng. Là sao ta?

Thí dụ đang ngồi mình nghe một cái rầm thì chỉ biết "giựt mình", hoặc là chỉ biết "ồn", hoặc là chỉ biết mình đang "sân", rồi lập tức quay trở lại hơi thở tu tiếp chứ không có suy diễn thêm nha. Tôi nói trong room có hiểu cái đó không? Không có suy diễn thêm nữa. Còn đằng này mình suy diễn thêm là cái người đó giờ này biết đại chúng đang ngồi thiền ở trong thiền đường mà ở ngoài làm việc bất cẩn, mình suy diễn quá xa không cần thiết, đó là anh đi quá xa, hiểu không?

Trong khi ở đây mình chỉ nghe một cái rầm, thì mình có nhiều cách niệm tùy hà, nếu mà thân quán niệm xứ mình chỉ cần niệm "nghe à", nhỉ thức đang làm việc, "đang nghe nha"; nếu niệm thọ "khó

chịu à", "ưu nha"; còn nếu mình đang tâm quán niệm xứ "ô! sân nha"; còn pháp quán niệm xứ "ố ô! sân triền cái nha". Xong. Không có đi nữa. Không có dán thêm nữa, dán nhãn là chỉ có phiền.

Mà tại sao chúng ta yêu được nhau, chúng ta cưới được nhau? Tại sao chúng ta có thể gồng gánh được nhau, chúng ta có con với nhau mấy chục năm là tại sao? Là vì tại chúng ta khoái dán nhãn quá đi, nha. Chúng ta lúc nào cũng có cả rổ cái nhãn, chúng ta dán tùm lum hết trơn, thấy cái nào được được chúng ta dán một lô mấy cái nhãn mà coi như là ok. Thì tại mình rước nó về mình mới cưới nó được, chớ nếu mà mình không có nhìn con người qua những nhãn hiệu, mà mình nhìn xuyên thấu cái bản chất thì bà nội của tôi cũng không có dám rước em nào về hết á. Tại vì bất cứ một cái gì mà mình thấy nó là dễ thương nó đều là hiểu lầm; và bất cứ một cái gì mà mình thấy nó là dễ ghét nó đều là hiểu lầm. Vì sao? Vì tất thảy mọi hiện hữu ở đời nó điều diễn ra trong sự chớp nhoáng, chớp tắt, chớp tắt, chớp tắt, chớp tắt, có rồi mất, có rồi mất, có rồi mất; chỉ có hành giả tứ niệm xứ mới thấy cái này, nha. Thì cái đó gọi là ổn định tâm hành là vậy đó, tức là không để mình phải chạy theo cái đời sống của thọ tưởng, theo cái sự tác động của thọ tưởng. Nãy giờ mới nói có cái tĩnh giác chi.

Còn cái định giác chi là cái sự tập trung tinh thần, cái này quan trọng lắm. Tôi nói không biết là bao nhiêu lần cái ánh nắng mặt trời mà để tự nhiên như vậy thì nhiều lắm nó làm cho mình rát da, rát thịt, nám mặt vậy thôi. Còn nếu mà ngày nào cũng phơi nắng thì nó làm cho mình bị đen da thôi, nhưng mà để cho mình nóng bị phỏng đến mức mà chết người là anh phải dùng một cái kính hội tụ, hoặc là để nắng nó xuyên qua một chai nước. Thí dụ, nói chung là phải gom toàn bộ nhiệt lượng của ánh nắng vào một điểm thì lúc bấy giờ sức nóng của mặt trời nó mới đủ để làm cháy da, cháy thịt, cháy nhà, cháy rừng.

Thì cái tâm mình cũng vậy, bình thường mình không có tập trung tư tưởng thì cái sức mạnh của nó bị tản lạc, bị khuếch tán, nó không có đủ mạnh để làm cái việc gì hết. Nhưng mà khi mình tập trung

tư tưởng vào một cái đề mục nào đó thí dụ như đất, nước, lửa, gió, xanh, vàng, đỏ, trắng, hư không, ánh sáng, hoặc là hơi thở vào ra; thí dụ mình niệm đề mục đất, mình niệm đất, đất, đất; mình để một miếng đất, một cái khuôn đất trước mặt hoặc là nhìn cái nền đất trước mặt cũng được, hoặc là làm cái khuôn đất tròn tròn trước mặt mình; rồi mình niệm đất, đất, đất, niệm hoài, nhìn nó mình niệm tới một lúc nào đó mình nhắm mắt lại mà vẫn thấy nó, tiếp tục niệm nữa, niệm đến một lúc nào đó thì cái khuôn đất đó nó không còn là cái màu sắc cũ mà nó trở thành một cái mâm bằng vàng chói rực hoặc giống như một cái vừng trăng vậy đó, tiếp tục niệm nữa, niệm cho tới bao giờ đắc sơ, nhị, tam, tứ thiền trở lên thì thôi. Nhớ nha, đó là tôi nói về mặt lý thuyết đơn giản. Còn lý thuyết chi tiết bà con vào trong Thanh tịnh đạo cái phần Định, đọc thêm ở trong đó nói đã lắm nha. Thí dụ trong đó dạy cách tu đề mục đất phải làm gì, tu đề mục đất đắc thiền, đắc xong mình có thể hóa hiện bao nhiêu loại thần thông; nhờ tu đề mục đất, tu đề mục nước, lửa, gió cũng vậy; cách tu như thế nào, đắc rồi mình có thể nhờ cái đề mục đó mà mình hóa hiện bao nhiêu thứ thần thông, phép màu, thí dụ như vậy. Đó là trong Thanh tịnh đạo, còn ở đây tôi chỉ nói vắn tắt thôi.

Định ở đây là khả năng tập trung tư tưởng để cho cái tâm của mình nó không có khuếch tán và cái sức mạnh của nó được tập trung, được hội tụ, được dồn hẳn vào một chỗ, nhờ vậy chúng ta làm được rất là nhiều việc. Thí dụ chuyện đầu tiên, khi mà mình tập trung tư tưởng không để nó khuếch tán là cái tâm mình không có chạy theo phiền não thích và ghét, nhờ vậy mình thấy an lạc. Khi mình không có phiền não là mình an lạc, nhiều người hiểu lầm, tưởng an lạc có nghĩa là mình phải có cái gì đó mới an lạc, chưa chắc. Bởi vì an lạc hay là hạnh phúc trên đời nó có hai nguồn, một là do có cái gì đó và hai là không có cái gì đó. Tôi nói trong room có hiểu không ta?

Hạnh phúc trên đời nó có hai nguồn, một là có cái gì đó và hai là không có cái gì đó, thí dụ như tự nhiên mình chứng thánh hay là

chứng thiền mình an lạc cái đó khỏi nói rồi, nhưng mà chưa đắc cái gì hết chỉ cần phiền não nó vắng mặt thôi là mình đã thấy người nó nhẹ rồi. Phúc thay cho kẻ nào mà trong một giờ, trong một ngày mà không có cái gì để đam mê hay bực mình hay là chán nản. Mình nghe mình thấy nó tẻ nhạt, nhưng mà không. Tôi nói không biết là bao nhiêu lần, tôi nói hồi tôi còn trẻ đó, có nhiều buổi sáng thức dậy tôi thấy sao cái ngày sao nó lê thê, nó tẻ nhạt, nó vô vị; nhưng mà càng lớn tuổi, càng va vấp nhiều chuyện đời tôi mới ngộ ra một cái chuyện kỳ quái, tôi phải cảm ơn những cái ngày mà tôi thấy nó vô vị, vì vô vị nó đồng nghĩa với vô sự. Bởi vì cơ thể của người lớn tuổi mà quí vị, từ 50 trở lên ngày nào thức dậy mà trong đầu không có gì ưu tư, hờn giận, âu lo là nên thắp ba cây nhang lạy tạ tam bảo; ngày nào thức dậy mà cơ thể nó không có kiếm chuyện, nó không có cà khịa với mình là mình phải thắp thêm ba cây nữa để lạy tạ tam bảo, nha. Các vị hiểu không ta? Có nghĩa là mỗi sáng thức dậy thấy thân và tâm của mình mà nó không có cái gì để cho mình phải nặng lòng ưu tư, lo lắng, sợ hải là mình phải nên quì lạy trời, lạy Phật vì bửa đó con được an lạc, an lành, nha.

Đó! Cho nên, hạnh phúc nó có hai nguồn, một là có cái gì đó và hai là không có cái gì đó. Vậy định ở đây là gì? Là sự tập trung tư tưởng. Chính vì nó tập trung tư tưởng, nó dẹp sạch sành sanh, nó làm cho cái cõi đất nội tâm của mình trống lấp, chưa biết đắc cái gì hay không tôi chưa màng, tôi chỉ biết một chuyện là chính mình tập trung tư tưởng thì không có tạp niệm, ác niệm, tục niệm là mình thấy khỏe rồi. Với khả năng tập trung ấy, thứ nhất là nó làm cho vắng mặt phiền não, thứ hai là nó giúp cho cái trí tuệ có điều kiện làm việc ngon lành, vì sao? Vì chúng ta biết rằng một cái ngọn nến, một cái ngọn đèn mà bị gió thổi nó chao ánh sáng nó hỏng có tốt, ánh sáng nó lung linh lắm, nó không có rõ ràng; nhưng nếu ngọn lửa, ngọn nến, ngọn đèn mà nó ổn định thì ánh sáng nó sẽ nhiều hơn, nó dễ giúp mình làm việc hơn. Còn cái thứ mà nó chập chờn, nó lung linh nó khó làm ăn gì lắm.

Ở đây cũng vậy, muốn cho trí tuệ mà nó có một nền tảng làm việc cho ngon thì phải chỉ có định và niệm, hoặc là định, hoặc là niệm giúp cho mình ổn định tâm trí để trí tuệ nó làm cái việc soi rọi. Các vị dùng cái mũi khoan, các vị muốn khoan một cái lỗ cho nó chính xác, chuyện đầu tiên là mình phải ổn định cái miếng gỗ mà mình muốn khoan, mình phải ổn định mũi khoan, ổn định cái vật mà mình muốn khoan; ổn định hai cái đó thì mũi khoan mới đi chính xác được. Trong room có hiểu không ta? Đừng có trầy trật, trầy trật; hoặc là mình chích thuốc mà chích bằng vein, chích tĩnh mạch, là mình phải cột cái dây cao su để mình xác định được cái mạch máu nó nằm ở đâu, ổn định xong cây kim mà chọt vô là chính xác; còn đâm mà cà trật cà trật, tôi đã bị nhiều y tá coi như nó lụi bấy cái mạch tôi; cái mạch tôi tốt, gân máu tôi đẹp lắm rất nhiều người khen, mạch của tôi là nó to đùng như cọng rau muống vậy đó, mà nó mắc gì mà nó lụi coi như cả buổi trời đau thấy bà nội luôn bởi vì nó không có được sự ổn định, dở ẹc hà…. Đó là cái định quan trọng lắm.

Còn cái xả là sao? Xả là sự cân bằng cảm xúc. Cảm xúc đây là gì? Là gồm có khổ, lạc, ưu, hỷ, xả. Các vị có biết không? Nói ra khó tin, khó hiểu lắm, vì sao vậy? Vì từ buồn qua vui hoặc ngược lại từ vui qua buồn, nó cách nhau có một sợi tóc hà. Nhưng mà cái xả thì nó xa hơn.

Cho nên cái người mà thiếu nội hàm, thiếu hàm dưỡng, thiếu trí tuệ, thiếu Phật học thì cả đời sống chỉ chạy theo cái vui mà họ không có ngờ rằng vui ở đâu thì buồn sát sườn bên cạnh đó, hỏng có xa. Yeah, cái người nào mà thích được khen tới hồi mà bị chê, bị chửi nó khổ cho banh xác. Cái người nào thích vui đó thì tới hồi gặp chuyện buồn nó chịu không nổi, khổ lắm; bởi vì thích ghét là một cặp, khen chê là một cặp, vui buồn là một cặp. Cho nên một cái tâm thái ổn định phải là cái tâm thái nằm ngoài thích và ghét, buồn và vui, tin tôi đi.

Ngay cả cái thương ghét cũng vậy, các vị biết không, từ cái thương mà chuyển qua cái ghét nó rất là gần. Cái cảm giác hờ hửng, không

cảm xúc thấy vậy mà nó ổn định, nó chắc ăn hơn. Còn từ cái thương qua ghét nó rất là gần, cho nên một cái đối tượng mà làm cho mình bực mình gọi là nặng nề, nghiêm trọng thường là những đối tượng mà mình nặng lòng thương mến họ. Chớ còn một người dưng miễn là đừng có đụng tới mình thì khỏe ru, nha. Còn cái người mà mình thương, cái khả năng mà gây khổ cho mình nó lớn vô cùng, nó nhiều lý do lắm. Cái mình thích cũng vậy, hễ cái mình thích ở đâu thì cái ghét kế bên đó. Rồi cái vui, cái buồn cũng cứ thế, cho nên trong các cảm thọ khổ lạc là một cặp, hỷ ưu là một cặp.

Chỉ có xả nằm một mình nó. Đó! Ổn định được cảm xúc rất là quan trọng, một người mà có tu tập đến mức, đúng mức thì thấy ở đời không có gì để vui, chỉ cần xác đinh là mọi thứ là chớp nhoáng, là vô ngã, vô thường, thấy đó, mất đó. Chỉ cần xác định một chuyện đó thôi, chỉ cần trí của họ xác định mọi thứ có đó rồi mất đó thì họ không còn thích, khi không còn thích thì không còn ghét. Họ xác định như vậy, họ không còn cái gì để vui nữa thì cũng không có gì để làm cho họ buồn nữa. Yah, phải nói như vậy, cái này nó rất là sâu, sâu chỗ đó đó.

Chúng ta có nhiều cách để ổn định, thứ nhất là dùng trí, quán chiếu thấy rằng ở đời không có gì đáng để thích thì tự nhiên nó không có gì để ghét, không có gì để vui thì nó không có gì để buồn, đó là dùng trí. Còn hai nữa là dùng định, dùng định có nghĩa là tập trung tư tưởng vào một đề mục nào đó, hoặc là dùng niệm ghi nhận không sót một cái hoạt động lớn bé nào của thân tâm, gọi là niệm, dùng mấy cái ông này nè, mình mới có cái xả thọ như ý.

Như ý đây không phải là mình đi tu mình kiếm cái cảm giác, hỏng phải, mà như ý đây có nghĩa là khi nào cần sự nghĩ ngơi, tĩnh dưỡng như lời Ngài Xá lợi phất dạy: "Này các hiền giả giống như một cái cô chiêu, cậu ấm nhà giàu có những cái tủ quần áo đầy những thứ lụa là gấm vóc trong đó; mỗi khi cô, cậu muốn mặc cái gì thì có thể thay đổi sáng một bộ, trưa một bộ, chiều một bộ, tối một bộ,

khuya một bộ; lúc nào muốn thay đổi cũng được, bởi họ có quá nhiều trang phục.

Ở đây một vị tỳ kheo mà tu tập Thất giác chi mà tới nơi, tới chốn thì vị đó lúc nào cần có thể an trú vào trong định, ngồi vô một cái là chỉ biết hơi thở ra vào, không biết gì hết; khi nào thấy cần một chút niềm vui, thêm nhân nhị, gia vị cho đời tu thì vị đó có khả năng tự làm cho mình vui. Khi nào cần ổn định cảm xúc không còn buồn vui nữa, an trú trong xả, vị ấy vẫn có thể làm được. Làm được bằng cách nào? Tác ý đến cái khía cạnh tiêu cực của đời sống là sẽ có ưu, tác ý tới cái khía cạnh tích cực của đời sống là sẽ có hỷ. Nhớ cái đó. Bây giờ không có chú ý đến cái đẹp, cái xấu, cái ngon, cái dở nữa mà chỉ chú ý đến bản chất như thật của nó, nó sao thấy như vậy, thế giới này nó đặc biệt như vậy.

Thế giới này có ba cách nhìn: Nhìn vào cái mặc ưu của nó là mình sẽ có hỷ, có lạc; nhìn vào cái mặc khuyết của nó ta sẽ có khổ, có ưu; chỉ có nhìn vào bản chất thật của nó không có ưu khuyết, mà là nhìn thật thì nó không còn gì gọi là đắng hay là ngọt, nó không còn gì để vui, để buồn, để thích, để ghét mà chỉ để chán thôi. Đấy, đây là cái đỉnh cao, là tinh hoa, cốt lõi của Phật Pháp nằm chỗ đó.

Khi mà anh nhìn tới nơi, tới chốn thì thế giới này không có gì để anh vui và không có gì để anh buồn, không có gì để anh thấy thích và không có gì để ghét. Mà khi anh nhìn đúng bản chất của nó anh chỉ còn sự hờ hửng, lạnh lùng. Đây cũng là lý do vì đâu mà ở trong trí tuệ thiền quán có cái từ gọi là hành xả tuệ đó, tức là quán chiếu danh sắc mà buổi đầu thì có lúc mình thấy sợ, mình còn thấy chán, nhưng mà sẽ có một ngày mình thấy cái kiểu nó vậy đó, cái kiểu nó vậy. Thiện cho lắm thì cũng mắm với dưa, mà ác vừa vừa thì cũng dưa với mắm, ác cho lắm thì tắm cũng ở trần. Đại khái như vậy.

Tức là đến một lúc nào đó mình thấy, nói theo cái từ của Ngài Viên Minh là "nhìn pháp vận hành" đó, có nghĩa là cứ ở yên mà nhìn, bây giờ chưa đâu các vị còn yêu đời dữ lắm, các vị còn có cái thích

thì sẽ còn có cái ghét, các vị còn đi tìm cái niềm vui thì thế nào tới hồi gặp nỗi buồn, nỗi đau chịu không nỗi.

Nhưng sẽ có một ngày tuổi tác nó thêm một chút, ổn định một chút, ổn định ở đâu thì ổn cố nằm ở đó. Nhớ nha, ổn định ở đâu thì ổn cố nằm đó, cộng với công phu tu tập, cộng với kiến thức giáo lý, cộng với tuổi tác; ba cái này cộng lại: kiến thức nè, tuổi tác, kinh nghiệm thiền tập. Sẽ có một ngày các vị thức dậy không cần nghĩ đến cái gì vui, cũng không có gì để âu lo, phiền muộn; các vị chỉ thanh thản ra súc miệng, đánh răng, rửa mặt, tưới cây, ăn điểm tâm, cứ coi coi việc gì đến thì đến; việc gì phải đến thì sẽ đến, chỉ vậy thôi; chờ trái nó rụng, nha.

Người không tu thì chờ sung rụng. Người tu chỉ ngồi yên coi xem, không có chờ mà xem trái nó rụng, không ép trái còn xanh mà phải rớt, mà cũng không cưỡng cầu trái đã khô nằm hoài trên cây, người tu cứ thanh thản ngồi xem trái xanh trên cành, thanh thản ngồi xem trái chín rụng, đó chính là công phu tuyệt đỉnh tầng thứ chín của "càn khôn đại na duy" nha.

KTC.6.86 CHƯỚNG NGẠI

Hôm nay chúng ta học kinh 86. Trong kinh này Đức Phật ngài dạy rằng là khi bị mắc vào 6 cái trở ngại này thì không thể nào chứng thánh được. Cái cách nói trong kinh "quyết định tánh trong chánh pháp" có nghĩa là chứng thánh, tối thiểu là tu đà hườn. Cái đầu tiên ở đây là trong bản tiếng Việt mình thấy để chữ "thành tựu". Nghe nó rất là khó hình dung bởi vì đây là nói đến cái chuyện không nên có. Chuyện không nên có mà lại dùng cái chữ "thành tựu" ở đây là hơi khó. Thôi thì bây giờ mình dùng ngôn ngữ bình thường. Tức là đây Đức Phật nói đến 6 cái trở ngại mà một người "mắc phải" mấy cái đó thì không thể nào chứng thánh được.

Cái trở ngại đầu tiên là bị ngăn trở bởi nghiệp chướng. Ở đây bà con người Việt chắc có nghe chữ nghiệp chướng này thường lắm: "Chuyện đó là chuyện nghiệp chướng. Khổ! Nghiệp chướng".

Mình cứ nói "nghiệp chướng" không mà mình không hiểu nghiệp chướng theo như trong kinh nói. Đó là nghiệp chướng tôi phải chịu, tôi phải trả thôi. Ở đây có 6 cái trở ngại khiến cho một người không thể chứng thánh được, không thể nào đi xa trong Phật pháp được.

Trước khi nói xa hơn có lẽ tôi phải quẹo qua một chút. Có tất cả 4 hạng người đến với Phật pháp.

ugghatitaññū Hạng đầu tiên chỉ nghe một câu đã đắc.

vipacitaññū Hạng thứ hai nghe trọn một pháp thoại mới đắc.

neyyo Hạng thứ ba phải hướng dẫn tu tập từng bước mới đắc.

padaparamo Hạng thứ tư tối đa chỉ dừng lại ở chữ nghĩa bài vở.

Tổng cộng là 4 hạng người. Ở đây mình gọi là không đi xa trong Phật pháp là sao? Các vị cứ nhìn vô đó quý vị thấy.

Hạng thứ nhất là ugghatitannu. Như ngài Xá Lợi Phất hoặc nhiều người khác trong thời Đức Phật, nhiều vị thánh đặc biệt lắm, chỉ cần nghe có một câu thôi là họ chứng thánh.

Thí dụ như có vị quan đại thần, ổng đang đau buồn khủng khiếp vì người ái thiếp mới mất. Nhớ thương quá chịu không nổi, muốn điên lên được. Thì lúc đó Đức Phật Ngài nhìn thấy ổng vậy thì Ngài chỉ đọc có 4 câu kệ thôi:

"Thương yêu sanh lo sợ

Thương yêu sanh sầu muộn

Người không còn thương yêu

Không lo không sầu muộn."

Khi ông quan đại thần ổng nghe như vậy thì ổng lập tức đắc A La Hán liền tại chỗ! Trong khi mình nghe cái đó thì làm sao mình có thể đắc đạo được đây. Nhưng mà riêng ổng, ổng nghe cái câu: "Do

thương yêu sanh ra lo sợ, sinh ra sầu khổ. Không còn thương yêu nữa thì không còn lo âu sầu muộn." Ổng nghe như vậy lập tức ổng hiểu lý tứ đế, lý 12 duyên khởi, lập tức ổng chứng thánh. Cả 2 giáo lý cực kỳ sâu sắc đó là giáo lý nền tảng của Phật pháp. Giáo lý tứ đế và 12 duyên khởi nằm trong một bài kệ bốn câu đó thôi.

Cái hạng này gọi là hạng ugghatitannu. Hạng thứ nhất này chỉ nghe một câu thôi là đắc. Như ngài Xá Lợi Phất chỉ nghe một câu ngắn cực kỳ tối nghĩa mơ hồ: "Vạn pháp do duyên sinh, vạn pháp do duyên diệt." Đức Thế Tôn đã nói rõ duyên sinh và duyên diệt ấy. Ngài vừa nghe xong liền đắc.

Hoặc ngài Bahiya. "Này Bahiya, thấy chỉ là thấy, nghe chỉ là nghe, ngửi, nếm, đụng chỉ là ngửi, nếm, đụng, suy tư chỉ là suy tư. Ở đây chỉ có sự có mặt của các căn và các trần chớ không có người nào nhận biết các căn các trần. Các căn trần là vô ngã. Mà các trần là vô ngã, các căn cũng là vô ngã. Đời sống chỉ là sự gặp gỡ của căn và trần thôi." Thì ngài nghe như vậy lập tức ngài tấp vô gốc cây bên lề đường ngài ngồi nhắm mắt trong vòng 3 giây ngài chứng A La Hán liền tức thì.

Cái hạng thứ hai là vipacitannu là người phải nghe cả bài pháp dài mới đắc. Nghe một bài pháp dài mới đắc cũng không có mệt mỏi gì với họ cho lắm. Bởi vì tôi cho một thời pháp tối đa là một tiếng đồng hồ là cùng, là họ đắc thôi. Nhưng không bằng hạng thứ nhất. Hạng thứ 2 phải nghe luôn thời pháp dài.

Cái hạng thứ 3 là hạng neyyo có nghĩa là hạng này phải được hướng dẫn, cạo đầu, đắp y, mang bát, đi đứng, nói năng, sinh hoạt chừng mực theo lề phép của sa môn. Hướng dẫn 1 ngày 2 ngày, 1 tuần 2 tuần, 1 tháng 2 tháng, một năm, nhiều năm. Từng bước từng bước vậy đó. Vạch rõ cái này nên, cái này không nên, cái này phải chỉnh sửa, cái này phải phát triển, cái này phải thêm cái này phải bớt. Một thời gian dài như cậy đó. Dĩ nhiên dài hay ngắn, dài bao nhiêu tùy người. Có người phải mất 3 tháng, 6 tháng, có người mất 1, 2 tháng, có người 5 năm, 10 năm, 50 hay 70 năm. Cái đó khó

nói lắm. Nhưng vẫn phải xếp vào cái hạng neyyo. Có nghĩa là đối với hạng người này một thời pháp không đủ để họ đắc. Phải có hướng dẫn kìm kẹp. Cái chữ neyya đây nghĩa là cần có hướng dẫn kềm kẹp.

Cái hạng thứ tư là hạng kém nhất, padaparamo. "Paramo" là tối đa. "Pada" là chữ nghĩa, từ chương. Có nghĩa là hạng này tối đa chỉ dừng lại ở mức chữ nghĩa từ chương thôi, chứ hạng này không có tài nào mà đắc. Bây giờ có đem họ lên núi, đào hang nhét họ vào trong đó, ba lần lấp cửa hang lại, chờ 80 năm nữa cũng không đắc. Tới cỡ như vậy. Thì trường hợp thứ tư này được gọi là "không thể thành quyết định tánh trong thiện pháp". Hạng này là như vậy đó.

Quyết định tánh là sao? Ở đây quý vị nghe chữ "quyết định tánh" quý vị có thể thấy khó hiểu. Chỗ này cần phải giải thích. Chữ niyāma nghĩa là sao? niyāma ở đây có nghĩa là không có thể quay lui được nữa, không có thể tụt lùi được nữa. Như vậy điều đó chỉ có thể ở bậc thánh trở lên, từ tu đà hườn trở lên thôi. Còn như chúng ta, thiện pháp của chúng ta không thể nào là niyāmana. Bởi vì cái thiện pháp của chúng ta chưa tới cái mức là không thể quay lui. Chúng ta chưa tới, chưa đâu. Nó có nhiều lý do lắm. Thí dụ bây giờ có ai đó nó lấy cây nó gõ cái boong lên đầu mình. "Boong" một cái là mình khùng, là rồi. Phật pháp coi như là xong. Nó gõ một cái boong là coi như xong rồi. Bấy giờ quý vị ghét tôi, quý vị gõ cái boong là xong luôn nhé. Đó là khùng. Còn hai nữa là mình tắt thở một cái là qua cõi khác, qua kiếp khác mình trở thành Hồi giáo, Ấn giáo, Thiên chúa giáo gì đó là xong. Một là bị tâm thần, hai là chết, cái thứ 3 nữa là khi mình bị cám dỗ thử thách nào đó quá sức chịu đựng của mình thì mình có thể bỏ đạo. Nhớ như vậy. Phàm phu mình thấy ghê lắm. Chưa kể bản thân mình bữa nay mình thờ Phật, mình nói pháp, mình làm lung tung hết, tối về tự nhiên nó mắc cái chứng khùng chứng điên gì ai biết. Tức là nó nghĩ tầm bậy tầm bạ, hoang mang, nghi hoặc, rồi nó tự có những thắc mắc mà không giải quyết được. Thế là trong vòng 3 giây mắc phải một cái tà kiến nghiêm trọng nào đó là rồi, chỉ có trời biết thôi

nghe. Nhớ nhé. Cho nên mình chưa đạt được niyāmana, tức là quyết định tánh trong thiện pháp. Có nghĩa là thiện pháp của mình nó chập chờn mở/tắt, on/off vậy đó. Ghê lắm. Thiện pháp phàm phu tin không được, không có tin được. Cho nên tăng, chư tăng có nhiều nghĩa: tăng hành chánh tăng đoàn thể. Tăng hành chánh có nghĩa là gồm các vị cạo đầu đắp y. Y bát đầy đủ sống sinh hoạt thì trường hợp đó gọi là tăng hành chính, phàm tăng nhưng có tu hành trong sạch giới luật trong sạch, y bát trang nghiêm nhưng vẫn gọi là tăng hành chính thôi. Có nghĩa là thấy vậy nhưng bên trong chưa chắc vậy. Tăng thứ 2 gọi là tăng bản thể. Chỉ cho các bậc thánh dù là cư sĩ nhé. Dù là cư sĩ. Ở đây trong room này thế nào cũng có mấy người đơ đơ đơ đơ không biết, họ thắc mắc kinh nào kinh nào cư sĩ mà thánh cũng là tăng. Dễ ẹc. Các vị mở dùm tôi cái bài kinh trong quyển kinh nhật tụng mà ngày nào quý vị cũng thấy đó, quý vị lật ra cái phần lễ bái tăng...

Phần (pali) cái bài đó đó. Thì trong đó nó nói không có kể tăng tục nam nữ chi hết nghe, chỉ nói rỏ 4 tầng thánh sơ, nhị, tam, tứ là để tử thanh văn của Thế Tôn nhé. Trong đó không hề nói giới tánh hay là hình thữ đời đạo không hề, không hề chỉ có nói đến bốn tầng thánh thôi, đó là tăng bản thể nghe. Thì một cái người coi như là đã chứng được quả vị tu đà hườn thì các vị đó không có cách chi mà quay lui được. Không có quay lui được, trong 2 chuyện, thứ nhất là trong vấn đề tri kiến, là quan miệm *** sắp sửa chúng ta sẽ học bên dưới, cái phần dưới chúng tôi chắc chắn sẽ đem vào trong cái quyển gọi là thiền môn nhật tụng của Kalama đó. Cái bộ đó hai tập mà bửa nay là mình đã được 800 trang rồi, mình thêm 200 trang nữa là 1.000 trang in ra làm 2 tập. Một bộ hai tập. Trong đó gồm những bài kinh mà phải nói là, dĩ nhiên kinh nào cũng là châu ngọc hết, nhưng mà mình lựa những bài kinh nào mà bà con liếc vào bà con nhanh chóng rút ra bài học giáo lý. Chứ kinh nào cũng là châu ngọc hết nhưng kẹt cái chỗ những bài Ngài giảng cho đối tượng đặc biệt nào đó phụ thuộc vào cách nghĩ của họ, không phụ thuộc phần số đông thì thôi. Còn chúng tôi lựa những bài mà chúng tôi thấy nó rất gần với mình, ví dụ như kinh Kalama chẳng hạn, kinh

(pali) gần với cách nghĩ của phần đông thiên hạ đại chúng nghe. Chứ có những bài kinh quá đặc biệt, cho đối tượng rất đặc biệt, Ngài xử dụng cách nói rất đặc biệt, có những từ ngữ rất đặc biệt, thì đem ra cho bà con đọc, bà con cũng dội. Thêm người dân mình có cái máu sợ kinh cắn, đọc mà khó cái trốn mất. Đấy, cho nên bậc tu đà hườn có 2, tối thiểu, nhiều lắm, ân đức của tu đà hườn như biển lớn. Ân đức của bậc tu đà hườn như biển lớn, bởi vì sao. Vì trong kinh nói rất rỏ, thánh nhân là thế giới bất khả tư nghì, không thể dò được đáy. Bà con biết bài kinh đó không. Trên đời có ba hạng ngươi:

1. Hạng thứ nhất dễ ước lượng.

1. Hạng thứ hai khó ước lượng.

1. Hạng thứ ba không thể ước lượng.

Ước lượng đây tức là cân đo đong đếm. Hạng dễ ước lượng là hạng người làm ác, sống ác, nói ác, nghĩ ác. Những người đó được gọi là dễ ước lượng. Có nghĩa là mình thấy nó sao thì nó vậy. Cái hạng thứ hai là khó ước lượng. Nghĩa là phàm phu mà có tu hành khó ước lượng lắm. Mình thấy nó cũng đi kinh hành, nó cũng bố thí, nó cũng trì giới, nó cũng phục vụ... Nhưng mà trời biết trong cái đám đó ai sẽ là Phật tổ tương lai, lad độc giác tương lai, là thanh văn tương lai, chuyển luân thánh vương, ác ma thiên tử, đế thích, long vương, phạm thiên, coi như là thiên long bát bộ võ lâm ngũ bá gì đó. Nghĩa là mình nhìn mình không có biết. Bởi vì thế giới của thiện phàm phu, trong kinh nói phàm phu có hai: một là coi như là, gọi là (pali) tức là phàm phu đuôi mù, phàm phu không biết (tu hành) gì hết. Hạng thứ hai là (pali) tực là thiện phàm phu, cái loại phàm phu này khó ước lượng lắm. Bởi vì mình thấy họ vậy nhưng mình không biết họ là bồ tát, cái gì đó mình không biết, khó đoán được. Nhưng mà riêng cái hạng thứ 3 gọi là không thể ước lượng đó là bậc thánh. Cái cảnh giới các ngài chỉ riêng một chuyện thôi là mình thấy đuối rồi. Cái nhận thức cái hiểu biết của các ngài về trạng thái niết bàn là mình chịu chết, chịu chết. Mình không thể

nào hình dung ra được sự an lạc của vị tu đà hườn, chứ đừng có chạm vào các tầng thánh cao hơn, mệt lắm, mết lắm nghe. Cái tầng thánh tu đà hườn đã thấy đuối rồi nhé. Tự nhiên là thấy ngài cũng bịnh hoạn cảnh lè vậy đó, dật dờ dật dưỡng vậy đó, mà tự nhiên thấy ngài xếp chân lại nhắm mắt lại, kể cả thiên tử phạm thiên có thần thông họ cũng mết mỏi với ngài. Các ngài xếp chân lại, các ngài quán vô thường. Ví dụ như ngài niệm thân hay niệm thọ, niệm tâm niệm pháp. Ngài niệm lại cái đề mục mà trước đây ngài đắc đạo đó. Ngài niệm mà trong vòng đúng 3 nốt nhạc đồ rê mí thì ngài nhập tâm thánh quả. Trong tâm đó ngài chỉ biết niết bàn thôi. Ngài an lạc suốt một tiếng, hai tiếng, một ngày hai ngày, năm ngày bảy ngày, an lạc tuyệt đối. Trong suốt thời gian đó, một vị phạm thiên đế thích hả, lòng chủ thần thông oai lực có bằng trời nếu không phải là bậc thánh với nhau thì dùng tha tâm thông cũng không có cách nào dò được cái tâm của ngài. Biết ngài còn sống, biết, nhưng cái tâm ngài lúc đó đang biết cảnh niết bàn, mà người phàm phu dầu có đắc tha tâm thông đi nữa thì làm sao mà hiểu được cái tâm một vị tu đà hườn lúc đó được. Các vị tưởng tượng đi, có tha tâm thông rồi mà chỉ cần mình còn phàm thôi thì mình nhìn tâm các vị tu đà hườn mình chỉ có cắn lưỡi thôi chứ không có cách chi mà biết ông thầy này ổng đang an trú trong cái gì, ổng đang biết cái gì, mình không nghĩ ra nhé, nghĩ sao được mà nghĩ, còn phàm phu mà. Nhé. Cho nên thánh nhân được kể là hạng không thể nghĩ bàn. Cái hạng này mà không (pali) rồi nhé. Cho nên cái chuyện đầu tiên phải nói đó là, tôi giảng cái gì mà tôi đi xa quá vậy, à tôi giảng về quyết định tánh đó tức là, định tánh không có thối lui thụt lùi ở trong thiện pháp. Bấy giờ là, Đức Phật ngài dạy có 6 cái chướng ngại người mắc phải coi như không có thành tựu được quyết định tánh trong thiện pháp, có nghĩa là không chứng thánh. Nghiệp chướng ở đây, có cô nào ghi dùm tôi, ai ghi dùm tôi đi. Rồi (pali) gọi là nghiệp chướng. Nghiệp chướng ở đây là gì ta. Nghiệp chướng ở đây là chỉ cho 5 tội đại nghịch và 62 tà... Năm tội đại nghịch phải không ta. Nghiệp chướng ở đây là 5 tội đại nghịch, ghi dùm tôi đi. Năm tội đại nghịch gồm có giết cha, ghết mẹ, ghết a la hán, làm thân Phật chảy máu, chia rẻ tăng.Là 5 nhé. Giết cha, ghết

mẹ, ghết a la hán tổng cổng là cái 3 cái giết đi, lát cho dễ nhớ. Cái thứ tư là làm thân Phật chảy máu, Phật mình không có cách nào giết được Ngài đâu, làm cho Ngài chảy máu thì được. Và cuối cùng là chia rẻ tăng. Thì đây là năm cái tội coi như là (pali) có nghĩa là năm cái tội này đã mắc vào rồi đó (pali) nghĩa là liên tục liên tiếp không gián đoạn.

(pali) có nghĩa là năm cái tội mình mắc vào 1 trong 5 mình phải trả liền trong cái kiếp kế, sau cái kiếp này, tắt thở một phát là đi luôn xuống dưới, đi thẳng xuống dươi, đi liền vào vô gián để trả. Gọi là nghiệp vô gián đi liền và trả liền nhé. Năm nghiệp vô gián thì người mắc vào một trong năm cái này thì được gọi là mắc vào nghiệp chướng. Giống như trong kinh sa môn quả trường bộ ghi rõ: vua A xà thế lẽ ra đã chứng thánh tu đà hườn từ thời Phật rồi, nhưng vì mắc tội giết cha cho nên vua không có tài nào coi như là giác ngộ giáo pháp được hết. Nghe thì cũng hiểu như chúng ta vậy đó, hiểu chừng chừng vậy đó, nhưng mà hiểu cái kiểu đủ để cắt đứt đoạn trừ phiền não thì không tới, bị cái nghiệp nặng quá nó ám. Thì người thế gian không học giáo lý họ nghe vậy họ không hình dung được, họ bảo sao kỳ vậy. Mình làm bậy trong một phút giây nào đó mình tạm quên nó đi đầu óc nó minh mẫn trở lại, sáng sủa trở lại chứ đâu có, khi nào mình bị ám ảnh, mình đang bị dằn vặt dày xé bởi một cái ám ảnh nào đó thì đúng cái đầu mình nó ngu thiệt, nó bư thiệt. Nhưng mà trong một phút giây nào đó mình lãng quên thì mình thanh thản trở lại, thông minh trở lại. Nhưng đó là chuyện của thế gian. Trong kinh điển Phật giáo lại khác, trong kinh điển Phật giáo nói rằng chỉ riêng trong năm cái tội này, người mà mắc vào rồi, thứ nhất do ác nghiệp đó nó nặng quá, cái tội nó nặng quá đi. Thứ hai chính vì nó nặng quá nên khiến cho tâm lý mình không yên cả đời. Không yên, nó không phải như cái tội khác. Cái tội khác mình làm xong mình còn quên, còn cái tội này cả đời không có ngày nào yên. Đấy, cho nên tâm lý là chúng ta không làm ăn gì được hết. Còn về việc báo ứng thì vì tội nặng quá nó làm cho tâm lẫn thân sinh lý chúng ta luôn ở trong trạng thái nặng nề lắm, nặng nề lắm. Hồi mẹ tôi mất, thầy Hộ Giác mất. Thầy và mẹ

mất đó là hai người trong đời tôi, họ mất rồi tôi nghe mệt trong thân xác. Thường mình buồn là chỉ buồn trong tâm thôi quý vị, phải không. Buồn trong tâm thôi. Ví dụ như mình chực nhớ đến chuyện đó mình hơn se sắt một chút. Ví dụ mấy hôm nay mình bị chúng nó phá banh chành hết, mỗi lần tôi nghĩ đến, tôi hơi khó chịu, tôi hơi có cái giao động một chút, có cái hơi buồn buồn một chút, hơi xốc xốc chút, mình mệt chút, chán chán mình mệt chút, nhưng đó là tâm lý chứ còn thân thể và sức khoẻ vẫn bình thường. Mặc dù có người nói thấy tôi có vẻ già đi nhưng đó là do tôi quên cạo râu. Như bữa nay muốn cạo tóc nhưng không có đem theo cái đồ hớt theo. Đấy, không có đồ hớt cho nên nó dài, bà con đừng có nói tôi để tóc dài, bởi vì cái đồ hớt nó nằm bên kia. Bây giờ tôi tính sắm một cái, bên Đức cái bên Thụy Sỹ cái nữa, chạy đâu cũng có đồ gọt hết, làm cỏ mã đó. Nhưng mà riêng cái tang của mẹ tôi và thầy tôi đó, năm đó tôi cũng 40 tuổi ngoài rồi, mà quý vị biết không tôi mệt cả tâm lý lẫn thể xác. Mỗi lần tôi nhớ tới hai người đó tôi chỉ mong ước gì đây là ác mộng. Mà sao kỳ, hội họ còn sống sao mình trơ trơ, trơ trơ. Mình không để ý khi họ mất rồi mình mới biết mình thương họ thiệt. Quý vị biết không, thương lắm, thương kỳ lắm. Thương, ước ao đi những chỗ đông người, ước ao trong dòng người đó mình thấy họ, tôi chạy tới tôi quỳ xuống đất tôi cũng quỳ nữa. Thương vậy đó. Nó mệt nó lên nó mệt người nó mệt thể xác đó nhé. May chỉ là sự nhớ thương thôi, mà nó ám lên cả thân xác nghe, nói chi là cái chuyện giết. Quý vị thương mẹ mà mẹ mất cái tang của mẹ mà làm cho mình mệt vậy đó thì các vị tưởng tượng các vị đã xuống tay giết mẹ mình rồi thì hỏi quý vị có yên hay không. Nghĩ đi. Ai...Cho nên 5 cái tội này một khi đã mắc vào một trong năm thì kể như không có cách nào ngóc đầu lên được. Phải đi trả cho hết cái nghiệp đó thì may ra. Chứ còn dính chưa trả xong đó thì nó, năm cái tội đại nghịch mà. Năm cái tội này cộng lại gọi là (pali). Đó là nghiệp chướng.

Cái thứ hai là phiền não chướng, phiền não thì có nhiều lắm tham, sân, si, ái, mạn, kiến, nghi tầm bậy tầm bạ. Dục ái, sắc ái, vô sắc, sân, ngã mạn, phóng dật trạo hối hoài nghi đồ tùm lum hết. Nhưng

mà gom chung lại hết thì trong tất cả các phiền não thì phiền não nặng nhất hết thảy đó chính là tà kiến. Tà kiến, người tu không có giới giống như người què, người không biết giáo lý giống như người đui, người mắc tà kiến giống như người điên. Không biết trong room quý vị có hiểu không. Tại vì giới là phương tiện đi lại, người tu không có giới giống như người què vậy đó, nhưng lết đi được. Người tu không có giới thì lết đi được, còn người tu không biết giáo lý giống như người bị mù vậy đó, mệt mỏi hơn chút, nhưng ít ra còn có lối giải quyết. Nằm bên đường la làng thế nào cũng có người cứu. Mình nói rõ nhà mình ở đâu, hoặc mình khát nước, hoặc mình đang bị cái gì thì có người cứu. Nhưng riêng cái thằng cha mà tà kiến thì giống như người mất trí, người điên chỉ có trời mới cứu được thôi. Có nghĩa là người điên rồi thì vô phương. Nhớ nhé. Người không giới giống như người què hoặc cụt chân, người không biết giáo lý giống như người mù, người mà tà kiến rồi thì giống như người bị tâm thần vậy đó. Cho nên cái phiền não chướng nó có nhiều lắm, nhưng đặc biệt cái nỗi bậc trong đó là tà kiến. Tà kiến cố định (pali) nó có nghĩa là cố định, đặc định. Chấp một cách cố định, chấp một cách gọi là ngoan cố lỳ lợm không có chịu sửa đổi, không cách nào giúp họ được. Thì cái tà kiến đó được gọi là phiền não chướng.

Dầu tham sân gì gì đi nữa thì cũng không có cái gì bằng tà kiến. Tà kiếm mà đã dính vô rồi. Tà kiến là thường kiến và đoạn kiến là hiểu sai. Hiểu sai, tức là tà kiến có nhiều lắm, nó có 62 lận mà ở đây mình gom lại có tà kiến cố định. Mình gom lại cái nặng nhất là đoạn kiến. Thường kiến sửa được. Thường kiến là tin có một cái tôi, tin có một cõi vĩnh hằng, tin có một đấng cao xanh nào đó. Cái đó sữa được. Nhưng ớn nhất là anh đoạn kiến, ông này gọi là tà kiến cố định, là sao. Tà kiến cố định, đoạn kiến có 3.

1. Vô hành kiến: cho rằng không có thiện ác thích thì làm không thích thì thôi chứ không có cái chuyện mà báo ứng.

2. Vô nhân kiến: (pali) có nghĩa là cho rằng mọi sự ở đời này là ngẫu nhiên mà có chứ không có cái nhân duyên, cái tác động của

bất cứ một điều kiện nào hết. Tự nhiên nó có vậy thôi. Cái đó gọi là (pali)

3. Vô hữu kiến: (pali) có nghĩa là phủ nhận triệt để rốt ráo hoàn toàn tuyệt đối. Phủ nhận tất cả những gì mà mình không hiểu được, không thấy được, không chứng minh được, thì tất cả những thứ đó theo mình là không có.

Cái đó rất là nguy hiểm, rất nguy hiểm. Chẳng hạn như các vị tưởng tượng đi, tôi không biết chữ, tôi không biết gì hết làm sao tôi có thể hình dung ra được cái cấu trúc của một chiếc máy bay. Làm sao tôi hình dung ra được sự hiện hữu của chiếc máy bay trên cuộc đời này. Thế là tôi phán rằng không có một phương tiện nào có thể bay lên trời được hết mà nhất là nó nặng mấy trăm tấn lận. Nó nặng tới mấy trăm tấn, trong khi một cục đất nó nặng chừng khoảng 100 gram thì nó không cách nào bay lên trời được, mình cầm mình liệng thì được chứ nó bay suốt mấy tiếng đồng hồ thì không thể nào. Còn bây giờ một cái khối kim loại mấy trăm tấn mà nó bay lên trời suốt cả 10, 15, 20 tiếng đồng hồ thì tôi hỏi quý vị chứ nếu mà lấy cái não trạng của một người không biết chữ thì quý vị hiểu bằng cách nào đây. Mà nếu mình dựa vào cái biết của mình để phán đoán rằng: tôi tuyệt đối phủ nhận bất cứ cái gì tôi không hiểu được, không thấy được, không chứng minh được thì đó là cách nói quá nguy hiểm. Vậy mà có, có đó. Đừng có nói người ta ngu mà rồi không có, có cái đó thiệt. Chứng minh là người ta đã nhân danh khoa học, nhân danh tri thức, nhân danh thái độ của một người tiến bộ người ta đã phụ nhận sự có mặt của thứ mà bản thân họ không cách nào hiểu được, không thể nào chứng minh được. Thí dụ như kiếp trước kiếp sau, luân hồi báo ứng, sự chứng đắc của các bậc thánh nhân và cuối cùng là cứu cánh niết bàn. Đây là những cái mà không thể nào chứng minh một cách điển hình cụ thể rõ ràng có thể sờ đụng được. Đây, khi mà họ không chứng minh được họ bèn phán một câu xanh lè đó là: không có, cái gì tôi không thấy, không tin, không chứng minh được thì cái ấy không có thật. Cái đó gọi là (pali) nhé. Thì 3 cái này được gọi là (pali) tà kiến cố

định, mắc vào bà cái này chỉ có trời cứu. Và bên Hán tạng có một câu quý vị cũng phải suy nghĩ đó là:

Ninh chấp hữu như tu di sơn

Mạc chấp vô như giới tử.

Ninh chấp hữu như tu di sơn. Thà tà kiến của mình nó bự như cái núi tu di vậy đó. Thì thôi bà con trong room này không biết núi tu di là gì thì tôi nói cho nó dễ hiểu đi, mình cứ tưởng tượng như cái đỉnh Everest cao vậy đó. Thì người ta nói thà cái cục thường kiến của mình nó, thường kiến là tin vào 3 cái tôi nói: tin có một cái tôi, tin có một cõi vĩnh hằng, tin có một đấng cao xanh nào đó. Thì thấy vậy thà mắc vào 3 cái đó, 3 cái tà kiến đó cho dù nó nhiều như núi Everest cũng không đáng sợ bằng mạc chấp vô như giới tử. Ninh chấp hữu, hữu ở đây là thường kiến đó, còn mạc chấp vô như giới tử nhưng nhớ đừng có mắc vào cái đó. Vô ở đây là chỉ cho đoạn kiến, cho tất cả đều không. Giới tử ở đây là hạt cải. Giới tử là hạt cải. Thà là cái thường kiến to như ngọn núi còn đỡ hơn đoạn kiến của mình nhỏ như hạt cải. Bị vì một người đã không tin vào gì nữa hết thì người đó rất rùng rợn rất dễ sợ. Nó đã không tin gì hết thì chuyện gì nó cũng dám làm hết quý vị. Còn cái đứa kia nó tin một cái tôi thường hằng bất biến, tin có một cõi vĩnh hằng bất biến, tin có một đấng tối cao chí tôn vô thượng nào đó thì ít ra nó cũng còn biết làm lành lánh dữ. Còn riêng những cái tên mà nó mắc vào cái đoạn kiến rồi thì nó sống tệ lắm, tệ hơn con thú nữa. Vì con thú ít ra như con chó con ngựa nó cũng có nghĩa có tình thiệt luôn. Mặc dù nó không biết cái gì thiện ác kiếp trước kiếp sau nhưng ít ra nó còn có nghĩa có tình. Còn cái người đoạn kiến cực kỳ nguy hiểm là vì sao. Vì nó không chịu trách nhiệm những gì nó làm. Mà trong khi đó nó lại được giá cố bởi trí khôn của con người. Không biết tôi nói trong room có hiểu không. Hello! Con thú con cọp thấy nó ghê thiệt đó nhưng nó chỉ độc ở chỗ là nó đi kiếm mồi thôi, mình đã khuất cặp mắt nó rồi thì OK nhé. Còn con người đã đoạn kiến rồi thì không sợ tội. Đã vậy rồi nó còn cộng thêm trí thông minh của một con người nữa. Quý vị tưởng tượng đi. Một

cái thằng sát nhân mà nó có dao bén trên tay thì cái mức sát thương cái độ nguy hiểm nó đáng ngại cỡ nào. Con thú dữ mình thấy nó quá trời quá đất vậy đó, như con cọp, con voi rừng, con trâu rừng châu phi, nhìn thấy nó ớn thiệt, nhưng nó không có trí thông minh, tầm hoạt động của nó tới đâu thì nó sát tới đó. Còn con người mình cái tầm hoạt động của con người mình cộng thêm cái trí khôn nữa, thì tầm hoạt động nó tới đâu. Bởi vì nó nghĩ ra bao nhiêu chuyện động trời, nó có thể nghĩ ra một cách mà chết 2, 3 triệu người đó. Đó cái trí thông minh của con người đó. Đọc sử thế giới mình mới thấy có những cái đầu mà coi như nó ngồi nó nghĩ ra những cách mà kể như giết người phải triệu, cỡ dưới một triệu là nó không sướng cái tay nhé. Thì cái loại đó gọi là (pali) có nghĩa là tà kiến cố định sữa không được. Sửa không được nhé.

Nó có cái chi tiết hơi phong thần số với quý vị đó, nhưng tôi không kể đó là cảnh giới riêng của những người tà kiến cố định, nhưng nói ra đây rồi bà con thấy đạo Phật sao mà phong thần quá rồi bà con bỏ đạo mà đi uổng nhé. Tôi có quan điểm thế mày, cái gì trong kinh điển mà tôi chưa hiểu hết thì tôi để qua một bên chứ tôi không có ngồi nghĩ tùm bậy tùm bạ, rồi ngồi đó hoang mang chỗ khác. Chỗ nào tôi thấy quá mức của mình thì tôi để qua một bên nhé. Mình đi nghiên cứu cái khác bữa nào hưởn hưởn quay trở lại chứ còn đằng này mình liếc vô mình thấy cái đó không vừa ý cái mình phán luôn. Mình phán kinh Phật này nọ tội chết luôn nhé.

Rồi cái thứ ba là (pali) có nghĩa là gì ta. Có nghĩa là quả chướng, đã nghiệp chướng, phiền não chướng rồi còn quả chướng nữa chứ. Trong khi ngài Minh Châu dịch là dị thục. Dị thục thì nghe cũng có, đối với người Việt Nam dị thục có nghĩa là chín muồi, chứ không có gì hết. (Pali) có nghĩa là chín muồi. Thì tiếng Hán chữ dị thục, thục ở đây là chín muồi, còn chữ dị, ở đây không biết tôi nói bà con. Ta nói bây giờ thù trong giặc ngoài, tôi nói chúng nó chửi nữa. Nó hả miệng ra nó chửi. Nó chửi khi nào tôi dẹp cái Kalama tôi dẹp cái kinh tạng thì thôi nghe. Chứ hễ mà còn lên đây còn nhắc tới Kalama là nó còn giết mình. Tại sao tôi nói dị thục mà tôi lôi

cái Kalama ra. Tại sao. Là bởi vì Kalama là chỗ tu thiền, nhưng tôi vẫn thiết tha mong một ngày mỗi ngày đó, trong mỗi khoá tu, tôi một năm không về đó lâu đâu, tôi đi tôi giao cho người khác chứ tôi không ăn nhậu chi ở đó hết nghe. Nhưng mà mỗi khoá tu tôi về đó tôi mong mỗi ngày có một, ít nhất là 1h đồng hồ giáo lý. Sẵn tôi bàn một sói từ ngữ một sói khái niệm mà bà con nghe như vịt nghe sấm mà không hiểu gì hết. Ví dụ như chữ dị thục. Thục là chín muồi, muồi có ô. Chín muồi chín rục (tiếng anh). Nhưng tại sao có chữ dị ở đây, cái vấn đề nó nằm ở chỗ đó nhé. (Pali) chín muồi, muồi có ô, mà tại sao ở đây mắc cái chứng gì, nghĩa là tại sao ở đây chữ dị thuc, thục được rồi, còn thêm chữ dị nữa là sao. Bởi vì mình thấy chữ (pali) có nghĩa là đặc biết, hoặc có nghĩa là cá biệt. Cho nên dịch giả họ dịch sát, họ lấy cái chữ đó chuyển thành chữ dị, ác là ác... Dị có nghĩa là đổi khác mà thật ra là dịch sát chữ (pali), là chín mùi (pali) dịch theo khuynh hướng của người Tàu. Họ dịch coi như là không rớt một cọng tóc, một cọng rau nào hết. Có nghĩa là họ bê nguyên một tủ đại tạng từ Ấn Độ về là từ một cọng rau trong đại tạng rớt ra họ cũng đè xuống họ dịch cho được, không dám bỏ sót. Tới lúc mà nó buồn quá không biết dịch cái gì thì dịch cái tên người ta luôn. Ví dụ như chữ sariputa dịch là Thu Tử. Ác không. Cái giống gì cũng dịch hết. Trong khi cái tên người ta. Ở bên Mỹ có cái tên của một nhà thơ White head. White là màu trắng, head là cái đầu. Chẳng lẽ bây giờ cái tên người ta mình đi dịch bạch đầu lão nhân hay gì, nghe nó kỳ quá nhé. Nếu mà cái tên của ông White head mà không dịch thì tại sao sariputa dịch là cái gì. Nhưng mà bên Tàu các dịch giả ngày xưa có khuynh hướng là dịch tuốt tuồn tuột, tất tần tật, ló ra là dịch, hở ra là dịch, dích hết. Cho nên sẵn đây tôi nói cái này bà con có mướn du đảng chém tôi tôi cũng không nói. Đó là kinh Phật mà đọc trong mỗi một ngôn ngữ nó sẽ cho mình một cảm thức khác nhau. Yes. Cái trình độ văn hoá chữ nghĩa của quý vị là môt. Rồi khả năng ngôn ngữ, trình độ văn hoá là riêng. Các vị có biết về toán lý hoá văn sử địa, quý vị có biết nghệ thuật văn hoá âm nhạc hội hoạ. Người kiến thức càng nhiều khi họ đọc kinh Phật cái đầu họ hiểu khác. Nó hơi khác người khiêm tốn chữ nghĩa. Tin tôi đi. Có, có. Tên mà nó giỏi

nó đọc một cái vấn đề nó đọc khác một tí. Tôi nói toẹt ra giống như bài vọng cổ, mình cho là nhà quê, một tên tiếng sĩ văn học nó nghe bài vọng cổ nó có mức thấm thía riêng tiêu hoá riêng. Còn anh nhà quê không biết chữ móc cũ co củ súng họ nghe bài vọng cổ có ý nghĩa khác. Quý vị nghe nó khác là nó khác cái gì. Tức là cái cách cảm. Đó là cái tào lao nhất.

Cho nên chuyện đầu tiên là nền tảng nhận thức của anh ít hay nhiều, kiến thức bách khoa của anh ít hay nhiều nó có góp phần trong cái chuyện anh nhận thức Đức y. Mặc dù trong tất cả bài kinh đều có chú giải. Như mấy năm qua quý vị thấy không. Bà nội tôi làm sao tôi dám giải thích kinh trời.

Nhưng tôi phải liếc vào bộ chú giải bằng tiếng phạn đó, tôi coi nó giảng cái gì tôi mới dám giảng. Cho nên chuyện đầu tiên là anh đọc bản lĩnh Phật bằng tiếng gì. Tôi dốt như chó vậy đó nhưng mà tôi khẳng định thế này, tam tạng mà mình đọc bằng tiếng Thái là cho các vị một cảm giác không giống như đọc bản tiếng Anh. Tôi nói thẳng luôn bài kinh mình học đây mà quý vị đọc bằng tiếng Anh, tiếng Đức nó không hề giống bản tiếng Thái. Tôi đang nói ví dụ cái thứ mà tôi biết đó. Như tôi đọc bản thái bản anh, các vị đọc được bản anh quý vị sẽ thấy nó không giống bản pali. Đọc kinh bằng tâm tình của tiếng pali chúng ta sẽ có một tâm tình khác. Ví dụ như chữ dị thục nếu quý vị thấy trong bản pali (chữ pali) nó sướng bằng trời. Nhưng khi mình liếc vào bản tiếng Việt thì nó hơi mệt. Chưa kể trong room của mình cứ là từ điển tiếng Việt Nguyễn Lân là cái giống giải gì, cũng đè ngữ văn ra tra. Nguyễn Lân nói về tiếng Việt đã có vấn đề trong đó trùng điệp rồi. Tiếng Việt Việt Nam là phải từ điển của Lê Ngọc Trụ, Lê Văn Đức đó mới là tiếng Việt. Nhưng mà hôm nay cái đầu của quý vị nó banh ta lông rồi, mấy chục năm trời rác không, tôi nói quý vị thù tôi tôi cũng nói nữa. Tiếng Việt của các vị banh ta lông rồi, hết xài rồi cho nên các vị không có biết Lê Ngọc Trụ, Lê Văn Đức là ai hết. Tối ngày cứ Nguyên Lân thôi. Cho nên ở đây chữ dị thục là gì. Dị thục là quả cũ, cái sự chín muồi của nghiệp cũ gọi là quả. Tiếng Pali gọi là

(pali), Tàu dịch là dị thục. Chỉ riêng chữ dị thục thôi đó mà tôi nói nó bao la như vậy. Mà tôi thấy chúng nó chửi: giảng kinh mà nói chi cho nó xa. Thì oK. Quý vị không thích nghe quý vị đi về ngủ, quý vị kiếm những bực minh sư thiện hữu khác mà nghe chứ mấy cái này mà bắt tôi im tôi im không nổi. Tôi im cái chỗ này, giảng mà bó rọ giống như ngựa bị che hai bên vậy đó. Kiếm thầy khác chứ đừng vô đây mà chửi bới người khác nhé. Đi chết đi.

Nghiệp chướng có nghĩa là mình mắc vào năm tội đại nghịch; phiền não chướng là mắc vào tà kiến cố định; còn quả chướng ở đây mới mệt nề. Quả chướng là ta đầu thai bằng tâm ly trí, tâm đầu thai ly trí. Nhớ nhé, tâm đầu thai ly trí ở đây nói rõ luôn là tâm quan sát vô nhân đương nhiên là quả bất thiện. Tâm quan sát quả bất thiện vô nhân. Cái thứ hai nữa đó là tâm quan sát quả thiện. Người không học a tỳ đàm nghe chỗ này chắc điếc con ráy luôn. Một cái là bất thiện một cái là quả thiện. Tôi đành cắn răng mà giải thích một tí tị. Một tí tị thôi, chứ còn giải rõ chỗ này thì tới đây chắc tôi chết. Nghĩa là mỗi lần bà con có một thiện niệm hay ác niệm nào mà nó xuất hiện trong đầu phải không, tức là một cái tâm lành hay tâm ác thì ngay lúc đó nó sẽ tạo ra hai thứ quả báo. Quả thứ nhất là quả tái sinh, quả thứ hai là quả bình sinh. Quả tái sinh chính là tâm đầu thai. Mỗi lần có tâm thiện tâm ác chính cái tâm đó nó tạo ra cái tâm đầu thai cho kiếp sau mình đi tới đâu. Đó là quả tái sinh. Nhưng còn quả thứ hai là quả bình sinh có nghĩa là những gì xảy ra sau giây phút đầu đời cho đến khi chết, thì cái khoảng giữa ấy ta gọi là quả bình sinh. Tiếng pali gọi là (pali). Nhớ nhé. Nếu mà các vị làm ác suy nghĩ ác thì các vị sẽ kín đáo âm thầm tạo ra một cái tâm gọi là đầu thai cõi khổ nôm na, tâm đầu thai cõi khổ. Còn gọi theo từ chuyên môn a tỳ đàm là tâm quan sát thọ xả quả bất thiện vô nhân. Còn khi các vị làm việc lành, tôi không nói đến chuyện tu thiền nghe, làm việc thiện bằng tâm thiện dục giới. Tâm thiện nó có nhiều, tâm thiện dục giới, tâm thiện sắc giới, tâm thiện vô sắc giới. Thiện sắc và thiện vô sắc để dành cho người tu thiền. Còn mình thì một ngàn kiếp nữa cũng chưa đụng tới đó đâu. Dẹp đi nhé. Giờ nói tâm thiện dục giới thôi. Khi các vị

có một tâm thiện dục giới, có nghĩa là tâm thiện mà nó khiến cho quý vị làm việc lành liên hệ với năm dục, ví dụ như mắt tai mũi lưỡi thân đó thì việc thiện đó được gọi là thiện dục giới. Còn thiện sắc giới là thuần túy gắn kết với chuyện tu thiền sắc giới. Thiện vô sắc nó chỉ thuần túy gắn kết với tâm thiền vô sắc giới. Cái đó chỉ trên mây thôi chứ không phải ở dưới đất. Tâm thiện dục giới là tâm mà có mặt để cho ta làm những việc liên quan đến tâm dục. Nói nôm na như vậy, năm trần đó.

Cái quả báo cũng có liên hệ đến năm trần, đó là tâm thiện dục giới nó liên hệ gián hay là trực tiếp. Tâm thiện dục giới, bản thân nó y cứ trên cái gọi là, một là cõi dục, hai là y cứ cảnh dục, ba là quả của nó ít nhiều có liên quan mà đó là nói một cách tương đối thôi, chứ người học a tỳ đàm sẽ hiểu thêm nhé. Khi mình có một tâm ác thì chính cái tâm ấy nó tạo ra cái tâm đầu thai, tâm đầu thai cõi khổ. Khi mình có cái tâm thiện thì nó sẽ tạo ra cái tâm đầu thai cõi vui. Nhưng cái đầu thai ở cõi vui có 2 trường hợp, xin lỗi có 3 trường hợp.

Một là ngày xưa chúng ta làm phước bằng cái tâm thiện có trí tuệ đi cùng thì bây giờ chúng ta sẽ đi đầu thai bằng cái tâm đầu thai có trí tuệ đi cùng. Cho nên sanh ra làm người có khả năng đắc đạo đắc thiền. Đắc đạo quả thiền định thần thông đó gọi là tâm thiện, ngày xưa mình làm thiện bằng cái tâm lành có trí đi cùng thì bây giờ sanh ra mình cũng đầu thai bằng tâm có trí đi cùng.

Hạng thứ hai là ngày xưa mình làm phước cũng dữ dội lắm nhưng mà có điều là không có trí đi cùng, thì bây giờ sanh ra cũng làm bác sĩ kỷ sư mà đụng tới vấn đề tinh thần tâm linh coi như là cái chuyện đế vi huyền nhiệm trên trời trên mây, trừu tượng thì mình chịu chết. Làm bác sĩ kỷ sư kê toán lý hoá sử địa cũng ra làm rót rót rót nhưng mà đụng tới cõi tâm linh là nó đơ cái đầu liền, tới chỗ đó nó thót, nó chạm đến cái trần liền nhé. Đó là hạng thứ hai.

Còn hạng thứ ba là cũng do làm các việc lành nhưng đối tượng hạn chế, với cái tâm của mình cũng quá hạn chế nhé. Có nhiều thuyết

cho rằng đó là quả dư sót của một tâm thiện lớn. Có trường hợp cho rằng đó là trường hợp đối tượng, bản thân việc phước, việc công đức mà mình làm nó quá nhỏ mà đối tượng cũng quá tầm thường, cái tâm mình thì cũng, cái việc mình làm quá nhỏ mà cái tâm mình cũng quá nhẹ và đối tượng cũng không ra gì. Tôi tạm ví dụ, như là mình đứng bên cái bờ cái miệng cống mình thấy có một miếng bánh mì khô nằm ở đó, thấy có một con chuột nó bò ở dưới, mình lấy chân hất xuống đá xuống cho nó ăn, tiện cái chân đúng ra nó không có động từ nào hết mà là nó tiện cái chân. Thấy miếng bánh mì nằm ở đây dơ dơ tiện chân mình đá cái, sẵn cho nó ăn luôn. Thì con chuột không phải là đối tượng gì ghê gớm, miếng bánh mì dư rớt, chuyện đó cũng không phải là một tặng phẩm ghê gớm, và cái tấm lòng lúc mà mình đá miếng bánh mì cũng không phải là tấm lòng ghê gớm hào sảng đáng quý cao siêu mầu nhiệm gì hết. Thì ba cái tầm thường đó: đối tượng tầm thường, tâm trạng tầm thường, hành động tầm thường sẽ cho ra một cái quả không đáng kể. Cho nên tôi nói quả lành nó có ba, cõi lành dục giới có ba:

1. Sanh ra làm người có trí tuệ đủ đắc đạo chứng quả thiền định

2. Làm người học hành thông minh nhưng không chạm vào cảnh giới cao siêu được.

Hạng thứ nhất gọi là hạng tam, thứ hai gọi là hạng nhị.

3. Thứ ba gọi là hạng vô nhân. Có nghĩa là những người sinh ra tàn tật bẩm sinh, ví dụ như bị bệnh tâm thần, trong nước gọi là tâm thần đồng ảnh, Mỹ gọi là Down syndrome.

Tâm người một mặt, không biết quý vị trong room có biết bịnh đó không ta. Hello. Các vị có biết người dow syndrome không (bịnh đao). Một trăm người cái mặt đều giống nhau, đơ đơ vậy đó. Những loại tâm thần bẩm sinh, loại mà:

Hôm nay ngửa mặt lên trời

Nghe ta hư ảo nghe đời phù du.

Cái loại đó đó. Ăn rồi cứ cười cười vậy đó.

Hôm nay trời nhẹ lên cao

Tôi buồn không biết vì sao tôi buồn.

Đại khái như vậy.

Nó còn tệ hơn hạng nhị nhân. Hạng tam nhân có thể đắc được đạo quả , cái đầu nó có thể làm được những đề tài sâu kín tế nhị trừu tượng. Hạng thứ hai nó chỉ giỏi được trong sinh hoạt thường nhật của xã hội loài người. Hạng thứ ba gọi là hạng phế liệu đồng nát, mang thân người cho vui vậy thôi chứ hạng phế liệu đồng nát ve chai. Có nghĩa là đầu thai bằng cái tâm ve chai. Tâm đầu thai ve chai nhớ nhé. Tâm ve chai phế liệu có nghĩa là cũng làm người nhưng cả đường đời lẫn đường đạo đết not... không có làm được gì hết. Đường đạo là không hiểu cái gốc sâu kín của chánh pháp không thể chứng đắc thiền định đạo quả. Còn đường đời là ba cái khoa học thuật cũng âu luôn cũng khỏi biết luôn. Chỉ còn lại cái thứ ba là hình dáng giống con người, biết ăn kiểu con người, biết cầm đũa, nước miếng chảy thì biết lau lau vậy đó, ghèn thì biết lau lau trét trét bậy bạ vậy đó. Khá khá hơn con khỉ. Thí dụ như gặp má gặp ba thì kêu mum mum ma ma chứ con khỉ làm gì biết kêu. Khác chút vậy thôi chứ coi như là trớt quớt luôn. Thì chính mình đi đầu thai bằng cái tâm nào thì cho ra cái quả như thế. Nếu là tâm cao cấp thì cho ra quả ngon. Còn tối thiểu phải là cái tâm của người nhị nhân. Có nghĩa là không đắc được nhưng họ chỉ thua bậc tam nhân không chứng được đạo quả thiền định thôi chứ cái chi họ cũng làm được hết. Học đạo cũng thông suốt, ngoài đời làm bác sĩ kỹ sư rồi kiến trúc sư, luật sư họ làm tuốt tuồn tuột. Nhưng họ không chạm được đắc chứng đạo quả thiền định thôi nhé.

Còn hạng thứ ba hôm nay nói rõ thì cái quả chướng ở đây chỉ cho hạng đầu thai bằng cái tâm tàn tật, cái tâm của mấy người này là tâm thần bẩm sinh. Tâm thần bẩm sinh nhớ nhé, đó là quả chướng.

Như vậy đây là 6 trở ngại:

1. Nghiệp chướng

2. Phiền não chướng

3. Dị thục chướng (quả chướng). Quả chướng là đầu thai bằng cái tâm của người tâm thần, tâm của người gọi là tự bế bẩm sinh, người tâm thần bẩm sinh.

4. Không có niềm tin: ở đây phải hiểu là không có chánh tín, nghĩa là sao? Tức là họ không có tin được, họ không biết và từ đó họ không tin có chánh pháp ở đời. Họ không tin bốn chuyện sau đây:

4.1. Họ không tin mọi thứ ở đời là khổ, dầu làm vua làm trời làm thiên đế thích, thái thượng lão quân, vương trì dương mẫu đi nữa thì tất thảy đều là khổ. Họ không tin điều đó, họ chỉ biết ăn ngon ngủ yên vậy là khoẻ rồi như cái con gì vậy đó.

4.2. Họ không tin rằng khi mọi thứ là khổ thì mình thích thứ gì cũng đều là thích trong khổ

4.3. Muốn hết khổ thì đừng thích trong khổ nữa

4.4. Họ không tin trên đời này có đạo giải thoát, giúp cho mình hết khổ.

Đó là một cách phân tích.

Cách phân tích thứ hai. Họ không muốn tin vào những chuyện sau đây.

1. Họ không tin mọi sự ở đời do duyên mà có, có rồi sẽ mất.

2. Họ không tin rằng mình phải chịu trách nhiệm 100% về những gì mình nói, làm, suy nghĩ.

3. Họ không tin hạnh phúc khổ đau ở đời đều do ảo giác mà ra

4. Họ không tin rằng đời sống chánh niệm và trí tuệ là đời sống an lạc đời này và cứu cánh giải thoát cho đời sau.

Họ không tin bốn điều này thì cái đó gọi là thiếu niềm tin. Còn các vị có tin ông nọ bà kia (nghe k rõ.....) Nhưng mà tình hình ở đây là tui tin như vậy. Tôi xin dám chắc một điều, bà con có được một trong bốn điều tôi nói thì cuộc đời nó khác đi nhiều lắm. Khác nhiều lắm nghe. Bởi vì tôi nói lại một lần nữa. Tôi hoặc các vị giảng sư mà các vị thường nghe dù có là ai đi nữa theo tôi không quan trọng bằng các vị nghe được cái gì cái đó mới là quan trọng. Thì nếu mà vấn đề giáo lý quẩn trọng quý vị nghe được hiểu được thì tôi tin chắc chắn nó giúp quý vị thay đổi được đời sống rất nhiều. Chẳng hạn như quý vị tin điều này: mọi sự ở đời là khổ, thích cái gì cũng là thích trong khổ, muốn hết khổ đừng thích trong khổ nữa, sống bằng ba nhận thức ấy chính là con đường thoát khổ. Với niềm tin sắc son vào bốn sự thật ấy, chắc chắn đương nhiên cố nhiên mặc nhiên dĩ nhiên tất nhiên là đời sống của quý vị sẽ rất thay đổi rất rất lớn, dù quý vị vẫn tiếp tục nghèo hèn, mỗi ngày vẫn phải cầm cục vé số trên tay và coi như tối về ăn mì gói, khuya đói bụng dậy mở nước máy ra uống cầm hơi rồi đi ngủ tiếp, sáng dậy bất chấp nắng mưa đi bán vé số tiếp. Nhưng cái tâm tư của người đó lúc bây giờ nó an lạc lắm. Xuôi cái là quý vị không đủ phước duyên ba la mật các vị không tin chuyện đó. Các vị tu bằng cách nương đỗ nhờ cậy người khác. Có nghĩa là phải kiếm thầy bà tăng ni chùa miễu quỳ lạy khấn vái xì xụp tùm lum hết mới yên chứ. Quý vị không tin đời sống chánh niệm và trí tuệ là đời sống an lạc bậc nhất. Sống gọi là (tiếng anh) không cần dây. Chúng ta là đứa bé, chúng ta cắt dây rốn rồi biết được chánh pháp, biết được đường tu thì chúng ta là đứa bé đã cắt dây rốn. Lúc đầu nhờ mẹ đút cơm cho bú nhưng về sau sẽ có một ngày tự mình đi bằng đôi chân của mình. Tự ăn bằng cái miệng của mình và tự mình kiếm sống bằng đôi bàn tay của mình. Thì người học đạo y chang như vây.

Buổi đầu sơ cơ thì nhờ thầy bà tăng ni chùa miễu chuông tượng các cái, nhưng phải có một ngày bà con phải tự đi bằng đôi chân

của mình. Vì Đức Như Lai chỉ là người dẫn đường mà thôi. Người cầm đuốc phải là mình hoặc là mình phải nương theo ngọn đuốc của Ngài nhưng phải đi bằng đôi chân của mình nhé. Chứ không thầy bà nào cõng mình được hết trơn. Nếu mà cõng được thì các ngài đã cõng sạch không còn sót một mạng nào trên hành tinh này hết. Nhưng khổ cái là cõng không nổi. Mẹ có thể cõng con bà có thể cõng cháu nhưng bất hạnh là không thể cõng phàm phu lên cảnh giới giải thoát được hết. Nhớ nhé! Cho nên, niềm tin ở đây phải là niềm tin chánh tín, niềm tin phải đi đôi với trí tuệ, chớ cái thứ mà tin tào lao bí đao, cái thứ đó thì thôi thua. Và tôi đã nói không biết bao nhiêu lần mà các vị đơ đơ cái mặt ra đó. Đó là ngay cả cái chuyện bậy nhất vũ trụ đó là chuyện nam nữ mà mình đến với nhau dễ quá, mình lấy nhau dễ quá thì mai này mình cũng xa nhau rất dễ. Đối với niềm tin tôn giáo cũng vậy. Ta đến với Phật một cách rất là đơn giản có người rủ mình đi chùa, mình cũng sáp vô khấn khứa cầu lạy xì xụp rồi móc mớ bạc cắc nhét vào thùng công đức rồi khấn vái, tới chùa cho mình xin xăm xin ghi tên thẻ cầu an cầu siêu vậy là xong. Nếu quý vị tin Phật pháp đơn giản như vậy thì mai này quý vị bỏ đạo Phật cũng dễ như búng móng tay vậy đó nhé. Đằng này mình đến với đạo mình phải có nghiên cứu, mình phải có tìm hiểu, mình phải có lắng nghe, mình phải có tiêu hoá, mình phải có thấm thía cái nền tảng thì mai này trời có sập xuống mình có bị đốt ra tro đi nữa thì mình vẫn là người Phật tử đúng nghĩa. Và tôi nhắc lại một lần nữa, ở đây đức Phật không hề có ý muốn thu nạp đệ tử, Ngài không có ý muốn dụ dỗ ai theo Ngài hết, ngay lúc còn sống Ngài đã không thèm rồi, bây giờ Ngài tịch rồi thì làm sao có chuyện đó. Nhưng có một điều đó là tin vào Phật không phải là tin vào một cá nhân, một con người, một ông hoàng Ấn Độ đi tu 26 thế kỷ trước mà tin Phật là tin vào cái lẽ thiện ở đời mà Ngài là người đưa ra những đề nghị sống thiện. Nhớ nhé! Chớ còn tin Phật theo cái kiểu tin vào một cá nhân là chết rồi. Thí dụ như hôm nay mình tin ông (.....) Cha đẻ của cái (....) của Mỹ, hay là ông (....) thì mình thương kính họ không phải là thương kính cá nhân bằng xương bằng thịt mà mình thương kính sự nghiệp tinh thần tâm linh những đóng góp về công nghệ những đóng góp

về khoa học của họ để lại cho mình chứ còn cái thân xác họ có còn đâu. Ở đây cũng vậy, tin Phật thờ Phật là tin vào cái lẽ thiện ở đời mà Ngài là người, Đức Phật không phải là người tạo ra các nguyên tắc sống thiện mà Ngài là người phát hiện, bởi vì trước Phật và sau Phật không ai làm được chuyện đó hết. Nghĩa là ngài mở ra cho mình thấy con từ đâu đến con sẽ đi về đâu con là ai, bây giờ con phải làm gì.

Tôi dốt như con thú vậy đó nhưng mà tôi có đọc một ít về những tôn giáo lớn như (....) của Do Thái, tôi có đọc Lão giáo kiểu như Liệt tử, Nam tử, Nam Hoa Đạo Đức tôi có đọc hết, thánh kinh của Cơ Đốc, tôi có đọc kinh Coran của hồi giáo. Rồi ba cái sách giảng của đức Huỳnh giáo chủ như ba cái mà thi văn giảng bút của Cao Đài, tôi đọc tuốt tuồn tuột. Còn kinh điển của Ấn giáo thì tôi không phải nói chắc rằng trong mấy người tôi quen kể cả tăng ni Phật tử biết mặt không ai có đủ bằng tôi. Ấn giáo tôi có một lốc như tam tạng vậy đó nhiều lắm. Đọc để làm cái gì, thay vì đọc cái tào lao thì lúc giải trí tôi đọc cái đó coi họ nói cái gì. Tôi thấy không có cái gì qua kinh Phật được hết, con đường giải thoát. Chuyện đầu tiên trong kinh Phật, đức Phật đưa ra một cương lãnh đầu tiên là gì. Xác định mọi thứ đều vô thường vô ngã. Mọi thứ do lắp ráp nên vô ngã, mọi thứ không bền nên gọi là vô thường. Cái đó là tiêu ngữ đầu tiên của đạo Phật. Tiêu ngữ đầu tiên là hai chữ vô ngã và vô thường. Điều thứ hai Ngài dạy là con sống tỉnh thức chánh niệm thì con mới biết cái gì đang xảy ra. Cái gì nó đang xảy ra nó cũng giống hệt như những gì đã xảy ra và sẽ xảy ra. Nhớ nhé! Chánh niệm nó ghê lắm. Chánh niệm và tỉnh thức trong hiện tại nhưng khi ta biết rõ cái gì đang xảy ra thì ta cũng hiểu ngầm là mọi sự đã xảy ra và sẽ xảy ra cũng giống y chang như vậy. Đồng thời ta như thế nào thì người khác cũng như vậy. Cho nên trong bài vô ngã Ngài nói:

Này các tỳ kheo! Phàm tất cả những sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn, quá khứ, hiện tại, vị lai, xa gần, thô tế, thắng liệt tất thảy đều vô thường. Cái gì vô thường thì cái đó khổ.

Này các tỳ kheo! Cái gì khổ cái đó vô ngã. Này các tỳ kheo! Nếu năm uẩn là của các ngươi thì các ngươi sẽ điều động sai sử, nguyện ước cho chúng hãy như thế này đừng như thế kia. Đừng bị già, bị đau, bị chết, muốn không được, thương phải xa, ghét phải gần. Nhưng chuyện ấy không bao giờ xảy ra. Khi nhân duyên hội đủ thì sanh, hễ có sanh thì có già có bịnh có chết. Hễ có thân thì phải bị muốn không được, thương phải xa, ghét phải gần. Đó là quy luật đương nhiên. Nhớ nhé! Cái đó gọi là vô ngã. Đó, thì một người mà coi như hiểu được điều đó, thành tựu được trí tuệ như vậy thì an lạc hơn nhiều lắm quý vị. Niềm tin đó mới gọi là chánh tín. Người mà thiếu niềm tin thì coi như là mắc vào một trở ngại rất lớn, không thể phát triển thiện pháp được.

Tiếp theo là không có ước muốn. Bên bắc tông có cái từ gọi là (pali) tức là nhất xiển đề, có nghĩa là người hết hy vọng trong con đường thiện. Nó từ cái chữ (pali) là hy vọng, (pali) là kết thúc. (Pali) cộng với (pali) có nghĩa là hết hy vọng. Vô phương, tiếng Việt Nam là vô phương, người vô phương. Ở đây có từ không có ước muốn là sao? Cái kia là người hết hy vọng, còn đây là (acchatika) có nghĩa khác. Có nghĩa là người còn hy vọng còn có lòng mong đợi ở trong thiện pháp, trong sự tiến bộ trên con đường giải thoát giác ngộ. Nhớ nhé! Thì gọi là chatika. Acchatika là người không mong gì tới chuyện đó. Nhiều người trong room này học ba mớ, đọc sách ba mớ nghe tưởng cao siêu lắm, ờ tui sống tui thấy cái chuyện còn còn cầu giải thoát là cái chuyện còn tham. Tu là phải buông hết. Thì nếu người đó ngồi trước mặt tôi mà nói như thế tôi sẽ hỏi ngược lại. Nếu nói tu mà còn cần cầu giải thoát, mấy cái cầu đó là tầm thường là chuyện không nên thì tôi hỏi thiệt ông, như vậy theo ông thì giới định tuệ không cần, đúng không. Bởi vì nói tu là không cần cầu mà, phải không. Rồi thì ông tưởng tượng nếu ông là một ông sư, một cư sĩ Phật tử mà ông phát biểu như vậy thì có nên không. Nếu ông là một cư sĩ phật tử mà ông phán như vậy thì ông là Phật tử cái gì. Còn không ông nói ông không phải là Phật tử thì ông đừng nên lên tiếng. Ông lên tiếng giống như ông đại tiện trong sân chùa vậy đó. Ông hiểu không? Nếu ông phủ nhận

ông là Phật tử mà ông đi phán như vậy đó là ông là người đi đại tiện trong sân chùa thôi. Nếu ông là một người tu một sa môn một người Phật tử mà ông phán như vậy thì ông đang tu theo cái gì nhé.

Tôi dốt như con thú vậy đó nhưng mà tôi có đọc một ít về những tôn giáo lớn như (....) của Do Thái, tôi có đọc Lão giáo kiểu như Liệt tử, Nam tử, Nam Hoa Đạo Đức tôi có đọc hết, thánh kinh của Cơ Đốc, tôi có đọc kinh Coran của hồi giáo. Rồi ba cái sách giảng của đức Huỳnh giáo chủ như ba cái mà thi văn giảng bút của Cao Đài, tôi đọc tuốt tuồn tuột. Còn kinh điển của Ấn giáo thì tôi không phải nói chắc rằng trong mấy người tôi quen kể cả tăng ni Phật tử biết mặt không ai có đủ bằng tôi. Ấn giáo tôi có một lốc như tam tạng vậy đó nhiều lắm. Đọc để làm cái gì, thay vì đọc cái tào lao thì lúc giải trí tôi đọc cái đó coi họ nói cái gì. Tôi thấy không có cái gì qua kinh Phật được hết, con đường giải thoát. Chuyện đầu tiên trong kinh Phật, đức Phật đưa ra một cương lãnh đầu tiên là gì. Xác định mọi thứ đều vô thường vô ngã. Mọi thứ do lắp ráp nên vô ngã, mọi thứ không bền nên gọi là vô thường. Cái đó là tiêu ngữ đầu tiên của đạo Phật. Tiêu ngữ đầu tiên là hai chữ vô ngã và vô thường. Điều thứ hai Ngài dạy là con sống tỉnh thức chánh niệm thì con mới biết cái gì đang xảy ra. Cái gì nó đang xảy ra nó cũng giống hệt như những gì đã xảy ra và sẽ xảy ra. Nhớ nhé! Chánh niệm nó ghê lắm. Chánh niệm và tỉnh thức trong hiện tại nhưng khi ta biết rõ cái gì đang xảy ra thì ta cũng hiểu ngầm là mọi sự đã xảy ra và sẽ xảy ra cũng giống y chang như vậy. Đồng thời ta như thế nào thì người khác cũng như vậy. Cho nên trong bài vô ngã Ngài nói:

Này các tỳ kheo! Phàm tất cả những sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn, quá khứ, hiện tại, vị lai, xa gần, thô tế, thắng liệt tất thảy đều vô thường. Cái gì vô thường thì cái đó khổ.

Này các tỳ kheo! Cái gì khổ cái đó vô ngã. Này các tỳ kheo! Nếu năm uẩn là của các ngươi thì các ngươi sẽ điều động sai sử, nguyện ước cho chúng hãy như thế này đừng như thế kia. Đừng bị già, bị đau, bị chết, muốn không được, thương phải xa, ghét phải gần.

Nhưng chuyện ấy không bao giờ xảy ra. Khi nhân duyên hội đủ thì sanh, hễ có sanh thì có già có bịnh có chết. Hễ có thân thì phải bị muốn không được, thương phải xa, ghét phải gần. Đó là quy luật đương nhiên. Nhớ nhé! Cái đó gọi là vô ngã. Đó, thì một người mà coi như hiểu được điều đó, thành tựu được trí tuệ như vậy thì an lạc hơn nhiều lắm quý vị. Niềm tin đó mới gọi là chánh tín. Người mà thiếu niềm tin thì coi như là mắc vào một trở ngại rất lớn, không thể phát triển thiện pháp được.

Tiếp theo là không có ước muốn. Bên bắc tông có cái từ gọi là (pali) tức là nhất xiển đề, có nghĩa là người hết hy vọng trong con đường thiện. Nó từ cái chữ (pali) là hy vọng, (pali) là kết thúc. (Pali) cộng với (pali) có nghĩa là hết hy vọng. Vô phương, tiếng Việt Nam là vô phương, người vô phương. Ở đây có từ không có ước muốn là sao? Cái kia là người hết hy vọng, còn đây là (acchatika) có nghĩa khác. Có nghĩa là người còn hy vọng còn có lòng mong đợi ở trong thiện pháp, trong sự tiến bộ trên con đường giải thoát giác ngộ. Nhớ nhé! Thì gọi là chatika. Acchatika là người không mong gì tới chuyện đó. Nhiều người trong room này học ba mớ, đọc sách ba mớ nghe tưởng cao siêu lắm, ờ tui sống tui thấy cái chuyện còn còn cầu giải thoát là cái chuyện còn tham. Tu là phải buông hết. Thì nếu người đó ngồi trước mặt tôi mà nói như thế tôi sẽ hỏi ngược lại. Nếu nói tu mà còn cần cầu giải thoát, mấy cái cầu đó là tầm thường là chuyện không nên thì tôi hỏi thiệt ông, như vậy theo ông thì giới định tuệ không cần, đúng không. Bởi vì nói tu là không cần cầu mà, phải không. Rồi thì ông tưởng tượng nếu ông là một ông sư, một cư sĩ Phật tử mà ông phát biểu như vậy thì có nên không. Nếu ông là một cư sĩ phật tử mà ông phán như vậy thì ông là Phật tử cái gì. Còn không ông nói ông không phải là Phật tử thì ông đừng nên lên tiếng. Ông lên tiếng giống như ông đại tiện trong sân chùa vậy đó. Ông hiểu không? Nếu ông phủ nhận ông là Phật tử mà ông đi phán như vậy đó là ông là người đi đại tiện trong sân chùa thôi. Nếu ông là một người tu một sa môn một người Phật tử mà ông phán như vậy thì ông đang tu theo cái gì nhé.

Cho nên sở dĩ bữa nay tui vạch cái này ra là vì có nhiều người đọc ba mớ, đọc ba cái (mặcti,.....), đọc ba cái thiền tông đốn ngộ, ngữ lục bên bắc phái của tàu. Mà nhất là mấy cái đó pha lại làm thằng nhỏ thúi hoắc. Tức là (ít san mặc ti.....), ba cái trường phái (nanda hippy, henry miu lơ) Bùi Giáng, Phạm Công Thiện đồ vậy đó, pha vô hồi cái thằng nhỏ mách luôn, nói chuyện giống như trên mây vậy đó. Tui rầu mấy cái thứ đó lắm. Nói ra thì nó nặng chứ tui nhìn cái đống phân mà còn hay hơn nhìn cái mặt họ, bởi vì họ phá không hà. Nhớ nhé. Ráng hiểu dùm cái đó. Cho nên (chatika) ở đây nó cũng là một vấn đề lớn. Có nghĩa là mình sống ở đời mà mình không có hy vọng thì tui khuyên đi chết đi làm trùn làm dế, bởi vì làm người phải có lý tưởng. Cho nên (chatika) ở đây mình dịch là có lý tưởng nhé, có lý tưởng hướng tới. Còn cái kiểu mà khư khư chấp chặc lại là chuyện khác. Nhưng mà nói sống không có lý tưởng cũng là sai với trung đạo, không có khư khư chấp chặt phải vậy phải vậy nhưng nói tất cả đều không cũng là cực đoan, mộtncais cực đoan một cái (tiếng anh). Mình tu là mình phải ung dung ngay chính giữa mà đi nhé. Phải có lý tưởng là sao? Phải biết rõ mình cần sữa cái gì, mình cần thêm cái gì, cái gì là cái mình phải đạt tới, cái gì là cái mình cần phải vượt qua. Trong room có nghe kịp không ta. Biết rõ cái gì cần thêm cần bớt cần chỉnh sửa, cái gì cần đạt đến, cái gì cần vượt qua. Đó, thì cái đó được gọi là tu có lý tưởng nhé. Chớ còn không có mong cái gì hết đó là tà. Quý vị tưởng tượng quý vị đẻ ra một thằng con mà nó không biết thiết tha cái gì hết. Nó ăn rồi nó cứ nằm đó thở dài thường thượt, nó mệt nó ngủ, ngủ xong dậy móc tờ báo ra đọc, rồi từ trên giường lê cái mông quạ xa lông, rồi từ xa lông lê qua võng, từ võng lê qua sapa, má có gì ăn chưa đói bụng, nó quất một bụng xong khỏi rửa chén, lê qua giường ngậm cây tăm đọc báo, rồi mở máy ra chơi game, rồi coi ti vi, ngồi ngáy như con heo nọc vậy đó. Xong rồi bắt đầu ngủ một giấc dậy má có gì ăn không. Quý vị tưởng tượng quý vị đẻ ra thằng con như vậy thì quý vị nghĩ sao, đó là kết quả của mấy người cao siêu đó. Tu là chẳng hy cầu, tu là phải phóng hạ không chấp, đã lắm. Cái hạng đó nó đẻ ra cái loại như thế. Nó ăn rồi nó từ bên đây nó lết quá bên kia, từ bên kia nó lết sang bên nọ. Lúc

đó mới đã, vì đẻ ra một nhục thân bồ tát trong thời mạt pháp. Cái bậc đó đó, tức là nó ngậm cây tăm nó lết từ bên đây qua bên kia, nó không có chấp, lòng nó không có hy vọng gì hết, vì hy vọng là chấp mà nên nó không có mong cái gì hết. Nếu mà tiếp tục giữ cái suy nghĩ đó hả, thì tui cầu nguyện quý vị quất cho chừng 5 thằng như vậy đó hả, quý vị biết cái nhục thân bồ tát nó đã cỡ nào nhé. Sống là phải có lý tưởng hướng tới nhé.

Cái cuối cùng là phải có trí tuệ. Mà sáu cái trở ngại này là gì ta, trong đó cái thứ sáu là không có trí tuệ. Trí tuệ là gì? Trí tuệ là khả năng biện biệt, biết cái gì nên cái gì không nên, biết tiến, biết thoái, biết dừng. Cái này nên nề, cái này không nên nề. Biết tiến là sao. Biết cái gì có thể dẫn đi tới, biết cái gì có thể đẩy thụt lùi. Rồi biết lúc nào là lúc nên dừng lại, biết lúc nào là lúc cần phải bước đi. Biết rõ mấy điều đó: biết đi, biết dừng, biết tiến, biết thoái, biết nên không nên. Biết tiến thoái đi dừng nên không nên sáu cái đó mà biết rõ gọi là trí tuệ nhé. Như bữa hổm tui nói kinh Song Tâm, tức là trước lúc giác ngộ, bồ tát Tất Đạt ngồi trong rừng sâu khổ hạnh lâm Ngài suy nghĩ, con người gồm có hai phần thân và tâm. Thân dẹp qua bên không có gì để nghĩ. Còn tâm, trong tâm nó chỉ có hai thứ thôi đó là thiện và ác. Kể từ bây giờ ta sống với cái thiện hễ phát hiện cái gì bất thiện là bỏ. Suy nghĩ đó là trí tuệ. Là trách pháp, trạch là chọn lựa (quách tá ná) lựa chọn đó. Cái gốc tu rất là đơn giản kể từ bấy giờ cái gì ác ta không giữ nó lại, chỉ vậy thôi, ta chỉ phát triển cái thiện cái đẹp, không có làm thêm việc thứ ba. Nghĩa là biết ác thì không sống với nó nữa, còn cái gì thiện thì ta phát triển thêm nữa. Chỉ vậy thôi. Đó gọi là trí tuệ là trách pháp giác chi. Các hành giả tu thiền chỉ thiền quán gì cũng vậy. Tu thiền chỉ chỉ tập trung vào hơi thở, tập trung vào đất nước lửa gió xanh vàng đỏ trắng hư không ánh sáng, nhưng phải có trí tuệ biết bấy giờ mình đang trong tình trạng nào. Đấy! Hành giả tu thiền quán tứ niệm xứ cũng vậy, phải biết cái này nên cái này không nên, lúc nào nên đi lúc nào dừng lại, lúc nào tiến lúc nào thoái, biết.

Tôi nói vắng tắt trí tuệ là vậy đó.

Trí tuệ nó có ba nguồn văn, tư, tu.

1. Văn có nghĩa là học hỏi lắng nghe, đọc từ người khác.

2. Tư nghĩa là thấm thía gặm nhấm tiêu hoá với riêng mình

3. Tu nghĩa là khả năng trí tuệ có được do tu samatha và vipassana.

Cái biết từ samatha và vipassana nó hoàn toàn không giống với cái biết do mình học hỏi hay do suy tư lý luận suy diễn. Cái biết của một người đắc thiền định thần thông, hoặc cái biết của một người đắc định đắc đạo quả thì cảnh giới của họ cao vời vượt khỏi tầm nhìn lý luận của những người cấp thấp.

Nếu mình không mắc vào sáu cái trở ngại này:

1. Nghiệp chướng

2. Phiền não chướng

3. Quả chướng

4. Thiếu niềm tin

5. Thiếu lý tưởng

6. Thiếu trí tuệ.

Nhớ cái đó nhé.

Kinh 87.

Kinh 87 nội dung cũng chỉ là nói gom gọn lại kinh 86. Ở đây Đức Phật ngài dạy một người mắc vào năm tội đại nghịch, rồi cái gì nữa ta, năm rồi phải không, cái thứ 6 là thiếu trí tuệ. Trí tuệ thì tôi đã giải thích rồi.

Kinh 88.

Kinh Không Ưa Nghe.

Ngài nói rằng, người mắc vào những điều sau đây, thì dầu Như Lai có ra đời dầu chánh pháp có được thuyết giảng ở đời thì người này cũng không thu hoạch được lợi ích gì hết. Đừng có nói là ân triêm lợi lạc, chỉ riêng một chút lợi ích cũng không có. Là vì sao? Vì khi Đức Như Lai ra đời, khi chánh pháp được thuyết giảng ở thế gian mà trong khi mình không thích nghe không lắng tai, không tìm hiểu.

Không thích nghe là sao? Tôi đã nói không biết bao nhiêu lần, chúng ta sinh ra đời, chúng ta có mặt ở đời này bằng cái vốn liếng hành trang bằng cái nền tảng mà mình đã mang theo từ nhiều kiếp. Các vị đừng nói với tôi lỗ tai của tôi tôi thích nghe thì tôi nghe. Sài bét, đừng có nói về đạo pháp đừng có nói về chuyện tâm linh tinh thần cao siêu, nói việc ngoài đời đi. Các vị nhà quê các vị đâu có nghe ba cái (...), ba cái (...) các vị đâu có nghe hoạ tấu giao hưởng đâu, đúng không. Các vị chỉ có cải lương tài tử, mái nhì mái đẩy, hát chậm, ba cái hát xẩm chầu văn tứ phủ gì đó thôi. Chứ các vị làm sao nghe nổi giao hưởng, opara đồ nghe hổng nổi. Nhớ cái đó, nói gì là trong Phật pháp. Bằng cái nền tảng nào mà các vị thích nghe về chánh pháp. Lát nữa phần dưới có cái lạnh xương sống lắm, tôi sẽ dành nói nhiều về chỗ đó. Không phải tai mơ nào cũng nghe cũng nghe được chánh pháp. Chưa kể thứ nhất mình không thích nghe về chánh pháp. Thứ hai, cái thứ hai này mới đuối nề, chúng ta có hai cách tìm đến với chân lý:

1. Mình thích hiểu vấn đề như nó là, hiểu đúng sự thật.

2. Mình hiểu vấn đề như là mình muốn.

Tôi nói một tỷ lần hai cái công thức này mà quý vị cứ đơ đơ ra đó. Quý vị còn nhớ không. Chúng ta ở đời có hai cách để đến với chân lý:

1. Hiểu vấn đề như nó là, nó sao thấy vậy.

2. Hiểu vấn đề như là mình muốn.

Cho nên khi nói đến chuyện lắng nghe chánh pháp nó cũng liên quan đến hai cái đó. Thứ nhất khi Phật thuyết pháp ở đời chúng ta có thích nghe hay không, bởi vì chúng ta nghe cái mình thích, chúng ta thường có khuynh hướng tìm đến cái mình thích hơn là những cái mình cần. Tin tôi đi. Có! Thường chúng ta có khuynh hướng tìm đến cái mình thích. Đấy, cho nên chúng ta không có một cái nền tảng cơ sở tâm linh tâm lý tinh thần để có thể nghe được những cái cao hơn tầm với của mình, cao hơn tầm mắt của mình, cao hơn tầm nhảy của mình, cao hơn cái trần bay của mình. Trong room có hiểu cái trần bay không ta. Khổ quá cái từ trong nước tui xài mà không biết quý vị có hiểu cái trần bay không. Thí dụ chiếc máy bay nó bay khả năng tối đa một khắc trung bình nó bay 12 km cộng với độ cao khi bay, người ta gọi đó là trần bay. Mình có thể suy nghĩ nói ra cái đó hay không đó là do khả năng năng lực của mình. Cho nên chuyện đầu tiên là mình không thích nghe chánh pháp bởi vì mình chạy theo cái mình thích chứ mình không có nhu cầu hơn cái mình thích hết. Trong khi con người thật ra nó có hai thứ nhu cầu:

Thứ nhất cái mình thích cũng là nhu cầu. Thứ hai cái mình cần cũng là nhu cầu. Tin tôi đi, chỗ này phải tin tôi. Con người có hai cái nhu cầu, nhu cầu thứ nhất là cái mình thích, nhu cầu thứ hai là cái mình cần. Tôi ví dụ, nếu trong room này ai mà đơ quá thì tôi nói cho nghe về hai nhu cầu đó. Như ăn ngon đó là nhu cầu, nhưng bây giờ các vị bị bịnh phải uống thuốc thì uống thuốc cũng là nhu cầu. Như vậy nhu cầu có hai, cái mình thích nhu cầu đã đành, cái mình cần cũng là nhu cầu. Vấn đề là cái đầu của anh nó ra làm sao.

Cho nên, khi Đức Như Lai ra đời chúng ta có chịu nghe hay không, có thích nghe hay không. Bởi vì chúng ta là những đứa bé chỉ thích kẹo ngọt, bình sữa, thích vòng tay của mẹ, thích vòng tay của bà, chỉ biết bao nhiêu đó thôi. Chúng ta không thể ra khỏi được cái cảnh giới be be bê bê đó được.

Thứ hai là, một là không thích nghe, hai là không lắng tai nghe, có dịp ai mà đẩy mình vào trong pháp hội thì mình cũng ráng ngồi đó

nhưng mà cứ móc cái cái máy ra bấm bấm, con mắt lơ đễnh nhìn trời xanh mây trắng rồi nghĩ về ông bà ông vải cái mặt ngu như con thú vậy đó. Cái đó là không lắng tai nghe.

Thứ ba là không chú tâm liễu giải, có nghĩa là sao? Có nghĩa là không chịu để tâm tìm hiểu. Ổng nói cái đó ngộ ngộ há, cái này tui chưa nghe, rồi thôi bỏ qua. Ổng nói cái gì kỳ vậy ta thôi kệ đi, nghĩ hư não lắm hại não lắm bỏ qua. Cái đó gọi là không chú tâm liễu giải.

Tiếp theo là không nắm giữ những điều lợi ích. Trong bản chú giải có nói rõ cái này, biết được cái gì có thể giúp cho mình tiến bộ, cái đó đó. Nắm giữ điều không lợi ích, bỏ qua điều lợi ích. Có nghĩa là không quan tâm đến những cái gì có thể giúp cho mình tiến bộ, thăng tiến trong cõi tâm linh mà lại chú ý đến những cái mà nó hại mình. Ví dụ như tôi kể chuyện tôi dạy học bên Mỹ có cái bà đó trời ơi lúc tui giảng, bã nghe chăm chú rồi bã ghi ghi chép chép, ghi ghi chép chép ai cũng tưởng bã là học viên ưu tú, gương mẫu để người khác học đòi bắt chước noi theo. Nhưng mà tới hồi (...) bã đi về nhà bã không trở lại người ngồi ở đó họ mới lượm nguyên cái xấp giấy bã ghi từ hôm qua tới giờ, bã ghi toàn mấy câu chuyện ma mấy câu chuyện cười mà tôi kể không hà. Bởi vì cái não trạng của bã nó tới đó đó. Bã không biết cái gì là, tôi kể chuyện nhiều khi thuyết pháp có lúc tui chen vô để minh hoạ, mượn câu chuyện để tôi minh hoạ cái gì đó, mà có nhiều khi ngẫu nhiên tình cờ nhớ câu chuyện đó nó không mắc mớ đến nội dung nhưng mà cái chỗ đó kể được để bà con đừng buồn ngủ. Thì quý vị biết, mình giảng sư còn buồn ngủ, bà con dưới buồn ngủ thì nó kéo nhau cả chùa buồn ngủ thì còn cái nước non gì nữa, phải không. Cho nên nhiều khi thấy bà con dật dờ quá tôi kiếm chuyện gì đó để pha loãng không khí chút xíu cho bà con bật dậy cho tỉnh tỉnh rồi mình nói tiếp cho nó xong cho rồi. Vậy đó mà nó đem nó ghi toàn chuyện ma chuyện cười không là sao. Đó, như cái room này nề, cái mặt đơ đơ ra cười cười, nhăng răng ra. Bỏ qua cái điều lợi ích, làm lơ cái điều lợi ích.

Cuối cùng thứ năm là không có tùy thuận nhẫn nhục, (pali), có nghĩa là gì?

(pali)có nghĩa là gì? Chỗ này mà không có chú giải thì cắn lưỡi mà chết, các vị biết không. Tùy thuận nhẫn nhục là cái gì? (Pali) có nghĩa là có khả năng nghe được những điều mình không thích. Cái chữ này (pali) là nghe chánh pháp bằng tâm thái của người uống thuốc, bằng tâm trạng của một người bịnh đang uống thuốc, bằng tâm trạng của một người học trò siêng năng. Người bịnh đang uống thuốc là sao? Là nó đắng nó hôi nó cay nó nồng nó chua nó mặn, nó khó uống cỡ nào chỉ cần biết nó có lợi cho cái bịnh của mình là mình bèn uống. Thời của tui là cái gì chứ thuốc mà khó uống tui làm tuốt. Tui từng nằm mấy tiếng đồng hồ để vô nước biển, họ còn lụi vô đó một hai ống thuốc, tui từng uống mấy trăm thang thuốc bắc thuốc tán thuốc tễ thuốc gì tui cũng uống hết. Cho nên tui rành cái đó lắm. Tui đâu có thích uống ba cái đó, nhưng bây giờ không uống chết thì sao, cho nên phải uống. Hoặc là một người học trò giỏi, có nhiều môn mình không thích lắm nhưng mình phải học, vì không học làm sao đủ điểm mà lên lớp. Như toán lý hoá văn sử địa, trước năm 75 là ban a, ban b ban c, ban toán ban văn tùm lum. Thì nhiều khi mình giỏi văn dốt toán, giỏi toán dốt văn nhưng cũng phải nghe cho biết hết. Ở đâu cũng vậy, ở trong giáo pháp có nhiều vấn đề, có nhiều đề tài, có nhiều bài kinh mà mình cảm giác như nguyên ca nước lạnh tạc vô mặt mình vậy đó. Nhưng mà phải đọc, vì sao? Vì mình là một con bịnh cực kỳ nặng giai đoạn cuối mà. Cho nên có nhiều bài kinh mình cảm giác Ngài nói Ngài chửi mình, nhưng mình phải đọc. Bởi vì mình đang được châm cứu, mình đang được giải phẫu, mình đang được theo giỏi bằng một liệu trình nghiêm khắc bậc nhất. Cho nên gọi là (pali). Chúng ta đủ can đảm, đủ lòng hiếu học hiếu tu để có thể cam tâm chấp nhận nghe được những giáo pháp gây xốc cho mình. Không phải là chuyện dễ, phải có pháp nhục, đủ niềm thiết tha đạo để theo đuổi. Thí dụ như cái này kỵ nề, trong ba tạng mình ghét tạng a tỳ đàm là mình nói tùm lum hết. Tạng đó là giảng cho chư thiên, loài người học sao hiểu. Ví dụ như vậy. Hay là mình đọc được một vài kinh tạng mình hiểu

được mấy bài, còn mấy bài mình không hiểu mình bôi bát, mình cắm lịch. Đâu có cần học chi cho nhiều, học vài bài rồi hành trì cho tới nơi là được rồi. Câu đó không phải là sai, nhưng phải biết anh không có tư cách nói. Người có tư cách nói là bậc uyên thâm thạc học. Còn anh dốt như con thú mà nói trên mây, nào là không cần học nhiều, học ít hành trì cho tới là được. Anh nói sai bét anh hiểu không. Câu nói trên mây đó chỉ dành cho người trên mây thôi. Nói tu không cần học nhiều, chỉ cần học năm, ba bài kinh mà hành trì cho nghiêm túc đắc đạo là được rồi. Câu đó dầu mình có nghĩ đi nữa cũng làm ơn câm cái mồm dùm nghe, đừng có nói cái đó hại người khác xúi mấy đứa ngu mấy đứa lười biếng nó nghe vậy nó tin theo là thấy bà nội nó luôn nhé. Cho nên rất bậy, để ý cái đó.

Ở đây, năm lý do khiến cho một người không nhận được một tí ti lợi lạc, không thu hoạch được một cái lợi ích gì ngay cả khi Đức Như Lai xuất thế, chánh pháp được thuyết giảng ở đời mà mình vẫn bơ bơ cái mặt đần của mình, bởi vì mình mắc vào mấy cái thứ này.

1. Không thích nghe chánh pháp vì não trạng của mình không cho phép.

2. Có dịp nghe được cũng không chịu lắng tai giống như con trâu nghe nhạc vậy đó.

3. Nghe mà không có lòng tin hiểu

4. Không biết cái gì để bỏ cái gì để thêm khi mà chánh pháp được giảng rõ ràng cho mình mà mình không biết nương vào đó để mà thêm gì bớt gì.

5. Pali có nghĩa là không kham được với những đề mục giáo lý mà mình không thích.

Tui nói rồi trong đời có nhiều cái mình thích mà nó không cần, có nhiều cái cần mà không thích, kẹt vậy đó. Có cái mình vừa thích mà nó vừa cần thì khỏi nói rồi. Nhưng mà đặc biệt trên đời này có

nhiều cái mình thích quá mà nó không có lợi ích gì hết. Nhưng nhiều cái nó có lợi ích mà mình cần thì bắt buộc mình phải nhận, phải có khả năng đó. Bởi vì mình không phải con thú. Con thú nó thể đến với những gì nó thích thôi. Con người có thể chấp nhận những thứ vượt khỏi nhu cầu thông thường. Thí dụ như con thú chỉ giỏi lắm là nó không ăn đồ hại đồ độc đồ dơ hại nó thôi. Chỉ biết cái đó thôi, còn không nó chỉ đi tìm đồ ngon, đồ nào chủng lọi dòng họ nó thích ăn chứ nó không thể đi xa hơn.

Chỉ biết cái đó thôi, còn không nó chỉ đi kiếm cái đồ ngon, cái đồ nào chủng loại dòng họ nó đã ăn bao nhiêu đời qua, chứ nó không thể đi xa hơn như con người được. Con người ngoài nhu cầu ăn mặt ở ra mình còn có nhu cầu tâm linh tinh thần nữa quý vị, mình còn có nhu cầu đi vào thư viện để làm con mọt sách ngày này qua ngày khác. Chúng ta còn mài quần ở trong giảng đường đại học, chúng ta còn có nhu cầu vào nghe thuyết giảng tôn giáo tâm linh tinh thần. Chúng ta còn có nhu cầu ngồi một mình ở chỗ vắng để chiêm nghiệm tầm tư, quán sát bản thân. Đó, cái đó gọi là con người, còn không thì thua rồi. Bởi vì chúng ta không có nhu cầu đó, mà khi chúng ta sống giống con gì thì khi chết ta sẽ về cộng sinh cộng trú với cái loài đó. Tin tôi đi. Tôi đã nói không biết bao nhiêu lần, nếu có một kiếp sau thì cái kiểu sống hiện tại của chúng ta giống loài nào nhất chủng loại nào nhất thì ta sẽ về với chúng. Thí dụ như mình thấy ngoài nhu cầu đói ăn khát uống nam nữ và phản vệ, ngoài bốn nhu cầu này ra con người phải có nhu cầy khác mới gọi là con người. Đói ăn khát uống con thú có, nhu cầu nam nữ đực cái trống mái con thú có, rồi con thú nó cũng có nhu cầu phản vệ, có nghĩa là phản ứng và tự vệ. Như vậy con người phải có nhu cầu thứ 5, thứ 6. Có nghĩa là khả năng suy tư, khả năng chọn lọc, khả năng cân nhắc. Phải có khả năng đó nữa, chứ còn không thì bốn cái kia không thì mình với con thú giống y chang nhau. Tôi đã nói nhiều lần, có những giống cây nó chỉ mọc ở dưới nước sình xấp xấp nửa nước nửa đất, có những giống cây mọc ở hẳn dưới nước, có những giống cây nó mọc ở trên bờ, có những giống cây nó thích nước mặn, có những giống cây nó thích nước

ngọt, có những giống cây nó thích nước lợ, có những giống cây hợp với xứ nóng, có những giống cây hợp với xứ lạnh, có những giống cây hợp với xứ ôn đới v.v... nó hợp với vùng đất nào thì nó chỉ sinh sôi ở vùng đất đó. Con người cũng vậy, chúng ta sống bằng tâm thức nào, sống bằng tâm tình của loài nào thì mai này chúng ta sẽ về cộng sinh cộng trú với loài ấy, chuyện đó rất khoa học. Đừng nói với tôi anh là người có học thức, dân có bằng cấp có nhà lầu xe hơi, anh là người sống một đời sống đạt chuẩn của con người. Chưa chắc, anh chỉ quẩn quanh với bốn nhu cầu đói ăn, khát uống, nam nữ và phản vệ thì hết kiếp này, khi tuổi thọ đã mãn rồi anh đi về đâu chỉ có trời mới biết. Nhớ cái đó rất là quan trọng. Cho nên muốn được lợi ích từ chánh pháp thì mình đừng có như vậy, đừng có là người không có khả năng lắng tai, đừng có là người chỉ biết chạy theo cái mình thích. Nặng lắm, tôi biết thời pháp này tôi nói rất nặng, nặng lắm, tôi xin gọi là chịu trách nhiệm trước bàn dân thiên hạ vì tôi có cách nói không được từ bi lắm nhưng không thể nói khác được. Bởi vì chúng ta là những người bịnh chúng ta phải chích thuốc thôi quý vị, có đâu bây giờ chích mà sợ đau là sao. Vô nước biển là phải đau, chích tĩnh mạch là phải đau. Bịnh thì phải uống thuốc, thuốc thì phải đắng, thuốc mà ngọt thì không có nhiều lắm đâu, đa phần là thuốc đắng. Bởi với tôi đắng ngọt không quan trọng, cái chuyện là mỗi ngày mình uống mấy viên, uống mấy lần. Tôi uống thuốc tiểu đường mỗi ngày tôi uống 2 táp 2 táp vậy đó. Ngán muốn chết luôn vậy đó mà phải uống.

Kinh 89:

Đức Phật dạy rằng một người bị kẹt trong sáu cái trở ngại này thì không thể đắc quả tu đà hườn được, tại sao Ngài không nói quả khác mà lại nói quả tu đà hườn. Vì tùy căn cơ trình độ của người đối diện họ nghe cái đó nó mềm họ thích cách nói như vậy đó. Nó thích hợp bởi có nhiều người họ nghe cái đó không có cái gì hơn được. , Hợp, gần gũi với họ. Ví dụ như có người nói với mình thế này: tui bảo đảm với ông, ông sửa miếng ruộng này thành vườn cam là ông giàu luôn đó. Đó là một cách nói. Cách nói thứ hai, tui

bảo đảm với ông cái đám ruộng này thu hoạch không bao nhiêu, đất phèn đất gò này ông sữa nó lại thành vườn cam sống được, tui hứa với ông là sống được. Có người nói ông sữa miếng ruộng thành vườn cam ông giàu, có người nghe họ khoáy. Nhưng có người nghe như thế họ thấy xa vời quá. Nhưng họ nghe câu sau họ khoáy hơn, tui bảo đảm với ông là sống được. Mà đúng, xưa giờ với cái mảnh ruộng đó vừa đất phèn vừa đất gò mà lại nhỏ xíu không làm gì đủ sống hết, bây giờ nghe đến chữ sống được thôi là họ thấy hạnh phúc rồi.

Ở đây, nhiều người căn cơ của họ mà quất một phát tới a la hán là họ run lắm, nhưng cứ nói tới đó thôi, thành tựu tri kiến mặc dù người học giáo lý họ hiểu thành tựu tri kiến họ hiểu khác, mình đọc giữa hai hàng chữ lại hiểu khác. Là sao ta. Bài kinh này thứ nhất Ngài nói không từ bỏ sáu cái này thì không thể nào đắc tu đà hoàn được. Nhưng cách nói đó còn có cách hiểu thứ hai nữa.

1. Không từ bỏ sáu cái này thì không thể nào đắc tu đà hoàn được.

2. Bậc tu đà hoàn là người đã bỏ được sáu cái này.

Câu thứ nhất muốn đắc tu đà hoàn phải bỏ sáu cái này. Bài học thứ hai đã là tu đà hoàn thì sáu cái này phải được dứt bỏ. Nhớ cái đó. Bài học thứ ba mình phải hiểu, vấn đề là tại sao Ngài ngắc sáu cái này. Bởi vì. Cái room này tui thèm một tri âm tri kỷ ở trong đây ghê lắm. Tức là nghe tui nói họ đoán ra được họ ghi nốt tui nói cái gì. Từ ngày tui giảng bằng vidio thấy mặt kiểu này số người đó chết dần chết mòn hết, tuệt chủng tiệt nọc hết. Lẽ ra cái này là phải có người ghi nốt hết mà tại sao bây giờ tìm em như thể tìm chim, chim bay biển bắc tôi tìm biển đông, tôi tìm không có ra, người đó chết hết rồi uổng ghê, phải có người như thế.

Điều tôi nói, tại sao sáu cái này được Đức Phật nhắc ở đây là nhiều lý do.

• Không bỏ sáu cái này thì không thể đắc tu đà hoàn

• Vị tu đà hoàn phải dứt trừ sáu cái này

• Sáu cái này là đặc điểm của phàm phu. Là sao, là nét đặc trưng là cái (tiếng anh).

1. Thân kiến: chấp thân này là của tui, buồn vui thiện ác này là của tui, nhân quả này là của tui, khổ lạc này là của tui, danh lợi nhan sắc học vị tình cảm này là của tui. Đến lúc học đạo rôi thì giới hạnh này là của tui, thiền định này là của tui, giáo lý này là của tui, công đức này là của tui, phước lành này là của tui, ba la mật này là của tui, trí tuệ chánh niệm thiền định này là của tui. Đây gọi là thân kiến, chấp năm uẩn là ra là của ta. Ở ngoài đời chấp kiểu ngoài đời, vào đạo chấp kiểu trong đạo.

Chấp năm uẩn này là của tôi: có một thằng tôi năm uẩn thiện ác, có một thằng tôi sướng khổ, có một thằng tôi đang tu tập chánh niệm, có một thằng tôi đang có trí tuệ, có hiểu biết giáo lý. Ngày nào cũng thấy như vậy đó là thân kiến

2. Hoài nghi: Cái này Thân kiến với Hoài nghi là một cặp, nó giống như là Tàm Úy, giống như Dục ái và Sân. Thì cái Thân kiến với Hoài nghi nó là một cặp. Hoài nghi là cái gì? Khi mà mình thấy thân này là của mình, mình thấy thiện ác buồn vui này là của mình, thì mình nghĩ về ba đời sanh tử theo một cách hiểu, theo một cách nghĩ mà trong kinh Đức Phật gọi là vicikicchā có nghĩa là nghi hoặc.

Nghi hoặc ở đây là sao? Là thắc mắc, hoang mang những cái điều liên hệ đến thân kiến. Thí dụ như: Kiếp xưa tôi là ai? Từ đâu tôi tới đây? Tôi sẽ đi về đâu? Tôi là ai giữa cuộc đời này? Tôi từ đâu tới? Tôi sẽ đi về đâu? Cái thắc mắc đó gắn liền với cái TÔI đó thì cái thắc mắc đó được gọi là hoài nghi. Rồi từ đó nó mới dẫn tới cái chuyện, không biết đạo thì chúng ta chỉ thắc mắc tới đó thôi, còn nếu chúng ta biết Phật Pháp lai rai chúng ta bắt đầu xoay qua thêm cái nữa chuyên môn hơn: Phật có thiệt không ta? Phật có đúng là người đã giải thoát không? Cái người mà đúng như trong kinh giải

thích có thiệt không hay là do mấy ông chép kinh bịa ra? Còn giáo pháp thấy ngộ quá không biết kinh điển có phải đúng là lời Phật hay không? Đó có phải là con đường giải thoát hay không? Khi mà hoài nghi về Phật, về Pháp thì Tăng mình đâu có tha, mình làm luôn. Khi mà mình không có niềm tin nơi Phật, nơi Pháp, mình nghĩ trên đời này Tăng là gì? Chắc là mấy ông, mình hiểu theo kiểu của mình, mấy ông thầy chùa kiểu vá áo túi cơm hoặc mấy ông thất tình, sa cơ, lở vận rồi nương gá cửa thiền, rồi ăn mày ăn lộc Phật vậy đó. Đại khái là mình ngồi mình nghĩ rất là bệnh hoạn về cái gọi là Tăng bảo.

Khi mình hoang mang, nghi hoặc về bản thân mình, về 3 đời sanh tử, về Tam bảo, về đường lối tu hành như vậy đó thì được gọi là Hoài nghi.

3. Giới cấm thủ: Khi mà chúng ta có thân kiến, có hoài nghi thì nó lòi ra cái thứ ba là giới cấm thủ. Giới cấm thủ có nghĩa là mình chấp nhận một đường lối hành trì mà nó không hướng tới cứu cánh niết bàn và nó cũng không đúng với tinh thần của bát chánh đạo, tức là không hướng đến diệt đế và cũng không đúng với đạo đế. Chúng ta dễ dàng chấp nhận những cái kiểu pháp môn hành trì mà tào lao. Thí dụ như tự nhiên đốt một ngọn lửa rồi sợ nó tắt giữ nó cho nó cháy hoài gọi là trường minh đăng, thí dụ như vậy. Cứ chăm dầu vô hoài vậy đó rồi bao nhiêu tiền bạc là mua bơ, mua dầu, mua bao nhiêu nhiên liệu về để đó thờ ngọn lửa rồi giữ ngọn lửa cho nó cháy hoài từ đời này sang đời khác. Nó mà tắt một cái coi như là chỉ có lấy chết mà đền bù, gớm như vậy. Rồi có người theo đạo thờ con bò, con chó, con heo. Rồi có đạo đi thờ cái đấng cao siêu huyền nhiệm nào ở trên cõi cao xanh xa lắc, xa lơ bắn tám lần hỏa tiễn lên hỏng tới. Có người thì thờ mẫu, thờ mẹ, thờ sông núi, ghềnh thác, thờ lạy các hiện tượng thiên nhiên, sấm sét, mặt trời, mặt trăng v v… Rồi từ đó mới nghĩ ra những cái pháp môn quái đản, ăn kiêng một cách quái đản thiếu thông minh. Rồi cách bái lạy, tụng niệm, cầu khấn cũng quái gở không giống ai, không có nền tảng trí tuệ. Thì cái đó được gọi là giới cấm thủ, tức là hành trì

mơ hồ hỏng biết vì sao mình phải làm như vậy. Và cái lợi ích rốt ráo mà phương pháp này dẫn tới thật ra nó là cái gì chính mình cũng mơ hồ nữa. Đấy! Đó gọi là giới cấm thủ.

4.5.6. Rồi tới 3 cái tiếp theo là tham dẫn đến đọa xứ, sân dẫn đến đọa xứ và si dẫn đến đọa xứ.

Tham dẫn đến đọa xứ là sao? Bởi vì tham nó có hai. Phiền não nó có hai loại, loại một gọi là apāyagamanīya là đủ mạnh để dẫn đến sa đọa và loại hai là anapāyagamanīya là không đủ dẫn đến sa đọa.

Đủ mạnh để dẫn đến sa đọa là sao? Có nghĩa là tham, sân, si đủ để cho mình vi phạm 5 giới và mắc vào 62 thứ tà thứ kiến (trong kinh Phạm võng Trường bộ). Thì cái đó được gọi là apāyagamanīya.

Và tại sao chỉ nhắc tới 5 giới là sao? Trong khi cái ác, cái tội lỗi trên đời này thiếu gì mà tại sao chỉ nhắc có 5 giới. Dạ thưa, đừng coi thường 5 giới đó. Khi mà anh giữ được 5 giới này thì cơ hội để trở thành cái người ác ôn, cái người không có tin cậy được sẽ không còn nữa. Thí dụ:

1/ Đầu tiên là anh không có thể sát sanh nữa, cái lòng của anh không đủ để giết con muỗi, con ruồi nữa, đừng nói chi cái loài lớn hơn. Thì cái chuyện đầu tiên là anh thấy một con người mà không có khả năng sát sanh là anh thấy đáng nể rồi.

2/ Cái thứ hai, không có ý sang đoạt tài sản sở hữu của người khác dầu ít hay nhiều, dầu ít hay nhiều nha, công khai hay lén lút. Người không thể làm cái chuyện đó là mình thấy nhân cách người đó kinh dị lắm. Thứ nhất, người đó không có đủ nhẫn tâm để giết ruồi, muỗi, kiến, bọ là thấy đặc biệt rồi. Thứ hai, người đó không có đủ điều kiện tâm lý để mà chiếm hữu một thứ vật chất chưa được cho phép, chưa được chủ đồng ý. Mình gần con người như vậy thì mình thấy yên tâm dữ lắm.

3/ Cái thứ ba là vị đó không có những quan hệ tình dục ngoài luồng có nghĩa là chỉ đến với người mà xã hội cho phép, xã hội ok, chứ

không đến những đối tượng mà xã hội, pháp luật lên án, vi phạm đạo đức loài người.

4/ Cái thứ tư là cái người không có đủ điều kiện tâm lý để nói dối, có nghĩa là thà đem ra bắn một cái "bùm" vô đầu nó chứ còn nó không có nói dóc được.

5/ Và cái thứ năm là không sử dụng các thứ chất kích thích gây say, gây nghiện làm ảnh hưởng đến nhân tính, khả năng tỉnh thức, tỉnh táo của một con người như là xì ke, ma túy, các chất gây nghiện, các chất kích thích, các chất thuốc lắc mà làm cho mình mất đi khả năng tự chủ về tinh thần.

Thì như vậy các vị thấy 5 giới nó rất là thường, nhưng mà không, không có thường đâu, nó là nền tảng nhân cách của một con người, nó là nền tảng đạo đức của một con người, và trên hết 5 giới nó là đặc điểm characteristic của nhân thiên so với con thú, nha, so với con thú thì đây là 5 cái đặc điểm của nhân thiên. Đấy! Đừng có coi thường.

Cũng giống như giới luật tỳ kheo là 227 giới mà trong kinh ghi rất rõ, 227 nhưng một tỳ kheo mà giữ được 17 thôi tức là 4 đại trọng giới và 13 trọng giới thì cũng có thể kể là trong sạch. Thậm chí một vị tỳ kheo trong 227 giới chỉ giữ được 4 cái đại trọng giới mà lớn nhất thì cũng xứng đáng để thiên hạ quì mọp dưới chân thờ cúng như ông cố nội, quì mọp dưới chân thờ kính như ông cố nội. Mình nghe nó rất là thường như mà thật ra 4 điều đó là 4 điều rất đỗi căn bản trong đạo đức, trong cõi tâm thức, tâm linh của một người tu:

1/ Điều thứ nhất là không có đủ điều kiện tâm lý để sát nhân, dầu xúi dục người ta phá thai, gợi ý cho người ta tự tử thì theo trong luật vẫn kể là tội sát nhân, đừng có nói chi là trực tiếp ra tay.

2/ Cái thứ hai là quan hệ tình dục nam nữ dầu với người đồng giới hay người khác phái, dầu với người hay là với thú thì mắc vào đó cũng là mắc đại trọng giới.

3/ Cái thứ ba là vị đó không có khả năng sang đoạt, chiếm hữu công khai hoặc lén lút, trực tiếp hay gián tiếp một thứ vật chất hay tài sản nào mà chưa được chủ nhân cho phép.

4/ Cái thứ tư là mạo nhận hiền thánh bằng cách trực tiếp hay gián tiếp cố ý hướng dẫn sai lạc nhận thức và niềm tin của người khác để cho người ta nghĩ mình là một người đã đắc thiền, đắc đạo.

Tổng cộng 4 điều, một là sát nhân, hai là tính giao, ba là trộm đạo và bốn là mạo nhận hiền thánh. Nghe nó rất là bình thường nhưng phải nói trong đó, trong 227 giới tỳ kheo, đây là điều không dễ hành trì đâu, không dễ đâu. Và nếu một vị tỳ kheo phạm tanh bành té bẹ hết, phạm nát như tương tàu, nhưng nếu giữ được 4 cái này vẫn đáng cho thiên hạ quì lạy dưới chân như là ông cố nội.

Thì ở đây 5 giới cũng vậy. Còn 62 tà kiến là cái gì? Hồi nãy tôi có nói:

Người không có giới giống như người què không có chân để đi.

Người không có kiến thức giáo lý giống như người mù, không biết đường mà hành trì.

Nhưng mà thê thảm nhất là người tà kiến. Người tà kiến giống như người mất trí. Mù khác, mất trí khác, không biết trong room có phân biệt cái mù với cái mất trí không ta? Mù là nó đui, nó không có thấy đường, nha. Còn mất trí là nó tửng tửng nó hỏng biết cái gì hết. Cái room gì đâu mà giải thích từng chữ mệt quá đi.

Như vậy thì gọi là thân kiến, hoài nghi, giới cấm thủ giải thích rồi. Còn 3 cái sau là tham, sân, si. Ba với ba là sáu.

Tham, sân, si ở đây có tên gọi đặc biệt là cái tham, sân, si mà "có thể dẫn đến sa đọa" chứ không phải tham, sân, si bình thường. Vì sao? Vì trong A tỳ đàm, trong Tam tạng nói chung ghi rõ vị Tu Đà Huờn, Tư đà Hàm và A La Hán vẫn còn phiền não nhưng cái phiền não của bậc Thánh thấp không đủ để dẫn tới sa đọa:

anapāyagamanīya kilesa, có nghĩa là phiền não không đủ dẫn đến cõi sa đọa. Không đủ dẫn tới, vì sao? Vì phiền não tham, sân, si của họ, thí dụ cái tham của họ đi, họ thấy trăng thanh gió mát họ có thích một chút, họ thấy ghềnh bãi nắng sớm mưa chiều họ thích một chút rồi thôi, nhưng mà đó là 2 tầng Thánh thấp.

Chứ lên tới tầng Tam quả là không còn thích cái gì liên hệ tới 5 trần nữa, họ thích thiền định thôi, mỗi lần nhập vô nó nhẹ nhàng, nó đã, nó sướng, họ chỉ thích cái đó thôi. Chứ còn cái gì mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, sắc, thinh, khí, vị, xúc là họ không màng tới nữa. Đó là hàng tam quả.

Còn hai cái hạng đầu tiên là họ cũng có thể nhẹ nhẹ, trời đang nóng tự nhiên có gió mát đi ngang họ cũng cảm thấy thích, có ai quạt dùm họ thấy thích, mỏi lưng mà được ngả lưng lên cái chỗ nó êm, nó ấm, nó mềm họ cũng có thích, nhưng mà rất là nhẹ. Chứ còn cái tham cái sân của họ, cái thích cái ghét của họ không đủ để hại mình, hại người mà đặc biệt là không có khả năng vi phạm 5 giới.

Cho nên khi đắc Tu Đà Huờn rồi thì 5 giới là điều cố nhiên, tự nhiên, đương nhiên, mặc nhiên, dĩ nhiên và tất nhiên.

Còn đắc Tam quả A Na Hàm rồi thì bát giới là đương nhiên, cố nhiên, dĩ nhiên, mặc nhiên và tất nhiên. Vì sao? Vì đã đắc A Na Hàm rồi họ không còn dục ái nữa, họ không còn dục ái nữa thì họ lấy cái gì mà họ phạm bát giới đây? Tu Đà Huờn là không phạm 5 giới nhưng mà vẫn có thể có con, có chồng, có vợ được. Nhưng mà A Na Hàm thì chịu chết là bởi vì A Na Hàm dứt khoát 5 giới đầu tiên là họ không phạm rồi.

Còn 3 cái giới sau là:

6/ Không ăn phi thời là bởi vì họ chỉ ăn đúng cái nhu cầu cơ thể một lần trong một ngày, họ thấy rằng họ không có thời gian để họ rửa cái chén, họ không có thời gian để họ nhai, họ nuốt bất cứ cái gì sau cái giờ đã định và đặc biệt là họ không có thích thú nữa.

Mình ăn nhiều khi không phải đói mà vì mình thích cái món đó nó đã quá mình nhịn hỏng nổi. Còn cái vị A Na Hàm họ không còn thích nữa và họ hiểu rất rõ khi hỏng thích thì lấy cái lý do gì mà mình dọng vô họng, vô mồm, vô cái mỏ của mình? Đó là không ăn sái giờ.

7/ Rồi không có thưởng thức ca, vũ, nhạc, kịch. Họ không còn dục ái thì họ lấy điều kiện tâm lý nào để mà họ thưởng thức mấy cái này? Và họ cũng không sử dụng các loại hương liệu, mỹ phẩm, trang sức.

8/ Không sử dụng các thứ giường cao, chiếu rộng, sang trọng, đắc tiền, lộng lẫy, kiêu sa, chảnh chọe. Họ không có điều kiện tâm lý để họ dùng nữa.

Cho nên Tu Đà Huờn là đương nhiên có 5 giới ngay khi chứng quả Tu Đà Huờn. Còn bát giới là điều bắt buộc của một vị Tam quả, đắc A Na Hàm rồi thì họ không còn khả năng vi phạm bát giới nữa. Nhớ nha.

Đó! Cho nên mình vừa học xong mà bây giờ cái giờ nó cũng vừa khít, thêm một kinh nữa thì cũng không có đủ. Chúc các vị một ngày vui. Hôm nay là ngày thứ hai thì chúng ta sẽ có thứ ba, thứ tư, thứ năm. Có nghĩa là tuần này chúng ta vẫn tiếp tục đủ 4 bài giảng.

KTC.6.92 BẬC ĐẠO SƯ

Thưa quí vị hôm nay có cái chuyện vầy, là chúng ta lại tiếp tục chạm vào cái ổ kiến lửa nữa. Ổ kiến lửa đây có nghĩa là chúng ta đang, nói theo lời của một số người, chúng tôi đang chạm tay và chạm cái bàn tay phàm tục vào lâu đài tôn nghiêm của cái bản dịch tiếng Việt kinh tạng. Nhưng mà chúng ta không thể nào không chạm tay khi ở đây có một số vấn đề mà tôi cho là rất là quan trọng.

Trước hết mình gợi ý bà con một chuyện thôi, đó là bà con thấy hai cái chữ này nó khác hay là giống nhau: Nibbida và Nibbana?

Vậy đó mà trong bản dịch tiếng Việt đã có một cái nhầm lẫn này. Cũng giống như không ít học giả Việt nam và những người Việt nam nghiên cứu Phật học, thì họ đã nhầm lẫn hai cái tên này, đó là Nagasena và Nagarjuna, một cái là Na Tiên, một cái là Long Thọ. Mà rất là nhiều người Việt Nam đã nhầm lẫn hai cái tên này: Nagasena và Nagarjuna. Cho nên đó là cái chuyện mà chúng ta có thể nói rằng là nếu đọc những văn bản ngoại ngữ thì hầu như là không thấy, nếu có là một tí ti hiếm hoi nào đó thôi. OK.

Bây giờ mình trở lại cái bài kinh của hôm nay, gọi là bài kinh Bậc đạo sư, có 6 chuyện này không thể xảy ra. Và tôi cũng nói rõ là kể từ cái bài kinh 92 này trở về sau, trong suốt hai phẩm liên tục, chúng tôi sẽ đưa cái nội dung này vào ở trong cái quyển Thiền môn nhật tụng Kalama, bởi vì đây là cái cốt lõi, cái tinh hoa của Phật Pháp mà được gom gọn lại trong một chỗ. Kinh nào cũng là châu ngọc, kinh nào cũng là tinh hoa Phật Pháp nhưng có một điều là tập trung nhiều vấn đề lớn như thế này ở một nơi như thế này thì rất là đáng để chúng ta lưu ý quan tâm.

Ở đây, chúng ta thấy bài kinh 92 có nói đến 6 cái chuyện mà không thể xảy ra:

1. Người đầy đủ tri kiến không thể nào mà không tôn kính bậc đạo sư, không tôn kính Đức Phật một cách đúng mức.

Người đầy đủ tri kiến ở đây là ai? Là vị Tu đà huờn, vị sơ quả đó.

Tôi đã nói rất là nhiều lần, đó là chúng ta có thể đi chùa có pháp danh, có thọ giới qui y, chúng ta có cái áo lam, chúng ta có cái giới điệp, giấy chứng nhận qui y v v..., nhưng mà để gọi là phật tử thì rất khó. Và tôi đã nói cứ 100 người phật tử Việt nam thì đối với tôi chỉ có một người là phật tử thôi. Là vì sao? Có 3 điều mà chúng ta có thể thấy là chúng ta không thể tự nhận là phật tử. Thứ nhứt, chúng ta đến với Phật Pháp vì cái lý do nào? Đến để mà cầu cái đạo giải thoát vì chán sợ sanh tử trầm luân, không còn muốn tiếp tục lăn trôi 3 cõi 6 đường nữa, thì cái đó mới gọi là lý tưởng đúng

đắn. Còn nếu mà đến chùa chỉ vì những lý do như là để cầu phúc, để cầu an, cầu siêu, đi chùa là vì bạn bè rủ rê, đi lâu ngày thành quen, vắng chùa thì nhớ, thí dụ như vậy, đi chùa thì vui, vắng chùa thì nhớ. Lâu ngày có một lúc nào đó mình cứ tưởng mình là phật tử mà trong khi đó cái lý tưởng thật sự của một người tu Phật, học Phật thì mình hỏng có. Có nghĩa là mình chưa có thật sự chán sợ sanh tử, mình không thấy được 4 sự thật mà tôi nói hoài đó, nghĩa là:

1/ Không thấy mọi sự ở đời là khổ.

2/ Không thấy rằng mình thích cái gì cũng là thích trong khổ, thích trong khổ có nghĩa là đầu tư trong khổ.

3/ Muốn hết khổ thì không có thích trong khổ, tức là không có thích cái gì nữa hết.

4/ Và sống trong 3 nhận thức đó chính là con đường thoát khổ.

Khi mà mình không có những nhận thức cơ bản này thì mình lấy cái gì để mà mình đi chùa đây? Thì chỉ lọt vô mấy trường hợp mà tôi vừa nêu: Một, đi vì ai đó rủ rê, đi riết lâu ngày nó thành quen, vắng chùa thì nhớ, đến chùa thì nó vui. Trường hợp thứ hai là đến chùa để cầu phúc, thí dụ như rằm, ngươn, sóc vọng, mình tới cũng cầu nguyện, có những cái chùa họ cho mình rút xăm, rồi cúng sao giải hạn. Hoặc là mình đi chùa lúc đầu chỉ vì lý do nào đó, thí dụ như để gởi hủ cốt hay là theo bạn đến chùa nhưng mà tới lúc mình gặp tăng ni mình tiếp xúc mình thấy mình thích, suy nghĩ họ hợp với mình, thế là từ đó về sau cứ rảnh rảnh buồn buồn chạy lên chùa, lâu ngày mình tưởng mình là phật tử.

Thì khi mà chúng ta đến với Phật Pháp bằng cái kiểu như vậy thì chưa được gọi là tôn kính bậc đạo sư một cách đúng mức. Vì sao?

Tôi đã nói không biết là bao nhiêu lần, từ bé cho tới năm 50 tuổi mình xa mẹ mình, không có một kỷ niệm nào về mẹ, mình cũng chẳng biết gì về mẹ. Chẳng biết đã đành mà cũng không có một kỷ

niệm nào về mẹ, trong 50 năm mình tưởng mình là cô nhi. Thì tự nhiên ngày kia, có người họ đẩy cho mình một bà cụ nào đó, nói đó là má mình đó, má ruột mình đó. Các vị nghĩ làm sao? Thì ok, các vị là những người ăn học, những người có tiền, những người có đầu óc, những người của thế kỷ hôm nay, thì chắc chắn các vị có nhiều cách để thử DNA, ABN, thử xem đây phải má mình hôn. Được, hôm nay khoa học làm chuyện đó được, đi sao lục giấy tờ, hồ sơ, bản thảo này nọ, tìm kiếm nhân chứng, vật chứng gì đó, cuối cùng thì có thể xác định đó là mẹ của mình. Nhưng, kêu mà thương thì có lẽ cũng hơi khó, tại vì 50 tuổi mình cũng đâu có còn nhỏ nữa, rồi tự nhiên chấp nhận một cái bà lạ hoắc làm má khó lắm, rất là khó.

Ở đây cũng vậy, mình không hiểu gì về Phật hết thì làm sao mà mình có thể thương kính Đức Phật như là một người mà học hiểu giáo lý, khó lắm quí vị, thờ Phật như kiểu thờ thần vậy. Trong khi đó vị Tu đà huờn lại khác, cái người đầy đủ tri kiến là chỉ cho vị Tu đà huờn, tầng thánh đầu tiên, người ta hiểu rất rõ, lát nữa mình sẽ học tới cái phần đó, hiểu rất rõ là kể từ bây dòng sanh tử của mình đã bị chận đứng, mình chỉ còn tái sanh nhiều lắm là vài kiếp nữa thôi, chắc chắn là mình phải chấm dứt sanh tử luân hồi. Nghĩ tới cái chỗ đó, nghĩ tới cái nổi khổ trong 3 cõi 6 đường, ngũ thú lục đạo, lúc đó họ mới thấy cái ơn của Phật đối với họ lớn cỡ nào, nhờ con người ấy mà mình bây giờ mình không còn sợ hải trong cái chuyện sa đọa, không có sợ hải trong cái chuyện sanh tử trầm luân nữa. Ơn đó không có bút mực, trời biển nào mà tả hết, không bút mực nào ghi cho hết, không có trời biển nào chứa cho hết, không có không gian nào có thể sánh được cái lòng tri ơn vô bờ vô hạn ấy. Mình phải hiểu tới nơi tới chốn như vậy đó, vị Tu đà huờn là người hiểu tới nơi tới chốn và họ tin Phật còn một điều nữa là Tu đà huờn thành tựu 4 dự lưu phần.

Bốn dự lưu phần là gì? 3 cái đầu là niềm tin bất động nơi Tam bảo, bất động, bất thối, có nghĩa là trời có thể sập xuống, thân xác của họ có thể tan nát thành tro bụi, nhưng mà niềm tin của họ đối với

Phật Pháp Tăng(Thánh Tăng) không thay đổi, không thay đổi được, đó là 3 dự lưu phần đầu tiên. Cái dự lưu phần cuối cùng là giới nào mà họ đã nhận, thì họ không có cách nào họ phạm được dầu là phải chết, vị Tu đà huờn dầu là chết không bao giờ phạm giới mình đã nhận. Thí dụ như họ nhận giữ ngũ giới, hoặc là bát giới, hoặc là thập giới, sa di giới, tỳ kheo giới, một khi họ đã nhận rồi thì họ không có cách chi mà phạm những giới mà mình đã thọ hết. Chính vì cái lẽ đó cho nên vị Tu đà huờn đối với Đức Phật bằng niềm kính tin tuyệt đối.

Còn mình thì sao? Mình không có hiểu nhiều về Phật, mình đến với Phật bằng một lý tưởng, một ý nghĩa, một lý do rất là mơ hồ; cho nên cái chuyện mà mình bỏ Phật để theo ông tư, bà tám, nước lạnh, nước sôi rất là dễ, dễ ẹc hà. Tại vì mình có hiểu Phật Pháp cái gì đâu, mình đến với Phật Pháp quá dễ dàng, quá đơn giản, không có cần tìm hiểu, học hỏi, nghiên cứu, thẩm tra, suy tư, tư duy gì hết. Cứ xáp vô là có cái áo tràng, cứ xáp vô là có cái pháp danh, quăng tiền ra cúng ba mớ là đương nhiên được mọi người gọi là phật tử. Cái kiểu phật tử đó, cái người như vậy đó, thờ Phật kiểu đó, tin Phật kiểu đó thì xa Phật trong vòng ba giây là xa Phật ngay. Bất mãn ai đó là cũng bỏ chùa, bị ai đó quyến rủ cũng bỏ chùa, bỏ Phật mà đi.

Còn vị Tu đà huờn thì không, vị Tu đà huờn thành tựu niềm tin nơi Đức Phật bằng trí tuệ giác ngộ, họ thấy rồi họ mới tin. Họ thấy cái gì? Họ thấy được những điều mà phàm phu không có thấy, đó là họ thấy rằng, học thấy chắc chắn rằng mọi sự ở đời là khổ, mọi hiện hữu là khổ trong bất cứ hình thức nào, nhân thiên hay cõi đọa đều là khổ, nụ cười hay nước mắt đều là khổ. Thứ hai nữa là họ thấy thích cái gì cũng là thích trong khổ. Muốn hết khổ thì phải hết thích. Và sống trong 3 nhận thức ấy chính là con đường thoát khổ. Và chính Đức Phật là người đã ban cho mình nhận thức này. Họ chỉ nghĩ tới đó là có thể chết vì Ngài mặc dù Ngài hỏng có cần, Ngài hỏng có cần ai chết cho Ngài. Nhưng mà cách nói về tấm lòng của vị Tu đà huờn chết 3 ngàn lần cho Phật họ vẫn vui vẻ, tự

nguyện, không có thắc mắc, không có do dự, không có phân vân, không có toan tính.

Thì thế nào trong room này cũng có những người sợ kinh như sợ ma, không có dám đọc, đã ngu, đã dốt mà lười, mà cư nghe ai nói cái gì nó khác với cái ngu của mình là bắt đầu vùng lên, nông dân nổi dậy, anh hùng áo vải, chống đối tùm lum, nha. Thì cái điều nào, kinh nào nói là Tu đà huờn không có tiếc mạng cho Đức Phật, kinh nào? Kinh Bhaddali Trung bộ nói như vậy đó. Đó là một vị Tu đà huờn khi đã hiểu pháp, liễu đạo cỡ cái tầm của Tu đà huờn thôi, không có cần cao hơn, cỡ Tu đà huờn thì có phải chết cho Thế Tôn họ cũng nhăn răng ra họ cười một cách tự nguyện, hoàn toàn vui vẻ, không có phân vân, hoang mang, nghi hoặc, toan tính, âu lo.

Còn mình mình nói tùm lum, vậy chứ bây giờ thử cái mạng mình đổi Phật Pháp mình đổi hôn? Đâu có đổi, ngu gì đổi, phải sống, sống u mê, sống ô nhục, sống đau khổ, sống sợ hải, sống tăm tối, sống mơ hồ, mờ ám, sống không rõ mình sẽ đi về đâu, cũng phải giữ cái mạng cùi này để mà sống. Vị Tu đà huờn thì không, nếu cần thì phải chết cho Tam bảo là phải chết một cách ngon lành.

Cho nên ở đây, người thành tựu tri kiến đó là vị Tu đà huờn, thành tựu được lòng tôn kính tuyệt đối và đúng mức đối với bậc đạo sư, tức là đối với Phật bảo.

2. Khi mà họ đã tin Phật bảo mà tới nơi tới chốn như vậy đó, thì họ đương nhiên, cố nhiên, dĩ nhiên và tất nhiên họ cũng thờ kính Pháp bảo, tức là lời dạy của Phật, họ thờ kính trong lòng họ thôi, nhưng mà mình có thể mình thấy, theo trong tạng kinh, biểu hiện là gì?

Biểu hiện lòng tôn kính pháp là gì? Họ nghe pháp một cách tôn kính, nghe pháp một cách cẩn thận, suy tư một cách cẩn thận, thực hành một cách cẩn thận, chính là lòng tôn kính pháp. Mình nói vậy thôi, chứ còn nghe thì hỏng chịu hiểu mà cứ nghe cái châm bẩm

hà. Mình nghe đúng ra thời này nè, nói ra quí vị nổi điên quí vị cắn phá tùm lum, chứ đúng ra thời này mình hỏng nghe pháp mà mình nghe người. Có nghĩa là mình đánh giá thời pháp thông qua cái con người đó, con người đó mình thấy ok thì mình tin, dĩ nhiên tôi cũng đồng ý với quí vị chuyện đó nhưng mà đừng có nên lấy đó làm thước đo tuyệt đối, lỡ xui gặp cái ông nào mình ghét hoặc là thị phi cái gì đó là mình dội ra, như vậy là hỏng được. Niềm tin thật sự đối với Tam bảo là phải thuần túy xuất phát từ lòng kính tin nơi Pháp bảo trước cái đã, chấp nhận Pháp bảo không có nghĩ ngợi gì xa hơn hết. Còn đằng này coi như là mình đến với Phật Pháp toàn là bằng tình cảm, toàn là bằng tin đồn, toàn là bằng thị phi, các vị nghĩ sao với cái đầu đó, với cái não trạng đó mà quí vị lọt vô cái mê trận quảng cáo là chết, các vị hiểu không? Hiểu không? Làm ơn khôn dùm một chút, nha. Quí vị tưởng tượng, nếu mà cái não trạng sao tối ngày ăn rồi mà gục đầu cắm mặt vô trong thị phi, mà mai này mà lo vô trong cái bẫy của quảng cáo thì các vị nghĩ, quí vị đi theo ai? Các vị biết bao nhiêu người Việt Nam ở hải ngoại cắm đầu vô cái mê trận quí vị chết. Nó kiếm một cái resort cho thiệt sang, một vị thầy nói vài ba thứ tiếng cộng với vài ba assistants mấy cái người trợ lý cho ngon lành, đẹp trai, đẹp gái, trí thức, mặt mũi sáng sủa, một cái resort bao ăn, bao ở, xe cộ đưa đón tới nơi tận phi trường, thức ăn, thức uống, chỗ ngủ, chỗ nghĩ tuyệt hảo, vô đó nghe những bài giảng mà họ đã sắp xếp rồi.

3. Mà khi mà có niềm kính tin nơi Phật Bảo, kính tin nơi Giáo Pháp thì đương nhiên kính tin nơi Chư Thánh Tăng. Bởi vì Thánh Tăng chính là mặt nước phản chiếu ánh trăng Chánh Pháp, ánh trăng Phật Đà. Nghĩa là nhìn Tăng chúng Thánh nhân mà thấy qua đó cái bóng dáng Thế Tôn, thấy qua đó bóng dáng của Chánh Pháp. Thì cái người mà như vậy đủ được gọi là cái mặt hồ, mặt gương phản chiếu bóng dáng, ánh sáng của Chánh Pháp, của Phật. Vị Tu đà huờn là đương nhiên, sau khi mà tôn kính Đạo Sư đúng mức, tôn kính Chánh Pháp đúng mức thì đương nhiên, cố nhiên cũng tôn kính Tăng chúng.

4. Và với một người tôn kính Tăng chúng, tôn kính Tam bảo như vậy thì họ cũng tôn kính con đường hành trì. Tôn kính con đường hành trì là sao? Đây gọi là Tam học đó. Phật Pháp thì bao la mênh mông bát ngát nhưng gom gọn lại cho dễ nhớ chính là hành định học và tuệ học. Giới học giúp mình bao gồm cả niệm trong đó, phải hiểu ngầm như vậy. Trong thiền chỉ thì niệm hỗ trợ cho định và trong thiền quán định hỗ trợ cho niệm. Niệm định không rời nhau, hội tụ sức nóng mặt trời để mà có thể đủ nóng đốt cháy một cái gì đó, không tu tập thì tâm bị khuếch tán nhiệt lượng hỏng làm được gì hết. Nhưng với thiền định thì chúng ta có thể tận dụng được sức nóng của ánh nắng mặt trời, nắng đó, gió đó, nước đó, tâm mình nó được kiên cố, vững chãi, vững chắc, nhờ vậy làm được nhiều chuyện, chuyện này rất là đơn giản thôi.

Tôi nói không biết bao nhiêu lần, ngày chúng ta chưa học Phật Pháp, ngày chúng ta chưa có hành trì thì thế giới này đối với chúng ta nó đủ thứ món hết, đủ cái để nhìn, đủ cái để nghe, ngửi, nếm, đụng, đủ cái để mình tưởng tiếc, hoài vọng, đam mê thích thú, bất mãn, chán sợ, v v...Nhưng đối với người tu định học thì Phật Pháp gom gọn lại còn định học, đối với người tu định thì toàn bộ vũ trụ và tất cả chúng sanh trong đó, đối với họ tất cả chỉ nằm trong các đề mục thôi. Tức là người tu định họ không biết cái gì ngoài ra chuyện cắm đầu vào các đề mục như là đất, nước, lửa, gió, xanh, vàng, đỏ, trắng, hư không, ánh sáng. Vũ trụ này đối với họ chỉ có bây nhiêu đó, cho nên cái sức tập trung của họ nó dễ sợ lắm, họ cứ niệm đất, đất, đất, đất, phải là người ly dục mới tu được các đề mục thiền chỉ. Chứ còn mà anh còn lăng xăng trong các dục, anh đừng có hòng mà anh tu trong thiền chỉ samatha, bởi vì cái nội dung thiền chỉ là gì? Là ly dục, trú thiền. Cho nên cái định học chuyện đầu tiên là nó giúp cho người ta ly dục. Rồi cái thứ ba là tuệ học nó giúp cho người ta khai mở tri kiến, nói theo Bắc truyền là ngộ nhập tri kiến Phật, hoặc là nói theo Bắc tông là dùng mắt tuệ để bước vào biển kinh tạng, là vậy đó.

Có nghĩa là ở định học, mình chỉ tập trung tư tưởng để tận dụng được sức mạnh vô lượng vô biên của tâm thức mà xưa giờ mình cứ để nó khuếch tán. Tuệ học là gì? Là khả năng soi thấu những gì mà hồi đó giờ mình hỏng có thấy, hồi đó giờ mình chuyên môn sống hiểu lầm không hà. Hồi đó giờ mình không có thấy được mọi thứ do duyên mà có, có rồi phải mất. Hồi đó giờ mình không có thấy được rằng chỉ có đời sống chánh niệm mới là đời sống tốt nhất, an toàn nhất, an lạc nhất. An lạc ngay đời này, an toàn ngay đời này và nếu đủ duyên thì giác ngộ ngay đời này, còn không nữa thì ngay đời này an lạc và cũng gieo được hạt giống bồ đề cho đời sau. Chỉ có đời sống có chánh niệm và chánh trí tuệ thì mới có thể hoàn tất được tuệ học.

Thì với nhận thức như vậy đó, vị đó tôn kính đường lối hành trì, thờ Tam bảo là riêng nhưng mà gọi là nghiêm cẩn trong cái chuyện hành trì tam học là một chuyện khác, nhớ nha.

5. "Người đầy đủ tri kiến không thể rơi trở lại vào những vấn đề không nên trở lại", nhưng mà tôi dịch lại là "đường xưa lối cũ bất thiện", có nghĩa là sao? Họ không thể quay lui những cái tội, lỗi, phiền não mà họ đã đoạn trừ, họ không thể. Thí dụ như họ không còn thân kiến, họ không còn hoài nghi, họ không còn giới cấm thủ nữa thì họ không có tài nào mà họ quay lui. Còn mình thì sao? Lúc mình ngồi thiền, lúc mình nghe pháp tâm mình nó rất là tịnh, đúng, nhưng mà buông ra thì mình cũng trở lại cái tâm hồn của con chó, con heo như cũ, cũng trở lui những phiền não mà mình đã đoạn trừ. Và sau cùng khi mà đã lìa khỏi, vị Tu đà hườn không thể quay lui những vấn đề không nên trở lại là vậy đó, là không có trở lại những cái chỗ, những cái gì mà mình đã lìa bỏ.

6. Rồi cuối cùng thì cái vị Tu đà hườn không thể, trong đây ghi nguyên văn là "không thể làm cho sanh khởi hữu thứ tám", có nghĩa là vị Tu đà hườn không thể tái sanh quá 7 kiếp.

Vị Tu đà hườn có 3 hạng:

-Hạng 1: là Ekabiji, là nhất chủng thất lai, nghĩa là chỉ tái sanh 1 lần nữa chứng la hán, niết bàn luôn.

-Hạng 2: là Kolankola là gia gia thất lai, nghĩa là tới lui trong chỗ này chỗ nọ tối đa từ 3 tới 6 kiếp là phải kết thúc. - -Hạng 3: là Sattakkhattuparamo: là tối đa tái sanh lần thứ bảy. Vị này là vị chậm nhứt. Chậm ở đây có 2 lý do, một là vì sở thích, tiếng Pali gọi là vattarata là người thích luân hồi, thí dụ nhìn ra thấy hoa hồng biết rõ hết nhưng mà có thích một chút, hai là sự yếu đuối của...

Vị Tu đà hườn có 3 hạng như vậy, tức là tối đa cũng chỉ sanh lại lần thứ 7 thôi. Thì đây là những đặc điểm của một vị Tu đà hườn, chớ còn nói đắc này đắc kia, khi mà đắc tự nhiên mình biết. Tu mà cái bằng lòng trông đợi, ngóng chờ kiểu đó, thứ nhứt là thấy phiền não trùng trùng. Cái thứ hai an lạc kinh lắm và lòng tịnh lắm, tịnh là gì? Là lòng nó hỏng có màng nữa, họ tới rồi họ không có màng cái này cái kia, khen chê như mình, họ không có náo nức, nôn nao như mình nữa. Chuyện đó hỏng có gì sống chết cũng vậy.

Khi mình đọc kỹ trong kinh mình thấy trở thành một vị Tu đà hườn không phải là chuyện dễ, rất là khó. Chỉ riêng niềm tin tùy thuận vào trí tuệ ... mình nghe mình về mình thờ lạy, còn mà mình đã khinh nó rồi, đã ghét, đã hỏng tin nó rồi thì nó nói cái gì thì mặc xác. Thì nếu mà các vị đã lọt vô hoàn cảnh này thì tôi xin thiết tha có một... mắc cái chứng gì mà tới giờ mình vác xác, vác cái mặt ra đây mình nghe rồi sân si hỏng có nên nha.

KTC.6.93 HÀNH

Hôm nay chúng ta học kinh 93. Trong kinh này, Đức Phật nêu ra 6 trường hợp không thể xảy ra. Loạt bài này rất quan trọng, mang nội dung cốt lõi của giáo pháp. Kinh nào cũng là tinh hoa, kinh nào cũng là châu ngọc nhưng những bài kinh khác chỉ nhắc rải rác một vài vấn đề tùy duyên của người đối diện Đức Phật, riêng loạt kinh này thì các vấn đề quan trọng được tập trung lại.

Trong bài kinh 93 Đức Phật dạy 6 trường hợp không thể xảy ra. Thứ nhất, vị Tu đà hoàn không thể nào có quan điểm hoặc niềm tin cho là có một thứ gì ở trên đời này có thể trường tồn vĩnh cửu. Đối với phàm phu thì chuyện đó hoàn toàn có thể xảy ra. Ví dụ, ai cũng biết là mình dù sống đến trăm tuổi rồi cũng phải chết, đó là trên lý thuyết, nhưng trong thực tế mình luôn có những kỳ vọng, trông đợi, toan tính, sắp xếp, trù hoạch mang tính dài hạn, trường kì. Xài đồ phải xài đồ bền. Có những toan tính không nói ra như đợi tụi nhỏ ra trường hết rồi tôi sẽ về quê sống, hoặc là đợi đứa cháu nội tôi lớn lớn trọng trọng khá khá thì tôi sẽ vô chùa ở và đi tu thiền. Thí dụ như vậy.

Tuy rằng mình không đặt vấn đề trường cửu, vĩnh hằng với bất cứ chuyện gì ở đời nhưng mình vẫn còn chút niềm tin là mình còn sống được 5 năm, 10 năm, 20 năm nữa, đó cũng là một sự ngộ nhận. Vì chúng ta có là ai đi nữa, chúng ta có là tỷ phú về tiền bạc hoặc về học vị, kiến thức chúng ta có là tiến sĩ hoặc luật sư gì đi nữa thì cái chết cũng có thể đến với chúng ta bất kì lúc nào. Trong cái đầu của phàm phu, miệng thì nói vậy nhưng trong bụng cũng lén lén có những trù hoạch, toan tính, sắp xếp cho những chuyện dài lâu, trường kì. Đó là tôi ví dụ trường hợp nhẹ thôi.

Còn trong kinh nói do phàm phu không có khả năng thấy xa về quá khứ hay tương lai nên cũng lén lén mong đợi, biết đâu có một cảnh giới nào đó thường hằng, vĩnh cửu chẳng hạn như thiên đường của Thiên Chúa giáo hay Hồi giáo, thậm chí là Cực Lạc tây phương. Đó là nói về sự trông đợi của trí tưởng tượng. Nhưng hơn hết là những vị có thiền định, có thần thông, quán chiếu thấy tuổi thọ của các vị Phạm thiên quá lâu, không thấy được điểm kết thúc hoặc điểm bắt đầu kiếp sống ở đó, từ đó họ có những ngộ nhận, những niềm tin mù quáng, tin là ở đời có sự vĩnh cửu. Quý vị muốn hiểu thêm về điều này thì xem kinh Phạm võng ở Trường bộ kinh.

Tùy vào hoàn cảnh, môi trường, điều kiện của mỗi người mà chúng ta trông đợi vào một cái gì đó trường cửu. Riêng vị Tu đà hoàn thì không. Vị Tu đà hoàn không bao giờ có ý nghĩ trông đợi một cái

gì đó dài lâu. Vị đó luôn luôn hiểu rất rõ là bất cứ hiện tượng tâm sinh lý, vật lý nào đi nữa thì nó cũng không thể tồn tại quá một sát na. Không bao giờ có. Tôi đang vui, đang buồn, tôi thiện, tôi ác… tất cả những cái đó là một dòng chảy ghép nối vô số đơn vị sát na, sát na sắc hoặc sát na danh. Sát na là đơn vị tồn tại ngắn nhất. Kinh nói trong một nháy mắt, tâm sinh diệt rất nhiều lần thiện ác buồn vui. Vì sự tiếp nối quá nhanh mà chúng ta tưởng lầm là có một thằng Tí thằng Tèo sống từ 1 tuổi, 2 tuổi đến 50 tuổi, 60 tuổi, 90 tuổi. Hồi nhỏ là thằng Tí thằng Tèo, lớn lên là cụ Tí cụ Tèo. Ngày xưa mũi dãi thòng lòng, bây giờ tuổi già chân mỏi gối mòn, tóc bạc da nhăn. Mình tưởng trước sau là một nhưng đó là một quá trình sinh diễn liên tục, kéo dài suốt mấy chục năm với vô số giai đoạn tâm sinh lý. Vị Tu đà hoàn luôn biết rõ chuyện đó.

Ở đây có một điều rất quan trọng chúng ta không thể không nói, cực kì quan trọng, tuyệt đối quan trọng, tại sao chúng ta có ý tưởng trông đợi, hi vọng một cái trường cửu? Có nhiều lý do mà lý do rốt ráo nhất đó là, chúng ta không chịu thấy, hoặc không thể thấy được sự hiện hữu của mình là một gánh nặng. Chúng ta không thấy chán, không thấy sợ chuyện lê thê, nhạt nhẽo, vô vị. Ở đây tôi không nói chuyện nghèo đói, bệnh hoạn, tai nạn, tù tội, đó là quá nặng rồi. Tôi đang nói một đời sống yên bình vô sự, không có gì phải âu lo, đau đớn, sợ hãi, trằn trọc. Nếu chúng ta là người thượng trí thượng căn thì chúng ta sẽ thấy rằng đời sống vô sự là một sự tẻ nhạt. Đói ăn, khát uống, mệt ngủ, cứ như vậy kéo dài năm này qua tháng khác. Giả định như mình sống một triệu năm, hai triệu năm, một tỷ năm, hai tỷ năm chỉ toàn như vậy thôi thì các vị nghĩ sao? Chúng ta có nhu cầu này nọ vì chúng ta mang tấm thân bằng xương bằng thịt này, khi nó đang nóng mà được mát hoặc khi lạnh mà được ấm thì đó là hạnh phúc; khi nó đang đói mà được ăn thì hạnh phúc, ăn được cái món vừa ý thì càng hạnh phúc; khi nó khát mà được uống nước mát lạnh thì hạnh phúc, uống được loại nước mà nó muốn thì càng hạnh phúc. Nói chung toàn bộ hạnh phúc của chúng ta chỉ là sự vắng mặt của đau khổ, là giây phút đau khổ được giải quyết. Bất cứ vấn đề, trục trặc nào trong đời sống khi được giải quyết thì

ta bèn gọi phút giây ấy là hạnh phúc, chỉ vậy thôi. Trong kinh xác định rõ ràng không có một loại hạnh phúc nào như là phàm phu tưởng tượng. Nhớ thương trông đợi khi gặp được thì mừng. Nếu truy nguồn tại sao có nhớ thương trông đợi thì đó là do mình không hiểu đối tượng lắm. Nếu mình hiểu tuốt tuồn tuột tất tần tật đối tượng đó thì mình không thương nổi nữa.

Chuyện đầu tiên khi anh không thấy được sự hiện hữu của anh là một gánh nặng, anh không đủ huệ căn để thấy rằng anh đang kéo dài chuỗi ngày vô vị, tẻ nhạt, vô nghĩa thì anh mới trông đợi được sống lâu. Còn ham sống, còn thích hưởng thụ vì chúng ta chưa thấy chán được cái thân này. Sự khổ trong kinh Phật định nghĩa rộng lắm, chính Đức Phật chia khổ có ba, khổ khổ có nghĩa là sự có mặt của những gì làm cho thân tâm khó chịu, hoại khổ là sự vắng mặt của những gì làm cho thân tâm dễ chịu, hành khổ là cái khó thấy nhất, đó là sự hiện hữu vô vị tẻ nhạt và lệ thuộc các điều kiện. Ví dụ, trời nóng nực là khổ khổ, mình đang mát nhưng vì lý do nào đó mà không mát nữa là hoại khổ. Không có sự hiện hữu nào trên đời này mà không lệ thuộc các điều kiện, ví dụ như nụ cười trên môi của mình. Mình tưởng môi của mình, răng của mình, miệng của mình, mình muốn cười thì cười, sai bét, không phải như vậy. Chỉ một trục trặc nho nhỏ nào đó bên trong hoặc bên ngoài đã đủ khiến cho mình không cười nổi. Chóng mặt, nhức đầu, đau răng, ngứa, nực, tê buốt, mỏi… đều khiến mình cười không nổi. Trong giây phút mình cười thì mình phải quên được những cái đó thì mình mới cười. Tới chuyện bên ngoài, người thân của mình OK, sở làm OK, căn nhà OK, căn phòng OK, không có chuyện gì hết thì mình mới có thể cười được. Bên ngoài mà lửa đạn, khói lửa chiến chinh, can qua loạn lạc thì không cười nổi. Chiều nay ở dưới bếp không có gạo nấu cũng cười không nổi. Vợ mình, chồng mình, con mình, cha mẹ, anh em mình có vấn đề mình cười không nổi.

Chính vì thấy được lẽ đó nên vị Tu đà hoàn thấy được bản chất của mọi hiện hữu là vô ngã, vô thường, và vì các ngài không có lòng trông đợi sự vĩnh hằng trường cửu nên các ngài có đủ điều kiện

tâm lý để thấy rằng mọi thứ vô thường trong từng phút. Còn mình thì sao, khi không chịu thấy hiện hữu của mình là khổ, là gánh nặng thì mình mới có lòng trông đợi, mong chờ. Mình đã sai ngay cái căn bản nên bị che khuất, như đứa bé vì quá nông cạn, thiển cận, quá hồn nhiên, không nghĩ ngợi nhiều nên nó nhìn cuộc đời bằng ánh mắt tin yêu, tin cậy, trong khi người lớn luôn trong tình trạng chuẩn bị, cẩn trọng, trong một sự cảnh giác nhất định đối với chuyện đời.

Một người hiểu được bốn đế mà đầu tiên là hiểu được mọi thứ là khổ thì vị đó không chấp nhận bất cứ cái gì ở đời này là vĩnh cửu.

Thứ hai, khi mà hiểu được mọi thứ ở đời không có gì là vĩnh cửu, thì vị có đồng thời cũng hiểu được là trong đời này cái gì nó cũng nằm trong 3 khổ: 1 là khổ khổ, nghĩa là như vừa nói, là cái gì nó làm cho thân tâm mình khó chịu, 2 ngoại khổ là sự biến mất của những gì làm cho mình dễ chịu, và 3 hành khổ là cái tánh lệ thuộc vào các điều kiện để có mặt. Cho nên khi thấy được mọi sự là vô thường thì vị Tu Đà Huờn cũng cùng lúc thấy được mọi sự là khổ. Và cái thứ 3 là khi thấy mọi sự là vô thường, là khổ thì vị đó không có lý do gì mà tin tưởng 1 cái tôi thường hằng bất biến. Cái gọi ông A, bà B, là Tôi, là Ta nó chỉ là sự ghép nối của vô số những đơn vị pháp giới phù du mong manh. Chứ ở đâu không có 1 cái cá thể đơn thuần nào mà tồn tại đời đời kiếp kiếp. Trong kinh ghi rất rõ " Không hề có ai chịu khổ, chỉ có sự khổ mà thôi. Không có ai tạo ra khổ, chỉ có nguyên nhân sanh khổ. Không có ai thoát khổ, chỉ có cứu cánh thoát khổ. Và cuối cùng, chỉ có con đường hành trì thoát khổ, chứ không có ai là người hành trì. Phải hiểu rốt ráo như vậy. Vị Tu Đà Huờn thấy như vậy đó. Vị Tu Đà Huờn thành tựu trọn vẹn tri kiến thanh tịnh về Tam Tướng, thấy rõ (nghĩa là có thần) vạn hữu ở đời đều là vô thường, khổ và vô ngã.

Thứ tư là vị Tu Đà Huờn không có tạo nghiệp vô gián. Trong kinh dịch là hành động vô gián, nghe mệt quá. Tiếng Pali là ānantariyaṃ kammaṃ. Kamma có nghĩa là việc làm, hành động, thiện ác. Nhưng mà ở đây thì phải dịch là nghiệp vô gián, nghiệp ngũ

nghịch, gồm 5 thứ: giết cha, giết mẹ, giết La Hán, làm thân Phật chảy máu, và chia rẽ chúng tăng (tức là phá hoại hội chúng tăng giả đang hòa hợp thanh tịnh). Vị Tu Đà Huờn không thể làm mấy cái chuyện đó.

Thứ 5: Trong kinh thì nói là "không thể làm cho thanh tịnh với những lễ nghi đặc biệt", đó là bản dịch mà đọc rất là mệt. Tiếng Pali là "kotūhalamaṅgalena" có nghĩa là mê tín dị đoan. Đó. Nó khổ như vậy đó. Bản tiếng Việt lại để là "làm cho thanh tịnh với những lễ nghi đặc biệt". Và ở đây tôi cũng báo tin luôn cho các vị là các vị hoàn hoàn có thể dò xét các lời dịch của chúng tôi, nhe, những lời dịch mà chúng tôi sửa lại đó. Các vị có thể dò trên internet, bằng tiếng Đức, tiếng Anh sẽ thấy rất là rõ ràng chứ không phải là lờ mờ, trong đó "kotūhalamaṅgalena" có nghĩa là mê tín dị đoan. Nghĩa là vị Tu Đà Huờn không thể nào còn mê tín dị đoan. Là sao? Có nghĩa là thay vì tin tưởng vào nghiệp lý (làm thiện được vui, làm ác bị khổ), tin tưởng lý tam tướng (phàm cái gì ở đời đều do duyên mà có, và có rồi phải mất). Vị Tu Đà Huờn thấy rõ rằng nếu mà có 1 đời sống hợp lý thì tự nhiên gia đạo an hòa, sức khỏe ổn định chứ không cần phải cúng bái, đặt hết niềm tin vào phong thủy, tử vi, cúng tế ông này bà nọ. Vị đó tin tưởng 1. mọi sự ở đời đều do duyên mà có - không phải do ngẫu nhiên, 2. tiền nghiệp thiện ác có 1 phần quan trọng trong đời sống của mình, và 3. sống hợp lý thì tự nhiên được an lạc, còn sống phản khoa học, phản y học thì nó sẽ nảy sinh ra đủ thứ vấn đề. Vị đó không thể tiếp tục duy trì niềm tin theo kiểu mê tín dị đoan, những điều trái đạo, trái khoa học.

Đó là cái điều không thể xảy ra, vị Tu Đà Huờn không thể mê tín dị đoan.

Điều thứ 6 cái điều này cũng hơi nội bộ một chút, tiếng Pali gọi là na ito bahiddhā dakkhiṇeyyaṃ gavesati.

ito: từ đây, từ chỗ này

ito bahiddhā: ngoài ra đây, ngoài giáo pháp này

dakkhiṇeyyaṃ gavesati: là đi tìm một cái đối tượng cúng bái

na ito bahiddhā dakkhiṇeyyaṃ gavesati: vị Tu Đà Huờn không có tìm đối tượng cúng bái ngoài ra Tam bảo.

Chuyện đó không có, nói như vậy không có nghĩa là Đức Phật Ngài kêu gọi đệ tử của Ngài là chỉ tập trung cuồng tín vào Ngài và đệ tử của Ngài, hỏng phải. Mà Ngài dạy rằng với một cái niềm tin, với một hiểu biết của người thấy được 4 đế, thì vị đó thấy rằng cái gì mà nó thuận ứng với cái trí tuệ giác ngộ của mình thì các vị coi đó là cái đường lối để mà sống, đường lối để mà hành trì.

Thì ở đây một vị Tu Đà Huờn không có còn lăng xăng tìm đến thầy này, bà nọ mà ngoài ra Tam bảo. Bởi vì, tôi xác định một điều nữa là Đức Phật không hề có cái chuyện Ngài kêu gọi chỉ có trong giáo pháp này, mà Ngài có nói câu này trong kinh Đại bát niết bàn, Ngài nói "Ở đâu có bát chánh đạo thì ở đó được gọi là giáo pháp". Nhớ nha. Và ngoài cái giáo pháp bát chánh đạo thì không có thánh nhân. Ngài nói rõ chứ Ngài không nói là đạo Phật, đạo Chúa, Ngài hỏng có nói. Mà Ngài chỉ nói là ở đâu có bát chánh đạo thì ở đó là chánh pháp, mà ngoài bát chánh đạo tức là ngoài cái chánh pháp đó đó, chánh pháp mà được định nghĩa là bát chánh đạo thì không có thánh nhân. Mà không có thánh nhân có nghĩa là cái đó gọi là đối tượng xứng đáng cúng bái thì không có ở đó.

Và nếu một vị linh mục hoặc một giáo sĩ đạo Hồi mà có đầu óc khách quan, trung thực thì tôi tin chắc rằng họ phải đồng ý cái này là đúng. Nếu mà một ông linh mục mà ổng có cái đầu óc khách quan thì ổng phải đồng ý cái này là đúng, là vì sao? Bây giờ ổng làm ơn ổng lột bỏ cái nhãn hiệu Phật giáo, lột bỏ đi, ổng chỉ lấy cái tinh thần bát chánh đạo, ở đâu mà có người hành trì bát chánh đạo thì phải nói là cái đối tượng đó là đối tượng đáng kính. Ở đâu có chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, nghiệp, chánh mạng thì cái đó là đối tượng đáng kính. Chớ còn bây giờ chưa gì hết là bà con

dán cái nhãn hiệu đạo Phật lên đó là bắt đầu có phe phái, có anh có tôi, nó có hàng rào, nó có phên dậu, nó có giới tuyến, có biên giới là dở ẹc rồi, nha. Còn cái này hỏng có, cái này anh cứ lấy tinh thần thôi "Ở đâu có bát chánh đạo thì đó là chánh pháp".

Đó! Cái điều này, tôi nói lại, một ông linh mục Thiên Chúa hoặc một ông giáo sĩ đạo Hồi, giáo sĩ Do Thái, cái ông Guru của Ấn giáo, nếu mà ổng có đầu óc khách quan, bình tĩnh hơn, bình tĩnh lại thì ổng phải đồng ý mấy cái đó là đúng. Đời sống thánh hạnh đó ở đâu thì cái đối tượng kính lễ phải nằm ở đó.

Chớ còn nếu mà mình nghe giảng, mình coi kinh mình hỏng có hiểu cái chỗ này mình thấy nó kỳ kỳ, mình thấy giống như đạo này kêu gọi đừng có đi thương quí ai hết. Sai, sai, ở đây là đạo Phật chỉ nói đến cái giá trị thôi, đạo Phật không nói đến vấn đề phe phái, bè đảng, vây cánh. Đạo Phật không có nói cái đó, đạo Phật chỉ nói cái chất lượng, cái phẩm chất, cái nội dung hành trì thôi, chứ đạo Phật không có xài cái nhãn hiệu. Một người không có pháp danh, chưa từng thọ lễ qui y Phật giáo, chưa từng, mà người đó xưa nay chỉ biết nhà thờ, nhưng nếu một ngày kia nghe giảng hoặc xem sách rồi về mà sống, hành trì theo tinh thần bát chánh đạo thì đó vẫn là một người khả kính.

Chớ đừng có nói tôi phải nói là tôi thù cái chữ pháp danh lắm, pháp danh và lễ quy y. Tôi biết nhiều người sẽ ném đá tôi banh xác luôn nhưng tôi vẫn nói. Tại sao tôi thù hai cái chữ đó? Tại vì đó là một cái thứ mà tôi cho là đệ nhất cuồng tín, đệ nhất ngộ nhận. Cứ nghĩ rằng có pháp danh, có thọ lễ quy y là Phật tử, tôi ghét là ghét cái đó, ghét cái tào lao.

Anh có pháp danh mà anh có hiểu đạo hay không? Anh không có học giáo lý mà pháp danh làm cái gì? Thứ hai, anh nói với tôi là anh có thọ lễ quy y, đúng không? Anh thọ lễ xong rồi anh về anh có học giáo lý không? Anh có biết Phật dạy cái gì không? Không. Cái thứ ba, cái này mới bậy nè, anh có pháp danh, anh có thọ lễ quy y xong anh chẳng biết Tam bảo thật sự là cái gì. Mà anh cứ

cắm đầu anh thờ cái ông sư phụ mà ban cho anh cái pháp danh, truyền cái quy giới cho anh, anh chỉ thờ cái ông đó.

Cái đó còn tệ hơn vợ thằng đậu, cái đó còn tệ nữa nha. Cho nên tại sao tôi xài cái chữ thù, không phải tôi xài quá lố, xài cái chữ nặng, mà đó là sự thật, tôi ghét cái đó lắm, tôi ghét cái vụ mà đem cái pháp danh với lễ quy y. Cái này tôi nghe nhiều lắm: "Chị có thọ quy y chưa? Chị có pháp danh chưa?" Họ tưởng cái đó là cái hay ho lắm. Tôi nói cái đó nó còn tệ hơn là bằng cấp ngoài đời nữa, bị bằng cấp ngoài đời ít ra nó cũng phải trải qua một thời gian được đào tạo, được huấn luyện người ta mới có bằng cấp, ngay cả làm nail nó cũng có một cái giấy chứng nhận. Còn đằng này cái pháp danh, cái lễ quy y nó chưa đủ đâu vào đâu hết trơn. Cho nên đạo Phật nguyên thủy là chỉ giống cái phẩm chất, cái nội dung, cái chất lượng thôi. Chứ còn ba cái thứ pháp danh, ba cái lễ quy y đó không có đủ để gọi là một cái bằng chứng đâu, nhiều lắm nó là cái nhãn hiệu cho mấy cái người mê nhãn hiệu, mấy cái người tào lao, nha.

Rồi tiếp theo là kinh 94, cái này học rồi, cũng y chang như vậy đó. Tức là một cái người đắc sơ quả, đắc Tu Đà Huờn thì vị đó không thể nào giết cha, giết mẹ, giết La hán, làm thân Phật chảy máu. Ừ quên, ở đây thế nào, tôi giảng mà tôi quên nói chỗ này, thế nào trong room này cũng có người nói "Tôi đâu phải Tu Đà Huờn đâu, thì tôi cũng đâu có khả năng giết cha, giết mẹ, đúng không? Tôi đâu có giết A La hán, thời này giết một đứa bé còn bị ở tù mà nói gì giết một vị A La hán, một người trưởng thành. Thời này làm gì có Phật mà tôi làm thân Phật chảy máu?" v v… Nhưng mà sai bét, nghĩ như vậy là sai. Sai ở chỗ nào?

Sai ở chỗ là thứ nhất, chúng ta có bao giờ đặt mình vào cái hoàn cảnh của cái người mà xuống tay giết cha, giết mẹ chưa? Chưa. Tại vì mình chưa có từng ở vào cái hoàn cảnh đó, thí dụ như một con nghiện lúc nó lên cơn nó có thể làm chuyện đó, hoặc là một cái đứa con mà nó từ bé phải sống chung với người mẹ không có đức hạnh, một người cha không có bổn phận, đánh đập, hành hạ nó, bạc đãi nó, rồi chưa kể là nó sống trong một cái bối cảnh gia

đình mà không có tình thân. Rồi chưa kể là cái nền tảng giáo dục, nền tảng đạo đức mà nó hấp thụ quá yếu, quá kém, thậm chí là zero, nha. Thì trong cái trường hợp đó, có thể ngay kiếp này thì mình nói "Không, tôi không có cách nào mà tôi hình dung ra cái chuyện tôi giết cha, giết mẹ". Đúng, có thể đó, nhưng hồi nãy tôi có nói, các vị có thử đặt mình vào cái hoàn cảnh tâm lý của mấy người mà làm mấy cái chuyện đó chưa? Chưa.

Thứ hai, giả định như kiếp này các vị không có thể làm chuyện đó, nhưng mà kiếp sau cái chuyện mà mình làm chuyện đó không có là khó khăn đâu quí vị. Bữa hổm tôi có nói đó, quí vị giàu có, quí vị có trí thức, các vị có quyền lực, các vị có tiếng tăm cách mấy, cái chủng tử mà ăn phân người, cái chủng tử mà ăn thịt sống lúc nào nó cũng có sẵn trong người mình hết, chỉ cần mà đổi kiếp một cái là chúng ta hoàn toàn có thể làm mấy cái chuyện đó, nha. Ăn phân người, ăn thịt sống, uống máu tươi là chúng ta hoàn toàn có khả năng đó, tắt thở một cái đi về một cảnh giới nào đó thì cái chuyện đó rất là bình thường, nha, riêng vị Tu Đà Huờn thì không. Vị Tu Đà Huờn một khi họ đã chứng quả Tu Đà Huờn rồi thì cái vị đó từ đây cho tới ngày viên tịch niết bàn, vị đó không còn cách chi mà có thể làm cái chuyện này hết, nhớ nha.

Phải nhớ cái đó, bởi trong kinh ghi rất rõ là Ngài Mục Kiền Liên tại sao kiếp cuối cùng phải bị chết thảm? Bởi trong tiền kiếp Ngài cũng từng giết cha, giết mẹ. Rồi ông Đề Bà Đạt Đa là em họ của Phật mà ổng đắc tứ thiền ngũ thông mà tương lai sẽ là một vị Phật Độc giác, dễ sợ chưa?

Trong kinh ghi như thế này nè, muốn trở thành Độc giác Phật tức là trên Độc giác là Phật tổ, Phật tổ là như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là không có thầy mà lại có thể làm thầy cho người khác, còn riêng về Độc giác trên không có thầy mà dưới cũng không có trò, có nghĩa là chỉ thua Phật tổ thôi chứ còn vị này là trên cả Ngài Xá Lợi Phất nữa. Thì muốn trở thành Độc giác là phải trãi qua cái thời gian tu tập các hạnh lành trong suốt 2 A tăng kỳ và 100 ngàn đại kiếp. Mà ông Đề Bà Đạt Đa là ổng tu hết cái thời gian chẵn rồi,

chẵn đây nghĩa là 2 A tăng kỳ ổng tu xong rồi, ổng còn nợ lại cái lẻ thôi, nghĩa là còn 100 ngàn đại kiếp. Khiếp chưa? Ổng còn sót lại cái lẻ thôi, vậy đó mà ổng còn làm được cùng một lúc hai cái chuyện mà coi như nhập thiên bội địa, đó là làm thân Phật chảy máu và chia rẻ tăng. Các vị thấy chưa? Đó! Thấy chưa? Tu cở như Ngài Mục Kiền Liên, tu cở như Đề Bà Đạt Đa vậy đó, nha, vậy đó mà trong vòng luân hồi vẫn còn có thể làm chuyện đó.

Cho nên tôi ghét nhất là cái người mà không có nghĩ thấu đáo mà cứ cái cách suy nghĩ là coi như có tấc mốt, lấy tấc đó đo, cái nào mà quá một tấc, cái nào dưới một tấc là phủ nhận, hỏng tin, sai. Bị cái nhận thức mình nó nghèo quá đi nha. Mình cứ tưởng là "Tánh tôi hiền lắm, tôi hỏng có dám làm cho ai chảy máu nói gì cái chuyện giết cha, giết mẹ", sai bét, sai, sai bét, sai bét, sai bét. Ngay bây giờ thôi chứ đổi đời một cái là cùng hung cực ác bán trời không mời thiên lôi đó, thứ dữ đó, chứ hỏng phải hiền đâu. Các vị có tu bằng Đề Bà Đạt Đa không? Các vị có tu bằng Ngài Mục Kiền Liên không? Cứ nghĩ nhiêu đó thôi, suốt ngày cứ niệm cái câu đó thôi: "Tôi có bằng ông Đề Bà Đạt Đa hay không?", "Tôi có bằng Ngài Mục Kiền Liên hay không?". Mà hai cái vị đó chuyện gì cũng làm hết, trời ơi các vị mà đọc ở trong chú giải tạng luật mà kể về Ngài Mục Kiền Liên là quí vị có nước mà kêu trời, kêu trời đó, chứ hỏng phải là thường, Ngài Mục Kiền Liên đó.

Trong trái đất này có 5 vị Phật, còn trước đó là vô số mình không có kể, còn trong trái đất này nè thì có 5 vị Phật, vị Phật đầu tiên là ai ta? Là Đức Thế Tôn Kakusandha (Phật Cù Lưu Tôn), vị thứ hai là Konāgamana (Câu Na Hàm Mâu Ni), vị thứ ba là Kassapa (Phật Ca Diếp), vị thứ tư là Sakiyamuni (Phật Thích Ca Mâu Ni), vị thứ năm là Metteyya (Từ Thị Thế Tôn tức là Đức Phật Di Lạc, Như Lai).

Thì cái vị Phật đầu tiên của đại kiếp này là Phật Cù Lưu Tôn Kakusandha, Ngài cũng y chang như Phật Thích Ca mình vậy đó, Ngài cũng có hai vị đại đệ tử đệ nhất thần thông, đệ nhất trí tuệ. Thì bửa đó hai thầy trò đang ôm bát đi hóa duyên ngoài đường, thì

lúc đó Ngài Mục Kiền Liên là ác ma thiên tử, lúc đó cái kiếp Ngài làm ma vương, Ngài mới nhập vô một đứa bé khiến cho nó lấy cái cục đá nó liệng vô cái đầu của Ngài đệ tử đệ nhất trí tuệ của Phật Kakusandha, liệng bể đầu, máu chảy xối xả. Thì lúc đó Đức Phật Kakusandha Ngài đang đi bát, đi đàng trước nghe cái "bịt" như vậy đó, trong kinh nói vị Chánh đẳng giác không có quay đầu, Ngài xoay nguyên người lại, Ngài nhìn thấy Ngài biết chuyện gì, Ngài nói "Ma vương đúng là không có biết điều, tấn công một cái vị đại Thánh như vậy đó".Mà Ngài Vitura(?), Ngài y chang Ngài Xá Lợi Phất vậy đó, là La hán đệ nhất thinh văn mà đệ nhất trí tuệ, máu chảy ròng ròng lấy cái tay lau vậy thôi hà, lau cho thấy đường đi, chứ nó ra đầy cái mặt vậy rồi lau mặt đi nữa, không hề hờn giận gì hết. Thương cái kẻ hại mình như là mẹ thương con và còn hơn thế nữa, các vị hỏng có tin cái này, lấy tay lau máu rồi đi nữa, không có một mải mai trách phiền hờn giận, khiếp như vậy. Thì khi mà Đức Phật Ngài nói "Ma vương đúng là không có biết điều", thì ngay lúc đó trọng nghiệp của ác ma lớn quá đi, không có trời đất nào chứa nổi, ác ma ngay lập tức mệnh chung và sanh thẳng vào địa ngục. Mà ác ma đó chính là Ngài Mục Kiền Liên.

Chưa, còn cái vụ này mới ghê, trước khi liệng đá bể đầu một vị đại thánh chí thượng thinh văn như vậy, thì Ngài Mục Kiền Liên còn làm cái chuyện phải nói là long trời lở đất là Ngài phá đạo. Tức là Ngài dùng thần thông Ngài hiện ra một vị sa di 7 tuổi, mặt mũi ta nói đẹp như tiên giáng thế vậy đó, bay lơ lửng trên hư không thuyết pháp, giọng nói phải là vang lừng lanh lảnh mà cực kỳ duyên dáng, hợp lý, dễ thương, lôi cuốn, thuyết phục. Trời ơi, bà con một lòng tín ngưỡng Phật Pháp, thôi người ta cúng bái đạo Phật biết là bao nhiêu. Chính hình ảnh đó Ngài làm cho những vị tỳ kheo thích hưởng thụ nương theo đó mà hưởng thọ bao nhiêu sự cúng bái của Phật tử. Xong rồi, Ngài Mục Kiền Liên đổi qua cái tông khác, Ngài mới dùng thần thông tạo ra hình ảnh những vị tỳ kheo bê tha chè chén, dây dưa phụ nữ, rồi ăn nhậu gì tùm lum ở đầu đường xó chợ, mà dùng thần thông tạo những hình ảnh đó, để chi? Để cho người ta chà đạp, người ta phỉ nhổ, báng bổ Phật Pháp. Ngài làm ngược

làm xui như vậy đó, Ngài Mục Kiền Liên đó, vì mục đích Ngài phá cho tanh bành đạo Phật Ngài mới vừa lòng. Các vị có tưởng tượng không? Tanh bành đạo Phật Ngài mới vừa lòng, ghét phá chơi vậy đó, nha.

Mà tất cả những chuyện đó là Đức Phật Kakusandha Ngài biết, Ngài biết đây là cái thời điểm vô minh của con người này thôi, chứ sau khi mà con người này nó qua cái cơn điên đó rồi, thì nó quay lại nó tu cũng dữ dội lắm. Bởi vì Ngài biết, Ngài nhìn Ngài biết mà, Ngài biết trong cái kiếp trái đất này nè, ác ma thiên tử này nè sẽ trở thành đệ nhị thinh văn mà đệ nhất thần thông của Đức Phật Gotama Thích Ca Mâu Ni, Ngài biết, nhưng mà giờ biết sao bây giờ?

Hồi nãy giờ tôi kể các vị nghe một loạt những câu chuyện đó để các vị thấy "Ồ thì ra, lý do vì sao có bài kinh này". Tức là một người đắc quả Tu Đà Huờn họ không bao giờ mà họ có thể làm những chuyện đó, trong khi một người hễ mà còn phàm thì cơ hội mà gọi là chằn ăn trăn quấn thì coi như là có thừa, miễn là mình còn phàm là cơ hội chằn ăn trăn quấn là có thừa. Ai trong chúng ta hôm nay yểu điệu thục nữ hết trơn á, hiền lành, hiền nhân quân tử, nhưng mà chưa đâu, tới lúc mà cái cơn nó tới nó gặp đúng cái môi trường, điều kiện, hoàn cảnh rồi là nó lên tới cái mức coi như là trời không dung, đất không tha, người không chịu nổi đó, cho các vị biết, nha. Nhưng đối với một vị tu hành đắc tới Tu Đà Huờn, tối thiểu Tu Đà Huờn thì không bao giờ quay lui mấy cái này. Cho nên vị Tu Đà Huờn, 5 điều đầu tiên là không có thể phạm 5 cái tội ngũ nghịch.

Điều thứ 6 là không đi tìm đến một cái vị thầy khác, trong bản Tiếng Việt là không đề cử một đạo sư khác, nhưng mà theo bản Pali đó thì là không tìm đến một vị đạo sư khác, trong tiếng Pali kêu là gì? Annansattaram uddisitun(?)có nghĩa là hướng tâm đến một vị đạo sư khác ngoài ra Tam bảo, không tìm đến một đạo sư khác ngoài ra Tam bảo, bởi vì sao? Thì vẫn theo cái tinh thần bát chánh đạo, ở đâu có bát chánh đạo thì vị Tu Đà Huờn cúi đầu thờ

lạy. Cái này phải ghi, "ở đâu có bát chánh đạo" chứ đừng có gắn chữ Phật ở đây mệt lắm, mệt lắm nghe, cái đó là tào lao, đừng có gắn mấy cái nhãn hiệu lên mệt lắm, mà chỉ cần để cái tinh thần bát chánh đạo. Ở đâu có bát chánh đạo thì vị Tu Đà Huờn cúi đầu thờ lạy, chỉ vậy thôi. Trong đầu vị Tu Đà Huờn không có nhãn hiệu, không có logo, không có label gì hết, nhớ dùm cái đó rất là quan trọng nha.

Các vị biết nãy giờ tôi giảng mà có con ruồi bay tới bay lui mà tôi nổi điên lên các vị biết không? Tôi không có dám giết nó mà tôi cứ cầu cho nó chết, các vị có tin cái chuyện đó không? Tôi không có dám giết nó nhưng mà tôi cầu cho nó chết. Mà tại sao tôi nói cho các vị nghe cái chuyện đó? Là bởi vì tôi muốn cho các vị thấy rằng: Đó phàm như vậy đó, phàm nó như vậy đó, có nhiều khi nó không dám làm chuyện đó nhưng cái bụng nó muốn dữ lắm. Thấy chưa, thấy chưa? Nó lạng, nó lạng bây giờ có ai đó mà làm bồ tát đại thừa mà hy sinh ... để bảo vệ nó là cái vị đó kể như là thuộc về nhục thân bồ tát thời mạt pháp...

Annansattaram uddisitun(?) là không tìm vị thầy khác ngoài Tam bảo. Có lý do là sao? Là vì ở đâu có bát chánh đạo thì vị Tu Đà Huờn cúi đầu thờ lạy cái chỗ đó. Chứ ở đây không có logo, không có nhãn hiệu, không có label nào mà đạo giáo, đạo Phật gì hết, nhớ nha.

Tiếp theo bài kinh 95, đây, cái này quan trọng lắm, đây là một loạt kinh mà tôi dứt khoát sống chết phải đem bỏ vào trong cái quyển Thiền môn nhật tụng Kalama. Vị Tu Đà Huờn không thể quay lại cái quan điểm cho rằng:

thiện ác khổ lạc do mình làm ra,

thiện ác khổ lạc do người khác làm ra,

thiện ác khổ lạc do mình và người khác cùng làm ra,

thiện ác khổ lạc tự nhiên mà có,

thiện ác khổ lạc không do ai làm hết.

Ở đây các vị nghe các vị có hơi nhức đầu phải không? Nhưng mà nó thế này:

Cái đầu tiên là vị Tu Đà Huờn không thể quay lại với cái quan điểm cho rằng khổ lạc do tự mình làm ra, là sao? Cái này Phật tử mình 99% là dính sạch, dính ngay chỗ này: "Hôm nay tôi bị khổ", "Tại hồi kiếp xưa tôi vụng tu", "Bây giờ tôi bị nghèo do kiếp xưa tôi không có bố thí", "Kiếp này tôi bệnh tật, yểu thọ là tại do kiếp xưa tôi sát sanh, thích hành hạ người khác". Mình nghe mình thấy rõ ràng nó chánh kiến, nhưng mà không. Nó là tà đó, tà chỗ nào? Không có "cái tôi" nào hết, không có cái chuyện mà "Hôm nay TÔI nghèo là do kiếp xưa TÔI không bố thí", nó lớn chuyện chỗ đó. Không hề có một "cái tôi" ở đây mà phải hiểu như thế này:

Do kiếp xưa cái 5 uẩn này nè, ở kiếp xưa nó quá nhiều tâm bỏn xẻn đi, nó không có muốn trao ra. Cho nên do 5 uẩn quá khứ mà bất thiện như vậy đó nó mới tạo ra 5 uẩn hiện tại đói nghèo, thiếu thốn vật chất. Nhớ nha. Cái năm uẩn hiện tại nó là quả được tạo ra từ 5 uẩn quá khứ nhưng nó không phải là 5 uẩn quá khứ, không hề có một "cái tôi" nó đi từ kiếp này sang kiếp khác. Trong room có hiểu cái này không ta? Năm uẩn này nó được tạo ra từ 5 uẩn quá khứ nhưng nó không phải là 5 uẩn quá khứ. Có hiểu cái này không? Tôi ví dụ nha, trái xoài đem trồng xuống nó ra cây xoài rồi trên cây xoài đó nó lại có trái xoài nữa thì cái trái xoài trước và trái xoài sau nó chỉ là similar not the same, trong room có hiểu câu này không ta?

Similar not the same có nghĩa là nó giống nhưng mà nó không phải là cái kia. Nha, cái này phải học thuộc lòng, cái này phải xâm lên trán mà kêu nó xâm bằng sửa con so bình thường nó chìm khi nào nóng nực hoặc nổi giận nó mới ửng lên cho mình thấy. Similar not the same có nghĩa là hồi xưa tôi làm con chó, do một cái nghiệp nào đó bây giờ tôi sanh ra tôi làm con chó nữa, thì cái con chó bây giờ nó là cái quả báo do cái đời sống của con chó trước tạo ra

nhưng mà nó không phải là con chó cũ. Các vị nghe kịp chưa? Nó giống như trái xoài vậy đó, tức là nó giống nhưng không phải là cái kia: similar not the same. Đó! similar: giống thôi, nhưng not the same: nó không phải là cái kia.

Cho nên vị Tu Đà Huờn không còn quay lại cái quan điểm bậy bạ đó nữa, không còn quay lại cái quan điểm cho rằng TÔI tạo nghiệp thiện ác quá khứ nên TÔI phải chịu quả khổ hoặc hưởng quả vui. Không có, không có quan điểm đó. Không có cái chuyện mà cho rằng TÔI làm cái này, TÔI làm cái kia cho nên TÔI hưởng cái này, TÔI chịu cái nọ.

Thứ nhất là tự TÔI là không, mấy cái sau cứ theo vậy mà hiểu.

Mình cũng không thể nói là do người khác làm. Thí dụ như mình hiểu như thế này, mình hiểu là: Đúng rồi, không có cái TÔI nào hết nhưng mà có cái này, là hồi trước có một cái thằng nó làm bất thiện rồi cái thân bất thiện đó nó tạo ra cho cái thằng này nè hưởng cũng không được. Tự mình làm tự mình hưởng tức là sai, nhưng mà mình cho rằng kiếp trước có một thằng A, thằng B gì đó nó làm rồi bây giờ có thằng C, thằng F này nè nó hưởng cũng không được. Phải hiểu trước sau phải giữ vững lập trường đó là quá khứ tiền kiếp chỉ là một khối 5 uẩn liên tục sanh diệt, nhớ nha và ở đó có các thiện ác cũng liên tục sanh diệt, chính các thiện ác sanh diệt liên tục đó nó mới tạo ra ngũ uẩn bây giờ cũng buồn vui liên tục, cái buồn vui này đắp đổi lúc buồn lúc vui này nè nó chính là cái thiện ác quá khứ, chính vì quá khứ lúc thiện lúc ác cho nên kiếp này là lúc buồn lúc vui, phải hiểu như vậy.

Nhưng mà đại khái là không có một cái NGƯỜI nào hết, không hề có TÔI mà cũng không hề có người nào hết, mà tất cả chỉ là một cái dòng chảy của 5 uẩn sắc, thọ, tưởng, hành, thức, của 6 căn, 6 trần, sắc, thanh, khí, vị, xúc, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, đó nó xoay vần giữa mấy thứ đó thôi chứ ở đây không có người nào hết. Ở đây có nhiều người trong room thắc mắc "Ủa cái đó quan trọng dữ vậy ta?". Quan trọng chứ.

Khi mình hiểu mọi thứ nó là đồ ráp thì cách nhìn của mình về cuộc đời nó khác đi nhiều lắm quí vị. Tôi nói đi nói lại hoài, đó là khi mình hiểu rõ cái cấu trúc của một món đồ thì cảm giác của mình đối với nó khác, rất là khác so với chuyện mình mù tịt về nó. Trong room có hiểu cái này không ta? Tôi nhắc lại nha, cũng cùng món đồ đó nhưng mà khi ta hiểu rõ cái cơ cấu, cái cấu trúc, cái tổ chức của cái món đồ đó thì cái cảm giác của ta đối với món đồ đó hoàn toàn khác so với cái trường hợp ta mù tịt về nó. Có hiểu không?

Tôi kể cho các vị nghe một cái chuyện nhỏ xíu thôi, là tôi đọc báo về tâm sự của mấy bác sĩ pháp y, mấy cái người mà chuyên môn mỗ xẻ mấy cái xác chết để mà điều tra vụ án hỗ trợ điều tra, thì có trường hợp là nam, có trường hợp là nữ, mà họ mỗ riết tối họ về họ không có ngủ với chồng với vợ được nữa. Dĩ nhiên không phải ai cũng vậy, nhớ nha, không phải ai cũng vậy, nhưng mà tôi chỉ lấy một trường hợp thôi, có nghĩa là họ về họ ngủ không được, ngủ đây có nghĩa là gần gũi, không được, tại vì sao? Là vì họ nằm kế bên, thứ nhất họ đi làm về mệt, có một phần, phần thứ hai nữa đó là cái người bạn đời của họ thấy họ hơi kỳ kỳ, ở gần họ mình nghe có mùi tử khí nó phảng phất, đó là lý do phía người kia. Tức là cái con người đó, bàn tay đó bây giờ đang ve vuốt, đang mơn trớn mình mà cả ngày nay nó mò toàn là xác chết không hà, cho nên người kia cũng ớn, cái thái độ ghẻ lạnh của họ, cái thái độ ái ngại của họ cũng làm cho mình mất lửa, có, có. Nhưng trường hợp thứ hai, chính mình nè, mình mỗ riết cả ngày, coi như là tất cả đường cong, đường thẳng, chỗ mô, chỗ lõm gì đó tất cả đối với mình đều vô nghĩa hết. Bởi vì suốt ngày mình làm việc với toàn là xác chết không hà, tối ngày lách dao tách ra, lách dao tách ra, lách dao tách ra, riết rồi nó quen đi. Khi mình hiểu quá rõ về cơ thể mình mà những hình ảnh đó cứ đạp vô đầu mình hoài, cứ sáng quất cho 5 xác, chiều 3 xác, mà nó cứ chơi triền miên khói lửa như vậy riết nó nản, nó xuống tinh thần lắm, về cứ dòm người bạn đời, nhìn nó tự nhiên muốn cầm dao chọt nó hà, kỳ vậy đó, quen rồi đó, cứ nhìn nó muốn lấy dao tách nó ra tại nó quen rồi.

Cũng giống như ngày xưa mà tôi còn nhỏ ở Việt Nam ở miền Đông, chùa mít nhiều lắm, thường thường tụi tôi đói bụng tụi tôi hay đi ra ngoài vườn mít thăm, thăm là sao? Búng, búng cái nào một là nó thơm thì khỏi nói rồi, cái nào nó hỏng có thơm mình búng nghe "bịch, bịch, bịch, bịch" tiếng nó nghe đặc không có vang thì cái đó mình hiểu ngầm là nó già đem đi dú được, còn mình búng nghe "cong, cong, cong, cong" nghĩa là mít non. Còn cái nào búng "bịch, bịch" mà ngửi nó hơi có mùi là quá khỏe rồi, tụi tôi mới thỉnh vào để hóa kiếp. Trong chùa có chú tiểu chú quen như vậy đó, có lẽ đạo hạnh nhiều đời chú gắn liền với trái mít hay sao mình hỏng hiểu, tối chú ngủ kế bên ông sư mà chú búng búng vô trong đầu của vị đó thì vị đó mới gạt tay chú ra rồi mới khều hỏi "Cái gì vậy?". Thì chú xin lỗi "Con nằm mơ con thấy con đang thử mít". Các vị nghĩ có động trời không? May là mít thì bữa có bữa không mà nó còn lậm, nó còn nhiễm như vậy đó thì các vị tưởng tượng đi, tưởng tượng mà nó mỗ riết như vậy đúng là "con ong đã tỏ đường đi lối về" đó, cái đó nó đâm ra nó nản lắm. Tại sao thích vợ bé? Là bởi vì nó lạ. Người ta nói trên đời không có chuyện gì là lớn, chỉ có lấy vợ nhỏ mới là chuyện lớn là chỗ đó, bởi vì nó lạ, chứ còn cái gì mình thông thuộc nó quá cái mình nhìn nó khác đi nhiều lắm quí vị.

Ở đây cũng vậy, một cái vị Tu Đà Huờn khi mà họ thấu suốt cái cấu tạo, cái cơ cấu, cái tổ chức của cái gọi là thân và tâm này nè, thì họ nhìn về nó khác đi nhiều lắm, họ không còn dệt mộng nó nữa, họ không ngồi mơ mộng, họ không ngồi để mà tưởng tượng viễn vông về nó như là những cái khái niệm mắt biếc hồ thu, suối tóc đen huyền, rồi bờ môi mọng, rồi nào làn da trắng như phấn trắng bông bưởi, rồi gót sen, gót khỉ mốc gì đó là vị Tu Đà Huờn không còn nữa. Bởi vì họ biết mấy cái đó toàn là mấy cái hư ngữ giả trá do cái đám phàm phu u mê nó nghĩ ra thôi, chứ còn bây giờ thử thời nó đẹp bằng trời mà quất cho nó một cái sẹo xéo vầy nè là coi cái mặt nó ớn lắm, các vị hiểu không? Đừng có tạt a xít nó ác lắm, chỉ cần một cái sẹo mà nó dài nó cắt ngang là nhìn cái mặt thấy nó giang hồ rồi. Nó đẹp bằng trời mà quất cái thẹo này là mình

thấy nó xuống tinh thần dữ lắm, rồi trong cơ thể mình chỗ nào mình thấy là hấp dẫn nhất quất cho một cái thẹo, quất cho một cái đốm lang ben hay đốm hắc lào hay lác ướt, lác khô, hay là dời làm cho nó một ề như cở này là bắt đầu nó xuống tinh thần liền hà. Vị Tu Đà Huờn hiểu rất rõ cái đó, hiểu rất rõ, chỉ cần một cái vết nám mà nó nằm ngay cái vị trí quan trọng rồi là nhìn nó xuống tinh thần dữ lắm. Lúc đó bao nhiêu mộng mơ đều tang hoang hết trơn hết trọi. Đây là lý do vì đâu mà mấy cái viện thẩm mỹ nó mới ăn nên làm ra, là bởi vì nó chỉ cần nó làm sao mà nó che được những cái khuyết điểm để cho người đời tiếp tục mộng mơ trên chính cái hình hài mà gọi là trời ơi đó đó, là nó hốt bạc.

Cho nên ở đây cái chuyện đầu tiên là vị Tu Đà Huờn không có còn nhìn cái thế giới này bằng cái quan niệm ngã chấp là có một cái thằng tôi, thằng ta, có một ông A, bà B nào, không có. Mà vị Tu Đà Huờn luôn luôn nhìn về thế giới này bằng một cái nhìn thấu suốt rằng mọi thứ là một dòng chảy tương tục miên viễn bất tuyệt, của những đơn vị pháp giới phù du rất đỗi là mong manh, thấy đó rồi mất đó, chớp nhoáng trong từng phút. Có như vậy đó vị đó mới có một thái độ sống rất là bình tĩnh, rất là bình thản không giống như mình. Mình thì mình ê a mình tụng kinh tùm lum nhưng mà mình chỉ là những con két chùa thôi. Két chùa là sao? Con két chùa có nghĩa là nó đọc kinh ào ào, nhưng mà nó gặp cái chuyện mà nó sốc lên rồi là nó chịu không nổi.

Vị Tu Đà Huờn thì không, cho nên người đắc quả Tu Đà Huờn trở lên thì vị đó không còn quay lui lại cái quan điểm ngã chấp tổng cộng các vị đếm là đủ 6 đúng không? Tức là không có còn nghĩ rằng là tôi làm hay là người khác làm, không có, không có nữa, không còn nhìn thế giới này qua cái quan niệm ngã chấp mà chỉ nhớ rằng là vị Tu Đà Huờn luôn luôn nhớ cái điều này: Không hề có một chiếc xe trong đống phụ tùng, không hề có đống phụ tùng trong một chiếc xe. Trong room thế nào cũng có người nổi dịch lên các vị hỏi "Ủa, cái này hình như ổng nói chứ hỏng phải kinh", phải không ta? Thế nào cũng có tên nghĩ như vậy, thôi tôi tặng cho các

vị cái này, biết đọc Tiếng Anh không? Tiếng Việt đi, vô google đánh chữ: Tỳ kheo ni Vajira và ác ma, còn Tiếng Anh là Vajira và Mara, thì trong đó các vị sẽ thấy cái câu tôi vừa nói: Không hề có đống phụ tùng trong một chiếc xe, không hề có một chiếc xe trong đống phụ tùng.

Dĩ nhiên chiếc xe hồi xưa là xe ngựa, xe bò, các vị nghe kịp không? Chớ không phải xe 4 bánh chạy bằng động cơ mechanic của mình, hỏng phải. Nhưng mà dầu xe nào đi nữa nó cũng có nhắm cái ý nghĩa đó là nó là khối tổng hợp được lắp ráp bởi các món phụ tùng rời rạc, dầu đó là cái thùng, cái phần sau của một chiếc xe ngựa hay là xe bò, xe tứ mã, song mã hay là lục mã gì hỏng cần biết, nhưng mà chỉ cần biết đó là một cái phương tiện được lắp ráp bởi các thứ phụ tùng rời rạc.

Thì theo tinh thần đó, "Không hề có một chiếc xe trong đống phụ tùng", có nghĩa là sao? Có nghĩa là đống phụ tùng mà đã tháo banh ta long, nó rời ra hết, bù lon, con tán nó nằm một đống rồi tháo rời ra hết thì chiếc xe nó nằm ở đâu? Các vị hiểu chưa?Chiếc xe nó nằm ở đâu? Lý do nằm chỗ đó. Thí dụ như bây giờ các vị hỏng tin tôi chứ gì, các vị tháo một đống để đó đi, các vị chụp hình, thì người ra nhìn cái hình đó người ta nói "Ờ,thằng Tèo nó ngồi kế bên đống đồ part, kế bên đống phụ tùng", chứ không ai nói Thằng Tèo nó ngồi kế bên chiếc xe, theo tôi biết là như vậy. Nếu mà chụp cái hình đó xong rồi post lên trên facebook coi người ta nói làm sao, người ta nói "Cái thằng đó ngồi bên đống phụ tùng", chứ không ai nói "Thằng này ngồi bên chiếc xe" hết.

Nhưng mà cũng cái đống đó bây giờ ráp ngược trở lại cho nó thành chiếc xe hoàn chỉnh đi, thì người ta sẽ nói là "Thằng Tèo nó ngồi bên chiếc xe" chứ không còn ai nói "Thằng Tèo nó ngồi bên đống phụ tùng" nữa hết, là vì sao? Là vì chiếc xe nó được lắp ráp bởi đống phụ tùng, lắp ráp từ cái đống phụ tùng và cái đống phụ tùng nó được tháo ra từ chiếc xe.

Cho nên tháo rời nó ra thì cái cũ không còn nữa, lúc bấy giờ nó trở thành một cái mới. Nhớ cái đó đó, cái đó là cái quan trọng phải nhớ.

Tiếp theo bây giờ qua kinh 96. Đức Phật Ngài dạy trên đời này có 6 sự kiện khó tìm, chữ pātubhāva là xuất hiện, có 6 chuyện rất là khó xảy ra.

Thứ nhất đó là sự ra đời của một vị Chánh đẳng chánh giác. Tôi nói một tỷ lần, tại sao cái sự ra đời của Đức Phật là hiếm? Là bởi vì trong Tăng chi phần 3 pháp, chính Ngài cũng có dạy thế này "Trên đời này tìm được người có lòng tri ơn khó dữ lắm". Tôi biết trong room này nhiều người cứ tưởng mình là người biết tri ơn nhưng mà sai bét, các vị mang ơn ai, hả? Cái ơn đó bằng trời đi nữa nhưng các vị luôn luôn có tới một tỷ lý do để các vị phủi tay, luôn luôn là như vậy.

Bữa hổm tôi có nói thí dụ này, tức là mỗi ngày tôi hầu hạ các vị như là mẹ ruột của tôi, như là cha ruột của tôi vậy đó, mỗi ngày tôi dúi vô tay các vị 10 ngàn đô la xài chơi, rồi xong rồi tôi nấu cơm, rồi tôi lấy nước nóng ngâm chân, tôi cắt móng tay, tôi xoa bóp, tôi hầu hạ các vị như là mẹ ruột của tôi. Mỗi chiều trước khi chia tay, tôi cũng phải giăng màn, móc mùng tùm lum hết, quạt hầu ấm lạnh xong xuôi, cho các vị 10 ngàn đô la. Mỗi ngày hầu hạ như vậy, ăn uống thì lựa cái món nào các vị vừa lòng, lúc nào cũng ngồi chầu chực coi làm sao cho các vị vui, khi nào các vị buồn giận hỏng vui thì tôi tìm cách tôi chìu chuộng, an ủi, xoa dịu. Tôi hầu như vậy đó mà suốt 10 năm trời, 10 năm nha, liên tục không mất một ngày. Đến năm thứ 11 tôi không còn lo nữa, tôi chuyển qua người khác, thì các vị tưởng tượng đi, các vị có chịu nổi không? Cái ơn 10 năm qua mà tôi đối xử tốt với quí vị đó, bây giờ các vị có còn nhớ hay không? Hay là các vị chỉ nghĩ đến một chuyện: Bây giờ nó qua nó lo cho người khác rồi, nó thờ người khác rồi. Đêm đêm cũng khoảng tầm 6, 7 giờ bắt đầu cái lòng căm hờn nó nổi dậy, các vị nhớ ngày xưa 10 năm trước vào cái giờ này là ổng bưng nguyên một cái ấm, nguyên một cái thau bằng đồng mạ vàng đựng nước

ấm có thuốc bắc trong trỏng, ổng ngâm chân, ổng xoa bóp cho mình ngủ. Rồi bây giờ ổng đem toàn bộ những sự chăm sóc đó ổng qua ổng lo cho vị kia. Chỉ nghĩ chừng đó thôi là 10 năm ân nghĩa coi như đổ xuống cống, tôi hứa như vậy, đừng có nói dóc, nha, hứa luôn, nha.

Cho nên lòng tri ơn rất là khó kiếm. Mà cái chuyện đầu tiên là lòng tri ơn mình có hay không? Thứ hai, có được lòng tri ơn rồi liệu mình có được cái thứ hai hay không?

Thứ nhất, tri ơn là thương được cái người tốt với mình chứ gì nữa? Tri ơn là mình thương, quí người tốt với mình.

Thứ hai, khó hơn một chút đó là thương được người dưng, cái người mà không có ơn nghĩa, không có ân oán gì với mình hết.

Cái khó thứ ba là thương được bạn bè của kẻ thù.

Và cái thứ tư là thương được kẻ thù.

Tổng cộng là 4 bước, các vị nghe kịp không?

Một là tri ơn, là lòng thương quí cái kẻ tốt với mình.

Thứ hai, thương được cái kẻ không ân oán với mình.

Bước ba, thương được bạn thân của kẻ thù mình.

Và cái thứ tư là thương được kẻ thù.

Tất cả là 4 bước nha. Thì muốn trở thành một vị bồ tát là phải đi đủ 4 bước này, bởi vì sao? Tại sao có 4 bước này? Bởi vì không có khả năng thương được kẻ thù thì anh làm bồ tát kiểu gì? Anh làm bồ lúa chứ bồ tát cái gì? Anh làm bồ lúa chứ bồ tát gì nổi mà bồ tát? Bồ tát là phải có khả năng thương được kẻ thù. Gớm như vậy.

Trong kinh nói là phải có khả năng thương được kẻ thù rồi đến một ngày khi gần thành Phật là Ngài phải đạt tới cái trình độ là coi kẻ thù và người thân giống nhau. Phải giống nhau, có nghĩa là ngó nó

như hai giọt nước, nhìn như hai giọt nước vậy đó. Cái tâm nó phải ngon lành, nó phải hững hờ, nó bình thản như vậy, nhìn cái kẻ chí ái và cái kẻ đại thù giống như nhau. Đại thù là gì? Là nó mới vừa giết cha mình xong, nó mới vừa giết mẹ mình xong, nó mới vừa cào nhà, nó mới vừa giựt vợ mình xong, bây giờ nó đang lên kế hoạch, nó giết, nó lụi, nó đâm, nó chém, nó bắn mình, mình biết luôn, biết nó lên kế hoạch nó giết mình nhưng bồ tát vẫn nhìn nó bằng cái ánh mắt y chang như nhìn mẹ của mình vậy, không có phân biệt. Thì tới mức này nè mới thành Phật được. Mà trong cái quá trình đó, là các vị biết phải tu bao nhiêu A tăng kỳ quí vị biết không?

Nãy giờ tôi mới nói có một hạnh tu thôi đó.

Thứ nhất là lòng tri ơn, thương được cái người tốt với mình.

Thứ hai là thương được cái kẻ không mắc mớ gì mình.

Thứ ba là thương được bạn bè của kẻ thù mình.

Thứ tư là thương được kẻ thù.

Sau khi mà anh đã qua được 4 cái ải này rồi thì anh mới nói chuyện anh làm bồ tát, bồ lúa, nha. Chứ còn anh không có qua được 4 cái ải này thì giống như Quan Công chưa có quá ngũ quan mà trảm lục tướng thì chưa có về nước Thục được, vậy đó. Nhớ nha, nhớ cái đó. Khó lắm. Mà trong khi cái bước đầu tiên là tri ơn là chính Phật đã dạy "Khó khăn lắm, không phải dễ dàng tìm thấy ở đời một người có lòng tri ơn và biết báo ơn". Phật đã nói cái điều đó rồi, mà ngay cái step đầu tiên là tri ơn mà đã không có rồi, tức là thương được, quí được kẻ tốt với mình khó lắm.

Trong room này nhiều người lén lén nghĩ "Trời ơi, người ta tốt với mình thì mình thương người ta chuyện đó bình thường". Sai, trước mắt thôi. Chứ chỉ cần người ơn đó mà họ chỉ có một động thái nho nhỏ là mình xù đẹp nha, nhớ đi, đừng có hèn mà lắc đầu. Tôi ghét nhất cái đó, có gì đâu mà lắc đầu, cái đó là sự thật mà.

Hồi nãy tôi nói rồi, tôi hầu các vị như bà cố nội của tôi suốt 10 năm mà tới năm thứ 11 tôi chuyển qua đối tượng khác, tôi không có đụng chạm gì tới quí vị, tôi không có xúc phạm, tôi không có mạo phạm, tôi không có tấn công quí vị nha, tôi chỉ dời đối tượng thôi. Tức là ngày xưa bao nhiêu cái sự chăm sóc đó tôi dành cho quí vị, bây giờ tôi dời sự chăm sóc qua đối tượng khác là quí vị đã thù tôi rồi nha.

Cho nên cái bước một là thương quí được cái người tốt với mình tưởng dễ chứ rất là khó bởi vì đó là hạng người tri ơn mà. Bước hai là thương được cái kẻ không ân oán gì với mình. Bước ba là thương được bạn của kẻ thù mình. Thứ tư là thương được chính cái kẻ thù mình.

Đấy! Thì như vậy tôi chỉ nói riêng có một tí ti vì đó chỉ là một phần tỷ của một vị bồ tát thôi, thì hỏi cái đó đã khó, đã hiếm thì các vị hiểu ngầm một vị Phật còn hiếm cở nào? Một vị Phật có thể vì chánh pháp, vì để nghe một bài pháp mà dám chết. Tu hạnh trí tuệ đó, để cầu được trí tuệ, để cầu được nghe pháp mà vị bồ tát có thể dám chết chứ đừng có nói tài sản ngoại vật ngoại thân nha, dám chết để mà nghe pháp. Vị bồ tát dám vì trau dồi trí tuệ mà dám chết, vị bồ tát dám vì lòng từ bi với chúng sanh mà chết, dám vì cái hạnh bố thí mà chết, dám vì cái hạnh nhẫn nhục mà chết, dám vì cái hạnh tinh tấn, hạnh xuất gia mà chết, dám vì cái từ tâm, dám vì cái hành xả mà chết. Dễ sợ như vậy. Còn mình thì sao? Mình là chỉ cần mất một mẻ, một miếng tiền, sứt một miếng thịt là mình đã nổi dịch lên mình muốn đốt nhà, mình cào cả họ người ta mình giết rồi. Trong khi Ngài là Ngài phải tới cái mức độ vì các hạnh lành mà dám chết, mà không phải một kiếp, nhiều kiếp như vậy, vô số kiếp như vậy, cuối cùng thành một vị Phật.

Cho nên cái sự ra đời của một Đức Phật cực kỳ là quí hiếm, cực kỳ khó khăn, nha.

* Cái thứ hai là cái sự xuất hiện của những người thuyết giảng chánh pháp. Đừng có tưởng là đem kinh điển ra giảng ào ào, ào ào

thì được kể trong đây, nghe. Người thuyết giảng chánh pháp phải là người thuyết đúng chứ còn thuyết ào ào chưa chắc là đúng, thuyết hay thật là hay, thuyết đến mức mà con thằn lằn trên tường nó phải rớt cái "bịch" xuống. Chưa, chưa chắc.

Thuyết đúng chánh pháp đây có nghĩa là không có thêm, không bớt, không chỉnh sửa sai lệch cái tinh thần của Phật, cái đó là cái khó. Chứ đa phần chúng ta nhớ thế này, có 2 loại pháp sư: Một cái hạng là nói đúng như là Phật Pháp. Và một cái loại nói pháp như là mình muốn tức là mình nói điều đó là vì mình hiểu tới đó thôi, hoặc là vì mình muốn nói cái chuyện đó, mình muốn giải thích chuyện đó theo cái quan điểm tư kiến của mình, cái đó là hạng thứ hai. Còn hạng thứ nhất là giảng y như lời Phật. Hạng thứ hai là giảng y như mình muốn, y như mình nghĩ. Thì cái hạng mà giảng y như lời Phật, cái loại đó mới khó kiếm.

Như vậy, cái thứ nhất là rất khó chứng kiến sự ra đời của Phật.

Cái thứ hai là rất khó mà gặp gỡ một người thuyết đúng chánh pháp.

* Cái thứ ba trong đây để là "Sự tái sanh trong Thánh xứ khó tìm ở đời", cái này nó hơi tối nghĩa. Trong bản dịch Pali để thế này, "Thánh xứ" là gì ta? Thánh xứ tiếng Pali gọi là majjhimadesa có nghĩa là trung thổ, không phải là trung nguyên, Trung Quốc đâu, hỏng có phải. Mà majjhimadesa có nghĩa là cái trung tâm văn minh, sanh ra được cái xứ trung tâm văn minh thời Đức Phật ra đời. Trung tâm văn minh là sao? Trong kinh ghi rõ là "Cái chỗ mà Thế Tôn và các Thánh chúng có thể lui tới thường xuyên", nha. Thế Tôn nói chung là ở đâu Ngài tới cũng được thôi, nhưng mà cái chỗ nào Ngài cư ngụ thường xuyên, Ngài an ngự thường xuyên, chỗ đó vẫn là tốt hơn chỗ khác, mặc dù ở đâu Ngài đi tới cũng được, đúng, nhưng mà mình ở gần Ngài nó vẫn tốt hơn, mình phải đồng ý chuyện đó thôi.

Thánh xứ đây là cái chỗ mà Thế Tôn và các Thánh chúng đệ tử của Ngài thường xuyên lui tới, lai vãng, khứ hồi, nha. Thì sự có mặt ở cái chỗ như vậy không phải dễ đâu. Bởi vì các vị biết trái đất nó to đùng thế này, mình lật bản đồ ra mình thấy trái đất nó to thế này rồi Ấn Độ nó là một cái mãnh nhỏ trên trái đất, mà cái gọi là địa bàn hoằng pháp của Đức Phật và Thánh chúng nó lại là một đóm nhỏ trong cái nhỏ ấy. Ấn Độ chỉ là một miếng trên trái đất, mà cái khu vực, cái địa bàn mà Phật hoằng pháp chỉ là một miếng nhỏ trong cái nước Ấn Độ đó thôi. Đó! Mình có mặt ngay thời điểm đó không phải dễ đâu quí vị. Chứ còn không, lúc đó sanh vô một cái xứ mà xa xôi, một là không có cơ hội để nghe biết gì về Phật, thứ hai là ở những chỗ chưa kịp nghe về Phật là mình đã phải tiếp thu, đã phải sống trong và tiếp thu với những cái tà kiến, dị thuyết, tầm bậy tầm bạ, thờ ông thầy Tám, bà Tư tùm lum, nước lạnh, nước sôi, nha.

Đó! Cho nên là có mặt ở trong cái chỗ mà Thánh nhân lai vãng là một chuyện rất khó. Thánh xứ là cái chỗ mà Thánh nhân lai vãng nha.

* Rồi không khiếm khuyết các căn là khó tìm ở đời, nghĩa là sao? Các vị biết sanh ra mà nó toàn vẹn không phải dễ. Tôi có biết một cô dược sĩ nè, thông minh lắm, bằng trời đó, tướng tá ngó cũng được, mà bị điếc. Cho nên là nói chuyện với bả thì bả có bên nghe, bên không, nói chuyện với bả mình bực lắm, mà tôi quên bên nào điếc, nhưng đại khái mình nói bên điếc là thua, mình chửi cha nàng nàng không có hề nghe. Mà nói bên cái phía mà nàng nghe ok là mình thở ra cách một cây số là nàng đã nghe rồi. Còn cái phía bên điếc mình có chửi cha nàng nàng cũng không có giận nữa, khổ vậy đó, may là điếc có một bên đó nha.

Cho nên quí vị tưởng tượng may là điếc thôi, chứ còn nó mù, rồi nó bị cụt tay, cụt chân, rồi nó câm, nó ngọng, phiền lắm. Cho nên sanh ra đời mà làm người có ngũ quan đầy đủ, các căn không khiếm khuyết không phải dễ đâu quí vị.

Tôi nhớ tôi có kể cho bà con nghe cái chuyện này mà cái lớp này đơ không có nhớ khỉ gì đâu. Một ngày kia trong công viên ấy có cái ông cụ đang tập khí công, 1, 2, 3, 4, vầy nè, pháp môn vẫy tay đó, thì ổng thấy một anh thanh niên đẹp trai lộng lẫy luôn đang lén lén, lút lút kiếm chỗ thẩy cái cọng dây lên treo cổ. Thì ổng mới hết hồn, ổng mò tới, ổng mới nói "Cậu muốn chết thì tôi can hỏng có nổi đâu, nhưng mà cậu cho tôi nói chuyện chút rồi cậu chết. Đúng là cậu muốn tự tử phải không?". Anh chàng đó mếu máo nói "Đúng". Hỏi lý do thì cậu ấy nói "Cháu không có tìm ra được việc làm, rồi người nhà coi cháu là gánh nặng, rồi người yêu lần lượt đội nón ra đi hết. Bây giờ cháu không có thiết sống nữa". Thì ông già ổng nói thế này "Cậu có biết là cậu giàu có lắm hay không? Cậu có biết rằng trong đời của tôi, tôi đã bỏ ra không biết bao nhiêu tiền từ hồi trẻ, hồi trẻ là tôi phải đi nhổ răng, trám răng, làm răng tùm lum và cuối cuộc đời này nè tôi phải bỏ tiền tôi làm hai cái hàm răng giả biết bao nhiêu tiền, biết bao nhiêu đau đớn, biết bao nhiêu thời gian, tiền bạc và đau đớn. Cuối cùng tôi phải xài răng giả. Còn cậu, hai cái hàm răng của cậu nó đẹp quá đi. Chắc cậu chưa biết nha sĩ là sao, đúng không? Thứ hai, cái tướng của cậu tôi nghĩ chắc là không có huyết áp, không có tiểu đường, không có cholesterol, nhìn cái tướng đã quá mà. Rồi thêm cái nữa cậu biết không, biết bao nhiêu tỷ phú trên đời này họ sẵn sàng mất sạch tài sản để từ tuổi 80 quay lui về tuổi 20 như cậu, cậu biết không? Mất sạch mấy chục tỷ để được quay về cái tuổi 20 như cậu, cậu biết không? Nhưng mà cái chuyện đó không được, cậu biết không? Có tỷ phú 80 tuổi ổng sẵn sàng mất sạch, để mà quay về tuổi 20 của cậu, quay về mà tay trắng đó nha. Trong khi cậu thì sao? Cậu có sức phát triển quá tuyệt vời, một cái cơ thể phải nói là khỏe mạnh, cường tráng, đẹp trai, ta nói đẹp từ tóc cho tới trán, rồi mũi, môi, răng, má, mông gì nhìn ta nói đã đời ông địa mà cậu coi thường nó. Cậu nghĩ là vì cậu nghèo, vì hỏng có tiền mặt, tiền cash, tiền tươi, rồi cậu chết, cậu biết cậu dở lắm không?" Thì cậu thanh niên đó nghe như vậy, mắt cậu sáng lên, cậu nói "Trời ơi, cháu ngon lành vậy sao?" Ổng nói " Đúng, quá ngon. Bây giờ bao nhiêu cái thằng tỷ phú 90 tuổi, thí dụ ông Warren Buffett của Mỹ bây giờ

kêu ổng vứt tài sản để quay lại tuổi 20 cường tráng, đẹp trai, tay trắng mỗi ngày đi lái Uber taxi ổng cũng chịu nữa, miễn là quay lại cái thời 20 thôi, nha, mà đâu có được. Còn cậu? Quá đã, quá xá đã luôn".

Thì ở đây cũng vậy, các vị biết bây giờ các vị còn khỏe mạnh, các vị coi thường, các vị cứ lo tầm bậy tầm bạ. Chớ các vị nhớ có cái câu chuyện tôi đọc mà tôi nhớ hoài hà, là: Có một cô bé nhà nghèo, cổ thèm một đôi giày mà mua hỏng nổi, cổ buồn lắm, nhưng mà trên đường từ trường về nhà cổ mới tình cờ thấy một người ăn xin bị cụt chân thì cổ mới nghĩ ra một chuyện "Không có tiền mua giày không đau bằng không có chỗ để mang giày". Nhớ cái đó nha.

Cho nên trong room sau khi nghe giảng cái này xong về gác cái chân lên trán suy nghĩ đi, mỗi lần bị khổ nhớ câu đó, đọc như đọc kinh vậy đó "Không có tiền mua giày không khổ bằng không còn chỗ để mang giày". Đấy! Nhớ nha. Như vậy thì ta quá ngon lành, các vị hiểu không? Các vị ngon quá. Tôi không biết trong room này các vị già trẻ, bé lớn, đẹp xấu, mập ốm, trắng đen, cao thấp ra sao tôi chả biết, tôi chỉ biết là các vị may mắn quá, các vị còn có chỗ để mà mang kiếng bởi vì người đui mang kiếng làm cái gì? Chỉ mang kiếng màu thôi, chứ còn mang kiếng cận là phải cái người còn sáng mới mang chứ, đúng không? Các vị còn có chỗ để mang giày, còn có chỗ đeo găng tay, còn có cái này cái kia để mà chăm sóc, đôi khi đó cũng là cái phước đó quí vị à.

Cho nên ở đây Đức Phật Ngài dạy là sanh ra đời mà ngũ căn đầy đủ, các chi không khiếm khuyết là phúc ba đời nha. Chứ còn cái thứ mà gặp được Phật Pháp mà tâm thần cũng trớt quớt, gặp Phật Pháp mà tứ chi bị khiếm khuyết cũng mắc dịch, trong kinh cấm không có cho người như vậy xuất gia, các vị biết không? Kỳ hình dị tướng đủ để làm cho người khác kinh sợ hoặc phát sanh dị cảm thì cũng không được xuất gia, đắp y; người mà không có đầy đủ các căn cũng không được xuất gia, đắp y; người mà khiếm khuyết tứ chi cũng không được xuất gia, đắp y. Khổ như vậy đó quí vị.

Cho nên cái chuyện coi như là còn có chỗ để mang giày là các vị đã phước ba đời rồi nha.

* Rồi tiếp theo nữa là không có si mê, có nghĩa là sanh ra đời mà cái này của mình nè suy nghĩ được, không đến nổi mà ù ù cạc cạc, không đến nổi mà chậm nhớ chậm hiểu là phúc ba đời.

Tôi cũng đã có dịp tiếp xúc với một vài người mà trời ơi nó chậm mà tôi nói mình nổi điên luôn, cũng từ cái chỗ chậm mà mình phương hại, mình ái ngại, từ phương hại chuyển qua ái ngại và cuối cùng không muốn gặp lại, có cái loại đó chậm như vậy, chậm lắm. Ta nói mà hỏng có hiểu gì, mấy ngày nay nè tôi đang gánh một bà bên Đức tới học mà trời ơi bả chậm mà thấy ghét luôn, ghét quá ghét đi, rồi bây giờ hỏng lẻ mình banh mắt, banh lổ tai mình đổ mực vô đặng cho bả hiểu, thí dụ như vậy. Nhưng mà bây giờ làm sao? Nó chậm bẩm sinh, chậm quá chậm đi, mình nói bả thù mình chết. Cho nên là sao ta?

Sanh ra đời mà ở được cái chỗ mà Thánh nhân thường lai vãng là mình đã thấy là coi như là đại phúc. Sanh ra đời mà tứ chi đầy đủ, ngũ căn ngon lành là đại phúc. Sanh ra đời mà đầu óc nhanh lẹ, bén nhạy là đại phúc.

* Rồi cái cuối cùng mới là chua chát nè ...Nhiều khi bắt các vị chờ các vị phải vui là vì ổng đang kiếm kinh điển ổng giảng cho mình nghe, còn cái kiểu mà phang mát trời đất thì ráng mà chịu nghe, ok.

Cái điều này gọi là kusale dhamme chando có nghĩa là còn có cái lòng thiết tha trong thiện pháp, cái đó khó lắm, khó tìm lắm. Chando đây là thiết tha, ở đây Ngài Minh Châu dịch là "ước muốn thiện pháp", nhưng mà ở đây theo bản Pali mình có quyền dịch là "cái lòng thiết tha ở trong lẻ thiện, điều lành ở đời" khó lắm.

Các vị đừng có nói với tôi, các vị là con nhà gia giáo, có giáo dục, gia đình đạo đức, các vị là người có học vị, các vị là trí thức, các vị là Phật tử, các vị biết giáo lý, rồi các vị thiết tha trong chánh

pháp. Dóc, dóc, tôi nói là dóc. Bởi vì cái chuyện gia đình gia giáo, có giáo dục, có học vị, rồi có đi chùa, có học giáo lý mà nói rằng đó là trên chừng ấy cơ sở nền tảng mình nói mình là người tha thiết với chánh pháp, chưa chắc mà dóc là đa phần. Vì sao? Vì tôi nói hoài hà, thử thời bây giờ mà các vị ngủ một đêm sáng ngày dậy nó trẻ lại 18, 20 tuổi, nó đẹp lộng lẫy như tiên, một tỷ đàn ông hoặc một tỷ đàn bà nó quì dưới chân của mình, nó hôn cái gót của mình và mình có trong ngân hàng một tài khoản là năm, bảy tỷ đô la là lúc đó mình mới nghĩ, mình coi mình có nhu cầu mà trau dồi chánh pháp, học hỏi giáo lý, thiền định, giữ giới hay không? Trong room có hiểu cái này không ta? Các vị có hiểu không? Đừng có nói dóc mà nói là tôi là Phật tử rồi bà ngoại tôi, mẹ tôi dạy tôi là sống đời, ôi thôi thôi...đủ rồi, năm nay em 50 tuổi em thuộc bài quá rồi đừng có mà dóc, nha.

Cái người mà gọi là kusale dhamme chando là gì? Như bồ tát vậy đó, có nghĩa là sống trong cái khổ thì Ngài cũng lấy cái khổ làm cái bệ phóng để mà hướng đến đời sống tâm linh, mà khi sống trong nhung lụa vàng son thì Ngài cũng lấy đó làm cái bệ phóng để mà tìm đến thế giới của tâm linh, tinh thần. Đó! Bởi vì sao?

Bởi vì khổ tôi đã nói rồi, khổ nó có 3: Một là khổ khổ có nghĩa là những gì mà mình thấy khó chịu ở thân tâm. Cái thứ hai là hoại khổ có nghĩa là một cái sự gọi là đổ nát hư hao của những gì hay ho tốt đẹp. Cái thứ ba là cái bản chất nhạt nhẻo, vô vị, vô nghĩa và lệ thuộc các điều kiện của đời sống, đó là hành khổ.

Thì cái người hạ căn, trí kém thì họ phải bị một cú sốc nào đó họ mới tu được, họ mới hướng đến cái vấn đề mà chánh pháp, tâm linh, tinh thần. Cái hạng thứ hai là họ không có cần phải bị chảy máu, mà họ chỉ cần thấy một cái hoa héo, một cái dòng suối khô, nhìn thấy một cái đám tang là họ đã muốn đi tu rồi. Nhưng mà hạng thứ ba không cần đến những hình ảnh u buồn đó, chỉ cần mà họ nhìn cái lâu đài mà mỗi ngày phải quét dọn, rồi phải chăm sóc kẻ ăn người ở, cư xử sao cho phải phép; rồi họ nhìn thấy chiếc xe mỗi ngày người tài xế phải lau, phải dọn, xong rồi phải đi đổ xăng,

thỉnh thoảng phải đi tune up, check up tùm lum. Rồi còn mình thì lâu lâu phải đi bác sĩ định kỳ mặc dù không có bị gì hết, nhưng mà tự nhiên mình chán "Trời ơi, mỗi ngày phải tắm hả trời?". Tắm rồi còn lấy chỉ nha khoa cà răng, rồi phải súc miệng, rồi phải tắm rửa, kỳ cọ, phải thay áo quần, rồi phải chải tóc, rồi phải bôi dầu, rồi phải thế này thế kia v v… Nghĩ cái đó họ oải.

Đấy! Thì cái bậc thượng căn là họ chán đời ngay từ trong cái vàng son chói lọi ấy, họ thấy ra cái sự lê thê, nhạt nhẻo, vô nghĩa và vô vị của nó. Cái đó đó, thì gọi là cái người "thiết tha với chánh pháp là vậy đó", có nghĩa là họ rất là mau chóng lìa bỏ cái thế giới tục sự và tục niệm.

Đấy! Còn mình thì sao? Mình là nói vậy thôi chứ còn chánh pháp nó không phải là nhu cầu thường trực, rốt ráo và máu xương được, có hiểu không? Cái chánh pháp ấy, cái đời sống tâm linh, tinh thần nó không phải là cái nhu cầu thường trực, rốt ráo, máu xương. Phải là rốt ráo, máu xương mới gọi là thiết tha. Còn nó không phải là nhu cầu thường trực, nó không phải là nhu cầu rốt ráo, máu xương thì chưa gọi là thiết tha. Nhớ nha, nhớ cái chỗ đó quan trọng lắm, rất là quan trọng.

Mình bị lừa hoài, mình mang tiếng con người chứ thật ra mình là con lừa, là sao? Mình thích lừa người khác mà mình cũng thường bị đứa khác nó lừa mình, và cái đau nhất là mình tự lừa mình mới ghê. Một là mình thích lừa người ta, hai là dễ bị người ta lừa, và ba là mình tự lừa mình. Cho nên cái human kind đó không nên dịch là nhân loại mà phải dịch thẳng là con lừa, mình là con lừa, nha. Tiếng Việt Nam nó có câu đố là "Thương nhau cởi áo cho nhau, về nhà dối mẹ qua cầu gió bay" là con gì? Là con lừa, con lừa mẹ đó. Nhưng mà cái định nghĩa đó nó hời hợt lắm, phải định nghĩa như là tôi vừa nói, đúng là con lừa. Tức là mình rất thích lừa người khác và mình cũng rất dễ bị người khác lừa mình, và trên tất cả chúng ta thường tự lừa mình. Đấy! mình là con lừa. Yah, mình không phải là con người.

Bởi vậy cho nên có một câu định nghĩa rất là hay "Mỗi người trong mỗi ngày nên tự xét coi mình có phải là con người hay không? Và trong cái gọi là con người ấy cái phần người và cái phần con, phần nào nhiều hơn?". Các vị có hiểu không? Các vị có hiểu tôi nói cái gì không? Cái phần người và cái phần con, mình nói mình là con người đúng không? Phải tự dò lại coi cái phần người và cái phần con. Con người thì phần con, phần người tách đôi nó ra thì cái phần con nó lớn hơn cái phần người.

Cái phần người là cái phần thiện đó, cái phần lành đó quí vị: Sống biết nghĩ đến người khác, biết nghĩ đến lợi ích đời này đời sau, bên cạnh vật chất họ biết nghĩ đến tâm linh tinh thần thì đó là yếu tố người đó.

Còn yếu tố con là sao? Đói ăn, khát uống, nam nữ, giao phối rồi khả năng phản vệ. Phản vệ là gì? Có nghĩa là đứa nào nó đụng tới thì mình phản ứng rồi tự vệ thôi. Mấy cái chuyện mà đói ăn, khát uống, nam nữ, phản vệ, 4 cái này là con thú nó cũng có nữa, cho nên cái phần 4 cái khả năng này được xem là "yếu tố của con".

Còn "yếu tố của người" là yếu tố của tinh thần về tâm linh ấy

và khi nào mà chánh pháp, lẽ thiện, điều thiện mà nó là cái nhu cầu thiết thân, thiết yếu, nó là cái nhu cầu rốt ráo, máu xương thì khi ấy mình mới được gọi là con người, gọi là kusale dhamme chando, là có sự thiết tha. Còn mà chưa đạt tới cái mức đó đó thì coi như là khoan, khoan nói là mình có lòng thiết tha.

Cho nên ở đây Ngài dạy là sự ra đời của Đức Phật là quí hiếm, đúng, nhưng mà cái lòng thiết tha trong lẻ thiện cũng cực hiếm, vô cùng hiếm, là vì sao? Là vì nếu nó không hiếm thì tại sao Phật hiếm? Đây, nó rất là logic.

Chính vì số người thiết tha với điều thiện nó quá yếu đi cho nên từ đó Phật cũng hiếm, cái người thuyết giảng chánh pháp cũng hiếm. Đây, nhớ chỗ đó và chính vì điều thiện hiếm quá nên cái kẻ đủ phước để sanh vào cái trú xứ mà Thánh nhân thường lai vãng cũng

hiếm, đây, chính vì thiết tha điều thiện quá hiếm cho nên những cái điều hay, cái đẹp trên đời này nó cũng hiếm theo. Các vị nghe kịp không? Đấy, các vị phải nghe như vậy đó.

Cho nên hôm nay chúng ta ngồi chúng ta dò lại coi mình có bao nhiêu cái hiếm, ở đây là Phật mình hỏng có gặp rồi nhưng mà thời này mình còn có cơ hội gặp được cái người thuyết giảng chánh pháp hay không? Cái này phải qua Miến Điện thôi, chỉ về Miến Điện thôi.

Rồi cái tiếp theo đó là kinh 97, kinh này mới mệt nè, nếu không có đọc cái bản Pali tiếng Phạn là chỉ có cắn lưỡi thôi. Ở đây, khi chứng quả dự lưu thì bản thân vị ấy được 6 cái điều đặc biệt sau đây, trong đây dịch là 6 lợi ích, nhưng mà đây là 6 cái đặc ân, 6 cái quyền lợi, 6 cái thành tựu của một người chứng quả dự lưu.

* Thứ nhất là gì? Đó là "sự quyết định đối với diệu pháp không có thối đọa" có nghĩa là sao? Có nghĩa là vị này dứt khoát chỉ có thể tiến lên trong đường đạo không thể quay lui. Những thành tựu nào của vị này về giới, về định, về tuệ, về giải thoát, về giải thoát tri kiến chỉ có thêm, chỉ có đi lên, chỉ có đi xa hơn nữa chớ không có đi xuống, không có thụt lùi, không có quay lui, nha.

Còn mình thì sao? Mình là mình có đắc thiền, đắc thần thông, thuộc lòng Tam tạng, mình trí thức, mình đẹp, mình giàu, mình ngon lành, mình bảnh bao. Tất cả những cái đó chỉ cần tắt thở một cái, chưa biết cái nào còn cái nào mất, dòng luân hồi là đầy dãy bất trắc.

Trong khi đó những thành tựu về tâm linh của vị Tu Đà Hườn không thể nào mất được. Tôi nhắc lại, những thành tựu về giới, định, tuệ, giải thoát và giải thoát tri kiến không mất, những thành tựu về các hạnh lành không mất, vị này chỉ có thể đi xa hơn, cao hơn chứ không thể thụt lùi. Cho nên gọi là những "quyết định đối với diệu pháp không có thối đọa" là chỗ đó.

Thứ hai, cái chỗ này là phải đọc cái bản Pali chứ còn đọc cái bản này là trời hiểu luôn nha. Chayime, bhikkhave, ānisaṃsā sotāpattiphalasacchikiriyāya. Katame cha? Này các tỳ kheo đây là 6 ānisaṃsā, 6 cái gọi là thành tựu, 6 cái quả, 6 cái lợi ích, 6 cái đặc ân mà vị sơ quả Tu Đà Hườn có được.

Một là gì ta? Saddhammaniyato hoti.

Niyato đây có nghĩa là cái sự khẳng định, khẳng quyết.

Saddhammaniyato có nghĩa là phàm phu không có được cái này, gọi là niyato. Trong chánh pháp phàm phu không có, phàm phu là cái gì đó mà nó là sự khẳng quyết, khẳng định, sự dứt khoát, sự cố định phàm phu không có, phàm phu bữa nay thấy như vậy nhưng mà ngày mai khác đi, nói gì là đời sau kiếp khác. Đó là cái thứ nhất.

* Cái thứ hai là aparihānadhammo đây có nghĩa là vị sơ quả không có bị mất mát những điều tốt đẹp đã có.

* Pariyantakatassa dukkhaṃ hoti, vị đó đang trên con đường đi đến sự đoạn tận đau khổ.

-pariyanta có nghĩa là biên giới

Pariyantakatassa dukkhaṃ hoti có nghĩa là trong đời sống của vị đó từng phút trôi qua, tôi nói chậm lại, từng phút trôi qua trong cuộc đời của vị Tu Đà Hườn đều là những công phu, đều là những bước đi hướng về niết bàn.

Tôi biết tôi nói cái này trong room có người nghĩ rằng tôi đang cường điệu, đang khuếch đại vấn đề. Đúng là như vậy đó, sự thật như vậy chứ không phải là cường điệu. Tôi nhắc lại từng phút trôi qua trong đời của vị Tu Đà Hườn đều là từng bước đi về cứu cánh thoát khổ, là vì sao? Vì mấy vị này luôn sống trong thiện pháp, mặc dù có phiền não xen kẻ, có, đúng, phiền não còn, đúng, nhưng mà các vị này thường trực sống trong niệm và tuệ, niệm và tuệ,

niệm và tuệ. Điều đó có nghĩa rằng nếu chúng ta là phàm phu mà trong từng phút chúng ta cũng sống với niệm và tuệ thì sao ta? Có nghĩa là chúng ta cũng từng bước đi về cái cứu cánh thoát khổ, có một điều là chúng ta có được thường trực, có được liên tục như vậy hay không?

Có 3 hạng hành giả. Hạng thứ nhất là hành giả bậc hạ, hành thiền hành, thiền tọa có giờ, sau các giờ đó bung ra là coi như quậy tới nóc luôn, muốn đi đâu, muốn làm gì, muốn gặp ai không thành vấn đề. Đó là bậc hạ, có nghĩa là thiền hành, thiền tọa đúng giờ, thiền hành là đi 2 tiếng, thiền tọa 2 tiếng là xong. Hoặc là ngồi 3, đi 3, hết 6 tiếng đó là muốn làm gì thì làm. Buổi sáng mình cứ đi 1 tiếng ngồi 1 tiếng, đi 1 tiếng ngồi 1 tiếng, hết buổi sáng là mới có 9 giờ hoặc 10 giờ là mình bung, mình đi phố tưng bừng thoải mái. Rồi chiều mình cũng quất đi 1 tiếng ngồi 1 tiếng, đi 1 tiếng ngồi 1 tiếng hết đó ra là mình bung thoải mái.

Bậc trung là ngoài cái giờ đã định trong thời khóa thì vị ấy chỉ làm toàn là việc lành không thôi, quét chùa, quét tháp, lau dọn nhà bếp, nhà cầu, rồi nghe giảng kinh, đi tụng kinh, đi nghe pháp nhưng mà trong thời gian đó là cái khả năng thất niệm và phóng dật coi như là đương nhiên rồi. Nhưng mà có điều là không có bung ra hết mình như hạng một, làm toàn việc lành nhưng có điều là cái khả năng thất niệm và phóng dật là rất lớn.

Chỉ có hạng thứ ba là hành giả không có xài đồng hồ mà buổi sáng là vừa banh con mắt ra là vị đó phải chánh niệm liên tục, liên tục, liên tục, làm cái gì biết rõ, làm cái gì biết rõ, mà suốt ngày như vậy cho đến bao giờ leo lên giường ngủ. Mà trước cái lúc chìm vào giấc ngủ vị ấy vẫn tiếp tục chánh niệm, vị đó không bị lệ thuộc vào đồng hồ, ngồi được tới đâu thì ngồi, bung ra là đi, đi được bao nhiêu thì đi, thì nằm. Mà trong tất cả 4 tư thế đi, đứng, nằm, ngồi đều luôn luôn diễn ra trong chánh niệm. Cái hạng này là bậc thượng.

Thì chỉ có hạng bậc thượng mới có đủ cái tư cách để gọi là từng phút trôi qua là mỗi bước chân đi về bờ giải thoát. Ngoài bậc thượng ra thì bậc trung, bậc hạ không có được như vậy, họ không phải từng phút mà họ từng giờ hoặc là từng buổi nha. Còn riêng vị Tu Đà Hườn gọi là pariyantakatassa dukkhaṃ hoti, đời sống vị đó là một chuỗi ngày gồm những bước chân đi về bến bờ thoát khổ.

* Rồi tiếp theo là cái gì? asādhāraṇena ñāṇena samannāgato hoti, cái này bản dịch Tiếng Việt dịch là sao ta? Dịch là "không cùng chia sẻ các dị sanh", là sao? Các vị nghe kịp không? Có ai mà đang mở bản Tiếng Việt không ta? Trong bản Tiếng Việt để vậy đó, không cùng chia sẻ với các dị sanh. Mai mốt làm ơn nghe mà để ngủ, nghe để giải trí thì thôi tôi hỏng có nói, nhưng mà nếu nghe để học thì làm ơn mở cái bản Tiếng Việt ra dùm đặng mình mới làm cái đối chiếu được. Ở đây có cái kẻ không làm cái chuyện đó, không chịu mở bản Tiếng Việt ra mà cứ ngồi nghe tôi góp ý mấy câu dịch rồi nói là tôi xúc phạm tôn túc, xúc phạm tiền bối, mạo phạm tiền nhân. Bây giờ là họ nói là họ sẽ in cái đó ra thành một cuốn để mà họ gọi là triệu tập quần hùng, coi như là banh da xẻ thịt gọi là băm vằm tôi ra thành muôn mảnh để đền tội muôn một với tiền nhân.

Thật ra các vị có dò bản Việt các vị mới thấy "không cùng chia sẻ với các dị sanh", có nghĩa là sao? Trong bản Pali người ta ghi rõ thế này nè Asādhāraṇenāti puthujjanehi asādhāraṇena có nghĩa là thành tựu được Thánh nhân biệt trí. Asādhāraṇena đây là Thánh nhân biệt trí, có nghĩa là cái trí này không có ở phàm phu. Asādhāraṇenāti puthujjanehi asādhāraṇena có nghĩa là cái trí này nè gọi là Thánh nhân biệt trí, nghĩa là trí này chỉ có ở Thánh nhân mà không có ở phàm phu. Cái này quan trọng lắm quí vị, ở cái vị Tu Đà Hườn cái chi tiết này rất là quan trọng. Khi chứng Tu Đà Hườn rồi, cái nhận thức của các vị đó vượt ngoài cái tầm nhận thức, cái tầm gọi là tư nghì nghĩ bàn của phàm phu. Phàm phu mình nói mình thờ Phật vậy chứ mình có dám sẵn sàng chết vì Phật

hay không? Có thể có đó nhưng một lần thôi, chứ còn mà cho mình cái cơ hội để đổi ý là mình đổi liền hà.

Còn vị Tu Đà Hườn thì không, vị Tu Đà Hườn dầu trời có sập xuống thì cái nhận thức của vị Tu Đà Hườn về Tam tướng vẫn như cũ. Đang ngồi trên máy bay mà phi công báo là bây giờ là chúng ta đang chuẩn bị về với Chúa thì vị Tu Đà Hườn vẫn thanh thản hiểu rằng thân tâm này là một nắm cát và nó đang chờ được tung ra trước gió. Vị đó hiểu ngay như vậy, hiểu rằng thân tâm này là một nắm cát và nó đang chờ được bung ra thôi. Khi mà phi công báo rằng chúng ta đã mất liên lạc ở dưới cái trạm điều hành không lưu dưới mặt đất, chúng ta đã hết xăng, chúng ta bị hỏng cùng lúc 4 động cơ rồi, chúng ta đang trên đường về với Chúa, tất cả hãy nghiêm chỉnh ngồi thẳng lên làm dấu thánh. Hoặc là ngay cái lúc mình nghe nó hét lên là "Allah ada" tức là "Allah trên hết", "You almost die": "Tụi bây chết hết đi" thì mình nghe như vậy mình vẫn thanh thản, bởi vì lúc đó vị Tu Đà Hườn nghĩ rằng mình chỉ là một nắm cát, nắm cát đang chờ được bung ra trước gió. Vị Tu Đà Hườn khiếp như vậy. Còn người phàm thì sao? Khi mà nghe nó hét lên như vậy là bắt đầu nó vãi ra, nó vãi ra cả quần, chết điếng, có người chưa kịp chết vì máy bay là nó bị trụy tim đứt gân máu chết mất rồi.

Thì lúc đó mình mới thấy vị Tu Đà Hườn khủng khiếp như vậy, bởi vì sao? Bởi lúc đó họ sống bằng Thánh nhân biệt trí, cái nhận thức của họ về đời sống hoàn toàn nằm ngoài cái vòng nghĩ bàn, cái vòng tư nghì của phàm phu. Cho nên cái đó trong đây gọi là "không chia sẻ với các dị sanh" thì cái bản dịch nghe chua thiệt, đúng là chua thiệt nhưng mà bên bản Pali nó sáng trưng hà.

Cho nên tôi thiết tha, thành khẩn đề nghị bà con tuổi nào chả biết chỉ cần có cái tâm thiết tha với chánh pháp, có lẻ quí vị nên lận lưng một ngoại ngữ và các vị sẽ hỏi tôi ngoại ngữ nào thì tôi nói thẳng luôn, đó là ngoại ngữ nào mà có được cái bản dịch Tam tạng, thí dụ như Tiếng Anh, Tiếng Đức, Tiếng Hán (Tiếng Hán có bộ Nam truyền đó), Tiếng Thái, Tiếng Miến Điện, Tiếng Tích Lan,

Tiếng Miên. Đó! Thì đó là những ngôn ngữ mà các vị có thể học để mà dò, nói thì nói chứ tốt nhất có lẻ là học Tiếng Pali hà. Còn không nữa bên Thái qua học cho nó gần, còn không nữa học Tiếng Anh với Tiếng Đức là các vị mới dò được, chứ còn nếu mà cả đời cứ ôm cái bản Tiếng Việt này cũng dễ đuối lắm, nha, đuối dữ lắm.

Cho nên là ở đây "không cùng chia sẻ" có nghĩa là khi mà đắc Tu Đà Hườn rồi vị đó thành tựu cái gọi là Thánh nhân biệt trí, trí riêng của Thánh nhân, cái nhận thức của các vị đó khi nghe pháp, khi hành trì, khi đối diện với cuộc đời, các vị đó có nhận thức rất là độc đáo, rất là đặc biệt. Đó gọi là Thánh nhân biệt trí.

* Cuối cùng là gì ta? "Nguyên nhân và các pháp do nhân sanh được khéo thấy" cái đó là bản Tiếng Việt đó, trong bản Pali là sao? Bên bản Pali là thế này: hetu cassa sudiṭṭho, hetusamuppannā ca dhamma,

-hetu ở đây là nhân

-hetusamuppannā là quả

-samuppannā là được sanh

-hetusamuppannā: được sanh ra từ nhân, chính là quả.

Thì vị Tu Đà Hườn hiểu rõ cái gì là nhân, cái gì là quả. Nhìn nhân mà biết cái quả nó sẽ là gì, nhìn quả biết nó đến từ cái nhân nào. Vị ấy biết rõ phàm mọi sự ở đời đều do các nhân, các duyên mà có, rồi cũng do các nhân, các duyên mà diệt đi.

Vị ấy biết rõ nhân thiện cho quả hỷ lạc, nhân ác cho quả khổ ưu. Vị ấy biết rõ bát chánh đạo là con đường dẫn đến cứu cánh giải thoát.

Vị ấy biết rõ 3 ái là con đường tạo ra các khổ.

Vị ấy biết rõ hành trì 4 niệm xứ chính là hành trì bát chánh đạo, chính là con đường giải thoát.

Vị ấy biết rõ sống ngược lại tứ niệm xứ chính là sống ngược lại bát chánh đạo, chính là đang quay lui với con đường khổ ải trầm luân trong 3 cõi 6 đường ngũ thú lục đạo.

Thì cái hiểu biết đó được gọi là biết rõ nhân và quả. Các vị nghe kịp không? Phải biết rõ cái đó, thì cái này các vị trong room có người cũng lén lén nghĩ "Tôi biết mà, tôi biết". Xin lỗi các vị nha, các vị chỉ là con két chùa thôi chứ còn, thứ nhất cái cơ hội các vị bỏ đạo rất dễ, thứ hai nữa, nếu mà người ta truy ra một lát các vị thế nào cũng bí hà.

Chữ nhân, chữ quả đây nó rộng vô biên đi. Cái nhân quả trong cái chung chung thì được, thí dụ mình nói làm ác thì bị khổ, làm thiện thì vui, thì được. Chớ còn nghĩa rộng hơn thì nó đuối à, thí dụ như:

Làm sao mà để đắc sơ thiền đó là nhân, mà cái sơ thiền đó là quả.

Rồi cái sơ thiền đó là nhân để mình đắc được nhị thiền, thì nhị thiền đó là quả, thí dụ như vậy.

Cái điều kiện để có cái gì đó là nhân, điều kiện để hỗ trợ cái gì đó là nhân, còn cái thành quả, thành phẩm có được từ cái điều kiện ấy đó là quả.

Như vậy nhân, quả đây không chỉ là trong vấn đề thiện, trong vấn đề ác, mà là trong cả hai, trong room có hiểu cái này không ta?

Thí dụ như bây giờ mình nói là mình muốn là một hành giả là mình phải gieo cái nhân tốt là phải có học giáo lý, phải có trú xứ thích hợp, phải có thầy bạn ngon lành, đó là nhân. Nhưng mà tới lúc mình vô trong thiền viện rồi thì mình phải biết rằng, trong đó có thầy đó nhưng mà thầy như thế nào? Bạn là bạn như thế nào? Thầy đó ngon rồi đó, nhưng mà cách mình tiếp cận với thầy đó như thế nào mới được nhiều lợi ích? Bạn đó là bạn lành đó, mấy người bạn đó là bạn tốt à, họ hỗ trợ mình mạnh lắm à, nhưng mà mình tiếp cận mình làm việc với họ, mình giao lưu với họ kiểu nào để họ có

thể là nhân tốt, nhân cực tốt thay vì chỉ là tốt? Trong room cái hiểu cái này không ta? Cái trí này sâu lắm à, trí nhân quả này rất là sâu.

Nhân quả là biết rõ cái gì là duyên trợ sinh, cái gì là duyên trợ lực. Trợ sinh là cái điều kiện giúp cho cái chưa có được có. Còn trợ lực là giúp cho những cái đã có được thêm sức, được thêm phần lớn mạnh. Đó, thì nhìn bất cứ cái gì chúng ta cũng có thể thấy được "Ờ, thế nào là điều kiện trợ sinh và thế nào là điều kiện trợ lực". Cái biết này càng rộng chừng nào thì đời sống mình càng thoải mái và cái cuộc tu của mình nó càng thẳng tiến, "tiến nhanh tiến mạnh tiến vững chắc", còn không nữa là thua. Mấy cái điều này thì vị Tu Đà Hườn cực kỳ ngon lành.

Đây là 6 cái đặc ân, đặc quyền, đặc lợi của một người thành tựu quả chứng Tu Đà Hườn. Nhớ cái đó, mà đừng có nghe như vậy rồi nghĩ "Ôi, cái này là chuyện của mấy ông Thánh mắc mớ gì tôi". Sai, sai bét. Thí dụ như mình nói cái đó chuyện của Tu Đà Hườn, đâu có, các vị đọc kỹ lại coi.

Cái thứ nhất gọi là quyết định tánh trong chánh pháp không có bị thối lui, là sao ta? Bậc Tu Đà Hườn họ không bị thối lui, còn mình mình có thể bị thối lui nhưng mà có thể thối lui, chứ không phải bắt buộc thối lui. Trong room có hiểu được hai cái này không ta?

Bắt buộc với cái có thể, các vị có phân biệt hai chữ này không? Mình đừng có nghĩ là phàm phu rồi bắt buộc phải thay đổi, mà mình phải hiểu là phàm phu có thể thay đổi chứ chưa hẳn là bắt buộc phải thay đổi, nha. Nhớ, hai cái này quan trọng lắm.

Như bồ tát Ngài là người gọi là có thể thụt lùi chứ không phải là bắt buộc phải thụt lùi, bởi chính vì bồ tát có thể thụt lùi cho nên Ngài cũng có thể tiến bộ.

Cho nên khi nào mình nghĩ "Ôi, phàm phu là bắt buộc phải như vậy" là không được. Mình phải nghĩ khác, phàm phu là có thể thụt lùi, có thể buông tay, có thể bỏ cuộc. Đúng. Nhưng mà mình phải tu bằng tinh thần "có thể" đó để mình còn hy vọng mình đi nữa.

Chứ còn chưa gì hết mà mình phán mình, mình trùm lên đầu mình cái nón "bắt buộc" coi như là đó đúng là tinh thần tiểu thừa, chưa gì hết đã là tiêu nha bại chủng, mạ khô giống thúi, chưa gì hết là đã buông tay, bỏ cuộc. Các vị nghe hiểu chưa? Cái đó mới đúng là tiểu thừa đó. Còn mình phải là tinh thần thượng thừa, tối thượng thừa, có nghĩa là luôn luôn thẳng tiến đi về phía trước, người ta làm được, tại sao mình làm không được? Đã là nam nhân đại trượng phu, nam tử hán đại trượng phu thì phải giống như bao nhiêu anh hùng trong thiên hạ. Đã là trưởng tử, đã là con của Như Lai, đã ở nhà Như Lai, đã đắp áo Như Lai, thì tại sao bao nhiêu huynh trưởng của mình làm được, mà mình không được? Tại sao bao nhiêu đồng tu, tín hữu, của mình, cư sĩ tóc tai đầy đủ họ làm được, mà mình đầu trọc lóc mình làm không được? Thí dụ như vậy. Mình phải có niềm tin chứ, nha, mình phải có niềm tin.

Bây giờ còn giảng được một kinh nữa thôi, bởi hôm qua tôi tiếc ghê lắm, tôi nói "Trời ơi, cái bài kinh này nó quan trọng mà ta nói điện internet ta nói nó chập chờn, chập chờn, nó giống như quí vị vậy đó, dở ẹc hà, mà nó trục trặc một phía là đã mệt rồi, trục trặc luôn cả kỹ thuật nữa.

Kinh 98, cái kinh này nội dung xuất sắc lắm, nếu bà con đọc, mà một là không quen đọc kinh tạng, hai nữa là không được nghe giải thích thì cũng điếc con ráy, mặc dù bài kinh này nó hay kinh dị lắm, nó hay lắm. "Này các tỳ kheo, vị tỳ kheo nào thấy bất cứ hành nào là thường còn, sẽ thành tựu được nhẫn nhục tùy thuận, sự kiện này không thể xảy ra". Đó là cái cách, đây là cái style, cái văn phong của người xưa như vậy và Ngài Minh Châu về điểm này Ngài rất là xuất sắc. Ngài dịch Ngài giữ nguyên cái giọng, cái văn phong, cái ngữ khí của đời xưa, nói vậy đó "Này các tỳ kheo, thật vậy, vị tỳ kheo nào thấy được các hành nào là thường còn, sẽ thành tựu được nhẫn nhục tùy thuận, sự kiện này không thể xảy ra", là sao?

Cái câu này phải lật ngược lại thế này: Này các Tỳ kheo, chuyện như thế này không thể nào xảy ra là một vị tỳ kheo còn thấy, còn

nắm níu, còn tin cậy vào cái sự vĩnh cửu, trường tồn của các pháp hữu vi mà lại có thể chứng đắc Thánh quả thì chuyện đó không thể có được. Không bao giờ có chuyện một người mà còn có cái lòng trông đợi, còn có cái lòng ngộ nhận về một sự vĩnh hằng, trường cửu nào đó mà người đó lại có thể chứng Thánh. Có nghĩa là sao?

Có nghĩa là mình lấy bài kinh khác, bài kinh trước mà hiểu kinh này. Không bao giờ mà có cái chuyện đó, một người đã chứng Thánh thì hơn ai hết, người này phải ý thức một cách rõ ràng sâu sắc về cái gọi là nổi đời hư ảo, về cái bản chất gọi là phù du mong manh sương khói của vạn hữu trên đời. Chính là bậc Thánh, hơn ai hết, bậc Thánh phải là người như vậy, phải luôn luôn thấu triệt, quán triệt, nhận thức rõ ràng rằng: Cái gì ở đời này phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, cái gì ở đời này hễ nó có mặt, có hiện hữu thì nó đều là khói sương.

Thì cái chuyện thứ nhất: Này các tỳ kheo chuyện đầu tiên không thể xảy ra, đó là một người mà còn trông đợi vào cái sự vĩnh hằng, trường cửu mà cái người đó có thể đắc Thánh được, chuyện đó không có.

Thứ hai, chưa có đắc Thánh mà lại có thể trở thành cái bậc bất thối thì chuyện này cũng không thể xảy ra. Là sao ta? Chỉ có Thánh nhân mới được gọi là bất thối, bất thối nghĩa là không có thụt lùi. Còn phàm phu là khả năng thụt lùi cực lớn. Cho nên ở đây nguyên văn là "Không thành tựu nhẫn nhục tùy thuận". Hôm qua tôi nói cái chữ "nhẫn nhục tùy thuận" là sao?

Cái này hôm qua tôi nhớ có giải thích: Anulomikāya khantiyā có nghĩa là sao ta? Có nghĩa là Phật dạy cái gì mình đủ cái sức mình nghe, mình hiểu và mình hành trì như vậy đó, cái đó gọi là khantiyā, khó lắm chứ hỏng phải dễ. Bởi vì có những cái điều Phật dạy cho mình y chang như lời nhắc nhở của thầy thuốc vậy đó, thầy thuốc kêu nhiều cái nó oải lắm nhưng mà nếu mình là một bệnh nhân đầy đủ ý thức, đầy đủ trí khôn, đầy đủ về sự tỉnh táo thì mình phải nghe lời thầy thuốc thôi; còn mình là con nít, mình là

người lú lẫn, mình là người tâm thần thì thôi khỏi nói rồi. Con nít, lú lẫn, tâm thần, 3 hạng này thuộc về ngoài vòng pháp luật mình đừng có đụng tới họ. Chứ còn một cái người bình thường phải nói là cắn răng gạt lệ mà tuân theo cái hướng dẫn thậm chí răn đe y bác sĩ, cấm đủ thứ hết trơn, cấm không có cái này không có cái kia, phải thế này phải thế nọ.

Thì cái gọi là Anulomikāya khantiyā có nghĩa là vậy đó, có nghĩa là mình phải có đủ trí huệ, có đủ cái kiên tâm, hùng tâm tráng chí, nghị lực để mà có thể cung đón chấp nhận cái lời dạy của Phật, kể cả những cái mà nó chỏi lại cái nhận thức "trời ơi" của mình. Đấy! Nhớ cái đó. Bởi vì sao có chữ "chỏi", bởi vì tôi nói hoài, tôi nói có hai cái thái độ nhận thức chân lý, một là hiểu nó như nó là, thứ hai là hiểu nó như mình thích. Mà đa phần phàm phu là lọt vô cái loại thứ hai là khoái hiểu vấn đề theo cái kiểu mình thích. Mà trong khi đó anh muốn tiến bộ trong đường đạo là anh phải dẹp cái cách hiểu ngu xuẩn này đi, cách hiểu như ý mình thích thì chết rồi, mà anh phải hiểu đúng như là sự thật. Những cái mà Phật dạy là mình phải cắn răng mình nghe thôi chứ không có cái vụ mà thích hỏng thích ở đây, miễn là hợp lý là mình phải chịu. Cái khả năng đó thì gọi là Anulomikāya khantiyā.

Cái khả năng đó là chỉ có Tu Đà Hườn mới làm nổi. Còn mình có thể làm được 20% hay 15%, nhưng mà làm được 100% là Tu Đà Hườn thôi. Bởi vậy cho nên trong kinh Bhaddali Trung bộ hôm qua tôi nói đó Đức Phật Ngài xác định: Này các tỳ kheo, một vị Tu Đà Hườn mà Như Lai kêu họ nằm xuống để Như Lai dẫm lên, họ cực kỳ hoan hỷ sẵn lòng tự nguyện, tình nguyện nằm xuống để Như Lai dẫm lên. Họ có thể chết vì Như Lai là chỗ đó. Phải đạt đến cảnh giới như vậy.

Chứ còn mình, mình nói tùm lum, tôi nói thiệt trong room này mình nói mình tin Phật chứ thiệt đó, bây giờ mà có ông nào có thần thông, hay phi nhơn, dạ xoa, a tu la gì đó mà hiện ra mà cũng y áo trang nghiêm, mặc mũi sáng rực, hào quang xẹt xẹt như hàn gió đá vậy đó là quí vị đi theo liền hà. Đó! Tin Phật đó, tin đi. Tam tạng

đó, còn đó, Chư tăng, hành giả, thiền sư còn đầy ắp như quân Nguyên, mà thử bây giờ có cái ông nào ổng dùng thần thông ổng hiện ra mà hào quang xẹt xẹt, xẹt xẹt là bà con theo đông như kiến cỏ, nha. Không có dễ đâu, đừng có ngồi đó nói là tôi tin Phật, cái đó hỏng dám hứa, em không dám tin, niềm tin của mình kỳ lắm, kỳ lắm.

Cho nên cái người mà chưa có khả năng mà đón nhận chánh pháp một cách đúng mức thì người đó không thể nào bước vào cảnh giới bất thối được, bất thối là không thể quay lui đó. Cho nên cái chuyện mà chưa đắc Thánh mà lại được kể vào cái hàng bất thối, chuyện ấy không thể xảy ra.

Tiếp theo nữa sao ta? Chưa đạt đến cảnh giới đó mà có thể được gọi là sơ, nhị, tam, tứ quả chuyện ấy cũng không thể xảy ra, bởi vì sao? Vì mấy cái này nó là một chùm, nó dính liền nhau. Thứ nhất là có đem ra bắn 18 lần, có đem nhúng vào chảo dầu 18 lần, lấy ra thì vẫn giữ một lòng sắc son kiên định. Đem bắn 18 lần, nhúng chảo dầu 18 lần, đem ra vẫn một lòng sắc son kiên định trong cái quan điểm, trong cái nhận thức là vạn hữu vô thường. Đấy! chỉ có Tu Đà Huờn thôi. Còn phàm phu mình tắt thở một cái, chuyển kiếp một phát thành con này con kia là trời cứu, bao nhiêu nhận thức cái gì hồi xưa coi như là gởi theo dòng nước hết đó, nhớ nha. Còn Tu Đà Huờn thì không.

Thì muốn thành tựu được nguyên một loạt 5 cái trên, chỉ có 5 cái trên thì nó mới dẫn đến cái thứ 6. Đó là chỉ có người thành tựu những cái điều đó đó thì mới có thể được gọi là sơ, nhị, tam, tứ quả, đệ nhất sa môn, đệ nhị sa môn, đệ tam sa môn và đệ tứ sa môn, có nghĩa là sơ quả, nhị quả, tam quả và La hán quả.

Đừng có nghĩ rằng bài kinh này nói cho Thánh nhân, tôi nói lại lần nữa mà đây là những cái bài học để mình nhìn lên. Bởi vì theo cái tinh thần của Phật Pháp, chúng ta có nhiều cách học lắm quí vị, học bằng cách là nhìn lên, học bằng cách là nhìn xuống, học bằng

cách là ở trong nhìn ra và học bằng cách là ở ngoài nhìn vào. Nhớ nha, học đạo là phải học như vậy đó.

Thì cái loạt kinh này là cái loạt kinh mà có nội dung buộc ta phải nhìn lên để mà học, mà đời sống thực tế ở ngoài cũng vậy quí vị. Ở ngoài đời có những cái tấm gương, có những cái chuyện đời, có những cá nhân, có những nhân cách mà chúng ta phải ngước lên để học họ. Nhưng có những hạnh lành mà chúng ta phải biết cuối xuống, thí dụ chúng ta phải nhìn những người thua mình, kém mình, khổ hơn mình để mình học thêm những hạnh lành mà trước giờ mình không có.

Phải nhìn người khổ hơn mình, mình mới ngộ ra một số chuyện.

Phải nhìn những người trên mình, mình mới ngộ ra một số chuyện.

Phải nhìn những người bên ngoài mình thì mình mới ngộ ra một số chuyện.

Và mình phải làm người bên ngoài mình nhìn vào một số người, mình mới ngộ ra một số chuyện.

Các vị có hiểu cái đó không? Như hồi nãy tôi nói, cái cô bé tủi thân vì không có tiền mua giày, đấy, khi mà cổ nhìn xuống cái người còn khổ hơn cổ thì sao ta? Cổ mới ngộ ra, nhớ nha, cổ mới ngộ ra.

Và có một cô bé khác cũng nghèo như vậy đó, hàng ngày cũng đi đánh giày vậy đó. Rồi một buổi trưa cổ đánh giày cho một ông nhà giàu. Thì cổ thấy ông nhà giàu này đeo cái đồng hồ tốt quá, cổ mới nói "Đồng hồ của ông chắc mắc tiền lắm, mà thôi đi cháu nghĩ là mình mua cái năm, ba đồng được rồi chứ xài chi cái đắc tiền, uổng". Thì ông nhà giàu ổng mới nói với cô bé đánh giày đó cái câu này, câu này dĩ nhiên là nói cho người ngoài đời, thì tôi đang giảng tình cờ tôi nhắc thôi, chứ đừng có lấy cái đó về mà xâm lên trán là xâm lộn, biết hôn? Ổng nói thế này "Cháu à, muốn có một sự nghiệp lớn, muốn có một thành tựu lớn trong đời, cháu đừng có bận tâm cái chuyện sợ tốn tiền, mà cháu nên lưu ý cái chuyện làm

sao kiếm được tiền". Nghe kịp không? Cháu đừng bận tâm cái chuyện là tốn bao nhiêu tiền, đừng bận tâm làm sao giữ được tiền, mà cháu bận tâm làm sao kiếm được tiền. Thì đây là cái bài học rất là hay, nhưng mà có một điều bài học này mình chỉ có thể học, chỉ có thể nghe được từ cái người trên mình kìa. Chứ có thằng mà dưới mình nó dạy bài học khác, các vị nghe kịp không?

Nhưng có những cái câu mà phải là người trên mình họ mới dạy mình được. Đấy! Ở đây cũng vậy, muốn học được chánh pháp, muốn học được chân lý có đôi lúc chúng ta phải ngước nhìn lên, có lúc chúng ta phải cúi xuống, có lúc chúng ta phải làm người ở trong nhìn ra, ở dưới nhìn lên để mà học hỏi, ở trên nhìn xuống để mà bao dung, ở trong nhìn ra để giao lưu và ở ngoài nhìn vào để mà cảm thông. Các vị nghe hiểu không?

KTC.6.99 Khổ

Ban Tu Thư Kalama hoan hỷ tri ân công đức bạn elteetee liên tục công hiến thời giờ quý báu ghi chép toàn bộ bài giảng của Sư Toại Khanh ngày 20.06.19

Thưa đại chúng, hôm nay chúng ta học tiếp kinh 99, bắt đầu từ kinh 98 đi.

Kinh 98 hôm qua mình học, tức là một cái người còn trông đợi, còn hy vọng, còn nuôi ảo mộng kiếm tìm một cái gì vĩnh cửu thường hằng ở trong cái cuộc đời này thì cái người đó không thể nào mà chạm tay được cứu cánh giải thoát, hỏng thể nào mà chạm tay được. Nó có một cái chuyện rất là quan trọng mà hôm qua tôi nói mà trong room có để ý hôn? Một chuyện rất là quan trọng, đó là khi nào mà chánh niệm, trí tuệ của mình nó đủ mạnh, trước hết là chánh niệm trước, phải sống chánh niệm cho nó đủ mạnh để cho cái tuệ nó làm việc, nha, chánh niệm rất quan trọng.

Khi nào mình sống có chánh niệm đủ mạnh để nó hỗ trợ cho trí tuệ có mặt, và khi nào cả hai cái này nó đủ mạnh thì mình mới thấy được một điều vô cùng quan trọng, đó là cái sự hiện hữu này nó là

một cái gánh nặng, nói vậy không sai, nó là một cái gánh nặng mình phải mang vác nó đi từng giờ, từng ngày, từng tháng, từng năm.

Thứ hai nữa, nó là một cái nhà ngục, một cái nhà giam, là bởi vì ngay trong chính hình hài này chúng ta muốn vượt thoát ra ngoài những hệ lụy của nó không được, hễ còn mang thân này là chúng ta phải chấp nhận những hệ lụy của nó. Nhẹ nhẹ đó, nhẹ nhẹ đó, là: đói, khát, nóng, lạnh, tê, mõi, nhức, buốt, ngứa ngái, đó, nhẹ đó. Rồi có cái thân này chúng ta phải ăn uống, tiểu tiện, tắm rửa, rồi áo quần, rồi nhà cửa, giày dép, xe cộ, tùm lum hết. Bao nhiêu là vấn đề, bao nhiêu là hệ lụy đi ra từ đó.

Phải là người có chánh niệm họ mới thấm cái đó, còn bây giờ mình không sống chánh niệm, mình sống lăng xăng lăng xăng, thất niệm và phóng dật, thì cái đó nếu mà chúng ta có nghe giảng 100 năm đi nữa thì chúng ta cũng không có thấy sợ đâu, không thấy sợ; nhưng mà phải sống chánh niệm chúng ta mới thấy cái thân này nó là gánh nặng.

Đó là gánh nặng, nó là cái nhà giam và với chánh niệm và trí tuệ, chúng ta thấy cái khía cạnh thứ ba, đó là cái sự vô nghĩa, đó là cái sự tẻ nhạt, đó là cái sự vô vị.

Chỉ với đời sống chánh niệm chúng ta mới thấy được những khía cạnh đó:

1. Nó là gánh nặng mà mình phải mang vác cả một đời.

2. Nó là nhà giam khiến mình phải bị tù hãm trong mấy chục ký lô này.

3. Cái sự tồn tại của nó là vô nghĩa, là sự vô vị, là sự tẻ nhạt mà không có một mục đích gì hết. Do nhân do duyên còn đủ thì nó còn hiện hữu, thì mai này nhân duyên của kiếp này mãn nó lại có nhân duyên nó đi về một phương khác, cứ như vậy một cái hành trình phải nói là thăm thẳm, đằng đẳng không biết bao giờ kết thúc.

Thì có hiểu được cái chỗ đó thì mình mới lìa được cái tư tưởng mà đi tìm một cái thường còn. Đi tìm một cái gì đó vĩnh cửu, cái ý niệm đó khởi đi từ cái chuyện mà mình còn thấy trên đời này nó có cái gì đó nó hay hay, nó ngọt ngọt.

Mình thấy nước Mỹ nó là cái gì đó, nước Nhật, nước Đức, nước Thụy sĩ, nó là cái gì đó mình mới có ý định cư, mình xin cái quốc tịch. Chớ còn nếu mà cái đất nước đó mà mình thấy nó là Syria, nó là Li băng, nó là Iraq, nó là Campuchia, nó là một cái xứ Ethiopia, Somalia, Uganda ở bên Châu Phi đó, nếu mình thấy nó như vậy thì mình không có hứng thú mà nghĩ đến chuyện định cư lâu dài, một sự nghiệp trường kỳ ở những nơi chốn đó đâu quí vị, tui khẳng định như vậy. Chỉ khi nào mình thấy nó là Úc, nó là Mỹ, nó là Nhật, nó là Pháp, nó là Thụy sĩ, nó là một xứ Bắc Âu ngon lành nào đó thì mình mới có ý định cư.

Ở đây cũng vậy khi mà mình còn thấy cái thế giới này nó là cái gì đó còn có chỗ ngọt ngào, còn có chỗ tin cậy, tín nhiệm, trông đợi, hoài vọng được thì chúng ta mới còn có ý tưởng, mới còn có ý tưởng đi tìm kiếm cái gì trường hằng vĩnh cửu.

Cho nên ở đây nói rất là gọn, vị tỳ kheo này còn thấy các hành, thấy vạn vật là thường hằng thì vị đó không có khả năng nào chứng ngộ thánh quả hết. Cái đó nói gọn nhưng mà nói cho tới nơi thì nó như thế này: Sở dĩ mà anh còn thấy cái gì đó nó còn trường tồn là bởi vì anh chưa thấy mọi sự nó là khổ, mà khi anh chưa thấy mọi sự là khổ thì có nghĩa là anh chưa thấy khổ đế là gì, mà một người chưa thấy khổ đế thì làm sao mà thấy được tập đế, làm sao mà thấy được diệt và đạo đế? Mà một người không thấy bốn đế thì làm sao mà chứng thánh được, khổ quá, chuyện đó rất là đơn giản, rất là tiểu học, rất là sơ đẳng, nha.

Khi mà anh có lòng đi tìm một cái trường cửu nghĩa là anh không chịu thấy rằng mọi sự nó là nhà ngục, nó là sự giam hãm, nó là sự mệt mỏi, tẻ nhạt, vô vị, vô nghĩa, và trên hết nó là gánh nặng, nó là gánh nặng. Khi mà thấy được nó là gánh nặng, nó là nhà giam,

nó là sự vô nghĩa thì chúng ta không có ý đi tìm cái kia. Chúng ta còn trông đợi vào một cái gì vĩnh hằng cũng có nghĩa là chúng ta chưa thấy được cái nọ, chưa thấy được mọi sự là khổ, nha, rất là quan trọng, rồi. Cái bài đó hôm qua mình học rồi, bây giờ mình ôn lại thôi cho nhớ.

Bây giờ tiếp theo bài 99 cũng y chang như vậy. Vị nào, ở đây Ngài nói là tỳ kheo nhưng mình phải hiểu ngầm là một phàm phu nào, mà còn thấy trong đời này nó còn có chút gì đó nó an lạc, hạnh phúc, thì chưa khá.

Bởi vì tôi nói không biết bao nhiêu lần, hạnh phúc hay đau khổ nó chỉ là sự đắp đổi, vắng mặt của đau khổ thì mình gọi đó là hạnh phúc. Ở đây chúng ta có hai định nghĩa rất là quan trọng quí vị phải ghi:

1. Hạnh phúc của kẻ hạ căn là sự vắng mặt của đau khổ (đau khổ đây tức là quả bất thiện)

2. Hạnh phúc của bậc thượng căn là sự vắng mặt của phiền não (nhân bất thiện)

Các vị có hiểu không? Cái hạnh phúc của kẻ hạ căn là sự vắng mặt của đau khổ, mà đau khổ là quả bất thiện, rồi cái hạnh phúc của bậc thượng căn là sự vắng mặt của phiền não, mà phiền não là nhân bất thiện. Các vị có hiểu chỗ này không? Có nghĩa là cái hạnh phúc của chúng sanh cao cấp và chúng sanh hạ cấp nó khác nhau ngàn trùng.

Tại sao mà hạnh phúc của kẻ hạ căn à sự vắng mặt của đau khổ? Thí dụ như bây giờ đối với chúng sanh tầm thường không trí tuệ, không tu hành, không hiểu biết, không nhận thức gì hết thì hạnh phúc là gì? Hạnh phúc là không bị bịnh hoạn, không bị tù tội, không bị nợ nần, không bị đau đớn nhức mõi, không có chuyện gì phải ưu tư lo lắng, đó, thì đối với họ đó là hạnh phúc. Hạnh phúc của cái kẻ hạ căn là sự vắng mặt của đau khổ, mà đau khổ ở đây mình phải hiểu là quả bất thiện.

Còn hạnh phúc của bậc thượng căn là sự vắng mặt của phiền não, mình thấy rõ ràng như vậy. Thí dụ như một vị tỳ kheo tu hành ngon lành - nắng, gió, mưa, sương, đói, khát, nóng, lạnh - đối với vị đó chuyện nhỏ mà cái vấn đề là cái phiền não tham, sân, si đối với vị đó - cái đó mới là chuyện lớn, nha. Chớ còn mà đói, khát, nóng, lạnh, nắng, gió, mưa, sương, đói hỏng có ăn, lạnh mặc hỏng có đủ ấm, rồi bịnh hỏng có thuốc uống đối với vị đó thì cái chuyện đó hỏng có ghê, mà cái ghê nhất là vị đó không có giải quyết được cái vấn đề phiền não của mình, nha. Cho nên nếu mình hiểu được cái này mình mới thấy: "Ờ thì ra cái hạnh phúc với cái đau khổ nó là một cái gì đó rất là tương đối". Tùy người mà cái hạnh phúc đó là gì, tùy người mà cái đau khổ đó là gì, nha.

Với một người mà hiểu được cái lý 4 đế, thì họ thấy rằng mọi hiện hữu đều là khổ dầu đó là hạnh phúc hay đau khổ, bởi vì một bên là sự có mặt của nhân phiền não, của nhân bất thiện; một bên là sự có mặt của quả bất thiện. Dầu nhân bất thiện hay quả bất thiện thì cũng là anh em ruột, cũng đều là một cha một mẹ, cũng đều là anh em chú bác, cũng đều là anh em cô cậu hết á, một phe, nha.

Cho nên, một cái vị mà gọi là có hiểu đạo, có tu chứng thì vị này không có tài nào mà thấy được rằng trong cuộc đời này có một cái góc cạnh nào đó mà đáng gọi là hạnh phúc hết, bởi vì trong đây có ghi rõ mà, chúng tôi mới vừa ghi đó:

Hạnh phúc của bậc thượng căn chỉ là sự vắng mặt của phiền não thôi, còn hạnh phúc của kẻ hạ căn ấy là sự vắng mặt của quả xấu, khi mà nó không bị đói, không bị lạnh, không bị đau đớn, khi mà nó có được cái nó thích thì đó là hạnh phúc, vậy thôi. Đối với bậc thượng căn, đau khổ của họ là khi nào phiền não có mặt. Nhưng mà nếu mình nói như vậy thì có nghĩa là dầu hạnh phúc cỡ nào cũng là nằm quẩn quanh trong cái khổ thôi, nha. Một cái thì nhân khổ, một cái thì quả khổ, nha.

Cho nên là ở đây, một cái người mà không hiểu được chuyện đó, không hiểu được cái điều này nè, thì người đó mới còn có cái lòng

trông đợi một cái góc đời nào đó còn hạnh phúc, còn trông đợi một cái góc đời nào đó có hạnh phúc.

Điều thứ ba nữa là một vị tỳ kheo còn thấy có một cái tôi lẫn khuất, phản phất, váng vất ở đâu đó trong cái cuộc đời phù du này, thì người đó chưa có khá. Thí dụ như, cái chuyện này có thiệt, ngày xưa mình chưa biết đạo mình thấy nhan sắc là của mình, mình thấy mình đẹp, mình thấy mình giỏi, mình thấy mình giàu, mình thấy mình có uy tín, mình có quyền lực blah blah blah blah… Bây giờ mình hiểu Phật Pháp rồi, mình biết mấy cái đó là phù du, là ảo mộng, là bọt nước, là mù sương; bây giờ là mình chuyên tâm tu tập giới, định, tuệ nhưng mà mình lại kẹt vô trong cái khác, đấy. Mình kẹt vô cái chỗ là mình thấy mình là ngon lành, mình có chánh niệm, mình có trí tuệ, mình có thiền định, mình có kiến thức giáo lý, mình là blah blah blah blah… Như vậy mình lại kẹt vô một cái khác, đấy.

Trong khi một cái người mà coi như là có tu chứng, có hiểu biết, có nhận thức thì họ không thấy cái chuyện tôi bất thiện hay là tôi thiện, họ không có thấy như vậy, họ không có nghĩ như vậy, họ không có quan niệm như vậy, họ không có nhận thức như vậy, họ không có ý niệm như vậy, nha. Mà họ thấy rất rõ rằng:

Bất thiện là gì? Đó là giây phút tâm xấu có mặt.

Tu tập là gì? Đó là giây phút tâm lành có mặt.

Chỉ vậy thôi, chỉ vậy thôi, thay vì lúc đau đớn nghĩ rằng tôi đang đau đớn, thân xác của tôi đang bị đau đớn thì vị hành giả chỉ ghi nhận rằng khổ thọ đang có mặt, xong. Ở đây không hề có một cái tôi nào ở đây hết. Và tôi hứa với các vị, có một cái sự khác biệt rất là lớn giữa hai cái nhận thức:

1. Tôi đang bị đau đớn, thân thể của tôi đang có vấn đề, đó là nhận thức một.

2. Nhận thức hai đơn giản hơn: đau khổ đang có mặt, khổ thọ đang có mặt và cũng đang mất đi.

Nhận thức hai này nó bóc tách được cái "tôi" ra thì tình hình nó khác đi, nhẹ lắm.

Tôi kể các vị nghe hoài cái câu chuyện một người phật tử đến hỏi vị thiền sư là:

"Tôi muốn hạnh phúc thì tôi phải làm sao?", thì vị thiền sư đó nói trước nhất là:

bỏ chữ "tôi" trước cái đã,

rồi bỏ luôn cái "muốn",

thì cái còn lại chính là "hạnh phúc"

Các vị nghe kịp không?

Tôi muốn hạnh phúc thì chuyện đầu tiên là bỏ chữ "tôi" trước cái đã, tiếp theo là bỏ chữ "muốn", bỏ cái tôi đi tức là bỏ cái ngã chấp, rồi bỏ cái muốn tức là bỏ cái tham ái đi, thì cái còn lại đó là hạnh phúc, chỉ vậy thôi, nha.

Nghe nó hơi kỳ kỳ nhưng mà ngẫm lại coi, tại sao mình bị đau khổ? Là bởi vì: "muốn quá chừng muốn luôn", mình muốn tùm lum hết; nhưng mà gom lại cái muốn đó nó có hai, nhưng chính vì muốn mà không được nên mới khổ. Cái muốn thứ nhứt, muốn cái mình thích mà không được. Cái muốn thứ hai là cái muốn tránh cái mình ghét cũng không được toại nguyện. Đấy, trong đời chúng ta, chúng ta nhớ trong tay có một tỷ cái muốn, mà gom được có hai cái đó thôi:

1. Muốn có được cái mình thích,

2. Muốn tránh được cái mình ghét.

Nhưng các vị biết mà, hai cái này hỏng có dễ đâu, hỏng có dễ đâu. Muốn có được cái mình thích, quí vị thích bao nhiêu thứ và có được toại nguyện bao nhiêu phần trăm ở trong đó? Rồi bây giờ qua tới cái ghét, quí vị muốn tránh bao nhiêu thứ và quí vị đã tránh được bao nhiêu trong số đó? Nghĩ kỹ lại dùm tôi đi, nghĩ kỹ lại đi, đừng có mà, quí vị làm việc có mình mình có gì đâu mà ngại phải hôn?

Nghĩ kỹ lại coi quí vị thích bao nhiêu thứ và quí vị toại nguyện được bao nhiêu phần trăm. Rồi quí vị ghét bao nhiêu chuyện, bao nhiêu thứ, bao nhiêu vấn đề trên đời này trong số những cái quí vị ghét, quí vị tránh được bao nhiêu phần trăm?

Tôi nói thẳng luôn, các vị đâu có muốn trưa nắng chang chang mà phải đi trong nắng bởi vì đâu có muốn mình phải bị nực, các vị đâu có muốn mình phải bực mình, phải hờn giận, phải sợ hãi, đúng không? Các vị đâu có muốn, nhưng mà nó vẫn đến, đủ duyên thì nó đến vì nó do duyên mà đến mà. Cho nên duyên đủ thì tự nhiên là chúng ta thấy thoải mái vui vẻ, một cái loại duyên khác nó đến thì khiến chúng ta buồn khổ sợ hãi đau khổ, nha, đại khái như vậy.

Thì như vậy mình thấy rõ ràng rằng trong đời này, chỉ riêng cái khoản mà muốn thôi đó, là mình thấy có bao nhiêu thứ muốn, gom lại có hai thứ:

* muốn tránh mà không được là khổ,

* muốn có mà không được cũng là khổ.

Nếu mà gom lại như vậy rồi là mình thấy là ở đây không hề có một cái tôi nào ở đây hết, tất cả là do duyên hết, do duyên nó điều động hết, nha, do duyên điều động.

Vị tỳ kheo nào thấy rõ rằng:

Ở đây không có ai là người tu hành hết, chỉ có sự tu hành, chỉ có tâm tu hành đang có mặt.

Ở đây không có ai đang bị phiền não mà chỉ có phiền não đang có mặt.

Nhớ nha:

Ở đây không có ai bị đau khổ hết, chỉ có sự đau khổ đang có mặt.

Đấy, nghe nó kỳ dữ lắm, người không có hành trì, không có học giáo lý, nghe cái đó rất là kỳ, nhưng mà lâu ngày nó quen, quí vị.

Cũng giống như là một người có kiến thức khoa học, họ nhìn cái vấn đề nó khác mình nhiều lắm; thí dụ như họ đang có mặt bên một con thác đổ ầm ầm ầm, bên trên là trời mưa tối tăm mịt mù, sấm chớp tùm lum hết, thì họ nhìn cái đó, họ nhìn con thác đổ ầm ầm, rồi núi rừng cây cỏ nghiêng ngã trong cái bão tố phong ba thì họ ngại thì có ngại đó nhưng mà cái nhận thức nó khác; còn cái anh mọi ở trong rừng thì ảnh nhìn cái đó ảnh nghĩ khác: ảnh tưởng là một đấng thần linh nào đó đang nổi giận trừng phạt ảnh tùm lum hết, thí dụ như vậy các vị thấy chưa? Chỉ là một suy nghĩ thôi. Khi mình hiểu nó là vấn đề gì đó, mình hiểu nó là cái gì đó thì mình hiểu khác, chúng ta tiếp tục là anh mọi hay chúng ta tiếp tục là một sinh viên?

Anh sinh viên ảnh nhìn thấy những hiện tượng thiên nhiên, dầu có sợ đi nữa, nhưng mà cái sợ của ảnh nó khác hẳn cái sợ của anh mọi trong rừng, nha. Kêu anh thanh niên mà quì lạy cái thác, cái con thác đó, dòng thác đó, kêu ảnh quì lạy cái tia chớp đó, kêu ảnh quì lạy núi rừng đang nghiêng ngã, quì lạy giữa cơn phong ba đó ảnh làm hỏng được tại vì đó là hiện tượng thiên nhiên bình thường, nha, bình thường. Chớ cái anh mọi là ảnh thấy cái gì mà lạ lạ là ảnh chỉ rung thôi, nha. Cái hiện tượng mà bái vật, là thờ cái này cái kia, totem, cũng đi ra từ cái chỗ là đứng trước thiên nhiên mà họ không biết được cái đó là cái gì cho nên họ mới thích, mới ghét, mới sợ, đấy.

Ở đây cũng vậy, chúng ta đi thờ phụng, chúng ta đi kiếm tìm một cái tôi, một cái cái bản ngã là bởi vì chúng ta không biết mình thật

sự mình được cấu tạo ra làm sao hết. Từ đó chúng ta mới dán một cái nhãn, cái mark lên trên cái hình hài mấy chục ký lô này: trí thức nè, nào là đẹp người, nào là giàu sang, nào là quyền lực, nào là may mắn, blah blah blah blah… Trong khi đó, chúng ta chỉ nghĩ rằng đây là một khối tổng hợp của các duyên, mọi thứ thân và tâm ở đây nó đang vận hành theo cái sự điều động của các duyên, duyên đủ thì mọi thứ có mặt, mà duyên thiếu thì mọi thứ vắng mặt.

Tôi nói hoài hà, tiếng đàn không nằm trên ngón tay, tiếng đàn không nằm trên dây đàn, tiếng đàn không nằm trong thùng đàn, tiếng đàn không có nằm ở đâu hết, nhưng, khi mà cái ý muốn chơi đàn nó cộng với ngón tay, cộng với dây đàn, cộng với thùng đàn thì tự nhiên nó ra tiếng. Đó chính là vô ngã ở chỗ đó. Vốn dĩ không có tiếng đàn mà nó là cái kết quả có được từ sự tổng hợp từ sự gặp gỡ giữa các điều kiện.

Rồi ngọn lửa trong cái hộp quẹt cũng vậy, mình để cái hộp quẹt ở trong cái túi quần mình vô hại hỏng sao hết, bởi vì khi nào mà cái bánh xe quẹt, rồi cái viên đá lửa, cái gas mà nó không tương tác lẫn nhau thì khi đó không có lửa, nha. Khi nào ba cái thứ này nó tương tác với nhau một cách hợp lý thì bèn có lửa. Chớ còn trước đó lửa nó không có, nói nó không có cũng không đúng mà nói rằng nó có cũng không đúng, mà nó ở trong cái tình trạng chờ nhân duyên, chờ đủ điều kiện thì nó có mặt. Các vị nghe kịp không?

Uh, nhớ, nhớ ngọn lửa trong cái hộp quẹt và tiếng đàn trong cây đàn, nhớ hai cái hình ảnh này thì sẽ hiểu vô ngã là cái gì.

Vô ngã ở đây không phải là "nothing", không phải là không có gì, mà là "nobody", là không có ai hết. Nhớ cái đó, nothing khác và nobody khác, hai cái này khác nhau nhiều lắm. Chớ còn mà học ba mớ, mình tưởng vô ngã là nothing là sai, có chứ, nó có chứ, nó có kiểu đó, nó có cái kiểu đó, kiểu: tạm bợ, lắp ráp, do vô vàng điều kiện nhân duyên, môi trường, hoàn cảnh cộng ghép nên nó mới ra một cái gì đó, đấy, các vị có nghe kịp không?

Uh, rồi đó, mà một người không thấy được cái đó, không thấy được vạn hữu nó tồn tại theo cái cách thế đó, thì cái người đó không có cái cửa nào mà đắc chứng thánh quả hết. Bởi vì sao? Vì chuyện đó rất đổi căn bản, mà anh không có hiểu là đứa nào tu, hỏng có đứa nào tu hết, hỏng có đứa nào bất thiện hết, hỏng có đứa nào chứng đắc, vô đắc, vô sở đắc, vô sở chứng, không có cái gì để đắc và cũng không có ai đắc, không có gì để đắc, nha. Ở đây là một cái hành trình của các duyên, khi mà duyên đủ thì phiền não còn, mình còn sanh tử; khi mà mình có bát chánh đạo, bát chánh đạo là duyên hỗ trợ cho phiền não biến mất, mà phiền não biến mất thì cái duyên cho luân hồi cũng biến mất, chỉ vậy thôi.

Tôi kể hoài cái câu chuyện riết tôi nhục luôn, tôi kể bửa nay đếm lại là 3 ngàn 8 trăm lần rồi, là có cái anh đó ảnh đến ảnh gặp cái vị thiền sư, ảnh hỏi:

"Thầy ơi thầy, mình chết rồi mình đi về đâu hả thầy?

Thì ông thầy ổng nói, ổng hỏi cái câu đó ngay trong chánh điện, lúc đó trong chánh điện có cây nến, thì ông thầy ổng nói:

"Anh lên anh thổi cái cây nến đó đi"

Thì anh thanh niên lên thổi, thổi xong thì ông thầy ổng nói:

"Muốn biết ngọn lửa tắt rồi đi về đâu thì phải nhớ lại xem trước đây ngọn lửa từ đâu đến."

Các vị có hiểu câu này không? Cái câu này nó sâu kinh dị lắm nhưng mà cái room này tôi giảng có ai hiểu hông? Ảnh hỏi thưa thầy chết rồi mình đi về đâu, thì ông thầy ổng không trả lời mà ổng chỉ kêu ông này lên thổi cây nến, xong rồi ổng mới nói thế này: Muốn biết ngọn lửa tắt rồi đi về đâu thì phải tìm hiểu xem ngọn lửa trước đây nó từ đã đâu đến. Khi có đủ duyên thì ngọn lửa có mặt trên cây nến. Khi duyên nó cạn rồi thì cây nến nó ra đi theo cái cách mà nó đã đến, đấy. Biết có hiểu hay không?...

Cho nên, một cái người mà không hiểu được cái đó, một người mà không hiểu được cái đó mà hỏi đắc chứng, đắc cái gì?

Nãy giờ tôi đã dùng vô lượng phương tiện, nha, tôi đã đem nào là tiếng đàn, nào là ngọn lửa, nào là cây nến, tôi nói cho các vị nghe về cái vô ngã, mà chừng đó mà quí vị không hiểu được thì thôi đành hẹn kiếp lai sinh, chờ có Phật Di lạc ra đời lúc đó mình có gặp được Ngài hay không? Rồi nhờ Ngài gõ cho mình mấy phát coi có ngộ được hay không?

Rồi tiếp theo là một tỳ kheo nào mà không thấy được niết bàn là an lạc thì cái người đó cũng không thể nào. Ở đây thế nào cũng có người nhảy dựng lên, các vị nói "Ủa niết bàn là chỉ có thánh mới thấy", mà ở đây rõ ràng lại nói một phàm phu nào mà không thấy niết bàn là lạc thì đừng có hòng mà chứng thánh, nghĩa là sao ta? Nó như thế này nè:

Muốn hiểu chỗ này thì lật ngược cái kia lại là hiểu. Tôi không biết niết bàn là gì hết, nhưng mà do tôi biết rằng cái sự hiện hữu của cái này nè, nó quá sức khổ đi, cái tấm thân này nó là một cái hà giam, nó là một cái gánh nặng, nó là một cái chuỗi dài vô vị, tẻ nhạt. Khi mà tôi thấy được ba khía cạnh ở tấm thân này nè, tôi thấy nó rồi, thì chỉ cần mà tôi biết được có một cái sự vắng mặt vĩnh viễn của cái hiện hữu này, thì tôi biết ngay đó là hạnh phúc. Các vị có hiểu không?

Có rất nhiều người họ khó mà chấp nhận được cái cứu cánh niết bàn trong Phật Pháp, là vì sao? Là vì họ chưa chịu thấy được cái sự hiện hữu này là khổ, là gánh nặng. Khi họ chưa thấy nó là khổ, chưa thấy nó là gánh nặng, thì họ thấy cái sự biến mất của nó "thấy ghê, tự nhiên tu là biến mất tiêu". Đó. Nhưng mà khi họ hiểu tới nơi tới chốn rằng cái sự hiện hữu này nó là vô ngã, vô thường, là tạm bợ, mong manh, là do các duyên, các điều kiện mà có, nó là gánh nặng, nó là nhà ngục, nó là cái sự giam hãm, tù đày, nó là cái sự tẻ nhạt, vô vị, vô nghĩa, vô ích, thì lúc mà họ hiểu nó tè le như

vậy đó thì họ mới thấy cái sự vắng mặt của nó là một sự hạnh phúc. Đó hiểu niết bàn là hiểu như vậy đó.

Đấy, cũng giống như bây giờ, mình bị đau răng quá sức đau, mỏ mình sưng như cái mõm lợn vậy, đau quá đau đi, húp cháo cũng đau, thì lúc đó mình chỉ hiểu một điều đơn giản thôi "Ây da, bây giờ mà nó hết đau một phát là dứt khoát đó là hạnh phúc". Mặc dầu bây giờ tôi không màng, tôi hỏng biết cái lúc hết đau nó ra làm sao tôi không màng, tôi chỉ biết rằng tôi đang ý thức rất rõ, cái răng của tôi, cái miệng của tôi nó đau quá đau, cái nướu, cái lợi của tôi nó đau quá đau, mủ đóng mủ, mủ xanh lè một cục thừ lừ ở trỏng vậy đó, đau quá sức đau, ăn cháo cũng đau nữa, ăn cái mềm mềm, ăn xoài chín cũng đau nữa, đau quá đau. Thì khi mà nó đau quá như vậy, thì tôi chỉ hiểu một cách rất đơn giản, tôi nghĩ một chuyện đơn giản: Hết đau là hạnh phúc.

Ở đây cũng vậy, khi mà mình ý thức được một cách rốt ráo, triệt để rằng sự có mặt này là khổ, thì khi đó mình thấy cái sự vắng mặt của tấm thân này là an lạc. Các vị hiểu chưa? Thấy niết bàn an lạc là thấy như vậy, chớ hỏng phải niết bàn ở đây nó chính là cái cứu cánh, nó là cái trạng thái mà bậc thánh chứng đắc. Hỏng phải. Mà niết bàn ở đây là vậy đó. Niết bàn chỉ có nghĩa là sự vắng mặt của những gì mà mình đang bị. Bởi vì niết bàn ở đây là trong cái trình độ của phàm phu, nhớ nha, niết bàn ở đây là trong cái trình độ của phàm phu, nhưng mà nó là đúng.

25:38

Như Ngài đệ nhất tài lộc trong room có nhớ không, vị đệ nhất tài lộc, đệ tử Phật nhớ không ta? Ngài Sivali ngày xưa, kiếp xưa rất xưa, có một kiếp Ngài làm ông vua, mẹ của Ngài kiếp đó là thái hậu. Hai mẹ con tấn công hãm thành bao vây một ngôi thành đông đúc dân cư. Bao vây có nghĩa là nội bất xuất, ngoại bất nhập, bao vây như vậy, các vị biết mà, một ngôi thành mà bị bao vây như vậy đó, cấm ra, cấm vào đời sống trong đó nó khó khăn ghê lắm.

Các vị tưởng tượng nếu bây giờ các vị đang ở Saigon, mà ở trong cái Quận 3 đó, mà trong vòng mấy ngày trời mà không được ra khỏi Quận 3, các vị quẩn chân điên luôn. Có cái lệnh nào tôi hỏng biết, lệnh của chánh phủ hay là vấn đề chiến tranh, hay là vấn đề xã hội, v v… tôi hỏng biết, tôi chỉ biết là vì một lý do nào đó mà các vị không ra khỏi Quận 3 trong suốt một tuần là khó chịu lắm. Dĩ nhiên có nhiều người họ thấy ok, nhưng mà rất nhiều người họ chịu cái đó hỏng được. Chẳng thà đừng cấm họ, để mọi sự tự nhiên thì có khi cả tháng họ không thêm ra khỏi Quận 3, cái chuyện đó bình thường. Nhưng một khi họ biết được rằng mình bây giờ có muốn cũng không ra khỏi Quận 3, Quận 1, Quận 5, Quận 10, là mình điên luôn, nó khó chịu lắm.

Ở đây cũng vậy, hai mẹ con vây thành, hãm thành, bao vây thành không cho ai ra vào hết, một ngôi thành của đối phương, của nước láng giềng. Thì đến cái ngày thứ bảy, thì bắt đầu họ thấy cái dấu hiệu dân chúng nó rã rời, hai mẹ con cũng hơi chạnh lòng, mới bàn với nhau, nói thôi mình dằn mặt nó đủ rồi, giờ thôi rút quân. Thì dĩ nhiên trong lúc đó có rất nhiều người bịnh, họ cần ra khỏi thành để mà họ chửa bịnh, họ đi hỏng được. Có rất là nhiều người lúc đó họ phải chết vì cái sự mỏi mòn, trông đợi, nhớ thương một người nào đó bên ngoài, rồi họ tuổi già sức yếu, họ cũng không biết cái ngày nào mà được đi lại dễ dàng, họ trông đợi mỏi mòn họ chết. Nói chung, trong một tuần lễ mà vây hãm đó, có rất nhiều người đã đau khổ cực kỳ vì cái chuyện vây hãm đó.

Chỉ vì bao vây có bảy ngày đó, mà hai mẹ con của bà thái hậu, tức là tiền thân của mẹ con Ngài Sivali, chết rồi đi thẳng xuống địa ngục, từ đó không biết là mấy trăm ngàn năm ở dưới, tới hồi mà trồi lên làm người là cứ quởn quởn bị người ta nhốt, rảnh rảnh bị người ta giam, rồi quởn quởn bị người ta nhốt cũng hơi nhiều. Hể mỗi lần rãnh rãnh vậy đó, mà thả ra, Ngài chạy đi làm phước, thì cái hạnh tài lộc mà, ngộ lắm, khi mình nguyện cái hạnh nào rồi là mình cứ đẻ ra là mình tự động, mình theo quán tính mình trau dồi cái hạnh đó.

Cũng giống như Ngài Anuruddha, là đệ nhất về thiên nhãn, kể từ lúc Ngài nguyện cái hạnh đó xong, ngộ lắm, sanh ra đời Ngài đi đến nơi nào Ngài quan tâm chuyện đầu tiên là ánh sáng, điện nước hay gì đó hỏng biết, nhưng đầu tiên phải là điện thắp sáng, ngộ lắm. Vô chùa Ngài cũng kiếm, Ngài để ý coi điện đóm chùa nó ra làm sao, vô cái xóm nghèo thì cũng để ý coi điện đóm, ánh sáng nó ra làm sao, tới thăm một người nghèo, Ngài cũng coi điện đóm, ánh sáng nó ra làm sao, kỳ cục lắm, Ngài quan tâm tới cái đó. Lúc nào Ngài cũng ở trong cái tình trạng quan tâm đến điều kiện ánh sáng sinh hoạt cho người khác.

Ngài Sivali cũng vậy, trong suốt một thời gian dài tù đày giam hãm, Ngài cứ rãnh rãnh là đi làm phước, cho nên kiếp chót sanh ra, do cái nghiệp mà hồi xưa vây hãm thành, cho nên bây giờ là hai mẹ con bị một cái khổ giàn trời mây. Bà mẹ của Ngài là nàng Suppavāsā, nàng mang thai 7 năm 7 tháng mới bắt đầu chuyển dạ, mà các vị tưởng tượng cái bụng của mình mà tới tháng thứ bảy là bắt đầu nó lặt lè, nó nặng lắm, mà hể cái bụng nặng thì nó mỏi cái lưng. Trong room biết cái chuyện đó không ta? Á lô, bụng nặng thì mỏi cái lưng, ở đây có ai học chút đỉnh về sinh vật chắc hiểu cái này mà, cái cấu trúc của cơ thể mình bụng nặng thì mỏi cái lưng, mà người ta gồng khoảng chừng 2 tháng thôi, tức là từ tháng thứ 7 tới tháng thứ 9 là người ta đã è cái cổ người ta rồi, còn bà, bà cõng cái bầu đó 7 năm 7 tháng, các vị tưởng tượng cái số lẻ của bà nó muốn bằng cái số chẵn của người ta rồi.

Người ta là 9 tháng 10 ngày, còn bà quất một phát là 7 năm 7 tháng, cái lẻ của bà gần bằng cái chẵn của người ta. Đau lắm. Qua 7 năm 7 tháng, bà bắt đầu chuyển, người ta chuyển trong vòng một buổi thôi, nhiều lắm là một ngày, thí dụ như là sáng chuyển trưa đẻ, trưa chuyển chiều đẻ hoặc trễ lắm là chuyển hôm qua nay đẻ; hoặc có nhiều người họ chuyển dạ mà đẻ hụt, đau quá đau quá anh ơi, cái chở vô bịnh viện nó hỏng chịu, tắt, chở về, chở về ít bửa đau quá đau quá anh ơi, chở vô, tắt, rồi chở về, nhiều lắm một, hai tăng vậy thôi.

Còn đằng này, Ngài triền miên khói lửa suốt một tuần như vậy, cứ chuyển chuyển chuyển mà nó hỏng chịu ra. Tới cái ngày thứ bảy là coi như mỏi mòn rồi đó, thì lúc đó cha của Ngài là một vị vương tôn, vào lạy Phật. Phật mới hỏi: "Suppavāsā có an lạc không?" thì ổng mới thưa thiệt: "Dạ, nàng mang thai lâu quá, một tuần lễ nay là coi như chỉ có rửa mặt bằng nước mắt, đau quá", thì Đức Phật Ngài xét thấy cái nghiệp ác của hai mẹ con bửa nay nó đã mãn rồi. Ngài mới nói một câu mà một nửa giống như chúc phúc, một nửa giống như chú nguyện, Ngài nói: "Mong cho mẹ con họ được vuông tròn, đừng có khổ nữa". Khi mà ở chùa Ngài nói như vậy thì lập tức ở nhà là bà sanh Ngài Sivali ra liền, khỏe mạnh, kháo khỉnh, bụ bẩm, cực kỳ dễ thương. Người ta tu 100 ngàn đại kiếp, thời gian tương đương Ngài Ca diếp, Anan mà làm sao mà dỏm được nhưng mà tại cái nghiệp nó đày chơi mấy năm cho biết mặt vậy thôi.

Thì cái chuyện nãy giờ tôi kể mới là cái chuyện rìa thôi. Bây giờ mới là cái chuyện gốc, trong thời gian mà nàng đau quá đó, nàng Suppavāsā lúc mà đau đẻ, đau quá, thì nàng có niệm như thế này, nàng có niệm 3 câu kinh mà do nàng nghĩ ra, mà một phần là nàng nghĩ ra, một phần là do nàng nghe pháp. Cộng lại thành ra 3 cái câu kinh, mà mỗi lần nàng niệm thì nàng bớt đau:

1- Thế tôn là người không còn đau đớn kiểu này nữa và Ngài đã dạy cái pháp hướng dẫn cho người ta không còn đau đớn như vầy nữa.

2- Chánh pháp của Thế tôn có hiệu năng giúp cho người hành trì không có bị đau đớn như vầy nữa.

3- Và tăng chúng đệ tử của Thế tôn là người đã và đang hành trì để không có bị đau khổ như vầy nữa.

Trong cơn đau đớn nàng niệm như vậy đó. Mà niệm như vậy có nghĩa là niệm ân đức tam bảo kết hợp với niết bàn. Niệm niết bàn là niệm như vậy đó.

Mỗi khi mà mình ngồi thẳng lưng thế này lên, mình chỉ ghi nhận: Khi mà đã viên tịch niết bàn, không còn phải trãi qua cái sự cố gắng như vầy nữa, không còn cần thiết phải mỏi lưng, phải tê buốt, ê ẩm như thế này nữa. Cái đó gọi là niệm niết bàn. Khi mà đã viên tịch niết bàn thì không còn phải vật lộn với phiền não như thế này, không còn bị khổ thân khổ tâm như thế này nữa. Đó là niệm niết bàn.

Thì nàng ở đây cũng nghĩ như vậy, nàng niệm rằng Thế tôn là vị đã hành trì cái con đường tu hành mà dẫn đến sự chấm dứt cái khổ như thế này nè. Chánh pháp mà Thế tôn giảng dạy có hiệu năng chấm dứt đau khổ như thế này nè. Và tăng chúng đệ tử của Thế tôn là những người đã và đang hành trì để mà chấm dứt cái khổ như thế này nè. Thì mỗi lần đau quá, đâu có biết kêu cha, kêu mẹ gì được, chỉ có cái chiêu đó là nàng bớt đau.

Bài kinh này rất là quan trọng, vô cùng và vô cùng quan trọng. Và cái bài kinh mà kể về chuyện mẹ con của Ngài tôi cũng sẽ cắt khúc, cắt khúc cái chỗ đó, chỗ ba câu nguyện, tôi đem vào trong Thiền môn nhật tụng Kalama để mai này bà con mà làm biếng xem kinh sách, hoặc là tuổi già mắt kém không thể đọc bộ này bộ kia, thì cứ khiêng cái quyển này về, là cứ đọc tới đọc lui thì có ngu bằng trời thì đọc 10 lần nó cũng hiểu. Và đặc biệt trong đó chúng tôi dùng, sử dụng cái bản dịch của Hòa thượng Minh Châu, trong trường hợp cần thiết chúng tôi có ghi chú footnote tí ti cho bà con biết: Ừ cái chỗ này chú giải chánh tạng giải thích vầy nè, rồi xong. Bà con ai mà nghĩ chúng tôi là phủ nhận công lao tiền bối thì đi chết đi, chúng tôi vẫn tôn thờ, tôn trọng bản dịch của tiền bối, ok? Có cái hay là bản dịch của Ngài Minh Châu có một cái là một ngàn năm nữa mới tìm ra được một dịch giả như vậy, đó là Ngài dịch mà Ngài giữ được cái ngôn phong, cái ngữ khí, cái phong cách, cái ngữ điệu của một bậc thánh. Có nhiều cái mình thấy có những cái câu mà Ngài hạ bút xuống nó không giống tiếng Việt, nhưng mà nó giữ lại được cái hồn xưa, cái hồn cổ phong của lời Phật xưa hai mươi mấy thế kỷ trước, dầu ngày ấy Thế tôn đã nói bằng ngôn ngữ

Ma kiệt đà, không phải tiếng Việt, dầu ngày ấy cái cấu trúc của ngôn ngữ Ma kiệt đà không hề giống với tiếng Việt hôm nay. Ấy thế nhưng mà đọc cái bản dịch của Ngài Minh Châu, mình vẫn nghe nó đồng vọng lời xưa của Phật, mình vẫn nghe phảng phất, váng vất ở đâu đó cái không khí của một phương trời cổ Ấn mấy ngàn năm trước. Đây chính là cái lý do mà hôm nay chúng ta phải sử dụng cái bản dịch của Ngài trong cái quyển Thiền môn nhật tụng Kalama.

Rồi chúng ta học xong cái bài kinh 101.

Bây giờ chúng ta học qua kinh 102, cái kinh này nó hay quá, bây giờ phải bắt đầu sao ta?

Đức Phật Ngài dạy rằng là cái con đường để đi ra khỏi cái rừng sanh tử có nhiều ngả lắm, các vị biết khu rừng mà, các vị lấy cái tờ giấy để trước mặt các vị, tôi giả định cái tờ giấy đó là cái khu rừng đi, rừng này nó có nhiều cái ngả để đi ra. Đây, tờ giấy vuông hay chữ nhật, 360 độ của hình học của một hình tròn, mình giả định khu rừng đó hình gì hỏng cần biết, nhưng mà cái lối ra là suốt 360 độ, ở góc cạnh nào mình cũng có thể đi ra.

* Thì tùy căn duyên của chúng sanh ở đời, có người thì họ quán chiếu cái đặc tướng vô thường của đời sống, của vạn hữu, họ thấy mọi thứ không bền, họ chỉ tập trung họ thấy cái đó thôi, mọi thứ không bền là họ buông bỏ tất cả, họ chỉ cần họ thấy mọi thứ không bền, họ thấy tự nhiên họ không còn gì để thích, để ghét thế giới này nữa.

* Và có người cũng do căn duyên mà họ nhìn, họ không quan sát trên khía cạnh vô thường mà họ thấy trên khía cạnh đau khổ. Họ nhìn đâu họ cũng thấy thế giới này khổ nạn hết.

Và chúng ta cũng biết rồi, tất cả chúng sanh trong đời này khi mà tu tập bốn niệm xứ, cái căn tánh chúng ta là cái người như thế nào không biết, cái đó là một chuyện khác, nhưng mà khi chúng ta bắt

tay vào tu tập tứ niệm xứ, tất cả hành giả đều nằm gọn trong 3 trường hợp sau đây:

1- Là hành giả mạnh về đức tin, mạnh về niềm tin.

2- Là hành giả mạnh về cái định, khả năng định tâm.

3- Là hành giả mạnh về trí tuệ.

Niềm tin, thiền định và trí tuệ, nhớ nha.

Nếu mà chúng ta có là hạng gì đi nữa, tôi không thèm nói, tôi chỉ nói rằng khi mà các vị là hành giả, thì tự nhiên các vị lọt vô một trong ba cái này: Đức tin mạnh nhất hay là trí tuệ mạnh nhất, hay định tâm tốt nhất, bắt buộc.

Thì cái người mà có đức tin mạnh nhất, khi mà họ tu tập tứ niệm xứ, họ cũng đi đứng nằm ngồi trong chánh niệm, làm gì biết nấy, y chang mấy hành giả khác. Nhưng mà ngộ lắm, cái người mạnh nhiều về đức tin thì họ sẽ đặc biệt họ tâm đắc với cái khía cạnh vô thường, nhớ nha.

* Niềm tin nhiều thì sẽ tâm đắc khía cạnh vô thường.

* Định nhiều thì sẽ tâm đắc khía cạnh khổ.

* Trí nhiều thì sẽ tâm đắc khía cạnh vô ngã.

Khi chứng đạo thì cùng lúc thấy cả 3 tướng trên. Có hiểu cái đó không ta? Tức là trong lúc đang tu hành, đang tu chưa chứng cái gì hết thì mỗi người tâm đắc một kiểu, nhưng mà ngay cái giây phút chứng đạo thì cùng một lúc thấy cả 3:

thấy được rằng đó là mẹ mình,

thấy đó là dâu của ông nội,

và đó là con gái của ông ngoại,

và đó là vợ của ba.

Tôi nói có hiểu không ta? Hiểu không?

Có nghĩa khi đang tu thì mình thấy:

đó là má của mình,

đó là vợ của ba mình.

Thấy 1 trong 2 cái đó thôi:

đây là má của mình,

hoặc đây là vợ của ba mình,

hoặc đây là con gái của bà ngoại mình, thí dụ như vậy.

Thì lúc mình tu mình thấy 1 cái đó, nhưng mà ngay cái lúc mà mình đắc, tự nhiên mình thấy hết, mình thấy cái bà này nè:

bả là má của mình,

là vợ của ba mình,

là con gái của bà ngoại,

là con dâu của bà nội mình.

Trong room có hiểu cái đó không ta? Khổ thiệt chứ. Cái room này tôi nghĩ toàn là mấy cái người lớn tuổi không, trong room này mà nói dưới 80 là tôi nghĩ hỏng có đâu, phải 80 trở lên mới chậm dữ thần vầy nè. Thương quá. Quá chậm. Có nghĩa là khi mình tu thì coi như mình tâm đắc cái gì đó, nhưng mà khi mình đắc thì mình thấy nguyên một nùi luôn, nha.

Cũng giống như khi mình đi trong rừng đi ra, tôi thì tôi khoái suối, tôi khoái men men theo mấy con suối, con đường nào có suối tôi khoái đi. Còn quí vị thì quí vị lại khoái xóm làng, trong rừng đi ra quí vị thấy cái chỗ nào có làng, có người thì quí vị khoái. Còn ông

kia khoái săn bắn, ổng kiếm chỗ nào có thú rừng nhiều, ổng vừa đi ra mà ổng vừa đi săn luôn. Thí dụ như vậy. Nhưng mà cuối cùng, khi mà ra khỏi rừng thì tụi mình giống nhau, giống nhau ở điểm là đều ra khỏi khu rừng không còn bị lạc nữa. Hiểu không?

Bài kinh này trước hết nói về cái vô thường. Một hành giả mà tâm đắc với cái khía cạnh vô thường của vạn hữu, của vạn pháp thì là họ phải luôn luôn sống ở trong những ý niệm sau đây:

Thứ nhứt là cái gì? Đó, cái chỗ này mới mệt nè, cái thứ nhứt là cái gì ta?

Có một cái câu nếu mà tôi không giải thích quí vị không có hiểu: "Thấy được sáu lợi ích này, này các Tỷ-kheo, thật là vừa đủ để vị Tỷ-kheo làm cho an trú vô thường tưởng", cái câu này nếu mà mình dịch lại là: "Đây là sáu cái lợi ích của người quán niệm vô thường". Nhưng câu này khó hiểu nè: "không có hạn chế trong tất cả các hành" có nghĩa là gì ta? Cái câu đó rất là quan trọng, "không có hạn chế trong tất cả các hành" là sao? Ở trong đây để là anodhiṃ karitvā tức là ‘‘ettakāva saṅkhārā aniccā, na ito pare’’ti, có nghĩa là sao?

Hồi nãy đầu buổi giảng tôi có nói chỗ này, có nhiều người cái miệng của họ nói là "Mọi thứ là vô thường, mọi thứ là phù du, mọi thứ là sương khói, mọi thứ là hư ảo." Đúng. Nhưng mà cái chữ Ngài Minh Châu dịch là "không có hạn chế trong tất cả các hành", chỗ này nếu mình dịch nôm na, mà dựa theo bản chú giải nha, thì như thế này "Ở đây vị tỳ kheo khi mà tu tập quán niệm khía cạnh vô thường của vạn hữu thì không có khoanh vùng để mà mê đắm trong đó." Chữ đó có nghĩa là vậy đó.

"Không có hạn chế trong tất cả các hành" ở đây có nghĩa là không có khoanh vùng là sao ta? Tức là cái gì mình thích thì mình cũng mong đợi nó trường cửu, còn cái nào ngoài ra cái mình thích, bởi trong chú giải có ghi rõ nè, có một mớ trong đó, ở trong đây chú

giải ghi rất là rõ "ettakāva saṅkhārā aniccā": có một mớ trong đó là vô thường thôi; "na ito pare ti": còn cái phần còn lại là nó ok.

Cũng giống như tôi nói cái này là nó đụng chạm chết luôn mà tôi phải nói. Có rất là nhiều bà con cũng biết đời là danh lợi, tình cảm, quyền lực là vô ngã, vô thường, nhưng mà họ cũng trông đợi là có một cái tôi thường hằng vĩnh cửu ở trên cái cõi Tây phương cực lạc, nghe nói về đó là Cửu phẩm liên hoa, nghe nói về đó là chúng sanh không có giới hạn tuổi tác, mà trên đó là đời đời sống tu hành bên cạnh Chư Phật, Bồ tát, Thánh chúng,... Thì như vậy, cái đó gọi là khoanh vùng.

Lẽ ra là trong cái nhận thức của một hành giả quán chiếu tứ niệm xứ, thì bất cứ một hiện hữu nào trên đời đều phải được buông bỏ, đều phải được nhàm chán, còn đằng này chúng ta khoanh vùng, khôn lắm. Cho nên mới có trường hợp cũng cạo đầu, cũng đắp y, cũng nghiên cứu kinh điển, cũng uyên thâm vậy, nhưng mà có khoanh vùng, có nghĩa là còn chừa lại một số cái để mà đam mê thích thú trong đó. Trong room có hiểu cái này không ta? Có hiểu cái này không? Có nghĩa là mình luôn luôn nói là vô nghĩa vô thường nhưng mà mình vẫn còn khoanh vùng, cái chữ gọi là nodhiṃ karoti có nghĩa là khoanh vùng.

Bây giờ nói huỵch toẹt ra mấy phật tử trong room mình đi, mấy ông của mình đó, nói vô thường tùm lum, nhưng mấy ổng không có cách nào mà mấy ổng quán vô thường trên cái chiếc mô tô của ổng được, ổng mê mô tô quá. Chàng mà tót lên con chiến mã bằng sắt, đội mũ bảo hiểm lên, là chàng phi ra xa lộ và trở thành người hùng tốc độ. Chàng lén bà xã đi rong ruổi, đi phượt với bạn bè, rồi nhiều khi trong đoàn có những giai nhân, rồi cơm chiên cá mặn, oh, chim sa cá lặn gì trong đoàn, đại khái vậy, vui vẻ biết bao nhiêu. Bởi vì cái gì vô thường nhưng mà riêng cái khoảng mà chiếc mô tô của chàng là chàng bỏ nó ra, tức là khoanh vùng, khi mà quán niệm vô thường.

Còn nàng thì sao? Nàng cũng đi chùa, nàng cũng hành thiền, nàng đi Miến điện, nàng đi Pa Auk, nàng đi Shwe Oo Min, nàng đi U Pandita. Chứ nàng về tới nơi cái tủ quần là, áo lụa của nàng, cái tủ mà giầy dép, xách tay, bóp đầm của nàng thì nó không có vô thường. Bởi vì nói cái gì vô thường nhưng mà cái tủ này là tủ đồ ruột của nàng mà, làm sao nó vô thường được. Cho nên nàng tiếp tục sắm và vẫn nàng tiếp tục hạnh phúc, vẫn tiếp tục hưởng thụ, vẫn tiếp tục sử dụng nó bằng tất cả niềm đam mê, tín nhiệm và tin cậy. Hiểu không? Đấy, cái đó gọi là khoanh vùng.

Nhưng mà riêng một cái người mà quán niệm vô thường mà tới nơi tới chốn không có khoanh vùng như vậy.

Cũng giống như rải tâm từ mà có khoanh vùng là sao? Là nguyện cho tất cả chúng sanh đều được an vui, không oan trái lẫn nhau, không bị sầu muộn, không bị sợ hải, mở ngoặc đơn (ngoại trừ ra cái thằng khốn nạn mà mình hỏng ưa nó). Hiểu không? Các vị hiểu cái đó không? Khoanh vùng là vậy. Tức là rải tâm từ là mình rải coi như tưa lưa hết, đứa nào cũng được ân triêm công đức hết, nhưng mà cái thằng đó dứt khoát là nó không thể nào nó lọt vô trong cái lưới từ bi của mình được, ghét quá ghét. Làm sao mà mình rải được thằng đó? Cho nên ai cũng được an lạc, trừ ra thằng đó; ai cũng được hạnh phúc, trừ ra con nhỏ đó. Thì đó là rải tâm từ có khoanh vùng.

Quán niệm vô thường cũng vậy, mình thấy mọi thứ là vô thường: "Các pháp hữu-vi thật không bền vững, có tánh sanh diệt là thường, khi sanh rồi diệt, diệt rồi sanh, nên thường hay có sự khổ-não", mình đọc nghe đã lắm, nhưng mà trong đáy sâu tâm thức của mình, mình vẫn lấy cái bút chì đỏ mình khoanh một vùng. Không phải là mình ngu gì mà mình tin vĩnh cửu, nhưng mà mình không muốn nhắc đến nó trong cái danh mục vô thường. Biết trong room có hiểu không ta? Có hiểu cái này không?

Mình không có ngu gì mà mình cho rằng nó trường cửu, nhưng ta cũng không dại gì mà đưa nó vào cái danh sách của những thứ phù

du. Đó, cái này tôi muốn ghi mà tôi làm biếng quá đi: Ta không ngu gì mà cho rằng nó trường cửu, nhưng ta cũng không có dại gì mà đưa nó vào danh sách của những thứ vô thường. Ta để nó qua một bên riêng để ngó chơi vậy đó, bởi vì nó với ta 2 đứa biết nhau thôi. Cái dó là món ruột của ta mà. Cái gì cũng vô thường hết, nhưng mà cái món ta thích khỏi kể. "Cái này Thầy Đề khỏi ghi, Quan Huyện nhớ được rồi". Các vị có biết cái đó không? Thầy Đề không cần phải ghi cái này, Quan Huyện nhớ là được rồi.

Trong khi đó một hành giả mà tu tập tới nơi tới chốn, thì tất thảy đều phải vô ở trong cái danh mục hết. Tất cả những thiện ác, buồn vui, tất cả những gì thuộc về thân, thuộc về tâm, tất cả những gì thuộc về nhân, thuộc về quả, tất cả những gì có mặt trong cái cõi thiên địa ngũ thú lục đạo này, tất cả những gì mà do duyên sanh, do duyên diệt, tất cả đều nằm gọn ở trong cái dòng chảy vô thường, biến diệt liên tục và thường trực. Cho nên không có khoanh vùng là như vậy đó, còn mình là chuyên gia khoanh vùng. Anodhiṃ karitvā là như vậy, không có khoanh vùng.

Cái này nếu không có đọc cái bản kinh Pali mà hiểu được tôi chết liền, hiểu chết liền. Cái chỗ này nè, đó: "Thấy được sáu lợi ích, này các Tỷ-kheo, thật là vừa đủ để vị Tỷ-kheo làm cho an trú tưởng vô thường, không có hạn chế trong tất cả hành". "Không có hạn chế" là không có khoanh vùng. Thế nào là sáu?

1. Thứ nhứt, cái này mà đọc bản tiếng Việt là cũng điếc con rái đó, bản tiếng Việt để như thế này,... Cái câu đầu tiên rất là hay, cái câu thứ nhứt tôi đành phải dịch lại bằng cái bản dịch mới của tôi, Sabbasaṅkhārā ca me anavatthitā khāyissanti:

* Những gì mà tôi đang gặp gỡ, tiếp xúc, đang biết đến và đang sống trong đó gọi là Sabbasaṅkhārā.

* anavatthitā: tất cả đều là mong manh,

* khāyissanti: chắn chắn sẽ có lúc kết thúc,

Ở đây kêu là các hành, là pháp hữu vi, nhưng mà nói bằng cái ngôn ngữ của người mà không biết gì hết thì mình nói như vậy, những gì mà tôi đang sống trong đó, tôi đang tiếp xúc, đang gặp gỡ, đang thích, đang ghét, tất cả những gì mà tôi đang nhận biết, đang sống trong đó, vạn vật mà tôi được biết, tất cả đều rồi sẽ kết thúc. Có hiểu cái đó không? Rất là quan trọng, luôn luôn sống trong tâm niệm như vậy.

Tất cả những gì mà tôi đang sống trong đó, tôi đang sống bên cạnh nó, trong nó, ngoài nó, tôi đang biết tới nó, tôi đang cảm nhận, tôi đang cảm giác, tất cả cái đó đều đang kết thúc, đều sẽ kết thúc sạch sẽ. Cái gì do nhân duyên có đều phải kết thúc. Mọi thứ đều là mong manh và mọi thứ đều phải kết thúc hết. Cái chữ anavatthitā là out steady, là không bền. Các hành là vô thường, là mong manh, tất cả đều phải có lúc kết thúc.

2. Cái thứ hai nữa đó là cái vị đó quán chiếu sabbaloke ca me mano nābhiramissati, có nghĩa là tôi sẽ không để cái tâm của tôi thích thú trong bất cứ cái gì thuộc về thế giới này. Nói nguyên văn thì nghe là như vậy, nhưng đối với hành giả thì không cần. Tôi nói lại nha, giải thích cái trạng thái như vậy thôi, cái ý nghĩa, cái tinh thần như vậy thôi, chứ còn hành giả tứ niệm xứ họ không có phải đi thuộc lòng nguyên cái đoạn này để họ đọc như con két, hỏng phải, nhớ nha, hỏng phải nghe cái kinh này rồi cái học thuộc lòng đoạn này rồi cái đọc như con két vậy, là hỏng phải. Đọc "Các hành là vô thường, sớm muộn gì cũng biến mất, tôi sẽ không để tâm tôi đam mê trong bất cứ cái gì" thì hỏng phải, mà đây là cái tinh thần mà vị hành giả phải luôn ghi nhớ:

1/ Mọi thứ đều là mong manh vô thường, sớm muộn gì cũng đội nón mà đi: Sabbasaṅkhārā ca me anavatthitā khāyissanti.

2/ sabbaloke ca me mano nābhiramissati: Tôi sẽ không có đam mê trong bất cứ cái gì của vạn vật này, vì trước sau nó cũng biến mất.

Các vị biết cái này các vị mới thấy khiếp. Thứ nhứt, có một bài báo ở nước ngoài, họ viết như thế này: 100 ngàn năm nữa thì cái dấu vết của nền văn minh hôm nay, nó sẽ còn lại cái gì? Nó chỉ còn lại trên những cái gì mà nó bằng đá, bằng những kim loại kiểu như platinum, hay là titanium, chứ còn stainless steel là thép, inox chưa chắc còn. Lúc đó chỉ còn có platinum, còn lại trong cái titanium, còn lại trên đá, may ra. Các vị tưởng tượng, với một cái nền văn minh phải nói là hoành tráng như thế này mà 100 ngàn năm nữa đó, không có ai phá hoại hết, tự nhiên, bởi vì cái tuổi thọ của các thứ vật chất, các chất liệu nó làm sao mà nó trụ nổi 100 ngàn năm, quí vị?

Mà sẵn đây tôi nhắc lại cho quí vị một chuyện, đó là cái 100 ngàn năm đó so với tuổi thọ của một con người thì nó nhiều thiệt, nhiều hơn một ngàn lần, nhưng mà trong cái thời gian của vũ trụ, thời gian của trái đất, thời gian của các lớp trầm tích, của các mẫu hóa thạch, thì cái 100 ngàn năm đó chỉ là một giây đồng hồ thôi, quí vị biết không? Mà trong một giây đồng hồ đó của vũ trụ thì toàn bộ cái dấu vết văn minh của chúng ta hôm nay cơ hồ không còn là bao nhiêu hết. Mất sạch. Chỉ còn lại những cái gì đó mà được cấu tạo, được đúc lên từ titanium, platinum, hoặc là bằng vàng, thí dụ như vậy, những thứ vật chất đặc biệt như vậy.

Cho nên mọi thứ là vậy. Mọi thứ sẽ lần lượt đội nón mà đi và từ đó nó dẫn đến một cái nhận thức, đó là khi hiểu như vậy tôi sẽ không có thích bất cứ cái gì hết, bởi vì tất cả những cái đầu tư của tôi hôm nay rồi thì sao? "Nhất khoảnh điền thiên niên vạn chủ", một miếng đất trãi qua ngàn năm thì qua tay biết bao nhiêu đời chủ, các vị biết không? Biết bao nhiêu. Cái ngôi nhà mà quí vị đang ngồi nghe giảng nè, cái ngôi nhà này 50 năm trước, 80 năm trước, 100 năm trước, nó thuộc về chủ quyền của ai? Và 100 năm nữa, cái ngôi nhà mà quí vị đang ngồi, nếu quí vị đang ở Saigon thì 100 năm nữa biết đâu nó nằm trong cái khu vực giải tỏa, qui hoạch gì đó, nó trở thành lộ, hoặc maybe nó trở thành sông, nó trở thành kênh rạch hoặc có thể nó sẽ nằm hẳn dưới nước. Bởi vì ai

cũng biết Saigon là một trong những khu đô thị mà có cái độ cao là ít nhứt trên thế giới. Bangkok của Thái, Venice của Ý rồi Saigon của Việt nam là một trong những đô thị mà có khả năng bị chìm trong nước cao nhất. Có nghĩa là Saigon bây giờ nếu mà trong vòng vài trăm năm nữa thì nó chỉ là một vùng đầm lầy thôi, và có thể nó càng lúc càng lún sâu, sâu, sâu xuống nữa.

Cho nên những đầu tư của chúng ta bây giờ, nếu chúng ta có một cái nhìn mà nó hơi khoa học, chớ không cần thần thông gì mệt lắm, cái nhìn hơi khoa học một tí, là những cái thứ đầu tư nó bạc lắm. Còn quí vị nói, quí vị dành cho con hả? Đi chết đi. Con quí vị là ai, hả? Gái thì nó đi lấy chồng, trai thì nó lấy vợ. Đời một, đời hai nó còn nhớ quí vị là ai, chớ đến cái đời cháu nội là bắt đầu nó phôi pha, nó nhạt nhòa. Đến đời cháu cố, cháu sơ là quí vị trở thành ra là người tiền sử rồi. Chưa kể trường hợp có những gia tộc mà nó đơn truyền, còn chết nữa. Biết đơn truyền không? Đơn truyền có nghĩa là chỉ có một đứa con trai nối dõi thôi, mà nó bị trục trặc cái gì đó, do thực phẩm, do sinh hoạt, do ô nhiễm gì đó, mà nó tịt ngòi nó hỏng thèm truyền nữa thì coi như xong. Nó đã đơn truyền rồi, mà coi như là đến đời nó là tuyệt nọc, đơn truyền dễ dẫn tới tuyệt nọc lắm. Là coi như kết thúc. Nhớ cái đó nha, cái đó rất là quan trọng.

1. Cho nên ở đây cái vị hành giả đầu tiên là phải thấy rằng mọi thứ là mong manh, vô thường, rồi sẽ đội nón đi sạch.

2. Cái thứ hai tôi sẽ không để cái tâm của tôi thích thú trong bất cứ cái gì.

3. Rồi cái thứ ba là sabbalokā ca me mano vuṭṭhahissati: cái câu này có nghĩa là ngay trong hình hài này, cái tâm tư của tôi cũng nằm ngoài thế giới này rồi, ngay trong cái hình hài này thì tâm tư của tôi đã nằm ngoài cái cõi đời này rồi.

Nằm ngoài đây có nghĩa là tôi không có bị vướng kẹt trong cái thích và ghét nữa, vuṭṭhahissati là đi ra khỏi, là xuất ly.

Ngay trong cái hình hài này thì cái tâm thức của tôi, cái tâm tư của tôi, tâm tư, tình cảm của tôi đã không thuộc về thế giới này nữa. Cái chữ vuṭṭhahissati dịch là không thuộc về thế giới này nữa, có nghĩa nó đã đi ra khỏi.

Cái tâm thức nhận thức này rất là quan trọng. Buổi đầu có thể là tự kỷ ám thị, nhưng mà lâu ngày, nếu mà thường xuyên tâm niệm thì lâu ngày sẽ có lúc mình trở thành người phương ngoại, các vị biết không? Tức là người cõi ngoài, chớ hỏng phải cõi trên, người cõi trên là hết xài, người cõi ngoài là ok. Có nghĩa là ngay từ phút này tôi đã không thuộc về thế giới này, không thuộc về có nghĩa là tôi không bị vướng kẹt trong đó nữa, tôi không có vì cái gì đó trong cái cuộc đời mà tôi khổ tâm, không vì cái gì đó trong cuộc đời này mà tôi luyến tiếc, tôi đam mê.

Tôi đã nói với bà con rất là nhiều lần có 3 kiểu chết, bà con còn nhớ không? Có 3 kiểu chết, ngay bây giờ bà con phải chuẩn bị tâm lý để chọn 1 trong 3 cái chết đó:

- Cái chết thứ nhứt, đó là cái chết của thánh nhân, thanh thản, nhẹ nhàng xuôi tay khi không còn việc gì để làm nữa, khi không còn duyên để trụ lại tấm thân này nữa thì đi. Đó là cái chết thanh thản của thánh nhân.

- Cái chết thứ hai, đó là cái chết chán chường của cái người mà đã hiểu quá nhiều chuyện đời.

Cái chết thứ nhứt là cái chết thanh thản, cái chết thứ nhứt là cái chết chán chường của một người hiểu quá nhiều cuộc đời, hoặc họ đang đối diện với cái gì đó mà nó quá nặng nề, họ sẽ sẵn sàng ra đi với sự chán chường.

- Cái chết thứ ba là cái chết của người sợ hải, cái chết tiếc nuối của một người không biết chuyện, không có nội hàm, không có hàm dưỡng, các vị hiểu không?

Có 3 cái chết, tôi đang giảng về cái câu thứ ba, tức là sabbalokā ca me mano vuṭṭhahissati, tôi đã không thuộc về thế giới này nữa, thì tôi mới nói đến 3 cái chết đó. Khi mà chúng ta còn bị ràng buộc quá nhiều, chúng ta đi khó lắm, đi mắt hỏng nhắm, tiếc lắm, tiếc tại vì bỏ lại khoảng trời cực kỳ thơ mộng, dễ thương, bao nhiêu ân tình dâu biển, bỏ lại bao nhiêu tình cảm ngọt ngào bỏ lại hết, bao nhiêu trăng thanh gió mát, bao nhiêu thác ghềnh, kinh rạch, sông ngòi, biển cả, đại dương, sa mạc, bao nhiêu trăng sao, hoa lá, ong bướm,...bỏ lại hết để mà đi. Tiếc lắm. Đó là cái chết tiếc nuối hoặc là sợ hải của người không biết gì hết. Đó là cái chết không nên có.

Nhưng mà cái chết thứ hai thì gỡ gạc được, đó là cái chết của người chán chường. Tôi chỉ mong có một điều, tôi bị bịnh gì cũng được, tôi chết tuổi nào cũng được, nhưng mà tôi chỉ mong trong những giây phút cuối đời tôi được ra đi trong sự chán chường, nó xấu hoắc hà ở với nó làm cái gì nữa, nó cằn cỗi rồi tiếc nó làm gì nữa, nó mệt mỏi lắm rồi xài nó được việc gì nữa, thôi thì kiếm cái khác mới mà xài, chờ Phật Di lạc ra, cứ lăn lóc đi một thời gian, đi cho nó qua ngày đoạn tháng rồi chờ Phật Di lạc ra đời thì Ngài thò tay Ngài cứu mình. Nói như vậy không có nghĩa là mình tu là tu tha lực, mình đâu trông đợi người khác, nhưng mà đó là một cách nghĩ mà tôi muốn gợi ý cho bà con thôi, nha. Chớ bà con muốn thành Phật, thành đại thừa, tối thượng thừa tùy các vị, tôi chỉ gợi ý. Có nghĩa là mình nghĩ nó củ xì rồi, nó mệt mỏi, nó xấu hoắc, nó hôi rình, nó hôi ham, nó bất tịnh lắm rồi, nó đã rệu rã lắm rồi, thì thôi giờ của thiên trả địa, nghĩ như vậy đi cho nó đi trong sự chán chường nhưng mà nó ngọt, nó nhẹ, cho nó trơn trơn chút. Cái mà tôi ngán nhứt là ra đi trong sự sợ hải và tiếc nuối. Các vị biết trên đời này không có cái gì mà nó kinh hoàng cho bằng không muốn chết mà phải chết, không muốn đi mà phải đi, không muốn mất mà phải buông, dễ sợ lắm, rất là dễ sợ.

Và đây là câu thần chú mà quí vị phải xâm lên người: "Khi mà ta không thể thay đổi được cái tình thế thì ta phải thay đổi cách nghĩ của mình. Khi ta không tránh được cái chết thì bắt buộc ta phải

chuẩn bị một cách nghĩ để mà đón nhận nó một cách ngoạn mục." Biết tôi nói trong room có hiểu không ta? Tôi nói các vị có hiểu không? Khi mà cái chết, cái tuổi già, cái bệnh tật, nó là cái mà mình không có tài nào mà mình tránh được thì mình phải làm cái việc thứ hai thôi, đó là chuẩn bị tâm lý thiệt là ngon lành để đón nó. Lúc bấy giờ cái chết nó không còn là lớn chuyện nữa, nha. Bởi vì, các vị nhớ nha, có 2 trường hợp mà nhiều khi cái vấn đề đó khó khăn là bởi vì tự thân nó, có nhiều khi nó khó khăn là chỉ vì vấn đề của người đối diện nó. Đấy, chuyện khó hay dễ của một vấn đề nó nằm ở 2 phía, một phần là tự thân nó, nhưng mà nó có trường hợp nó nằm ở phía người đối diện nó.

Cho nên chúng ta nói nhiều khi không phải là đường đi nó khó mà tại vì chúng ta trang bị không có đủ. Mấy đứa trẻ em người Đức bên đây nè, ở bên đây lớp 1, lớp 2 là nó đã được thầy cô dạy cho học thuộc cái câu này: "Không có thời tiết xấu, chỉ có áo quần mặc đúng hay không mà thôi". Ghi câu này đi, không có thời tiết xấu, không có thời tiết quá nóng hay quá lạnh, không có thời tiết xấu, phải dạy con nít nó nhớ như vậy, không có thời tiết xấu mà chỉ có áo quần mặc đủ hay mặc đúng hay không mà thôi. Nếu mà mặc đúng, mặc đủ thì tuyết rơi không thành vấn đề, nó âm 5 độ, 10 độ không thành vấn đề. Tôi, tôi đã từng đi trong một bầu không khí, trong cái nhiệt độ âm 5 độ, 10 độ, nhưng nếu tôi mặc ấm là ok, nha.

Cho nên ở đây phải nhớ cái đó, nhớ cái chỗ là cái chết rất quan trọng, cái chết có 3 kiểu. Một, là cái chết của một người biết chuyện, thanh thản nhẹ nhàng ra đi khi việc đã xong, cái chết đó là đẹp quá rồi, cái chết đó 10 điểm. Cái chết thứ hai tôi cho là 6 điểm , 6 trên 10, đó là cái chết chán chường. (Rồi các vị chờ cho một chút. Họ nói chuyện lớn quá. Nữ mà gặp nhau, hai người đàn bà cộng với con vịt nó ra cái chợ.)

4. Bây giờ là cái thứ tư, là nibbānapoṇañca me mānasaṃ bhavissati: tâm của tôi sẽ xuôi về niết bàn, sẽ hướng về niết bàn.

Tâm của tôi sẽ xuôi về niết bàn, sẽ hướng về niết bàn là sao? Có nghĩa là hồi nãy tôi nói rồi, khi mà anh thấy rằng cái sự hiện hữu này nó là một gánh nặng, khi mà cái sự hiện hữu này nó là một nhà giam, khi mà sự hiện hữu này nó là một chuỗi dài của cái tẻ nhạt, vô vị, vô nghĩa thì sao? Thì lúc đó mình chỉ nghĩ đến chuyện kết thúc nó, chấm dứt nó. Còn tất cả những ai mà chưa thấy nó là gánh nặng, chưa thấy nó là cái sự tẻ nhạt, vô vị, chưa thấy nó là một cái nhà giam, thì họ mới còn nhu cầu kiếm tìm, trông đợi, tín nhiệm và chờ đợi, hoài vọng ở nó. Cái người mà họ đã thấy nó không còn cái nước non nào là họ muốn bỏ nó họ đi.

Tôi nhắc lại một lần nữa, khổ, cái nổi khổ trên đời này trong kinh Đức Phật chia 3 cấp, Đức Phật chia chớ không phải trong chú giải nha, Đức Phật chia 3 cấp:

1- Khổ khổ: tức là những gì mà nó làm cho thân tâm mình khó chịu, thân đau đớn nhứt mỏi, tâm thì bực dọc, sợ hải, hờn giận, phiền muộn, tất cả những gì làm cho thân tâm khó chịu được gọi là khổ khổ. Thì cái hạng hạ căn là cái người mà họ phải bị cái gì đó gây sốc đủ để cho thân tâm họ khó chịu, thì họ mới bắt đầu hướng tới chuyện tu hành. Cái hạng thứ hai là hạng trung căn, có nghĩa là cái khổ thứ hai đó.

2- Cái khổ thứ hai đó là hoại khổ.

Cái khổ thứ nhứt là sự đau đớn khó chịu của thân tâm.

Cái khổ thứ hai là sự biến mắt của những gì mà ngọt ngào hạnh phúc, thì cái hạng trung căn là họ không cần phải đau khổ, oằn oại mới tu, mà họ chỉ cần họ thấy một cái hoa héo, họ thấy một cái sự đổ vỡ, một cái sự rạng nứt nào đó trong tình cảm, trong tài sản, trong sức khỏe của ai đó, nói chung họ thấy cái gì tốt đẹp mà bị hư hao là đủ để họ tu rồi, đủ để họ chán sợ.

3- Nhưng mà cái khổ thứ ba, đó là cái bản chất lệ thuộc các điều kiện để có mặt, cái bản chất đó, thứ nhứt, không phải ai cũng đủ

sức bình tĩnh, sáng suốt để thấy, mà đồng thời không phải ai thấy cái đó cũng chán.

Tôi nói một lần nữa, cái trường hợp thứ nhứt, khổ khổ nó giống như cái chuyện mà mình làm dâu ở bên nhà chồng mà coi như quá tệ không ra gì. Từ chỗ đó mình chán, mình hỏng muốn làm dâu nữa, đó gọi là khổ khổ.

Cái cái trường hợp thứ hai, gọi là hoại khổ có nghĩa là mình làm dâu lâu lâu mới gặp chồng một lần, người chồng mà mình rất mực yêu thương lâu lâu mới gặp một lần. Lâu ngày mình cũng mệt mỏi với sự đợi chờ đó, mình thương mà ổng cứ bỏ ổng đi hoài, đó là trường hợp thứ hai, cũng chán hôn nhân.

Trường hợp thứ ba, hôn nhân họ ok hỏng có gì hết, nhưng mà những lúc bình tâm nhứt, những buổi chiều vàng ngồi một mình bên triền đồi, bên một đồi cỏ, họ thấy những cô gái trẻ tung tăng đi bên kia đồi, tay nắm tay, tung tăng không có gì âu lo, phiền muộn hết, rồi họ chực nhớ, họ dòm xuống dưới họ thì họ đang đẩy một chiếc xe nôi, chiều nay họ phải về họ nấu cơm tối cho nhà chồng, trước khi ngủ họ phải coi cửa nẻo, họ phải coi chuồng trại này nọ rồi họ mới được đi ngủ, sáng mai sớm khi trời còn mờ sượng mọi người đang an giấc thì họ phải trở mình dậy sớm để họ làm dâu. Mặc dầu làm dâu ở đây vui lắm, ai cũng thương hết trơn, nhưng họ chỉ chán cái cảnh mà đời sống mình không còn tung tăng như thuở nào nữa, họ chán là chán cái chỗ đó. Mình tạm hiểu cái đó giống như là hành khổ vậy.

Nghĩa là không có cái gì hết, họ chỉ chán cái sự tẻ nhạt, vô vị thôi, họ chỉ chán sự tẻ nhạt, vô vị của một cái kiếp làm dâu, làm dâu xứ lạ, làm dâu nhà người, họ chán. Thay vì cái tuổi này hồi đó đừng có yêu đương mắc dịch, mắc toi, đừng có hôn nhân, hôn nhiếc gì hết, bây giờ mình tiếp tục là một sinh viên độc thân, đi làm ngoài giờ rồi để dành tiền bạc rồi mỗi năm lấy vacation, lấy ngày hè, đi tung tăng 5 châu, 4 biển. Còn đằng này, đi vớt một cái thằng nó đẹp trai bằng trời đi nữa thì sao? Rồi thì sao? Nó đẹp trai bằng trời

đó, nhà nó giàu nứt đố đổ vách thì sao? Hỏng lẻ mình lấy vàng đó ra mình nhai, mình cạp, mình ăn à, hỏng lẻ mình lấy hột xoàn đó mình nuốt trọng à? Đâu có. Cái chuyện mà nhà nó giàu mặc xác nó, cái chuyện mỗi ngày mình ăn có 3 bửa, mỗi lần ăn chỉ đúng một đôi đũa và một cái chén, mỗi tối mình chỉ ngủ đúng một cái giường thôi, nghe, mình hỏng có thêm được gì hết, chẳng qua mình ảo giác, mình thấy mình là giàu, nha. Chứ đúng ra đó, thì cái nhu cầu thật sự của một kiếp người nó không có đòi hỏi mình phải chơi lớn như vậy, nha, hỏng có cần. Khi mình hiểu như vậy, tự nhiên mình nản, mình thấy nó làm sao đó, nha. Đừng có trách tại sao người ta ngoại tình, là bởi vì người ta muốn vùng thoát ra cái nhà giam mà hồi đó giờ nó làm cho mệt mỏi quá. Ở đây đừng có nói tôi xúi quí vị ngoại tình nha, đổ thừa tôi là tôi không chịu trách nhiệm nha, tôi chối à. Tôi chỉ có thể nói rằng, một ngày nào đó khi mình thấy rằng bị giam nhốt mình mệt mỏi lắm, giam nhốt trong cái lối mòn, trong những cái cũ xì xưa giờ nó nản lắm, nha. Thì đây, cái hành khổ là vậy. Cái bậc thượng căn không cần phải máu lệ họ mới chán đời, mà chỉ cần ngay trong cái sự êm đềm, nhẹ nhàng của đời sống cũng đủ làm cho họ thấy cái sự vô vị, tẻ nhạt họ chán.

Như vậy thì ở đây có 3 hạng hướng về niết bàn. Thứ nhứt, bị một cái đau đớn sốc nổi nào đó họ hướng về niết bàn. Cái hạng thứ hai là họ thấy những cái gì tốt đẹp nó bị mất mát họ hướng về niết bàn. Hạng thứ ba, họ thấy ra cái sự tẻ nhạt, vô vị, lê thê, lết thết của vòng luân hồi, của mọi cuộc hiện hữu, họ chán, họ muốn buông, thế là hướng về niết bàn. Thì hành giả tu tập đề mục vô thường cũng vậy đó, họ quán chiếu như vậy đó.

5. Rồi tiếp theo là saṃyojanā ca me pahānaṃ gacchissanti, khi mà đã hướng tâm về niết bàn như vậy thì các phiền não của tôi sớm muộn gì cũng phải được cắt đứt. Bởi vì phiền não là gì?

Phiền não gom gọn lại có 2 thôi, đó là thích và ghét. Khi mà tôi đã thích cái gì đó, mà tại sao tôi thích ta? Vì tôi hiểu lầm, tôi hiểu lầm nó, tôi không biết nó là mong manh, tôi không biết nó là khổ, tôi

không biết nó là vô ngã, nên tôi mới thích nó, nha, nhớ nha, nhớ cái đó quan trọng lắm.

Cho nên, ở trong đây nói, khi đã thấy như vậy thì vị hành giả lại nghĩ thêm một chuyện nữa là sớm muộn gì chuyện phiền não của mình phải kết thúc. Có nghĩa là sớm muộn gì mình cũng không còn cái gì để thích và để ghét trong cái cuộc đời này nữa. Khi tâm đã hướng niết bàn, khi đã hiểu được vạn hữu nó là cái gì thì không còn gì để mình thích, không còn gì để mình ghét nữa hết. Là vì sao? Là vì mình biết nó là cái gì mà, mình biết nó là cái gì, mình biết cái thích của mình bản chất nó là cái gì, mình biết cái ghét của mình thật sự nó là cái gì.

Từ đâu nó ra cái thích và ghét, tôi nói hoài hà: tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý và môi trường sống, nó khiến cho mình thích cái này, ghét cái kia chớ hỏng có gì hết. Do tiền nghiệp tôi sanh làm con beo, rồi khuynh hướng tâm lý tôi là người hung dữ mà lại ham ăn, thế là tôi phải sanh vào trong đó để tôi ăn thịt sống. Rồi cái môi trường sống hiện tại là tôi lại sống chung với mấy con beo khác, thế là đối với tôi thịt sống máu tươi nó là một cái gì đó rất là hấp dẫn. Nhưng nếu tôi là một con beo mà tôi được nuôi dưỡng ở trong cái môi trường thân thiện trong nhà, như kiểu thú cưng thì tôi đâu có khác máu dã man như đồng loại của tôi trong rừng thẳm, quí vị nghe kịp không?

Đấy, ở đây cũng vậy, khi mà hành giả thấy được niết bàn là sự biến mất, sự chấm dứt của những gì làm cho mình phiền, thì bước đi tiếp theo là hành giả cũng phải hiểu rằng sớm muộn gì những thích và ghét này phải được kết thúc. Do hiểu lầm, do ảo tưởng, do ngộ nhận mà mình thích cái này ghét cái kia, hễ có thích là có ghét. Do có thích ấm êm cho nên cái gì không có êm ấm mình không thích, thích ấm áp cho nên không thích cái gì lạnh lẽo, thích mát mẻ nên không thích cái gì nóng nực, đúng không? Yeah, nó luôn luôn như vầy: Các vị thích cái gì thì tự nhiên đằng sau cái thích là nó sẽ ẩn chứa một cái ghét, ghét cái ngược lại. Tôi bảo đảm , tôi đoan chắc

như vậy, nha. Các vị cứ nói các vị thích cái gì thì đằng sau cái thích đó sẽ là cái ghét ngược lại.

Bao nhiêu phiền não gom gọn lại chỉ còn thích và ghét thôi. Mà thích và ghét là ảo tưởng mà ra. Đấy, cho nên trong kinh Đại niệm xứ, Đức Phật gom hết phiền não lại còn trong 2 chữ thích và ghét, và ở trong bản tiếng Việt dịch là "tham ưu", "ở đây vị tỳ khưu tinh tấn chánh niệm tu tập quán thân trên thân, diệt trừ tham ưu ở đời", tham là thích và ưu là ghét, chỉ vậy thôi. Nhớ nha.

6. Cho nên, bước tiếp theo là paramena ca sāmaññena samannāgato bhavissāmī'ti: rồi đây với chừng ấy nhận thức về thế giới, về vạn hữu và về niết bàn, hiểu được cái chuyện mà mình phải làm đối với phiền não, rồi đây sẽ có một ngày tôi hoàn thành đạo nghiệp.

Samannā là sa môn.

Paramena ca sāmaññena samannāgato bhavissāmī'ti: sẽ có một ngày tôi hoàn thành đạo nghiệp của một sa môn.

Đạo nghiệp sa môn của sa môn là gì? Không còn phiền não nữa, không còn sanh tử nữa, không còn chuyện gì phải làm nữa, thì đó gọi là đạo nghiệp sa môn, nhớ cái đó.

Thì đây chính là 6 cái quan niệm cần có ở một cái người mà quán niệm vô thường. Quán niệm vô thường thì họ sẽ thường xuyên, đây là 6 cái tư duy, đây là 6 cái nhận thức thường có ở một người mà sống quán chiếu tánh vô thường, tánh mong manh, tánh phù du của vạn hữu, nha.

Tiếp theo đó là kinh 103, ở đây có một sự hiểu lầm rất là lớn. Ở đây này các tỳ kheo, một tỳ kheo mà quán niệm cái tánh khổ của vạn hữu là phải quán niệm toàn diện, toàn triệt chớ không có khoanh vùng. Đó, một tỳ kheo mà quán niệm về cái tánh khổ của vạn hữu thì phải quán niệm toàn triệt, toàn diện, toàn tập chớ không có khoanh vùng, là cái gì mình thích mình kể riêng nó ra. Các vị nghe kịp không? Chính vì phàm phu mình, tôi nói hoài, chính vì

mình còn có khoanh vùng đó, gọi là odhiṃ karitvā, cái này rất là quan trọng. Tại sao chúng ta biết đạo, thờ Phật tùm lum hết mà tại sao chúng ta vẫn còn phiền não? Tại sao chúng ta khổ là bởi vì chúng ta luôn luôn tu tập theo kiểu khoanh vùng. Có hiểu không ta? Chúng ta khoanh vùng về đối tượng, khoanh vùng trong thời gian, khoanh vùng về không gian, khoanh vùng trong cái mức độ tu tập thì gọi là tu tập kiểu khoanh vùng, tiếng Pali gọi là odhiṃ karoti, khoanh vùng là như vậy đó.

Khoanh vùng trong thời gian là sao? Ơ...còn sớm quá mà, 4 giờ ngủ một chút đi, làm gì mà giờ này mà ngồi thiền; hoặc là chiều nhiều khi muốn ngồi thiền một chút mà thấy trời ơi, trời nó đẹp quá, thôi mình đi ra ngoài một chút, đi chơi. Đó là khoanh vùng về thời gian.

Khoanh vùng về không gian là sao? Cái chỗ này ngồi sao thấy nó hỏng được thoải mái lắm, để lát vô phòng đi; chỗ này ngồi hỏng được êm, đại khái là cái chỗ này nó ồn quá, thí dụ như vậy. Lẽ ra chánh niệm phải được mình tu tập trong mọi lúc, mọi nơi, còn đằng này là mình khoanh vùng bằng cách là đưa ra đủ thứ lý do, đủ thứ điều kiện, dựng lên đủ thứ hoàn cảnh để rồi chúng ta không có tiếp tục tinh tấn, tiếp tục chánh niệm nữa thì đó gọi là khoanh vùng về không gian.

Khoanh vùng về đối tượng là sao? Tức là mình nói mọi thứ là vô ngã, vô thường, vậy chứ mình cũng chừa riêng ra nguyên một rổ đầy ắp những thứ mình thích, mình không có kể nó vào trong cái danh sách những thứ vô thường, những thứ khổ, nhớ nha.

Tôi nhắc lại, tu tập có 2 kiểu, một kiểu tu triệt để, rốt ráo; còn một kiểu tu khoanh vùng. Thì tiếng Pali kêu kiểu khoanh vùng đây là odhiṃ karoti. Tu kiểu khoanh vùng là như vậy đó. Cho nên đừng có lấy làm lạ là tại sao một cái người giỏi giáo lý như vậy, một người tu hành lâu như vậy, làm thầy chùa lâu như vậy, đệ tử đông đúc như vậy mà họ có những cái nó quá kỳ và nó hơi hơi kỳ, bởi vì mình hiểu rằng họ đang tu cái kiểu khoanh vùng. Các vị hiểu

không? Tu khoanh vùng là tu vậy đó. Có nghĩa là cái gì cũng vô nghĩa vô thường trừ ra cái này. Đó, ai cũng đáng để nhận cái từ bi của mình trừ ra cái bà nội đó. Đó là tu kiểu khoanh vùng đó.

Thì cái khoanh vùng ở đây, ở bên cái quán phải niệm tánh khổ của vạn hữu là sao? Ở đây trong bản dịch tiếng Việt có một cái nhầm lẫn lớn. Cô Giọt mưa, Cô hoan hỉ bỏ vô cho tôi cái đoạn Pali dùm, Pali của cái Kinh 103, Kinh không có hạn chế

Đúng rồi, Cô mới bỏ vô đoạn tiếng Việt, bây giờ Cô bỏ vô dùm tôi cái đoạn Pali đi, cho bà con họ banh cái con mắt ra họ mới thấy động trời. Đó, ở trong cái bản tiếng Việt thì ghi như thế này: "Trong tất cả các hành tưởng niết bàn sẽ được an trú trong tôi", nhưng mà thưa với bà con là ngày hôm qua tôi có hỏi bà con rồi, bà con thấy cái chữ nibbāna và nibbida khác nhau. Nibbida là sự nhàm chán, sự yếm ly, sự chán sợ gọi là nibbida, còn nibbana là niết bàn, khổ quá. Các vị nào đọc dùm tôi tiếng Anh, đọc dùm tôi tiếng Đức, đọc dùm tôi bản tiếng Thái coi có phải như vậy không? Cho nên cái chỗ này đây là một nhầm lẫn, tôi e rằng đây là do nhóm biên tập hoặc của bên chỉnh sửa bản in, cảo bản, bởi vì bản thân tôi, tôi đang bị đại nạn ở Việt nam....

Tôi e rằng.....Cho nên nó mới lòi ra cái bản tiếng Việt như thế này. Và hôm nay nếu chúng ta bất cẩn, chúng ta sẽ phạm thượng tới Hòa thượng dịch giả, nhưng mà tôi nghi nhóm biên tập, nhóm chấp bút lộn chỗ này, sự nhầm lẫn phải nói là cực kỳ nghiêm trọng.

Ở đây quán niệm đau khổ là sao? Là như thế này, trong cái bản tiếng Việt: "Trong tất cả các hành, tưởng niết bàn sẽ được an trú trong tôi, ví như kẻ giết người đang đưa dao lên chém", chết rồi, cái chỗ này bản Pali không có nói như vậy. Bản Pali nói thế này:

1. Cái đầu tiên, Sabbasaṅkhāresu ca me nibbidasaññā paccupaṭṭhitā bhavissati: Tôi sẽ chán sợ đối với các hành, đối với vạn hữu giống như một người mà đang nhìn thấy cái kẻ sát thủ mà nó đang giơ gươm lên.

Ukkhittāsike, Ukkhitta là giơ lên, mà asi là thanh gươm, Ukkhittāsike là đang giơ gươm lên. Tôi sẽ chán sợ các hành bằng cái tâm trạng của cái người mà nhìn thấy cái tên sát thủ mà nó đang giơ cái gươm lên, tôi sẽ chán sợ các hành như một cái người mà ham sống sợ chết mà nhìn thấy một cái tên sát thủ nó đang giơ cái gươm lên, nó giơ cái thanh kiếm lên để nó sửa soạn chặt xuống, tôi sẽ nhàm chán các hành như là người ta nhìn thấy một tên sát thủ. Bản dịch đó như vậy, mà bây giờ trong bản Tiếng Việt thì dịch như thế này: "Trong tất cả các hành, tưởng niết bàn sẽ được an trú trong tôi ví như kẻ giết người đang đưa dao lên chém", các vị tưởng tượng coi nó có động trời không? Trong khi cái bản kia là: "Tôi sẽ chán sợ các hành đối với vạn hữu như người nhìn thấy sát thủ đang đưa thanh kiếm lên" thì nó sáng hơn rất là nhiều.

2. Rồi cái thứ hai, Sabbalokā ca me mano vuṭṭhahissati: Tôi sẽ để lại thế giới đằng sau lưng của tôi, nghĩa là tôi sẽ rời khỏi nó, tôi sẽ để vạn hữu lại đằng sau lưng của tôi, tôi từ bây giờ không thuộc về cái thế giới này nữa, tôi đã là người phương ngoại, tôi không còn gì để thích và ghét trong thế giới này nữa. Ở đây, những ai mà dịch sát mà nghe tôi dịch họ sẽ nhảy dựng lên tới nóc, nhưng mà tôi vẫn phây phây ra tôi dịch, trẩm dịch như thế đó, nha. Sabbalokā ca me mano vuṭṭhahissati: Tôi đã là người phương ngoại, tôi đã để lại vạn hữu sau lưng của tôi, tôi đã không có mắc mớ gì với cái thế giới này nữa. Bởi vì nó còn là khổ, tôi nhìn nó như là nhìn một cái tên sát thủ mà.

3. Nibbane, cái chỗ này mới là niết bàn nè, nibbāne ca santadassāvī bhavissāmi: Tôi sẽ sống ở trong cái nhận thức, trong cái sự thiết tha về niết bàn, santa là yên tĩnh, dassāvī là nhìn thấy. Tức là: Tôi sẽ là người sẽ cảm nhận được sự an tĩnh của niết bàn, đó là dịch sát, còn nếu mà dịch theo tiếng Việt mình thì dịch nhẹ là: Tôi sẽ có lòng thiết tha đối với niết bàn, vậy là gọn rồi. Giống như là, thay vì nói tôi thấy được tấm lòng của mẹ tôi đối với tôi, thì mình chỉ dịch gọn là tôi sẽ thương mẹ tôi hơn, tôi sẽ có hiếu với mẹ tôi hơn, trong một trường hợp nào đó, mình nói gọn như vậy: tôi sẽ có hiếu

với mẹ tôi hơn, chớ không nhất thiết phải dịch sát là: tôi sẽ thấy được tấm lòng của mẹ tôi đối với tôi. Ở đây cũng vậy nibbāne ca santadassāvī bhavissāmi: Tôi sẽ thiết tha đối với cứu cánh niết bàn.

4. Anusayā ca me samugghātaṃ gacchissanti:

samugghātaṃ gacchissanti có nghĩa là chặt đứt, cắt đứt, đốn tận gốc. Anusaya đây là phiền não . Phiền não là sao? Phiền não có

1/ Vitikkamakilesa: là phiền não bộc phát qua thân, khẩu ai nhìn cũng thấy.

2/ Pariyutthanakilesa: là phiền não trong dạng ý nghiệp, chỉ đương sự và người có thần thông mới biết. Thí dụ bây giờ tôi đang bực mình thì trời biết, tôi đang nhăn răng tôi cười nè nhưng mà trong bụng tôi đang nổi điên lên, thì lúc đó chính tôi tôi biết, tôi bết tôi đang sân và cái người có thần thông cũng biết là tôi đang sân, đang bực mình. Hoặc tôi cũng y áo trang nghiêm thế này nhưng mà tôi nhìn một cái gì đó tôi thích, thì người ta đâu biết tôi đang thích cái gì, họ thấy y áo trang nghiêm, mắt lim dim lim dim thế này, thì lúc đó chính tôi, tôi là đương sự tôi biết mình đang sống bằng phiền não và người có thần thông họ nhìn vô, họ biết cái ông này đang phiền não.

3/ Nhưng mà cái phiền não thứ ba này mệt. Phiền não thứ nhứt là phiền não bộc phát qua thân khẩu ai nhì vô cũng thấy, như thấy tôi đang sát sanh, tôi đang chửi bới, tôi đang đâm chém, v v ... cái phiền não đó ai nhìn cũng thấy. Phiền não thứ hai chỉ có trong tâm tôi, chỉ có một mình tôi và người có thần thông họ biết thôi. Còn phiền não thứ ba này là Anusayākilesa, tức là phiền não trong cái dạng tiềm tàng khi ngộ sự mới xuất hiện, mới lộ diện. Có hiểu không ta?

Trong room có hiểu cái loại phiền não này không? Tức là nó trong dạng tiềm tàng khi nào ngộ sự nó mới lộ diện. Có nghĩa là mình thấy một người đi chùa mặc áo dài thướt tha, nhu mì, trời ơi mặt nó hiền, nó lim dim, nó chắp tay, nó ngoan hiền, nó đi thướt tha,

chánh niệm, từ tâm tràn đầy, chỉ cần mà nó liếc mắt lên mà nó thấy một cái người khác mà đi chung với chồng nó một cái rồi là nó xăn tay áo lên là nó cầm guốc nó xử người ta liền, thí dụ như vậy. Hoặc là một người mình thấy trí thức như vậy, kiếng cận như vậy, ăn nói nhỏ nhẹ như vậy, mà chỉ cần một cái quyền lợi hay cái danh dự, cái sĩ diện của họ mà bị tấn công, bị chà đạp là họ cũng nổi cơn lên liền, bác sĩ, kỹ sư nào đi nữa tới lúc đó là tự nhiên nó quên sạch hết. Đấy, mà trong khi trước đó thì hỏng có gì hết. Thì cái lúc mà không có gì hết, lúc đó phiền não của họ trong cái dạng Anusayā, gọi là phiền não tiềm tàng.

Ở Việt nam mình nó có một cái chữ rất là kỳ, đó là cái chữ ngủ ngầm, cái chữ này không hề có trong tiếng Việt nam, ngủ ở đây là nằm ngủ, còn ngầm ở đây có nghĩa là kín khuất, cái chữ này chỉ có ở trong Phật giáo Nam tông Việt nam mà thôi. Bởi vì tiềm là kín đáo, giống như tiềm thủy đỉnh, hoặc là tiềm tàng, tiềm ẩn, còn miên là ngủ. Hai cái chữ tiềm miên này thật ra nó cũng không có trong văn chương thế tục, bởi vì sao? Vì nó được dịch sát từ cái chữ Anusayā, chỉ có trong kinh Phật mới có. Từ cái chữ Anusayā dịch qua tiếng Hán Việt đó là: tiềm miên, và từ cái chữ tiềm miên thì người Việt nam mình bèn dịch ra là ngủ ngầm. Những người đi chùa lâu năm họ tưởng cái chữ đó là tiếng Việt nam, tôi xin thưa với các bố, cái chữ đó là do những người trong Nam tông Việt nam mình xài thôi, nha. Chớ còn mà không có cái ngôn ngữ nào, từ ngữ nào trong tiếng Việt nam mình mà nó xài chữ ngủ ngầm hết trơn á, mặc dù bây giờ đi chùa quen nghe hiểu nói cái gì, mà đúng là cái đó phải dịch là phiền não tiềm tàng, chớ còn cái đó mình dịch là ngủ ngầm nghe nó kỳ dữ lắm, nó rất là kỳ.

Tôi thí dụ như cái y ông sư, bên ngoài là cái y lớn nầy nè, mấy ông sư có mặc cái nhỏ ở trong như áo lót vậy đó, mà nó chỉ che có một bên thôi, che bên trái còn bên phải bỏ trống thì các vị đi hỏi dùm tôi coi người Việt nam mình, ngay cả một số vị sư và đặc biệt là cư sĩ, các vị hỏi dùm tôi họ kêu cái đó bằng cái gì? Toàn là nghe nói không, không ai biết cái đó là cái gì, họ kêu là cái đó là cái

hồng sắc, coi đã hôn? Có người kêu là cái hằng sắc, bây giờ hỏi xong rồi có một nhân vật trả lời là hồng sắc, tôi xin thưa chữ đó là chữ ăn sắt chớ hỏng phải là hồng sắc, ăn đây giống như ăn uống vậy, còn sắt ở đây như sắt thép vậy đó. Mà tại sao vậy? Tại sao kêu ăn sắt? Là bởi vì nó từ cái tiếng Phạn là amsaka tức là cái che vai, amsa là vai, là shoulder, là cái vai. Mà may cái đạo mình là các Ngài đem từ bên Miên về, bên Thái về, họ không có dịch chữ đó, họ đọc chữ đó amsaka theo tiếng Thái, theo tiếng Miên là amsak. Thế là Việt nam mình từ chư tăng tới phật tử là cứ nghe sao lặp lại như vậy, mà lặp riết từ cái amsak mà nó qua tới cái hằng sắc, rồi thấy hằng sắc nó hỏng có đã lắm, bởi vì nó màu hồng thôi kệ kêu nó là hồng sắc, cuối cùng đi đè Nguyễn Lân ra hỏi hồng sắc là gì, ông Đào Văn mà còn sống hỏi ổng,...hỏi đó là cái gì, hỏng có bố nào biết hết trơn, là bởi vì nó hoàn toàn hỏng có phải. Amsak là cái vai, ansaka là cái che vai, nhớ cái đó nha.

Cũng giống như cái bài Idam vo ñatinam hotu, Việt nam mình mỗi người đọc một cách, Idam vo ñatinam hotu sukhita hontu ñatayo: Những cái phước con làm đây xin hồi hướng cho quí bà con được an vui, Idam vo ñatinam hotu họ không có đọc như vậy, mà họ nhái tôi nghe là cây đàn vô giá cây đàn hotu hon cung nha ta yo, mà họ đọc suốt mùa thu, họ đọc từ năm này qua năm khác, đọc suốt như vậy. Cứ là cây đàn vô giá cây đàn ...

Rồi thì có một bà tu nữ trên Bửu long, bây giờ bả mất rồi, bà bị bịnh nặng cận tử, mấy sư xuống giống như là hộ niệm rồi có nhắc bà niệm Phật thì bà nói rằng: Con vững tâm lắm, con vững tâm đi lắm, vì mấy chục năm qua là không có giờ nào mà con quên niệm Phật, con cứ là hả ra ăn con niệm riết. Thì ông sư mới hỏi: Bà đọc kỹ cho tôi nghe coi bà niệm làm sao? Thì bà nói niệm Hả ra ăn, thì ông sư nói: Không, A ra hăn là A la hán. A ra hăn là 1 trong 9 hồng danh của Phật, mà bà đọc trong suốt nhiều năm, bà đọc: hả ra ăn, các vị nghĩ coi, động trời không?

Tôi kể ra những cái chuyện này tuyệt đối không phải để bôi bác, để bài xích, để dè bỉu ai hết, mà tôi muốn nhắm tới một chuyện

thôi, đó là cẩn trọng đừng có làm cái chuyện là bắt chước mà bắt chước không giống. Như cái ông đó mà ổng nghe hàng xóm nói nho mà ổng bắt chước, ổng nghe hàng xóm la là: Tao không có thích la mày, tao biết là "giáo đa thành oán", tức là dạy riết nó thành thù, mà ảnh nghe hỏng rõ, ảnh về ảnh la con ảnh, ảnh nói: Bố hỏng muốn đánh con, bố cũng biết là "gáo tra dài cán" nhưng mà tại vì thương con thì bố phải dạy, đại khái như vậy. Lộn như vậy đó, hiểu hỏng có tới.

Bài kinh Phật y chang như vậy, tam sao thất bổn, có nghĩa là ba lần photo nó thành ra là 7 bản.

Rồi, như vậy thì:

1/ Cái thứ nhứt là tôi sẽ chán sợ vạn hữu như là người ta chán sợ cái kẻ sát thủ.

2/ Thứ hai, tôi sẽ để ba cõi ra ngoài sau lưng tôi, tôi là người phương ngoại, tôi không còn thuộc về thế giới này.

3/ Thứ ba, Nibbāne ca santadassāvī bhavissāmi: tôi sẽ cảm được sự yên tĩnh của cái gọi là cứu cánh niết bàn.

4/ Thứ tư, Anusayā ca me samugghātaṃ gacchissanti: các phiền não tiềm tàng của tôi sẽ được kết thúc.

5/ Kiccakārī ca bhavissāmi: cái chuyện cần làm tôi sẽ làm, tôi sẽ là người hoàn tất đạo nghiệp.

6/ Satthā ca me pariciṇṇo bhavissati mettāvatāyā: có nghĩa là tôi sẽ thờ kính Thế tôn theo cái cách của một người tri kỷ, theo cái cách của một người học trò hiểu thầy. Câu này rất là hay: mettāvatāyā là sao? Là bởi vì có hàng triệu người cũng mang tiếng là thờ Phật, tu Phật, học Phật, nhưng mà thương Thế tôn đúng mức thì không có mấy ai, các vị có hiểu không?

Mình có hiểu là vì đâu từ một cái người không là gì hết mà Ngài trở thành một vị bồ tát, tu trì bồ tát hạnh, hành trì Phật đạo để trở

thành một vị vô thượng chánh đẳng chánh giác điều ngự thiên nhân sư, cha lành ba cõi, làm sao cái hành trình đó Ngài đã vượt qua bao nhiêu khổ nạn mình không có biết. Rồi khi mà Ngài đắc đạo thì Ngài thấy cái gì mà Ngài thành Phật và Ngài đã dạy cái gì sau khi Ngài thành Phật? Mình có chịu hiểu rằng Ngài đã bỏ đi bao nhiêu thứ để mà Ngài giúp cho mình hay không? Không có Thế tôn thì diện mạo thế giới hôm nay đã khác đi nhiều lắm, không có Thế tôn hôm nay trong đám chúng ta nhiều người đã tự sát, đã bị mất trí rồi.

Không có Thế Tôn thì lịch sử Trung hoa không có một Huyền trang bằng vạn dặm sa mạc để mang về một kho tàng minh triết, để đắp tô cho văn hóa, văn minh Trung hoa. Không có Thế tôn thì hôm nay không có nền văn hóa Phật giáo của Miến điện, của Thái, của Lào, của Campuchia, của Mông cổ, của Tây tạng, của Nhật bản, của Đài loan, của Triều tiên, nha. Không có Thế Tôn thì một phần tư nhân loại hôm nay không biết gì về cái gọi là con đường thoát khổ.

Cái chuyện mà người ta có đắc hay không, tôi không cần biết, tôi chỉ biết rằng cái gọi là con đường thoát khổ là phải nói chỉ đến từ đạo Phật. Đạo Phật là cái nơi chốn duy nhất mà nói rõ cho mình biết khổ là cái gì, bản chất thế giới là cái gì và con đường đi ra khỏi nó dầu ngay bây giờ, trong hình hài, trong thân phận, trong kiếp số của một phàm phu, thì anh vẫn hoàn toàn có thể tìm thấy một chốn về an lành cho anh, về cái khoảng này không ở đâu hơn được đạo Phật hết, và cái điều ấy lại do chính Đức Phật là tôn sư đã đem lại cho mình. Mình chỉ hiểu chừng đó thôi chưa có đủ đâu, phải hành trì thì chúng ta mới đúng là một người thờ cúng thế tôn theo cách của một người tri kỷ. Thờ kính Ngài vì hiểu Ngài chớ không phải thờ kính Ngài chỉ vì đơn giản tin Ngài như tin một ông thần. Các vị hiểu không?

Và ngay trước khi niết bàn, chư thiên muôn cõi đến rải hoa mạn đà cúng dường Thế tôn, lúc đó Thế tôn mới hỏi Ngài Anan, Ngài hỏi: "Anan có thấy trên người Như lai đầy những hoa do chư thiên

cúng dường không? Những hoa này không có trong khu vườn, ở đây chỉ cơ bông sala thôi, cái hoa này hoa của chư thiên cúng, Anan có thấy là những hoa này đang rải đầy trên người Như lai?" Thì Ngài Anan mới;" Bạch Thế tôn, con có thấy" Ngài nói rằng: " Này Anan, trong các cái cách cúng dường lễ bái đối với Như lai mà ý nghĩa nhứt , mà đẹp nhứt, trang trọng nhứt, đó chính là hành trì lời dạy của Như lai."

Tôi nói rồi, tôi kể bà con nghe cái đoạn kinh này hoài. Hồi tôi con nhỏ, tôi nghĩ rằng là tại vì Ngài đại bi Ngài nói như vậy, Ngài kêu mình tu. Nhưng mà sau này tôi lớn lên, tôi hiểu thêm chuyện nữa, mình có cúng bái cho Ngài bằng cái gì đi nữa, bằng cái lễ phẩm kinh hoàng, hoành tráng cở nào đi nữa, mình cúng xong rồi năm ba bửa mình cũng quên sạch. Cái người mà nhớ Phật nhiều nhất, thương Phật nhiều nhất, kính Phật liên tục nhất, chính là cái kẻ hành trì lời Phật, cái đó mới đúng là thương Phật đó.

Bây giờ tôi thương má tôi quá, tôi mới lấy cái hình của má tôi, tôi ra tiệm vàng tôi kêu họ làm một cái mặt dây chuyền tôi đeo tòng teng. Không, không được. Mà tôi nhớ má tôi bằng kiểu này nè: Đêm đêm tôi xài lại chiếc máy may của má tôi hồi xưa, đêm đêm tôi xài lại cái rổ may của má, đêm đêm tôi xài cặp kính lão của má, đêm đêm tôi mang lại đôi dép nhựa ngày xưa má mang, đêm đêm tôi đi ngủ tôi mặc vô mình tôi áo lụa ngày xưa má mặc mỗi khi đi ngủ, thí dụ như vậy. Và những gì má đối xử với láng giềng, chòm xóm, bà con, thân thuộc, tôi bây giờ tôi vẫn y chang như vậy. Năm nào cũng vậy, đến hẹn lại lên, tôi đi giỗ quảy nhà nào bà con tôi nhớ hết, y như ngày xưa má làm. Chùa làng ngày xưa má đi bây giờ tôi cũng đi ở đó. Ông thầy ngày xưa ổng chết rồi, bây giờ ông thầy trẻ khác lên, tôi vẫn đi như con đường xưa của má. Nói chung là mỗi ngày tôi thấy má trong nhà tắm, trong buồng ngủ, trong phòng khách, trong cái rổ may, trong cặp kính lão. Ngay lúc tôi đi ra làng, đi thăm bà con chòm xóm, lúc tôi đi ra chùa, ra miễu, cây đa, bến nước, ở đâu tôi cũng thấy má tôi hết. Là vì sao? Vì tôi đang đi lại con đường xưa mà má đã đi, tôi đang sống lại cái quảng đời,

cái khung trời mà ngày xưa má đã sống. Do đó, má trong tôi là bất tử. Chớ còn tự nhiên tôi đi tôi kêu thợ nó làm, nó đem cái hình má tôi nhét vô trong cái mặt dây chuyền, tôi đeo tòng teng làm cái gì? Hả? Tôi đâu có nhớ má tôi đâu? Cái gì mà đeo lên người mình mà cái thường bị mình lãng quên nhứt, quí vị? Vì nó khuất tầm mắt. Đấy, nhớ nha.

Cho nên thờ Phật là thờ như vậy đấy quí vị. Satthā ca me pariciṇṇo bhavissati mettāvatāyā: Con sẽ thờ kính Thế tôn theo cái cách của một người tri kỷ, thờ theo cách của một người học trò hiểu thầy, thờ Phật bằng tất cả cái lòng thương, quí thật sự, nha.

Bây giờ mình chỉ còn lại một bài kinh nữa là hết giờ. Bài kinh này nó có một chữ nó hay không có tưởng tượng được. Có 3 cái chữ mà bà con phải học:

* Ahaṃkāra: có nghĩa là ý niệm ngả chấp, tin rằng tôi là thế này, thí dụ tôi là giỏi, tôi là đẹp, tôi thông minh, tôi đức hạnh, tôi là người hào sảng rộng rãi, tôi là người nổi tiếng, tôi là v v… , những ý niệm đó gọi là ahaṃkāra.

* Cái thứ hai là mamaṃkāra: là cái ý niệm ngã sở, tin rằng cái này là của tôi, tôi là chủ cái này.

* Ý niệm thứ ba, tammaya, bài kinh mình đang học đây, ý niệm cho rằng tôi là người hành động, thực hiện chuyện này, việc kia, tammaya là bởi tôi, nhưng mà đây là một cái chữ ghép của cái chữ cố định.

Nhớ nha, đây là ba chữ rất là quan trọng.

Thứ nhứt là ahaṃkāra, tôi là thế này, tôi là thế kia, tôi như thế này, tôi như thế kia. Thứ hai, mamaṃkāra cái này là của tôi nè, tôi là chủ cái này nè. Thứ ba, tamamaya có nghĩa là tôi là người thực hiện cái đó, tôi là thế này, tôi thông minh, tôi đẹp, tôi giàu, tôi giỏi, tôi đức hạnh, v v... Còn mamaṃkāra là kiến thức này là của tôi, cái nhà này của tôi, nhan sắc này là của tôi, tài sản này là của tôi, quyền

lực này là của tôi, vị trí này là của tôi. Còn tammaya có nghĩa là tôi là người làm cái này, tôi là người làm cái kia, hôm nay tôi làm việc thiện thì mai mốt tôi sẽ là người được hạnh phúc, hôm nay tôi làm việc ác mai mốt tôi sẽ bị đau khổ, tôi là người có sự nghiệp thế này, tôi có sự nghiệp thế kia, đó là tammayam, nhớ nha.

"Thấy được lợi ích này, này các tỳ kheo, thật là vừa đủ để tỳ kheo an trú trong vô ngã, không hạn chế", đó, tức là không khoanh vùng. Không khoanh vùng là sao? Nãy tôi nói rồi, mình toàn là tu khoanh vùng không thôi.

Cái gì trên đời này cũng vô ngã trừ ra tôi, trừ ra mấy chục ký lô này, nó đụng tới tôi là chết cha nó, cái cục này là nó hỏng có vô ngã. Nhiều khi cái miệng mình hỏng dám nói ra nhưng trong bụng mình nó là như vậy. Mình nói đã lắm, cái gì cũng vô ngã, mình thấy chuyện người ta thì mình can đã lắm: "Thôi đi cô, thôi đi chị, Phật dạy đồ ráp, mình hỏng có gì để mình giận hết". Mà mình vừa nói xong, nó quay qua nó táng mình cái bốp một cái là mình quay lại quýnh nó hai cái, là tại vì sao? Là tại mình tu theo kiểu khoanh vùng. Nghĩa là cái gì cũng vô ngã trừ ra cái này. Đó, là chỗ đó, lẽ ra mình phải thấy mọi thứ là lắp ráp hết, còn đằng này riêng cái này lại khác, cái nào cũng vô ngã trừ ra cái này, trừ ra bản thân mình, trừ ra cái mình thích, trừ ra người mình thương. Cái chữ trừ ra đó có nghĩa là khoanh vùng, là odhim karoti. Mà người tu phải là anodhim karoti, có nghĩa không có khoanh vùng, nha.

Mọi thứ, mọi nơi, lúc nào, không gian, thời gian nào và vật chi nó cũng đều là vô ngã. Và tôi nhắc lại vô ngã ở đây là nobody, là không có ai, chớ không phải là nothing không có gì, làm ơn nhớ dùm cái đó, nha.

Cái chữ "không" trong đạo Phật không có nghĩa là không có gì. Mà nó là "mọi thứ không có chi mà nó tồn tại độc lập mà không cần đến vô số điều kiện", thì cái đó được gọi là không, chữ không này là vậy. Có nghĩa là không có chiếc xe trong một đống đồ phụ tùng và cũng không có đống phụ tùng trong chiếc xe, vì sao? Vì

khi đã đem ráp thành chiếc xe thì đống phụ tùng mất sạch không còn một cái, mà khi rã chiếc xe ra thì nó chỉ còn là đống phụ tùng, chiếc xe biến mất. Chữ "không" đây là vậy, chữ "không" đây không phải phủ nhận mấy trăm ký lô đó là sai, nhớ nha.

Cho nên ở đây vị tỳ kheo quán niệm tánh vô ngã trong vạn hữu là sao?

Thứ nhất, cái bản tiếng Việt ghi thế này: "Trong tất cả thế giới, tôi không dự phần vào trong ấy", đó là bản tiếng Việt. Còn ở trong bản Pali thì để thế này: Sabbaloke ca atammayo bhavissāmi, hồi nãy tôi nói rồi đó, trong vô lượng thế giới, nói chung là trong cả cuộc đời này, atammayo bhavissāmi tôi sẽ không thấy mình là ai trong đó, mình không phải là kẻ hành động, tammayo là kẻ hành động, mà atammayo là không phải kẻ hành động. Như vậy, Sabbaloke ca atammayo bhavissāmi: Tôi không phải là kẻ hành động, đó là dịch sát, nghe nó kỳ lắm, mà phải dịch thế này:

1/ Sabbaloke ca atammayo bhavissāmi : Tôi chẳng là ai trong cái cuộc đời này. Hay quá, ghi như vậy nó sáng trưng.

2/ ahaṅkārā ca me uparujjhissanti,: tôi sẽ dẹp bỏ mọi ý niệm ngã chấp: "tôi là", tôi là thế này, tôi là thế kia, tôi như thế này, tôi như thế kia, cái chữ "tôi là" là một cái chữ mà mình phải nhớ, tôi sẽ dẹp bỏ mọi ý niệm ngã chấp "tôi là".

3/ mamaṅkārā ca me uparujjhissanti: tôi sẽ dẹp bỏ mọi ý niệm ngã sở của tôi, cái này là của tôi, tôi là chủ cái này, dẹp bỏ mọi ý niệm ngã sở.

4/ asādhāraṇena ca ñāṇena samannāgato bhavissāmi, bản dịch Ngài Minh Châu tối mịt mù luôn: "tôi không cùng chia xẻ với người khác", các vị nghe động trời không? Bản tiếng Việt để như vậy đó: "Tôi sẽ thành tựu trí, không cùng chia xẻ với người khác". Trong room này có ai có bản tiếng Việt trước mặt không? Tôi nói là muốn nghe giảng cái này, các vị nên có cái bản tiếng Việt trong tay, chứ còn bây giờ có một mình tôi la làng lên thì quí vị đâu có

thấy tại sao mà tôi chỉnh tùm lum, là sao? Các vị có bản tiếng Việt trong tay hay không? Rồi, xong. Tôi giảng giống như tôi giảng cho nghĩa trang vậy, thấy vắng hoe, ngộ quá đi, lạ thiệt, khi tôi giảng trong room này quí vị biết, tôi rùng mình từng cơn quí vị biết hôn, da gà nó nổi từng chập vậy đó, nó rợn người, vắng qua đi.

"Tôi sẽ thành tựu trí không cùng chia xẻ với người khác" là sao? Hỏng phải như vậy, mà cái chữ này nó có nghĩa như thế này nè:

Asādhāraṇena ca ñāṇena samannāgato bhavissāmi: Tôi sẽ thành tựu thánh nhân biệt trí, tức là trí tuệ không có ở phàm phu.

Asādhāraṇena có nghĩa là not general, không phải là trí phổ thông.

Mà ở đây bản tiếng Việt dịch phải nói là dịch ác như thế này: "Tôi sẽ thành tựu trí không cùng chia xẻ với người khác". Là sao? Rất là kỳ. Mà trong khi bản Pali sáng chói mắt luôn, bản Pali nè: Asādhāraṇena ca ñāṇena samannāgato bhavissāmi: Tôi sẽ thành tựu thánh nhân biệt trí, tức là trí tuệ không có ở phàm phu. Và tôi cũng nói luôn, tôi chẳng là cái gì để bà con tin tôi, bà con đọc được tiếng Anh phải không, tiếng Pháp, tiếng Đức phải không, tiếng Thái phải không? Cứ vào trong đó đọc coi có phải như vậy không, nha. Đừng có tin một người nào hết.

5/ hetu ca me sudiṭṭho bhavissati: Tôi sẽ hiểu tận cùng, triệt để cái gọi là nhân.

6/ hetusamuppannā ca dhammā: Tôi sẽ hiểu tận cùng, triệt để cái gọi là quả.

Nhân ở đây có nghĩa là gì? Tôi sẽ hiểu tận cùng cái điều kiện có mặt cho mọi thứ ở đời và tôi cũng sẽ hiểu tận cùng những gì mà được sanh ra từ các điều kiện, tức là quả. Tôi sẽ hiểu tận cùng những gì gọi là điều kiện có mặt của mọi thứ. Tôi sẽ liễu tri tận cùng cái gì là điều kiện có mặt của vạn hữu.

Tôi cũng sẽ liễu tri tận cùng những gì phải do các điều kiện tác động mà có mặt, tức là nhân và quả.

Thì một người quán niệm vô ngã là phải quán như vậy đó, thưa quí vị.

Quán niệm rằng:

1- Sabbaloke ca atammayo bhavissāmi: Tôi chẳng là ai trong cuộc đời này.

2- ahaṅkārā ca me uparujjhissanti: Ý niệm ngã chấp «tôi là» sẽ được tôi lìa bỏ.

3- mamaṅkārā ca me uparujjhissanti: Tôi sẽ lìa bỏ ý niệm ngã sở, chấp rằng cái này là của tôi, tôi là chủ của cái này.

4- asādhāraṇena ca ñāṇena samannāgato bhavissāmi: Tôi sẽ thành tựu thánh nhân biệt trí.

5- hetu ca me sudiṭṭho bhavissati: Tôi sẽ hiểu rốt ráo, tận cùng triệt để cái gì gọi là điều kiện cho mọi hiện hữu có mặt.

6- hetusamuppannā ca dhamma sudiṭṭho bhavissati: Tôi sẽ hiểu tận cùng rốt ráo cái gì là được do các điều kiện tạo nên.

Hai cái này rất là quan trọng:

Cái số 5, tôi sẽ hiểu rõ điều kiện trợ sinh và trợ lực cho vạn hữu ở đời.

Cái số 6, tôi sẽ hiểu rõ mọi thứ ở đời đều do các điều kiện trợ sinh, trợ lực mà có.

KTC.6.105 HỮU BHAVA

Ở đây chúng ta phải ôn lại một chút về giáo lý duyên khởi, khi mà nói đến 3 hữu. Tức là do vô minh trong 4 đế cho nên là không có

biết được mọi hiện hữu là khổ, có mặt ở đâu cũng là khổ hết, trong điều kiện hoàn cảnh môi trường nào cũng là khổ. Chính vì không biết như vậy cho nên khi mà chúng ta chạy theo cái thích và trốn tránh cái mình ghét, trong cái hành trình trốn khổ tìm vui, do không hiểu mọi sự là khổ, dầu ở trong bối cảnh nào, vàng son nhung lụa, gấm vóc lụa là hay ở trong tình trạng thiếu ăn thiếu mặc, cùng cực đói lạnh thì tất cả đều là khổ. Chính vì không hiểu được cái đó cho nên khi trốn khổ tìm vui, chúng ta đi tìm những giải pháp mà nó cũng chỉ quẩn quanh trong cái chuyện gây tạo cái khổ mới.

Thí dụ như bây giờ mình không thích cái cảnh sanh ly tử biệt, mình không có muốn sanh ra đói nghèo, xấu xí, bệnh hoạn mình không có muốn. Cho nên có 2 cách:

1. Ngay trong đời sống hiện tại mình có những nổ lực bất thiện, lừa đảo, lật lọng, sát sanh, trộm cướp v.v. để mà thay đổi cái nếp sống cho nó khá hơn.

2. Có người sẵn sàng chấp nhận một cái đời sống thiếu thốn, khó khăn, miễn là tập trung được cái tâm tư, thời gian, công sức cho cái việc mà vun bồi các hạnh lành.

Nhớ nha, do vô minh trong 4 đế cho nên nó mới lòi ra 2 cách hành xử như vậy.

Cách 1 là làm ác ngay trong hiện tại để mà thay đổi cuộc sống.

Cách 2 là làm lành ngay trong đời này để mà kiếp sau nó được khá hơn.

Thì dầu là mình làm thiện hay là làm ác đi nữa nó chỉ quẩn quanh trong cái ý niệm là cầu sanh tử.

Trong cái bài giảng hôm trước tôi có nói rồi, đó là mình chưa có dịp thấy, mình chưa có cơ hội quan sát quán chiếu. Cái sự có mặt của mình trong đời sống này nó là một gánh nặng, nó nặng lắm. Vì có nó chúng ta mới cầu mong cái này được cái kia, rồi cũng vì có

nó mà khi mong cầu không được mình khổ. Rồi chuyện ác nào mình cũng làm hết trơn, chuyện gì cũng làm hết, cái mà chưa có thì ráng tìm cho có, chuyện ác nào cũng làm. Cái có rồi mà nó bị mất đi thì mình phải phản ứng đủ cách hết, hoặc là mình phải làm đủ cách để giữ cái đang có, hoặc là khi nó mất rồi mình phải tìm đủ cách để mình tìm lại, nha.

Nói chung là để thỏa mãn những nhu cầu riêng tư, tình cảm, tinh thần hay là vật chất, tiếng tăm hay là quyền lực, để thỏa mãn những nhu cầu đó thì chuyện gì chúng ta cũng làm hết.

Hữu ở đây có nghĩa là cái nghiệp thiện ác, dục hữu là nghiệp thiện ác mà đưa mình tái sanh trong các cõi dục. Thí dụ như bây giờ mình làm chuyện bất thiện thì mình sẽ sanh vào 4 cõi đọa, mà 4 cõi đọa đó nó lại cũng là trong dục giới; còn không nữa, mình tu tập thập thiện thì mình cũng quẩn quanh trong các cõi nhân thiên của dục giới. Thì dầu việc tội lỗi hay việc lành trong thập thiện thì tất cả đều được kể chung là dục hữu, có nghĩa là cái điều kiện nghiệp báo để mà quay lại sống trong cõi dục giới thì gọi là dục hữu.

Cái đặc điểm của cõi dục là gì? Là sanh ra, chết đi và buồn vui gắn liền với 5 trần vật chất, đó là mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm, thân xúc chạm, đó, tức là sắc, thinh, khí, vị, xúc. Cái đặc điểm của cõi dục là vậy, cái đặc điểm là dầu thiện hay ác, lúc nào cũng y cứ trên 5 căn vật chất, gọi là dục hữu.

Còn cái sắc hữu ở đây có nghĩa là có những người họ chán ngán 5 dục, cho nên họ mới tu tập các tầng thiền sắc giới để chết rồi sanh về các cõi thấp nhứt là sơ thiền, tối đa là ngủ thiền sắc giới, về trên đó sống hết tuổi thọ rồi thì trở về với chỗ thấp nhất ở cõi dục như bửa hổm mình học. Tức là đa phần-phần lớn là tu thiền đắc thiền sanh về phạm thiên xong đi lòng vòng cuối cùng cũng trở về cõi thấp nhất thôi bởi vì sao?

Vì 2 lý do:

1. Cái căn cơ, khuynh hướng tâm lý chúng ta thiện ít hơn ác.

2. Môi trường điều kiện hoàn cảnh để chúng ta sống thiện nó ít, nó khó hơn môi trường mà mình sống ác. Ra đường nhắm mắt quơ tay là mình đụng toàn người bất thiện nhiều hơn người thiện, nha. Người thiện mình phải đốt đuốc đi tìm chứ còn người bất thiện thì nhắm mắt rờ là dính.

Cho nên, một là khuynh hướng tâm lý bản thân mình nhiều đời nó đã như vậy, có một kiếp nào đó mình lắp được một tí thôi, nhờ một điều kiện đặc biệt nào đó mình tu thiền đắc thiền rồi sanh về các cõi phạm thiên, nhưng hết tuổi thọ rồi trở về cõi người trở lại thì chúng ta tiếp tục lăn trôi, lặn hụp ở trong bất thiện. Cho nên sắc hữu đây là vậy. Cái tâm thiện sắc giới mà đưa mình về các cõi phạm thiên ngủ uẩn.

Còn cái vô sắc hữu ở đây là chỉ cho cái nghiệp vô sắc, có nghĩa là có những người họ đắc được thiền sắc giới rồi họ chán, họ muốn lìa bỏ 5 trần vật chất cho nên họ mới lên trên cõi sắc, lên cõi sắc rồi họ mới chán luôn cả bất cứ một dây dưa nào liên hệ đến sắc pháp, kể cả đó là đề mục sắc pháp họ cũng hỏng thích nữa. Cho nên họ tiếp tục hướng đến một cảnh giới hiện hữu mà ở đó không còn hình danh sắc tướng mà chỉ còn tâm linh tinh thần thôi. Thì cái này mình học cho biết vậy thôi, chớ còn nó cũng gần như hỏng mắc mớ gì chúng ta, cái đó là chuyện cao hơn chuyện trên mây nữa.

Thì gom gọn lại nội dung bài kinh này nói cái gì? Gom gọn lại bài kinh đó là ngày nào mà chưa hiểu 4 đế thì nhất cử nhất động của chúng ta đều là nhân sanh tử, đó là nội dung bài kinh này.

Ngày nào mà chưa hiểu được 4 đế thì mọi nổ lực của chúng ta đều là nhân sanh tử, mà để chấm dứt được cái nhân sanh tử ấy thì chỉ có một con đường duy nhất, đó là hành trì con đường tam học giới, định, tuệ.

Giới học thì nó giúp cho mình làm thanh tịnh thân nghiệp, khẩu nghiệp, đồng thời giới luật thanh tịnh giúp cho mình hạn chế dục ái và sân, hạn chế thôi, hạn chế dục ái và thân qua thân, khẩu. Còn định làm cho dục ái và sân tạm thời biến mất. Cái kia là hạn chế, còn cái này là tạm thời biến mất, hai cái nó khác nhau.

Giữ giới là hạn chế dục ái và sân, thí dụ như khi mình giữ giới có nhiều chuyện mình muốn lắm mà mình hỏng có làm nữa, cái đó tự các vị biết chứ hỏng lẽ bắt tôi kể mệt quá, nha. Có những chuyện mình muốn lắm nhưng mà giới cấm nên mình hỏng có làm, cái đó là mình hạn chế dục ái.

Cái thứ hai nữa chính vì mình giữ giới, có nhiều cái mình muốn xóa sổ, xóa dấu nhưng vì giới nên không làm, như vậy thì cái giới nó có tác dụng là đối với cái chuyện hạn chế tội lỗi qua dục ái và sân, nó mới hạn chế thôi.

Qua tới định học thì nó mới tạo ra sự vắng mặt của dục ái và sân, đó là định học, tới hồi đắc thiền anh phải vắng được hai thứ đó là dục ái và sân.

Nhưng mà riêng cái tuệ học tứ niệm xứ đó thì nó là con đường chấm dứt tất cả phiền não không riêng gì dục ái và sân nên, mặc dù là cái dục ái - chỉ cần tu hành mà trừ được dục ái là đủ rồi, bởi vì cái đoạn đường còn lại nó giống như nước mà vô máng xối, hết đường đi rồi nó phải chảy xuống lu thôi, nó chảy ra sân thôi chứ hỏng đi đâu được hết.

Cho nên nếu cần có những trường hợp chúng ta thấy Đức Phật chỉ nhắc đến có một thứ phiền não thôi, thí dụ như dục ái, có lúc Ngài nói đến thân kiến, Ngài nói một thứ một thôi, hoặc có nói nữa chỉ nói tâm sân thôi, bởi vì một người không còn tâm sân thì người đó không còn dục ái. Và không còn ở đây có 2 bước, một cái tương đối tạm thời và cái kia vĩnh cửu tuyệt đối.

Thì muốn lìa bỏ được sự tái sanh trong 3 cõi thì chỉ có một con đường duy nhất đó là hành trì tam học chớ không có con đường khác. Đó là bài kinh 105.

Tiếp theo là kinh 106 cũng y hệt như vậy, mà ở trên là hữu còn cái kia là ái, có nghĩa là niềm đam mê ở trong 5 dục, niềm đam mê ở trong thiền, thiền sắc giới, và thứ ba là niềm đam mê ở trong thiền hữu sắc. Ở trên là chữ nghiệp nói chung, còn ở đây nói về 3 cái ái.

Rồi tiếp theo Ngài nói về 3 cái mạn. Mạn ở đây là gì? Ở đây gồm có 3: mạn, tùy mạn, quá mạn; có nghĩa là so bằng, so thua và so hơn.

1. So bằng ở đây có nghĩa là tôi đâu thua gì nó, nó đâu có hơn gì tôi thì đó là so bằng.

2. Tùy mạn ở đây có nghĩa là tự ti, mặc cảm, so thua, so kém, so đo để thấy mình kém, mình thua người ta.

Thì cái thứ nhứt là đẳng mạn, cái thứ hai là ti mạn.

Đẳng mạn là mình thấy mình bằng người ta, mình hỏng co thua gì người ta, người ta cũng không hơn gì mình.

Cái thứ hai là tự ti mặc cảm, cho rằng mình hỏng bằng ai. Quí vị trong room có thể hiểu lầm, quí vị nói: "Ủa, tui thua người ta thì tui biết tui thua chứ" Không, hai cái đó khác nhau nhiều lắm, mình biết mình thua nó khác, còn cái mà mình tự ti mặc cảm thì nó khác, hai cái nó khác nhau.

3. Quá mạn ở đây có nghĩa là mình so hơn, có nghĩa là mình thấy mình hơn người khác, mình hay hơn người khác, mình giỏi hơn người khác, mình đẹp hơn người khác, mình giàu hơn người khác, mình trí thức hơn người khác, mình quyền lực hơn người khác; khi có lòng so đo như vậy được gọi là quá mạn. Quá là vượt qua.

Rồi tiếp theo là kinh 107, cái gì hỏng cần nói nhiều thì tôi nói thoáng qua thôi. Ở đây Ngài giảng rằng có ba cái pháp phải trừ diệt

mới có thể giải thoát sanh tử - đó là tham, sân, si; Ở đây ai cũng biết rồi nhưng mà tôi cũng phải giảng sơ một tí.

* Tham là mình thích trong cái này cái kia, thích cho có cái này cái nọ, thích cho đừng có cái này đừng có cái nọ, gọi là tham. Nói nôm na có hai:

- muốn cho có cái này cái kia,

- rồi muốn cho đừng có cái này cái kia,

thì cái đó gọi là tham.

Và ở đây bà con ôn lại cái bài giảng cũ của tôi, tôi nói rằng: Ở đời này khổ có hai nguồn, vui nó có hai nguồn.

Vui nó có hai nguồn là

- mình có cái gì đó

- và không có cái gì đó.

Còn khổ là:

- do mình có cái gì đó

- và do không có cái gì đó, mình mới khổ.

Ở đây cũng vậy, tham là gì?

Tham là muốn được đã đành rồi mà muốn không bị nữa, muốn được và muốn không bị cái gì đó thì gọi là tham.

* Sân ở đây cũng có hai, sân là sự bất mãn:

1. Tránh cái mình ghét không được gọi là sân,

2. Theo đuổi cái mình thích không được cũng là sân.

Nha, sân có hai, tham có hai, ghi đi.

Tham có hai là muốn được, muốn có cái này cái kia, còn thứ hai là đừng có cái này đừng có cái kia, đó, phải học cho đủ.

Sân cũng có hai, đó là bực mình, bất mãn vì không có cái mình thích hoặc là tránh không được cái mình ghét thì đó gọi là sân.

Còn si là sao? Si ở đây có nghĩa là do không có thấy được mọi sự là khổ cho nên mới thấy cái này cần bỏ đi, cái này cần rước về.

Do cái si nó làm nền, cái si là sự vô minh trong 4 đế, cái si đây là si hoài nghi, do cái si đó mới khiến cho mình muốn cái này thích cái kia, mà muốn là tham, mà ghét là sân, nhớ nha. Cho nên là do vô minh - Cái si đây là do vô minh trong 4 đế, không biết rằng trên đời không có gì để ước ao, không có gì để trốn chạy hết, mà khi mình hỏng biết gì mình mới ước ao, mới trốn chạy. Khi ước ao, trốn chạy không được thì khổ dai dẳng triền miên, mà không biết được mấy cái điều đó gọi là si.

Tiếp theo đó, ở trong đây Ngài có dạy thế này: Phải tu tập bất tịnh để trừ tham, tu tập từ tâm để trừ sân, tu tập trí tuệ để trừ si, đó là nói gọn.

Ở đây tôi phải nói rõ bà con một chuyện:

Cái giải pháp cho tâm tham có nhiều lắm chớ hỏng phải chỉ có cái bất tịnh này. Bởi vì tùy căn cơ của mỗi người, có người hợp cái này mà người hợp cái kia, nhưng mà khi Đức Thế tôn thuyết giảng kinh này thì Ngài nhìn thấy căn cơ của các tỳ kheo trước mặt Ngài, họ cần phải nghe nói như vậy đó, họ cần phải nghe nói về mấy pháp tu: là tu đề mục bất tịnh, tu đề mục từ tâm, đại khái như vậy. Chứ còn thật ra để đoạn trừ phiền não dầu tham, dầu sân, dầu si thì cái cách nó giống nhau đó là tu tứ niệm xứ, là cách chung. Nhưng mà có những trường hợp người ta cần đến một cái gì đó cụ thể, tham tùm lum thì phải cho họ thấy có con đường thoát khỏi cái tham đó bằng cách là nhìn vào bản chất thật, cái sự thật của thân tâm này.

Hồi nó còn sống thì nó là nguyên một cái túi da dơ chứa ba mươi mấy món dơ, còn khi nó chết lăn đùng ra rồi đó, trong vòng một ngày, hai ngày nó trương sình, nó chảy nước, nó bốc mùi, cứ thế mà cái tử thi nó tự phân hủy qua nhiều giai đoạn rồi nó trở thành xương trắng, đề mục bất tịnh là vậy đó.

Tức là quán lúc còn sống thì mình sống với bao nhiêu thứ bất tịnh trong thân, mà khi mình chết rồi đó xác của mình ai nhìn cũng sợ hết, sợ đây không phải là sợ ma không mà ớn nó truyền nhiễm, ớn nó hôi hám, nhớ. Cho nên muốn bớt cái tham, chuyện đầu tiên là phải thấy, thấy thân này lúc sống nó vậy, lúc chết nó vậy đó, cũng bớt tham rất là nhiều.

Thí dụ như bây giờ mình thích trữ tài sản, mà mình nhớ là cái thân này nó dơ hầy hà, mà chính vì vậy cho nên là nó nay còn mai mất chớ hỏng phải là sương khói như chư thiên. Khoa học hôm nay cũng cho mình biết rằng trong một cái cơ thể sinh học nó càng phức tạp, nó càng rắc rối chừng nào thì cái nguy cơ mà nó bị có vấn đề cũng lớn hơn, nhớ nha.

Còn cái thứ hai là tu tập từ tâm là nó có tới vô số cách tu tập để mà bỏ đi cái sân tâm, nhưng mà cũng do nhìn vào cái căn tánh của chúng sanh mà Đức Thế tôn trong chỗ này Ngài đề nghị tu tập tâm từ.

Tâm từ là sao? Tâm từ có nghĩa là có cái lòng thương chúng sinh, mong ai cũng được vui vẻ, mạnh khỏe, thông minh, đức hạnh, mong ai cũng nhận được nhân lành quả lành; nhân lành là biết tu, quả lành là có được điều may mắn, nha, đó là từ tâm, là mong cho người ta được sống ở trong nhân lành quả lành.

* Muốn đoạn tận si thì phải tu tập tuệ quán, tu tập trí tuệ. Trí tuệ đây gồm có 3: văn, tư, tu.

- Văn là ráng nghe, ráng nhớ, ráng học, ráng đọc giáo lý. Hễ mà mình có trí văn nhiều thì mình bớt đi một mớ si, bớt đi rất là nhiều, chẳng hạn như si hoài nghi, bớt chớ hỏng có trừ, trừ chỉ có thánh

nhân mới trừ thôi. Tôi chỉ nói bớt thôi, bớt, bớt rất là nhiều. Trí văn là vậy đó, mình biết học hỏi, lắng nghe giáo lý.

- Tư ở đây có nghĩa là nghiền ngẫm, thấm thía, tiêu hóa với những gì mình đã đọc, đã nghe, đó là trí tư.

Tôi nhắc lại lần nữa, tùy thuộc vào cái cách mà mình trau dồi trí tuệ mà mình đối phó được bao nhiêu cái si. Tôi nhắc lại, tùy thuộc vào cái cách mà mình trau dồi trí tuệ thì cái si của mình nó giảm bao nhiêu, si ở đây là si hoài nghi, si hoài nghi nó giảm, tùy thuộc vào mức độ trí tuệ. Cho nên mình bỏ công một đời mình học giáo lý mà sao thấy mình vẫn có vấn đề như thường, chứng tỏ là mình ở trí văn thôi. Còn trí tư là biết thấm thía cái mà mình đã học, đã nghe, đã đọc.

- Tu, trí tu gồm có hai: tu thiền chỉ và tu thiền quán.

Thiền chỉ là samatha, có nghĩa là có rất nhiều điều, nếu mà chúng ta có thiền định, chúng ta có thần thông, chúng ta biết tới nơi tới chốn, biết bao nhiêu tin bao nhiêu. Còn cái biết của người không có thiền thì thấy vậy chứ họ cũng khả nghi lắm. Có thời mình thấy cái đó nó hay, có thời mình thấy nó đẹp, có thời mình thấy nó độc, có thời mình thấy nó dơ, nhưng mà sau đó mình thấy ngược lại, nhớ nha.

Còn riêng về trí tu samatha của cái người đắc thiền định thần thông thì cái thấy của họ chắc chắn hơn. Thí dụ như bây giờ nói về quán nhân quả nghiệp báo đi, mình toàn là nghe học không hà, mình học mình nghe mình nói: Ừ làm ác bị đọa rồi bị khổ kiếp sau, còn làm thiện thì được an lạc đời này, an lạc đời sau thì cái đó toàn là mình nghe nói thôi. Gọi là mình suy diễn chút đỉnh thôi chứ còn không có cách nào bằng cái người mà họ đắc thiền, đắc định, tâm tư của người đắc định họ ngộ, họ nghiệm ra nhiều cái điều hay lắm quí vị, hay lắm, mà đó mới là thiền định thôi đó nha.

Còn trí tu thứ hai là tuệ quán, có nghĩa là người ta quán sát được rằng là toàn bộ cuộc đời của mỗi người của mỗi chúng sinh từ con

dòi cho tới ông vua, tổng thống nó chỉ là sự quẩn quanh trong 12 duyên khởi, nó chỉ là hành trình của 4 đế, ghê như vậy đó.

Thì có tu tuệ quán mình mới thấy được như vậy, mình mới thấy được rằng mỗi lần mình vui buồn thì đây là mình đang gieo cái nhân sanh tử mới nè. Mình nhớ tâm tham chính là tập đế nguyên nhân sanh ra các khổ, ngoài cái đó ra thì bát chánh đạo chính là đạo đế, rồi cuối cùng trừ đạo đế ra, trừ tập đế ra thì cái còn lại là khổ đế. Đừng nhắc diệt đế vì diệt đế là niết bàn không mắc mớ gì trong đời sống mình hết, trong đời sống mình chỉ có 3 đế thôi, tôi đang nói tới người tu hành đó, tu mà tu xịn á.

Tu cà chớn thì làm gì có bát chánh đạo, chỉ có hai thôi, đa phần đời sống mình là chỉ có khổ đế và tập đế, cứ nhớ bao nhiêu đó. Lúc mình thích cái này thích cái kia đó là tập đế, còn ngoài giây phút thích đó ra thì toàn bộ đời sống của mình chìm sâu ở trong khổ đế. Đó, với một đời sống như vậy gọi là đời sống có trí tuệ, tuệ ở đây là trí tu chứ hỏng phải là do học hoặc do ngồi lý luận, suy diễn, nghiền ngẫm.

Cho nên là để đối phó với si mê là dứt khoát phải có được 3 cái trí đó.

Tiếp theo là ác hành, Ngài dạy có 3 ác hành cần phải tránh. Ác hành đây tức là hành động nông nổi, hành động tội lỗi đó.

Hành động tội lỗi ở đây gồm có 3, đó là thân ác hành, khẩu ác hành, ý ác hành.

Hồi đó giờ mình nghe nói tội lỗi mình nghĩ là phải làm cái gì đó hoặc là phải cụ thể một chút thí dụ phải nói cái gì đó hại người mới gọi là ác, nhưng mà trong kinh nói hiểu như vậy thì cạn bởi vì mình bỏ cái ý mất rồi. Tại xưa nay cái ý ác người ta hỏng có thấy chứ đúng ra một người ác thật sự là họ phải có đủ 3 cái này. Bởi vì không có ác ý thì làm gì mà có hành động hay lời nói tổn thương người khác, nha, hỏng có, hỏng thể nào. Anh phải có ác ý thì anh

mới có thể xâm hại, nhiễu hại, tấn công, xúc phạm người khác được.

Cho nên toàn bộ hành trình tu Phật có nhiều cách nói lắm, nhưng mà trong những cách nói đó có một cách đó là tu hành để giai đoạn rốt ráo nhất bỏ được 3 cái nghiệp bất thiện, 3 hành:

1. Bỏ được thói quen làm ác bằng tay chân hại người.

2. Khẩu không nói lời hại người, hại đây nhiều lắm:

- nói dối gạt người,

- nói đâm thọc để chia rẽ người,

- nói bằng lời tàn độc, hung tợn để cho người ta phải đau lòng, để người ta phải bị khổ tâm mất ngủ lên máu

Đó là khẩu ác hành.

3. Ý ác hành là những tư tưởng, những suy tư, những suy tưởng, những suy nghĩ có nội dung, mục đích là hại người, thì đó được gọi là ý ác hành.

Bài kinh này mình thấy nó ngắn nhưng mà hết trơn bài pháp có bây nhiêu đó thôi, chỉ cần lìa được điều ác là coi như đã thành tựu điều thiện. Tôi biết tôi nói nhiều người không có đồng ý nhưng mà sự thật nó là như vậy, lìa được các ác thì tự nhiên thành tựu các thiện, cái đó chuyện đương nhiên. Bởi cho nên trong kinh có ba câu Phật ngôn, đó là:

Không làm các điều ác

Làm thiện các hạnh lành

Giữ gìn tâm trong sạch

Mình nghe mình tưởng là 3 cái này nó rời nhau chứ hỏng phải. Chúng ta không có đi tu theo từng bước như vậy, mà phải nói thế này:

Ở cấp một, ba câu này được mình thực hiện như thế nào? Kém cõi nhất.

Step hai, bước hai, cũng ba điều này mà mình khá hơn một chút.

Rồi ở step ba, bước cuối cùng thì mình viên mãn đạo nghiệp, bỏ được tất cả ác và thành tựu tất cả thiện.

Các vị có nghe không? Tôi nhắc lại một lần nữa, không có phải tu bằng cách là không có làm các điều ác riêng rồi tiếp theo làm các việc lành, không, hiểu như vậy là hiểu nghèo lắm. Bởi vì là các việc ác với các việc lành nó gắn liền với nhau, khi mà anh bỏ được một cái điều ác nào đó là anh thành tựu việc lành.

Tôi thí dụ như nghiệp bỏn xẻn đi, thì anh bỏ được nghiệp bỏn xẻn là anh thành tựu nghiệp bố thí. Anh bỏ được tánh ganh tỵ là anh thành tựu được tâm tùy hỷ. Anh bỏ được tâm sân hận là anh thành tựu được tâm từ bi. Yah, nhớ cái đó nha.

Chớ còn mà ba cái câu đó anh cắt khúc ra, anh tưởng là không làm các điều ác là riêng, làm các điều lành riêng, hỏng phải. Thí dụ như bây giờ anh nói với tôi anh giữ giới anh không có sát sanh, thì ngay trong cái lúc mà anh có cái ý anh không sát sanh là anh đã thành tựu được bao nhiêu cái hạnh lành trong đó rồi. Anh phải hiểu ngầm như vậy chứ anh đừng có tách riêng cái chuyện không sát sanh là riêng, công đức là riêng, hỏng phải. Mà ngay trong cái lúc mà anh từ chối cái chuyện sát sanh, trong lúc anh từ chối đoạt mạng chúng sanh khác thì ngay lúc đó anh đã thành tựu công đức, tránh được cái ác mà anh cũng thành tựu cái nghiệp lành ngay cái lúc đó.

Khi mà anh niệm Phật, cái tâm anh chuyên chú vào ở trong cái đề mục thì lúc đó mình thấy tu thiền là làm lành, ngay cái lúc chúng ta vừa làm lành nhưng cũng ngay cái lúc đó chúng ta chuyên tâm

niệm Phật, thì lúc đó chúng ta cũng đã bỏ đi vô số cái tội lỗi. Bởi vì sao? Vì chuyên tâm mà, chuyên tâm niệm Phật thì coi như chúng ta không còn cái tâm để mà làm chuyện xấu khác, như vậy thì lúc đó là mình thấy khi mà làm các hạnh lành là mình đã tránh các điều ác rồi, và khi tránh các điều ác cũng có nghĩa là mình đang thực hiện các hạnh lành.

Cái thứ ba, giữ gìn tâm trong sạch, mình tưởng nó là bước ba chớ không, khi mà mình có ý tránh ác là lòng mình đã thanh tịnh, khi mà mình có ý thực hiện các hạnh lành là tâm mình đã thanh tịnh, nhưng có một điều nó thanh tịnh ở mức nào, đó là tùy cái chuyện anh tránh ác tới đâu.

Tôi nói lại một lần nữa, thí dụ như cái người sơ cơ không có học Phật Pháp thì cái ác của họ, họ hiểu là sát sanh, trộm cướp, đốt nhà, giết người, cướp của, lật lọng, lươn lẹo, lừa đảo, thì cái đó mới gọi là ác, thì họ chỉ tránh được cái đó thôi. Nhưng mà ở mức độ cao hơn, thì cái ác không phải nó thô như vậy mới gọi là ác, mà chỉ cần một câu nói, một suy nghĩ hại người cũng là ác, cũng là bất thiện.

Tiếng Việt nam mình nghe chữ ác nó nặng quá. Chữ ác ôn côn đồ thì cái đó nó nặng lắm, còn chữ ác trong kinh Phật: Akusala, có nghĩa là bất thiện thôi. Cho nên khi mà tùy vào mức độ anh lánh ác được bao nhiêu thì cái thiện của anh nó thành tựu được bấy nhiêu, tùy thuộc vào cái cách mà anh hành thiện được bao nhiêu thì cái ác mà anh lánh được cũng nhiều bấy nhiêu, và cũng tùy thuộc vào cái chuyện anh tránh ác và hành thiện ở mức độ nào mà cái tâm của anh cũng được thanh tịnh thêm chừng ấy theo cái tỷ lệ thuận. Các vị có hiểu cái này không ta? Có hiểu cái này không?

Tôi nhắc lại nha, tùy mức độ anh tránh ác bao nhiêu mà anh thành tựu bao nhiêu cái hạnh lành, tùy mức độ anh thực hiện hạnh lành bao nhiêu mà anh tránh được bao nhiêu cái ác, xong chưa.

Rồi bước thứ ba, tùy cái mức độ anh tránh ác, tùy cái mức độ anh làm thiện mà cái tâm anh nó cũng thanh tịnh được bấy nhiêu. Thí

dụ như một người không tu tập thiền định thì cái thiện của họ chỉ ở cái mức tránh mấy cái ác tào lao: sát sanh, trộm cắp, nói dóc, họ mới tránh được tới đó thôi. Nhưng mà cái vị đắc thiền tránh cái ác mà mình không có lường được, thí dụ như cái chuyện đầu tiên anh muốn đắc sơ thiền chớ gì, anh phải tránh được cái chuyện đam mê trong 5 dục, cái đó là cái ác, tiếp theo anh phải bỏ được 5 triền cái, thì anh mới đắc được sơ thiền, nhớ nha.

Cho nên là cái ác của người không có tu thiền là cái ác quá nặng, quá thô, quá dơ, quá bần, quá tồi đi, quá nặng nề đó, thì nó khác cái chuyện mà lánh ác hành thiện của người đắc thiền thì lại khác, nó thuộc tâm linh, tinh thần thôi.

Nhưng mà lên cái thiền vô sắc thì sao? Lên cái thiền vô sắc thì cái tâm họ còn thanh tịnh hơn cái vị phạm thiên sắc giới nữa. Phạm thiên sắc giới ly dục nhưng mà còn thích trong vật chất, còn thích trong cái hình danh, sắc tướng của sắc pháp cho nên vị đó mới có thân tướng. Riêng vị phạm thiên vô sắc thì chán hết, họ không còn muốn dây dưa với vật chất sắc pháp nữa, nha.

Nhưng mà chưa hết, tới cái vị mà tu tập tuệ quán ấy, là vị đó đã không có muốn làm điều ác, mà vị đó cũng chán luôn cả cái điều lành. Chán đây là gì, chán đây có nghĩa là gặp dịp thì cũng làm lành, làm thiện, nhưng mà không có cầu cái quả sanh tử nữa. Cái người tu tập tuệ quán mà đúng mức, rốt ráo thì họ làm thiện giống như là uống thuốc vậy đó, hỏng có vui vẻ, hỏng có ngon lành, hỏng có hay ho gì hết á, nhưng mà đó là chuyện bắt buộc.

Biết trong room có hiểu cái này không ta? Cái chuyện uống thuốc nó có gì đâu mà hay, nó hỏng có cái gì mà vui vẻ, ngon miệng hết, hỏng có, nhưng mà nó bắt buộc phải uống. Nói vậy nó hơi nặng mà thật sự nó như vậy. Người tu tứ niệm xứ mà rốt ráo, họ chỉ muốn sống chánh niệm thôi, gặp dịp bố thí thì họ cũng thò tay vô túi họ móc ra mớ họ cho, gặp dịp cần phục vụ, cần phải ra tay ra chân, đổ mồ hôi thì họ cũng giúp, nhưng mà họ giúp là giúp vì lòng

từ bi, vì cái chuyện đó không làm thì coi hỏng được, chớ còn không phải vì cầu quả sanh tử, nhớ nha, cái này rất là quan trọng.

Cho nên tu tập là không làm các điều ác qua thân, qua khẩu, qua ý, tùy cái mức độ chớ hỏng phải ai, đối với hạng nào cũng định nghĩa giống nhau, nhớ nha.

Tôi nhắc lại lần nữa, khi mà mình bố thí là thực hiện một hạnh lành, cũng ngay lúc đó mình bỏ bớt, bào mòn được cái tâm bủn xỉn. Khi mà mình chia vui với cái hay, cái đẹp của người khác là mình đang bào mòn cái tánh ganh tỵ, nha, vậy đó. Khi mà mình thương yêu một người khác bằng cái tâm từ bi, có nghĩa lúc đó mình đang bào mòn cái tâm sân hận của mình, nha.

Cái đoạn trong kinh này có ghi rõ nè, để bỏ cái ác phải hành cái thiện đối lập vậy thôi.

Bây giờ qua tới kinh 109, thế nào là 3 pháp cần phải bỏ đi thì mới an lạc đời này, mới được chứng thánh và có thể nếu còn luân hồi thì an lạc đời sau. Đó là 3 cái tà tư duy, cái này tôi giảng rồi cho nên quí vị để ý tôi giảng rất là nhanh là bởi mấy cái này giảng rồi hết rồi.

* Dục tầm ở đây có nghĩa là suy nghĩ, suy tư, tư duy đó.

Dục tầm có nghĩa là còn mong đợi, trông chờ, thích thú, hưởng thụ trong 5 dục: sắc, thinh, khí, vị, xúc. Mắt còn muốn nhìn, tai còn muốn nghe, mũi còn muốn ngửi mùi này mùi kia, lưỡi còn muốn nếm muốn ăn cái này cái nọ, thân muốn êm ái ấm êm, đó gọi là dục tầm.

* Sân tầm là bất mãn tùm lum, bất mãn người, bất mãn vật, bất mãn sự kiện.

- Bất mãn người, thí dụ như là mình ghét người này, mình bực mình người kia.

- Bất mãn vật có nghĩa là gai góc, hầm hố, bùn sình, trời nắng, trời mưa mình nhịn hỏng nổi.

- Bất mãn sự kiện là những tư duy, những suy tư mà nó hơi trừu tượng, thí dụ như là một quan điểm chính trị, quan điểm văn hóa mà mình không có đồng ý.

Nhớ nha, thì cái đó gọi là sân tư duy là vậy đó.

* Hại tư duy là cái ý tưởng đập đổ, chống phá, tổn thương, xúc phạm, chà đạp, phá hủy, gây đổ nát một đối tượng nào đó dầu người hay vật thì cái đó được gọi là hại tư duy.

Nhớ cái chỗ này: chống phá, đập đổ, chà đạp, hủy diệt, thì cái đó được gọi là hại tư duy.

Ba cái này để muốn tránh được?

1. Trừ được dục tư duy là mình phải dùng cái sức ly tầm, có nghĩa là dùng cái tư tưởng ly dục, sống bằng cái tinh thần ly dục.

Sống bằng cái tinh thần ly dục là sao? Không tiếp tục theo đuổi những cái mình thích nữa, bởi vì mình nên nhớ một điều thế này: Cái thích của mình là vô bờ không đáy, một đời mình theo đuổi nó, liệu mình có thể thỏa mãn được nó bao nhiêu phần trăm và trong khi đó cái chuyện trước mắt, là trong đời sống này nó có hai chuyện:

- Mình theo đuổi cái mình thích,

- Mình theo đuổi cái mình cần.

Thời gian mình có được trong kiếp người nó hỏng có bao nhiêu hết. Tôi nói hoài, trừ thời gian mình ngu và thời gian mình ngủ ra thời gian mình còn hỏng là gì hết.

Thời gian mình ngu là từ 1 tuổi tới 18 tuổi

Thời gian mình ngủ là giấc ngủ của mình mỗi ngày từ 4, 6, cho tới 8 tiếng, nha.

Thì trừ cái lúc mình ngu và cái lúc mình ngủ ra thời gian mình còn hỏng bao nhiêu hết. Cứ nhớ như vậy, nó nhiều lý do lắm, nó nhiều cách nghĩ lắm, hoặc là quán bất tịnh, quán tử thi, quán thể trược v v… Nghĩ như thế nào mà để cho đối với 5 dục mình hỏng có thích nữa, thích nó mà không được là khổ, kiếm tìm nó là khổ, tìm được rồi bảo trì bảo quản là khổ, bảo trì bảo quản mà không giữ được lại càng khổ hơn, cứ nhớ bao nhiêu đó thôi:

Muốn không được là khổ,

kiếm tìm cũng là khổ,

tìm không được cũng là khổ,

tìm được rồi phải gìn giữ cũng là khổ,

gìn giữ không được cũng là khổ.

Nó nguyên một hành trình rất là dài. Cái đó được gọi là ly dục tư duy.

2. Thế nào là bỏ, con đường nào để giúp chúng ta lìa bỏ sân tư duy - sân tầm - đó chính là tu tập cái vô sân, cái tâm sở vô sân trong tâm sở A tỳ đàm. Tu tập cái tâm đó, giống như tín, niệm, tàm, úy, vô tham, vô sân, hành xả.

Tu tập vô sân ở đây là sao? Là tu tập tâm từ. Tâm từ ở đây, nhiều người cứ rãi tâm từ, rãi bằng miệng không hà, cứ xếp bằng lại chắp tay, thắp ba cây hương quì lạy Phật, mà hỏng biết họ lạy họ nghĩ cái gì, đó là một chuyện. Chuyện thứ hai nữa đó là ngồi bắt đầu niệm à: "Nguyện cho tất cả chúng sanh hướng Đông đừng có oan trái lẫn nhau, hãy được an vui… Tất cả chúng sanh trong hướng Tây, Tây Bắc, Đông Bắc, Đông Nam, Tây Nam..." Rãi như vậy đó, mà thứ nhứt là miệng rãi mà cái đầu họ đi đâu á, đó là một chuyện. Chuyện thứ hai, họ rãi mà họ không hề hiểu là muốn rãi nước thì

trên tay anh phải có nước. Yah, đây là một nguyên tắc rất là sơ đẳng, rất là tiểu học, nha, rất là elementaire.

Có nghĩa là anh muốn rãi nước thì trên tay phải có nước, anh muốn rãi tâm từ thì trong lòng anh phải có tâm từ.

Tâm từ là sao? Là mình thương chúng sanh khác, thương đây không phải là ái, mà thương ở đây là mong cho chúng sanh khác được sống trong nhân lành và quả lành.

Sống trong nhân lành là mong ai cũng biết tu hành, ai cũng biết tạo công đức.

Quả lành là mong cho người ta ai cũng khỏe mạnh, đầy đủ, sung túc, vui vẻ hết.

- Không muốn ai bị khổ thì đó gọi là bi.

- Còn muốn người ta được vui, được đẹp thì đó gọi là từ.

- Vui theo điều tốt lành của người khác gọi là hỷ.

Vui theo nhân lành quả lành của người khác, có nhiều người tôi biết, đó là thấy người khác họ giàu hơn mình, họ đẹp hơn mình, xài đồ tốt hơn mình, mình ganh tỵ, có. Nhưng có người khác hơn, không ganh tỵ cái quả lành của người khác, người khác họ sướng bằng trời họ hỏng quan trọng nhưng họ ganh tỵ cái nhân lành. Nghĩa là mình mang đôi dép bằng vàng bả hỏng ghét, mà bả ghét cái chỗ mà năm nay mình làm đại thí chủ dâng y đó, tự nhiên họ ghét hà, có, trường hợp đó có. Hoặc là thấy tên của người nào đó được nhắc trong cuốn kinh là mình nổi điên lên, thì cái đó là hỏng được.

Mình khó bao giờ mà vui được với cái gì của người khác lắm. Thì khả năng mà vui được với điều lành của người khác, mà vui một cách bất vụ lợi nha, vui hỏng phải là... ở đây, mà mình cảm thấy có sự chia xẻ, dầu hỏng nói ra, nhưng mà trong bụng mình vui khi

mình thấy người khác được vui mình nghĩ: "Ờ! ít ra người ta cũng biết tu, hoặc là bây giờ người ta đang hưởng quả cũ."

Nếu mà trên thế giới này cái người hưởng quả lành càng nhiều, thế giới nó bớt khổ. Biết trong room có hiểu cái này không ta? Cái tùy hỷ nó có cách niệm vậy đó, thấy người ta sướng, người ta giàu, mình chỉ suy nghĩ một cái: Thứ nhứt, kiếp trước nó cũng tu hành trầy da tróc vẫy bây giờ nó mới được như vậy. Thứ hai nữa là mình nghĩ thế này, nếu mà thế giới này toàn là mấy người may mắn vầy không thì cái diện mạo thế giới này sẽ khác đi nhiều lắm, đó là cách để mình tu hạnh tùy hỷ.

3. Rồi cuối cùng đoạn tận hại tầm là gì? Hại tầm là phải tu tâm bi. Muốn bỏ cái lòng nhiễu hại người và vật thì bắt buộc mình phải có tu tâm bi.

Tâm bi ở đây là không đành lòng nhìn thấy người hoặc là vật bị hư hao, bị sụp đỗ, bị tàn tạ, bị héo hon, bị bào mòn, mình hỏng có đành lòng, nha, cái đó được gọi là bất hại tư duy, thì muốn có được cái này, muốn bỏ được hại tư duy là mình phải tu tâm bi.

Tâm bi là không muốn người hay vật bị tấn công, bị nhiễu hại, thì ba cái này mình thấy, thường thường mà bây giờ tui nói ba cái này là tinh hoa Phật Pháp trong room hỏng có tin, mà sự thật nó là như vậy.

Có nghĩa là, thứ nhứt, ba cái này gom chung là chánh tư duy. Quí vị nghĩ: "Ồ, chánh tư duy là 1 phần 8 của bát chánh đạo". Không, nói như vậy là sai, sai bét. Kể ra thì mình đọc trong kinh mình thấy "Ờ, chánh tư duy là 1 phần 8", chớ thật ra là người mà tu tập rốt ráo chánh tư duy cũng có nghĩa là tu tập trọn vẹn bát chánh đạo, tôi dám bảo đảm như vậy, tức là tu cho tới nơi tới chốn.

Thí dụ, ly dục tư duy nè,

1/ Ly dục tư duy mà tu cho tới nơi thì sao ta?

Cấp 1, nhờ ly dục tư duy mà mình đắc được thiền sắc giới, đúng hôn? Thêm một bước nữa, nếu mà anh đắc thiền sắc giới, mà anh đi cho hết thiền sắc giới à nha, phải đi hết à, chớ còn, nếu mà anh đắc tới tam thiền thì anh đã ly dục nhưng mà cái đó chưa gọi là rốt ráo, mặc dù anh ly dục ở tầng sơ thiền rồi, nhưng tưởng sao, anh ly dục để anh lên tam thiền anh đứng đó, lên tới sơ thiền anh đứng đó, lên tới nhị thiền anh đứng đó, vậy là cũng chưa gọi là rốt ráo.

Cũng như nói ly hương đi, quê tôi đẻ ở Nha trang tôi bỏ Nha trang tôi qua Cam ranh tôi ở thì cái đó cũng gọi là ly hương nhưng cái đó "ly" đó cũng còn hơi nhỏ chưa có "ly" bự lắm. Mình đẻ ở Nha trang, mình mới ra tới Cam ranh hà, như vậy là chưa phải "ly", mà mình phải đi ra tới Hải phòng, Trà cổ, Bản giốc mình ở mới gọi là ly hương, mình phải qua Lào mình ở mới gọi là ly hương và cuối cùng mình phải định cư ở nước ngoài mới gọi là ly hương, nha.

Chớ còn đằng này mình đẻ ở Nha trang chạy qua Cam ranh thì cái đó cũng "ly" mà hỏng có "ly" lắm. Đẻ ở Cai lậy chạy qua Mỹ tho, đẻ ở Mỹ tho chạy qua Chợ gạo thì nó cũng chưa có xa lắm. Đẻ ở Vĩnh long chạy qua Cần thơ, rồi đẻ ở Cần thơ chạy xuống Phụng hiệp, Sóc trăng thì nó cũng chưa có xa lắm. Mà cái "ly" ở đây phải "ly" cho tới nơi.

- Do ly dục mà mình không có sát sanh, trộm cắp, thì đó cũng là ly dục đó nhưng mà nó ở mức độ thấp.

- Do ly dục mà phải đắc thiền kìa, đắc thiền sắc giới, cái đó mới là ly dục bậc trung.

- Còn ly dục bậc thượng có nghĩa là chán luôn cái thiền sắc giới mặc dù lúc đó không gọi là ly dục nữa, nhưng mà mình phải kể cái ly dục này nó là ly dục thượng thừa, có nghĩa là sao?

Chính vì hồi nãy tôi nói đó, ly hương có nghĩa là mình không có tiếp tục ở thành phố Mỹ tho nữa, đó gọi là ly dục; nhưng mà tưởng sao anh đi qua bên Cai lậy, Cái bè thì cái đó cũng chưa có xa, anh chạy qua Long an cũng chưa có "ly" lắm. Mà anh phải lên Saigon,

anh phải ra ngoài Huế, anh phải ra tới Hải phòng, lên tới Bắc kinh, Vân nam, cái đó mới gọi là "ly" nha, chớ còn cái kiểu mà dân Chợ gạo Mỹ tho thì cái đó đâu có gì gọi là "ly". Dân Long an chạy lên Bến lức thì cái "ly" đó cũng được đó, cũng "ly" đó nhưng mà nay mai nó đạp xe đạp về trở lại hà, nha, nhớ cái đó.

Cho nên nếu mà ly dục cho tới nơi đó, là phải nói bậc thánh mới đúng là ly dục, tại vì tất cả những ly dục của phàm phu đều là tương đối tạm thời hết á, quí vị, nhớ nha, rồi. … Phải nhớ cái đó, ly dục đó.

2/ Tiếp theo là vô sân. Vô sân cũng có nhiều cấp độ:

- Vô sân mà "xương xương", vô sân mà kềm chế tâm sân để không có sát sanh, kềm chế tâm sân để không chửi người khác thì mới có vô sân bậc hạ thôi.

- Bậc trung là cái gì? Là anh phải đắc thiền, anh phải bỏ 5 triền cái, cái đó mới gọi là vô sân. Bậc trung có nghĩa là anh vô sân ở mức độ đắc thiền chỉ đó, thì cái đó mới gọi là vô sân.

Giống như hồi nãy ly dục. Ly dục cấp 1, vì ly dục mà anh không có trộm cắp, tà dâm, thì cái đó mới ly dục cấp 1 thôi. Ly dục cấp 2 là anh phải đắc thiền. Rồi ly dục cấp 3 là anh phải tu tập tuệ quán để vĩnh viễn không còn quay lại với 5 dục nữa, thì cái đó mới gọi là ly dục rốt ráo.

Tâm sân cũng y chang như vậy:

- Tâm sân ở cấp 1, anh kềm chế tâm sân để mà anh không sát sanh, anh không có cướp phá nhà cửa, tiền bạc người ta, đó mới là vô sân cấp 1.

- Cấp 2 là anh phải đắc thiền mới là vô sân cấp 2.

- Cấp 3 là anh phải tu tập tuệ quán để vĩnh viễn không quay lui với tâm sân nữa, nhớ nha.

3/ Qua tới cái thứ 3 là bất hại tư duy, nó cũng y chang như vậy, ở cấp 1, cấp 2 và cấp 3:

Cấp 1: là anh tiếp tục sống trong cõi dục nhưng mà anh bàn tay mát mẻ, dễ thương, nhẹ nhàng, êm ái.

Cấp 2: là sự vô hại của người mà còn sống trong cõi dục chưa có rốt ráo bằng cái người đắc thiền, nhưng mà cái người đắc thiền cũng chưa có rốt ráo bằng người tu tuệ quán và chứng quả thánh, thật sự gọi là bất hại một cách tuyệt đối.

Chứ còn phàm phu mà thí dụ như nói thằng cha đó hiền lắm, thằng cha đó tu tâm từ, bây giờ vì lý do nào đó chả trở thành người ác, chuyện đó hỏng có gì lạ hết đó, quí vị. Và cái chuyện nhẹ nhàng nhứt đó là tắt thở, chuyện nhẹ nhàng nhứt là tắt thở, chứ còn tắt thở cái rồi nó làm cọp, beo, sư tử là nó dữ như quỉ luôn, nha.

Cho nên trong 3 cái chánh tư duy này nè, mình tưởng: "Ô, chánh tư duy vậy là nó là 1 phần 8 của bát chánh đạo", không, kể ra là nó là như vậy, chớ nếu mà anh tu cho rốt ráo tới nơi tới chốn, đến đầu đến đũa cái chánh tư duy thì nó chính là toàn bộ bát chánh đạo, đúng. Kinh ghi rất rõ, tu 1 cái chính là tu luôn 7 cái còn lại, mà từng cái trong 7 cái đó cũng là bao trùm mấy cái kia.

Như định chẳng hạn, mình nói chánh định, mình hiểu nôm na là định đây gồm có cận định, sát na định, kiên cố định, đúng, nhưng mà cái định tu cho đủ nó có bao nhiêu định ta? Nó phải có hiệp thế định và siêu thế định, yah, và cái siêu thế đây nó gồm có 4: Tu đà hườn không giống Tư đà hàm, Tư đà hàm không giống A na hàm, mà A na hàm không giống cái định của A la hán, làm ơn nhớ cái đó nha. Chỉ có cái định của A la hán mới gọi là perfect, là hoàn hảo, là kiện toàn, là tinh tươm bậc nhất, nhớ nha.

Chớ còn mình kể kiểu mà "xương xương", mình nói định đây có nghĩa là đắc sơ, nhị, tam, tứ. Chưa, nói vậy là nói rất là lỏng lẻo, kiểu mà cái quần quên cột dây thun, nó lỏng te, hỏng có được.

Mà phải nói rõ định nó gồm có nhiều:

- một là định ở trong thiền dục giới,

- định ở trong thiền đáo đại - sắc và vô sắc,

- rồi cái thứ ba là cái định trong thánh trí; có được định trong thánh trí mới được kể là định rốt ráo.

Bằng chứng là trong bài Kinh Tam Bảo là Yānīdha bhūtāni samāgatāni, trong đó Đức Phật dạy rất rõ, Ngài tán thán ānantarikaññā, kamu kaññā(?), tức là cái định mà gắn liền với thánh trí, thánh đạo, cái định đó thì Đức Như lai Ngài mới kể tới. Chứ cái định còn phàm phu thì trong một lúc nào đó cần thì Ngài cũng kêu gọi mình tu tập, nhưng mà, chắc các vị hiểu mà? Đức Phật không có muốn mình dừng lại ở bất cứ nơi đâu trong cuộc tử sinh này. Khi Ngài khuyến khích mình tu tập thiền định là Ngài muốn mình lấy cái thiền định ấy làm cái nền tảng để tu tập tuệ quán, nhớ nha.

Cho nên chỉ riêng cái chánh định, mình tưởng "Ồ! chánh định là 1 phần trong 8 phần của bát chánh đạo". Sai. Chánh định nếu mà hiểu cho rốt ráo, chánh định có hiệp thế định và siêu thế định - định phàm và định thánh, nhớ nha.

Cho nên chánh niệm cũng vậy. Nói chung là cả bát chánh đạo, một "chánh" một thôi mà tu cho tới nơi tới chốn thì dứt khoát nó phải đủ luôn, nó gồm luôn 7 cái kia, nhe, nhớ cái đó. Chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng cũng y chang như vậy, có nghĩa là ở nhiều cấp, chớ hỏng phải là chỉ có một cấp.

Rồi tiếp theo, tưởng y chang như vậy, rồi giới cũng y chang.

Tiếp theo nữa là 112, y chang như Đức Phật đã giảng, tức là ở đây có 3 cái pháp tà kiến mà mình phải bỏ. Nói thiệt với bà con, không có đọc chú giải, mấy cái này mà tự bà con ngồi bà con tưởng tượng ra đó, nó kỳ dữ lắm bà con biết hôn?

Thí dụ như bà con thấy cái chữ thỏa mãn kiến là cái gì trời? Hả? Thỏa mãn kiến là cái gì? Tùy ngã kiến là cái gì? Đã vậy, thỏa mãn kiến kể riêng, rồi tùy ngã kiến, rồi tà kiến. Mà thôi, tôi thấy bây giờ nó thị phi quá rồi, tôi không biết tại sao người ta thù tôi đến mức mà lên tới óc luôn, chống phá đủ điều, người ta thiết tha kêu gọi tôi từ bỏ 3 chuyện thôi, thì tôi sẽ được yên. Một là đừng giảng kinh tạng nữa. Hai, lìa bỏ Kalama. Ba, đừng có in sách nữa. Họ mở ngoặc đơn, nếu làm được cái thứ tư thì họ ủng hộ, đó là lìa bỏ tất cả những cộng sự mà đang làm việc chung với tôi. Mà tôi ngồi tôi suy nghĩ hoài, nếu mà mình bỏ lớp kinh tạng thì tôi không dám nói, tôi tuyệt đối không dám nói là chỉ một mình tôi giảng kinh tạng được, nhưng mà ai làm? Những vị mà có sức làm thì họ đều bận rộn nhập định hết, theo tôi biết, đều là những vị đắc định hết á, những cái vị mà giảng những bài kinh này bây giờ họ vô núi đại định hết, hoặc là có những vị đắc định tại phố hay gì đó, không chịu xuất định để mà họ dạy, chứ nếu mà trong room, bà con trong nước ngoài nước, các vị đó xuất định để mà giảng kinh thì quá tuyệt, nha. Tôi hỏng có định, tuệ gì hết trơn á cho nên tôi quởn, mà bây giờ bà con thiết tha quá, bà con thiết tha kêu tôi bỏ, bỏ lớp kinh tạng, bỏ Kalama với bỏ in sách.

Bây giờ mình quay lại 112.

Thỏa mãn kiến là cái gì? Vấn đề nó là chỗ đó, bà con ghi dùm tôi nha. Á lô, Cô Giọt mưa, Cô ghi dùm tôi chưa, rồi đúng, ghi dùm tôi nhanh nha, Assādadiṭṭhi gọi là cam vị, Assāda là vị ngọt, cam vị kiến, nhưng mà ở đây Assādadiṭṭhi khỏi dịch cho nó mệt, mình để thường kiến dùm tôi, Assādadiṭṭhi ở đây có nghĩa là thường kiến. Á lô, Cô Giọt mưa, Cô ghi dùm tôi:

* Assādadiṭṭhi là thường kiến.

* Attānudiṭṭhi là thân kiến.

* Micchādiṭṭhi, là tà kiến, ở đây là ám chỉ chung cho 62 tà kiến trong Kinh Phạm võng Trường bộ, nha. Cái phần đó là nay mai gì

mình cũng phải in, rồi, cám ơn nhiều. Chớ còn cái bản Tiếng Việt thì mệt lắm, tiếng việt là thỏa mãn kiến, rồi tùy ngã kiến. Bây giờ mình mới giải thích nè:

** Thường kiến là sao? Thường kiến gồm có 3:

1/ Tin rằng có một cái "tôi" trong hình thức linh hồn, hay là cái bản ngã mà nó đi từ đời này sang đời khác. Thân này có bề gì nó giống như cái lồng chim mà bị hư, bị sút ra vậy đó rồi con chim trong cái lồng đó nó bay qua cái lồng khác, có nghĩa là có một con chim mà nó đi từ cái lồng này qua cái lồng khác. Mình tin như vậy, mình tin có một cái tôi, có một cái linh hồn mà nó đi từ kiếp này sang kiếp khác, từ hình hài này sang hình hài khác.

Vậy thường kiến, cái đầu tiên nó là gì? Là tin có một cái tôi bất tử, thường hằng, vĩnh cửu, tồn tại xuyên suốt qua mọi không gian, thời gian. Tôi đọc chậm vậy có ghi kịp không? Cái thường kiến đầu tiên nó tin tưởng có một cái tôi, nó trường cửu, nó hằng tại, nó bất biến, nó lưu chuyển, nó lăn trôi từ cái đời này sang kiếp khác, theo cách của một con chim mà bỏ lồng này sang lồng khác nhưng vẫn là con chim ấy.

2/ Là tin có một cái cõi vĩnh hằng, Tây phương hay là thiên đàng, ở đây tôi không có ý bài xích, nhưng mà có rất nhiều bà con hiểu lầm một cái cõi vĩnh hằng, mà theo kinh điển mình ghi rất rõ là không hề có một cái cõi nào gọi là vĩnh hằng, hỏng có vĩnh hằng, có cái Nghĩa trang Vĩnh hằng thì ở Việt nam mình có thôi, chứ cái cõi là hỏng có cõi vĩnh hằng, nha. Mình tin là có cõi thiên đàng nào đó, hỏa ngục đời đời, thiên đàng vĩnh cửu là không, nha. Trong kinh nói chung, A tỳ đàm nói riêng là không hề nhìn nhận có cái chuyện đó, hỏng có cái cõi nào mà vĩnh hằng hết, nhưng mình ráng mình tin có một cái cảnh giới vĩnh hằng.

3/ Tin vào cái sự hiện hữu, cái sự tồn tại của một cái đấng gọi là đấng chí tôn, đấng sáng tạo muôn loài an bài mọi thứ, tin tưởng có một đấng chí tôn sáng tạo muôn loài an bài mọi thứ.

Thì 3 cái đó cộng lại được gọi là thường kiến.

** Rồi tiếp theo, thân kiến là cái gì? Thân kiến là thấy rằng thân tâm này là của mình, mình chính là cái thân tâm này, buồn vui này là của mình, mình đang có buồn vui, kinh nghiệm kiến thức này là của mình, mình có rất là nhiều kinh nghiệm kiến thức, nha, những cảm xúc này là của mình, tâm trạng này là của mình, những thiện ác này là của mình, nha. Đó, tức là đem gắn liền tinh thần mà hôm qua mình mới học, 3 tinh thần đó là tammaya, cái đó tôi làm, tôi là người hành động. Viết dùm tôi đi:

- tammaya: tôi là người hành động thiện ác.

- ahamkara: tôi là người thế này thế nọ.

- mamankara: cái này là của tôi, tôi là chủ cái này.

Nhớ 3 cái này: tammaya, ahamkara, mamankara, đó gọi là thân kiến.

Còn 62 tà kiến là gom gọn lại 3 trường hợp nẩy sinh tất cả ngộ nhận trong đời, hiểu hông ta?

1/ là do suy diễn, tưởng tượng, lý luận theo trình độ bản thân.

2/ là do dựa vào trình độ tu chứng, tưởng điều mình thấy bằng thần thông là sự thật tuyệt đối.

3/ là do nghe lại từ người khác.

Trong Kinh Phạm võng, 62 tà kiến mà trong đó gom gọn lại là có 3 lý do đó thôi. Một là do suy diễn, tưởng tượng, lý luận theo trình độ bản thân, cái đó trong kinh Phật dạy:

Điều kiện cho tà kiến nằm trong 2 điều:

1/ paraghosa: do tác động từ người khác.

2/ ayoniso manasikara: do tự mình suy tư không hợp lý, không đúng mức. Các vị có nghe không? Cho nên trong kinh, Đức Phật Ngài có dạy trong 3 cái điều mà tôi vừa nêu thì nó cũng nằm gọn trong 2 điều này, có đúng hôn ta?

Á lô, 3 cái điều mà mình nêu trong Kinh Phạm võng nó cũng chính là 2 cái điều này hay không? Trong 3 điều đó, nó hết 2 điều là của mình rồi, nha, nhưng mà trong kia ghi rõ hơn.

Trong Tăng chi thì Ngài kể đơn giản hơn, ayoniso manasikara, do mình suy tư không đúng mức, không hợp lý thì mình mới có ngộ nhận này nọ, do mình suy tư không đúng mức. Nhưng mà riêng cái trong kia Ngài mới chia cái không đúng mức là sao?

Không đúng mức có 2:

1/ là mình ngồi suy diễn, tưởng tượng, lý luận bằng cái nền tảng kiến thức của mình.

2/ là có tu chứng, có sở chứng, có sở đắc, chớ hỏng phải tưởng tượng, thí dụ như những cái gì mà các vị đắc thiền họ thấy, cái đó hoàn toàn hỏng phải là tưởng tượng, nha. Họ thấy rõ ràng là có đời sau kiếp khác, có cõi trời, có địa ngục, có các loài khuất mày khuất mặt, có kiếp trước kiếp sau, có luân hồi, có nhân quả báo ứng. Họ thấy hết, chỉ có một cái là họ tiếp tục tà kiến trên cái nền tảng xuất sắc ấy, nha.

Mà chúng ta trong room, chúng ta cũng có thấy rồi. Có nghĩa là có biết bao nhiêu người họ cũng là bác sĩ nhưng mà họ có những ngộ nhận cực kỳ nghiêm trọng về chính trị, về văn hóa, về tôn giáo, nha. Chớ đừng có nói với tôi là mấy thằng dốt, mấy thằng thất học nó mới nghĩ bậy, chớ mấy thằng cha trí thức làm gì có. Không, trí thức nó có kiểu ngộ nhận kiểu của trí thức. Có biết bao nhiêu người, bây giờ nói trước 75 đi, có biết bao nhiêu trí thức Việt nam đứng về phía lý tưởng cộng sản miền Bắc, có biết bao nhiêu trí thức lại đứng về tinh thần quốc gia của miền Nam. Cả hai bên, bên nào cũng trí thức trùng trùng.

Thí dụ như là Ôn Thiện Châu ở bên Pháp, lúc đó Ôn du học, Ôn cũng là cộng sản nằm vùng, thí dụ như vậy. Rồi giáo sư Hoàng Xuân Hãn, rồi ông giáo sư Trần Văn Khê, trí thức như vậy, họ vẫn có cảm tình với miền Bắc. Trong Nam mình thấy như giáo sư Trần Ngọc Ninh, rồi ông Lê Tôn Nghiêm, rồi ông Kim Định, Phạm Công Thiện, Bùi Giáng, toàn là trí thức của miền Nam. Rồi biết bao nhiêu trí thức di cư như là cái nhóm Sáng tạo, như là mấy cái ông nhà văn như Mai Thảo, Tạ Tỵ, mấy cái tay đó từ miền ngoài vào. Cho nên là trình độ nào thì họ cũng có kiểu ngộ nhận của cái trình độ đó. Đây tôi không nói ai đúng ai sai, mà tôi nói phe nào cũng có trí thức đứng chung hết trơn á.

Cho nên Tàu có một câu thế này: "Khổng tử còn có người chống, Đạo chích còn có người theo". Đạo chích là một cái tay mà coi như là, cái chữ Đạo chích nhiều người tưởng lầm, họ hiểu đạo chích là ăn cắp chớ hỏng phải, thật ra là Đạo chích là tên của một cái tay mà đại tướng cướp giống như Từ hải vậy đó. Thời xưa, thời Khổng tử người ta kêu là Đạo chích, rồi sau này họ mới lấy cái chữ đó họ gọi chung cho cái phường trộm đạo.

Cũng giống như cái chữ sở khanh, thật ra người họ Sở tên Khanh, giống như cái tên Toại Khanh vậy thôi, nó hỏng tốt hỏng xấu gì hết, nhưng mà nó xui là ở trong Truyện Kiều, cái chuyện mà Sở khanh làm chuyện đó nó kỳ quá đi. Cho nên từ đó về sau người ta mới lấy cái tên Sở khanh đó người ta gọi cho những người mà có sở hành, hành trạng giống như là Sở khanh, rồi họ mới gọi những người đó bằng cái tên là Sở khanh, nha. Sở khanh là cái người lừa tình lừa tiền, được việc xong là quất ngựa truy phong, thí dụ như vậy, nhưng thật ra cái đó là gọi theo điển thôi. Cho nên ở đây mình thấy người ta nói: "Khổng tử còn có người chống, Đạo chích còn có người theo" là vậy đó.

Thì ở đây mình thấy là cái tà kiến nó gồm có 3, 3 trường hợp đó. Nhiều cách kể lắm, kể 2 là thường kiến, đoạn kiến; cái 3 là cái tà kiến do mình tưởng tượng suông, lý luận suông. Thứ hai, tà kiến

nó đến từ cái gì? Từ kết quả tu chứng nửa vời, chưa đúng mức, nhưng mà phải kể riêng hỏng được kể chung.

* Cái loại thứ nhất là cái loại tà kiến văn phòng, tà kiến nông thôn, tà kiến tiểu thủ công nghệ.

* Nhưng mà tà kiến thứ hai, gọi là cao cấp à, tà kiến này là do người ta có tu chứng, có trình độ, có sở đắc, có sở chứng đàng hoàng đó, nhưng mà nó chưa tới nơi.

* Còn cái tà kiến loại ba là do ai đó nhồi sọ, tuyên truyền, nhồi nhét, tẩy não, đó, tức là nghe nó nói hay quá rồi chạy theo nó luôn, nó nói sao nghe vậy, nó nói bậy nghe luôn.

Mà tôi nói không biết là bao nhiêu lần, mình ăn uống mình phải cẩn thận, mình sợ bị dư, cao, ảnh hưởng đến tăng xông, đến tiểu đường, cholesterol, tim mạch, rồi gan, rồi thận, bao tử tùm lum. Ăn uống thì rất là cẩn thận, nhưng mà tại sao những thứ mình dọng vô cái đầu của mình, tại sao mình lại bất cẩn là sao? Mình rất dễ dàng bị người ta tuyên truyền, rất là dễ, tôi xin thưa với bà con, cái chuyện đó nó lớn chuyện lắm, cái điều đó nó lớn chuyện chớ hỏng phải nhỏ đâu, cái chuyện mà dễ bị dụ, tại sao? Kiếp này đó, biết Phật Pháp mình bị dụ nhẹ, bị dụ lai rai giỡn chơi thôi. Nhưng mà cái tánh bị dụ nghĩa là mình không có dùng cái đầu của mình để suy nghĩ, thì ở đời sau sanh ra mình bị dụ còn nghiêm trọng hơn, thí dụ như nó kêu mình ôm bom tự sát, các vị nghĩ sao? Chỉ cần nói bây giờ nghiến răng chịu đau có 3 giây hà, là về ở với đấng A la, các vị nghĩ làm sao? Mà từ hồi nhỏ mình đã nghe cô, chú, người lớn họ đã nói cái đó rồi, cái đầu mình không có để suy nghĩ mà để đội nón thôi. Bây giờ lớn lên mình nghe nó nói hay, nó nói chỉ nghiến răng mà nó đâu chịu đau, nó chỉ hốt ngang, ba cái thần kinh mà chịu đau nó làm việc chưa kịp nữa, nó hốt cái rét, cái ầm một phát là coi như đứt ngang cái đầu bay mất hỏng có đau. Mà trong khi mất 3 giây là về với thượng đế chí tôn để đời đời hưởng lạc, bất tử vinh quang. Thì các vị nghĩ coi mình có nên ôm bom hay không? Khi mà nó tuyên truyền như vậy mà cái đầu mình không

biết làm việc, các vị tưởng tượng coi: một là mình chết oan, hai là mình đọa, thứ ba nữa là để lại cái tiếng ngu. Đó, nó khổ, anh hùng hỏng thấy mà thấy anh khùng thì có.

Cho nên cái thói quen mà dễ bị dụ, thói quen đó nó độc dữ lắm, mà cái này hỏng chịu xài mà cứ thấy êm êm vậy đó, tà kiến nó ghê như vậy đó.

Rồi bây giờ tiếp theo kinh 113. Có 3 pháp là bất lạc, hại, phi pháp hành. Cái này không đọc chú giải mà hiểu chết liền.

1. Bất lạc là Arati, là bất mãn tha nhân, nghĩa là sao? Có nghĩa là mình luôn luôn và luôn luôn có cái cớ để mà mình bực mình người khác, luôn luôn mình có cái cớ để mà mình bực mình người khác, và đặc biệt cái nổi bật của cái này là gì? Là thấy người khác được cái gì hay ho là mình ghét, nhưng mà nói chung là luôn luôn bất mãn người khác.

Cái người này tôi nhớ, tôi gặp cũng hơi bị nhiều. Họ sống ở đâu họ cũng bực mình hết, đó là cả thế giới quì xuống hôn chân họ thì may ra, chớ còn mà để họ sống bình thường như mình họ không cách nào mà họ chấp nhận được ai hết. Cái lòng ngộ lắm, tối ngày cái mặt nhăn nhăn như khỉ ăn ớt vậy, không bao giờ nó vui được với ai, nó hỏng thương được ai hết. Khi mình sống như vậy là chỉ khổ mình khổ người thôi, nha. Cái bất lạc là bất mãn người khác, là vậy đó.

Cái này nếu mà nói sơ sơ thì nó vậy, nếu mà nói sâu thì nói tới ngày mốt cũng hỏng hết nữa, các vị phải giăng mùng để mà nghe nói cái vụ này.

Cái bất lạc nó từ đâu ra? Mình đừng bao giờ dại dột nghĩ rằng mình ghét cái thằng đó là tại vì mình ghét cái tánh xấu của nó, mà mình ghét cái tánh xấu của nó là mình không có cái tánh đó. Sai, sai bét. Cái này nhiều người hiểu lầm, nhiều người lắm.

Chuyện đầu tiên là tôi ghét nó, dĩ nhiên là tôi đâu ghét cái tốt của nó, tôi ghét cái xấu của nó đúng hôn? Các vị ngồi lý luận coi có phải vậy hôn? Tôi ghét nó, tôi đâu phải là con thú đâu, tôi ngu gì đến mức tôi ghét cái lành của nó? Cái thiện của nó tôi đâu có ghét, tôi ghét cái bất thiện của nó, tôi ghét cái nết, cái thói xấu của nó. Ai cũng nói vậy hết trơn á, chớ hỏng ai mà đi nói tôi ghét cái tánh hào sảng của nó, tôi ghét cái lòng ngoan đạo của nó, tôi ghét cái đức tin của nó, tôi ghét cái chánh niệm của nó, ghét cái trí tuệ của nó, hỏng có, mà toàn là ghét tánh xấu của người ta không hà. Đó là chuyện thứ nhứt. Mình nói ra là tôi ghét nó tại vì ghét tật xấu của nó, cái tánh nó vầy vầy vầy và khi mà mình đã kích người ta, mình nói xấu người ta, mình ghét người ta đó vì cái tánh xấu đó, vì cái thói xấu đó, thật ra chắc gì mà mình không có, chắc gì? Thí dụ mình nói cái thằng đó nó kẹo, chắc gì mình hỏng kẹo? Coi chừng có trường hợp vì mình quá kẹo cho nên mình mới hiểu thằng kẹo nó kỹ như vậy. Trong room có hiểu không ta?

Đó, cho nên, cái bất lạc, cái đầu tiên này là gì? Khi anh không được an lạc thì anh không có cam tâm mà nhìn người khác an lạc, nhớ nha. Đó, cái chuyện nó lớn chỗ đó. Khi anh không có được an lạc thì anh mới bất mãn người khác, vậy cái vấn đề ở đây là gì?

Tại sao anh không an lạc? Đó, tại sao?

Tại sao anh không an lạc? Khi mà anh không an lạc, anh mới đem cái không an lạc ấy anh trút lên người khác, nha, anh trút lên người khác, anh tấn công bằng đủ cách hết, đủ cách hết, là vì sao? Là vì trước hết bản thân anh không có an lạc.

Tây có một câu rất là hay: "Khi mà mình có lòng hại người, nó giống như là mình uống thuốc độc mà mình muốn người ta chết". Có nghĩa là chưa biết ai chết mà chuyện đầu tiên khi mà mình sống mình thức, mình ngủ với cái lòng hại người đó, các vị biết hôn, là mình đã không an lạc rồi. Đấy, khi mình sống với cái lòng bất mãn người khác, dầu cái bất mãn đó theo mình là hợp lý hay là vô lý

thì hể còn để tâm nghĩ đến người khác bằng cái sự không an lạc thì chuyện đầu tiên là mình không an lạc.

Thứ hai, hành động nào, suy tư nào mà nó bắt nguồn từ cái tâm trạng không an lạc thì chắc chắn cái quả báu của nó cũng là không an lạc, nhớ nha. Tại sao mà mình ghét người đó quá ghét? Cái chuyện mà người đó nó có xấu hay không thì trời biết, nhưng mà chuyện đầu tiên là bản thân mình không an lạc và bản thân mình không có tốt.

Các vị tận mắt các vị thấy thằng Tèo nó đi ăn cướp, thấy nó giết người luôn, nhưng mà, một là các vị kêu cảnh sát bắt nó, còn hai nữa là quí vị làm lơ đi, đó là lời khuyên của tôi. Một là các vị kêu cảnh sát bắt nó, đi tố cáo nó; hai là quí vị im lặng luôn cho nó chìm xuồng. Còn đằng này quí vị chọn cái giải pháp thứ ba là đi nói xấu, nói làm chi, quên được thì quên, nha.

Cái chuyện đầu tiên là mình phải an lạc trước cái đã, chuyện đầu tiên là mình phải an lạc trước, còn đằng này có cái gì ngu cho bằng mình đem chuyện xấu của thằng Tèo mình về mình làm thành cục lửa mình bỏ vô trong cái túi quần của mình. Các vị nghĩ các vị chịu nổi hôn? Á lô, các vị có hiểu cái này không ta?

Mình bực mình về cái chuyện của người ta, ngay cả con ruột của mình nó hư, thì mình khuyên nó mà nó hỏng nghe thì mình đành phải quên cái chuyện đó đi. Tôi biết tôi nói vậy trong room không đồng ý nhưng mà tùy các vị, các vị phải nhớ đó, mình nói nó mà nó hỏng nghe thì mình phải quay lại mình lo mình chứ? Chứ có ai mà nói con, nói chồng, nói vợ hỏng nghe rồi mình ôm cái cục khổ này mình vô giường mình ngủ à? Các vị nghĩ coi có gì ngu bằng cái đó hôn? Tôi gọi cái đó là ngu đó, là tự nhiên lấy cục lửa trong nhà người ta đem nhét vô túi quần của mình, quí vị không nhảy tưng tưng nó mới lạ đó, nha.

Nên cái đầu tiên là bất lạc là vậy, là bất mãn, không có thể sống chung với người khác được.

2. Cái thứ hai là nhiễu hại, vihiṃsā, có nghĩa là sống với một cái tâm trạng thích chống phá, đập đổ, hủy diệt. Thua.

** Cái thứ nhứt là bất mãn đã mệt rồi, mà khoan, quên giảng cái này, bất lạc là không có khả năng vui vẻ với ai, luôn luôn bất mãn người khác, để đối phó với cái này chỉ có một cách một là tu tâm tùy hỷ, ghi dùm tôi cái đó đi.

- Để đối phó với cái bất lạc này nè, đối phó với tâm bất mãn tha nhân thì ta phải tu tập tùy hỷ, Muditā.

** Cái thứ hai, để bỏ đi cái lòng nhiễu hại người khác thì mình phải tu cái bất hại, bất hại ở đây có nghĩa là tâm bi mẫn, Karunā.

Làm ơn ghi dùm tôi 4 cái nha, định nghĩa luôn:

1/ Tâm từ là muốn người được sống trong nhân lành quả lành, nhân lành là tâm tốt nói chung, muốn người ta vui vẻ mà vừa biết tu.

2/ Tâm bi là muốn cho người ta đừng có sống trong nhân xấu quả xấu.

Phải ghi rõ như vậy đó, chứ tôi sợ nhứt là phật tử đi chùa 80 năm mà hỏi từ bi hỷ xả là gì nói tầm bậy tầm bạ, nó vừa xấu hổ cho đạo, mà thêm cái đầu mình nó như vậy rồi mai mốt rồi làm sao mà trồi lên mà học đạo được, hả? Giáo lý nó nằm ngay chóc ở đây hỏng chịu học. Trong kinh điển thời này Phật Pháp còn thì hỏng chịu học, mà rồi mai mốt sanh ra không gặp Phật Pháp thì coi như là càng đi xuống nữa nha.

Cho nên tâm bi là muốn cho người ta đừng sống trong nhân xấu quả xấu.

3/ Tâm hỷ là vui khi nhìn thấy cái nhân lành quả lành của người khác, là vui theo nhân lành quả lành của người khác.

4/ Tâm xả, phải định nghĩa đầy đủ không có bỏ xót một chữ, không được ghi thiếu, là cái khả năng bình thản khi nhìn về mọi người,

bằng cách nghĩ về cái nghiệp riêng của mỗi cá nhân: Ta thương họ bao nhiêu thì cũng không bằng cái thiện nghiệp của họ, có nghĩa là mình không thể lo cho họ được bằng cái phước cũ của họ do quá khứ để lại, mà ta có ghét họ bao nhiêu thì ta cũng không hại được họ, bởi vì cái phần đó đã có nghiệp ác của họ nó lo rồi.

Nói chung là mình không cần phải luyến nhớ ai mà cũng không cần phải căm thù ai. Mỗi người đã có cái nghiệp riêng tự nó xử nó. Cái chuyện mà người ta xấu đó là chuyện của người ta. Nhưng mà cái chuyện mà mình bất mãn người ta đó là nhân xấu của mình, mà tự nhiên mình đi gắp lửa mình bỏ trong túi quần là sao?

Cho nên cái vị mà tu tập xả vô lượng tâm là luôn có khả năng thanh thản khi mà thấy người ta thiện, ác hay là khổ, vui. Thương thì vẫn thương nhưng mà nhắm trong trường hợp thấy không giúp được, thì vị đó vẫn phải có khả năng thanh thản bằng cách là nghĩ về cái nghiệp lý của mỗi người, vị đó phải có khả năng đó.

Anh có lòng thương người bằng trời nhưng mà không có khả năng thanh thản, tôi đã gặp rồi, thấy người ta khổ cái tự nhiên khóc hà, cái đó mới vô duyên dữ dội đó, nha. Thấy khổ quá, cái họ kể cho tôi nghe họ cũng khóc nữa. Họ nói "Trời ơi, sư ơi, về nước thấy cái gia đình gì đâu nheo nhóc, nhà tôn thấp tè mà có ba bà cháu hà, bố đi tù, bà mẹ xì ke nghiện ngập, để cho bà nội bà ngoại ở nhà với mấy đứa nhỏ, có ba bà cháu vậy đó. Mà tụi nó đâu có học hành gì, tụi nó bán vé số, mà coi như là đôi dép của nó dép nhựa tổ ong đó sư, rồi nó đứt, nó lấy kẽm nó ràng lại. Mà trời ơi bửa đó con đi thăm con nhỏ cháu, rồi tình cờ con chờ nhỏ cháu nó mở cửa cổng, đi vô con nhìn con thấy khổ quá, vô hỏi kỹ lại gia cảnh vậy. Trời ơi, muốn giúp làm sao bây giờ? Cho tiền nó thì má nó về lấy hết, còn cất thì ăn trộm nó vô nó lấy. Thứ hai nữa, cho thì cho bao nhiêu cho đủ, cho nó giờ cho năm, ba triệu thì sao đủ xài mà cho nhiều thì mình cũng ngán." Kể vậy cái tự nhiên khóc hà.

Thí dụ như vậy thì tôi nghĩ hỏng có nên, tại vì tôi cần quí vị thương tôi, tôi cần quí vị giúp tôi, chớ tôi không muốn quí vị ứa nước mắt

khi nghĩ về tôi, nhớ về tôi, bởi vì cái đó tôi ăn không có được. Thứ hai nữa, khóc là cái rất là bất thiện, các vị hiểu không?

Cho nên cái thứ tư này là cái khó tu nhất, có nghĩa là anh có khả năng thương người, anh có khả năng bao dung. Cái gì anh cũng có hết, nhưng mà cái đặc biệt, cái khả năng thứ tư là anh trong trường hợp cần thiết, thì anh phải có khả năng thanh thản khi mà nghĩ về cái định nghiệp riêng của mỗi người, nha.

Có nghĩa là ta thương họ cở nào đi nữa thì ta cũng không lo cho họ bằng cái thiện nghiệp của họ. Mà ta cũng không cần phải ghét ai bởi vì mỗi người đã có phần nghiệp ác của họ nó tự lo cho họ rồi. Họ đối phó với cái ác của họ là họ đã bở hơi tai rồi, tối tăm mặt mũi rồi, chứ cần gì mình ra tay. Nên mình không cần phải ghét ai cũng không cần mình phải ái luyến ai. Chuyện căn bản là mỗi người có cái nghiệp riêng. Đấy, là như vậy đó.

3. Phi pháp hành, adhammacariyā, là chỉ cho thập ác nói chung, thân tam, khẩu tứ, ý tam.

Muốn trừ hại tư duy thì phải tu tâm bi, còn muốn trừ phi pháp hành(thập ác) thì phải tu thập thiện.

Thập ác là cái gì? Mình cứ nhớ là thân tam, khẩu tứ, ý tam.

* Thân tam: là sát sanh, trộm cắp, tà dâm.

* Khẩu tứ: là nói dối, nói đâm thọc, nói độc ác, nói vô ích.

Sát, đạo, dâm là 3 thân nghiệp ác.

Vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác ngữ, phiếm luận là khẩu ác nghiệp.

Định nghĩa rồi, vọng ngữ là nói dóc, lưỡng thiệt là nói đâm thọc, ác ngữ là nói lời nặng nề thô lỗ làm cho người ta đau gồm có mắng chửi, thô lỗ, hung dữ và phiếm luận là nói vô ích. Nhưng mà bây giờ tôi lỡ tay tôi viết tiếng Hán rồi, ai làm ơn viết lại tiếng Việt dùm tôi đi:

- vọng ngữ là nói dối,

- lưỡng thiệt là nói đâm thọc,

- ác ngữ là nói độc ác,

- phiếm luận là nói vô ích.

Đó là khẩu tứ.

* Ý tam: là tham ác, sân ác, tà kiến ác. Là ý ác nghiệp.

Thì muốn bỏ mấy cái này đó thì phải tu thập thiện.

Thập thiện ở đây có 2 nghĩa:

1/ Tránh thập ác là thập thiện, là tránh 10 điều không nên làm.

2/ Thập thiện ở đây là thực hiên 10 điều nên làm.

Thì cả 2 cái này đều là tu thập thiện hết.

10 điều nên làm bà con có biết không? Bố thí, trì giới, tham thiền (tham thiền ở đây chỉ là cận định vì thập thiện là nhân sanh dục thiên), phục vụ, cung kính, tùy hỷ, thính pháp, thuyết pháp, hồi hướng, điều chỉnh nhận thức.

Như vậy là bửa nay mình học được 2 định nghĩa về thập thiện:

- Một, tránh làm 10 điều không nên làm.

- Hai, thực hiện 10 điều nên làm.

Tại sao có 2 định nghĩa như vậy? Tùy chỗ, tùy chỗ mà hiểu. Bửa nay bà con không có ghi 10 cái này là có bửa bà con...lên luôn bà con nói "Ủa, sao kỳ vậy ta?". Lúc đó mất thời gian dữ lắm. Thật ra quí vị đi xài cái này một chút thì nó cũng hỏng có chỏi nhau, hỏng hề chỏi.

Tránh chuyện không nên làm thì cũng là tu. Thực hiện điều nên làm thì cũng là tu. Hồi nãy tôi có nói rồi. Khi ta tránh điều ác cũng có nghĩa là ta đang hành thiện, tránh ác là cách hành thiện. Khi mà ta đang hành thiện cũng có nghĩa là ta đang tránh ác. Mà khi ta đang làm ác thì có nghĩa là ta đang tránh thiện. Có đúng vậy không ta? Các vị có đồng ý cái đó không? Khi mà các vị đang làm cái chuyện ác nào đó có nghĩa là các vị đang quay lưng lại với một cái việc thiện tương ứng, đối xứng.

Thí dụ như bây giờ tôi trộm cắp, có nghĩa là lúc đó tôi đang từ chối cái chuyện chia xẻ. Khi mà tôi đánh đập người khác có nghĩa là tôi đang làm ngược lại cái chuyện xoa dịu, giúp đỡ, yêu thương người khác. Cho nên khi mà mình làm ác có nghĩa là mình đã phủ nhận, từ chối cái thiện. Mà khi anh đang làm thiện có nghĩa là anh đang từ chối, xa lánh một cái điều ác nào đó, nha. Chớ còn bà con mà tách ra, các vị nói không làm điều ác là riêng, làm các điều lành là riêng, là hỏng được.

Thí dụ như một hành giả tu tứ niệm xứ hoặc một hành giả tu samatha, họ đang ngồi thiền thôi chứ họ làm cái gì đâu, nhưng mà ngay lúc đó đúng là họ đang lánh ác, hành thiện và giữ tâm trong sạch rồi, nghĩ kỹ coi đúng hôn? Tối nay về nghĩ kỹ coi đúng hôn? Tức là một hành giả ngồi yên hỏng có làm cái gì hết, ngồi yên lim dim lim dim, chánh niệm theo dõi hơi thở thì lúc đó là họ đang tránh điều ác, hành thiện và giữ tâm trong sạch. Chớ lúc bấy giờ họ không có phải chia 3 khúc ra làm riêng đâu, hỏng có. Lúc đó một phát một là nó gom hết, nha. Nhớ cái đó.

Tiếp theo nữa đó là kinh 114. Đây là có 3 cái pháp mà coi như đó là kéo dài sanh tử cũng được, khiến mình đau khổ cũng được. Có 3 cái pháp mà khiến mình đời này đau khổ và đời sau luân hồi là 3 pháp này. Tất cả các định nghĩa về ác pháp đều như vậy hết. Ở đây là 3 pháp khiến mình đời này đau khổ đời và đời sau sanh tử:

1/ Không có tri túc, nghe thì nó thường lắm. Nghe hỏng tri túc "Ờ cái này tôi có nghe giảng hoài hà". Nhưng mà không. Mình phải

hiểu làm sao mà mình mới thấy cái không tri túc nó lớn chuyện. Phải hiểu làm sao?

Tôi nói cho bà con nghe thế này: Ai cũng biết ăn rau trái là tốt, ai cũng biết uống nước nhiều là tốt, ai cũng biết vận động là tốt, ai cũng biết hết. Nhưng mà tôi xin hỏi thiệt bà con nha, cái biết của bà con nó có đủ, nó có đủ để mà bà con ngày ngày nghiêm chỉnh chấp hành những nguyên tắc dưỡng sinh hay không, đó lại là chuyện khác. Biết nói vậy có hiểu không ta? Ai cũng biết là chế độ kiêng khem như thế nào là tốt, ai cũng biết thường xuyên uống nước lạnh, rửa tay là tốt, ai cũng biết vận động thể thao là tốt, nhưng mà tùy vào cái biết của mỗi người mà chúng ta có làm được 3 điều đó tới đâu, bao nhiêu phần trăm.

Đây cũng vậy, có nhiều vấn đề Phật Pháp mình tưởng mình hiểu rồi, nhưng mà cách hiểu nào, cách hiểu nào mà nó cho mình sống gắn bó, sống chết với điều mình biết. Và nó có những cách hiểu mà coi như là nó để Phật Pháp một bên đường mà ta một nẻo, nha. Cái này rất là quan trọng.

Cái thứ nhất là cái không biết đủ là sao? Hồi nãy tôi nói rồi đó, ai cũng tưởng mình hiểu hết nhưng mà không biết đủ là gì?

Không biết đủ có nghĩa là mình không có phân biệt được cái mình thích và cái mình cần, thì gọi là không biết đủ, nha, không phân biệt được cái mình thích và cái mình cần.

Chỉ cần mà anh phân biệt được cái này là cái mình cần và cái này là cái mình thích, thì tôi đã nói biết bao nhiêu lần, người không có biết đạo, không biết tu hành thì cả đời chỉ biết chạy theo cái mình thích thôi. Người biết ba mớ thì hạn chế cái thích và chỉ lưu tâm cái cần. Rồi lâu dần mình đi tới bước ba là giảm dần cái thích chỉ còn giữ lại cái cần. Và cái cuối cùng là chỉ giữ lại cái tối cần. Các vị còn nhớ hôn? Cái người đó được gọi là người tri túc.

Có hiểu cái này không ta? Có hiểu không? Buổi đầu là mình chỉ sống theo cái mình thích thôi, rồi từ từ cái bước hai là mình giảm thích, chỉ lưu ý cái cần và bước ba là chỉ giữ lại cái tối cần.

Tại sao đời sống của vị sa môn thứ thiệt, sa môn nguyên thủy, Đức Phật Ngài nói rằng chỉ có 4 nhu cầu vật chất thôi, trong khi nhu cầu tâm linh thì là vô tận: giới, định, tuệ. Ngày nào mà giới, định, tuệ chưa hoàn mãn công đức thì vẫn tiếp tục ngày đêm, sáng tối, nóng lạnh, đói khát gì cũng phải nổ lực, đi cầu, đi tiểu, đi tắm lúc nào cũng phải là chánh niệm liên tục không giới hạn. Nhưng mà riêng trong nhu cầu vật chất thì Đức Phật xác định, trong định nhu cầu vật chất, thì coi như là vị tỳ kheo chỉ cần có 4 thứ ăn, mặc, ở và thuốc chửa bịnh thôi.

- Ăn, có nghĩa là một ngày đó là tùy. Vị mà trì hạnh đầu đà, nhất tọa thực thì một ngày chỉ có ăn một lần thôi, ăn buổi trưa chính rồi không có điểm tâm. Còn nếu một người không có trì hạnh đầu đà thì có thể ăn tám bửa miễn sao là trước 12 giờ trưa. Tức là từ lúc buổi sáng sớm thấy được cái chỉ tay, thấy được cái lá cây là xanh hay là màu vàng, lá khô hay lá tươi cho đến lúc đứng ngọ thì ăn tám bửa cũng được miễn sao trong thời gian đó thôi, đó là cái vị không có thọ đầu đà. Còn cái vị mà có đầu đà đó là họ chỉ có ăn đúng một buổi thôi. Đó là cái ăn.

Rồi thứ hai nữa là có người mời thỉnh thì tới nhà còn không là phải ôm bình bát, mà đã là ôm bình bát thì cái nguy cơ bị nhịn đói là cực lớn, bị người ta để ba cái thứ tào lao sao mà ăn. Nó để toàn là gạo với là muối không về là lấy gì ăn, là đói, đó le lưỡi cũng phải chịu. Có bửa thì nó cho ăn đàng hoàng, có bửa nó liệng cho một mớ gạo với bịt muối là về nhìn khóc. Nhưng mà đó là cái nhu cầu về ăn của tỳ kheo. Có nghĩa là có mời thì ăn, còn hỏng có thì ôm bát đi xin, mà ôm bát đi xin thì phải chấp nhận nguy cơ là đói nhăn răng.

- Mặc cũng có 2. Một, có ai cho y áo đàng hoàng, cho vải mới xịn, về tự tay may cắt nhuộm. Còn không ai cho gì hết thì phải có khả

năng kiếm, lượm, tìm vải dơ vải xấu vải tào lao về giặt nhuộm may mặc. Thì vị tỳ kheo phải có cái khả năng đó.

- Ở cũng có 2. Một, là có trú xá có mái che thì quá tuyệt, nhưng mà trong tình huống không có cái gì hết thì vị này phải có khả năng màn trời chiếu đất, đúng là tỳ kheo nguyên thủy phải có khả năng. Ngay trong buổi thọ giới tỳ kheo là vị bổn sư đã nói rồi, đã nói 4 điều nên tránh và 4 điều nên nhớ. Bốn điều nên tránh là 4 đại trọng giới. Bốn điều nên nhớ đó là:

* Không ai cho con ăn thì con phải có gan đi ăn mày.

* Không ai cho con y áo đàng hoàng con phải có khả năng đi lượm vải dơ về con may, con nhuộm, con mặc.

* Ai cho con chỗ ở có mái che đàng hoàng thì ok, không ai cho con là con phải có khả năng màn trời chiếu đất, gốc cây, hang động.

* Con bị bịnh thuốc men ai lo thuốc men cho con được thì tốt, còn không nữa thì con phải huy động cái nguồn thuốc của vũ trụ, trong đó gồm có những thứ mà khó gặm nhứt như là nước tiểu trâu bò, heo vịt gì con cũng phải ráng con nuốt. Tức là cái nước tiểu bò Ấn độ là cái nước tận cùng gọi là đồ phế phẩm, đồ bài tiết của súc vật là mình đã ớn rồi, mà đằng này cái đồ bài tiết của súc vật mà mình cũng ráng trợn trợn mình nuốt luôn.

Thì đó được gọi là tri túc.

Một điều nữa là tỳ kheo hiểu được cái ý nghĩa, cái tác dụng của những thứ vật chất mà mình dùng thì được gọi là tri túc:

- Ăn không cầu ngon, chỉ cầu no, cầu có sức khỏe để mà tu tiếp.

- Mặc không cần đẹp, không cần sang, chỉ cần có cái che thân bởi muỗi mòng, rắn rít, nóng lạnh.

- Ở không cần sang, không cần tiện mà chỉ cần có chỗ náo thân.

- Thuốc men không cần loại nào mà thế gian ưa chuộng mà mình chỉ cần thuốc mà nó chửa bịnh cho mình thôi, thuốc gì uống cũng được, nước tiểu trâu bò cũng uống được.

Đó gọi là tri túc.

2/ Cái tiếp theo là không tỉnh giác, có nghĩa là tỳ kheo không có cái khả năng sống tỉnh thức trong sinh hoạt thường nhật. Cái này nó quan trọng lắm, rất là quan trọng. Tôi nói lại một lần nữa nha, các vị có nghe ai kêu gọi các vị sống chánh niệm, cái người đó là ai không quan trọng, nếu hôm nay quí vị còn ngồi nghe chúng tôi nói. Tôi xác định lại một lần nữa, người đó là ai không quan trọng, cái quan trọng là quí vị phải thực tập để thấy chánh niệm nó quan trọng cở nào.

Chánh niệm là con đường duy nhất để ta sống an lạc, an toàn ngay từ bây giờ và an tâm khi cận tử lâm chung. Đó, nhớ nha. Chánh niệm là con đường duy nhất để ta an toàn, an lạc ngay từ bây giờ, đó là 2 "an" rồi đó, an toàn, an lạc ngay từ bây giờ và cuối cùng là được an tâm khi mà vào cái giờ cận tử lâm chung. Nhớ cái đó, nhưng mà với điều kiện phải lâu à, phải 3 năm, 5 năm, 10 năm, chứ còn tự nhiên là sống lơ đễnh như con thú rồi đùng một phát cái ngáp ngáp niệm nào mà nổi. Phải 5 năm, 10 năm, phải có chiều dầy.

Còn quí vị hỏi tôi bao nhiêu mới gọi là lâu thì cái đó trời biết. Thứ nhứt, quí vị còn lại bao nhiêu thời gian; hai, là cái căn cơ của quí vị đâu có ai giống ai, có người chỉ cần một năm mà chuyên tu chánh niệm lòng như thánh nhân. Còn có người tu 10 năm mà cứ ăn rồi chờ xả thiền đi khoe, cái thứ đó nó tu 1 triệu kiếp nó cũng hỏng có tới đâu. Mà cái thứ đó hơi bị nhiều, nó ngồi mà nó cứ chờ hết giờ nó ra nó đi khoe, nó khoe lúc này nó ngồi được 3 tiếng, nó ngồi được 2 tiếng, nó khoe nó được thiền sư khen, nó khoe là nó đã dự bửa nay được 4 khóa, 8 khóa, nó khoe nó qua đây nó ở được mấy năm, cái thứ đó là hỏng được.

Cái thứ thiệt là người ta không có gì để khoe và người ta cũng không có muốn khoe. Không muốn khoe và họ cũng không thấy cái gì để khoe. Mặc dù họ có rất nhiều cái để khoe. Họ không muốn khoe vì họ không thấy gì để khoe, mặc dù họ có rất nhiều cái để khoe.

Còn người khác, những người ngược lại thì sao? Lòng luôn muốn khoe, nên luôn luôn thấy có đủ thứ để khoe và mặc dù họ chẳng có gì để khoe. Ba cái này rất là quan trọng.

Mà khi anh có lòng anh khoe thì nó hết hay, nó hết đẹp, cho nên chỉ có sống chánh niệm anh mới được an lạc và an toàn ngay từ bây giờ và anh sẽ được an tâm vào giờ cận tử. Sống chánh niệm tỉnh giác rất là quan trọng. Tức là trong mọi sinh hoạt "làm gì biết nấy", nghe rất là thường, thường lắm. Nó thường cũng giống như mình nghe nói là hạn chế thịt đỏ, ăn nhiều rau cỏ, thường xuyên tập thể dục, giữ đầu óc thông thoáng lành mạnh thì tự nhiên nó khỏe.

Mình nghe mình hỏng tin. Ăn nhiều rau cỏ, rồi thường xuyên thể thao, hạn chế thịt đỏ, đầu óc lành mạnh trong sáng, mình nghe nó rất là thường. Ít ra mình nghe cái này mình mới tin nè, là sử dụng hồng sâm, đản sâm, huyết yến, linh chi, bào ngư, mình nghe cái đó mình thấy nó linh. Còn đằng này, mình nghe ăn nhiều rau cỏ, hạn chế thịt đỏ, thường xuyên vận động, giữ đầu óc thông thoáng lành mạnh. Tôi nói thật tôi nghe nói 4 cái đó tôi chẳng thấy khỏe chỗ nào hết, tôi nói thẳng luôn, tôi không thấy một chữ gì là "khỏe" hết.

Hạn chế thịt đỏ khỏe chỗ nào? Ăn nhiều rau cỏ khỏe chỗ nào? Thường xuyên vận động chỉ có mồ hôi chứ tôi không thấy nó khỏe. Rồi cuối cùng đầu óc lạc quan, hướng thượng tôi cũng không thấy chữ "khỏe" nằm trong đó. Nhưng, anh cứ thử đi. Anh thử 3 tháng đi.

Còn ba cái tào lao của anh, là ba cái thứ mà nó rốt rác, là cái thứ nhà giàu trọc phú, đa phần là trọc phú, có nghĩa là túi tiền đi nhanh hơn cái đầu, thì mới mê những cái thứ mà nó tào lao, thí dụ như là mê ba cái yến, ba cái sâm, ba cái nhung, ba cái thuốc đắt tiền. Thật ra tôi hỏng phải nặng lời với họ nhưng phải nói rất là nguy hiểm ở chỗ, là khi họ không tuân thủ những điều căn bản mà họ lại chạy theo những cái đó, tôi gọi là phù phiếm. Những cái đó nó có hỗ trợ tí ti, nhưng mà quan trọng 4 điều tôi vừa nói. Tôi nói lạc đề tôi cố ý, cố ý tôi lạc đề đó để cho quí vị thấy chánh niệm nó y chang như vậy.

Cái đời sống chánh niệm, mình nghe cái chữ chánh niệm nó chẳng có cái gì là Phật Pháp trong đó hết, nó không có cái gì mà gọi là trí tuệ, là giác ngộ, là sở đắc, là sở chứng, là giải thoát, là niết bàn, mà nhất là rất nhiều người họ nghe cái "làm gì biết nấy" kể cả trong nhà cầu, họ khó chịu lắm. Họ nói "Trời ơi, tu cái gì mà nó đơn giản quá sức vậy hả? Quá đơn giản vậy ta? Tu cái gì mà vô tới nhà cầu cũng tu được nữa hả?". Họ nghe cái họ coi thường, nhưng mà phải nói họ u mê quá họ mới coi thường. Tại vì anh phải nhớ rằng anh có 3 lý do để anh thường xuyên chánh niệm:

1- Anh không biết anh sẽ chết lúc nào?

2- Anh không biết rằng anh có thể bỏ lỡ cơ hội giác ngộ lúc nào?

3- Anh không biết rằng 3 phút nữa anh sẽ tạo cái nghiệp gì? Hỏng biết, nếu anh thất niệm. Nếu anh thất niệm thì anh không có thể nào mà sống an toàn, an tâm bởi vì sao? Bởi vì anh không biết anh sống được bao lâu và anh không biết rằng mình sẽ bỏ lỡ cơ hội giác ngộ lúc nào.

Và sẵn đây trong room tôi nói luôn, nhiều người nghĩ rằng đời nay không có người đắc đạo. Sai. Tôi đã nói rồi người đắc đạo ngày xưa nhiều hơn bây giờ một tỷ lần. Đúng. Nhưng mà điều đó không có nghĩa là ngày nay không có. Mà tại sao mình hỏng biết?

Thứ nhứt, họ không có nhu cầu để cho người khác biết. Thứ hai, họ nói ra mình có tin hay không, mà trong khi cái đồ giả nó quá nhiều đi. Bây giờ có vị nào họ đắc thiệt họ nói, thứ nhứt, có ai tin họ hay không, mà giả sử như có người tin, thì bửa trước là có một ông thứ thiệt ổng nói, là bửa sau nó có tới 800 cái người giả nó cũng xưng nữa là chết.

Thánh nhân thấy, thứ nhứt là mình hỏng thích khoe, thứ hai nữa là khoe để được cái gì? Thứ ba, khoe vậy chỉ hại đạo thôi. Thứ tư, thánh nhân người ta không có thời gian để mà người ta ngồi an lạc, thì mà làm sao có thời gian đâu để mà đi khoe, nội mà an lạc là họ đã không có thời gian rồi.

Cho nên phải tin, nếu tu đúng cộng với túc duyên đầy đủ. Đúng và đủ nha, đúng có nghĩa là tu không có sai đó. Thứ hai là đủ, đủ túc duyên đó. Thì cái chuyện mà đắc đạo, tôi không nói dễ nghe, tôi không hề nói cái đó dễ nghe, tôi không hề nói. Nhưng mà tôi có nói thế này: mình cũng không nên mặc cảm, tự ti rồi tuyệt vọng, nha. Bởi vì nghe nói nó thường lắm. Chánh niệm rất là quan trọng. Bởi vì anh hứa với tôi anh làm 2 chuyện thôi:

* Anh học giáo lý trước cái đã. Giờ cái đầu anh nó đất sét không thì anh chánh niệm anh thấy được cái gì? Anh hiểu được cái gì? Anh cứ học giáo lý cho tôi.

* Điều thứ hai là anh phải sống chánh niệm liên tục, liên tục, chớ hỏng phải sống chánh niệm theo giờ, có nghĩa là mình xả thiền ra xong muốn là muốn làm gì làm, cái đó không có kể. Mà cái chuyện anh ngồi một ngày nửa tiếng cũng được nữa, 45 phút cũng được nữa, thậm chí anh ngồi 15 phút cũng được nữa, dĩ nhiên cũng nên ngồi, ngồi một chút, nhưng cái căn bản là chánh niệm xuyên suốt. Cái thời gian mà anh còn thức rất là quan trọng, vô cùng quan trọng.

Với đời sống chánh niệm, anh được an lạc và an toàn ngay từ bây giờ và anh có thể được an tâm trong ngày anh ra đi. Và chưa hết,

có cái thứ tư nữa, hồi nãy giờ tôi không nói, đó là khi anh sống chánh niệm, anh là suối nguồn an lạc cho vô lượng chúng sanh khác. Anh biết hôn? Anh có hiểu cái đó không? Khi mà anh sống chánh niệm ấy, anh là suối nguồn an lạc cho vô lượng chúng sanh khác. Anh sẽ không có nói cái gì mà làm khổ người, anh sẽ không có làm cái gì mà hại người, anh không nghĩ đến cái chuyện mà hại người, anh có hiểu cái đó không?

Có rất nhiều điều mà người thiếu phước không có chấp nhận được:

1- Họ không có tin pháp môn chánh niệm nó ảo diệu như vậy.

2- Họ cũng không ngờ là bên cạnh cái ảo diệu với bản thân, với đương sự, nó còn có ảo diệu với người khác.

Cái chữ mà "ân triêm lợi lạc" tôi không biết bà con xài chỗ nào, tôi phải nói là cái người tu chánh niệm đúng là ân triêm lợi lạc cho mình và cho người, cái người mà tu chánh niệm, nha.

Tôi nhắc lại lần nữa, tôi chưa bao giờ mà tôi dại dột tôi nhận tôi là hành giả, chưa bao giờ, nhưng mà tôi phải nói rằng nếu có phải mở miệng ra nói với bà con thì cái điều đầu tiên tôi muốn nói là đời sống chánh niệm, kể cả bà con đã có sống đời cư sĩ, bà con có bận rộn lu bu cở nào đi nữa thì cái chuyện đầu tiên là phải sống chánh niệm.

3/ Tiếp theo đó là nhiều dục. Thứ nhứt là không biết đủ. Thứ hai là không tỉnh giác. Cái thứ ba là sống nhiều dục. Thì muốn hết dục thì phải sao? Phải thiểu dục.

Nhiều dục là sao? Nó cũng lập lại cái thứ nhứt, có nghĩa là thích nhiều. Đời sống chúng sanh có 2 khuynh hướng:

1- Chối bỏ cái mình đang có, thường xuyên sống bất mãn. Cả cuộc đời họ lấy cái bất mãn, lấy cái chống đối làm chủ đạo.

2- Cái loại chúng sanh thứ hai, ăn rồi là chuyên môn đi kiếm tìm, buông bắt cái này cái kia.

Đó là 2 hạng chúng sanh. Cái đó là ở trong tứ niệm xứ là có hạng chúng sanh sống nặng về ưu và có hạng chúng sanh sống nặng về tham, tham và ưu đó. Cái hạng mà thường xuyên bất mãn thì thấy ghét thiệt nhưng mà nó hỏng có độc, bất mãn nó không phải là nhân luân hồi. Nhưng mà cái người thường xuyên sống trong đam mê, đeo đuổi, truy cầu cái này cái kia độc lắm. Cái chỗ này rất là quan trọng.

Người học ít, tôi đang nói văn hóa đời, thì họ có cái kiểu tham riêng. Người mà học nhiều thì có cái kiểu đam mê riêng. Trong đạo cũng vậy, gọi là phiền não, công lực cở nào thì phiền não cở đó.

Chữ "thích nhiều" ở đây là tùy, có người thì họ đam mê ở trong danh lợi, tiền bạc, tình cảm; có người họ đam mê ở trong cái chức quyền, tiếng tăm, uy tín; có người họ đam mê ở trong cái chuyện mà mình nghe mình ngạc nhiên đó là họ đam mê trong cái hạnh lành mà họ sở hữu. Thí dụ như họ giỏi giáo lý, họ có không cần cầu danh, không có muốn ai biết hết nhưng họ rất sung sướng vì họ là người giỏi, họ sung sướng là vì giới luật không ai bằng họ, họ sung sướng là vì họ có thể ngồi được 3 tiếng, 5 tiếng, họ sung sướng là vì họ có khả năng tu tập chánh niệm rất tốt v v và v v.

Mà theo trong cái tinh thần nhà Phật mình, cái người cấp thấp thì họ sẽ thích những cái sơ đẳng, hạ tiện; nhưng mà cái người bậc cao, bậc thượng thì họ lại thích cái khác nó cao cấp, nó sạch sẽ hơn, nó văn minh, nó văn hóa hơn. Nhưng mà thôi bây giờ đừng bàn nhiều, nói chung chung, ở một trình độ cấp thấp đã cạy, nạy ra rất nhiều lý do để mà chúng ta thích cái này cái nọ. Mà chúng tôi nói rất là nhiều lần, chúng ta có là ai đi nữa, chỉ cần nhớ 3 điều này thôi:

1- Những gì ta thích không được là khổ, trong bao nhiêu điều ta muốn ta bất toại mấy chục phần trăm?

2- Tìm được nó là khổ.

3- Mai này nó mất đi cũng là khổ.

Chỉ nhớ 3 điều đó thôi, chúng ta nhớ như vậy.

Tất cả những cái gì chúng ta muốn nó đều do ảo giác, do hoàn cảnh, do tiền nghiệp, do khuynh hướng tâm lý mà ngay bây giờ ta thích cái này thích cái kia, nhưng mà suy cho cùng rốt ráo nói đến đầu đến đũa thì tất cả những cái ta thích đơn giản là do trình độ văn hóa, khuynh hướng tâm lý, tiền nghiệp của mình nó mới tác động tới cái thích.

Cái đó mình tưởng là mình sang, mình tưởng là mình hay, rồi mình chê mấy đứa khác là nhà quê, là cù lần, là củ chuối, là âm lịch, nhưng mà xin nói thiệt, chưa biết đứa nào hơn đứa nào. Chẳng qua là cái tiền nghiệp nó đẩy anh cho anh làm heo thì anh khoái ăn cám, làm chó thì khoái ăn xương, mà làm cọp beo sư tử thì thích ăn thịt sống máu tươi, cũng chưa biết đứa nào nó sang hơn đứa nào. Anh làm đàn bà thì anh khoái phấn son, lụa là. Tôi là đàn ông thì tôi khoái mô tô, tui khoái chích hút. Đó, các vị nghe kịp không? Đó, nó đại khái như vậy. Rồi mình tưởng mình đàn ông sở thích sang hơn đàn bà, rồi đàn bà nó sang hơn đàn ông. Chưa biết. Đứa thích ăn cỏ, đứa thích ăn thịt, đứa sống trên bờ, đứa sống dưới nước thôi, nha. Nhớ cái đó, cái đó rất là quan trọng.

Cái điều quan trọng nhất đó là phải nhớ rằng: Một người mà có hiểu được vạn hữu là vô thường, vô ngã, nay có mai mất, thì cái thái độ sống của mình chắc chắn phải thay đổi. Tôi đã nói không biết bao nhiêu lần: Khi mà ta không thể thay đổi được cái sự việc thì ta phải thay đổi cách nhìn.

Cái chết là cái mình tránh hỏng được, không có thể nào tránh được cái chết, không có thể nào tránh được tuổi già, không có thể nào tránh được cái bịnh hoạn hết. Nếu mà mình không tránh được thì ngay bây giờ mình phải chuẩn bị tâm lý để mai này mình đối diện với ba thứ đó tốt hơn. Trừ ra hôn mê, trừ ra lú lẫn thì tôi bó tay,

chứ còn nếu mà mình không phải hôn mê, không phải lú lẫn thì một cái chết mà trong tỉnh táo nó vẫn tốt hơn.

Các vị còn nhớ tôi nói hoài ba cái chết bà con nhớ không?

1- Là cái chết thanh thản của thánh nhân, cái chết của một người đã làm xong việc cần làm.

2- Là cái chết chán chường của một người biết chuyện hoặc là của một người không còn một cái điểm gì để mà luyến lưu cuộc đời này. Mặc dù nghe nói nó hơi tiêu cực, chết trong tâm trạng chán chường nghe nói tiêu cực nhưng mà tôi thà tôi chết theo cách thứ hai.

3- Là cái chết mà tôi cực kỳ kinh sợ, sợ hơn là cái chết, sợ hơn là bản thân cái chết, đó là chết trong sợ hãi, chết trong tiếc nuối, tôi không muốn, tôi không muốn là mình phải chết trong sợ hãi, tiếc nuối.

Một là chết thanh thản kiểu thánh nhân thì cái đó tôi quì tôi lạy rồi, nhưng mà nếu tệ mà không được thì cũng xin được chết trong sự chán chường. Mấy cái này nó cũ rồi, nó hôi hám, nó nặng nề, nó đau nhức, nó dơ bẩn rồi thôi buông. Thì phải chết trong tâm trạng như vậy thì ok, chứ còn mà thấy quải lắm.

Còn ba cái bửa hổm tôi ghi, tôi nhớ tôi giảng xong rồi họ comments, họ nói tùm lum, họ nói là "khi đó an trụ vô quái ngại thì mình sẽ cái này cái kia..., tôi rầu cái đó. Ở Việt nam có loại người lạ lắm, cái chính trị thì dốt như cái gì vậy đó, mà nói lưu loát, nói nghe đã lắm, mà bản thân họ đi tham nhũng banh xác, còn giáo lý họ khoái học sáo ngữ, thích những cái từ giống như là vô quái ngại, rồi cái gì vô sở đắc, rồi nào là cư trần bất nhiễm, làm ơn học giáo lý cho 5, 10, 15 dùm cái, nó căn bản dùm đi nghe, đừng có nói đến cao siêu. Như bửa tôi nói trên đời này chỉ có 2 hạng người đáng thương và dễ thương, người xấu là người đáng thương còn người thiện là người dễ thương thì họ cũng phản ứng, họ nói "Mình tu mà còn thương với hỏng thương là chưa tới mức", nói

chung là tiếng Việt họ không đủ để làm một cái thằng chăn trâu Việt nam thì làm sao đủ tiếng Việt để đi vào trong những cái hội chúng như thế này. Khổ lắm.

Ok, bây giờ nó cũng vừa đúng giờ. Rồi thì hẹn lại bà con vào ngày mai nha. Chúc bà con một ngày vui. Tôi giảng mà tôi nhắm mắt, bây giờ tôi mới mở mắt ra. Thì nó hay, nó ngộ lắm, nó có cái đồng hồ sinh học, nó canh đúng chóc tự nhiên nó mở mắt ra, hay thiệt đó.

KTC.6.112 Tà Kiến

Ban Tu Thư Kalama hoan hỷ tri ân công đức bạn elteetee liên tục công hiến thời giờ quý báu ghi chép toàn bộ bài giảng của Sư Toại Khanh ngày 24.06.19

Thưa quí vị, hôm qua chúng tôi giảng cái bài kinh 112 mà chỉ giảng có nửa kinh thôi, mặc dù là ở trong nửa phần đầu chúng tôi có nói đến nửa phần sau nhưng mà nói rất là sơ sài, rất là đại khái, đó là nói về 3 cái kiến giải: là thường kiến, thân kiến và 62 tà kiến nói chung. Thì để lìa bỏ thường kiến thì cái người cầu giải thoát phải tu tập cái vô thường tưởng.

Vô thường tưởng là sao? Tức là thường xuyên sống ở trong nhận thức về cái tánh vô thường của 5 uẩn, của danh sắc nói chung, của thân tâm đó.

4 đại: đất, nước, lửa, gió
4 điều kiện: tiền nghiệp, tâm lý, dưỡng tố, thiên nhiên

Quán vô thường tưởng, chuyện đầu tiên là sắc uẩn, hành giả thấy rằng là cái tấm thân này, cái cấu tạo của nó đơn giản chỉ gồm trong 4 đại thôi: đất, nước, lửa, gió. Và 4 đại đó được nuôi dưỡng, được hỗ trợ, được trợ sinh, được trợ lực bằng các cái điều kiện vật chất kể cả tinh thần, kể cả tiền nghiệp quá khứ. Tổng cộng là 4 cái điều kiện, đó là tiền nghiệp, tâm lý hiện tại, rồi các cái nguồn dưỡng tố và sau cùng là điều kiện thiên nhiên, đây là 4 cái điều kiện mà để nuôi dưỡng, trợ lực, sản sinh ra 4 đại trong cái thân xác của chúng

sinh. Và chỉ cần có một cái trục trặc nhỏ trong đó, ở trong các cái điều kiện mà tôi vừa kể ra đó, đó là tiền nghiệp thì nó có sẵn rồi, nhưng mà điều kiện về thời tiết, khí hậu hay là những trục trặc về cái chuyện ăn uống, thuốc men hay là đời sống tâm lý có vấn đề, thì 4 đại mình lập tức nó xáo trộn, và tùy cái mức độ xáo trộn mà chúng ta bị ảnh hưởng bao nhiêu trong đó.

Thí dụ như tất cả các bịnh hoạn nó đều là sự xáo trộn của 4 đại hết, dầu đó là ung thư hay là bao tử, sơ gan hay là sạn thận, ruột dư, tất cả nếu mà nói cho rốt ráo thì đó là sự xáo trộn trong 4 đại. Và tùy thuộc vào mức độ xáo trộn ấy mà sức khỏe của ta nó bị ảnh hưởng tới mức độ nào đối với tánh mạng và đặc biệt là tâm lý của mình.

Hành giả thường xuyên quán chiếu rằng cái tấm thân sinh lý này, xa hơn nữa là toàn bộ cái gì gọi là vật chất, nó chỉ là 4 đại, và chỉ cần một vài cái điều kiện tác động thì có thể khiến cho cái gọi là vật chất ấy nó bị biến tướng hoặc là biến mất. Biến tướng, biến dạng rồi thì là biến mất.

Nhớ cái đó, luôn luôn hành giả thấy lúc này đang nực, lát nó lạnh, lát thì nó mát, lúc thì nó dễ chịu, lúc thì khó chịu, lúc thì đói, khát, nóng, lạnh v v. Thì đó là những xáo trộn thân xác của mình.

Rồi chưa hết, đó là những cái tế, còn những cái thô, thí dụ như hành giả thấy lúc thì mình muốn ngồi, lúc thì cơ thể nó đòi đi, có lúc nó đòi nằm, lúc nó đòi đứng, đi mỏi nó đòi đứng, đứng mỏi nó đòi ngồi, nó đòi nằm, thí dụ như vậy, nha.

Thì đó là vô thường của sắc pháp có nghĩa là nó không ngồi yên một chỗ, nghe, nó cứ luôn luôn bị các điều kiện, các nhân duyên thúc đẩy, trôi nổi từ cái tình trạng này sang cái tình trạng khác. Đó gọi là quán vô thường trên sắc pháp.

Rồi quán vô thường tưởng trên thọ uẩn. Hành giả thấy rằng mình lúc thì vui, lúc thì buồn, lúc thì thân xác khó chịu, lúc thì tâm lý nó khó chịu, lúc thì âu lo sợ hãi, lúc thì cái tấm thân nó bị tê buốt,

nhức mỏi, thì cái cảm giác đó nó gọi là thọ uẩn, nha, những cảm giác của thân và tâm nói chung là thọ uẩn.

Thì mình thấy rằng đời sống của mình từ cái phút giây này sang phút giây khác chớ không cần phải xa hơn, lâu hơn, chỉ cần mình thấy trong phút giây này sang phút giây khác là thân và tâm của mình nó phải trãi qua biết bao nhiêu là những biến động về cảm xúc, lúc thì dễ chịu, lúc thì khó chịu, khổ nổi là mình thất niệm, mình hỏng có chánh niệm, mình không có sống tỉnh thức cho nên mình không có nhận ra cái đó.

Khi mà mình khó chịu thì cái phản ứng đương nhiên và thường xuyên của mình đó là tức tốc, hối hả, vội vã tìm ngay một cái giải pháp nào nhanh nhứt như có thể. Thí dụ như nực quá thì cầm cái quạt lên quạt tay hay bậc cái máy lạnh lên hoặc chạy vào cái chỗ bóng râm v v và v v… Nói chung là mình sống thất niệm mình không biết được rằng cái đời sống của mình nó là sự đắp đổi liên tục và thường trục của các cảm giác của thân và tâm.

Khi mà hành giả sống trong chánh niệm thường trực như vậy đó thì một ngày, hai ngày nó chưa có thấm đâu. Nếu bậc đại căn, đại duyên họ chỉ cần nghe một câu "Các cảm giác là vô thường, đời sống là cái hành trình đắp đổi của các cảm giác", họ nghe vậy họ đắc chứng thánh. Còn trường hợp như lơ mơ, lơ mơ thì ít ra 1 tuần, 2 tuần, 1 tháng, 2 tháng sống chìm sâu ở trong chánh niệm, thì sẽ có một ngày mình có những thấm thía rất là kỳ cục, rất là mầu nhiệm.

Thấm thía sao? Thấm thía lúc bấy giờ mình không thấy mình là thằng Tèo, thằng Tý như thuở nào nữa, mà mình chỉ là một, lúc đầu mình chỉ là một chiếc lá trên cái dòng chảy của các cảm xúc, của các tâm trạng, rồi dần dần mình hiểu ra mình là một giọt nước trong cái dòng chảy ấy. Đấy, mình chỉ một giọt nước trong cái dòng chảy ấy. Và sau cùng, mình chính là sự vô thường và sự vô thường chính là cái mà mình gọi là tôi, là ta xưa giờ, nha. Đến lúc mà, giống như trong kiếm hiệp nói "kiếm tức là người, người tức

là kiếm, tâm với kiếm thành một, người với kiếm là hợp nhất", thì lúc đó là đạt đến cái mức độ ảo diệu kiếm pháp.

Ở đây trong tuệ quán cũng vậy, trong một ngày mình thấy rằng cái sự vô thường của các cảm thọ nó chính là bản thân mình, và bản thân mình chính là sự vô thường của các cảm thọ, của 4 đại, sự vô thường của các tâm trạng chính là mình, mình chính là cái dòng chảy ấy, chớ hỏng phải là dòng chảy ấy là riêng, mình là riêng, quán vô thường là quán như vậy, thấy mình chính là một phần ở trong cái dòng chảy ấy. Đó là quán vô thường trong thọ uẩn.

Quán vô thường trong tưởng uẩn là sao? Tất cả những khái niệm, những ý tưởng, những kiến thức, những kinh nghiệm của chúng ta trong đời sống đều là tưởng uẩn hết. Và nếu định nghĩa như vậy thì mình thấy rằng lúc nào mình cũng sống ở trong tưởng uẩn hết, lúc nào cũng sống trong những cái hồi ức, kinh nghiệm, kiến thức, ý niệm, những concepts, những ideas, những knowledges, những experiences, nha, luôn luôn và luôn luôn. Concept, knowledge, rồi idea, rồi thì experience luôn luôn là như vậy, luôn luôn là kinh nghiệm, kiến thức, hồi ức, ý niệm.

Nó vô thường là vô thường làm sao? Cũng cái hoa đó mà có lúc mình nhìn nó từ một góc độ khác, cũng cái mùi đó mà có lúc mình nhìn nó từ cái góc độ khác, cũng cái vấn đề đó, cũng sự kiện đó, cũng nhân vật ấy, cũng sự kiện ấy, cũng món đồ ấy, cũng phong cảnh ấy, cũng thời tiết, thức ăn, cây cảnh ấy, nhưng mà ở mỗi lúc, chúng ta tùy thuộc vào vô lượng cái điều kiện, vô lượng nhân duyên, chúng ta có một cảm nhận khác nhau trên cùng một sự vật, trên cùng một sự kiện, trên cùng một người hoặc một vật. Đó là cái vô thường của tưởng uẩn. Và chưa kể trường hợp thứ hai, đó là hồi nãy mình tập trung cái ý thức của mình, tập trung cái kiến thức của mình để mà mình theo đuổi một sự kiện, vấn đề gì đó, bây giờ mình đổi qua một đối tượng khác, thì cái sự vô thường ở trong cái thái độ, nhận thức đối diện trần cảnh, đó là cái vô thường của tưởng uẩn. Và cái thứ hai nữa, bản thân cái sự dời đổi đối tượng, thứ nhứt là cái thái độ, thứ hai là focusing, cái sự dời đổi thái độ, dời đổi cái

đối tượng của tưởng uẩn lúc vầy lúc khác, tức là sự dời đổi ấy là một sự vô thường và bản thân cái ý niệm của mình trên từng sự vật nó cũng vô thường. Hồi nãy sao tôi thấy trời mát mát, gió hiu hiu, thấy hoa nó đẹp, nhưng mà lát sau nắng nó lên nực, tự nhiên tôi thấy cái hoa đó rất là phiền vì trồng bông, trồng hoa, rồi thì mệt mỏi quá, mình mẩy vậy mồ hôi, mồ kê, nóng nực rồi gai góc, trầy xước. Sao tôi thấy cái hoa đó nó là cái gì đó rất là phiền, nhưng mà hồi nãy gió mát mát tôi lại thấy hoa nó hay, nó thơm thơm thoang thoảng nó rất là hay. Rồi chưa kể một lát sau tôi lại dời đổi cái ý niệm ý tưởng của tôi sang một cái khác, lúc bấy giờ tôi đặt vấn đề với một món đồ khác, một đối tượng trần cảnh khác, đó là cái vô thường của tưởng uẩn.

Rồi tiếp theo đó là quán vô thường trên hành uẩn. Hành uẩn ở đây là cái tánh thiện ác của tâm mình.

Thọ bản thân nó không phải là thiện ác. Thọ là cảm giác, không phải là thiện ác. Tưởng, bản thân nó không phải là thiện ác.

Nhưng mà cái ông thứ tư mới ghê, ông hành uẩn, tức là khía cạnh thiện ác. Là sao? tức là mỗi giây phút trôi qua, 6 căn của chúng ta liên tục và thường trực đối diện với 6 trần, và cái thái độ thiện ác trong mỗi giây phút ấy nó chính là hành uẩn, hành uẩn chính là khía cạnh thiện ác của tâm.

Tưởng uẩn nó chỉ là cái khía cạnh ý niệm, kinh nghiệm, kiến thức và hồi ức thôi. Thọ uẩn nó chỉ là khía cạnh cảm giác, cảm xúc của thân tâm. Nhưng mà riêng cái ông hành uẩn này nè, tức là có lúc thì mình nhìn cái hình ảnh đó mình khởi lên tâm lành nhưng có lúc mình nhìn cái hình ảnh đó mình khởi lên tâm bất thiện. Cái đó có.

Có lúc mình nhìn cái sân chùa mình muốn quét. Mình nhìn thấy cái lá rụng đầy tự nhiên mình khởi lên cái tâm lành, mình muốn đi quét tước, dọn dẹp cho nó ngăn nắp, chỉnh chu. Đó là cũng cái sân đó, nhưng mà có một lúc mình nhìn cái sân nó dơ mình bực mình. Hoặc là nó còn xa hơn cái đó nữa, mình nhìn cái sân dơ, mình nghĩ

tới người. Lúc đầu thay vì mình chỉ bực mình cái sân, mình thấy nó dơ mình thấy khó chịu, nhưng mà có lúc mình đi xa hơn, mình nghĩ tới người.

Mình nghĩ đến tại sao chùa đông sao hỏng ai dọn vậy trời? Rồi còn tệ hơn đó nữa bắt đầu là mình nhắm tới những cá nhân là bà ba, bà tư, ông tám, ông bảy gì đó, cái trách nhiệm của họ là dọn cái chùa, họ ở chùa mà tại sao để sanh dơ như thế này? "Bởi thiệt, trong chùa sống ăn cơm chùa mà việc chùa mà làm hỏng nổi? Làm biếng." Thí dụ như vậy.

Có nghĩa là từ cái chuyện cái sân chùa nó dơ đó, mà mình thấy nó có lúc thiện lúc ác. Có lúc mình nhìn cái sân dơ, mình nhìn bằng cái tâm lành, nhìn mình mình muốn quét thôi, hết. Tới đó mình hỏng muốn đi xa nữa.

Còn có lúc mình nhìn sân chùa mà nó dơ đó, lá với rác, mình bực. Mình bực cái kẻ nào có trách nhiệm mà không chịu quét. Cái kẻ nào mà thiếu ý thức mà đi xả rác ở sân chùa v v và v v.... Thì nghĩa là mình thấy, tâm mình lúc thiện lúc ác, đó chính là cái vô thường của hành uẩn.

Còn quán cái vô thường của thức uẩn là sao? Thức uẩn là cái biết của 6 căn. Có lúc thì con mắt nó làm việc, có lúc thì lỗ tai nó làm việc, có lúc thì lỗ mũi nó làm việc, v v và v v…. Đại khái là 6 căn nó luân phiên nó thay đổi nhau làm việc, đó chính là sự vô thường của thức uẩn. Đó là nói gọn. Còn nói về chi tiết, cái thức uẩn nó gồm 6 thức đúng. Nhãn thức không phải trên trời nó rớt một cái đùng xuống, nhãn thức là cái biết của con mắt, nó dựa trên ít nhứt là những điều kiện sau đây: Thứ nhứt nó phải có cái để nó nhìn, phải có cái để nhìn thì cái tâm nhãn thức mới có mặt. Thứ hai là mình không phải bị đui mù mà mình phải có thần kinh thị giác, tức là cái nhãn căn. Phải có thần kinh thị giác chớ một người mà không có thị giác, người bị khiếm thị thì làm sao họ thấy đây, dầu trước mặt họ bao nhiêu cái họ đâu có thấy được.

Cho nên muốn có được thần khinh thị giác tức là nhãn căn, chuyện đầu tiên là anh phải có thần kinh thị giác trước. Thứ hai là anh phải có sự chú ý. Thứ ba là có cái để nhìn. Thứ tư là điều kiện ánh sáng cho phép.

Nhãn căn nè, rồi sắc trần, sự chú ý, điều kiện ánh sáng, đó là tối thiểu là 4 cái, tối thiểu đó nha, nó mới hình thành nên cái gọi là nhãn thức, là cái biết của con mắt, gớm chưa? Và chỉ cần một trong 4 cái điều kiện này nó bị thiếu, cái thấy đó nó không được hoàn tất.

Để hoàn tất được cái mà gọi là thấy đó, nó phải hội đủ tối thiểu 4 điều kiện là:

1- thần kinh thị giác,

2- đối tượng để nhìn-visible object,

3- sự chú ý-attention,

4- điều kiện ánh sáng nó có đủ để mình thấy hay không.

Điều kiện ánh sáng nó rất là quan trọng chớ còn tăm tăm mù mù thì nó hỏng đủ, gọi là brightness hay là cái lightness, cái độ sáng nó đủ để cho mình thấy.

Cho nên tổng cộng lại mình thấy, chỉ riêng cái nhãn thức là nó vô thường là bởi vì hồi nãy nó có bây giờ nó lại không, bây giờ nó thiếu điều kiện nó hỏng thấy nữa. Nhiều khi mình ngồi vậy đó, mình ngồi trên cái ghế mà người mình muốn tìm đi ngang mà mình hỏng thấy. Tại lúc đó mình đang để ý tới một cái khác, cũng cặp mắt mình ngó mong ra ngoài trước mặt vậy đó, nhưng mà lúc đó chỉ cần mình đang nghĩ tới một chuyện gì khác là người đó đi ngang hỏng thấy. Chuyện đó bình thường, rất là bình thường, nha.

Đó gọi là vô thường của thức uẩn là vậy, có nghĩa là bản thân của thức uẩn nó vô thường là bởi vì những điều kiện mà tạo nên nó lúc có, lúc không. Thứ hai không phải lúc nào mắt, tai, mũi, lưỡi nó

cũng ở đó nó chờ mình hết, mà lúc thì con mắt nó có mặt, nó làm việc xong thì thần kinh thị giác muôn đời nó nằm ở đây, đúng, nhưng mà cái tâm nhãn thức có lúc có, lúc không. Có lúc tâm nhãn thức nó bị thay thế cho cái tâm nhỉ thức, tức là lúc đó nó phải nhường chỗ cho cái thần kinh thính giác, khứu giác, vị giác, xúc giác làm việc. Nhớ nha, thì đó chính là quán vô thường trong 5 uẩn, cũng là quán vô thường trong thân tâm.

Chính nhờ quán vô thường như vậy vị ấy lìa bỏ được thường kiến, không còn tiếp tục suy nghĩ rằng còn có một cái tôi, có một cái ta, ông A, bà B tồn tại từ cái phút giây này sang phút giây khác. Một thằng Tèo mà hồi đó nó còn nằm ngửa bú bình, rồi từ từ nó lên 5 tuổi, 8 tuổi, biết đi, biết chạy, biết nói, biết cười, biết thưa, biết gởi, từ từ tới lớn nó biết dậy thì, rồi nó biết yêu đương, hôn nhân, có con, có cháu, có sự nghiệp, nó cũng vẫn là thằng Tèo. Hồi xưa là thằng Tèo, rồi anh Tèo, cậu Tèo, chú Tèo, bác Tèo, rồi lên tới cụ Tèo, năm nay 98 tuổi cũng là cụ Lê Văn Tèo.

Đó là nói theo nhận thức của thế gian thôi chớ còn theo ở trong tinh thần của Phật Pháp nói chung, và của A tỳ đàm nói riêng, thì tôi nói không biết bao nhiêu lần, đời sống của một thằng Tèo không phải là một dòng chảy liên tục, nó không phải là một sợi dây bất tuyệt, hỏng phải. Nó hỏng phải là một cái line mà nó từ cái spot, là từng đóm đóm đóm đóm, mỗi một phút giây là một đóm, một giây là một đóm, lúc thì thiện, lúc thì ác, lúc thì buồn, lúc thì vui, đó là trên lý thuyết.

Nhưng mà trong thực tế tu chứng, trong kinh nghiệm thực tế hành trì thật sự của một hành giả tứ niệm xứ thì mình không phải là một cái line, không phải là một cái vòng liên tục, mà cũng không phải là spot, mà nó còn ghê hơn spot nữa, nó là dot, nó là chấm chấm chấm chấm. Line, spot, dot, mình tu để mình thấy 3 cái đó.

Buổi đầu là mình thấy mình là một cái dòng chảy liên tục, một sợi dây liên tục, một cái tôi hiện hữu liên tục, có mặt liên tục không có đứt khúc. Nhưng mà dần dần mình thấy mình là những đóm, những

vệt thiện ác buồn vui, nhưng mà đã đóm hay là vệt thì cũng còn to quá, nó to quá. Chữ Việt nam mình đóm hay vệt là lớn lắm, có thể là bằng một cái móng tay là cũng là đóm, nhưng mà tới chấm là nhỏ nhứt, chỉ còn là những cái chấm thôi, cái dots, nhớ nha.

Quán chiếu như vậy hành giả mới lìa bỏ được cái gọi là thường kiến, không có một cái tôi nào nó tồn tại quá một giây đồng hồ chớ đừng có nói là một phút, một giờ, một ngày, một tuần, một tháng, một năm, một thập kỷ, một quảng đời, một cuộc đời và một dòng sanh tử, chuyện ấy không hề có, nha.

Do các nhân duyên mà chúng ta có mặt trong từng phút, từng giây, từng một phần tỷ của giây, có mặt liên tục, liên tục, chớp tắt, chớp tắt. Mà khi chúng ta còn là phàm, chúng ta học bao nhiêu giáo lý đi nữa, học cho biết vậy thôi, chứ chúng ta không có đưa nó, từ cái nhận thức mà chuyển nó qua bên cái đời sống tâm thức thì không, khó lắm. Nhưng mà đối với một hành giả tứ niệm xứ thì họ đưa được ba mớ. Có, có đưa được ba mớ. Thành công nhưng mà chỉ là ba mớ thôi.

Chỉ có thánh nhân họ mới sống trọn vẹn với nhận thức, họ nhận thức rằng họ đang chớp tắt chớp tắt chớp tắt chớp tắt, sự hiện hữu này đang chớp tắt chớp tắt, tình trạng này sang tình trạng khác liên tục tiếp diễn trong mỗi phần tỷ của giây. Đạt tới mức như vậy. Và khoa học hôm nay cũng nhìn nhận, mỗi một phút trôi qua có hằng triệu cái chemical reactions sanh, tức là phản ứng hóa học diễn ra trong cái thân xác chúng ta, trong mỗi một phút đồng hồ có hàng triệu cái phản ứng hóa học diễn ra trong thân xác, ở các cơ phận lớn bé, từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài, nha, gớm như vậy. Mà vì chúng ta không có biết cái đó và biết cho vui vậy thôi, chớ chúng ta không có sống hết mình với nó.

Tôi ví dụ cái chuyện này nghe, cái người mà bị ung thư kỳ cuối hoặc là cái người bị tuyên án tử hình, đặc biệt là cái tên tử tù sắp ra trường bắn, sắp ra bãi bắn, sắp lên ngồi ghế điện, sắp bị chích thuốc, thì cái chuyện đầu tiên là họ lìa bỏ tất cả những cái râu ria,

đam mê, thích thú xưa giờ họ bỏ nhiều lắm; lúc đó họ chỉ tập chú có một chuyện thôi, đó là làm sao sống. Đó, ở đây cũng vậy. Phải bằng một cái ý thức khốc liệt như vậy, hành giả phải sống với một cái nhận thức khốc liệt, cực kỳ nghiêm túc, không bị xen kẻ với tạp niệm, tục niệm, sít sao, rốt ráo với từng cái giây phút vô thường, bằng cái tâm trạng giống như một người bị ung thư kỳ cuối, hỏng còn mong ước, còn trông đợi, còn dệt mộng nữa. Bằng cái sự rốt ráo ấy thì hành giả mới có dịp thấy được cái bản chất thật sự của thiện ác, buồn vui, của cái gọi là đời sống, của cái gọi là ông A, bà B, thằng Tèo, thằng Tý.

Còn đằng này, chúng ta còn yêu đời lắm, 40 thấy mình trẻ hơn 50, mình 50 mình thấy mình trẻ hơn ông 60, mình 60 mình thấy mình trẻ hơn ông 70, cứ thế, đã 70 rồi cũng lén lén nghĩ rằng mình trẻ hơn ông 80, và ông 80 ổng vẫn còn nghĩ rằng bác sĩ mới khen mình tuần rồi, mình rất là ok. Yah, bác sĩ mới khen, giấy tờ bằng chứng còn đây nè, giấy xét nghiệm, phiếu khám sức khỏe, bác sĩ xác định là mình ok.

Tới 80, các vị biết, cái niềm tin của mình về cuộc đời trông cậy vào những cái rất là buồn cười, trông cậy vào cái khám bịnh của bác sĩ, tin cậy vào cái kết quả xét nghiệm được in trên một tờ giấy cực kỳ văn minh, tin vào cái chuyện mà buổi trưa nay mình ăn rất là ngon miệng, đêm hôm qua mình ngủ rất là ngon giấc, điều đó nghĩa là mình đang rất là ok, đấy. Chưa hết, đến cái tuổi 80 rồi mà gọi là tìm cách nắm níu, nấn ná cuộc đời bằng cái chuyện rất là buồn cười, mà mình ở đây mình hỏng có tin, có một lúc mình yêu đời qua từng bửa ăn, quí vị biết không. Bửa nay tôi ăn như vậy đó chứng tỏ tôi đâu có tệ. Đêm hôm qua coi như 10 giờ tôi đã ríu ríu mắt tôi ngủ đầy giấc, ngủ no giấc, ngủ thẳng giấc, ngủ không có giựt mình nửa đêm, không có tiểu đêm, như vậy là tốt quá tốt. Sức khỏe như vậy là tốt quá, biết bao nhiêu cụ trang lứa với tôi, cũng 80 như tôi mà đâu được.

Một người mà còn sống với một ý thức hồn nhiên, bằng sự trông cậy thơ ngây như vậy, trong cái nổi đời hư ảo chiêm bao thì chưa

khá. Nói như vậy không có nghĩa là hành giả phải sống bi quan, sống trong sợ hãi, hỏng phải, mà phải sống trong sự tỉnh táo. Hai cái khác nhau nhiều lắm. Một người họ thường xuyên nghĩ về cái già cái chết để họ run, họ sơ, họ tiếc nuối, họ hoảng hốt. Còn một người họ nghĩ về cái chết, họ luôn luôn trong tình trạng sẵn sàng ra đi, đó là cái tôi muốn, đó là cái mà Đức Phật cũng muốn đề nghị mình sống như vậy. Khi mình ý thức được mình đang sửa soạn sắp ra đi, thì mình sẽ dễ dàng tập chú vào cái chuyện cần làm, cần nói, cần suy nghĩ, cần bận tâm, cần thực hiện. Đấy, tập chú bao nhiêu đó thôi.

Cái gì nó không thật sự cần thiết dầu mình thích cách mấy đi nữa, để nó qua một bên, nha. Thì cái đó được gọi là đời sống rốt ráo của một hành giả. Một lát nữa tôi sẽ quay lại chuyện đó.

Đó là đoạn trừ được thường kiến là mình phải tu tập quán vô thường tưởng.

Cái thứ hai nữa, là để bỏ được thân kiến, thì mình phải tu tập vô ngã tưởng là sao? Cũng y chang như vậy mà hiểu. Y chang là sao? Cái tánh vô thường ở đâu thì cái tánh vô ngã nằm ngay chóc ở đó. Chính vì nó vô thường, hồi nãy với bây giờ nó không có phải là một, nó chỉ là similar, not the same-nó giống chớ hỏng phải là một, nha, quan trọng, nó giống thôi. Hồi nãy nó mát mát, bây giờ nó cũng mát mát, hồi nãy nó vui vui bây giờ nó cũng vui vui, đúng không? Hồi nãy nó khó chịu, bây giờ nó cũng khó chịu, hồi nãy nó đang giận, bây giờ nó cũng giận, mình tưởng như vậy nhưng mà không, nó là similar, not the same, nó chỉ giống thôi chớ cái này không phải là cái kia-similar.

Đấy, chính vì nó vô thường liên tục như vậy, cho nên không có một cái tôi, cái ta nào mà nó khả dĩ tồn tại quá một phút. Cho nên tánh vô thường ở đâu thì tánh vô ngã nằm ngay ở đó. Và làm ơn nhớ dùm cái vô ngã ở đây không phải là nothing, không phải là không có gì, mà nó là nobody-không có ai, nhớ nha. Hỏng biết

trong room có nhớ cái này không? Vô ngã không phải là nothing, mà là nobody, nhớ cái đó.

Cho nên để đoạn trừ thân kiến là phải thường xuyên quán chiếu mọi thứ là cái dòng chảy liên tục với tất cả những yếu tố nhân duyên, điều kiện tác động. Trục trặc một tí nhân duyên thì mọi sự không có mặt, hoặc sẽ có mặt trong một cái trạng thái trục trặc, trục trặc, trục trặc. Chẳng hạn như vì thiếu một cái nhân duyên nào đó mình hỏng được vui mà mình buồn, mình giận, mình sợ, vì thiếu một tí ti nhân duyên nào đó, mình hỏng có được khỏe, mình bắt đầu ấm đầu, sổ mũi, nhức răng, chóng mặt, blah blah blah blah....Có nghĩa là một tí ti trục trặc nào đó trong các điều kiện các nhân duyên hỗ trợ cho cái tấm thân này, chỉ cần trục trặc một tí ti thôi là mình đau đớn, khó chịu, và chỉ cần mình bổ sung một số điều kiện tí ti nào đó là mình cảm thấy dễ chịu, cảm thấy vui, nha.

Có nhiều khi mình bực mình lắm, mình hỏng biết tại sao mình bực, tới hồi mình truy ra là tại vì mình chưa có đi tắm. Làm cho nó một trận thật là mát mẻ, thật là sảng khoái, bước ra cái là thấy cái tinh thần nó lên liền, chỉ cần tắm thôi, chỉ cần mấy gáo nước lạnh thôi quí vị, nó đủ thay đổi toàn bộ cái cơ chế, cấu trúc tâm lý của mình, thấy gớm chưa?

Có nhiều người là đi bác sĩ hoài, bác sĩ tìm không ra bịnh, mà cuối cùng truy ra cái phòng bề bộn quá, ồn ào quá, bụi bặm quá, bụi bặm, bề bộn, bê bối, bừa bãi. Đấy, toàn là mấy cái chữ b nó làm cho mình: sao nằm hỏng yên, ăn cũng hỏng ngon miệng, rồi nó bực dọc.

Cuối cùng bác sĩ tìm không ra bịnh, mà chỉ cần tình cờ mình ghé thăm một người bạn, mình bước vào cái căn phòng hỏng có đồ đạc gì hết á, cửa sổ mở thông thoáng, có nắng có gió, ở ngoài vườn có một tí mùi hoa thơm cỏ dại thổi vào, (hít hà……) đã vậy ta? Vậy là đâu có bịnh?

Như vậy là chỉ cần một tí ti trục trặc ở nhà mình, cái phòng của mình, mà nhứt là cái giường, 70% bụi trong cái phòng của người ở là da khô, là tế bào chết, tí ti cái trục trặc đó là mình hỏng có khỏe được, nha. Phòng thì cứ, ăn rồi cứ xức dầu gió, trùm mền, quấn khăn thế này, rồi cái ho hen, trùm quấn, uống thuốc ba cái thuốc cảm, quỡn quỡn thấy kỳ kỳ là uống, thì hỏng có được, nha.

Cho nên mình mới thấy "Ồ thì ra vô ngã là vậy đó", có nghĩa là mình sống cái đời sống hoàn toàn nó lệ thuộc vào một tỷ điều kiện, một tỷ cái nhân duyên. Ở đây không có tôi ta gì hết, mà toàn là một đống nhân duyên, một đống điều kiện, chỉ cần trong số ấy thiếu một cái, dư một cái, trục trặc một cái là nó kéo theo một núi vấn đề. Ok?

Thì mình muốn bỏ được cái thân kiến, thấy được là cái này là của tôi, tôi là chủ cái này, thân xác này là của tôi, tôi là chủ thân xác này, buồn vui thiện ác này là của tôi, tôi là chủ của buồn vui thiện ác này. Muốn lìa bỏ được cái đó là tùy quán vô ngã liên tục.

Các vị hỏi tôi "Ủa vậy chớ cái đó có gì đâu mà hay?" Ok, các vị không có tin thì đi chết đi nghe, chứ cái đó nó lợi lắm. Thứ nhứt, ngay lúc còn sống, nếu mà tinh chuyên miên mật, tập chú tu tập, được sống trong những nhận thức đó, đấy, cái khả năng mà chịu đựng thị phi cực lớn, cực mạnh, cực nhạy. Thấy cái gì nó hỏng cần thiết thì thôi, nó muốn ăn thì cho nó ăn.

Tôi nhớ hoài một chuyện Trang Tử với Huệ Tử. Trang Tử với Huệ Tử là một cặp bạn thân thời xưa, thời chiến quốc bên Tàu, cả hai đều là người tài hết. Trang Tử thì phiêu bồng thoát xác, coi danh vọng như là cọng rác trôi sông, như sô cẩu như con chó rơm. Còn Huệ Tử thì coi như một đời nuôi mộng công hầu. Trên đường bôn ba tìm sự nghiệp, ngày kia Huệ Tử được vua nước Sở mời làm tể tướng. Bửa đó nghe tin Trang Tử vừa đến biên giới nước Sở, Huệ Tử sợ lắm, biết rằng cái gì Trang Tử cũng hơn mình, nếu mà vua Sở gặp được Trang Tử chắc là cái ghế tể tướng của mình lung lay. Ngày xưa ba cái vụ bổ nhiệm nó không có giống như bây giờ, hể

vua thích là được. Một người con gái hái dâu tựa vào thân cây còn được vua nhà Lý vời về làm Ỷ Lan phu nhân, dễ ẹt, đổi đời một phát hà. Thì Huệ Tử lo, cho người ám sát Trang Tử, Trang Tử biết, Trang Tử mới nói với cái người sắp giết mình, nói rằng: "Về nhắn với Huệ Tử, xếp của ngươi: Chim phượng hoàng không gặp ngô đồng thì không đậu, không gặp nước suối thì không uống, mà tại sao con chim cú nó cứ sợ phượng hoàng dành cái xác chuột chết của nó. Nhắn với chủ của ngươi như vậy đó." Phượng hoàng không gặp ngô đồng thì không đậu, không gặp suối nước trắng thì không uống, mà hôm nay con chim cú nó lại sợ, sợ phượng hoàng, mới dành cái xác chuột chết. Độc như vậy.

Cái cảnh giới sống của chúng ta nó chênh lệch lắm, nó chênh lệch trong cái nhận thức đó quí vị. Anh thích cái gì? Anh ghét cái gì? Nó là toàn bộ cái con người của anh bây giờ, và nó là toàn bộ cái hành trình mai này của anh, tin tôi đi.

Tôi nói không biết là bao nhiêu lần trong cái room này, đừng có ngồi nghĩ ba cái chuyện cao siêu mầu nhiệm vượt hỏi cái tầm với, cứ nghĩ ngay bây giờ và tại đây, right here và right now: Mình thích cái gì? Mình ghét cái gì? Thì đó là toàn bộ cái con người của mình! Đó là, toàn bộ cái cuộc sống của mình và nó là toàn bộ cái hành trình mai hậu của mình trong kiếp sau. Nha, lớn chuyện lắm.

Cho nên, chỉ cần nhớ như vậy "Ô! Thì ra cái gọi là sự nghiệp, cái gọi là một nhân cách, cái gọi là anh hùng, tiểu nhân, quân tử, hay cái thằng đốn mạt, tất thảy nó là một cái sự lắp ráp của những thiện ác, buồn vui. Cái thái độ của anh ra sao trước 6 trần, chính thái độ ấy nó làm nên cái con người của anh, nó làm nên cái mentality, nó làm nên cái personality của anh, cái nhân cách của anh, cái nhận thức của anh, cái cách nghĩ của anh, cái lối sống của anh. Ok? Nó vô ngã là chỗ đó.

Tiếp theo, để đoạn tận tất cả tà kiến thì phải trau dồi chánh kiến. Chánh kiến ở đây là cái gì? Tôi đã giải thích không biết là bao

nhiêu lần, chánh kiến nó gom gọn có 2 điều, nhiều lắm, có chỗ kể 5, kể 3, nhưng mà gom kỹ lại còn có 2 thôi.

Thứ nhứt, là nhận thức về tam tướng, hành giả thấy rằng mọi thứ ở đời không lìa tam tướng và tam tướng không lìa vạn vật ở đời, dầu đó là thân hay tâm, là thiện ác buồn vui, tất thảy mọi hiện tượng ở đời đều có bản chất tam tướng. Do đó bản chất tam tướng chính là toàn bộ cái nội dung của vạn hữu.

Nói rốt ráo, hành giả buổi đầu mới tu tập thấy thân này là vô thường, tâm này là vô thường, buồn vui thiện ác này là vô thường, sự khó chịu, dễ chịu, sự đi đứng nằm ngồi này là vô thường. Nhưng sẽ có một ngày hành giả thấy rằng cái sự vô thường nó chính là cái thân tâm này và thân tâm này chính là sự vô thường. Bỏ cái sự vô thường đi thì thân tâm không còn, mà bỏ thân tâm đi thì cái sự vô thường nó cũng không còn. Thân tâm chính là sự vô thường và sự vô thường chính là thân tâm. Có một điều là tùy chỗ, tùy nơi mà cái sự vô thường nó có khác.

Tôi thí dụ như, vô thường nó có hai cách, vô thường để đi lên và vô thường để đi xuống.

Vô thường để đi lên là sao? Hồi nãy xấu bây giờ tốt, hồi nãy buồn bây giờ vui, hồi nãy hướng hạ bây giờ hướng thượng, đó gọi là vô thường, hồi nãy tiêu cực bây giờ tích cực, hồi nãy ích kỹ bây giờ vị tha, hồi nãy là toan tính nhỏ mọn bây giờ là bao dung, đó là vô thường để đi lên.

Vô thường để đi xuống thì ngược lại, hồi nãy tốt bây giờ xấu, hồi nãy là tích cực bây giờ là tiêu cực, vô thường là vậy.

* Cho nên chuyện đầu tiên, cái chánh kiến đầu tiên là hành giả phải thấy rằng vạn hữu ở đời do duyên mà có và có rồi thì phải mất, đó là cái chánh kiến thứ nhứt.

** Cái chánh kiến thứ hai, hành giả thấy rằng ở đời này không có cái gì mà không để lại một cái gì "gạch dưới" nha, không có cái gì

mà không có để lại một cái hậu quả sau khi mà nó có mặt. Một câu nói, một suy nghĩ, một hành động lớn bé, một động tác, một cử chỉ, một sinh hoạt, một biểu cử, một động thái, tất cả đều để lại một kết quả. Nhẹ nhứt là (cộc cộc cộc) gõ ngón tay, nháy mắt, nhếch môi cười, hai mí mắt chạm vào nhau, phê hơn một chút, đá lông nheo, những động tác nhỏ như vậy nó đều để lại cái hậu quả không có lường được.

* Cho nên cái thứ nhứt, cái chánh kiến thứ nhứt là gì? Chánh kiến thứ nhứt đó là cái thấy chín chắn về cái bản chất tam tướng của vạn hữu gồm những gì trong và ngoài chúng sinh.

** Cái thứ hai thấy được cái tính nhân quả, thấy là mọi thứ ở đời nó đều tồn tại trên nguyên tắc nhân quả. Thiện thì nó đều đem lại hỷ, lạc. Ác đem lại khổ ưu, khổ thân, khổ tâm. Còn hỷ lạc là vui thân, vui tâm. Đó là cái luật của trời đất.

Khi mà có được hai cái nhận thức này, một cái thì nó giúp mình bỏ được thường kiến, một cái giúp mình bỏ được đoạn kiến. Một cái thấy rằng mọi thứ do duyên mà có, có rồi phải mất thì nó giúp cho mình trừ được thường kiến. Còn cái mà tin lý nhân quả nó giúp cho mình trừ được đoạn kiến, tức là hãy còn nhân thì còn quả.

Thì như vậy cái nhận thức về tam tướng nó giúp cho mình trừ được thường kiến. Mà cái nhận thức về lý nhân quả nó giúp cho mình trừ được đoạn kiến. Trừ được cái thường và trừ được cái đoạn thì được gọi là chánh kiến.

Gom gọn lại nữa, chánh kiến gồm có 2 câu, câu 1, mọi sự ở đời do duyên mà có, khi hiểu như vậy mình trừ được đoạn kiến.

Khi có rồi thì phải bị mất đi, cái này trừ được thường kiến. Trong room có hiểu điều này không ta? Ghi dùm tôi câu đó đi. Hai câu này phải viết xuống, bị nó quan trọng lắm.

Mọi sự ở đời do các duyên mà có, đó là mình trừ được đoạn kiến. Có nghĩa là mình không có nghĩ rằng chết rồi là hết, chỉ cần duyên nó còn thì nó còn đi nữa, còn duyên là nó còn đi nữa.

Bây giờ tôi chỉ ví dụ một chuyện thôi. Các vị thấy như cái hột thóc, nó nhỏ xíu xìu xiu, hột nhỏ hơn nữa là hột mè. Chỉ cần nó chưa bị luộc, nguyên một cánh đồng mè 5 ngàn mẫu đừng có nhắc tới, mà chỉ nhắc một cái hột mè thôi. Chỉ cần nó hội đủ điều kiện thì nó tiếp tục nó nẩy mầm rồi nó ra một cây mè, chỉ cần còn đủ duyên thì nó còn đi nữa.

Cho nên chưa gì hết mà mình phán chết rồi là hết thì mình quá ẩu đi, bị mình không biết ở đâu mình tới thì làm sao mà mình có thể phán rằng mình không còn chỗ để đi? Ở đâu mình tới và mình sẽ về đâu? Cái chuyện mà ở đâu mình tới mình đã không biết, thì làm sao mà mình có thể phán rằng mình sẽ không còn chỗ để mình đi nữa? Cái chuyện đó nó ngu ngay từ căn bản. Nó ngu ở chỗ là anh không biết từ đâu anh tới đây? Anh chỉ biết là anh từ trong bụng mẹ anh bước ra thôi. Khổ như vậy đó. Anh chỉ biết là anh từ trong bụng mẹ anh đi ra, chứ còn trước đó là anh không có biết.

Chính vì cái chuyện mà anh chỉ biết tới đó thôi, anh chỉ biết được anh từ trong bụng mẹ đi ra, cho nên anh cũng chỉ biết cho tới lúc mà anh tắt thở thôi. Anh tưởng tắt thở rồi là hết, nhưng mà từ cái tắt thở trở đi là cái gì anh không biết. Lý do mà anh không biết cái này là bởi vì trước đây anh cũng không biết là trước cái bụng mẹ là cái gì anh cũng không biết, nha, nhớ cái đó, nó quan trọng lắm.

Cho nên chỉ cần nhớ rằng mọi sự ở đời do duyên mà có thì trừ được đoạn kiến, là vậy đó.

Còn đã có rồi phải mất thì mình trừ được cái thường kiến, cho rằng có cái tôi, cái ta, thường hằng, vĩnh cửu.

Mà tại sao 2 cái này nó quan trọng như vậy? Quan trọng chứ, khi mà anh chấp vào cái đoạn kiến thì anh không còn tu hành, anh không có sợ thiện ác, báo ứng, luân hồi gì hết, anh không có ngán.

Nguy hiểm cực kỳ nếu anh mắc đoạn kiến, phủ nhận toàn diện những gì anh không thấy được, anh không hiểu được, anh không chứng minh được, anh dẹp hết. Mà tôi đã nói không biết bao nhiêu lần đó là, đừng có tưởng rằng mình bác tùm lum là mình là người trí thức đương đại, khoa học tối tân, hỏng phải đâu, đó là thái độ ngu xuẩn, là vì sao?

Là vì anh bác, chỉ đơn giản là anh không chứng minh được. Nó khác với các chuyện là anh có bằng chứng là cái đó không có. Trong room có hiểu được cái này không ta?

Có 2 kiểu bác bỏ. Kiểu thứ nhứt, mình bác bỏ là vì mình có bằng chứng. Kiểu thứ hai mình bác bỏ là vì mình không chứng minh được. Hai cái đó nó khác nhau chứ? Không chứng minh được nó khác với bằng chứng nói là không có. Hai cái làm ơn nhớ dùm. Tôi tìm không ra, thí dụ như tôi là học trò dở, tôi giải không ra bài toán đó, không hẳn bài toán đó vô nghiệm. Hiểu cái đó không ta? Tôi dốt cho nên tôi không giải được bài toán đó nhưng chưa chắc bài toán đó là vô nghiệm. Thằng giỏi hơn nó giải được. Các vị nghe kịp không?

Chưa kể bao nhiêu chuyện trong trời đất này, với cái đầu của tôi đó thì tôi không có thể hiểu nổi, tôi không giải thích được cho nên tôi không có chứng minh được là cái đó có. Thật ra tôi không có tin được cái đó, thế là tôi bác, các vị nghĩ làm sao?

Chẳng hạn như, tôi làm sao mà tôi tin được cái chuyện mà lấy tế bào gốc, để mà có thể nhân bản ra một cái thứ sinh vật khác? Làm sao với cái não trạng của một cái thằng học lớp hai, làm sao mà tôi tin cái hiện tượng mà được gọi là cloning được? Các vị hiểu cái đó không ta? Các vị tưởng tượng học có lớp hai, cái khái niệm về cloning làm sao mà nó hiểu? Làm sao nó hiểu được cái uranium với cái plutonium? Chỉ có một cục, một ký lô đủ làm thay đổi lịch sử của thế giới. Một ký lô plutonium và uranium thôi, một cái thằng lớp hai làm sao nó hiểu được cái phản ứng hạt nhân, làm sao nó hiểu được cái đó?

Làm sao nó hiểu được một chiếc tàu, một chiến hạm vận hành trên biển nhiều năm trời mà không cần vào đất liền để tiếp nhiên liệu, khi mà nó chạy nó hoạt động bằng cái năng lượng hạt nhân. Các vị nghĩ làm sao? Nếu mà nó không hiểu được thì có nghĩa rằng nó không có tìm ra được bằng chứng, đúng không? Nó hỏng hiểu mà. Mà khi nó tìm không được bằng chứng thì có nghĩa là cái đó không có, đúng không? Các vị nghĩ coi nó nguy chưa? Đấy, nó lớn chuyện lắm chớ hỏng phải nhỏ, nha.

Cho nên ở đây bỏ tà kiến, chuyện đầu tiên là phải có chánh kiến. Mà chánh kiến nó nhiều lắm, gom gọn nó có hai thôi. Đó là tin rằng, phải hiểu rằng mọi thứ ở đời do duyên mà có, và đã có rồi phải mất đi.

Đó là tôi quay lại kinh 112 đó.

Bây giờ qua kinh khác, kinh 115. Xin thưa với bà con dovacassatā hỏng phải là ác ngôn mà là khó dạy, là ương bướng, là ngoan cố, là lì lợm, là khả năng bất phục trước cái người lành. Đó, nhớ nha, ương bướng, lì lợm, ngoan cố, bất phục trước cái người lành thì đó gọi là khó dạy, khó nói.

Nó có lý do mà tại sao ở đây dịch cái chữ ác ngôn là bởi vì ở đây là dịch sát, từ cái chữ "du" là xấu, ác, dở, tệ, tiêu cực. Còn chữ vaca là nói, hoặc là lời nói, như chữ vakya là cũng từ một gốc nó ra. Như vậy chữ dovacassatā nghĩa là ác ngôn thì dịch như vậy, nhưng mà hỏng phải, chữ dovacassatā là khó nói. Ở trong đây chữ "du" là xấu, ác, khó khăn, dở, tệ, tiêu cực, nói chung là toàn bộ những gì mà nó negative thì gắn với chữ "du" này là ok. Thí dụ chữ mano là tâm thức, là ý thức, mà dummano là buồn phiền, bất mãn, khó chịu, bực dọc, đó, đại khái như vậy.

* Thì ở đây chữ dovacassatā là khó dạy, là ương bướng, là lì lợm, ngoan cố, bất phục trước cái người lành. Đấy, nhớ nha.

* Rồi cái thứ hai là pāpamittatā, có nghĩa là giao du bạn xấu.

* Và cái thứ ba là cetaso vikkhepo có nghĩa là thiếu định, tâm tán loạn không có định.

Một lát nữa xuống dưới là tâm thiếu niệm, vikkhepa là tán loạn do thiếu định, pamada là dễ ngươi do thiếu niệm, nhớ hai cái này.

Rồi bây giờ mình giảng nhẹ cái này một chút thôi. Tại sao cái khó dạy, cái ương bướng nó quan trọng như vậy? Nó như thế này, đời sống nó là một sự giao thoa, nó là một sự giao lưu, nó là một sự hợp tác. Không có cái gì trên đời này mà nó tồn tại một cách độc lập 100% hết, chuyện đó hỏng có. Thậm chí trong tự điển giáo lý nhà Phật không có cái số một, bị vì trên đời không có gì là số một hết. Nói một căn nhà là bởi vì nó được lắp ráp bởi vô số thứ. Một cái tâm thì nó cũng được lắp ráp bởi vô số tâm sở và những điều kiện ngoại trần tùm lum hết, đó là cái tâm. Cho nên cái số một không có, không có cái gì trên đời này là một hết.

Ở đây cũng vậy. Ở đời này, đời sống nó là một sự giao thoa, nó là cái sự truyền thừa và tiếp nối. Đời sống này nó là truyền thừa và tiếp nối, hai cái này nó cộng lại, đời sống này nó là bestowing, thừa tiếp...Cho nên những gì ta có bây giờ là do thế hệ tiền nhân để lại, đó là một phần. Một phần nữa là những gì ta có ngoài cái chuyện tiền nhân để lại, nó còn là những gì mà những người đương đại cùng thời với ta họ trao lại cho ta.

Ví dụ ta ngồi trên một băng ghế công viên mà được sạch sẽ, thì ở đâu nó ra? Là do mấy cái tên nào nó mới vừa rời đi nó không có chịu xả rác, nó không có chịu trây trét, các vị nghe kịp không? Chứ nếu mà nó trây trét, nó xả rác thì tới mình đâu có được cái ghế đó mình ngồi, nó đâu có sạch như vậy. Cái con đường mà mình đang đi bộ một cách thong dong, nhàn hạ, nhà tản, vui vẻ, sạch sẽ, an ninh, không có gì phải lo, không có rác rưởi, không có mùi hôi gì hết, ở đâu nó ra? Là do người khác họ để lại cho mình. Những cái tên nào nó đi trước mình mà nó bầy hầy, bê bối, bề bộn thì mình đâu có đoạn đường mà sạch đẹp, an toàn, mát mẻ đó. Cái chỗ mà cướp bóc, giựt dọc, lừa đảo, móc túi, rọc xách thì làm sao mà mình

đi mà thân gái dặm trường chiều tối mà đi ngang một công viên mà nó nhẹ nhàng, thanh thản như vậy.

Như vậy đời sống này nó là một sự giao thoa, trao truyền, thừa tiếp, có nghĩa là mình kế thừa và giao phó lại cho người khác. Mà cái khó dạy là gì? Khó dạy là tự mình đóng cửa mình từ chối cái sự hỗ trợ từ người khác. Đó, hồi nãy tôi đang nói phong biên(?), bây giờ tôi nói quẹo trở lại cái đề tài này, khó dạy là gì? Đời sống phải là sự thừa tiếp, tôi thấy anh cần bổ xung cái này, anh cần bớt đi cái kia, anh cần cần chỉnh sửa cái nọ, tôi nói với anh bằng tất cả thiện chí của tôi, bởi vì sao? Bởi vì chuyện người mình sáng, chuyện mình mình quáng. Nhiều khi cái chuyện của mình mình không có thấy, nhưng mà thằng khác nó thấy, nó chỉ lại cho mình, mà mình ương bướng, ngoan cố, lì lợm, bất phục trước lời hay lẽ phải, mình không có khả năng tiếp thu, cái đầu của mình nó là cái ao tù, nó là ống cống chưa có thông, nó là cái bồn cầu chưa có được thụt, thì nó ứ ở đó, nó hỏng có khá được.

Và cái tình trạng sức khỏe sinh lý cũng y chang như vậy mà hiểu. Bây giờ dẹp cái chuyện tâm lý, nói sinh lý, mọi thứ nó phải thông suốt, cái răng của mình, mình phải thường xuyên dùng cái floss-cái chỉ nha khoa để mình lấy sạch những thức ăn nó vướng, nó kẹt ở trong đó, phải đánh răng, súc miệng, cơ thể trong người mọi thứ là phải được lưu thông tốt đẹp hết, nhuận trường, lợi tiểu. Còn đàng này mình đóng khung mình lại, mình không có tiếp nhận cái gì từ bên ngoài, không đưa cái gì từ bên trong đưa ra ngoài, cái gì từ bên ngoài vô trong là mình không khá nổi.

Nói về đời sống tâm lý, đó là một sự giao thoa, đó là một quá trình thừa tiếp, mà anh cứng đầu, anh ương bướng, anh ngoan cố là anh đóng khung bản thân anh, anh nhốt tù bản thân anh, anh đời đời hỏng có khá được. Chúng ta có thể vì tự ái, chúng ta không thể trực diện bái sư, không thể trực tiếp mà chấp nhận lời của người ta, nhưng mà sau đó kín đáo, âm thầm lặng lẽ phải tự chỉnh sửa, ít ra cái hạng này còn xài được.

Còn đằng này là anh không có thể trực diện học hỏi, chỉnh sửa trước mặt người ta, mà anh lui về cái góc tối riêng của một con gián giữa khu vườn khuya, khu nhà khuya. Anh không có chịu sửa anh nữa thì thôi anh chết đi, nha. Cái khó dạy nó kẹt ở chỗ đó. Tôi không có bắt anh phải cúi đầu nhận lỗi, chỉnh sửa trước mặt bàn dân thiên hạ, nhưng ít ra anh phải có khả năng tự nhìn lại mình, tự tỉnh, tự phản tỉnh, đấy, anh âm thầm lặng lẽ kín đáo lén lút sửa chửa, mình thiếu khả năng đó mình khá hỏng nổi.

Nói về đời sống tâm lý, đó là cái sự giao thoa, đó là quá trình thừa tiếp mà anh cứng đầu, anh ương bướng, anh ngoan cố là anh đóng khung bản thân anh, anh nhốt tù bản thân anh, đời đời anh hỏng có khá được. Chúng ta không thể vì tự ái, không thể trực diện bái sư, không thể trực tiếp mà chấp nhận lời của người ta nhưng mà sau đó kín đáo, âm thầm, lặng lẽ phải tự chỉnh sửa. Ít ra cái hạng này còn xài được.

Còn đằng này là anh không thể trực diện học hỏi, chỉnh sửa trước mặt người ta, mà anh lui về một cái góc tối riêng của một con gián của khu vườn khuya, khu nhà khuya. Anh không có chịu sửa anh nữa thì anh chết đi, nghe. Cái khó dạy nó kẹt ở chỗ đó. Tôi không bắt anh phải cúi đầu nhận lỗi, chỉnh sửa trước mặt bàn dân thiên hạ, nhưng ít ra anh phải có khả năng tự nhìn lại mình, tự tỉnh, tự phản tỉnh. Anh âm thầm, lặng lẽ, kín đáo, lén lút sửa chửa. Mình thiếu khả năng đó mình khá hỏng nổi.

Rồi cái thứ hai là pāpamittatā, là giao du với bạn xấu. Cái điều một nó giống như điều hai. Có điểm giống chỗ này:

Điều một là anh không biết cái gì cần thiết phải nhận vào. Chính vì cái chỗ anh không biết cái gì cần thiết phải nhận vào, cho nên anh mới ương bướng, ngoan cố, lì lợm. Qua tới điều hai, cũng như vậy, chính vì anh không biết cái gì cần thiết phải nhận vào cho nên cái thứ nào anh cũng quơ hết trơn. Không biết cái gì cần thiết phải nhận vào, cái gì phải đẩy ra, cho nên nó mới lòi ra cái thứ hai đó

là anh giao du với bạn xấu. Nó quan trọng lắm. Bạn xấu nghĩa đen và bạn xấu nghĩa bóng.

Nghĩa đen có nghĩa là có những người, những cá nhân, những đoàn thể, những tổ chức nào mà anh càng dây dưa, kèn cựa thì anh không khá nổi, đó là bạn xấu hiểu theo nghĩa đen.

Nghĩa bóng là tất cả đề tài tư duy, những sách báo, những cái gì mà anh nghe, anh đọc, anh tiếp xúc thường xuyên, không cần phải là động vật hai chân, miễn là cái gì anh thường xuyên tiếp xúc, sách báo, đề tài, trang web v v.., cái gì nó hại cho cái đầu của anh, hại cho con người của anh, nó làm cho anh hư hèn, đổ đốn, sa đà thì cái đó đều là bạn xấu hết. Chớ không nhất thiết phải là động vật hai chân, nhớ nha.

Cho nên chơi với bạn xấu, các vị biết, mỗi người mình có hai thứ bản năng: tốt và xấu, cái chủng tử thiện và cái chủng tử bất thiện ai cũng có hết, nha.

"Ông thánh nào cũng có một quá khứ và thằng ăn cướp nào nó cũng có một tương lai." Cái câu đó nó có nghĩa là gì? Có nghĩa là ai xấu bằng trời thì họ cũng có thể chỉnh sửa. Cho nên mỗi người có hai thứ chủng tử, chủng tử là hạt giống, mà nó xui một chỗ là nếu mình thường xuyên mình chăm sóc, mình tưới tẩm cái hạt giống nào thì hạt giống đó nó sẽ phát triển. Tôi thường xuyên chơi với bạn xấu, tôi thường xuyên để cái đầu của tôi nghĩ chuyện xấu thì những hạt giống bất thiện của tôi nó tha hồ nó nẩy mầm, nó đâm chồi nẩy lộc, nó phát triển mê luôn.

Tôi phải lựa bạn, chính bạn bè hỗ trợ tôi rất nhiều, và những đề tài suy tư nó cũng là bạn của tôi. Những cái gì mà nó thường lọt vô mắt của tôi, vô tai của tôi, vô cái đầu của tôi, đó là bạn của tôi. Còn cái chuyện mà nó là tốt hay xấu thì trời biết, chính tôi, tôi phải biết. Phải để ý cái đó, chớ hỏng ai giúp được tôi hết.

Có những người bạn chơi vui lắm nhưng mà không có lợi. Có những người bạn chơi rất là có lợi nhưng mà chơi hỏng có vui. Có,

tôi biết có những người bạn gặp mặt nó, nó kêu, rủ đi thư viện, gặp mặt là nó bàn vụ toán, lý, hóa, văn, sử, địa, ngoại ngữ, mệt lắm. Cho nên có những cái thằng bạn chơi hỏng có vui nhưng mà rất có lợi. Rồi có những thằng bạn mình chơi với nó rất là bất lợi, rất là có hại nhưng mà chơi rất là vui. Rồi cái thằng thứ ba, vừa vui vừa có lợi. Còn cái thằng thứ tư vừa bất lợi vừa không có vui, thì thôi cái thằng thứ tư này cho nó đi chết đi, nha. Nhưng mà nguy nhất là cái thằng thứ hai, có hại nhưng mà chơi với nó rất là vui. Còn quá tốt là thằng thứ ba, vừa vui mà vừa có lợi.

Cho nên 7 tỷ người trên hành tinh này, gom gọn nó chỉ có 4 hạng đó thôi:

1- Chơi vui nhưng mà không có lợi.

2- Chơi có lợi nhưng mà hỏng có vui.

3- Vừa vui mà vừa có lợi.

4- Không có lợi mà cũng không vui.

Tôi xin bảo đảm một ngàn phần trăm không hề có hạng người thứ 5, chỉ có 4 hạng đó thôi: có lợi mà không vui, vui mà không có lợi, vừa lợi vừa vui, và không lợi mà cũng không vui. Tùy bà con thôi, nha.

Bà con cứ nhớ rằng đời sống là một hành trình giao thoa, thừa tiếp. Thì cái đối tượng nào mình thường xuyên tiếp xúc, chắc chắn nó có những ảnh hưởng rất lớn trong cái chuyện hỗ trợ, tiếp sức cho mình trong điều lành mà cũng là cái nguồn tiếp sức cho cái chuyện bậy bạ tào lao của mình.

Các vị có biết không, mình tưởng mình trí thức hả? mình tưởng mình giàu hả? mình tưởng mình quyền lực hả? Là mình coi như được thanh thản giữa cuộc đời này, không có ai tác động lên mình hết. Sai bét, sai bét. Cái chuyện mà quí vị tự hào, tự đắc, tự kiêu, tự mãn, tự tôn, tự tại, các vị nói các vị giàu hả? Các vị giỏi, thông

minh, đúng không? Để đó đi. Bạn xấu mà các vị xáp vô riết đi, tan nhà nát cửa, thân bại danh liệt, tin tôi đi, khuynh gia bại sản.

Có biết bao nhiêu triều đại, ông vua mà ổng chỉ cần nghe cái tên tổng quản thái giám mà nó cứ rỉ tai riết, hoặc là nghe một cái ba ái phi, ái phiết mà nó rỉ tai riết thì coi như đó là văn thần, võ tướng, tam cung lục diện trong triều ngoài dã, tất cả đều vô nghĩa. Chỉ có thằng tổng quản, chỉ có con nhỏ ái phi đó là xong. Tin tôi đi. Đừng có coi thường cái chuyện giao du, nó quan trọng lắm, nha.

Văn thần, võ tướng như vậy đó. Văn tinh, võ khúc khủng khiếp như vậy, đáng nể như vậy. Nhạc phi như vậy, Bao công như vậy. Nhưng mà chưa, chỉ cần cái tên thái giám nửa nam nửa nữ, nó cứ ăn rồi nó cứ chọt riết vậy đó, nó thấm, mưa lâu thấm đất. Tin tôi đi.

Có những người như chim cú, nó tới chỉ đem họa tới thôi, xui lắm, nha. Có những người nó giống như muỗi vậy đó, cứ vo ve nó làm cho mình phiền lắm. Rất hiếm những người mà làm hoa thơm, mà lại là hoa đêm, giữa đêm tối cuộc đời, lặng lẽ hiến tặng một mùi hương cho mình thức cũng vui, mình ngủ cũng đẹp, dễ thấy mộng đẹp. Có, có những người như hoa đêm, như một loài lan quí. Nhưng có những người chỉ là một bãi phân, chỉ là cái mùi bay, chỉ là loài chim cú báo tang thôi.

Cho nên lựa bạn mà chơi là chỗ đó, quí vị. Ok.

Rồi cái cuối cùng là cetaso vikkhepo. Tôi nói không biết bao nhiêu lần, chúng ta có biết tới hay không biết tới thì nước vẫn chảy, gió vẫn thổi và nắng vẫn soi rọi trên hành tinh này từ ngày này sang ngày khác. Các vị nghe kịp không? Chúng ta có để ý tới hay không thì nước vẫn chảy ở kinh rạch, sông ngòi, đại dương, sông suối. Nắng vẫn rọi trên những mãnh đất, những châu lục trên hành tinh. Gió vẫn quyện khắp nơi trên hành tinh này. Gió, nước và nắng. Tôi muốn nói cái gì?

Chúng ta cắm đầu làm mọi chuyện liên lạc với trung tâm, những quốc gia cung cấp dầu mỏ, lệ thuộc vào cái nguồn năng lượng mà người ta gọi là vàng đen ấy, chỉ vì chúng ta chỉ biết có nguồn năng lượng duy nhất, đó là mỏ dầu. Trong khi đó, nước nó là một nguồn năng lượng, gió là một nguồn năng lượng, thủy điện, phong điện, rồi ánh nắng mặt trời-quang điện. Tất cả chúng ta không biết tận dụng nó, chúng ta để ánh nắng, cái nhiệt lượng của ánh nắng mặt trời nó tràn lan trên đất, đủ để làm mình nám mặt, đen da, hỏng biết xài nó. Gió vẫn miên man trên những cánh đồng, bỏ mặc nó. Nước vẫn chảy rã rít đêm ngày trong những sông, những suối, bỏ mặc đó. Nếu mà chúng ta biết tận dụng đúng mức ánh nắng mặt trời, sức nước chảy, sức gió thổi, cái lệ thuộc của con người đối với dầu hỏa sẽ bớt đi rất nhiều.

Khi chúng ta không bị lệ thuộc vào dầu hỏa nữa thì cái diện mạo của thế giới chắc chắn sẽ khác đi nhiều lắm quí vị. Và để muốn tận dụng nguồn cái năng lượng của gió, của nước và của nắng lượng mặt trời, chúng ta phải làm sao gom nó lại một chỗ.

Tâm thức của chúng ta cũng vậy, trong vô số kiếp luân hồi, chúng ta phải đi vay mượn bao nhiêu thứ ngoại trần để được vui, trong khi đó chúng ta quên một chuyện: tập trung tinh thần lại, sống tại đây và bây giờ, bằng niệm hoặc bằng định. An lạc cực kỳ, ta không phải lệ thuộc vào bao nhiêu thứ ngoại trần để mà tìm vui, để mà trốn khổ. Tôi nói trong room có hiểu cái này không ta? Trong room có hiểu không?

Phải biết tận dụng nắng, gió và nước, tận dụng cái nguồn sức mạnh từ ba cái năng lượng ấy để mà chúng ta không lệ thuộc vào dầu hỏa.

Ở đây cũng vậy, chúng ta phải sống có niệm, có định, có nhiều cái lợi lắm. Thứ nhứt là khi sống có niệm, có định, tâm chúng ta không có bị khuếch tán bởi 6 trần, từ đó bớt khổ. Chạy theo 6 trần, tôi thề rằng không khổ mới lạ. Vì sao?

Cái trần nào đắng cay, chua chát thì nó đem cho mình khổ đã đành. Mà cái trần nào nó ngọt ngào, thứ nhứt, tìm nó khó lắm, đỏ con mắt, mà tìm được rồi có giữ được nó hay không? Giữ được nó là một cái khổ, mà mai này nó bỏ mình nó đi càng khổ hơn. Đó là cái ngọt, trần ngọt đó, 6 trần mà ngọt đó, sắc thinh khí vị xúc mà nó ngọt đó:

Muốn không được là khổ,

tìm nó là khổ,

tìm được rồi phải giữ là khổ,

giữ không được càng khổ.

Đó là nói về cái ngọt.

Còn cái đắng khỏi nói, thấy cái mặt nó từ xa nó lù lù tới là mình đã xốn rồi, nha, sợ khổ đó quí vị. Mà để không là tù nhân cho 6 trần, chúng ta chỉ có một con đường, đó là ổn định nội tâm, quay về với tại đây và bây giờ, sử dụng ngay cái nguồn năng lượng của nước, của nắng và của gió. Tại đây nè. Đó là quay về với sức mạnh của tâm thức.

Nếu mà tu định thì về với định.

Nếu mà tu tuệ thì về với niệm.

Lát mình sẽ nói niệm. Bây giờ nói định trước.

Cái vấn đề lớn của phàm phu là thiếu định. Khi mà anh thiếu định, cái chuyện đầu tiên là anh phải bôn ba, miệt mài trong 6 trần. Chưa hết, người thiếu định không cần tìm hiểu kỹ, biết là người thiếu định là tên này chìm sâu trong 5 dục, bảo đảm. Người thiếu định là tên này chìm sâu trong dục, bởi vì ly dục thì định nó mạnh. Mà cái tên nào thiếu định là biết tên này ảnh chìm sâu trong dục. Ảnh có hai cách chìm sâu:

1- Chìm sâu trong những thứ mình ghét.

2- Chìm sâu trong những thứ mình thích.

Thích và ghét trong 5 dục, nha.

Và các vị tưởng tượng ra toàn bộ đời sống này, nếu bỏ thích và ghét thì còn cái gì nữa? Hết rồi. Đời sống này chỉ có khổ, vui, thích, ghét. Đấy, mà chính thiện, ác, buồn, vui nó nuôi dưỡng lẫn nhau. Chính cái thiện nó đem lại cho mình cái mình thích, nó đem lại niềm vui thân, tâm. Còn cái ác, nó đem lại cho mình cái khổ thân, khổ tâm, nha. Cho nên đời sống này nếu mà nói nhân quả thì nó chỉ gồm có thiện, ác, buồn, vui.

Còn nếu nói về 6 trần, chỉ có ngọt với đắng. Chúng ta có là con chó, con heo, con mèo, con chuột, hay là con người, mệnh phụ, phu nhân, tướng lãnh, công hầu, ăn mày du đãng, kỷ nữ, tiểu thương, tất cả đều quẩn quanh ở trong thiện, ác, buồn, vui. Mà vô phúc thay cho kẻ nào sống suốt một ngày chỉ cắm đầu chạy theo 6 trần. Cho nên chúng sanh trong đời chia làm 3 hạng:

1- Vùi đầu trong 5 trần, sống đam mê trong 5 dục. Gọi là chúng sanh dục giới.

2- Ly dục và sống nhiều về thiền định, tập trung tinh thần, chứng đắc các tầng thiền định, chết rồi bỏ cõi dục sanh về cõi phạm thiên sắc và vô sắc.

3- Chán cả thiện ác lẫn buồn vui, thấy buồn vui nào cũng vô ngã, vô thường và thiện ác nào cũng là nhân sanh tử. Hạng này tu tập tuệ quán tứ niệm xứ để không còn sanh tử nữa.

Và tôi quay lại cái nội dung kinh là thiếu định. Khi mà anh thiếu định, thì chuyện đầu tiên là anh khổ vì 5 dục. Thứ hai, là anh không có nền tảng cho tuệ học. Nhớ nha, khi mà anh thiếu định là anh không bỏ được cái khổ trong 5 dục và anh không có được nền tảng

tốt cho tuệ học, tức là con đường giải thoát. Cái thiếu định nó lớn chuyện như vậy, nó lớn lắm chớ hỏng phải không.

Mà định là cái gì? Định là gom tâm. Hồi nãy bắt đầu buổi giảng tôi đã nói rồi. Nắng, ánh nắng mặt trời bình thường mình để nó lan tràn, khuếch tán cái năng lượng đó hỏng có xài được chuyện gì hết. Nhưng mà nếu có cái kính hội tụ, mình gom ánh nắng đó lại, nó có thể tạo ra lửa, và với những tấm pin mặt trời người ta có thể biến ánh nắng thành điện. Còn nước cũng vậy, cứ để nó chảy lan man, lan man tràn bờ hỏng có giá trị gì hết, mà khi dựng đập thủy điện lên, thì người ta dùng sức mạnh của nước người ta tạo ra điện.

Tâm mình y chang như vậy. Cứ để nó lăng xăng, lăng xăng trong 6 trần, nó yếu, nó hỏng làm khỉ mốc gì hết. Nhưng khi mà mình tập trung nó lại bằng các đề mục: niệm đất, đất, đất, niệm nước, nước, nước, niệm lửa, lửa, lửa, niệm gió, gió, gió, xanh, vàng, đỏ, trắng, hư không, ánh sáng, quan sát cái thở ra, thở vào v v....Đọc trong Thanh tịnh đạo, phần định, cái phần này tôi giảng 8 năm cũng chưa có hết.

Thì khi mà mình sống tập trung tinh thần, tập trung tư tưởng trong các đề mục như vậy, nó có mấy cái lợi:

1- Mình không còn bị khổ trong cái chuyện bôn ba trong 6 trần vật chất.

2- Mình kiến lập được cái gọi là nền tảng cho tuệ học.

Có nghĩa là sao? Cái ngọn nến mà để gió lất phất, lất phất, nó cứ lung linh, ánh sáng nó hỏng có đủ mạnh. Nhưng mà nếu ổn định không để gió thổi thì cái ánh sáng đó nó lan tỏa ra tốt hơn, đúng không? Ở đây cũng vậy, nếu mà thiếu định, ngọn đèn trí tuệ của mình, một là nó tắt; còn hai nữa, nếu mà nó có, nó leo lét, leo lét, cái này nó hỏng có khá. Phải ổn định ngọn lửa, ổn định ánh sáng, thì cái ánh sáng đó nó mới phát huy ra được.

Ở đây, nếu mà anh thiếu định, cái tuệ anh làm việc hỏng được. Anh muốn thấy được cái bản chất của cái thân tâm này là vô ngã, vô thường và do duyên mà có, anh muốn thấy những cái chuyện đó một cách đúng mức, thì anh phải có định. Định làm nền thì tuệ mới làm việc. Quí vị có thấy người ta lấy mũi khoan để dùi trên ván không? Cái chuyện đầu tiên là anh phải ổn định cái tấm ván, ổn định cái vật mà anh muốn khoan, tiếp theo là anh phải ổn định cái mũi khoan. Biết có hiểu không ta? Ổn định cái mũi khoan, rồi ổn định cái vật mà anh muốn khoan. Ổn định hai thứ này, anh mới khoan đúng chỗ và đúng mức mà anh muốn. Các vị có nghe kịp không?

Còn nó cứ mà cà trầy cà trật, hoặc là ở đây ai là bác sĩ, ai thường chích tĩnh mạch thì các vị biết, có nhiều y tá mà dở đó, nó lụi cả buổi máu tùm lum hết, mà nó không có chích được. Trong khi cái chuyện đầu tiên là nó phải cột ở đây trước cái đã, nó mới xác định được là nó sẽ lụi vô chỗ nào, mà một phát là nó thành, một phát một là nó phải thành. Còn đằng này nó không biết ở đâu, nó cứ mò mẫm, mò mẫm nó chọt, ta nói nó bấy hết trơn. Nghe kịp không? Cho nên cái định nó quan trọng, thiếu định là coi như chết dịch luôn.

Cho nên ở đây có 3 cái điều gọi là trợ lực cho đạo nghiệp. Cái thứ nhứt đó là cái gì? Đó là khó dạy. Thứ hai là bạn xấu. Thứ ba là thiếu định. Ok?

Rồi tiếp theo là:

* Muốn bỏ cái tánh khó dạy là mình phải học cái hạnh dễ dạy. Khó dạy là dovacassatā, còn dễ dạy là sovacassatā.

* Muốn bỏ thói quen chơi bạn xấu là phải lựa bạn lành để mình chơi.

* Ở đây Đức Phật Ngài đề nghị mình, muốn có định thì phải tu tập đề mục hơi thở. Đề mục nào cũng được hết, nhưng mà ở đây Ngài nhắm tới đề mục hơi thở là vì 4 lý do:

1- Tùy vào căn cơ của những người đang ngồi trước mặt Ngài.

2- Đề mục hơi thở thích hợp cho cả samatha và vipassana, tức là tu định, tu tuệ đều tu đề mục này được.

3- Đây là đề mục dễ tìm nhất, lúc nào cũng có sẵn.

4- Hơi thở là cái đề mục vật chất vi tế nhất, gần gũi với danh pháp nhất vì nó là hoạt động sâu kín, thường trực nhất của thân xác. Không có một cái hoạt động nào của thân xác mình mà nó được giống như hơi thở, nó vi tế nhất, nó nhỏ nhẹ nhất, mà nó thường trực nhất. Nhớ nha.

Hơi thở là cái đề mục vật chất vi tế nhất, gần gũi với danh pháp nhất vì nó là hoạt động sâu kín mà thường trực nhất của thân xác. Thí dụ đi, đứng, nằm, ngồi, ăn, uống, tiêu, tiểu, tắm rửa, cầm lên, để xuống, gãi, vuốt,....Không có cái ông nào mà nó thường xuyên mà nó liên tục mà nó suốt ngày, suốt đêm trong mọi tình huống, mọi hoàn cảnh, mọi điều kiện như là hơi thở. Chỉ có cái tên chết rồi nó mới hỏng có thở thôi, chứ nó còn sống là nó còn thở.

Cho nên nó là đề mục mà nơi đâu và lúc nào cũng có sẵn, cái ghê nhứt của đề mục hơi thở là gì? Nó là cái hoạt động của thân xác mà coi như vi tế nhứt, gần gũi nhứt với hoạt động tinh thần. Là sao? Là khi mà anh đã tập chú vào hơi thở, thì coi như là toàn bộ những hoạt động tâm thức khác coi như dẹp hết. Trong khi nói theo A tỳ đàm thì niệm nào cũng là niệm, nhưng mà trong thực tế tu chứng nó lại khác. Khi mà anh theo dõi những tư thế mà đi, đứng, nằm, ngồi, thứ nhứt là những tư thế lúc có lúc không, đâu phải lúc nào anh cũng đi, đứng đâu, mà anh nằm, anh ngồi. Thứ hai, đó là cảnh thô. Khi mà quan sát một cảnh thô, tâm mình nó cũng thô, có nghĩa là nó không cần phải khít khao, chỉnh chu, chính xác, chuẩn xác. Nhưng mà riêng về đề mục hơi thở, khi mà anh theo dõi nó, anh phải sát sao, phải chuẩn xác.

Ngài Xá lợi phất Ngài dùng cái ví dụ rất là hay, đó là Ngài nói cái tiếng chuông khi mà mình mới đánh nó còn lớn thì mình có thể thờ

ơ, lơ đảng mà ghi nhận nó; nhưng mà khi cái tiếng chuông nó càng nhỏ dần, nhỏ dần, thì mình muốn nghe được nó là mình phải lắng tai và lắng lòng, lắng tâm, lắng tùm lum mới nghe được. Mình muốn nhìn cái gì mà nó nhỏ quá, xa quá, mình nheo mắt, mình tập chú nhiều lắm mình mới thấy được. Âm thanh nào mà nó nhỏ quá, mình muốn nghe mình cũng phải lắng tai, lắng lòng, mình dẹp hết mọi tạp niệm mình mới nghe được.

Hơi thở cũng vậy, hơi thở nó là một hoạt động phải nói là kín khuất, mà vi tế nhứt, nhỏ nhiệm nhứt của cái cơ thể mình, cái đó ghê chỗ là nó lại thường xuyên nhứt. Cho nên ở đây Ngài chọn cái đề mục hơi thở trong 40 đề mục là bởi vì 4 cái lợi, 4 lý do vừa nói.

Thứ nhứt, Ngài dựa vào căn cơ của mấy người ngồi đối diện Ngài cho đề mục khác, có, ở kinh khác Ngài nói đề mục khác, nhưng mà kinh này Ngài nói đề mục hơi thở là vì Ngài nhìn vô căn tánh của mấy người ngồi trước mặt Ngài.

Thứ hai, đây là đề mục mà người ta có thể, bên thiền chỉ, bên thiền quán đều có hơi thở hết.

- Tu bên samatha thì người ta chỉ tập chú ra vào, ra vào, ra vào, đó là samatha.

- Còn vipassana thì nó khác một chút:

* Buổi đầu, thở ra biết là thở ra, thở vào biết là đang thở vào, đó là thân quán niệm xứ.

* Đang thở ra bằng cảm giác gì, đang thở vào bằng cảm giác gì, đó là thọ quán niệm xứ.

* Đang thở ra bằng tâm trạng gì, đang thở vào bằng tâm trạng gì, đó là tâm quán niệm xứ. Xong chưa?

* Tổng hợp lại 3 đề mục đó chính là pháp quán niệm xứ, có nghĩa là đang thở ra bằng giác chi nào trong 7 giác chi, đang thở ra thở

vào bằng triền cái nào trong 5 triền cái, đang thở ra thở vào với chánh đạo nào, nghe kịp không? Thì đó gọi là pháp quán niệm xứ.

Thì cái đề mục hơi thở nó hay cái chỗ:

1- Nhìn căn cơ người ngồi đối diện, ở đây mình để qua một bên.

2- Nó là đề mục mà có thể chuyển đổi từ chỉ (samatha) qua quán (vipassana) rất là ngon lành.

3- Là đề mục dễ tìm.

4- Là đề mục vi tế, nhỏ nhiệm nhứt của thân, chính vì nó vi tế cho nên muốn biết được nó thì sao? Thì tâm nó cũng tế theo. Ok. Quan trọng lắm.

Kinh tiếp theo là kinh trạo cử. Trạo cử là phóng dật đó quí vị. Thì đây là 3 cái pháp mà gọi là ngăn trở đạo nghiệp và khiến cho đời sống của ta trước mắt không được an lạc, và xa hơn nữa là không có thể thành tựu đạo nghiệp giải thoát, 3 cái pháp này nó ghê như vậy. Nguyên một loạt pháp này là Ngài nói những điều mà mình cần phải ghi nhớ, một loạt pháp này là một loạt pháp thoại này Ngài nói đến 3 cái điều mà có hại cho sự an lạc hiện tiền và nó sẽ khiến cho đạo nghiệp giải thoát không thành tựu, nguyên loạt kinh 3 pháp này.

Ở đây cũng vậy, ở cái bài cuối chương, Ngài nói có 3 pháp ngăn không cho mình an lạc trong hiện tại và cũng cản trở đạo nghiệp giải thoát.

* Thứ nhứt là trạo cử. Trạo cử là gì ta?

Trạo cử ở đây, hồi nãy tôi nói rồi, là thiếu định, là phóng dật. Nãy ở trên giải thích rồi, nên ở đây không giải thích nữa, thiếu định, tại sao định nó quan trọng đó, bởi vì mình không có tận dụng được cái nguồn sức mạnh của nội tâm. Tâm thức là một nguồn năng lượng cực lớn, nó là một dụng cụ làm việc không có gì quan trọng

bằng. Mình giải thoát luân hồi là do cái tâm, vấn đề là mình vận dụng nó ra sao, mình huy động nó ra sao.

Cho nên trạo cử ở đây là thiếu định, nha.

* Cái thứ hai là không bảo vệ, tiếng Pali là asaṃvara. Cái không bảo vệ từ tiếng Phạn là asaṃvara. Saṃvara có nghĩa là phòng hộ, phòng ngự, nó cũng có nghĩa là bảo vệ hay kiểm soát. Trong chú giải mới giải thích là cái chữ saṃvara nó tương đương với anadhivasaka. Anadhivasaka có nhiều nghĩa lắm, là chịu đựng, mà nó cũng có nghĩa là kiểm soát. Chịu đựng cơn đau có nghĩa là kiểm soát cơn đau, không để cho nó tràn bờ, gọi là thiếu kiểm soát. Nhớ nha.

Thì cái không bảo vệ đây là asaṃvara, là mình không có khả năng tự kiểm soát khi mà 6 căn biết 6 trần, tức là hoạt động của 6 căn. Tức là khi mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi,....mà mình không kiểm soát được. Cho nên lúc thì mình vì cái mình thấy, vì cái mình nghe mà mình bực mình; hoặc vì cái mình thấy, vì cái mình nghe mà mình đam mê.

Đời của tôi, tôi nói chuyện với quí vị tôi mệt lắm, tôi nói đời của tôi. Tôi đã bao nhiêu lần tôi khổ vì tôi thấy, tôi nghe những thứ mà tôi không thích nghe. Và đời tôi bao nhiêu lần tôi khổ là vì tôi thấy, tôi nghe những thứ mà tôi thích thấy, thích nghe. Biết trong room có hiểu cái này không ta? Các vị nghe có kỳ không ta?

Đời của mình đã bao nhiêu lần mình khổ là vì mình phải thấy, phải nghe những thứ mà mình không có muốn. Cái này dễ hiểu quá, đúng không? Không muốn thấy, không muốn nghe cái mà mình không có muốn, thế mà mình vẫn phải thấy, vẫn phải nghe những thứ đó, những thứ mình hỏng muốn thấy, hỏng muốn nghe, cái đó dễ hiểu quá.

Nhưng mà cái thứ hai mới là khó hiểu, khó tin. Trong đời này, chúng ta cũng bao nhiêu lần chúng ta khổ vì chúng ta phải thấy,

phải nghe những thứ mà mình rất là muốn thấy, rất là muốn nghe. Mà tại sao khi được rồi mình lại khổ? Đã nói rồi:

Muốn mà không được là khổ,

kiếm tìm nó là một hành trình gian khổ,

tìm không được là khổ,

tìm được rồi phải giữ cho đừng mất là khổ,

giữ không được mà để cho nó mất đi cũng là khổ.

Các vị có nghe kịp không? Nó là một hành trình khổ. Yah.

Tôi nhắc lại, khi mà 6 căn làm việc với 6 trần trong một tình trạng kiểm soát là coi như cái buồn vui của chúng ta bị bỏ ngỏ. Biết trong room có hiểu chữ "bỏ ngỏ" không?

Bỏ ngỏ có nghĩa là nó nhìn, nó thấy cái mà nó không thích thì nó khổ đương nhiên, dĩ nhiên và tất nhiên. Khi mà nó thấy, nó nghe cái mà nó thích thì lại cũng là một nguồn khổ nữa. Là vì sao? Là vì nó thấy, nó thích, nó phải có động thái kiếm tìm chớ.

Kiếm tìm là một hành trình gian khổ,

tìm không được là một hành trình gian khổ,

tìm được rồi mà phải giữ đừng để cho nó mất là gian khổ,

và chẳng may nó mất đi lại là cái khổ khác.

Cho nên, phúc thay cho cái kẻ nào ở đời này càng ít cái ghét và càng ít cái thích. Bớt ghét, bớt thích thì bớt khổ. Mà để bớt ghét, bớt thích thì cái chuyện đầu tiên phải làm là kiểm soát hoạt động của 6 căn. Cái sự kiểm soát ấy được gọi là samvara, thiếu samvara coi như chết dịch, các vị hiểu không? Cái chữ bảo vệ là vậy đó.

- Cái chuyện đầu tiên, trạo cử là lăng xăng, lăng xăng, không có khả năng tập trung tư tưởng. Một cái tên học trò trung học mà không có khả năng tập trung tư tưởng là cũng chết. Một học sinh tiểu học, một sinh viên, một kỹ sư, một bác sĩ, một luật sư, một tiến sĩ, một giáo sư, mà trong cái tình huống cần phải tập trung tư tưởng mà nó không có khả năng đó, thì quí vị nghĩ, nó sống kiểu gì đây? Các vị nói cho tôi nghe, hả? Trí thức bằng trời đó, nhưng mà không có khả năng tập trung tư tưởng như mình muốn, thì sống kiểu gì? Tôi xin nói với bà con cái chuyện này, bà con không phải phật tử, thí dụ, bà con không phải phật tử, không phải học giả, nhưng mà nếu cái khả năng tập trung tư tưởng mà nó có thể điều chỉnh bằng một nút bấm. Bấm bụp là nó chuyển qua tập trung, bấm một cái bụp là nó thiếu tập trung. Tôi nghĩ rằng lúc đó quí vị sẽ thấy rằng cái khả năng tập trung tư tưởng nó quan trọng cở nào. Lúc đó các sẽ vị dẹp luôn nút bấm thiếu tập trung, các vị chỉ giữ lại một nút, ý quên, dẹp luôn hai nút luôn, bởi vì luôn sống ở trong cái khả năng tập trung tư tưởng vẫn tốt hơn. Khổ thay cho cái kẻ nào mà không có khả năng.

- Cái thứ hai chính là khả năng kiểm soát được 6 căn?

Sáu trần nó hỏng có tội nhưng cái vấn đề là ở 6 căn. Khi mà mình cứ chạy theo cái mình thích, chạy theo cái mình ghét, thì tôi xin thưa quí vị không khổ mới lạ, không khổ mới lạ, nha.

Tôi mới đi phố về nè, trước buổi giảng tôi đi ngang cái nhà ga, tôi nhìn mấy người khách ở sân ga, tôi nói chết, tức là tất cả những gì tôi thấy trên sân ga lúc đó, tôi nhìn thấy một người không thích tôi, tất nhiên tôi có khổ. Mà tôi nhìn thấy một người mà lâu nay tôi trông đợi mỏi mòn, đương nhiên tôi khổ, và làm sao tôi phải đem được người đó về với tôi chiều nay. Cách nào đây? Đem không được, đúng không? Khổ. Mà tôi đem được người đó về đây, tôi có khổ không? Đương nhiên là khổ.

Các vị tưởng tượng đi, tôi nhìn cái đám mà đứng ở sân ga, tôi nghĩ vầy nè, tôi nghĩ bây giờ mình nhìn mấy người mà đang chống phá

mình banh chành mấy ngày nay, giờ tôi gặp họ đứng ở nhà ga, tôi nhìn họ, các vị nghĩ, cảm giác của tôi nó đã cở nào? Cái số mà nó đang canh me, nó rình rập, nó chửi tôi như điên, mà nó vẫn vẽ like cho mọi người nghe, đang âm mưu lật đổ, tưởng tượng tôi gặp số đó, quí vị tưởng tượng tôi an lạc hay không? Không.

Nhưng mà ngược lại, có biết bao nhiêu bóng hồng, áo xanh, áo lục, tôi nhìn tôi thương lắm, làm lơ thì thôi chứ nếu mình có cái ý là mình làm sao mình đem được họ về, mà đem không được nó khổ, chẳng thà hỏng có ý chớ nếu có ý đó, làm sao đem về được ta? Mà đem được rồi là tan nhà nát cửa, quí vị biết không? Chỉ là tíc tắc thôi, tức là ngay trong khoảnh khắc liếc nhìn sân ga, những bóng người trên sân ga, là mình đã ngộ ra bao nhiêu chuyện. Chỉ cần thấy cái đám mà mình, họ thù mình, chớ mình hỏng có thù họ nha, họ ghét mình, mình nhìn họ hỏng an lạc. Không. Mà bây giờ mình nhìn cái người mình thương quá, người mà mình mỏi mòn trông đợi, có chứ, ở đây tôi có mấy người. Tôi chưa hề có một cái tự tin rằng có ai đó thương tôi, tôi không dám, nhưng mà tôi biết tôi có thương nhiều người lắm. Ở Mỹ có một vài người tôi thương ghê lắm, nằm chiêm bao thấy họ tôi cũng mừng mà giật mình dậy tôi còn thấy tiếc, ở Việt nam có, ở Âu cũng có, có hết, có, thương một chiều, thương đơn phương, one way ticket, mà quí vị tưởng tượng đi, bây giờ mà tôi thấy họ, các vị tưởng tượng tôi khổ cở nào? Khổ ghê lắm.

Cho nên sống không có kiểm soát 6 căn, chỉ có khổ chết dịch.

* Và cái cuối cùng là phóng dật, gọi là pamāda, hồi nãy tôi định nghĩa rồi:

- Vikkhepa là tâm tán loạn do thiếu định.

- Pamāda là tâm dễ ngươi do thiếu niệm.

Mà dễ ngươi là cái gì? Dễ ngươi nó gồm có ba:

1- Coi thường điều ác nhỏ rồi làm. Nhỏ quá đáng cái gì?

2- Coi thường điều thiện nhỏ rồi không làm. Nhỏ quá làm chi mất công?

3- Không e sợ sanh tử, khi nào chết hẳn hay, bây giờ còn sống, sống cho nó đã. Ôi, bao nhiêu người đâu có tu hành gì đâu, địa ngục nào mà chứa cho hết, hả? Trùn, dế, cào cào, châu chấu, chó, heo, mèo, vịt, nó không có tu hành rồi địa ngục nào mà đủ để chứa tụi nó? Bảy tỷ người trên hành tinh này có ai tu hành gì đâu, có được bao nhiêu phần trăm, rồi hỏng lẽ về địa ngục hết à, thôi để mai mốt chết rồi tính, bây giờ là mình cứ mát trời đất.

Các vị biết, khi nghĩ về cái mãnh đời phù du thì có 2 thái độ sống:

Cái thái độ phổ biến bậc nhất, đó chính là nó phù du quá không hưởng thì uổng, lỡ chết rồi là hết, lỡ mà ta chỉ có một lần có mặt trên thế giới này, mà bây giờ chúng ta lại bày đặt tâm linh, bày đặt tinh thần này nọ, mà không có hưởng mấy cái này uổng. Thế là vì thấy đời mong manh nên tận hưởng, đó là thái độ của đa phần chúng ta. Chỉ có một ít trong số đó họ thấy ngược lại, họ thấy chính vì nó quá mong manh, quá phù du cho nên họ phải chuẩn bị cái kiểu nào để mà ra đi cho nó đẹp một tí.

1- Nếu có đời sau, kiếp khác thì những chuẩn bị này là không thừa.

2- Không bàn tới chuyện đời sau, kiếp khác, chỉ tính cái khoảng mà đối diện với cái chết trên tử sàng, trên giường chết, kẻ nào có công phu, có nội lực, có nội hàm, có hàm dưỡng, kẻ đó sẽ chết đẹp.

Tôi nói có thể các vị không tin, nhưng mà đây là sự thật, chắc chắn có người tin tôi, tôi chắc chắn có người tin tôi và chỉ cần cái tên đó tin tôi, thì tên đó cũng được an lạc. Tin cái câu nói này nè, chớ tôi hỏng nói tin chuyện khác, đó là sống bao lâu không thành vấn đề, mà cái vấn đề đó là:

1/ Khi anh sống có hy hiến, có đóng góp gì cho đời hay không?

2/ Anh chết, bằng cái tâm trạng gì? Chết có 3 kiểu:

- Một, cái chết thanh thản của thánh nhân, xong việc rồi thì đi, không còn lý do để nấn ná, thế là giũ áo sang sông.

- Cái chết thứ hai là cái chết của người chán chường, nhìn sau lưng không còn gì để tiếc nuối, quá khứ chỉ là một vầng trăng xám xịt, thôi thì đi về một phương trời khác, không biết nó đẹp, nó xấu ra sao, nhưng phương trời vừa rồi nó hải hùng quá, nó hắc ám quá, mờ mịch quá.

- Cái chết thứ ba là cái chết kinh dị nhất, chết trong sợ hải, chết trong tiếc nuối, chết trong cái sự ray rức, ra đi mà không đành lòng, không có cam tâm, chân đi rồi mà còn quay đầu, ngoái mắt lại nhìn. Cái chết đó là cái chết của sợ.

Cho nên tôi nói một chuyện, bà con hỏng có tin là năm nay tôi 50, giờ tôi thêm bao nhiêu nữa không quan trọng, mà cái mà tôi mê mẫn, đắm đuối nhất đó là cái lúc mà tôi biết, tôi không còn mấy hơi nữa để thở, tôi cứ tỉnh táo, bơ bơ cái mặt ra tôi chờ nó tới. Vẫn còn là phàm nha, vẫn là phàm nguyên con, mà tôi thèm cái cảm giác, tôi thèm được chết mà trong một cái sự tỉnh táo, trong một cái sự chán chường, coi nhà mi đến kiểu nào để đem ta đi. Tôi thèm cái kiểu chết đó.

Mà cái dễ ngươi ở đây có nghĩa là gì? Dễ ngươi do thất niệm, có nghĩa là mình không có biết cái gì đang diễn ra cho thân tâm này, không biết. Mình là cái xác chết chưa có chôn, chưa có thúi, chưa có sình, chưa có trương phình, chưa có chảy nước, chưa có bốc mùi. Chớ còn mình đi, đứng, nằm, ngồi, sinh hoạt, thiện ác, buồn vui mình không có biết, mình không có biết, đó là một cái xác chưa chôn. Đó gọi là người thất niệm.

Sẵn ở đây tôi tặng quí vị một đoạn chú giải rất là quan trọng. Pamāda là dễ ngươi, trong chú giải, cái chữ pamāda ở đây có nghĩa là sati-vippavasa, có nghĩa là sống thiếu chánh niệm, thì gọi là sống dễ ngươi, mà cái đó theo Sumangalavilasini, chú giải Trường bộ

kinh ghi. Đây là những định nghĩa mà bà con bắt buộc sống chết phải nhớ.

Bà con học giáo lý nhiều hay ít tùy duyên, bà con tiếp tục sống ở nhà với vợ, với chồng, với con, với cái, với cha, với mẹ, tùy duyên, vào chùa, miểu, thiền viện, sống tùy duyên. Nhưng, bằng mọi giá, phải sống ở chỗ nào mà mình có đủ điều kiện để mà chánh niệm. Một ngày rồi sẽ thấy lợi ích của nó, 2 ngày sẽ thấy thêm lợi ích của nó, 3 ngày, 5 ngày, sẽ có một ngày quí vị không còn cái gan để quay về với môi trường sống thất niệm nữa. Tin tôi đi. Nếu quí vị có đủ duyên lành giải thoát, sẽ có một ngày quí vị sẽ không có cái gan mà quay về với môi trường sống thất niệm. Nó quan trọng lắm. Quí vị sẽ thèm một chỗ mà bất kể ở đâu, chớ hỏng cần thiền viện, có thể nhà bạn, có thể nhà mướn, nếu mà có. Tôi ở quốc gia nào cũng có chỗ để mình mướn hết. Có. Ở quốc gia nào cũng có. Tôi nói ở Mỹ đi, có những miếng đất mà nó có cái nhà chòi hoặc là nhà kho mà mình có thể thuê mình ở, nếu khí hậu ok. Kiếm một cái xe cà tàng, xe 1, 2 ngàn bạc, rồi vô đó ở, bốn bề là cây cỏ bạt ngàn, chỗ bên ngoài là dê, bò, ngựa nó thả tùm lum, mình mướn mình ở. Sống chánh niệm, một hai ngày chạy ra ngoài kia, kiếm (?) đó, đựng sửa tươi, trái cây, bánh mì vậy đó, nhẹ nhẹ vậy đó, có chiếc xe hơi mà, sống chánh niệm. Còn không mình lại nhà bạn, trong 100, 50, 70 nhà người bạn, thế nào cũng có người họ có đủ cái điều kiện để cho mình một cái trú xứ sống chánh niệm. Tôi tin chắc cái đó. Tại quí vị hỏng có muốn. Tôi nói thiệt với các vị, nếu mà sống chánh niệm để chửa được ung thư, là quí vị tự nhiên tìm ra đủ cách để mà có cái trú xứ sống chánh niệm. Chánh niệm để mà chửa bệnh tiểu đường nè, ung thư nè, cao máu, ba cái nan y tuyệt chứng. Và tất cả các bác sĩ trên hành tinh đều nhìn nhận như vậy hết. Chỉ cần anh sống chánh niệm 100% là anh sẽ chửa được bịnh này, chửa được bịnh kia. Hoặc nếu mà anh sống chánh niệm 100% thì mỗi ngày anh sẽ có được 5 ngàn đô la, 8 ngàn đô la, thì tôi xin hứa, tự nhiên quí vị sẽ nghĩ ra cái cách để mà sống chánh niệm.

Còn đằng này cái lợi ích sống chánh niệm nghe nó mơ hồ quá, nghe nói chánh niệm để được an lạc, chánh niệm để kiểm soát 6 căn, chánh niệm để mai mốt chết an lành, chánh niệm để gieo chủng tử giải thoát, đương nhiên đắc thánh kiếp này. Tại sao mình thờ ơ? Vì cái nhu cầu của mình không phải là cái đó. Mình miệng mình nói mình là phật tử, chớ mình là con két chùa, các vị hiểu con két chùa không? Mình không có ngán sanh tử, mình coi như trước mắt là chỉ có vợ, chồng, con cái, nhà cửa thôi, mình nói dóc không. Mình đừng có nói pháp sư nói dóc, mình cũng nói dóc. Đừng có trách: ổng nói vậy chớ ổng tu hành gì, ổng như cái hủ mắm. Đúng, nhưng mà mình cũng hỏng hơn gì đâu. Trong cái room này toàn là cái đám coi như cũng cơm áo gạo tiền không, thì quởn quởn cũng vô, tôi cũng tán thán tấm lòng quí vị, nhưng mà tôi biết, tôi biết hết. Nói gì thì nói chớ bây giờ kêu sống chánh niệm là nó có tới một ngàn lý do ai cũng né hết trơn, ngộ lắm, mạt pháp là vậy. Sống chánh niệm là tiết kiệm được nhiều chuyện lắm, trong đó có tiền, thử chơi một ngày, nha, chánh niệm. Họ thử 1 ngày, 2 ngày, biết bao nhiêu người bỏ nhà đi luôn. Thời Đức Phật, cái chuyện đó nó nhiều lắm, nhiều lắm, còn mình thì sao?

Cái thời mạt pháp, cái thứ mà hạ căn, độn căn, thứ vô trí, vô phúc, vô phần, vô hạnh, nó nhiều lắm. Cho nên nó vô đầu tiên là nó vô nó chửi người giảng cho nó nghe trước cái đã, rồi phần thứ hai nó chỉ đi theo là thầy tư, thầy tám, nước lạnh, nước sôi, nghe cái gì mà nó mơ hồ, huyền hoặc, khó hiểu nó mới linh, mới sang. Còn cái gì, tu cái gì đâu mà theo dõi hơi thở, tu cái gì đâu mà đi cầu, đi tắm mà cũng tỉnh thức, nghe sao nó phàm, nghe nó thường quá. Mình tu là mình phải đọc cái gì không hiểu, mình mới tuân theo những cái nghi thức, những cái lễ tiết nào mà nó có vẻ huyền hoặc, nó bí mật, nó mới linh, nó mới sang.

Thời Phật, ngoài cái chuyện ông thầy ngon lành ra, đệ tử cũng ngon lành, họ nghe tới chữ chánh niệm một cái là họ buông hết, họ không tin đó nha, nhưng mà họ nghe, họ buông thử một ngày, đâu có mất xu nào đâu, mà tiết kiệm được tiền nữa. Yah. Được. Chớ

còn mình tu cái kiểu mà, cũng ăn mặc bình thường, cũng đi đứng bình thường, có điều đi cầu biết đi cầu, đi tắm biết đi tắm, nghe pháp tu gì hỏng có ham, hỏng có sang. Mà thấy cái kiểu đó là đã không sang thì tu là tu cái nổi gì? Nha. Hỏng có sang. Mình phải đọc cái gì mà mình hỏng có hiểu, mình phải tuân thủ những cái lễ nghi, những hình thức nào mà nó càng mù mờ, nó càng khó giải thích chừng nào thì nó mới đã, mới sướng, mới sang. Ok?

Tùy quí vị, ở đây 3 cái pháp ngăn trở cái đạo nghiệp giải thoát và đồng thời khiến ta không thể được an lạc, an toàn ngay trong đời sống hiện tiền:

1- Trạo cử, không có định.

2- Sáu căn thiếu kiểm soát.

3- Thất niệm.

Các vị biết không, hôm nay tôi giảng không có nhiều, nhưng mà tôi chuyên chú kinh khủng lắm. Các vị thấy tôi nhắm khít con mắt lại, các vị biết tôi chuyên chú, tôi mệt lắm các vị biết không? Tôi giảng, tôi hỏng có thở luôn. Ok, chúc các vị một ngày vui. Ngày mai gặp lại nha, mệt lắm khi mà tôi tập trung, tôi vận nội công mà. Chúc các vị một ngày vui.

Kính thưa quí vị, ở trong Trung bộ kinh rồi trong cả Trường bộ kinh, chúng ta có thể thấy ở đó hai cái bài kinh Đại niệm xứ mà Đức Phật đã xác định rằng Tứ niệm xứ là cái con đường duy nhất, con đường duy nhất để dẫn đến giải thoát. Có một điều là rất nhiều người trong chúng ta hôm nay có một cái hiểu lầm, là chúng ta có một cái phân biệt như là cái pháp học với pháp hành ấy. Chúng ta cho là cái người đi theo pháp học không có biết pháp hành, mà đi theo pháp hành thì không có mắc mớ gì pháp học, đó là trong cách nghĩ của người Việt nam, chứ thật ra Tứ niệm xứ nó là cái gì?

Tứ niệm xứ nó là, ở đây có hai điểm mà bà con phải lưu ý, thứ nhứt, người mà đại căn, đại duyên mà gặp được cái bậc thầy, bậc thầy lớn như là Đức Phật và các bậc Thánh tăng ấy, cái người mà đại căn, đại duyên mà gặp được các bậc thầy lớn như vậy đó, thì người ta không cần chuẩn bị gì hết á, người ta chỉ nghe thôi, chỉ nghe một câu kệ bốn dòng hay là một thời pháp thoại ngắn thì có thể ngay tại chỗ ngồi mà tu Tứ niệm xứ, tu Tứ niệm xứ là cái gì? Tu Tứ niệm xứ là cái gì? Là chánh niệm tỉnh giác, họ nhìn lại thân tâm của họ là do các duyên mà có, tất cả thiện ác, buồn vui do duyên mà có, có rồi phải mất, họ chỉ thấy bao nhiêu đó là họ thấy được bốn đế, 12 duyên khởi rồi họ đắc Thánh ngay tại chỗ, đó là trường hợp một, trường hợp một là đại căn đại duyên mà lại được sự hướng dẫn bởi các bậc thầy lớn.

Trường hợp hai, là không có được hai cái điều kiện đó thì bắt buộc chúng ta phải lấy công làm lời, có nghĩa là phải học giáo lý và phải tiếp xúc với nhiều bậc thầy, để mình tìm ra một cái đường lối hướng dẫn nào thích hợp với mình nhất, rồi nhờ đến những sự hỗ trợ thí dụ như là trú xứ, điều kiện sinh hoạt, khí hậu, thời tiết, thực phẩm v.v. Thì trường hợp thứ hai đó là dành cho cái người không có được như cái trường hợp một. Nhưng mà tựu trung lại thì pháp môn Tứ niệm xứ là cái con đường giải thoát duy nhất là bởi vì thông qua cái con đường đó, chúng ta mới có thể nhận thức một cách đầy đủ và chính xác về bản thân mình, mình sanh tử là do mình hiểu lầm về bản thân mình. Khi mình hiểu lầm về bản thân mình có nghĩa mình cũng mù tịt về người khác; trong khi đó nếu mình hiểu mình, thì cũng có nghĩa là mình hiểu được người khác, và cũng từ đó mình hiểu được cái gọi là vũ trụ và thế giới, tất cả chỉ là do các duyên tạo nên, mà làm sao thấy được đây?

Cái chuyện đầu tiên là anh thấy bản thân anh trước, anh thấy là anh lúc thiện lúc ác, lúc buồn lúc vui, anh thấy rằng đời sống của anh là một chuỗi dài tiếp nối liên tục, liên lũy giữa nhân với quả, nhân có đó mất đó, quả có đó mất đó, đời sống là sự tiếp nối liên tục giữa nhân và quả, cái sau nó thay thế cho cái trước, đại khái như

vậy. Thì nói chung là pháp môn Tứ niệm xứ là con đường giải thoát duy nhất dầu chúng ta thấy dầu là một người chỉ nghe một câu họ đắc cũng là pháp môn Tứ niệm xứ, mà cái người mà lên rừng lên núi, kiêng khem khổ hạnh, thanh bần khổ tu suốt nhiều năm thì cũng là Tứ niệm xứ, miễn là đi đúng cái tinh thần Tứ niệm xứ. Tứ niệm xứ là sống chánh niệm, là sống chánh niệm, luôn luôn sống chánh niệm. Thì ở đây, trong bài kinh này, Đức Phật Ngài dạy rằng chúng ta không có tài nào mà chúng ta tu tập pháp môn Tứ niệm xứ nếu mà chúng ta không có bỏ được sáu thói quen sinh hoạt sau đây, không tài nào mà tu tập được pháp môn Tứ niệm xứ, có nghĩa là không có tài nào cầu được cái pháp giải thoát nếu mà không có lìa bỏ được sáu cái thói quen sinh hoạt sau đây:

Một là ưa thích công việc, thích bày đó, thích kiếm chuyện để làm, trong khi cái chuyện mà quan trọng nhất đối với hành giả Tứ niệm xứ là cái gì? Đó là sống chánh niệm. Chẳng qua là mang cái thân này thì chúng ta phải ăn uống, tắm rửa, tiểu tiện, đi đứng, nằm ngồi, hít thở. Đó là những cái nhu cầu tối yếu, tối cần, tối thiểu, ba cái "tối", tối cần, tối yếu, tối thiểu thì bắc buộc chúng ta phải giữ nó lại, nhưng mà trong lúc mà sống với nó là phải thường trực chánh niệm, liên tục chánh niệm, luôn luôn chánh niệm, và chỉ chừng đó việc thôi. Hít thở vào ra, hít thở vào ra trong tỉnh thức, quan sát cái thiện ác, buồn vui xảy đến trong cái tâm mình trong sự tỉnh thức, đi đứng nằm ngồi, ăn uống nhai nuốt, im lặng nói cười cũng trong tỉnh thức. Chừng đó chuyện, tuy là chuyện tối yếu, tối cần và tối thiểu, tuy chừng đó chuyện, tuy là nói tối thiểu chớ thật ra nó đã lấy hết thời gian của chúng ta trong ngày. Ấy vậy mà có những người họ lại cảm thấy mệt mỏi với cái chuyện chánh niệm, họ lại nhân danh, viện cớ, nhân danh cái này cái kia, viện cớ này cớ nọ để mà kiếm thêm chuyện để mà làm, nha, mà nó không thật sự cần thiết. Tôi ví dụ như cái cốc của mình, phòng riêng của mình, cái chuyện mà mình giữ sạch, giữ cho nó thông thoáng, nắng gió đầy đủ, đó là chuyện cần thiết; nhưng mà cái chuyện đó nó không có mất nhiều thời gian cho chúng ta lắm, chúng ta mới bày ra nào là chưng dọn cái này cái kia, rồi cái lối đi thì phải là trồng

hoa, trồng cỏ, xếp đá. Đúng ra, nếu mà để tránh rắn rít, cỏ dại có nhiều cách, nhưng mà đằng này chúng ta làm quá cái mức cần thiết mà nó qua tới cái mức trang hoàng, chưng dọn thì cái đó được gọi là ưa thích công việc, nha, nhớ cái đó. Cái việc mà mình cần làm đã lấy hết thời gian của mình, cho nên đối với một hành giả, một cái người cầu giải thoát, người ta không phải làm biếng mà bởi vì họ quá quí cái thời gian sống chánh niệm; cho nên họ không có thêm chuyện nữa, thêm chuyện để làm, bởi vì nếu một hành giả thứ thiệt thì chuyện gì cũng giữ chánh niệm, mà bây giờ mình đã có tám công việc, mười công việc để mà mình làm rồi, bây giờ kiếm thêm để chi? Một là mình phải sống thất niệm. Hai là tiếp tục làm cho chánh niệm nó mệt mỏi. Trong khi cái việc mà mình cần làm nhứt đó là nhu cầu thân xác, thí dụ như không tắm thì không được, không ăn là không được, không có xê dịch sinh hoạt trong bốn cái tư thế - thí dụ đi đứng nằm ngồi thì không được, thì kẹt lắm mình mới sống với những cái sinh hoạt đó, những hoạt động đó, nha. Chứ còn mà kiếm thêm công việc thì tự mình cái này khó nói lắm nha, rất là khó nói, tùy người, có người thì đối với họ cái việc đó là việc dư, việc thừa nhưng mà với nhiều người họ thấy chuyện đó là chuyện quan trọng, khó, rất khó định nghĩa thế nào là tham công tiếc việc. Thôi thì ở đây mình chỉ có một định nghĩa quay về với kinh điển, đó là "Cái việc gì mà nó không thật sự tối cần, không làm cũng được" cái gì mà không làm cũng được thì cái việc đó được gọi là việc dư, việc thừa, nha. Thí dụ như bây giờ mình chưng dọn trong phòng, trong phòng mình giữ sạch, đó là chuyện bắt buộc phải làm, không làm không được, giữ vệ sinh mà, bụi không hà, đồ đạc chất đống đống đống đống, cái đó là hỏng được, cái đó dứt khoát là hỏng được, cái đó mình phải dẹp, nhưng mà chưng dọn đây là bình bông, kia là một bức tượng, nọ là cái lọ cái bình thì cái đó là không cần thiết, bởi vì không có cũng được, thậm chí không có còn tốt nữa là khác. Cái định nghĩa gọn nhứt, những cái chuyện không cần thiết là những cái chuyện không làm cũng được, miễn là mình bảo đảm được đời sống chánh niệm của mình không bị gián đoạn, không có bị ảnh hưởng, nha. Còn cái chuyện gì mà không làm cũng được, chuyện đó gọi là chuyện thừa.

Mà khi mà mình thích mất thời gian, tốn công sức cho những chuyện không làm cũng được thì chúng ta lọt vào trường hợp một, gọi là kammaramata(?) có nghĩa là tham công tiếc việc, thích kiếm chuyện để mà làm. Tui nhắc lại một lần nữa, không có thấy được cái hiện hữu này nó là khổ, không thấy hiện hữu này là gánh nặng, thì chúng ta nghe pháp thoại này chúng ta nghe hỏng nổi, đừng có nói là hành trì, nha. Nghe hỏng nổi vì thấy nó kỳ quá đi, kỳ quá, hồi đó giờ thói quen của tui là tui phải thế này thế kia, bây giờ tự nhiên tui hành thiền cấm tùm lum. Vấn đề không phải là cấm, không ai cấm quí vị hết, quí vị lỏa lồ không mặc áo quần, quí vị đi bơ bơ ngoài đường hỏng ai cấm hết, cảnh sát nó bắt hay không thì tùy cảnh sát, chứ còn mà dân chúng cũng hỏng ai làm gì mình hết, coi mình như đứa khùng vậy đó, hỏng ai có quyền ngăn cấm gì mình hết trơn á. Không ai mà cấm, nhưng cái vấn đề ở đây là mình sống trong một nhận thức rỏ ràng là cái thân xác này nó là gánh nặng, là cục nợ, nếu mà mình thường được sống trong nhận thức đó thì chúng ta không có kiếm thêm cái chuyện mà gọi là không cần thiết để chúng ta làm, trừ phi, trừ phi là chúng ta lén lén thấy rằng là nó hay hay, hiện hữu này nó có gì đó nó hay hay vui vui thì chúng ta mới kiếm chuyện để chúng ta làm. Kammaramata(?) là như vậy.

Cái thứ hai nữa là bhassārāmatā: trò chuyện, trao đổi. Có những người ăn cực một chút cũng được, sống ở chỗ chật chội chút cũng được, nóng nực chút cũng được, lạnh lẽo chút cũng được, đời sống vật chất thiếu thốn chút cũng được, nhưng mà cái niềm vui lớn nhứt của họ là có chỗ để họ nói. Cái đó tui nhớ tui gặp chắc cũng nhiều lắm, hình như là 2 phần 3 hoặc là 70, 80 phần trăm người tui quen đều có thói quen. Tức là họ sống điều kiện vật chất họ sống sao cũng được hết, nghèo thì sống kiểu nghèo, giàu sống kiểu giàu, đối với họ chuyện đó hỏng quan trọng mà quan trọng đó là họ sống mà không có chít chát, không có a lô, không có facebook, không có viber, không có WhatsApp, không có messenger, không có message họ chịu không nổi, không nổi. Mà trong khi đó họ sẵn sàng đến bửa họ chỉ làm một gói mì thôi, tô mì là được rồi, sao

cũng được hết, dĩa rau luộc gì đó họ cũng xong nhưng mà phải cho họ nói. Đây là một thói quen rất là bậy, bậy vô cùng, vô cùng bậy.

Bởi vì nó có ba cái bậy, cái bậy thứ nhứt, tại sao anh thích, anh thích trao đổi là bởi cái đầu anh nó rãnh, anh không có chuyện quan trọng, anh không chuyện lợi ích để anh làm cho nên anh thích trao đổi. Về cái bậy đầu tiên, là cái đầu anh nó quá rỗi rảnh đi, quá rỗi rảnh, nó rảnh tới mức mà gọi là rảnh rỗi sanh nông nổi. Đấy, cái bậy thứ nhứt là cái đầu của anh trong tình trạng bỏ ngỏ.

Cái bậy thứ hai, cái người mà thích nói, họ không có khả năng độc cư, mà toàn bộ giáo pháp Đức Phật dành cho người độc cư. Thí dụ như trau dồi pháp học, trau dồi pháp hành, đấy, nghiên cứu giáo lý cũng phải là độc cư, cũng phải có khả năng sống một mình. Tu tập thiền định, thiền chỉ, thiền quán, samatha, vipassana cũng phải là dành cho cái người có khả năng sống một mình, nha. Còn cái người mà không có khả năng sống một mình thì trau dồi kiến thức giáo lý không được, tui nói thẳng luôn, không được. Và cái chuyện mà tu tập thiền định, tuệ quán cũng không được. Cho nên cái bậy thứ nhứt của người ham nói là đầu óc bị bỏ ngõ, đầu óc bỏ ngõ thì nó mới rãnh để mà nó mới thấy cái sự tẻ nhạt, hoạnh hiu, vô vị, cô đơn, nó mới đi tìm cái người mà nó trau trút. Trường hợp thứ hai nữa là, cái người thích nói vậy họ đánh mất khả năng sống một mình, tại quen rồi quí vị, quen rồi cho nên họ ở nhà một mình đi nữa, họ cũng phải liên lạc ở trên internet, trên phone, đó là cái thứ hai.

Cái thứ ba, cái bậy thứ ba của người thích nói nhiều là liên tục chuốc phiền, chuốc phiền não. Một là bàn những đề tài tầm bậy tầm bạ mà mình thích. Hai là khi mà trau đổi như vậy đó, đa phần là chuyện phiền không hà - một là phiền mình, hai là gây phiền cho người khác, nha, nói chung là cái bậy thứ ba của tật ham nói là gây phiền, trước là gây phiền cho bản thân, sau là gây phiền cho người khác. Cái chuyện này nó rất là đơn giản, chúng ta bỏ ra một tí thời gian ngồi nghiệm lại coi có phải hôn? Bao nhiêu cái rắc rối trong cái cộng đồng người Việt trong nước và ngoài nước đa phần đều

khởi lên từ những bà tám, những bà tám. Cho nên cái bậy của cái chuyện thích nói có ba:

a. Là đầu óc bỏ ngỏ, bỏ ngỏ - dĩ nhiên là khổ ít vui nhiều rồi đó.

b. Tự mình chặn cái đường về núi, có nghĩa là đánh mất khả năng sống một mình. Các vị biết cái chuyện sống một mình nó quan trọng lắm. Tôi có biết nhiều người họ sợ sống một mình vì vậy cho nên họ khó có những thành tựu sâu sắc trong cái kiến thức hay là trong đời sống nội tâm, kho lắm, tại vì đời sống của họ bị lệ thuộc vào người khác rất là nhiều, lệ thuộc lắm, vì có ai rãnh để mà chơi với mình, ai rãnh đây? Cũng phải là dân rãnh như mình nó mới chơi với mình được, mà dân rãnh là dân có vấn đề, tin tôi đi, dân rãnh là dân có vấn đề, nha. Dân mà rãnh á, mình cứ bóc phone là có nó, bóc phone là có nó đó, dân đó là dân có vấn đề. Cho nên cái thứ hai: đánh mất khả năng độc cư.

c. Gây phiền, chuốc phiền cho mình và gây phiền cho người.

Chưa kể thứ tư, thứ năm nữa đó là cái người nói nhiều như vậy đó, họ tụ họ đánh mất khả năng sâu sắc của tâm tư. Bởi vì nói là đưa ra, mà ngồi yên thì mình mới có thể nạp vào nhưng khi nói là mình đưa ra, mình trao ra, còn mình im lặng thì mình nạp vào, miệng mình ra tiếng là nó trao ra, cái đó thì mình có khỉ gì mà mình trao, có khỉ gì mà mình trao? Còn nếu mà mình có cái để mình trao ra đó thì tối thiểu cái phần mình cũng thiệt thòi -nếu mình có cái để trao ra đó - thì trước mắt là người ta chứ mình được cái gì đâu? Còn nếu không có cái trao ra, vừa làm mất thời gian của mình, vừa làm mất thời gian của người khác, gây phiền cho người khác.

Cho nên cái thứ hai là cái thói quen thích nói chuyện, trau đổi.

Cái thứ ba, niddārāmatā, thích an dưỡng, thích ngủ nghĩ tức là ngại động tay, động chân, ngại đổ mồ hôi, ngại mỏi chân mỏi tay, rồi ăn rồi cứ ngồi cứ nằm, kiếm chỗ nào ngồi cho nó sướng cái lưng, nằm cho nó khỏe cái chân, thích mát mát, mát mát, thơm thơm vậy đó, ánh sáng mờ mờ, âm thanh dìu dịu vậy đó, riu riu riu riu vậy

đó, quí vị đừng có tưởng cái đó nghiện đó, nghiện chết luôn, cái đó là một thứ gây nghiện, nha. Kiểu sinh hoạt đó rất là dễ gây nghiện, về lâu về dài coi như là nó gây nghiện mà rút ra hỏng được, bỏ hỏng được thói quen đó, thói quen mà thích an dưỡng. Dầu người ngoài đời hay là người tu hành cầu giải thoát, mà ở ngoài đời tui không biết cái ngành nghề gì, tui không cần biết, tui chỉ biết cái người mà có thói quen mà thích an dưỡng, thích yên thân, hưởng nhàn, không động tay, động chân, ngại đi bộ, ngại làm việc, cái người đó thua, nha.

Nên thích an dưỡng là sai, nó không có đúng với đời sống tu hành của mình, đối với hành giả, ngại an dưỡng đây hỏng phải họ quay trở lại công việc này việc kia, mà ngại an dưỡng ở đây là lúc nào họ cũng trong cái tình trạng bật dậy để mà tinh tấn, tinh tấn trong cái gì?

Tinh tấn trong cái đời sống tỉnh thức. Khi mà chúng ta cứ nằm ù lì trong một chỗ thì lúc đó chúng ta đang để cho cái nội tâm của mình nó trở thành ra là một cái bãi đất hoang, chuột bọ, rắn rít, cỏ dại gai góc nó tha hồ nó mọc. Chỉ có cái người sống năng động, tích cực thì họ giống như một cái như cái nồi nước sôi ruồi nó hỏng có bu; một cục đá lăn hoài thì rêu hỏng có đóng, nhớ cái đó. Một cục đá lăn hoài trên bờ bãi biển thì rêu nó hỏng có đóng, mà cái nồi nước sôi thì ruồi nó hỏng có bu.

Một cái nội tâm mà năng động, tích cực, hướng thượng, tinh tấn, thường xuyên tỉnh thức thì những cái phiền não, những cái tạp niệm không có được, nhớ cái đó. Cho nên khi mà người có khuynh hướng an dưỡng, ngủ nghĩ đó, thì rỏ ràng mình thấy là nó có ba cái bậy:

Cái bậy thứ nhứt, người đó đã tiêu phí thời gian một cách phải nói là tức tưởi. Thời gian kiếp người hỏng có nhiều, tui nói là không biết bao nhiêu lần, mình lấy tờ 100 đồng mình đổi ra 5 tờ 20, thì tờ 20 nào trong số 5 tờ ấy nó cũng có giá trị tương đương, nha. Tôi nói lại lấy tờ 100 mà mình đổi ra 5 tờ 20 thì 5 tờ đó tờ nào cũng có

giá trị giống nhau. Nhưng cái thời gian trong kiếp người nó hỏng phải như vậy, 20 năm đầu đời nó không có giống như 20 năm tiếp theo, tức là:

* Từ 1 tới 20 tuổi: cái 20 năm đó nó không có giống từ 20 cho tới 40,

* mà cái thời gian từ 40 cho tới 60 nó lại không có giống với 40 năm trước đó,

* rồi từ 60 tới 80 thì mang tiếng cũng là 20, đúng, nhưng mà cái chuyện mà mình có thể làm được nó ít, ít lắm quí vị, ít lắm.

Có nhiều cái việc chúng ta cần cái sự nhiệt huyết của tuổi trẻ; có nhiều cái việc chúng ta cần tới cái sự già dặn, chững chạc của người đứng tuổi, của người trưởng thành đã từng trãi cuộc đời; có nhiều việc chúng ta cần đến cái sự bình thản của một người đã xong việc, đó là tuổi già, phải không?

Mỗi thời gian, mỗi thời điểm nó lý tưởng cho một số công việc nào đó. Mỗi cái 20 năm trong đời mình có giá trị khác nhau và ở mỗi 20 năm trong cuộc đời mình, mình làm những việc khác nhau, cho nên:

* Từ 1 cho tới 20 có những việc mình không chịu làm, thí dụ như bây giờ nói theo ngoài đời, không lấy được bằng tú tài là tiêu. Từ 1 tới 20 tuổi mà không lấy được bằng tú tài là tiêu.

* 20 năm tiếp theo đó, không tìm được cho mình một cái nghề nghiệp ổn định là tiêu. Đấy, không có tìm được cho mình một cái nghề nghiệp ổn định là tiêu. Đó là từ 20 cho tới 40.

* Từ 40 cho tới 60 mà không có được một cái sự nghiệp ổn định là tiêu, nghe.

Một tới 20, không có được cái bằng tú tài là tiêu.

20 tới 40 không có được cái nghề nghiệp ổn định là tiêu.

40 tới 60 không có được cái sự nghiệp ổn định - sự nghiệp được định nghĩa là về tiền bạc, về nhà cửa, về hôn nhân, gia đình, nói chung - là tiêu.

Từ 60 đến 80, không có giữ được sức khỏe là tiêu.

Đấy, thấy rõ ràng như vậy. Nghĩa là mỗi một thời đoạn trong đời mình, chúng ta chỉ làm một ít việc thôi, và cái điều kiện tâm lý của mỗi lứa tuổi nó cũng không giống nhau. Có nhiều việc chúng ta cần đến cái nhiệt huyết của tuổi trẻ thì tuổi trẻ không còn nữa. Có nhiều lúc chúng ta cần đến ái sự bình thản, nhẹ nhàng của người lớn tuổi thì khổ thay lúc đó chúng ta đã cằn cỗi quá rồi, chúng ta đã qua khỏi giai đoạn bình thản rồi, chúng ta đã qua tới giai đoạn lú lẫn rồi, nha.

Hiểu được cái này mình mới thấy, "Ồ! Thì ra thời gian nó quí quá". Cái chuyện mà nằm dật dựa, lăn qua trở lại, đó là sự hoang phí không có thể nào mà gọi là bỏ qua được, cái đó phải nhắc tới, nha. Chúng ta cứ nhớ, cái bịnh có thể đến với mình bất cứ lúc nào, cái chết có thể đến với mình bất cứ lúc nào, tai nạn có thể đến với mình bất cứ lúc nào.

Các vị thấy tui bị cái này hôn? Đêm hôm qua đó, suýt nữa tui muốn đi bịnh viện, ta nói hỏng có có gì đâu, cái cửa kiếng nó trong quá đi, trời nhập nhòa tối, không mở đèn, tui đi tới, thất niệm, đầu đang nghĩ chuyện khác, đóng vô một cái, một cái "Rầm" một cái. Ta nói lúc đó là tui chỉ rờ coi nó có còn nguyên không là các vị biết rồi, khiếp như vậy đó. Thì lúc đó tui nói với một người quen liền, tui nói tui bị như vậy, họ cũng bày cái này bày cái kia. Nhưng mà thôi cái chuyện đó, tui muốn nói với bà con, tuổi 50 này, tui đâu có đến nỗi lú lẫn, tui không phải là cái người dục chạt, vậy đó mà cũng bị cái trường hợp đó. Cái cửa kiếng nó trong quá cho nên tui khuyên quí vị nếu mà nhà mình có chỗ nào kiếng trong quá thì nên dán cái gì đó, bởi vì thế nào cũng có ngày mình không bị thì người khác cũng bị, nha. Cái chuyện nó dễ xảy ra vậy, tai nạn mà quí vị, nha. Bịnh hoạn nè, tai nạn, chết chóc, bao nhiêu cái chuyện khác, thị

phi, rồi kiện cáo ai biết, thù oán ai biết, mấy cái đó toàn là trên trời nó rớt xuống không hà, trên trời nó rớt xuống, trên trời nó rớt xuống.

Cho nên là thời gian trong kiếp người nó không có nhiều, nó không có đủ để mà chúng ta hoang phí nó bằng cách là tìm đến sự an dưỡng, ngủ nghĩ.

Tiếp theo là đám đông, là sanganikārāmatā, có nhiều người họ không có khả năng sống một mình, họ phải nghe tiếng ồn, họ phải thấy ông đi qua, bà đi lại, họ mới có thể chịu nổi. Tôi có biết nhiều người phật tử quen, họ nói với tôi, họ ở một mình họ cũng vẫn phải mở ti vi vì họ sợ cái trạng thái mà im ắng, thanh lạnh. Bởi vì im ắng, thanh lạnh nó đồng nghĩa với cô quạnh, mà cô quạnh là cái gì đó nó dễ sợ, thay vì đối với rất nhiều người thì cô quạnh nó là một cái không khí, cũng là một cái không gian rất là lý tưởng để chúng ta có được cái chiều sâu về kiến thức, về suy tư. Nhưng mà với rất nhiều người họ sợ cái đó lắm, cho nên họ phải sống gắn liền với đám đông, với tiếng ồn, với sự nhộn nhịp của kẻ này người kia.

Đối với hành giả tu tập Tứ niệm xứ mà có thói quen này thì rất mệt. Các vị đi vào thiền viện, có ai, có ai mà chịu quần tụ với mình không? Dầu ở trong thiền đường, ngồi thiền tập thể thì mỗi người lo ngồi cái mùng của mình chớ có ai mà xáp lại mình để người ta nói đâu, đó là thiền viện. Còn mà đi chùa, kẻ nào chịu xáp lại với mình, hồi nãy tôi nói rồi, kẻ đó là kẻ tào lao. Đời mình có được bao lăm mà đi dành cho kẻ tào lao nhiều quá, khổ vậy đó.

Cho nên, người thích đám đông cũng y như mình thích nói chuyện vậy đó, có nghĩa là mình đánh mất cái khả năng độc cư, rồi thì người đó đầu óc bỏ ngõ họ mới thích đám đông. Mà sau cùng rồi, cái này mới ngại nè, kẻ mà thích đám đông, trong một cái tình huống đặc biệt mà phải sống một mình là họ chỉ có chết thôi, các vị biết, chỉ có chết thôi. Mình già mình bịnh còn ai bên cạnh mình nữa, các vị đừng có nói với tôi là các vị có con cháu, tôi khuyên bỏ suy nghĩ đó đi, bỏ đi, quên đi. Cái chuyện mà quí vị thấy, ông

tư, bà tám mà bị bịnh mà có con cháu quây quần đó là chuyện của người ta, nha, nhớ đó là chuyện người ta. Còn mình thì hỏng chắc, bây giờ con đàn cháu đống chứ còn một ngày kia mà nó để mình nằm trong cái phòng ở ngoài nó hát karaoke, hay là nó tiệc tùng ăn uống, bỏ mình ở trong, chuyện đó là bình thường, bởi vì chơi với người già hỏng có gì vui hết, tôi nói thật, thẳng luôn, nha. Người già là phải có cái gì để cho người ta nghe, người già phải có tiền bạc cho con cháu nó trông đợi, người già phải có cái kiến thức, người già phải có cái đạo hạnh, người già phải có cái gì đó để cho tuổi trẻ có cái cớ để nó xáp vô, còn cái tiền mình không đủ để hấp dẫn họ, kiến thức, đức tánh mình không có đủ để mà cuốn hút họ, thì thôi, xong.

Các vị đừng có nói với tôi là: "Ôi! Tôi con đàng cháu đống sợ gì". Cẩn thận, cẩn thận, bởi vì các vị tưởng tượng, đi chơi với bạn nó vui hơn đi chơi với mình chứ, phải hôn? Nằm có mình mình, nằm lâu ngày nó bực dọc, hôi hám, ngứa ngái khó chịu, tánh tình cáu gắt, bẳn tính, khó lắm.

Cho nên là nhớ cẩn thận, chúng ta phải có lúc quay về với bản thân mình, mà người không có khả năng mà sống một mình, phải đi bôn ba kiếm tìm cái sự gọi là cọ quẹt, chung đụng, va chạm với người khác thì không có cách nào để mà tu tập Tứ niệm xứ được, bởi vì Tứ niệm xứ - cái chữ ekayano - pháp môn Tứ niệm xứ là con đường độc đạo. Chữ ekayano có nhiều nghĩa lắm:

1. Đó là cái con đường duy nhất dẫn đến giải thoát.

2. Cái con dường này chỉ dành cho những cái kẻ mà đi một mình. Yah, đi một mình. Dầu cho mình ngồi giữa đám đông thì cũng là chuyện mình mình biết, chuyện mình mình làm, đó mới đúng là Tứ niệm xứ.

Tôi nhắc lại, nhiều người nghe tôi nói cái này hiểu lầm tưởng là hồi nãy giờ tui xúi quí vị sống một mình, hỏng có phải, mà cái khả năng một mình là khả năng độc cư dầu lúc không có ai hay giữa

đám đông, thì vẫn có khả năng rút lui về thế giới của chánh niệm, thì cái đó gọi là độc cư. Thí dụ như ngồi giữa đám đông ai nói gì nói, mình cứ theo dõi hơi thở; ai nói gì nói mình cứ nhắm mắt theo dõi hơi thở; kẹt lắm thì mở mắt nói chuyện vui đùa với người ta chút nhưng mà thấy cái thời gian mà tào lao nó hơi nhiều, làm ơn rút. Nếu mình biết thương mình, nếu mình biết giá trị của đời sống tỉnh thức, chánh niệm thì tôi nhắc lại một lần nữa, cứ ngoại giao, thù tạc không ai cản nhưng mà mình canh me, mình thấy hình như nó hơi lâu, nó hơi lâu, "hơi" đây tùy người, hơi đây có nghĩa là 15 phút, nửa tiếng, 45 phút, 1 tiếng gì đó tùy người. Tôi nhắc lại, tôi chưa bao giờ mà tôi nói tôi là hành giả nhưng phải nói, khi tôi nhận ra tôi đang ngồi giữa một cái đám người mà nó tào lao thì khoảng 15-20 phút hể tìm cách rút lui được là tui rút. Tui nhắc lại hỏng phải là tui tinh tấn tu hành, hỏng phải, tui vô tui đọc sách, hoặc tui vô tui chơi game, nói thẳng luôn, tui chơi game cũng được, nhưng mà ít ra, tui rút lui ra khỏi chỗ đó, ít ra khi tui làm cái chuyện gì một mình cho tui, ít ra tui cũng không gây phiền cho ai và cũng không ai gây phiền cho tui. Còn đằng này là cứ xáp vô đám đông là thua rồi, xáp vô là thua.

Cho nên hễ mà mình còn đời sống tại gia cư sĩ, kẹt quá thì cũng phải nói cười, giao tiếp, thù tạc, đúng, nhưng mà canh me mà thấy rút được là phải rút liền. Trong thời gian mà đang chung chạ đó mà thấy, giả sử lúc này mà mình nhắm mắt được mà không ai nói gì đó là nhắm liền theo dõi hơi thở, nhắm liền theo dõi hơi thở, mà với điều kiện là tùy, phải coi, mình tu là người phải có trí, chứ mà sống lập dị quá thì coi như tự mình làm cho mình trở nên quái đản thì cũng kỳ lắm, tu mà để cho người ta thấy mình kỳ cục là hỏng có nên, nha. Rất là dễ thương, càng tu phải càng dễ thương, và người tu cũng không mong người khác biết là mình tu. Một là mình để cho người khác biết với cái ý cho người ta nể phục là bậy, mà mình tu mình để cho người ta biết để cho người ta khó chịu, người ta mặc cảm cũng bậy, cả hai đều bậy. Tu mà muốn cho người khác biết để người ta quí, kính mình, cái đó là bậy; mà mình không có ý đó nhưng mà mình cũng chẳng màng cái chuyện mà lập dị, chẳng

màng cái chuyện phản cảm, chẳng màng cái chuyện mà người ta nhận xét gì về mình thì cũng kỳ, cũng bậy, nha.

Hồi nãy tới giờ tôi nói rất là kỹ, thấy được, cái chữ gạch dưới "thấy được" thì rút. Nếu mà trong thời gian mình ở đó, mình vẫn vui vẻ nói cười nhưng mà mình thấy được lúc nào là mình quay về hơi thở mình liền, quay về với chánh niệm của mình liền.

Đó là trong kinh chính Đức Phật Ngài dạy đó là cái kiểu tu hạnh con rùa, hễ mà thấy hỏng xong rồi là rút vô cái mai liền nha, rút vô cái mai liền. Chớ còn mà hỏng có cái kinh nào bắt quí vị tóc tai, vợ con đầy đủ mà phải đi cắt đứt toàn bộ quan hệ xã hội, hỏng có cái kinh nào mà xúi kỳ cục vậy, nhưng mà trong kinh có dạy phải tranh thủ, tranh thủ để có.

Pattintiva vibatitanti(?) - Ngày đêm luôn qua mau lẹ, trong kinh có cái câu đó, nha.

Tiếp theo đó là không phòng hộ các căn, indriyesu aguttadvaratam, hôm qua tui nhớ tui giảng chỗ này rồi, có nghĩa là toàn bộ đời sống của chúng ta chỉ là một chuỗi dài của những năm tháng hoạt động thông qua 6 căn. Toàn bộ đời sống của chúng ta gồm có ruồi muỗi, dòi bọ, trâu bò, heo chó, gà vịt, con người, đế thích, ma vương, phạm thiên, phàm thánh, tất cả đều gọi là sống, sống hiện hữu ở đời này bằng cách là thông qua các hoạt động của 6 căn, có cõi thì đủ 6, có cõi hỏng đủ nhưng mà gôm chung lại 6 căn. Toàn bộ đời sống này chỉ 6 căn, mình an lạc hay mình đau khổ là do cái thái độ của mình trước 6 trần. Mình thiện hay là mình ác, khổ hay là vui, thiện - ác - khổ - vui hoàn toàn là tùy thuộc vào cái thái độ của mình trước 6 trần. Chư thánh nhân cũng có mắt tai mũi lưỡi như mình vậy nhưng mà các ngài sống không có ác, không có bất thiện. Các ngài cũng có mắt tai mũi lưỡi như mình nhưng các ngài không có sống đau khổ như mình, không có sống phiền lụy như mình, vì sao? Vì vấn đề là thái độ thôi, thái độ.

Tui nhớ tui nói cái câu này, nói hoài: "Trình độ nó dẫn đến thái độ". Cái trình độ kiến thức, trình độ tu tập, trình độ của các hạnh lành, cái level, cái niveau của các hạnh lành.

Hạnh lành ở đây gồm có: tinh tấn, chánh niệm, trí tuệ, hành xả, nhẫn nhục. Đó, thì tùy thuộc vào cái mức độ của các hạnh lành, tùy thuộc vào các thói quen tâm lý nhiều đời nhiều kiếp, tùy thuộc vào cái gọi là tiền nghiệp quá khứ, trên một đống nền tảng ấy thì ta có một cái nhìn, có một cái cảm nhận với 6 trần khác nhau.

Cho nên thu thúc lục căn không có phải là nhắm rít con mắt lại, bịt lỗ tai, hỏng phải, mà là tiếp tục tỉnh thức. Cái thái độ tốt nhứt, thái độ tâm lý tốt nhứt, khi mà 6 căn tiếp xúc với 6 trần đó là mình làm việc với chánh niệm, với chánh niệm.

Tôi nói đi nói lại không biết bao nhiêu lần, một ngày có 24 giờ, ngay bây giờ thử bỏ ra 2 tiếng, 3 tiếng, 5 tiếng, sống chánh niệm trăm phần trăm coi nó ra sao? Rồi 1 tuần có 7 ngày, 1 tháng có 30 ngày, thôi thì mình thử mình bỏ ra vài ngày sống chánh niệm coi nó ra làm sao? Sống chánh niệm đây có nghĩa là dẹp hết trăm phần trăm, dẹp hết, cái gì tối yếu, tối cần thì mình mới giữ lại, nhưng mà nhớ đừng bao giờ biến mình trở thành người lập dị, đừng bao giờ tự mình cô lập mình với mọi người, hành giả kiểu đó là hỏng được, hỏng có đúng. Người tu đúng là càng tu càng dễ thương, cái chánh niệm ở đây nó hỏng phải là làm cho các vị nhìn như là bị bịnh mới hết, hỏng phải. Cái đó nhiều người họ khoái làm như vậy, hỏng biết họ khoái như vậy hay là cái kiểu của họ như vậy tui hỏng có biết, nha, nhưng mà rất nhiều người qua bên Myanmar với Shwe Oo Min, Mahasi, U Pandita, Pa Auk, gặp cái thứ đó nhiều lắm. Chánh niệm họ đi mà mình nhìn thấy bắt...mệt á, mà trong khi đó họ quên một chuyện đó là cứ bình thường vậy đó, y như là hồi đó đến giờ sao y chang vậy đó, tốc độ vẫn giữ nguyên. Họ nói rằng là giữ tốc độ như cũ niệm hỏng kịp, tôi xin hỏi một câu thôi: "Tốc độ của tâm thiện và tâm ác nó có nhanh chậm khác nhau không?" Không, tốc độ của tâm thiện và tâm ác nó tương đương. Vậy chứ ngày xưa khi mà mình sống thất niệm, tại sao mình vừa đi, đi bôn

ba bương chải vậy, đi cà xẹt cà xẹt vậy đó, mà mình vừa đi mình vừa tham sân si được, thì tại sao bây giờ mình cũng không giữ tốc độ cũ mà mình vẫn chánh niệm bằng trí tuệ, hả, tại sao? Tại mình, tại mình không có hiểu cái chỗ đó, mình cứ tưởng phải chậm, phải làm chậm lại thì niệm nó mới kịp.

Thật ra cái tốc độ của niệm là, buổi đầu đúng, buổi đầu mình lăng xăng thì niệm nó hỏng kịp, nhưng mà cứ nhớ chánh niệm hỏng phải là mình đếm 1,2,3,4, hỏng phải, mà mình làm trong một cái ý thức, chỉ vậy thôi. Tôi ví dụ nha, các vị nói đi nhanh quá niệm hỏng kịp, vậy tôi hỏi quí vị một câu, các vị đi chân trần á, chân trần - barefoot, đi không có giày dép, bước lên một cái bãi cỏ mà mình không biết cái gì ở dưới, phân chó hay là gai, hay là miểng chai, thí dụ như vậy. Thì khi mình dẫm cái bàn chân trần của mình lên một bãi cỏ như vậy thì mình phải đi với tất cả sự cẩn trọng, đúng, sự cẩn trọng đó chính là chánh niệm chớ có gì đâu. Thì ở đây cũng vậy, là mình cứ cẩn trọng, cái tay cầm chìa khóa tra vào ổ một cách cẩn trọng, mình tưởng tượng giống như là bây giờ mình đang chọt cái chìa khóa vô trong ổ điện vậy đó, mình chỉ cần mình nghĩ là chọt vô mà không khéo là nó giựt, thí dụ như vậy, tôi ví dụ thôi nha; chứ đừng có mà nghe mà hiểu lầm, tưởng tượng mỗi lần mở ổ khóa mà tưởng là mình đang chọt ổ điện, hỏng phải; mà tôi đang ví dụ như vậy có nghĩa là làm với tất cả sự cẩn trọng, mình đưa cái chìa vô cái ổ mình biết, vậy thôi.

Mình đi đứng một cách rất là cẩn trọng, cẩn trọng ở đây hỏng phải gà mờ, cà rờ cà rờ, cà mò cà mò, cà rị cà mọ, hỏng phải. Cứ di chuyển bình thường nhưng mà làm cái gì biết cái đó, làm cái gì biết cái đó. Các vị cứ tưởng tượng giống như, nếu mà tui thất niệm, tui sẽ bị điện giựt thì lúc đó các vị mới hiểu chánh niệm là cái gì, nha. Bây giờ chỉ cần tui làm việc mà tui thất niệm một cái là tui bị điện giựt, khi nghĩ như vậy thì tự nhiên nó chánh niệm thôi.

Đó là tui chỉ ví dụ thôi, nghĩ là bây giờ mình thất niệm là bị điện giựt đó thì tự nhiên mình làm gì biết nấy hà, chứ còn mình mà làm cà rờ cà rờ thì sai cái tinh thần của Tứ niệm xứ. Các vị tưởng các

vị chậm như vậy rồi tu được, tui hỏng tin. Bởi vì khi các vị chậm như vậy đó cũng là một cái cơ hội cho phiền não nó trào ra, nha. Thà sinh hoạt tự nhiên, khít khao chặt chẻ còn hơn là cứ cà rờ cà rờ; cầm cái ly mà giơ lên, mình tưởng mình chậm vậy là chắc thiện nó trào ra, niệm nó trào ra, hỏng dám đâu; nhưng mà nó kéo dài vậy là tham sân si ai mạn kiến nghi nó cũng trào theo, nha. Cho nên đừng có tưởng chậm như vậy là niệm đã luôn, hỏng dám đâu, chậm như vậy là phiền não nó cũng có cái khe hở cho nó trào ra cũng lớn không kém, đấy.

Cho nên thu thúc lục căn không phải là nhắm mắt, bịt lỗ tai, bịt lỗ mũi, hỏng phải, mà chánh niệm thu thúc lục căn ở đây là luôn luôn sống trong tỉnh thức, đấy.

Rồi không có tiết độ trong ăn uống, bhojane amattannutam, là sao? Có nhiều người nghĩ rằng tui bị tiểu đường, tui có tuổi rồi, tui đâu có ăn nhiều cho nên cái này nó làm sao á, mấy cái khuyên trên thì tui cảm thấy tui có bị hay không bị, còn cái vụ ăn uống này mắc mớ gì tui, nhiều người họ nghĩ như vậy, sai bét. Cái vài kinh này dành cho tất cả phàm phu, yah, có nhiều người họ nói rằng họ không có thích ăn ngon, sai, tại họ chưa gặp đúng món hoặc là có thể do họ bị bịnh lâu ngày họ phải kiêng khem, nói chung là nó nhiều lý do lắm, nhưng mà tiết độ trong ăn uống ở đây có nghĩa là gì? Cái này quan trọng à, cái này không giải thích quí vị hiểu lầm. Không tiết độ trong ăn uống ở đây có nghĩa là: "Tiết độ trong ăn uống có nghĩa là mỗi lúc ăn uống luôn nhớ rằng ta đang đổ rác, ta đang đổ rác vào thùng để nuôi dưỡng cái tấm thân đau khổ này và mượn nó để tu tập", đó gọi là tiết độ trong ăn uống. Trong kinh ghi như vậy chớ hỏng phải là tui chế ra cái định nghĩa đó, trong kinh ghi như vậy, cái ý đó đó. Tức là mỗi lần ăn uống, hành giả phải nhớ là ta ăn cái này là để mà nuôi dưỡng cái tấm thân dơ bẩn và đau khổ này, rồi mượn nó làm phương tiện tu tập. Giống như là một cái người sắp chết đuối, kiệt sức hoặc là không biết lội mà đành phải vịn vào cái xác chết của ai đó để mà lội vào bờ vậy đó, các vị nghe kịp không?

Đó là người tu tiết độ ăn uống là vậy đó, tiết độ ăn uống là hiểu rằng, là ta đang đổ rác vào trong cái thùng, đang đổ rác vào trong cái thùng để mà nuôi dưỡng cái tấm thân đau khổ này và lấy cái tấm thân này làm phương tiện tu tập, giống hệt như là một người sắp chết đuối do không biết bơi hoặc là kiệt sức không có tự mình bơi vào bờ được nữa, đành phải vin vào cái xác chết của ai đó, để mà lội vào bờ. Nghe thì nó rất là nặng, nghe khó tin lắm, trời ơi ăn uống là một trong các khoái lạc đời người mà giờ bắt tui phải quán niệm như vậy. Sự thật nó là như vậy, nếu hỏng muốn tu thì thôi, hỏng ai ép mình hết, nha.

Cũng giống như bây giờ các vị nghe bác sĩ nói thế này: "Ăn cho sướng miệng đi, anh có biết rằng mỗi ngày anh đang dành tiền để mua quan tài không?", bác sĩ nói với anh như vậy, bác sĩ nói với quí vị như vậy đó. Bác sĩ nói cứ ăn cho đã đi, không cần kiêng, nhưng mà mỗi lần ăn cứ nhớ là mình đang để dành tiền mua hòm, mua quan tài. Tùy quí vị.

Các vị biết, Âu Mỹ họ ăn uống kỹ lắm, còn người Việt mình, theo tôi biết là mỗi ngày, họ đang, mỗi miếng ăn mà độc hại nó tương đương với một cây đinh để mà đóng hòm quí vị biết hôn? Tôi nói thiệt, cái cọng giá mà người Việt nam mình ăn, bửa hổm tình cờ có người gởi cho tôi coi một cái clip trên youtube mà cái cách người ta làm bì, làm bì là da heo đó, mà mình gặp cái chỗ mà người ta sản xuất bì đó là ta nói hồn vía lên mây. Thì mỗi cọng bún, mỗi cọng bì, mỗi cọng giá là một cây đinh đóng hòm quí vị biết hôn? Đó, mà bác sĩ họ can riết hết được rồi, họ kêu mình kỹ, cuối cùng họ đành phải nói thiệt: "Anh có biết mỗi một bửa ăn như vậy đó là anh đã dành tiền mua hòm đó, đang để dành tiền mua quan tài", phải nói cho nó rốt ráo vậy. Ok, anh hỏng tin thì thôi, bác sĩ họ vẫn nói còn cái chuyện anh ăn, anh cứ chơi cho nó đã đời anh đi, nha. Mà dòng cái thứ tầm bậy, khi mà nó chết, nó chết tức tưởi lắm, thay vì người ta chết già người ta leo lét leo lét như cái đèn hết dầu người ta đi; chứ còn cái thứ mà nó mập ú, ăn càng tạp chừng nào nó ra nhiều bịnh chừng đó, trước khi chết oằn oại, nó trào ra chất

vàng, mủ máu tùm lum hết. Mình cứ nghe bác sĩ nói, mình nói ông bác sĩ ổng nói chuyện ghê quá, mỗi cọng giá, mỗi cọng bì là cây đinh đóng hòm nghe ghê thiệt mà đó là sự thật, nha, đồ ăn độc hại.

Thì trong kinh Phật y chang như vậy, cứ mỗi lần mà mình ăn phải nhớ đó là mình đang đổ thức ăn vô thùng rác để nuôi dưỡng tấm thân đau khổ này tuy nhiên vẫn phải đổ là để lấy nó làm phương tiện tu học. Chúng ta tu học với tấm thân này bằng cái tâm trạng của cái người sắp chết đuối mà phải ôm lấy cái xác chết để lội vô bờ, rốt ráo như vậy. Còn nếu quí vị hỏng tin thì thôi, các vị hỏng làm thì thôi chứ hỏng ai ép mình, nha.

Mà tôi nhắc lại một lần nữa, có ba cách chết:

* Cái chết thứ nhứt: là cái chết thanh thản của một người đã xong việc, không còn gì để luyến lưu, không mong cầu cái chỗ đến mà cũng không tiếc nuối, luyến lưu, sợ hải cái chỗ vừa rời đi. Đó là cái chết của bậc thánh.

* Cái chết thứ hai: là cái chết chán chường của một cái người mà coi như là không còn gì để mà tiếc nuối, luyến thương đàng sau lưng nữa.

* Cái chết thứ ba: là cái chết của người sợ hải, không biết mình sẽ về đâu, hoặc là chết trong luyến tiếc, nghĩ tới những cái mà mình bỏ lại phía sau quá nhiều.

Cái chết thứ ba là cái chết dễ sợ nhất, cái chết thứ ba là cái chết của người mà kinh hoàng về cái trước mặt và nắm níu nấn ná cái còn lại sau lưng, đó là cái chết thứ ba.

Tùy các vị sống kiểu nào sống, cái trách nhiệm của người ta thuyết pháp, người ta giảng kinh phanh phui cho mình nghe, còn mình muốn sống kiểu nào mình sống, chớ hỏng nhất thiết là phải nghe, phải nghe cái người nào hết á. Nhưng mà đó là sự thật, còn chuyện người ta nói con người của cái tên đó nó ra sao kệ nó, nhưng mà mình ngồi mình ngẫm coi mình sẽ chết kiểu gì, chết kiểu gì, rồi.

Cho nên cái tiết độ ăn uống ở đây hỏng phải là ít, nhớ nha, không có đơn giản là, hỏng phải định nghĩa là ăn ít; mà chỉ cần anh ăn uống trong cái nhận thức như vậy thì đương nhiên, dĩ nhiên, cố nhiên, tất nhiên và mặc nhiên là anh sẽ không có coi cái ăn đó là một cái hưởng thụ và khi anh không coi nó là hưởng thụ thì anh cũng không có ăn tới mức mà đứng lên hỏng nổi nữa nha, hỏng có. Và anh chỉ ăn khi nào mà anh cảm thấy đói thôi, anh cũng không coi cái ăn đó là sự thưởng thức hưởng thụ nữa, đó gọi là tiết độ. Không có cần phải nói đến là cái số lượng ăn nhiều ăn ít, không cần, chuyện cần nhớ là luôn luôn, mọi nơi mọi lúc, mỗi lần bắt đầu ăn uống là phải nhớ là mình đang đổ rác vào thùng để mình nuôi cái tấm thân đau khổ này và lấy nó làm phương tiện tu học, luôn luôn ăn uống trong cái tâm trạng của một cái người mà vịn vào cái xác chết để vào bờ. Mỗi lần mình tắm rửa cũng nghĩ như vậy, đang kỳ cọ một cái xác chưa có chôn. Đó là sự thật, mỗi lần tắm rửa, súc miệng, đánh răng, lau mặt, mặc áo mặc quần, mình cứ nhớ là mình đang chăm sóc một cái xác chưa có chôn.

Tui biết trong room nhiều người rất là sốc với cái đề nghị này, sốc lắm, nhưng mà nếu có lòng cầu giải thoát là một, muốn có một cái chết ngon lành là hai, thì bắt buộc phải nhớ mấy lời này, là thường xuyên như vậy. Tắm rửa, đánh răng, mặc áo quần gì đó luôn luôn nhớ rằng ta đang chăm sóc cái xác chưa có chôn. Hôm nay ta còn chăm sóc rửa ráy nó được, nhưng mà mai này khi mình tắt thở rồi thì mấy cái nhân viên tang nghi quán hoặc là funeral home - nhà quàn, lúc đó mình hết làm được thì họ làm cho mình, nhưng mà trước khi mà giao cái xác này cho đám người đó thì mình, mỗi ngày mình làm trước, mỗi lần đánh son đánh phấn nhớ rằng là ở trong nhà quàn nó cũng làm chừng đó việc thôi.

Các vị biết cái chuyện đó hôn, trong room chắc hỏng ai biết cái đó, nhứt là mấy bà con trong nước. Các vị có biết ở bên Mỹ, cái nhà quàn khi mà đem cái xác người ta vô đó, họ tắm rửa, tắm xong nó bỏ vô cái hòm. Cái hòm, nắp nó có nửa phần là đậy cố định, còn nửa phần có thể mở lên mở xuống. Thì sáng tùy nhà quàn 9 giờ,

10 giờ nó mở cửa cho người ta vô thăm, đi viếng, khóc lóc rồi tổ chức ba cái cám ơn, cảm tạ, phúng điếu, điếu văn...Đạo Chúa, đạo Phật gì đó hỏng biết, là tụng niệm cho đã. Rồi chiều tối khoảng tầm 10 giờ, 9 giờ gì đó, họ đẩy vô trong cái nhà xác, đẩy vô trong phòng lạnh, rồi sáng hôm sau họ canh giờ họ đẩy ra. Mà trước khi họ đẩy ra họ cũng "tút" sơ cái mặt của mình chút, cũng phấn son này nọ, đàn ông đàn bà gì họ làm hết. Đàn ông nó cho mặc nguyên bộ đồ vest, đồ com-lê sang lắm rồi bắt đầu nó chỉnh chỉnh, nó coi dặm giá chỗ nào vậy đó, dặm ngó cũng được, nhiều người ngó cũng được cho bà con người ta ngó cho đừng có sốc.

Rồi, như vậy một loạt mấy bài kinh sau cũng y chang như vậy. Một người mà còn mắc vào 6 cái thói quen sinh hoạt tệ hại này, tức là thích: thích công việc, thích nói chuyện, thích ngủ nghĩ, thích đám đông, không phòng hộ các căn và không tiết độ trong ăn uống. Thì một người mà không có điều chỉnh 6 cái này thì không cách chi mà tu tập Tứ niệm xứ được, nha.

Các vị đừng có nói với tôi là "Bây giờ là tui đã ổn định gia đình rồi, chồng con, vợ chồng, con cái tui ngon lành rồi, bây giờ tui có cất cái am riêng đàng sau đất ngon lắm". Các vị tự hỏi các vị có bị lọt vô trong mấy cái này hay không? Có bị lọt vô trong 6 cái này hay không? Các vị khoe là bây giờ tui đi Miến điện, tui là đệ tử Pa Auk, Pa iếc… Không, tự hỏi mình có bị kẹt trong 6 cái này hay không, nha. Còn bị dính cái này rồi là thì dầu có gọi là tu học trước mặt vị A la hán, mình cũng khá hỏng nỗi, khá hỏng nỗi, nhớ cái đó.

Cho nên một tỳ kheo nói riêng và hành giả nói chung thì không bỏ được 6 cái thói quen sinh hoạt này thì cả 4 pháp tu niệm xứ là thân, thọ, tâm, pháp, không có tài nào tu tập được, không có tài nào tu tập hết, nhớ cái đó.

Rồi, như vậy là kinh quán 1, kinh quán 2 đều có nội dung giống nhau, khoan, ở đây có một câu thế này: "Không đoạn tận 6 pháp này thì không thể quán thân trên nội thân, trên ngoại thân là sao?

Quán nội thân là thấy mình nè, mình nè, mình coi mình nè há, lúc thiện nè, lúc ác nè, lúc buồn lúc vui nè, tấm thân này luôn luôn là bất tịnh và đau khổ, tấm thân này là của nợ, gánh nặng nè, đó mình thấy mình như vậy, sau khi mình quan sát mình như vậy thì bất cứ ai mà lọt vô tầm mắt của mình, mình cũng đều ghi nhận được rằng ta thế nào thì họ như thế ấy. Rồi tiếp tục quay trở lại với cái đề mục danh sắc của mình, nha. Mà bất cứ ai mà lọt vô tầm mắt của mình thì mình cũng đều nhận xét như vậy, ta ra sao thì họ y chang như vậy, y chang đây có nghĩa là sao? Có nghĩa là cũng từng bước sanh già đau chết, cũng từng bước vô ngã vô thường, cũng từng bước do duyên mà có, có rồi phải mất, cũng từng bước biến chuyển liên tục từ cái tình trạng này sang cái tình trạng khác, y chang như mình.

Mình ngó mình đã 3 tháng nay, 6 tháng nay mình biết rõ con người đang trở quẻ, nó đang phản thùng, nó lúc vầy lúc khác, nó là bất trắc, nó là tin không được, thân tâm mình đều như vậy, ta thế nào thì người khác y chang như vậy, có nghĩa là quán ngoại thân là quán như vậy đó.

Ở trong chú giải Đại niệm xứ nói cái chữ nội thân là attano kaye(?), có nghĩa là tấm thân của mình, còn ngoại thân tahittha(?) đây chỉ cho taratsaka(?) là của người khác, trong đó ghi rõ như vậy, nha. Có thắc mắc chớ ổng giảng dựa theo kinh nào? Tôi cũng nói luôn bà con coi tôi cái gì cũng được một điều, cái lớp kinh tạng này là cơ hội để bà con thâm nhập kinh tạng thông qua bộ chú giải mà người Âu Mỹ họ gọi tài liệu nghiên cứu bậc hai.

Tài liệu nghiên cứu bậc một đó là chánh tạng, tài liệu nghiên cứu bậc hai là chú giải, còn ba cái nhận định, suy diễn đời nay tôi không có chê nhưng mà cái gốc vẫn là chú giải, ngay Miến điện Thái lan, ngay cả Miến điện Tích lan, thì một cái vị đại sư giỏi bằng trời đi nữa như Ngài Pa Auk, có lẽ ít người Việt nam biết rằng Ngài Pa Auk được thiên hạ ghi nhận là một thiền sư, ngay cả chính phủ Miến điện cũng sắc phong cho Ngài một tước hiệu Maha Kammathana Cariya - Bậc Đại Thiền Sư, mà coi như là công nhận có giá trị toàn quốc, nha.

Ai cũng nghĩ Ngài là một vị thiền sư nhưng mà có một chuyện mà trong room này có lẽ ít người biết, Ngài Pa Auk Sayadaw bên cạnh cái việc là một hành giả, một thiền sư hướng dẫn người khác, Ngài là một học giả cự phách, các vị có biết không, Ngài giỏi A tỳ đàm bằng trời, trong room có biết chuyện đó hôn? Đâu có biết, phải không? Ngài Pa Auk Ngài giỏi A tỳ đàm bằng trời, Ngài có mấy cái công trình biên khảo về Paṭṭhāna, tức là cái bộ mà, tạng A tỳ đàm có 7 bộ phải hôn? Pháp tụ, rồi Phân tích, rồi Nguyên chất ngữ, Ngữ tông, Song đối và Pháp thú. Thì cái bộ Pháp thú là cái bộ nó chua hơn giấm, chua hơn acid citric nữa, mà Ngài có mấy cái cuốn gọi là biên khảo, biên soạn, nghiên cứu đặc chuyên về bộ Paṭṭhāna, ác như vậy đó. Phải, phải học như vậy, phải học tinh thông.

Còn Pali của Ngài là vàng trời mây, ở đây tui muốn đọc về Ngài, tui có đọc về Ngài là mấy vị cao tăng Miến điện ngoài cái chuyện tinh thông kinh điển ra còn có khả năng là đặc tên Pali cho người ta, đặc tại chỗ, mà hỏng phải nổi hứng ngồi mà lắp ráp như Việt nam mình. Ví dụ như Thiện pháp, Pháp thiện, Tâm chánh, Chánh tâm, Minh thiện, Thiện minh, Diệu hoa, Hoa diệu, Tâm chánh, Tâm cần, Tâm hạnh, Tâm như, rồi cái bắt đầu Tâm là gì, Tâm là Citta, Như là cái gì, ngồi mò mò hồi cái Như chắc Như Lai là Tatagatha vậy lấy chữ Như là Tatha đi, còn Tâm Như thôi bây giờ là để Cittatatha, mà cái đó ở trong facebook nhiều một thiên ở trỏng, tui biết ác như vậy đó. Hỏi chữ Như đó ở đâu? Tâm Như là cái gì? Hán Việt không có, vốn liếng tiếng Việt không có; chữ Như mình cứ hiểu là giống thôi, bắt đầu mới mò Như Pali là cái gì cái ngồi rặn rặn rặn...rặn đỏ mặt, "Ờ chết rồi, đúng rồi, có rồi, chữ Như Lai, như vậy Như Tatha có rồi, Tâm là Citta, lấy chữ Citta cộng với chữ Như Lai thành ra Citta tatha là Tâm Như, mà cái đó nó kỳ dữ lắm, nó kỳ lắm, nó giống như là mặc áo dài mà chơi xà lỏn ở dưới vậy, nó tệ lắm, bửa nay tui nói thế nào cũng có người....ở phi trường, tui biết nhưng mà tui không nói không được bởi vì tôi là "Bồ tát vị pháp vong thân" không nói không được.

Thái lan, Miến điện mà nó gặp mấy cái tên này nó cười cho mà xịt khói, nhưng mà mấy cái vị Tích lan, Miến điện, họ đặc tên hỏng phải như vậy. Họ đặc tên, thí dụ như chữ Diễm đi, bây giờ cô đó là cổ tên Diễm đi. Chữ Diễm ít ra mình phải hiểu là cái gì, Diễm là đẹp, đúng hôn? Nay tui bày cho cách đặc tên nè, Diễm là đẹp, đúng. Trong Pali, chữ đẹp nó nhiều lắm: Sobhana, Subha, Visakha. Visakha là đẹp, sakha là các chi, như đầu mình tay chân; Visakha là người bộ phận nào cũng đẹp. Vidhehi, cũng là đẹp, cũng là Diễm thí dụ như vậy, chứ mắc cái chứng gì mà cứ có một chữ mà dịch hoài.

Ví dụ chữ Thiện, biết bao nhiêu chữ Thiện, mà cứ biết chữ Kusala thôi, trong khi Pali các vị biết chữ Thiện Giới đi, Thiện Giới trong Pali mình đâu cần dịch là Kusala Sila, nó quê một cục, mà tiếng Việt nam đương đại gọi là âm lịch và củ chuối, kiểu đặc tên đó là âm lịch củ chuối. Thiện Giới không ai dịch kỳ như vậy hết, Kusala Sila, kỳ lắm, dịch cái kiểu âm lịch, củ chuối, cù lần, cổ lỗ sĩ. Trong khi Pali có một chữ rất là hay, đó là Bhesala và nó có nghĩa là giới hạnh tốt đẹp, giới hạnh ngon lành, gọi là Bhesala.

Thì Ngài Pa Auk, Ngài cực kỳ, cực kỳ, tiếng Pali Ngài đủ để nghiên cứu tất cả kinh điển, chánh tạng, chú giải, phụ sớ; mà Pali của Ngài là Ngài đặc tên đệ tử, Ngài có thể viết lách, sáng tác bằng chữ Pali không trở ngại, tiếng Pali của Ngài Pa Auk phải vậy mới được.

Thì ở đây tôi quay lại nội dung của kinh nè, Tứ niệm xứ là cái gì? Là quán nội thân, quán ngoại thân:

* Nội thân ở đây tức là mình thuộc lòng về mình nè.

* Mình sao thiên hạ nó y chang như vậy, đó là ngoại thân.

Đời sống mình có hai phần, có kẻ thì lụy cái này, có kẻ lụy bên ngoài, tin tôi đi, có.

Tui biết có nhiều người họ coi cái cục nợ mấy chục ký này là quan trọng bậc nhứt, làm sao cho nó sướng, làm sao cho nó đẹp, làm sao cho nó sang, làm sao cho nó bảnh, ah... nhưng mà có những người thì toàn bộ đời sống tâm tư tình cảm buồn vui của họ là họ dồn vô đối tượng bên ngoài hết á.

Trong khi đó, Đức Phật Ngài dạy không được, đừng có vậy, cả cái này cũng phải lìa bỏ và ngoài cái này ra cái gì cũng phải lìa bỏ.

Mà muốn lìa bỏ cái này trước hết phải hiểu kỹ nó, hiểu thiệt là kỹ, mà hiểu nó cách nào? Chánh niệm, cứ chánh niệm đi, chánh niệm nó đủ mạnh tự nhiên trí tuệ nó nhào ra nó làm việc.

Tin tôi đi, tôi van xin quí vị đừng có bày đặt bắt chước người ta mà quán chiếu, nha, quán danh quán sắc mệt lắm. Cứ học giáo lý dùm, làm ơn phải học giáo lý trước cái đã, học 5 tháng, 10 tháng gì đó xong rồi bắt đầu nhảy qua sống chánh niệm, mà phải học giáo lý nha.

Học 9 chương A tỳ đàm ở trong Thắng pháp, học xong 9 chương đó xong xuôi rồi là nhào qua sống chánh niệm, đừng có quán chiếu cái gì danh sắc, dẹp, biết cái khỉ gì mà quán, bị vì tất cả những cái danh sắc đều là tục đế, đều là chế định, đều là thi thiết, đều là biên kế hết á.

Cứ sống chánh niệm làm gì biết nấy, thì với cái nền tảng chánh niệm cộng với kiến thức giáo lý, sẽ có một ngày ta ngộ ra nhiều chuyện ngộ lạ lắm, mình thấy "Ồ, đây là tâm sân nè, đây là ngã mạn nè, cái này là bỏn xẻn nè". Bỏn xẻn khác tiết kiệm nha, khác. "Cái này là phung phí nè, cái này là rộng rãi nè, cái này là từ tâm nè, cái này là ái luyến nè", phải hôn, hai cái khác nhau, "Cái này là xu nịnh nè, cái này là tùy hỷ nè", đó, thấy rõ, tự nhiên cái nó rõ.

Phải nắm được 200 pháp thực tính, 200 pháp thực tính đã có in rồi, in rồi, in rồi, in trong cái quyển Kinh nghiệm tuệ quán 2, mà in xong bà con hỏng có đọc, cứ theo thị phi mà chửi chúng tôi banh

xác, hỏi chúng tôi có tu thiền gì không mà dám in sách thiền, ok tùy quí vị thôi nha, rồi.

Thì là toàn bộ chúng sinh trong đời này chỉ có hai cái hướng để mà ghim sâu cắm chặt:

1. Đắm đuối đê mê ngay trong thân tâm này.

2. Dồn hết thời gian để hướng đến đối tượng bên ngoài.

Mà trong khi đó là anh muốn thoát khổ, chuyện đầu tiên là anh phải hiểu anh là gì cái đã, anh phải hiểu anh là gì cái đã, mà hiểu bằng cách nào? Là tu Tứ niệm xứ. Mà tu bằng cách nào? Học giáo lý xong rồi sống chánh niệm, chỉ vậy thôi.

Khi mà anh hiểu anh quá kỹ rồi đó, thì anh nhìn ai, cái tên nào nó trước mặt anh, anh biết nó y chang như cái này vậy, nó chỉ khác hơn chút, có thể trí tuệ nó nhiều hơn, đức tin nó nhiều hơn, thiện pháp nó nhiều hơn, nhưng mà nó giống căn bản ở chỗ nào? Mọi thứ ở con người ấy do duyên mà có, đã có rồi đều phải mất đi; thứ hai, người ấy phải chịu mọi trách nhiệm về những gì mình nói, làm và suy nghĩ trong từng phút, trong từng giây, trong từng mỗi một phần triệu của giây, đấy, ta thế nào thì người ấy y chang như vậy, nhớ cái đó.

Đó là quán nội thân và quán ngoại thân, rồi, xong.

Tiếp theo là kinh 119-Thấy bất tử. Cái tiếng Việt nam mình cái chữ "bất tử" nó có nghĩa là vầy: thình lình, ngẫu nhiên, đột ngột; thí dụ như nói: "Ông ghé ông phải báo chứ ông ghé bất tử vầy ai mà biết". Các vị hiểu hông ta, trong room có nghe chữ đó hôn? "Ông ghé ông phải báo chứ ông ghé bất tử kiểu nầy ai mà biết đâu mà nấu cơm". Đó, nghĩa bất tử có nghĩa là vậy đó.

Nhưng mà cái chữ bất tử ở đây nó nghĩa là niết bàn, là sự giải thoát tuyệt đối không còn trầm luân nữa gọi là bất tử. Tiếng Việt nam mình hiểu cái nghĩa bất tử theo cái nghĩa đột ngột, thình lình á.

Thì ở đây đó Đức Phật Ngài nói đến một người, đó là ông cư sĩ Tapussa. Tapussa này trong chú giải gọi ổng bằng một cái tên rất là đặc biệt Dvevācikupasaka, là sao ta? Dvevācikupasaka có nghĩa là cái người thiện nam chỉ qui y nhị bảo.

Dve là hai, vācika là lời.

Mình thọ tam qui mình nguyện bằng ba câu:

Con xin qui y Phật.

Con xin qui y Pháp.

Con xin qui y Tăng. Ba câu.

Còn cái ông này, ổng chỉ qui y có hai câu thôi là:

Con xin qui y Phật.

Con xin qui y Pháp. Vì sao?

Vì lúc Thế tôn mới vừa thành đạo xong, Ngài bỏ ra 7 lần 7 là 49 ngày, 7 tuần lễ đó, Ngài cứ trầm tư thiền định, có lúc thì Ngài nhập định, có lúc thì Ngài trầm tư về A tỳ đàm, về lý duyên khởi, mỗi một đề tài như vậy là một tuần trong các tư thế đi, đứng, ngồi, ba tư thế trong suốt 7 tuần.

Thì bửa ăn cuối cùng của Ngài trước khi thành đạo là của nàng Sujata cúng dường và nhờ bửa ăn đó Ngài đủ sức khỏe để mà Ngài đắc đạo rồi chịu trận suốt 7 tuần lễ như vậy. Tức là khả năng này chỉ có Chánh đẳng Chánh giác chứ còn trong tam thiên đại thiên thế giới này hễ mà mang thân con người thì hỏng ai chịu nổi vụ này hết; không ăn, không uống, không tiểu tiện gì hết suốt 7 tuần như vậy, có gì đâu mà tiểu tiện, 7 tuần như vậy.

Thì đến tuần lễ thứ bảy, có hai anh em thương khách, là khách lái buôn, họ đi buôn hàng hóa với 500 cỗ xe bò họ đi ngang cánh rừng. Cánh rừng đó có một vị thọ thần vốn là bà con kiếp trước của hai

ông này, thấy rằng hôm nay Phật thành đạo mà đủ duyên hết rồi, Phật đã nhịn đói quá lâu, hôm nay cần ăn uống mà hai đứa này là em út của mình kiếp xưa, bây giờ mà nó đem đồ ăn tới nó cúng cho Ngài thì công đức của nó coi như là hỏng có cách chi mà tả hết. Mà trong khi đó giữa rừng sâu núi thẳm thế này mà Phật thì đã đói quá lâu ngày, mà bây giờ cái đám này nó đi ngang nó lại có đồ ăn nữa, đoàn lái buôn nữa thì nhân duyên đến đây nó đã quá khớp rồi, nó quá là xuất sắc thì tại sao mà không giúp cho tụi nó.

Thế là ổng mới khiến cho cái đoàn xe bò nó trục trặc, nó đang đi cái nó hỏng chịu đi nữa, thì hai anh em mới xuống xe dòm đập đập, gõ gõ, cạy cạy, gỡ gỡ coi cái gì vậy ta. Thì đúng ra họ ngồi trên xe bò nó êm đềm, họ đi ngang cánh rừng đó họ bỏ luôn nhưng vì nó trục trặc mới nhảy xuống; mà vì họ nhảy xuống thì họ mới nhìn thấy, họ nhìn thấy Ngài là họ coi như - quí vị hình dung ra được - họ là người có đạo tâm nhiều kiếp, bây giờ gặp một vị tôn dung Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng Điều ngự 6 màu hào quang sáng lòa một góc rừng, họ nhìn làm sao mà họ chịu nổi, họ lết tới, họ mới đem nguyên cái mâm bánh cúng cho Ngài.

Ông anh tên là Tapussa, ông em là Bhallika, lúc đó Đức Phật Ngài Chánh đẳng Chánh giác Ngài suy nghĩ rất là nhanh: Người như ta không thể nào nhận thức ăn bằng tay. Mà từ cái lúc mà Ngài khổ hạnh Ngài bỏ mất bình bát rồi, còn cái vụ Sujata là lúc đó Ngài nhận thức ăn lúc đó Ngài còn phàm, mà Ngài nhận bằng cái mâm, trong room có nhớ cái đó không ta?

Nàng đem cái mâm, trong room còn nghe không? Á lô, rồi. Ngài nhận bằng cái mâm Ngài ăn xong rồi, lúc mà Ngài nhận Ngài mới nhìn Sujata, Ngài nhìn mà nàng hiểu, Ngài nhìn cái ý là "Cái mâm này tính làm sao?" thì Sujata nói "Dạ con cúng cơm con cúng luôn cái mâm luôn", giàu thiệt chứ, giàu thiệt. Bây giờ mấy người mà làm phế liệu mà gặp cái mâm đó là đã luôn, mâm đó là mâm vàng. Thì Ngài nhìn Sujata Ngài hỏng có hỏi, chỉ nhìn mà Sujata hiểu "Dạ cái mâm này con cúng luôn".

Ngài mới cầm cái mâm đó Ngài xuống bờ suối, Ngài vắt nguyên một cái mâm cơm thành bốn vắt, Ngài ăn hết. Trong kinh nói cái cơm đó nó bổ dưỡng không cách chi bằng, Chư thiên, Phạm thiên họ bỏ ba cái sinh tố gì của họ vô trong đó. Xong xuôi Ngài xuống Ngài thả cái mâm đó đó, Ngài nói "Nếu ta thành Phật được thì mà cái mâm hãy trôi ngược dòng", thì cái chuyện đó quí vị biết rồi. Thì khi mà Ngài trở lên là coi như Ngài không có bình bát nữa.

Đó, cho nên bây giờ khi Ngài nhận thức ăn từ hai cái ông này Ngài nhận cách nào đây? Ngài nghĩ trong bụng rất là nhanh, Ngài nghĩ liền, Ngài nghĩ Chư Phật không bao giờ mà nhận thức ăn bằng tay. Khi mà Ngài nghĩ như vậy đó thì tâm lực của vị Chánh đẳng Chánh giác, tình huống khó xử của một vị Chánh đẳng Chánh giác, lập tức chiêu cảm, lập tức chiêu cảm, cái tình trạng khó xử, gặp cái chuyện khó khăn của vị Chánh đẳng Chánh giác, vị Chánh đẳng Chánh giác khi gặp khó khăn là trong tam thiên đại thiên ta bà vũ trụ phải có người biết tới để mà liệu.

Khi mà Ngài nghĩ như vậy là Tứ đại thiên vương lập tức có mặt, mỗi vị dâng cho Ngài một cái bát bằng ngọc, mình kêu bằng đá, đó là đá ngọc, đá ngọc xanh thì Ngài mới nghĩ trong tâm liền, Ngài nghĩ rằng là không để cho bốn người này buồn. Ngài mới lấy bốn cái bát Ngài chồng lên và Ngài chỉ chú nguyện một câu thôi "Thành một đi". Lấy bốn cái Ngài nhận hết, Ngài chồng lên rồi Ngài nguyện "Thành một đi, bốn thành một đi" thế là cả bốn cái dồn lại còn một cái và cái bát này Thế tôn giữ lại xài cả đời, xài cả đời. Chúng ta không có duyên lành để thấy được bình bát đó nó bao lớn và nó nặng bao nhiêu và nó đẹp cở nào.

Rồi, xong rồi hỏng tin thì thôi, hỏng tin thì thôi, nha.

Xong rồi hai ông này ổng mới, khi mà Ngài thuyết pháp sơ xài cho họ nghe xong xuôi, thuyết pháp cho họ nghe rằng có bố thí, có trì giới, trước là mình an lạc, sau người khác an lạc, chết rồi được sanh thiên trên cõi trời nó làm sao làm sao, Ngài nói sơ trên cõi

trời tuổi thọ hơn ở dưới này. Sắc, thinh, khí, vị, xúc trên cõi trời hơn thế này, Ngài nói bố thí, trì giới xong rồi Ngài nói về cõi trời.

Cuối cùng Ngài đúc kết lại Ngài nói sướng cở nào cũng chỉ là quẩn quanh trong đau khổ, rồi Ngài mới nói tội lỗi của ngủ trần. Nói xong xuôi rồi, hai người, cái duyên tới cái lúc đó cái duyên chưa đủ để xuất gia, chưa đủ để chứng thánh nên họ chỉ xin gặp Thế tôn "Con có việc phải đi mà không biết bao giờ gặp lại, con xin Thế tôn cho con một kỹ vật".

Thì trước khi họ đi, Ngài nói pháp xong, họ mới xin qui y, mà trước khi Ngài cho họ kỹ vật thì lúc đó Tăng bảo hỏng có, chưa có chư tăng, cho nên họ chỉ qui y:

"Chúng con qui y một đời, trọn đời qui y Thế tôn và cái chánh pháp mà Thế tôn đã giác ngộ, đã thuyết giảng cho chúng con". Chỉ qui y có hai câu đó thôi, xong rồi "Xin Thế tôn cho chúng con kỹ vật để chúng con về chúng con tôn thờ, đâu có biết dịp nào gặp lại Thế tôn".

Trong kinh nói Thế tôn Ngài dùng thần thông vuốt tóc được 8 sợi, Ngài đưa.

Các vị biết ảo dịu lắm, tóc là một vật rất là lâu hư, đó là cái thứ nhứt; thứ hai nữa, tóc là cái vật ở cao nhứt trên người của Ngài. Họ lấy về họ thờ, từ 8 sợi tóc đó mà nó trở thành cái huyền thoại mà sau này người Miến điện họ nói rằng 8 sợi mà họ thờ ở Shwedagon là cũng từ cái vụ đó mà ra, từ cái sự kiện đó.

Rồi hai anh em Tapussa và Bhallikaddi đi về thu xếp chuyện nhà xong thì người em đi xuất gia đắc A la hán, còn người anh thì suốt đời ở vậy làm cư sĩ chứng Tu đà huờn, nha, rồi.

Thì trong cái loạt bài kinh này nè nó nhắc đến các vị cư sĩ, đầu tiên là Tapussa trong bài kinh 119.

Tiếp theo bài kinh 120 Ngài nhắc đến một loạt các cư sĩ, trong đó có mấy người mình biết, thí dụ như là ông Bhallika, cư sĩ Sudata Cấp cô độc, Citta Macchikasandika, cư sĩ Hatthaka Alavaka, đây là những vị đệ nhất không đó nha, đệ nhất cư sĩ về cái này, về cái kia. Bên tăng thì có đệ nhất như là Ngài Xá lợi phất, Mục kiền liên, Anan, Ca diếp. Bên ni thì có Khema, Uppalavanna. Mà bên cư sĩ thì có mấy vị này đây.

Đó, cả cái bài kinh 119 lẫn 120 thì có nội dung như thế này: Tất cả những người cư sĩ ấy đều thành tựu 6 pháp sau đây, đó là:

* họ có một niềm tin không có dời đổi đối với Đức Phật

* họ có một niềm tin không có dời đổi đối với Chánh pháp

* họ có một niềm tin không có dời đổi đối với Chư tăng

* họ có một niềm tin không có dời đổi đối với giới hạnh

* họ có một niềm tin không có dời đổi đối với thánh trí.

Thánh trí đây là gì? Thánh trí trong chú giải, cô Giọt mưa cô bỏ chú giải vô dùm cô, tôi không có nói lời khen cô tôi cũng không có cám ơn cô, chuyện gì cũng réo gọi cô, đây này thánh trí là giới hạnh, cô bỏ chú giải vô dùm đi, gọi là samannavaka vandana(?), trúng, trúng rồi đó.

Ariyenati Niddosena lokuttarasilena có nghĩa là giới siêu thế, niddosa là không có lầm lỗi, dosa ở đây có nhiều nghĩa là sân mà cũng có nghĩa là lỗi lầm, khuyết điểm, nha.

Niddosena lokuttarasilena có nghĩa là giới hạnh thánh nhân, giới siêu thế đó. Bởi vì sao?

Tôi đã nói hỏng biết là bao nhiêu lần, có nhiều cách giữ giới;

* Một, chúng ta giữ giới trên hình thức. Chúng ta không có biết khỉ gì hết á, nhưng mà bây giờ mình đi chùa lâu năm, ngày đó, lễ

nào cũng bắt đầu bằng nghi thức truyền giới thì mình cũng nhận, rồi mình về mình chỉ biết giữ giới là có phước, giữ giới là tránh được nhiều cái tội, chỉ hiểu đại khái vậy, nha.

* Nhưng có những người họ giữ giới cao hơn một bậc, họ giữ giới không sát sanh là bởi vì họ có lòng thương chúng sanh, họ không có phạm những giới khác là vì họ có tàm có úy họ thấy thẹn họ không dám làm, blah blah blah blah...vì sợ tội báo kiếp sau.

* Nhưng mà cái giới cao cấp nhứt đó là thánh giới, nó cao ở chỗ nào? Nó cao ở chỗ là người ta không phải vì nghĩ nó tội lỗi mà người ta không phạm, mà bởi vì người ta không có điều kiện tâm lý để làm những điều ấy, nhớ nha.

Các vị hiểu hông ta? Cái thánh giới ở đây có nghĩa là họ không còn điều kiện tâm lý nữa, chớ còn mình giữ là giữ giới là tại vì để tránh tội, để được phước, đó là bậc hạ, đó là bậc hạ, nha, giữ giới vì để cầu được phước, để tránh tội, đó là bậc hạ.

Bậc trung là bởi vì họ biết nghĩ đến chúng sanh khác, ghi dùm tui nha, giữ giới có ba cấp:

-Cấp một là nghĩ tới mình, nghĩ tới mình là sao? Là sợ mình làm cái tội đó mình sẽ bị khổ, mình tránh cái giới đó là mình sẽ được cái này được cái kia, nói chung là để tránh tội cầu phúc cho mình, trường hợp một, giữ giới là để tránh tội cầu phúc cho mình.

-Cấp hai là vì nghĩ đến người khác, đó! cấp hai là vì nghĩ đến lợi ích của người khác, thí dụ như mình không có đoạt mạng chúng sanh khác, mình không có sang đoạt tài sản chúng sanh khác, không có phá gia can của người khác, mình không có muốn lừa đảo người khác làm cho người khác đau. Trường hợp thứ hai giữ giới là vì nghĩ đến người khác, cao hơn cấp một, cao hơn, cái đó cao hơn bởi vì nghĩ đến người khác, cao hơn nghĩ đến mình. Bởi vì cái người này là đối với người khác còn bận lòng như vậy thì đối với bản thân mình khỏi lo rồi, nha, giữ giới là vì lòng từ đối với người khác.

Giữ giới cấp một là nó đơn giản lắm, giữ giới cấp một là con nít giữ được, chỉ cần nói vầy nè: "Con, con, con, con đừng có giết kiến nha, con đừng giết gián nha, con tội chết nha con. Con giết nó xong con bị người khác nó giết lại con, mốt con bị xe nó cán con dẹp lép như con tép vậy đó con, con nhớ nha con. Con đừng giết con kiến, đừng chà con muỗi nha." Cái kiểu đó con nít nó nghe nó làm được. Chứ còn giữ giới cấp một là nghĩ tới mình nhưng mà giữ giới cấp hai bắt đầu chua à, giữ giới là vì nghĩ đến quyền lợi của người khác, đấy vì lòng từ bi với người khác, nó đòi hỏi một cái trình độ cao hơn.

-Cái giữ giới thứ ba mới ghê, giữ giới thứ ba là không còn điều kiện tâm lý để mà phạm nữa. Có nghĩa là cái tham, cái sân của mình không đủ để mình phát sanh trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu blah blah blah blah..., mình không đủ cái điều kiện tâm lý để mình làm được. Cái này gọi là thánh giới, trường hợp ba này gọi là thánh giới, nha.

Thì tự bà con trong room này coi bà con giữ giới kiểu gì? Giữ giới là vì nghĩ tới mình, giữ giới là vì nghĩ tới người, giữ giới là vì không có còn điều kiện tâm lý để phạm nữa. Thí dụ như mình thấy hồi nhỏ mình bị bố mẹ la ăn ngọt, ăn kẹo, ăn đường tùm lum hết, ăn hư răng; lớn lên mình không có ăn như vậy vì mình sợ bị tiểu đường, nhưng khi mình kiêng tới một mức độ nào đó thì mình không còn vì tiểu đường nữa là bởi vì mình không còn ăn ngọt được nữa.

Tui có nhớ nhiều người lắm, tui mời họ cái gì, họ bỏ vô miệng họ nhăn mặt "Trời ơi, nó ngọt quá sư ơi, Sư hay thiệt đó, ngọt quá mà sư ăn được". Có nghĩa là họ đã đạt tới cảnh giới không còn bị cha mẹ la, cũng không còn sợ bị bác sĩ la, họ cũng không còn nghĩ tới bịnh nữa là bởi cái lưỡi của họ bây giờ không có ăn cái đồ ngọt như vậy được nữa. Các vị hiểu hôn ta? Người ta ví dụ thôi, ví dụ thôi, có nghĩa là tới một cái mức mà cái lưỡi mình nó không còn ăn được nữa. Lúc đó bác sĩ họ cũng không nhớ tới, họ cũng không nhớ tới lời cha mẹ la, không nhớ tới bịnh hoạn nữa mà lúc đó cái

lưỡi của họ từ lâu rồi đã không ăn quá cái mức như vậy, nha. Ở đây cũng vậy, cái đó gọi là thánh giới.

Rồi, tiếp theo là cái gì? Khoan, cái này bửa giảng rồi, giảng gượng, giảng tạm mới cách đây có 3-4 ngày hà.

* Tức là niềm tin bất động nơi Phật là sao? Khi mà mình hiểu được Đức Phật từ đâu đến, nguyên thủy Ngài cũng là một người như mình nhưng mà vì cái lòng đại bi biết nghĩ đến đại cuộc, biết nghĩ đến chúng sinh. Ngài có 3 cái suy nghĩ mà từ đó Ngài trở thành một vị Phật:

1. Ngài ý thức được rằng không có lý do gì để tiếp tục hiện hữu trên cuộc đời này, Ngài ý thức được điều đó, Ngài ý thức không có lý do gì để tiếp tục luân hồi lăn lóc có mặt hiện hữu trên đời này nữa. Đó là cái thứ nhứt, trí.

2. Bi, Ngài biết rằng là bản thân mình, mình không muốn tiếp tục hiện hữu thì như vậy những người khác, biết bao nhiêu kẻ, họ cũng thấy mình như vậy, tội nghiệp quá, quá tội nghiệp, nhưng mà có một điều đâu phải ai cũng biết đường để mà chấm dứt sanh tử. Nguyên một đám mà bị chết đuối trên dòng đâu phải ai cũng có khả năng lội vào bờ. Nguyên một đám đi lạc trong rừng, trong sa mạc đâu phải đứa nào cũng có khả năng mưu sinh thoát hiểm để trở về đoàn tụ với bà con, nơi bản quán mình, đâu phải ai cũng vậy.

Thôi thì Ngài, cái thứ nhứt là đại trí, Ngài thấy rằng không có lý do nào để tiếp tục có mặt trong cuộc đời sanh tử này. Thứ hai là đại bi, Ngài nghĩ đến muôn loài chúng sinh Ngài thương.

3. Dũng, có nghĩa là Ngài nghĩ rằng mình phải có cái gan mình đứng ra mình gồng gánh, mình gánh vác, mình giúp đỡ cho những người mà họ không có tự đi được, có người họ cần nắm tay dắt, có người họ cần cõng, có người họ cần khiêng, có người cần phải được mình gây mê, có người cần phải được mình giải phẫu, blah blah blah..., mình giúp họ hết á, nhớ nha.

Như vậy là đại trí, đại bi và đại dũng, phải có cái đó, hiểu như vậy đó, chớ còn mà hiểu Phật là ông thần không có gốc tích, lý lịch thì mơ hồ như không ít các nhà lãnh đạo trên thế giới thích thêu dệt một cái nguồn gốc lạnh xương sống, coi như là đọc tới lý lịch của ổng là mình thấy chói rực hào quang. Không, một vị Phật không phải như vậy.

Một vị Phật bắt đầu cũng chỉ là một hạt cát vô danh nhưng hạt cát ấy hiểu mình là hạt cát. Hạt cát ấy phấn đấu để trở thành ra là một viên ngọc rồi quay lại độ cho vài nắm cát khác. Xong, các vị có hiểu không? Các vị có nghe tôi nói kịp không? Nguyên thủy Ngài chỉ là một hạt cát, hạt cát ấy có đại trí, đại bi và đại dũng, sau nhiều năm tháng hạt cát ấy tự trau luyện mình trở thành một viên ngọc và hạt cát ấy quay lại độ cho vài nắm cát khác.

Các vị biết, một vị Phật ra đời độ cho nhiều người lắm nhưng mà gom gom lại vài nắm cát thôi. Mình thấy Ngài thuyết pháp cho tam thiên đại thiên vũ trụ nhưng suy cho cùng chỉ là vài nắm cát trong sa mạc.

Phật Cù lưu tôn, Phật Câu na hàm, Phật Nhiên đăng, Phật Ca diếp, Phật Thích ca, Phật Di lạc, blah blah blah, blah... , thì mỗi vị như vậy tu hành lâu biết là bao nhiêu, tới hồi thành rồi chỉ độ vài nắm cát là xong. Vài nắm cát đây tôi nói nghĩa bóng, nghĩa bóng chứ hỏng phải là chính xác số cát trong nắm tay, vài nắm cát ở đây tui cố y tui xài cái hình ảnh nắm cát có nghĩa là mọi thứ ở đời chỉ là cát bụi thôi hà, cát bụi. Mỗi thân phận, mỗi kiếp sống chỉ là những hạt cát, Chư Phật ra đời các Ngài là từ cát mà thành ngọc, nha, rồi viên ngọc ấy quay lại để độ cho vài nắm cát khác là xong, nhưng mà ít ra mình phải hiểu như vậy mình mới thương Đức Phật, quí Đức Phật.

Muốn thương Đức Phật có nhiều cách, chẳng hạn như mỗi lần mà mình đi ngoài nắng, ngoài mưa, ngoài lạnh, ngoài nóng, những lần mà mình gây gỗ, giận hờn, mình bực dọc với ai, mỗi lần mình bị đau đớn trong người tê buốt, nhức mỏi thì mình cứ nhớ tới Ngài.

Lẽ ra là Ngài đã chứng quả niết bàn từ vô lượng kiếp rồi, nhưng mà vì mình mà Ngài phải tiếp tục lăn trôi trong ba cõi sáu đường, lúc làm vua, làm tướng, công hầu, lúc xuống làm chó làm heo, lúc thì xuống thẳng chín tầng địa ngục, không phải thị hiện gì hết á, mà trong vòng luân hồi có nhiều kiếp Ngài làm những cái chuyện mà cũng trời ơi đất hỡi, do nghiệp ác đó Ngài mới lọt xuống dưới, tới lúc mà trồi trở lên tu tiếp, mà lâu lâu gặp những cái điều kiện bạn xấu, thầy tầm bậy, thầy bạn không ra gì thì tiếp tục làm ác, mà làm xong là đọa nữa.

Cách đây 4 A tăng kỳ dưới chân Đức Phật tổ Nhiên đăng, khi mà Đức Phật Nhiên đăng nhìn thấy rõ cái căn khí của Bồ tát Thích ca mâu ni thì Ngài biết rõ cái con người này nè có đại trí, đại bi và đại dũng đối với chúng sanh không có dời đổi. Con người này đủ cái gan để mà đi vào địa ngục như là hoàng tử vào cung, Phật Nhiên đăng thấy như vậy, cho nên Phật Nhiên đăng mới thọ ký Ayam buddham karo hoti: đây chính là vị Phật tương lai. Buddha là Phật, ankura là cái mầm hay cái mụt măng. Ayam Buddham karo hoti, đây chính là vị Phật tương lai.

Trong kinh nói khi mà được thọ ký như vậy, Bồ tát Thích ca mâu ni lập tức có cái cảm giác hạnh phúc sung sướng vô bờ khôn tả, Ngài có cảm giác rằng 4 A tăng kỳ, tại Phật Nhiên đăng nói 4 A tăng kỳ nữa - một A tăng kỳ tức là 10 lũy thừa 140, "Bốn A tăng kỳ và 100 ngàn đại kiếp nữa con sẽ thành Phật giống như ta, cũng 32 tướng tốt, 80 tướng phụ, cũng có 6 Như lai biệt trí và 18 bất cổng pháp". Ngài cảm giác là ngày mai thành, trong kinh nói Ngài có cảm giác là ngày mai thành chớ hỏng phải là 4 A tăng kỳ, Ngài hạnh phúc như vậy, cái cảm giác mà được một vị Phật Chánh đẳng Chánh giác, một vị Phật tổ chí tôn vô thượng mà xác nhận giữa ba cõi trời người rằng "Đây là một vị Phật tương lai", cảm giác nó đã cở nào? Ngài về Ngài bỏ ăn nửa tháng, bỏ ăn ở đây không phải vì bịnh đâu, bỏ ăn tức là mỗi lần cầm miếng bánh, cầm cái trái cây, cầm chén cơm, cứ nghĩ đến chuyện mình sẽ thành Phật, suốt hai

tuần như vậy, cảm giác mà biết mình sẽ thành Phật khiếp lắm, khiếp lắm.

Cảm giác mà cưới vợ, cảm giác mua được nhà, cảm giác có được sổ đỏ, cảm giác có được cái bằng bác sĩ, mấy cái đó rác, cảm giác kia mới khiếp.

Bây giờ cần gì mà thành Phật, chỉ cần cảm giác mình nghe nói mình đang trên đường đi gặp Phật thì đối với nhiều người họ nghe như vậy họ đã ngất rồi các vị biết không, trong kinh kể có nhiều người họ tu nhiều kiếp, cái chữ Phật in trong đầu của họ, họ chỉ cần nghe nói là Đức Phật đang đến hoặc là chúng ta đang trên đường đi đến gặp Ngài là họ đã ngất rồi, cái cảm giác đó. Mà tôi hoàn toàn hiểu được cảm giác tại vì trên đời có nhiều hạnh phúc nó lớn lắm mà mình nghe mình chết điếng, mình chỉ cần mình gặp lại người mẹ sau nhiều năm xa cách của mình, mình biết là còn 5 phút nữa mình gặp mẹ là mình đã như thế nào, ăn chén cơm hỏng nổi, các vị có biết mà? Trong room có lẽ có người có cảm giác đó, ăn hỏng nổi, 18 năm mới gặp lại mẹ, mà còn 5 phút nữa gặp lại bà rồi, bây giờ quí vị ăn, ăn cái nổi gì? Phở, bánh canh, bún riêu, hủ tíu, bún bò huế, ăn cái gì? Không ăn nổi, cầm đũa lên buông xuống vì 5 phút nữa gặp mẹ rồi, nha. Hiểu như vậy thì các vị mới biết cái cảm giác của Ngài như thế nào, thương là thương kiểu đó.

Đó là những gì chúng ta biết được về Đức Phật qua kinh điển, chớ còn vị Tu đà hườn họ còn biết ghê hơn vậy nữa, họ biết Đức Như lai đã là người ban cho mình sự giải thoát hiện tại, ban đây đang hỏng phải Ngài móc trong túi ra Ngài cho, mình cũng phải tu trầy vi tróc vẩy. Ngài chỉ gợi ý cho mình Ngài là gà mẹ chỉ mổ nhẹ, khựi cái trứng thôi, chứ mình cũng phải là một con gà con, một trứng gà ngon lành rồi, một cái trứng mà nó đã sắp nở rồi, thì Ngài chỉ gõ nhẹ thôi. Nhưng mà trong lòng vị Tu đà hườn thì Ngài cảm kích cái cú gõ đó lắm, cảm kích dữ lắm, là tại vì mình không có sợ sanh tử quí vị biết không? Nói huych toẹt ra đi, không có gì xấu hổ đâu mà chối, nha. Mình không có sợ sanh tử cho nên mình không có cảm được cái đó.

Mình mà sợ cái cảnh mà trồi lên lặn xuống làm chó làm heo, làm gà làm vịt, làm dòi làm bọ, làm trùn làm dế, mình mới sợ. Mình thử tưởng tượng cái cảnh đêm nay 3-4 giờ sáng người ta đang trùm mền ngủ ngon, chăn êm nệm ấm, phòng có điều hòa máy lạnh xè xè, phòng thơm ngát, ánh sáng mờ mờ, có nhạc tưng tưng, có mấy con heo, có mấy con bò bị lùa vô trong mấy cái lò mổ, khuya nào cũng vậy hết, khuya nào cũng như vậy, tại sao nó giết giờ đó? Bởi vì giết giờ đó thịt nó tươi, nó vừa giết xong là khoảng cái tầm một tiếng, tiếng mấy là nó tuồn ra ngoài chợ, ra siêu thị, ra mấy cái sạp thịt nó bán. Mà nó cũng trùng hợp là cái giờ mà xử bắn dành cho mấy tử tù cũng tầm cái giờ đó hay trễ hơn một chút, tầm 4 giờ mấy 5 giờ là bắn, thì heo bò là nó giết cái tầm 3-4 giờ.

Một khi mà mình đã có lòng nguyện thành Phật là mình phải biết, phải biết rằng cái chuyện mà mình làm heo, làm bò mà đêm đêm mà nó lùa mình ra lò mổ mà nó thịt á, nó làm bằng cách là chọc huyết, cắt cổ họng, chích điện, lấy búa nện..., mình phải biết cái đó, mình phải biết là khi nguyện thành Phật thì mình chắc chắn phải nếm cái mùi đó hằng tỷ lần, tỷ là 9 con số không, chớ không phải tỷ đây là nghĩa bóng, tỷ nghĩa đen á, phải là nhiều tỷ lần bị người ta chích điện, lấy búa nện hay lấy dao cắt cổ họng, lấy thau hứng huyết, thí dụ như vậy. Uh, là muốn nguyện thành Phật là mình phải có cái gan chấp nhận cái con đường máu lửa truân chuyên ấy.

Còn chánh pháp là gì? Chánh pháp là qui luật vận hành diễn tiến muôn đời của vũ trụ, phàm cái gì có rồi phải mất, mọi thứ đều do duyên mà sanh và diệt. Bát chánh đạo tức là tứ niệm xứ, là con đường duy nhất dẫn đến giải thoát, đây là những nguyên tắc của vũ trụ, mà cái nguyên tắc ấy đời đời nó nằm đó, không có ai mà sáng tác, sáng tạo, gầy dựng, chế biến ra hết, đó là nguyên tắc muôn thuở, nhưng mà làm sao mình biết đây? Khi có Chánh đẳng giác ra đời, Ngài dạy cho mình biết cái đó, Chánh đẳng giác không ra đời là những cái qui tắc, những cái qui luật này muôn đời là chìm trong bóng đêm như bao nhiêu là cái công thức, bao nhiêu là

cái nguyên lý khoa học muôn thuở nó nằm ở đó chứ đâu đi đâu nhưng mà không có mấy nhà phát minh, mấy nhà khoa học, toán học, vật lý học, thì coi như là đời đời kiếp kiếp những sự thật ấy nó chìm sâu vào bóng đêm của tâm thức nhân loại.

Đấy, thì nhờ những cái nhà đó như là những ông Decard, Pascal, rồi nhờ những cái ông Einstein, Oppenheimer, v v..., nhờ những ông đó mình bây giờ mình mới có nền khoa học hiện đại, chính mấy ông đó phát hiện chớ hỏng phải người mà sáng tạo, sáng chế, chế biến ra nguyên tắc.

Cho nên khi mình lạy Phật, thương Phật, quí Phật, kính Phật thì mình cũng đồng thời hiểu được giá trị của Chánh pháp ở chỗ đó, hiểu là không có Phật là không có pháp. Cái hiếm hoi của cơ hội được nghe pháp nó tương đương với cơ hội được gặp Phật, nhớ cái đó, nhớ. Cái thứ ba, tăng bảo là người hành trì theo lời Phật. Tăng bảo là, đang nói thánh tăng, là những vị ăn, mặc, ở, sinh hoạt y chang như Phật. Y chang này là sao? Có nghĩa là đi, đứng, nằm, ngồi bằng từ bi, bằng chánh niệm, bằng trí tuệ, luôn luôn đi, đứng, nằm, ngồi bằng một cái nhận thức rất rõ mọi thứ do duyên mà có, có rồi phải mất, ở đời không có gì để thích cũng không có gì để ghét, không có gì để theo đuổi, không có gì để trốn chạy, bậc thánh luôn luôn và luôn luôn sống trong cái nhận thức như vậy. Nghĩ về tăng là nghĩ về cái đoàn thể gồm toàn là mấy cái người đó, gồm những người có tóc và không có tóc, những người ở trên mặt đất này, trong cõi nhân gian kể cả những người ở cõi thiên thượng, phải nhớ như vậy. Nghĩ như vậy đó mới có lòng kính tin tăng bảo, mà cái tin của nghe người khác nói, do đọc sách, do ngồi suy diễn; nghe nói, đọc sách, suy diễn, niềm tin đó không có ghê bằng niềm tin của cái ông mà ổng đắc Tu đà hườn, ổng biết rất rõ rằng cái dòng luân hồi của mình nó bị chận đứng, đã được chận đứng, không còn tái sanh quá 7 kiếp. Mình biết rất rõ rằng mình đã đoạn trừ các phiền não, thân kiến, hoài nghi, biết rất rõ, biết rất rõ rằng không có Thế tôn, A la hán, Chánh đẳng Chánh giác, Vô thượng, Điều ngự, Cha lành ba cõi, thiên nhân chi đạo sư, thì cái này của

mình bây giờ cũng chưa có được khai thông, biết rất rõ như vậy cho nên bậc Tu đà hườn một lòng kính tin...

nơi Phật.

Kinh Bhaddali(?), Trung bộ nói rằng vị Tu đà hườn thương kính Thế tôn đến mức có thể vì Thế tôn mà họ mĩm cười mà chết, thương Ngài đến cái mức như vậy. Có con nào mà thương cha, thương mẹ mà được vậy? Tất cả Tu đà hườn chớ hỏng phải là trường hợp cá biệt, "No", tất cả Tu đà hườn đều sẵn sàng vì Tam bảo mà nhăn răng ra mà cười đủ 28 cái rồi chết, khiếp như vậy. Thương quí Tam bảo đến mức vậy, mặc dù hỏng có Phật nào muốn cho người ta chết vì mình, chuyện đó hỏng có, tuyệt đối hỏng có, dầu mặt trời có mọc đằng Tây đi nữa thì chuyện đó cũng không có, nhưng mà trên nguyên tắc nó là như vậy. Đắc được Tu đà hườn rồi thì có thể vì Tam bảo mà chết, cười đủ 28 cái răng không sót một cái, họ hiểu tới nơi tới chốn.

Cũng giống như mình không bị tâm thần, không bị say xỉn, đầu óc tỉnh táo mà cộng với 40 năm sống sát bên mẹ. Từ cái thuở cơ hàn rách nát, mẹ nắm tay dắt mình đi vào ngôi trường làng ở quê, mẹ buôn gánh bán bưng, gánh chè gánh cháo những đêm mưa gió tầm tã, đi sớm về khuya nuôi mình ăn học. Đến cái ngày mẹ con vượt biển, vượt biên qua xứ người mẹ làm lau công chùi cầu, lau kiếng, rửa chén nuôi mình. Với chừng đó hiểu biết, kỹ niệm ân tình về mẹ, hôm nay mỗi lần mình nhìn mẹ thức, mình nhìn mẹ ngủ, mình nhìn mẹ cười, mình nhìn mẹ ăn, mình nhìn mẹ đi, mình nhìn mẹ đứng, mình nhìn mẹ nằm xuôi tay trong áo quan giữa hai hàng nến trắng, lúc nào mình cũng nhìn mẹ bằng trọn vẹn cái tâm tình thương nhớ ngút trời hết, mình hiểu mẹ rành quá, nha.

Còn đằng này, 40 năm đầu có thấy mẹ đâu, tự nhiên ngày kia có người ta dắt tới một bà cụ nói "Má mày nè", thương sao nổi mà thương?

Hôm nay mình đi chùa, mình nghe nói "Phật đó, lạy đi, Phật đó, Chí tôn Chí thánh, Chí thiện đó, lạy đi"; Ok, kêu lạy thì lạy, hỏng lạy nó nói mình vô thần, lạy "cụp", ngước lên nhìn thấy nguyên cục xi măng lạ quắt và lạnh ngắt.

Ok, đó, cái độc đáo của vị thánh Tu đà hườn là chỗ đó, tức là hiểu Phật, thương Phật kinh lắm, thương Phật lắm.

Thì nguyên một loạt cư sĩ này thành tựu niềm tịnh tín với Phật, với Pháp, với Tăng, với giới - giữ giới theo kiểu cấp ba đó, giữ giới là vì không còn điều kiện phạm giới.

* Tiếp theo là thánh trí, thánh trí ở đây chỉ cho paccavekkhaṇañāna(?), là trí phản khán, khán ở đây không có g, phản khán ở đây là nhìn lại, nhìn lại cái gì? Khi mà cái trí Tu đà hườn nó xuất hiện rồi, bất cứ trí nào cũng vậy dầu trí Tu đà hườn, 4 trí thánh đó - Tu đà hườn, Tư đà hàm, A na hàm, A la hán, khi họ đắc vừa xong, tự động họ phải quay họ nhìn lại mình vừa nhìn thấy niết bàn, thấy ở đây là hiểu chứ niết bàn có gì đâu mà thấy, mình vừa nhìn thấy niết bàn là cái gì.

Thứ hai là phản khán niết bàn, thứ hai nữa là mình đã trừ cái phiền não nào đã không còn ở mình nữa và những phiền não nào còn sót lại ở mình, đó, và cái tâm thánh đạo mình vừa đắc đó là tầng thứ mấy, tầng 1, tầng 2, tầng 3, tầng 4. Cái tâm thánh quả mình vừa đắc đó là tầng mấy, tầng 1, tầng 2, tầng 3, tầng 4. Tổng cộng là 5 trí nhìn lại:

1. phản khán đạo,

2. phản khán quả là hai,

3. phản khán niết bàn là ba,

4. phản khán phiền não đã diệt là bốn,

5. phản khán phiền não còn dư sót là năm,

Các tầng thánh, riêng tầng thứ tư, tầng La hán, chỉ còn có bốn thôi, tức là:

1. phản khán cái đạo mà mình vừa đắc,

2. cái quả mình vừa đắc là hai,

3. phản khán cái phiền não mình đã trừ là ba,

4. phản khán niết bàn mình vừa thấy được là bốn,

Tức là phản khán đạo, quả, niết bàn và phiền não đã trừ, còn la hán đâu còn phiền não nào còn sót cho nên ở La hán chỉ có bốn trí nhìn lại thôi, nha, nhớ cái đó.

Bốn trí này rất quan trọng bởi vì bốn cái trí này là sự xác định, conform, kể từ bây giờ mình không còn loi nhoi lúc nhúc trong cái đám trời ơi đó nữa, mình đã leo lên bờ rửa sạch tay chân, tắm rửa thơm phức, mặc áo công hầu, không còn cái thân nô lệ nữa. Cho nên trong có cái từ gọi là gotrabhu, có nghĩa là chuyển tộc, không tiếp tục trong dòng cõi thấp kém phàm phu nữa; hoặc là chuyển tánh, nghĩa là từ đây về sau, tên họ của mình đã là xài theo tên họ của đại gia đình thánh nhân, mình đã là con của Phật rồi, mà con của một vị Phật cũng là con của tất cả Chư Phật, mình đã đổi dòng họ rồi, đổi tên đổi họ rồi, nha. Đó, trí phản khán đây gọi là thánh trí.

* Cái cuối cùng là thánh giải thoát, thánh giải thoát ở đây chỉ cho tâm quả, tâm quả có nghĩa là sau khi mà chứng rồi thì vị đó cũng vẫn sinh hoạt như mình vậy đó, cũng đi đứng nằm ngồi, nói cười vui vẻ hỏng có gì hết; nhưng mà khi nào cần, vị đó chỉ xếp bằng lại một cái nhìn thân đang vô thường, tâm đang vô thường, cảm thọ đang vô thường, chỉ nhìn vào cái đó thôi, dùng lại một trong bốn cái niệm xứ mà ngày xưa, trước đây mình đã đắc bằng cái gì thì bây giờ mình quay lại cái đó cho êm.

Thí dụ như trước đây tôi đã theo dõi hơi thở, rồi thấy 4 đế, 12 duyên khởi trong cái hơi thở đó thì vị đó đắc thánh; bây giờ một khi đắc rồi, mỗi lần muốn nghĩ ngơi, ngồi xuống, ngó vô hơi thở đó lần nữa, dùng lại cái thao tác cũ. Ngó được một chút xíu thì một loạt tâm thánh quả nó xuất hiện liên tục, thời gian bao lâu thì tùy mình, tùy mình chú nguyện. Thí dụ như là "Tôi sẽ nhập thiền quả trong một tiếng", là suốt một tiếng đó nó là toàn là một loại tâm, tâm đó là tâm biết cảnh niết bàn, vừa đúng phút thứ 60 là tự động nó bật ra, trở lại người bình thường; còn lúc kia thì mình không biết cái gì hết. Mình chỉ dùng một thứ tâm thấy cảnh niết bàn, mà cái tâm thánh quả đặc biệt ở chỗ tâm nó không biết cảnh sắc thinh khí vị xúc, tâm đó chỉ biết cảnh niết bàn thôi.

Nếu học A tỳ đàm mà học sâu ta mới thấy nhiều cái thú vị lắm, chỉ có cái tâm nhãn thức, cái tâm mà dựa vào thần kinh thị giác nó mới biết hình ảnh này nọ, chỉ có cái tâm nhĩ thức, cái tâm mà nó dựa vào thính giác, nó mới biết nghe tiếng này tiếng nọ. Mỗi tâm nó làm một việc riêng. Cho nên khi vị thánh họ nhập vào cái tầng thánh quả, lúc đó họ không có thấy nghe ngửi nếm đụng gì hết, họ chỉ biết cảnh niết bàn thôi.

Trong room thế nào cũng có người thắc mắc niết bàn là cái gì, tôi đã nói không biết bao nhiêu lần, niết bàn có hai cách hiểu:

1. Cách hiểu của thánh nhân, người mà đã bỏ được tối thiểu là thân kiến, hoài nghi, hiểu niết bàn là cái gì. Đó là định nghĩa một.

2. Là khi nào anh thấy rằng còn hiện hữu trên đời này là còn khổ, còn sa đọa là còn khổ, còn cái chuyện bất tường, bất trắc, bất toại là khổ, khi nào anh thấy còn lăn trôi trong 3 cõi 6 đường, địa ngục súc sanh, anh thấy đó là khổ, thì lúc đó anh mới hiểu là chỉ cần không còn cái chỗ nào để tái sanh đầu thai nữa, đó là mừng lắm rồi. Thì cái chữ "mừng" mình hiểu nôm na nó là niết bàn, nhớ nha, đại khái như vậy.

Có nghĩa là ngày nào nó không còn nữa, hiểu như vậy thôi, chứ cần gì tìm hiểu niết bàn là cái gì vì cái đầu bư phàm phu của mình không cần, mình chỉ cần hiểu rằng thân này có phải là gánh nặng, là của nợ hay không, nó là một cái thùng rác, nó là một cái đống khổ đau hay không, và cái sự hiện hữu, sự tồn tại, sự có mặt của mình trong cái cõi đời này nó có thật sự cần thiết hay không, hay là nó tẻ nhạt, nó vô vị, nó vô nghĩa, nó vô ích, nha, rồi.

Nếu mà mình thấm thía được sự có mặt đó là khổ thì lúc đó mình chỉ cần hiểu thêm được một bước nữa: "Niết bàn là sự vắng mặt của tấm thân này", bao nhiêu đó là đủ mừng rồi.

Mình đây đang bị nhức răng quá trời nhức răng bây giờ mình chỉ mong hết nhức răng là sướng, chỉ bấy nhiêu đó thôi. Mình đang nhớ thương cái người nào đó, nhớ tới mức muốn tự sát, mình chỉ nghĩ rằng mình gặp được người đó là vui, còn đằng sau việc gặp đó là gì blah blah blah... không quan trọng, không quan trọng, chỉ là gặp được người đó thôi.

Hoặc là có trường hợp mình ghét, mình ghét cái người đó quá cở, mình ghét tới mức nhiều lần mình tính ... nó rồi mà không dám, thì đêm ngày cứ suy nghĩ làm sao đây ta, làm sao cho nó bỏ được chỗ này nó đi, còn không thì mình kiếm chỗ nào cho ngon lành để mình đi ta? Cái ngày mà mình mở mắt ra không thấy nó bên cạnh, nó đã cở nào hả ta? Trong room này có hiểu điều tôi nói không? Các vị có ở hoàn cảnh đó chưa? Các vị có ghét người, ghét vật, ghét cảnh nào đó đến cái mức mà mong rằng mở mắt ra không thấy nữa, các vị có hiểu cái đó không? Phải trãi qua cái đó mới được, có nhiều người, dĩ nhiên tôi không có đủ ác và cũng không có đủ gan tôi ... họ, nhưng mà bây giờ tôi nghe nói họ chết rồi tôi bỏ ăn một tuần, tôi thề, tôi sướng, có nhiều người tôi nghe nói họ chết tôi mừng dữ lắm, mặc dù không có gan tôi... họ (cười), tôi không có gan và cũng không có đủ ác, đúng, nhưng mà giờ tôi nghe họ chết là tôi bỏ ăn một tuần, mở mắt ra mà tôi nghe họ chết là tôi sẽ cười sằng sặc, sằng sặc, cho đến bao giờ tôi ngủ trở lại thôi.

Thì cái niết bàn nó là như vậy đó, tức là nó ớn quá ớn rồi bây giờ chỉ cần mà nó biến mất là nó mừng rồi, nha. Chứ còn mình không cần phải phân tích là cái tên kia nó chết rồi thì cuộc đời mình sẽ ra sao, mệt lắm, chỉ cần là mình ớn nó quá ớn đi, bây giờ mà nghe nó chết một cái rồi đó nó đã, đã dữ lắm, đấy.

Mình đọc xong cái kinh đó rồi, tôi giảng tôi đùa đùa vậy chứ nhưng mà phải biết tôi giảng cái gì. Rồi, nghĩ, đủ rồi, đủ hai tiếng đồng hồ rồi. Chúc các vị một ngày vui, ngày mai gặp nữa.

KTC.6.121 THAM

Hôm nay chúng ta học kinh 121, ở đây Đức Phật dạy rằng có 6 điều mà vị tỳ kheo cần phải tu tập, cần phải tâm niệm để mà đoạn trừ được cái tâm tham, thì cái chữ raga ở đây chỉ cho cái lòng say đắm trong 5 dục, nhớ nha ghi dùm cái đó, để thắng tri tham, này các tỳ kheo 6 pháp cần phải tu tập cái tham ở đây có nghĩa là lòng đam mê ở trong 5 cái dục vật chất đó là sắc, thanh, khí, vị, xúc gọi là pancakammakula nhớ cái đó, trong chú giải ghi như vậy thì đây là 6 điều mà mình cần phải tâm niệm, tôi xin nhắc lại có không ít bà con phật tử cư sĩ của mình khi mà nghe giảng mấy cái kinh nầy nè, mình có cảm giác giống như là kinh nói chuyện gì đâu trên trời, trên mây, trên đọt cây, hông mắc mớ gì mình hết, nhưng mà không, không phải như vậy, tất cả những gì Đức Phật ngài thuyết giảng trước mắt là cho tất cả chúng sinh trong đó cái lợi ích đầu tiên là nhắm tới cái người trước mặt Ngài, nhưng mà sau cái người đó là tất cả những chúng sanh khác cũng có thể nghe được pháp thoại này chứ pháp thoại đó không để dạy riêng cho một người nào hết, cái đó hổng có phải

Thí dụ như hôm nay cái người đó họ ngồi trước mặt Ngài thì Ngài nhìn căn cơ của họ mà Ngài giảng cho họ nghe cái đó, bài kinh đó, nghe cái vấn đề giáo lý đó, thì cái bài kinh đó, bài pháp thoại đó về sau này được các vị khác (đệ tử của Ngài) họ đem thuyết giảng ở một chỗ khác thì vẫn có thể độ được người khác, và 26 thế kỷ

trôi qua thì những bài pháp thoại này đã đem lại lợi lạc cho rất là nhiều người nha, sở dĩ mà tôi đánh một cái vòng xa như vậy là để bà con thấy được bài kinh 121 này là đang nói với chúng ta chứ không phải là để dành riêng cho các vị tỳ kheo đang ngồi trước mặt Thế Tôn vào cái thời điểm đó, cái thứ nhất là mình phải nhớ rằng bài kinh nầy Ngài giảng 6 pháp vô thượng, vô thượng là sao? vô thượng ở đây từ chữ anuttariya có nghĩa là không có cái gì hơn nữa gọi là vô thượng.

Thấy vô thượng là sao? từ vô số kiếp luân hồi làm trời, làm người, làm súc vật, làm côn trùng, cặp mắt của chúng ta đã nhìn thấy biết bao nhiêu là thứ bởi vì con mắt, cái chức năng căn bản và duy nhất của con mắt là để thấy mà, kiếp nào mình sanh ra mình có con mắt là mình thấy đủ thứ hết trơn nhưng mà trong tất cả cái thấy đó đó, chỉ có một cái thấy duy nhất là đem lại lợi lạc cho chúng ta, đem lại lợi ích cho chúng ta mà thôi, đó là cái sự gặp gỡ hiền thánh, sự gặp gỡ hiền thánh chính là cái thấy mà đáng nhất. Có ba ý nghĩa của chữ bảo trong Tam bảo, mình gọi là Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, mình cứ hiểu nôm na bảo là quí thôi, nhưng mà bảo ở đây (chữ quí) có nghĩa là sao? thì trong chú giải, giải thích rất rõ tại sao có chữ ratana, tại sao chữ Phật, Pháp, Tăng lại gọi là ba món báo ở đời? Chữ bảo đó gồm có ba nghĩa: thứ nhất, là mức độ quí hiếm không có một thứ bảo thạch, châu ngọc, quí kim nào mà nó hiếm đến mức mà trong vô lượng vũ trụ chỉ có một cho chổ có thôi, không có một báu vật nào trong đời vật chất mà nó quí như vậy hết. Không có một loại châu ngọc, bảo thạch, quí kim nào mà nó có thể cuốn hút gọi là vô số Chư thiên, Phạm thiên từ vô lượng vũ trụ vân tập về để mà chiêm ngưỡng, chiêm bái với tất cả lòng tôn kính như vậy. Và sự ra đời của một Đức Phật quí hiếm không có thể tả được bởi vì bữa hôm tôi nói rồi, mình đừng có nghĩ rằng tại vì Ngài cao siêu quá, mình hiểu nôm na như vậy hổng phải, phải nhớ rằng sở dĩ Đức Phật ra đời là hiếm vì cái hành trình để thành Phật khổ quá đi, khổ lắm. Nhiều người họ nói tại sao mà Đức Phật, Ngai dạy rằng là sự ra đời của một Đức Phật là khó tìm? Tại vì Ngài là Phật rồi Ngài nói như vậy, hổng phải, vì chính hành trình

trở thành Phật khổ lắm. Hành trình có 4 bước: bước một, là lòng tri ơn, thương, quí được cái người đã giúp mình đã là khó tìm, thương, quí được cái người mà tốt với mình, có ơn với mình là đã khó tìm.

Trong kinh nói rất rõ cái người có lòng tri ơn mà biết báo ơn cực hiếm, hiếm lắm, tôi nói không biết là bao nhiêu lần, kể cả trong room này nhiều người cũng không có tin chuyện đó, quí vị nghĩ làm cái gì tệ vậy, làm cái gì mà cái người mình tri ơn mà biết tìm dịp báo ơn mà hiếm, nhưng các vị bình tĩnh một chút thì các vị mới thấy khó lắm, người ta tốt với mình bao lâu đi nữa, bao nhiêu đi nữa, cỡ nào đi nữa, mà chỉ cần sơ sẩy một chút là mình phủi tay vong ơn liền tức thì vậy đó, dễ ẹt hà. Chúng ta có tới một ngàn lý do để mà chúng ta phủi tay vong ơn, tôi nói cho quí vị biết như vậy, đừng có ngồi đó mà làm thơ, mà dệt mộng, mà tưởng mình là có trí tuệ, có nhẫn nại, có hành xã, có thiền định, có lòng tri ơn, hổng có, tất cả những cái mình tưởng mình có thật ra toàn là hột mè không hà mà người ta phải bự như cái núi, những cái đức tánh đó phải bự như cái núi mới thành Phật được, còn mình là hột mè thôi nha. Cái lòng tri ơn của mình dễ phủi tay, nhưng cái chuyện đầu tiên là cái lòng tri ơn, phải có lòng tri ơn mới được, mới thương, quí được cái người giúp mình là người tốt.

Tiếp bước cái thứ hai, nó khó hơn đó là thương được kẻ gọi là không ân không oán gì mình hết, người dưng nước lã. Cái khó thứ ba, ghê hơn chút nữa, đó là thương được bạn của kẻ thù, tôi nói thiệt với bà con tôi làm cái này không nổi, tôi đang giảng cái này mà tôi làm cái đó hổng nổi. Tôi mở miệng ra bà con nói sao ông sư ổng nói thù oán, tôi chỉ mượn cái cớ tôi nói thôi, chớ hổng có thù ai hết trơn hết; mà tôi chỉ nói là tôi biết cái tánh của tôi, tôi không thể nào mà tôi thích được cái người mà chơi rất thân với kẻ ghét tôi. Làm ơn nhớ cái đó, tôi không có tài nào mà tôi thương được cái kẻ mà chơi rất thân với người ghét tôi. Tôi nói thiệt tôi thương hổng nổi bởi vì sớm muộn gì nó cũng đứng về phía hàng ngũ của tên kia, cho nên là tôi thương nó hổng nổi.

Cho nên cái bước một là lòng tri ơn, tức là thương quí được cái người tốt với mình, cái đó thấy nó dễ mà đã hiếm rồi. Bước hai là thương được, hy sinh được cho cái kẻ mà hổng có ơn oán gì với mình hết. Cái bước ba nó khó hơn nữa, có nghĩa là thương được cái kẻ mà thân thiết với kẻ thù mình, người hổng ưa mình. Và cái bước cuối cùng là thương được kẻ thù, thương được cái kẻ mà nó mới vừa hại mình hoặc nó sắp giết mình. Mới vừa hại mình hoặc là sắp giết mình mà mình vẫn thương nó được như mẹ thương con, như một người mẹ thương đứa con hư, như một người mẹ mà thương đứa con bị tâm thần vậy. Nó cào cấu, nó đánh đập, nó cấu xé mình, mình vẫn gạt lệ mà chăm sóc nó, khó lắm nha, khó lắm. Mà để trở thành một vị Phật thì phải tu vô số hạnh lành, gom gọn lại là 10 ba la mật. Trong cái 10 đó là có cái này, có cái mà tôi vừa nói, tức là thương được kẻ mà nó mới vừa muốn giết mình hoặc là nó sắp ra tay nó giết mà thương cho được, chỉ riêng một cái từ tâm đó mà không phải một lần nha. Không phải một kiếp nào đó hên hên xẹt tu cái ghi điểm liền, hổng phải, mà cái này phải lập đi lập lại, lập đi lập lại, lập đi lập lại nhiều lần trong vô số kiếp.

Cái máu mà Bồ tát phải chảy ra trong lúc mà chăm sóc yêu thương kẻ thù đủ để làm nên một dòng sông thì mới thành Phật được, lâu quá mà, lâu lắm. Cái máu mà Ngài đổ ra vì yêu thương kẻ thù đủ để làm nên một dòng sông thì mới thành Phật được, có nghĩa là cái lòng đại bi của Ngài nó lớn đến mức mà Ngài không còn cái biên giới, không còn cái rào giậu. Vì vậy cho nên cái con người đó khi mà thành Phật rồi thì chỉ mới hứa thôi, mới hứa với Chư thiên lúc mà thỉnh Ngài giáng trần:"Ngài hãy vì đại bi mà Ngài giáng trần thành Phật độ cho chúng sanh". Ngài chỉ mới có "Ừ" thôi, mới có "Ừ" thôi, Ngài chưa có làm cái gì hết trơn. Mới có "Ừ", 10 ngàn vũ trụ nó rung lắc. Rồi sau đó khi mà Ngài chánh niệm tỉnh giác, từ trần ở cõi Đấu xuất, nhập thai vào bụng Bà Phật mẫu Maya là 10 ngàn thế giới nó lắc. Trong kinh nói nó giống như con voi mà nó đặt chân xuống chiếc xuồng vậy, chiếc thuyền, chiếc thuyền nhỏ, nó chịu hổng nổi cái trọng lượng của con voi, khiếp như vậy. Cái đức độ lớn lắm và về sau khi thành Phật rồi, những khi mà

Ngài lâm nạn thì cả thiên cung phải nóng bức, Đế thích, Phạm thiên phải xuống giúp. Hổng có phải cái gì mà nó mầu nhiệm, nó huyền hoặc, hổng phải, mà tại người ta tu "quá cỡ thợ mộc rồi". Chỉ riêng cái khoản tâm từ của Ngài, tâm từ của Ngài, cái máu mà Ngài đổ ra để thương yêu kẻ thù, nó đủ để làm nên một dòng sông. Cả vũ trụ hòa tan, tan chảy trong huyết quản của Ngài, Ngài thương như vậy đấy. Dĩ nhiên là Phật, Ngài không thể nào tự Ngài đâm chết Ngài nhưng mà cái lòng của Ngài đủ để mà vì chúng sanh chết thêm một lần nữa. Đại bi của Ngài đủ để chết thêm một lần nữa cho chúng sanh nhưng mà chuyện đó không có xảy ra, gớm như vậy, đến một cái mức mà Ngài không còn phân biệt. Đề bà đạt đa lúc mà hấp hối, ổng có nói với đệ tử của ổng: "Khiêng ta tới gặp Phật đi". Đệ tử của ổng nói: "Trời ơi, Sư phụ ơi là Sư phụ. Sư phụ hại Thế tôn hết cái keo này tới keo khác. Sư phụ tưởng tượng Thế tôn làm sao mà gặp Sư phụ được. Sư phụ tưởng tượng đi, kỳ lắm Sư phụ ơi, hổng có đâu". "Thế tôn hổng có cách chi mà gặp mặt Sư phụ hết, Sư phụ chia rẽ Tăng đoàn, Sư phụ lăn đá hại Phật, Sư phụ làm biết bao nhiêu là chuyện, làm sao mà Phật có thể gặp mặt Sư phụ?"

Đề bà đạt đa ổng lắc đầu, ổng nói: "Tụi con không có hiểu tí ti gì về Phật hết, tụi con hổng có hiểu. Ta thù oán Ngài cở nào đi nữa nhưng mà trong lòng của Ngài, ta và Rahula, con ruột của Ngài không có khác nhau, không có khác nhau. Ta ghét thì ta hại cho nó đã cái nư ta vậy thôi chứ ta biết, khi bình tĩnh nhất ta biết, trong lòng Thế tôn, ta và Rahula không có khác". Khiếp như vậy, kẻ thù, kẻ thù mà đi nói về Ngài như vậy, cái người muốn giết Ngài mà đi nói về Ngài như vậy. Họ có thấy cái đó mà, khó lắm, thành Phật khó lắm. Cho nên ấy, chúng ta phải hiểu thêm một bước nữa Phật là khó kiếm, hiền thánh đương nhiên là khó kiếm bởi vì Phật nằm trong cái số hiền thánh.

Hiền thánh ở đời có ba hạng. Một là Phật tổ Như lai. Hai là Độc giác, tự đắc, không thầy không trò, đắc xong lên núi, tịch luôn, cho nên có hổng có đời hổng biết, thấy mặt chứ đâu biết đó là Độc giác,

coi như có mà như không. Rồi cái hạng thứ ba là Thinh văn, là đệ tử của Phật tổ Như lai, Phật toàn giác, tuy Thinh văn đông thiệt nhưng chỉ có xuất hiện trong thời kỳ mà có Phật tổ ra đời mà thôi. Cho nên hiền thánh cực hiếm, cho nên trong vòng sinh tử con mắt chúng ta thấy tùm lum hết trơn, chúng ta thấy nào là núi non, cây cỏ, đất đá, chim muông, súc vật, bò bay mái cựa, phi cầm đẩu thú, chúng ta thấy đủ thứ hết. Nhưng mà để thấy được thánh hiền bằng cái nhận thức, chớ thấy bằng con mắt không thì cũng đã là hiếm rồi đó, nhưng mà chưa có ghê bằng cái thấy bằng nhận thức cực hiếm, hiếm lắm, thân người còn kiếm không ra để xài.

Con rùa mù trong kinh, ví dụ thôi, có một con rùa mù một trăm năm nó trồi đầu lên một lần; mà do cái sự tình cờ, ngẫu nhiên, hãn hữu nào đó mà nó chọt cái đầu vô trong cái lỗ ván trôi ở trên biển. Mù nha, một trăm năm nó trồi lên có một lần một, lâu lâu nó chọt lên một cái, lâu lâu nó chọt lên mà trong một cái sự tình cờ, hãn hữu nào đó mà nó chọt nhằm ngay cái lỗ ván mà trôi ở trên đầu của nó. Miếng ván nó nằm ở đâu? Trên biển làm gì có ván? Ở đâu hỏng biết nữa, cái tấm ván đó từ bờ này nó trôi nó dạt qua bờ kia mà do ngẫu nhiên mà chọt vô đó. Quí vị nghĩ nó hiếm cỡ nào, cái xác xuất, cái possibility nó cực thấp, thấp lắm, chưa được một phần tỷ nữa, nó phải là một lần của nhiều ngàn tỷ, xác xuất nó thấp lắm, một trên nhiều ngàn tỷ. Đó là cơ hội làm người, nói chi là đã được thân người mà được gặp bậc hiền thánh, khó lắm. Mà gặp hiền thánh, gặp mà trơ cái mắt ếch mình ra thì cũng bằng không; hoặc là gặp mà đem cái lòng căm thù, oán ghét, chống đối, đánh phá thì gặp vậy chỉ thêm họa thôi nha. Rồi, xong. Cho nên ở đây cái đầu tiên là thấy vô thượng tức là cặp mắt thấy được hiền thánh. Chúng ta phải tâm niệm như thế nào, bởi đây Ngài xài chữ tu tập, chúng ta phải tu tập như thế nào mà để đời đời sanh ra gặp thánh hiền biết liền; nghe được chánh pháp là biết liền, hiểu liền; mà nếu ngon cái nữa, hành trì liền, đắc chứng liền. Nhưng mà cái bước đầu tiên là mở banh con mắt u mê của mình ra, mình gặp thánh hiền mình biết đây là thánh hiền; thấy, thấy thánh hiền mà làm sao mình "lụm" được mớ thánh hiền mình bỏ túi, cái thấy đó mới là cái thấy vô

thượng. Tôi nói hoài, mỗi giây mỗi phút chớ không phải là mỗi ngày mỗi giờ, không, mỗi giây, mỗi phút anh thích cái gì, anh ghét cái gì, anh quan tâm cái gì, anh nặng lòng cho cái gì rất quan trọng. Chính cái đó, chính cái mà anh ghét, chính cái mà anh thích, chính cái mà anh quan tâm, cái mà anh nặng lòng, chính những cái đó nó mới dìu dắt anh, nó mới xô đẩy anh trôi về một cái phương trời nào đó trong cái tam thiên đại thiên thế giới này, trong một cái góc xó xỉnh nào trong cái cuộc đời này. Anh tiếp tục làm công hầu khanh tướng, kỹ nông công thương, nam phụ lão ấu, bàng sanh, ngạ quỷ, atula, địa ngục. Tùy cái chuyện mà anh thích cái gì, anh ghét cái gì, bởi vì chính cái thích và cái ghét, chính cái mà anh nặng lòng, chính cái mà anh quan tâm nó mới dẫn đến hành động của anh. Và hành động đó chính là nghiệp, mà nghiệp nó đẫn đến tái sanh cảnh giới để anh đi về nha. Bây giờ anh muốn gặp hiền thánh thì anh phải dọn cái lòng của anh làm sao mà hiền thánh chỉ đặt chân lên đó là có chổ đứng trong lòng của anh, còn đằng này trong lòng của anh nó gai không hà, miểng chai, lựu đạn không thì hiền thánh nào mà đặt chân lên đó được. Anh tưởng tượng, có biết bao nhiêu là người trong room cũng là mang tiếng là nghe pháp, giảng kinh, chép kinh tùm lum hết nhưng mà cuối cùng hết, cái phần vật chất trong lòng mình nó còn được bao nhiêu, mình muốn rước thánh hiền về với lòng mình, phải có chổ cho người ta đứng, có chổ cho người ta ngồi chớ, mình muốn hoa nó nở trong vườn của mình, phải dọn nó làm sao chứ toàn là cỏ dại, gai góc không làm sao hoa nó mọc đươc, sao nó mọc? Anh phải dọn đất làm sao tui hổng biết, mà anh dọn làm sao đó mà hoa nó có chổ để nó mọc, anh dọn cái con mắt của anh làm sao đó mà nó có chổ để mai mốt nó còn nhìn hiền thánh chứ không anh phải nhìn hiền thánh bằng cái con mắt mà coi như là tỵ hiềm, ghen ghét thì chết rồi nha.

Cho nên thấy vô thượng là như vậy, thấy được đối tượng xứng đáng bằng một cái nhận thức tương xứng, rất là khó nha, đó là thấy vô thượng. Nghe vô thượng cũng vậy, cũng cứ vậy mà hiểu, trong cái vòng sinh tử lỗ tai này nghe biết bao nhiêu, nghe tiếng người ta hát, người ta ca, nghe tiếng người nói, trâu rống, chó sủa, gà kêu,

mễnh tát, nghe hết, nghe đủ thứ âm thanh. Nhưng mà nghe được cái gì mà nó thay đổi được con người của mình, nó thay đổi được đời sống của mình từ xấu thành tốt, từ đau khổ qua an lạc, từ thấp lên cao, từ hướng hạ sang hướng thượng, từ thụt lùi sang tiến bộ. Anh nghe kiểu gì? Có biết bao nhiêu chuyện để anh nghe, anh nghe nhạc, anh nghe người ta chửi lộn, anh nghe cái tiếng trời gầm, anh nghe tiếng nước chảy, thác đỗ, gió thổi .v.v. biết bao nhiêu âm thanh để anh nghe, nhưng anh nghe cái gì mà nó thay đổi được con người của anh, chỉ là nghe lời của thánh hiền, nghe lời của người lành, nghe lời của minh sư thiện hữu thì cái nghe đó, cái âm thanh đó, cái tiếng động đó nó mới được gọi là vô thượng vì nó giúp được anh, còn bao nhiêu cái thứ âm thanh mà nó không giúp được gì cho anh hết, thì anh có nghe rách cái màng nhĩ cũng được nha. Tôi nhớ trong kinh có kể câu chuyện, một cái ông phú thương giàu lắm, phú thương giàu. Trong nhiều đời nhiều kiếp ổng gieo duyên lành giải thoát kiếp cuối, sanh ra nhằm thời có Phật Thích ca mâu ni. Tình cờ mà ổng nghe người ta nói chữ Phật, chỉ nghe nói chữ Phật thôi, ổng bàng hoàng, ổng sửng sốt, ổng ngỡ ngàng giống như một đứa bé mà ham chơi rồi bị đi lạc ngoài chợ sau đó phát hiện ra mất mẹ, lang thang ngoài chợ cả ngày trời, buổi chiều thình lình nghe tiếng mẹ gọi thì nó mừng quá, nó tưởng là đời nó xong rồi. Chợ chiều, từ phiên chợ sáng mà tới chợ chiều, về trong cái bơ vơ đó, một đứa trẻ không biết đi đâu về đâu, tình cờ nghe tiếng mẹ gọi, nó bàng hoàng, nó mừng, nó chết điếng được. Ở đây cũng vậy, một người hữu duyên mà nghe nói tới cái chữ Phật còn hơn vậy nữa, nó lên tới óc luôn; mẹ là ở tim thôi, Phật lên tới óc. Ngay trong đêm đó, cứ dò hỏi người ta Phật ở đâu, mà người ta nói cho ổng nghe rồi có người còn cản ổng, người ta nói: "Trời ơi, tối rồi, mai gặp" , ổng nói: "Không, phải đi trong đêm". Do một lòng hướng Phật như vậy, khi mà ổng đi băng qua một nghĩa trang, đâu phải nghĩa trang, còn tệ hơn nghĩa trang nữa, bãi tha ma, cái chỗ mà người Ấn họ liệng xác. Ấn độ có nhiều cách an táng lắm: mai táng nè: chôn, hỏa táng là đốt, thủy táng: thả sông, lâm táng là liệng trong rừng, điểu táng là để cho chim nó ăn. Cái này là lâm táng, nó đem chất đống trong rừng, chỉ có nhà giàu mới chôn, nhà giàu mới

là thiêu thôi, còn nhà nghèo nó chọn cái thủy táng hay là lâm táng. Và do cái văn hóa, cái não trạng, cái tâm thức của người Ấn độ thời đó, cái chuyện mà mình thương yêu nhau rồi mình ôm xác nhau, khóc cho nó đã xong rồi liệng cái đùng cái quay lưng về, cái chuyện bên đó bình thường. Còn mình hổng có, bên mình mà hễ còn sống mình thương rồi, chết rồi cái xác đối với mình nó lớn chuyện, mình có thể nợ nần, mình cầm cố để có được miếng đất chôn, có được cái hòm cho nó OK ,hậu sự bên mình, mình với Tàu lớn chuyện lắm, người Ấn thì không. Người Ấn họ chủ trương ngộ lắm, sống phải cho ra sống, thương là thương lúc sống, tốt là tốt lúc sống, kể về nhau là kể lúc sống, chết rồi là xong, cát bụi, họ chỉ phán cát bụi, họ mới có đủ cái gan họ đem liệng được. Cho nên xác là xác chồng xác, có cái thì mới liệng hồi chiều, có cái liệng tuần trước, nó sình nó chảy nước, thúi ta nói can không kịp, có cái chỉ là xương trắng thôi mà cái ông phú thương này ổng đi trên đó mà ổng vấp, khi mà ổng đang đi ổng cũng phải vấp chứ, ban đêm mà. Thì trong lúc một lòng ổng nghĩ tới Phật, thì ngộ lắm một lòng mình tập trung cái gì đó thì tự nhiên con mắt mình nó sáng thôi, ở đây hổng phải hào quang, hào quyết gì hết á, tự nhiên cái lòng mình nó tập trung thì nó sáng thôi. Ổng bị vấp, ổng giật mình thôi, ổng biết đó là xác người đó thì lúc đó cái bóng tối - ánh sáng nó mất đi ổng hết hồn ổng tính quay lui; thì lúc đó có một vị phi nhơn là Sibaka, ổng là bà con kiếp trước của ông phú thương, ổng nói một câu rất là hay. Cái câu đó trở thành câu thần chú của tôi trong đời sống thường nhật, ổng nói thế này: "Đi nữa đi, đi, đi nữa đi, hãy nhớ rằng mỗi bước chân của Ngài bây giờ đó, mỗi bước chân của Ngài bây giờ trị giá bằng cả một gia tài trong vô số kiếp Ngài đi cùng trời cuối đất - những hành trình có giá trị, thì bây giờ mỗi bước chân trị giá bằng một gia tài. Sở dĩ mà cái ông lâm thần mà ổng nói như vậy vì biết thằng cha này thằng chả phú thương phải nói bằng cái ngôn ngữ của phú thương, cái gì nó có lời, nói cho ông này ổng hiểu, còn người khác thì nói khác. Nếu mà gặp thằng cha nhà quê thì ổng nói mỗi bước đi của ông là bằng tám trăm tấn lúa, ví dụ như vậy, nhưng mà đàng này nói với thằng cha buôn bán thì cái vị lâm thần lại nói khác. "Mỗi bước chân của Ngài bây giờ

trị giá bằng một gia tài, đi nữa đi, đừng quay lui". Cứ thế ổng đi, ổng đi rồi ổng vấp cái ổng hết hồn là ổng tính quay lui thì ổng lại nghe văng vẳng câu nói: "Cứ đi nữa đi, mỗi bước chân của ông bây giờ trị giá bằng một gia tài." Tại sao cái câu nói đó nó làm tôi tâm đắc? Các vị biết rằng chúng ta dành rất nhiều thời gian cho cái chuyện ruồi bu, rất là nhiều thời gian cho chuyện ruồi bu, do cái tình cảm, do cái văn hóa, do cái tâm thức, do khuynh hướng tâm lý mà chúng ta quan tâm tùm lum chuyện hết á, mà đa phần là chúng ta quan tâm cái mình thích thôi, chúng ta hay làm lơ cái mình cần lắm, để ý đi, coi tôi nói đúng hôn?

Ăn nè, cái bàn ăn của mình ấy, đa phần là mình ăn cái mình thích, bây giờ khá rồi, bây giờ khá rồi, bây giờ là tại internet, rồi ti vi há, rồi báo chí này nọ thì mình bắt đầu mới biết kiêng khem, chừng mực nầy nọ, sợ bịnh; chớ còn đa phần trong chúng ta là ăn toàn là kiếm cái ngon mà ăn, cái lành hỏng quan trọng, mặc dù là mình nói đủ chữ là ngon lành. Một bửa ăn ngon lành nhưng mà thật ra là ngon thôi chứ lành là mình tính sao, mà cái ngon là cái mình thích, lành là cái mình cần, không biết trong room có hiểu cái đó không? Có nghe tôi nói kịp không? Mỗi bửa ăn như vậy, nó gồm có hai phần ngon với lành mà chúng ta đa phần là tập trung cái ngon nhiều hơn cái lành. Cái lành là đồ ăn sạch, rau sạch, nguồn sạch. Mà cái ngon là cái mình thích, cái lành là cái mình cần. Người mình đa phần là tập trung vô cái mình thích, tập trung vô cái ngon không hà, còn cái lành thì hỏng để ý, thì đó là nói về thức ăn, thực đơn trong mâm ăn, thực đơn cái này cũng vậy mình toàn là tập trung trong cái mình thích không hà còn cái mình cần đó, hiếm, hiếm lắm. Cho nên Tàu có một câu rất là hay "phục dược bất như thực dược", phục dược là uống thuốc, thực dược là ăn cái đồ có dược tính. Tàu họ nói "phục dược bất như thực dược" có nghĩa là "uống thuốc lúc bịnh không bằng ăn thuốc lúc mạnh" nghĩa là ngay đời sống thường nhật mình phải biết cái gì cần để mình dọng nó vô mồm, cái mõm của mình, mình ngừa trước, đấy. Ăn uống cẩn thận, cái gì tốt cho gan, tốt cho thận, tốt cho phổi là mình quất vô chứ hổng phải là ngon. Còn mình ăn đa phần là mình ăn toàn

mấy cái mà cho đường nó tăng nè, huyết áp tăng nè, cholesterol tăng nè, phá gan, hại thận, quậy bao tử, mình ăn toàn đồ độc không, cho nên cái nghe nó quan trọng lắm, cả vô số kiếp luân hồi mình nghe biết bao nhiêu thứ mà cái nghe nào mà nó có lợi cho mình, mình ngại nghe lắm, ngại. Cho nên chúng sanh mình thấy rõ ràng trong cái âm nhạc, nghệ thuật, khoa học, văn chương, nhiều lãnh vực trong đời sống, tất cả chúng ta chia làm hai phe. Tất cả chúng sanh gồm có trời, người, muông thú đều nằm gọn trong hai phe. Phe một, quan tâm đến cái mình thích và phe hai, quan tâm đến cái mình cần, mình đã nghe nhiều kiếp, mình nghe ba cái gì đâu không. Nhưng mà cái nghe mình chỉnh sửa được cái con người của mình, nó nâng cấp được mình, hiếm lắm, đấy. Cho nên nghe được lời thánh hiền đó chính là cái nghe vô thượng, lợi đắc vô thượng, lợi đắc là mình có được, chúng ta có rất là nhiều thứ, do văn hóa, khuynh hướng tâm lý, môi trường sống, trình độ tâm thức, chúng ta tự cho mình sỡ hữu nhiều thứ, lợi đắc ở đây tức là sỡ hữu, sỡ hữu nhan sắc nè, sở hữu kiến thức, bằng cấp, học vị, sở hữu tài sản, sở hữu uy tín, xã hội, sở hữu tình cảm giữa người này với người kia cho mình, thí dụ như vậy, chúng ta sở hữu nhiều cái, chúng ta sở đắc nhiều cái, nhưng mà cái sở đắc nào mà nó thuộc về thiện pháp, nó thuộc về đạo nghiệp giải thoát - sở đắc đó mới quí, lát mình sẽ học về bài kinh đó, một lát sắp tới tới bài kinh, tức là tài sản nó có nhiều thứ lắm nhưng mà cái tài sản nào mà không bị lửa cháy, không bị nước cuốn, không bị người ta sang đoạt, không bị kẻ thừa tự lừa đảo, trong kinh nói chớ hỏng phải tôi và thừa tự cũng là một thứ. Mình cả đời làm trâu, làm ngựa gây dựng tài sản cuối cùng thiên tai, nhân họa, kẻ thù, kẻ gian sang đoạt; mà đau nhất là cái kẻ thừa tự không xứng đáng vì cái tình thì mình nhắm mắt, nhắm mũi mình để lại cho nó trong khi trên đời này có bao nhiêu đối tượng, bao nhiêu cái xứng đáng hơn, đàng này dồn hết cho nó. Nói chung là cái gì mà có thể bị người thân, kẻ thù sang đoạt; cái gì mà còn có thể bị thiên tai, nhân họa chiếm mất cái đó mới ngon, sở hữu cái đó chưa phê, sở hữu cái gì mà cái quyền sở hữu nó lâu bền hơn. Tôi ví dụ, tôi ví dụ như đa phần người Châu Á nhất là Tàu, Việt, Miên, Thái, Lào ở Mỹ ăn cướp nó khoái viếng nhà mình

lắm bởi nhà có tiền mặt, nhà có tiền mặt, nhưng người Âu Mỹ thì không. Người Âu Mỹ họ không có thích sở hữu tài sản theo cái cách của người Châu Á mình, mình đó là mua ba cái đồ quí hiếm về mình chưng trong nhà, tiền bạc cất giữ cọc, cọc, cọc, cọc, cọc, mấy cái tờ mệnh giá lớn, lấy thun cột cọc, cọc, cọc nhét vô trong nhà, cất. Cách đây cũng mấy năm có hai mẹ con cái bà thầy bói bên Cali bị ăn cướp giết, bói người ta mà bói mình hỏng được, ăn cướp nó giết bằng cách nó khảo của sao đó mà máu nó văng từ ở dưới đất nó văng lên cầu thang, nó vẫy máu tùm lum hết ở trên lầu. Theo mình đoán, là nó kéo lê rồi nó móc mắt, nó banh cái miệng rồi sao mà máu tùm lum rồi hai mẹ con chết. Hàng xóm thấy dấu vết khả nghi mới kêu cảnh sát tới, tới nơi họ thấy có hai cái xác. Các vị biết cảnh sát họ lục tung cái nhà ra họ phát hiện một chuyện, là trong nhà có tới mấy cái máy hút bụi, trong đó có một cái dấu 100 ngàn tiền cash, tiền mặt, tiền tươi ở trong đó, có nghe rõ? Mình sở hữu cái thứ tài sản mà nó dễ bị mất như vậy trong khi Âu Mỹ thì không, họ tống vô nhà băng hoặc nó đem nó đầu tư; một là nó đem đầu tư, hai là nó đem gởi nhà băng. Sở hữu một cái tài khoản nhà băng nó an toàn hơn là sở hữu nguyên một cọc tiền mặt. Ở đây cũng vậy, có nhiều cái thứ lợi đắc, có nhiều cái thứ sở hữu mà mình có thể có được trong đời nhưng mà cái gì, sở hữu cái gì và cách nào, sở hữu cái gì và sở hữu cách nào để được an? Thí dụ như bây giờ mình thích tài sản, cái chuyện mà mình tập trung mình làm chủ trong đời này nó vẫn không bằng đem đi làm phước. Mình thích tài sản mà, ai hỏng thích, mình thích bằng cách là mình đầu tư, mình ăn thì hết mà người ăn thì còn nha, đó là mình thích cái gì, là một. Thứ hai nữa, mình giữ nó kiểu nào, sở hữu nó kiểu nào? Bây giờ mình chia hai ra, một cái là tinh thần, một cái là vật chất thì mình thấy: ở đâu, nếu mình là người Phật tử mình hiểu, ở đâu mà nó ra tài sản này vậy ta? Chắc chắn là hỏng phải để dành từ kiếp trước, hỏng phải để dành bằng vật chất mà phải là để dành bằng công đức. Cho nên một trong những cái điều tâm niệm mà người Phật tử cần nhớ để chỉnh sửa mình chính là nhìn lại mình không cần thần thông, không cần thần thông, nha. Tôi nói thế này, tôi muốn kiếm coi có gì còn chỗ trống để xâm cái câu này, xâm cái

câu này, cái câu này phải xâm để tu trên người mình, không cần thần thông, quán chiếu mệt lắm. Chỉ nhớ thế này thôi, mình nhìn mình bây giờ, những thứ mà mình đang có đây không phải ngẫu nhiên mà cha cho, mẹ cho, ông bà cho, bạn bè thân quyến cho, láng giềng cho, đồ đệ cho. Từng thứ mà mình đang có đều là đến từ một cái tiền nghiệp quá khứ. Một cái tấm thân mà bịnh tùm lum đây nè, đừng có trách là do di truyền ông bà cha mẹ để lại. No, anh đừng có nói cái đó. Tại sao mà anh không có đầu thai chỗ khác để anh lấy cái gene di truyền tốt hơn mà anh phải chun vô cái nhà này để cả lũ bị suyễn giống nhau, bị ung thư giống nhau, bị mấy cái bịnh mà bí hiểm giống nhau, tại sao vậy? Anh đừng có đổ thừa di truyền, tại sao anh không chun vô cửa khác mà anh chun vô cửa này, nha? Rồi bây giờ anh là tướng anh cao ráo ngó được hơn người khác, tướng anh xấu hoắc - lùn xịt hà, anh đừng có trách cái người sanh anh ra mà anh phải hiểu những cái bây giờ anh có là nó từ đâu? Từ vô lượng kiếp nó đẩy ra cái con người anh, nha. Cho nên bây giờ anh cứ nhớ, cứ nhớ thế này: "Những gì tôi đang có nó chính là cái tấm gương chiếu dọi, phản ảnh những gì tôi đã tạo trong một cái kiếp nào đó trong quá khứ. Tôi có nhiều tài khoản, thì cái kiếp này nè tôi đang xài cái tài khoản của kiếp A, kiếp B gì đó. Còn những tài khoản khác thì để kiếp khác còn kiếp này tôi đang xài tiền nợ hoặc tiền lãi một kiếp nào đó trong quá khứ." Khi mà nhớ như vậy đó thì hành giả mới thấy cái mà ta sở hữu, cái mà ta làm chủ, phải coi kỹ lại ta làm chủ cái gì và làm chủ kiểu nào? Cái gì và kiểu nào? What và How? Tui khoái hai chữ đó lắm, trong tứ niệm xứ cũng What và How, trong đời sống thường nhật mình thích cái gì, để coi cái đó là cái gì- What? Và mình muốn tiếp tục sở hữu nó, sở hữu kiểu nào, như thế nào? - How to? How to? Sở hữu nó kiểu nào? - How to possess?

Sở hữu bằng kiểu nào, chứ hỏng đem phải nhét vô trong túi, đem lận vô trong lưng quần, hỏng phải. Trước hết mình thích cái gì, vật chất hay tinh thần, mình nhớ cái này: Tất cả vật chất mình có điều chủ yếu là từ cái nguồn tinh thần quá khứ, mình có một cái tinh thần như thế nào đó, nó mới ra cái vật chất như vậy. Tàu có một

câu "Đại phú do thiên mà tiểu phú do cần"- đủ ăn đủ mặc thì là do mình siêng kiếp này nhưng mà giàu nghiêng trời nghiêng đất là do trời, mà Đạo Phật mình thì hỏng phải do thiên mà là do duyên- "Tiểu phú do cần mà đại phú do duyên" - tiền duyên quá khứ, nha. Cho nên mình sở đắc cái gì, sở đắc cái gì ta? Cái gì nó thuộc về tinh thần, thì cái đó đó, tinh thần ở đây là gồm các hạnh lành, các công đức, thập thiện hoặc 37 pháp bồ đề phần. Sở hữu cái đó đó, mới được gọi là lợi đắc tối thượng, có được cái đó trong người nó mới ngon. Tôi đã nói không biết là bao nhiêu lần mà chắc bà con quên rồi. Tôi ví dụ, ví dụ nha, tôi ví dụ, tôi có hai người mà tôi rất thương, rất thương, thương ghê lắm, thương đến mức mà tôi có thể chết cho họ. Một người trong đó giàu có cực kỳ về vật chất nhưng mà nghèo nàn cực kỳ về tinh thần; còn một người thứ hai là giàu có cực kỳ về tinh thần mà nghèo nàn cực kỳ về vật chất. Khi tôi nhìn hai người này, mà tôi nói trước nha, tôi nhắc lại, hai người này tôi đều thương kinh khủng lắm. Thì cái thằng cha mà nghèo tinh thần mà giàu vật chất tôi ngại lắm, nếu đó là người thương của tôi, tôi ngại lắm, tôi biết nay mai mà chả bị cái sốc gì đó - vợ bỏ, chồng bỏ, con đau, con hư gì đó, hoặc là bị làm ăn thua lỗ gì đó là chắc chả điên luôn. Tôi nhìn chả tôi sợ lắm vì tôi thương ông đó lắm, tôi rất là thương, mà tôi nhìn ổng nghèo tinh thần đó mà chả giàu vật chất - tôi có hai cái lo. Cái lo một, là cái ông này mai này ổng tắt thở, ổng đi về đâu hả trời? Đó là chuyện xa, còn chuyện gần - lỡ mai này ổng chưa chết mà ổng bị tán gia bại sản thì ổng sống làm sao hả trời? Vợ ổng, chồng của bả - phụ ổng, phụ bả - ổng, bả sống làm sao hả trời? Đó là người mình thương mình lo. Nhưng mà riêng cái thằng cha giàu tinh thần mà nghèo vật chất thì tôi hỏng có lo. Tôi sẵn sàng, tôi nghĩ là tôi thương quá tôi đi bán vé số , tôi chiên chả giò, tôi làm một cái xe bánh mì để tôi nuôi họ được, nhe, được. Tôi hỗ trợ bằng cách cho họ được chiên chả giò, các vị biết bên Châu Âu chiên chả giò giàu lắm, quí vị biết hôn? Nếu mà các vị xin được cái visa mà du lịch qua đây ba tháng, bên cái đảo Cyprus của Hy lạp, gần Hy lạp hoặc là qua Thụy sĩ, các vị chiên chả giò vào mấy cái dịp lễ của bên đây nè; Lễ, Tết đó, chiên chả giò giàu lắm. Chúng ta có nhiều cách để bổ xung cái tài sản

mình, chúng ta đi lao động nước ngoài, đặc biệt lựa mấy nước giàu, qua Dubai, qua Tây Âu, nhiều cách để bổ xung tài sản vật chất, nhưng tài sản tinh thần nó cực kỳ khó, khó gớm lắm, nhớ nha. Cho nên là hãy nhớ là cái tài sản nào mà nó quí hiếm lắm, khó mất là hai và nó làm cho mình càng lúc càng đi lên là ba. Quí hiếm là một nè, đâu phải ai cũng có được như mình đâu; thứ hai - khó mất, chứ có cái gì nó dễ mất quá - thiên tai, nhân họa, cái đó hỏng phê; cái thứ ba là cái thứ nào, cái thứ vật chất, tài sản nào mình càng giữ mà cái con người của mình nó càng ngon lành hơn thì cái đó ngon. Rồi cái nào, cái thứ sở hữu nào mà lỡ mình có lăn đùng ra mình chết mình cầm theo được, chớ còn mình đi mình sở hữu cho đã rồi tới hồi lăn đùng ra chết bỏ lại hết. Tôi kể bà con nghe hoài cái chuyện mà một ông vua, đó là ông Alexander the Great - ông A lịch sơn, ổng đi đánh Ấn độ banh chành xong rồi thắng, ổng để một số người ở lại đó, xong rồi ổng đi về Babylon ổng chết, năm đó mới ba mấy tuổi thôi- sau một bửa tiệc rượu ổng chết, ổng bị bịnh, lâm trọng bịnh rồi chết. Trước khi ổng chết ổng trối lại được ba điều trong room còn nhớ không? Điều một, các vị còn nghe không? Điều một là trẩm chết rồi cái người mà khiêng quan tài của trẫm là mấy thang cha thái y - mấy ông quan mà chửa bệnh cho trẫm - quan thái y - royal doctor, phải để mấy ông đó khiêng hòm mới được. Thứ hai là cái hòm của trẫm khoét hai cái lỗ để trẫm thò hai bàn tay ra ngoài. Và thứ ba, bao nhiêu cái thứ châu báo mà bồi táng, tùy táng thay vì khâm liệm bỏ vô trong hòm cho trẫm đem theo thì làm ơn để quan của trẫm trống lỗng, để trẫm với cái xác thôi, trong hòm có cái xác thôi, bao nhiêu châu báu bồi táng, tùy táng khâm liệm rãi chung quanh nấm mồ để ai ngang nhìn cũng thấy. Bá quan tưởng là ổng bị lẫn, ổng đau quá rồi ổng bị lú, hỏi ổng vì sao cái ổng nói thứ nhất, phải để cho mấy ông quan thái y, ngự y khiêng hòm của trẫm, khiêng cái linh sàng của trẫm để cho người ta thấy cuối cùng thì thầy thuốc nào cũng phải bó tay trước cái chết cho dầu đó là cái chết của bậc đế vương, thì thầy thuốc cũng phải bó tay chứ đừng có nói là tình thân, tình thiết, mệt, tình cảm , bạn bè, quyến thuộc, chủ tớ, ghét. Thầy thuốc, ngự y mà nhìn vua chết cũng phải bó tay, chính thầy thuốc cuối cùng cũng phải

khiêng xác vua đi thôi. Cái thứ hai, khoét hai cái lỗ để thòng hai cái tay ra ngoài để thấy, để người đời dự đám tang họ thấy rằng Đại đế chết rồi vẫn ra đi với hai bàn tay trắng, đấy, ra đi với hai bàn tay trắng. Cái thứ ba, bao nhiêu cái đồ bồi táng, tùy táng đừng có bỏ vào áo quan mà đem rãi chung quanh mồ để cho người ta thấy rằng tất cả của cải cuộc đời này nó chỉ ra tới mộ thôi, không có đi xa hơn nữa, nó chỉ ra tới nấm mồ là cùng, maximum là ra tới đó, đúng ra là nó đã nằm hết ở nhà rồi, nó nằm ở - cái giường chết mình ở đâu thì tài sản nó kết thúc ở đó rồi; nhưng mà có nhiều người họ vẫn còn u mê, họ khâm liệm rồi bồi táng, tùy táng cho nên ổng mới bày ra ổng nói cho cái đám đó đó, cái đám mà u mê đó nó thấy rằng có ráng lắm á thì cũng ra tới mộ là thôi chứ không đi xa hơn nữa được, nha. Đó, thì ở đây lợi đắc tối thượng là như vậy đó quí vị.

Rồi tiếp theo đó là học pháp vô thượng. Cái học pháp ở đây là gì? Trong cuộc đời sanh tử vô số kiếp của mình, mình đã từ kiến thức cho tới hành trì, từ kiến thức cho tới hành trì mình đã kinh qua biết là bao nhiêu thứ, chúng ta đã học biết là bao nhiêu thứ và đã hành trì bao nhiêu thứ về tôn giáo về thế tục, học và làm biết bao nhiêu thứ nhưng mà mình không có cái nào nó hơn được tam học của Phật Pháp. Đó là giới, định, tuệ. Giới học là coi như là ngăn chận thân bất thiện, khẩu bất thiện. Giới học giúp ta lìa được bốn cõi đọa, đem ta về với các cõi nhân thiên dục giới. Giới học là cái lằn ranh phân biệt, cái chỉ dấu cho thấy rằng nhân thiên không có cái giống loài sa đọa, cái giới đó. Còn cái định là giúp ta lìa bỏ năm trần vật chất để chúng ta không còn sống trong thế giới ngũ dục nữa. Nâng mình lên, đưa mình lên, hướng mình tới cảnh giới của Phạm thiên sắc giới và vô sắc giới, cái định á. Giới nó tách mình ra khỏi bốn cõi đọa nhưng cũng còn nằm trong cái cõi dục. Nhưng mà cái định nó tách mình ra cả khỏi dục, nó đưa mình về các cõi Phạm thiên. Còn cái tuệ là sao? Cái tuệ có nghĩa là một đường lối nhận thức và hành trì, một lối sông mà qua đó nếu đủ duyên chúng ta chán bỏ luôn toàn bộ dục giới, sắc giới, vô sắc giới, mọi hình thức tái sinh, thì ba cái này cộng chung gọi là tam học: giới học,

định học và tuệ học. Nói về giới học, định học thì vô số kiếp luân hồi mình đã từng có giữ giới rồi, đã từng có tu tập thiền định rồi nhưng những cái đó không được gọi là giới học, định học là vì sao? Là vì được gọi là giới học, định học là phải ở năm trong tam học mà tam học ở đây còn có tên được gọi là vô lậu học, có nghĩa là cái hành trình mà dẫn đến sự chấm dứt phiền não, kết thúc luân hồi mới gọi là vô lậu học, còn cái chuyện mà vô số kiếp mình giữ giới để cầu quả nhân thiên, vì một lý do nào đó mà mình giữ giới hoặc là do thân cận minh sư thiện hữu mà mình tu tập rồi đắc chứng thiền định rồi đam mê trong đó rồi về Phạm thiên sống hết tuổi thọ lăn trở lại chỗ cũ, cái đó mình trong vô số kiếp nhiều lần lắm rồi, nhưng mà cái quan trọng nhất là cái giới được mình hành trì để lấy đó làm nền tảng cho định. Định là sự tập trung tư tưởng, đời tư bê bối khó tập trung tư tưởng, khó lắm, khó niệm, khó định, nha. Giới phải làm nền cho định và định, cái khả năng tập trung tư tưởng nó làm nền cho tuệ nha, tức là cái trí tuệ nhận thức được rằng thân tâm này, thiện ác buồn vui này do duyên mà có rồi cũng do duyên mà mất đi. Ngày nào ta còn thích trong bốn cái đó thì ngày đó ta còn tiếp tục gây tao các điều kiện tái sinh, phải chán sợ nó, thấy rằng cái khổ đáng sợ mà cái sướng cũng đáng sợ, vì sao? Vì muốn được sướng hổng phải dễ, phải làm bao nhiêu chuyện mới được sướng mà có nó rồi đam mê trong đó cũng là quay về với cái khổ nữa, nha. Người có trí, có phước mới quan tâm đến điểm này, còn không đa phần thì tới đâu hay tới đó. Bởi vì đời sống bây giờ có nhiều chuyện mình phải lo quá, thế là mình phải lo. Đời sống này có nhiều cái để hưởng quá, thôi bây giờ mình tập trung mình hưởng, còn cái chuyện mà tu tập để mai mốt tính. Hỏi mai mốt là chừng nào thì già, già đi chùa ăn chay tháng mấy ngày, nghe pháp, tụng kinh, có pháp danh, có chuỗi lăn lăn lăn lăn vầy nè, phải hôn? Mặc áo lam, lần chuỗi lăn lăn, nếu mà muốn cho nó rốt ráo, quất cho trọc lóc là khỏe rồi, vậy là tu, há. Tu vậy là tu đó. Tu là cứ hồi trẻ đi chơi cho nó mát trời đất, tới về già đó kiếm cái kiểng chùa nào đó vô cạo cho nó mát rồi mặc áo lam, chuỗi lần lần, miệng đọc còn đầu nghĩ gì thì có trời biết thôi. Mắt lần chuỗi, miệng đọc, mắt láo liên, đầu nghĩ lăng xăng lăng xăng lăng xăng vậy mà tu, tu là

vậy đó, tu là vậy đó. Trong khi đó tam học nó hỏng phải vậy, cái tam học là, hồi hôm qua tôi nói nội nguyên cái giới không nó đã rối rồi. Có ba cách giữ giới, một, giữ giới là nghĩ tới mình, vì sợ tội, vì mình muốn cầu phúc, muốn trốn khổ tìm vui mà phải giữ giới, đó là giữ giới cho mình. Cái thứ hai là giữ giới vì người có nghĩa là vì mình không muốn làm cho ai khổ hết, tại vì năm giới đều có tác dụng đầu tiên là đối với tha nhân, thì mình không muốn làm khổ ai hết trơn, mình không có vi phạm năm giới. Rồi tới cái thứ ba, mình giữ giới chỉ đơn giản, cái thứ ba kêu chữ giữ là gượng, chứ lúc này hổng phải giữ nữa, mà bởi vì mình không còn cái điều kiện tâm lý để mình phạm, mình hỏng đủ điều kiện tâm lý đó, mình không đủ cái sân, cái tham, cái si, cái tà kiến để mà làm cái chuyện đó, không đủ hoặc là không còn nữa. Riêng cái giới nó đã đuối như vậy. Định cũng vậy. Tu thiền định để cầu quả tái sanh ngon lành chưa khá. Tu mà để lấy đó làm nền tảng để phát triển trí tuệ giải thoát, cái đó mới đáng kể, nha. Đối với tam học mà hiểu như vậy đó thì được gọi là học pháp vô thượng. Chớ còn cái kiểu hành thiền mong đắc thần thông, mong được nhập định cho thoải mái, lâu lâu xếp bằng cái quất năm ngày cho nó sướng, chết rồi về Phạm thiên này nọ còn trong lúc chờ chết thì có thần thông dời non lấp biển, đi mây về gió cho nó sướng, hành thiền kiểu đó thì không kể là vô thượng mà vô thượng ở đây có nghĩa là lấy cái thiền định làm cái nền để mà quán chiếu sống trong trí tuệ chánh niệm, nha.

Rồi kế tiếp nữa là cái phục vụ vô thượng. Ở trong vô số kiếp luân hồi mình, cái người để mà mình chăm sóc nhiều lắm: cha, mẹ, ông bà, bạn bè, vợ chồng, con cái, thân quyến, blah ... blah... blah ...blah ... nhiều lắm, nhiều lắm, rất là nhiều nhưng mà cái đối tượng mà mình chăm sóc mà khiến cho mình khá hơn không chỉ dừng lại ở vấn đề công đức, nha. Không dừng lại ở công đức mà hơn nữa mình phục vụ mà cái phục vụ đó nó giúp cho tâm linh nó thăng hoa, nó thăng tiến, tiến bộ, cái đó đó mới đáng kể. Chúng ta nhớ lại cách đây mới hai hôm chúng ta học bài kinh Đức Phật Ngài dạy một người thánh đệ tử là cái người biết cách phục vụ bậc đạo sư như là một người tri kỷ- metta??, như là một người bạn, như là một

người tri kỷ- metta??. Mình thờ Phật giống như là mình thờ một ông thần, mình thờ kính ổng, thương quá cái ổng ban phúc tha tội. Mình thờ Phật vì mình thấy rằng Ngài có đại bi, có đại trí, đại hạnh. Mình thờ Phật là vì mình biết rằng là Ngài rất là thương mình, dầu mình tưởng là mình không có duyên gặp Ngài chớ thật ra là huệ nhãn của Ngài, Ngài đã từng thấy, Ngài đã vì vô lượng chúng sanh mà Ngài chịu khổ cực máu lệ trong vô số kiếp, chắc chắn một ngàn phần trăm là Ngài không có bỏ mình ra khỏi cái đối tượng thương yêu của Ngài, tôi tin chắc điều đó, chẳng qua mình khỏi đủ duyên. Một là mình chưa đủ ba la mật để mình đắc lúc mình gặp Ngài. Hai là do nguyện lớn nào đó mà mình chưa có chịu đi sớm, thí dụ như vậy. Chỉ có hai lý do: một là không đủ, một là không đủ tiền để cất nhà; hai là muốn cất cái nhà bự hơn, thế là bây giờ mình đành phải ở ngoài sân, thí dụ như vậy. Chỉ có hai lý do mà chúng ta không cất được cái nhà, một là không đủ tiền, hai là vì mình muốn cất cái khác bự hơn, chỉ vậy thôi, nha. Thì cái chuyện mà mình gọi là phục vụ Đức Phật ở đây không phải là mình phải đổ mồ hôi, xót con mắt rồi xoa bóp, rồi xách nước, giã gạo, quét dọn, hầu hạ tay chân, vật chất cho Ngài, hỏng phải. Mà cái hầu hạ ở đây có nghĩa là mình dành cái thời giờ của mình để mình thực hiện những cái điều nào mà Ngài khuyến khích, khích lệ, sách tấn mình thực hiện. Các vị biết mà, Ngài đâu có ham ai hầu Ngài bởi vì nếu mà Ngài ham, Ngài cần cái đó - Ngài là ông vua mà, ở ngoài cho nó sướng, ở ngoài cho nó sướng, bao nhiêu giai nhân tú lệ của Ấn độ thời đó, là loại một, giai nhân loại một đều đổ dồn về Ca tỳ la cho Bồ tát Tất đạt hết á. Tôi tính nói một số nhưng mà sợ bà con hỏng có tin, 33 ngàn giai nhân tú lệ , 33 ngàn nha, giai nhân tú lệ trên toàn cõi Ấn độ, tức là từ 16 cái vương quốc trong xứ Ấn tính đến lúc đó. Tuyển hàng độc không, 33 ngàn, coi như là tam cung lục diện của Ngài nó rộng nó to còn hơn là cái cung A phòng của Tần thủy hoàng. Chỉ toàn là giai nhân tú lệ mà Ngài bỏ hết Ngài đi, bỏ hết. Đời Ngài 13 năm, 13 năm ở đời, từ năm 16 đến năm 29 tuổi, Ngài chỉ biết có một người là bà Da du, tất cả Ngài coi như con cháu, em út trong nhà. Ngài không có dục lạc như bao nhiêu người khác. Và khi Ngài đi tu rồi, Ngài xuất gia chỉ có bình bát và

chân trần, trên không dù không nón suốt mấy chục năm trời như vậy, Ngài đâu cần ai hầu Ngài, hổng cần. Tám chục tuổi, rạng sáng mai là chết, nói chữ chết cho nó gần hay là tịch, bây giờ tôi nói chết, rạng sáng mai chết mà giờ này còn đi bộ, còn đi bộ, mà đi bộ đâu phải kiểu như mình- tiền hô hậu ủng, cờ quạt nghi trượng, hổng có. Đi y chang như là bao nhiêu du sĩ vô danh, đi trên đường mà khát nước lại không có được miếng nước nóng để mà uống nữa, uống nước sông, nước suối, bà con biết chuyện đó mà, phải hông? Nước sông, nước suối, mà biết mình đang bị kiết lỵ, quất nó vô là chỉ có chết thôi, bị bịnh đường ruột mà, kiết lỵ mà, uống ăn là phải có nước gừng, nước ấm, phải hôn? Đằng này dầu gió hổng có, mấy cái tối thiểu mà hổng có. Uống nước sông, nước suối như người ta vậy, như người ta, Ngài đâu có cần ai, hổng cần ai hầu hết nhưng mà trong những giây phút cuối cùng nằm trên cái tảng đá, hổng phải cái giường mà tảng đá giữa hai cái cây sala trong cái vườn ngự uyển của Ngài nói với Ngài Anan: "Anan có thấy chung quanh Như lai bây giờ rất là nhiều hoa lạ đang rơi xuống như mưa không?" Anan nói: "Dạ thấy, đó là Chư thiên đang cúng dường cho Ngài" "Anan có biết không, không có cách cúng dường nào mà trịnh trọng, trang nghiêm mà ý nghĩa cho bằng hành trì những lời dạy của Như lai." Nói như vậy có nghĩa là trong cái cách phục vụ, trong các cách phục vụ cách hay nhất hổng phải là mình hầu hạ Đức Phật bằng tay, bằng chân, đáp ứng những nhu cầu sinh hoạt của Ngài, hổng phải, mà là hành trì cái lời dạy của Ngài.

Nhớ chỗ phục vụ đó là vậy ,phục vụ hiền thánh, có điểm đặc biệt thế này, phục vụ hiền thánh là đáng cúng dường, đáng phục vụ nhưng mà tại sao họ đáng cúng dường, đáng phục vụ? Ghi cái câu này nghe nó kỳ "Hiền thánh đáng để mình cúng dường, đáng để mình phục vụ, đáng để mình lễ bái" là vì sao? Là vì họ không có thích cúng dường, họ không có thích phục vụ và họ không có thích được lễ bái. Chính vì họ không thích cho nên họ mới là cái đối tượng xứng đáng để mình làm cái chuyện đó, bởi vì trong kinh ghi rất rõ "Cúng dường cho cái bậc mà không thích gì, công đức chẳng thể nghĩ bàn, bất khả tư nghì" mà tại sao công đức bất khả tư nghì

là bởi vì họ không có thích cái mình đem lại cho họ, không phải họ chê, nhưng mà tại vì họ không còn cái điều kiện tâm lý để họ thích nữa, có hiểu câu này? Câu này mới ghê nè "Các bậc hiền thánh đáng cúng dường, đáng lễ bái, đáng phục vụ là lý do, chỉ một lý do duy nhất thôi bởi vì họ không có thích mấy cái chuyện đó nữa" mà khi họ không thích nó nữa thì nó trớ trêu, nó oái ăm thay họ lại trở thành ra cái bậc đáng để nhận cái đó nhất. Cũng giống như bửa hôm tôi có nói một câu như thế này "Trên đời này chỉ có một thứ duy nhất đáng để mình khoe thôi, không có cái gì đáng để mình khoe, chỉ có một cái chuyện duy nhất đáng để mình khoe, đó là cái tâm trạng không thích khoe". Cái tâm trạng mà không có thích khoe đó là cái mà đáng để đem khoe nhất, đáng để tán dương nhất, nghe nó rất là kỳ. Tôi nói lại một lần nữa, bao nhiêu đạo nghiệp của mình có một thứ mà đáng để đem khoe nhất, đó là cái tánh không thích khoe, không muốn người khác biết nhiều về mình. Tỳ kheo hành pháp, hành đạo có nhiều hạng. Hạng một, đam mê danh lợi , thích được cúng dường, thích được người ta biết tới. Hạng hai, huyên tâm tu hành trong sạch thanh tịnh, đạo nghiệp trùng trùng nhưng lại mong người ta biết rằng mình không màng danh lợi, mong người ta biết mình trong sạch thanh tịnh, đó là hạng hai. Hạng một là đắm chìm trong danh lợi, trong lời khen, đó là hạng một. Hạng hai là muốn cho người ta biết rằng mình chỉ quan tâm đến chuyện tu hành thôi, không có giữ tiền , tôi muốn người ta biết tôi không có giữ tiền, tui là chiều nào tui cũng phải sám hối với một vị tỳ kheo khác chớ tui đừng có cần tới mỗi nửa tháng, tui trong sạch lắm, tui không có giữ thức ăn qua đêm, không giữ y dư, không giữ tiền bạc, không tiếp xúc phụ nữ, không có a lô, không facebook, tôi hay lắm, tôi giỏi lắm nhưng cũng muốn người khác biết tôi như vậy, biết là tôi khác mấy vị khác, biết là tôi không giống mấy cha khác, như vậy chúng ta lọt vào hạng thứ hai. Hạng thứ ba mới ghê, không thích danh, không thích lợi, đúng, đương nhiên và họ cũng né luôn cái hạng thứ hai. Có nghĩa là họ cũng không muốn người khác biết họ như vậy nha, đến cái mức độ đó, đến cái mức đó thì họ mới xứng đáng được nhân thiên lễ bái cúng dường, còn mình nghĩ coi thời này mình lọt vô ba hạng đó mình

lọt vô hạng nào? Đấy. Cho nên cái phục vụ ở đây có nghĩa như vậy, có nghĩa là mình ra sức để làm cái gì đó cho một cái bậc hiền thánh mà cái cách của hiền thánh họ đâu có cần gì đâu, họ chỉ cần có bấy nhiêu đó thôi, họ chỉ vui khi họ thấy mình hành trì, mặc dù chuyện mình tu hành bậc thánh không có mập béo gì hết trơn á. Thánh nhân không có mập béo gì hết trơn, không có mập béo gì hết, nha. Quí vị tu kệ cha mình chứ mắc gì hiền thánh nhưng họ nhìn mình tu họ vui, yah, họ thấy mình tu họ vui, mình đem lại cho họ một núi lễ vật họ không vui bằng họ thấy mình trong sạch, họ thấy mình tinh tấn, họ thấy mình thành tựu cái đạo nghiệp tâm linh tinh thần, tất cả hiền thánh đều có tâm lạ lùng này, há, tức là cái tâm luôn luôn vui khi thấy người khác hành trì theo pháp thành tựu đạo nghiệp, khi thấy người khác trong sạch thanh tịnh, khi thấy người khác tiến bộ thăng hoa, tích cực năng động trong cái đạo nghiệp, hiền thánh nào nhìn thấy cũng sung sướng, sung sướng.

Rồi cuối cùng là tùy niệm vô thượng, trong đời của chúng ta có biết bao nhiêu điều chúng ta nhớ, người ái quốc thì nhớ nước, thương nòi; kẻ đang yêu thương thì nhớ trai, nhớ gái; người thương cha, thương mẹ thì nhớ phụ mẫu song đường; kẻ mà nhớ quê thì đời đời, cứ suốt cuộc đời thì nhớ tới cố quận, đâu cũng có điểm nhớ, nhưng mà đối với người mà tu tập cầu giải thoát thì cái mà canh cánh đau đáu trong lòng của họ chính là thánh hiền và con đường mà thánh hiền đang đi, cả đời gặp cái gì nghe cái gì thì trong hoàn cảnh nào, cái mà họ nhớ tới, họ canh cánh, họ đau đáu cũng chỉ là thánh hiền và con đường mà thánh hiền đã đi, đó gọi là tùy niệm vô thượng, tùy niệm vô thượng. Tùy niệm vô thượng là trong hoàn cảnh nào, thí dụ như trời nắng chang chang vậy, thay vì mình than trời trách đất thì mình phải nhớ thế này: Ngày xưa mà Đức Phật và chư thánh tăng ai cũng sợ nắng như vậy thì làm gì có Phật Pháp, ai đã hành ba la mật, ai đã khổ tu trong rừng Uruvela, ai trần truồng giữa đem tối mùa đông miền bắc Ấn, ai mà trần trụi giữa trưa hè rực lửa của Ấn độ thời Bồ tát Tất đạt bao nhiêu thế hệ tăng già đói, ăn không đủ no lạnh mặc không đủ ấm mà hoằng pháp khắp nơi, phố xá núi rừng, làng xóm. Ở đâu mà có Huyền trang,

Nghĩa Tịnh, Pháp Hiển, Cưu Ma La Thập, An Thế Cao, ở đâu mà có những thế hệ truyền thừa mạch mạng tông môn, truyền đăng tụng diện chánh pháp suốt hai mươi sáu thế kỷ,cứ ngồi nhớ , nắng chang chang ngồi trong nắng mà nhớ chuyện thế hệ đã đổ mồ hôi, đổ máu để hôm nay chúng ta có Phật Pháp chúng ta học ai? Ngài Minh Châu, Ngài đã sống như thế nào trong một căn phòng mà y chang như lò hấp bánh mì tại Ấn độ. Ấn độ thời xưa làm gì có máy lạnh? Bây giờ qua Ấn độ mà trả dưới một trăm rưởi đô la mỗi tháng thì tăng ni sinh cũng không có được máy lạnh. Ký túc xá rẻ nhất có máy lạnh một trăm rưởi đô la. Cái thời Ngài Minh Châu làm gì có máy lạnh, năm mươi mấy năm trước làm gì có máy lạnh? Sáu chục năm về trước, thời đó là cở tầm nguyên thủ quốc gia hoặc đại gia, phú thương thì may ra mới biết máy lạnh nó hình vuông tròn dài ngắn, chớ còn ngoài mấy cái hạng mà chính khách, nguyên thủ, đại gia, phú thương thì cái phần còn lại trong nhân loại có ai biết cái máy lạnh nó vuông tròn, dài ngắn ra làm sao, mà đặc biệt Ấn độ tới bây giờ mà nó còn nghèo tan xác như vậy chớ hỏi sáu chục năm về trước nó còn nghèo cở nào. Ăn uống, ăn làm sao? Ngài, Bắc truyền, chế độ ăn uống là khắc khổ, hạn chế, nóng bức như vậy. Tùy niệm vô thượng, ở đây tôi chỉ nói người phàm thôi đó. Mà tùy niệm vô thượng đây là tùy niệm cái thánh hiền, nhớ về thánh hiền, nhớ về Chư Phật, Chư Thánh đại tổ sư, bao nhiêu thế hệ tiền nhân đã nằm xuống, đã đổ máu lệ, mồ hôi nước mắt cho cái đạo nghiệp mà ngày hôm nay chúng ta kế thừa, nhớ chừng đó, nhớ chừng đó thôi, chỉ nhớ họ thôi là mình tự nhiên mình thay đổi. Thường xuyên nhớ sẽ thấy trong cái đói, trong cái lạnh, trong cơn đau nhớ tới tiền nhân; đau quá bị bịnh, đau quá thay vì sợ chết thì hãy nghĩ rằng Bồ tát Thích ca mâu ni nói riêng mà tất cả Bồ tát trong vô lượng thế giới ba đời mười phương đều phải trãi qua vô số lần đau đớn thế này bởi vì họ sanh tử mà, họ tu tập hạnh lành mà. Trong nhiều kiếp thì họ phải biết bao nhiêu lần họ bị đau như thế này, máu lệ, bao nhiêu lần họ bị đau đớn sợ hãi như thế này, vậy mà họ không bỏ cuộc để cuối cùng họ trở thành Phật tổ, thành Thánh hiền, để mà banh cái con mắt của cuộc đời để cho nó nhìn thấy cái lẽ thật của vũ trụ, không phải dễ đâu quí vị, nha. Ghi nhớ

chừng đó được gọi là tùy niệm vô thượng. Rồi, xong. Bây giờ qua tới cái kinh 122, tại sao tập trung tôi giảng kinh này hơi nhiều. Thứ nhất, tôi nhớ cái gì tôi nói tới cái đó. Thứ hai, là bởi vì cái loạt kinh đó nó giải thích luôn cho bài kinh tiếp theo, bài kinh này giảng rồi. Bài kinh tiếp theo là bài kinh gọi là để thắng tri tham, tức là để bỏ bớt cái lòng đam mê trong năm dục vật chất, thì cái vị tỳ kheo nói riêng hành giả cầu giải thoát nói chung là phải tu tập sáu pháp tùy niệm. Tôi biết trong room này rất là nhiều người ngạc nhiên "Ủa tại sao ở đây không có nhắc tới tứ niệm xứ?" Nó như thế này, tùy cái căn duyên của người ngồi trước mặt mà đôi lúc Thế tôn Ngài mới bắt đầu như thế này, thí dụ, như con cháu về thăm ông bà, ông cụ liếc mắt qua cái, ông cụ nói với một nhóm, ông cụ nói thế này " Tụi bây nhớ giữ sức khỏe, bớt ăn nhậu, bớt đua xe lại, bớt thức đêm, bài bạc, bớt trác táng, bớt thức đêm, bớt đua xe, bớt nghiện ngập, là cái dòng tộc này trông cậy tụi bây nhiều lắm". Ngộ lắm, ổng ngồi ổng nhìn đám cháu, mà ổng đi ổng nói kỳ cục vậy đó, tụi bây bớt đua xe, bớt nghiện ngập, bớt chích hút, bớt đàn đúm, thì gia tộc này nhờ tụi bây nhiều lắm . Đám thứ hai, lát sau, ổng vô ổng nói khác "Tụi cháu mà học hành ngon lành, tộc họ tông môn của mình nở mày nở mặt, ổng tập trung nói về chuyện học. Rồi cái đám khác nó vô, ổng lại nói khác, ổng nói " Tụi con phải siêng làm ăn, phi thương bất phú, không có bán buôn không có cách nào giàu được; cái thằng nông dân mà không biết buôn bán thì đời đời chỉ biết bán lưng cho trời, úp mặt xuống đồng; cái thằng lao công, cái thằng khuân vác cả đời bị người ta dày xéo, chà đạp, coi rẻ, sống dưới đáy sâu của xã hội; chỉ có đứa ráng học hành hoặc là cái đứa buôn bán giỏi có thể trụ được trong cuộc đời này. Vì vậy mình thấy rõ ràng là đám con cháu tới, đứa nào ổng cũng thương hết trơn á nhưng có đứa ổng tập trung nói về cái xấu, ổng kêu phải tránh cái này tránh cái kia, còn đứa thì ổng khích lệ, cho nên đứa giỏi tập trung buôn bán, đứa học hành, nhưng mà lát sau ổng nói khác nữa, nhớ nhe. Có thằng khác nó vô, ổng nói khác nữa, ổng nói "Con nhớ nhe, ăn uống đàng hoàng, tập thể dục này nọ, con hỏng có tệ đâu, con hỏng có ngán, hỏng có thua cái thằng nào ở trong cái nhà này hết. Con làm sao mà ăn uống đàng hoàng, con ốm quá, tập thể

dục, phơi nắng , bơi lội, con bao nhiêu đó là thấy khỏe, con OK là cái gia tộc này cũng thơm lây". Các vị có nghe kịp không? Có nghĩa là tùy cái đối tượng mà ông, cái người ông có cách ăn nói khác nhau, có cách dạy bảo khác nhau. Mình không thể nói rằng là cái nào hay hơn cái nào, hỏng phải, nó tùy cái đối tượng, nha. Rồi, ở đây cũng vậy , có những đối tượng vào Ngài không có nói thẳng, Ngài đánh một cái vòng. Ở trong chú giải ghi rất rõ chỗ này: Chúng sanh có bốn hạng trong đời, cái hạng thượng căn, gặp mặt họ là trực tiếp nói đến cứu cánh giải thoát. Hạng thứ hai, bậc trung căn, là phải nói cho họ nghe cái nguy hiểm của sinh tử luân hồi, tội khổ trầm luân, vừa gặp mặt họ là nói cho họ nghe cái sanh tử, trầm luân khổ cỡ nào, dầu nhân thiên sung sướng thì cuối cùng cũng quay về với sa đọa , không có cái gì bằng sự chấm dứt sinh tử, đó là bậc trung căn. Còn cái bậc hạ căn thì phải có ngọt bùi đắng cay, là phải nói cho họ biết, đây nè con phải tu tập cái này nè công đức vô lượng, con mà làm vầy nè, đó, là con sẽ được sanh thiên, con giàu có, có nhan sắc, có sức khỏe, có tình cảm...blah blah blah blah...Còn con làm cái này nè, thì con sẽ bị vầy bị vầy, thiếu sức khỏe, thiếu tiền bạc, thiếu nhan sắc, thiếu uy tín, thiếu trí tuệ, xong chưa? Rồi, qua tới cái thứ ba, nhưng mà dầu có khổ cách mấy, sướng đến mấy, cuối cùng không gì qua được cứu cánh giải thoát, đó. Vậy là chúng sanh trong đời có nhiều hạng, cái hạng thứ nhất là, chắc phải cho bà con biết chớ không bà con trong cái room này nói ai nói; đó, những cái điều mà tôi vừa nói trong bộ ?? karana nói như vậy, nha. Tức là tùy vào cái căn cơ của chúng sinh mà có người nói trực tiếp cái chuyện cần làm, còn có những người kém một chút là phải nói chuyện cần bỏ và chuyện cần làm, rồi cái nhóm thứ ba là cho biết cái chuyện cần bỏ, cần làm và cần có. Thí dụ như bây giờ là cái tài sản này không cần có nè, tật xấu này không cần bớt nè, đây là chỗ không cần đến, tài sản này tức là công đức nè, ba hạng chúng sinh, nha. Còn cái hạng thứ tư, đó là gôm hết, tức là chúng ta, sử dụng vô lượng phương tiện, có một lần đó, Ngài nói rằng Ngài dạy đệ tử giống như người ta dạy ngựa vậy đó. Có những con ngựa đó mà đánh nó, dạy nó mới nghe. Có những con vuốt ve, có những con vừa đánh vừa vuốt ve nó, còn cái con

nào mà đánh với vuốt ve kết hợp mà nó hỏng xong thì chỉ có đem làm thịt thôi, giết thịt. Thì ở đây, cái chuyện mà Ngài nói Ngài đánh để Ngài dạy là sao? Là Ngài nói cho những điều mình thấy sợ, sanh tử là vậy đó. Xoa dịu, mơn trớn vuốt ve họ là sao? Nói cho họ nghe bằng chuyện vui không, con nên làm cái này nè thì con sẽ được vầy vầy vầy, nhưng con nhớ dầu con được cái gì thì cái đó nó cũng vô ngã, vô thường, đó là dạy bằng cách mơn trớn. Còn cách thứ ba là dạy kiểu kết hợp nghĩa là vừa răn đe mà vừa khích lệ nhưng mà riêng về cách thứ tư đó, người nào nói hỏng nghe, cở nào cũng hỏng nghe thì giết chết, giết bằng cách là không dòm mặc, không nói tới, không ngó đến nữa thì đó gọi là giết, nghe. Trong Phật Pháp chữ giết là như vậy đó, nghĩa là cái người đó mà họ thấy mình đã bất trị rồi, không có sửa dạy được nữa thì phải giết cho họ chết, giết ở đây có nghĩa là không nhìn tới mặt nữa, tự hiểu nha, rồi. Thì tôi phải đánh một cái vòng như vậy để tôi giảng sáu cái pháp tùy niệm. Tùy niệm Phật là sao? Hồi qua giảng rồi, bây giờ tôi giảng sơ sơ thôi, mệt quá, thì niệm Phật có nghĩa là suy nghĩ đến cái đức lành của Phật, cái tấm lòng của Ngài, cái công khó của Ngài từ trước khi thành Phật cho tới khi mà Ngài thành rồi, Ngài đắc cái gì và Ngài đã tiếp tục sống cuộc đời của một Đức Phật như thế nào đối với chúng sinh có nghĩa là máu lệ Ngài đổ ra trước khi thành Phật và khi thành rồi, Ngài đã khổ cực như thế nào, đó gọi là niệm Phật. Còn về niệm Pháp

là tâm niệm rằng tất cả Chư Phật ba đời mười phương đều phải theo pháp mà sống, theo pháp mà hành động, nhờ vậy mới trở thành Phật. Có một điều là nếu không có Chư Phật thuyết giảng cho đời nghe thì những người hạ căn không thể nào hiểu được. Cái đặc điểm của giáo pháp là vậy. Thứ nhất là khi chúng ta có lòng cầu giải thoát thì tự nhiên chúng ta sẽ đi đúng chánh pháp. Nhưng mà đó là sự tự nhiên, nha. Khi có lòng cầu giải thoát thì tự nhiên ta đi đúng nhưng mà đó là chuyện của ta chứ còn cuộc đời nó nhìn vô nó hỏng có biết. Thí dụ như có nhiều kiếp Ngài kham nhẫn, Ngài trí tuệ, Ngài thiền định, Ngài giữ giới, Ngài từ tâm, Ngài thiền định...blah blah blah blah… Cuộc đời nó nhìn vô nó hỏng biết, nó

hỏng biết đó là cái con đường, thấy hay quá nhưng mà nó hỏng biết đó là con đường cần phải đi. Mãi đến khi Ngài thành Phật rồi đó, Ngài mới đem cái con đường mà Ngài đã đi đó Ngài đem Ngài dạy cho cái đám tào lao. Đấy, cho nên mình niệm Phật là mình niệm công khó của Ngài trước khi thành Phật và những thành tựu của Ngài khi mà Ngài đã trở thành vị Phật.

Niệm Pháp là niệm - pháp chính là cái gốc của tất cả pháp thiện ở đời, tất cả Chư Phật đều phải nương theo pháp mà thành Phật và khi thành Phật rồi thì Chư Phật lại đem cái pháp đó dạy cho chúng sinh. Cho nên quy y Phật cũng có nghĩa là chúng ta quy y tôn kính chánh pháp.

Cái thứ ba, Tăng chúng. Phật chỉ được gọi là Phật khi mà Ngài có đệ tử, chớ không Ngài thành Độc giác mất tiêu rồi. Nếu không có đệ tử, không có người nghe Ngài giảng, Ngài tự ngộ mà không đệ tử thành ra Độc giác rồi. Mà tại sao Ngài không có thành Độc giác mà Ngài muốn thành Phật tổ toàn giác là bởi vì Ngài muốn kéo theo vô số những người có duyên lành giác ngộ, đủ cái phước để chấm dứt sanh tử nhưng không đủ khả năng đi một mình.

Có nhiều người như vậy trong cuộc đời có người đi lạc trong rừng mà tay chân què quặt, đầu óc thì bị tâm thần, mắt mù, tai điếc. Đã lạc trong rừng mà còn bị cụt chân, mà bị tâm thần, mà bị mù nữa thì thôi; nhưng có một số người đi lạc trong rừng, mắt tai ngon lành, tứ chi ngũ quan OK, có điều hỏng biết đường đi. Đó, hỏng biết đường đi, thì Chư Phật ra đời là giúp, giúp mấy người đó; mấy người mà bị lạc trong rừng, muốn ra khỏi rừng và có điều kiện để ra khỏi rừng, chỉ cần có người hướng dẫn, cần có bản đồ, nghe kịp không? Chứ còn Chư Phật không thể độ, các Ngài không thể độ đắc, Ngài không thể là người dẫn đường mà cũng luôn mấy cái đứa què, đui, khùng ra thì cũng hổng nổi. Nhớ cái đó, nhớ cái đó nha, không thể nào một cái ông dẫn đường mà vừa cũng thằng què, cũng thằng mù, cũng thằng khùng mà đi trong rừng ra, chuyện đó hỏng được. Ông dẫn đường, ổng chỉ có khả năng chỉ ra con đường, dắt những người nào tay chân tứ chi, đầu óc ngon lành mà lại có

lòng muốn đi chớ hỏng phải hỏng muốn đi, cho nó chết luôn, nha. Cho nên là Phật trí thì vô biên mà Phật tâm thì vô lượng, Phật lực thì vô cùng nhưng không thể độ được cái kẻ vô duyên... Phật trí vô biên, Phật tâm vô cùng mà Phật lực thì vô lượng, nhưng mà không độ được kẻ vô duyên. Tức là ba cái "vô" cộng lại nó không trị được cái "vô" cuối cùng - đó là vô duyên. Đấy, cho nên tùy niệm tăng là niệm làm sao? Tùy niệm tăng là niệm: Đây là những người cầu giải thoát và đã huân tu tích lũy đầy đủ các điều kiện tâm linh. Họ trở thành ra là những trứng mà chờ cho gà mẹ mỗ dùm một cái thì họ sẽ chui ra rời khỏi lớp vỏ vô minh vậy. Cái ví dụ này trong kinh nói chứ không phải là tôi nói. Quí vị nghe kịp nghe, kinh nói. Các vị Thinh văn là những cái con gà nằm trong trứng, cái trứng đã phát triển đúng mức. Chứ còn cái trứng non, non quá thì phải chờ, chờ thêm. Còn những cái vị mà đủ duyên thì khi mà gặp Phật ra đời thì họ giống như những cái trứng thôi, chỉ cần mỗ nhẹ một phát, gà con nó giải quyết cái phần còn lại, các vị có nghe kịp không? Đấy, niệm Tăng là niệm như vậy. Tức là họ là những người cầu đạo giải thoát nhưng mà không có tự mình đi trước, phải nhờ sự hỗ trợ về lý thuyết chớ còn hành trì thì họ phải tự đi bằng đôi chân của họ vì các đấng Như lai chỉ là người dẫn đường cho các con đường hướng, kinh tuyến, vĩ tuyến, tọa độ để có con đi, nha. Còn cái chuyện còn lại là các con phải tự mình thắp đuốc lên và tự mình đi bằng cái đôi chân của mình. Tùy niệm Tăng là niệm như vậy, đó mới là niệm Tăng, chứ còn ăn rồi mà cứ niệm như Việt Nam mình, niệm Tăng mà có lựa. Tăng, ta nói Thánh tăng dày đặc vầy nè mà niệm có một vị thôi hà. Các vị cho tôi biết Việt Nam mình mê vị Thánh tăng nào nhất? Các vị cho biết được không? Á lô, người Việt Nam, người Thái mê Thánh tăng nào nhất? Một rừng người mà hỏi không trả lời ? Rồi, đó, chỉ có Sivali thôi, chỉ có Sivali thôi, quí vị nghĩ coi có động trời không? Niệm Tăng là mình niệm đức lành của tất cả Tăng chúng ba đời mười phương trong vô lượng vũ trụ, trong mọi không gian và thời gian, bất kể là Tăng có tóc và không tóc, miễn Thánh hiền là niệm sạch, niệm ráo. Đàng này mình cứ niệm ông phúc lộc thọ không hà, khổ quá đi, tôi bày cho. Trong đạo mình có ba ông phúc lộc thọ, Phật giáo Nam tông

mình có ba ông phúc lộc thọ . Lộc là Ngài Sivali, phải hôn? Mà thọ đó là ai ta? Thọ là Ngài Pakkula, còn phúc là Ngài Anan, Ngài Annan là phúc. Tại sao Anan là phúc? Bởi vì Ngài Anan, Ngài đẹp lắm, trong kinh nói á. Các vị mà giống Phật gồm có ba. Đó là Ngài Rahula, Ngài Nanda - em cùng cha khác mẹ, nhưng cuộc đời của mấy vị này không có bì được với cuộc đời của Ngài Anan. Ngài Anan, dĩ nhiên Ngài không có đẹp bằng các vị kia nhưng mà Ngài rất đẹp và đã vậy cuộc đời của Ngài gắn liền với Đức Phật mà phước lộc của Ngài vô biên và cuối cùng khi mà Phật sắp tịch, Phật xác nhận

"Anan không phải là Chuyển luân vương nhưng Anan có tất cả những cái dáng nét đặc biệt của Chuyển luân vương". Cho nên nếu nói về phúc là Ngài Anan. Lộc là Ngài Sivali và thọ là Ngài Pakkula, nha. Mà nếu mình chỉ biết niệm ba vị này thì đủ chưa? Không, thánh hiền là mình phải niệm tất cả những ai đã hành trì tam học tới nơi tới chốn và thành tựu được thánh trí thì đó được gọi là Tăng. Hành trì trọn vẹn, rốt ráo, triệt để tam học giới , định, tuệ và cũng hoàn tất đạo nghiệp sơ, nhị , tam, tứ quả Thánh nhân, thì cái hạng này được gọi là Tăng. Mà nếu nói như vậy thì ba cái vị phước lộc thọ này chỉ là ba hột cát trong một biển cát, nha, nhớ nha, một biển cát Thánh nhân đó chứ đừng có tưởng biển cát đó có một mình là hỏng có cửa vô đó đâu. Mà tại sao gọi là biển cát? Trong kinh, mỗi một vị Phật ra đời như vậy độ cho vô lượng chúng sinh, đông lắm. Thì ba vị này dầu khả kính, có công hạnh cở nào đi nữa thì cũng chỉ là ba trong vô số ,nhá, trong vô số Thánh nhân. Niệm Tăng là niệm như vậy, chứ còn niệm mà tập trung có ba vị phước lộc thọ thì hỏng ổn, bởi tôi nhớ thế này nè: Tại sao mà Phật giáo của Nam tông không có chủ trương niệm phước lộc thọ ? Bởi vì có nhiều cái kiếp mình sanh ra do cái tiền nghiệp mình người vô phúc, vậy hóa ra niệm vị phúc, ông phúc ổng có giúp được gì cho mình hay không? Không, nhằm lúc kiếp vô phúc. Lộc - có nhiều kiếp sanh ra do nghiệp bỏn xẻn, mình là người hỏng có lộc, vậy cái ông lộc ổng giúp mình hỏng được. Thọ - nhằm cái kiếp sanh ra phải trả cái nghiệp yểu tử, yểu mệnh thì cái ông thọ ổng hỏng giúp

mình được, giả định như có ba ông đó. Cho nên ba ông này có cho vui thôi, trong cái văn hóa của Tàu. Trong khi mình niệm Thánh hiền mình hỏng có niệm ba cái đó mà phải niệm "tất cả hạnh lành của Thánh hiền" để đời đời sanh ra trong hoàn cảnh nào mình cũng "biết thờ lạy tất cả hạnh lành, biết thờ lạy tất cả hạnh lành", còn cái người mà chỉ tập trung phước lộc thọ là chỉ nghe thôi, chỉ nghe tập trung ba thứ này, thứ đó là thứ tào lao, há. Cái người mà cầu giải thoát họ không có mê ba cái này, mặc dù, người có đủ ba cái phước lộc thọ thì sanh tử luân hồi sướng hơn cái tên khác, trúng. Mà gặp Phật rồi, xuất gia đắc Thánh rồi, ông nào cũng có đủ ba cái phước lộc thọ đó thì cái vị đó cũng thoải mái, trúng, nhưng mà phước lộc thọ nó chỉ là phân bò, chỉ là phân bò của ba la mật, các vị hiểu tôi nói không? Người ta nuôi bò để người ta lấy da, lấy thịt, lấy gì nữa ta? Lấy sữa, chớ không có ai nuôi bò để lấy phân hết á, nhưng, đã nuôi bò thì dĩ nhiên mình có được cái bonus, có cái phần dư đó là phân bò. Cũng vậy, tất cả hạnh lành là đều tập trung cho cái chuyện trau dồi ba la mật, tất cả ba la mật- là bố thí, trì giới chỉ để tập trung cho 37 bồ đề phần, ba la mật càng nhiều thì 37 càng nhiều, càng ngon, đó, đắc chứng càng mau, càng gọn. Chứ còn cái chuyện mà gọi là tu tập ba la mật - bố thí, trì giới mà cầu được phúc, cầu được lộc, cầu được thọ thì giống y chang như là nuôi bò mà quên cái vấn đề để lấy da, lấy sữa, lấy thịt mà lại chỉ nhớ lấy phân thôi. Tôi biết trong room này nhiều người là không có hiểu cái này, đó, không có hiểu cái này. Không có hiểu cái này, cho nên là nhớ dùm cái này: Người tu là không cầu cái đó.

Rồi, tiếp theo - niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm thí, cái này tôi nhớ giảng rồi, chắc chắn giảng rồi, nhưng cái này hỏng giảng chắc bà con quên. Niệm thí là niệm sao? Niệm thí có nghĩa là dầu giàu, nghèo không quan trọng, nhớ nhe, giàu nghèo không quan trọng, vẫn niệm thí được. Niệm thí, niệm thí là niệm thế nào ? Niệm thí là niệm rằng: "Tôi sẵn sàng tùy sức, tôi sẵn sàng tùy sức mà chia xẻ những thứ tôi có cho người khác. Tôi không giữ lại mọi thứ cho riêng tôi, cho người thân của tôi, cho người tôi thương, cho kẻ tôi thích, mà tôi sẵn sàng trao ra tất cả những thứ tôi có."

Tùy sức nha. Phải thêm cái chữ "tùy sức". Tôi sẵn sàng tùy sức mà trao ra mọi thứ cho mọi người. Phải có chữ "mọi", phải có cái chữ "mọi", nha. Còn mất chữ "mọi" đi là chưa đủ, phải có chữ "mọi" trong đó . Tôi sẽ tùy sức, thí dụ như là tôi bán vé số, thì là vé số thì bán ở Việt Nam cọc, cọc vậy đó, không biết tôi có rõ bán làm sao nhưng mà đại khái là buổi chiều cái khả năng mình làm phước chắc nhiều lắm chừng 50 ngàn, đúng hôn? Thì mỗi ngày mình dám sẵn sàng lấy 50 ngàn đó để mình mua bánh mì, mình mua cái gì đó...đại khái phải như vậy. Có nghĩa là dầu giàu, dầu nghèo thì mình phải luôn luôn tâm niệm thế này: "Tôi sẵn sàng tùy sức mà trao ra mọi thứ tôi có cho mọi người" mà niệm như vậy đó nhưng mà cái lòng cũng phải như vậy luôn, nha. Thì đó gọi là niệm thí. Cái này rất là hay. Các vị đừng có tưởng : "Ô! Cha đó nghèo lấy gì thí ? Sai, sai, sai bét. Một cái người có cái lòng rộng rãi thì họ luôn luôn có điều kiện để họ chia xẻ, họ luôn có cái để chia xẻ cho người khác. Tôi nói lại lần nữa: Nghèo như quỷ mà miễn có lòng thì luôn luôn có cái để trao ra; còn giàu bằng trời mà không có lòng, không có cái gì mà (tơ hào ?) nó lọt ra ngoài được hết. Nhưng mà nếu anh có lòng, tôi hứa bảo đảm một ngàn phần trăm "nếu anh có lòng" thì anh luôn luôn có nhiều cái để trao ra. Tối thiểu cũng là công sức, thời gian, đó là tối thiểu, nhưng mà tôi không tin, tôi không tin là trên đời này có kẻ nghèo đến mức mà không có khả năng trao ra một tí ti vật chất, tôi hỏng tin chuyện đó. Bằng chứng là anh sống bằng cái gì? Chỉ nhín cái phần nhu cầu thiết yếu của anh là anh có cái để anh cho rồi, mà cái cho đó mới kinh khủng là bởi vì họ cho cái đó là cái máu xương. Như một cái anh phóng viên người Mỹ mà ảnh qua Nepal, anh đi bộ ảnh chụp hình, quay phim, viết phóng sự. Ảnh gặp một cái bà lão người Tây tạng, dân tị nạn từ bên Tây tạng trôi qua. Ảnh thấy ảnh đi sáng giờ, ảnh đi lăng xăng lăng xăng thấy bả cứ ngồi yên bả xin tiền, tay lần chuỗi, lim dim lim dim "Án ma ni bát nỉ hồng", "Án ma ni bát nỉ hồng", bả đọc kinh "Án ba ni..." vậy thôi, thì ai đi ngang thích thì cho. Rồi ảnh thấy chuyện đó bình thường, bởi trong đó ăn xin đầy hết trơn hà, nhưng mà lát sau có người cho bả khúc một bánh mì mà ông phóng viên này cũng biết bả đang đói, từ sáng tới giờ đâu thấy bả ăn cái gì đâu. Bả

cầm - đưa khúc bánh mì, bả mừng lắm, bả mới vừa cầm khúc bánh mì thì có con chó ốm tong teo nó chạy tới, bà ta mới bẻ một nữa liệng cho con chó, một cách rất là tự nhiên. Mà bả đói dữ lắm - nhìn bả - tại bả vồ vập, bả đam mê, bả nhìn đắm đuối cái ổ bánh mì mà khi đưa rồi, bả mới vừa cầm đó, chưa kịp "phập" miếng nào hết là con chó nó nhào tới, bả bẻ một nửa bả cho nó. Anh phóng viên ảnh ngạc nhiên, ảnh hỏi bả: "Tôi nhớ, tôi hiểu là cụ đang rất là đói, phải hôn? Mà sao tôi thấy cụ làm cái chuyện đó sao nó dễ ẹt là sao vậy? Tự nhiên là mình phải ăn xong rồi, nó đã bụng, nó no rồi mình ngưng mới cho nó chứ tự nhiên chưa gì hết, hỏng biết gì hết, bẻ liệng, tôi thấy cụ làm sao đơn giản quá. Không biết cụ đã nghĩ cái gì, cái kiểu của cụ thì tôi nghĩ cụ làm cái chuyện này chắc cũng đã nhiều lắm rồi, nhiều lần lắm rồi, há, chứ hỏng phải mới bửa nay mà thành thục được vậy đâu, tự nhiên như vậy, vô điều kiện như vậy đâu, làm như phản xạ, phản ứng vậy đó". Bả móm mém bả trả lời không có cái một cái gì cầu kỳ, ngôn từ văn chương: "Nó cũng đói vậy". Bả trả lời rất là đơn giản, "Nó cũng đói vậy". Xong, bả hỏng có chữ nghĩa, có thể là bả hỏng biết chữ nữa là khác. Bả trả lời nghe nói rất là đơn giản, hỏng có lý lẽ gì hết á. Thấy cụ làm như một cái phản ứng, một cái phản xạ như vậy. Có lẽ là cụ đã làm rất là thường. Tui muốn biết cụ nghĩ cái gì mà cụ làm cái chuyện đó, thì bả nói lại "Nó cũng đói vậy". Đó, chỉ nghĩ như vậy thôi. Mà cái người niệm thí đó là niệm như vậy, tức là luôn luôn trao ra trong điều kiện mình có, mọi thứ mình có và cho tất cả mọi người cái lòng.

Mà ở đây tôi không có ép quí vị phải gọi là bán nhà bán cửa làm phước, hỏng phải, mà là "tùy sức". Cái chữ "tùy" này là mỗi người hiểu khác nhau, có người chữ "tùy" của họ là chỉ bỏ ra được một phần ngàn cái họ có, có người "tùy" ở đây là một phần trăm, có người là một phần mười, có người là một phần tám, một phần sáu, một phần năm ..., tùy, OK. Thì hễ cái lòng ta nó mở ra tới đâu thì thứ nhất, ngay kiếp này chúng ta an lạc được bấy nhiêu. Ngay kiếp này chúng ta mở ra được bao nhiêu thì nó an lạc được bấy nhiêu. Kiếp sau - kiếp này chúng ta mà ta mở ra được bao nhiêu thì kiếp

sau ta càng giàu bấy nhiêu. Có những người họ giàu mà, ta nói, thấy ghét luôn, thấy ghét luôn. Quí vị thấy có nhiều người mà họ già gần chết mà họ vẫn cắm đầu đi kiếm tiền mà đừng có chửi họ mê tiền tội nghiệp lắm, tội nghiệp họ lắm. Tại vì tôi có biết hai trường hợp mê tiền tới chết. Một, bẩm sinh trong máu nó có cái vitamin T, T là tiền đó. Cái vitamin T nó chạy rần rần trong người, nó mê tiền tới chết luôn. Đấy, thì cái đó mình hỏng có nói. Nhưng có cái loại thứ hai, cái cơ hội kiếm tiền của họ nó dễ quá đi, năm nay họ 82 tuổi rồi, họ đã "kim bồn tẩy thủ", rửa tay gác kiếm lâu rồi, họ hỏng muốn, nhưng mà bây giờ với cặp mắt của họ, họ nhìn đâu họ cũng thấy cơ hội kiếm tiền hết, vốn liếng của họ có tới một tỷ lận. Bây giờ họ nhìn, họ thấy trời đất ơi, bây giờ chỉ cần mua mua miếng đất đó một cái là, ba năm là nó lên gấp mười lần, thì hỏi họ ngu gì họ không lấy. Họ là chơi thôi, họ mua nhà đất như là mình chơi cờ tướng vậy đó. Tự nhiên thấy cái chỗ đó, con tướng, con sĩ, con pháo; cái con pháo nó nằm ngay cái chỗ đó hỏng "đợp" nó uổng quá uổng đi, đợp cái bụp, lụm bỏ ra; rồi tự nhiên thấy con mã nó nằm tênh hênh, tơ hơ mà hỏng lụm nó uổng quá, lụm luôn. Đối vói họ cái cơ hội làm ăn giống như ba cái con xe, pháo, mã trên bàn cờ tướng vậy. Đơn giản lắm, nó dễ ăn quá mà hỏng đợp nó uổng. Các vị nghe có kịp không? Cho nên trong đời có hai hạng người nó mê tiền . Một, là vì trong máu nó có, trong huyết quản nó đã có cái chủng tử mê tiền rồi. Nhưng có hạng thứ hai là cái cơ hội dễ lắm, cơ hội dễ là vì đâu? Vì đâu mà có cái vụ này ? Là bởi vì cái lòng của họ nó mở ra được bao nhiêu thì bây giờ cái cơ hội mà giàu có nó đến với họ cũng dễ dàng như vậy, 82 tuổi mà cơ hội nó không chịu tha mà. Mà tại sao nó không đi kiếm người khác mà nó cứ đè mình ra nó kiếm không vậy đó.

Rồi, rồi, tiếp theo, đó là tùy niệm thiên, tùy niệm thiên là sao? Tùy niệm thiên hỏng phải ăn rồi đi réo mấy cái ông mà Long thần hộ pháp, Tứ đại thiên vương, Đế thích, Na tra, Dương tiễn, Duy trì thiên mẫu, Thái thượng lão quân, hỏng phải. Mà coi như mình niệm thiên là niệm thế này, niệm thế này nè: "Mỗi cảnh giới có một đời sống tâm linh, tinh thần khác nhau". Nhớ nha, nhớ niệm

thiên là niệm như vậy. Mỗi cảnh giới có một đời sống tâm linh, tinh thần khác nhau, chúng sanh

sa đọa thì nó phải có cái tâm thức tương ứng với cái cõi sa đọa. Ích kỷ về với ngạ quỉ. Nóng giận, sân si về với a tu la. U mê, hắc ám về với loài bàng sanh, súc vật. Còn chư thiên là những người hào sảng, vị tha, mát mẻ, không tư hữu, không vị kỷ, họ là những người đã từng sống an lạc, hạnh phúc với các hạnh lành. Mình, về mặt tâm linh tinh thần, mình cũng có những cái thành tựu tâm linh ấy giống như chư thiên, cái chuyện mà mai này mình về với họ không có khó. Niệm thiên không phải mình niệm để thấy mình hay, mình bảnh. Tui biết tui giảng cái này xong, nhiều cái bà trong đây về là chắc mua xi măng đúc tòa sen, tưởng đâu mình ngon lắm, hỏng phải. Niệm thiên không phải là tự thấy mình hay, nhớ nha, không phải tự thấy mình hay, mà niệm thiên bằng cái tâm trạng của một cái người mà thò tay vô túi đếm tiền coi có đủ mua ổ bánh mì hay không, thì đó gọi là niệm thiên. Chứ cái số tiền mà nó mua ổ bánh mì có gì đâu mà kiêu ngạo nhưng mà cái chuyện tự nhiên, muốn mua ổ bánh mì thì mình thò tay trong túi rút ra đếm đếm đếm đếm coi đủ mua ổ bánh mì hay không, thì cái tâm trạng của cái người niệm thiên nó giống như tâm trạng của người đang đếm tiền mua ổ bánh mì, có nghĩa là tự mình sẽ thấy rằng ổ đó mình mua được. Mà tại sao niệm thiên nó quan trọng, nó nhiều lý do lắm, thứ nhất, anh muốn niệm thiên là anh phải có những hạnh lành rất là căn bản, đó là thiện, tránh thập ác anh mới niệm thiên được. Anh phải có giới nè, anh phải có bố thí nè, anh phải có thiền. Thiền đây nhẹ nhàng - là phải một ngày cũng phải vài tiếng đồng hồ niệm Phật, niệm hơi thở, niệm tâm từ,... blah blah blah blah...Phục vụ nè, rồi nghe pháp, thính pháp, tùm lum... , điều chỉnh tri kiến... blah blah blah blah...Thì đại khái đó là anh phải sao anh mới niệm thiên, anh - trong túi anh phải có tiền anh mới móc ra anh dò coi đủ mua ổ bánh mì hay không, chứ anh - trong túi anh chỉ toàn là ba cái hột dưa không, thì anh lấy gì ra anh đếm. Đằng này đó là - anh phải có tiền trong túi anh mới móc ra anh đếm coi nó mua đủ ổ bánh mì hay không. Cho nên niệm thiên là niệm thế này - Mỗi cảnh giới có

một cái đời sống tâm thức tương ứng, ở cảnh giới chư thiên cũng vậy, họ là những người có tâm tư thiện hiền tốt đẹp và những cái hạnh lành đó là gì? Là thập thiện, họ là những người tránh thập ác, mình, cũng có thể cộng trú, cộng sinh, cộng hưởng với họ trong kiếp sau, niệm thiên là niệm như vậy. Niệm hỏng phải để thấy mình ngon - niệm như vậy để tiếp tục giữ lại và phát triển những cái hạnh lành mà mình đã có, thường xuyên niệm thiên như vậy, thình lình gặp nạn mà phải ra đi lòng không sợ hải tại vì biết bửa đã đổi quốc tịch ngon hơn, ngon hơn. Còn cái thứ mà coi như là, tại sao nó sợ chết là bởi vì nó nhiều lý do: Phật Pháp không biết nhiều, thiện ít mà ác quá nhiều, tới lúc mà đối diện với cái chết không biết là sẽ đi về đâu, còn mình vững tin vào Phật Pháp rồi, đấy, có một hạnh lành căn bản rồi, mỗi người dĩ nhiên hỏng phải hạnh lành của người này giống người kia, nhưng mỗi người có một cái tâm đắc. Tui ví dụ như, đại khái chứ tui không có thấy tui là gì hết, tui chỉ ví dụ thôi, bản thân tôi mà nếu tôi hấp hối, cận tử, nhắc tôi cái này nè, thì tôi vui nè, là: Thuở Sư còn sống, Sư rất quan tâm đến cái chuyện xây dựng cái nhận thức Phật Pháp cho người khác. Lúc sinh tiền, thuở bình sinh, Sư rất là quan tâm đến cái chuyện mà giúp đỡ, hỗ trợ cho nhận thức Phật Pháp cho người khác. Nhắc tới đó là thấy tui khỏe rồi, mà mai này khi tôi về bên Kalama, tôi có một tâm nguyện đó là tất cả khả năng vật chất mà tôi có, tôi chỉ muốn làm một việc thôi, đó là bên cạnh cái việc mà thường xuyên mà ghé cái chùa Miến điện để trai tăng, tôi muốn làm, cho đến bao giờ tôi hết tiền thì thôi, tôi muốn là cái người mà nuôi cơm cho tất cả hành giả về Kalama, tôi không muốn quí vị bỏ ra xu nào hết. Cái cơ hội mà nuôi ăn mấy cái người mà thọ bát giới mà tu tứ niệm xứ á, cơ hội đó là không có thể nào nghĩ bàn được, tin tôi đi. Tôi làm thầy chùa bốn chục năm từ ngày 19 tháng 2 năm 80, cái cơ hội bố thí không có nhiều, toàn là nhận không, tôi muốn mấy năm cuối đời là phải như vậy. Cái khả năng tài chánh của tôi bao nhiêu đổ ra bên cạnh cái việc mà hỗ trợ cúng dường trai tăng mấy cái chùa có chư tăng, học viện, thiền viện, thì ngay tại Kalama là mình có điều kiện để mình nuôi cơm bởi vì tại Miến điện nó rẻ lắm, nuôi cơm, nước uống. Tôi nói một lần nữa, các vị có là ai đi nữa, cứ nhớ

một chuyện này, nuôi cơm cho nguyên một cái đám mà nó giữ bát giới mà nó tu tứ niệm xứ, một ngày có một giờ nghe giảng chánh tạng. Thôi bỏ vụ chánh tạng đi, cứ một ngày mà mình nuôi cơm cho cái đám mà giữ bát giới mà lại tu tứ niệm xứ, mà các vị quất cho tôi ba năm như vậy, chết khỏi cầu siêu. Tôi có niềm tin như vậy, tôi có niềm tin đó, nuôi cái đám đó mà ba năm, bát giới mà tu với chánh niệm, mà nội mình nhìn cái đám đó nó ăn, nó ăn trong chánh niệm, đứng dậy dọn chén trong chánh niệm, rời cái phòng ăn trong chánh niệm, mình nhìn theo cái đó là mình đã sung sướng.

Quí vị ung thư kỳ cuối, bác sĩ đã chạy rồi cứ khiêng qua đó, các vị cứ quan sát người ta đi lên trên thiền đường người ta ngồi như thế nào, người ta rời thiền đường như thế nào, người ta vào phòng ăn người ta ăn như thế nào rồi người ta rời phòng ăn đi về cốc riêng như thế nào, mình nhìn nguyên một cái đám mà chánh niệm như vậy đó, mà mình biết rằng hôm nay mình có bỏ ra chút ít để mà mình hỗ trợ, dĩa rau, tô canh gì đó, giác chiều là mình hỗ trợ nước uống. Cho tôi nói cái này lạc đề một chút, mấy ngày nay có mấy người họ bày tui cái nước uống này tui thấy nó hay nè. Cái nha đam - lô hội - aloe vera đó, lựa cái lá nào nó già mà nó dầy, mình lóc nó ra, xắt mỏng, xắt mỏng, bỏ tí mật ong, cho miếng chanh vô để trong tủ đá, chiều cái tầm mà khoảng nóng nóng, cái tầm 3 - 4 giờ, múc cho em một ly, nó tốt toàn tập, trị bá bịnh. Bà con tin hay không thì tùy nhưng mà tôi đang thực tập cái pháp môn gọi là Aloe vera, nghe nó cũng giống tiếng Pali, rất giống tiếng Pali: Aloe vera Meditation. Có nghĩa là cứ mà nhớ đừng có bào sát lắm, bào mà sát cái vỏ xanh nó độc, hoặc là nhớ lấy cái chỉ đen đen nó ra, nó độc, một cái bà dược sĩ ở đây bả bày tui, nhớ rút cái chỉ đen ra và nhớ đừng có lấy sát cái phần vỏ xanh nó độc, nó độc, bởi vì nó là xương rồng mà, nha. Aloe vera, cứ là giác chiều thay vì mấy cái chùa, mấy cái thiền viện Miến điện cực kỳ phản khoa học. Giác chiều á, bát giới mà cho uống toàn là cái nước cam với nước khóm không hà, nước khóm mà họ vắt ra đó cho nên hành giả tu bên đó riết bao tử nó "banh ta long" hết, đứt ruột, cực kỳ phản khoa học. Nghĩ sao đó mà, ai mà bày ra mà giác chiều mà người ta đói xanh

mặt rồi mà còn cho uống ba cái nước gì mà nó chua tới xịt khói luôn. Mấy vị nghĩ coi phải ác không? Tại vì họ hỏng có biết, họ tưởng là cái đó là nó chắc trái cây rồi nó bỗ dưỡng vitamin C, vitamin F gì đó nhưng mà cái đó nó phản khoa học dữ lắm. Cái bụng người ta trống lỏng mà quất cái đó vô cho chết à ? Tui đã bị một ly như vậy tại gọi là U Pandita Meditation Center tại Pyin Oo Lwin, Maymyo đó, gần Kalama. Giác chiều mình ghé vô mình ngồi mình thưa chuyện với Ngài thiền sư, mới ngồi có ba giây, nó quất cho một ly mà mình cũng đang đói, mình để vô rồi, lúc đó thì mình thấy nó đã quá nhưng mà tới hồi xuống là thấy nó kỳ liền, nó bị trào, nó bị trào ngược bởi vì mình căn bản là đã dư chua rồi, nhe, rồi. Cho nên là niệm thiên là niệm vậy đó ta, niệm thiên là mình sống mà có những cái trang bị để mà coi như là ra đi bất cứ lúc nào, chỉ cần thò tay chụp, nhét túi dọt liền, dân nhà giàu là phải như vậy. Tức là có chuyện là có passport, có tiền mặt, có mấy cái thẻ nhà băng bỏ túi dọt liền, đó là dân nhà giàu. Còn dân nhà nghèo là phải cơm đùm cháo nắm, rồi cơm nguội mo cau, rồi tiền mặt lần cái ruột ngựa ra đếm...cái đó nhà nghèo đi mệt lắm. Còn cái nhà giàu là đi đâu nó chỉ có cái bóp nhỏ xíu vài thẻ nhà băng rồi cái passport với một mớ tiền mặt, nhét vô túi quần, dọt liền. Hấp hối là như vậy. Cái dân mà chết mà ngáp ngáp mà mời tăng ni tới tụng tùm lum hết, rồi treo hình Phật, treo ngược treo xuôi, treo trên treo dưới, con cháu quây quần đọc kinh này kinh kia. Đối với tôi á, thì cái đó giống như là một người nghèo sắp đi xa, rồi lấy cơm mà ốp mo cau, lấy xôi mà gói lá sen, rồi bánh tổ của miền Trung cắt khúc khúc, hoặc là bánh - cơm mà cơm nén, nén của miền Bắc nó vuông vuông đó, nén nén ăn với ba cái ruốc gì đó, mệt lắm. Còn nhà giàu nó đi nó hỏng có đem cái đó theo, chỉ có mấy cái thẻ nhà băng thôi, một cái passport với một mớ tiền mặt hỏng có cũng được, để trong túi dọt. Thì cái người mà có chánh niệm, có phước báu ngon lành rồi, thấy mệt mệt rồi đó là lên nằm cái là đi liền, họ có passport ở trong kia, phải hông? Cho nên ở đời có nhiều hạng, một hạng là sống nặng lòng với cái vali, một hạng là cái vila. Một là vi la hai là vali, tùy mình, OK. Nhưng mà gọn nhất là, gọn nhất là có thể ra đi bất kỳ lúc nào. OK, hết giờ rồi. Ngày thứ...hôm nay là ngày thứ

tư, thì ngày thứ ba tới đây tôi có việc, tôi đi về Miến điện. Tôi đi về Miến điện tôi không có giảng. Bao giờ trở lại, bao giờ trở lại thì tôi sẽ báo, báo cho bà con biết. Ngày thứ ba này tôi về Kalama. OK, hẹn gặp lại bà con ngày chủ nhật, chúc bà con một ngày vui và đừng quên hồi hướng cho tất cả những người thân hiện tiền, quá vãng, âm siêu, dương thới. Chúc các vị một ngày vui.